BỘ SÁCH VỀ CÁC
NHÀ KIẾN TẠO
QUỐC GIA VĨ ĐẠI

Kim Byung-kook & Ezra F. Vogel *chủ biên*

KỶ NGUYÊN PARK CHUNG HEE

VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN THẦN KỲ CỦA HÀN QUỐC

THE PARK CHUNG HEE ERA

alphabooks®
NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

KIM BYUNG-KOOK & EZRA F. VOGEL
(Chủ biên)

Kỷ nguyên Park Chung Hee

và quá trình phát triển thần kỳ của Hàn Quốc

Hồ Lê Trung *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

https://thuviensach.vn

Kỷ Nguyên Park Chung Hee

Và Quá Trình Phát Triển Thần Kỳ Của Hàn Quốc

Tác giả: Kim Byung-Kook - Erza F. Vogel (chủ biên)

Người dịch: Hồ Lê Trung

Phát hành: Omega Plus

Nhà xuất bản Thế Giới 10/2015

—★—

ebook©vctvegroup

Ebook: @MoMom

31/08/2019

https://thuviensach.vn

Xin chân thành cảm ơn GS. Rhee Jae Hoon,
Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phong cách lãnh đạo
Park Chung Hee;
Chủ tịch Hiệp hội Khu Công nghệ Hàn Quốc,
đã nhiệt tình ủng hộ việc xuất bản cuốn sách này!

https://thuviensach.vn

“KỲ TÍCH SÔNG HÀN” VÀ NHÀ LÃNH ĐẠO CHUYỂN ĐỔI VĨ ĐẠI PARK CHUNG HEE

Rhee Jae Hoon - Chủ tịch Hiệp hội Khu Công nghiệp Hàn Quốc ở Back Seo Jae - Giám đốc Đại diện Công ty Điện tử Dae Young

Cuốn sách *Kỷ nguyên Park Chung Hee và quá trình phát triển thần kỳ của Hàn Quốc* (The Park Chung Hee Era) được Nhà xuất bản Đại học Harvard xuất bản lần đầu vào tháng Tư năm 2011. Và năm 2015, tức là 4 năm sau lần đầu tiên ra mắt, chúng tôi vô cùng vui mừng khi cuốn sách này được dịch sang tiếng Việt và xuất bản tại Việt Nam.

Cuốn sách *Kỷ nguyên Park Chung Hee và quá trình phát triển thần kỳ của Hàn Quốc* do Giáo sư danh dự Ezra F. Vogel của Đại học Harvard và Giáo sư Kim Byung-kook của Đại học Hàn Quốc đồng chủ biên, với sự tham gia của 19 giáo sư, nhà nghiên cứu Hàn Quốc. Cuốn sách đã đề cập tới nhiều chủ đề đa dạng và đưa ra nhiều quan điểm liên quan tới các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, ngoại giao, kết hợp với việc nghiên cứu đối chiếu với các quốc gia như Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, các quốc gia Nam Mỹ trong thời của Tổng thống Park Chung Hee. Cuốn sách được biên soạn và tổng hợp từ các công trình nghiên cứu của nhiều nhà nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, do đó khó tránh khỏi việc tồn tại những ý kiến, quan điểm khác nhau giữa các học giả. Tuy nhiên, có thể khẳng định rằng, cuốn sách này đã làm rõ được chủ đề lớn nhất, đó chính là sự phát triển vượt bậc

https://thuviensach.vn

của Hàn Quốc trong kỷ nguyên Park Chung Hee. Rất nhiều nhà lãnh đạo trên thế giới đã gọi sự phát triển vượt bậc của Hàn Quốc - quốc gia đầu tiên trên thế giới đi lên từ bần cùng, nghèo đói trở thành một trong những quốc gia phát triển hàng đầu chỉ trong vòng 50 năm, là "kỳ tích sông Hàn". Song, trên thực tế, không hề có bất cứ một kỳ tích nào đến với Hàn Quốc, chính xác hơn, đó chỉ là thành quả lớn lao như kỳ tích được gây dựng bởi tài năng lãnh đạo của tổng thống Park Chung Hee, cùng với mồ hôi, công sức của toàn thể nhân dân Hàn Quốc.

Đặc biệt, nếu như vào thời điểm năm 1960, Hàn Quốc là một quốc gia nghèo trên thế giới với tổng thu nhập quốc dân bình quân đầu người là 79 USD, 50% ngân sách quốc gia phụ thuộc vào nguồn viện trợ bên ngoài và được xếp vào danh sách những nước cần được viện trợ khẩn cấp hay quốc gia có nền kinh tế đóng băng; thì đến năm 1996, Hàn Quốc đã gia nhập OECD, trở thành thành viên của G20 năm 2012 và đứng thứ 14 trên thế giới về quy mô nền kinh tế vào năm 2013 (GDP đạt 1,3045 nghìn tỷ USD), mức độ tăng trưởng kinh tế tăng hơn 480 lần chỉ trong chưa đầy nửa thế kỷ, trở thành quốc gia độc lập hiếm hoi sau thế chiến thứ hai gia nhập vào nhóm 20-50 (nhóm các quốc gia có thu nhập bình quân đầu người đạt 20.000 đô-la, tổng dân số 50 triệu người). Có thể nói rằng, để lý giải sự phát triển nhảy vọt và tăng trưởng kinh tế nhanh chóng như vậy của Hàn Quốc, không thể không nhắc tới vai trò lãnh đạo của Park Chung Hee.

Ở Park Chung Hee hội tụ đầy đủ các yếu tố của một nhà lãnh đạo chuyển đổi, đó là khả năng dẫn dắt, lòng nhiệt huyết, năng lượng, tinh thần đối đầu với thử thách, đồng cảm, động lực, cống hiến, cam kết và tầm nhìn. Nhưng trên hết, cốt lõi trong phong cách lãnh đạo Park Chung Hee vẫn là thuật dụng người. Bởi chính sự lựa chọn sáng suốt và việc đặt niềm tin vào các bộ trưởng và nhà tham mưu trong Nhà Xanh của ông đã giúp Hàn Quốc có được những thay đổi nhảy vọt và thành quả vượt bậc. Bên cạnh đó, Park Chung Hee còn cho thấy khả

https://thuviensach.vn

năng lãnh đạo sáng suốt trong việc cho phép một số nhà chuyên môn trong các lĩnh vực đặc thù tham gia vào việc xây dựng đường lối chính sách và trở thành động lực thúc đẩy hoạt động của bộ máy chính phủ.

Ngoài ra, bằng việc tập trung chú trọng vào sự khác biệt ngay từ điểm xuất phát của xã hội Hàn Quốc so với xã hội phương Tây, Park Chung Hee đã chủ trương ưu tiên đẩy mạnh công nghiệp hóa, giúp Hàn Quốc theo kịp trình độ phát triển của phương Tây. Đồng thời, nhận thức được rằng không thể phát triển công nghiệp nếu không đạt được sự ổn định về chính trị, bất chấp việc bị chỉ trích, lên án là chính phủ độc tài, Park Chung Hee vẫn cương quyết thực hiện đường lối "Trước là công nghiệp hóa, sau là dân chủ hóa". Kết quả là sau Thế chiến thứ hai, Hàn Quốc trở thành quốc gia đầu tiên đồng thời hoàn thành hai mục tiêu công nghiệp hóa và dân chủ hóa.

Cho dù không trích dẫn ra câu nói của học giả uyên bác theo chủ nghĩa vị lai Alvin Toffler: "Tự do cần phải được giới hạn bởi trình độ nhận thức của mỗi quốc gia. Và không thể lên án một chính phủ là độc tài nếu điều kiện này được đảm bảo", thì cuối cùng, quan điểm và đường lối lãnh đạo của Park Chung Hee vẫn nhận được sự ủng hộ của đông đảo người dân khi thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa, sau đó, tiếp tục xây dựng một nền dân chủ vững chãi, lớn mạnh trên chính mảnh đất này.

Với những khác biệt về điều kiện kinh tế xã hội và văn hóa, rõ ràng không thể áp dụng y nguyên mô hình phát triển quốc gia theo đường lối Park Chung Hee đặt trong bối cảnh xã hội Hàn Quốc thập niên 1960, 1970 vào quá trình phát triển của Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, tôi cho rằng, phong cách lãnh đạo quyết đoán cùng chiến lược "Trước là công nghiệp hóa, sau là dân chủ hóa" và bộ máy hoạt động tinh gọn của Park Chung Hee sẽ cung cấp thêm nhiều góc nhìn mới mẻ trong việc xây dựng đường lối lãnh đạo và chiến lược phát triển đất nước đối với các quốc gia hiện đang theo đuổi đồng thời cả hai sự nghiệp công nghiệp hóa và dân chủ hóa.

https://thuviensach.vn

Hiện nay, Việt Nam đang gây ấn tượng và thu hút được sự quan tâm của toàn thế giới bởi tốc độ phát triển kinh tế nhanh chóng. Tôi hy vọng rằng qua cuốn sách này, các nhà lãnh đạo trong các lĩnh vực văn hóa, kinh tế, chính trị của Việt Nam sẽ rút ra được bài học cho chính mình từ phong cách lãnh đạo của Park Chung Hee và kinh nghiệm phát triển đất nước của Hàn Quốc để góp phần vào quá trình xây dựng xã hội Việt Nam phát triển ổn định, giàu đẹp.

https://thuviensach.vn

HÌNH ẢNH ĐA CHIỀU VỀ MỘT CON NGƯỜI KIỆT XUẤT

Tiến sĩ Đặng Kim Sơn Viện trưởng Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

Trên thế giới có 196 quốc gia, trong đó chỉ 25 nước được công nhận là nước công nghiệp hóa, đa số từ trước Thế chiến thứ hai. Từ đó tới nay, hàng loạt thuộc địa cũ lần lượt thoát khỏi ách thống trị thực dân, nhưng, chỉ có rất ít trong số đó vươn lên mức quốc gia công nghiệp, ở châu Á, nổi bật lên trường hợp của Hàn Quốc, một đất nước đất không rộng, người không đông, tài nguyên hạn hẹp, thường xuyên phải đương đầu với nguy cơ chiến tranh nhưng chỉ trong một thời gian rất ngắn đã bứt phá trở thành một nền kinh tế hiện đại. Quá trình phát triển thần kỳ của Hàn Quốc gắn với tên tuổi của một con người đặc biệt - Tổng Thống Park Chung Hee.

Trong thời đại của chúng ta, Park Chung Hee là một trong số bốn "nhà sáng lập quốc gia" đã đưa đất nước từ tình trạng hỗn loạn và đói nghèo tiến thẳng lên vị thế của một quốc gia phát triển hiện đại. Câu chuyện về ông được kể qua hơn 900 trang sách *Kỷ nguyên Park Chung Hee và quá trình phát triển thần kỳ của Hàn Quốc*, với đầy ắp các sự kiện gắn với một giai đoạn đầy rẫy những biến động của đất nước Hàn Quốc.

Kỷ nguyên Park Chung Hee là một đề tài gây ra nhiều tranh cãi ngay tại chính đất nước Hàn Quốc cũng như trên các diễn đàn quốc tế. Bản thân ông là một con người mang rất nhiều tiếng xấu. Với tham

https://thuviensach.vn

vọng quyền lực to lớn, ông quyết tâm xây dựng một nền chính trị độc tài, phản dân chủ, nhiều đồng chí bị ông phản bội, “chia để trị" là một trong những biện pháp được ông ưa dùng. Nhưng đồng thời, ông cũng sở hữu những phẩm chất quí báu của một nhà lãnh đạo như kiên định với mục tiêu bảo vệ đất nước, quyết tâm đổi mới xây dựng tổ quốc hùng mạnh, đề cao tinh thần độc lập dân tộc và chống tham nhũng, có óc sáng tạo, sẵn sàng đổi mới tư duy.

Tư tưởng cao đẹp và thủ đoạn tàn ác song hành trong con người Park Chung Hee và được nuôi lớn suốt cuộc đời đầy sóng gió của ông. Xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo, ông vào học trường sỹ quan Mãn Châu của thực dân Nhật Bản. Sau khi đất nước độc lập, ông tham gia quân đội và thuộc lớp sỹ quan đầu tiên của Hàn Quốc, vượt qua những nghi ngờ liên quan đến cộng sản, ông hăng hái tham gia chiến đấu trong cuộc nội chiến với Bắc Triều Tiên, sau đó, chỉ huy cuộc đảo chính quân sự giành chính quyền và liên tục tham gia đấu tranh chính trị quyết liệt cho tới khi bị ám sát khi đang ở đỉnh cao quyền lực.

Cuộc đời 62 năm chìm nổi của ông gắn liền với một giai đoạn biến động khốc liệt của bán đảo Triều Tiên - giành độc lập từ thực dân Nhật Bản, hai miền Bắc Nam bị chia cắt, nội chiến khốc liệt, hòa bình lập lại nhưng kinh tế và chính trị suy sụp, tiếp đến là những tháng năm đầy biến động của đảo chính và đàn áp dân chủ cùng quá trình phát triển kinh tế vượt bậc trong bối cảnh chạy đua vũ trang toàn cầu. Trong hoàn cảnh đặc biệt đó, nếu không có ý chí quật cường, quyết tâm độc lập tự chủ cao, năng lực bảo vệ quyền lực vững chắc thì nhà lãnh đạo này đã không thể tổ chức bảo vệ an ninh quốc gia và xây dựng được nền kinh tế hiện đại ở Hàn Quốc.

Những câu chuyện và phân tích từ cuốn sách này cho ta thấy một hình ảnh đa chiều về một nhân vật kiệt xuất, ông là người đã truyền cảm hứng cho đông đảo quân nhân để xây dựng nên một quân đội vừa phục vụ chính trị vừa mang tính chuyên nghiệp cao, làm tốt công tác

https://thuviensach.vn

bảo vệ đất nước. Đây là kết quả ông mong muốn khi xây dựng một quân đội kỷ luật và hiệu quả theo 'truyền thống quân phiệt Nhật'. Park Chung Hee cũng là người truyền nhiệt huyết cho đông đảo người dân nông thôn đứng lên chủ động phát triển thôn bản, xóa đói giảm nghèo, phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường. Đây là sự thành công đáng tự hào của "tư tưởng dân tộc Hàn Quốc". Với việc o bế cho các tập đoàn tư bản lớn bằng các đặc quyền đầu tư, trợ cấp, độc quyền thị trường bất chấp cái giá phải trả về bất công xã hội và bất ổn kinh tế, ông đã xây dựng nền móng căn bản cho nền công nghiệp hiện đại của Hàn Quốc với trọng tâm là hóa chất và công nghiệp thép. Mặt khác, ông cũng là người khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để các nhà quản lý kinh tế chuyên nghiệp tạo dựng cơ chế thị trường, động viên tầng lớp chuyên gia phát triển công nghệ, tiến hành thành công công nghiệp hóa. Phương cách này là học hỏi từ tinh thần "kỹ trị của người Mỹ".

Đối với nhiều người Việt Nam, Park Chung Hee được biết đến như một nhà lãnh đạo chống Cộng triệt để với việc cử hàng vạn quân Nam Hàn tới tham chiến tại Miền Nam Việt Nam. Đồng thời, hình ảnh của ông cũng gắn liền với quá trình phát triển vượt bậc của đất nước Hàn Quốc đầy kiêu hãnh. Từ đó đến nay, lịch sử có nhiều thay đổi, bối cảnh các quốc gia cũng rất khác nhau, nhưng những thách thức mà các nước đang phát triển phải đương đầu vẫn có nhiều điểm tương đồng. Xử lý những mâu thuẫn giữa Trung ương và địa phương, nông nghiệp và công nghiệp, nhà nước và doanh nghiệp, lao động và giới chủ, dân tộc và quốc tế... luôn đòi hỏi sự phối hợp giữa quyết tâm chính trị kiên cường và năng lực quản lý khôn khéo. *Kỷ nguyên Park Chung Hee và quá trình phát triển thần kỳ của Hàn Quốc* là tài liệu tham khảo quý báu cung cấp những bài học thiết thực cho các cá nhân, tổ chức quan tâm và tìm kiếm lời giải cho vấn đề phát triển và ổn định cả về kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng.

https://thuviensach.vn

MỘT TÁC PHẨM ĐỒ SỘ VỀ NHÀ KIẾN TẠO QUỐC GIA PARK CHUNG HEE

Nguyễn Cảnh Bình Chủ tịch HĐQT Alpha Books

Giám đốc Trung tâm Hợp tác Trí tuệ Việt Nam (VICC)

Tôi có niềm say mê đặc biệt trong việc tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của những người đóng góp và dẫn dắt sự phát triển của các quốc gia - những người trong kiếp nhân sinh ngắn ngủi của mình đã kịp mang đến cho quốc gia của họ sự chuyển biến thần kỳ. Trong thế kỷ XX, ở châu Á có nhiều nhà lãnh đạo đã được coi là những nhà kiến tạo quốc gia, như Lý Quang Diệu của Singapore, Mahathir Mohamed của Malaysia, Đặng Tiểu Bình của Trung Quốc và Park Chung Hee của Hàn Quốc.

Park Chung Hee là tổng thống thứ ba của Đại Hàn Dân Quốc, ông tại nhiệm trong bốn nhiệm kỳ: từ tháng 12 năm 1963 đến khi bị ám sát vào ngày 26 tháng l0 năm 1979. Tên tuổi Park Chung Hee gắn liền với công cuộc hiện đại hóa Hàn Quốc nhờ đường lối phát triển kinh tế lấy xuất khẩu làm chủ đạo. Dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Park Chung Hee, Hàn Quốc không còn là một đất nước nghèo nàn như những thế kỷ trước, mà đã vươn lên trở thành một nền kinh tế công nghiệp mạnh mẽ, một trong những con hổ của châu Á.

Một phần tư thế kỷ sau khi bị ám sát, Park Chung Hee vẫn là nhân vật gây tranh cãi nhất ở đất nước này. Bên cạnh những thành tựu phi thường về kinh tế thì những chính sách và hành động của ông về chính trị và quân sự cũng gây ra nhiều chống đối. Về mặt quân sự, ông thực

https://thuviensach.vn

hiện chính sách liên minh với Mỹ, và gửi binh lính sang chiến đấu tại chiến trường Miền Nam Việt Nam. Mặt khác, trong 18 năm cầm quyền ông đã thực hiện chính sách độc tài, vi phạm nhân quyền, trấn áp những người theo đường lối cộng sản, những người bất đồng chính kiến và cho gián điệp theo dõi các trường học.

Mặc dù được biết đến vì những thành tựu kinh tế và quân sự, nhưng cuộc đời và quá trình cầm quyền của Park Chung Hee vẫn còn khá xa lạ ở Việt Nam. Quá trình phát triển thần kỳ của Hàn Quốc vẫn là một bí ẩn khiến tôi muốn tìm hiểu và "giải mã". Cho đến năm 2012, trường đại học Harvard đã xuất bản một cuốn sách đồ sộ dày tới gần 1000 trang mang tên *The Park Chung Hee Era*, Cuốn sách đã khiến tôi say mê. Câu chuyện về Park Chung Hee, với những mặt đối lập, cả được ngợi khen và chỉ trích khiến tôi thêm tò mò. Sau đó trong một chuyến đi đến Hàn Quốc, tôi muốn tìm kiếm thêm những tài liệu về Park và thật may, một giáo sư người Hàn Quốc là Lee Han Woo đã tìm mua giúp tôi tất cả các sách do chính Park Chung Hee viết: *Our Nation's Path* (Tạm dịch: *Con đường đi của đất nước chúng ta)* viết năm 1961, trước khi ông lên cầm quyền; cuốn *Korea Reborn* (Tạm dịch: *Sự hồi sinh của Hàn Quốc)* xuất bản năm 1979, chỉ vài tháng trước khi Park Chung Hee bị ám sát và tác phẩm *The Major Speeches* (Tạm dịch: *Những bài diễn văn quan trọng)* tập hợp những bài phát biểu quan trọng nhất của ông trong những năm cầm quyến, đề cập đến đường lối của ông trên rất nhiều lĩnh vực: chính trị, xã hội, giáo dục, văn hóa... Qua các tác phẩm này, đặc biệt là cuốn *The Park Chung Hee Era* đã được chúng tôi mua bản quyền và xuất bản với tên *Kỷ nguyên Park Chung Hee và quá trình phát triển thần kỳ của Hàn Quốc*, tôi hiểu thêm về tư tưởng và đường lối lãnh đạo của Park. Tôi nhận thấy Park có 3 điểm đặc biệt xuất sắc:

• Park có kiến thức uyên thâm của một học giả, hiểu biết sâu về lịch sử của Hàn Quốc và thế giới. Tôi đọc 3 cuốn sách ông viết và nhận thấy ẩn sau một sĩ quan, ẩn sau một nhà lãnh đạo độc tài và cứng rắn là những kiến thức uyên thâm về

https://thuviensach.vn

nhiều mặt. Park hiểu biết sâu sắc về lịch sử dân tộc Triều Tiên, những bi kịch và những thất bại mà dân tộc ông phải chịu đựng và khó khăn của Hàn Quốc khi mắc kẹt giữa 3 cường quốc lớn là Nga, Trung Quốc và Nhật Bản. Ông cũng hiểu sâu sắc về lịch sử thế giới, về những cường quốc và bối cảnh chính trị đương thời, qua đó hiểu được những thách thức mà người Hàn Quốc phải đối mặt và cơ hội cho đất nước ông vươn lên.

• Park Chung Hee là một chính trị gia khôn khéo khi thu xếp và điều hành cuộc đảo chính năm 1961 và sau đó là những quyết định sáng suốt, uyển chuyển trong thời kỳ cầm quyền. Khi bí mật tổ chức cuộc đảo chính, dù không phải là nhân vật cấp cao nhất nhưng ông đã khôn ngoan biến mình trở thành trung tâm, điều phối thông tin, vận động và thuyết phục các đồng nghiệp cũng như các tướng lĩnh quân sự. Sau này, trong giai đoạn cầm quyền, ông cũng khéo léo sử dụng các sĩ quan quân đội để điều hành nền kinh tế, khéo léo kết hợp những trí thức trẻ tài năng có kiến thức du học từ Mỹ với giới tướng lĩnh quân sự để điều hành và phát triển đất nước.

• Park Chung Hee là một nhà lãnh đạo cứng rắn và kiên trì nhưng cũng đây mâu thuẫn, ông từng theo học tại trường quân sự của Nhật Bản, rất hâm mộ những gì người Nhật đã làm được trong công cuộc Canh tân Minh Trị, nhưng đồng thời ông cũng căm thù sự cai trị của người Nhật. Và dù có nhiều bất đồng với chính sách của Mỹ; nhưng để thỏa hiệp và nhận sự ủng hộ từ Mỹ cho vị trí của mình, Park đồng ý điều quân sang Việt Nam tham chiến. Nhưng mâu thuẫn lớn nhất là về nền dân chủ cho Hàn Quốc, ông tin rằng nền dân chủ là tương lai của người Hàn Quốc và từ năm 1961-1965, ông phát biểu kêu gọi ủng hộ nền dân chủ; nhưng rồi chính ông đi ngược lại những tuyên bố của mình khi sử dụng luật an ninh chống cộng để bỏ tù và tra tấn những người bất đồng chính kiến, cấm các cuộc biểu tình, kiểm duyệt báo chí và trợ cấp cho những tập đoàn hùng mạnh sử dụng nhân công rẻ mạt.

Năm 1999, Park Chung Hee được tạp chí *Time* chọn là một trong 100 người châu Á tiêu biểu của thế kỉ XX. Ông vừa được người dân Nam Hàn mến mộ như một vị Tổng thống có công lớn, nhưng đồng thời cũng bị chỉ trích như một nhà lãnh đạo độc tài.

https://thuviensach.vn

Lần đầu tiên, một tác phẩm đồ sộ và rất đầy đủ, chi tiết về những gì Park Chung Hee đã làm cho đất nước và dân tộc Hàn Quốc được xuất bản ở Việt Nam. Lần đầu tiên, những sự kiện, hành động, và những biến chuyển ở đất nước Hàn Quốc dưới thời Park Chung Hee được trình bày rõ ràng và cuốn hút đến vậy. Tôi hoàn toàn tin rằng cuốn sách *Kỷ nguyên Park Chung Hee và quá trình phát triển thần kỳ của Hàn Quốc* sẽ giúp các bạn hiểu rõ cách thức mà Hàn Quốc trở thành một cường quốc kinh tế mạnh mẽ với một nền dân chủ sôi động dưới chế độ độc tài của kỷ nguyên Park Chung Hee.

Cả một câu chuyện dài về một nhà lãnh đạo quả cảm và cũng đầy mâu thuẫn về ý chí và những gì mà một dân tộc đã làm để vươn lên hẳn sẽ mang lại cho chúng ta nhiều bài học trong công cuộc hiện đại hóa đất nước Việt Nam.

https://thuviensach.vn

Giới thiệu

MỘT BÀI HỌC LỊCH SỬ CHÍNH TRỊ

- Kim Byung-kook -

Hiếm có một giai đoạn nào có thể thay đổi lịch sử Hàn Quốc mạnh mẽ hơn kỷ nguyên của Park, khởi đầu vào tháng 5 năm 1961 từ một cuộc đảo chính quân sự. Bản năng lãnh đạo; các đảng phái chính trị và sự đối đầu chính trị; bộ máy quan liêu; các lực lượng vũ trang; mối quan hệ giữa công nhân, nông dân và chính phủ; các tập đoàn công nghiệp *chaebol;* chính sách ngoại giao - tất cả đều đã chuyển mình. Trong khi đó, về phương diện kinh tế, Hàn Quốc đã vươn ra khỏi đói nghèo để trở thành một cường quốc công nghiệp chỉ trong vòng một thế hệ dù phải gánh chịu những thiệt hại chính trị, xã hội và kinh tế nặng nề. Và khi kỷ nguyên đó đột ngột chấm dứt vào năm 1979, những phản ứng tiếp sau đó đã lại biến đổi dân tộc này thêm một lần nữa.

Kỷ nguyên 18 năm của Park nếu không phải là đề tài gây tranh cãi mạnh mẽ nhất thì cũng nằm trong số những đề tài được bàn luận nhiều trong xã hội, giữa các chính trị gia cũng như các học giả Hàn Quốc trong nước và quốc tế. Giai đoạn cất cánh kinh tế đó đã được thúc đẩy như thế nào từ những thay đổi trong cơ cấu chính trị và xã hội? Park Chung Hee có đóng góp cá nhân như thế nào với sự trỗi dậy - cả về chính trị và kinh tế - trên nhiều lĩnh vực? Tại sao chế độ chính trị Hàn Quốc tiến dần đến chủ nghĩa chuyên chế “cứng” trong khi nền kinh tế

https://thuviensach.vn

lại hiện đại hóa với tốc độ cực kỳ cao? Mối liên hệ giữa những thay đổi này liệu có phải chỉ là ngẫu nhiên? Vì sao kỷ nguyên của ông được ghi dấu bằng các thành tựu chính sách ấn tượng nhưng cũng có cả những sai lầm nghiêm trọng? Những thành công và thất bại của Hàn Quốc được giải thích như thế nào từ những điều kiện lịch sử trong quá khứ? Là một trong số ít những nước công nghiệp mới (NICs) đầu tiên đã thành công trong lĩnh vực kinh tế lẫn quân sự khi bắt kịp các nước phát triển với việc xây dựng một hệ thống phòng thủ - dù phải trả giá rất đắt, Hàn Quốc cho thấy một bài học quan trọng để có thể hiểu được vị thế của chính trị trong công cuộc hiện đại hóa.

Cuốn sách này đề cập đến giai đoạn dang phát triển của Hàn Quốc, tuy nhiên nó khác biệt với những công trình nghiên cứu khác về giai đoạn đất nước hồi sinh sau năm 1961 ở trọng tâm phân tích chuyên sâu vào lịch sử chính trị. Chúng tôi chọn lịch sử *chính trị* vì ba nguyên nhân. Thứ nhất, mặc dù các chỉ báo vĩ mô của Hàn Quốc cho thấy đất nước này đang tiếp tục trải qua giai đoạn chuyển đổi công nghiệp vô cùng ấn tượng nhưng quỹ đạo của quá trình hiện đại hóa này không hề ổn định. Các chỉ báo vĩ mô đã che đậy một cảm giác sâu bên trong về sự bất an và yếu ớt đang lan tràn khắp Hàn Quốc. Chiến lược tài trợ cho tăng trưởng theo kiểu lợi nhuận cao-rủi ro cao bằng những khoản cho vay chính sách được phân bổ một cách quan liêu đã đè nặng lên các ngân hàng với các khoản nợ không thanh toán được. Từ đó, nền kinh tế bị mắc kẹt vào vòng luẩn quẩn bùng-vỡ, đồng thời đặt ra trước lãnh đạo đất nước Hàn Quốc các lựa chọn chính sách khó khăn trong những năm 1972 và 1979. Những thay đổi bất thường trong chiến lược mang tầm toàn cầu, khu vực và bán đảo của nước đồng minh Mỹ đã làm xấu đi hoặc cải thiện các bế tắc an ninh của Hàn Quốc vào những năm 1961, 1964, 1969 và 1976. Những biến động này thúc đẩy các nhà hoạch định chính sách phải đánh giá lại những ưu tiên ngân sách giữa các chương trình quân sự và kinh tế cạnh tranh lẫn nhau. Quan trọng hơn cả, Park Chung Hee ban đầu tưởng như đã rời khỏi chính

https://thuviensach.vn

quyền trong năm 1971 nhưng việc sửa đổi hiến pháp lại cho phép ông bắt đầu một nhiệm kỳ thứ ba vào năm 1975. Việc ông có sửa đổi hiến pháp hay không tác động mạnh mẽ đến bản chất của chính quyền Hàn Quốc và từ đó ảnh hưởng đến chiến lược hiện đại hóa của nước này. Lựa chọn được đưa ra ở mỗi thời điểm quan trọng quyết định đến đường lối phát triển kinh tế tiếp theo của Hàn Quốc đều bị ảnh hưởng nặng nề bởi chính trị.

Thứ hai, chúng tôi tập trung vào lịch sử chính trị bởi tại nhiều thời khắc quan trọng cho phép Hàn Quốc đạt được thành công trong xây dựng nhà nước, cải thiện an ninh quân sự và tạo lập thị trường nhằm đặt nền móng cho triển vọng siêu tăng trưởng, thì giải pháp cho các vấn đề và khó khăn chỉ có thể xuất phát từ những nỗ lực của giới cầm quyền cấp cao để giải quyết ổn thỏa các đòi hỏi đối nghịch về địa chính trị, địa kinh tế và chính trị trong nước. Để lý giải được sự tái sắp xếp quyền lực ở Hàn Quốc giữa các bộ ngành nhà nước tách xa Bộ Tài chính (MoF) bảo thủ trong các năm 1962,1965 và 1973, hoặc hướng về MoF trong các năm 1969,1972 và 1979, chúng ta phải tìm hiểu cách các lãnh đạo chính trị đã điều khiển các quan chức nhà nước. Các bộ ngành nhà nước này nếu bị đặt riêng rẽ thì chỉ có thể dẫn đến bế tắc giữa các nhóm lợi ích hoặc một sự cải thiện lợi ích chậm chạp.[1]* Để lý giải hành vi ưa thích rủi ro của các tập đoàn *chaebol* chúng ta phải tìm hiểu những loại động lực nào đã thúc đẩy họ sử dụng rủi ro như một chiến lược sáng suốt theo quan điểm của họ và tại sao những động lực đó lại được chào mời trước mặt họ. Những nghiên cứu như thế đòi hỏi một cuộc phân tích về các mục tiêu, toan tính và chiến lược chính trị của Park Chung Hee cùng các cộng sự hàng đầu của ông.

Vị trí trung tâm của chính trị thậm chí còn biểu hiện rõ rệt hơn trong lĩnh vực xã hội và chính trị. Để giải thích hành vi lắt léo của các nông dân giữa việc chọn “thân Park” và “bài Park” vào các năm 1963, 1967, 1971 và 1978, chúng ta phải phân tích chiến lược hiện đại hóa không kém phần lắt léo của Park giữa Cách mạng Xanh và cưỡng bức nông

https://thuviensach.vn

nghiệp, sự chuyển đổi các cơ quan nhà nước ở nông thôn thành một cỗ máy chính trị, và nhận thức của ông về những cảm tình chính trị mang tính cục bộ đang lan truyền ở mọi ngóc ngách của Hàn Quốc. Cũng như vậy, để lý giải tại sao người lao động thất bại khi chống đối chiến lược tăng trưởng thẩm thấu cần có một cuộc phân tích công tác tái tổ chức theo hướng từ trên xuống của các liên đoàn lao động vào năm 1961 cũng như sự khủng bố dã man và dai dẳng Park dành cho những nhà hoạt động *chaeya* bất đồng chính kiến và điều này đã ngăn cản lực lượng cánh tả thành lập được một nền tảng ủng hộ vững chắc trong xã hội. Quyết định bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản và cử lực lượng lính chiến đấu đến miền Nam Việt Nam năm 1965 nhằm đảm bảo nguồn vốn khởi sự cho các dự án công nghiệp chiến lược cũng là một hành động chính trị chấp nhận rủi ro.

Thứ ba, chúng tôi tìm lại về *lịch sử* chính trị bởi các lý thuyết kinh tế cũng như các nghiên cứu phát triển nhà nước đều kém hiệu quả khi lý giải các động lực phía sau được cho là kết quả của các quyết định chính sách của Park. Ban đầu, nhiều lựa chọn chính sách của ông mâu thuẫn trực tiếp với các tư tưởng kinh tế phổ biến. Đối phó với sự suy giảm tốc độ tăng trưởng trong các năm 1969, 1972, 1974 và 1979, Hàn Quốc đã lựa chọn những biện pháp phi chính thống để nhanh chóng giải tỏa các áp lực lạm phát như việc áp dụng liệu pháp sốc vào xã hội - tăng mạnh lãi suất, giãn nợ, "hợp lý hóa công nghiệp", phá giá tiền tệ, cắt giảm lương, và trong năm 1972 đã đóng băng luôn khoản thanh toán của các khoản cho vay trên *sa-chae* (thị trường chứng khoán phi chính thức) tư nhân, nhưng vào những lúc đó việc giải tỏa các áp lực thị trường chỉ là cơ sở cho một đợt kích thích mạnh mẽ khác với những gói tín dụng ngân hàng được chính phủ hỗ trợ để tài trợ cho một giai đoạn siêu tăng trưởng mới. Nỗi ám ảnh về tăng trưởng kinh tế và về năng lực thực hiện các liệu pháp sốc của giới lãnh đạo - mặc cho các rủi ro chính trị vì hiểm họa kinh tế - chỉ có thể được hiểu khi phân tích tầm nhìn của Park về *pu-kuk kang-byeong* (nước giàu, quân mạnh)

https://thuviensach.vn

và chiến lược của ông để nâng cao áp lực cấu trúc nhằm vươn đến tầm nhìn này và thông qua đó thỏa mãn khát khao quyền lực của ông.

Dĩ nhiên, dùng lịch sử chính trị không nhất thiết là chúng tôi phải bỏ qua những nỗ lực xây dựng lý thuyết. Ngược lại, các lý thuyết cho phép chúng tôi xác định những bài toán và vấn đề lịch sử thực tế cần phân tích cũng như vạch ra hướng đi cho nghiên cứu này. Tuy nhiên, thật sự đã có nhiều điều phức tạp, không rõ ràng và không chắc chắn trên lộ trình lịch sử hiện đại hóa của Hàn Quốc đã bị bỏ sót ở những nỗ lực xây dựng lý thuyết trước đây. Các chương trong cuốn sách này khôi phục những câu chuyện bị thất lạc đó và từ đó cho chúng tôi cơ hội đánh giá những điểm mạnh và điểm yếu trong các quan điểm thịnh hành cũng như tìm ra các phương pháp cải tiến những tư tưởng này. Đặt các lý thuyết vào hoàn cảnh của lịch sử chính trị, các chương sách cùng thống nhất về ba điểm được phân tích.

Thứ nhất, các nhân vật chính trị của Hàn Quốc không thể được phân loại theo phương pháp thông thường, họ vượt ra ngoài những định nghĩa nhị nguyên trong các lý thuyết hiện hành. Các chương sách lập luận rằng, để hiểu được vai trò của các nhân vật này trong chính trị hiện đại hóa, chúng ta phải thường xuyên dung hòa những yếu tố mà ngay từ đầu đã được các lý thuyết khái niệm hóa là đối lập lẫn nhau. Nhà nước bóc lột nhưng cũng cai trị theo khoa học (kỹ trị). *Chaebol* nhận được những đặc ân vì là "thân hữu" của Park và liên minh cầm quyền, nhưng với tâm huyết và năng lực kinh doanh, họ cũng tiên phong trong các ngành công nghiệp tăng trưởng mới với những rủi ro vô cùng lớn. Quân đội bị chính trị hóa để bảo vệ cho vị thủ lĩnh chính trị của họ trong khủng hoảng, nhưng cũng là một lực lượng được chuyên nghiệp hóa đã bảo vệ đất nước thành công trước sự xâm lược của Bình Nhưỡng. Cả những đảng phái chính trị cầm quyền cũng như đảng phái chống đối đều bị chia rẽ nội bộ bởi những đấu tranh phe phái và bên ngoài thì bị hạn chế bởi hoạt động giám sát chính trị, tuy nhiên những đấu tranh để kế nhiệm của họ đã làm giảm đi đáng kể các

https://thuviensach.vn

lựa chọn chính trị cho Park. *Chaeya* bất đồng chính kiến dù yếu ớt trong công tác tổ chức nhưng hay tranh cãi - và đôi khi còn có thể tái định hướng những chương trình nghị sự quốc gia. Chính quyền của Park kiêu hãnh về tính kiên cường và chỉ bị lung lay bởi những chống đối chính trị tự phát từ bên dưới và đã đáp trả bằng cách trấn áp mạnh dần. Nước Mỹ "bá chủ" thường không thể buộc Hàn Quốc yếu thế phải khuất phục khi lợi ích của hai nước trở nên bất đồng. Thậm chí cả trong lĩnh vực an ninh, chính sách phòng vệ của Mỹ cũng phải phục vụ đồng thời cả hai mục đích chính trị, một chống lại hiểm họa chiến tranh từ Bình Nhưỡng và một chống lại đòi hỏi trả đũa của Hàn Quốc đối với những cuộc tấn công đột kích từ Bắc Hàn hoặc chống lại những tham vọng hạt nhân của Park. Các chương của cuốn sách này đòi hỏi chúng tôi phải hình dung về các chủ thể ở giữa những khái niệm đối nghịch của nhà nước bóc lột và nhà nước kỹ trị, các lực lượng vũ trang bị chính trị hóa và được chuyên nghiệp hóa, các đảng phái chính trị yếu và mạnh, các chính quyền kiên cường và chia rẽ, các cường quốc thống trị và phụ thuộc.

Thứ hai, nhiều biến số được xác định là những động cơ thúc đẩy chính cho sự nghiệp hiện đại hóa của Hàn Quốc - từ "nhà nước phát triển theo kiểu Weber" cho đến "những mạng lưới" nhà nước-doanh nghiệp, "các giá trị Á Đông", chính sách viện trợ Mỹ và cả sự lãnh đạo của Park Chung Hee - là những chủ thể liên tục phát triển với nhiều yếu tố được tạo ra bên trong chúng, nuôi dưỡng và/hoặc được tái điều chỉnh như một phần của những học hỏi chính sách và thử nghiệm thể chế trong giai đoạn cầm quyền của Park. Các thể chế, theo mô tả của các lý thuyết gia về nhà nước phát triển và mạng lưới, là một sản phẩm hoàn thiện đã lý tưởng hóa sau 18 năm cầm quyền chính trị của Park chứ không phải là trạng thái thực tế của các quan hệ chính trị hay kinh tế vào bất cứ thời điểm nào trong kỷ nguyên của ông. Nhà nước phát triển "theo kiểu Weber", *chaeya* "cấp tiến", quân đội "hiện đại", các đảng phái chính trị "cục bộ", các lực lượng lao

https://thuviensach.vn

động “tranh đấu cho ý thức hệ” và “nhà nước quân đội” chuyên chế mà chúng tôi được thấy trong các lý thuyết hiện thời về chính trị hiện đại hóa của Hàn Quốc dường như là những sản phẩm từ sự cầm quyền chính trị của Park hơn là một tập hợp cơ cấu thúc đẩy hay hạn chế ông trong vai trò người đổi mới ở phần lớn thời gian trong kỷ nguyên phát triển này. Các chương trong cuốn sách thúc đẩy chúng tôi xem xét những nhân tố này như đang tồn tại trong mối tương quan cùng phát triển, không ngừng tái định hướng lẫn nhau ở vai trò, đặc điểm và chiến lược chính trị thông qua những tác động và những phản hồi của chúng.

Thứ ba, như là một hệ quả từ quan điểm cách mạng của chúng tôi, các chương sách cho thấy những ý định dường như phức tạp hơn, các lựa chọn có vẻ đa dạng hơn, và các kết quả ít chắc chắn hơn so với những gì đã được bàn luận bởi các lý thuyết gia khác. Nhiều quyết định của Park ở những thời khắc quan trọng trong lộ trình hiện đại hóa Hàn Quốc có lẽ đã rất khác khi biết được những chi phí chắc chắn và các lợi ích bất định. Ông không hề ra quyết định một cách thiếu suy xét. Ngược lại, Park luôn biết những chi phí chính trị, các khó khăn kinh tế và rủi ro chính sách ngoại giao, tuy nhiên ông cũng đi đến cùng với nhiều quyết định nhân danh *pu-kuk kang-byeong* và dẫn đến nhiều kết quả khác biệt. Người đổi mới [Park Chung Hee] đã đưa Hàn Quốc vào con đường siêu tăng trưởng vào năm 1965 và giữ đất nước trên con đường này trong suốt những cuộc khủng hoảng kinh tế 1969, 1972 và 1974 bằng cách kết hợp những liệu pháp sốc và các gói cứu trợ. Tuy nhiên, trong năm cuối cầm quyền, Park lại nhận ra cỗ máy tăng trưởng của ông đang trở nên tê liệt dưới sức nặng của các xung đột nội bộ. Ông đã giải quyết ổn thỏa những cuộc khủng hoảng chính trị năm 1965, 1969, ĩ972 và 1975 bằng cách kết hợp những lời đe dọa và sự nhân nhượng, tuy nhiên vào năm 1979, Park dường như đã trở thành một con người khác, ông không còn kết hợp cà rốt với cây gậy[2] trong những thỏa thuận với phe chống đối và làm tồi tệ thêm

https://thuviensach.vn

tình trạng bất ổn của chính quyền. Tương tự, Park đã khéo léo đưa Mỹ và Nhật Bản vào một liên minh đa quốc gia ủng hộ chương trình phát triển kinh tế và xây dựng quân đội năm 1965 bằng cách bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản và gửi binh lính đến miền Nam Việt Nam. Tuy nhiên sau Học thuyết Guam[3] của Richard M. Nixon vào năm 1969, những cố gắng của ông nhằm làm chậm tốc độ, hoặc nhằm đảo ngược, việc rút quân của Mỹ chỉ làm tổn hại đến lợi ích quốc gia, chế độ và cá nhân ông khi dẫn đến một cuộc khủng hoảng chính sách ngoại giao ba hậu quả gồm các vi phạm nhân quyền, "Koreagate" và sự rút quân của Mỹ. Những kết quả khác biệt này trong chiến lược xây dựng nhà nước, tạo lập thị trường và giữ gìn an ninh quân sự đã thúc đẩy chúng tôi đặt Park và những ý đồ của ông vào trung tâm của cuộc phân tích.

Chế độ chính trị

Xây dựng phương pháp phân loại cho các chế độ chính trị, một nhiệm vụ trọng tâm trong nghiên cứu khoa học chính trị, ban đầu trông có vẻ đơn giản. Hàn Quốc dưới thời Park Chung Hee cho thấy những đặc điểm của loại chính quyền đã từng được Juan J. Linz xác định là chính quyền chuyên chế: "[một] hệ thống chính trị có sự đa nguyên chính trị ít ỏi, vô trách nhiệm; không có ý thức hệ đủ tầm vóc và mang tính định hướng (nhưng lại có những khả năng tư duy đặc biệt); không có quá trình vận động chính trị sâu và rộng (ngoại trừ [ở] một số thời điểm trong quá trình phát triển); và trong chế độ đó cá nhân lãnh đạo (hoặc thỉnh thoảng là một nhóm nhỏ) sẽ sử dụng quyền lực trong những giới hạn mơ hồ nhưng thực tế là hầu hết có thể lường trước được."

Với định nghĩa này thì thời kỳ phát triển của Hàn Quốc đã hội đủ điều kiện của giai đoạn cầm quyền chuyên chế. Thậm chí trước khi Park áp dụng bản hiến pháp *yushin* (tái thiết) của ông vào năm 1972 nhằm kéo dài thời gian cầm quyền đến vô hạn, các nhánh lập pháp và tư pháp của Hàn Quốc đã có rất ít quyền hiến định để đảm bảo đa

https://thuviensach.vn

nguyên chính trị; các đảng và phe phái chính trị không chỉ thiếu tầm nhìn và các chương trình hành động mà còn thiếu cả những tổ chức cơ sở chặt chẽ để gây dựng phong trào; các nhà hoạt động bất đồng chính kiến *(chaeya)*, những người tổ chức lao động và các lãnh đạo ở nông thôn thì đang phải đấu tranh để lập lại trật tự trên "sân nhà" của họ trong phần lớn giai đoạn cầm quyền của ông sau khi trật tự ấy bị phá tan dưới thời chính quyền quân sự (1961-1963). Hơn nữa, như trình bày của Park về "Tổ quốc", "sự hiện đại hóa", "bắt kịp", tinh thần "quyết chí ắt làm nên", và "nền dân chủ hành chính" cho thấy, Đệ tam Cộng hòa của ông (1963-1972) mang những chuẩn mực và giá trị tuy được trình bày thiếu tính hệ thống nhưng chính là đặc trưng của nền chuyên chế, những chuẩn mực và giá trị này cho phép xã hội thấu hiểu được những gì ông đại diện và những gì ông chống đối dù không trọn vẹn và rõ ràng.

Như Kim Byung-kook phân tích ở Chương 5, Park - ở đỉnh cao của một "cơ cấu quyền lực thể chế hai mũi nhọn", với những đặc vụ tình báo lo cho các lợi ích chính trị của ông và các nhà hoạch định kinh tế tổ chức hoạt động điều phối giữa nhiều bộ ngành - đã thiết lập chương trình nghị sự quốc gia, đề ra các chiến lược và tổ chức những cơ chế mang tính thể chế bỏ qua sự kiểm soát và cân bằng không chỉ từ các nhánh lập pháp, tư pháp, nhà hoạt động *chaeya*, nhà tổ chức lao động và nông dân mà còn bỏ qua lực lượng bên trong nhánh hành pháp của Hàn Quốc. Bộ phận an ninh cưỡng chế của chính quyền bị điều khiển bởi "chiến lược chia để trị", theo trích dẫn của Joo Hong Kim (Chương 6), ngược lại, bộ máy quan liêu kinh tế bị biến thành một công cụ cho các mục tiêu và chiến lược của Park dưới hình thức chỉ định "thân phúc" *(punsin)* của ông lãnh đạo các cơ quan tiên phong chịu trách nhiệm vận động phong trào cho cái mà Kim Byung-kook trong Chương 7 gọi là các bộ ngành nhà nước "được duy lý hóa nhưng vẫn mang tính kế thừa". Theo tinh thần tương tự, Im Hyug Bage nhìn nhận Park là vị "quân vương" phiên bản Hàn Quốc của Niccolo

https://thuviensach.vn

Machiavelli, là người đã biến những cuộc khủng hoảng cấu trúc thành một cơ hội cho *yushin* vào năm 1972 bằng cách sử dụng những nguồn lực chính trị khổng lồ của ông. Việc tổ chức *yushin* được đưa ra như một quyết định của ông, áp đặt lên đảng chính trị cầm quyền cũng như các đảng đối trọng như một sự đã rồi.

Dù vậy có thể thấy rõ rằng sự nắm giữ quyền lực chính trị của Park đã yếu hơn rất nhiều vào thời ông lập nên chính quyền quân sự và vào những năm cuối của *yushin* (1978-1979). Như Han Yong-sup thuật lại trong Chương 1, Park là một bậc thầy nhưng cũng đồng thời là tù nhân của những đấu tranh quyền lực đang đè nặng lên chính quyền quân sự của ông, chính quyền đó liên tục bị xé nhỏ thành nhiều phe phái theo thế hệ, địa phương và trường đào tạo bởi các lực lượng quân đội. Như Kim Hyung-a mô tả trong Chương 3, Park vì cẩn trọng trước các đối thủ quân sự nên đã bắt đầu áp dụng liệu pháp sốc chính trị và kinh tế vào tháng 5 năm 1961, tháng 6 năm 1962 và tháng 3 năm 1963 nhằm bảo vệ quyền lực của ông, dẫn đến các hậu quả thảm khốc cho khả năng phát triển của bộ máy quan liêu nhà nước. Vòng luẩn quẩn đấu tranh chính trị và liệu pháp sốc chỉ kết thúc sau khi Park loại bỏ những đối thủ cuối cùng của ông vào tháng 3 năm 1963 và quan trọng hơn, khi ông chiến thắng trong cuộc đua nghiêm túc giành vị trí tổng thống vào tháng 10. Mức độ nắm giữ quyền lực chính trị của ông bắt đầu suy giảm - nhưng chỉ sau năm 1978, khi Đảng Dân chủ Mới (NDP) của Yi Cheol-seung đánh bại Park trong các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia. Một sự chia rẽ chết người đã hình thành giữa "nhóm chính sách mềm" thuộc Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA) của Kim Chae-gyu và "nhóm chính sách cứng" thuộc Văn phòng An ninh Tổng thống của Cha Ji-cheol về vấn đề thương lượng như thế nào với các lãnh đạo đối trọng liều lĩnh của NDP, đây là điều mà Joo Hong Kim ở Chương 6 và Park Myung-lim ở Chương 13 xem như lời giải thích cho cái chết của Park Chung Hee vào tháng 10 năm 1979.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, chính những tiến trình này đã cho thấy những giao động trong khả năng nắm giữ quyền lực của Park chứ không phải những đặc điểm chuyên chế trong chính quyền của ông. Khả năng kiểm soát những mục tiêu chính trị, các chương trình nghị sự và các chiến lược cũng như khả năng phòng ngừa những hậu quả tiêu cực từ các quyết định của ông biến động tùy thuộc vào các cấu trúc quyền lực và các cuộc đấu tranh bè phái bên trong nhóm ảnh hưởng của ông. Tuy nhiên, bất kể có sự gia tăng hay giảm sút nào trong khả năng nắm giữ quyền lực đi nữa, chế độ chính trị do Park lãnh đạo luôn là chuyên chế trong suốt 18 năm cầm quyền. Mặc dù vậy, có hai vấn đề với khái niệm của Linz về chủ nghĩa chuyên chế.

Đầu tiên, vấn đề đặt ra là sự tồn tại hoặc thiếu vắng các cuộc bầu cử có tác động theo những cách rõ ràng đến các động lực của chính quyền kể cả trong một bối cảnh chuyên chế hay không, do đó nhân tố này cần phải được xem là một tiêu chí quan trọng trong phương pháp phân loại chế độ chính trị của chúng tôi cho dù các cuộc bầu cử này có phải là một cuộc cạnh tranh công bằng vì quyền lực hay không. Mối tương quan giữa các cuộc bầu cử và các chế độ chính trị là một vấn đề vì Đệ tam Cộng Hòa của Park (1963-1972) cho thấy nhiều đặc điểm của chủ nghĩa chuyên chế theo Linz nhưng nó vẫn tổ chức đều đặn các cuộc tranh cử tổng thống, dù chỉ là loại bầu cử đa phương hạn hẹp bị làm xói mòn bởi nền chính trị đồng tiền được tổ chức theo mô hình quan liêu và bởi nỗi sợ về một phong trào McCarthy Đỏ,[4] trước khi một hệ thống bầu cử tổng thống gián tiếp được lựa chọn vào năm 1972 để đảm bảo sự cai trị suốt đời. Sự tồn tại của các cuộc bầu cử, cho dù chúng chưa hoàn hảo trong vai trò cơ chế đại diện chính trị và chịu trách nhiệm chính trị, nhưng được cho là đã giúp Park hợp pháp hóa chính quyền Đệ tam Cộng Hòa chuyên chế của ông. Chính trị bầu cử dù với bản chất phi tự do và hạn chế nhưng vẫn có những cơ quan tham vấn sẵn sàng bổ trợ cho nó, như các bộ phận lập pháp, các đảng

https://thuviensach.vn

phái chính trị và những nhóm lợi ích doanh nghiệp, để giúp đỡ những kẻ cai trị chuyên chế giống Park.

Hyug Bae Im nhìn nhận việc loại bỏ cuộc tranh cử tuy hạn chế nhưng vẫn có tính cạnh tranh trong năm 1972 bằng việc bắt đầu thi hành chế độ *yushin* là một quyết định quan trọng tột bậc mà vì bản chất đã thay đổi các động lực của chính quyền. Nhận thấy phương pháp phân loại chung chung của Linz về chủ nghĩa chuyên chế là quá hạn chế, Im nhận định đa phần các nhiệm kỳ tổng thống đắc cử trực tiếp của Park (1963-1971) là "chủ nghĩa chuyên chế mềm" và giai đoạn trị vì sau đó là "nhà nước quân đội". Kim Byung-kook lập luận trong Chương 5 rằng khi tính chính danh của ông bị suy yếu bởi chính hành động "đảo chính cung đình"[5] của mình, Park đã cai trị trực tiếp thông qua những cận vệ cấp cao thay vì cai trị gián tiếp thông qua một nhóm các thủ lĩnh độc lập trong đảng. Một thay đổi như vậy bên trong chế độ chuyên chế của Park cũng đã chuyển đổi toàn xã hội. Như Park Myung-lim mô tả, các nhà hoạt động *chaeya* đã cấp tiến thành một lực lượng *pan-chae-je* (phản hệ thống) và các lãnh đạo đảng phái đối trọng đã đồng thời trở nên "không khoan nhượng" với việc Park tăng cường sử dụng biện pháp đàn áp. Gregory W. Noble ở Chương 19 cũng báo cáo rằng khi thực thi *yushin*, Hàn Quốc đã chọn con đường hiện đại hóa công nghiệp khác với Đài Loan. Trước đây, hai nước đã chọn những con đường tương tự nhau với những yêu cầu chung về nguồn vốn và kỹ thuật được quyết định bởi lĩnh vực công nghiệp. Khi đã thiết lập nhà nước quân đội, Park có thể tạm thời vượt qua những hạn chế trong lĩnh vực để chú tâm vào những dự án kinh tế chưa bao giờ tham vọng hơn với hy vọng sẽ chính danh hóa sự cai trị cũng như tăng cường quyền lực của mình.

Do vậy khái niệm của Linz cần phải được bổ trợ bằng một phương pháp phân loại các chế độ chuyên chế nếu phương pháp đó có thể giúp làm rõ vai trò của các chế độ đó trong chính trị hiện đại hóa. Như Dominguez lập luận một cách thuyết phục, có rất nhiều cách để thiết

https://thuviensach.vn

kế các thể chế chính trị của chế độ chuyên chế. Hơn nữa, những lựa chọn thể chế được gắn kết với nhau như thế nào có ảnh hưởng to lớn đến trật tự chính trị và sự ổn định xã hội khi chúng ảnh hưởng đến năng lực kiểm soát, đồng thuận và đàn áp chính trị của chính phủ. Trong nỗ lực phân biệt các chế độ chuyên chế theo những thiết kế thể chế nội bộ khác biệt, một số người đã phân ra thành các chế độ chuyên chế "mềm" với "cứng", ngược lại những người khác lại phân loại các đặc trưng khác nhau của các chế độ thành bóc lột so với kỹ trị, chính trị so với kỹ thuật, hoặc nhà nước nghiệp đoàn so với nhà nước nhất nguyên. Tuy nhiên, những cách phân loại nhị nguyên như vậy sẽ bỏ sót nhiều điều chưa rõ ràng ở các chính quyền chuyên chế hiện hữu, đặc biệt đối với những chế độ đã chứng tỏ được sự ổn định chính trị và hiện đại hóa kinh tế xã hội như thường thấy trong sự trị vì Park Chung Hee. Điều này là không thể khác được bởi thành quả sẽ đến từ việc khéo léo kết hợp những khái niệm tưởng chừng như đối nghịch và không thể dung hòa. Như Joel D. Aberbach, Rober D. Putnam và Bert A. Rockman, khi tìm kiếm khái niệm kết hợp cho các vai trò dường như đối chọi này, đã đề cập đến "những lai tạo thuần chủng" dẫn dắt quá trình quan liêu hóa của chính trị và chính trị hóa hệ thống quan liêu ở các nền dân chủ phương Tây, Roderic Ai Camp đã có lần nói về "những nhà kỹ trị chính trị" để miêu tả lớp quý tộc cai trị lai tạo mới của Mexico.

Các chương của cuốn sách đều có một nhận định chung về chế độ chính trị của Park Chung Hee, miêu tả Văn phòng Nhà Xanh là cơ quan ngự trên hai giới lãnh đạo mũi nhọn tuy đối nghịch nhưng lại bổ sung chức năng lẫn nhau gồm các quan chức kinh tế và các cận vệ cấp cao quân sự (xem Chương 5), vai trò của bộ máy nhà nước kinh tế nằm ở giữa mức bóc lột và kỹ trị (Chương 7), đảng chính trị cầm quyền được tổ chức tập trung hóa cao độ nhưng cũng có các lực ly tâm mạnh tiềm ẩn của chủ nghĩa bè phái (Chương 5, 6 và 8), giới quý tộc quyền lực sử dụng nhiều lãnh đạo từ bộ máy quan liêu nhà nước quân

https://thuviensach.vn

sự và dân sự chuyên nghiệp nhưng vẫn mang tính kế thừa của Hàn Quốc (Chương 6 và 7) và cơ chế hoạch định chính sách với những đặc trưng của cả "thể chế hóa và cá nhân hóa", theo Chương 18 của Paul D. Hutcheroft. Nói cách khác, để giải thích như thế nào và vì sao Hàn Quốc lại thay đổi rõ rệt lộ trình hiện đại hóa sau năm 1961, chúng tôi phải vượt ra ngoài khái niệm của Linz về các chính quyền chuyên chế và phân tích những dàn xếp thể chế nội bộ khác biệt theo những cách phi nhị nguyên.

Nhà nước phát triển

Trong Chương 3 của Kim Hyung-a, các lý thuyết về nhà nước phát triển đã giải thích sự tăng trưởng siêu tốc của Hàn Quốc "chủ yếu dựa trên việc áp dụng mô hình nhà nước 'Weber' chuyên nghiệp với tinh thần 'duy lý theo kế hoạch'... [nhưng đây chỉ là] chuyện hoang đường." Nhưng nhiều tác giả của chúng tôi lập luận, các lý thuyết về nhà nước phát triển có năm vấn đề sai lầm.

Thứ nhất, theo đánh giá của các thuyết này về các quy trình hoạch định chính sách của Hàn Quốc về cơ bản là "kỹ trị", các thuyết nhà nước phát triển tập trung phân tích các quan chức nhà nước hơn là người lãnh đạo chính trị của các quan chức này - Park Chung Hee, để lý giải những ưu tiên, mục tiêu và chiến lược chính sách. Những thiếu thốn dữ liệu lịch sử được lưu trữ chắc chắn là một lý do dẫn đến sự quên lãng vai trò chính trị của Park, nhưng vấn đề này không vì vậy làm mất đi ý nghĩa phê bình của chúng tôi. Hệ thống cai trị chính trị đảm bảo cho siêu tăng trưởng hoàn toàn mang tính quan liêu, với những cận vệ an ninh và các nhà kỹ trị kinh tế thống trị trong các đảng phái chính trị và nhóm lợi ích có ý thức hệ nghèo nàn và được tổ chức yếu kém, tuy nhiên người chèo lái nó - Park Chung Hee - lại nắm giữ những quyền lực tự chủ không hề bị kiểm soát và không có đối trọng. Theo dẫn dắt của Kim Hyung-a, Kim Byung-kook đảo ngược khái niệm của Peter Evan về "sự tự trị cố hữu" khi mô tả nhà nước phát triển của Hàn Quốc ở Chương 7. Nhà nước sở hữu đặc tính hợp đoàn

https://thuviensach.vn

chặt chẽ "theo kiểu Weber"[6] chỉ vì Park đã sắp đặt các bộ ngành - và hơn nữa là lực lượng ủng hộ xã hội cũng như các đồng minh chính trị - vào trong một trật tự phân cấp nội bộ gồm nhóm "nòng cốt", nhóm "lĩnh vực chiến lược" và nhóm "bổ trợ" với những đặc quyền và và sự yếu kém về tổ chức khác nhau. Để xây dựng một hệ thống quan liêu mà bên ngoài thì bị cách ly khỏi chính trị vị đảng phải và bên trong thì tuân thủ một trật tự phân cấp rõ ràng với Ban Kế hoạch Kinh tế (EPB) mới thành lập làm nòng cốt, Park đã phải liên tục can thiệp vào những hoạt động chính trị của bộ máy quan liêu để tách bớt quyền lực ra khỏi các bộ ngành trong lĩnh vực chiến lược và bổ trợ - và trong trường hợp năm 1964-1967 là MoF, một cơ quan nòng cốt khác trong bộ máy quan liêu của ông. Tính hợp đoàn chặt chẽ "theo kiểu Weber" của Hàn Quốc là một tạo tác chính trị nền tảng được tạo lập, duy trì và dẫn dắt trong quá khứ bởi Park Chung Hee.

Thứ hai, như Evans lập luận, nhà nước phát triển của Hàn Quốc đã bị "gắn chặt vào những mối liên kết xã hội vững chắc", tạo điều kiện cho một đàm phán kéo dài về các mục tiêu và chính sách giữa nhà nước và các nhân vật *chaebol,* nhưng chính Park mới là người ra điều kiện trong những cuộc đàm phán. Các quyết định chính sách đã đưa Hàn Quốc vào lộ trình siêu tăng trưởng, bắt đầu với một cơ chế lãi suất đảo ngược năm 1964 cho đến việc đóng băng các khoản thanh toán lãi suất của các khoản tín dụng từ "thị trường chứng khoán phi chính thức" tư nhân năm 1972, sự bành trướng của quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất năm 1973 cùng một hệ chính sách bình ổn hóa tổng hợp năm 1979, tất cả đều được quyết định bởi Park khi đối mặt với sự chống đối từ nhóm này hay nhóm khác trong các bộ ngành nhà nước (xem Chương 7). Cũng như vậy, ở Chương 12 Lee Young Jo cho rằng việc Hàn Quốc lao đầu vào *Saemaul Undong* (Phong trào Làng xã Mới) với những gói trợ giá khổng lồ cho gạo và lúa mạch đã được Park chỉ đạo. Cái bóng của ông còn rộng lớn hơn nữa ở những quyết định chính sách ngoại

https://thuviensach.vn

giao của Hàn Quốc để chống lưng cho các chính sách phát triển. Như được kể lại bởi Lee Min Yong ở Chương 14, Park đề xuất gửi các lực lượng quân đội đến miền Nam Việt Nam vào năm 1961 nhưng rồi chỉ nhận được phản hồi tiêu cực của John F.Kennedy. Khi người kế nhiệm của ông ta, Lyndon B.Johnson thay đổi chính sách Mỹ và cố gắng kêu gọi Park gửi binh lính vào năm 1964, Park đã nhanh chóng dàn xếp các chính trị gia Đảng Cộng hòa Dân chủ (DRP) phía sau can thiệp quân sự ở miền Nam Việt Nam. Lee Jung-hoon cũng lập luận tương tự ở Chương 14 rằng việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Nhật Bản năm 1965 là khả thi chỉ vì Park Chung Hee đã xả thân liều mình trước cơn giận dữ của mọi người. Các nguồn lực nhận được từ việc gửi lính tham chiến và bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Nhật Bản trở thành nguồn vốn khởi sự của Park để tài trợ cho các chương trình công nghiệp, bao gồm dự án yêu thích của ông - xây dựng nhà máy tổ hợp thép.

Thứ ba, khi Park đứng đầu bộ máy quan liêu nhà nước tổ chức theo thứ bậc và cũng kiểm soát các kênh thể chế của hoạt động đàm phán với các bộ ngành, các *chaebol* sau cùng cũng tham gia trực tiếp vào hoạt động đổi chác chính trị bất cân xứng với Park và Văn phòng Nhà Xanh hơn là làm việc qua các cấp bậc của bộ máy quan liêu trong các quyết định quan trọng nhất. Trái ngược với các lý thuyết về nhà nước phát triển, chính các nhóm *chaebol* chứ không phải các quan chức nhà nước mới là những đối tác cấp dưới của Park. Và đây là sự hợp tác giữa các bên mà Chương 9 của Eun Mee Kim và Park Gil-sung gọi là "những người có tầm nhìn", tạo điều kiện lẫn nhau nhằm đạt được các lợi ích thiết thực - siêu tăng trưởng cho Park và sự bành trướng doanh nghiệp cho các chủ sở hữu *chaebol* - thông qua "những bảo đảm lẫn nhau" lần lượt về ủng hộ chính trị và các hoạt động kinh tế đẩy rủi ro. Để những đảm bảo lẫn nhau không biến chất thành những rủi ro đạo đức, Park đã phát triển ba nguyên tắc: hợp tác với các nhóm *chaebol* với một hồ sơ theo dõi kinh doanh rõ ràng; xây dựng một cơ cấu cạnh

https://thuviensach.vn

tranh độc quyền nhóm; và để các doanh nghiệp *chaebol* thua lỗ phá sản khi các biện pháp hỗ trợ không cứu vãn được nữa. Cũng có một quy định là *chaebol* không bao giờ được theo đuổi quyền lực chính trị hay trở thành đồng minh cho các đối thủ chính trị của Park. Họ đã bị trừng phạt nặng nề khi lòng trung thành chính trị của họ bị nghi ngờ.

Theo như Lee Nae-young thuật lại ở Chương 10, trong ngành công nghiệp xe hơi của Hàn Quốc, dù với sự hỗ trợ của những cánh tay phải của Park - Kim Jong-pil[7] và Yi Hu-rak - cũng lần lượt không thể ngăn được Saenara tiến đến phá sản năm 1963 hoặc bảo vệ được vị trí độc quyền lắp ráp xe hơi của Sijin Motors trước những thách thức của Hyundai Motors và Asia Motors vào 1967-1968. Ngành công nghiệp ô tô là "mồ chôn của những tập đoàn đang sắp sửa thành *chaebol*." Sinjin đã mua lại Saenara năm 1965, sau đó thành lập một liên doanh 50:50 với General Motors vào năm 1972, chỉ để bán cổ phiếu cho ngân hàng phát triển nhà nước vào năm 1976 trong khi đó Asia Motors bị mua lại bởi một kẻ đến sau là Kia Motors vào năm 1976. Chỉ có Hyundai Motors phát triển thành một một công ty đa quốc gia độc lập, "sản xuất xe hơi với thương hiệu của riêng nó, có chu kỳ thay đổi mẫu mã bền vững về mặt kinh tế, và liên kết với một mạng lưới dày đặc các nhà cung cấp thuộc sở hữu trong nước nhưng bằng sáng chế nước ngoài cũng như với một hệ thống bán hàng và dịch vụ phân bố rộng rãi toàn cầu."

Thứ tư, như một hệ quả của sự lấn át chính trị Hàn Quốc trong quá trình hình thành nhà nước có tính gắn kết chặt chẽ với những mối quan hệ đổi chác chính trị bất cân xứng với những nhà công nghiệp *chaebol*, "lý luận kỹ trị" trở thành một khái niệm với tính khả dụng thấp khi miêu tả các ưu tiên, mục tiêu và chiến lược của nhà nước đó. Thật ra, nhiều chính sách kinh tế vĩ mô không hề mang tính kỹ trị. Các liệu pháp sốc của chính quyền quân sự kết hợp với các nỗ lực bí mật của phe *churyu* (chính thống) trong chính quyền này nhằm vận động cho các quỹ chính trị, đã làm chệch hướng nền kinh tế rời rạc của Hàn

https://thuviensach.vn

Quốc (xem Chương 3). Chiến lược rủi ro cao sau năm 1964 nhằm đa dạng hóa các tập đoàn *chaebol* vào các mặt trận tăng trưởng công nghiệp mới thông qua những gói tín dụng hỗ trợ được phân bổ một cách quan liêu đè nặng lên các ngân hàng với những khoản cho vay không thanh toán được, điều này càng khiến các nhà hoạch định chính sách cực kỳ nhạy cảm với bất kỳ dấu hiệu gia tăng lãi suất nào bởi khả năng cao là các đối tác *chaebol* với mức đòn bẩy cao ngất của họ sẽ phải thất bại trước các khoản thanh toán lãi vay đang leo thang và đe dọa luôn cả những người cho vay. Để giữ cho các tập đoàn *chaebol* và các ngân hàng không vướng vào những khoản nợ, Hàn Quốc cố gắng giữ tốc độ tăng trưởng của nó ở mức cao, kể cả bằng những liệu pháp sốc thỏa hiệp những quyền tài sản tư nhân như đóng băng các khoản thanh toán lãi suất cho các khoản vay trên thị trường chứng khoán phi chính thức vào năm 1972 đã cho thấy (Chương 7). Vì vậy, tốc độ tăng trưởng nổi bật 9,3% dưới thời của Park không tự nó khẳng định đặc điểm kỹ trị trong nhà nước của ông. Ngược lại, có vẻ như điều đó đã xuất phát từ nỗi lo sợ về căng thẳng doanh nghiệp và căng thẳng tài chính mà ông biết hoàn toàn có thể phát triển thành một cuộc khủng hoảng hệ thống không thể khắc phục được khi ông tạo ra một cơ chế lãi suất đảo ngược với lãi suất huy động vốn cao hơn lãi suất cho vay vốn vào năm 1965 và phải trả giá bằng sự tích tụ khổng lồ các khoản nợ không thanh toán được.

Hơn nữa, lịch sử chính sách công nghiệp dưới thời Park Chung Hee thúc đẩy chúng tôi sử dụng góc nhìn chính trị hơn là một góc nhìn kỹ thuật. Nhà nước liên tục yêu cầu quy mô sản xuất lớn hơn, hàm lượng nội địa hóa cao hơn, sự thay đổi mẫu mã ít thường xuyên hơn, tỷ trọng xuất khẩu cao hơn cũng như một mạng lưới kết hợp hàng dọc *(kyeyolhwa)* chặt chẽ hơn với các nhà sản xuất bộ phận và linh kiên quy mô nhỏ trong ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc như là các điều kiện cho những hỗ trợ chính sách cho đến khi nhà nước thật sự đòi hỏi các nhà lắp ráp còn non trẻ phải chuyển đổi thành các đối trọng toàn

https://thuviensach.vn

cầu vào năm 1973. Kế hoạch năm 1973 là "phi thực tế... một canh bạc nguy hiểm, nếu không phải là một mơ tưởng viễn vông", theo Lee Nae-young. Tương tự như vậy, Chương 11 của Rhyu Sang-young và Lew Seok-jin miêu tả những phản ứng tiêu cực đồng loạt từ các nhà tài trợ và quỹ cho vay quốc tế, từ các nhà hoạch định chính sách Mỹ cho đến các nhà kinh tế học Ngân hàng Thế giới, các ngân hàng Tây Âu và Nhật Bản đối với đề xuất xây dựng nhà máy tổ hợp thép của Park Chung Hee. "Cuối cùng, chính việc tài trợ các nguồn quỹ bồi thường thiệt hại năm 1969 của Nhật Bản chứ không phải là các khoản tín dụng thương mại đã cho phép Hàn Quốc thực hiện dự án thép này", Rhyu và Lew viết tiếp, "từ đó minh chứng cho sự lấn át của Park cùng tham vọng của ông chứ không phải là tài năng kỹ trị trong nhà nước phát triển của ông ta."

Thứ năm, nếu Park không theo đuổi lý luận kỹ trị khi xác lập các mục tiêu và chiến lược, thì sự siêu tăng trưởng của Hàn Quốc trong suốt thời gian cầm quyền cá nhân hóa cao độ nhưng cũng quan liêu hóa của ông sẽ trở thành một bài toán lịch sử và lý thuyết còn lớn hơn. Nhiều tác giả của chúng tôi đã phân tích để cho thấy năng lực tổ chức và năng lực chính trị của nhà nước phát triển Hàn Quốc để tái cấu trúc nhanh chóng nhằm sửa chữa các chiến lược kinh tế bị định hướng bởi ý thức hệ được biểu hiện rõ ràng hơn tinh thần kỹ trị của nhà nước. Park đã có lần nhớ lại "Các chuyên gia chỉ cố làm nhụt chí tôi bằng cách đưa ra các rủi ro và trở ngại. Nếu tôi nghe theo những lời khuyên của họ, đến cuối cùng có lẽ tôi sẽ không làm được gì cả." Khi các trợ lý của ông kêu gọi giảm quy mô của các dự án đầu tư về một mức khả thi, Park đã trả lời: "Chúng ta phải chuẩn bị thay thế luôn cả nhà đầu tư ban đầu nếu họ thất bại," (xem Chương 5). Kết cục là chính sách kinh tế vĩ mô biến thành lắt léo giữa chính sách siêu tăng trưởng và liệu pháp sốc khi các ngân hàng bị đè nặng bởi những khoản nợ không thể thanh toán và các tập đoàn *chaebol* rơi vào trạng thái sản xuất quá mức (Chương 7). Chủ sở hữu các công ty sản xuất ô tô bị thay đổi

https://thuviensach.vn

(Chương 10) trong khi đó cộng đồng lớn mạnh của những *chaebol* cũng chứng kiến sự thay đổi liên tục từ các thành viên dưới áp lực của nạn sản xuất dư thừa (Chương 9).

Để hiểu được khả năng tạo ra siêu tăng trưởng của Hàn Quốc cần phải thay đổi trọng tâm phân tích vào một chính sách cụ thể có vẻ "ấu trĩ" về mặt kỹ trị đến các mối tương quan giữa những tập hợp chính sách riêng biệt. Chính nhờ Park đã sửa chữa những biện pháp siêu tăng trưởng "ấu trĩ" về mặt kỹ trị bằng những liệu pháp sốc cũng bất thường không kém đồng thời thay thế các nhà sản xuất *chaebol* thất bại bằng các ngôi sao mới nổi mà Hàn Quốc mới có thể tiếp tục quá trình siêu tăng trưởng bất chấp chu kỳ bùng-vỡ. Khi đứng đơn lẻ, nhiều quyết định chính sách của Park có vẻ "ấu trĩ" về mặt kỹ trị. Khi kết hợp lại, thông qua những thay đổi chính sách định kỳ và sự tái cấu ước *chaebol*, chính các quyết định cho thấy một sự sáng suốt đặc biệt khi chúng đã tạo điều kiện cho Hàn Quốc mở rộng, điều chỉnh và lại mở rộng - tất cả ở một tốc độ phi thường dù chi phí cũng rất lớn. Và những thay đổi đó là khả thi bởi Park có thể nhanh chóng tái định hướng các bộ ngành nhà nước - và xa hơn nữa, các khách hàng công chúng - hướng đến siêu tăng trưởng hoặc liệu pháp sốc tùy thuộc vào các tình trạng kinh tế.

Các tác động chính trị-an ninh bên ngoài

Học thuyết phụ thuộc có thể đã dự đoán rằng Hàn Quốc sẽ bị giữ ở ngoài lề quá trình phát triển trong tình trạng nghèo nàn bởi các cường quốc tư bản thống trị trên thế giới, tuy nhiên điều ngược lại đã xảy ra. Thay vì trở thành một trường hợp kinh điển của sự kém phát triển trong thế giới thứ ba với đói nghèo rộng khắp, thâm hụt tài khóa và thương mại kéo dài, các áp lực lạm phát và tình trạng bất ổn chính trị trầm trọng, Hàn Quốc đã gây ngạc nhiên cho tất cả mọi người kể cả chính người dân Hàn bằng tiết mục bùng nổ về năng lượng hiện đại hóa sau tháng 5 năm 1961. Nền kinh tế nước này đã cất cánh với sự trợ giúp của các thị trường toàn cầu, hoàn toàn trái ngược với học

https://thuviensach.vn

thuyết phụ thuộc. Tuy nhiên, cách thức Hàn Quốc khai thác các thị trường thế giới cho mục tiêu hiện đại hóa cũng phân kỳ theo nhiều mẫu hình phát triển phụ thuộc.[8] Thay vì sử dụng một liên minh ba bên gắn chặt vào các công ty đa quốc gia, quốc gia này đã sử dụng một liên minh hai bên với *chaebol* đang phát triển thành các nhà vô định quốc gia thông qua sự đa dạng hóa và sự liên kết cùng với chương trình hỗ trợ khổng lồ từ nhà nước. Dựa vào *chaebol* thay vì các công ty đa quốc gia đã thúc đẩy Hàn Quốc lựa chọn các khoản tín dụng ngân hàng thương mại và chuyển giao công nghệ thay vì đầu tư trực tiếp nước ngoài làm phương tiện chính cho sự nghiệp công nghiệp hóa, với những tác động gián tiếp sâu sắc đến toàn bộ nền kinh tế chính trị.

Sự phát triển của mối liên kết nhà nước-*chaebol* không có nghĩa rằng các yếu tố bên ngoài ít quan trọng đối với sự hiện đại hóa của Hàn Quốc. Ngược lại, nhiều nguồn lực cho sự phát triển đến từ ngoài biên giới. Nền kinh tế ban đầu quá nhỏ và quá nghèo, các nguồn lực sẵn có chỉ có thể phá vỡ nút thắt cổ chai cung cầu với sự hỗ trợ từ nước ngoài. Tuy vậy cách thức mà các yếu tố bên ngoài tạo ảnh hưởng lại phân kỳ theo các lập luận lý giải trong thuyết phụ thuộc hay thuyết phát triển phụ thuộc - và tương tự là các học thuyết nhà nước phát triển với điểm nhấn đặt ở các lực lượng *kinh tế* toàn cầu. Các yếu tố kinh tế đóng góp từ bên ngoài vào sự siêu tăng trưởng của Hàn Quốc gồm có một chế độ thương mại quốc tế được tự do hóa, các lực đẩy không thể cản được trong vòng đời sản phẩm, sự gia nhập của các quốc gia phát triển muộn vào Nhật Bản trong một mạng lưới sản xuất đa quốc gia theo mô hình "đàn nhạn bay" và sự phát triển của các quỹ cho vay cũng như các nhà đầu tư thế giới. Ngược lại, nhiều tác giả của chúng tôi lập luận rằng an ninh quân sự có đóng góp trực tiếp và rộng khắp vào sự hiện đại hóa của Hàn Quốc.

Đầu tiên, về mặt cơ cấu, sự nhạy cảm an ninh của Hàn Quốc thúc đẩy quá trình xây dựng một nhà nước tập quyền cực kỳ cao độ với

https://thuviensach.vn

người đứng đầu nhà nước đóng vai trò tổng thống toàn quyền. Theo ghi chép của Moon Chung-in và Jun Byung-joon ở Chương 4, các lực lượng vũ trang đã trở thành lực lượng bảo vệ cho an ninh quốc gia, cho sự ổn định chế độ và là lực lượng người đổi mới xã hội bởi nó đã được hấp thu một cách có tổ chức các tư tưởng an ninh "kỹ trị" của Mỹ bên cạnh những tinh thần của "chủ nghĩa quân sự" mang hơi hướng lịch sử Nhật Bản sau khi Washington can thiệp quân sự vào Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953). Các lực lượng vũ trang đã là "tầng lớp tinh hoa được hiện đại hóa, được đào tạo và có kinh nghiệm quản trị nhiều nhất" ở nhiều thời điểm trong thập niên 1960, theo Han Yong-sup. Nhờ đó, quyền lực đã trượt mạnh về phía Park và nằm chắc trong tay ông khi ông loại bỏ những đối thủ ra khỏi chính quyền quân sự trong những cuộc thanh trừng (Chương 1 và 3), đặt các đơn vị quân sự dưới sự giám sát nghiêm ngặt (Chương 6) và chia để trị những cận vệ quyền lực của ông bằng cách xây dựng một mạng lưới an ninh nhiều tầng và nhiều trung tâm với các đặc nhiệm KCIA, cận vệ PSS và quân lính Tổng cục An ninh Quân đội luôn kiểm tra các nhiệm vụ giám sát lẫn nhau (Chương 5). Từ vị trí thống trị này, Park có thể lựa chọn những chính sách chính trị, kinh tế và ngoại giao đầy rủi ro cho mục đích *pu-kuk kang-byeong* của ông. Các lực lượng vũ trang trở thành chiếc lưới an toàn chính trị của ông, bảo vệ ông trong trường hợp thất bại với chính sách chính trị, kinh tế và ngoại giao.

Thứ hai, về mặt tư tưởng, an ninh quân sự cũng định hình lộ trình hiện đại hóa của Hàn Quốc thông qua ảnh hưởng của nó lên các ưu tiên chính trị của Park. Khi giành được quyền lực vào năm 1961, ông công khai tuyên bố rằng chống chủ nghĩa cộng sản sẽ là *kuksi* (bản chất quốc gia) của Hàn Quốc, do đó đã xác định tình thế không thể đảo ngược của chính quyền quân sự là phải hướng theo chủ nghĩa bảo thủ hậu chiến và từ đó loại bỏ luôn những lựa chọn "cánh tả" trong công cuộc hiện đại hóa (Chương 1). Nhằm bắt kịp Bình Nhưỡng về quân sự, kinh tế và chính trị, Park đã gửi binh lính đến miền Nam Việt

https://thuviensach.vn

Nam và bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản năm 1965 với mục tiêu xây dựng một mạng lưới an ninh khu vực (Chương 14 và 15); nâng cao vị trí của công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất trên danh sách ưu tiên để phát triển một ngành công nghiệp quốc phòng hiện đại, bất kể các kết quả thảm khốc đối với sự phân phối bình đẳng và sự ổn định thị trường (Chương 7); và định hình lại chính quyền chuyên chế "mềm" của ông thành một "nhà nước quân đội" *(yushin)* vào năm 1972 như một biện pháp để chống lại Kim Il Sung trong chế độ *yuil* cứng nhắc của Triều Tiên (Chương 8). Quan trọng hơn, Park tự xem mình như là những người đổi mới thời Nhật Bản Minh Trị (1868-1912), những người trước đó một thế kỷ đã khởi động một cuộc hiện đại hóa kinh tế nhằm kiểm soát và đánh bại các mối đe dọa an ninh. Khẩu hiệu *pu-kuk kang-byeong* của Park đã nhắc lại khẩu hiệu *fukoku kyohei* của Nhật Bản Minh Trị (Chương 4) và chế độ *yushin* của ông đã phỏng theo *ishin* thời Minh Trị (Chương 8).

Thứ ba, an ninh quân sự cũng quan trọng đối với sự hiện đại hóa của Hàn Quốc khi cung cấp các công cụ và vị thế đàm phán chính sách. Khi các nhà hoạch định chính sách Mỹ hàng đầu như các nhân vật quyền lực mong muốn đưa Hàn Quốc và Nhật Bản vào một khối liên minh ba bên với Mỹ, Park đã theo đuổi tiến trình bình thường hóa ngoại giao dù không có một lời xin lỗi chính thức nào từ phía Nhật về sự bóc lột trong thời đế quốc, để nhận được tài trợ từ các quỹ bồi thường thiệt hại của Nhật. Các quỹ này trở thành nguồn vốn khởi sự cho một nhà máy tổ hợp thép bị đánh giá là quá rủi ro đối với các quỹ cho vay thương mại (Chương 11). Chiến tranh tại Việt Nam cũng tạo ra một cơ hội bất cân xứng khác khi Park gửi lính chiến đấu đi hỗ trợ Mỹ để đáp lại lời hứa của nước đồng minh siêu cường cho sự viện trợ lớn hơn về quân sự và kinh tế (Chương 14). Hơn nữa, *milwol* (tuần trăng mật) mà Park tận hưởng cùng với Lyndon B.Johnson như một kết quả của những quyết định chính sách ngoại giao này còn có tác dụng củng cố vị thế đàm phán của Park trên những mảng chính sách

https://thuviensach.vn

không liên quan. Bắt đầu mạnh mẽ trong trọng tâm truyền thống về ổn định hóa, Hoa Kỳ đã không hề ngăn chặn Chang Ki-yong thiết lập lãi suất tiền gửi cao hơn lãi suất cho vay trong năm 1965 (Chương 7). Sự đảo lộn giữa lãi suất huy động và cho vay đã cho phép Park đưa các tập đoàn *chaebol* vào một quỹ đạo siêu tăng trưởng. Các khoản nợ không thanh toán được gia tăng, tuy nhiên các khoản đầu tư cũng tăng lên, các tập đoàn *chaebol* trở thành các doanh nghiệp độc tôn và năng lực sản xuất được mở rộng. Park thậm chí đã chuyển đổi Học thuyết Guam năm 1969 về sự triệt thoái quân sự Mỹ của Richard M. Nixon và thất bại năm 1968 của Mỹ trong việc trả đũa những khiêu khích quân sự từ phía Triều Tiên thành cơ hội để khởi động chương trình hiện đại hóa lực lượng (Chương 14).

Do đó an ninh quân sự đóng vai trò quan trọng đối với quá trình hiện đại hóa của Hàn Quốc trong việc định hình các cơ cấu quyền lực, các tư tưởng và bộ máy công cụ cho các phương tiện chính sách là rất rõ ràng. Điều kém chắc chắn hơn là các áp lực bên ngoài này đã tương tác với các nhân vật, cấu trúc và quá trình chính trị như thế nào và có tồn tại hay không một mẫu hình đặc biệt trong các tương tác này. Trong trường hợp các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến con đường hiện đại hóa của Hàn Quốc, cuốn sách này phân biệt những tác động bắt nguồn từ hai nhà viện trợ quan trọng nhất của nước này: Hoa Kỳ và Nhật Bản. Ở mức chế độ chính trị, Taehyun Kim và Chang Jae Baik đưa ra trong Chương 2, các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ ngăn chặn "các tư tưởng xã hội chủ nghĩa" khi họ thực hiện quyền phủ quyết đối với ý tưởng lạ thường của Park nhằm đóng băng các khoản tiền gửi lớn ở ngân hàng và buộc những người gửi tiến phải mua chứng khoán của những công ty nhà nước mới thành lập bằng những khoản tiền đó vào tháng 6 năm 1962. Các khoản tiền này sẽ được sử dụng vào những dự án HCI đầy rủi ro. Hơn nữa, khi đòi hỏi Park hứa chuyển giao quyền lực cho một lực lượng lãnh đạo dân sự thông qua các cuộc bầu cử như là điều kiện đổi lấy việc Hoa Kỳ chấp nhận cuộc

https://thuviensach.vn

đảo chính quân sự của ông vào tháng 5 năm 1961 như một sự đã rồi (Chương 1), và bằng cách trì hoãn viện trợ, đưa ra các thông điệp phản đối trên lĩnh vực ngoại giao, gây áp lực để thanh lọc cánh tay phải Kim Jong-pil từ nhóm chính sách cứng rắn cấp tiến, cũng như ủng hộ những chống đối của lãnh đạo dân sự gồm có Yun Po-sun vào giữa cuộc khủng hoảng chính trị nhằm buộc Park phải thực hiện lời hứa ban đầu là tổ chức các cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 10 năm 1963 (Chương 2), các nhà hoạch định chính sách Mỹ cũng đã thực hiện quyền phủ quyết đối với việc kéo dài chính quyền quân sự của ông.

Tuy nhiên, trái với những ví dụ quan trọng như vậy về sự can thiệp của Hoa Kỳ ở khía cạnh dân chủ hóa, vai trò của nhà viện trợ này là rất phức tạp và thậm chí đôi lúc còn đầy mâu thuẫn nếu cho rằng Hoa Kỳ rõ ràng luôn là người thúc đẩy dân chủ hóa. Với vai trò quan trọng của Mỹ như là quốc gia đảm bảo quân sự cho tình hình an ninh của Hàn Quốc và là một nhà viện trợ cho các lợi ích quốc gia của nước này trên thị trường thế giới, trên thực tế Hoa Kỳ cuối cùng cũng đã ủng hộ sự cai trị chuyên chế của Park khi nước này giữ im lặng trước những xâm phạm về nhân quyền và tự do chính trị. Và nước này cũng hầu như lặng thinh cho đến khi Park phá vỡ nguyên tắc cạnh tranh bầu cử bằng cách khởi động chính quyền *yushin* vào năm 1972 (Chương 13). Thậm chí đến lúc đó thì chỉ sau khi Hoa Kỳ hoàn tất việc rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam năm 1972 và Jimmy Carter chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1976, các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ mới bắt đầu công khai yêu cầu Park từ bỏ những quyền kiểm soát khẩn cấp của ông. Khi cố gắng duy trì áp lực lên Hà Nội để đẩy nhanh tốc độ của những cuộc đàm phán hòa bình với Paris, Nixon đã yêu cầu Park hoãn kế hoạch rút quân khỏi Sài Gòn, điều này lại có tác dụng ngăn cản Nixon chống đối *yushin* của Park vào năm 1972 (Chương 8 và 14). Ngược lại, như Yong-Jick Kim lập luận ở Chương 15, khi đã lên chiến dịch rút lực lượng bộ binh Hoa Kỳ khỏi Hàn Quốc vào năm 1976, và thực hiện lời hứa này vào năm 1977, Carter nghĩ

https://thuviensach.vn

rằng ông ít bị hạn chế hơn bởi những lợi ích quân sự khi gây áp lực khiến Park phải dân chủ hóa.

Càng làm câu chuyện phức tạp hơn nữa, chiến lược quân sự của Hoa Kỳ thỉnh thoảng cũng mang tính quyết định, nếu không nói là quan trọng hơn cả, so với những nỗ lực có ý thức về dân chủ hóa khi định hình lựa chọn các thể chế chính trị của Hàn Quốc. Ở một mức độ, ổn định chính trị là cơ sở cho sự hiện diện của Mỹ với vai trò bình ổn khu vực Đông Á và vai trò phòng vệ trước những mối đe dọa quân sự từ Triều Tiên. Bất cứ nghi vấn nào về vai trò này sẽ kích phát tình trạng bất ổn trầm trọng ở Hàn Quốc mà đôi khi còn tác động lên chế độ chính trị Hàn Quốc. Càng khiến chính trị Hàn Quốc biến động và bất ổn hơn, hấu hết những thay đổi trong vai trò an ninh của Mỹ đã được dẫn dắt bởi những lực lượng chính trị nội bộ Hoa Kỳ ngoài tầm với của Hàn Quốc, gồm cả Học thuyết Guam của Nixon được đơn phương tuyên bố năm 1969, tái thiết lập mối bang giao chính trị với Trung Quốc năm 1972 và chính sách rút bộ binh Mỹ ra khỏi Hàn Quốc của Carter năm 1977. Những cú sốc an ninh này khiến Park phải tuyên bố chính quyền *yushin* năm 1972 và tăng cường hơn quyền kiểm soát khẩn cấp của ông sau năm 1974. Carter đáp trả, ngăn cản những hình thức xâm phạm nhân quyền nặng nề nhất và trong một số trường hợp buộc phóng thích các tù nhân chính trị. Tuy nhiên, ở góc nhìn tổng quát hơn trong trò chơi của sự thay đổi và tồn tại chính quyền, chính sách hoạt động nhân quyền của Carter đã thất bại trong việc mở cửa chính trị (Chương 15). Thay vì vậy, nó đã khởi phát một cuộc khủng hoảng chế độ vào năm 1979 khi cổ vũ cả hai bên lực lượng thân Park và chống Park lựa chọn những lập trường không khoan nhượng chống đối lẫn nhau về vấn đề chế độ chính trị (Chương 5, 6 và 13).

Hình tượng nước Mỹ được vẽ nên trong cuốn sách này hoàn toàn trái ngược với một nước bá chủ. Từ thời chính quyền quân sự cho đến chế độ *yushin,* và trong nhiều lĩnh vực có vấn đề như chế độ chính trị, sự hiện đại hóa quân sự, nhân quyến và sự rút quân của Mỹ, Hoa Kỳ

https://thuviensach.vn

đa phần là một đối tượng chịu thao túng với vai trò dẫn dắt chính trị trong nước của Hàn Quốc, nó đã tạo cho Park những lý do cho sự cai trị suốt đời ở giai đoạn *yushin.* Hơn nữa, trong nhiều ví dụ cho sự can thiệp vào chính quyền chuyên chế, nước Mỹ nhận thấy các kết quả khác biệt đáng kể so với những ý định của nó. Tương tự, Hoa Kỳ gây ảnh hưởng được lên nội bộ chính trị của đất nước nhược tiểu này trực tiếp hơn và bền bỉ hơn thông qua thay đổi về chính sách an ninh khu vực hơn là thông qua việc thực hiện chính sách hoạt động nhân quyền. Vai trò người thúc đẩy dân chủ của Hoa Kỳ bị hạn chế bởi sự lấn át của an ninh quân sự trong các lợi ích quốc gia, điều này đã cho phép Park thông báo về cuộc đảo chính như một sự việc đã rồi vào năm 1961, hạn chế những chỉ trích của Mỹ về chủ nghĩa chuyên chế mềm của ông thông qua việc gửi quân chiến đấu đến miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1965-1972, và kháng cự trước chính sách nhân quyền của Carter trong đa phần những năm *yushin.* Thật ra Hoa Kỳ chưa bao giờ là một thế lực thống nhất với một tiếng nói chung. Các lãnh đạo quân đội Hoa Kỳ đặt việc phòng thủ lên trên dân chủ, điều này cho phép Park tối thiểu hóa các tổn hại chính trị phát sinh từ sự chống đối của ông trước những áp lực của Mỹ (Chương 1, 8, 14 và 16). Trường hợp duy nhất của "chiến thắng rõ ràng cho Hoa Kỳ" xảy ra vào năm 1971, khi Hàn Quốc bắt đầu phát triển vũ khí hạt nhân để bù đắp lại sự cắt giảm lực lượng quân sự của Mỹ ở nước này. Như Sung Gul Hong viết ở Chương 16, khi các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ đe dọa về một "sự đổi hướng sâu sắc trong toàn bộ mối quan hệ chính trị, kinh tế và an ninh", Park chấm dứt chương trình tái khởi động của ông vào năm 1975.

Mặc cho những đóng góp quan trọng của Mỹ và Nhật vào tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc, mối quan hệ chính trị Mỹ - Hàn không phải luôn ổn định, thân thiết và tôn trọng lợi ích lẫn nhau ở hầu hết giai đoạn Park cầm quyền. Hầu hết các lý thuyết về nhà nước phát triển và các nhà phân tích mạng lưới đều bỏ sót những xung đột này trong các

https://thuviensach.vn

nỗ lực hình thành lý thuyết, từ đó khiến cho công cuộc hiện đại hóa của Hàn Quốc trông có vẻ dễ dàng hơn thực tế. Hàn Quốc và Hoa Kỳ đã phải rất cố gắng để ngăn chặn những xung đột chính trị làm ảnh hưởng đến các quan hệ kinh tế.

Các ảnh hưởng kinh tế-tư tưởng bên ngoài

Sau khi một loạt sai lầm trong chính sách kinh tế làm lung lay khả năng kiểm soát trật tự quyền lực của chính quyền quân sự năm 1962, Park nhận ra những sức mạnh của thị trường và bắt đầu tìm kiếm những tư tưởng mới để sử dụng những sức mạnh đó làm động cơ cho tăng trưởng. Và khi các tướng lĩnh cạnh tranh đã bị thanh trừng, quyền lãnh đạo chính trị đã được hợp thức hóa bằng một chiến thắng trong cuộc bầu cử năm 1963, Park bắt đầu quan tâm - một cách chọn lọc và rời rạc - đến lời khuyên của Mỹ về tự do hóa thị trường mà không hề quá lo lắng rằng liệu khả năng chính trị của mình có thể chèo lái Hàn Quốc đi qua được đại dương kinh tế đầy rủi ro và nguy hiểm hay không. Tuy vậy, không nhất thiết phải phóng đại vai trò của Mỹ trong việc kìm hãm xu hướng kiểm soát kinh tế của Park. Park sau năm 1962 chỉ là một nhà tư tưởng cải tổ kinh tế một phần với sự chiếm hữu quyền kiểm soát bộ máy quan liêu và tinh thần "không có việc gì khó" mà phần nào đã bị "hạ nhiệt" từ các thất bại trong chính sách trọng yếu dù vẫn còn mạnh mẽ. Sự chú trọng vào HCI (Chương 7), huy động nông thôn (Chương 12), và dân chủ hành chính (Chương 4 và 8) đã tái xuất vào năm 1972 sau nhiều năm được chuẩn bị. Trong khi đó, như các sự kiện năm 1979 cho thấy, ông vẫn sẵn sàng thực hiện bước ngoặt chính sách dạng chữ U theo hướng liệu pháp sốc thân thiện với thị trường vì lo sợ các chính sách kiểm soát kinh tế quá mức có thể gây ra thiệt hại không thể khắc phục đối với lợi thế cạnh tranh của Hàn Quốc trên thị trường thế giới.

Sự cất cánh kinh tế năm 1965 là một ví dụ cụ thể cho sự kết hợp các tư tưởng nước ngoài. Đầu tiên, ông chuyển đổi kế hoạch bình ổn chính thống của nước Mỹ đồng minh thành một chương trình siêu tăng

https://thuviensach.vn

trưởng phi chính thống bằng cách thiết lập lãi suất huy động cao hơn lãi suất cho vay. Thứ hai, khi bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản và sự hỗ trợ của một sắc lệnh quân sự, ông cũng bắt đầu xây dựng một nhà nước phát triển theo mô hình của Nhật Bản Minh Trị. Sự phổ biến các tư tưởng tự do Mỹ bên cạnh các mô hình nhà nước phát triển theo kiểu kiểm soát kinh tế của Nhật Bản đã dẫn đến một loạt các thể chế dường như không tương thích với nhau, các nhà quy hoạch dự đoán về một chính sách công nghiệp tự do kiểu Hàn Quốc còn các nhà công nghiệp thì bắt chước chính sách công nghiệp Nhật Bản theo những cách không hề Nhật Bản. Hai lực lượng về mặt tư tưởng và tổ chức này trở nên cân bằng tại đâu và như thế nào sẽ định hình sâu sắc định hướng phát triển kinh tế Hàn Quốc (Chương 7).

Tuy nhiên, cho dù Hàn Quốc có chú tâm vào lời khuyên của Mỹ về các định hướng chính sách vĩ mô hoặc có xem Nhật Bản là tiêu chuẩn khi hoạch định chính sách công nghiệp vĩ mô hay không thì các tư tưởng nước ngoài cũng chỉ được vận dụng một phần có chọn lọc trong các quy trình học hỏi hỗn tạp. Các quan chức nhà nước liên tục cải tiến và điều chỉnh để biến các chuẩn mực nước ngoài hài hòa với các ưu tiên của vị chủ nhân chính trị; để phù hợp với đặc điểm, sứ mệnh và năng lực tổ chức của các bộ ngành; và để dung dưỡng cho các lợi ích kinh doanh. Sự thích ứng trở thành phong cách sống dưới thời của Park, nó đã biến đổi nên những tư tưởng và chuẩn mực nước ngoài đầu tiên mang đậm phong cách "Hàn Quốc". Như Moon Chung-in và Jun Byung-joon cho thấy ở Chương 4, các nhà làm luật đã soạn thảo các bộ luật công nghiệp bằng cách sao chép nguyên bản bộ luật Nhật Bản. Họ cũng tư duy và phát biểu bằng thứ ngôn ngữ về chính sách công nghiệp của Nhật Bản rồi định hướng hành vi của *chaebol* bằng *haeng-jeong ji-do* (chỉ huy hành chính)[9] và kiểm soát vấn nạn sản xuất dư thừa bằng *san-eop hap-ri-hwa* (các biện pháp hợp lý hóa công nghiệp). Tuy nhiên, cách thức họ hoạch định và thực thi chính sách công nghiệp có sự khác biệt đáng kể với phong cách đồng thuận và

https://thuviensach.vn

tiệm tiến của Nhật Bản. Nhờ vào chế độ tổng thống toàn quyền, bộ máy quan liêu nhà nước tuy cấp tiến nhưng vẫn mang tính kế thừa, cộng đồng *chaebol* non trẻ của Hàn Quốc, các vấn đề lớn như sự gia nhập vào các ngành công nghiệp chiến lược đều được quyết định bởi Park và các tập đoàn *chaebol* (Chương 9), sự phối hợp chính sách được định hướng từ trên xuống bởi một trung gian hoa tiêu thông qua một chuỗi hệ thống mệnh lệnh (Chương 7), và sự hợp lý hóa công nghiệp được tiến hành như là một phần của liệu pháp sốc đột ngột và nhanh gọn (Chương 7, 9 và 10).

Các tư tưởng của người Nhật có ảnh hưởng mạnh mẽ và đồng loạt đến các doanh nghiệp lớn. Khái niệm về *chaebol* như là một tổ chức kinh doanh với một tổng hành dinh kiểm soát các chi nhánh đa dạng thông qua một hệ thống sở hữu cổ phiếu chéo và cùng nhau thu hút các nguồn lực trên toàn tập đoàn để phục vụ những lợi ích chung của tập đoàn, có nguồn gốc từ *zaibatsu* của Nhật Bản giữa hai cuộc thế chiến. Được cổ vũ bởi tư tưởng tạo ra một đế chế doanh nghiệp, nhiều nhà hoạch định *chaebol* của Hàn Quốc, trong đó có các nhà sản xuất xe hơi (Chương 10), đã mua bản quyền các công nghệ Nhật Bản để gia nhập vào các mặt trận tăng trưởng công nghiệp mới. Hơn nữa cũng giống như các quan chức nhà nước đã điều chỉnh chính sách công nghiệp Nhật Bản trên mảnh đất chính trị của chế độ tổng thống toàn quyền, các nhà sản xuất *chaebol* đã tạo dựng năng lực kỹ thuật của họ dựa trên sự cải tiến. Thậm chí ngành công nghiệp xe hơi bị ám ảnh bởi khủng hoảng cũng đã chứng kiến bước nhảy vọt khi Hyundai Motors đạt đến khả năng lắp ráp hoàn chỉnh mô hình xe Pony của chính hãng này thông qua các bản quyền công nghệ được chuyển giao riêng biệt từ một số nguồn cung cấp nước ngoài. Lee Nae-young viết “mẫu thiết kế chiếc xe đến từ Ý; động cơ đốt trong từ Anh; thiết kế lốc máy, hộp số và các trục đến từ Nhật Bản”. Nhà sản xuất thép phức hợp duy nhất của Hàn Quốc thậm chí còn chịu ảnh hưởng lớn hơn từ Nhật. Được tài trợ bởi các quỹ bồi thường thiệt hại của Nhật và được xây dựng nên từ

https://thuviensach.vn

công nghệ Nhật Bản với sự hỗ trợ của "các quan chức, các giám đốc ngân hàng, doanh nghiệp lớn và các sếp từ Đảng Dân Chủ Tự do của 'Tập đoàn Nhật Bản'", Rhyu Sang-young và Lew Seok-jin đưa ra rằng Công ty Sắt Thép Pohang (POSCO) đã cố gắng "bắt kịp với Tập đoàn Thép Nippon" bằng cách bắt chước "chiến lược doanh nghiệp, chuẩn mực quản lý và chủ nghĩa nghiệp đoàn (corporatist)" của bên chuyển giao công nghê phía Nhật Bản. Tuy vậy cách thức POSCO thực hiện hoàn toàn phi-Nhật Bản - với Park Tae-jun, một tâm phúc của Park Chung Hee ở bên trong POSCO, đóng vai trò là "doanh nhân chính trị, người dàn xếp lợi ích, người thúc đẩy đối thoại và một nhà chiến lược kinh doanh" đã bắt buộc POSCO theo kiểu từ trên áp xuống phải mô phỏng theo các mô hình quản lý đồng thuận của các nhà sản xuất thép Nhật Bản (Chương 11).

Những điều chỉnh để biến các tư tưởng tự do Mỹ và các phương pháp kiểm soát kinh tế Nhật Bản trở thành liệu pháp sốc vĩ mô cực kỳ phi tự do và chính sách công nghiệp vĩ mô bị dẫn dắt bởi chính trị đã có tác động khuếch đại nguồn năng lượng hiện đại hóa trên cả nước ở Nam Hàn, nhờ sự phối hợp trong thời cơ. Trật tự kinh tế thế giới lúc bấy giờ đang mở ra một cơ hội hiếm hoi cho những nước phát triển sau như Hàn Quốc theo bốn phương diện quan trọng. Thứ nhất, các rào cản thuế quan ở những nước phát triển đã bị hạ thấp đáng kể khi thực hiện "Vòng đàm phán Kennedy" của Hiệp ước Chung về Thuế quan và Mậu dịch (GATT), điều này đã hạ thấp chi phí gia nhập của Hàn Quốc vào thị trường thế giới. Thứ hai, mặc dù vậy nhưng các rào cản phi thuế quan, kể cả trợ cấp tài chính đã bị bỏ sót tận cho đến các vòng đàm phán Tokyo và Uruguay sau đó về tự do hóa mậu dịch, điều này đã cho Hàn Quốc hai thập nhiên để xây dựng lợi thế cạnh tranh thông qua chính sách công nghiệp. Thứ ba, sự bành trướng rộng khắp của hoạt động ngân hàng thương mại quốc tế cũng nổ ra suốt những năm 1960 mà nếu không có điều này, chiến lược tài trợ cho tăng trưởng bằng các khoản cho vay của Hàn Quốc có lẽ đã không hoạt

https://thuviensach.vn

động. Thứ tư, Nhật Bản lúc bấy giờ đang sắp xếp các nước láng giềng vào một sự phân công lao động mới toàn khu vực nhằm theo đuổi hình tượng "đàn nhạn bay", với các công ty đa quốc gia của nước này đang tái phân bổ những chi nhánh kinh doanh sụt giảm ở khắp Đông Á thông qua việc chuyển giao công nghệ và đầu tư trực tiếp. Việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao và tiếp theo là những cải tiến tư tưởng và thể chế của Hàn Quốc đã giúp Park thành công trong chiến lược đưa đất nước đến một vị trí cấp hai trong mô hình đàn nhạn bay của sự hòa nhập kinh tế khu vực thông qua hoạt động chuyển giao công nghệ.

Tuy nhiên, không may cho Park là không chỉ mỗi liên minh của ông học hỏi các tư tưởng nước ngoài. Như Park Myung-lim viết ở Chương 13, các nhà hoạt động *chaeya* cũng bắt đầu biến đổi thành một lực lượng chống đối không hề khoan nhượng sau khi Jeon Tae-il, một người thợ may và cũng là một nhà tổ chức công đoàn ở một trong các xưởng may của Cheonggyecheon, đã đánh đổi mạng sống của chính mình nhằm chống lại các hành vi áp bức lao động năm 1970. Bất chợt bị đánh thức bởi hiện trạng u ám về sự bất công xã hội thông qua vụ tự sát công khai của Jeon Tae-il, các nhà hoạt động *chaeya* đã đảm nhận vai trò cải cách xã hội cộng với một vai trò khác của họ vào giữa những năm 1960 - vai trò của những người chủ nghĩa dân tộc bài Nhật và các nhà hoạt động dân chủ, vai trò này lần lượt được thúc đẩy từ việc bình thường hóa quan hệ năm 1965 của Hàn Quốc với Nhật Bản và gỡ bỏ giới hạn hiến định hai nhiệm kỳ cho các nhiệm kỳ tổng thống vào năm 1969. Các nỗ lực này đã tạo thêm một đặc trưng cấp tiến thứ ba, đó là truyền bá các tài liệu cách mạng của Marx, Lenin và Mao trong toàn thể *chaeya* của Hàn Quốc. Tuy nhiên bởi đa phần sự biến đổi của họ không được dẫn dắt bởi các thế giới quan đi trước thực tế có tính tư tưởng và ý thức hệ mà bởi những sự kiện lịch sử đã rồi, và bởi vì tâm lý chống chủ nghĩa cộng sản sau chiến tranh vẫn còn bám chặt vào xã hội cho nên những người bất đồng chính kiến *chaeya* cuối cùng cũng phải cải tiến cách thức tuyên truyền các ý tưởng nước ngoài

https://thuviensach.vn

theo cách chủ động như những đối trọng chính trị của họ, Park và liên minh của ông, đã làm. Thành quả của họ là *minjungjuui* ủng hộ "nhân-dân" lãnh đạo trong cuộc đấu tranh chống lại "bè lũ cai trị" đàn áp chính trị, bóc lột kinh tế và phục tùng quốc tế (Chương 13).

Trong số các nhóm *chaeya* đa dạng, các nhà hoạt động Thiên Chúa giáo đã tỏ ra đe dọa nhất đối với Park và liên minh cầm quyền. Park Myung-lim gọi ảnh hưởng của họ là "gây biến đổi", thúc đẩy các nhà hoạt động *chaeya* với "niềm tin Thiên Chúa về 'những quyền tự nhiên'", niềm tin này nhìn nhận "quyền có mức sống tối thiểu là một phần của quyền con người." Nhà thờ ủng hộ các nhà hoạt động *chaeya* theo nhiều cách - một "thánh đường" chính trị trú ẩn khỏi các lực lượng an ninh, một "người gây quỹ" cho các hoạt động chống đối, một "phương tiện phản truyền thông" cho các tư tưởng cấp tiến, một người thiết lập chương trình nghị sự về các vấn đề xã hội, một nhà tổ chức các nghiệp đoàn thương mại hung hãn, một "lực lượng có lương tâm" gây áp lực cho các chính trị gia Đảng Dân chủ Quốc gia phải đối mặt chống lại Park Chung Hee, và một người vận động các nhóm tôn giáo ở Mỹ thành một liên minh giáo sĩ-trí thức xuyên quốc gia đấu tranh vì quyền con người (Chương 13). Các liên kết xuyên quốc gia này là công cụ để Quốc hội Mỹ phải mở các cuộc điều trần về những vi phạm nhân quyền của Hàn Quốc vào năm 1974 (Chương 15).

Trong lúc đó, không nên xem trí thức Hàn Quốc như một lực lượng thống nhất với các nhà hoạt động *chaeya* giữ vai trò lãnh đạo. Đội ngũ trí thức chưa bao giờ thống nhất về ý thức hệ; những thành viên bảo thủ là những cố vấn cá nhân, nhân viên văn phòng tổng thống, bộ trưởng nội các và lãnh đạo đảng phái, tham gia rất chủ động vào các dự án hiện đại hóa của Park Chung Hee giống như phần còn lại tham gia vào các phong trào chống đối chính trị vang dội ở Hàn Quốc. Thành phần bảo thủ trong giới trí thức Hàn Quốc có mặt trong hầu hết các thời điểm quan trọng của tiến trình lịch sử, cung cấp lực lượng cho "ban tham mưu" của Kim Jong-pil để thiết kế các liệu pháp sốc vào

https://thuviensach.vn

năm 1961 (Chương 3), hỗ trợ cho công cuộc khám phá lại nền văn hóa truyền thống là khởi nguồn cho ý thức hệ hiện đại hóa mang tính bảo thủ năm 1971 (Chương 4), ủng hộ chương trình trợ giá lúa mạch và gạo giai đoạn giữa năm 1968 và năm 1971 (Chương 12), tham gia vào *Pung-nyeon sa-eop* (Dự án Thu hoạch Tốt) của Yi Hu-rak nhằm chuẩn bị cho *yushin* vào năm 1972 (Chương 8), cũng như định hình phát triển cho một mô hình *kukmin-cha* (xe hơi bình dân) cỡ nhỏ được thiết kế, lắp ráp và tung ra thị trường một cách độc lập vào năm 1973 (Chương 10). Những người này đã bị các nhà hoạt động *chaeya* chỉ trích vì đã trở thành lực lượng chính trị được nhà nước bảo trợ và kiểm soát. Tuy nhiên thực tế còn phức tạp hơn như vậy nhiều. Không đơn giản chỉ đại diện cho hai thế lực tốt và xấu, hoạt động vì lương tâm và vì sự bảo trợ nhà nước, các nhà hoạt động *chaeya* cùng với nhóm cạnh tranh bảo thủ còn khác biệt trong thế giới quan của họ.

Xã hội dân sự

Các nghiên cứu hiện tại dựa trên những lý thuyết về nhà nước phát triển và mạng lưới đề cập đến các lực lượng quần chúng không phù hợp hơn những thuyết dựa trên hệ thống quan liêu, *chaebol* và các đảng phái chính trị. Đặc biệt, các lực lượng quần chúng này được xem như là những đối tượng kiểm soát được đánh đổi với tăng trưởng kinh tế và an ninh quân sự, như trong trường hợp của các công nhân công nghiệp và nông dân; hoặc như khi một tiếng nói dũng cảm của lương tâm giúp cho dân chủ hóa trở thành một hệ quả không thể tránh được bất kể quyền lực thống trị của nhà nước như trong trường hợp của các nhà hoạt động *chaeya*. Tuy nhiên, sức mạnh siêu tăng trưởng mà Hàn Quốc đạt được với lực đẩy chính đến từ hoạt động xuất khẩu và HCI có lẽ đã không khả thi nếu các quan chức nhà nước chỉ sử dụng những "cây gậy" như nhiều nhà nghiên cứu đã khẳng định. Phương pháp phân loại nhị nguyên mang tính ý thức hệ phân chia lực lượng ủng hộ và chống đối Park thành người dân nông thôn có tư duy hạn hẹp bị cưỡng bức phải nhập ngũ và các đối thủ tham gia chính trị ở thành thị

https://thuviensach.vn

cũng không thể giải thích được các bài toán hóc búa về sự thống trị của Park Chung Hee: làm sao chế độ này tồn tại đến 18 năm bất kể một loạt những khủng hoảng chính trị, kinh tế và an ninh tưởng như sẽ không bao giờ chấm dứt; tại sao ông lại phải đấu tranh dữ dội cho các khoản trợ cấp nông thôn và xây dựng *Saemaul Undong* (Phong trào Nông thôn Mới) tốn kém, nếu như người nông dân dễ bị thao túng; và điều gì có thể lý giải cho sức hút của ông đối với những cử tri vùng nông thôn.

Để trả lời cho những câu hỏi khó này, cuốn sách này kết hợp cả cách nhìn từ trên xuống và từ dưới lên, nghiên cứu cách sử dụng chính sách cà rốt và cây gậy, tổ chức và biểu tượng cũng như sức hút cá nhân và các thể chế chính thức của Park cho công tác vận động chính trị ở các lực lượng quần chúng. Chúng tôi phủ nhận mạnh mẽ giả định về sự được-mất khi Park sử dụng cà rốt và cây gậy. Chính quyền quân sự đã hứa trong năm 1961 sẽ thanh toán "các khoản nợ nặng lãi" ở vùng quê trong khi lại đi giải thể các tổ chức nông thôn thông qua một sắc lệnh (Chương 3). Cũng như vậy, giai đoạn *yushin* đã chứng kiến một sự gia tăng đáng kể "cà rốt" và "cây gậy" đối với nông dân Hàn Quốc khi Park cố gắng cách ly họ ra khỏi những người bất đồng *chaeya* cũng như khỏi những cử tri thành thị với truyền thống hay lý sự. Thật ra phân biệt được "cà rốt" và "cây gậy" là rất khó khăn ở những lần can thiệp chính trị, như ở *Saemaul Undong* của Park, bởi "cà rốt" có thể ngay lập tức biến thành "cây gậy" khi có mối đe dọa lấy đi cà rốt. Bộ Nội vụ, cơ quan quản lý hơn 14.000 ủy ban xã *(myeon),* các đơn vị hành chính thấp nhất và nhỏ nhất ở Hàn Quốc, cũng như Liên đoàn Hợp tác Nông nghiệp Quốc gia (NACF), cơ quan với hơn 90% nông dân là thành viên, đã tạo nên một thể chế hai mặt đe dọa "cà rốt" (Chương 12).

Như Young Jo Lee lập luận, trong trò chơi vận động nông thôn, các nông dân Hàn Quốc không phải là những người suy nghĩ hạn hẹp, bị ám ảnh bởi nguyên tắc tuân thủ chính trị. Ngược lại với quan điểm

https://thuviensach.vn

hiện tại về *yeo-chon ya-do* (vùng quê đối với chính quyền, thành thị đối với lực lượng chống đối), ông vẽ ra hình ảnh của những nông dân Hàn Quốc giống với miêu tả của James C. Scott là "nông dân duy lý", sẽ bầu cho hoặc chống lại Park phụ thuộc vào tác dụng phân phối của chính sách nông nghiệp và không hề có nhân vật nào khao khát ngôi vị tổng thống ở các địa phương này. Park Chung Hee bởi vậy cũng trở thành một "người vận động duy lý" sau khi đã mất quá nhiều phiếu bầu ở Jeolla trong chiến dịch tranh cử tổng thống năm 1967. Thực hiện một bước ngoặt dạng chữ U từ chính sách chèn ép nông nghiệp, Park trợ giá cho lúa mạch và gạo với những gói trợ cấp và ấn định một quy mô hoàn toàn khác cho *Saemaul Undong* bằng cách hỗ trợ về mặt chính trị và kinh tế cho Quỹ Quản lý Ngũ cốc thuộc Bộ Nông Lâm nghiệp và cho các chương trình phát triển cánh đồng gạo năng suất cao bên cạnh những công trình xây dựng xã hội nông thôn vào năm 1975.

Cuốn sách này cũng điều chỉnh lại những quan điểm chi phối ở Hàn Quốc về lực lượng bất đồng chính kiến *chaeya* theo ba phương diện. Thứ nhất, trái ngược lại với hình ảnh cấp tiến hoặc cách mạng được xây dựng trong các cuộc đấu tranh chống lại Chun Doo-hwan (1980-1988) sau vụ thảm sát Kwangju thì giới trí thức bất đồng chính kiến không hề ủng hộ những suy nghĩ cấp tiến huống hồ các tư tưởng chân lý. Giới *chaeya*. cho thấy một mức độ đặc biệt cao về sự hỗn loạn trong ý thức hệ trái ngược với đối thủ của họ, những người tham gia chính quyền tiếp tục xác định vai trò của mình là lực lượng phục vụ cho công cuộc hiện đại hóa có kiểm soát kinh tế. Nhóm *chaeya* biến đổi mạnh mẽ, thay thế dần đặc trưng chống chủ nghĩa cộng sản bảo thủ ban đầu của họ sau những cú sốc gồm việc bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản (Chương 14), can thiệp quân sự vào miền Nam Việt Nam (Chương 14), trấn áp chính trị và *yushin* (Chương 8). Mạng lưới tổ chức dàn trải bí mật của họ cũng được củng cố như một đội quân các nhà hoạt động sinh viên dẫn dắt "những cuộc đấu tranh đường

https://thuviensach.vn

phố" (katu) và các nhóm tôn giáo tổ chức lực lượng công nhân thành các liên đoàn lao động sau khi Park áp dụng chế độ*yushin* (Chương 13).

Thứ hai là một nghi vấn về quyền lực. Theo bất cứ chuẩn mực nào thì các nhà hoạt động *chaeya* dù có hay không có sự hỗ trợ của các chính trị gia và nhà báo bất đồng với chính phủ cũng đều yếu ớt khi so với chế độ *yushin* về sức mạnh. Vậy mà họ đã có thể đẩy chính quyền *yushin* vào một loạt những cuộc đối đầu đầy nguy hiểm với nước Mỹ và đến năm 1979 là châm ngòi một cuộc khủng hoảng mà kết quả sẽ phá nát chính quyền chỉ có thể được ngăn chặn bằng việc thực thi một cách đồng bộ và có hệ thống quyền kiểm soát khẩn cấp thường xuyên. (Chương 5, 6 và 16) Lúc đó, thậm chí trước những thách thức to lớn từ *chaeya*, Park vẫn chứng tỏ ông mạnh hơn rất nhiều, đàn áp thẳng tay những cuộc biểu tình của *chaeya* bằng những đòn không khoan nhượng trước khi các nhà hoạt động kịp kích động những lực lượng xã hội khác tham gia. Như các sự kiện năm 1979 cho thấy, *sự phối hợp* từ những cuộc chống đối của các đảng phái đối lập cấp tiến, tình trạng bất ổn của người lao động tại thành thị, sự thù địch của Hoa Kỳ, các đấu tranh bè phái rối ren giữa các lá chắn cấp cao KCIA và PSS, và quan trọng nhất là sự mất mát các phẩm chất nhạy cảm và kỷ luật chính trị thấy rõ ở Park khi thuần phục phe chống đối và kiểm soát nạn bè phái bên trong liên minh cầm quyền đã dẫn đến cái chết đột ngột của ông.

Vì vậy, lực lượng *chaeya* đã đủ mạnh để ngăn chặn công cuộc thể chế hóa chính quyền chuyên chế của Park, nhưng không đủ mạnh để lật đổ chính phủ mang tính duy sản nhưng duy lý của ông. Hoặc là ngược lại, Park Chung Hee đã đủ mạnh để chống chọi lại những chống đối của *chaeya* nhưng không đủ để tiêu diệt các nhà hoạt động *chaeya* này. Tuy nhiên, "sức mạnh cứng" của ông càng mạnh bao nhiêu nhờ thay đổi các quy định hiến pháp trong cuộc chiến thì các đối thủ *chaeya* càng vững chãi với "sức mạnh mềm", trở thành những đại diện

https://thuviensach.vn

cho công lý, nhóm phát ngôn cho các lực lượng quần chúng và những người hy sinh cho đấu tranh dân chủ. Năng lực của Park và những người bất đồng *chaeya* đã cùng phát triển dù theo những cách khác biệt.

Sự phát triển sức mạnh khác biệt của nhà nước và *chaeya* phần nào lý giải được nhiều tình huống phức tạp trong quỹ đạo phát triển của Hàn Quốc. Tuy Hàn Quốc tự hào với quá khứ lật đổ chế độ Lý Thừa Vãn[10] (1948-1960) trong một cuộc "cách mạng sinh viên" và áp dụng hệ thống nghị viện cầm quyền dân chủ dưới thời Chang Myon (1960- 1961) nhưng vào thời điểm đảo chính quân sự của Park, xã hội dân sự vẫn còn rất yếu, điều này cho phép Park trấn áp tất cả các hình thức chống đối chính trị mà không gặp phải sự kháng cự xã hội nào vào năm 1961 (Chương 1, 2 và 3). Sự biến đổi nhanh chóng hướng về những điều giống như hướng đi đối lập với các xu hướng trong quá khứ và đối lập với tình hình hiện tại tiếp tục diễn ra ở những năm Đệ tam Cộng Hòa "dân sự" và thời kỳ *yushin* của Park Chung Hee. Việc bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản đã châm ngòi cho sự bùng nổ các cuộc biểu tình sinh viên năm 1965 nhưng khi thiết quân luật được tuyên bố và sự bình thường hóa ngoại giao được thông báo như một sự đã rồi thì trật tự chính trị lại nhanh chóng tái lập (Chương 14). Điều tương tự cũng diễn ra với những cuộc biểu tình chống đối từ phía *chaeya* dưới chế độ *yushin* của Park. Chúng đã biến mất đột ngột như khi chúng bùng nổ không hề báo trước khiến cho tình hình chính trị náo loạn, bất ổn và do đó cực kỳ căng thẳng (Chương 8 và 13). Tình trạng thù địch từ phía quần chúng lan rộng cũng có thể được kiểm soát và thậm chí là đảo ngược thành phong trào ủng hộ vào những thời điểm có các cú sốc bên ngoài như vụ ám sát phu nhân của ông, bà Yuk Yong-su, năm 1974 và thất bại của Mỹ ở miền Nam Việt Nam năm 1975 (Chương 15). Chính sự bất ổn này cũng ngụ ý về tình thế chính trị mong manh của Park. Ngay cả sau mỗi đợt trấn áp các hoạt động đối lập có vẻ thành công thì ông vẫn phải tiếp tục áp dụng các biện

https://thuviensach.vn

pháp đàn áp vì biết rằng các nhà hoạt động *chaeya* sẽ sớm tấn công trở lại.

Sự phát triển khác biệt hay tính mong manh của cả nhà nước và *chaeya* dù sao vẫn không thể lý giải đầy đủ quỹ đạo chính trị của Hàn Quốc. Trái lại, tại nhiều thời điểm quan trọng lại diễn ra các lựa chọn chính sách khó hiểu dường như gây tổn hại chính trị cho Park hơn là phục vụ Park, điều này khiến cho các ưu tiên của ông trở thành một vấn đề cần phân tích trong cuốn sách này. Chính quyền vốn đã có thể sử dụng kết hợp "cây gậy" với "cà rốt" khi giải quyết vấn đề với bên bất đồng *chaeya,* như nó đã thực hiện với các tổ chức lao động và nông dân, nhưng nó đã không làm như vậy. Thay vào đó, chính quyền có vẻ như đa phần theo đuổi một chiến lược tối thiểu hóa hơn là cực đại hóa nền tảng chính trị trong xã hội, châm ngòi một sự sụt giảm đáng kể mức lương thật bằng liệu pháp sốc đầy đau đớn trong những năm 1964, 1965, 1972 và 1979 (Chương 7); hỗ trợ phát triển công nghiệp bằng cách cưỡng bức kinh tế những người nông dân giai đoạn 1964-1968 (Chương 12); và làm bùng nổ sự phản kháng dân tộc chủ nghĩa trầm trọng với hiệp ước bình thường hóa với Nhật Bản năm 1965 (Chương 14). Có vẻ như Park Chung Hee đã liều lĩnh đánh cược quyền lực chính trị của mình cho những lợi ích từ cải cách chính sách tuy cao nhưng bất ổn. Tại sao ông lại làm như vậy? Câu hỏi này dẫn đến sự phân tích về cá nhân Park.

Tài năng lãnh đạo

Ở mỗi thời điểm quan trọng của Hàn Quốc đều có vai trò của Park Chung Hee. Mặc dù thiếu thốn rất nhiều nguồn tư liệu, nhưng những nhà nghiên cứu của chúng tôi khám phá được những dấu vết ẩn sâu về sự hiện diện của ông trong mọi khía cạnh của chính trị Hàn Quốc. Tìm cách lý giải và thấu hiểu các lựa chọn của Hàn Quốc ở các lĩnh vực chính trị, kinh tế và an ninh làm cho hầu hết các chương đều đặt ra câu hỏi về tầm nhìn, mối quan tâm và tính cách của Park bởi chính Park là người đã quyết định các lựa chọn chính sách. Khả năng lãnh đạo của

https://thuviensach.vn

ông càng khó phân tích hơn khi ông đi ngược lại những thông lệ trong hầu hết những thời khắc ra quyết định quan trọng, chấp nhận những rủi ro to lớn với hy vọng về một sự thịnh vượng chính trị và kinh tế khó khả thi. Vì chiến lược hiện đại hóa đầy rủi ro thường khiến Park sử dụng đến các liệu pháp sốc, từ việc bắt giữ các chủ sở hữu *chaebol* với tội danh tích lũy tài sản cấm vào năm 1961 (Chương 9) đến sắc lệnh khẩn cấp đóng băng các khoản thanh toán lãi suất của các khoản nợ trên thị trường chứng khoán tư nhân phi chính thức năm 1972 (Chương 7) và sử dụng các sắc lệnh quân đội cùng với thiết quân luật để trấn áp những thách thức leo thang từ nhóm bất đồng chính kiến *chaeya,* các chính trị gia đối lập và các lực lượng xã hội mới nổi (Chương 5,6 và 15). Không chỉ những ưu tiên của ông cho chiến lược hiện đại hóa rủi ro cao, lợi nhuận cao và chi phí cao mà còn khả năng ông tiếp tục duy trì con đường hiện đại hóa đó mặc cho vô số khủng hoảng chính trị và kinh tế - nhiều cuộc khủng hoảng trong số này ông phải gánh trách nhiệm cá nhân vì đã theo đuổi chiến lược rủi ro cao, lợi nhuận cao và chi phí cao - trong vòng 18 năm ròng cần một lời giải thích. Hai câu hỏi về sự ưu tiên và khả năng của ông yêu câu nhiều chương sách phải giải quyết các vấn đề giữa cấu trúc luận và tác nhân luận.

Nổi lên trong phân tích của chúng tôi, Park Chung Hee là một người có tính cách phức tạp chỉ có thể hiểu được khi kết hợp các mặt đối lập trong phép phân tích. Đầu tiên, là một người lính của quân đội hoàng gia Nhật Bản trước năm 1945 và một sĩ quan pháo binh thuộc các lực lượng vũ trang đang hiện đại hóa nhanh chóng của Hàn Quốc sau năm 1948, Park trông như một quan chức hoàn toàn khác với phong cách tẻ nhạt và quan điểm thực dụng. Tuy nhiên, dưới vẻ bề ngoài đó ẩn giấu một tầm nhìn cách mạng mang tính ý thức hệ về "nước giàu, quân mạnh" (Chương 4). Thứ hai, là con trai của một nông dân nghèo, ông cũng trông giống như một người theo chủ nghĩa vật chất chỉ quan tâm đến *kyong—chae chaeiljuui* (kinh tế trước tiên) khi chủ trì các cuộc

https://thuviensach.vn

họp hàng tháng, hàng tuần và hàng ngày về các dự án công nghiệp và xây dựng. Tuy nhiên, cách mà ông điều khiển các cuộc họp này theo phong cách Nietzsche nhiều hơn khi cố gắng truyền cho mọi người tinh thần "không có việc gi khó" *(ha-myeon toen-da)*, tinh thần đã lý tưởng hóa sức mạnh ý chí của con người (Chương 7, 9, 10). Thứ ba, cũng theo một cách đầy mâu thuẫn, Park xem các *genro*[11] với xuất thân từ tầng lớp samurai cấp thấp của Nhật Bản Minh Trị là mẫu mực cho mình, nhưng ông lại cai trị theo những cách phi-Nhật Bản nhất, ưu tiên chỉ đạo từ trên xuống hơn là lãnh đạo hiệp đồng, ưu tiên ra mệnh lệnh hơn là xây dựng sự đồng thuận (Chương 5 và 7). Thứ tư, Park là một lãnh đạo dân túy với sự khinh rẻ sâu sắc dành cho tầng lớp quý tộc truyền thống của Hàn Quốc, ông cho rằng những người này phải chịu trách nhiệm cho nạn thực dân vào triều đại Joseon năm 1910, tuy nhiên ông cũng là người theo chủ nghĩa tinh hoa với tầm nhìn về công cuộc hiện đại hóa có kiểm soát kinh tế, chỉ trích tính ù lì, chủ nghĩa cơ hội, sự biếng nhác và tinh thần chiến bại bị gán cho người dân.

Những điều trớ trêu thậm chí cũng xuất hiện trong các kế hoạch chính trị của Park. Là người được khai sáng bởi chủ nghĩa bảo thủ nhưng bị vướng phải quá khứ hoạt động cánh tả trong những năm đầu đời, ông phải chứng minh được tinh thần chống chủ nghĩa cộng sản và ông đã làm điều này bằng cách ngăn chặn các mối đe dọa từ Triều Tiên trong suốt thời gian cầm quyền của mình. Tuy nhiên, trong một số thời khắc mấu chốt của sự thay đổi chính trị, Park giống như một người anh em họ xa cùng ý thức hệ với nước đối thủ Triều Tiên. Một số quan sát viên đã nói về việc Park sao chép hoạt động thành lập lực lượng Hồng Vệ binh và Hồng Vệ binh Thanh niên từ công nhân và nông dân khi ông bắt đầu xây dựng một lực lượng vũ trang dự bị gồm 2,5 triệu người vào năm 1968 sau một cuộc tấn công biệt kích thất bại của Triều Tiên vào Nhà Xanh. Park cũng khởi động chính quyền *yushin* phỏng theo chính quyền *yuil* của Kim Il Sung với quyền lực tập trung vào vị trí tổng thống toàn quyền của ông nhằm mục tiêu đuổi kịp

https://thuviensach.vn

về kinh tế, quân sự với Bắc Hàn và đàm phán tiến trình hòa giải nội bộ trên bán đảo Triều Tiên với một vị thế mạnh trong một giai đoạn xoa dịu căng thẳng sẽ đến trong mối quan hệ hai nước (Chương 8). Tầm nhìn ban đầu cho Đảng Cộng hòa Dân Chủ sẽ phát triển thành một đảng được dẫn dắt bởi một ban thư ký trung ương có nhân sự chuyên nghiệp cũng có nguồn gốc từ sự ngưỡng mộ mà Kim Jong-pil, cánh tay phải của ông, dành cho Quốc Dân Đảng "theo chủ nghĩa Lê-nin" của Đài Loan.

Sự gắn bó phức tạp giữa những đặc điểm chính trị tưởng như đối lập này dẫn đến khái niệm được Ezra F. Vogel trong Chương 17 gọi là "sự lãnh đạo có tính quá độ". Vogel đặt Park vào danh mục những nhà tái thiết quốc gia vĩ đại của thế kỷ XX giống như Mustafa Kemal Ataturk, Lý Quang Diệu và Đặng Tiểu Bình. Vogel lập luận rằng nhiều đặc điểm cá nhân của Park Chung Hee từ tinh thần "yêu nước sâu sắc" đến "trực giác định hướng", sự hiểu biết sâu sắc về địa chính trị và tư duy chiến lược đủ khả năng nuôi dưỡng quyền lực chính trị đã tạo nên những phẩm chất của một người kiến quốc. Những đặc điểm này cũng được tìm thấy ở Ataturk, Lý và Đặng. Tuy nhiên theo cách nhìn của Vogel thì Park cũng là người đặc biệt ở hai khía cạnh quan trọng. Đầu tiên, cướp lấy quyền lực từ đảo chính quân sự chứ không phải từ sự ủng hộ của phong trào chính trị toàn xã hội nên Park đã ít chuẩn bị hơn Ataturk, Lý và Đặng cho vị trí lãnh đạo quốc gia. Đảng Cộng hòa Dân chủ được tổ chức theo kiểu từ trên xuống bởi các đặc vụ tình báo của Kim Jong-pil vào năm 1962 quá yếu về mặt thể chế để có thể bảo vệ Park khỏi những cuộc khủng hoảng. Hơn nữa, vị thủ lĩnh đảo chính hoàn toàn không phải là một chính trị gia lão luyện, không thế giao tiếp hiệu quả được với các lực lượng bên ngoài quân đội Hàn Quốc. Thứ hai, bởi Hàn Quốc đã trải qua một hệ thống quản lý dân chủ trước khi Park nắm quyền nên ông đã bị đánh giá bởi những chuẩn mực chính trị khắt khe hơn so với Ataturk, Lý và Đặng và đã phải chứng

https://thuviensach.vn

kiến tính chính danh của mình bị thách thức kể cả sau khi đã đảm bảo được sự phát triển và an ninh.

Từ đó, phân tích ở góc độ tác nhân luận dẫn đến hai hình ảnh tương phản nhau. Một mặt, Park là một cá nhân với những phẩm chất của một người đổi mới, một nhà tư tưởng chiến lược có khả năng chuyển hóa các mục tiêu bị dẫn dắt bởi ý thức hệ thành một tập hợp các kế hoạch hành động khả thi về mặt quan liêu và am hiểu sâu sắc về cách thức phát triển quyền lực. Mặt khác, sự lãnh đạo của ông trông giống như của một thủ lĩnh phe phái hơn là của một lãnh đạo chính trị đang chỉ huy một liên minh rộng lớn và chặt chẽ. Điểm yếu này không thể lý giải được bằng việc thiếu lực lượng ủng hộ. Park là một lãnh đạo chuyên chế rất không thích chính trị bầu cử, ông dành lòng ngưỡng vọng công khai cho các tư tưởng kỹ trị và lý tưởng hóa những lợi ích tập thể nhưng ông lại đòi hỏi lòng trung thành từ những người ủng hộ trong xã hội. Khi vận động tranh cử, Park phát biểu công khai về việc loại bỏ nền chính trị rắc rối, tham nhũng và lãng phí ra khỏi các quy trình hoạch định chính sách với tầm nhìn về nền dân chủ quản lý và ông đã chiến thắng trong hầu hết những cuộc vận động với một lượng chênh lệch phiếu bấu lớn. Ngoại lệ xảy ra vào năm 1963 khi Park chuyển chính quyền quân sự thành một chính quyền được bầu một cách dân chủ bằng cách đánh bại Yun Po-sun trong một cuộc đua sát nút, và vào năm 1978 khi Đảng Dân chủ Mới nhận được số phiếu bầu nhiều hơn 1,1% trong cuộc bầu cử Quốc hội Quốc gia. Nguồn ủng hộ từ xã hội thường xuyên mạnh mẽ đã được Park gọi là “đa số thầm lặng” không có tổ chức của ông (xem chương kết).

Vậy tại sao Park lại thất bại khi biến đổi lực lượng “đa số thầm lặng” này thành một tổ chức ủng hộ? Câu trả lời nằm ở phân tích của Paul D. Hutchcroft về “cấu trúc luận”, tương phản với trọng tâm tác nhân luận của Vogel. Khái niệm hóa mối quan hệ nhà nước-xã hội của Hàn Quốc như một “hình ảnh đảo ngược” của mối quan hệ phổ biến trong "chính phủ bất lương” ở Philipin thời Ferdinand Marcos, ở đó

https://thuviensach.vn

“nhà nước cực kỳ phân quyền và rỗng tuếch liên tục [bị] tấn công bởi một một thế lực chính trị đầu xỏ bá quyền” và “các cơ quan đại diện [trao quyền cho] các lãnh đạo địa phương”, Hutchcroft đã hướng trọng tâm phân tích vào sự sụp đổ của tầng lớp địa chủ-*yangban* trị vì nắm quyền ở triều đại Joseon sau một loạt những cú sốc chính trị xã hội gồm có cải cách ruộng đất và Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) ngay sau đó. Sự sụp đổ của *yangban* có tác dụng xóa bỏ lớp quý tộc xã hội có thể sẽ là lực lượng đối trọng của chính quyền. Hơn nữa chính quyền đó là một “bộ máy quan liêu được thể chế hóa” có tiềm năng thực hiện quá trình duy lý hóa, trái lại nhà nước Philipin chỉ “hoàn toàn kế thừa”. Như Hutchcroft phân tích, chính những dấu tích lịch sử của một nhà nước mạnh và một xã hội yếu đã cho phép Park vận động toàn xã hội theo định hướng chiến lược hiện đại hóa của ông.

Một phân tích cấu trúc luận như vậy không hề làm mất đi ý nghĩa trung tâm của tác nhân luận. Ngược lại nó càng chứng minh cho tầm quan trọng của tác nhân luận. Với sự thiếu vắng các lực lượng xã hội đối trọng, giới cầm quyền chính trị quản lý bộ máy quan liêu nhà nước mang tính kế thừa nhưng được duy lý hóa đóng vai trò như một nhân tố quyết định; khởi động tăng trưởng hoặc suy thoái kinh tế đều tùy thuộc vào những ưu tiên, mối quan tâm và chiến lược của người thủ lĩnh. Đất nước này bất thình lình chuẩn bị cho siêu tăng trưởng bởi đã không hề có các lực lượng xã hội đủ khả năng ngăn cản Park Chung Hee thực thi chiến lược hiện đại hóa rủi ro cao, lợi nhuận cao và chi phí cao. Ngược lại, Hutchcroft lập luận với giả thiết ngược rằng nếu đất nước được điều hành bởi một “Marcos Hàn Quốc” với tất cả những hạn chế của Marcos Philipin thì một lãnh đạo như vậy sẽ tấn công vào các thể chế để trục lợi cho riêng mình mà sẽ không gặp bất cứ hoạt động kiểm soát và cân bằng nào từ phía xã hội (Chương 18). Như vậy, từ quan điểm này của Hutchcroft thì những nỗ lực nhằm giải thích thất bại của Park trong việc thể chế hóa lực lượng “đa số thầm

https://thuviensach.vn

lặng" bằng những biến cấu trúc sẽ đều dẫn trở lại câu hỏi về các ưu tiên, tư tưởng và chiến lược chính trị của ông.

Đảng chính trị cầm quyền đã yếu kém sẵn khi Park hạ bệ Kim Jong-pil khỏi vai trò thái tử bằng việc bắt đầu nhiệm kỳ tổng thống thứ ba vào năm 1969 và thanh trừng "Bè lũ Bốn tên" đối thủ của Kim Jong-pil đang nắm quyền kiểm soát hệ thống gây quỹ chính trị và đảng phái địa phương vào năm 1971 (Chương 8). Ngược lại, bắt đầu vào năm 1969, Ban thư ký tổng thống Nhà Xanh đã nâng cấp mạnh mẽ năng lực hoạch định chính sách kinh tế bằng cách tuyển thêm Kim Jeong-ryeom, Chang Deok-jin và Oh Won-chul từ bộ máy quan liêu nhà nước Hàn Quốc (Chương 5). Bộ máy kinh tế cũng bắt đầu kiểm soát theo quy định chặt chẽ hơn ở các ngân hàng (Chương 7), tăng cường hoạt động sao chép các đạo luật công nghiệp đặc biệt của Nhật Bản với mục tiêu phát triển các phương tiện chính sách công nghiệp mới cho các ngành công nghiệp nặng và hóa chất (Chương 4); hạn chế nhiều hơn nữa các quyền lợi của người lao động bằng cách yêu cầu sự can thiệp của nhà nước vào các xung đột công nghiệp một cách hợp pháp; và cố gắng biến những người nông dân thành một lực lượng ổn định hóa chống lại những nhóm dân thành thị hay lý sự thông qua việc trợ giá và *Saemaul Undong* (Chương 12). Nói cách khác, theo cấu trúc luận thì hệ thống chính trị Hàn Quốc đang trở thành một chính quyền kiểu *yushin* với quyền lực tập trung vào lãnh đạo tối cao và thực hiện thông qua một bộ máy quan liêu phát triển nhanh mà không có sự kiểm soát và cân bằng từ nhánh lập pháp, ba năm trước khi một chính quyền mang tên *yushin* thật sự xuất hiện. Việc Park tiến chậm chạp nhưng nhất quán đến *yushin* trong suốt một quá trình dài ba năm là minh chứng rất rõ cho ý muốn cầm quyến của ông.

Là một kết quả của những thay đổi cấu trúc bị dẫn dắt bởi tác nhân, Park cũng đã sở hữu cái mà, trên thực tế, hoặc trên danh nghĩa, là những quyền lực khẩn cấp trước cả khi *yushin* chính thức xác lập các quyền lực khẩn cấp khắc nghiệt. Sự giải cứu các nhà công nghiệp

https://thuviensach.vn

chaebol đang lung lay với lượng vốn hút được từ những người cho vay trên thị trường chứng khoán phi chính thức tư nhân trong một sắc lệnh khẩn cấp năm 1972 là một trường hợp điển hình. Cũng như vậy, dù không có *yushin*, Park vẫn luôn có khả năng tái cấu trúc mối tương quan quyền lực bên trong liên minh cầm quyền của ông. Với các cận vệ cấp cao của Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc, Tổng cục An ninh Quân đội và Văn phòng An ninh Tổng thống duy trì sự giám sát chặt chẽ lên giới quý tộc chính trị cấp hai và với Nhà Xanh kiểm soát hiệu quả các luồng vốn chính trị bên trong DRP, Park của giai đoạn 1969-1972 có thể tự do đánh dẹp cả phái "chính thống" và "phản chính thống" bên trong đảng. Kim Jong-pil đã bị thất sủng năm 1969, Kim Hyeong-wook bị cách chức năm 1969, và Kim Seong-gon bị thanh trừng năm 1971. Vài tháng sau sự công bố về *yushin*, Park cũng buộc luôn Yi Hu-rak phải nghỉ hưu và bắt giam Yun Pil-yong với tội danh âm mưu đảo chính, từ đó loại trừ hết tất cả thủ lĩnh cấp hai có lẽ đã có tham vọng kế vị ông. Như vậy cấu trúc quyền lực ngăn cản nhóm quan chức cấp hai cực kỳ yếu kém trở thành lãnh đạo cho thế hệ nối tiếp mà nhiều sinh viên chính trị học Hàn Quốc đã cho là đặc trưng xác định cho chính quyền *yushin* của Park Chung Hee thật ra đã xuất hiện giữa năm 1969 và 1972 chứ không phải sau năm 1972.

Đến đây, độc giả cần nhận thức được những hạn chế của các lý thuyết "duy lý". Quyết định đồng thời khởi động chính quyền *yushin* và theo đuổi nỗ lực về HCI cuối cùng đã khiến cơ hội cầm quyền suốt đời của Park còn rất thấp bởi khi theo đuổi hai mục tiêu này ông đã đánh mất sự ủng hộ của công chúng Hàn Quốc. Hơn nữa, ông hoàn toàn ý thức được mối nguy hiểm này, ngang ngược bác bỏ các đòi hỏi xã hội về tự do hóa trong một câu độc thoại mang theo điểm gở "Hãy nhổ lên mộ tôi!" *(Nae-mu-dome chim-eul pae-to-ra)* tiếp tục duy trì chính quyền *yushin* bằng tổng cộng chín tuyên bố về biện pháp khẩn cấp trong suốt bảy năm cầm quyền. Mối quan tâm ban đầu của ông đối với các dự án thép và hóa dầu trong những năm chính quyền quân sự

https://thuviensach.vn

khi GNP bình quân đầu người vượt được mức 100 đô-la Mỹ cũng chứng minh cho quyết tâm của ông với các dự án HCI, các dự án này không thể được lý giải chỉ trong khuôn khổ duy lý.

Đối với Park Chung Hee, chính quyền *yushin* và chiến lược HCI tạo thành một công cụ để hiện thực hóa tầm nhìn mang tính ý thức hệ về "nước giàu, quân mạnh" và bản sắc dân tộc chủ nghĩa giống như một samurai Minh Trị chấp nhận rủi ro để nhờ đó đất nước của anh ta có thể bắt kịp với Triều Tiên và tiếp đó là Nhật Bản cùng phương Tây. Nếu không tìm hiểu cặn kẽ về những ngôn từ "quyết chí ắt làm nên" của ông và chủ để thảo luận Minh Trị về *yushin,* thì sẽ không thể giải thích được việc một người đầy âm mưu như Park lại có thể đưa ra những quyết định cực kỳ rủi ro cả về chính trị và kinh tế và cuối cùng dẫn đến đủ kiểu "thành công" và "thất bại". Trong những chương sau đây, chúng tôi sẽ không chỉ đề cập về xung đột và hợp tác giữa nhà nước, xã hội và các nhân tố nước ngoài mà còn về những tương tác giữa sự cầu toàn, xu hướng thực dụng và đam mê của Park để cung cấp một bức tranh trọn vẹn hơn về Park và kỷ nguyên của ông.

https://thuviensach.vn

PHẦN I

SINH RA
TRONG KHỦNG HOẢNG

https://thuviensach.vn

Chương 1

CUỘC ĐẢO CHÍNH QUÂN SỰ NGÀY 16 THÁNG 5

- Han Yong-sup -

Sự can thiệp của lực lượng quân đội Hàn Quốc vào chính trường ngày 16 tháng 5 năm 1961 là "sự kiện lịch sử không thể tránh khỏi". Với việc chính quyền Chang Myon[12] được bầu lên bằng cách dân chủ (1960-1961) nhưng lại bị tê liệt bởi xung đột nội bộ giữa các bè phái, xã hội Hàn Quốc lúc này đang mong chờ một giới tinh hoa chính trị mới có thể vực dậy tình trạng kinh tế nghèo nàn, chính trị bất ổn và xã hội trì trệ. Quân đội đáp ứng yêu cầu này bằng một cuộc đảo chính và đã thành công nhờ sự bất mãn lan khắp công chúng. Những tài liệu về nền chính trị Hàn Quốc đã cho là như vậy. Dù vậy, khi nghiên cứu kỹ lưỡng hơn, vào thời gian đó bất cứ việc gì xảy ra đều là không thể tránh khỏi. Trái với những suy nghĩ trên, nếu có lực lượng nào đó đang hoạt động mạnh, thì lực lượng này sẽ chống đối chứ không phải là ủng hộ tham vọng của Park. Nhưng dù sao đi nữa thì kết quả vẫn là chiến thắng chính trị của ông. Lịch sử dường như có kết thúc mở chứ không phải bị dẫn dắt đến những sự kiện định trước bởi một thế lực không thể ngăn nổi nào đó.

Thứ nhất, Park vốn cũng chỉ là một lãnh đạo cỡ vừa trong quân đội Hàn Quốc, không có đủ tài năng để đòi hỏi sự trung thành của toàn thể quân đội. Thứ hai, liên minh đảo chính do ông chỉ huy vào lúc lên nắm

https://thuviensach.vn

quyền chỉ là một nhóm sĩ quan hỗn tạp, cả về gốc gác, thế hệ, tư tưởng và đơn vị phục vụ; điều này gây trở ngại cho Park từ khi lập kế hoạch đảo chính, đến lúc chính thức can thiệp quân sự và cả khi thâu tóm quyền lực hậu đảo chính. Thứ ba, đã có những thế lực hùng hậu ngoài quân đội, đặc biệt là Mỹ, có thể lợi dụng sự chia rẽ nội bộ của liên minh đảo chính hỗn tạp này để chống lại kế hoạch của Park trong mỗi giai đoạn. Thứ tư, nguy cơ các lực lượng chống đối bên ngoài kết hợp với các đối thủ bên trong liên minh để cản trở Park là rất lớn ở giai đoạn đầu tiên, khi mà việc lên kế hoạch cho cuộc đảo chính gần như bị lộ mặc cho ông đã cố gắng kiểm soát các thông tin này. Thành công của cuộc đảo chính bất kể những vụ rò rỉ thông tin rõ ràng cho thấy sự yếu kém trong hoạt động giám sát dân sự của quân đội thời Chang Myon, từ đó đã tạo điều kiện cho phép sự can thiệp quân sự, nhưng nỗ lực đảo chính lý ra rõ ràng đã có thể bị đập tan ngay ở giai đoạn đầu nếu các đối thủ xem xét những thông tin rò rỉ và ngăn chặn các thủ lĩnh đảo chính.

Tuy nhiên, Park đã thành công trong việc phát động cuộc đảo chính ngày 16 tháng 5 và hoàn tất giai đoạn đầu tiên trong việc thâu tóm quyền lực hai tháng sau đó với việc lật đổ Chang Do-young[13] và những cộng sự của Chang trong quân đội. Để lý giải việc thâu tóm quyền lực của Park bất chấp khả năng thành công rất thấp, Chương 1 cho thấy tài năng của Park khi ông nỗ lực với cả những thuận lợi và khó khăn. Vị trí lãnh đạo cấp trung của ông trở thành lợi thế khi ông sử dụng chiến lược tiếp cận cấp đại tá và trung tá để làm lực lượng ủng hộ và sau đó tiếp cận lên các nấc thang cao hơn của hệ thống cấp bậc trong liên minh theo hai bước, bước đầu đưa Chang Do-young và các tướng lĩnh cao cấp khác vào các vị trí lãnh đạo hàng đầu để hợp pháp hóa cuộc đảo chính, sau đó loại bỏ họ, cáo buộc họ là lực lượng phản cách mạng, để dọn đường lên đỉnh cao quyền lực cho chính ông. Cũng như vậy, thành phần thiếu thống nhất và phức tạp trong liên minh của ông trở thành một lợi thế, khi ông nhận ra rằng chính sự

https://thuviensach.vn

thiếu thống nhất và phức tạp tương tự cũng làm yếu đi sức mạnh chính trị của các đối thủ và nỗi sợ hãi của họ về một cuộc lật đổ bất thành dường như đã ngăn cản họ công khai thách thức ông trong vai trò người điều phối ở giai đoạn lập kế hoạch cũng như ở bước loại bỏ các đối thủ trong giai đoạn củng cố quyền lực. Kết quả là Park nghĩ rằng ông có thể thành công với chiến thuật chia để trị trong việc củng cố các nền tảng quyền lực của mình và ông đã làm được điều đó. Hơn nữa, Park cũng hiểu rằng Mỹ hẳn sẽ lựa chọn chiến lược chờ đợi-và-quan sát hơn là ngăn cản một cuộc đảo chính nếu ông thỏa mãn được những lợi ích quan trọng của siêu cường này, trong đó bao gồm chủ nghĩa chống cộng quyết liệt. Nói cách khác, cuộc đảo chính thắng lợi do Park là một chiến lược gia am hiểu về cách sử dụng và phát triển quyền lực.

Cuộc phiêu lưu của Park Chung Hee

Park Chung Hee sinh vào tháng 11 năm 1917 trong một gia đình làm nông nghèo ở tỉnh Bắc Gyeongsang.[14] Ông trở thành thầy giáo sau khi tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Daegu. Ông gia nhập quân đội Mãn Châu của Nhật Bản năm 1940 và nhập học Trường Sĩ quan Tân Kinh Mãn Châu, nơi ông gặp những thanh niên Hàn Quốc tham vọng khác mà nhiều người trong số này sẽ trở thành cộng sự trong kế hoạch đảo chính năm 1961. Sau khi tốt nghiệp vào tháng 3 năm 1942, ông nhập học khóa 3 của Học viện Quân đội Nhật Bản (JMA) ở Tokyo và tốt nghiệp lớp học viên nước ngoài vào năm 1944. Sau đó, Park được cử đến Quân đoàn Bộ binh Mân Châu số 8 với quân hàm thiếu úy. Khi Hàn Quốc được giải phóng khỏi ách cai trị của Nhật Bản, ông đến Bắc Kinh, tại đây những người lính Hàn Quốc từ các đơn vị khác nhau trở thành một phần trong lực lượng quốc phòng của Hàn Quốc *(kwangbokkun)* trước khi trở lại Hàn Quốc. Khi đó ông là đại đội trưởng Đại đội 2 của Tiểu đoàn Jeop-young-jin thuộc Lực lượng Đặc nhiệm 3. Tháng 9 năm 1946, Park nhập học Trường Bảo vệ Quốc phòng Joseon *(Joseon kyongbi sagwan hakkyo)*, sau này đổi tên thành

https://thuviensach.vn

Học viện Quân sự Hàn Quốc (KMA), và trở thành học viên khóa thứ hai.

Binh nghiệp của Park trong quân đội mới hình thành của Hàn Quốc rất bất ổn. Sau khi tốt nghiệp KMA, ông được điều vào lực lượng Mỹ - Hàn để trấn áp cuộc bạo loạn Yeosu-Suncheon tháng 10 năm 1948. Cuộc nổi loạn này do các phần tử cánh tả trong quân đội tiến hành nhằm chống đối chỉ thị đàn áp cuộc nổi dậy của chủ nghĩa cộng sản ở đảo Cheju. Tuy nhiên, trước lúc thực hiện nhiệm vụ, Park đã bị bắt giữ bởi tên ông có liên quan đến các cuộc điều tra về các chi bộ cộng sản trong quân đội Hàn Quốc. Mặc dù không hề có bằng chứng cho thấy các chi bộ này có liên quan trực tiếp đến cuộc nổi dậy, nhưng chính Park đã là một thành viên chính thức của Đảng Công nhân Hàn Quốc trước năm 1948, điều này khiến ông trở thành mục tiêu trừng trị của quân đội. Ban đầu ông bị kết án tử hình vì mối liên hệ của ông với đảng của công nhân và vì cáo buộc cung cấp vũ khí cho những người tham gia cuộc nổi loạn. Phán quyết này sau đó đã được giảm xuống còn 20 năm tù. Tuy nhiên Park đã được trả tự do sớm hơn, khi ông cung cấp thông tin về các hoạt động bí mật của đảng này. Cấp trên trực tiếp của ông lúc đó, Thiếu tướng Paik Sun-yup, người đã tốt nghiệp Trường Sĩ quan Phụng Thiên Mãn Châu, đơn vị tiền thân của Trường Sĩ quan Tân Kinh và Chuẩn tướng Chang Do-young đã xóa án phạt này cho ông. Sau khi ra tù, Park được bổ nhiệm làm giám đốc các hoạt động quân sự và tình báo ở trụ sở chính của quân đội, đây là một vị trí dân sự.

Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) bùng nổ đã tạo cơ hội cho ông. Mười bốn tháng sau khi bị đuổi khỏi quân đội và chỉ ba ngày sau khi cuộc chiến bùng nổ, Park đã được phục cấp ở Suwon với quân hàm thiếu tá nhờ được Đại tướng Chang Do-young với Tổng tham mưu trưởng lúc đó là Trung tướng Jeong Il-kwon đề cử, ông này cũng từng là một học viên của Học viện Quân sự Nhật Bản. Với xung đột ý thức hệ tả-hữu cực độ đang làm rối loạn đất nước và việc thủ tiêu những

https://thuviensach.vn

lực lượng cánh tả ở Hàn Quốc cuối cùng đã xảy ra, điều đáng chú ý là Park không chỉ được tự do mà còn trở lại nghiệp nhà binh. Việc ông được phục cấp có lẽ minh chứng cho sự quý trọng cao mà ông đã tranh thủ được từ cấp trên của mình, mà vì đó họ đã phải chấp nhận rủi ro đối với sự nghiệp của chính họ nhằm bảo trợ cho ông trong những giai đoạn căng thẳng về ý thức hệ. Chủ nghĩa bè phái bên trong quân đội Hàn Quốc cũng có lợi cho ông khi nó khuyến khích những người lính tốt nghiệp từ Trường Sĩ Quan Tân Kinh và Phụng Thiên Mãn Châu cũng như Học viện Quân sự Nhật Bản ủng hộ nỗ lực thu hút các đồng sự của Park trong cuộc đấu tranh với những bè phái khác hoặc thậm chí trong chính nội bộ. Điểm mấu chốt nhất vẫn là Park đã chứng minh được lòng trung thành trong tư tưởng với Hàn Quốc và với các thủ lĩnh quân đội, ban đầu bằng việc phản bội các đồng chí cánh tả của ông trong cuộc nổi loạn Yeosu-Suncheon và sau đó là thoát thân về phía nam ở Cục Tình báo của tổng hành dinh quân đội trong giai đoạn đầu của cuộc chiến, khi chiến thắng của quân đội Triều Tiên là gần như không cần bàn cãi.

Khi quay lại binh nghiệp, Park - cũng như nhiều người khác cùng độ tuổi - nhanh chóng thăng tiến, từ thiếu tá lên đến hàm đại tá vào mùa xuân năm 1951. Trước đó, Park đã được đánh giá là sĩ quan có năng lực do ông đã dự kiến được sự xâm lăng của Triều Tiên vào tháng 12 năm 1949. Park được nhận Huân chương Công trạng Chungmu vào tháng 12 năm 1950 vì sự dũng cảm trong Trận chiến Trung-Đông, Huân Chương Công trạng Hwarang vào tháng 12 năm 1951 cho vị trí Giám đốc Trường Tình báo Quân đội và Huân chương Công trạng Chungmu vào tháng 5 năm 1953 cho vai trò tư lệnh pháo binh của Quân đoàn Hai. Sự nghiệp của Park cũng thuận lợi nhờ tình trạng thiếu sĩ quan có trình độ trong quân đội Hàn Quốc khi lực lượng này phải trải qua một quá trình tuyển quân ồ ạt trong cuộc chiến với Triều Tiên. Sau khi trở thành chuẩn tướng, sự thăng tiến của ông chậm lại, nhưng ở thời điểm quan trọng này, Đại tướng Paik Sun-yup, lúc

https://thuviensach.vn

này đang là tổng tham mưu trưởng, lại một lần nữa giúp Park xóa sạch những hồ sơ ghi nhận hoạt động cánh tả của ông. Mặc dù vậy, khó khăn của Park không hề giảm đi. Vào năm 1956, khi ông là sư đoàn trưởng Sư đoàn 5, một số cấp dưới của ông đào ngũ đi theo miền Bắc để chống đối những gian lận trắng trợn trong cuộc bầu cử của Tổng thống Lý Thừa Vãn (1948-1960). Cũng năm này, 59 người lính thuộc sư đoàn ông đã tử nạn trong một vụ lở núi. Vào năm 1957, khi ông chỉ huy Sư đoàn 7, một vụ cháy rất lớn đã xảy ra tại kho quân lương. Những tai nạn đó đáng lý ra đã chấm dứt sự nghiệp của hầu hết các sĩ quan, nhưng cũng giống năm 1948 và 1950, Park đã bám trụ nhờ sự giúp sức của cấp trên. Năm 1958, Paik Sun-yup lại một lần nữa can thiệp giúp Park được thăng cấp lên thiếu tướng khi hồ sơ cộng sản của ông một lần nữa trở thành trở ngại trước hội đồng bổ nhiệm. Chính từ cấp bậc này mà Park đã lập kế hoạch và khởi động cuộc đảo chính quân sự.

Thăng tiến trong bối cảnh xung đột bè phái

Vào những năm 1950, quân đội Hàn Quốc được chia thành ba nhóm theo khu vực địa lý. Nhóm Tây Bắc, gồm lực lượng bản xứ của các tỉnh vùng Pyeongan, được lãnh đạo bởi Paik Sun-yup và sau đó là Chang Do-young; Nhóm Đông Bắc, lực lượng tập hợp từ các tỉnh vùng Hamgyeong, lãnh đạo là Jeong Il-kwon và sau đó là Yi Yong-mun; và nhóm Trung-Nam, tập hợp từ các tỉnh trung tâm phía nam, lãnh đạo là Yi Hyeong-gun. Quân đội cũng bị chia tách theo trường đào tạo. Các sĩ quan tốt nghiệp từ Học viên Quân sự Nhật Bản mâu thuẫn với những cựu học viên Trường Sĩ Quan Phụng Thiên và Tân Kinh. Khi Song Yo-chan là tổng tham mưu trưởng vào năm 1960, ảnh hưởng của những cựu học viên JMA lấn át hẳn ảnh hưởng của nhóm Mãn Châu chống đối. Song vì các mâu thuẫn bè phái cũng như vì ông này đã ủng hộ Tổng thống Lý Thừa Vãn trong cuộc bầu cử gian lận năm 1960. Sau cuộc Cách mạng Sinh viên ngày 19 tháng 4 diễn ra sau cuộc bầu cử đó, thành viên của nhóm Trung-Nam, cùng với những cựu

https://thuviensach.vn

học viên của khóa KMA 5, đã tiêu diệt bè phái của Song Yo-chan, tuy nhiên đội ngũ này lại bị thay thế chỉ sau một năm từ chính nội bộ bởi cuộc lật đổ của Park - một cựu học viên của Trường Sĩ quan Tân Kinh - với sự trợ giúp của các cựu học viên trẻ hơn của KMA.[15] Các sĩ quan cao cấp của liên minh đảo chính năm 1961 đến từ Nhóm Tây Bắc và đã được đào tạo quân sự ở Trường Sĩ quan Phụng Thiên và Tân Kinh. Hai lãnh đạo của nhóm Tây Bắc-Mãn Châu này, Paik Sun-yup và Chang Do-young, đều là những người ủng hộ Park suốt những năm 1950. Với vai trò chỉ huy liên minh, mặc dù đến từ vùng Đông Nam, nhưng Park đã sử dụng nhiều sĩ quan cấp cao trong nhóm này. Bên cạnh việc từng học cùng trường, Park cũng có liên hệ với những người trong nhóm này thông qua KMA. Các vị tướng Yun Tae-il, Park Im-hang, Kim Dong-ha và Bang Won-cheol đã tốt nghiệp khóa đầu tiên của học viện này; Yi Chu-il học khóa 2; và Choi Ju-jong học khóa 3. Chuẩn tướng thủy quần lục chiến Kim Yun-gun đã tốt nghiệp khóa 6 của KMA. Những sĩ quan này cùng với Park sẽ tạo nên lực lượng hạt nhân lãnh đạo liên minh, với mục đích trở thành thành viên của Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia (SCNR) sau đảo chính.[16] Chính Kim Yun-gun đã huy động toàn bộ lực lượng thủy quân lục chiến của ông vượt sông Hàn vào rạng sáng ngày đảo chính. Sự ủng hộ của các tướng khác - Jeong Il-kwon, Shin Hyeon-jun và Paik Sun-yup, tất cả đều là cựu học viên của Trường Sĩ quan Tân Kinh Mãn Châu - cũng đều có thể trông cậy được khi các lực lượng này vượt qua sông.

Mặc dù các tướng lĩnh tham gia có cấp bậc gần tương đương, nhưng chính Park mới là người chỉ đạo chiến lược từ giai đoạn đầu tiên trong bước lập kế hoạch vì ông có được sự trung thành của các trung tá và đại tá dưới trướng đang chỉ huy các tiểu đoàn và trung đoàn. Để tổ chức các đơn vị hạt nhân do các sĩ quan cấp trung chỉ huy, Park đã khai thác triệt để các mối quan hệ cá nhân ông xây dựng được trong suốt sự nghiệp của mình. Khi còn là một chỉ huy đại đội ở KMA, ông đã có được niềm tin và lòng trung thành của các học viên trẻ bằng tính

https://thuviensach.vn

cách kiệm lời nhưng mạnh mẽ, tinh thần kỷ luật, sự độ lượng và lòng yêu nước. Cụ thể hơn, Park đã xây dựng mối quan hệ thân thiết với bốn học viên đầy tiềm năng tốt nghiệp khóa KMA 5 - Chae Myong-shin, Kim Jae-chun, Park Chi-ok và Mun Jae-jun - những người sẽ chỉ huy đội quân ở vị trí tiên phong của họ trong liên minh đảo chính vào rạng sáng ngày 16 tháng 5. Khi Park làm việc trong đơn vị tình báo ở tổng hành dinh với vai trò dân sự, ông cũng tạo được mối quan hệ với các sĩ quan lãnh đạo trẻ của khóa KMA 8 trong đó có Kim Jong-pil, đồng minh thân cận sau này của ông cùng với Seok Jung-sun, Yi Young-gun và Jeon Jae-gu, họ sẽ trở thành những người lập kế hoạch cho cuộc đảo chính và sau đó trở thành người sáng lập Cục Tình báo Trung Ương Hàn Quốc, mà sau này sẽ củng cố quyền lực của Park Khi được thăng hàm chuẩn tướng, Park bắt đầu đưa những người cộng sự tin tưởng này vào đơn vị của ông, đồng thời giành được niềm tin của những gương mặt mới như Yi Nak-seon, Yi Won-yup, Hong Jong-cheol, Ku Ja-chun, Kim Kye-won, ParkTae-jun, Yun Pil-yong và Han Byeong-gi. Với vai trò cầu nối giữa đội ngũ sĩ quan cao cấp Tây Bắc-Mãn Châu với nhóm sĩ quan trẻ khóa KMA 5 và 8, Park đã tự đặt mình vào trung tâm của liên minh này. Nhờ vậy thay vì chỉ là một người đại diện trong liên minh, Park đã trở thành nhân vật không thể thiếu trong công tác lập kế hoạch, điều này tạo nên một tổ chức thống nhất hơn hẳn các tổ chức đối thủ khác.

Park có vẻ như đã có ý tưởng đảo chính quân sự vào khoảng năm 1956, khi Lý Thừa Vãn tái đắc cử qua một cuộc bầu cử gian lận.[17] Như ông nhớ lại sau này, các bước chuẩn bị cho kế hoạch bí mật đã trở nên nghiêm túc hơn vào tháng 1 năm 1960 khi sắp đến một cuộc bầu cử tổng thống khác.[18] Khi các nhà hoạt động trong giới sinh viên khởi động một cuộc cách mạng vào ngày 19 tháng 4 năm 1960 để chống lại sự gian lận của cuộc bầu cử, chính quyền ngày càng tham nhũng và độc tài của Lý Thừa Vãn đã đàn áp bằng vũ lực, giết 183 người biểu tình chỉ trong một ngày 19 tháng 04. Cuộc đàn áp đẫm máu

https://thuviensach.vn

này đã làm sụp đổ Đảng Tự do, Lý Thừa Vãn bị trục xuất và phải đến sống lưu vong ở Hawaii. Cuộc cách mạng của sinh viên này đã ngăn Park tiến xa hơn nữa để thực hiện cuộc đảo chính. Như sau này ông hối tiếc, ông đã thua giới sinh viên trong kế hoạch này và phải chờ đến lúc chính quyền dân sự sau đó khủng hoảng để có cơ hội tiếp theo.

Thời cơ của Park xuất hiện vào năm 1961 khi ngày càng rõ ràng là nhiều lãnh đạo của Đệ nhị Cộng hòa (1960-1961), những người nắm chính quyền hai tháng sau sự sụp đổ của Lý Thừa Vãn, trở nên bất lực và tha hóa. Chính quyền dân sự bị chia rẽ nội bộ của Chang Myon đã phản bội kỳ vọng của nhân dân về một chính quyền minh bạch và hiệu quả.[19] Nhiều người đã cho rằng chính quyền dân sự này không thể nào giải quyết được các khủng hoảng chính trị, xã hội và kinh tế đang tàn phá đất nước. Xã hội Hàn Quốc đang mong chờ một đội ngũ lãnh đạo hiệu quả, và Park cùng các đồng sự của mình đã khai thác được khoảng trống quyền lực từ sau cuộc Cách mạng của Sinh viên ngày 19 tháng 4 này nhờ lực lượng tình báo, khả năng tổ chức và tài năng chính trị vượt trội của họ.

Quân đội trở thành lực lượng lãnh đạo

Lực lượng vũ trang non trẻ một thời của Hàn Quốc lúc này đã trưởng thành với 600.000 binh lính thiện chiến được trang bị hiện đại qua Chiến tranh Triều Tiên.[20] Công tác huấn luyện hàng trăm ngàn binh lính, cung cấp quân nhu cùng việc hoạch định và triển khai các hoạt động quân sự đòi hỏi nguồn lực hậu cần khổng lồ. Để thực hiện được những nhiệm vụ này, quân đội Hàn Quốc đã phải tăng cường kinh nghiệm quản trị và quản lý, điều này cho phép các lãnh đạo của cuộc đảo chính năm 1961 tự hào về trình độ quản lý “đi trước 10 năm so với khu vực tư nhân” của họ. Lực lượng đảo chính thậm chí còn khẳng định rằng quân đội là tổ chức dân chủ nhất ở Hàn Quốc với các lãnh đạo có xuất thân bình thường phần lớn được huấn luyện ở Mỹ trong vô số các chương trình trao đổi quân sự;[21] nơi đây cũng là lò huấn luyện những người lính có xuất thân và điều kiện kinh tế đa

https://thuviensach.vn

dạng. Ở đất nước vốn nghèo nàn này, lại bị tàn phá bởi thực dân bóc lột, quân đội là một trong rất ít con đường cho những người trẻ tuổi tìm kiếm cơ hội tiến thân. Ngoài ra, các lực lượng vũ trang cũng thực hiện chức năng mạng lưới an sinh xã hội cho những người thất nghiệp.

Đặc biệt, các chương trình đào tạo ở Mỹ đã giúp các sĩ quan xác định vai trò của họ một cách toàn diện không chỉ trong công tác quốc phòng mà cả trong việc xây dựng đất nước. Định nghĩa toàn diện này về vai trò của quân đội chắc chắn không phải là mới với các cựu học viên Phụng Thiên và Tân Kinh, kể cả Park. Quân đội Hoàng gia Nhật Bản cũng đã xác định sứ mệnh của lực lượng vũ trang là xây dựng đất nước. Giờ đây, các lực lượng vũ trang Hàn Quốc được thụ hưởng chương trình đào tạo huấn luyện mới của quân đội Mỹ đã có thể kết hợp đặc tính quân phiệt Nhật Bản với tinh thần đề cao hiệu quả kỹ thuật của người Mỹ để nâng sứ mệnh từ việc bảo vệ đất nước khỏi tầm ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản lên việc xây dựng đất nước thành một quốc gia hiện đại. Khoảng cách từ tư tưởng này đến việc các lực lượng vũ trang cho rằng can thiệp quân sự vào các vấn đề chính trị và kinh tế quốc gia là hợp pháp và cần thiết theo sứ mệnh quân đội chỉ là một bước ngắn. Hơn nữa, các lực lượng vũ trang lại đang ngày càng xem thường đảng chính trị cầm quyền cũng như các đảng đối lập vốn đang mắc kẹt trong các vấn đề đảng phái. Đặc biệt, đội ngũ sĩ quan trẻ đã manh nha nổi loạn, chỉ trích các sĩ quan cao cấp đang dần bị tha hóa bởi các chính trị gia. Nhờ bị loại khỏi cuộc đấu tranh chính trị vì quân hàm thấp, các sĩ quan trẻ có thể đại diện cho sự trong sạch và không tha hóa trong tư tưởng. Đối với nhân dân Hàn Quốc đã phải chịu đựng triền miên những di chứng băng hoại của nền chính trị gồm các đảng dân sự chia rẽ, tha hóa và kém hiệu quả, các sĩ quan trẻ dần chiếm được sự quý trọng như một lớp lãnh đạo thay thế sẽ dẫn dắt đất nước.

Các sĩ quan trẻ ngày càng bất mãn do sự mất cân bằng trầm trọng trong hệ thống thăng bậc quân sự của Hàn Quốc. Do lực lượng vũ

https://thuviensach.vn

trang đã tăng trưởng đến trên 600.000 binh lính chỉ trong 5 năm sau khi thành lập nên đã tạo ra một khoảng cách rất lớn về thời gian cần thiết để được thăng cấp giữa các thế hệ tốt nghiệp KMA. Những ai mang quân hàm càng cao vào năm 1948 thì sau đó càng thăng tiến nhanh. Đối với những người nhập ngũ từ sớm, việc quân đội nhanh chóng mở rộng trong Chiến tranh Triều Tiên đồng nghĩa với cơ hội rất lớn để thăng tiến. Khi nắm giữ những vị trí cao hơn, họ phải ngăn không cho cấp dưới được lên nhanh như mình. Ví dụ, trong khi các học viên khóa KMA 5 lên đến hàm đại tá chỉ trong vòng 8 năm sau khi tốt nghiệp, thì học viên khóa KMA 8 lại phải trải qua 8 năm mà chỉ được thăng hàm từ thiếu tá lên đến đại tá. Vào cuối những năm 1950, sự bất công trong thăng tiến này đã khiến các trung tá và đại tá vô cùng bất bình. Chính những người này sẽ trở thành thành phần nòng cốt của cuộc đảo chính năm 1961.

Tình hình này đã đủ chín muồi để quân đội can thiệp vào chính trị, với cả những yếu tố "đẩy" và "kéo" cho phép các phe phái quân sự thách thức giới lãnh đạo chính trị dân sự. Tuy nhiên, để lực lượng quân đội chuyên nghiệp bị chính trị hóa này có thể đoạt được chính quyền và dẫn dắt xã hội cần phải có một vị chỉ huy có thể liên kết vô số bè phái quân sự vào một liên minh rồi truyền vào đó nguồn cảm hứng chung về sứ mệnh và mục đích bằng tầm nhìn, sức hấp dẫn, đầu óc chiến lược và khả năng tổ chức của mình. Vị chỉ huy đó chính là Park Chung Hee.

Đồng thời, không nên phóng đại sự ủng hộ mà các lực lượng vũ trang dành cho Park trong giai đoạn đảo chính. Điều ngược lại có vẻ đúng hơn bởi lực lượng chính thống của quân đội Hàn Quốc không hề ủng hộ, nếu không nói là chống đối cuộc đảo chính năm 1961. Và Park cũng không phải là một chỉ huy trời sinh của toàn bộ quân đội Hàn Quốc. Như nhiều hệ thống tổ chức có cùng quy mô, lực lượng vũ trang Hàn Quốc cũng có những xung đột nội bộ giữa các nhóm cạnh tranh. Vào thời điểm diễn ra đảo chính, Park chỉ là phó tư lệnh của

https://thuviensach.vn

Tập đoàn quân 2, không phải là một vị trí thích hợp để điều động binh lính trong một cuộc xung đột quân sự. Do đó, chính quyền lực tập hợp từ các nhóm khác nhau trong quân đội Hàn Quốc chứ không phải là năng lực riêng của Park đã cho phép ông vạch ra cuộc đảo chính và sau đó là củng cố quyền lực trong chính quyền quân sự. Chìa khóa đưa đến thành công của ông chính là chiến lược chia để trị nhằm vô hiệu hóa các đối thủ mặc dù họ có sức mạnh lớn hơn trong quân đội.

Từ cải cách quân đội đến cách mạng quốc gia

Trớ trêu thay, chính cuộc Cách mạng của Sinh viên ngày 19 tháng 4 năm 1960 đã đưa các lực lượng vũ trang lên vũ đài trung tâm của nền chính trị. Cuộc Cách mạng của Sinh viên không chỉ truyền tinh thần cải cách đến quân đội Hàn Quốc mà còn giao phó cho lực lượng này nhiệm vụ lập lại trật tự sau khi Lý Thừa Vãn mất chức ngày 26 tháng 4. Quân đội, đơn vị thực thi quân luật, giờ đây phải đối mặt với thử thách phải trực tiếp quản lý đất nước. Bất ngờ bị đẩy vào vũ đài chính trị đầy biến động và phải trực tiếp thực hiện cải cách cùng các lực lượng xã hội, các sĩ quan quân đội cuối cùng cũng được dẫn dắt tới việc hình thành quan điểm về những gì đang diễn ra trong nước. Đặc biệt, những sĩ quan trẻ tuổi đã tập hợp thành các nhóm để chia sẻ thông tin và quan điểm. Những cuộc họp đặc biệt này đã tạo điều kiện thuận lợi cho một cuộc đảo chính khi chúng là chất xúc tác cho quá trình phổ biến những ý tưởng cấp tiến và quan điểm cải cách về các vấn đề gây khó khăn cho quân đội cũng như đất nước.

Vấn đề tham nhũng đã bùng lên trong một thời gian dài. Dưới thời Lý Thừa Vãn, Đảng Tự do cầm quyền đã gây quỹ chính trị thông qua những cách thức bất hợp pháp để mua chuộc sự ủng hộ của các chính trị gia thuộc các đảng đối lập. Cũng như vậy, trong quân đội, các tướng lĩnh ngụy tạo các báo cáo tồn kho quân nhu để tham nhũng tài sản quân đội không chỉ cho mục đích cá nhân mà còn cho cả các quỹ chính trị này. Việc chính trị hóa quân đội cũng trở thành một vấn đề trầm trọng vì Lý Thừa Vãn đã thao túng lãnh đạo cấp cao của giới

https://thuviensach.vn

quân đội để gian lận trong các cuộc bầu cử. Các sĩ quan cao cấp thường xuyên chỉ thị cho cấp dưới bỏ phiếu ủng hộ Lý Thừa Vãn và Đảng Tự do của ông ta trong những cuộc bỏ phiếu công khai và bỏ phiếu thử. Dưới chế độ của Lý Thừa Vãn, khoảng 50 sĩ quan đã bị bắt giữ vì tội "can thiệp vào chính trị" khi họ không yêu cầu trung đoàn của họ bỏ phiếu cho đảng cầm quyền. Sau sự sụp đổ của Lý Thừa Vãn, các đại tá và trung tá trẻ tuổi bắt đầu yêu cầu các lãnh đạo quân đội cấp cao phải nhận trách nhiệm trong việc bỏ phiếu gian lận trong các lần bầu cử tổng thống năm 1956 và 1960. Chiến dịch cải cách bắt đầu được đẩy mạnh khi Thiếu tướng Park Chung Hee cùng với các sĩ quan trẻ yêu cầu tổng tham mưu trưởng Song Yo-chan từ chức vì đã can thiệp vào cuộc bầu cử tổng thống năm 1960. Về phương diện cá nhân, hành động của Park là một sự phản bội vì Song đã cứu sự nghiệp của Park nhiều lần trong suốt những năm 1950 và đã giúp Park được thăng hàm lên thiếu tướng năm 1958. Tuy nhiên, về phương diện chính trị, đây là một hành động rất xuất sắc, đưa Park vào vị trí trung tâm của cuộc cải cách quân đội trong hệ thống chính trị và biến ông trong chốc lát trở thành vị lãnh đạo tầm vóc quốc gia. Park đã có thể đường hoàng sát cánh với các lực lượng cải cách nhờ vào vai trò tướng hạng hai; bị loại ra khỏi các vị trí quyền lực và mạng lưới thân hữu chính trị suốt những năm 1950, ông hoàn toàn không dính líu đến tham nhũng. Lý lịch cánh tả trước đây của ông vẫn là một trở ngại, nhưng ông đã phản bác với các bằng chứng chống chủ nghĩa cộng sản trong Chiến tranh Triều Tiên rất rõ ràng. Không bị vấy bẩn bởi tham nhũng, Park được cất nhắc vào vị trí thuận lợi mà nhờ đó ông có thể lợi dụng các phong trào cải cách chống tham nhũng trên toàn xã hội làm phương tiện để gây khó dễ cho các tướng lĩnh cùng cấp khác và để xây dựng bè phái quân sự riêng của mình. Trong quá trình này, Park cũng tìm kiếm cộng sự, đồng minh và những người tâm phúc trong số những người ông đã tạo được lòng tin từ những năm 1950. Ở Seoul, các thành viên của khóa KMA 8 - trung tá Kim Hyeong-wook, Kil Jae-ho, Ok Chang-ho, Shin Yun-chang, Seok Chang-hui, Choi

https://thuviensach.vn

Chuy-myeong, Oh Sang-gyun, Kim Jong-pil - những người có quan hệ sâu sắc nhất với Park từ giai đoạn ba năm trong Cục Tình báo của tổng hành dinh quân đội, đã bí mật tập hợp để ủng hộ lời kêu gọi tổng tham mưu trưởng từ chức của Park. Động thái của họ đã đến tai các lực lượng an ninh quân sự và kết cục là họ bị bắt giữ với tội âm mưu tạo phản. Tuy nhiên, nguy hiểm cũng qua đi và Song Yo-chan từ chức vào ngày 19 tháng 5 năm 1960 khi chiến dịch chống tham nhũng bắt đầu được ủng hộ cả từ bên trong lẫn bên ngoài quân đội.

Sự hạ bệ tướng Song mới chỉ là khởi đầu của cuộc xung đột chính trị dữ dội trong quân đội. Tổng tham mưu trưởng mới là Choi Young-hui, một tướng lĩnh kỳ cựu cũng dễ bị phanh phui tội tham nhũng và âm mưu chính trị hóa quân đội như người tiền nhiệm. Ngày 19 tháng 8, các trung tá đến gặp thủ tướng mới nhậm chức Chang Myon để thảo luận về các tiêu chí bổ nhiệm Tổng tham mưu trưởng mới và Bộ trưởng Quốc phòng tiếp theo. Bước đi táo bạo này của họ đã gần như là một hành động bất tuân lệnh. Ngày 10 tháng 9, Kim Jong-pil và Kim Hyeong-wook, được những người đồng môn KMA giúp đỡ, cố gắng gặp Bộ trưởng Quốc phòng Hyeon Sok-ho để chất vấn về những biện pháp chính sách mà ông ta có thể sử dụng nhằm loại bỏ tham nhũng. Không chỉ yêu cầu về cuộc gặp mặt bị từ chối mà cả hai còn bị bắt vì tội bất tuân lệnh. Đêm đó, các lãnh đạo khác của phong trào chống tham nhũng đã tụ họp ở trung tâm Seoul để thảo luận về những biện pháp cụ thể nhằm thúc đẩy các hoạt động chống tham nhũng theo kế hoạch của riêng họ, bởi họ cho rằng việc kêu gọi lãnh đạo chính trị và quân đội là vô ích. Đây chính là khởi đầu của quá trình chuẩn bị cho cuộc đảo chính.

Trong mắt lực lượng chống tham nhũng, Đảng Dân chủ của Thủ tướng Chang Myon cũng bác bỏ ý tưởng cải cách như Đảng Tự do bị triệt hạ của Lý Thừa Vãn. Các trung tá bắt đầu cho rằng cách duy nhất để cải cách tổ chức quân đội không phải là thông qua thứ bậc quân đội, mà phải là gây áp lực thay đổi từ bên ngoài bằng cách thách thức

https://thuviensach.vn

các lãnh đạo chính trị quốc gia và khởi động cải cách chính trị. Bản chất của các vấn đề tham nhũng trong quân đội được xem là mang tính cấu trúc, chúng móc nối chặt chẽ với cấu trúc lớn hơn của quyền lực chính trị, kinh tế, và xã hội trong đất nước. Các chỉ huy của chiến dịch thanh lọc quân đội bắt đầu chuyển mục tiêu của họ từ việc thực hiện một cải cách nội bộ trong quân đội sang khởi động một cuộc đảo chính quân sự để thực hiện cải cách đất nước toàn diện. Tháng 5 năm 1960, các đại tá và trung tá của khóa KMA 8 được Park bật đèn xanh để chuẩn bị cho cuộc đảo chính. Park lúc đó là Tư lệnh Sở chỉ huy Hậu cần ở Busan, xét về địa lý thì quá xa để có thể chiếm đóng và kiểm soát thủ đô Seoul. Hơn nữa, ông chỉ chỉ huy một hoặc hai tiểu đoàn hạng nhẹ. Để đoạt được quyền hành, ông cần tập hợp một liên minh vũ trang, điều này ông cho rằng có thể thực hiện được bằng cách yêu cầu khóa KMA 8 kết nối với các trung đoàn khác qua mạng lưới đồng cấp. Sau khi đã kết nối với các trung tá và đại tá, những cựu học viên của khóa KMA 8 sẽ chỉ huy các tiểu đoàn và trung đoàn chiến đấu. Câu hỏi đặt ra là làm cách nào để kết nối những sĩ quan cấp trung có vai trò chiến lược nhưng lại đóng quân cách xa nhau thành một liên minh thống nhất để thực hiện cuộc đảo chính. Điều cần thiết là phải chen ngang vào thứ bậc quân đội và khiến lòng trung thành của các sĩ quan cấp trung này chuyển hướng khỏi lãnh đạo trực tiếp của họ. Park tính toán rằng lòng trung thành nảy sinh tự nhiên của các nhóm dành cho các trường đào tạo sẽ mạnh hơn tính kỷ luật theo luật lệ của trật tự quân đội.

Park đã sử dụng mối quan hệ với các tướng lĩnh học cùng trường trong nhóm Mãn Châu để tập hợp đội ngũ lãnh đạo cuộc đảo chính. Ông tiếp cận Thiếu tướng Kim Dong-ha của quân chủng thủy quân lục chiến, người học trên ông một năm ở Trường Sĩ quan Tân Kinh Mãn Châu, để bàn về việc khởi động cuộc đảo chính. Park cũng gặp Yi Chu-li, một cựu học viên khác của Trường Sĩ quan Tân Kinh, để tìm cách thuyết phục Chuẩn tướng Yun Tae-il của Sư đoàn 36 tham gia

https://thuviensach.vn

liên minh. Park có được sự ủng hộ của tổng biên tập tờ *Nhật báo Busan* trong việc tuyên truyền. Park cũng thăm dò ý định của tư lệnh Tập đoàn quân 2, Chang Do-young, bằng cách tranh luận về tính cần thiết của một can thiệp quân sự. Với tình trạng bất ổn chính trị thời điểm đó, các trung tá, đại tá và các vị tướng của liên minh đều có thể trực tiếp thỉnh cầu cấp trên về một cuộc lật đổ quân sự và bày tỏ sự bất mãn với những vấn đề chính trị và quân sự một cách công khai mà không sợ bị trừng phạt vì tội bất tuân lệnh. Âm mưu này có thể được thực hiện công khai vào thời điểm đó không chỉ vì Bộ Tư lệnh An ninh Quân sự chịu trách nhiệm kiểm soát hoạt động sĩ quan và duy trì kỷ luật quân đội vào lúc đó đã mất hiệu lực do dính líu tới các hoạt động phi pháp suốt chế độ của Lý Thừa Vãn, mà còn do Hàn Quốc lúc đó đang ở trong một cuộc cách mạng dân sự thật sự sau cuộc cách mạng của sinh viên ngày 19 tháng 4. Tất cả các thành phần xã hội thay phiên nhau thể hiện thái độ phẫn uất và bất bình thông qua các cuộc biểu tình và nổi loạn. Chính quyền Chang Myon đã mất kiểm soát nền chính trị Hàn Quốc và lực lượng chính trị lụn bại này là bằng chứng cho sự mất hiệu lực của Bộ Tư lệnh An ninh Quân sự.

Các sĩ quan bắt đầu lên kế hoạch cho cuộc đảo chính và tổ chức gấp rút vào tháng 10 năm 1960 với các thành viên nòng cốt giữ vai trò then chốt. Kim Jong-pil là Tổng thư ký trong khi Kim Hyeong-wook và Jeong Mun-sun điều phối hoạt động tình báo. Phòng nhân sự dưới quyền điều hành của Oh Chi-seong, các sự vụ kinh tế do Kim Tong-hwan đảm nhận, bộ phận pháp lý do Kil Jae-ho chỉ đạo. Ok Chang-ho, Shin Yun-chang, và U Hyong-ryong phụ trách hoạt động tác chiến.

Ngày 9 tháng 11, chín thành viên chủ chốt tổ chức cuộc họp thứ hai tại nhà riêng của Thiếu tướng Park Chung Hee ở Seoul. May mắn là ông đã được thuyên chuyển từ Busan về Seoul để giữ chức tư lệnh tác chiến ở tổng hành dinh, điều này giúp ông có thể tham gia thường xuyên các buổi họp chuẩn bị. Chức vụ mới này rõ ràng không cho Park quyền chỉ huy tác chiến các đội quân chiến đấu, nên ông vẫn phải

https://thuviensach.vn

dựa vào các trung tá và đại tá của khóa KMA 8 để xây dựng mạng lưới đồng cấp giữa các lực lượng tham gia đảo chính tiềm năng. Vào buổi họp quan trọng của tháng 11, các thành viên nòng cốt đã quyết định sẽ lấy phong trào chống tham nhũng làm lý do cho cuộc đảo chính. Chiến lược này được chọn vì hai nhân vật chính trong nhóm, Kil Jae-ho và Ok Chang-ho, đã bị bắt giữ vì liên quan đến phong trào đó. Trong nỗ lực mở rộng liên minh, Oh Chi-seong đã tìm được sự ủng hộ của đơn vị pháo binh trong Quân đoàn 6 và của trường Cao đẳng Lục quân. Trong khi các đại tá và trung tá tập trung vào việc tuyển chọn các sĩ quan trẻ và thành lập các chi bộ cách mạng trong và ngoài Seoul, thì Park tiếp tục xây dựng niềm tin ở các tướng lĩnh khác.

Kế hoạch đảo chính

Nhóm nòng cốt đã đưa ra bốn nguyên tắc chi phối áp dụng trong cuộc đảo chính:

> • Mục đích là giải phóng nhân dân khỏi sự tha hóa chính trị và nghèo đói kinh tế bằng một "liều thuốc đặc hiệu" - cuộc cách mạng, chấp nhận sự thật rằng đất nước giờ đây đã mất đi động lực cải tổ quân đội trong hòa bình.
>
> • Lực lượng cách mạng sẵn sàng đánh đổi cả mạng sống để vươn đến "chân lý vĩ đại".
>
> • Nhiệm vụ tổ chức cuộc cách mạng phải được giữ tối mật.
>
> • Quyết định tiến hành đảo chính dựa trên phân tích khách quan về hiện trạng đất nước và kỳ vọng của nhân dân.

Với việc cho ra đời bốn nguyên tắc mơ hồ này, nhóm nòng cốt bắt đầu tổ chức các cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện đảo chính. Từ tháng 11 năm 1960 đến tháng 5 năm 1961, Park tập trung vào việc thuyết phục thêm các tướng lĩnh chỉ huy các đơn vị chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở mặt trận với Triều Tiên cũng như ở khu vực hậu phương tham gia phe đảo chính. Vào tháng 11, Chuẩn tướng Chang Kyong-sun từ tổng hành dinh quân đội và Han Ung-jin của Trường Tình báo ở Yongchon (người vốn có kế hoạch đảo chính riêng của ông ta) cũng tham dự. Nhằm ngăn chặn một cuộc đàn áp nhằm

https://thuviensach.vn

vào hoạt động tổ chức đảo chính, vốn đang trở thành một bí mật mở vào thời gian đó, Park đã cố gắng thuyết phục các sĩ quan ở Tổng cục Phản gián tham gia. Để có thể trang bị súng ống và xe tăng cho liên minh đảo chính, Park cũng cố gắng lôi kéo Sư đoàn 9, sư đoàn thiết giáp chủ lực ở vùng lân cận Seoul. Tuy nhiên, cả hai cố gắng này đều thất bại. Dù vậy, đội ngũ tổ chức đảo chính cũng được an ủi khi cả Tổng cục Phản gián và Sư đoàn 9 đều không báo cáo âm mưu này lên cấp cao hơn.

Đến cuối năm 1960, Park khởi động những buổi thảo luận khác bên cạnh các cuộc họp đang diễn ra với nhóm nòng cốt nhằm mở rộng lực lượng ủng hộ cho mình trong số các sĩ quan trẻ. Ông cố ý đặt mình vào vị trí điều phối hoạt động của các bộ phận khác nhau thuộc liên minh. Việc những người tham gia chỉ liên lạc và phối hợp thông qua Park khiến ông trở thành vị chỉ huy thật sự của liên minh. Mạng lưới rời rạc này cho phép Park tự do thao túng và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch theo những thay đổi trong môi trường chính trị. Khi cuộc đảo chính thành công vào tháng 5 năm 1961, cũng cấu trúc này - một hệ thống kiểm soát và cân bằng quyền lực giữa các thành viên nòng cốt cấp trung, giữa các tá với các tướng, với Park ở vị trí trung tâm - đã hỗ trợ đắc lực cho ông trong việc củng cố quyền lực. Một thành viên trong một nhóm đồng cấp đã được Park mời vào liên minh hỗn tạp này là Thiếu tướng Yi Chu-li. Park đã gặp Yi ở Daegu vào cuối năm 1960 để đưa ra ba nguyên tắc chi phối cụ thể:

- Khi cuộc đảo chính đã nổ ra, hai người sẽ yêu cầu Trung tướng Chang Do-young, Tổng tham mưu trưởng, trở thành Chủ tịch Hội đồng Cách mạng để đưa toàn bộ tổ chức quân đội ra chống lưng cho cuộc đảo chính. Việc thực hiện kế hoạch đảo chính sẽ đặt dưới quyền kiểm soát của Park Chung Hee, người giữ vị trí tổng tư lệnh Quân đội Cách mạng.
- Park có nhiệm vụ tổ chức cơ quan đầu não của Quân đội Cách mạng bằng việc tuyển chọn các tướng lĩnh chiến đấu cho quân đội, trong khi Yi sẽ chịu trách nhiệm tập hợp các lực lượng hỗ trợ cho khu vực hậu phương.

https://thuviensach.vn

• Đại tá Park Ki-seok sẽ hỗ trợ Yi trong công tác tổ chức Quân đội Cách mạng ở Daegu.

Ngày 10 tháng 4 năm 1961, Park đã liều lĩnh tiết lộ kế hoạch đảo chính với Chang Do-young. Phản ứng của Chang rất khó hiểu. Vị tổng tham mưu trưởng bác bỏ lời thỉnh cầu được đứng đầu liên minh của Park, nhưng ông lại không báo cáo âm mưu này với Thủ tướng Chang Myon. Ông cũng không ngăn cản cuộc đảo chính bằng việc hạ lệnh cho Tổng cục Phản gián và Tổng cục An ninh bắt giam những kẻ âm mưu. Hơn nữa, dù bị Chang bác bỏ thỉnh cầu, sau cuộc gặp Park có cảm giác rằng Chang đang ngầm ủng hộ cuộc lật đổ qua những cử chỉ khó nắm bắt và các biểu lộ không rõ ràng. Có lẽ hai bên đã hiểu lầm nhau, nhưng khả năng cao hơn là vị tổng tham mưu trưởng thấy rằng những kẻ chủ mưu đảo chính đã chuẩn bị lực lượng quá mạnh và ông không thể ngăn cản họ. Ngoài ra, sau này ông ta cũng có thể sát cánh với Park nếu cuộc đảo chính thành công. Dù động cơ của Chang Do-young là gì đi nữa thì thái độ không rõ ràng của ông đã cho phép Park thuyết phục những người khác tham gia liên minh bằng cách miêu tả Chang Do-young là "bàn tay vô hình" đằng sau cuộc đảo chính. Chiến lược ở đây là sử dụng Chang để tạo ra tính chính danh và sự ủng hộ của toàn quân cho kế hoạch đảo chính, điều chỉ có thể đạt được nhờ vị Tổng tham mưu này.

Park cũng thường xuyên viếng thăm Tư lệnh Sư đoàn 5 Chae Myong-shin và được ông này hoàn toàn ủng hộ vào tháng 5 năm 1960. Tháng 12 năm 1960, ông có được sự ủng hộ từ các vị tướng thuộc Tổng hành dinh Tập đoàn quân 2 ở Daegu. Sau đó, vào tháng 4 năm 1961, Park đến thành phố Kwangju tuyển Đại tá Yi Won-yup, sĩ quan chỉ huy của Học viện Hàng không Quân sự, để lan truyền thông báo cách mạng vào ngày đảo chính quân sự. Theo như kế hoạch, tổng hành dinh của cuộc đảo chính đặt tại Bộ tư lệnh Quân khu 6 ở Seoul. Trung tá Park Won-bin chịu trách nhiệm tổ chức các đơn vị đảo chính ở đây.

https://thuviensach.vn

Tháng 3 năm 1961, nhóm nòng cốt gồm các trung tá và đại tá họp điều chỉnh kế hoạch tại nhà hàng Chungmu-jang ở Seoul. Họ thống nhất năm điểm cơ bản:

• Nhóm nòng cốt của cuộc đảo chính quân sự bao gồm các sĩ quan khóa 8 và 9 của KMA.

• Chỉ có những sĩ quan "đạt tiêu chuẩn", không có dính líu đến tham nhũng hoặc tham gia chính trị, mới được nhận vào liên minh đảo chính.

• Danh sách sĩ quan đồng ý tham gia đảo chính sẽ không được công bố trong những người tổ chức đảo chính cho đến cuối tháng 3 năm 1961.

• Trong tháng 4, họ có thể triệu tập một cuộc họp gồm tất cả thành viên của liên minh đảo chính.

• Đại tá Oh Chi-seong chịu trách nhiệm liên lạc với khóa KMA 8 và Trung tá Kang Sang-uk chịu trách nhiệm liên lạc với khóa KMA9.

Khi hoạch định kế hoạch, những người tổ chức đảo chính rất quan tâm đến những hậu quả không mong muốn đối với an ninh quốc gia nên đã quyết định không huy động những đơn vị ở tiền tuyến. Họ chọn ngày kỷ niệm 1 năm cuộc Cách mạng của Sinh viên 19 tháng 4 làm ngày khởi sự vì họ kỳ vọng những bất ổn chính trị nghiêm trọng sẽ bùng nổ gần ngày này nhằm chống đối Chang Myon bất tài, đó sẽ là lý do tốt để quân đội hành động không phải chỉ để lập lại trật tự mà còn kế thừa và thực thi tinh thần dân chủ một năm về trước. Theo kế hoạch dự phòng, họ chọn một ngày khởi động khác vào giữa tháng 5 trong trường hợp kế hoạch giữa tháng 4 không thể thực hiện. Park chịu trách nhiệm điều động các lực lượng quân đội thường xuyên và dự bị ở vùng hậu phương. Bộ tư lệnh Quân khu 6, nơi các trung tá Park Won-bin và Ok Chang-ho chịu trách nhiệm chỉ huy quân đội vào ngày đảo chính, là nơi chỉ huy các lực lượng của Sư đoàn Lục quân 30 và 33 cùng các lực lượng quân sự đặc biệt đang đảm nhiệm vai trò phòng thủ Seoul. Thuyết phục được các lực lượng này đánh chiếm những vị trí chiến lược trong thủ đô là rất quan trọng đối với thành công của kế

https://thuviensach.vn

hoạch và vào cuối tháng 3 sự ủng hộ từ các lực lượng này đã được đảm bảo.

Park cũng đã có được nguồn tài chính ủng hộ lên đến 7,5 triệu *hwan*[22] — 76,5% tổng ngân sách cuộc đảo chính - từ những doanh nhân dân sự, trong đó có cả Kim Chong-rak (anh trai của Kim Jong-pil). Park đã sử dụng mối quan hệ với các doanh nghiệp nhỏ để huy động nguồn tài chính cho cuộc đảo chính.

Tuy nhiên, ngược với những kỳ vọng về bất ổn chính trị, khoảng thời gian kỷ niệm 1 năm cuộc Cách mạng của Sinh viên ngày 19 tháng 4 trôi qua mà không có vụ chống đối đáng kể nào xảy ra, điều đó khiến cho quân đội phải dời ngày tiến hành đến 12 tháng 5. Dự định này cũng bị hủy bỏ khi kế hoạch vô tình bị rò rỉ đến các lực lượng an ninh quân đội rồi được báo cáo lên Thủ tướng Chang Myon và Bộ trưởng Bộ quốc phòng Hyeon Seok-ho. Cuộc đảo chính được hoãn lại đến 3 giờ sáng ngày 16 tháng 5 năm 1961.

Chính quyền Chang Myon hủy bỏ việc tiến hành điều tra những kẻ tổ chức đảo chính vì tổng tham mưu trưởng Chang Do-young đã tỏ thái độ nghi ngờ tính trung thực của bản báo cáo an ninh khi Thủ tướng hỏi ông ta về báo cáo này. Chang Myon hoàn toàn tin tưởng Chang Do-young như một người đồng đạo công giáo La Mã nên ý kiến của Chang Do-young đã ngăn Chang Myon ra lệnh tiến hành điều tra. Thực tế thì việc đã có những tin đồn về ý định đảo chính quân sự của một vài phe phái trong lực lượng vũ trang Hàn Quốc kể từ đầu năm 1961 cũng đã giúp ích cho Park vì Chang Myon cho rằng báo cáo an ninh về cuộc đảo chính ngày 12 tháng 5 lại là một báo động sai khác. Tuy nhiên, các báo cáo này đã khiến cho Trung tướng Yi Han-lim (thuộc Tập đoàn quân 1) và các tướng lĩnh không được chọn vào cuộc đảo chính bắt đầu giám sát chặt những động thái của Park.

Ngày 16 tháng 5 Park đến Bộ chỉ huy Quân khu 6 Lục quân để tự mình chỉ đạo cuộc đảo chính sau khi ông phát hiện ra kế hoạch đã bị bại lộ một lần nữa. Cảnh sát quân sự đã bao vây lực lượng đảo chính ở

https://thuviensach.vn

Quân khu 6 Lục quân theo lệnh của Tổng tham mưu trưởng Chang Do-young sau khi nhận được báo cáo của Tổng cục Phản gián về một cuộc nổi loạn của binh sĩ mà các sĩ quan Sư đoàn 30 đang âm mưu dưới sự chỉ huy của Quân khu 6 Lục quân. Park nỗ lực để gấp rút đảo ngược tình thế. Che giấu nỗi lo lắng, Park đọc một diễn văn xúc động trước các binh lính chống đối chính quyền: "Chúng ta mong đợi chính quyền dân sự khôi phục lại trật tự cho đất nước. Nhưng Thủ tướng và các Bộ trưởng lại đang lún sâu vào tệ tham nhũng mà ngày càng đẩy đất nước đến bờ vực sụp đổ. Chúng ta phải đứng lên chống lại chính phủ và cứu lấy Tổ quốc. Chúng ta có thể hoàn thành được những mục tiêu của mình mà không cần đổ máu. Hãy cùng tham gia Quân đội Cách mạng để cứu lấy đất nước."

Bài diễn văn này thật sự là một thành công to lớn. Ngay cả những đơn vị cảnh sát quân đội được cử đi để bắt người cuối cùng cũng tham gia cuộc đảo chính. Sự mất niềm tin của quân đội vào chính quyền Chang Myon lúc này đã không thể cứu vãn được nữa, điều này giúp cho Park được nhiều sĩ quan quân đội ủng hộ như một tấm gương dũng cảm. Khi đã kiểm soát được Quân khu 6 Lục quân, ông trao nó lại cho Đại tá Kim Jae-chun để ông này tổ chức các lực lượng tiên phong chiếm Seoul. Sau đó Park đến Tổng cục Lực lượng Đặc nhiệm và Quân chủng Thủy quân lục chiến, ra lệnh cho họ vượt sông Hàn và cướp lấy Nhà Xanh, trung tâm của quyền lực tổng thống. Trước khi đến Tổng cục Lực lượng Đặc nhiệm, Park gửi một bức thư tới Tổng tham mưu trưởng Chang Do-young, nói rõ rằng Chang cũng không thể thoát khỏi trách nhiệm nếu cuộc đảo chính quân sự thất bại. Đây là một động thái chính trị được tính toán kỹ lưỡng nhằm ám chỉ Tổng tham mưu trưởng cũng tham gia đảo chính, và vì thế ông ta sẽ không tiến tới vận động một liên minh chống lại cuộc đảo chính. Mặc dù đã cam kết ủng hộ trước đó, công tác huy động Lực lượng Đặc nhiệm vào ngày tiến hành cũng gặp khó khăn và bị trì hoãn đến một giờ đồng hồ,

https://thuviensach.vn

do đó lực lượng thủy quân lục chiến của Kim Yun-gun trở thành đơn vị đầu tiên vượt sông Hàn vào rạng sáng ngày 16 tháng 5.

Quá trình vượt sông của lực lượng thủy quân lục chiến đã được hỗ trợ bởi sự kiện lữ đoàn pháo binh của thuộc Quân đoàn 6 chiếm được tổng hành dinh quân đội một giờ trước đó và kiểm soát được phần trung tâm thành phố phía bắc sông Hàn. Nhờ đó, lực lượng thủy quân lục chiến và lính nhảy dù của Tổng cục Lực lượng Đặc nhiệm có thể vượt sông từ phía nam với rất ít thương vong. Đã xảy ra một số cuộc đọ súng với các đơn vị cảnh sát quân sự bảo vệ cầu dẫn vào vùng trung tâm nhưng vào 4 giờ 15 phút sáng, liên minh đảo chính đã thành công trong việc chiếm đóng các tòa nhà của ba nhánh chính quyền. Liên minh cũng chiếm được Đài Truyền hình Hàn Quốc và từ đây phát đi bản tuyên ngôn cách mạng đến toàn quốc:

> Giới lãnh đạo quân đội từ trước vẫn tránh né xung đột giờ không thể khoanh tay đứng nhìn nên đã hiệp đồng tác chiến vào rạng sáng ngày hôm nay để kiểm soát hoàn toàn ba nhánh chính quyền... và thành lập nên Ủy ban Cách mạng Quân sự... Các lực lượng vũ trang đã thực hiện cuộc nổi dậy này bởi:
>
> • Chúng tôi tin rằng không thể phó thác số phận đất nước và nhân dân cho chế độ [Chang Myon] cũng như các lãnh đạo chính trị tham nhũng bất tài.
>
> • Chúng tôi tin rằng đã đến lúc để [các lực lượng vũ trang] kiến thiết đất nước bởi chúng ta đang đi lầm lối một cách nguy hiểm.

Ủy ban Cách mạng Quân sự sau đó phổ biến cương lĩnh chính trị sáu điều:

> • Chống chủ nghĩa cộng sản và tái lập, củng cố tư tưởng chống chủ nghĩa cộng sản vốn chỉ được rao giảng suông từ trước đến nay.
>
> • Tôn trọng Hiến chương Liên Hợp Quốc, tuân thủ tuyệt đối các quy định quốc tế, củng cố quan hệ với Hoa Kỳ và các đồng minh khác trong Thế giới Tự do.
>
> • Loại bỏ tham nhũng và các cái xấu dồn tích trong xã hội, lan truyền các nguyên tắc đạo đức và tinh thần dân tộc đến nhân dân, khuyến khích quan điểm mới và lành mạnh.

https://thuviensach.vn

• Khẩn trương giải quyết tình cảnh khốn cùng của quần chúng, những người đang trong tình trạng tuyệt vọng và tập trung xây dựng nền kinh tế quốc dân độc lập.

• Nâng cao năng lực đất nước để hợp nhất dân tộc, đạt được mục tiêu thống nhất của toàn thể người dân Triều Tiên.

• Chuyển giao quyền lực cho [những thế hệ] lãnh đạo chính trị có lương tâm mới ngay sau khi hoàn thành sứ mệnh của Ủy ban và trở lại nhiệm vụ [quân sự] ban đầu.

Tuyên bố này đã được đưa ra trên danh nghĩa của Trung tướng Chang Do-young, người được giới thiệu là chủ tịch Ủy ban Cách mạng Quân sự, tuy nhiên điều này chưa được ông đồng ý.

Các lãnh đạo đảo chính đã chiến thắng khi chiếm đóng Seoul ngày 16 tháng 5 năm 1961. Tuy vậy, quá trình củng cố quyền lực và ổn định chính quyền quân sự còn rất lâu mới hoàn thành. Quân đội cách mạng còn đến bốn khó khăn nữa phải vượt qua trước khi có thể tuyên bố thành công. Thứ nhất, Tổng thống Yun Po-sun phải công nhận cuộc đảo chính là một việc đã rồi và phải phó thác trách nhiệm quản lý đất nước cho Ủy ban Cách mạng Quân sự. Với vai trò là người đứng đầu đất nước, sự từ nhiệm của ông ta nhằm chống lại quân đội có thể gây ra một cuộc khủng hoảng trong quan hệ quốc tế. Thứ hai, Đại tướng Carter B. Magruder,[23] Tư lệnh của Quân đội Mỹ ở Hàn Quốc và của Bộ Chỉ huy Lực lượng giám sát hiệp định đình chiến hai miền Triều Tiên của Liên Hợp Quốc (UNC), người có quyền chỉ huy tác chiến toàn bộ quân đội Hàn Quốc, phải chấp nhận tình thế không thể đảo ngược của cuộc đảo chính. Nếu không, các đối thủ tiềm tàng của Park trong giới lãnh đạo quân đội có thể bị thôi thúc chống lại tuyên bố nắm chính quyền của ông. Thứ ba, sau khi chiếm đóng Seoul ngày 16 tháng 5, Trung tướng Yi Han-lim, đồng môn cùng lớp với Park ở Trường Sĩ quan Tân Kinh Mãn Châu và Học viện Quân đội Hoàng gia Nhật Bản đồng thời là Tư lệnh Tập đoàn quân 1 đang đóng ở tiền tuyến, đã đe dọa sẽ chống lại cuộc đảo chính mặc cho 20 sư đoàn

https://thuviensach.vn

chiến đấu vũ trang hạng nặng đã về phe liên minh. Thứ tư, Park phải đánh bại các đối thủ tiềm ẩn và công khai trong nội bộ chính quyền quân sự, đặc biệt là Chang Do-young, để biến chính quyền này thành một tổ chức chỉ trung thành với ông.

Dưới chế độ chính phủ nghị viện thành lập sau cuộc Cách mạng của Sinh viên 19 tháng 4, Chang Myon là Tổng tư lệnh của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc. Thay vì chống lại lực lượng đảo chính vào ngày 16 tháng 5 quyết định, Chang Myon lại chạy trốn đến một tu viện Thiên chúa giáo khi biết tin cuộc đảo chính nổ ra, khiến cho chính quyền mất cơ hội đàn áp Park trong thời điểm ông dễ bị đánh bại nhất. Tổng thống Yun Po-sun,[24] một nhà lãnh đạo của Phái Cũ và là đối thủ lâu năm của Chang Myon ở Phái Mới, đã công nhận cuộc đảo chính và quyết định tiếp tục lãnh đạo đất nước. Với việc tiếp tục giữ vị trí tổng thống, Yun Po-sun không chỉ hợp pháp hóa cuộc đảo chính quân sự mà còn trả đũa kẻ thù cũ. Không hề có bằng chứng nào cho thấy ủy ban cách mạng tổ chức đảo chính đã kỳ vọng rằng mối thù sâu sắc giữa Yun Po-sun và Chang Myon tạo điều kiện cho họ đập tan sự chống đối dân sự, tuy nhiên chính sự chia rẽ này trong giới lãnh đạo chính trị dân sự đã nhanh chóng làm cán cân quyền lực nghiêng về phía tổ chức đảo chính.

Park cũng rất nhanh chóng triệt phá các lực lượng chống đảo chính tiềm tàng từ bên trong quân đội. Sau khi nghe tin đảo chính, Tư lệnh Yi Han-lim của Tập đoàn quân 1, đặt căn cứ ở Wonju, ra lệnh cho Quân đoàn 1 Dự bị của Tập đoàn quân 1 chuẩn bị trấn áp cuộc đảo chính. Yi Han-lim cuối cùng đã phải thu hồi quân lệnh vì việc huy động Quân đoàn 1 Dự bị có thể bỏ trống mặt trận trước khả năng tấn công của Triều Tiên. Với việc bắt giữ Yi Han-lim ngày 18 tháng 5, Quân đội Cách mạng đã giải quyết tất cả các trở ngại từ bên trong quân đội.

Tình hình tiếp tục nghiêng về phía Park nhanh chóng. Các học viên KMA trẻ tổ chức diễu hành công khai trên đường phố Seoul để ủng hộ

https://thuviensach.vn

cuộc đảo chính, điều này củng cố thêm tuyên bố của Park rằng ông được ủng hộ bởi toàn thể lực lượng vũ trang.[25] Thủ tướng Chang Myon đã xuất hiện sau ba ngày lẩn trốn để thông báo nội các từ nhiệm. Cùng ngày đó, lực lượng đảo chính đã thành lập Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia (SCNR) gồm chính quyền quân sự, với các bộ phận hành pháp, lập pháp và tư pháp. Trung tướng Chang Do-young trở thành Chủ tịch hội đồng và Park mặc nhiên là Phó chủ tịch. Các tướng lĩnh chủ chốt của liên minh trở thành chủ tịch các ủy ban của SCNR. Các đại tá và trung tá khởi động cuộc đảo chính trở thành chỉ huy các tiểu ban.

Tối ngày 16 tháng 5, Kim Jong-pil kêu gọi các học viên cùng lớp KMA giúp tổ chức ra Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA) với mục tiêu tư vấn chính sách cho Park và SCNR cũng như để thu thập thông tin tình báo về các lực lượng ủng hộ chủ nghĩa cộng sản và chống đảo chính. Các đại tá và trung tá mà ông ta triệu tập là các sĩ quan tình báo từng làm việc với Park từ trước và trong Chiến tranh Triều Tiên, gồm có Choi Young-taek, Seok Jung-sun, Yi Young-gun và Ko Che-hun. Kim Jong-pil cũng tuyển thêm các đồng chí dân sự của ông, gồm Kim Yong-tae, Chang Tae-hwa và Shin Chik Su, làm các cục trưởng. KCIA được thành lập hợp pháp vào ngày 10 tháng 6 năm 1961. Bằng cách đưa các sĩ quan cấp tá trẻ tuổi vào lãnh đạo các tiểu ủy ban SCNR và tổ chức KCIA, Park đã tiến đến kiểm soát hai tổ chức chi phối chính trị quan trọng nhất. SCNR ra tuyên bố chỉ định Đại tướng Kim Chong-o làm tổng tham mưu trưởng mới và nguyên Tổng tham mưu trưởng Song Yo-chan làm Bộ trưởng Quốc phòng. Những chỉ định này đều do Park và các cộng sự đưa ra chứ không phải Chang Do-young, nhân vật nhanh chóng bị biến thành bù nhìn. Đại tá Mun Jae-jun giữ chức Tư lệnh Cảnh sát Quân đội. Tương tự, Trung tướng Park Im-hang được thăng chức từ Tư lệnh Quân đoàn 5 lên Tư lệnh Tập đoàn quân 1 thay thế Yi Han-lim. Park lúc này đã kiểm soát được các đơn vị chiến lược đóng gần thủ đô.

https://thuviensach.vn

Củng cố chính quyền quân sự

Khi Park đã ổn định quân đội, ông hướng sự chú ý đến các vấn đề làm sao để đảm bảo được sự ủng hộ của chính phủ Mỹ (xem Chương 2), loại bỏ các lãnh đạo cạnh tranh trong chính quyền quân sự (xem Chương 3) và thanh lọc đám chính trị gia dân sự "tha hóa" nhằm chiếm được cảm tình cũng như ngăn ngừa sự chống đối từ người dân. Cuộc thanh trừng bắt đầu từ Chang Do-young vào ngày 3 tháng 7. Park đã dùng Chang làm lá chắn trong những ngày đầu của chính quyền quân sự để tranh thủ thời gian ngăn cản người Hàn và chính phủ Mỹ điều tra các hoạt động cánh tả của ông trong quá khứ, và để nhấn mạnh rằng toàn bộ thủ lĩnh quân đội đang đứng sau cuộc đảo chính. Park đã bám trụ được qua những thời điểm khó khăn trong suốt cuộc đời nên không chỉ biết làm cách nào để chiếm được lòng tin của người khác mà còn hiểu khi nào cần phải phản bội họ để củng cố quyền lực cho mình. Khi nước Mỹ bắt đầu xây dựng quan hệ gần gũi với Park, ông biết đã có thể thanh trừng Chang Do-young mà không gây rủi ro cho vị trí lãnh đạo của mình.

Trong mối quan hệ với các đảng chính trị và lực lượng xã hội, Park phát triển ba chiến lược. Đầu tiên, ông sử dụng bộ máy quan hệ công chúng để gieo vào suy nghĩ của người dân hình ảnh một chính quyền quân sự có năng lực và yêu nước đang nỗ lực hết sức để xây dựng lại đất nước. Thứ hai, ông làm suy yếu các chính trị gia dân sự bằng chiến thuật chia để trị. Thứ ba, ông khẳng định chắc chắn về sự tăng trưởng kinh tế để tạo sự ủng hộ nơi những người dân thường.

Trong chiến lược đầu tiên, Park lợi dụng tối đa các học giả và giới truyền thông trong nước. Chiến dịch truyền thông luôn có một chủ đề chung, khắc họa chính quyền quân sự đối lập với các chính trị gia dân sự "tha hóa" và "vô năng". Để đạt được mục tiêu này, SCNR tổ chức các cuộc biểu tình dân sự bày tỏ sự đồng tình với cuộc đảo chính cũng như buộc các giáo sư đại học viết những bài báo ủng hộ Hội đồng. Ngày 23 tháng 5 chính quyền quân sự thông báo một sắc lệnh tám

https://thuviensach.vn

điểm cơ bản về công tác kiểm duyệt báo chí, cấm xuất bản bất cứ loại thông tin nào có thể "kích động tinh thần phản cách mạng". Tháng 6 năm 1962, Park tiếp tục đưa ra một chính sách truyền thông mới mẻ khác nhằm đóng cửa các tờ báo chống quân đội. Ông cũng buộc toàn bộ chính quyền trung ương và các trường học phổ biến các mục tiêu và nguyên tắc cách mạng của SCNR. Những ai chống đối cách mạng sẽ bị thanh trừng với tội danh có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản và là kẻ thù của sự nghiệp tái thiết quốc gia.

Để làm suy yếu các lãnh đạo chính trị dân sự, lực lượng đảo chính đã thực thi thiết quân luật cho đến khi họ tin tưởng rằng nước Mỹ và người dân Hàn Quốc sẽ ủng hộ chính quyền quân sự. Thiết quân luật được tuyên bố vào ngày đảo chính đã được gỡ bỏ ngày 27 tháng 5 năm 1961 sau khi Tướng Magruder và chính quyền Mỹ tuyên bố công nhận cuộc đảo chính. Ngày 16 tháng 5, Park ra lệnh cấm tất cả các hoạt động chính trị, giải tán Quốc hội và bắt giữ hầu hết các lãnh đạo chính trị dân sự với tội danh thông đồng với Kim Il Sung. Chiến lược chia để trị dành cho các chính trị gia dân sự thể hiện rất rõ khi Park và các đồng minh dỡ bỏ lệnh cấm hoạt động chính trị đối với các chính trị gia và phe phái chính trị hoặc quá yếu để có thể chống đối quân đội hoặc gần đây đã chuyển sang phe ủng hộ quân đội, trong khi vẫn tiếp tục cấm những đối tượng có thể gây rối. Đặc biệt, các chính trị gia chủ chốt phê phán sự cầm quyền của quân đội đã bị cấm tham gia vào các hoạt động chính trị đến tận tháng 3 năm 1962. Thậm chí sau đó, khi vẫn chưa chắc chắn rằng chính quyền quân sự sẽ chiến thắng trong các cuộc bầu cử sắp diễn ra, Park đã mượn tay chính quyền này áp đặt Luật Thanh lọc Chính trị tháng 3 năm 1962. Tổng thống Yun Po-sun đã từ chức để phản đối bộ luật này và đem phe Phái Cũ của Đảng Dân chủ đang tan rã lúc bấy giờ kết hợp với phe đối lập Phái Mới của Chang Myon. Bộ luật "làm sạch" đã cho phép chính quyền quân sự khép 1.336 chính trị gia vào tội tham nhũng, và nhờ đó Park đã tiến

https://thuviensach.vn

một bước khởi đầu sớm hơn trong việc chuẩn bị cho các cuộc bầu cử sắp tới.

Với quyền lực định đoạt những ai được phép quay trở lại chính trường, chính quyền quân sự đã lợi dụng vấn đề khôi phục hoạt động tranh cử và chính quyền dân sự cùng quy trình hỗ trợ sàng lọc ứng cử viên để làm tăng sự đố kỵ và cạnh tranh giữa các chính trị gia dân sự vốn đã đối chọi nhau từ lâu và cũng để xây dựng một liên minh quân-dân sự cầm quyền mới cho Đệ tam Cộng hòa (1963-1972). Như một phần trong các chiến thuật của chính quyền quân sự, Chang Myon và hầu hết Phái Mới bị cấm tham gia vào các hoạt động chính trị, trong khi Yun Po-sun của Phái Cũ và Heo Jeong của chính quyền lâm thời trước đó (tháng 4 đến tháng 8 năm 1960) vẫn lần lượt được phép tổ chức Đảng Chính trị Dân chủ còn gọi là Minjeong-dang và Đảng Nhân dân còn gọi là Kungminui-dang. Ba lãnh đạo dân sự này, một phần bị thao túng bởi KCIA và một phần bị chi phối bởi tinh thần bè phái đã ăn sâu bám rễ trong họ từ những năm đầu định hình Đảng Dân chủ, đã chọn những con đường riêng biệt thay vì thống nhất lực lượng để chống lại Park trong các cuộc bầu cử sắp tới.

TẠI SAO cuộc đảo chính 16 tháng 5 thành công dưới sự lãnh đạo của Park? Bộ ẩn số đầu tiên gồm những nhân tố nằm ngoài các lực lượng vũ trang Hàn Quốc, chúng đã kéo Park và cộng sự của ông vào chính trị. Các “nhân tố kéo” này gồm sự thất bại của chính quyền Chang Myon trong việc chống lại lời kêu gọi cải cách mang tính kích động trong giai đoạn hậu cuộc Cách mạng của Sinh viên 19 tháng 4 cũng như trong việc lập lại trật tự; tình trạng tham nhũng tràn lan khiến nhân dân mất lòng tin vào chính quyền Chang Myon; và chủ nghĩa bè phái trong nội bộ Đảng Dân chủ đã làm mất đi cơ hội phát triển một lực lượng cải cách để thống nhất quốc gia và phát triển kinh tế của Hàn Quốc. Cũng có những “nhân tố đẩy” bên trong quân đội Hàn Quốc khiến Park và cộng sự phải can thiệp vào chính trị nhằm giải quyết các vấn đề nội bộ của các lực lượng vũ trang. Trong số các

https://thuviensach.vn

“nhân tố đẩy” này có sự chuyển mình của quân nhân Hàn Quốc thành tầng lớp tinh hoa có tư tưởng hiện đại, được đào tạo và có nhiều kinh nghiệm quản lý nhất; được trang bị tinh thần dân tộc chủ nghĩa và quan điểm kỹ trị của Mỹ giúp họ vững tin can thiệp vào chính trị. Việc tồn tại một vị chỉ huy với tư duy chiến lược và không nhượng bộ trên phương diện đạo đức là Park Chung Hee đã cho phép một liên minh lỏng lẻo gắn kết nhiều khu vực và nhiều thế hệ để khơi dậy từ bên trong các lực lượng vũ trang ý thức về sứ mệnh tái thiết quốc gia, và từ đó đã khiến nhiều sĩ quan quan tâm đến nền chính trị. Quan trọng nhất, các vấn đề thâm căn cố đế về tham nhũng và thăng tiến đang đè nặng lên quân đội Hàn Quốc đã làm cho các đại tá và trung tá trẻ tuổi đang bất mãn nổi dậy chống lại tướng lĩnh cấp trên cũng như các nhân vật trong đảng chính trị cầm quyền đang chống lưng cho các vị cấp trên này.

Sự kết hợp các nhân tố này lý giải được sự nổi dậy của giới quân sự tháng 5 năm 1961 nhưng không giải thích được thành công của chính quyền cách mạng trong công tác củng cố quyền lực thời kỳ hậu đảo chính. Chính quyền quân sự buộc phải chứng minh nó khác biệt với nhóm chính trị gia dân sự, và do đó phải đặt mục tiêu đạt được phát triển kinh tế càng nhanh càng tốt.

Cuộc đảo chính cũng thành công vì Park là một chiến lược gia am tường về quyền lực. Tổ chức KCIA đáng sợ do vị phó tướng tâm phúc của Park, Kim Jong-pil, tổ chức thường xuyên sử dụng quyền lực bất hợp pháp để ngăn chặn các hoạt động chống đảo chính và tiến hành các hoạt động chính trị bí mật để đàn áp và thao túng các chính trị gia dân sự. Cơ quan này cũng trở thành trung tâm tư vấn cho Park về các vấn đề như quan hệ Triều Tiên-Hàn Quốc, ngoại giao và thậm chí cả chính sách kinh tế.

Cuối cùng, thành công của cuộc đảo chính phần nhiều nhờ vào khả năng kiểm soát chủ nghĩa bè phái trong quân đội của Park. Không ít các vụ thanh trừng dưới danh nghĩa trấn áp lực lượng phản cách mạng

https://thuviensach.vn

đã diễn ra dưới thời chính quyền quân sự. Vụ thanh trừng Chang Do-young và cộng sự của ông này trong khóa KMA 5 vào tháng 7 năm 1961 đã loại bỏ phái Tây Bắc đối chọi với phái Đông Nam của Park. Lần thanh trừng cuối cùng diễn ra vào tháng 3 năm 1963 đã loại bỏ Park Im-hang, Kim Dong-ha và cộng sự của ông này vào giữa cuộc khủng hoảng chính trị liên quan đến vấn đề chuyển giao quyền lực cho chính phủ dân sự. Và qua đó, Park đã loại bỏ các tướng lĩnh có yêu cầu chính đáng về phân chia quyền lực, bởi họ đã tham gia tích cực vào cuộc đảo chính ngày 16 tháng 5 năm 1961, để trở thành lãnh đạo tối cao không có đối thủ trong quân đội Hàn Quốc.

https://thuviensach.vn

Chương 2

CHẾ NGỰ VÀ BỊ CHẾ NGỰ BỞI HOA KỲ

- Kim Tae-hyun & Bail Chang Jae -

Người Mỹ đã duy trì sự hiện diện đông đảo ở Hàn Quốc từ những năm trước 1961. Mỹ đã giải phóng Bán đảo Triều Tiên khỏi ách cai trị của đế quốc Nhật Bản vào năm 1945, trực tiếp cai trị nửa phía nam của bán đảo này trong ba năm bằng một chính quyền quân sự và góp sức tạo ra một chế độ hùng mạnh. Nước Mỹ đã bảo vệ Hàn Quốc khỏi cuộc tấn công quân sự của Bắc Triều Tiên trong Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953). Như một hệ quả của cuộc xung đột vũ trang này, sự hiện diện đông đảo của quân đội Hoa Kỳ gắn khu vực phi quân sự hóa đã được người Mỹ, những người đang nắm giữ quyền tổng chỉ huy tác chiến các lực lượng vũ trang Hàn Quốc, duy trì. Cho đến năm 1960, sau khi các đơn vị trọng yếu trong quân đội Hoa Kỳ rút khỏi Hàn Quốc, sức mạnh và sự hiện diện của Hoa Kỳ vẫn còn áp đảo. Hầu hết ngân sách Hàn Quốc là từ nguồn viện trợ của Mỹ cộng với khoản tiền lớn mà Mỹ trực tiếp chi cho quân đội Hàn Quốc trong Chương Trình Hỗ trợ Quân sự. Các cố vấn Mỹ góp mặt ở mọi đơn vị quân đội Hàn Quốc, bên cạnh đó hơn 500 quan chức của Phái đoàn Viện trợ Mỹ (USOM) có trách nhiệm quản lý khoản viện trợ và từ đó quản lý luôn khoản phân bổ ngân sách của Hàn Quốc, kết quả là trên thực tế họ đóng vai trò giám sát cũng như định hình các chính sách xã hội và kinh tế trọng yếu của Hàn Quốc. Hơn nữa, trong nhiều vấn đề Hàn

https://thuviensach.vn

Quốc cũng không có đủ chuyên môn cần thiết của một chính quyền hiện đại và thường xuyên phải dựa vào các cố vấn Mỹ để nâng cao năng lực của nhà nước.

Dù vậy nước Mỹ cũng không thể ngăn Park Chung Hee tổ chức đảo chính lật đổ Thủ tướng Chang Myon, người được bầu lên một cách dân chủ vào ngày 16 tháng 5 năm 1961. Khi Hoa Kỳ thừa nhận cuộc đảo chính như một sự việc đã rồi, nước này tuy thành công trong việc thuyết phục Park phải chấp nhận nguyên tắc chuyển giao quyền lực sau cùng cho nền dân sự nhưng lại thất bại trong việc xác định thời gian và điều kiện tiến hành chuyển giao quyền lực. Ngược lại, Park đã cao tay hơn khi hoãn bầu cử tới một thời điểm chưa xác định trong năm 1963 để tranh thủ thời gian xác lập nền tảng thể chế cho việc vận động và cưỡng bách có chọn lọc trên chính trường với mục tiêu củng cố vị trí ứng viên tổng thống của ông như một lãnh đạo quân-sự-chuyển-sang-dân-sự. Thậm chí cả trong lĩnh vực kinh tế mà Hoa Kỳ tưởng chừng như đã có đủ nguồn lực để tùy ý nâng đỡ hay vùi dập Park thì bên nhận viện trợ vẫn thường qua mặt nhà tài trợ chứ không để bị kiểm soát và điều chỉnh. Cả hai đều thống nhất về tính tối quan trọng của phát triển kinh tế tuy nhiên lại bất đồng mạnh mẽ về cách thức mang lại tăng trưởng kinh tế. Dưới áp lực chính trị phải chứng tỏ trước công chúng rằng chính quyền quân sự có đủ khả năng đem lại sự tăng trưởng như đã hứa và bên cạnh đó cũng phải củng cố nền tảng tài chính cho bè phái của mình ở chính quyền quân sự với cái giá phải trả cho các đối thủ, Park đã giao phó chính sách kinh tế vào tay Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA) mà đứng đầu là vị phó tướng tâm phúc Kim Jong-pil, và cố gắng thúc đẩy nền kinh tế nhảy vọt bằng chuỗi các liệu pháp sốc. Trong khi đó, USOM lại yêu cầu thực thi các chính sách trái ngược nhằm bình ổn tài chính. Park cũng đã vô hiệu hóa được các áp lực từ Hoa Kỳ muốn hạn chế quy mô của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc trong những năm cuối của chính quyền quân sự.

https://thuviensach.vn

Chương 2 cho thấy thất bại của Hoa Kỳ trong việc chuyển đổi các nguồn lực chính trị, quân sự và kinh tế thành sức mạnh bắt nguồn từ ba nguyên nhân. Thứ nhất, lợi ích quân sự của Hoa Kỳ ở Hàn Quốc vốn có vị trí ưu tiên hàng đầu cùng với những khó khăn an ninh trong công tác bảo vệ phía nam Bán đảo Triều Tiên ở một châu Á mà tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản lan rộng đã không cho phép Hoa Kỳ đe dọa đến khả năng nắm quyền của Park tại nơi vốn đã có tình hình chính trị lung lay và bất ổn. Khi vị thế chính trị của Park bị đe dọa thì Mỹ tin rằng cần phải giảm áp lực chính trị và nếu có thể thì thỏa hiệp với chính quyền quân sự. Thứ hai, vì tính phức tạp trong những lợi ích của Hoa Kỳ ở Hàn Quốc, từ việc phòng vệ quân sự đến dân chủ hóa và phát triển kinh tế, nên luôn có những cơ quan Hoa Kỳ cạnh tranh lẫn nhau trong việc định hình chính sách ở đất nước này. Nước Mỹ không phải là một thực thể thống nhất. Ngược lại, sự cạnh tranh lẫn nhau giữa các cơ quan là một hiện tượng đặc thù ngăn cản đồng minh lớn nhất của Park đối đầu với ông bằng một chính sách thống nhất. Thứ ba, để đạt được mục tiêu phòng vệ quân sự, dân chủ hóa và phát triển kinh tế, nước Mỹ cần sự hợp tác của Park, điều này đã vô hiệu hóa áp lực từ phía Mỹ.

Ưu tiên và lợi ích của Hoa Kỳ

Vào cuối những năm 1950, chính sách của Mỹ đối với Hàn Quốc bắt đầu dịch chuyển từ trọng tâm đơn thuần quân sự[26] sang một trọng tâm liên quan tới chính trị và kinh tế hơn. Kiểm soát quân sự vẫn là tâm điểm trong chính sách của Mỹ và biện minh cho việc một lượng lớn binh lính Mỹ đồn trú ở Hàn Quốc, việc phê chuẩn Hiệp định Quốc phòng chung với Hàn Quốc, và việc hỗ trợ hiện đại hóa lực lượng vũ trang của nước này, tuy nhiên các quan điểm về cách thức đảm bảo sự kiểm soát quân sự lại trở nên phức tạp hơn vì các nhà hoạch định chính sách Hoa Kỳ nhận thức rõ hơn rằng nhiệm vụ này cũng mang tính chính trị và kinh tế bên cạnh tính quân sự. Cách nhìn nhận này xuất phát từ sự tăng trưởng kinh tế ấn tượng của Liên Xô trong những

https://thuviensach.vn

năm 1950 và công cuộc tái thiết nhanh chóng của Triều Tiên sau chiến tranh đối lập với tình trạng trì trệ kinh tế và bất ổn chính trị dai dẳng ở Hàn Quốc. Đối với các nước kém phát triển, mô hình phát triển của Liên Xô trông hấp dẫn hơn hẳn mô hình của phương Tây và điều này đã khiến Hoa Kỳ phải đánh giá lại rằng mối nguy hiểm từ Liên Xô có tính chính trị mạnh hơn. Sức mạnh tổng hợp của lực lượng Hoa Kỳ đóng ở Hàn Quốc (USFK) và lực lượng vũ trang Hàn Quốc cùng sự cam kết chắc chắn của Mỹ sẽ bảo vệ Nam Hàn được xem là đủ lớn để ngăn chặn hiệu quả bất cứ hành vi tái khởi động chiến tranh nào của Bắc Hàn dù có hoặc không có trợ giúp từ Trung Quốc.

Tuy nhiên, mối đe dọa từ Bắc Hàn lại mang tính tâm lý và chính trị, nó khiến Hàn Quốc trông giống như một trường hợp vô vọng với tình trạng nghèo đói, băng hoại xã hội và bất ổn chính trị mà đã được định đoạt là sẽ thất bại trong cuộc cạnh tranh nội bộ để trở thành một chính quyền chính danh duy nhất của toàn thế nhân dân Triều Tiên. Năm 1961, GNP bình quân đầu người của Triều Tiên là 160 đô-la Mỹ, gấp hai lần Hàn Quốc và khoảng chênh lệch về thành tựu kinh tế này vẫn đang lớn thêm. Trong tình hình đó, việc ổn định chính trị bị phá vỡ càng khiến niềm tin ở Hàn Quốc thêm cạn kiệt. Năm 1951 sự ủng hộ dành cho Lý Thừa Vãn đã không thể giúp người dự kiến kế nhiệm ông ta, Yi Ki-bung, đắc cử ghế phó tổng thống, điều này khiến Đảng Tự do hoang mang về khả năng tiếp tục duy trì quyền lực trong thời kỳ hậu Lý Thừa Vãn. Hơn thế nữa, Cho Pong-am của Đảng Cấp tiến cánh tả đã giành được 2 triệu phiếu bầu (24% tổng số phiếu hợp lệ) làm cho toàn bộ nhóm bảo thủ lo lắng về sự phục hồi của các lực lượng cánh tả.

Quyết định của Mỹ về việc cân nhắc thêm các yếu tố chính trị và kinh tế trong chính sách phòng vệ quân sự cũng xuất phát từ những hạn chế về nguồn lực. Khi Dwight D. Eisenhower yêu cầu đánh giá chính sách của Hoa Kỳ đối với Hàn Quốc vào năm 1957, Hàn Quốc lúc bấy giờ là nước hưởng nhiều viện trợ từ Mỹ nhất trong thế giới thứ

https://thuviensach.vn

ba. Mỹ muốn hạn chế khoản viện trợ cho Hàn Quốc khi thặng dư thương mại của Mỹ sụt giảm và lâm vào thâm hụt, tuy nhiên việc cắt giảm viện trợ chỉ trở nên khả thi khi nào kinh tế Hàn Quốc bắt đầu tăng trưởng. Chính trong bối cảnh này Mỹ đã tiến hành đánh giá lại quy mô khổng lồ của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc mà nhu cầu của nó đã sinh ra một gánh nặng không thể kham nổi đối với nền kinh tế kiệt quệ vì chiến tranh này. Vào tháng 1 năm 1957, Hội đồng An ninh Quốc gia Hoa Kỳ (NSC) chuẩn bị bốn chương trình thay thế với mục tiêu hạn chế quy mô của quân đội Hàn Quốc mà không làm giảm khả năng phòng vệ của lực lượng này thông qua việc nâng cấp vũ khí cho cả quân đội Hàn Quốc và USFK. Sau sáu tháng suy xét, chương trình NSC 5702/2 đã được lựa chọn, chương trình này yêu cầu chuyển 4 trong số 20 sư đoàn quân đội Hàn Quốc thành lực lượng dự bị đồng thời cung cấp các loại vũ khí kết hợp vũ khí thường và vũ khí hạt nhân cho USFK. Nắm bắt được tầm quan trọng mới của ổn định chính trị và phát triển kinh tế, NSC 5702/2 thêm hai điểm vào danh sách mục tiêu của Mỹ: (a) "Khuyến khích [Hàn Quốc] phát triển các tổ chức dân chủ ổn định và những mối quan hệ hợp tác với các quốc gia tự do khác ở châu Á" và (b) "thúc đẩy [Hàn Quốc] đạt được tốc độ phát triển kinh tế cao nhất tương thích với một mức ổn định hợp lý và mức tiêu dùng nhu yếu phẩm hiện tại."[27] Sự chuyển dịch trọng tâm của Mỹ trở nên rõ ràng hơn trong chương trình NSC 6018, được sử dụng sau cuộc bầu cử tổng thống John F. Kennedy. Chương trình đó ủng hộ lý thuyết cất cánh trong phát triển kinh tế dựa trên học thuyết kinh tế Keynes, của nhà kinh tế học đồng thời là Phó trợ lý đặc biệt cho Tổng thống về an ninh quốc gia, Walt W. Rostow.[28] NSC 6018 cũng có xét đến Cách mạng của Sinh viên tháng 4 năm 1960 đầy kịch tính đã lật đổ chính quyền Lý Thừa Vãn. Nhận thức rõ dần về việc thực tế đói nghèo, nền cai trị chuyên chế và tệ tham nhũng có thể dẫn đến bất ổn chính trị triền miên đã khiến đề xuất của nhóm chuyên gia chính sách Hoa Kỳ ủng hộ sự dịch chuyển trọng tâm từ quân sự sang chính trị và kinh tế

https://thuviensach.vn

trở nên chính đáng hơn. NSC 6018 đã tái xác định mục tiêu dài hạn trong chính sách của Mỹ với Hàn Quốc là tìm cách xây dựng "một nước Triều Tiên thống nhất với một nền kinh tế *phát triển,* tự lực cánh sinh, có một chính phủ tự do, độc lập, mang tính đại diện có thể *đáp ứng hiệu quả kỳ vọng của nhân dân và giải quyết tốt các vấn đề xã hội,* hướng đến mô hình của Hoa Kỳ và các nước khác trong Thế giới Tự do, có khả năng duy trì an ninh nội bộ cũng như phản kháng quyết liệt trước các tấn công bên ngoài".

Vào tháng 2 năm 1961, tình trạng bất ổn chính trị dai dẳng ở Hàn Quốc thời hậu Lý Thừa Vãn đã lên đến mức báo động đối với các quan chức cao cấp của Washington, gồm cả các thành viên Hội đồng An ninh Quốc gia (NSC) đứng đầu là Walt Rowstow. Hugh D. Farley, người giữ chức Tổng thư ký của USOM tại Hàn Quốc đến tháng 2 năm 1961, đã tiến hành một cuộc đánh giá giữa các cơ quan về chính sách của Hoa Kỳ với một báo cáo trình lên Nhà Trắng vào đầu tháng 3. Farley cho rằng sự kết hợp của ba vấn đề đã dẫn đến "một yêu cầu tối quan trọng là chính phủ Mỹ phải nhận thức được mức độ trầm trọng của tình hình và phản ứng kịp thời để cải thiện nó". Ông ta chỉ ra: (a) tệ tham nhũng thâm căn cố đế trong xã hội Hàn Quốc và hệ quả là tình trạng dân chúng mất tín nhiệm vào chính phủ và các lãnh đạo chính trị; (b) quá trình thoái hóa nhanh chóng của động lực chính trị ở Hàn Quốc đã làm thui chột khả năng quản lý đất nước của lãnh đạo Đảng Dân chủ giai đoạn hậu Lý Thừa Vãn; (c) USOM được lãnh đạo một cách thiếu quyết đoán và không thích đáng. USOM, một tổ chức hùng mạnh gồm khoảng 500 nhân viên điều hành các khoản viện trợ của Mỹ lại bị xem là thiếu năng lực và có lẽ cũng tham nhũng như chính quyền Hàn Quốc khi thực hiện sứ mệnh giám sát công cuộc tái thiết kinh tế của Hàn Quốc. Cho đến năm 1961, viện trợ của Hoa Kỳ vẫn chiếm hơn 90% ngân sách chính phủ Hàn Quốc nên sự kém hiệu quả của USOM đồng nghĩa với việc Hàn Quốc đang đánh mất cơ hội bắt kịp thành quả kinh tế của Triều Tiên cũng như cơ hội được hưởng

https://thuviensach.vn

lợi từ một chính quyền có tính chính danh cao hơn. Farley tiên đoán rằng một cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng có thể nổ ra vào những tháng tới, đặc biệt là khoảng thời gian quanh lễ kỷ niệm một năm cuộc Cách mạng của Sinh viên 19 tháng 4 đã lật đổ Lý Thừa Vãn. Farley không loại trừ khả năng xảy ra một cuộc lật đổ quân sự. Trái lại, ông ta cho rằng một cuộc đảo chính rất có thể sẽ xảy ra nếu Mỹ không hành động đúng lúc và dứt khoát.

Đại sứ quán Mỹ ở Hàn Quốc và Cơ quan Tình báo Trung ương Mỹ đã lờ đi những cảnh báo của Farley. Hai cơ quan này cho rằng khả năng xảy ra một cuộc đảo chính là xa vời, vì những ý tưởng như vậy sẽ bị "ngăn lại bởi họ biết rằng nước Mỹ sẽ đàn áp bất cứ kế hoạch nào như vậy." Tuy nhiên, tất cả họ đều cùng chia sẻ quan điểm rằng tình hình rất u ám và dự đoán rằng "Hàn Quốc về cơ bản quá yếu về mặt kinh tế và thiếu vững chắc về chính trị đến mức trong những năm sắp tới, khủng hoảng nội bộ hay nguy cơ khủng hoảng đều là điều bình thường chứ không phải là dị biệt." Trong một giác thư gửi đến Rostow tháng 3 năm 1961, Robert W. Komer của NSC lập luận:

> Xem xét các vấn đề cản bản của ROK [Republic of Korea] (Hàn Quốc): (a) một đất nước nghèo nàn với rất ít tài nguyên và kỹ năng; (b) chịu áp lực nặng nề bởi nhiệm vụ quá sức phải duy trì một lực lượng quân sự lớn quá mức nó có thể gánh (hoặc nó cần phải gánh); (c) tệ tham nhũng dung dưỡng sự kém cỏi của chính quyền dân chủ; và (d) chủ nghĩa dân tộc độc lập và viễn cảnh tương lai huy hoàng đang đầy hứa hẹn lại bị làm vỡ mộng bởi sự miễn cưỡng ngày càng lộ rõ của Mỹ trong việc thiết lập vị thế bình đẳng giữa hai nước, thúc đẩy tiến trình thống nhất hoặc xóa bỏ tình trạng quá chú trọng vào quân sự ở ROK. Những căn bệnh tiềm tàng và các nhu cầu cơ bản bắt nguồn từ kinh tế. Định hướng chính cho các nỗ lực của Mỹ trong các thập niên tới phải là: (a) cắt giảm mạnh mẽ chi phí của quân đội ROK, từ đó đưa nguồn lực này vào đẩy nhanh phát triển kinh tế. Công tác quốc phòng của ROK có thể được đảm nhiệm bởi lực lượng quân đội của ROK kết hợp với quân Mỹ đang đóng ở Hàn Quốc và bằng việc liên tục nhắc nhở Khối [Xô-viết] rằng Mỹ kiên quyết bảo vệ Hàn Quốc khỏi các thế lực

https://thuviensach.vn

bên ngoài; (b) xây dựng nền kinh tế ROK, chú trọng vào khu vực công, hình thành các ngành công nghiệp nhẹ thâm dụng lao động và tận dụng hết mức nguồn lực lớn nhất của ROK - con người. (Nhấn mạnh theo vàn bản gốc)

Rowstow đã báo cho Kennedy về các bất đồng quanh báo cáo của Farley và chỉ ra rằng vấn đề căn bản là phải "chuyển hướng các khoản viện trợ khổng lồ cho [Nam] Triều Tiên theo cách nào để nước này không chỉ không bị suy thoái nữa... mà còn phải bắt đầu thúc đẩy [Nam] Triều Tiên phát triển." Vào cuộc họp của Hội đồng An ninh Quốc gia ngày 5 tháng 5, Kennedy đồng ý thành lập Lực lượng Đặc nhiệm ở Hàn Quốc, đứng đầu là Vụ trưởng Bộ ngoại giao phụ trách khu vực Viễn Đông Walter P. McConaughy (ông này từng là đại sứ ở Hàn Quốc cho đến tháng 4), nhằm chuẩn bị cho chính sách mới ở Hàn Quốc. Trong khi bản dự thảo đang được chuẩn bị, cuộc đảo chính quân sự của Thiếu tướng Park Chung Hee với khoảng 3.600 binh sĩ đã nổ ra vào rạng sảng ngày 16 tháng 5.

Cuộc đảo chính

Nước Mỹ đã ý thức được sự tồn tại của những nhóm đảo chính tiềm ẩn vào đầu tháng 4 năm 1961. Tuy nhiên không hề có bằng chúng nào ủng hộ cho những nghi ngờ rằng Mỹ đã quá thất vọng về chính quyền Chang Myon đến mức phải bí mật tổ chức một cuộc lật đổ. Tuy vậy, cũng rất rõ ràng là ngoại trừ những ngày rối ren 16 và 17 tháng 5 khi Đại tướng Carter B. Magruder, vị tư lệnh của cả lực lượng quân sự Liên Hợp Quốc và Hoa Kỳ ở Hàn Quốc, tìm mọi cách thuyết phục Tổng thống Yun Po-sun chống lại cuộc đảo chính bằng việc huy động quân đội thì Washington đều chần chừ trong việc trấn áp chính quyền quân sự đã lật đổ một chính phủ được bầu lên từ nền dân chủ hoặc lưỡng lự khi khôi phục lại chế độ Chang Myon. Trong văn bản đầu tiên phát đi từ Bộ Ngoại giao vào ngày đảo chính, bức điện tín gửi đến đại sứ quán Mỹ ở Hàn Quốc, thứ trưởng Bộ Ngoại giao Chester B. Bowles, thay mặt Ngoại trưởng Dean Rusk, đã chỉ thị cho đại sứ quán

https://thuviensach.vn

giữ một thái độ "chờ đợi và quan sát" thay vì xác định luôn rằng Hoa Kỳ "sẽ ủng hộ chính quyền mà có thể sẽ bị lật đổ".

Khi Thủ tướng Chang Myon thông báo từ chức cùng với các thành viên nội các ngày 18 tháng 5, Bộ Ngoại giao Mỹ đã hoan nghênh hành động của Chang trong một thông cáo báo chí và dự đoán rằng động thái này sẽ giúp chấm dứt bất ổn chính trị. Tờ *Thời báo New York* đăng một bài thúc giục chấp nhận cuộc đảo chính như một sự việc đã rồi. Các quan chức Mỹ đều biết về các hoạt động ủng hộ cộng sản của Park trong những ngày tháng hỗn loạn sau giải phóng Triều Tiên năm 1945, nhưng đều tin rằng ông đã chuyển hướng hoàn toàn sang chủ nghĩa bảo thủ Hàn Quốc. Lực lượng USFK cho rằng dân chúng nếu không đồng tình thì cũng không phản đối hoạt động lật đổ của chính quyền quân sự. Thật ra, có vẻ như chỉ trong vài ngày sau đảo chính, chính quyền Mỹ đã sẵn sàng chấp nhận những sự kiện vừa xảy ra và sẵn sàng hợp tác với các thủ lĩnh đảo chính. Vào ngày 25 tháng 5, Bộ Ngoại giao Mỹ phát đi một bức điện tín báo rằng đã nhận được thông điệp "chính thức" từ Trung tướng Chang Do-young, chủ tịch Ủy ban Cách mạng Quân sự đồng thời là Tổng tham mưu trưởng, trong đó trình bày các mục đích của cuộc đảo chính.[29] Tuy nhiên trong những ngày sau đó Washington cố ý trì hoãn bất kỳ thông báo đại chúng nào công nhận chính quyền quân sự là chính phủ mới của Hàn Quốc, và như vậy Mỹ có thể nâng cao vị thế trong các cuộc đàm phán sắp tới với các thủ lĩnh đảo chính về vấn đề lập lại chính quyền dân sự. Chang Do-young, người nhanh chóng trở thành chủ tịch Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia đồng thời là Thủ tướng, đã đến Washington gặp gỡ Kennedy trong một nỗ lực nhằm đảm bảo Mỹ công nhận cuộc đảo chính, và thông qua đó củng cố địa vị của ông ta trong chính quyền quân sự. Cuộc gặp gỡ lý ra đã làm vị trí của Chang Do-young trở nên chính đáng, nhưng ông ta lại chỉ nhận được lời phản hồi lạnh nhạt từ đại sứ quán Mỹ ở Seoul cũng như từ các lãnh đạo ở Washington. Park Chung Hee thậm chí còn bị đối xử tệ hơn trong những ngày đầu của

https://thuviensach.vn

cuộc đảo chính. Tại đại sứ quán Mỹ ở Seoul, Phó đoàn ngoại giao Mỹ Marshall Green đã cố vấn chủ yếu cho Chang Do-young và Trung tướng dự bị Kim Hong-il, Bộ trưởng Ngoại giao, về những sự vụ hàng ngày của chính phủ cho dù đã sớm thấy rõ rằng chính Park mới là người nắm giữ quyền lực thật sự dù cho trên danh nghĩa ông chỉ giữ chức Phó chủ tịch SCNR.

Có những lý do khác cho việc trì hoãn thiết lập quan hệ với chính quyền quân sự. Bên cạnh mục tiêu nâng cao vị thế trước quân đội, Hoa Kỳ cũng phải đối mặt với bối cảnh phức tạp của quá trình chuyển giao khi Yun Po-sun vẫn còn làm tổng thống. Tuy văn phòng của ngài tổng thống gần như chỉ có mang tính tượng trưng, với Yun là người đứng đầu nhà nước, nhưng sự hiện diện của ông cũng tạo được cảm giác về sự tiếp nối ổn định hợp pháp và có nghĩa là Mỹ không cần phải vội công nhận chính quyền quân sự là một chính quyền "mới" của Hàn Quốc. Hoa Kỳ có dư thời gian để đưa ra các điều kiện cho việc chấp nhận các lãnh đạo đảo chính. Hơn nữa cũng không thể chắc chắn ai mới là người chiến thắng trong cuộc đấu tranh quyền lực dữ dội trong nội bộ chính quyền quân sự. Vậy nên, không những không cần thiết phải liều lĩnh đặt cược sức ảnh hưởng của Mỹ vào một phe phái cụ thể, mà bằng cách rút lại sự ủng hộ, siêu cường viện trợ này còn có thể "thuần hóa" lớp lãnh đạo đang lên, cho dù đó cuối cùng sẽ là Park, Chang Do-young, hay một lực lượng thứ ba chưa xuất hiện. Trì hoãn là chiến thuật tốt nhất cho cường quốc này trước một tương lai không chắc chắn.

Thêm vào đó, các lãnh đạo đảo chính đã nhiều lần gây khó chịu cho các quan chức Mỹ ở Seoul và Washington. Sau vụ việc chính quyền quân sự bắt giam Trung tướng Yi Han-lim, Tư lệnh Tập đoàn quân số 1 vào ngày 18 tháng 5 vì các hoạt động chống đảo chính, việc chính quyền này tiếp tục điều động hai sư đoàn của Tập đoàn quân số 1 từ tiền tuyến về thủ đô mà không được sự đồng ý trước của Đại tướng Magruder đã vi phạm hiệp ước Taejon ký ngày 12 tháng 7 năm 1950

https://thuviensach.vn

về việc chuyển giao quyền tổng chỉ huy tác chiến quân đội Hàn Quốc cho tư lệnh Bộ Chỉ huy Lực lượng giám sát hiệp định đình chiến hai miền Triều Tiên của Liên Hợp Quốc, gọi tắt là UNC (thêm vào đó, người này cũng đồng thời là tư lệnh của USFK). Chang Do-young cũng đột ngột thông báo kế hoạch viếng thăm Washington để gặp mặt Kennedy mà không hề tham vấn đại sứ quán Mỹ. Rõ ràng là các lãnh đạo đảo chính đã tin rằng Mỹ không còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải chấp nhận những hành động của họ, vì thậm chí họ còn cố gắng đe dọa các quan chức Mỹ với lập luận "chính quyền quân sự chỉ có thể bị thay thế bởi một cuộc lật đổ của chủ nghĩa cộng sản." Vì vậy, để đặt chính quyền quân sự vào thế phòng ngự và để áp đặt các điều kiện cho nền cai trị quân sự, Mỹ tin rằng giữ "lập trường thận trọng nhưng thân thiện [là] rất phù hợp để biểu đạt niềm tin và sự ủng hộ tuyệt đối", đặc biệt là trong giai đoạn đầu còn bất ổn của cuộc đảo chính quân sự.

Cuộc gặp đầu tiên của Green và Park diễn ra vào ngày 9 tháng 6. Theo chỉ đạo của Bộ Ngoại giao, Green khẳng định rằng "Hoa Kỳ xem Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia là một 'chính phủ được thừa nhận và Hoa Kỳ đã sẵn sàng hợp tác với Hội đồng trong thiện chí theo nguyên tắc thân thiện và hợp tác'; hoan nghênh sáu mục đích trong thông điệp ngày 16 tháng 5 từ ngài Chang Do-young và thừa nhận chúng với thiện ý; và hy vọng về một mối giao bang tốt đẹp phục vụ cho 'nhân dân Hàn Quốc cũng như các lợi ích và mục tiêu chung của chúng ta'." Sau buổi gặp, Green báo cáo về Washington rằng "các lãnh đạo quân đội thường xuyên phớt lờ những lời khuyên từ phía Mỹ, nhưng cũng bị ảnh hưởng ở một mức độ nào đó". Ông ta đề nghị rằng vẫn còn "quá sớm để tiến tới quá thân thiết với họ, giữ thái độ lạnh nhạt sẽ nâng cao vị thế mặc cả của ta."

Trong khi đó ở Washington, báo cáo hoàn thành vào ngày 5 tháng 6 của Lực lượng Đặc nhiệm ở Hàn Quốc được thảo luận và phê duyệt thành Kế hoạch NSC 2430 vào ngày 13 tháng 6. Kế hoạch này xác nhận chủ ý của Mỹ muốn thỏa thuận với chế độ quân sự mới trên tinh

https://thuviensach.vn

thần thân thiện và hợp tác, tiếp tục viện trợ kinh tế, quân sự và sẵn sàng ủng hộ một kế hoạch phát triển đất nước được hoạch định bởi chính quyền quân sự với điều kiện chính quyền này quyết tâm lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch đó. Bản báo cáo cũng khuyến nghị Mỹ nên chào đón Chủ tịch SCNR đến Washington trong cuộc họp với Tổng thống Kennedy, miễn là SCNR nghiêm túc về việc xây dựng và thực hiện một kế hoạch phát triển đất nước, sẵn sàng cân nhắc việc đi đến chuyển giao quyền lực cho chính quyền dân sự và công nhận thẩm quyền của USFK-UNC trong việc thực hiện quyền tổng chỉ huy tác chiến các lực lượng vũ trang Hàn Quốc.

Tuy vậy phải đến giữa tháng 7 năm 1961, nước Mỹ mới có cơ hội thỏa thuận với chính quyền quân sự về ba vấn đề phát triển kinh tế, chính quyền dân sự và quyền tổng chỉ huy tác chiến quân sự bởi nhà cầm quyền (danh nghĩa) và kẻ nắm quyền lực (thật sự) đã không thể thống nhất được với nhau về định hướng cho đội ngũ lãnh đạo mới. Trước khi hai bên đi đến thống nhất sau một loạt các cuộc thanh trừng đối thủ của Park khỏi chính quyền quân sự và trước khi Park đắc cử vị trí Tổng thống thì Hoa Kỳ đã không thể thỏa thuận với một chính quyền đồng cấp tại Hàn Quốc. Trước tiên, các lãnh đạo đảo chính phải xác lập lại trật tự ở sân nhà. Cơ hội thỏa thuận đến vào ngày 3 tháng 7, 9 ngày sau khi ngài đại sứ Mỹ Samuel Berger nhậm chức. Vào ngày đó Chang Do-young bị thanh trừng và Park chiếm lấy vị trí Chủ tịch SCNR, cuối cùng ông cũng đã bước lên từ nền chính trị kín của chính quyền quân sự. Park đã nhanh chóng xem Berger như một đối tác đầy thách thức nhưng cũng có tính cách xây dựng và đáng tin tưởng khi thỏa thuận về các điều kiện tái thiết mối quan hệ chính trị giữa hai nước.

Điều mà Berger nhận ra khi ông đến Hàn Quốc là một loạt biện pháp cải cách chung mang tính cách mạng mạnh mẽ được dẫn dắt bởi một nhóm sĩ quan cấp tá trẻ tuổi, nhiệt huyết nhưng thiếu kinh nghiệm. Một số biện pháp Berger cho rằng khá khó chịu, liên quan tới

https://thuviensach.vn

vô số những cuộc bắt bớ không có lệnh bắt và phiên tòa xử các đối thủ chính trị của Park với những tội danh được dựng lên. Những biện pháp khác thì thiếu suy xét về phương diện kinh tế, thường là trái với những nguyên lý cơ bản của thị trường. Chính quyền quân sự được Park dẫn dắt không hề che giấu xu hướng chủ nghĩa dân tộc, xu hướng này có thể dễ dàng dẫn đến bài Mỹ hoặc chấp nhận hệ thống tư tưởng không phù hợp với Mỹ vốn đang thịnh hành ở nhiều nước trong thế giới thứ ba. Tuy nhiên Berger vẫn tìm ra được những yếu tố tích cực như là "sự năng nổ, sự háo hức, lòng quyết tâm và sức sáng tạo" ở các lãnh đạo đảo chính, những phẩm chất này có thể dẫn dắt đất nước thoát khỏi đói nghèo. Thái độ phức tạp của Berger phản ánh quan điểm mâu thuẫn của người Mỹ về Park cũng như chính quyền quân sự của ông. Một mặt, các nhà hoạch định chính sách Mỹ cực lực phản đối chính quyền quân sự chuyên chế của ông và gây áp lực để khôi phục nền dân chủ. Mặt khác, do quan ngại về các yêu cầu địa chính trị nhằm duy trì một mặt trận thống nhất chống lại kẻ thù của cả hai quốc gia trong cuộc chiến tranh lạnh cũng như bị thuyết phục bởi tinh thần cải cách của chính quyền trên nhiều lĩnh vực nên các nhà hoạch định Hoa Kỳ cũng bị hạn chế trong việc dùng quyền lực thúc đẩy dân chủ hóa.

Sứ mệnh của Berger là đảm bảo ổn định chính trị và một cuộc chuyển giao sau cùng cho một chính quyền dân chủ, nhưng đồng thời cũng phải giúp chính quyền quân sự lợi dụng lòng nhiệt thành dân tộc của quần chúng làm động cơ cho quá trình phát triển. Ngày 16 tháng 7 năm 1961, Berger đến gặp Park và nhấn mạnh tầm quan trọng của các bước tiến dẫn đến tái lập chính quyền dân sự. Do đang nắm quyền kiểm soát chính quyền quân sự, Park đã chấp nhận hầu hết các yêu cầu của Berger ở mức phù hợp, trong đó có cả một lời hứa chuyển giao quyền lực cho một chính quyền dân sự trong một khung thời gian xác định. Kể từ lúc đó, mối quan hệ giữa Park với Washington trở nên khá khăng khít. Ngày 12 tháng 8, Park công khai hứa hẹn việc chuyển giao quyền lực cho một chính quyền dân sự vào giữa năm 1963. Tháng 9

https://thuviensach.vn

năm 1961, Berger hoàn thành phần của mình trong thỏa thuận bằng cách gửi lời mời của Mỹ đến Park về một "chuyến công du" ở Washington. Park đi Mỹ vào tháng 11 và nhận được sự đón tiếp vượt quá mong đợi.

Sau chuyến đi của Park đến Washington, Berger gửi một bức thư đến Ngoại trưởng Mỹ Dean Rusk và tỏ thái độ ca ngợi vị khách Hàn Quốc:

> Chủ tịch Park Chung Hee đã tạo dựng hình ảnh của mình trước người dân [nước] Cộng hòa như một vị lãnh tụ quyết đoán, công bằng và thông minh, một người có thể tin cậy được để lên nắm quyền, để duy trì cách mạng một cách đúng đắn, chừng mực, và để thực hiện lời hứa mà ông đã tuyên bố vào ngày 12 tháng 8 về việc chuyển giao quyền lực cho chính quyền dân sự sau cuộc bầu cử tháng 5 năm 1963. Vì vậy Park chính là đại diện cho mối liên kết quan trọng nhất giữa chính quyền và nhân dân và là nhân tố-bình ổn quan trọng nhất trong tình huống này... Tuy nhiên, sự ủng hộ công khai mà Hoa Kỳ dành cho chính quyền quân sự và sự tiếp đón thân thiện trong suốt chuyến đi của Park đến Hoa Kỳ có lẽ mới là những nhân tố mang tính quyết định để ổn định tình hình. Một người Hàn Quốc đã nói với tôi câu này, "Bởi nước Mỹ có ấn tượng với Park, người dân Hàn chúng tôi càng trân trọng ông ta hơn."

Việc địa vị lãnh đạo của Park được công nhận không chỉ cho ông cơ hội củng cố quyền lực trong giai đoạn hậu Chang Do-young mà còn cho ông thêm hai năm nắm quyền để thử nghiệm các cách thức mới nhằm phát triển kinh tế và tái thiết quốc gia với mục tiêu tạo được sự ủng hộ từ người dân trong các cuộc bầu cử năm 1963. Park đã có được thời gian cần thiết để xây dựng hình ảnh của mình như một người gây dựng lại đất nước, đổi lại ông phải làm theo yêu cầu của Mỹ về việc đưa đất nước trở lại với chính quyền dân sự trong khoảng thời gian quy định.

Nền chính trị quá độ, 1962-1963

Sau khi Mỹ công nhận cuộc đảo chính và tính chính đáng của SCNR trong cuộc gặp giữa Park và Kennedy tháng 11 năm 1961, Hàn

https://thuviensach.vn

Quốc bước vào một chương mới tối quan trọng trong lịch sử hậu chiến của đất nước này với những cống hiến của Park nhằm để lại một di sản trường tồn cho nền chính trị Hàn Quốc. Nền Cộng hòa Hàn Quốc bắt đầu một giai đoạn mới trong tiến trình lịch sử, được định hình chủ yếu bởi tài năng của Park trong việc giữ được sự ủng hộ của Mỹ và khả năng của Mỹ trong việc hướng Park tới khôi phục nền chính trị bầu cử dân sự.

Mặc dù Park đã tham vấn Berger trong các quyết định chính trị quan trọng sau tháng 11 năm 1963,[30] nhưng Washington vẫn phòng bị các ý định của chính quyền quân sự, đặc biệt là phe chính thống *(churyu)* do Park và cháu rể Kim Jong-pil đứng đầu, hai người này không ngần ngại phớt lờ Hoa Kỳ khi đưa ra các quyết định thiếu suy xét miễn là các bước đi đó giúp củng cố SCNR hoặc gia tăng cơ hội thắng cử của Park trong các cuộc bầu cử năm 1963 sắp đến. SCNR đưa các sĩ quan quân đội đối đầu với phe chính thống ra tòa với tội danh chống cách mạng để tiếp tục chuyển đổi lực lượng vũ trang Hàn Quốc thành một tổ chức tuyệt đối trung thành với Park. Như đề cập trong Chương 1, chính quyền quân sự cũng thông qua Luật Thanh trừng Chính trị để đàn áp những bất đồng trong dân chúng. Cũng nằm trong các động thái chính trị cực đoan dẫn đến sự phản đối của Mỹ là phiên tòa xét xử và buộc tội thủ tướng bị lật đổ, Chang Myon.

Những mâu thuẫn này cho thấy mối quan hệ Mỹ - Hàn trong những năm hình thành Đệ Tam Cộng Hòa không hề suôn sẻ. Trái lại, các lãnh đạo đảo chính thường xuyên hành động độc lập với những thu xếp riêng của mình nhằm củng cố quyền lực, trong lúc đó các quan chức Mỹ phải tạo áp lực để buộc họ đáp ứng nhiều nhất có thể các đòi hỏi từ phía Mỹ.

Chính trị: lập lại chính quyền dân sự

Mối quan hệ Mỹ - Hàn giai đoạn 1962-1963 đặc trưng bởi những nỗ lực từ phía Mỹ nhằm ép buộc Park vốn đang chần chừ, nếu không nói là miễn cưỡng, phải lập lại chính quyền dân sự. Trung tâm trong cuộc

https://thuviensach.vn

xung đột Mỹ - Hàn này là Kim Jong-pil, sĩ quan tốt nghiệp khóa 8 Học viện Quân sự Hàn Quốc (KMA). Với vai trò giám đốc KCIA và có được sự ủng hộ từ nhiều bạn học cùng lớp khi đảm nhiệm vị trí chủ tịch các ủy ban khác nhau trong SCNR, Kim Jong-pil không chỉ là người thân mà còn là một tâm phúc của Park. Nghi ngờ Kim Jong-pil đã đứng sau hầu hết các động thái gây khó chịu của chính quyền quân sự nên Hoa Kỳ đã hết sức hạn chế quyền lực và vai trò của ông này.

Mối lo ngại của Mỹ đến từ ba vấn đề. Thứ nhất, Kim nắm giữ quá nhiều quyền lực trong vai trò giám đốc KCIA với thẩm quyền không chỉ trong bảo vệ nhà nước khỏi các đe dọa an ninh bên ngoài mà còn trong duy trì trật tự trong nước. Thứ hai, rất lạ là việc tập trung quyền lực vào Kim Jong-pil lại làm tồi tệ hơn tình trạng bè phái vốn có trong chính quyền quân sự, bởi với việc khuyến khích khóa KMA 8 và các sĩ quan gốc ở các tỉnh Gyeongsang và Chungcheong tập hợp xung quanh trục quyền lực Park-Kim, ông ta đã khiến khóa KMA 5 - khóa này đôi khi đứng riêng nhưng đôi khi lại hợp tác với các tướng vùng Hamgyeong lớn tuổi hơn vốn được đào tạo ở Mãn Châu trong thời thực dân - tập hợp thành một phái phản chính thống để chống lại nguy cơ bị tước đoạt quyền lực. Thứ ba và quan trọng nhất, Kim Jong-pil và cộng sự của ông ta bị nghi ngờ là những nhà dân tộc chủ nghĩa cực đoan, cấp tiến và thậm chí có định hướng chính trị cánh tả.

Vào tháng 6 và tháng 7 năm 1962, chính trị Hàn Quốc rơi vào khủng hoảng trầm trọng sau khi lực lượng chính thống do KCIA lãnh đạo liều lĩnh tiến hành cuộc chuyển đổi tiền tệ mà cuối cùng đã thất bại và bí mật đầu cơ chứng khoán để gây quỹ cho công cuộc công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất (HCI), đặc biệt là dự án khổng lồ ở Ulsan và còn để lập nên một đảng chính trị chuẩn bị cho các cuộc bầu cử năm 1963 đang đến. Hai thất bại nhục nhã này đã kích động một cuộc đấu tranh quyền lực căng thẳng trong nội bộ chính quyền quân sự. Trong khi phải đối đầu với các đối thủ trong chính quyền, Kim Jong-pil cũng gặp phải xung đột với Berger.

https://thuviensach.vn

Trong một bức điện tín gửi đến Bộ Ngoại giao, Berger thể hiện sự thất vọng khi báo cáo về các tin đồn rằng Kim đã "cố gắng tiếp cận 'một số người Mỹ'" và Park gửi thư cho đại sứ Hàn Quốc ở Mỹ, Jeong Il-kwon, yêu cầu rằng ông muốn Berger bị triệu hồi. Berger không thể chứng minh được những tin đồn này, nhưng trên phương diện cá nhân ông "tin rằng ý định tuyên bố [ông] là PNG [người không được chào đón] [đã] được tính đến." Rusk khuyên Berger không nên cá nhân hóa vấn đề và đề nghị rằng Kim cần phải bị "loại khỏi cuộc chơi một cách nhẹ nhàng, như ngài Đại sứ ở Nhật Bản đã nói."

Kim Jong-pil đã đẩy vấn đề lên đến đỉnh điểm khi tìm cách gặp Tổng thống Kennedy trong chuyến đi đến Washington vào tháng 10 năm 1962.[31] Dù nhìn chung Berger phản đối chuyến đi của Kim, nhưng ông cũng nhận thấy cơ hội "để trực tiếp phơi bày quan điểm và sức mạnh của Washington trước ông ta" và để "ông ta hiểu được những giới hạn mà chính quyền quân sự phải tuân theo nếu muốn duy trì sự ủng hộ của chúng ta." Kim Jong-pil đã phải thất vọng vì không được gặp Tổng thống Kennedy và Phó Tổng thống Lyndon B. Johnson, nhưng ông đã gặp được Ngoại trưởng Rusk, Bộ trưởng Quốc phòng Robert McNamara và Bộ trưởng Tư pháp Robert Kennedy vào giữa cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba. Trong các cuộc đối thoại, phía Mỹ đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tổ chức các cuộc bầu cử công bằng và tự do theo lịch trình đã hứa cũng như của việc cải thiện mối quan hệ giữa Hàn Quốc và Nhật Bản, điều Mỹ đã yêu cầu từ lâu mà giờ đây mới có thể thực hiện được bởi chính quyền nhất quyết bài Nhật của Lý Thừa Vãn đã bị loại bỏ. Trong khi Kim Jong-pil dùng chuyến đi này để nâng tầm ông ta trước công chúng trong vai trò một lãnh đạo nhà nước thế hệ tiếp theo của nền chính trị Hàn Quốc, ông ta đã thất bại trong việc thuyết phục đại diện của Washington rằng ông ta là người mà Hoa Kỳ phải đối phó. Nước Mỹ cũng đã không thể tiết chế những hành động của ông trong các tháng tiếp theo.

https://thuviensach.vn

Ban đầu, việc lập lại chính quyền dân sự được tiến hành theo lịch trình đã thống nhất. Một bản hiến pháp mới đã được soạn thảo với sự tham gia của hai học giả Mỹ và được đưa ra trưng cầu dân ý vào tháng 12 năm 1962. Phản hồi của dân chúng đối với sự tái xác lập chế độ tổng thống là vô cùng tích cực. Cũng trong tháng này, Park tuyên bố cuộc bầu cử tổng thống sẽ được tổ chức vào mùa xuân năm 1963 sau đó sẽ là cuộc tổng tuyển cử vào Nghị viện Quốc gia vào mùa thu. Tuy nhiên khủng hoảng đã nổ ra khi Kim Jong-pil tiết lộ về công tác tổ chức bí mật của Đảng Cộng hòa Dân chủ (DRP) với vai trò là phương tiện để lực lượng đảo chính giành thắng lợi trong các cuộc bầu cử sắp tới. Phái quân sự phản chính thống chống đối Kim dữ dội và kêu gọi thanh trừng Kim vì họ đã bị loại khỏi các vị trí quan trọng của DRP. Giới chính trị dân sự cũng tham gia vì họ đã bị pháp luật cấm tổ chức các đảng chính trị kể từ ngày đảo chính. Khi thiết quân luật được dỡ bỏ và hoạt động chính trị được cho phép vào tháng 12 năm 1962 để chuẩn bị cho việc lập lại chế độ dân sự, Kim rút lui khỏi quân đội vào đầu tháng 1 khi đang mang hàm chuẩn tướng và cũng từ chức luôn ở KCIA để trở thành đại diện của DRP.

Vì đảng DRP nói chung đã được thiết kế để loại bỏ và hạn chế quyền lực của những phái phản chính thống trong chính quyền quân sự cũng như để tạo ra sức mạnh độc quyền cho Park và Kim Jong-pil nên một nhóm các tướng lĩnh cao cấp, thường được gọi là phái Hamgyeong theo xuất xứ của nhóm này, đã công khai thách thức lực lượng chính thống Park-Kim và yêu cầu Kim từ chức chủ tịch đảng DRP. Cuộc đấu tranh phe phái trầm trọng đến mức đã có những đồn đoán lan rộng về một cuộc đấu tranh vũ trang sắp sửa xảy ra giữa các phe phái quân đội. Park đã xét đến cả việc sử dụng vũ lực để dẹp yên sự chia rẽ giữa các thuộc cấp của mình.

Berger nhân cơ hội này đã gây áp lực đòi Park phải loại bỏ Kim. Theo yêu cầu của ngài đại sứ, ngày 7 tháng 2 năm 1963, Washington tạm hoãn vô thời hạn việc giải ngân các khoản cho vay phát triển đã

https://thuviensach.vn

được thông qua từ trước. Berger cũng chấp thuận lời mời tiệc trưa của Yun Po-sun, người đã từ chức tổng thống vào tháng 3 năm 1962 và hiện đã sẵn sàng để khởi động Đảng Chính trị Dân chủ nhằm dẫn dắt những phong trào dân sự chống đối. Vào ngày 17 tháng 2, Bộ trưởng Quốc phòng Park Byeong-kwon, và tham mưu trưởng của cả bốn quân chủng - lục quân, không quân, hải quân và thủy quân lục chiến - đã có cuộc họp với Park để đưa ra tối hậu thư buộc Kim Jong-pil phải rút khỏi DRP và rời khỏi đất nước ngay lập tức.[32] Bị vỡ mộng bởi các xung đột phe phái, tuy nhiên cũng lên kế hoạch trả đũa với lực lượng mạnh hơn sau khi thời điểm tồi tệ nhất của cuộc khủng hoảng qua đi, nên Park đã khiến cả đất nước ngạc nhiên khi không chỉ buộc Kim từ chức khỏi DRP mà còn tuyên bố sẽ không chạy đua cho vị trí tổng thống trong thời gian sắp tới, miễn là lực lượng dân sự chống đối thỏa mãn chín điều kiện bao gồm cam kết không trả thù chính trị đối với chính quyền quân sự và các thành viên của nó vì đã lật đổ Chang Myon. Kim Jong-pil sau đó đã từ chức khỏi tất cả các vị trí đại diện, và bị "trục xuất" vào tháng 2 như một đại sứ lưu động.

Ngày 13 tháng 2, Berger gửi thư về Bộ Ngoại giao Mỹ viết rằng "Chính quyền Mỹ trong vòng ít ngày phải ra một quyết định cơ bản về thái độ đối với Chủ tịch Park, chính quyền của ông ta cũng như các kế hoạch bầu cử và chuyển giao quyền lực cho chính quyền dân sự." Trong những ngày tiếp theo, theo như một bức điện tín gửi đến Berger, Bộ Ngoại giao cho thấy họ sẵn sàng từ bỏ Park và chấp nhận Heo Jeong - lãnh đạo của chính quyền lâm thời năm 1960 sau khi Lý Thừa Vãn bị lật đổ - như một người thay thế để dẫn dắt Hàn Quốc trong giai đoạn quá độ đến chính quyền dân sự đầy khó khăn.

Đại sứ quán Mỹ ngay lập tức công khai ủng hộ đề xuất của Park vào ngày 18 tháng 2 về việc rút khỏi cuộc chạy đua vào ghế tổng thống trong cuộc bầu cử đang đến và coi đó là "nguồn hy vọng lớn nhất cho việc ổn định chính trị và kinh tế".

https://thuviensach.vn

Vào giữa tháng 3, tình hình chính trị xoay chuyển như mong đợi. KCIA lật tẩy một loạt kế hoạch đảo chính bí mật và bắt giữ một nhóm tướng lĩnh cao cấp, hầu hết trong số này thuộc phái Hamgyeong. Các vụ bắt bớ này đã loại bỏ luôn phái cuối cùng còn sót lại đang đòi hỏi chia sẻ quyền lực với tư cách những thành viên đầu tiên của cuộc đảo chính. Thêm nữa, phái chính thống đã huy động binh lính thường trực tiến hành biểu tình công khai ở trung tâm Seoul yêu cầu kéo dài chính quyền quân sự. Tối ngày 15 tháng 3, Park đã thông báo riêng với Berger kế hoạch của ông về việc kéo dài chính quyền quân sự thêm bốn năm thông qua một cuộc trưng cầu dân ý. Các hành động tiếp đó của chính phủ Mỹ trở thành một trong những can thiệp công khai và chủ động nhất của Mỹ vào chính trị Hàn Quốc.

Ngay khi nhận được báo cáo của Berger về kế hoạch của Park, Rusk lệnh cho Berger thông báo với Park rằng chính quyền Mỹ cũng như những nước khác "không thể chấp thuận và buộc phải công khai phản đối việc kéo dài chính quyền quân sự thêm bốn năm nữa." Kế hoạch kéo dài chính quyền quân sự của Park cũng được báo cho Tổng thống Kennedy, ngay sau đó Tổng thống Mỹ đã lệnh cho Bộ Ngoại giao và Nhà Trắng thảo một bức thư phản đối Park Ngày 8 tháng 4, Park phần nào lùi bước khi tuyên bố rằng sẽ trì hoãn nhưng không hủy bỏ ý định tổ chức trưng cầu dân ý và sẽ cho phép khôi phục lại các hoạt động chính trị. Hoa Kỳ chấp nhận đề nghị của Park dù nghe có vẻ như một sự mặc cả. Tuy nhiên Berger tin rằng "lập trường vững chắc của Hoa Kỳ là một nhân tố quan trọng dẫn đến kết quả này." Khi hạn chế được nguy cơ khủng hoảng chính trị, sự chú ý của Mỹ nhanh chóng chuyển sang khủng hoảng xã hội và kinh tế do nạn đói mùa xuân ở các làng quê.

Tới tháng 7, tình hình chính trị càng trở nên thuận lợi cho Park. Kim Jae-chun, một người trung dung trong chính quyền quân sự vốn tốt nghiệp khóa 5 của KMA, đã bị buộc phải từ chức giám dốc KCIA khi ông này hoàn thành nhiệm vụ chỉ huy chiến dịch loại trừ phái

https://thuviensach.vn

Hamgyeong trong tháng 3 trước. Trái với dự kiến, chiến dịch thanh lọc phái Hamgyeong đã hạ thấp tầm quan trọng của Kim Jae-chun cùng với khóa KMA 5 của ông ta. Vẫn dùng biện pháp chia để trị cổ điển, Park đã thay thế Kim Jae-chun bằng Kim Hyeong-wook, một thành viên trong hội kín của Kim Jong-pil. Berger lại thấy lo ngại. Ông đánh giá các đồng sự của Kim Jong-pil trong chính quyền quân sự là sở hữu một "ý chí giành quyền lực và sẵn sàng tàn nhẫn", họ có xu hướng "thường xuyên gạt bỏ những lời khuyên của Hoa Kỳ về các vấn đề chính trị và thường áp dụng, ủng hộ các chính sách kinh tế thiếu lành mạnh". Phái Kim Jong-pil cũng được xem là bị nhiễm "chủ nghĩa dân tộc cực đoan nhạy cảm và chủ nghĩa bài Mỹ thuần túy" và được trợ giúp bởi một "nhóm cố vấn chính trị thân cộng có sức ảnh hưởng phi thường". Đại sứ Mỹ đã bị những cộng sự của Kim Jong-pil gây khó dễ, "những người này tin tưởng rằng [các nhà hoạch định chính sách] Hoa Kỳ phải đồng thuận với bất cứ điều gì mà họ [có thể] sẽ làm", điều này khiến Berger phải "đau đầu để chứng minh cho họ thấy rằng họ đã sai."

Khi phái của Kim Jong-pil quay trở lại nắm quyền, Park tuyên bố ông sẽ tham gia vào cuộc bầu cử tổng thống sắp đến, lúc bấy giờ đã được định vào ngày 15 tháng 10. Cuộc bầu cử được tổ chức đúng như kế hoạch có kết quả gây sửng sốt. Chênh lệch phiếu cho chiến thắng của Park chỉ là 150.000 phiếu bầu (1,4% trên tổng số), và Yun Po-sun còn nhận được từ quân đội nhiều phiếu hơn Park. Cuộc chạy đua sít sao cho thấy quy trình bầu cử nhìn chung là không có sai phạm, khác hẳn với quy trình bầu cử dưới chế độ Lý Thừa Vãn, và nhờ đó tạo ra tính chính danh cho sự tiếp tục cầm quyền của Park. Bộ Ngoại giao công nhận rằng cuộc bầu cử đã được tổ chức "một cách có kỷ luật". Nhưng các cuộc bầu cử tháng 11 lại diễn ra trái ngược với dự đoán của đại sứ quán Mỹ về sự trở lại của nhóm đối trọng, với kết quả đảng DRP chiếm số ghế áp đảo trong Nghị viện Quốc gia (110 trong tổng số 175 ghế). Dù hệ thống bầu cử đa số giản đơn người-thắng-được-tất-

https://thuviensach.vn

cả của các đơn vị bầu cử một đại diện cùng với sự phân bổ thiên lệch thêm các ghế "danh sách đảng [party-list]" cho đảng có số phiếu cao nhất đã giúp ích rất nhiều để DRP chiếm đa số, sự thật rằng đảng DRP nhận được một lượng lớn phiếu bầu so với các đảng phái chính trị khác đã quá đủ để làm nản lòng lực lượng chống đối dân sự và thiết lập tính chính danh cho liên minh cầm quyền quân-sự-chuyển-sang-dân-sự của Park.[33] Những ngày tồi tệ nhất của tình trạng bất ổn chính trị xem ra đã qua mặc dù sự trở lại theo dự kiến của Kim Jong-pil từ "tình trạng bị trục xuất" đang dấy lên lo ngại từ Hoa Kỳ.[34]

Kinh tế: Kế hoạch Phát triển

Ngay sau cuộc đảo chính, chính quyền quân sự đã công bố một kế hoạch phát triển kinh tế dài hạn cũng là kế hoạch kinh tế đầu tiên trong lịch sử dân tộc Hàn Quốc để cuối cùng mang lại cái được gọi là *Kỳ tích sông Hàn.* Chính sách kinh tế phát triển theo định hướng nhà nước dẫn dắt này được thiết kế không chỉ để thiết lập tính chính danh cho vị trí thống trị chính trị của Park mà còn để các lãnh đạo đảo chính, gồm cả Park, nhận được sự công nhận của Mỹ như là những người tái thiết quốc gia. Với sức mạnh và sự hiện diện áp đảo của Mỹ trong nền kinh tế chính trị Hàn Quốc suốt những năm 1960, có thể đoán được rằng nước Mỹ đã tham gia đáng kể vào công cuộc xây dựng Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 Năm (FYEDP) và đặc biệt là những chương trình cải cách cần thiết để tiến hành kế hoạch này.

Mặc dù vậy, vai trò của Mỹ trong việc lập kế hoạch kinh tế không phải lúc nào cũng mang tính xây dựng. Có khi là như vậy; có khi thì không. Tuy nhiên, điều không cần phải nghi ngờ là uy thế chính trị của Park vào đầu những năm 1960 hoàn toàn trùng khớp hoặc chỉ đến ngay sau thời điểm thay đổi chính sách viện trợ của Mỹ. Mối quan tâm về các vấn đề kinh tế đã đồng thời gia tăng ở cả hai bên bờ Thái Bình Dương khi hai đồng minh này cố gắng cùng giải quyết một thử thách là tạo ra một chính thể "tự lực" cho nhà nước Cộng hòa Hàn Quốc. Việc Mỹ quan tâm hơn tới phát triển kinh tế đã được phản ánh rõ trong

https://thuviensach.vn

một giác thư do Robert Komer, một thành viên NSC, soạn ra ngay sau bản báo cáo của lực lượng đặc nhiệm Hàn Quốc ngày 5 tháng 6 năm 1961. Trong giác thư gửi đến Trợ lý đặc biệt cho tổng thống về an ninh quốc gia, ông Mc George Bundy, vào ngày 12 tháng 5 dưới tiêu đề "Ưu tiên tương đối giữa trọng tâm quân sự và trọng tâm kinh tế ở Hàn Quốc", Komer cho rằng "một trong những nguyên nhân căn bản cho việc [Hoa Kỳ] thành công quá ít ở [Nam] Triều Tiên từ năm 1953 [chính là ở] trọng tâm thiên về quân sự" trong chính sách của Hoa Kỳ. Ông tiếp tục:

> Chúng ta đã chi tiêu cho MAP [Chương trình Hỗ trợ Quân sự] 1953-1960 nhiều hơn cả cho nền kinh tế quốc nội. Tình trạng lệch trọng tâm này phần lớn là do mối lo ngại khó xảy ra rằng tình trạng tại "vĩ tuyến 38" chỉ là một đợt ngừng bắn và chiến tranh có thể tái diễn bất cứ lúc nào. Kết quả là chúng ta rất ít quan tâm đến phát triển kinh tế trong khi lại dồn hết sức vào việc duy trì các lực lượng quân đội ROK khổng lồ... Với tất cả [những] đơn vị phòng vệ này, rủi ro ROK bị tấn công một lần nữa nhỏ hơn rất nhiều so với rủi ro sụp đổ từ những điểm yếu bên trong. Người dân Bắc Hàn đã bắt đầu cất lên bài ca quyến rũ chết người về sự thống nhất dân tộc và nó sẽ càng có sức lôi kéo hơn ở miền Nam yếu đuối và chia rẽ. Nếu Hàn Quốc sụp đổ, nó sẽ đi theo lộ trình đó chứ không phải là một cuộc nội chiến.

Đề nghị của Komer là "việc cắt giảm dần các lực lượng [quân sự] ROK xuống còn khoảng 14 và cuối cùng là 12 sư đoàn sẽ vẫn giữ cho [quân đội Đồng minh] khả năng kháng cự đáng kể và giải phóng những nguồn lực khổng lồ để giải quyết các vấn đề mà [Hoa Kỳ] thực tế đang phải đối mặt ở ROK."[35]

Sự thay đổi trong chính sách viện trợ của Mỹ đã được thực hiện vào cuối những năm 1950, và đó là một phần của sự thay đổi lớn hơn trong chính sách viện trợ toàn cầu của Hoa Kỳ. Đầu tiên, thẩm quyền xử lý và giải ngân viện trợ được chuyển từ Bộ Chỉ huy Lực lượng giám sát hiệp định đình chiến liên Triều của Liên Hợp Quốc sang cho Đại sứ Mỹ, điều này cho thấy Mỹ ngày càng muốn sử dụng tiền viện

https://thuviensach.vn

trợ cho các mục đích phi quân sự. Cụ thể hơn, Mỹ bắt đầu ra sức tạo lập mối liên kết giữa hoạt động cung cấp viện trợ với nhiệm vụ tiến hành cải cách kinh tế và hoạch định phát triển được thực thi bởi nước nhận viện trợ như đã thể hiện trong "Thư Dillion" tháng 10 năm 1960. Mục tiêu là tạo ra khả năng tự lực phát triển kinh tế của Hàn Quốc để từ đó Hoa Kỳ có thể từng bước giảm bớt gánh nặng hỗ trợ kinh tế và đảo ngược xu hướng thâm hụt thương mại. Sự chuyển hướng trong chính sách viện trợ này gặp phải một phản ứng dữ dội bất ngờ ở Hàn Quốc khi sự kiểm soát chặt chẽ của Mỹ trong việc sử dụng viện trợ bị chỉ trích là xâm phạm chủ quyền dân tộc Hàn Quốc.

Hơn nữa, sự cắt giảm viện trợ của Mỹ càng làm tồi tệ hơn tình trạng kinh tế của Hàn Quốc. Nhưng mặc cho các hậu quả tiêu cực này, sự thay đổi chính sách viện trợ đã khiến ngay cả chính quyền Chang Myon kém cỏi còn phải chuẩn bị một kế hoạch phát triển kinh tế mà sau này đã trở thành nền móng quan trọng cho FYEDP đầu tiên của chính quyền quân sự.

Một thời gian ngắn sau đảo chính, nước Mỹ thành lập một nhóm quan chức ngoại giao mới ở Hàn Quốc và chỉ định Đại sứ Berger làm người đứng đầu. Đã được đào tạo về kinh tế học, Berger am hiểu lĩnh vực này "hơn hẳn những đại sứ khác" và giám sát quá trình tái định hướng chính sách viện trợ ở Hàn Quốc. Công tác tổ chức USOM sẽ được chỉnh đốn toàn diện bởi giám đốc mới được chỉ định, James Killen. Dưới sự lãnh đạo của James, USOM cắt giảm một nửa nhân sự và hoạt động hiệu quả hơn. Ban đầu, nhóm quan chức ngoại giao mới khá lạc quan về sứ mệnh kinh tế của họ. Berger đã được làm yên tâm bằng một loạt các cải cách của chính quyền quân sự song song với các cải cách của chính nhà viện trợ. Bị ấn tượng mạnh bởi quyết tâm của chính quyền quân sự khi thực hiện cải cách kinh tế với đầy "sự năng nổ, sự háo hức, lòng quyết tâm và sức sáng tạo", Berger báo cáo:

> [Đó] là... một cuộc cách mạng thật sự từ bên trên nhằm cố gắng tạo ra những cải cách rộng khắp ở mức nền tảng nhất. Những dự án cải cách đã được nhắc đến từ

https://thuviensach.vn

> lâu hoặc được cân nhắc trong các chính quyền trước kia giờ đây đang thực sự được tiến hành ở lĩnh vực chính sách ngân hàng và tín dụng, ngoại thương, tăng thêm việc làm cho người thất nghiệp, nông nghiệp, tổ chức nghiệp đoàn thương mại, giáo dục, quản trị công, an sinh xã hội... và những lĩnh vực khác nữa. Những cải cách khác mặc dù có mục đích tốt nhưng được chuẩn bị quá vội vã hoặc thực hiện không tốt. Một số đã được sửa chữa sau đó, còn chính quyền thì ít ra trong một số trường hợp đã sẵn sàng thừa nhận và khắc phục các lỗi lầm.

Tuy nhiên, mãi cho đến năm 1965 Hoa Kỳ mới bắt đầu hỗ trợ hoàn toàn cho chương trình phát triển kinh tế Hàn Quốc bằng các nguồn vốn đầu tư dài hạn. Có nhiều yếu tố không cho phép những hỗ trợ như vậy đến sớm hơn. Thứ nhất, theo như Komer phàn nàn trong giác thư gửi đến Bundy, ý định chuyển dịch chính sách viện trợ từ chương trình quân sự sang kinh tế và giải phóng các nguồn lực Hàn Quốc cho nhiệm vụ phát triển kinh tế thông qua việc cắt giảm lực lượng vũ trang Hàn Quốc đã làm dấy lên sự phản đối mạnh mẽ từ giới lãnh đạo quân sự Hoa Kỳ, đặc biệt là Hội đồng tham mưu Liên quân. Thứ hai, Bộ Ngoại giao và ngài đại sứ ngày càng lo lắng về những ý định của chính quyền quân sự, đặc biệt là của thành phần cốt cán trẻ tuổi được Kim Jong-pil dẫn dắt khi họ tiến hành các liệu pháp sốc thiếu suy xét về mặt kinh tế. Washington cũng bày tỏ quan ngại vào năm 1961. Robert Johnson, một nhân viên NSC tham gia lực lượng đặc nhiệm Hàn Quốc viết:

> Với chính quyền cũ của Chang Myon, chúng ta tin tưởng vào ý định tốt của họ hơn là năng lực chính trị. Còn ở chính quyền quân sự mới này, chúng ta phần nào đó tin tưởng hơn vào năng lực, ít ra họ cũng đã khởi động được các biện pháp cải cách, nhưng lại ít tin tưởng hơn vào các ý định của họ. Do đó, chiến lược vạch ra trong báo cáo này được dùng không chỉ để tìm ra các dấu hiệu cho thấy mục đích của chính quyền mới và tinh thần sẵn sàng hành động theo các mục đích này mà còn cung cấp cho ngài đại sứ sự tự do đáng kể để ra quyết định khi nào các hành động của họ đáng được chúng ta đáp lại.

https://thuviensach.vn

Thứ ba, nhiều kế hoạch và chiến lược của chính quyền quân sự đã vấp phải sự hoài nghi ở Washington, điều đó đã ngăn cản Berger hỗ trợ cho Park các nguồn lực. Kế hoạch FYEDP đầu tiên được công bố tháng 1 năm 1962 bị Washington đánh giá là thiếu cẩn trọng và không thực tế. Kế hoạch này kêu gọi xây dựng một nền kinh tế độc lập thông qua quá trình công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu hướng nội, và xác định sự hình thành các ngành công nghiệp hóa chất và công nghiệp nặng là động lực cho sự tăng trưởng kinh tế. Bản kế hoạch này cũng đặt ra mục tiêu tăng trưởng hàng năm trên mức 7%. Những mục tiêu được đặt ra thiếu cân nhắc về nguồn cung vốn và trình độ kỹ thuật nghèo nàn của Hàn Quốc. Nó cũng không tính đến tình hình chính trị bất ổn đang ngăn cản các doanh nghiệp lớn đầu tư dài hạn.

Các dự án, kế hoạch và bê bối kinh tế năm 1962 càng làm trầm trọng hơn nữa những quan ngại của Mỹ về tính đúng đắn trong các chính sách kinh tế của chính quyền quân sự. Trong lúc lạm phát đang tăng tốc, chính quyền quân sự lại tiếp tục theo đuổi chính sách nới lỏng tiền tệ và tìm kiếm các nhà đầu tư nước ngoài cho những dự án tham vọng như Khu phức hợp Công nghiệp Ulsan. Thất bại trong việc giữ chân các nhà đầu tư nước ngoài đã không đưa chính quyền quân sự đến một cuộc đánh giá phê bình chiến lược phát triển mà ngược lại, dẫn họ đến một loạt các chương trình nguy hiểm nhằm huy động nguồn vốn trong nước mà kết quả cuối cùng là thảm họa kinh tế giữa năm 1962. Ban đầu chính quyền chỉ dùng các phương pháp kiểm soát lãi suất truyền thống để gia tăng mức tiết kiệm quốc gia. Khi chính sách này dẫn đến lạm phát thay vì đầu tư thì chính quyền đã đi một bước táo bạo hơn là thao túng luôn thị trường chúng khoán không chỉ để đảm bảo vốn cho công nghiệp hóa mà hơn nữa, như chúng ta đã biết, còn để tài trợ cho công tác thành lập tổ chức mà sau này sẽ là DRP. Thị trường chứng khoán không chỉ sụp đổ trong vòng 6 tháng, mà còn gây ra khủng hoảng niềm tin vào chính quyền quân sự khi báo

https://thuviensach.vn

chí đưa tin rằng chính KCIA đứng sau các vụ gian lận giá cả chứng khoán hàng loạt.

Vào ngày 10 tháng 6 năm 1962, SCNR thông qua kế hoạch về Biện pháp Khẩn cấp về Cải cách Tiền tệ cho phép đổi đồng *hwan* thành *won* theo tỉ lệ chuyển đổi 10:1. Biện pháp này cấm người dân rút tiền trên mức trần theo quy định hành chính. Khối tiền dư thừa sẽ bị đóng băng và sử dụng vào các dự án đầu tư được nhà nước thiết kế. Sáu ngày sau, SCNR thông qua một đạo luật khẩn cấp khác buộc nhân dân phải mua chứng khoán của Tập đoàn Phát triển Công nghiệp Hàn Quốc (KIDC), một doanh nghiệp phát triển nhà nước mới thành lập, bằng khối tiền đã bị đóng băng của họ. Nguồn tiền chuyển đến KIDC thông qua nghiệp vụ hoán đổi tiền-chứng khoán được sử dụng vào chương trình HCI. Liệu pháp sốc này được dùng để buộc lượng tiền bị cho là được cất trữ bí mật của người dân Hàn Quốc và người Hoa phải chảy vào ngân hàng và chảy tiếp vào các dự án công nghiệp hóa đầy tham vọng. Biện pháp đó chỉ càng làm hạ thấp thêm uy tín của chính quyền quân sự khi sự thật là không hề có lượng tiền cất trữ nào có quy mô như tưởng tượng của phái chính thống Kim Jong-pil. Park buộc phải chấm dứt cả hai biện pháp này khi Mỹ cáo buộc ông đang chuyển đổi Hàn Quốc thành một nền kinh tế chủ nghĩa xã hội. Nhưng tổn thất thì đã rồi. Liệu pháp sốc này làm chấn động hệ thống tiền tệ và làm tồi tệ thêm tình trạng lạm phát, đẩy nền kinh tế yếu ớt của Hàn Quốc đến bờ vực sụp đổ.

Hầu hết những hoạt động kinh tế bất thường này được tiến hành mà không hề có sự cố vấn từ phía Mỹ. Việc đổi tiền đã được cố ý giữ bí mật đối với đại sứ quán Mỹ cho đến 48 giờ trước khi nó được thực thi. Washington thất vọng về sự kiện này và Trợ lý Ngoại trưởng Edward Rice triệu tập đại sứ Hàn Quốc ở Mỹ, Jeong Il-kwon, để bày tỏ sự tức giận rằng chính quyền Hàn Quốc “đáng tiếc, dường như đã chọn con đường không cần tham vấn. Nếu Hoa Kỳ đang giúp ích,” Rice nói thêm, “Hoa Kỳ phải được biết kế hoạch này. Còn nếu những nỗ lực

https://thuviensach.vn

của Hoa Kỳ là vô ích, [Hoa Kỳ] sẽ phải đánh giá lại chính sách viện trợ." Các quan chức Mỹ ở Seoul cũng nhấn mạnh sự cần thiết của việc tham vấn. Cùng với tình trạng không tham vấn, điều khiến các quan chức Mỹ đặc biệt không vui là sự thật đằng sau các biện pháp khẩn cấp ngày 10 tháng 6 và 16 tháng 6 năm 1962. Đại sứ quán Mỹ buộc Kim Jong-pil và các quan chức "dân tộc chủ nghĩa" khác của KCIA phải chịu trách nhiệm cho cuộc chuyển đổi tiền tệ và sự thành lập KIDC. Một số người xem sự kiện này như một âm mưu của những phần tử lật đổ nhằm chuyển hóa Hàn Quốc thành nền kinh tế kế hoạch chống chủ nghĩa tư bản - nếu không phải là một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa hoàn toàn.[36]

Hai biện pháp khẩn cấp này đã làm thay đổi mạnh trong đánh giá của Washington về các mục đích của chính quyền quân sự, đặc biệt là các kế hoạch của Kim Jong-pil. Kể từ đây chính sách Mỹ đối với sự phát triển kinh tế của Hàn Quốc bắt đấu thay đổi. Kể từ đây nước Mỹ không còn đề cao mô hình phát triển của Rostow mà thay vào đó hướng nhiều hơn đến mục tiêu bình ổn. Cả Killen lẫn Berger đều cố gắng ngăn cản việc tiến hành kế hoạch HCI quá tham vọng. Để gây áp lực lên Park, cách hiệu quả nhất và thường được sử dụng nhất chính là đe dọa cắt viện trợ. Vì viện trợ của Mỹ không chỉ tạo nguồn vốn khởi sự cho kế hoạch HCI đầy tham vọng mà còn cung tiền cho các quỹ cứu tế vô cùng cần thiết trong tình trạng kinh tế biến động và vụ mùa thất bát, việc đe dọa cắt viện trợ đã tỏ ra có hiệu quả khi khiến Park phải chấm dứt hai biện pháp khẩn cấp. Tuy nhiên việc đe dọa như vậy không phải lúc nào cũng có tác dụng. Tháng 7 năm 1963, Berger yêu cầu Washington rút "15 triệu đô-la Mỹ viện trợ với lý do Hàn Quốc thực hiện không tốt các biện pháp bình ổn cho đến khi các hành động sửa chữa phù hợp được thực thi."[37] Động thái này đã khiến Park điều chỉnh quá mức, hậu quả là lạm phát tăng trong ngắn hạn, và chỉ từ giữa năm 1964 trở đi ông mới thực sự quyết tâm ổn định tình hình. Thậm chí kể cả lúc đó thì chương trình "cải tiến" vẫn được sử dụng để

https://thuviensach.vn

thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - chứ không phải để ổn định nền kinh tế (xem Chương 7).

Tuy nhiên, tình trạng u ám của nền kinh tế Hàn Quốc năm 1962 cùng với việc Mỹ từ chối cấp vốn cho các dự án HCI đã buộc Park thay đổi FYEDP đầu tiên. Áp lực thâm hụt thương mại và tài khóa đòi hỏi phải hạ thấp chỉ tiêu tăng trưởng. Trong suốt nhiệm kỳ của Killen và Berger, áp lực ổn định hóa rất cao từ Mỹ đã làm bùng phát cơn phẫn uất của các quan chức Hàn Quốc. Trong chuyến đi của Killen vào tháng 8 năm 1964, *Hankook Ilbo*, một tờ nhật báo của Jang Ki-young, lúc bấy giờ là Phó thủ tướng và Bộ trưởng Ban Kế hoạch Kinh tế (EPB), đã đăng một bài viết nói rằng "nếu Mỹ không lặp lại sai lầm ở Việt Nam, có thể hy vọng Mỹ sẽ ý thức được thực tế rằng ở nơi này vẫn còn nhiều nhiệm vụ kinh tế - những vấn đề quan trọng hơn so với chương trình bình ổn tài chính mà các quan chức Mỹ ở Hàn Quốc... đã nhấn mạnh quá thường xuyên."

Quân đội: cắt giảm lực lượng

Kế hoạch của Mỹ (NSC 5702/2) chuyển 4 trong số 20 sư đoàn thường trực của quân đội Hàn Quốc thành các đơn vị dự bị năm 1957 đã bị Lý Thừa Vãn chống đối. Quân đội Mỹ cũng phản đối bằng việc án binh bất động và từ chối gây áp lực buộc Hàn Quốc cắt giảm quân đội. Cuối cùng, Lý Thừa Vãn chỉ cắt giảm hai sư đoàn quân đội thường trực. Đáp lại nhượng bộ này, Mỹ đã hứa trang bị vũ khí kết hợp quy ước-hạt nhân và hỗ trợ hiện đại hóa hệ thống vũ khí phi hạt nhân của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc. Với sự cầm quyền của chính phủ Chang Myon năm 1960, tăng trưởng kinh tế trở thành ưu tiên hàng đầu trong chương trình nghị sự quốc gia. Trong vòng vài tháng sau khi nhậm chức, Thủ tướng đã bắt đầu cắt giảm 100.000 binh sĩ trong lực lượng quân đội Hàn Quốc. Lần này, quân đội Mỹ đã công khai chống đối.

Ngược lại, chính quyền mới của Kennedy, đặc biệt là lực lượng NSC đã bày tỏ sự quan tâm mạnh mẽ tới việc thu hẹp quy mô các lực

https://thuviensach.vn

lượng vũ trang Hàn Quốc. Giác thư của Komer gửi cho Bundy và Rostow ngày 15 tháng 3 năm 1961 là một việc làm cũng với mục đích giải phóng các nguồn lực của Hàn Quốc để sử dụng cho mục tiêu cải thiện tình trạng kinh tế. Tuy vậy báo cáo của lực lượng đặc nhiệm, đưa ra ngày 5 tháng 6 không hề phản ánh đầy đủ các mối quan tâm của lực lượng NSC, trong đó có Komer. Vào buổi họp NSC ngày 13 tháng 6, Bộ trưởng Quốc phòng McNamara và Chủ tịch Hội đồng Tham mưu Liên quân Lynman Lemnitzer nhất trí phản đối ý định cắt giảm quân đội. Kennedy chọn giải pháp trung gian, đề xuất sử dụng những biện pháp nhằm "tăng thêm đến bất cứ mức độ nào đo lường được những đóng góp của các lực lượng vũ trang vào nhiệm vụ dân sự" trước khi cắt giảm quy mô của quân đội Hàn Quốc. Trong khi việc cắt giảm quân đội bị hoãn lại để những nhân vật hữu quan ở NSC xem xét kỹ hơn, Đại sứ Berger và vị tư lệnh mới của Bộ Chỉ huy Lực lượng giám sát hiệp định đình chiến hai miền Triều Tiên của Liên Hợp Quốc Guy S. Meloy, Jr., lại mâu thuẫn về việc phân bổ viện trợ Mỹ vào các chương trình kinh tế và quân sự như thế nào. Cho thấy tư duy chiến lược đang thay đổi của Nhà Trắng và tư duy của một nhà kinh tế, Berger kiên quyết yêu cầu chú trọng hơn tới phát triển kinh tế, trái lại Meloy lập luận rằng quy mô lực lượng 600.000 binh sĩ hiện tại của Hàn Quốc là "bất khả xâm phạm". Quân đội Hàn Quốc cũng tỏ ra không vui với quan điểm của Berger, và đe dọa sẽ đơn phương cắt giảm quân đội nếu Berger tiếp tục đòi hỏi phân bổ viện trợ nhiều hơn cho kinh tế. Phía Hàn Quốc phản ứng như vậy với hy vọng quân đội Mỹ sẽ phản đối việc cắt giảm lực lượng này. Ngược với kỳ vọng, Meloy lại báo cáo về sự phẫn uất của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc đối với những đòi hỏi của Mỹ và về mâu thuẫn với Berger trong vấn đề phân bổ viện trợ lên các cấp cao hơn ở Washington.

Vấn đề cắt giảm lực lượng đã được nêu ra liên tục trong các cuộc họp NSC suốt nửa đầu năm 1962. Hội đồng tham mưu Liên quân đã phản đối đúng như mong đợi. Họ cho rằng vì Hàn Quốc là một phần

https://thuviensach.vn

thiết yếu của chiến lược phòng thủ tiền phương của Mỹ ở Đông Bắc Á nên bất kỳ sự cắt giảm lực lượng nào của nước này cần phải được xem xét trong mối tương quan lực lượng không chỉ ở Bán đảo Triều Tiên mà còn ở khu vực Đông Bắc Á rộng hơn. Đặc biệt, Hội đồng Tham mưu Liên quân lập luận rằng cắt giảm quy mô quân đội Hàn Quốc sẽ làm gia tăng rủi ro quân sự trên toàn khu vực, hạ thấp ảnh hưởng của Mỹ ở châu Á, hạ thấp khả năng Mỹ duy trì được cuộc xung đột vũ trang ở Bán đảo Triều Tiên ở mức chiến tranh phi hạt nhân, buộc Mỹ phải đảm nhiệm một vai trò to lớn hơn trong trách nhiệm gìn giữ an ninh toàn cục với việc nâng cao năng lực của quân đội nước này, và làm phức tạp thêm công tác hậu cần quân đội khi phải giảm đáng kể thời gian cho phép để tập hợp và đưa lực lượng Mỹ từ bên ngoài Bán đảo Triều Tiên vào Hàn Quốc khi chiến tranh xảy ra. Theo quan điểm của Hội đồng, "không thể khẳng định quá chắc chắn rằng quy mô lực lượng hiện tại của Mỹ/Hàn ở Hàn Quốc đã đạt mức tối thiểu để bảo đảm an ninh lâu dài ở Đông Bắc Á."

Ngược lại, trong một báo cáo tháng 9 năm 1962, tổ chức CIA của Mỹ chỉ đưa ra một đánh giá chung chung. Trong khi đồng tình rằng mối đe dọa lan truyền chủ nghĩa cộng sản đối với Hàn Quốc có thể đã chuyển thành hình thức chiến tranh chính trị và lật đổ chính trị hơn là xâm lược quân sự, CIA cũng cảnh báo về nguy cơ bất ổn chính trị nếu các lực lượng vũ trang Hàn Quốc bị cắt giảm quá nhiều. Bản báo cáo khẳng định: "Chừng nào các cường quốc chủ nghĩa cộng sản còn tin Mỹ sẽ bảo vệ Hàn Quốc, gần như chắc chắn rằng họ sẽ không tổ chức một cuộc xâm lược quân sự công khai. Vì vậy, việc cắt giảm các lực lượng vũ trang Hàn Quốc lên đến một phần ba mức hiện tại có thể sẽ không gia tăng nguy cơ bị phương Bắc xâm lược. Tuy nhiên điều đó lại có thể gây nên căng thẳng chính trị đáng kể trong nước, điều có lẽ đủ nguy hiểm để gây lo ngại cho bất cứ chính quyền nào sử dụng tới biện pháp này."

https://thuviensach.vn

Một nghiên cứu khác, do vị tướng không quân đã về hưu John Cary thực hiện theo đề nghị của Bộ Quốc phòng đã phản đối việc cắt giảm quân đội với quan điểm chính trị tương tự như của CIA. Báo cáo của Cary kết luận: "Chính sách quốc phòng của Mỹ đối với an ninh Hàn Quốc hiện tại không nên bị điều chỉnh quá nhiều và... các lực lượng vũ trang của Cộng hòa Hàn Quốc cần được giữ ở quy mô tương đương với hiện tại." Phiên bản được công khai của báo cáo này không đưa ra lập luận dẫn đến lời khuyến nghị chính sách, nhưng các bình luận của Komer dường như ám chỉ lo ngại chính của Cary là về chính trị chứ không phải quân sự. Theo Komer "bản báo cáo [của Cary] phản đối việc cắt giảm vào lúc này, chủ yếu bởi điều đó có thể gây thất vọng cho chính quyền của Park và thứ đến là vì nó có thể tác động tiêu cực tới các đồng minh của Mỹ ở toàn bộ khu vực Đông Á, những nước này có thể sẽ cho rằng Hoa Kỳ cũng giảm mức quan tâm về vấn đề quốc phòng của họ." Komer bác bỏ cả hai lập luận này. Theo ông, Park ưu tiên Hoa Kỳ cung cấp viện trợ cho quá trình phát triển kinh tế của Hàn Quốc hơn là cho việc hiện đại hóa các lực lượng vũ trang, vì tính chính danh của Park phụ thuộc vào khả năng ông có thể đem lại tăng trưởng kinh tế. Hơn nữa, mức tín nhiệm của Mỹ sẽ không chịu rủi ro lớn vì đa số quân bị cắt giảm thuộc quân đội Hàn Quốc. Đảo ngược toàn bộ lý lẽ của Cary, Komer cho rằng nếu việc cắt giảm không gây rắc rối cho chính quyền của Park thì nhiều lập luận trong bản báo cáo sẽ ủng hộ cho việc cắt giảm quy mô quân đội Hàn Quốc. Đại sứ Berger tiến đến một thỏa hiệp, đề xuất cắt giảm các lực lượng vũ trang Hàn Quốc khoảng 30.000-40.000 binh sĩ mỗi năm trong những năm 1963 và 1964 rồi sau đó sẽ đánh giá khả năng cắt giảm nhiều hơn. Đồng thời Berger đề xuất giữ nguyên ngân sách cho quân đội Hàn Quốc và Chương trình Hỗ trợ Quân sự Mỹ dù vẫn cắt giảm quân đội. Vấn đề trở nên bế tắc và đã không có quyết định nào được đưa ra dưới thời Kennedy. Sau khi Johnson nhậm chức năm 1963, ông ta cho thực hiện một đánh giá toàn diện hơn. Năm 1964, Bộ Ngoại giao Mỹ đưa ra một kế hoạch cắt giảm các lực lượng vũ trang Hàn Quốc ở mức

https://thuviensach.vn

500.000 người bù lại cho công cuộc hiện đại hóa quân đội mà Bộ Quốc phòng Mỹ đã rất miễn cưỡng đồng ý. Trái với dự kiến, sau tất cả những mâu thuẫn ngấm ngầm giữa các quan chức ở Washington, chương trình hiện đại hóa được thực hiện nhưng cắt giảm lực lượng thì không. Khi lực lượng chiến đấu Hàn Quốc bắt đầu tham gia vào chiến tranh tại Việt Nam, việc cắt giảm quân đội đã bị loại khỏi chương trình nghị sự.

Sức mạnh của Hoa Kỳ và các lựa chọn chính trị của Park

Việc Hàn Quốc lệ thuộc vào Hoa Kỳ để phòng vệ quân sự và duy trì nền kinh tế đã tạo cho đại sứ Mỹ, các tư lệnh USFK-UNC cũng như giám đốc USOM quyền lực, danh tiếng và vị thế rất lớn để gây ảnh hưởng lên xã hội cũng như chính phủ Hàn Quốc. Nước Mỹ đã sử dụng quyền lực của mình theo ít nhất ba cách. Đầu tiên, có vô số những kênh truyền dẫn sức ảnh hưởng của Mỹ bị thủ tục hóa và thể chế hóa trong quy trình xây dựng ngân sách và trong những cơ chế hoạch định chính sách cho phép các quan chức viện trợ Mỹ tác động đến công tác thi hành chính sách kinh tế ở Hàn Quốc. Ở tầng trên cùng của cơ chế hoạch định chính sách xuyên quốc gia này là vị giám đốc USOM, cố vấn kinh tế cho thủ tướng trong chế độ Chang Myon và người đồng cấp Hoa Kỳ với Bộ trưởng EPB trong hội đồng hợp tác song phương dưới thời của Park. Bộ chỉ huy lực lượng giám sát hiệp định đình chiến hai miền Triều Tiên của Liên Hợp Quốc thì luôn được yêu cầu cố vấn trong những cuộc họp quân sự kể cả cuộc họp với tổng tham mưu trưởng của quân đội Hàn Quốc. Một hội đồng khác cũng đã được lập do USOM và EPB đồng lãnh đạo với nhiệm vụ giám sát quá trình phát triển kinh tế trong thời gian chính quyền quân sự do rất nhiều hoạt động tài trợ đến từ các nguồn quỹ của phía bên kia.

Thứ hai, Hoa Kỳ thật ra vẫn có quyền phủ quyết khi nước này không tin tưởng vào các chính sách và động thái chính trị của Hàn Quốc. Chắc chắn rằng, người Mỹ nói chung miễn cưỡng can thiệp công khai vào các vấn đề của Hàn Quốc, đặc biệt là các vấn đề chính

https://thuviensach.vn

trị vì họ e sợ các phản ứng dữ dội mang tính dân tộc và họ cũng cần sự hợp tác của Park để đạt được những mục tiêu của mình. Khi Park đồng ý về cơ bản việc lập lại chính quyền dân sự vào giữa năm 1963, Hoa Kỳ đã rất sẵn sàng để Park chuẩn bị các cuộc bầu cử mặc dù việc này sẽ dẫn đến những o ép chính trị. Ngược lại, khi sự thống nhất nền tảng giữa hai đồng minh bị xem là vi phạm, như khi KCIA phá vỡ các nguyên tắc thị trường để thành lập KIDC từ khối tiền "đóng băng" trong một biện pháp khẩn cấp giữa năm 1962, hoặc khi Park tuyên bố kéo dài chính quyền quân sự vào đầu năm 1963, Hoa Kỳ đã công khai phản đối giới cầm quyền Hàn Quốc và đòi hỏi sự tuân thủ bằng cách đe dọa rút viện trợ.

Thứ ba, quyền lực và sự hiện diện áp đảo của Mỹ có tác dụng thay đổi chương trình nghị sự và chiến lược của Hàn Quốc khi xác định những giới hạn cho phép các lực lượng trong nước được và không được làm những gì. Trong lúc lên kế hoạch cho cuộc đảo chính, Park đã hỏi Yi Dong-won, một nhà khoa học chính trị được đào tạo ở Oxford rằng Hoa Kỳ sẽ phản ứng như thế nào. Yi trả lời chắc chắn, "Nước Mỹ phải ủng hộ nó miễn là ông tuyên bố chống chủ nghĩa cộng sản giống như mục đích của nước họ." Park rõ ràng đã nghe theo lời khuyên này, tuyên bố về chủ nghĩa chống cộng, tuân thủ Hiến chương Liên Hợp Quốc, tôn trọng và tuân thủ tuyệt đối tất cả các hiệp định, thỏa ước quốc tế chính là hai điều đầu tiên trong bản tuyên ngôn cách mạng sáu điều vào ngày đảo chính. Hai điểm này được đưa vào không chỉ để đảm bảo sự ủng hộ của nhóm bảo thủ Hàn Quốc mà còn để ngăn ngừa sự phản đối của Mỹ. Mặc cho các xu hướng dân tộc và sự thiếu niềm tin vào nước Mỹ đã ăn sâu ở Park, ông vẫn không thể xem xét sử dụng chính sách trung dung làm một lựa chọn khác cho mình. Cũng trong tinh thần tránh xung đột với Mỹ và thỏa mãn các lợi ích thiết yếu của nước này, Park đã mời hai giáo sư luật người Mỹ về giúp chính quyền quân sự soạn thảo bản hiến pháp mới năm 1962 nhằm "giải tỏa những quan ngại của người Mỹ." Cả các quan chức Mỹ đều

https://thuviensach.vn

biết rõ về quyền lực của họ đối với chính quyền Hàn Quốc và điều này đôi khi hạn chế khả năng điều chỉnh linh động của họ trước những thay đổi chính trị của nước này. Ví dụ, nhằm bác bỏ khả năng đảo chính quân sự vào thời điểm tháng 3 năm 1961 vì cho rằng lực lượng đảo chính sẽ bị ngăn chặn bởi sự đàn áp của Mỹ, Đại sứ McConaughy đã mô tả về mức độ ảnh hưởng của Mỹ mà ông cho là sẽ gây tác động lên chính trị Hàn Quốc dù chưa sử dụng đến sức mạnh đó.

Đồng thời cũng không nên phóng đại sức mạnh của Mỹ. Vì vai trò quan trọng của Hàn Quốc đối với chiến lược an ninh toàn cầu của Mỹ vẫn luôn như là một tiền đồn của "thế giới tự do" nhằm kiểm soát sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Á nên nước Mỹ không thể áp đặt ý chí của nó lên quốc gia tiểu nhược này. Thực tế này lại càng trở nên rõ ràng hơn khi nước Mỹ phải xác định lại chính sách kiểm soát từ phòng vệ quân sự đơn thuần chuyển thành phòng vệ lật đổ xã hội và chính trị vì sự phòng vệ lật đổ đòi hỏi phải có sự phát triển kinh tế mà thành công của yếu tố này phụ thuộc nhiều hơn vào sự hợp tác với giới cầm quyền chính trị Hàn Quốc. Chương trình nghị sự này về tăng trưởng kinh tế đã củng cố vị thế của Hàn Quốc nhiều như khi nó trao cho Hoa Kỳ một công cụ để tái sắp xếp các ưu tiên của giới cầm quyền chính trị Hàn Quốc.

Với vị thế nước tiểu nhược xuất phát từ địa chính trị Chiến tranh Lạnh dai dẳng của Đông Á và sự chuyển dịch trong chiến lược kiểm soát của Mỹ, điều gây bất ngờ là không phải các kế hoạch chính sách của Mỹ mà chính là nền chính trị bất ổn của Hàn Quốc mới định hình nên mối quan hệ Mỹ - Hàn. Các mục tiêu chính sách dài hạn của Mỹ ở Hàn Quốc đều đã bị điều chỉnh sau cuộc Cách mạng của Sinh viên 19 tháng 4 năm 1960 và cuộc đảo chính quân sự 16 tháng 5 của năm 1961 thay vì ngược lại. Thường thì các quan chức Mỹ phải đối phó với các thay đổi chính trị của Hàn Quốc hơn là dẫn dắt chúng ngay cả khi giai đoạn tồi tệ nhất của bất ổn chính trị đã chấm dứt, và điều đó đã trở thành đặc trưng cho chính sách Mỹ giai đoạn 1961-1963. Mặc dù sức

https://thuviensach.vn

mạnh và sự hiện diện của Mỹ ở Hàn Quốc là áp đảo, nhưng Hoa Kỳ không có nhiều không gian để định hình lịch sử Hàn Quốc. Trong giai đoạn chính quyền quân sự, chính sự vận động nội tại của xã hội Hàn Quốc đã định hình hướng phát triển chính trị của Hàn Quốc. Hoa Kỳ đóng một vai trò hạn chế hơn khi tác động đến định hướng và tốc độ của tiến trình phát triển chính trị được khởi phát từ các lực lượng chính trị trong nước.

Ngoại trừ những giới hạn chung như trên của quyền lực Mỹ, nghiên cứu kỹ hơn các tài liệu ngoại giao Mỹ cho thấy một khuôn mẫu khác biệt về cách thức quyền lực được sử dụng bởi Hoa Kỳ. Siêu cường quốc này hầu như chỉ dùng quyền lực trực tiếp và công khai ở mảng chính sách kinh tế. Hàn Quốc từ chối tham vấn Mỹ về công cuộc chuyển đổi tiền tệ và chính sách tiền tệ đã khiến Hoa Kỳ phải đe dọa cắt giảm và trì hoãn viện trợ. Người Mỹ tin rằng họ có thể can thiệp hiệu quả vào việc xây dựng chính sách kinh tế nhờ lượng viện trợ kinh tế khổng lồ họ cung cấp. Hơn nữa, xung đột kinh tế không phải là loại vấn đề khiến các đất nước đấu tranh sống chết vì vậy càng khiến các quan chức Mỹ sẵn sàng đối đầu với Park. Trái với dự đoán, sự sẵn sàng phản đối của Hoa Kỳ đối với chính quyền quân sự đôi khi lại thúc đẩy Park lờ đi các quan chức Hoa Kỳ. Ví dụ như khi Bộ trưởng Tài chính Cheon Byeong-gyu biết về kế hoạch chuyển đổi tiền tệ và ủng hộ việc tham vấn Hoa Kỳ thì Park đã phản đối ý định này vì ông biết Hoa Kỳ sẽ chống đối lại kế hoạch.

Ngược lại, Hoa Kỳ mềm mỏng hơn nhiều và bị giới hạn trong việc sử dụng sức mạnh khi quyền lực chính trị của chính quyền quân sự gặp phải rủi ro, họ ưu tiên bàn bạc và đưa lời khuyên hơn là đối đầu công khai với giới lãnh đạo Hàn Quốc. Trong một phản hồi cho lời phàn nàn của Berger về sự khinh suất của Kim Jong-pil, Rusk xác định lập trường như sau “vì [Hoa Kỳ] không nên hỗ trợ bất kỳ ai với tư cách cá nhân, nó cũng không nên quá công khai chống đối một ai cả. Tuy nhiên [Hoa Kỳ] có thể khẳng định rõ... rằng một giám đốc tình

https://thuviensach.vn

báo và cảnh sát mật không nên cùng một lúc là người xây dựng chính sách quan trọng và lãnh đạo cao cấp hạng hai của một quốc gia hiện đại.” Các quan chức Mỹ trong lĩnh vực này đã quan ngại rằng sự can thiệp “quá mức” của Mỹ vào chính trị Hàn Quốc có thể tổn hại đến những lợi ích dài hạn của Mỹ do sự lan truyền tinh thần chống Mỹ ở người Hàn. Ngoại lệ duy nhất cho ưu tiên dàn xếp nhẹ nhàng và thương lượng kín của Mỹ về các vấn đề quyền lực chỉ xảy ra vào tháng 3-4 năm 1963 khi các quan chức Mỹ liên kết với các chính trị gia dân sự chống đối ở Hàn Quốc công khai phản đối đề xuất kéo dài chính quyền quân sự của Park.

Các khó khăn ngăn cản sự can thiệp có hiệu lực của Mỹ vào các chính sách kinh tế, an ninh Hàn Quốc xuất phát từ tình trạng cạnh tranh giữa các cơ quan của Mỹ hơn là từ chính quyền quân sự Hàn Quốc. Hoa Kỳ không phải là một thực thể thống nhất trong mối quan hệ với nước tiểu nhược. Mặc dù Beger có nhiều quyền tự do hơn cương vị của một đại sứ bình thường, không gian hoạt động của ông vẫn thường bị quân đội Mỹ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế, bởi vì những nguồn lực ông có thể đảm bảo cho các mục đích phát triển bị phụ thuộc vào việc ông có khả năng lấy được những nguồn lực nào từ quân đội Mỹ. Xung đột của ông với Đại tướng Meloy về sự phân bổ viện trợ giữa quân đội và các chương trình kinh tế là một vấn đề công khai ở cả Washington và Seoul. Sự rạn nứt nội bộ trong chính quyền Mỹ đôi khi tạo cho nước yếm thế một cơ hội vô hiệu hóa các nỗ lực thay đổi chính sách từ phía Mỹ. Sự chống đối cắt giảm quân sự của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc là một trường hợp điển hình.

Vì vậy, những năm tháng của chính quyền quân sự không thể được hình dung dựa trên những giả định cơ bản về thắng-thua hay mạnh-yếu một cách tách bạch. Thật ra sẽ chính xác hơn nếu diễn tả giới cầm quyền chính trị hai ước bị kẹt trong một trò chơi trốn tìm và kiểm soát lẫn nhau rất phiền toái. Biết rằng nước Mỹ sẽ phản đối kế hoạch huy động vốn thông qua chương trình chuyển đổi tiền tệ và vụ giàn xếp

https://thuviensach.vn

hoán đổi tiền-chứng khoán KIDC, Park đã giữ bí mật với các quan chức Mỹ cho đến những ngày chuẩn bị cuối cùng rồi lại phải rút lại chương trình trước lời đe dọa hủy viện trợ của Mỹ. Mặc cho McConaughy tin tưởng vào hiệu quả ngăn chặn đến từ sự phản đối mang tính ý thức hệ của Mỹ đối với hoạt động can thiệp quân sự vào chính trị thì một cuộc đảo chính quân sự vẫn diễn ra chỉ 2 tháng sau khi ông bác bỏ các báo cáo cho rằng cuộc đảo chính đang được chuẩn bị, điều này cho thấy rằng nước Mỹ không hẳn kiểm soát được các sự kiện chính trị ở Hàn Quốc. Hơn nữa, tương phản với sức mạnh phủ quyết của Mỹ đối với kế hoạch huy động vốn của Park, quân đội Hàn Quốc dưới sự lãnh đạo của Park có thể và thật sự đã thúc đẩy lịch sử theo hướng ngược lại với chính sách của Hoa Kỳ - mặc dù theo những cách ngấm ngầm vì chính quyền này có vị thế yếu hơn. Ngược lại với những lý thuyết thực tế lý giải kết quả dựa trên tương quan quyền lực, chính quyền quân sự đã đạt được vị thế đàm phán nhất định nhờ các vấn đề mà Mỹ quan tâm trong việc bình thường hóa quan hệ Hàn — Nhật, tình trạng cạnh tranh giữa các cơ quan trong Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng Mỹ, và việc Mỹ phụ thuộc vào Hàn Quốc nhằm bảo vệ nước đồng minh quan trọng ở châu Á, Nhật Bản, trước những ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản. Chính quyền quân sự thường cố gắng giới hạn ảnh hưởng của Berger bằng cách tận dụng sự hỗ trợ của quân đội Mỹ — như khi Chang Do-young cố gắng sắp xếp một "cuộc họp cấp cao" với Kennedy nhờ sự giúp đỡ của Đại tướng Maxwell Taylor. Tương tự như vậy, Kim Jong-pil tìm kiếm sự giúp đỡ của Đại tướng James A. Van Fleet để nâng cao vị thế của ông ta ở Mỹ. Quan trọng nhất, như các quan chức Mỹ đã nhiều lần chứng kiến, chính quyền quân sự thường xuyên hành động dựa trên niềm tin rằng "nước Mỹ sẽ phải chấp thuận bất cứ điều gì" để giới hạn tầm ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản. Trục Park-Kim cố gắng áp đặt những ý muốn của họ xuống các nhà hoạch định chính sách Mỹ bằng cách biến những hành động này thành các sự việc đã rồi khiến Mỹ phải chấp nhận bởi giải pháp thay thế duy nhất có vẻ sẽ gây nên bất ổn chính trị và rủi ro quân

https://thuviensach.vn

sự. Sự phá rào đôi khi có kết quả, như trong trường hợp cuộc đảo chính 16 tháng 5. Những lần khác, như sự kiện chuyển đổi tiền tệ 1962, đã thất bại một cách đáng tiếc. Và những lần khác nữa, như trường hợp mâu thuẫn năm 1963 về việc kéo dài chính quyền quân sự đã giúp cả Park và Hoa Kỳ đều chiến thắng, mỗi bên đều đạt được mục tiêu ưu tiên cao nhất trong khi để bên kia hiện thực hóa lịch trình nghị sự tiên quyết của họ thông qua các chuỗi sự kiện chính trị lắt léo. Khi đánh giá mức độ ảnh hưởng của Mỹ, cần đặt trong hoàn cảnh mà ở đó Mỹ cố gắng sử dụng quyền lực của nó và chiến lược của các nhân vật địa phương để đáp trả lại điều đó. Đúng là nếu không có áp lực của Mỹ, chính quyền quân sự có lẽ đã kéo dài thêm 4 năm nữa sau năm 1963.[38] Nhưng cũng đúng là Hoa Kỳ cuối cùng đã phải thuận theo các điều kiện của Park về quá trình chuyển giao cho chính quyền dân sự và phải chấp nhận vị trí tổng thống của ông năm 1963.

https://thuviensach.vn

Chương 3

KIẾN TẠO QUỐC GIA: CON ĐƯỜNG TỪ CHÍNH QUYỀN QUÂN SỰ ĐẾN CHÍNH QUYỀN HIỆN ĐẠI THÔNG QUA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Kim Hyung-a -

Các học thuyết phát triển quốc gia đã lý giải sự chuyển đổi thành công sang một nền kinh tế công nghiệp hiện đại chủ yếu dựa trên việc áp dụng mô hình nhà nước "Weber" chuyên nghiệp với tinh thần "duy lý theo kế hoạch", huy động nguồn lực theo kiểu từ trên xuống một cách rất nhịp nhàng để tối thiểu hóa chi phí và tối da hóa lợi ích, cách ly các quy trình ra chính sách với các lực lượng chính trị và nhóm lợi ích xã hội để từ đó tinh thần duy lý theo kế hoạch lan rộng và định hướng cho việc hoạch định chính sách. Điều này chỉ là một sự tưởng tượng. Một nghiên cứu về những năm chính quyền quân sự (1961-1963), giai đoạn mà nhà nước Hàn Quốc được tái thiết thành một nhà nước phát triển, đã cho thấy vai trò của chính quyền phức tạp vì thiếu định hình hơn nhiều so với cái mà các lý thuyết về nhà nước phát triển đã lý giải.

Thứ nhất, nhà nước Hàn Quốc không phải chỉ là một tập hợp thể chế tĩnh mà trái lại, nó luôn vận động và liên tục biến đổi suốt thời kỳ chính quyền quân sự. Vào thời điểm tháng 5 năm 1961, Không hề tồn tại một nhà nước phát triển đang mở cửa chờ đón một lãnh đạo chính

https://thuviensach.vn

trị mới để đánh thức tiềm năng kỹ trị và sử dụng những tiềm năng thể chế của nó vào công cuộc hiện đại hóa đất nước. Ngược lại, nhà nước mà Park Chung Hee thừa hưởng là một nhà nước dân chủ bị tụt hậu về mặt kỹ thuật dù có chút ít cải tiến rời rạc. Nhà nước phát triển không hề có sẵn mà là một tạo tác của con người được hình thành nhờ Park và cộng sự với rủi ro chính trị mà họ phải gánh chịu, các thử nghiệm chính sách và mối liên kết đa quốc gia với Hoa Kỳ và Nhật Bản. Sự nhanh nhạy của Park khi giành quyền điều khiển những công cụ quyền lực nhà nước và tái sắp xếp chúng thành một bộ máy phục vụ phát triển sau cuộc đảo chính là một nhân tố quan trọng trong thành công của ông. Trong hai năm rưỡi của chính quyền quân sự, Park và cộng sự đã rất nhanh chóng thiết lập nền tảng cho khuôn khổ hoạt động của chính quyền, khuôn khổ này đã tỏ ra rất thành công khi dẫn dắt quá trình phát triển kinh tế thần tốc của Hàn Quốc. Chỉ sáu tháng sau cuộc đảo chính, đại sứ Samuel D. Berger ban đầu tuy rất hoài nghi nhưng rồi bị ấn tượng bởi sự lãnh đạo của Park đến mức đã viết trong báo cáo gửi đến Ngoại trưởng Dean Rusk rằng "cuộc cách mạng thật sự từ bên trên này [đang được] toàn bộ lực lượng khẩn trương thực hiện với những đổi mới từng được bàn nhiều trong quá khứ: chính sách ngân hàng và tín dụng, thuế, ngoại thương, gia tăng việc làm trong khu vực công cho người thất nghiệp, nông nghiệp, giáo dục, quản trị công, và phúc lợi xã hội." Nhiều cuộc cải cách hành chính đã được chỉ huy bởi hai cơ quan, Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia (SCNR) và Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA). Đặc biệt, KCIA là một công cụ để thiết lập quyền lực và chức năng cho các cơ quan kinh tế quan trọng - Ban Kế hoạch Kinh tế (EPB), Bộ Tài chính (MoF), và Bộ Thương mại và Công Nghiệp (MCI)[39] - cũng như để tăng cường sức mạnh cho các cơ quan chính trị trong chế độ cầm quyền của Park bao gồm Bộ Nội Vụ (MHA) và cảnh sát. Kiến trúc sư của nhà nước phát triển Hàn Quốc là KCIA chứ không phải các nhà kỹ trị kinh tế.

https://thuviensach.vn

Thứ hai, với vị trí trung tâm của chính trị, lịch sử xây dựng nhà nước và cải cách chính sách dưới thời chính quyền quân sự đã gặp nhiều chông gai và nhiều tình huống phức tạp do những định hướng chức năng kinh tế bất thường khi các cuộc đấu tranh quyền lực gia tăng trong chính quyền quân sự vốn không ổn định. Sự hình thành nhà nước phát triển không hề có tính kỹ trị. Dù rất hiệu quả, các cải cách hành chính được Park và chính quyền quân sự thực hiện không hề đi theo một mô hình hay kế hoạch tổng thể nào được hoạch định từ trước cuộc lật đổ với các mục tiêu rõ ràng và từng bước đi xác định để có thể tận dụng được bộ máy nhà nước nhằm tạo ra ổn định chính trị và tăng trưởng kinh tế. Không hề có một "thiết kế tổng quát" nào. Ngược lại, các chương trình của chính quyền quân sự xuất phát từ mối bận tâm thường trực về vấn đề kiểm soát chính trị chứ không phải từ câu hỏi làm thế nào để áp dụng một cơ chế kiểm soát mạnh vào phục vụ những mục tiêu ngoài chính trị trong đó có phát triển kinh tế. Nỗi ám ảnh kiểm soát chính trị đã thúc đẩy Park không chỉ thành lập KCIA mà còn giao phó nhiều trách nhiệm hoạch định chính sách cho cơ quan tình báo này. Vị trí thống lĩnh của KCIA trong quy trình hoạch định chính sách đồng nghĩa với chính trị Hàn Quốc sẽ có đặc trưng là các biện pháp mang tính đàn áp và trừng phạt, nền kinh tế Hàn Quốc sẽ đặc trưng bởi những liệu pháp sốc bất thường. Trong tình trạng thiết quân luật, việc giải tán quốc hội và các hội đồng nhân dân địa phương cũng như lệnh cấm các đảng phái chính trị và tổ chức xã hội hoạt động đã trở nên bình thường, trong khi đó chính sách kinh tế lại được thiết kế dựa trên giả định rằng chính quyền quân sự có thể kiểm soát lượng tiền tiết kiệm trong xã hội và có thể tái định hướng nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính.

Thứ ba, bên cạnh các cố gắng sai định hướng khi tiến hành đủ loại liệu pháp sốc cũng đã có những bước chuyển mạnh mẽ trong quá trình học hỏi chính trị. Các thử nghiệm thất bại của chính quyền quân sự đã dạy Park rằng ông còn nhiều thứ để học về những điểm yếu nội tại của

https://thuviensach.vn

chiến lược ban đầu mang đậm tính kiểm soát và ông cần phải cân bằng giữa quyền lực nhà nước và các thế lực của thị trường để tạo ra tăng trưởng kinh tế. May mắn cho Park, cho chính quyền quân sự và cho cả đất nước là ông đã không ngần ngại thừa nhận lỗi lầm của mình, học hỏi từ chúng, thay đổi các định hướng chính sách và xác định lại các mục tiêu chính sách khi kết quả thực tế không được như các mục tiêu hướng đến. Ông dần chuyển quyền hoạch định chính sách kinh tế từ KCIA sang cho các nhà kỹ trị trong bộ máy quan liêu chính quyền nhằm thực hiện các mục tiêu chính sách vừa được xác định lại. Với vai trò là một người đang cố gắng tiến hành cách mạng, thật ngạc nhiên khi Park không hề có những lo lắng về ý thức hệ.

Tuy nhiên, Park chỉ có thể hiểu được đòi hỏi phải chuyển dịch quyền lực cho bộ máy quan liêu nhà nước và kỹ trị hóa các chính sách kinh tế khi ông đã hoàn toàn kiểm soát được chính quyền quân sự bị chia rẽ nội bộ sau những chiêu bài quỷ quyệt của chính trị vị quyền lực hậu cuộc đảo chính để củng cố nền tảng quyền lực của mình. Chính trị cần phải được xác lập trật tự trước khi Park sử dụng khả năng học hỏi chính sách của mình. Dù có vẻ yếm thế với vai trò trên danh nghĩa là lãnh đạo cấp hai trong cuộc đảo chính và chỉ có một nền tảng quyền lực khá hạn chế, song Park đã giữ vị trí lãnh đạo tuyệt đối giai đoạn sau đảo chính trong khi sự vận động quyền lực biến đổi không ngừng. Phần mấu chốt nhất của câu chuyện này nằm ở mối quan hệ phức tạp giữa ông với cánh tay phải Kim Jong-pil.[40] Thật ra, rất khó để tưởng tượng được Park phải làm thế nào để nhanh chóng kiểm soát chính phủ và tiến hành các cải cách hành chính nền tảng nếu ông không đảm bảo được sự ủng hộ của Kim Jong-pil. Kim đã được biết đến rộng rãi như là một người "đồng sở hữu" cuộc đảo chính năm 1961. Là người sáng lập và giám đốc đầu tiên của KCIA, ông ta đã trở thành vị "hoàng thái tử" với quyền lực không kém Park.

Tuy nhiên, khi Park củng cố quyền lực với sự yểm trợ của Kim Jong-pil trong cuộc thanh trừng chính trị vào đầu năm 1963, Kim bị

https://thuviensach.vn

buộc phải rời khỏi vị trí "hoàng thái tử", không chỉ vì lợi ích của Park trong việc củng cố quyền lực mà còn để đảm bảo cho việc chuyển đổi sang một chiến lược phát triển mang tính kỹ trị hơn. Park đã hạn chế sự thống trị của Kim khi vai trò của ông này trở thành mối đe dọa nguy hiểm nhất đối với sự ổn định của SCNR và đối với quyền lực của Park. Park lợi dụng những đối thủ của Kim Jong-pil để buộc Kim phải rời khỏi chức Chủ tịch Đảng Cộng hòa Dân chủ và rồi phải "nghỉ hưu". Bước đi khôn ngoan này sau đó đã tạo thời cơ để xử lý những đối thủ tương tự. Cách thức Park giải quyết các mối quan hệ này là một ví dụ cho thấy khả năng sử dụng thế mạnh của kẻ khác nhằm củng cố quyền lực cho bản thân Park và khả năng chơi trò chơi chính trị theo cách lạnh lùng và hiệu quả nhất để chế ngự tham vọng của các đồng minh, cố vấn và cộng sự của ông.

Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia

Vấn đề phân định quyền lực có vị trí tối quan trọng, không chỉ quyết định đến vai trò lãnh đạo chính trị của Park trong tương lai mà còn định hình những ưu tiên của ông về định hướng xây dựng nhà nước và chính sách kinh tế. Trở ngại ông phải đối mặt ngay sau cuộc đảo chính quân sự là làm sao để tạo được ấn tượng về sự ủng hộ thống nhất từ phía các lực lượng vũ trang trong khi ông phải loại bỏ những đối thủ tiềm tàng ra khỏi quân đội và tạo được một hệ thống kiểm soát và cân bằng bên trong chính quyền quân sự. Câu hỏi làm sao để tuyển mộ được các tài năng dân sự hiếm hoi cho công cuộc thiết lập lại nhà nước Hàn Quốc và để họ trở thành một bộ phận đắc lực của chính quyền quân sự cũng là một nỗi trăn trở của Park trong suốt hai năm rưỡi chính quyền quân sự tồn tại. Khi giải quyết các câu hỏi và vấn đề về quyền lực này, ông rốt cuộc đã lập nên một cấu trúc quản lý nhiều tầng bậc với nội bộ chia rẽ.

Ba ngày sau cuộc đảo chính, chính quyền quân sự chính thức được đổi tên từ Ủy ban Cách mạng Quân sự thành Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia (Kuka chaegon choigo hoeui) và là trung tâm của quyền

https://thuviensach.vn

lực. Với vai trò cầm quyền chính trị tối cao thay thế cả ba nhánh chính phủ, SCNR bao gồm 30 quân nhân cấp cao nhất là tư lệnh của các nhánh trong lực lượng vũ trang. Việc kết nạp các quân nhân cấp cao nhất là một biện pháp để quản lý chặt quân đội và giám sát bất cứ hoạt động chống đảo chính nào tiềm tàng bên trong các lực lượng vũ trang cũng như để tạo ra sự ủng hộ thống nhất của các lực lượng này dành cho cuộc đảo chính. SCNR vào buổi ban đầu gồm có 14 tiểu ban, và đến tháng 7 năm 1963 thì bị giảm xuống còn 7. Mặc dù số lượng thành viên đã thay đổi năm lần từ tháng 5 năm 1961 cho đến tháng 2 năm 1963 do một loạt những đợt thanh trừng và nghỉ hưu nhưng SCNR vẫn là cơ quan chính trị cầm quyền tối cao với quyền thông qua các đạo luật, kiểm tra ngân sách và giám sát các hoạt động hành chính của quốc gia. Bên cạnh đó, tổ chức này còn có các quyền đặc biệt có thể chỉ huy và điều khiển nội các về những sự vụ liên quan đến hoạt động hành chính, hoạch định và chính sách quốc gia. Nội các có thể cố vấn cho SCNR nhưng quyền chỉ định nội các được giao cho SCNR. SCNR cũng có quyền chỉ định Hội đồng Hoạch định Tái thiết Quốc gia (PCNR). Hội đồng này có 5 ủy ban gồm các viên chức dân sự nhưng lại được lãnh đạo bởi một sĩ quan quân đội. Vào ngày 20 tháng 5 năm 1961, SCNR thành lập một nội các 14 thành viên bao gồm các sĩ quan trong quân đội thường trực và đặt dưới quyền của của Trung tướng Chang Do-young, người đã đóng cả bốn vai trò là thủ tướng, bộ trưởng quốc phòng, chủ tịch SCNR và tổng tham mưu trưởng. Sự khởi động nội các đã châm ngòi các cuộc đấu tranh quyền lực khốc liệt mà chỉ kết thúc cùng với sự sụp đổ của Chang. Khi buộc được Mỹ chấp nhận cuộc đảo chính và đánh bại các nỗ lực chống đảo chính của tướng Yi Han-lim, Park tước bỏ hai chức vụ đã từng giúp Chang có thẩm quyền chỉ huy quân đội - Tổng tham mưu trưởng và Bộ trưởng Quốc phòng - chỉ trong vòng hai tuần kể từ thời điểm Chang được chỉ định làm Thủ tướng, điều này thực hiện được là do Park thúc đẩy SCNR thông qua Luật về Các biện pháp Đặc biệt Tái thiết Quốc gia vào ngày 6 tháng 6, đạo luật này cấm Chủ tịch SCNR (Chang Do-

https://thuviensach.vn

young) nắm giữ bất cứ chức vụ nào trừ vị trí Thủ tướng. Tiếp theo, vào ngày 12 tháng 6, Phó chủ tịch SCNR, Thiếu tướng Park Chung Hee đã được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban Thường vụ SCNR theo quy định của Luật Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia (SCNRL) ban hành ngày 10 tháng 6. Đạo luật này yêu cầu "Phó Chủ tịch SCNR cũng sẽ là Chủ tịch của Ủy ban Thường vụ SCNR", từ đó làm suy yếu thêm nền tảng quyền lực của Chang. Điều luật này đã được soạn thảo bởi Trung tá Yi Seok-che, Chủ tịch Tiểu ban Lập pháp và Tư pháp SCNR và là một trong số những người được Park bảo trợ. Yi cũng đã đóng vai trò trung tâm khi soạn thảo và thông qua Luật về Các biện pháp Đặc biệt Tái thiết Quốc gia theo những chỉ đạo nhằm "loại bỏ" Chang Do-young.

Ngày 3 tháng 7, Chang bị bắt với tội danh âm mưu tiến hành chống đảo chính cùng với một nhóm ô hợp 44 tướng, tá và các sĩ quan khác. Cuộc thanh trừng Chang, được mọi người nhìn nhận như một cuộc đấu tranh quyền lực giữa các phái miền Nam, gồm chủ yếu các tỉnh Gyeongsang và Chungcheong, với phái miền Bắc, chủ yếu từ tỉnh Pyeongan, cũng đã dẫn đến chiến bại của khóa KMA 5 với vai trò lực lượng thuộc thế hệ tiếp theo cạnh tranh với Kim Jong-pil và các sĩ quan cấp cá trẻ tuổi khóa KMA 8 cho vị trí "hoàng thái tử" trong chính quyền quân sự.

Cùng ngày đó, SCNR nhúng tay vào một cuộc đổi luật khác - lần này thì theo hướng ngược lại, cho phép Park đảm nhận vị trí chủ tịch của cả SCNR và ủy ban thường vụ hùng mạnh của tổ chức này. SCNR cũng bổ nhiệm Bộ trưởng quốc phòng mới, Song Yo-chan, làm thủ tướng. Đồng thời, SCNR tiến hành cải tổ nội các vào ngày 22 tháng 7 và thành lập nên một bộ bao quát, Ban Kế hoạch Kinh tế, làm cơ quan đứng đầu chỉ đạo quá trình phát triển của Hàn Quốc với nhiều quyền hạn về ngân sách, nguồn vốn nước ngoài và hoạch định. Khi Park đưa chính mình vào vị trí lãnh đạo tối cao của chính quyền quân sự, ông bắt đầu chuyển đổi SCNR thành một tổ chức chặt chẽ có khả năng tập

https://thuviensach.vn

trung quyền lực để cải cách hiệu quả hơn. Park đã cất nhắc chủ tịch của một trong bảy tiểu ban thành một thành viên của Ủy ban thường vụ SCNR mà chính ông là chủ tịch sau ngày 2 tháng 7. Bảy tiểu ban của SCNR bao gồm Lập pháp và Tư pháp, Nội Vụ, Ngoại Vụ và Quốc Phòng, Tài chính và Kinh tế, Giáo dục và Xã hội, Vận tải và Truyền thông, Quản lý và Kế hoạch.

Cấu trúc quyền lực được Park xây dựng này đã bị "đảo lộn". Một mặt, các sĩ quan cấp cao kỳ cựu trong lực lượng quân đội dự bị và thường trực được Park đề cử làm các bộ trưởng nội các nhằm tạo hình ảnh về sự ủng hộ thống nhất của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc cho cuộc đảo chính và cũng để chính danh hóa vị trí lãnh đạo của Park Nhóm nòng cốt của cuộc đảo chính, trong đó có Park, đã xác định vai trò của những người này trong quản lý nghiệp vụ-hành chính. Mặt khác, nhóm nòng cốt gồm các sĩ quan cấp trung luôn trung thành với Park và Kim Jong-pil tuy chỉ đưa các thành viên của nhóm vào SCNR do họ có thứ bậc thấp hơn trong quân đội, nhưng họ tự nhìn nhận mình là chủ nhân thật sự của cuộc lật đổ bởi chính các trung tá và đại tá này đã dấy binh và chiếm lấy Seoul ngày 16 tháng 5 năm 1961. Hơn nữa, chính từ sự tự nhìn nhận này, nhóm nòng cốt này đã biến SCNR thành một tổ chức tối cao với quyền chỉ định nội các. Các bộ trưởng không hề có quyền ra quyết định chính trị, mà bị buộc phải làm việc cùng, và thậm chí đôi khi phải làm việc theo các thành viên SCNR, các thuộc cấp quân sự nhưng cũng là cấp trên chính trị của họ. Trong cấu trúc quyền lực song hành này, các sĩ quan SCNR trẻ tuổi tại ngũ có quyền phủ quyết các bộ trưởng nội các trong các lĩnh vực hành chính nhân sự, ngân sách và thiết kế chính sách.

Trong công tác tập trung quyền lực, SCNR đã cử những người được tin là cần thiết cho việc thực thi các chương trình cải cách do nhà nước chỉ đạo, điều này dẫn đến sự tham gia rộng rãi của những người có chuyên môn và các chuyên gia dân sự vào nhiều chương trình của SCNR, từ hoạch định kinh tế và phát triển nông thôn cho đến sửa đổi

https://thuviensach.vn

hiến pháp rồi công tác tổ chức đảng. Những thường dân này tham gia với vai trò cố vấn hơn là người ra quyết định kế cả khi họ nắm giữ các vị trí ra quyết định trong chính phủ.

Cấu trúc quản lý hai tầng với quyền lực tập trung cho các sĩ quan cấp trung đang làm việc cho SCNR tỏ ra có hiệu quả - ít nhất vào nửa cuối năm 1961. Vụ trưởng Bộ ngoại giao Mỹ phụ trách khu vực Viễn Đông, Walter P. McConaughy, trong "Báo cáo tiến độ điều chỉnh về hoạt động tiếp theo đáp ứng khuyến nghị của báo cáo từ Lực lượng Đặc nhiệm Hàn Quốc" ngày 8 tháng 9 năm 1961, đã cho rằng chính quyền quân sự đã tạo được những bước tiến thật sự kể từ cuộc đảo chính tháng 5, trong đó có việc duy trì tỷ giá hối đoái thống nhất ở mức 1.300 *hwan* trên một đô-la Mỹ, tái cấu trúc ngành công nghiệp năng lượng điện rời rạc và kém hiệu quả thành một doanh nghiệp đại chúng duy nhất, thiết lập cơ sở vật chất cho hoạt động tín dụng tốt hơn, loại bỏ các quy định ngân hàng và các biện pháp kiểm soát giá mang tính chỉ huy kinh tế, thả tự do các doanh nhân hàng đầu của Hàn Quốc đang chịu lệnh giam giữ tại nhà với tội danh tích lũy tài sản vào thời của Lý Thừa Vãn và những hành động cải thiện niềm tin của doanh nghiệp cũng như thúc đẩy nền kinh tế.

Cơ quan Tình báo Trung Ương Hàn Quốc

Ở vị trí thống lĩnh của cuộc cải cách chính sách và tái cấu trúc bộ máy quan liêu là KCIA. Nhiệm vụ trọng yếu của giám đốc cơ quan này, Kim Jong-pil,[41] là củng cố khả năng nắm giữ quyền lực của Park từ bên trong cũng như bên ngoài SCNR và cả nội các. Được mô phỏng theo nhưng có phần cực đoan hơn, Cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ và Cục Điều tra Nhật Bản, KCIA được thiết kế không chỉ nhằm thu thập thông tin tình báo về những mối nguy hiểm bên ngoài đối với an ninh quốc gia mà còn nhằm loại bỏ những chướng ngại khi thực hiện "các nhiệm vụ cách mạng" của chính quyền quân sự. Chỉ vừa 35 tuổi vào năm 1961, cao lớn và điển trai, Kim Jong-pil sở hữu một tính cách đầy hấp dẫn cùng lòng hăng hái cách mạng nhiệt thành. Ông

https://thuviensach.vn

được giới quan chức Hoa Kỳ đánh giá là "cực kỳ thông minh" và năng động. Nhưng đồng thời, Hoa Kỳ cũng lấy làm tiếc vì "sự gắn bó của ông ta với cuộc cách mạng". Theo báo cáo của Berger với cấp trên của ông ta, Kim không chỉ là một thủ lĩnh thông minh, mà chính là "hạt nhân của [cuộc] cách mạng với vai trò người hoạch định, lãnh đạo và quản lý."

Sau khi Park và Kim Jong-pil nắm được chính quyền vào tháng 5 năm 1961, phương tiện chủ yếu cho hoạt động củng cố quyền lực của họ là KCIA, được thành lập vào ngày 10 tháng 6.[42] Theo Luật số 619, KCIA có quyền "kiểm soát và giám sát cả hoạt động tình báo quốc tế cũng như trong nước, và hoạt động điều tra tội phạm trong thẩm quyền của tất cả cơ quan tình báo chính phủ gồm cả cơ quan tình báo quân đội." Quyền lực của KCIA cũng đã được tăng cường bằng Luật về Các biện pháp Đặc biệt nhằm Tái thiết Quốc gia. Ban hành vào ngày 6 tháng 6, đây là đạo luật đầu tiên được các lãnh đạo đảo chính thông qua. Được đặt ra với mục tiêu "quy củ hóa, hợp pháp hóa, và làm rõ" hệ thống chính quyền quân sự mới, nó quy định rõ rằng nếu có những điều khoản nào trong Hiến pháp Hàn Quốc đi ngược lại các điều khoản của Luật Các biện pháp Khẩn cấp thì luật có hiệu lực mạnh hơn.

Các biện pháp đứng trên hiến pháp đã được ba thành viên của khóa KMA 8 soạn thảo: Seok Jung-sun, Yi Young-gun và Kim Pyeong-hak Shin Chik Su, một luật sư dân sự, người đã điều chỉnh bản thảo đầu tiên của Luật số 619 và sau đó đã trở thành cố vấn cho Park cũng đồng thời làm cố vấn cho KCIA. Những người mà Kim Jong-pil chọn vào tất cả các vị trí chủ chốt của KCIA đều là những thành viên trong hội kín của ông, ông cẩn thận lựa chọn giám đốc, phó giám đốc và các trưởng phòng cho mỗi trong số sáu cục và sáu bộ phận.

Vào ngày 20 tháng 5 năm 1961, Kim Jong-pil đã họp thông báo cho các thành viên của Ủy ban Cách mạng Quân sự (MRC) biết về cách thức tổ chức và các chức năng của KCIA. Kim cũng giải thích cho các

https://thuviensach.vn

lãnh đạo đảo chính rằng KCIA và các cơ quan đầu não của Phong trào Tái thiết Quốc gia sẽ được chỉ đạo trực tiếp bởi MRC. Cuộc họp thông báo này cho thấy Kim Jong-pil đã được công nhận chính thức là người hoạch định và thực thi công cuộc cải cách của chính quyền quân sự. Song trên thực tế, Kim đã công khai tuyên bố rằng ông là người nắm quyền hoạch định tối cao các đạo luật của SCNR và là kiến trúc sư của cấu trúc quản lý trong SCNR. Hơn nữa, kể cả trước khi thực thi đạo luật KCIA thì phần lớn công tác tổ chức của cơ quan này đã được thiết lập và đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Kim Jong-pil.

Theo như Choi Young-taek, Cảnh sát Quốc gia là cơ quan đầu tiên báo cáo cho KCIA. Vào ngày 22 tháng 5, KCIA kiểm soát luôn cơ quan tình báo của chính phủ Chang Myon, chính thức được biết đến như là Ủy ban Nghiên cứu Tình báo Trung ương, lãnh đạo là Yi Hu-rak, người sau này sẽ trở thành Tổng tham mưu trưởng của Park. Yi sở hữu những mối quan hệ thân thiết với CIA Hoa Kỳ.

Quyền lực áp đảo của KCIA đã cho phép Kim Jong-pil loại bỏ tướng Chang Do-young ra khỏi vị trí Chủ tịch SCNR để dọn đường cho Park vươn lên đỉnh cao. Cuộc thanh trừng Chang cùng các cộng sự được phối hợp cẩn thận trong thời gian chưa đến 50 ngày sau cuộc đảo chính chứng tỏ Kim Jong-pil đã đạt đến đỉnh cao quyền lực, kiểm soát cả SCNR và nội các cũng như các cơ quan nhà nước và tổ chức tư nhân khác. Chiến lược kiểm soát các cơ quan dân sự cũng khởi đầu với các cuộc thanh trừng. Bộ Nội Vụ, cơ quan đứng đầu rất nhiều tổ chức hành chính kiểm soát chính trị, trong đó có cả cảnh sát, đã chứng kiến một cuộc thanh trừng hàng loạt các công chức cấp tỉnh và cấp địa phương khi Kim muốn kiểm soát bộ máy quan liêu nhà nước và gây ảnh hưởng lên các chương trình kinh tế và chính trị thông qua sự kiểm soát này. Cũng đã có một Đội Hiệp đồng Điều tra thuộc Ủy ban Kiểm tra Vi phạm trong Cơ quan Phục vụ Công quyền của SCNR, cơ quan này cố gắng thiết lập kỷ luật ở các bộ ngành nhà nước. Việc sa thải

https://thuviensach.vn

khoảng 20.000 công chức vào ngày 17 tháng 6 năm 1961 là kết quả hoạt động của đội này.

Sau đó, tuân thủ hướng dẫn 13 điều về cắt giảm công chức mà SCNR mới thông báo, những người "tuổi trên 50" bị đẩy vào cuộc thanh trừng. Vào ngày 20 tháng 7, chính quyền quân sự lên kế hoạch cắt giảm số công chức xuống còn 200.000 bằng cách buộc 40.989 viên chức "dư thừa" phải nghỉ hưu.[43] Chiến dịch thanh trừng này đã không dựa trên bất cứ đánh giá khách quan nào của lực lượng viên chức. Ngược lại, mục tiêu lần đó là thiết lập kỷ luật trong hệ thống công quyền bằng việc biểu dương quyền lực chuyên chế cũng như để đáp ứng yêu cầu của nhà nước về một đợt cắt giảm chi tiêu công. Đến khi Park công khai tuyên bố phải trẻ hóa đất nước bằng một cuộc chuyển giao thế hệ thì cuộc thanh trừng tìm cách thay thế lực lượng lãnh đạo trong bộ máy quan liêu nhà nước. Thế hệ trẻ hơn có lẽ đã càng trung thành hơn với chính quyền quân sự vì nhờ cuộc thanh trừng này mà họ có cơ hội thăng tiến.

Phương thức hành động của Kim Jong-pil cuối cùng đã dẫn đến việc bộ máy quan liêu nhà nước chuyển đổi cấu trúc thành một tổ chức có phong cách quân đội. Chưa đến hai tuần sau đảo chính, tướng Han Sin với vai trò Bộ trưởng Nội vụ đã phổ biến rộng rãi các bản hướng dẫn đến tất cả công chức buộc phải "tuân thủ vô điều kiện" tất cả những mệnh lệnh chính thức và phải hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao trong khung thời gian đã định. Các bản hướng dẫn 8 điều nghiêm cấm các công chức hút thuốc lá nước ngoài cũng như cấm họ thường xuyên "uống ở các quán rượu".

Liệu pháp sốc gồm những đợt thanh lọc và bắt giam cũng đã được áp dụng cho các nhóm xã hội. Chỉ một tuần sau cuộc đảo chính, KCIA đã chỉ đạo "chiến dịch làm sạch" toàn diện của SCNR bằng cách bắt giam 51 "kẻ trục lợi bất chính" và "người trốn thuế", 4.200 "tên du côn" và 2.100 "người có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản". Cũng thời gian đó, SCNR giải tán tất cả đảng phái chính trị và tổ chức xã hội

https://thuviensach.vn

(Sắc lệnh số 6) và cấm các hoạt động tụ tập chính trị trong nhà và ngoài đường. Các phiên xét xử tòa án binh sau đó thậm chí đã đưa ra các hình phạt từ 3 đến 12 tháng tù giam vì tội khiêu vũ trong các vũ trường bất hợp pháp (Sắc lệnh số 1). Khi thực hiện các biện pháp này hằng ngày, MHA [Bộ Nội vụ] đã điều động cảnh sát làm lực lượng giám sát chính thức, việc này làm tăng thêm quyền lực và chức năng của cảnh sát, đặc biệt là chức năng làm công cụ loại bỏ lực lượng chống đối và hỗ trợ việc thực hiện chương trình cải cách của chính quyền quân sự. MHA có khả năng làm được việc này bởi KCIA đã đứng đằng sau để ủng hộ nó. KCIA có khả năng phát triển quyền lực bởi những chiến lược của nó đã được *churyu* Park-Kim Jong-pil (phái chính thống) đang kiểm soát các lực lượng vũ trang chấp thuận.

KCIA cũng đảm nhận vai trò tuyển mộ những tài năng sáng giá nhất bên trong và ngoài bộ máy nhà nước cho nhiệm vụ xây dựng nhà nước và hiện đại hóa đất nước của phái chính thống. Kim Jeong-ryeom,[44] Oh Won-chul,[45] và Kim Hak-ryeol[46] đều là những ngôi sao giữa các chuyên gia dân sự được tuyển năm 1961. Cũng như hầu hết những thường dân được tuyển khác, họ đang ở đầu độ tuổi 30 với tương lai nghề nghiệp đầy triển vọng trong lĩnh vực của họ. Trừ Kim Hak-ryeol, một công chức chuyên nghiệp, thì Kim Jeong-ryeom và Oh Won-chul đều được chỉ định vào các vị trí trong bộ máy quan liêu nhà nước thông qua hệ thống *teuk-chae* (chỉ định đặc biệt) hoạt động khác với hệ thống *haengsi* (thi đầu vào hành chính). Ngay khi được tuyển vào từ bên ngoài bộ máy quan liêu, cả Kim và O đã bị trói chặt vào chủ nhân chính trị của họ, vị Chủ tịch Park của SCNR.

Rõ ràng là chính quyền quân sự cũng tìm cách trẻ hóa hệ thống *haengsi* vào năm 1961 bằng cách tăng số lượng thí sinh được nhận nhằm chọn được những người giỏi nhất của thế hệ trẻ đang ở đầu độ tuổi 20 có bằng cao đẳng và đại học vào bộ máy quan liêu nhà nước cấp trung và thông qua việc thành lập một Bộ Tác nghiệp Chính phủ (MGA) mới để tổ chức đề bạt dựa trên tài năng thay vì dựa trên thâm

https://thuviensach.vn

niên theo truyền thống.[47] Tuy nhiên, vì phải mất thời gian để các quan chức *haengsi* trẻ tuổi vươn lên trong cấu trúc thứ bậc nên chính các quan chức "được chỉ định đặc biệt" *teuk-chae* từ Ngân hàng Hàn Quốc, các doanh nghiệp tư nhân, và giới học giả cùng với rất nhiều công chức chuyên nghiệp như Kim Hak-ryeol sẽ trở thành hạt nhân của nền kỹ trị mới trong phần lớn thời gian những năm 1960. Các nhà quản lý chuyên nghiệp này tự do chuyển từ bộ này đến bộ khác, mỗi lần chuyển lại được thăng cấp cho đến khi họ được chỉ định làm thành viên Ban thư ký Tổng thống hay bộ trưởng. Kim Jeong-ryeom, một nhà quản lý tài khóa sáng giá, là ngôi sao của các ngôi sao, giữ chức Thứ trưởng MoF và Bộ trưởng MCI trong phần lớn giai đoạn 1962-1968.[48] Ông ta sau này trở thành Chánh văn phòng lâu năm nhất (1968-1978) dưới thời Park

Tuy nhiên, nỗ lực của KCIA nhằm kiểm soát cộng đồng doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn hơn và mất nhiều thời gian hơn bởi cộng đồng này có những nguồn lực để tạo ra sự tăng trưởng kinh tế mà nhóm Park-Kim Jong-pil khao khát có được. Hơn nữa, điều này buộc cộng đồng doanh nghiệp phải đi theo định hướng mong muốn của chính quyền quân sự đòi hỏi các biện pháp pháp lý phức tạp và các hành động chính sách chính xác về mặt kỹ thuật. Những cố gắng kiểm soát được khởi đầu với việc thiết lập một Ủy ban Truy tố Trục lợi Bất chính vào ngày 28 tháng 5 năm 1961 gồm bẩy người với chủ tịch là Thiếu tướng Yi Chu-il. Park, cũng như nhiều thủ lĩnh đảo chính khác, ban đầu xem *chaebol* (các tập đoàn gia đình khổng lồ) không hơn gì "lũ sói lang tham lam cực độ" đáng phải bị "trừng trị thích đáng... nhân danh quốc gia", vì tội lợi dụng quyền lực trên thị trường độc quyền để giành lấy các giấy phép, khoản vay ngân hàng và viện trợ Mỹ dưới thời Lý Thừa Vãn.[49] Sau khi thông qua Biện pháp Đặc biệt Kiểm soát Trục lợi Bất chính, hơn một tá các doanh nhân hàng đầu, trong đó có Jeong Jae-ho, Yi Jeong-lim và Namgung Ryeon đều bị KCIA bắt với tội danh "những kẻ trục lợi bất chính và trốn thuế", rồi

https://thuviensach.vn

sau đó phải giao nộp lợi nhuận phi pháp và phải trả mọi khoản thuế chưa nộp cuối kỳ cộng với những khoản phạt trong thời hạn sáu tháng. Bằng cách xác lập một quy trình thanh toán khó khăn mà nếu được thực hiện sẽ khiến nhiều *chaebol* phá sản thật sự và phải xung công quỹ toàn bộ tài sản của họ, SCNR hy vọng sẽ ở thế trên cơ trong các cuộc đàm phán sắp tới với các *chaebol* về các điều kiện chính trị và kinh tế để các tập đoàn tham gia vào phát triển kinh tế.

Chính Yi Byeong-cheol, ông chủ-giám đốc của Samsung, *chaebol* lớn nhất Hàn Quốc, là người đã khởi động các cuộc đàm phán. Yi đã thoát khỏi vụ bắt bớ vì ông ở Tokyo vào thời gian đảo chính. Vào ngày trước khi trở về Seoul, Yi Byeong-cheol "tình nguyện" đóng góp toàn bộ tài sản của mình cho chương trình tái thiết quốc gia của SCNR. Ông nhớ lại rằng, ông đã tưởng sẽ phải đi tù như những người trục lợi bất chính và trốn thuế khác khi về đến sân bay Kimpo. Ông quả thật đã bị bắt nhưng chỉ bị quản thúc tại gia. Ngày 14 tháng 7, ông và các ông chủ-giám đốc các *chaebol* khác được trả tự do sau khi ký vào một cam kết "tình nguyện đóng góp" toàn bộ tài sản cho SCNR khi cần để "xây dựng quốc gia". Tuy nhiên, khi được trả tự do, các lãnh đạo doanh nghiệp đã quay lưng, dao động, nài nỉ và thậm chí là chống đối. Vấn đề mà họ quan tâm nhất là các quy định về cách tính thuế và các khoản tiền phạt. Cộng đồng doanh nghiệp lập luận rằng họ có "quá ít tài sản có tính thanh khoản và do đó không có khả năng chi trả [tiền phạt] trong thời gian ngắn như vậy". Nhiều người than phiền rằng họ thậm chí còn không có đủ tiền để vận hành doanh nghiệp và bù đắp các chi phí cho hoạt động sản xuất hàng hóa. Đại sứ Mỹ Berger cay đắng nhận ra các *chaebol* "đang đình công" để thương lượng được những quy định nhẹ nhàng hơn cho các khoản phạt và cách tính thuế; việc này đe dọa đến nền kinh tế trong nước vốn trì trệ. Bị xúc phạm bởi sự phản kháng từ cộng đồng doanh nghiệp, một số thành viên của SCNR, đặc biệt là các sĩ quan cấp tá trẻ tuổi của khóa KMA 8, thậm chí đã đề nghị kết án tử hình "những kẻ trục lợi bất chính". Park cũng

https://thuviensach.vn

căm ghét các *chaebol*. Khi trò chuyện với Berger, ông khẳng định rằng "Chính phủ đã đi hơn nửa tiến trình để thỏa hiệp [về] cách tính [thuế] mà chúng vẫn không thỏa mãn. Khi còn trong tù, những doanh nhân [này] thừa nhận cuộc cách mạng đã cứu thoát [Nam] Hàn khỏi tình trạng hỗn loạn và chủ nghĩa cộng sản nên đã hứa hẹn sẽ chiến đấu, đổ máu, hy sinh cho [Nam] Hàn và cuộc cách mạng, và thậm chí giao nộp toàn bộ tài sản của họ. Đến khi ra tù thì chuyện cũ lại lặp lại: Chứng sử dụng mọi chiêu thức để né tránh việc hoàn trả các khoản lợi phi pháp và chúng [hiện] đang lợi dụng Đại sứ quán Hoa Kỳ để bảo lãnh cho chúng."

Berger dường như đã rất cố gắng để giải thích cho Park về những hệ quả khủng khiếp của cái mà ông gọi là "mối quan hệ bất hòa giữa [chính phủ Hàn Quốc] và vài chục các nhà công nghiệp chủ chốt đang thống trị nền kinh tế Hàn Quốc, những người duy nhất hiện có đủ năng lực để kiểm soát và vực dậy những nền công nghiệp này". Berger một mực buộc Park phải thay đổi chiến lược bởi "nếu cuộc đình công [của doanh nghiệp] tiếp diễn chỉ trong vài tháng thì nó sẽ gây tổn thất cho đất nước gấp nhiều lần [số tiền] 35 triệu đô-la Mỹ" mà chính quyền quân sự đã tính toán là tổng số thuế các *chaebol* phải nộp. Phí tổn dự tính của lượng hàng hóa và tiền bị thiệt hại buộc Park phải tiến đến thống nhất với các doanh nghiệp lớn. Đồng thời, Berger cũng cảnh báo cộng đồng doanh nghiệp "không được đẩy vị thế độc quyền của họ đi quá xa" và phải đạt được một thỏa hiệp với chính quyền quân sự. Nếu không thì, Berger kết luận, tình trạng bế tắc "rất có thể sẽ kết thúc bằng việc quốc hữu hóa".

Vào tháng 7 năm 1961, dưới sự chỉ đạo của SCNR, 12 doanh nhân hàng đầu, trong đó có Yi Byeong-cheol, đã thành lập nên Liên đoàn Lãnh đạo Doanh nghiệp Hàn Quốc, viết tắt là FKI, (Hanguk kyeongjein hyeophoe).[50] Động thái đầu tiên của FKI là thỏa thuận với SCNR rằng trước tiên họ sẽ xây dựng những nhà máy thuộc sở hữu của họ nhưng được SCNR hoạch định và giao phó, rồi sau đó sẽ

https://thuviensach.vn

trả các khoản tiền phạt và các khoản thuế chưa nộp bằng cách đóng góp một số lượng cổ phần trong các công ty mới xây dựng của họ cho SCNR.[51] Rõ ràng là lời khuyên của Berger dành cho Park đã có tác dụng. Chính quyền quân sự kéo dài thời hạn cho các khoản thanh toán và chấp nhận các khoản nộp thuế dưới hình thức cổ phần. Bằng cách này, SCNR đã buộc các *chaebol* cam kết đầu tư vào các dự án công nghiệp con cưng của chính quyền quân sự. Sáu ngành công nghiệp — xi măng, sợi tổng hợp, điện, phân bón, sắt và dầu hỏa - được xác định là những động cơ cho tăng trưởng kinh tế trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm (FYEDP) đầu tiên. Ngoại trừ ngành lọc dầu được nhà nước quản lý trực tiếp, trách nhiệm xây dựng 5 ngành công nghiệp còn lại được phân chia giữa 13 thành viên của FKI. Đối với các *chaebol*, sự thỏa hiệp này đã đem đến những cơ hội mới cho doanh nghiệp tăng trưởng với vai trò người thực hiện các dự án công nghiệp của chính quyền quân sự. Do đó vấn đề trục lợi bất chính và trốn thuế đã tạo điều kiện thiết lập một liên minh quân đội-*chaebol* mới phục vụ tăng trưởng kinh tế và mở rộng doanh nghiệp.

Tuy vậy, mối quan hệ giữa chính quyền quân sự và các *chaebol* nhanh chóng trở nên xấu đi khi KCIA bắt giam nhiều thành viên của Ủy ban Truy tố Trục lợi Bất chính của SCNR với tội danh thiên vị một số ông chủ-giám đốc *chaebol* ở các tỉnh miền Bắc. Cuộc bắt bớ các thành viên tiểu ban là một phần trong động thái của Kim Jong-pil nhằm triệt tiêu các kênh cung cấp nguồn quỹ chính trị cho phái miền Bắc trong SCNR có xuất xứ từ khu vực này. Phái miền Bắc áp đảo trong tiểu ban này, chiếm ba trong số sáu ghế thành viên. Chủ tịch tiểu ban, Thiếu tướng Yi Chu-il cũng đến từ khu vực Hamgyeong và đồng thời cũng là Phó chủ tịch SCNR.

Sự kiện này không chỉ cho thấy sự chia rẽ đang lớn dần giữa một bên là phái chính thống Park Chung Hee-Kim Jong-pil của các tỉnh Gyeongsang và Chungcheong và bên kia là tướng lĩnh của các tỉnh miền Bắc mà còn cả sự cạnh tranh giữa các ông chủ-giám đốc *chaebol*

https://thuviensach.vn

cũng phân chia theo kiểu Bắc-Nam. Phiên xét xử quân sự sau đó đã dịch chuyển cân bằng quyền lực về phía phái chính thống Park-Kim. Các ông chủ *chaebol* từ vùng Hamgyeong, như Seol Kyeong-dong, Yi Yang-gu và Kim Yeon-jun, đã bị quy kết là phạm tội hối lộ các điều tra viên và kết cục không được chính quyền hỗ trợ cho các dự án công nghiệp của họ. Ngược lại, các ông chủ *chaebol* miền Nam, bao gồm Yi Byeong-cheol và Jeong Jae-ho được giảm một khoản khổng lồ trong sổ tiền phạt ban đầu của họ. Khi tiến trình này tiếp diễn, Đại tá Yu Won-sik, một thành viên của Ủy ban Truy tố Trục lợi Bất chính và cũng là một nhân vật chủ chốt trong Tiểu ban Thương mại và Công nghiệp SCNR, đã trở thành phát ngôn viên cho phái chính thống. Dù thất bại trong nỗ lực loại bỏ Yi Chu-il do niềm tin vững chắc của Park vào vị tướng này[52] nhưng Kim Jong-pil đã thành công khi hạ thấp tín nhiệm và làm suy yếu phái miền Bắc cũng như đã lấp đầy khoảng trống quyền lực khi bổ nhiệm nhiều bạn đồng môn KMA của mình. Ít nhất, đợt trấn áp này đã khiến mọi thành viên của SCNR phải dè chừng KCIA và từ đó đưa Kim Jong-pil đến gần hơn với mục tiêu trở thành người kế nhiệm Park.

Một sản phẩm phụ từ quá trình củng cố quyền lực xung quanh KCIA với sự suy thoái của SCNR là tình trạng rối loạn chính sách. Thẩm quyền của các bộ trưởng trong nội các bị thu hẹp do những yêu cầu về quyền hành pháp, lập pháp và tư pháp từ SCNR, và từ đó xuất hiện tình trạng căng thẳng trong các thành viên SCNR khi KCIA kiểm soát nhiều chương trình cải cách của SCNR. Thậm chí đến việc tuyển mộ những cố vấn dân sự và cố vấn học thuật vào SCNR để phục vụ nhiệm vụ hỗ trợ Phong trào Tái thiết Quốc gia 1961-1962 cũng bị KCIA chi phối. Hơn thế nữa, cơ quan tình báo này thường xuyên loại SCNR ra khỏi các chương trình cải cách quan trọng.

KCIA luôn có thể nắm giữ các vai trò chính sách không ngừng mở rộng bởi tổ chức này sở hữu một nhóm cố vấn cao cấp thuộc Viện Nghiên cứu Chính sách, gần giống với Ủy ban Kế hoạch của SCNR,

https://thuviensach.vn

để cố vấn cho Kim Jong-pil về những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa, pháp luật và tái thiết. Trái ngược với Ủy ban Kế hoạch của SCNR sử dụng rất nhiều các giáo sư đại học danh tiếng như Yu Jin-oh, Choi Ho-jin, Park Chong-hong và Yi Man-gap, Viện Nghiên cứu Chính sách của KCIA lại đề cử những chuyên viên và chuyên gia đang ở giữa giai đoạn phát triển sự nghiệp và thậm chí trẻ hơn nữa, trong số đó có Kim Jeong-ryeom, Park Kwan-suk, Yun Cheon-ju, Kim Seong-hui và Yi Jong-guk, bên cạnh một nhóm đông đảo hơn gồm những nhân vật lừng danh như Choi Kyu-ha, một nhà ngoại giao lão luyện. KCIA, với sự tin tưởng của Park, công tác tổ chức chặt chẽ của những thành viên khóa KMA 8 đang làm việc ở đó, nguồn nội lực khổng lồ và vị lãnh đạo có đầu óc chiến lược Kim Jong-pil, đã nhanh chóng thay thế vai trò của Ủy ban Kế hoạch của SCNR và kiểm soát hoạt động hoạch định chính sách của chính quyền quân sự. Ủy ban Kế hoạch SCNR giờ bị xem là một cơ quan thừa thãi và sẽ sớm bị loại bỏ.

Trong lộ trình cải cách hành chính và thay đổi chính sách, sự chi phối của KCIA đem tới nhiều khó khăn chính trị cho Park bao gồm áp lực lớn từ Đại sứ Berger buộc phải hạn chế vai trò của KCIA, đặc biệt là ảnh hưởng của Kim Jong-pil. Tuy nhiên Park tiếp tục phụ thuộc nhiều vào Kim Jong-pil và KCIA của ông này để đẩy mạnh cải cách. Park làm như vậy bởi không còn nhân vật tham gia đảo chính nào khác có được tầm nhìn, chiến lược và năng lực tổ chức như Kim Jong-pil. Hơn nữa, do trẻ hơn đến một thế hệ, Kim Jong-pil không phải là mối đe dọa cho vị trí lãnh đạo của Park lúc bấy giờ.

Theo Yi Seok-je, Chủ tịch Tiểu ban Lập pháp và Tư pháp của SCNR, chương trình cải cách hành chính của chính quyền quân sự ban đầu được một nhóm sĩ quan cấp tá trẻ tuổi thân Kim Jong-pil chuẩn bị, bao gồm cả Kim. Vào đầu năm 1961, như một phần trong quá trình chuẩn bị cho cuộc đảo chính, các sĩ quan này đã bắt đầu thu thập các ý tưởng về chính sách để sẵn sàng cho một cuộc cải cách hành chính chính quyền toàn diện, trong số các ý tưởng có việc áp dụng hiến pháp

https://thuviensach.vn

khẩn cấp, hoạt động soạn thảo luật SCNR, và phiên xét xử những kẻ trục lợi bất chính và trốn thuế.[53] Mục tiêu của sự chuẩn bị này là để thông qua thật nhiều đạo luật cải cách trong 100 ngày đầu tiên của chính quyền quân sự với tốc độ chóng mặt nhằm tạo ra sự khác biệt giữa chính quyền quân sự "hiệu quả" so với chính phủ Chang Myon bè phái vô năng và để xây dựng sự ủng hộ của quần chúng bằng một hình ảnh về chính phủ "quyết chí ắt làm nên". Trong 100 ngày đầu tiên sau cuộc đảo chính, phái chính thống Park-Kim đã áp dụng một loạt các biện pháp đặc biệt, trong số đó có Thiết quân luật (ngày 16 tháng 5), Biện pháp Thanh lọc Báo chí (ngày 23 tháng 5), Kế hoạch Thanh toán Nợ vay Nặng lãi ở Nông thôn (ngày 25 tháng 5), Luật Về Các biện pháp Đặc biệt Tái thiết Quốc gia (ngày 6 tháng 6), Luật Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia (ngày 7 tháng 6), Luật Chuyển giao Tài sản Bất chính (ngày 10 tháng 6), Các biện pháp Kinh tế Khẩn cấp để Khôi phục Công nghiệp (ngày 18 tháng 7) và Sơ lược về Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm cũng như thành lập Ban Kế hoạch Kinh tế (ngày 22 tháng 7).

Một số trong những biện pháp này, chẳng hạn như Thiết quân luật, luật SCNR và luật KCIA, đã được chuẩn bị bởi những người tổ chức đảo chính từ trước khi tiến hành cướp chính quyền. Những biện pháp khác, như EPB và Luật cải cách tiền tệ, được soạn thảo khi họ hợp tác với những quan chức có đầu óc cải cách sau khi kiểm soát quyền lực và cơ quan nhà nước. Con đường "cách mạng" của chính quyền quân sự mang tính mò mẫm nhiều hơn nhưng nhờ đó đã bổ sung thêm các ý tưởng và chiến lược thú vị của bộ máy quan liêu nhà nước, doanh nghiệp lớn và giới học giả vào những mong muốn của chính quyền. Chính quyền quân sự, dù không hề có một kế hoạch toàn diện nào vào lúc lật đổ Chang Myon, đã tiến hành các cải cách trong khi các thành viên của nó học hỏi thêm về tính phức tạp của việc quản lý và phát triển. Điều không kém phần quan trọng là họ chỉ học được những gì họ muốn: nghệ thuật và kỹ thuật để kiểm soát các cơ quan quyền lực.

https://thuviensach.vn

Phải làm gì với những cơ chế kiểm soát đó thì vẫn chưa rõ ràng hoặc, chính xác hơn, sẽ được phân định bằng những cuộc đấu tranh quyền lực, thử nghiệm và học hỏi, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển kinh tế và hiệu quả quản trị. Theo Yi Seok-je nhớ lại vào năm 1995, lịch sử của chính quyền quân sự là một "quá trình thử và sai liên tục", bởi nhiều chương trình cải cách lại mâu thuẫn lẫn nhau hoặc chưa được định hình rõ rệt dẫn đến những thất bại ê chề, mặc dù chúng đều được thúc đẩy bởi ý muốn củng cố quyền lực.

Tuy nhiên, cuối cùng thì các kết quả chính sách yếu kém cũng đe dọa đến niềm tin vào chính quyền quân sự như là một lực lượng chính trị "quyết chí ắt làm nên" và gây nguy hại đến tính chính danh dựa trên thành quả, điều này khiến việc học hỏi cách tạo ra chính sách hiệu quả trở thành một vấn đề sống còn đối với các lãnh đạo cuộc đảo chính. Chính quyền quân sự phát hiện ra rằng các chương trình của nó mâu thuẫn với nhau ngay từ những tháng đầu tiên của cuộc cải cách. Ví dụ, việc tiến hành FYEDP lần thứ nhất đòi hỏi sự hợp tác từ *chaebol*, nhưng chiến dịch chỉnh đốn lịch sử lại buộc phải bắt giam hầu hết các ông chủ *chaebol* vì tội danh trục lợi bất chính và trốn thuế. Sự hợp tác của những doanh nhân trong các dự án FYEDP đầu tiên chỉ chắc chắn khi chính quyền quân sự thừa nhận sai lầm và giảm các mức phạt đồng thời chấp nhận những điều kiện thanh toán linh động và dễ chịu hơn. Tuy nhiên lực lượng nòng cốt của của KCIA vẫn chưa học hỏi đủ vì như vào tháng 6 năm 1962, khi nghĩ rằng họ đang phải chịu áp lực nặng nề buộc phải vận động được các nguồn quỹ chính trị hoặc phải biểu dương tinh thần "quyết chí ắt làm nên" trong cuộc đối đầu ầm ĩ với các đối thủ công nghiệp, họ một lần nữa sử dụng chính sách rất rủi ro về mặt kinh tế và đẩy nền kinh tế Hàn Quốc đến bờ vực sụp đổ. Chỉ sau thất bại chính sách nhục nhã đó thì Park mới buộc KCIA rút khỏi lĩnh vực kinh tế và ngân sách để tập trung vào chính trị.

Bộ máy quan liêu kinh tế

https://thuviensach.vn

Đối lập với hình tượng về sau này của Park như là một nhân vật đổi mới và hiện đại hóa, lịch sử chính sách kinh tế của chính quyền quân sự không hề góp phần vào sự phát triển. Từ các cuộc đấu tranh quyền lực bên trong SCNR đầy chia rẽ đến tình trạng triệt tiêu quyền hạn nội các do các cấu trúc quyền lực "đảo lộn" của chính quyền quân sự và việc KCIA lợi dụng chính sách kinh tế để thực hiện củng cố quyền lực hơn là tăng trưởng kinh tế, tất cả kết thúc bằng việc hạ thấp vai trò của các bộ ngành kinh tế và tính duy lý kỹ trị của các bộ này. Chỉ đến khi vai trò kinh tế của KCIA hoàn toàn bị mất tin tưởng (tháng 6 năm 1962), tất cả các đối thủ tiềm năng của Park bị loại khỏi SCNR (tháng 3 năm 1963) và Park được chính danh hóa thông qua bầu cử (tháng 10 năm 1963) thì Park mới có thể theo đuổi các nguyên lý duy lý kỹ trị trong hoạch định chính sách kinh tế. Cho đến khi các mối đe dọa đến quyền lực của ông được giải tỏa bằng các cuộc thanh trừng và bầu cử, Park vẫn là một nhà chính trị chứ không phải kỹ trị trong cách tiếp cận các vấn đề hàng ngày, ông ra quyết định hầu như chỉ trên cơ sở cân nhắc xem các lựa chọn tác động thế nào đến quyền lực của mình.

Tuy nhiên, cũng chính giai đoạn chính quyền quân sự đã đặt nền móng tổ chức cho một nhà nước phát triển thông qua một loạt các thử nghiệm. Có thể nói rằng chính quyền quân sự đã thất bại trong việc thực thi các kế hoạch phát triển nhưng lại thắng lợi trong việc thiết lập các cơ quan quyền lực mà sau này sẽ đóng góp cho sự cất cánh kinh tế khi đã có một chiến lược hiệu quả bắt đầu hình thành. Thử nghiệm về mặt tổ chức quan trọng nhất là việc thành lập Ban Kế hoạch Kinh tế (EPB) vào tháng 7 năm 1961. EPB là sự kết hợp của hai lực lượng: các quan chức cải cách ở các Bộ Tái thiết (MoR) và Bộ Tài chính (MoF) và phái chính thống của Park-Kim trong SCNR. Lúc đó, các nhà cải cách MoR-MoF đang tìm kiếm một người ủng hộ và đồng sở hữu các ý tưởng thành lập một bộ tối cao để ngăn cản những thất bại kế hoạch đã từng xảy ra trong chế độ Lý Thừa Vãn, trái lại SCNR đang thật sự cần một cơ quan có khả năng chuyển đổi các mục tiêu to

https://thuviensach.vn

tát của họ thành những nhóm mục tiêu và chiến lược đơn giản có tính khả thi và bên cạnh đó có thể đẩy nhanh quá trình xây dựng các phương pháp tiếp cận chính sách mới. SCNR nhận thức được rằng họ cần nhiều hơn là chỉ năng lực và kinh nghiệm tổ chức quân sự để phát triển nền kinh tế Hàn Quốc. Nhu cầu tuyển mộ nhân tài dân sự là cực kỳ cấp thiết để thiết kế và thực hiện Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm đầu tiên đang trở thành tâm điểm trong chính sách ngân sách, tiền tệ, tài khóa và công nghiệp của chính quyền quân sự. Với vai trò của một bộ tối cao, EPB đảm nhận trách nhiệm hoạch định kinh tế. Nhằm giao cho hội đồng quyền hạn thực thi các kế hoạch, EPB tiếp nhận các quyền điều hành ngân sách, thẩm quyền cấp vốn nước ngoài và các nhiệm vụ thống kê từ Cục Ngân sách của MoF và Cục Thống kê của MHA. Kim Yu Taek, lúc đó đang là Bộ trưởng Tài chính và nguyên Giám đốc Ngân hàng Hàn Quốc, đã trở thành Bộ trưởng đầu tiên của EPB vào ngày 22 tháng 7 năm 1961, chỉ mới một tháng sau thông báo bổ nhiệm ông làm Bộ trưởng Tài chính.[54]

Dù năng lực lãnh đạo của Kim Yu Taek không thật sự tốt nhưng ông hiểu được tính phức tạp của các vấn đề kinh tế nhờ kinh nghiệm làm việc trong ngân hàng và lĩnh vực ngoại giao của mình.[55] Bằng cách đưa Kim Yu Taek thành một trong hai bộ trưởng dân sự được bổ nhiệm vào nội các của chính quyền quân sự, phái chính thống Park-Kim kỳ vọng có thể chứng tỏ cho các chuyên gia dân sự thấy được sự nghiêm túc của họ trong việc thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đầu tiên, FYEDP. Tuy vậy vấn đề phân định quyền lực vẫn đang áp đảo tính duy lý kỹ trị rất rõ rệt khiến Kim Yu Taek không khác biệt nhiều so với các bộ trưởng nội các khác khi ông bị tách khỏi các nhiệm vụ mang tính quản lý, chỉ được thực thi các mục tiêu đã được xác định đâu đó từ trước. Thật sự thì chính Park mới là người đã ra lệnh cho ba nhà kinh tế trẻ - Kim Seong-beom (37 tuổi), Jeong So-young (29 tuổi với một bằng tiến sĩ kinh tế) và Baek Yong-chan (32 tuổi) - soạn thảo nên FYEDP đầu tiên trước cả khi EPB được thành

https://thuviensach.vn

lập. Nhóm này đã hoàn thành bản kế hoạch trong chưa đến 60 ngày, tạo thành một kế hoạch hành động cho Ban Kế hoạch Kinh tế khi ban này được thành lập vào ngày 22 tháng 7. Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất này thường được biết đến với tên gọi Kế hoạch tháng 5 năm 1961, hoặc chính thức hơn là Kế hoạch Toàn diện Phát triển Kinh tế 5 năm.

Kế hoạch tháng 5 năm 1961 có mục tiêu tăng gấp đôi tổng sản phẩm quốc dân Hàn Quốc trong vòng một thập niên bằng cách duy trì tăng trưởng kinh tế ở mức trung bình hàng năm là 7,1%. Với tốc độ tăng trưởng của Hàn Quốc vào năm 1960 là 2,3%, bản kế hoạch này đã bị chỉ trích là quá tham vọng bởi cả nội bộ SCNR và Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Hoa Kỳ đánh giá bản kế hoạch này chỉ là sự vẽ vời đối với các khoản viện trợ của Mỹ khi Park lý giải các mục tiêu này trong lần viếng thăm chính thức của ông tới Washington vào tháng 11 năm 1961.

Kế hoạch FYEDP đầu tiên này được dựa trên nguyên lý mà Park xác định là “chủ nghĩa tư bản có định hướng”. Nhân tố dẫn dắt trong chủ nghĩa tư bản có định hướng là nhà nước, mục tiêu của hoạt động quản lý kinh tế, công nghiệp được lãnh đạo bởi nhà nước được xác định là phải đảm bảo “phân phối công bằng thu nhập và ích lợi xã hội thu được từ nền kinh tế". Đối với Park và nhiều thủ lĩnh đảo chính khác, thách thức lớn nhất khi thực hiện kế hoạch này bắt nguồn từ việc thiếu cơ chế mang tính thể chế để giám sát quá trình huy động vốn, phân bổ nguồn lực và điều phối chính sách trong nhà nước. Kết quả là các nỗ lực cải cách của họ đều tập trung vào việc thiết lập một bộ máy quan liêu nhà nước đủ mạnh để chống lại “áp lực khủng khiếp lên các cơ quan lập pháp và hành chính [từ phía các *chaebol*] để làm ra những đạo luật có lợi cho chúng”. Park tin rằng các hoạt động trước đây của *chaebol* “mâu thuẫn trực tiếp với các hoạt động kinh tế tự do” và là “sự phản bội các nguyên tắc dân chủ”. Khái niệm chủ nghĩa tư bản có định hướng của Park đã được thiết lập để chấm dứt bất cứ hành động gây trở ngại xa hơn nào từ các lãnh đạo *chaebol*.[56]

https://thuviensach.vn

Khi Kim Yu Taek hoàn thành sứ mệnh chuẩn bị cho việc tiến hành FYEDP lần thứ nhất vào tháng 3 năm 1962, Park đã bổ nhiệm Song Yo-chan giữ chức Bộ trưởng EPB. Mặc cho sự kiện nghỉ hưu đầy ê chề của Song khi rời khỏi quân đội vào giữa chiến dịch chống tham nhũng của Park và các sĩ quan cấp tá trẻ lãnh đạo ngay sau cuộc Cách mạng của Sinh viên ngày 19 tháng 4, Park vẫn nghĩ rằng Song chính là người thích hợp nhất cho vị trí này vì tiếng tăm về "quyết tâm mạnh mẽ" của ông ta. Park cũng đã thử thách Song bằng cách chỉ định ông vào ghế Thủ tướng từ tháng 7 năm 1961 đến tháng 3 năm 1962. Khi đã hiểu được năng lực của Song có thể thực thi được các định hướng cải cách hành chính của Park với sự trung thành, hiệu quả quân đội và quyết tâm trên cương vị thủ tướng, Park chọn ông làm người thực thi các ý tưởng đã được chuẩn bị bởi Kim Yu Taek. Phong cách lãnh đạo của Song đã biến ông thành kẻ thù của nhiều lãnh đạo trong cuộc đảo chính quân sự, tuy nhiên một bức điện tín của đại sứ quán Hoa Kỳ ngày 8 tháng 12 năm 1961 cho thấy ông đã làm tốt nhiệm vụ và nhờ đó chiếm được lòng tôn trọng từ các quan chức Mỹ. Bức điện tín đã báo cáo tích cực về việc tiến hành các chương trình đào tạo quan chức Hàn Quốc được mô phỏng theo chương trình được sử dụng trong quân đội dưới sự lãnh đạo của Song:

> Thủ tướng Song... đang phải làm việc với các bộ của ông ta 18 giờ một ngày để cấp tốc thực thi các chương trình và quyết định... Ông đã khởi động các phương pháp được sử dụng bởi quân đội, đó là, nhân viên sẽ được học cách xác định các vấn đề, thảo luận các vấn đề và đưa ra nhiều khuyến nghị thay thế cho việc ra quyết định cấp cao. Ông đã thành lập các nhóm dự án và định ra hạn chót để hoàn hành dự án... Hoạt động phân tích công việc và phân chia nhiệm vụ đang được đánh giá lại với tốc độ chóng mặt và các quan chức đang được nhận những hướng dẫn rõ ràng về việc làm thế nào để xử lý các công việc bàn giấy hàng ngày với hiệu suất tối đa trong một khung thời gian cố định. Những kẻ chống đối đang bị xử phạt và thậm chí sa thải.

https://thuviensach.vn

Mặc cho những đóng góp của Song, cần phải nhấn mạnh rằng ông cũng chỉ là người thực thi, không phải là người hoạch định ban đầu của những mục tiêu, ý tưởng và chiến lược này. Tầm nhìn về thiết lập một bộ máy quan liêu nhà nước mô phỏng theo cách tổ chức quân đội lai tạo từ tinh thần kỹ trị Mỹ và truyền thống kỷ luật Nhật Bản thông qua các cuộc cải cách nhanh chóng từ trên xuống mang tính nền tảng chính là tầm nhìn của Park — không phải Song. Nhưng Song đã thành công bởi ông là người thực thi những ý tưởng của Park. Vị chủ tịch SCNR kỳ vọng các bộ trưởng nội các của ngài, bao gồm cả Thủ tướng Song và sau này là Bộ trưởng EPB Song, lãnh đạo nhà nước theo phong cách của một tổ chức quân sự. Tận dụng những thành tựu quân sự của Song khi từng là Tổng tham mưu trưởng trước cuộc đảo chính, Park đã giao phó cho Song nhiệm vụ xây dựng EPB thành một tổ chức mang phong cách quân đội, dùng những khái niệm và ý tưởng quân sự trong ngôn ngữ ngày thường và sao chép công tác tổ chức nhân sự của bộ theo cơ cấu quân đội.

Trong quá trình chuyển đổi EPB và các bộ ngành nhà nước khác thành những tổ chức mang phong cách quân đội, Park đã bỏ sót tính chất phức tạp của việc tạo ra một bộ dân sự có quyền lực tối cao phụ trách những nhiệm vụ phát triển đầy khó khăn đòi hỏi phải có sự hợp tác của các lực lượng xã hội mà một vài trong số này lại nắm giữ quyền lực phủ quyết. Nền kinh tế không thể được vận hành theo nguyên tắc quân đội. Những vấn đề thì luôn phức tạp, các yếu tố cản đường lại rất nhiều, hoạch định chính sách lại đòi hỏi chuyên môn quản lý kinh tế và tài khóa. Mặc dù Song đã nắm rõ khái niệm về nhân sự, nhóm dự án, tiêu chuẩn công việc và hạn chót công việc cho bộ máy quan liêu dân sự, nhưng ông không có được ý niệm về việc phải tiếp tục làm gì sau khi nền móng đã được hoàn thiện. Thêm nữa, vào lúc đó KCIA đã chiếm lấy vai trò hoạch định chính sách kinh tế. Kết quả là Kim Yu Taek đã được đưa trở lại làm Bộ trưởng EPB lần thứ hai vào tháng 7 năm 1962, chưa đầy bốn tháng sau sự ra đi của ông,

https://thuviensach.vn

vào lúc cuộc cải cách chuyển đổi tiền tệ được KCIA chỉ đạo đã đẩy chính quyền quân sự rơi vào khủng hoảng.

Thất bại nhục nhã này bắt đầu khi Bộ Tài chính, dưới sự chỉ đạo bí mật của Park và Kim Jong-pil, chính thức thông báo về cuộc cải cách đổi tiền được KCIA chuẩn bị vào tháng 6 năm 1962. Sự kiện đổi đơn vị tiền tệ Hàn Quốc từ *hwan* sang *won* với tỉ lệ 10:1 được thông báo cùng lúc với một biện pháp ngân hàng khẩn cấp buộc đóng băng các tài khoản tiết kiệm có số dư lớn. Mục tiêu là đưa lượng tiền bị đóng băng này vào các dự án công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất của chính quyền quân sự bằng cách buộc những người gửi tiền phải mua chứng khoán của Tập đoàn Phát triển Công nghiệp Hàn Quốc. Toàn bộ chiến dịch này đã được lên kế hoạch bởi KCIA, mà Đại tá Yu Won-sik, một thành viên của Ủy ban Tài chính và Kinh tế thuộc SCNR, là người đại diện. Trừ Yu ra, toàn bộ SCNR đã không được biết về cuộc cải cách mặc dù việc lên kế hoạch đã được khởi động từ tháng 12 năm 1961, nếu không phải là sớm hơn, khi tướng Jeong Nae-hyeok, trên đường đến châu Âu để tìm kiếm hợp tác kinh tế, đã viếng thăm nước Anh trên cương vị Bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp để đàm phán về việc in đồng tiền mới.[57]

Vụ đổi tiền đã được hoạch định và thực thi rất kém. Đến cả Hoa Kỳ, nước cung cấp 90% ngân sách cho Hàn Quốc vào cuối năm 1961, cũng không được tham vấn khiến cho các quan chức hoạch định chính sách và quản lý viện trợ Mỹ tức giận. Trợ lý Ngoại trưởng Edward Rice chính thức cảnh báo đại sứ Hàn Quốc ở Hoa Kỳ, Jeong Il-kwon rằng “nếu những nỗ lực của Hoa Kỳ trở nên vô ích, [Hoa Kỳ] sẽ phải đánh giá lại chính sách viện trợ.” Mục tiêu chính của cuộc đổi tiền này là làm tăng vốn đầu tư trong nước bằng cách đóng băng các tài khoản ngân hàng. KCIA bị thuyết phục với ý tưởng đổi tiên vì tin đồn rằng nhóm Hoa kiều ở Hàn Quốc cất trữ bí mật các khoản tiền lớn tại các tài khoản ngân hàng được mở dưới danh nghĩa bên thứ ba.

https://thuviensach.vn

Nhưng Park và Kim Jong-pil đã nhanh chóng nhận ra tính toán sai lầm của họ khi phát hiện rằng không nhiều người ở Hàn Quốc, kể cả nhóm Hoa kiều có giữ nhiều tiến mặt. Đến giữa năm 1962, tốc độ tăng trưởng thực tế cũng còn cách xa mức tăng trưởng mục tiêu của FYEDP lần thứ nhất, khiến cho Park phải đánh giá lại các mục tiêu và giả định của kế hoạch này. Một bước chuyển ngược rời khỏi chiến lược liệu pháp sốc của KCIA nhanh chóng được thực hiện. Với những đe dọa cắt giảm viện trợ từ phía Mỹ và mắc kẹt giữa tình trạng rối loạn tài chính, chính quyền quân sự đã xóa bỏ việc đóng băng các tài khoản ngân hàng. Tương tự, Park đã ra lệnh riêng cho Giám đốc kế hoạch của EPB là Jeong Chae-seok điều chỉnh FYEDP lần thứ nhất vào tháng 12 năm 1962, kết quả là tuyên bố về một kế hoạch sửa đổi vào giữa năm 1964, kế hoạch đã hạ thấp đáng kể tốc độ tăng trưởng dự kiến của Hàn Quốc xuống còn 5% nhằm kiềm chế áp lực lạm phát bị gây ra bởi một cú hích quá mức nhằm thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa nhanh chóng.[58] Thất bại to lớn của cuộc cải cách chuyển đổi tiền tệ cùng với các kết quả ban đầu đáng thất vọng của FYEDP lần thứ nhất đã khởi động quá trình cách ly KCIA khỏi các cuộc cải cách kinh tế của chính quyền quân sự.

Thất bại chính sách đó đã tạo ra một thay đổi lớn trong cấu trúc quyền lực cũng như đã hạ thấp niềm tin vào các ý tưởng dân tộc chủ nghĩa cấp tiến bắt nguồn từ Kim Jong-pil và KCIA. Sự kiện này thúc đẩy các đối thủ của Kim Jong-pil trong SCNR và đại sứ quán Hoa Kỳ vận động Park hạn chế vai trò của Kim Jong-pil và thu hẹp các hoạt động của KCIA. Thất bại này đã dạy cho Park một bài học rằng một số ý tưởng chính sách của Kim Jong-pil có thể đe dọa đến tăng trưởng kinh tế, tác động tiêu cực lên mối quan hệ Hàn-Mỹ và do đó gây nguy hiểm cho quyền lực của ông. Từ đó, Park bắt đầu dựa nhiều hơn vào các nhà kỹ trị dân sự không chỉ ở việc thực thi chính sách mà còn ở công tác thiết kế chính sách. Nhằm đảm bảo cho quyền lực và uy tín của chính mình, Park cần phải kiểm soát Kim Jong-pil. Khi KCIA rút

https://thuviensach.vn

khỏi các vấn đề kinh tế và tập trung vào lĩnh vực chính trị, bộ máy quan liêu kinh tế bắt đầu đảm trách các cuộc cải cách kinh tế.

Đối tượng hưởng lợi trực tiếp từ sự thất thế của KCIA chính là Bộ Tài chính. Từng bị suy yếu trầm trọng vì những đợt thay đổi bộ trưởng liên tục trong năm đầu tiên của chính quyền quân sự,[59] sức mạnh của MoF đã gia tăng nhanh chóng kể từ giữa năm 1962 khi Cục Quản lý Tài chính (FMB) của bộ này đảm nhận chức năng quản lý cải cách kinh tế mà KCIA đã rút đi. Vào năm 1962, việc bổ nhiệm hai chuyên gia tài chính lão luyện, Kim Se Ryeon và Kim Jeong-ryeom, lần lượt vào hai vị trí Bộ trưởng và Thứ trưởng Bộ Tài chính là kết quả trực tiếp của cuộc cải cách tiền tệ thất bại. Việc chỉ định Kim Jeong-ryeom vào ghế Thứ trưởng MoF là một phần trong các nỗ lực của Park nhằm sắp xếp người đáng tin tưởng nhất trong số các trợ lý được tuyển chọn ngay sau cuộc đảo chính vào vị trí quyền lực trong bộ máy quan liêu nhà nước. Sự chuyển dịch quyền lực này đã đặt các bộ ngành kinh tế dưới sự kiểm soát của một lực lượng chuyên gia dân sự được đan kết chặt chẽ "mang tính kế thừa" chỉ trung thành với Park. Như sẽ được chỉ ra sau đây, Kim Hak-ryeol đã được thăng tiến lên thành Thứ trưởng EPB vào năm 1962 trong khi Oh Won-chul chuyển đến Bộ Thương mại và Công nghiệp (MCI). Các nhân vật này trở thành các ví dụ đặc biệt nhất cho những nỗ lực của Park nhằm tạo ra một bộ máy quan liêu nhà nước lai tạo tuy chuyên nghiệp nhưng vẫn mang tính kế thừa dù họ đã bị pha lẫn với những người khác ở EPB, MoF, MCI và Nhà Xanh trong mục đích này.[60] Sự thăng tiến của họ thể hiện chủ trương của Park về việc đưa chuyên gia dân sự vào các quá trình cải cách để bổ trợ cho tinh thần kỷ luật và kiểm soát quân đội bằng chuyên môn kỹ thuật: sự kết hợp hai thành tố này đã đặt nền móng cho một bộ máy quan liêu nhà nước hiệu quả. Đáng ngạc nhiên là các nỗ lực của những trợ lý dân sự nhằm tạo ra một bộ máy quan liêu nhà nước chuyên nghiệp nhưng vẫn mang tính kế thừa hùng mạnh trong giai đoạn hậu đổi tiền lại được hỗ trợ đáng kể bởi những tổ chức nền

https://thuviensach.vn

móng được thiết lập nhờ lực lượng cấp tiến được Kim Jong-pil dẫn dắt trước đây đã từng chèo lái chính sách kinh tế. Chính nhờ tham vọng thay đổi căn bản cấu trúc quyền lực trong xã hội Hàn Quốc của Kim mà MoF đã kiểm soát được năm ngân hàng thương mại trọng yếu trên toàn quốc kể từ khi quốc hữu hóa chúng ngay sau cuộc đảo chính tháng 5 năm 1961. Để thành lập các nhóm chuyên môn trong nhà nước và đảm bảo sự độc lập chính trị khỏi SCNR đầy chia rẽ, Park đã chấm dứt bổ nhiệm các sĩ quan quân đội vào vị trí thống đốc ngân hàng. Thay vào đó, ông dùng giới dân sự để lãnh đạo cả MoF và EPB, và ngược lại các cơ quan nhà nước hùng mạnh được chỉ đạo bởi các lãnh đạo quân sự bao gồm Bộ Thương mại và Công nghiệp (MCI), Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp (MAF), ở những nơi này Park tuyển mộ những vị tướng đã xuất ngũ và thỉnh thoảng là các sĩ quan cấp tá vẫn đang tại chức nhằm duy trì sự ủng hộ từ các lực lượng vũ trang cho bản thân. Thói quen đảm bảo các bộ kinh tế được các quan chức dân sự lãnh đạo đồng thời sử dụng các bộ và cơ quan nhà nước khác để xây dựng lực lượng ủng hộ trong giới lãnh đạo quân đội sẽ được thể chế hóa sau khi Park nhậm chức tổng thống vào năm 1963.

Sau cuộc cải cách tiền tệ thất bại, các *chaebol* phải tuân thủ theo MoF, đặc biệt là Cục Quản lý Tài chính, chứ không còn làm việc với KCIA hay các ngân hàng thương mại nữa. Cục Quản lý Tài chính trở thành tổng hành dinh cho các hợp đồng tín dụng ngân hàng của Hàn Quốc, cả trong và ngoài nước, nhằm thực hiện phân bổ tín dụng một cách hiệu quả và nhanh chóng. Bên cạnh đó, việc tiến hành các hợp đồng đảm bảo thanh toán của nhà nước đối với các khoản vay quốc tế vào tháng 7 năm 1962 cũng góp phần vào sự phát triển của FMB lên vị thế "thái tử" giữa các bộ ngành và tổ chức. Thẩm quyền của FMB nhanh chóng lên đến mức được nhiều nhà hoạch định chính sách cấp cao và các lãnh đạo doanh nghiệp gọi là "Cộng hòa FMB", và Ngân hàng Hàn Quốc trở thành một "chi nhánh" của MoE. Những quyền hạn siêu việt của MFB cũng nâng cao địa vị của MoF và biến cơ quan

https://thuviensach.vn

này trở thành đơn vị điều phối chính thức cho đến khi EPB bắt đầu đảm trách nhiệm vụ lãnh đạo như một bộ tối cao vào giữa năm 1964.

Sự phát triển của MCI suốt thời kỳ chính quyền quân sự lại đi theo một quỹ đạo khác. Bộ này trải qua một cuộc chỉnh đốn triệt để về công tác tổ chức với việc bổ nhiệm tướng Jeong Nae-hyeok làm bộ trưởng vào tháng 5 năm 1961. Jeong đã đảo lộn toàn bộ MCI bằng cách thực hiện một cuộc tái cấu trúc quyết liệt từ trên xuống theo kiểu quân đội ở cả công tác điều hành và tham mưu, sa thải nhiều quan chức cao cấp và tuyển mộ một thế hệ mới gồm những chuyên viên chất lượng cao từ bên ngoài. Cả hai trợ lý thứ trưởng và ba trong số bốn giám đốc cục được ông bổ nhiệm đều là các chuyên gia được đào tạo trong ngành kỹ sư và khoa học tự nhiên, họ đã tạo ra một môi trường làm việc mới chú trọng vào hiệu quả và hiệu suất. Các nhà kỹ trị được tuyển mộ trong nhiệm kỳ của Jeong gồm có Oh Won-chul, người sẽ trở thành bộ trưởng kinh tế cao cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất trong những năm 1970 và Choi Hyeong-seob, người vào năm 1966 trở thành sáng lập viên của Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (Korean Institute of Science and Technology - KIST), tổ chức mà sau này trở thành trung tâm phát triển công nghệ ở Hàn Quốc.[61] Trái ngược với MoF quý tộc dựa vào các chuyên gia nội bộ và EPB mới thành lập tuyển mộ nhân sự từ các bộ khác thì MCI đã được tái sinh nhờ tiếp nhận một luồng máu mới từ xã hội.

Hơn nữa, không giống MoF và EPB, MCI được lãnh đạo bởi một thiếu tướng, điều này giúp cho bộ này trở nên dễ tiếp thu hơn các ý tưởng đổi mới được phát triển bởi các lực lượng vũ trang Hàn Quốc từ thời Chiến tranh Triều Tiên. Jeong lãnh đạo MCI theo phong cách rất quân đội. Vị bộ trưởng này đã buộc tất cả quan chức MCI trên chức trưởng phòng ban phải trải qua một chương trình “huấn luyện tư tưởng” bắt buộc trong vòng một tuần ở Trường Quân sự cao cấp Hàn Quốc và phải thực hiện một bài kiểm tra viết khi hoàn thành chương

https://thuviensach.vn

trình. Kết quả được các trợ lý quân sự của Jeong đánh giá. Một đại tá thủy quân lục chiến, hông mang súng lục, giám sát hoạt động hằng ngày của các quan chức MCI, kể cả sau giờ hành chính và có quyền sa thải bất cứ người nào bị coi là vô dụng đối với các nhiệm vụ cách mạng. Kể cả việc đi đến quán rượu cũng đe dọa công việc của họ. Jeong cũng bổ nhiệm nhiều sĩ quan quân đội trẻ làm lãnh đạo hoặc nhân viên cho các tổ chức công nghiệp sở hữu nhà nước và được MCI điều khiển. Trong hồi ký của mình, Jeong nhớ lại rằng ông đã đề cử "các sĩ quan có năng lực" từ binh đoàn lục quân, hải quân, không quân và thủy quân lục chiến vào tất cả vị trí lãnh đạo của các tổ chức công nghiệp được MCI điều khiển. Ông tin rằng các sĩ quan quân sự được bổ nhiệm vào các vị trí mới này đều có năng lực hơn các chuyên viên dân sự khi thực thi theo lịch trình của ông, chẳng hạn như việc duy trì tính trung thực hoặc việc tái lập các mục tiêu công nghiệp phù hợp với "tinh thần quân nhân".

Mặc dù Jeong Nae-hyeok không phải một một thành viên trong nhóm nòng cốt ban đầu của cuộc đảo chính nhưng ông đã được Park lựa chọn cẩn thận cho vai trò Bộ trưởng MCI bởi uy tín của ông được biết đến trong các lực lượng vũ trang là không thể bị tha hóa và cực kỳ có năng lực. Park phó thác cho Jeong nhiệm vụ quan trọng phải cải cách toàn diện ngành năng lượng điện Hàn Quốc, ngành đã được Lực lượng Đặc nhiệm Hoa Kỳ ở Hàn Quốc liệt kê trong báo cáo ngày 5 tháng 6 năm 1961 là một trong các khó khăn kinh tế trọng yếu thách thức chính quyền Chang Myon. Lực lượng đặc nhiệm đã khuyến nghị rằng chính quyền Mỹ cần thúc giục giới cầm quyền Hàn Quốc thực hiện "những bước cần thiết để khắc phục tình trạng mất thanh khoản hiện tại của các công ty năng lượng Hàn Quốc... bao gồm việc tăng lãi suất ngân hàng, sáp nhập các công ty năng lượng để tiết kiệm chi phí, và thành lập một ủy ban tỷ giá độc lập." Do đó Hoa Kỳ đã cố vấn chính quyền quân sự rằng viện trợ Mỹ, đặc biệt là trong năm tài khóa 1962 - mà lực lượng đặc nhiệm ước tính đạt đến 282,5 triệu đô-la Mỹ

https://thuviensach.vn

cho viện trợ kinh tế, 120 triệu đô-la Mỹ cho viện trợ cứu trợ và 86 triệu đô-la Mỹ cho Chương trình Thức ăn Hòa bình - sẽ được cung cấp với điều kiện các công ty năng lượng Hàn Quốc phải được cải tổ. Tính cấp bách phải cải cách đã khiến Jeong tái cấu trúc ngành năng lượng theo kiểu tác chiến quân sự. Bộ trưởng MCI thay thế các lãnh đạo của ba công ty điện cùng tám công ty liên kết bằng các sĩ quan quân đội đang tại chức.[62] Vào ngày 8 tháng 6 năm 1961, các công ty điện đã cắt giảm toàn bộ 1.654 nhân sự sau khi giải thể các liên đoàn lao động ở những công ty này. Nhằm giải quyết ngành công nghiệp quá đông và kém hiệu quả này, Jeong đã hành động như một bác sĩ phẫu thuật, thao tác với niềm tin rằng "mọi việc đều khả thi với chính quyền quân sự cách mạng". Vào ngày 23 tháng 6 năm 1961, SCNR thông qua đạo luật thành lập Công ty Điện lực Hàn Quốc bằng việc sáp nhập hai nhà phân phối điện - công ty Điện lực Kyeongseong và Namseon - với Công ty Điện lực Joseon. Thiếu tướng Park Yong-jun, tư lệnh Quân đoàn 9 lục quân, đã được bổ nhiệm là chủ tịch công ty mới này. Bộ trưởng Jeong chỉ mất một tháng để hoàn tất nhiệm vụ tái cấu trúc ngành điện, một nhiệm vụ mà các chính quyền dân sự kể từ năm 1951 không thể hoàn thành được.

Bước nhảy vọt của Park lên chức tổng thống

Sự rút lui của KCIA khỏi chức năng hoạch định chính sách kinh tế kể từ giữa năm 1962 không có nghĩa là phạm vi hoạt động của Kim Jong-pil bị thu hẹp mạnh. Dù Kim đang trở thành một gánh nặng chính trị cho Park kể từ sau cuộc đổi tiền thất bại, thì Park vẫn cần tài năng của Kim hơn bao giờ hết để theo đuổi những tham vọng chính trị của ông vì thời điểm chuyển giao quyền lực cho lực lượng dân sự đang sắp đến. Không ai trong phái chính thống có thể so được với Kim Jong-pil về mặt tư duy chiến lược, tầm nhìn và năng lực tổ chức. Trục Park-Kim Jong-pil đang trở thành một liên minh đầy rủi ro chính trị, tuy nhiên nó vẫn là một cơ chế củng cố vị trí lãnh đạo cho Park cực kỳ hiệu quả. Do đó, từ mùa hè năm 1962 trở đi, Kim Jong-pil đã được

https://thuviensach.vn

giao nhiệm vụ bí mật (và bất hợp pháp) là tổ chức một Đảng Cộng hòa Dân chủ cầm quyền mới dưới lốt thành lập một Hiệp hội Bằng hữu Tái thiết Quốc gia. Trong bối cảnh cấm đoán tất cả hoạt động chính trị của chính quyền quân sự, việc tổ chức DRP có nghĩa là Park đã khởi động trước so với các đối thủ trong việc chuẩn bị cho cuộc cạnh tranh bầu cử sắp tới.

Khi cuộc khủng hoảng tài chính nổ ra do việc đổi tiền được kiểm soát, Park chuyển sự chú ý của mình sang việc chuyển giao quyền lực cho chính quyền dân sự được bầu, điều ông sẽ thông báo chính thức vào ngày 27 tháng 12 năm 1962, một ngày sau khi tuyên bố bản hiến pháp quốc gia mới được sửa đổi. Vào lúc đó, chính quyền quân sự cho rằng nó đã đạt được mục tiêu ban đầu là xây dựng lại bộ máy quan liêu nhà nước theo phong cách quân đội và thiết lập nền móng tổ chức cho DRP. Park tin rằng ông đã sẵn sàng theo đuổi mục tiêu tối thượng là trở thành tổng thống thông qua các cuộc bầu cử cạnh tranh với sự giúp đỡ của bộ máy nhà nước và đảng. Ngay khi Park vừa tuyên bố ý định tham gia tranh cử, các lãnh đạo đảo chính khác, đặc biệt là các sĩ quan cấp tá trẻ tuổi, đều công khai tham vọng trở thành trụ cột cho bất cứ chính quyền "dân sự" tương lai nào.

Tuyên bố về việc ứng cử của Park và tiết lộ về việc thành lập DRP đã kích động một cuộc đấu tranh quyền lực khủng khiếp trong nội bộ SCNR giữa một bên là các sĩ quan cấp tá "cấp tiến" trẻ tuổi thuộc phái chính thống do Kim Jong-pil lãnh đạo và KCIA đỡ lưng với bên kia là các tướng lĩnh cao cấp "trung dung" thuộc phái phi chính thống. Vượt ngoài dự đoán, giai đoạn cuối cùng trong quá trình củng cố quyền lực bắt đầu bằng màn ra mát của DRP đã phá hủy chính quyền quân sự từ bên trong vì đã khiến phái phi chính thống lo sợ rằng chính họ sẽ bị loại khỏi tổ chức mà họ cho rằng đã được lên kế hoạch để trở thành trung tâm quyền lực trong Đệ tam Cộng hòa sắp được thành lập.

Khi đối mặt với sự chống đối trên nhiều mặt trận chính trị, Kim Jong-pil chỉ là một "con vịt què". Sự phơi bày tội ác chính trị của ông

https://thuviensach.vn

tạo nhiều cơ hội cho các đối thủ phản pháo. Đầu tiên, vấn đề tổ chức DRP bất hợp pháp thông qua "Kế hoạch Chiến thắng" được KCIA chuẩn bị. Tầm quan trọng của việc kiểm soát quyền lực sau khi đã chuyển giao cho nền chính trị bầu cử đã thúc đẩy nhiều phái của Kim Dong-ha, Kim Jae-chun và những người khác trong nhóm phi chính thống đáp trả dữ dội để giành giật DRP từ tay các sĩ quan cấp tá trẻ trong nhóm Kim Jong-pil. Thứ hai, Kim Jong-pil cũng bị chê trách về cuộc đàm phán đầy tranh cãi với Ngoại trưởng Nhật Bản Ohira Masayoshi về vấn đề bình thường hóa quan hệ. Trong sự kiện này, các tướng lĩnh trong nhóm phi chính thống từng chỉ trích Kim Jong-pil là một chính trị gia tha hóa, đói khát quyền lực, sẵn sàng theo đuổi "chính sách ngoại giao nhục nhã" và thậm chí là bán cả đất nước để thực hiện được tham vọng quyền lực của mình. Thứ ba, KCIA đã khởi động một chiến dịch gây quỹ chính trị cho DRP và việc này đã đổ vỡ thành "Bốn Bê bối", làm tổn hại hơn nữa mức tín nhiệm của Kim Jong-pil. Ông bị cáo buộc đã thao túng thị trường chứng khoán Seoul; cho phép hàng nhập khẩu miễn thuế của công ty ô tô Datsun Nhật Bản được bán lại ở thị trường nội địa Hàn Quốc với giá gấp đôi giá nhập khẩu dưới tên "Saenara" (Đất nước mới); ra cho phép nhập khẩu miễn thuế 880 máy chơi pinball;[63] cho phép xây dựng khu nghỉ mát Walker Hill một cách bất hợp pháp nhằm thu hút lực lượng GI Hoa Kỳ ở Hàn Quốc — tất cả đều với mục tiêu gia tăng quỹ hoạt động cho DRP.

Các cuộc căng thẳng nổ ra vào tháng 1 năm 1963 khi tướng Kim Dong-ha của lực lượng dự bị thủy quân lục chiến - đồng thời cũng là Chủ nhiệm Tiểu ban Ngoại Vụ và Quốc Phòng SCNR - hợp tác với các thành viên SCNR trung dung khác công khai từ chối trở thành những thành viên mới của đảng vừa được công bố, DRP.[64] Kim Dong-ha đã được các sĩ quan quân đội của quân chủng thủy quân lục chiến và các sĩ quan xuất phát từ các tỉnh vùng Hamgyeong ủng hộ. Là

https://thuviensach.vn

một phần của phái phi chính thống, họ xem đảng DRP không khác gì "đảng cá nhân của Kim Jong-pil".

Nguyên Thủ tướng Song Yo-chan cũng đã công khai vận động Park từ chức vào ngày 7 tháng 1 năm 1963, với phát biểu rằng "các thành viên nòng cốt của cuộc cách mạng quân sự không được tham gia vào chính quyền do người dân lãnh đạo trong tương lai. Nếu họ làm như vậy, đó sẽ là sự cai trị [của quân đội] vĩnh viễn." Vào ngày 16 tháng 1, đến cả Yu Won-sik, người đang bất mãn với việc bị gạt khỏi trung tâm quyền lực kể từ sau thất bại đổi tiền, cũng công khai tuyên bố rằng DRP là "một đảng chính trị thuộc về phe phái của Kim Jong-pil và do đó không được đa số ủng hộ." Sự chống đối từ nội bộ SCNR gia tăng đến đỉnh điểm khi Tư lệnh Kim Jae-chun của Lực lượng Phản gián hùng mạnh của Lục quân, Yu Yang-su, chủ nhiệm Tiểu ban Tài chính và Kinh tế SCNR và Bộ trưởng Quốc phòng Park Byeong-kwon phối hợp với các tham mưu trưởng của bốn quân chủng yêu cầu Park rút lại quyết định tranh cử của ông trong cuộc bầu cử tổng thống sắp đến. Họ cũng đòi hỏi loại bỏ Kim Jong-pil ra khỏi DRP. Nhằm làm tê liệt phái chính thống, họ cũng hối thúc Park phải đưa Kim ra nước ngoài ngay lập tức và giữ ông này ở tình trạng "trục xuất" cho đến khi các cuộc bầu cử được tổ chức xong.

Tuy Park bác bỏ bất cứ cáo buộc nào cho rằng ông biết về sự chuẩn bị lén lút của Kim Jong-pil để thành lập DRP, mọi người đều cho rằng Park biết những hoạt động của Kim từ lúc vừa khởi đầu và đã hoàn toàn ủng hộ cho dự án DRP. Khi đối mặt với sự chống đối leo thang, Park phản ứng theo cả hai hướng. Thứ nhất, ông khéo léo tách mình ra khỏi bất cứ cáo buộc nào về cuộc cải cách chuyển đổi tiền tệ, về Bốn Bê bối và về biên bản ghi nhớ Kim-Ohira liên quan đến việc bình thường hóa quan hệ Hàn Quốc-Nhật Bản bằng cách ép Kim Jong-pil phải nhận trách nhiệm cho các thất bại này cũng như bắt đầu lạnh nhạt với Kim, dù theo cách từ từ.[65] Ngày 25 tháng 2 năm 1963, Kim bị buộc phải rời khỏi Hàn Quốc lần đầu tiên sau khi từ chối lời gợi ý

https://thuviensach.vn

trước đó của Park. Chỉ trong vòng chưa đến một tháng, Kim đã trượt dài từ vị trí lãnh đạo cao cấp thứ hai của chính quyền quân sự trở thành một công dân bị trục xuất và từ vai trò phó tướng tâm phúc và sắc sảo của Park trở thành bia đỡ đạn cho tất cả những hoạt động phi pháp của chính quyền quân sự. Hơn thế nữa, việc trục xuất Kim không hề tổn hại đến vị thế quyền lực của Park bởi vào lúc đó Park đã sắp đặt xong nền tảng cho vị trí ứng viên tổng thống của ông. Trái lại, việc hạ bệ Kim còn có lợi cho quá trình củng cố quyền lực của Park bởi Kim lúc này đã trở thành một nhà hoạt động chính trị có tầm vóc quốc gia.

Thứ hai, cũng như khi Park chọn chiến lược thanh lọc để giải quyết trở ngại từ Chang Do-young và các cộng sự của ông này đến từ khu vực Pyeongan vào tháng 7 năm 1961, lần này Park lại chọn một cuộc trấn áp. Từ tháng 1 đến tháng 3 năm 1963, trục Park-Kim Jong-pil đã tiến hành tổng cộng 11 đợt thanh trừng. Đỉnh điểm diễn ra vào tháng 3 khi Kim Dong-ha, Đại tá Park Im-hang, một thành viên trung dung của SCNR và Sĩ quan Quân cảnh Yi Kyu-gwang, đều bị bắt giữ với tội danh âm mưu phản cách mạng. Sự kiện này, được biết đến với tên gọi "Tác chiến Alaska" do vị trí địa lý xa xôi của vùng Hamgyeong - địa bàn của Kim Dong-ha, đã trở thành đòn tấn công cuối cùng dành cho những gì còn lại của phái miền Bắc vốn từng chi phối việc lãnh đạo các lực lượng vũ trang Hàn Quốc kể từ khi phái được thành lập vào giai đoạn 1945-1948. Nhóm Đông Bắc của phái này đã bị loại bỏ với việc bắt giữ Chang Do-young vào tháng 7 năm 1961. Phần còn lại nhóm Đông Bắc này bị tiêu diệt cùng với cuộc thanh trừng Kim Dong-ha vào tháng 3 năm 1963. Luôn là người vượt lên sau mọi khó khăn cùng với năng lực xuất sắc về tư duy chiến lược và thích nghi nhanh chóng, Park đã biến cuộc khủng hoảng thành một cơ hội củng cố quyền lực cho chính ông.

Tham vọng cá nhân thật sự quan trọng. Cuộc đảo chính quân sự ngày 16 tháng 5 năm 1961 đã là lần cố gắng thứ ba hoặc thứ tư của Park nhằm giành chính quyền bằng vũ lực.[66] Chính Park đã khẳng

https://thuviensach.vn

định rằng ông chỉ muốn làm cách mạng hoặc là chết, không chấp nhận bất cứ điều gì khác.[67] Ông đã được dẫn dắt bởi chính khát khao quyền lực của mình, nhưng ông cũng đòi hỏi quyền lực không chỉ vì quyền lực mà còn vì tầm nhìn của ông đối với chương trình tái thiết quốc gia.

Tuy nhiên, không giống với một người nhìn xa trông rộng như vậy, Park lại thiếu đi một kế hoạch hành động cụ thể về vấn đề tái thiết quốc gia khi ông tiến hành đảo chính quân sự. Rất nhiều cải cách của chính quyền quân sự để xây dựng nhà nước, như là một bước tiến tới cách mạng quốc gia, lại không hề có các mục tiêu, chiến lược hoặc kế hoạch được xác định rõ ràng. Thiếu các chiến lược tổng thể nên chính quyền quân sự đã phải đi lắt léo ngay từ những ngày đầu của cuộc đảo chính quân sự, bắt giam các ông chủ *chaebol* rồi lại trả tự do chỉ để tạo mối quan hệ hợp tác với họ trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm; thường xuyên thay đổi các bộ trưởng kinh tế và rồi lại thực hiện bước đảo ngược ưu tiên cho sự nổi lên của các kỹ trị dân sự; tiến hành cuộc cải cách chuyển đổi tiền tệ để rồi phải hủy bỏ nó sau đó vài tuần. Những điều chỉnh về mức tổng sản phẩm quốc nội mục tiêu trong kế hoạch FYEDP đầu tiên sau một năm rưỡi cũng cho thấy sự thiếu vắng một kế hoạch tổng thể. Nhiều chương trình cải cách đã được thiết kế bởi Kim Jong-pil và KCIA mà không có được sự thống nhất nội bộ. Chúng thậm chí còn hủy hoại các chương trình cải cách do SCNR thực hiện. Nhìn một cách tổng thể thì các chương trình cải cách của chính quyền quân sự không hề có sự điều phối trung tâm, không chỉ vì có quá nhiều trung tâm quyền lực cạnh tranh nhau giành vị thế thống trị mà còn do chính quyền quân sự đã giành lấy quyền lực khi chưa có một kế hoạch bài bản đạt được sự đồng thuận chung.

Tuy nhiên, điều quan trọng là Park chỉ đi lắt léo trong chiến lược, chứ không phải trong các ưu tiên chính sách tổng thể. Do đó, các tham vọng cá nhân của Park rất quan trọng đối với số phận của Park, chính quyền quân sự và cả đất nước Hàn Quốc. Mối quan tâm hàng đầu của

https://thuviensach.vn

Park chính là phát triển kinh tế và ông đã liên kết mối quan tâm đó với vấn đề xây dựng nhà nước thông qua cải cách hành chính. Chính điều này đã tạo nên một bước tiến vĩ đại thúc đẩy đất nước. Thứ nhất, chính vì mục tiêu phát triển kinh tế nên Park tuy đi lắt léo nhưng cũng tiến lên dần, học hỏi được từ các thất bại chính sách vào giai đoạn 1961-1963 rằng mục tiêu hiện đại hóa kinh tế sẽ kéo theo những gì và mục tiêu đó sẽ được đạt được như thế nào. Trải qua một quá trình "thử và sai" ông đã học được về những gì không nên làm. Thứ hai, thông qua những lắt léo của chính sách kinh tế, một loạt những thể chế đã xuất hiện và tạo ra những đóng góp tích cực cho công cuộc tái thiết quốc gia và hiện đại hóa kinh tế, khi mà Park đã củng cố xong quyền lực và điều chỉnh các mục tiêu cùng chiến lược của ông từ một vị thế chính trị vững mạnh sau năm 1963.

Những thay đổi chính sách nhanh chóng sẽ xảy đến trong năm 1964 cho thấy Park là một người học hỏi rất nhanh trong lĩnh vực quản lý các vấn đề quyền lực chính trị và kinh tế. Những năm chính quyền quân sự là một bước chuyển đổi cho phong cách lãnh đạo mới của Park. Trong chính quyền quân sự, Park đã sẵn sàng làm bất cứ gì cần thiết, kể cả loại bỏ những người đồng chí trong cuộc cách mạng với ông và gây rủi ro bất ổn kinh tế nếu quyền lực của ông bị đe dọa. Sự tàn nhẫn tuyệt đối này đủ để Park "làm lại" chính mình nhằm duy trì sự kiểm soát chính trị, và ông cũng đòi hỏi mức độ gắn kết tương tự như vậy từ thuộc cấp và từ người dân. Rất nhiều thay đổi đã bắt đầu với xã hội Hàn Quốc, với những người dân chỉ vừa nhận thức được rằng con đường đến với cuộc cách mạng thật sự chỉ mới bắt đầu và Park đang giữ vị trí tiên phong.

https://thuviensach.vn

PHẦN II

CHÍNH TRỊ

https://thuviensach.vn

Chương 4

CHIẾN LƯỢC HIỆN ĐẠI HÓA: TƯ TƯỞNG VÀ ẢNH HƯỞNG

- Moon Chung-in & Jun Byung-joon -

Rõ ràng, Park là một con người của hành động. Tuy nhiên, không giống như hình tượng được các nhà sử học tô vẽ, ông cũng là một nhà tư tưởng và những gì ông tin tưởng có tác động mạnh mẽ đến Hàn Quốc. Ông pha trộn tư tưởng chỉ huy từ trên xuống của Nhật Bản với các tinh thần kỹ trị của Mỹ vào chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc theo những cách phi Nhật Bản và phi Mỹ nhất để hình thành con đường phát triển kinh tế. Ở vị trí lãnh đạo, Park cùng chia sẻ với các nhà cách mạng thời Minh Trị Nhật Bản, Thanh niên Thổ [Young Turks],[68] Người Đức theo Bismarck[69] về tư tưởng nhà nước chỉ huy thị trường nhằm gấp rút hoàn thiện quá trình phát triển, trái ngược với quan điểm hiện đại hóa của người Mỹ-Anglo chủ yếu tập trung vào các thế lực thị trường và các tiến trình phát triển. Tuy nhiên, cách thức Park kết hợp các tư tưởng của chủ nghĩa trung ương tập quyền, chủ nghĩa trọng thương, chủ nghĩa tập đoàn[70] [corporatism] và chủ nghĩa tự do [liberalism] Hoa Kỳ đã làm nên tư tưởng đặc trưng của riêng ông. Các chiến lược và chính sách mới không phải được hình thành dưới áp lực bên ngoài; chúng chính là sản phẩm của các ý thức hệ, ý niệm và thông tin đã ăn sâu vào bên trong thế giới tinh thần của Park Chung Hee. Dựa trên tầm ảnh hưởng tư tưởng này mà Park đã thai nghén,

https://thuviensach.vn

định hướng và dẫn dắt toàn bộ quá trình hiện đại hóa của Hàn Quốc vào những năm 1960 và 1970.

Trên mặt trận kinh tế, Park áp dụng chiến lược chủ nghĩa dân tộc kinh tế với sự kết hợp của biện pháp bảo hộ nhập khẩu, chính sách công nghiệp, và thúc đẩy xuất khẩu để chuyển đổi nền công nghiệp sơ khai thành một cỗ máy tăng trưởng cạnh tranh toàn cầu. Để loại bỏ những rào cản từ xã hội và huy động được những nguồn lực khan hiếm cho con đường phát triển kinh tế dưới sự chỉ huy nhà nước, chiến lược chính trị của ông tập trung vào nền dân chủ có định hướng và chủ nghĩa tập đoàn nhà nước [state corporatism] mà ở đó cả xã hội dân sự và xã hội chính trị đều được nhà nước sắp xếp lại, kiểm soát và điều phối để đảm bảo mục tiêu hiệu quả, ổn định và an ninh chế độ. Chiến lược hiện đại hóa xã hội của ông bổ trợ cho các chiến lược kinh tế và chính trị bằng cách xác định người dân Hàn Quốc như là những mục tiêu của cuộc cải cách tư tưởng và của công cuộc huy động nguồn lực cho nhà nước. Xã hội dân sự đã được tổ chức lại và được điều động để đảm bảo sự hòa hợp quốc gia và thịnh vượng kinh tế bên cạnh những tư tưởng về trật tự, kỷ luật và chủ nghĩa tập thể của quân đội. Ba chiến lược về chủ nghĩa dân tộc kinh tế, dân chủ có định hướng và huy động xã hội nghiệp đoàn đã làm cho công cuộc hiện đại hóa của Park trở thành một ví dụ cổ điển nhưng nổi bật về "cách mạng từ bên trên", khai thác được yếu tố mà Alexander Gerschenkron đã có lần gọi là "lợi thế của việc phát triển muộn" để vượt qua các nước phát triển ở thị trường quốc tế và bắt kịp tiến độ hiện đại hóa.

Rõ ràng là các chiến lược hiện đại hóa ba nội dung của Park chỉ là những động thái phản ứng để giải quyết tình trạng kém phát triển của Hàn Quốc. Sự lựa chọn mục tiêu và chiến lược của ông cũng bị giới hạn bởi các lợi ích xã hội thống trị đang làm nền móng cho các động lực của liên minh và các cấu trúc quyền lực nhà nước-xã hội. Một mặt, Park cũng như Lý Thừa Vãn và Chang Myon trước đó, phải đối mặt với bối cảnh đất nước đang khắc khoải mong chờ một lãnh tụ có thể

https://thuviensach.vn

bảo vệ an ninh quốc gia trước các mối đe dọa từ Triều Tiên, đảm bảo thịnh vượng kinh tế, phúc lợi xã hội và xây dựng được một hệ thống chính trị có thể đứng vững. Mặc dù vậy, những nhiệm vụ này tự chúng không quyết định được nội dung trong phương thức hiện đại hóa của Park. Các lợi ích xã hội và các động lực của liên minh cũng không thể lý giải hết được các quyết định chính trị của ông. Chúng chỉ khoanh vùng những lựa chọn chiến lược chứ không định hình các quyết định của ông trong vùng lựa chọn đó. Với nỗi ám ảnh cực đoan về quyền lực từ vị trí tổng thống toàn quyền ở Hàn Quốc, chính Park là người đã xác lập ra các chương trình nghị sự chính sách, định hình đặc điểm xã hội, chính trị và thay đổi cách thức Hàn Quốc tương tác với các thị trường toàn cầu thông qua việc tạo lập một liên minh mới bao gồm nhà nước, các doanh nghiệp lớn, giới kỹ trị hàn lâm và các nông dân nhỏ bé bất chấp thiệt hại của giới công nhân.

Trong suốt 18 năm cầm quyền, Park luôn ngự trên đỉnh cao quyền lực. Các giới hạn bên ngoài và bên trong đối với mưu đồ của ông là rất đáng kể, tuy nhiên Park chỉ xem chúng như những trở ngại phải vượt qua, khống chế và cuối cùng là tổng kết thành các giới hạn chính sách. Chúng hiếm khi có thể ngăn cản ông đạt được mục tiêu. Các trở ngại thật sự đã thay đổi được những động thái, chính sách và chiến lược của ông, nhưng mục tiêu cuối cùng *pu-kuk kang-byeong* (“nước giàu, quân mạnh”) thì không. Dưới chế độ tổng thống toàn quyền, việc những ưu tiên, tư tưởng và phong cách lãnh đạo cá nhân của riêng Park được phản ánh vào bản chất và định hướng chiến lược hiện đại hóa cũng là điều dễ hiểu. Ví dụ, nếu không xét đến tinh thần sẵn sàng chấp nhận rủi ro và mục tiêu suốt đời của ông là muốn thay đổi Hàn Quốc thành một Nhật Bản thứ hai thì sẽ rất khó có thể lý giải được tốc độ tập trung nhanh chóng các nguồn lực khan hiếm vào một số rất ít những dự án công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất (HCI) đầy rủi ro của Hàn Quốc. Yếu tố thật sự quan trọng tạo ra giai đoạn cất cánh kinh tế đột ngột ở đất nước Hàn Quốc bị kiệt quệ

https://thuviensach.vn

sau chiến tranh chính là tầm ảnh hưởng của những tư tưởng đã định hình nên niềm tin có ý thức nơi Park. Như nhiều nhà phân tích đã lập luận, các tư tưởng ăn sâu vào ý thức hệ, trí tuệ và ý niệm không chỉ dẫn dắt quá trình ra quyết định các biện pháp chính sách của các nhà lãnh đạo để giải quyết các khó khăn đang tồn tại mà còn cho họ khả năng truyền bá tư tưởng và vận động quần chúng. Trên thực tế, các nhà lãnh đạo luôn có xu hướng thấy những gì họ muốn thấy. Những tư tưởng, ưu tiên chính sách và các lựa chọn chiến lược đều bị giới hạn bởi phạm vi bản thể luận của họ. Yếu tố phức tạp trong tư duy này không chỉ đơn thuần là phép cộng các đặc trưng tính cách cá nhân. Hơn thế, yếu tố này có một sự hòa quyện phức tạp với cấu trúc và cách tổ chức của riêng nó và điều này nhất thiết phải được xem như một hệ thống.

Cấu trúc tư tưởng của Park khá phức tạp gồm một tầng với ba tư tưởng, ý niệm có đôi khi bổ sung lẫn nhau nhưng lại có khi tương phản. Mặc dù mối liên kết giữa ông và Nhật Bản đã định hình nên nền tảng cho chiến lược hiện đại hóa nhưng chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc mới chính là động lực định hướng chính yếu. Nhân tố Mỹ cũng trở thành một nguồn cơ hội và hạn chế vô tận có ảnh hưởng quan trọng đến động lực của chiến lược hiện đại hóa.

Đặc trưng Nhật Bản

Park Chung Hee, người mang tên "Nhật Bản" là Takagi Masao trong giai đoạn thực dân, chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi những di sản thực dân và quân sự Nhật Bản.[71] Đại sứ Okazaki Hihahiko đã thương tiếc nói về cái chết của Park vào năm 1979 là "sự ra đi của người lính Hoàng gia Nhật Bản cuối cùng." Điều này không hề là một lời phóng đại. Sinh ra dưới thời kỳ thực dân Nhật, ông thụ hưởng nền giáo dục Nhật Bản suốt những năm tháng thanh niên, được hấp thụ những học thuyết giáo dục hoàng gia tôn vinh Thiên hoàng Nhật Bản và tuyên truyền rằng người Hàn Quốc phải trung thành với hoàng gia. Sau khi giảng dạy chỉ một thời gian ngắn, ông thay đổi nhiều nghề và trải qua

https://thuviensach.vn

hai năm ở Trường Sĩ quan Tân Kinh Mãn Châu, đơn vị đào tạo sĩ quan cho quân đội Mãn Châu Quốc với phần lớn là người Trung Quốc trong lực lượng sĩ quan và các cấp bậc của quân đội này. Là một trong những học viên đứng đầu lớp, ông được học hai năm cuối trong số bốn năm giáo dục bậc cao tại Học viện Quân sự Nhật Bản (JMA) danh giá ở Zama với tư cách là học viên của khóa *ryugakuseo* (khóa 11) Mãn Châu Quốc tốt nghiệp chung với khóa JMA 57 vào năm 1944. Park tự hào là một học viên tốt nghiệp từ học viện này và đã công khai ủng hộ tinh thần kỷ luật, lãnh đạo và trung thành của học viện.[72] Nền giáo dục Nhật Bản đã định hình tính cách và nhân sinh quan của ông. Ông đặc biệt chú trọng đến chi tiết, tính chính xác, lòng quyết đoán và ủng hộ mạnh mẽ cho sự hy sinh bản thân vì dân tộc. Về khía cạnh tinh thần, Park hoàn toàn theo chủ nghĩa quân phiệt theo phong cách Nhật Bản vào những năm 1930 và đầu những năm 1940.

Đặc trưng Nhật Bản trong Park có ảnh hưởng đến chiến lược hiện đại hóa của ông ở ba phương diện quan trọng. Đầu tiên là lòng ngưỡng vọng ông dành cho Tái thiết Minh Trị (1867/68-1912) và việc ông kết hợp những nguyên lý của thời đại đó như *fukoku kyohei* (“nước giàu, quân mạnh”) và *shokusan kogyo* (“phát triển sản xuất”) vào chương trình hiện đại hóa của mình. Sự nổi lên của một tầng lớp quý tộc đang hiện đại hóa, sự tan rã các nền tảng quyền lực cũ, và việc đặt quân đội và nền sản xuất công nghiệp dưới sự chỉ huy của nhà nước, tất cả đều là dấu hiệu đặc trưng của Tái thiết Minh Trị, đã trở thành ưu tiên trong công tác quản lý chính trị và kinh tế của Park. Các khẩu hiệu cho kế hoạch hiện đại hóa của Park cũng phỏng theo những khẩu hiệu của Tái thiết Minh Trị. Nhà nước Hàn Quốc kêu gọi “phát triển sản xuất, xuất khẩu và xây dựng”, thúc đẩy “một mặt là xây dựng và mặt khác là quốc phòng” và rao giảng về phẩm hạnh của “tinh thần đạm bạc, cần cù và tiết kiệm.” Khi Park sang thăm Nhật Bản vào năm 1961, ông đã trao đổi với các lãnh đạo Kishi Nobusuke, Ishi Mitsujiro và Kosaka Zentaro về tác động của Tái thiết Minh Trị lên tư tưởng của ông. “Tôi

https://thuviensach.vn

đang nỗ lực để hiện đại hóa đất nước tôi như tầng lớp quý tộc hiện đại hóa của Tái thiết Minh Trị đã làm được", Park nói và nhấn mạnh rằng ông đang "học hỏi lịch sử Tái thiết Minh Trị vào bối cảnh lúc đó... Tôi là một học viên tốt nghiệp từ Học viện Quân sự Hoàng gia Nhật Bản, và tôi vẫn tin rằng nền giáo dục Nhật Bản là phương cách tốt nhất để thiết lập được một quân đội hùng mạnh."

Nỗi ám ảnh của Park về "nước giàu" và "quân mạnh" có thể được thấy rõ ở việc lựa chọn các ngành công nghiệp nặng và hóa chất là các lĩnh vực chiến lược nhằm kéo Hàn Quốc ra khỏi sự tụt hậu kinh tế và yếu kém quân sự. Ông đã từng nói với Kim Jeong-ryeom, Bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp lúc bấy giờ, rằng "sức mạnh đã cho phép Nhật Bản phát động Chiến tranh Thái Bình Dương đến từ các nhà máy thép. Nhật Bản có thể sản xuất xe tăng, đại bác, và tàu hải quân vì đất nước đó có các nhà máy thép." Tin tưởng vào sức mạnh của thép, Park đã gấp rút lên kế hoạch xây dựng một nhà máy thép tổ hợp với vai trò là một dự án ưu tiên vào năm 1962, khi đang phát triển Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm (FYEDP) lần thứ nhất, mặc cho những nghi ngại từ phía Hoa Kỳ về tính khả thi tài chính và hiệu quả kinh tế của một mục tiêu như thế này. Vào tháng 7 năm 1967, Park một lần nữa phải đối mặt với sự chỉ trích từ Mỹ và Ngân hàng Thế giới khi tái xác định ngành công nghiệp thép là một lĩnh vực chiến lược trong FYEDP lần thứ hai.

Dự án nhà máy thép tổ hợp là một bước đệm đồng thời cũng là một phần quan trọng trong quyết tâm thực hiện HCI của những năm 1970, nền tảng chính trong các kế hoạch hiện đại hóa kinh tế của Park. Về điểm này, mong muốn theo đuổi HCI của ông đã bắt đầu từ đầu những năm 1960 nhưng bị trì hoãn cho đến lúc ban hành Hiến pháp *yushin* độc tài vào năm 1972 do thiếu hụt nguồn vốn đầu tư nước ngoài, công nghệ và năng lực nhà nước có hạn khi điều tiết tiết kiệm. Ý tưởng về HCI cũng chịu ảnh hưởng mạnh từ tinh thần Nhật Bản trong Park và từ các lý thuyết kinh tế về tăng trưởng thiếu cân bằng đang thịnh hành

https://thuviensach.vn

lúc bấy giờ. Các quan chức Mỹ, giới học giả dân sự và ban đầu cả bộ máy quan liêu kinh tế Hàn Quốc đã chỉ trích HCI là sự thay đổi chiến lược kinh tế chưa hoàn thiện, rủi ro và đột ngột, tuy nhiên, Park, ý thức được từ tiến bộ của Nhật Bản, nên đã tiến hành "cú huých mạnh"[73] cho HCI vì tin rằng kế hoạch này sẽ tăng cường an ninh quốc gia thông qua các liên kết thượng nguồn[74] và hạ nguồn[75] với ngành công nghiệp quốc phòng. Các lợi ích an ninh nhận thức được vượt trội hơn so với những chi phí phát sinh từ việc làm suy yếu lợi thế tương đối trong các lĩnh vực xuất khẩu thâm dụng lao động của Hàn Quốc. Hơn nữa, theo quan điểm của ông, các ngành công nghiệp nặng và hóa chất là biện pháp dài hạn hữu hiệu nhất để bảo đảm được đồng thời cả sự thịnh vượng quốc gia và sức mạnh quân sự. Các chi phi phát sinh chỉ là ngắn hạn trong khi lợi ích là dài hạn, điều này khiến Park xác định nhiệm vụ của mình là phải yêu cầu người dân chấp nhận những hy sinh cần thiết vì tương lai của Hàn Quốc.

Khi Tổng thống Richard M. Nixon tuyên bố Học thuyết Guam vào năm 1969 để bắt đầu quá trình triệt thoái quân sự của Mỹ khỏi châu Á, nỗi sợ của Park về việc người Mỹ sẽ ra đi đã buộc ông phải khởi động một nỗ lực tiến hành HCI dữ dội để phát triển ngành công nghiệp quốc phòng trước năm 1973. Đối với Park, đó chính là thời khắc để hiện thực hóa mục tiêu suốt đời của ông: độc lập quân sự và quốc phòng vững mạnh. Khi Park tiếp đón Fujino Chujiro, chủ tịch Công ty Thương mại Tổng hợp Mitsubishi lúc bấy giờ, vào tháng 2 năm 1965, ông đã kể lại trải nghiệm của mình dưới thời cai trị của thực dân Nhật Bản: "Khi tôi đang tham dự Học viện Quân sự Nhật Bản, tôi có cơ hội được đến thăm Công ty Cơ khí Hạng nặng Mitsubishi. Tôi có ấn tượng sâu sắc với quy trình sản xuất tàu hải quân và tàu ngầm ở đây." Park đã biết về nền kinh tế trong chiến tranh của Nhật Bản vào những năm 1940 và đã mô phỏng theo hệ thống kinh tế huy động tổng lực này. Bộ máy quan liêu vững mạnh, ưu tiên hàng đầu cho sản xuất, sự can thiệp chiến lược của nhà nước vào thị trường, sự kiểm soát quan liêu ở khu

https://thuviensach.vn

vực tài chính, và mô hình quản lý tập đoàn *zaibatsu* của hệ thống kinh tế thời chiến của Nhật Bản tái xuất vào giai đoạn cầm quyền của Park dù đã có nhiều cải tiến để điều chỉnh trong bối cảnh của Hàn Quốc.

Thứ hai, chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản đã để lại một tác động vĩnh viễn lên sự phát triển quá trình hiện đại hóa chính trị của Park. Cuộc đảo chính quân sự tháng 5 năm 1961 của ông có thể được xem là đã sao chép các cuộc đảo chính quân sự từng gây rúng động Nhật Bản trong suốt thời kỳ Chiêu Hòa của những năm 1930. Tuy Park đánh giá cao Tái thiết Minh trị, nước Nhật mà ông biết đến và sao chép chỉ là đất nước của thời kỳ Chiêu Hòa, bị dẫn dắt bởi những nhân tố dân tộc chủ nghĩa cánh hữu trong quân đội Nhật Bản đang tìm cách khôi phục lại quyền lực của hệ thống hoàng gia và thay đổi nền chính trị vị đảng phái dân sự bị cáo buộc là vô năng bằng sự lãnh đạo của quân đội. Ông đặc biệt đánh giá cao tinh thần yêu nước, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa quân phiệt của những sĩ quan đã tổ chức Sự kiện ngày 26 tháng 2, một cuộc đảo chính hụt được các nhà dân tộc chủ nghĩa cực đoan trong quân đội hoàng gia Nhật Bản lãnh đạo vào năm 1936. Như Gregory Henderson lập luận, Park và cộng sự đã xác định cuộc đảo chính quân sự của họ, cũng giống như những cuộc đảo chính ở Nhật Bản, là một nỗ lực để giải thoát đất nước khỏi nạn tham nhũng và các phe phái chính trị bất lực cũng như để tạo ra một quốc gia mới giàu có và mạnh mẽ bằng sức mạnh nhà nước.

Phong trào Cộng đồng Mới, một phần trong công cuộc hiện đại hóa nông nghiệp của Park, cũng là một sản phẩm học hỏi từ Nhật Bản của những năm 1930. Dưới thời quân phiệt, chính phủ thực dân Nhật Bản đã tiến hành Chính sách Phát triển Nông thôn dựa trên mạng lưới dày đặc các tổ chức quần chúng *(yokusankai)* do chính phủ tạo ra nhằm mục đích kiểm soát và vận động mang tính chính trị. Đa phần những trải nghiệm thực dân này đã được làm sống lại trong Phong trào Cộng đồng Mới của Park nhằm thúc đẩy người dân ở vùng nông thôn tham gia vào nỗ lực hiện đại hóa rộng hơn của ông.

https://thuviensach.vn

Thứ ba, Park và ban cố vấn của ông cũng tiếp tục học hỏi từ con đường phát triển kinh tế của Nhật Bản trong giai đoạn sau chiến tranh. Yi Dong-won, người từng là Trưởng ban cố vấn (1962-1964) và Ngoại trưởng (1964-1966) cho Park, đã viết lại trong hồi ký về sự ngưỡng mộ Park dành cho mô hình của Nhật Bản:

> Yi: Thưa Ngài, xin đừng quá lo lắng! Sẽ có cách giải quyết. Hãy nhìn nước Anh! Cũng như chúng ta, quy mô địa lý của nước này nhỏ còn tài nguyên thiên nhiên thì nghèo nàn. Nhưng họ đã thống trị cả thế giới...
>
> Park: Tại sao mình lại phải học hỏi từ một đất nước xa xôi như nước Anh? Chúng ta có thể học được rất nhiều từ Nhật Bản, nước này gần gũi với chúng ta hơn.

Yi Dong-won mô tả Park là một người "chú tâm học hỏi từ Nhật Bản. Ông thường xuyên cắt lưu lại các bài báo từ những tờ báo của Nhật và đọc *Lịch sử Kinh tế Nhật Bản* đến tận nửa đêm. Một phần lớn trong chính sách hiện đại hóa của Park bắt nguồn từ việc sao chép Nhật Bản. Ông luôn so sánh tình hình kinh tế của Hàn Quốc với của Nhật Bản, thậm chí là trong suốt những năm 1970." Xác định Nhật Bản là một nguồn quý giá để học hỏi và bắt chước cũng đồng nghĩa rằng Nhật sẽ là mục tiêu để đuổi kịp và thậm chí là vượt qua. Lòng tôn kính các thành tựu của Nhật Bản cũng tồn tại song song với thái độ thiếu tin tưởng và thù địch của Park đối với nước Nhật. Tuy nhiên, hai điều này không hề mâu thuẫn nhau. Chúng chỉ là hai mặt khác nhau của một đồng xu.

Kế hoạch công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất của Hàn Quốc là ví dụ điển hình cho ảnh hưởng của Nhật lên suy nghĩ của Park. Kế hoạch này lần theo căn nguyên biến đổi của Nhật Bản thành một cường quốc kinh tế là nhờ vào Kế hoạch Kinh tế Dài hạn Trọng tâm HCI được ban hành vào năm 1957. Chiến lược này được đánh giá là đã tạo điều kiện cho Nhật Bản đẩy mạnh xuất khẩu lên mức 10 tỉ đô-la Mỹ chỉ trong vòng 10 năm bằng cách khai phá các lĩnh vực phát triển công nghiệp mới. Kinh nghiệm của Nhật Bản đã trở thành bản

https://thuviensach.vn

chỉ đường cho HCI của Hàn Quốc vào những năm 1970, dù từ thập niên trước Hàn Quốc cũng đã thử nghiệm các ý tưởng của người láng giềng này rồi. Luật Phát triển Công nghiệp Cơ khí, do Bộ Thương mại và Công nghiệp (MCI) Hàn Quốc soạn thảo và Nghị viện Quốc gia thông qua năm 1967, chủ yếu được sao chép theo Biện pháp Tạm thời Gia tăng Công nghiệp Cơ khí của Nhật ban hành năm 1956. Những điểm khác biệt giữa hai đạo luật này không đáng kể. Luật Phát triển Công nghiệp Điện tử (1969) của Hàn Quốc còn cho thấy một sự tương đồng lớn hơn với Biện pháp Tạm thời Phát triển Công nghiệp Điện tử (1957) của Nhật Bản.

Chính quyền của Park cũng sử dụng khái niệm công ty thương mại tổng hợp *(shogo shosha)* mượn từ Nhật Bản. Vào năm 1972, Thủ tướng Kim Jong-pil mời Sejima Ryuzo, lúc bấy giờ đang là Phó chủ tịch Công ty Ito Chu và nguyên sĩ quan tham mưu của quân đội Nhật Bản ở Mãn Châu, để đề xuất về việc thành lập một công ty thương mại tổng hợp (GTC). Ý tưởng thành lập các GTC để phối hợp các nỗ lực xuất khẩu và tạo được tính kinh tế theo quy mô ở mảng thương mại đã được thảo luận ở Bộ Thương mại và Công nghiệp (MCI) và các bộ khác một cách cẩn thận trước khi Bộ trưởng MCI Yi Nak-son, một thành viên trong liên minh đảo chính năm 1961 và là tâm phúc của Park suốt những năm chính quyền quân sự, báo cáo với Park trong tháng 1 năm 1975 rằng MCI đã sẵn sàng đề nghị thông qua một đạo luật thành lập các GTC. Ý tưởng này sẽ thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu bằng cách lựa chọn một vài *chaebol* làm trung tâm cho hàng xuất khẩu của đất nước và tập trung các nguồn lực phục vụ cho quá trình tích tụ của các *chaebol* này thành những tập đoàn xuất khẩu khổng lồ. Sự chấp thuận nhanh chóng của Park giúp cho GTC hoạt động luôn trong năm đó.

So với hệ thống GTC của Nhật Bản, mô hình của Hàn Quốc chú trọng hơn vào phát triển xuất khẩu và tập trung nhiều hơn vào khai thác các mối liên hệ giữa sản xuất và thương mại, ngoại trừ ý tưởng

https://thuviensach.vn

phát triển một số ít doanh nghiệp độc tôn để khai thác lợi thế kinh tế theo quy mô trên thị trường toàn cầu; đưa các nhà xuất khẩu quy mô nhỏ, vừa và các nhà nhập khẩu về dưới trướng các công ty xuất nhập khẩu khổng lồ để tạo điều kiện chia sẻ thông tin, kiểm soát chất lượng và điều phối sản xuất; tập trung vào các công cụ đối thoại và hợp tác bên trong bộ máy quan liêu nhà nước đều là của người Nhật. Đồng thời, Hàn Quốc không chỉ dừng lại ở việc sao chép, mà còn cải tiến, tạo nên một hệ thống GTC phải phụ thuộc nhiều hơn vào hỗ trợ của nhà nước để tồn tại, cách thức tổ chức mang tính cấp bậc nhiều hơn và kén chọn hơn khi đưa ra quyết định về các hàng hóa chiến lược do các điều kiện kinh tế kém thuận lợi hơn mà Hàn Quốc phải đối mặt.

Đào sâu nghiên cứu về chiến lược hiện đại hóa của Park càng cho thấy rõ mức độ ảnh hưởng của những tác động từ Nhật Bản lên ông. Tinh thần, các mô hình chính sách, và các thể chế Nhật Bản có vai trò rất quan trọng trong việc tạo nên nền tảng tư tưởng cho các chính sách, mục tiêu hiện đại hóa kinh tế, chính trị và xã hội của Park. Hơn nữa, quá trình học hỏi cũng tiếp diễn suốt cuộc đời ông. Các ý tưởng của Nhật Bản hậu chiến tranh về chính sách công nghiệp, chỉ huy hành chính và các GTC cũng định hình luôn cả những quyết định của ông về chiến lược hiện đại hóa và những công cụ thể chế của chiến lược này sau cuộc lật đổ năm 1961. Phạm vi học hỏi được nới rộng ra và tốc độ học hỏi tăng lên cùng với việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao Nhật Bản vào năm 1965 và việc tiến hành công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất vào năm 1973, mặc dù vậy những nhân tố nền tảng nhất trong bản đồ nhận thức của ông - niềm tin, chuẩn mực và giá trị - đều có liên hệ mật thiết đến đất nước Nhật Bản của những năm 1930, chứ không phải là nước Nhật chuộng chủ nghĩa hòa bình và dân chủ sau chiến tranh. Chính chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa trung ương tập quyền và các giá trị quân đội đã hình thành nên tinh thần của Park.

https://thuviensach.vn

Mặc dù nước Nhật đế quốc đã xây dựng nên tính cách của ông nhưng chính nước Nhật hậu chiến mới cung cấp cho Park những ý tưởng cần thiết về cách thức đảm bảo hiệu quả công nghiệp và quản lý, tối đa hóa hiệu quả của sự can thiệp nhà nước vào tăng trưởng, và huy động toàn thể xã hội cho công cuộc hiện đại hóa. Đặt nền móng cho quá trình học hỏi này là mạng lưới dày đặc các cố vấn Nhật mà Park đã xây dựng trong suốt cuộc đời ông.

Chủ nghĩa dân tộc công nghiệp hóa

Park tự xưng là người theo chủ nghĩa dân tộc. Nhưng có thể là bởi sự tự xưng này mà đặc trưng dân tộc chủ nghĩa của ông đã trở thành một đề tài tranh luận chính trị căng thẳng. Những người bảo thủ trong giai đoạn hậu Park ngưỡng mộ ông như là một nhà dân tộc thực thụ đã thành công trong việc thiết lập một niềm tự hào và đặc trưng quốc gia mới thay thế cho sự trói buộc của cảm giác bại trận, chiến tranh và đói nghèo, trái lại giới trí thức tự do, cấp tiến lại quy cho ông là kẻ phản bội lại các lý tưởng dân chủ, thống nhất quốc gia và chủ quyền dân tộc để tạo nên một biến thể cấp tiến của chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc. Cũng vẫn có những người nhấn mạnh đến sự thay đổi theo thời gian của ông từ một nhà cách mạng-người lính chọn con đường hiện đại hóa theo chủ nghĩa dân tộc trong những ngày đầu của chính quyền quân sự trở thành một người ủng hộ thuyết "phát triển phụ thuộc". Nhà xã hội học Ko Yong-bok viết:

> [Park] có phải là một người theo chủ nghĩa dân tộc? Thực tế việc ông là con trai của một bần nông và phải trải qua sự phân biệt chủng tộc của nền thực dân Nhật Bản có lẽ quá đủ để biến ông thành một người theo chủ nghĩa dân tộc. Sự khinh thị mà Park phải gánh chịu bởi giới cầm quyền quân sự Mỹ trong suốt sự nghiệp quân nhân của ông và các áp lực công khai của chính phủ Mỹ suốt thời chính quyền quân sự có lẽ đã nuôi dưỡng những xúc cảm chủ nghĩa dân tộc trong ông. Với tất cả những điều này, việc ông chọn dân chủ dân tộc chủ nghĩa là ý thức hệ cách mạng cho mình xem ra khá hiển nhiên. Tuy nhiên khi đã nhận ra các rào cản khủng khiếp trên con đường công nghiệp hóa theo lối dân tộc chủ nghĩa thì

https://thuviensach.vn

chủ nghĩa dân tộc trong ông thoái trào, và cuối cùng ông đã chọn con đường hiện đại hóa theo chủ nghĩa tư bản phụ thuộc.

Có thể thấy được từ đánh giá của Ko Young-bok rằng Park là một người thực dụng sẵn sàng điều chỉnh các lý tưởng hiện đại hóa theo đường lối chủ nghĩa,dân tộc để phù hợp với hoàn cảnh thực tế ở Hàn Quốc. Bản chất chủ nghĩa dân tộc của Park không phải là một hằng số mà là một biến số thay đổi theo thời gian. Đối với ông, chủ nghĩa dân tộc là một triết lý có tính ý thức hệ với tác dụng đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa, củng cố quyền lực chính trị mong manh của mình và huy động xã hội dân sự để thỏa mãn tầm nhìn của mình về việc chuyển đổi Hàn Quốc thành một siêu cường công nghiệp, chính hệ tư tưởng tối quan trọng này về chủ nghĩa dân tộc công nghiệp hóa đã đứng vững suốt từ cuộc đảo chính quân sự năm 1961 cho đến cái chết bất ngờ của ông vào năm 1979.

Park từng đổ lỗi sự tầm thường trong lịch sử 5.000 năm của Hàn Quốc cho tình trạng thiếu đoàn kết nội bộ đã liên tục dẫn dụ các cuộc xâm lược từ ngoại bang, sự xói mòn bản sắc dân tộc, nạn xu nịnh gia tăng và không có tinh thần đổi mới trong đời sống kinh tế với hệ quả cuối cùng là vòng luẩn quẩn của nghèo đói và kém phát triển. Việc phủ nhận hoàn toàn lịch sử Hàn Quốc là một bước đi chính trị có tính toán không kém việc khơi dậy các niềm tin ý thức hệ theo chủ nghĩa dân tộc. Việc tạo ra được tính chính danh cho cuộc đảo chính năm 1961 phụ thuộc vào khả năng ông lý giải quá khứ của Hàn Quốc theo những phương diện bất lợi nhất và gợi lên một tương lai “nước giàu, quân mạnh”. Park càng làm tốt khi tạo ra hình ảnh một lãnh tụ mang lại sự thay đổi tiến bộ trong lịch sử Hàn Quốc, sứ mệnh thống trị đất nước của ông sẽ càng to lớn hơn.

Tuy nhiên, vào năm 1966 hoặc sớm hơn, Park bắt đầu điều chỉnh lại quan điểm của mình. Trong bài phát biểu về tình trạng của tinh thần đoàn kết năm 1966, Park lập luận rằng “để thiết lập được bản sắc dân tộc vững chắc và vượt qua nạn thờ ơ trong xã hội, [Hàn Quốc] cần

https://thuviensach.vn

phải tái xây dựng các di sản văn hóa và truyền thống ưu việt của nó đồng thời phải thúc đẩy sự hình thành nền văn hóa mới trên nền tảng những di sản này." Trong cuốn sách xuất bản năm 1971 của ông, *Sức mạnh tiềm tàng của đất nước chúng ta*, Park khẳng định Hàn Quốc khác biệt với những quốc gia vừa đạt được độc lập khác bởi vì nó được thừa hưởng những di sản lịch sử và văn hóa. Park viết "tôi tự hào rằng trong 2.000 năm trước giai đoạn cuối thế kỷ XIX, lịch sử nước ta là một lịch sử của việc chống ngoại xâm không ngừng nghỉ và lịch sử của tính nguyên bản và sáng tạo."

Cùng với việc tái khôi phục bản sắc dân tộc Hàn Quốc, Park bắt đầu các kế hoạch thực hiện những công trình công nhằm bảo tồn và khôi phục lại các di tích văn hóa và lịch sử, bên cạnh việc tìm cách hồi sinh và tái tạo lại các truyền thuyết, biểu tượng và tục lệ dân tộc bằng cách vinh danh những anh hùng dân tộc như Đô đốc Yi Sun-sin (1545-1598) và Vua Sejong (1397-1450). Vào năm 1968, Park ban hành Hiến chương Giáo dục Quốc gia, hiến chương này xác định "hồi sinh dân tộc" là sứ mệnh lịch sử trong thời đại của ông. "Phát triển tinh thần quốc gia" trở thành mục tiêu của hiện đại hóa. Tinh thần chiến bại trước đây biến mất. Thay thế vị trí đó là phiên bản bảo thủ của chủ nghĩa dân tộc quyết đoán với mục tiêu huy động toàn thể xã hội chung sức xây dựng các ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất. Các kế hoạch của Park bắt nguồn không chỉ từ niềm tin được xây đắp trong suốt giai đoạn phát triển kinh tế cao trước đó của đất nước mà còn từ sự e ngại khủng hoảng gây ra do mong muốn của Hoa Kỳ về việc triệt thoái quân sự khỏi Đông Á và sự suy yếu trong mối quan hệ liên minh với Mỹ xung quanh các mâu thuẫn về quyền con người ở Hàn Quốc và hoạt động vận động chính sách do KCIA điều phối ở Washington. Tham vọng chính trị của Park nhằm chuẩn bị, và sau đó củng cố chính quyền *yushin* độc tài, cũng có tác động đến quyết định của ông khi hiệu triệu tinh thần dân tộc chủ nghĩa.

https://thuviensach.vn

Vào giữa những năm 1970, lập trường ý thức hệ của Park trải qua một lần biến đổi hoàn toàn nữa. Suốt những năm 1960, ông kiên trì chỉ trích truyền thống Khổng giáo là căn nguyên của chủ nghĩa bè phái, chủ nghĩa hình thức, nạn xu nịnh rồi cả những tranh luận vô bổ, tất cả những điều này ông tin rằng đã "làm méo mó" sự phát triển chính trị, gây nên bế tắc xã hội và làm trì trệ sự phát triển khoa học, công nghệ. Năm 1969, nhằm xóa bỏ truyền thống Khổng giáo, ông thậm chí đã ban hành các quy định nghi thức gia đình mới có tác dụng hạn chế nặng nề các nghi thức Khổng giáo. Rồi cũng chính ông đã tự đổi ý vào năm 1977, Park khẳng định rằng "truyền thống trung thành và hiếu thảo [được] bắt nguồn từ tình yêu thương và lòng tận tâm của cộng đồng dành cho cá nhân. Nhà nước [là] một cộng đồng lớn và, gia đình [là] một cộng đồng nhỏ trong đời sống con người. Tình yêu thương đối với hai cộng đồng [này] giống nhau về bản chất." Hơn nữa, với mục tiêu xác lập một nền tảng chính danh cho truyền thống, Park đã phủ nhận quan điểm nhị nguyên thịnh hành lúc bấy giờ xem truyền thống và hiện đại là hai mặt đối lập, ông lập luận rằng "các tư tưởng và thái độ truyền thống, bị hiểu nhầm thành những rào cản đối với công cuộc hiện đại hóa, không chỉ [đóng vai trò] chất xúc tác cho sự hiện đại hóa, mà còn [là] nguồn lực quốc gia [thúc đẩy] quá trình hiện đại hóa theo hướng chúng ta mong muốn."

Theo cách đó, Park như trở thành người được khai sáng bởi Khổng giáo, chỉ đạo Bộ Giáo dục kết hợp truyền thống về lòng trung và đạo hiếu vào chương trình đào tạo trong năm 1977. Viện Hàn Quốc học, mô phỏng theo Viện hàn lâm Sinica của Đài Loan, được thành lập vào năm 1978 với vai trò là cơ sở hạ tầng tri thức cho những nghiên cứu về Hàn Quốc học và phổ biến các giá trị truyền thống, tư tưởng lịch sử trên toàn xã hội. Việc chuyển hướng sang các giá trị Khổng giáo này hoàn toàn trái ngược với những hành động trong quá khứ của Park vào năm 1961, tuy nhiên dĩ vãng đó giờ đã thành xa xôi trong trí nhớ mọi người. Đối với dân chúng cuối những năm 1970, Park không còn là

https://thuviensach.vn

một kẻ chống đối kỳ vọng về sự thay đổi mà là một vị lãnh đạo trong xã hội chính thống, quyền lực của ông đã được củng cố thành công, đảm bảo cho vai trò của ông là người gìn giữ bảo thủ của chính quyền *yushin*. Đối với giới trí thức bất đồng chính kiến, ông là tác giả của chế độ đàn áp, cần phải bị loại bỏ bởi các cuộc chống đối của quần chúng tuy rời rạc nhưng rất căng thẳng. Đối với các nhà hoạt động tôn giáo cấp tiến và những người tổ chức công đoàn, ông còn phải chịu thêm trách nhiệm cho việc phá vỡ tính thống nhất bên trong xã hội Hàn Quốc với việc tái lập lại những căng thẳng giai cấp và những mâu thuẫn trong quá trình phát triển phụ thuộc. Park muốn khuất phục lực lượng chính trị và xã hội khó kiểm soát này bằng cách viện đến những giá trị về lòng trung thành và hiếu thảo truyền thống như quân đội Nhật Bản đã làm vào những năm 1930.

Vì vậy, chuẩn mực về chủ nghĩa dân tộc của Park biến hóa theo thời gian, thay đổi khi môi trường trong nước và quốc tế biến chuyển. Tuy nhiên, chủ nghĩa dân tộc vẫn luôn là một nền tảng ý thức hệ chủ đạo thống nhất kết nối từng thời kỳ thống trị riêng biệt của ông thành một kỷ nguyên thống nhất của sự hiện đại hóa từ trên xuống. Tinh thần dân tộc chủ nghĩa là nhân tố thúc đẩy nỗ lực hiện đại hóa của ông cũng như định hình nên nội dung và quy mô của chiến lược. Với sự tập trung quyền lực vào vị trí tổng thống toàn quyền và sự thiếu vắng các lực lượng đối trọng từ xã hội thì tính cách, hệ giá trị và phong cách lãnh đạo của Park đã tạo nên những tác động rõ nét lên chính trường. Với Park, nền dân chủ tự do theo phong cách Mỹ chỉ cổ vũ cho sự chia rẽ xã hội và mâu thuẫn chính trị. Ông tìm kiếm một hệ thống chính trị mà ở đó tính thống nhất, hòa hợp và đức hy sinh tồn tại rộng khắp. Hộ thống *yushin*, thiết lập trái ngược với các phương cách dân chủ, đã mô phỏng theo lý tưởng của chủ nghĩa tập đoàn nhà nước có hệ thống được thể chế hóa, hệ thống này cũng mang theo tầm nhìn chính trị mang tính dân tộc chủ nghĩa bảo thủ chỉ chú tâm theo đuổi phát triển kinh tế của Park. Tầm nhìn quản lý theo chủ nghĩa tập đoàn

https://thuviensach.vn

trở thành một trong những chủ đề trọng tâm trong các bài phát biểu và bài viết của Park vào cuối những năm 1970: “Chúng ta khác hẳn với phương Tây nơi cho rằng cá nhân đối chọi với nhà nước. Với chúng ta, cá nhân và đất nước [nói chung] là những mảnh ghép quan trọng cho một trật tự hài hòa... Lịch sử của chúng ta có rất nhiều điển hình về các vị anh hùng dân tộc đã hy sinh lợi ích cá nhân vì dân tộc... Chính sức mạnh tiềm tàng của đất nước đã dẫn dắt lịch sử của chúng ta.”

Chính quan niệm về “cá nhân” và “đất nước” đã khơi nguồn cảm hứng cho công cuộc tạo dựng khuôn mẫu chính trị tập đoàn chủ nghĩa của Park. Đất nước vĩ đại hơn phép cộng đơn thuần những cá nhân cấu thành nên nó. Sự tồn tại của cá nhân tìm thấy mục đích hiện diện của nó trong mối tương quan với những cá nhân khác và với đất nước. Sử dụng phép loại suy của Aristotle, Park nhìn nhận đất nước là “chất liệu” và nhà nước là “hình thể”. Park tuyên bố “đất nước là vĩnh cửu [nhưng] sự sống của đất nước chỉ có thể được phát triển và nuôi lớn thông qua nhà nước. Mục tiêu cao nhất [của nhà nước], với vai trò là người nuôi dưỡng đất nước, là thống nhất và phục hưng quốc gia”. Với phát biểu này, Park đã ôm trọn tinh thần Hegel ủng hộ những hiệu lực của nhà nước tối cao. Park đã dùng chính định hướng trung ương tập quyền này để tổ chức, thu nhận và kiểm soát xã hội dân sự. Nhân danh nhà nước và quốc gia, chính quyền *yushin* đã thiết lập một mạng lưới tập đoàn chủ nghĩa chặt chẽ bao gồm tư bản, công nhân và nông dân để phục vụ cho công cuộc huy động từ trên xuống chịu sự chỉ huy của một nhà nước sẵn sàng loại bỏ và trừng phạt bất kỳ lực lượng xã hội chống đối nào. Giới trí thức bất đồng chính kiến, cùng với các nhà hoạt động tôn giáo, những người tổ chức lao động và các chính trị gia chống đối, đều trở thành mục tiêu của hoạt động loại trừ, trong khi đó thì Park đang tạo ra một liên minh theo chủ nghĩa duy phát triển[76] [developmentalism] bằng cách thu nạp và tưởng thưởng cho các quan

https://thuviensach.vn

chức nhà nước, doanh nghiệp lớn, các nông dân nhỏ bé và giới trí thức chính thống vào những năm 1970.

Ý thức hệ dân tộc chủ nghĩa cũng được tuyên bố trên lĩnh vực kinh tế. Park hình dung về hiện đại hóa chủ yếu trên phương diện phát triển kinh tế, cần phải đạt được trên nền tảng tự lực và tự cường. Với khả năng tự cường kinh tế, Hàn Quốc có thể hạn chế sự phụ thuộc vào Hoa Kỳ, bắt kịp Triều Tiên và cuối cùng là Nhật Bản đồng thời tăng cường sức mạnh quốc gia. Park muốn thỏa mãn điều kiện tiên quyết về sự tồn tại, thịnh vượng và uy tín của đất nước bằng cách thiết kế chiến lược trọng thương đẩy mạnh xuất khẩu và tạo lập con đường kinh tế dân tộc chủ nghĩa để đi đến công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất. Alice H. Amsden và Robert Wade đã đúng khi quan sát rằng, cả sự chuyển dịch sang chiến lược xuất khẩu mở cửa trên cơ sở bình ổn kinh tế và giải phóng thị trường từ năm 1963 đến 1966 của Hàn Quốc cũng bị dẫn dắt bởi tinh thần, mục tiêu và các nguyên tắc trọng thương của Park Năm 1967, Hàn Quốc tiến hành những biện pháp quan trọng nhằm tự do hóa cơ chế thương mại bằng cách thay đổi hệ thống bảo hộ thương mại từ “hệ thống danh mục được nhập khẩu” thành “hệ thống danh mục cấm nhập khẩu”. Mặc dù vậy, các rào cản bảo hộ vẫn còn cao khiến tỷ lệ tự do hóa nhập khẩu ở mức 61,3% vào năm 1978, kém hơn nhiều so với Nhật Bản, nước từng gia tăng từ 40% vào năm 1960 lên 90% vào năm 1969, và thậm chí kém hơn cả hệ số tự do hóa nhập khẩu đã đạt mức 90% của Đài Loan vào giữa những năm 1970.

Sự tồn tại chủ nghĩa bảo hộ bất chấp các hoạt động bình ổn hóa, tự do hóa và thúc đẩy xuất khẩu có một phần nguyên nhân từ việc tiếp diễn chủ trương công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu (ISI). Trái với các lý thuyết kinh tế chính thống, việc chuyển hướng sang phát triển xuất khẩu lại không hề kết thúc ISI ở Hàn Quốc. Ngược lại, Park xem hai chính sách này như bổ sung lẫn nhau, vì với sự thiếu hụt nhu cầu nội địa và sự kém phát triển của các ngành công nghiệp có liên kết thượng nguồn, hạ nguồn thì bất cứ dự án ISI nào cũng cần phải được

https://thuviensach.vn

đầu tư như một dự án thúc đẩy xuất khẩu và ngược lại ngay từ thời điểm ban đầu. Chính quyền *yushin* ưu tiên phân bổ tín dụng trước nhất cho các ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất đang là mục tiêu cho cả phát triển xuất khẩu và thay thế nhập khẩu. Trong khi tỷ lệ bảo hộ thực tế trung bình là 2,3% ở tất cả các ngành công nghiệp vào năm 1978 thì các ngành công nghiệp nặng và hóa chất được hưởng tỷ lệ bảo hộ lên đến 16,4%. Với sáu ngành công nghiệp được xác định là các lĩnh vực chiến lược - thép, kim loại không chứa sắt, cơ khí, hóa chất, đóng tàu và điện tử - tỷ lệ bảo hộ thực tế lên đến 35%.

Việc theo đuổi ISI của Park có thể được nhận thấy rõ nét kể cả vào thời điểm cao trào của quá trình tự do hóa. Khi Bộ Thương mại và Công nghiệp chuẩn bị chuyển đổi sang hệ thống danh mục cấm nhập khẩu nhằm đưa Hàn Quốc vào Hiệp ước Chung về Thuế quan và Mậu dịch [GATT], Ban Kế hoạch Kinh tế đã nhanh chóng tận dụng các cuộc đối thoại Hàn Quốc-Nhật Bản về việc bình thường hóa làm cơ hội để xây dựng một nhà máy thép tổ hợp. Chống lại sự ép buộc từ phía Nhật rằng Hàn Quốc phải dùng những nguồn quỹ bồi thường thiệt hại để nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng Nhật Bản, EPB đã thành công trong việc phân bổ các nguồn quỹ này vào quá trình xây dựng Công ty Sắt và Thép Pohang. Mỗi khi cơ hội để theo đuổi quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất nổi lên ở bên ngoài thị trường, như nó đã từng như vậy trong trường hợp các cuộc đối thoại bình thường hóa, Park đều không hề ngần ngại chớp lấy, bất chất rủi ro và chi phí. Chủ nghĩa dân tộc kinh tế và chủ nghĩa trọng thương vẫn tiếp tục vững mạnh kể cả khi chiến lược phát triển định hướng xuất khẩu được khởi động vào giữa những năm 1960.

Chiến lược phát triển định hướng xuất khẩu của Park được dẫn dắt bởi chủ nghĩa dân tộc kinh tế. Chiến lược trông giống như một bước chuyển tự do hướng đến thị trường toàn cầu này thật ra mang bản chất phi tự do, nó được xác định là con đường duy nhất của Hàn Quốc có thể đảm bảo được sự tồn tại và thịnh vượng quốc gia, được tiến hành

https://thuviensach.vn

từ trên xuống bởi nhà nước và sẽ phối hợp với các biện pháp bảo hộ cũng như tự do hóa để khởi động quá trình cất cánh kinh tế. Các lĩnh vực xuất khẩu trở thành những đối tượng hưởng lợi chính từ các ưu đãi chính sách bao gồm phân bổ vốn ưu tiên và tín dụng hỗ trợ; miễn thuế đánh lên nguyên liệu thô, bán thành phẩm và hàng hóa vốn; cùng rất nhiều những ưu đãi thuế, đặc quyền cấp phép, trợ cấp công nghệ và lợi ích cơ sở vật chất như cung cấp thông tin và các khu phức hợp công nghiệp. Nói cách khác, ngoại trừ những ngành công nghiệp sản xuất nhẹ thâm dụng lao động, tính cạnh tranh xuất khẩu của nhiều hàng hóa Hàn Quốc là một công trình nhân tạo của nhà nước chỉ huy kinh tế chứ không phải là một sản phẩm của lợi thế tương đối. Ý nghĩa và tinh thần của việc trao đổi cùng có lợi, một trong những chuẩn mực và nguyên lý nền tảng quan trọng của chế độ thương mại toàn cầu tự do thời hậu chiến, đã thường xuyên bị vi phạm hơn là bảo toàn trong nỗ lực đạt đến sự thịnh vượng và hùng cường quốc gia của Hàn Quốc, kể cả trong trường hợp các ngành công nghiệp xuất khẩu.

Thành công của tăng trưởng xuất khẩu định hướng nhà nước phụ thuộc rất nhiều vào sự sẵn có vốn đầu tư nước ngoài. Từ trước khi Luật Thu hút Vốn đầu tư Nước ngoài được ban hành vào năm 1966, Park đã ý thức được khả năng tiếp cận vốn và công nghệ sẽ là chiếc chìa khóa đẩy mạnh phát triển kinh tế trong một đất nước nghèo tài nguyên như Hàn Quốc. Về vấn đề vốn đầu tư nước ngoài, Park là một kẻ thực dụng: “Tôi không quan tâm nguồn gốc của vốn đầu tư [đến từ đâu]. Tôi chào đón vốn đầu tư từ Hoa Kỳ, Tây Đức, Ý và các quốc gia châu Âu khác. Kể cả nếu đó là vốn Nhật Bản, tôi không quan tâm miễn là nó được sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế cho đất nước chúng tôi.” Tuy nhiên, chào mời vốn đầu tư nước ngoài không có nghĩa là gỡ bỏ các biện pháp quy định. Ngược lại, Park đã đặt ra rất nhiều những hạn chế và quy định, đặc biệt là những quy định lên hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài với mục đích nuôi dưỡng *chaebol* thành các doanh nghiệp độc tôn và kiểm soát dòng vốn nước ngoài

https://thuviensach.vn

cho các mục tiêu độc lập kinh tế của Park. Rất nhiều các ngành công nghiệp đã trở thành cấm địa với đầu tư nước ngoài trong hệ thống danh mục được nhập khẩu cho đến đầu những năm 1980 và hoạt động địa phương của các doanh nghiệp nước ngoài cũng bị hạn chế trầm trọng. Bên cạnh những đạo luật hạn chế, các thể chế bảo hộ, nạn quan liêu và sự chống đối của các tập đoàn *chaebol* đối với cạnh tranh nước ngoài, sự thù địch của công chúng đối với đầu tư nước ngoài cũng cản trở những nhà đầu tư ngoài nước thậm chí từ việc sở hữu đất.

Nhiều yếu tố đã tạo nên tình trạng luật lệ nặng nề này. Thứ nhất, cá nhân Park ưu tiên các khoản vay nước ngoài hơn là đầu tư trực tiếp nước ngoài vì ông chú trọng vào khả năng tự chủ và độc lập trong công tác quản lý nền kinh tế quốc gia. Ông cho rằng mình có thể phân bổ có chiến lược các khoản vay nước ngoài vào các lĩnh vực trọng tâm để hiện thực hóa các mục tiêu phát triển nếu nhà nước bảo lãnh cho các khoản vay nước ngoài. Cũng cần phải thấy là khó bảo mà vệ các nhà đầu tư nước ngoài đang sẵn sàng đầu tư trực tiếp vào các liên doanh khi mà vào một ngày nào đó các liên doanh này có thể trở thành đối thủ của họ. Thứ hai, thậm chí nếu Park sẵn sàng tiếp nhận các khoản đầu tư nước ngoài thì dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng chỉ ở mức thấp do nguồn tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn, thị trường trong nước nhỏ hẹp, chính trị trong nước không ổn định và sự yếu kém về an ninh của Hàn Quốc. Kết quả là đa phần đầu tư trực tiếp nước ngoài Hàn Quốc có được lại chỉ loanh quanh trong những ngành công nghiệp nhẹ tương đối cạnh tranh ở các khu vực xuất khẩu tự do đặc biệt. Hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài được đưa vào tương thích đã cứu Hàn Quốc khỏi việc tu chỉnh lại hệ thống pháp lý và cơ sở hạ tầng thể chế để phục vụ nhu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài, việc này có thể đã ngăn nhà nước phát triển các doanh nghiệp độc tôn. Cuối cùng, nỗ lực thực hiện công nghiệp hóa các ngành công nghiệp nặng và hóa chất của Park thông qua ISI đã tạo ra rất nhiều ngành công nghiệp sơ khai, các ngành này mong muốn ngăn cản bộ máy

https://thuviensach.vn

quan liêu kinh tế khỏi việc tiến hành các biện pháp tự do hóa cứng rắn về hoạt động đầu tư nước ngoài.

Lĩnh vực chính trị và xã hội cũng bị ảnh hưởng sâu sắc bởi chủ nghĩa dân tộc của Park. Để thiết lập được hệ thống huy động có thể hỗ trợ chiến lược kinh tế, Park đã không ngừng hiệu triệu ý thức hệ dân tộc chủ nghĩa và tổ chức lại các tổ chức quần chúng từ Quân đoàn Xây dựng Quốc gia đến Phong trào Tái thiết Quốc gia và Phong trào Cộng đồng Mới thành các lực lượng dự bị trong nước theo phong cách lãnh đạo từ trên xuống cổ điển với sự giúp sức của bộ máy quan liêu nhà nước hùng mạnh. Đối với Park, chủ nghĩa dân tộc không chỉ là một lý tưởng hoàn hảo, tự bản thân nó thôi đã là đáng giá, mà nó còn là một công cụ chính danh hóa rất quan trọng. Nếu tách rời hai điều này và tìm cách xác định Park là một tín đồ thật sự hay chỉ là một kẻ lợi dụng chủ nghĩa dân tộc thì sẽ đều không thể thấu hiểu được tinh thần trong chính phủ của ông. Park là cả hai và điều này tạo ra hiện tượng áp dụng triệt để tinh thần dân tộc chủ nghĩa vào mọi mặt trong chiến lược hiện đại hóa. Ý thức hệ dân tộc chủ nghĩa của Park tỏ ra rất hiệu quả trong đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa. Nếu tinh thần Nhật Bản giúp ông định hình khuôn khổ của công cuộc hiện đại hóa thì chủ nghĩa dân tộc cho Park một đầu tàu kéo các công tác huy động, phi chính trị hóa mang tính kinh tế xã hội nhằm phục vụ con đường hiện đại hóa và công nghiệp hóa độc tài của ông.

Dân chủ quản trị

Park cũng xác định mục tiêu cho công cuộc hiện đại hóa là "tái thiết nền dân chủ vững mạnh". Với mục tiêu này, ông đề cập đến việc xây dựng một hệ thống cầm quyền chính trị phù hợp với các điều kiện lịch sử của Hàn Quốc:

> Lịch sử du nhập dân chủ [phương Tây] là một giai đoạn thất bại. Thất bại này là một kết quả không thể tránh được do 'nhập khẩu trực tiếp' nền dân chủ ngoại sinh mà không hề sàng lọc [nó] bằng những phân tích cặn kẽ về lịch sử và hoàn cảnh sống của chúng ta. 'Nền đạo đức đóng'[77] [close morality] của cộng đồng

https://thuviensach.vn

> gia đình dựa trên quan hệ thân thích đã sản sinh ra nạn bè phái chính trị dựa trên liên kết địa phương, gia đình và tín ngưỡng, dẫn đến sự thất bại của chính trị dân chủ. Chúng ta có thể du nhập hình thức của dân chủ, nhưng không phải nội dung của nó... may mắn là chúng ta đã nhận thức được về sự cần thiết của việc 'Hàn Quốc hóa' nền dân chủ. Dân chủ không đặt nền móng trên sự tự do về trách nhiệm mà trên một nền tự do tự điều tiết và có kỷ luật và vì vậy, cần phải kết hợp sự lãnh đạo và định hướng vào khái niệm về dân chủ của chúng ta.

Định hình thiên về hướng chủ nghĩa dân túy hoặc chủ nghĩa tập đoàn hơn là dân chủ đa nguyên, theo thủ tục, Park cho rằng bất cứ tư tưởng nào về dân chủ đều phải hàm chứa ba khái niệm chính trị. Điều đầu tiên trong ba yếu tố tiên quyết đó là "dân chủ hành chính", khái niệm này đề cao mẫu hình lý tưởng về trật tự và hiệu quả chính trị hơn các phương cách dân chủ và tinh thần thượng tôn pháp luật. Thay vì phải tuân theo quy trình lập pháp chuẩn mực, dân chủ hành chính trông cậy chủ yếu vào bộ máy quan liêu nhà nước để điều khiển quá trình hiện đại hóa. Nhà nước quan liêu là cơ quan điều phối có nhiệm vụ rèn giũa, huy động và chỉ huy xã hội dân sự thực thi các mục tiêu và tầm nhìn của giới lãnh đạo hành pháp. Khả năng định hướng này không chỉ phụ thuộc vào năng lực bộ máy quan liêu và tính trì trệ thể chế mà còn vào lòng trung thành của bộ máy này với lãnh đạo quốc gia.

Do đó, nhằm đảm bảo cho khả năng định hướng các lực lượng xã hội không bị gián đoạn và hiệu quả, Park đã cố gắng bảo vệ các quan chức nhà nước khỏi va chạm với các áp lực lập pháp mang tính chính trị và xã hội để tạo cho họ những quyền tự quyết rộng rãi. Ông tin rằng cần phải vượt qua, đi đường vòng và thậm chí là phá bỏ các thủ tục pháp lý - nếu cần thiết - để đạt được các mục tiêu tổng thế. Tinh thần sẵn sàng thỏa hiệp về pháp luật biểu hiện rõ nhất khi ông trừng trị tham nhũng và tội phạm có tổ chức. Vào lúc ăn trưa với ban cố vấn vào ngày 8 tháng 6 năm 1972, Park hóm hỉnh nói: "nếu anh quá lệ thuộc vào tinh thần thượng tôn pháp luật, anh sẽ chẳng làm được gì.

https://thuviensach.vn

Triệt phá các băng đảng là một ví dụ điển hình. Nếu anh đang có nhiều nhiệm vụ quan trọng phải làm, đừng bị hạn chế bởi pháp luật!"

Park cố ý tạo ra nhánh hành pháp mạnh và nhánh lập pháp, tư pháp yếu. Ông xem các cuộc bầu cử là lãng phí, gây ra mâu thuẫn và muốn ngăn cản để những nhóm lợi ích không làm tổn hại đến lợi ích tập thể. Ông không phải là người biện hộ cho việc chuyển hướng sang chế độ độc tài. Ngược lại, đối với ông, chỉ có một nhà nước cứng rắn, mạnh mẽ mới có thể thực thi được những sứ mệnh về an ninh quốc gia và phát triển kinh tế. Khi tầm nhìn của ông về hệ thống chính trị kích động phản kháng từ các thành phần xã hội, ông từ chối thỏa hiệp và thay vào đó ông cố gắng tạo dựng sự đồng thuận và thống nhất bằng cách cưỡng bức, đe dọa và đàn áp, nếu cần thiết. Niềm tin vào con đường chủ nghĩa tập đoàn nhà nước dẫn đến hiện đại hóa đã đẩy ông vào những cuộc chiến chính trị trên nhiều mặt trận với nhiều loại thế lực chính trị và các nhóm lợi ích xã hội cho đến cuối cùng khi chúng lấy đi mạng sống và chính quyền *yushin* của ông.

Thứ hai, để nền dân chủ mang tính thực chất, nó cần phải là "nền dân chủ dân tộc chủ nghĩa" *(minjokchok minjujuui).* Trong chiến dịch tranh cử tổng thống của ông vào năm 1967, Park nhấn mạnh rằng nền dân chủ dân tộc chủ nghĩa cần phải được xây dựng trên cơ sở không chấp nhận lịch sử hiện đại bị ngoại bang thống trị của Hàn Quốc. "Chúng ta vẫn còn sống với những tàn tích của nạn xu nịnh 500 năm tuổi của triều đại Joseon và nền thực dân Nhật Bản. Các vết tích của những nhân tố phong kiến cận đại vẫn còn chưa bị xóa sạch. Chúng ta cần phải vượt qua những tàn tích này bằng cách trở thành một dân tộc độc lập và tự lực. Niềm tin dân tộc của tôi sẽ thay đổi các tư tưởng, suy nghĩ và thể chế chính trị nước ngoài để khiến chúng phù hợp với thực tế và truyền thống của riêng chúng ta." Đối với Park, truyền thống Hàn Quốc bao gồm hai phần, một phần không được phép chấp nhận, cụ thể là những tàn tích của chủ nghĩa phong kiến và nạn xu nịnh *(sadae-juui),* và phần kia, gồm sự thống nhất, đoàn kết dân tộc,

https://thuviensach.vn

tinh thần yêu nước và chống đối sự can thiệp, thống trị của nước ngoài, phần này cần được nuôi dưỡng và thu nhận.

Thứ ba, Park nhấn mạnh rằng nền dân chủ cần phải mang đặc trưng "Hàn Quốc" *(hangukchok)* để đảm bảo được hiện đại hóa chính trị. Năm 1978, ông tổng kết bản chất của "nền dân chủ Hàn Quốc": "khi nuôi nấng và ưa chuộng dân chủ, người ta sẽ cùng hợp nhất và chiến đấu chống lại kẻ thù nếu gặp phải các mối đe dọa dân chủ hiển hiện trước mắt bằng cách hạn chế lãng phí quyền lực quốc gia cũng như tính kém hiệu quả có nguồn gốc từ những xung đột và bất hòa nội bộ, điều đó âu cũng là bình thường. *Họ vượt qua khủng hoảng quốc gia bởi họ chú tâm vào nội dung và bản chất, hơn là hình thức và quy trình, cũng như xem trọng tính hiệu quả, chứ không phải cạnh tranh và thỏa hiệp*. Chính họ mới là những người đã nuôi lớn nền dân chủ... *Yushin* Tháng Mười đã tạo ra lực đẩy có tính quyết định cho một nền dân chủ phù hợp với bối cảnh Lịch sử và thực trạng của chúng ta" (phần nhấn mạnh tác giả thêm vào).

Park xem sự thống trị nhánh hành pháp là trung tâm trong tầm nhìn về nền dân chủ Hàn Quốc. Ông khẳng định, "xu thế chung giữa các nền dân chủ đương đại là nhánh hành pháp đảm nhận vai trò lãnh đạo để giải quyết các khó khăn chính sách phức tạp. Sau khi đã đi qua một loạt các cuộc khủng hoảng xã hội, các nhà nước dân chủ đã nhận ra rằng hệ thống kiểm soát và cân bằng giữa ba nhánh chính quyền không phải là tuyệt đối. Ngược lại, những cách tổ chức quyền lực như vậy đã trở nên lỗi thời khi giải quyết những vấn đề rắc rối trong quản trị nhà nước hiện đại. Do đó, sự kết hợp có hệ thống trong quyền lực nhà nước đã trở nên căng thẳng hơn." Đối với Park, tính hiệu quả, sự thống trị nhánh hành pháp và dân chủ có định hướng là những đặc điểm cốt lõi của một nền chính trị tốt, niềm tin này đã tác động sâu sắc đến bản chất của nền chính trị khi ông còn cầm quyền. Quyền lực tập trung vào vị trí tổng thống toàn quyền của ông, đồng thời trong xã hội cũng thiếu vắng các thế lực đối trọng. Do đó, khái niệm của ông về

https://thuviensach.vn

“nền dân chủ Hàn Quốc”, căn cứ trên quyền lực của bộ máy quan liêu nhà nước và được định hướng bởi niềm tin về tính thống nhất toàn dân, về bản chất đều mang đặc trưng độc tài. Quản trị thay thế cho chính trị để tạo được sự đồng thuận và thống nhất quốc gia, thành quả phát triển đã thay thế ý thức hệ trong vai trò phương thức chính danh hóa. Park xây dựng lực lượng cử tri chính trị cho mình bằng cách hoàn thành các kế hoạch và đã chặn đứng phe đối lập bằng cách phối hợp các thủ đoạn cưỡng bức, đe dọa và thu nạp một cách phức tạp.

Nền dân chủ Hàn Quốc của Park được thiết kế với mục đích cho phép nhà nước hiện thực hóa quá trình hiện đại hóa xã hội theo phong cách từ trên xuống. Park tin rằng hiện đại hóa xã hội yêu cầu hai chiến lược rất quan trọng, một chiến lược nhằm tạo ra một lớp công dân mới thông qua cải cách và khôi phục tín ngưỡng, còn chiến lược kia tập trung vào việc huy động từ xã hội. Park muốn di sản vĩ đại của mình phải là quá trình chuyển biến tâm lý của người Hàn Quốc từ “truyền thống”, biểu hiện của tinh thần chịu thất bại, niềm tin vào hư vô và niềm tin vào định mệnh, sang “hiện đại”, tạo ra tinh thần tự lực và tư tưởng khởi nghiệp thông qua hoạt động giáo dục, đào tạo và tuyên truyền sâu rộng. Khi đã trải qua một thế kỷ chịu sự xâm lược đế quốc, nội chiến, trì trệ kinh tế và bất ổn chính trị, đa phần xã hội Hàn Quốc đều có cảm nhận chung về hình ảnh tiêu cực mà Park đã vẽ ra về nhà nước vào thời điểm ông bắt đầu nắm quyền. Đối với người dân chỉ biết đến thất bại, ông đã rao giảng về tinh thần “không có việc gì khó” *(ha-myeon toen-da),* việc này đã tạo ra một nguồn năng lượng xã hội mới cùng tinh thần sẵn sàng tiến lên, chấp nhận những cơ hội mới tạo ra phát triển kinh tế.

Quân đội đóng một vai trò cực kỳ quan trọng khi tạo ra sự biến chuyển trong vùng dân số nam giới của Hàn Quốc. Quy định nghĩa vụ nhập ngũ đã tạo ra một nguồn cung lực lượng lao động có học thức dồi dào, được đào tạo tốt, có tính kỷ luật, có kinh nghiệm trong các hoạt động tổ chức tập thể quy mô lớn và nguồn lực này sẽ trở nên rất cần

https://thuviensach.vn

thiết cho sự cất cánh kinh tế của đất nước. Đặc biệt, kinh nghiệm tổ chức trong quân đội đã góp phần giúp người Hàn Quốc thiết lập các hình thức nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể hiện đại và phối hợp các kế hoạch tổng thể lớn một cách hiệu quả. Khả năng vận dụng các kỹ thuật huy động của Park đã dẫn đến việc áp dụng đầy ấn tượng chuyên môn quân sự vào các nhiệm vụ xã hội. Từ Phong trào Tái thiết Quốc gia 1961 đến Phong trào Cộng đóng Mới khởi động vào năm 1970, bộ máy quan liêu nhà nước đã hòa mình vào, tái sắp xếp và huy động xã hội dân sự vì mục tiêu khôi phục tinh thần, chuyển hóa xã hội và phát triển kinh tế.

Ảnh hưởng của Hoa Kỳ

So với ảnh hưởng của tinh thần Nhật Bản và chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc thì nhân tố từ Hoa Kỳ ít nổi bật hơn khi định hình những ý tưởng và chiến lược của Park về hiện đại hóa. Điều này một phần là do tính cách và hoàn cảnh trưởng thành của Park. Ông thuần thục tiếng Nhật, chứ không phải tiếng Anh. Kín đáo và hay e ngại, Park cảm thấy khó khăn khi tiếp xúc với cộng đồng người Mỹ ở Hàn Quốc cũng như khó nuôi dưỡng các mối quan hệ bền vững với những thành viên trong cộng đồng này. Quan trọng hơn, ông cũng phải hứng chịu "nỗi ám ảnh Đỏ"[78] [Red complex] của riêng mình khi tên ông dính líu đến các cuộc điều tra về các chi bộ cộng sản trong quân đội Hàn Quốc sau Chiến tranh Thế giới Thứ II. Tình báo Hoa Kỳ đưa tên ông vào danh sách theo dõi trong suốt sự nghiệp quân đội của ông. Vào năm 1960 và 1961, khi Park đang cố gắng khởi động một cuộc thanh trừng các sĩ quan quân đội bị tình nghi tham nhũng và hợp tác chính trị với chính quyền Lý Thừa Vãn đã bị lật đổ, giới cầm quyền quân sự Mỹ đã nhiều lần đề nghị chính phủ Chang Myon vừa được bầu lên cần phải loại Park khỏi quân đội thường trực vì e ngại hệ tư tưởng cánh tả của ông. Vào ngày 18 tháng 5 năm 1961, hai ngày sau cuộc đảo chính, Park đã phải cố gắng tự mình xóa sạch những mối liên hệ bị cáo buộc

https://thuviensach.vn

với phe cộng sản bằng cách gặp mặt James H. Hausman, người chịu trách nhiệm tình báo quân đội Mỹ ở Hàn Quốc.

Ngoài ra, như nhiều tướng lĩnh khác cùng thời, Park đã ở Hoa Kỳ trong sáu tháng đào tạo quân sự, tuy nhiên trải nghiệm của ông ở Trường Pháo binh Hoa Kỳ ở Fort Sill, Oklahoma, cũng không thể giúp ông dễ chịu với nước Mỹ. Rào cản ngôn ngữ, sự khác biệt lứa tuổi so với các đồng nghiệp người Mỹ và nền tảng giáo dục trong Học viện Quân sự Hoàng gia Nhật Bản quý tộc đã khiến cuộc sống của ông ở Fort Sill trở nên khó khăn.

Tiếp xúc với văn hóa và con người Mỹ lần đầu tiên khi ông đang ở vào đầu những năm 30 tuổi, Park giữ khoảng cách với Hoa Kỳ và không tin tưởng vào thiện chí của nước này. Ấn tượng phức tạp của Park về Hoa Kỳ được tổng hợp trong cuốn *Nhà nước, Cách mạng và Tôi:*

> Đầu tiên, Hoa Kỳ phải nhận thức được rằng nền dân chủ theo mô hình phương Tây không phù hợp với thực trạng [Nam] Triều Tiên... Mong đợi [Nam] Triều Tiên phải phát triển dân chủ theo mô hình phương Tây cũng giống như một người cha ngu ngốc mong đợi lũ con sẽ trở thành người lớn chỉ sau một đêm. Thứ hai, tôi ngưỡng mộ các lý tưởng, tham vọng dân chủ của Hoa Kỳ và đánh giá cao viện trợ kinh tế của nước này. Tuy nhiên họ không nên kỳ vọng về một sự Mỹ hóa xã hội [Nam] Triều Tiên thông qua vai trò viện trợ kinh tế... Thứ ba, sự hỗ trợ quân sự và kinh tế của Hoa Kỳ cần phải được điều chỉnh theo các nhu cầu của chúng tôi. Chúng tôi tin tưởng vào sự cố vấn chính sách của Hoa Kỳ nhưng viện trợ của Mỹ cần được sử dụng cho mục tiêu tái xây dựng nền kinh tế của chúng tôi chứ không phải cho tiêu dùng. Hoa Kỳ không chỉ cần phải gia tăng hỗ trợ mà còn nên thay đổi chính sách viện trợ một cách quyết liệt.

Đoạn trích này cho thấy hình ảnh pha trộn trong Park về Hoa Kỳ và các mục đích của quốc gia này. Park ý thức được tầm quan trọng của viện trợ Hoa Kỳ đối với sự thịnh vượng và an ninh của Hàn Quốc, nhưng ông cũng phê bình những cố gắng can thiệp vào kinh tế và chính trị Hàn Quốc của Hoa Kỳ trên cơ sở sự hỗ trợ này. Ông muốn đi

https://thuviensach.vn

con đường riêng của mình và cho rằng Hoa Kỳ muốn cân bằng, đổi hướng và ngăn cản sự tập trung tư tưởng của ông vào việc để nhà nước chỉ huy kinh tế, các dự án HCI và các chiến lược huy động có nguồn gốc sâu xa từ đặc trưng tinh thần Nhật Bản và chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc của ông. Động lực trong hiện đại hóa của Park đã được định hình bởi tương tác qua lại giữa hai thế giới quan cạnh tranh lẫn nhau Nhật-Hàn và Hoa Kỳ.

Tác động của tương tác này có thể thấy rõ từ thời khắc ông lên cầm quyền vào năm 1961. Nếu không phải vì áp lực ngoại giao và kinh tế từ phía Mỹ liên tiếp buộc phải chuyển giao quyền lực cho người dân trước năm 1963 thì chính quyền quân sự có lẽ đã nắm quyền lâu hơn bằng cách đơn phương trì hoãn thời gian tiến hành các cuộc bầu cử tổng thống. Tuyên bố sau này của Park về hiến pháp *yushin* nhằm trọn đời cai trị Hàn Quốc bằng nắm đấm sắt đã khiêu khích Hoa Kỳ phải tìm cách vô hiệu hóa nạn lạm quyền của Park thông qua biện pháp gây áp lực ngoại giao bền bỉ về tự do hóa chính trị, bảo vệ quyền con người và tinh thần thượng tôn pháp luật. Park bác bỏ các yêu cầu này nhưng cũng chỉ đành chứng kiến sự gia tăng phản đối từ Hoa Kỳ dù vẫn trong mức giới hạn đã đặt ra về nguyên tắc chủ quyền và không can thiệp vào các vấn đề nội bộ. Cho dù hạn chế, những nỗ lực này của Mỹ đã kìm hãm đáng kể hành vi chính trị của Park, buộc ông phải đều đặn nới lỏng, nếu không phải là loại bỏ các biện pháp trấn áp. Sự can thiệp của Hoa Kỳ cũng làm cho Mỹ trở thành suối nguồn của các lý tưởng dân chủ và nguồn ủng hộ chủ yếu cho các nhóm chống đối chính trị ở Hàn Quốc, điều này cổ vũ cho việc hình thành một liên minh xuyên quốc gia giữa người Mỹ và các nhóm chống đối Hàn Quốc đối đầu với chính quyền độc tài của Park.

Lĩnh vực kinh tế cũng chứng kiến sự xung đột nghiêm trọng. Khi sao chép mô hình của Nhật Bản, ông nỗ lực xây dựng một “nước giàu, quân mạnh” bằng cách thiết lập một nhà nước chỉ huy nền kinh tế. Thiên hướng kiểm soát từ trên xuống đặc biệt rõ nét khi ông khởi

https://thuviensach.vn

động Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm lần thứ nhất vào năm 1962. Lúc bấy giờ ông vẫn còn non nớt trong nghệ thuật quản trị với tham vọng chưa được chế ngự là phải bắt kịp Nhật Bản trong cuộc đời mình. Dù nhằm tranh thủ được sự ủng hộ của Hoa Kỳ, Park và ban cố vấn của ông, khi phát triển kế hoạch, đã đưa vào bản kế hoạch hội dung của Báo cáo Nathan, Báo cáo Tasca, Kế hoạch Tái thiết 3 năm và Kế hoạch Phát triển 5 năm của chính quyền Chang Myon do Mỹ tác động nhưng thật ra họ đã chuẩn bị kế hoạch mà không hề có sự tham vấn nghiêm túc nào với Hoa Kỳ.

Cũng không ngạc nhiên, khi chính quyền quân sự thông báo về FYEDP lần thứ nhất, nó đã kích động sự chỉ trích mạnh mẽ từ Mỹ. Đại sứ Mỹ Samuel D. Berger và Trưởng Phái đoàn Viện trợ Mỹ (USOM) James Killen đã công khai chất vấn khả năng chính quyền huy động được 2,4 tỉ đô-la Mỹ vốn đầu tư nước ngoài và đạt được 1,4 tỉ đô-la Mỹ viện trợ nước ngoài - chủ yếu từ Hoa Kỳ - trong giai đoạn 1962-1966. Nước Mỹ đánh giá FYEDP lần thứ nhất như một bản kê những thứ cần mua gồm toàn những suy nghĩ viển vông chứ không phải là một kế hoạch phát triển với các mục tiêu khả thi. Để ngăn cản quá trình thực hiện kế hoạch này đi xa hơn, Hoa Kỳ đã đe dọa cắt giảm hoặc trì hoãn viện trợ kinh tế khi mâu thuẫn chính trị với chính quyền quân sự nổi lên vào tháng 6 năm 1962 liên quan đến chương trình đổi tiền và vào tháng 1 năm 1963 về việc kéo dài sự cầm quyền của quân đội. Lời từ chối bảo lãnh cho FYEDP lần thứ nhất của Mỹ cùng với một loạt những thất bại chính sách kinh tế và mùa màng thất bát cuối cùng cũng khiến Park phải điều chỉnh lại kế hoạch và hoạch định cho Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm lần thứ hai (1966-1971), kế hoạch lần này đã tương đồng hơn với Báo cáo Fei-Ranis do USOM chỉ đạo.

Vấn đề bình ổn tài chính thậm chí còn chia rẽ hai đồng minh này hơn nữa. Khi nắm quyền vào năm 1961, Park, cũng giống như các tiền nhiệm dân sự, đã cố gắng theo đuổi chính sách tài khóa và tiền tệ mở

https://thuviensach.vn

rộng nhằm giành được sự ủng hộ của quần chúng thông qua việc cung cấp những khích lệ về vật chất. Trong buổi đầu của chính quyền quân sự, ông thậm chí đã xóa luôn cả những khoản nợ nông nghiệp như một phần trong cuộc chiến với hoạt động cho vay nặng lãi. Điều trái ngược là, kể từ chế độ chính trị của Lý Thừa Vãn, Hoa Kỳ, với vai trò nước cung cấp viện trợ kinh tế, đã cứng rắn yêu cầu bình ổn kinh tế vĩ mô để kiểm soát lạm phát và tối đa hóa tác động từ các khoản tiền trợ cấp. Giống như các tiền nhiệm dân sự, Park đã chống lại yêu cầu từ phía Mỹ về tăng lãi suất và giảm giá tiền tệ để kiếm được lợi nhuận từ việc bán đô-la Mỹ và hàng hóa viện trợ ở thị trường địa phương với tỷ giá cao hơn mức niêm yết chính thức. USOM đã thành công khi thuyết phục Park sử dụng chính sách bình ổn kinh tế chỉ sau khi tình hình chính trị trong nước ổn định với thắng lợi trong cuộc bầu cử tháng 10 năm 1963. Kế cả khi đó thì chỉ có chiến lược của Killen gắn kết điều kiện giải ngân gói viện trợ kinh tế, thực phẩm của Mỹ vào việc ổn định hóa tài khóa, tài chính mới có thể thúc đẩy Park tiến đến kỷ luật tài khóa và tiền tệ vào năm 1964 và 1965.

Joel Bernstein thay thế Killen ở vị trí giám đốc Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (tiền thân là USOM) vào năm 1964 và đã tác động lên quá trình lựa chọn chính sách kinh tế của Park hiệu quả hơn nhiều, thuyết phục được Park và ban cố vấn của ông về tầm quan trọng của kỷ luật tài khóa và tiền tệ, cải cách thuế, thúc đẩy xuất khẩu và tự do hóa thương mại. Bernstein sau đó được biết đến như là thầy dạy kinh tế đáng tin cẩn nhất của Park, ông này đã nâng cao vị thế của chính mình tại vô số các diễn đàn song phương về hợp tác chính sách giữa các quan chức Mỹ và Hàn Quốc. Đã ý thức được về hiểm họa từ các liệu pháp sốc thông qua những thất bại chính sách lặp đi lặp lại suốt giai đoạn chính quyền quân sự, Park đồng ý tiến hành những biện pháp bình ổn hóa vào năm 1964, tạo điều kiện cho tiến trình giải phóng kinh tế thông qua hợp lý hóa lãi suất và cơ chế hối đoái của

https://thuviensach.vn

Hàn Quốc. Những hoạt động này khởi đầu cho sự chuyển đổi sang một chiến lược phát triển định hướng xuất khẩu.

Trọng tâm của quá trình bình ổn hóa tài chính là biện pháp hợp lý hóa lãi suất, được khởi động vào năm 1964 theo khuyến nghị từ một nghiên cứu của John Gurley, Edward Shaw và Hugh Patrick do USAID chỉ đạo. Dù đang phải chịu ảnh hưởng mạnh của Mỹ, Park vẫn giữ tự chủ, kết hợp các khuyến nghị chính sách của Mỹ vào cấu trúc ưu tiên và chiến lược của riêng ông. Để thỏa mãn được nhu cầu về vốn nhằm cung cấp cho các doanh nghiệp và lĩnh vực chiến lược ở mức lãi suất ưu đãi trong khi vẫn thỏa mãn được nhu cầu của Mỹ về giải phóng lãi suất, Park đã tăng lãi suất tiền gửi nhiều hơn lãi suất cho vay, tạo ra một "cơ chế lãi suất đảo ngược" với lãi suất tiến huy động cao hơn lãi suất cho vay.

Không may là việc đổi ngược lãi suất huy động và cho vay đã dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của thị trường chứng khoán phi chính thức tư nhân bên ngoài hệ thống ngân hàng nhà nước lên đến mức 56-63% tổng mức tín dụng trong nước vào cuối năm 1964. Bên cạnh đó, tiết kiệm quốc gia bị mất động lực, khiến Hoa Kỳ đưa ra lời khuyên cho tăng gấp đôi trần lãi suất. Vào tháng 9 năm 1965, Park tiến hành một cải cách lãi suất khác bằng cách tăng gấp đôi trần lãi suất không chỉ nhằm loại bỏ ảnh hưởng tiêu cực của tỷ lệ huy động vốn thấp lên tiết kiệm quốc gia mà còn để hạn chế thị trường chứng khoán phi chính thức và mở rộng thị phần vốn huy động của các ngân hàng thương mại sở hữu nhà nước. Để kết hợp nỗ lực giải phóng lãi suất với phát triển xuất khẩu, Park đã sử dụng đến cả chuyên môn của Nhật Bản và Hoa Kỳ để thiết lập nền móng thể thế cho một chiến lược phát triển định hướng xuất khẩu và xây dựng một cơ chế khuyến khích hướng ngoại. Năm 1964, Amicus Most, một doanh nhân Mỹ được thuê làm cố vấn cho USAID, đã trở thành nhân tố quan trọng khi phát triển một kế hoạch sâu rộng nhằm mở rộng xuất khẩu cho MCI.

https://thuviensach.vn

Nói cách khác, mặc dù Hoa Kỳ không thể dung hòa Park theo khuôn mẫu tự do của nước này nhưng nó vẫn tạo ra được ảnh hưởng đáng kể đối trọng với các tư tưởng hiện đại hóa kinh tế mang phong cách Nhật Bản của Park và chủ nghĩa dân tộc trong ông suốt thời kỳ giữa những năm 1960. Chiếc ô an ninh và viện trợ quân sự, kinh tế được Mỹ cung cấp đã trở thành những yếu tố quan trọng trong nỗ lực giảm thiểu bộ phận chỉ huy kinh tế cực đoan nhất trong tinh thần Nhật Bản nơi Park, tuy nhiên để có thể hợp tác tích cực trên những mục tiêu chung, Hoa Kỳ cần nhiều hơn thế. Lời đe dọa trừng phạt tự nó không thể tạo ra sự chuyển dịch chính sách theo hướng bình ổn hóa, tự do hóa và thúc đẩy xuất khẩu. Để lý giải được sự thay đổi vai trò của Mỹ từ một hình ảnh tiêu cực về sự cản trở và trừng phạt sang một chức năng hợp tác tích cực cần phải phân tích về sự nổi lên một cộng đồng tri thức mới giữa các quan chức viện trợ Mỹ và các nhà kỹ trị kinh tế Hàn trong suốt thời kỳ giữa những năm 1960. Choi Kak-kyu, nguyên Phó thủ tướng và Bộ trưởng EPB (1991-1993) nhớ lại:

> Chúng tôi không hiểu những khái niệm kinh tế cơ bản như “hiện giá” vào thời điểm đó. Thậm chí đến cả các giáo sư đại học cũng không hiểu khái niệm này. Tỷ giá hối đoái, giá cả thay đổi liên tục và gần như không thể lập kế hoạch trả nợ tương lai được vì không tính toán được hiện giá bằng đồng nội tệ của các khoản vay nước ngoài đã được giải ngân [bởi EPB]. Chúng tôi học tất cả những điều này từ các quan chức USOM. Cũng có thể khẳng định tương tự về cơ chế tỷ giá hối đoái. Nếu không nhờ sự trợ giúp của họ, [chúng tôi có lẽ cũng chẳng nghĩ được đến] cơ chế tỷ giá hối đoái thả nổi. Chúng tôi, những nhà kỹ trị kinh tế, linh hoạt và có năng lực, tuy nhiên những thay đổi chính sách trở nên khả thi là nhờ chúng tôi có những người thầy giỏi như các quan chức USOM.

Hầu hết các nhà kỹ trị kinh tế Hàn Quốc cấp trung vào những năm 1960 đều xem Killen và Bernstein là thầy, họ tham gia vào mạng lưới chính sách EPB-USOM đông đảo để hấp thụ chuyên môn kinh tế và quản lý cao cấp từ Mỹ. Hoa Kỳ đã ảnh hưởng đến các ý tưởng kinh tế của Park bằng cách giáo dục và thâu nạp các nhà kỹ trị kinh tế của ông

https://thuviensach.vn

vào cộng đồng tri thức song phương do Mỹ dẫn dắt. Bên cạnh đó, Mỹ cũng mời các nhà kỹ trị kinh tế Hàn Quốc cấp trung đến các viện giáo dục và nghiên cứu để đào tạo. Các chương trình này đã bắt đầu ở Đại học Minnesota, Đại học Vanderbilt và Cao đẳng Williams vào những năm 1950 như một phần trong sự hỗ trợ từ phía Mỹ. Những người Hàn Quốc tham gia, khi trở về nhà, đã phổ biến những nguyên tắc của nền kinh tế thị trường và những phương pháp để gia tăng hiệu suất của hệ thống hành chính kém hiệu quả của nước này. Chính nhóm những nhà kỹ trị kinh tế được Mỹ đào tạo và được USOM gây ảnh hưởng trong các bộ kinh tế cao cấp của Hàn Quốc — EPB, Bộ Tài chính, Bộ Thương mại và Công nghiệp — đã trở thành những nguồn áp lực nội bộ mới để thay đổi chính sách trong suốt giai đoạn giữa những năm 1960. Hơn nữa, để hỗ trợ cho các nhóm cải tiến chính sách quan liêu ở bên ngoài nhà nước, chính phủ Mỹ đã giúp Park thành lập Viện Phát triển Hàn Quốc vào năm 1971, viện này sẽ có tác động to lớn đến quỹ đạo phát triển kinh tế với những hoạt động nghiên cứu của viện.

Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh rằng chính Park đã quyết định những di sản mang tính thể chế bắt nguồn từ sự trợ giúp của Mỹ thực sự tác động như thế nào đến quá trình phát triển kinh tế. Khi các nhà kỹ trị do Mỹ đào tạo cùng với các cơ quan nghiên cứu được Mỹ hỗ trợ hình thành nên một nhóm cải cách, họ đã trở thành một phương tiện phục vụ cho quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất dù quá trình này dựa trên những nguyên tắc kiểm soát và huy động mang tính dân tộc chủ nghĩa phi tự do. Sau một số ngập ngừng ban đầu, các nhà kỹ trị được Mỹ đào tạo trở thành những người ủng hộ và các tác nhân thúc đẩy chính cho nỗ lực HCI định hướng nhà nước trong những năm 1970, dưới sự lãnh đạo của Park. Chỉ sau cái chết của Park năm 1979 thì lứa các nhà kỹ trị mới do Mỹ đào tạo, được trang bị các tư tưởng kinh tế tân tự do mới cùng với Thiếu tướng Chun Doo-Hwan tìm kiếm một công thức mới để phát triển kinh tế và tạo lập tính chính danh chính trị. Park đã duy trì mối quan hệ yêu-ghét

https://thuviensach.vn

phức tạp với Mỹ. Ông phẫn nộ trước các yêu cầu của Mỹ về dân chủ hóa, ổn định hóa và tự do hóa sau khi ông nắm quyền. Sau một giai đoạn hợp tác ngắn ngủi sau năm 1963, mối quan hệ của ông với nước Mỹ nhanh chóng rạn nứt với việc công bố Hiến pháp *yushin* vào năm 1972. Park phản đối sự can thiệp của Mỹ vào các vấn đề trong nước của Hàn Quốc nhân danh nhân quyền và dân chủ suốt những năm 1970. Mặc dù vậy, ông cũng nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng công nghệ hiện đại và kinh nghiệm tổ chức của Mỹ để phục vụ cho các mục tiêu phi tự do của ông. Những nhân tố khác trong cân nhắc của Park là viện trợ kinh tế, đảm bảo an ninh và ý tưởng chính sách của Mỹ đều rất quan trọng đối với công cuộc tái thiết kinh tế của Hàn Quốc. Chính những lệ thuộc này đã đặt ra những giới hạn trên con đường tiến đến hiện đại hóa của Park. Park bất mãn về hành động can thiệp của Mỹ, tuy nhiên chính nhờ Hoa Kỳ sử dụng "cây gậy và củ cà rốt" để ngăn cản những thiên hướng tiêu cực nhất trong Park mà Park mới có thể - dù không ý thức được - khắc phục được sự chỉ huy lỗ mãng của mình.

Lịch sử chính sách kinh tế trong giai đoạn cầm quyền chính trị của Park cho thấy tư tưởng đóng vai trò quan trọng. Mặc dù sự lựa chọn cấu trúc, hành vi và phong cách lãnh đạo rất quan trọng để hiểu được động lực trong quá trình hiện đại hóa, tuy nhiên chỉ mình chúng cũng không thể lý giải được hết các kết hợp biện pháp chính sách Park đã sử dụng vào mục đích đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa Hàn Quốc. Để giải thích được vì sao ông lại kết hợp các ý tưởng chính sách thiết yếu từ Mỹ với đặc trưng kiểm soát và huy động giống như của Nhật Bản mặc cho những rủi ro cao từ thất bại chính sách, chúng ta cần phải khám phá cấu trúc bên trong thế giới tư duy của Park. Các niềm tin, ý niệm và thông tin mang tính ý thức hệ mà Park đã hấp thụ từ quá trình xã hội hóa chính trị đã cung cấp được những gợi ý quý giá để làm sáng tỏ các quyết định chiến lược, mưu mẹo chính trị và định hướng hành động của ông. Cũng quan trọng không kém, thế giới tư duy của

https://thuviensach.vn

Park không hề cứng nhắc mà được cấu thành từ nhiều luồng tư tưởng và ảnh hưởng, một số thì bổ trợ và một số thì mâu thuẫn. Trái ngược với tinh thần kiểm soát và huy động phi tự do Nhật Bản đã tạo dựng nền móng cho chiến lược hiện đại hóa của ông và đóng khung chiến lược này xoay quanh các khái niệm về nhà nước chỉ huy, cách mạng từ trên xuống và "nước giàu, quân mạnh", thì nhiệt huyết dân tộc chủ nghĩa đã xác định hướng đi cho hoạt động chính trị của ông, dẫn dắt ông giành lấy quyền lực thông qua đảo chính quân sự, xây dựng chủ nghĩa tập đoàn nhà nước có tổ chức[79] [organic state corporatism], theo đuổi chính sách kinh tế trọng thương và huy động xã hội dân sự bằng cách tuyên truyền và tổ chức từ trên xuống. Đặc trưng Nhật Bản và nhiệt huyết dân tộc chủ nghĩa đã bổ sung và củng cố lẫn nhau, thúc đẩy Park theo đuổi chiến lược hiện đại hóa rủi ro cao, lợi nhuận cao bằng con đường công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất. Ngược lại, các tư tưởng kỹ trị tiếp thu từ Hoa Kỳ khuyến khích các hành động chấp nhận rủi ro khi tạo ra các ý tưởng chính sách thiết yếu. Bên cạnh đó, nước Mỹ cũng luôn là một thế lực đối trọng với những động lực có tính trung ương tập quyền, trọng thương và tập đoàn chủ nghĩa có nguồn gốc từ đặc trưng Nhật Bản và chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc trong Park, điều này đã làm thay đổi ý tưởng chính sách của ông trong giai đoạn chuyển đổi quan trọng vào giữa những năm 1960.

Theo cách hiểu này, chiến lược hiện đại hóa của Park là kết quả từ tương tác qua lại giữa bốn tư tưởng chủ nghĩa trung ương tập quyền, trọng thương, tập đoàn và tự do Mỹ. Sẽ sai lầm khi đưa ra một lý giải đơn nguyên nhân về cơ sở tư duy trong chiến lược hiện đại hóa của Park. Tinh thần Nhật, chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc và tư tưởng Mỹ cùng nhau định hình suy nghĩ của ông. Những tương tác giữa chúng thay đổi theo thời gian và tùy vào vấn đề, khiến chính sách kinh tế Hàn Quốc trở thành một hỗn hợp lai tạo từ các tư tưởng và phủ nhận các cách phân loại nhị nguyên dễ dàng về nhà nước đối lập thị trường,

https://thuviensach.vn

chủ nghĩa đa nguyên đối lập chủ nghĩa tập đoàn và học thuyết trọng thương đối lập với thị trường tự do. Những biến thể trong cách thức các tư tưởng này kết hợp theo chiều dọc và giữa nhiều lĩnh vực trong thời gian cầm quyền của Park chứng tỏ rằng các tư tưởng và ý niệm của các lãnh đạo chính trị không hề cố định, đôi khi bổ sung và đôi khi xung đột lẫn nhau khi các điều kiện bên trong và bên ngoài thay đổi. Việc đồng tình về bản tính linh động và đa chiều trong các tư tưởng của Park đồng nghĩa với sự trân trọng các đặc tính tiếp nối[80] và gián đoạn[81] trong lịch sử các quá trình hiện đại hóa của Hàn Quốc. Ký ức, kinh nghiệm và những học hỏi từ Tái thiết Minh Trị, giai đoạn Chiêu Hòa, chủ nghĩa quân phiệt và Chính sách Phát triển Nông thôn dưới thời thực dân, tất cả đều góp phần vào chiến lược hiện đại hóa của Park. Quan trọng hơn, ông đã tiếp thu những ý tưởng về chính sách công nghiệp, phát triển xuất khẩu và chỉ huy hành chính từ bối cảnh nước Nhật sau chiến tranh. Bên cạnh đó, ảnh hưởng của Hoa Kỳ lên Park cũng rất mạnh.

Cuối cùng, cần phải chú ý rằng về tổng thể, cấu trúc tư duy của Park là hình ảnh phản chiếu của người dân Hàn Quốc. Ông đại diện không chỉ cho quan điểm của những người Hàn Quốc đi trước từng trải qua những bài giảng của thực dân Nhật vào những năm 1930, mà còn cho cả tư tưởng của các sĩ quan quân đội trẻ khát khao về một nền tự chủ và nền độc lập mạnh mẽ hơn trong giai đoạn sau chiến tranh. Quá trình hiện đại hóa của Park có thể được xem là quá trình kết tinh những hy vọng của người dân Hàn Quốc, những người đã phải đấu tranh để vượt qua sự tụt hậu, đói nghèo và yếu kém quân sự. Tuy nhiên, khi sự chống đối chính trị nổ ra rộng khắp đối với chính quyền *yushin* của Park vào những năm 1970, một thế hệ mới gồm những thanh niên giàu có, thành thị và có học thức hơn cũng nhanh chóng nổi lên trong chính trường để thách thức các tư tưởng và hành động của Park trong thập niên đó.

https://thuviensach.vn

Chương 5

MÊ CUNG CỦA SỰ CÔ ĐỘC:
PARK VÀ CÁCH THỨC
SỬ DỤNG QUYỀN LỰC TỔNG THỐNG

- Kim Byung-kook -

Tài lãnh đạo chính trị là chìa khóa lý giải cho thành công của Park khi kéo dài được thời gian cầm quyền và đem lại tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, hầu hết các nghiên cứu về tình hình chính trị và kinh tế Hàn Quốc trong thời của Park đều xem tài lãnh đạo của ông là sẵn có và bất biến. Thậm chỉ tệ hơn nữa, với việc nhìn nhận khả năng lãnh đạo của ông trên cơ sở những thành tựu đạt được, các nhà quan sát đã dựa trên giả định rằng thành tích tăng trưởng trong quá khư dĩ nhiên ban cho ông quyền lãnh đạo chính trị. Có ba vấn đề với lập luận kiểu này. Đầu tiên, câu hỏi đặt ra là cách thức lãnh đạo nào đã cho phép Park tối ưu hóa các kết quả chính sách của chính phủ Hàn Quốc cũng như chính danh hóa sự trị vì của ông. Vấn đề này không có nghĩa là tính chính danh của ông được xác định dựa trên khả năng mang lại tăng trưởng kinh tế và an ninh quân sự, mà câu hỏi này có nghĩa là Park đã làm cách nào để có thể mang lại những kết quả tốt nhất với cương vị người đứng đầu.

Thứ hai, khi nhìn vào kết quả, đặc thù trong kỷ nguyên của Park là những cuộc khủng hoảng kinh tế nhiều không kém các phép màu hiện đại hóa. Vào năm 1962, cuộc đổi tiền làm tê liệt thị trường tài chính

https://thuviensach.vn

vào đúng lúc Park đang phải đối phó với các bè phái quân sự đối trọng cũng như với Washington. Vào năm 1972, khả năng nắm giữ quyền lực của ông tưởng như một lần nữa sẽ vuột mất dưới áp lực của một mặt là tình trạng kiệt quệ trong giới doanh nghiệp, tài chính và mặt khác là sự leo thang tranh giành vị trí kế nhiệm trong Đảng Cộng hòa Dân chủ (DRP) giữa các cấp phó và đồ đệ của ông. Vào năm 1979, bong bóng hình thành từ quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất (HCI) vỡ tan, làm căng thẳng thêm thách thức của lực lượng đối trọng chính trị với quyền lực của Park. Kể cả trong những giai đoạn bình thường, khi nền kinh tế không ở bờ vực sụp đổ, chính quyền *yushin* mang lại tốc độ tăng trưởng hai con số nhưng cái giá phải trả là mâu thuẫn xã hội tăng cao: lạm phát tăng; chênh lệch thu nhập và giàu nghèo tăng.

Thứ ba, lý giải cho thành công trong việc nắm giữ quyền lực chính trị của Park chỉ bằng thành quả *dài hạn* và *vĩ mô* sẽ bỏ sót cuộc đấu tranh khi đưa ra các quyết định chiến lược quan trọng về chính trị, kinh tế của ông cũng như khi thiết kế những công cụ ông dùng để thực thi quyền lực vào những giai đoạn bế tắc trầm trọng như những năm 1962, 1972 và 1979. Thành tựu nổi bật ở tầm vĩ mô dài hạn là kết quả từ một loạt những lựa chọn chính sách ngắn hạn đầy khó khăn về mặt chính trị ở những lĩnh vực nổi cộm, các quyết định ngắn hạn ấy sẽ bị bỏ sót nếu quá trình phân tích chỉ tập trung vào các xu hướng vĩ mô dài hạn. Quyền lực Park có được không phải chỉ là một sản phẩm phụ từ quá trình tăng trưởng công nghiệp; ông đã phải lao động vất vả để bảo vệ nó kể cả trong những năm tháng tăng trưởng và để phát triển nó thông qua các quyết định chính sách.

Để tập trung vào cách thức Park đã nuôi dưỡng, tổ chức và mở rộng quyền lực của mình, chúng tôi phải loại bỏ chuyện hoang đường về việc ông đứng “trên” chính trị. Rõ ràng rằng ông đã khuyến khích xã hội tin vào ảo tưởng này, nhưng ông làm vậy vì đó là cách ông muốn mọi người nhìn nhận về ông. Hình ảnh này giúp ông bảo vệ quyền lực

https://thuviensach.vn

của mình khỏi các đối thủ, kẻ thù và đồ đệ chính trị. Một ngài Park thật sự sở hữu năng khiếu tự nhiên với quyền lực, ông tạo được những cơ hội mới với những nước cờ chiến lược đi trước người khác một hoặc hai bước và đưa được họ vào vai người hùng hoặc nhân vật phản diện trong vở kịch chính trị có kịch bản công phu của mình. Những nước cờ thao túng của Park tiến hành được là nhờ ông hiểu được điểm mạnh và yếu của kẻ khác, và vì ông tích cực mà thầm lặng tham gia vào hoạt động chính trị hằng ngày và đã tiếp cận sâu xuống các đảng phái chính trị và các bộ ngành nhà nước để có được những thông tin quan trọng. Park trông có vẻ như bị cầm tù và những cận vệ cấp cao của ông đôi khi giống như người canh ngục, nhưng thực sự ông mới chính là người thống trị. Park chỉ hé lộ những suy nghĩ bên trong của mình thông qua vở kịch ông dàn dựng khi sử dụng kẻ khác để phục vụ cho mục tiêu của mình.

Park cũng không hề bị đè nặng bởi ý thức về tính không chính danh, một ảo giác khác mà nhiều nhà quan sát - đặc biệt là những người chỉ trích ông — vẫn luôn giữ khư khư. Chương 5 sẽ lập luận rằng sau khi đắc cử năm 1964, ý thức này không phải là điểm yếu mà chính là thế mạnh có thể giải thích cho các nước cờ chính trị của ông, ít nhất cho đến những tháng cuối cùng của cuộc dời. Trong chiến dịch tranh cử năm 1967, ông đã thắng Yun Po-sun 10,5 điểm phần trăm. Khoảng cách này bị thu hẹp trong cuộc cạnh tranh với Kim Dae-jung, nhưng chỉ xuống mức 7,6 điểm. Sự kiểm soát của Đảng Cộng hòa Dân chủ ở Nghị viện Quốc gia dù có thất thường, nhưng kể cả trong cuộc bầu cử tệ hại nhất, đảng này vẫn giữ được trạng thái đa số. Thành phần của đảng này trong Nghị viện Quốc gia đạt 62,8% vào năm 1963, chạm đến 73,7% vào năm 1967 và rơi xuống mức 55,4% vào năm 1971. Thậm chí từ sau năm 1972 khi Park đã bãi bỏ các cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp và lấp đầy một phần ba số ghế trong Nghị viện Quốc gia bằng những thành viên “Yujeonghoe” được ông tuyển chọn, đảng của ông đạt 38,7% số phiếu bầu vào năm 1973 - giảm 10,1 điểm phần

https://thuviensach.vn

trăm so với năm 1971, nhưng vẫn cao hơn 6,1 điểm so với số phiếu bầu cho Đảng Dân chủ Mới. Chỉ đến năm 1978, DRP mới giành số phiếu ít hơn NDP trong bầu cử Nghị viện Quốc gia; đảng của Park thua 0,5%. Vấn đề về tính không chính danh bị cáo buộc chỉ ám ảnh Park trước năm 1963 và sau 1972, tuy nhiên chính trong giai đoạn giữa hai mốc này ông đã ra những quyết định chính trị rủi ro nhất: bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Nhật Bản, can thiệp quân sự vào Việt Nam, sửa chữa hiến pháp để chấp thuận một nhiệm kỳ tổng thống thứ ba, Sắc lệnh Khẩn cấp Bình ổn và Phát triển Kinh tế và công cuộc công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất. Các quyết định này của ông không phải là của một lãnh đạo thiếu chính danh. Hành động chấp nhận rủi ro của ông đã tiến gần đến sự bất chấp, tuy vậy ông vẫn tin rằng ông có thể kiểm soát được tình hình. Vấn đề của Park là sự quá tự tin vào năng lực của mình chứ không phải là sự thiếu tự tin.

Khả năng lãnh đạo chính trị của Park đến từ đâu? Park là một người xây dựng tổ chức, ông đã nuôi dưỡng vị thế của mình bằng cách cai trị thông qua một cấu trúc hai mũi nhọn, gồm Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc che chắn cho ông trong lĩnh vực chính trị và Ban Kế hoạch Kinh tế phối hợp cùng Ban Thư ký Nhà Xanh lãnh đạo các bộ ngành nhà nước theo một chương trình huy động nguồn lực có điều phối. Để chèo lái được chính phủ hai mũi nhọn này theo một hướng có thể tăng cường quyền lực cho mình, Park đã xây dựng một hệ thống rất phức tạp có chức năng kiểm soát và cân bằng, thâu nạp và đàn áp có chọn lọc, cùng với một hệ thống phân chia lao động bên trong mỗi một trong hai lĩnh vực này, bên cạnh đó ông cũng giao cho KCIA và EPB quyền lập kế hoạch, thực hiện và giám sát những hoạt động cần thiết phải có để kiểm soát nhà nước về mặt chính trị và huy động các nguồn lực để hiện đại hóa đất nước. Park chọn cách làm việc thông qua KCIA và EPB, nhưng ông cũng cẩn thận để không phải trở thành tù nhân của những cận vệ này, dù khả năng làm được việc đó cụt giảm

https://thuviensach.vn

nhanh hơn dự kiến vì ông đã vô tình làm suy yếu hệ thống kiểm soát và cân bằng của mình trong nỗ lực tập trung quyền lực vào Nhà Xanh đến mức cực đoan vào những tháng cuối cùng của *yushin*. Chế độ chính trị của ông có những thế mạnh nổi bật, nhưng cũng có những yếu điểm: ông lệ thuộc quá nhiều vào những cận vệ cấp cao và quân đội hơn là các đảng phái chính trị và chính điều này đã hạ gục ông vào năm 1979.

Đặc vụ, cận vệ, và ban cố vấn

"Chưa bao giờ tôi nghĩ mình là một chính trị gia," Park từng nhấn mạnh như vậy. Câu nói này che giấu tính cách phức tạp của ông cũng nhiều như hé lộ về chúng. Park chưa bao giờ che giấu nỗi chán ghét các cuộc bầu cử và sự khinh miệt các nhà lập pháp. Những yếu tố này gây ra chia rẽ và tốn kém, một điều xa xỉ đối với Hàn Quốc. Tuy nhiên, theo một ý nghĩa sâu xa hơn, ông là một nhà chính trị: ông biết làm thế nào để thâu tóm và sử dụng quyền lực. Khi thành lập chính quyền quân sự vào tháng 5 năm 1961, Park đã là một chính trị gia bất đồng lão luyện trong quân đội bị chính trị hóa của Lý Thừa Vãn. Ông đã chứng kiến Lý Thừa Vãn giữ vững được quyền lực như thế nào, không chỉ bằng cách gây chia rẽ lẫn nhau giữa các phe phái có nguồn gốc từ Hamgyeong và Pyeongan mà còn bằng cách thiết lập một hệ thống an ninh và tình báo quân sự phức tạp được kết nối chặt chẽ đóng vai trò như một cơ quan giám sát tất cả các bè phái.

Park đã là một nạn nhân, bị loại khỏi các vị trí quân đội chủ chốt vì nguồn gốc Gyeongsang của mình và cũng từng một lần bị kết án chung thân do hệ tư tưởng cánh tả. Park đã là phó giám đốc của Yi Young Mun ở Tổng cục Tình báo thuộc tổng hành dinh quân đội và là một trong những chuyên gia cố vấn đứng sau nỗ lực đảo chính bất thành vào năm 1952 của Yi. Trong vai trò nhân chứng, nạn nhân và người âm mưu, kinh nghiệm dạy cho ông ba nguyên tắc đã phục vụ ông đắc lực sau khi chiếm lấy quyền lực vào năm 1961: kiểm soát luồng thông tin, chia để trị và tận dụng những cảm tình địa phương.

https://thuviensach.vn

Khi Park chọn pháo binh làm lĩnh vực mới của mình vào năm 1952, ông học được một nguyên tắc khác: lập kế hoạch, thực thi và giám sát. Cho Kap-che, người viết hồi ký về Park ghi "không giống như bộ binh, một pháo binh phải nhắm bắn mục tiêu nằm ngoài tầm nhìn của anh ta. Để cải thiện tỷ lệ chính xác, anh ta phải kiểm tra vị trí quả đạn pháo và điều chỉnh những tính toán về khoảng cách và hướng bắn. Hoạt động phía sau [các tuyến đầu], anh ta cũng được đào tạo để tác chiến với tầm bắn rộng. Pháo binh có tính đa chiều, có hệ thống và chính xác." Chính lĩnh vực này đã tạo ra sự khác biệt giữa Park và Lý Thừa Vãn. Cả hai đều cố gắng giám sát chặt chẽ các đồng minh lẫn kẻ thù bằng cách độc chiếm các đơn vị tình báo, nuôi dưỡng lòng ganh ghét và sự ngờ vực giữa các lãnh đạo phe phái và khơi dậy định kiến giữa các địa phương. Nhưng Park có hệ thống và có tổ chức hơn khi theo đuổi các mục tiêu của ông và do đó thành công hơn. Trọng tâm trong cỗ máy quyền lực của Park là Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc, được thiết lập bằng pháp luật chỉ 24 ngày sau cuộc đảo chính 16 tháng 5 năm 1961.

KCIA

Thành lập KCIA là quyết định đầu tiên của Park về những điều cần phải làm với quyền lực mới giành được và cách thức để bảo vệ quyền lực này khỏi các đồng minh cũng như kẻ thù. Được lên kế hoạch bởi Trung tá Kim Jong-pil, người đã gắn cuộc đời mình với Park bởi quan hệ gia đình cũng như sự nghiệp kể từ năm 1949, Luật số 619 chỉ có chín điều. Điều 1 khiến KCIA giống như KGB của Xô-viết hơn là CIA của Mỹ bằng cách đặt lực lượng tình báo trong và ngoài nước dưới thẩm quyền của tổ chức này; bằng cách thêm quyền điều tra tội phạm vào quyền hạn của cơ quan; và bằng cách giao cho cơ quan này quyền "điều phối và giám sát các hoạt động điều tra và tình báo về các bộ ngành nhà nước - gồm cả các lực lượng vũ trang - trong những vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia". Thông qua Điều 3, cơ quan này có thể "thành lập các cơ sở ở địa phương khi cần thiết." Điều 7 ghi rằng

https://thuviensach.vn

cơ quan này có thể "nhận hỗ trợ và viện trợ từ tất cả các cơ quan nhà nước khi cần thiết cho công việc [của họ]"[82] Với một đạo luật gồm chín điều, Kim Jong-pil đã thiết lập KCIA như một cơ quan hoạch định, thực thi và giám sát cho chủ tướng của ông ta.

Park đã điều chỉnh Luật số 619 khi ông khôi phục lại hoạt động chính trị bầu cử vào năm 1963, nhưng chỉ để ngăn không cho quá trình dân chủ hóa cản trở nhiệm vụ của KCIA. Điều 9 của đạo luật sửa đổi giao cho giám đốc KCIA quyền sử dụng binh sĩ và quan chức vào bất kỳ giai đoạn nào theo biên chế của cơ quan này. Với Điều 11 mới thêm, giám đốc KCIA cũng có thể từ chối các yêu cầu cung cấp báo cáo, lời khai cũng như hoạt động chất vấn từ các thành viên Nghị viện Quốc gia hoặc từ Ban Kiểm toán và Thanh tra mới được thành lập về các vấn đề liên quan đến "bí mật quốc gia". Khi tất cả các lãnh đạo đảo chính đối thủ đã bị thanh trừng vào năm 1963, Park cũng đã sử dụng đến đặc quyền tổng thống của mình để chỉ định giám đốc KCIA.

Ngay từ khi bắt đầu, KCIA đã là công cụ quyền lực ưa thích của Park. Không giống các bộ ngành nhà nước, cơ quan này có thể đảm bảo tính bảo mật trong cả công tác hoạch định và thực thi chính sách. Bằng cách tuyển nhân sự từ các bộ nắm trách nhiệm chỉ đạo và từ quân đội vào một nhóm hoạt động, KCIA cũng có thể vượt lên trên các cuộc chiến tranh giành quyền lực giữa các bộ và hoạch định chính sách chỉ tuân theo quan điểm của Park. Luật số 619 cho phép KCIA che giấu ngân sách chiếm dụng từ các bộ ngành nhà nước vì những lý do an ninh quốc gia, điều này cho phép cơ quan tình báo hoạt động ngoài tầm giám sát của Nghị viện Quốc gia. Tuy nhiên, dù KCIA mang lại cho Park nhiều lợi thế, nó cũng kéo theo những rủi ro chính trị chết người. Các mưu đồ chính trị của KCIA, được hỗ trợ bởi hoạt động khủng bố và gián điệp, đã làm mất lòng các chính trị gia trong đảng, lực lượng bất đồng chính kiến *chaeya* và khuấy động các cuộc biểu tình chống đối chính phủ. Tệ hơn nữa, một ngày nào đó KCIA có thể sẽ quay lưng với Park và tự mình giành lấy quyền lực.

https://thuviensach.vn

Để tránh né cơn thịnh nộ của quần chúng nhưng cũng để kiểm soát được KCIA, Park luôn sử dụng cơ quan này như một bia đỡ đạn và miễn nhiệm giám đốc mỗi khi nỗi bất mãn của quần chúng dâng cao và các cuộc biểu tình đạt đến mức nguy hiểm. Chiến lược này của ông có hiệu quả trong một thời gian dài đến đáng ngạc nhiên. Đảng cầm quyền cũng như phe đối lập đều đổ lỗi cho ba giám đốc KCIA — một Kim Jong-pil "khoe mẽ" (1961-1963), một Kim Hyeong-wook "thiếu hiểu biết" (1963-1969) và một Yi Hu-rak "gian manh" (1970-1973) - vì những hành động chính trị hung bạo trước khi họ bắt đầu chống lại Park. Để phòng những cận vệ cấp cao trung thành này, vốn đa nghi, Park đã tạo dựng những kênh thông tin thay thế và vận hành các cơ quan giám sát cạnh tranh. Văn phòng An ninh Tổng thống rà soát bất cứ hành vi "bất thường" nào. Tổng cục An ninh Quân đội cũng tham gia kiểm soát KCIA.

Bị giám sát chặt chẽ bởi các đối thủ, KCIA, vốn hiếm khi không phục vụ cho các lợi ích của Park, đã phát triển nhiều vai trò và sứ mệnh. Với vai trò một vũ khí chính trị cho Park, cơ quan này, dưới sự lãnh đạo của Kim Jong-pil, đã thành lập Đảng Cộng hòa Dân chủ là một đảng cầm quyền mới, với nguồn quỹ lấy từ hoạt động trái phép vào năm 1962, như chúng ta đã biết ở Chương 3. Park đã dùng Kim như là một tấm bia đỡ khi ông này rời KCIA để tham gia vào DRP với vai trò chủ tịch vào năm 1963 và buộc Kim phải ra nước ngoài trong một đợt trục xuất ngắn vì những hoạt động phạm pháp của cơ quan tình báo, trong khi đó Park tiến hành chiến dịch tranh cử với vai trò ứng viên tổng thống của DRP. Khi Park âm mưu kéo dài thời gian cầm quyền của mình bằng cách sửa đổi hiến pháp nhằm cho phép ông tranh cử nhiệm kỳ thứ ba vào năm 1969 và sau đó trị vì suốt đời thông qua tuyên bố hiến pháp *yushin* năm 1972, KCIA một lần nữa trở thành công cụ chính trị trọng yếu cho ông. Để đánh bại mong muốn kế vị Park của Kim Jong-pil khi ông này đấu tranh giữ lại giới hạn hai nhiệm kỳ tổng thống hiến định, Park đã yêu cầu KCIA, lúc bấy giờ do

https://thuviensach.vn

Kim Hyeong-wook lãnh đạo, hăm dọa phái "thái tử" của Kim Jong-pil về nguy cơ một cuộc thanh trừng, trong khi đó chủ tịch tài chính của DRP Kim Seong-gon thuyết phục người của Kim Jong-pil chấm dứt đấu tranh bằng những cuộc đàm phán nhẹ nhàng vào năm 1969. Chiến lược hai phía trấn áp và thâu nạp này đã có tác dụng, thuyết phục được Kim Jong-pil ủng hộ sửa đổi hiến pháp.

Ba năm sau, khi Kim Jong-pil đã bị khuất phục và Kim Song-gon đắm mình trong mơ tưởng xây dựng một hệ thống nghị viện sau khi nhiệm kỳ thứ ba của Park kết thúc vào năm 1974, KCIA theo lệnh Park đã tấn công Kim Seong-gon và ép buộc ông này phải nghỉ hưu sau khi tiến hành các cuộc thẩm vấn lạm quyền. Với những cuộc đàn áp tàn nhẫn như vậy nhằm vào những đồng minh và cộng sự một thời của Park vào các năm 1962, 1969 và 1972, KCIA đã góp phần dọn sạch đường cho cuộc bầu cử đầu tiên của Park, nhiệm kỳ thứ ba và chính quyền *yushin*. Kể cả khi Park không lập âm mưu chính trị thì cơ quan này cũng chăm chỉ làm việc dưới ảnh hưởng của Park để xây dựng và bảo vệ quyền lực cho ông, đe dọa những nhà lập pháp, nuôi dưỡng lòng ganh ghét và hoài nghi giữa các lãnh đạo chống đối đồng thời sách nhiễu giới báo chí. Hơn nữa, trong mùa bầu cử, do sự nông cạn thể chế của DRP, KCIA đã trở thành cơ quan chiến lược cho chiến dịch tranh cử, một đơn vị vận động gây quỹ chính trị và một "người thăm dò dư luận" cho Park.

KCIA cũng là một thế lực quan trọng trong chính sách đối ngoại. Khi các cuộc đàm phán bình thường hóa với Nhật Bản lâm vào bế tắc về vấn đề bồi thường, Park đã yêu cầu Kim Jong-pil, lúc bấy giờ đang là giám đốc cơ quan này, bay đến Tokyo vào năm 1962 để dàn xếp một thỏa thuận bí mật và "đáng xấu hổ" - trích lời những người chống đối trong cuộc khủng hoảng hiệp ước 1965 của Hàn Quốc. Năm 1972, khi chuyến đi của tổng thống Mỹ Richard Nixon đến thăm Trung Quốc lại làm dấy lên mối ngờ vực vốn đã ăn sâu của Hàn Quốc về những cam kết an ninh từ phía Mỹ, Park một lần nữa dùng đến KCIA

https://thuviensach.vn

cho những hoạt động bí mật. Giám đốc KCIA Yi Hu-rak nhận lệnh, thực hiện chuyên viếng thăm thủ đô Bắc Triều Tiên, Bình Nhưỡng, với vai trò là phái viên của Park vào tháng 5 sau các cuộc đàm phán Chữ Thập Đỏ song phương về các cuộc đoàn tụ gia đình, và chúc mừng phó thủ tướng thứ hai của Bắc Triều Tiên Park Seong-cheol khi ông này thực hiện một chuyến viếng thăm tương tự đến Seoul một tháng sau đó. Sự trao đổi cấp cao này dẫn đến Tuyên bố chung ngày 4 tháng 7 về việc tái thống nhất hòa bình và hơn nữa. Ngay sau chuyến trở về Bắc Hàn của ông này, Yi Hu-rak đã hối thúc Park đình chỉ các cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp và sửa chữa hiến pháp để tập trung hóa quyền lực của ông, với mục tiêu đánh bại chế độ toàn trị của Bình Nhưỡng trong một kỷ nguyên xoa dịu căng thẳng mới. Park đồng thuận. Khi chứng kiến tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia của mình vào tháng 12 năm 1971 bị chỉ trích và nhạo báng nặng nề vì tinh vi hiến trắng trợn của nó, cũng như khi Luật Biện pháp Đặc biệt về An ninh Quốc gia được thông qua muộn màng lại bị vô hiệu hóa bởi các đảng đối lập vào đầu năm 1972, Park đã quyết định viết một hiến pháp mới và giải tán Nghị viện Quốc gia. Một lần nữa, nhiệm vụ này thuộc về Yi Hu-rak. Vị giám đốc KCIA tham gia vào ban cố vấn tổng thống của Park trong những cuộc họp hàng tuần đánh giá lại những kế hoạch để thay đổi chế độ được các cơ quan của ông này soạn thảo dưới mật danh “Vụ mùa tốt” cho đến tháng 8. Tài liệu này của họ sau đó đã được chuyển đến Bộ trưởng Bộ Tư pháp Shin Chik Su và phó giám đốc KCIA Kim Chi-yeol để tiến hành các thủ tục pháp lý chi tiết. Vai trò của KCIA là một công cụ của chính sách đối ngoại đã chồng chéo, lấn sân và được củng cố bởi vai trò đối nội của chính nó như là cơ quan giám sát cho các lợi ích, quyền lực và sứ mệnh chính trị của Park.

Tuy nhiên, nghị trình đổi nội và đối ngoại của KCIA đã gây ra những hệ quả tiêu cực sâu sắc lên mối quan hệ của Park với Tokyo và Washington sau năm 1973. Để kìm hãm, nếu không phải là đảo ngược,

https://thuviensach.vn

quá trình triệt thoái quân sự có lộ trình của Hoa Kỳ khỏi Hàn Quốc, KCIA đã tận dụng đến tài năng của Park Dong-seon, một chuyên gia vận động hành lang sở hữu độc quyền nhập khẩu gạo Mỹ vào Hàn Quốc, và Kim Han-jo, một doanh nhân người Hàn ở nước ngoài, vào tổ chức mà KCIA hy vọng sẽ trở thành một nhóm vận động hành lang mạnh ở Washington mô phỏng theo các nỗ lực của Đài Loan và Israel nhằm gây ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Vào tháng 8 năm 1973, Yi Hu-rak lệnh cho các đặc vụ KCIA bắt cóc lãnh đạo chống đối của Hàn Quốc Kim Dae-jung ở Tokyo, nơi ông này đã tìm cách tị nạn chính trị sau tuyên bố *yushin,* nhằm ngăn cản ông này không xây dựng các lực lượng chống Park ở nước ngoài. Những hoạt động này của KCIA đã phản tác dụng, rồi nhanh chóng đổ bể thành vụ bê bối Koreagate với hệ quả là "cuộc chỉ trích Park" ở Quốc hội Mỹ và một sự rạn nứt nghiêm trọng trong mối quan hệ với Nhật Bản.

Những căng thẳng trong quan hệ của Hàn Quốc với hai đồng minh quan trọng nhất đã làm tăng sự chống đối trong nước, đặc biệt sau là khi Hàn Quốc đã hồi phục được từ cú sốc Sài Gòn sụp đổ vào năm 1975. Sự trỗi dậy của các thế lực chống đối trong xã hội theo dự đoán đã đẩy KCIA xa hơn vào các mưu đồ chính trị và các vấn đề chính sách đối ngoại. Để ngăn ngừa khả năng huy động các lực lượng chống đối xã hội của NDP vào năm 1979, Park đã loại bỏ lãnh đạo của đảng này, Kim Young-sam, ra khỏi Nghị viện Quốc gia, nhưng ông lại đành phải chúng kiến các nhà lập pháp từ chức hàng loạt và Hoa Kỳ phải triệu hồi Đại sứ William Gleysteen. Phong trào trăn áp dã man những công nhân đình công tại một nhà máy sản xuất hàng may mặc nhỏ bị phá sản cũng đã phản tác dụng, khiến công chúng phải dậy sóng vì những điều kiện lao động khắc nghiệt. Dân cư ở khu vực kém phát triển kinh tế Busan và Masan thuộc tỉnh Nam Gyeongsang quê hương của Kim Young-sam cũng nổ ra một cuộc biểu tình tập thể chống lại toàn bộ các sai lầm chính trị của Park. Trung tâm của những bước đi sai lầm này là giám đốc KCIA Kim Chae-gyu và giám đốc Văn phòng

https://thuviensach.vn

An ninh tổng thống Cha Ji-cheol. Họ đã lên kế hoạch cho các biện pháp mang tính "trung dung" và "cấp tiến" để đối phó với các cuộc đấu tranh quyền lực nội bộ hơn là để giải quyết khó khăn.

Với rất nhiều vai trò chính trị, quyền lực trải rộng, và cách tổ chức chặt chẽ của KCIA, giám đốc của cơ quan này đóng vai trò như một thư ký cấp cao cho tổng thống về những chính sách đối nội, đối ngoại cũng như chính sách an ninh trong Nhà Xanh của Park. Tổng thống bắt đầu công việc mỗi buổi sáng với những báo cáo từ giám đốc KCIA. Để che đậy những suy nghĩ sâu xa nhất về các vấn đề ưu tiên, Park chỉ gặp riêng giám đốc KCIA, đến cả trưởng ban cố vấn cũng không được tham dự. Giám đốc KCIA cũng có thể gõ cửa nhà ông bất kể lúc nào dù ngày hay đêm, nếu cần. Chỉ có hai nhân vật khác nữa có đặc quyền này: người đứng đầu Tổng cục An ninh của quân đội và giám đốc Văn phòng An ninh Tổng thống. Cuộc nói chuyện giữa ba trợ thủ cấp cao này có thể kéo dài hàng giờ mỗi khi Park gặp phải những vấn đề hệ trọng.

Nhà Xanh

Park cũng nhận thức được rằng KCIA không có đủ năng lực giải quyết các vấn đề kinh tế. Khi ông giao cho cơ quan này chịu trách nhiệm về chính sách kinh tế vào năm 1962, bước đi của ông gần như đã hủy hoại nền kinh tế vốn đã yếu ớt của Hàn Quốc, như ta biết ở Chương ba. Từ những thảm bại chính sách năm 1962, Park đã học được điều cấm kỵ: sử dụng KCIA cho hoạt động hoạch định chính sách kinh tế thay vì cho các mục tiêu chính trị. Tuy nhiên, cũng khá mất thời gian để ông biết được điều cần phải làm: đặt niềm tin vào đâu trong bộ máy quan liêu nhà nước và làm thế nào để tổ chức được đội ngũ cho tổng thống trong lĩnh vực kinh tế. Vào tháng 7 năm 1961, Park đã thiết lập Ban Kế hoạch Kinh tế làm cơ quan thử nghiệm của ông, nhưng lại ghẻ lạnh nó suốt những năm đầu của chính quyền quân sự bởi sự lệ thuộc của ông vào KCIA của Kim Jong-pil. Nhiệm vụ đặt ra trước mắt ông sau năm 1962 là tìm cách để biến EPB thành cơ quan

https://thuviensach.vn

kinh tế hàng đầu của mình trên cả danh nghĩa lẫn thực tế nhưng vẫn giữ nó dưới tầm kiểm soát cá nhân. Vấn đề cân bằng giữa khả năng phát triển thể chế với quyền kiểm soát chuyên chế rất quan trọng đối với Park, bởi cũng như KCIA, EPB quá mạnh để được đứng riêng rẽ. Với quyền hoạch định ngân sách quốc gia cũng như cấp phép các khoản vay và đầu tư nước ngoài đang là nguồn vốn chính của Hàn Quốc trong bối cảnh tiết kiệm trong nước thấp, EPB có thể độc lập kiếm tiền cho những dự án công nghiệp nó cho là cần thiết để đạt được mức tăng trưởng kinh tế mục tiêu mà không phải nhờ đến bất kỳ sự tham vấn chặt chẽ nào từ Bộ Tài chính. Cũng như KCIA, EPB bị giữ dưới sự kiểm soát chặt chẽ của Park với sự trợ giúp của Ban thư ký tổng thống Nhà Xanh.

Được thiết lập nhằm cân bằng giữa các mục tiêu phát triển thể chế và quyền kiểm soát chuyên chế, Nhà Xanh cũng giống như một nội các thu nhỏ. Đứng đầu là trưởng ban cố vấn với hàm tương đương bộ trưởng. Ngay bên dưới là các thư ký cấp cao tương đương hàm thứ trưởng, số lượng thư ký này tăng từ một lên sáu sau một loạt những cuộc chỉnh đốn tổ chức vào năm 1968 và 1969. Từ lúc đó cho đến một thập kỷ sau cái chết của Park, số lượng thư ký cấp cao dao động từ năm đến tám, mỗi người trong số này sẽ chỉ huy các thư ký hàm tương đương với giám đốc tổng cục hoặc vụ trưởng trong bộ máy quan liêu nhà nước. Sau đó, mỗi thư ký có thêm quyền tuyệt đối với một hoặc hai bộ để chuyển hóa tầm nhìn của Park thành một gói chính sách chi tiết, khả thi. Vì vậy, cách thức tổ chức của Nhà Xanh gần như song song với các bộ ngành nhà nước của Hàn Quốc. Do Park phải phụ thuộc vào ba trợ thủ cấp cao - KCIA, Tổng cục An ninh Quân đội, và Văn phòng An ninh Tổng thống - để bảo vệ quyền lực của ông và giải quyết các vấn đề chính trị, phần “chính trị” của Ban thư ký tổng thống vẫn luôn yếu. Trước năm 1968, Park đã tạo ra hình ảnh về chính trị đặc quyền trong cách tổ chức của Nhà Xanh bằng cách chỉ định cho mỗi thư ký cấp cao một tập hợp nhiệm vụ “chính trị”. Tuy nhiên, chức

https://thuviensach.vn

vụ chính thức này chỉ là lừa gạt. Người trợ lý này phục vụ như một phó ban cố vấn chứ không phải là một cố vấn cấp cao với quyền hạn tuyệt đối về các vấn đề chính trị.[83] Vai trò của người này là thúc đẩy hợp tác giữa trưởng ban cố vấn và chín đơn vị thư ký thấp hơn, mà chỉ một trong số các đơn vị này mới chịu trách nhiệm về Nghị viện Quốc gia và chính trị đảng phái. Cuộc tái cấu trúc năm 1969 dường như đã tạo nên một chốn an toàn hơn cho chính trị bên trong Nhà Xanh của Park bằng cách tạo ra một đơn vị chính trị riêng biệt với một lớp thư ký cấp cao mới được đưa vào mang hàm thứ trưởng, tuy nhiên đơn vị mới này cũng xác định sứ mệnh của nó trong bộ máy quan liêu là một cơ quan giám sát bảy bộ "chính trị" trong nhà nước từ Văn hóa và Thông tin, Giáo dục, Sự vụ Chính phủ, Tư pháp, Ngoại Vụ, Quốc phòng, cho đến Nội Vụ. Với Park, đối trọng thật sự với các chính trị gia đảng phái và với các nhà lập pháp chính là KCIA của ông.

Rõ ràng là, Yi Hu-rak đã đóng một vai trò chính trị trung tâm suốt nhiệm kỳ ông làm trưởng ban cố vấn giữa năm 1963 và 1969, nhưng ông là một ngoại lệ. Suốt sáu năm này, Yi tự liên minh với giám đốc KCIA Kim Hyeong-wook và chủ tịch tài chính của DRP Kim Seong-gon để bức Kim Jong-pil mất chức và chuẩn bị cho nhiệm kỳ tổng thống thứ ba của Park vào năm 1969. Ba người này liên minh không chỉ vì họ thiếu sức hấp dẫn cá nhân và sự ủng hộ quần chúng để cạnh tranh với Kim Jong-pil cho vị trí thái tử, mà còn vì chính Park không hề có suy nghĩ về việc nghỉ hưu rút khỏi chính trị. Khi Yi Hu-rak ra đi, Park bổ nhiệm Kim Jeong-ryeom - một nhà kỹ trị lai tạo từng đảm nhận vị trí thứ trưởng và bộ trưởng ở các bộ chiến lược là Bộ Tài chính và Bộ Thương mại và Công nghiệp - làm trưởng ban cố vấn. Kim Jeong-ryeom giữ chức này trong chín năm cho đến khi DRP thua trong cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia vào năm 1978. Người kế nhiệm là người bạn cũ bất đắc dĩ của Park trong những năm binh nghiệp của ông, vị tướng về hưu Kim Kye-won, người mà Park đã thuyết phục

https://thuviensach.vn

giữ chức trưởng ban cố vấn để làm "bạn đồng hành" với ông khi tuổi già.

Bản chất của ban cố vấn Nhà Xanh chủ yếu là kỹ trị và quan liêu. Dù có những thư ký cấp cao phụ trách các sự vụ chính trị nhưng nhiệm vụ chính của họ là phải kiểm tra và cải thiện các kế hoạch mang tính chính trị do KCIA chuẩn bị. Tóm lại, trợ lý thật sự về chính trị chính là KCIA, điều này giải thích vì sao nhóm chính trị Nhà Xanh của Park vẫn còn yếu kém về mặt tổ chức cả trước và sau năm 1968.

Ban cố vấn Nhà Xanh là một tổ chức mà "80% là về kinh tế học", trích lời một trợ lý cấp cao.[84] Hơn nữa, không giống như KCIA và các cơ quan an ninh đối thủ, trong khi Park tuyển chọn nhân sự cho các tổ chức này từ những thân phúc trọn đời kể từ những năm quân đội theo quan điểm quân sự của ông — xem chính trị như một cuộc chơi của các chính sách kiểm soát, huy động và chia để trị, Nhà Xanh "80% về kinh tế học" tuyển chọn nhân sự từ bộ máy quan liêu nhà nước Hàn Quốc - nguồn cung cấp chuyên môn trong một xã hội chính trị bị quan liêu hóa mạnh mẽ. Park biết về tầm quan trọng của bộ máy quan liêu nhà nước và đã tổ chức lịch làm việc hằng ngày của mình để tạo dựng được lòng trung thành nơi các quan chức nhà nước bằng cách tự mình đến viếng thăm các công trình xây dựng và giám sát chặt các dự án của chính quyền.

Vai trò chiến lược của Nhà Xanh không có nghĩa rằng nó là một tổ chức lớn. Ngay cả sau những lần mở rộng đáng kể vào tháng 7 năm 1967 và tháng 4 năm 1968, Ban Thư ký Nhà Xanh của Park cũng chỉ có 227 nhân viên cố vấn, với 99 người giữ bậc công chức 3B (cao thứ 5 trong 10 bậc) hoặc cao hơn. Park áp đặt một mức trần lên sự tăng trưởng về mặt tổ chức của Ban thư ký bởi ông muốn các trợ lý của Nhà Xanh vẫn luôn là trợ lý và có thể thực thi quyền lực bằng cách hợp tác với và làm việc thông qua - chứ không phải qua mặt - các bộ ngành nhà nước. Trên thực tế, bộ máy quan liêu nhà nước là nguồn trợ lý Nhà Xanh lớn nhất, cung cấp 37,9% thư ký cấp cao. Các lực lượng

https://thuviensach.vn

vũ trang theo sau với 27,6% tỷ trọng. Park cũng duy trì sự phân chia lao động, tuyển những trợ lý kinh tế cấp cao chủ yếu từ các bộ EPB và Bộ Tài chính cao cấp, chọn những phát ngôn viên từ giới báo chí, trong khi đó nhân sự quân đội đã về hưu nắm những vị trí trong các sự vụ chính trị và dân sự. Park ý thức được về nơi để đặt quyền lực và chuyên môn đồng thời hành động theo đó, ban phát cho giới tinh hoa quan chức của Hàn Quốc những đặc quyền. Dĩ nhiên, điều quan trọng vẫn là ai kiểm soát ai. Các "cận vệ" có thể đã xây dựng "bức màn người" *(in-ui changmak)* xung quanh Park và khiến ông trở thành tù binh của bộ máy quan liêu nhà nước hoặc của chính các cận vệ này, bóp méo thông tin, thiết lập lịch trình nghị sự quốc gia và thiết kế các lựa chọn chính sách để thúc đẩy các quyền và đặc lợi cho những cơ quan của họ hơn là cho Park. Để kiểm soát được Ban thư ký Nhà Xanh, Park có thể đã truyền nỗi sợ hãi vào các trợ lý của ông, nhưng chỉ ở một mức hạn chế, vì lo ngại nỗi sợ có thể hủy hoại bất cứ động lực nào thúc đẩy họ chủ động tham gia vào mối hợp tác liên bộ để thực hiện các mục tiêu chính sách mà Park muốn họ hướng đến. Người trợ lý lý tưởng cho Park chính là Kim Jeong-ryeom. Được tuyển chọn từ ngân hàng trung ương Hàn Quốc để tiến hành chương trình cải cách tiền tệ bí mật vào tháng 5 năm 1962, Kim Jeong-ryeom sau đó nhận thấy vai trò của mình là một quan chức hỗ trợ "trung lập" và là một người "hạn chế thiệt hại từ cuộc đổi tiền do KCIA chỉ đạo bằng cách lập nên một kế hoạch cải cách khả thi" dựa trên kinh nghiệm của ông khi tham gia vào một cuộc cải cách tiền tệ tương tự với vai trò là một nhà kỹ trị ở Ngân hàng Hàn Quốc vào năm 1952. Cuộc cải cách tiền tệ 1962 đã thất bại thảm hại, tuy nhiên Park đã chọn Kim Jeong-ryeom làm trợ lý kinh tế hàng đầu, đưa ông thành thứ trưởng Bộ Tài chính vào năm 1962 và thành thứ trưởng Bộ Thương mại và Công nghiệp hai năm sau. Tiếp đó, ông trở thành bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như Bộ Thương mại và Công nghiệp trước khi đứng đầu Nhà Xanh của Park với vai trò trưởng ban cố vấn từ năm 1969 đến tháng 12 năm 1978.

https://thuviensach.vn

Sự nghiệp của Kim Jeong-ryeom minh họa cho cách thức tạo dựng lòng trung thành trong ban cố vấn Nhà Xanh một cách có hệ thống của Park thông qua sự bảo trợ chính trị dự đoán được. Trong số 29 thư ký cấp cao trong những năm tổng thống của Park (1963-1979), 44,8% thăng tiến lên các vị trí nội các và 24,1 % trở thành các nhà lập pháp. Không những thế, Park cũng quan tâm tới các cựu thành viên ban cố vấn tổng thống cả khi họ đã rời khỏi Nhà Xanh. Ngoại trừ bảy người đã giữ chức thư ký cấp cao vào thời điểm xảy ra cái chết của Park tháng 10 năm 1979, có một đặc thù là các trợ lý cấp cao luôn có 50% cơ hội được chuyển đến một nhiệm vụ khác trong chế độ chính trị của Park. Khi Park đưa một nhà kỹ trị vào trong ban cố vấn của ông, ông sẽ hứa hẹn về sự bảo trợ chính trị suốt đời. Để có được sự đảm bảo vững chắc hơn cho lòng trung thành, Park cũng ưu tiên tuyển chọn các tài năng trẻ đang lên và những người gốc Gyeongsang, đặc biệt vào các công việc chính sách chính trị và kinh tế mang tính chiến lược. Để xây dựng các mối liên hệ cá nhân cũng như để phát triển kinh nghiệm và bộ nhớ nội bộ[85] [institutional memory] về Nhà Xanh, ông giữ các trợ lý chính trị và kinh tế cấp cao ở vị trí của họ trung bình khoảng hơn hai năm rưỡi. Nhiệm kỳ của các trợ lý cấp cao khác tính trung bình dài hơn, đến khoảng hơn năm năm trong trường hợp thư ký cấp cao ở các văn phòng nghi thức ngoại giao. Cũng quan trọng không kém, 48,3% số thư ký cấp cao đã từng giữ vị trí thư ký cấp trung trong Nhà Xanh, dẫn đến số năm phục vụ trung bình lớn đáng kể ở Ban thư ký tổng thống. Các bộ phận phụ trách sự vụ nghi thức ngoại giao và dân sự thậm chí được giữ cố định, với những trợ lý cấp cao nắm giữ nhiều vị trí trung bình lần lượt 5,3 và 8 năm. Nhà Xanh trở thành một phần thiết yếu trong bộ máy quan liêu nhà nước, tuyển chọn những nhân tài của bộ máy làm thư ký và thư ký cấp cao rồi gửi họ ngược lại vào các bộ làm những nhà hoạch định chính sách cấp cao - với ý thức được củng cố về sứ mệnh và lòng trung thành được Park truyền thụ trong suốt thời gian phục vụ của họ ở Nhà Xanh.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, bất kể cách thức nuôi dưỡng có hệ thống những nhóm ủng hộ trong bộ máy quan liêu, Park ý thức được rằng cuối cùng chỉ có chính ông mới thật sự có thể chịu trách nhiệm cho những lợi ích chính trị của mình. Do đó, ông đã lựa chọn cách tiếp cận chủ động với các quyết định chính sách quan trọng, đặc biệt là để giám sát chính sách và kết quả hoạt động của các bộ. Mỗi tháng ông tổ chức một Cuộc họp Thúc đẩy Xuất khẩu với các thành viên nội các và các giám đốc *chaebol,* yêu cầu các quan chức nộp "Báo cáo Xu hướng Kinh tế". Trong các lĩnh vực chính sách khác, Park triệu tập Cuộc họp Thanh tra và Phân tích hằng quý. Sau khi Nixon thông báo về các kế hoạch triệt thoái quân sự của Mỹ khỏi châu Á lục địa, Park tổ chức thêm một Cuộc họp hằng quý về Phát triển Công nghiệp Quốc phòng vào danh sách các cuộc họp điều phối liên bộ do ông chủ trì. Ngoài ra còn có một chuyến thanh tra hằng năm *(yeonndo sunsi)* diễn ra vào tháng 1. Park đến tất cả các bộ vào tháng đó, và toàn bộ nội các, thư ký cấp cao Nhà Xanh cùng các lãnh đạo Nghị viện Quốc gia, gồm cả Chủ tịch, đi cùng. Chuyến thanh tra này được tổ chức để đánh giá lại các kế hoạch làm việc năm cũng như để "kiểm tra và đôn đốc tinh thần và năng lực của các quan chức nhà nước". Park sẽ luôn ngồi một mình, bất động, trước phái đoàn của ông trong một căn phòng đã đủ người, trấn áp tất cả bằng sự im lặng của mình, trong khi đó các cục trưởng của bộ đang bị thanh tra lần lượt trình bày một biểu đồ họp dày đặc. Park chỉ thỉnh thoảng cất giọng để đặt những câu hỏi chính sách tập trung và mang tính chiến lược. Hơn nữa, để kiểm tra kết quả hoạt động của các bộ cũng như để đặt ra những mục tiêu rõ ràng, ông ưu tiên định lượng trong những câu hỏi và bình luận của mình. Trong các chuyến thanh tra, Park cũng kiểm tra năng lực các tài năng trẻ đang lên của mỗi bộ ngành nhà nước và, khi một người chứng tỏ được năng lực, ông không hề ngần ngại gọi trực tiếp các giám đốc cục và thậm chí cả các công chức bậc 3A thấp hơn để trả lời những câu hỏi của ông.[86] Nhiều

https://thuviensach.vn

người trong số các quan chức tài năng nhất ở đây đã được Park tuyển chọn vào làm trợ lý trong Nhà Xanh.

Hai mặt của Park

Trong quá trình thiết lập các cơ chế nội bộ chặt chẽ của các tổ chức KCIA, EPB và Ban thư ký Nhà Xanh nhằm giúp ông hoạch định, thực thi và giám sát cả các chính sách chính trị lẫn kinh tế, và cũng đang tận hưởng tính chính danh vừa mới có được từ cuộc bầu cử năm 1963, Park là một nhân vật hùng mạnh không có đối thủ vào giữa những năm 1960. Những bận tâm của ông sau đó là cách thức để sử dụng KCIA, EPB và các trợ lý Nhà Xanh để bảo vệ và mở rộng quyền lực của mình. Để đạt được điều này, ông vạch ra hai chiến lược. Về chính trị, ông áp dụng một chiến lược tiêu cực, tìm cách ngăn cản các lãnh đạo phe phái trong DRP cũng như các chính trị gia của đảng NDP đối lập trở thành những người cân bằng với ông về mặt chính trị. Trong lĩnh vực kinh tế, ngược lại ông đã phát triển một chiến lược huy động với mục tiêu tích cực là tạo ra giá trị, xây dựng một "thị trường" được dẫn dắt bởi các mục tiêu đặt ra mang tính chính trị - các mục tiêu được xác lập từ trên xuống bởi một nhà nước chỉ huy kinh tế - và đặt nhà nước cùng các thế lực xã hội vào các vai trò bổ trợ mà ông nghĩ là cần thiết để nền kinh tế do nhà nước chỉ huy đem lại kết quả như mong đợi. Đáng ngạc nhiên là Park đã duy trì được chiến lược hai phía này trong một thời gian dài, một phần vì ông nắm giữ quyền lực áp đảo nhờ kiểm soát KCIA và EPB.

Bên cạnh cấu trúc thống trị này, đầu óc chiến lược của Park góp phần rất lớn. Nếu không phải vì ông luôn đi trước người khác và điều chỉnh những bước đi của mình khi dự đoán được người khác sẽ diễn dịch và phản ứng như thế nào với những bước đi đó thì KCIA, EPB và các trợ lý Nhà Xanh có lẽ đã không thể thành công khi thúc đẩy ngăn chặn chính trị và huy động kinh tế. Ba cơ quan này hiện thực hóa được tiềm năng của của chúng để sử dụng quyền lực chỉ vì ông chủ của chúng, Park, đã hành động với tư duy chiến lược.

https://thuviensach.vn

Cuộc đua với thời gian

Ý định không cho phép một ai thách thức mình của Park thể hiện rõ nhất khi ông bổ nhiệm Jeong Il-kwon, một vị tướng về hưu từ vùng Hamgyeong, làm thủ tướng vào tháng 5 năm 1965. Park đã cảnh báo Chong "không được giao du với các tướng lĩnh đang chỉ huy các đơn vị quân đội chủ chốt cũng như với các lãnh đạo *chaebol"* "Giao nhiệm vụ gây quỹ chính trị cho phó thủ tướng phụ trách EPB Jang Ki-young." Tiếp đó Park nói thêm "hãy cảnh giác khi những người từ các vùng phía bắc tiếp cận anh, để ngăn những người khác đánh giá anh đang xây dựng một nền tảng quyền lực chính trị cá nhân." Park cũng không che giấu những tính toán chính trị với Kim Jong-pil. Khi Kim Jong-pil trở về vào tháng 12 năm 1963 sau *oeyu*, hay đợt tạm trú, thứ hai của ông này do bị ép buộc bởi các đối thủ chính trị sáu tháng trước vì vai trò mờ ám của mình khi đàm phán về quá trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Nhật Bản, Park đã nói những lời Kim muốn nghe: "Anh sẽ trở thành người kế nhiệm tôi." Sau đó ông nói tiếp: "Hãy luôn cảnh giác. Hiện giờ người ta không đụng đến anh vì tôi đang ở đây. Khi tôi không còn ở đây nữa, mọi người sẽ tìm cách bắt nhốt và vu khống anh. Đó là lý do tại sao anh không được nhúng chàm. Tránh xa khỏi tiền bạc. Đừng chỉ định người của anh vào bất kỳ vị trí nào." Park đã cảnh báo Jeong Il-kwon và Kim Jong-pil tránh xa khỏi ba nguồn sức mạnh chính trị quan trọng: súng, tiền bạc và tổ chức địa phương.

Jeong Il-kwon lịch thiệp đã tuân lệnh và đảm nhiệm một vai trò về cơ bản mang tính nghi thức và vì điều này ông đã được tưởng thưởng hậu hĩnh, ông giữ chức thủ tướng cho đến tháng 12 năm 1970 và thậm chí đã đóng vai trò Bộ trưởng Bộ Ngoại giao vào đầu năm 1967. Kim Jong-pil trẻ trung, đầy hấp dẫn và tham vọng cũng tuân lệnh khi Park - sau nhiều năm chinh chiến - tiết lộ ý định không từ chức bằng cách thay đổi hiến pháp thông qua một cuộc trưng cầu dân ý vào năm 1969 cho phép ông nắm quyền nhiệm kỳ thứ ba. Kim Jong-pil không thể

https://thuviensach.vn

làm gì khác vì đã xây dựng một bè phái ủng hộ thông qua hoạt động chính trị trên cơ sở tiền bạc, ông ta có thể bị quy tội tham nhũng và bị thanh trừng nếu nổi dậy chống lại Park. Ngoài ra, KCIA lúc bấy giờ được Kim Hyeong-wook lãnh đạo, ông này đang mong chờ loại Kim Jong-pil ra khỏi vị trí người đại diện trong lực lượng lãnh đạo chính trị của liên minh chính trị DRP. Để giữ chặt được quyền lực hiện có, Kim Jong-pil phải kìm hãm lại những mong muốn cho chức vị tổng thống và lên chiến dịch vận động cho cuộc sửa đổi hiến pháp của Park vào năm 1969. Ông ta có lý do để sợ Park. Chỉ mới một năm trước, Park đã trục xuất thành viên Nghị viện Quốc gia Kim Yong-tae khỏi DRP với tội gây tổn hại đến lợi ích của đảng do bí mật tham gia vào các hoạt động bè phái để hỗ trợ cho vị trí ứng viên tổng thống của Kim Jong-pil vào năm 1971. Tương tự, vào tháng 4 năm 1969, chỉ ba tháng trước khi DRP công khai ủng hộ đề xuất của Park về sửa đổi hiến pháp, Park miễn nhiệm thêm năm nhà lập pháp nữa khi họ lãnh đạo khoảng 40 thành viên nghị viện của DRP ủng hộ các chính trị gia NDP đối lập nhằm cách chức bộ trưởng Bộ Giáo dục của ông như một phần trong việc bỏ phiếu bất tín nhiệm với kế hoạch sửa đổi hiến pháp của Park. Đứng sau những động thái này là KCIA. Cựu chủ tịch DRP Jeong Ku-young nhớ lại "giám đốc Kim Hyeong-wook cung cấp tất cả những phương tiện khả dĩ." "Kim Hyeong-wook thậm chí đã bới móc đời tư của các nhà lập pháp nhằm tìm ra các hành vi bất thường và thiếu đạo đức để đe dọa họ. Thỉnh thoảng, ông ta khẩn cầu; những lần khác thì cưỡng bức. Ông cũng thuyết phục họ bằng tiền nữa. Kim Hyeong-wook tiếp cận nhiều người theo nhiều cách khác nhau."

Sau khi đã chế ngự Kim Jong-pil vào năm 1969, Park chọn Kim Seong-gon làm mục tiêu tiếp theo. Cuộc cạnh tranh quyền lực này kết thúc thậm chí nhanh chóng hơn và tàn bạo hơn bởi vì Kim Seong-gon, với vai trò người gây quỹ chính trị chủ yếu của DRP, đã trở nên cực kỳ yếu thế với những tội danh tham nhũng. Cuộc thanh trừng xảy ra sau khi Kim Seong-gon giúp Park cách ly Kim Jong-pil. Trớ trêu thay, cơ

https://thuviensach.vn

hội để tấn công lại được tạo ra bởi Kim Seong-gon khi ông này huy động bè phái của mình trong DRP cách chức bộ trưởng bộ nội vụ, Oh Chi Seong, như một màn phô trương lực lượng chống lại Park và thậm chí là như một màn mở đầu cho quá trình chuyển đổi sang hình thức chính phủ nghị viện sau nhiệm kỳ thứ ba của Park. Với việc phái của Kim Jong-pil tan rã và thời điểm kết thúc nhiệm kỳ thứ ba của Park được kỳ vọng vào năm 1975, Kim Seong-gon nghĩ rằng ông đã có được sự ủng hộ từ nhánh lập pháp để thông qua cấu trúc quản trị theo hình thức nghị viện. Bị ảnh hưởng từ hình ảnh chính trị mờ ám trong vai trò một nhà môi giới đằng sau những cánh cửa đóng kín, tuy nhiên vẫn đang chỉ huy hoạt động gây quỹ chính trị, Kim Seong-gon tin rằng việc thiết lập một chính phủ nghị viện sẽ mang lại lợi ích cho ông ta. Ngoài tầm dự đoán của ông này, Park đã tấn công dữ dội, ra lệnh cho KCIA bắt giữ và hỏi cung ông, cùng với 22 nhà lập pháp DRP khác, và buộc ông phải nghỉ hưu khỏi các hoạt động chính trị. Kim Seong-gon buộc phải chấp nhận phán xét của Park để không chịu tổn thất nhiều hơn, bao gồm cả đế chế doanh nghiệp của ông này - Tập đoàn Ssangyong. Sau đó, vào tháng 12 năm 1973, đến cả Yi Hu-rak - người đã lãnh đạo các chiến dịch chống lại cả Kim Jong-pil và Kim Seong-gon khi giữ chức trưởng ban cố vấn Nhà Xanh và sau đó là giám đốc KCIA - cũng buộc phải rời bỏ các hoạt động chính trị, khi Park bắt đầu xem ông này là một nguy cơ chính trị. Số phận của Kim Hyeong-wook bi đát hơn cả. Lo sợ bị trả thù bởi những người từng bị ông hăm dọa khi còn giữ chức giám đốc KCIA và cũng bị hoạt động điều tra của KCIA cảnh báo về sự giàu có do tích lũy tài sản bất hợp pháp của mình, Kim Hyeong-wook đã đi tị nạn ở New Jersey vào năm 1973 và xuất hiện trong các buổi điều trần quốc hội Mỹ để làm chứng chống lại chế độ của Park vào năm 1977 để rồi bị những người không rõ danh tính bắt cóc ở Paris vào năm 1979 và không còn tin tức gì nữa.

Do đó, *silse,* hay là những người nắm giữ quyền lực thật sự, dưới trướng Park đều đã rơi vào những tình huống không thể thành công

https://thuviensach.vn

nếu họ nuôi dưỡng bất cứ tham vọng nào lớn hơn việc phục vụ cho các lợi ích chính trị của Park. Để xây dựng được một nền tảng quyền lực theo bè phái, một *silse* phải kiếm được tiền và thu hút được lực lượng ủng hộ. Tuy nhiên khi làm như vậy, anh ta cũng đã đặt sự nghiệp chính trị của mình vào tay Park. *Silse* phải đầu hàng ý chí của Park vì lo sợ Park giao nộp hồ sơ bí mật của KCIA về những hoạt động phạm pháp của *silse* cho các công tố viên nhà nước để điều tra tội phạm. Dễ hiểu rằng không ai dám chống đối lại Park khi ông đã quyết tâm ngăn chặn. Đã từng là những giám đốc của KCIA, Kim Jong-pil, Kim Hyeong-wook và Yi Hu-rak đều ý thức được những gì phải đánh đổi.[87] Cuộc chơi chính trị do Park dựng lên không có chỗ cho người kế nhiệm. Kể cả trước khi Park bắt đầu chuẩn bị cho cuộc bầu cử tổng thống lần thứ hai của ông vào năm 1967, chủ tịch DRP đầu tiên Jeong Ku-young - khi không nhận thấy bất kỳ một người thách thức nào nổi lên từ bên trong DRP hoặc từ NDP đã chia rẽ - bắt đầu lo lắng về sự thiếu vững chắc về chính trị có thể sẽ xảy ra sau khi nhiệm kỳ tổng thống thứ hai của Park kết thúc, dự kiến vào năm 1971. Jeong Ku-young đã khuyên Park không nên dỡ bỏ hạn chế hai nhiệm kỳ về thời gian giữ chức tổng thống “dù Park có khả năng làm được như vậy, vì Park sẽ chỉ bị ô danh nếu ông điều chỉnh hiến pháp.” Park hiểu được mối quan ngại của Jeong Kyu-young nhưng vẫn né tránh nghi vấn về việc điều chỉnh hiến pháp. Tuy nhiên, các ý đồ của Park trở nên rõ nét hơn trong những hành động chính trị của ông, qua việc để Kim Hyeong-wook đánh bại Kim Jong-pil vào năm 1969 và Yi Hu-rak hăm dọa Kim Seong-gon vào năm 1971. Park đã tiến hành những bước đi này không phải vì Kim Jong-pil và Kim Seong-gon thách thức vị trí lãnh đạo của ông mà bởi hiến pháp Hàn Quốc cản đường ông đến với vị trí tổng thống trọn đời. Ông chạy đua với những hạn chế đặt ra bởi những giới hạn hiến định về các nhiệm kỳ tổng thống liên tục.

Tuy nhiên, Park cũng không thể nắm giữ quyền lực lâu như vậy nếu ông chỉ là một người tàn nhẫn. Ông trở nên tàn nhẫn chỉ khi quyền lực

https://thuviensach.vn

của ông gặp phải rủi ro. Thậm chí đối với *silse* đã thất thế, Park vẫn có thể là một người cha chu đáo nếu *silse* ăn năn và thề sẽ trung thành với Park. Khi Kim Jong-pil bị thất thế trước phái của ông này vào năm 1969 như là một lãnh đạo yếu kém không còn phù hợp để thách thức Park, Park đã cho ông làm thủ tướng, một vị trí ông nắm giữ từ tháng 6 năm 1971 đến tháng 12 năm 1975. Khi Yi Hu-rak kết thúc đợt bế quan tỏa cảng của ông này vào tháng 12 năm 1978 để tranh cử một ghế Nghị viện Quốc gia ở quận Ulsan và Ulju như một người độc lập, Park đã yêu cầu DRP đề cử một nhân vật ít người biết làm ứng viên của đảng đó cho quận này và Park trao cho Yi tư cách đảng viên khi ông này giành được chiến thắng lớn. Tuy nhiên, chính với những người không hề nuôi dưỡng những tham vọng chính trị độc lập, Park trở nên dễ chịu nhất. Để có được lòng trung thành của họ và tưởng thưởng họ vì sự ủng hộ, Park luôn xây dựng hình ảnh về một ông chủ không phản bội các cộng sự trung thành. Trong số 162 người từng giữ chức thứ trưởng hoặc cao hơn từ giữa năm 1963 đến năm 1972, 37 người giữ những chức vụ như vậy hai lần và 35 người nhiều hơn ba lần. Trong kỷ nguyên *yushin*, việc nắm giữ chức vụ liên tiếp còn tăng hơn nữa. Trong số 91 thứ trưởng và các quan chức cấp cao hơn trong chính quyền *yushin*, 22 người giữ chức vụ cùng cấp hai lần, 24 người hơn ba lần. Hơn nữa, khi đã được chỉ định, lớp tinh hoa quyền lực của Park thường sẽ tại chức. Trước năm 1972, 50,4% trong số họ có thời gian tại chức là hai năm hoặc hơn; vào thời *yushin*, tỷ lệ này lên đến 60,9%. Park đã cố gắng kết nối số phận của giới tinh hoa chính trị với định mệnh chính trị của riêng mình theo cách càng có ý thức và có hệ thống càng tốt. Với giới tinh hoa chính trị của ông, tham gia cùng Park là một cam kết suốt đời. Họ thịnh và suy cùng nhau.

Khi Park cố gắng kéo dài chế độ của ông chống đối mốc thời gian đã được hiến pháp xác định, đầu tiên vào năm 1969 khi chống đối giới hạn hai nhiệm kỳ và sau đó vào năm 1972 là giới hạn ba nhiệm kỳ, hoạt động chính trị trở nên hà khắc, với các chính trị gia chống đối

https://thuviensach.vn

NDP cũng như các lãnh đạo phe phái của DRP bị sách nhiễu, hối lộ và tống tiền một cách chọn lọc tại mỗi thời điểm quan trọng. Đứng đằng sau mỗi một âm mưu chính trị trọng yếu đều là KCIA. Trong hồi ký của mình, Kim Hyeong-wook viết:

> Khi Park đã hạ quyết tâm sẽ tiến hành một cuộc sửa đổi hiến pháp để cho phép một nhiệm kỳ thứ ba, tôi đã đặt trọn tâm huyết của mình vào đó. Số tiền cần thiết để mua được sự ủng hộ đến từ người gây quỹ của DRP, Kim Seong-gon, theo các mệnh lệnh của Park... tôi quyết định không trấn áp mà sẽ khuất phục cánh nhà báo bằng tiền... Chỉ có Cheon Kwan Woo của Dong-A Ilbo là vẫn trung thành với các nguyên tắc của ông ấy.
>
> Việc chuyển đổi các chính trị gia đối lập thành những người ủng hộ sự thay đổi hiến pháp thì dễ dàng hơn. Tôi thuyết phục được thành viên Nghị viện Quốc gia của NDP Jo Hung-man và Seong Nak-hyeon... Tôi cũng có những trung gian để thuyết phục Yeon Ju-hum, Im Kap-su và Han Dong-seok. Tôi đã bỏ ra một số tiền không nhỏ để làm được những điều đó.

Chống lại lộ trình của đảng đối lập đang huy động sự ủng hộ của quần chúng bảo vệ giới hạn hai nhiệm kỳ, Kim Hyeong-wook đã dàn xếp cho các hiệp hội cựu chiến binh, các tổ chức tôn giáo, các liên đoàn lao động và doanh nghiệp cũng như các liên minh chống chủ nghĩa cộng sản công khai lên tiếng ủng hộ thay đổi hiến pháp. Trong khi đó 38 trường đại học bị đóng cửa vào ngày 10 tháng 9 năm 1969 để ngăn chặn các cuộc chống đối của sinh viên đang lan rộng. Kim Hyeong-wook bị thất vọng khi tất cả các thành viên của NDP đối lập ngoại trừ Seong Nak-hyeon, Jo Hung-man và Yeon Ju-hum đều đồng ý rút tư cách thành viên trong đảng của họ và tái tổ chức thành một khối đàm phán nghị viện, từ đó dẫn đến việc giải thể đảng tại một hội nghị đảng bất thường. Quy trình xảo trá này sẽ vô hiệu hóa tư cách thành viên trong Nghị viện Quốc gia của ba kẻ phản bội theo điều luật quy định hủy bỏ tư cách thành viên nghị viện trong trường hợp giải tán đảng. Tuy nhiên, cũng khuây khỏa phần nào cho Kim Hyeong-wook, hai nhà lập pháp khác mà ông đã tuyển về phe Park, Im Kap-su

https://thuviensach.vn

và Han Dong-seok, vẫn còn trụ lại và đã tham gia vào *Sinminhoe* (Xã hội Dân chủ mới) vừa được tái lập lại để bỏ phiếu ủng hộ cho dự luật về sửa đổi hiến pháp, bởi phe đối lập không hề biết về thỏa thuận của những người này với Kim Hyeong-wook. Với sự ủng hộ của họ, DRP đã có thể thỏa mãn được yêu cầu hiến định về đa số hai phần ba trong Nghị viện Quốc gia để khởi động quá trình điều chỉnh hiến pháp. Kể cả khi đó, vào lúc 2 giờ 27 phút sáng tại một tòa nhà phụ, DRP đã phải tập hợp 118 nhà lập pháp của đảng này cùng với Kim Yong-tae bị miễn nhiệm trước đây và hai nhà lập pháp đối lập để thông qua dự luật, bởi phe chống đối đã chiếm đóng hội trường phiên họp toàn thể. Cuộc bỏ phiếu kéo dài sáu phút. Việc sửa đổi hiến pháp sẽ được bỏ phiếu thông qua trong một cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc vào tháng 10 năm 1969, khi đó 77,1% cử tri tham dự và 65,1% người đi bầu đồng ý.

Sứ mệnh chính trị trọng tâm của KCIA trong những lúc "bình thường" - khi không có các cuộc tranh cử cũng như không có các vấn đề hiến pháp khiến các chính trị gia đối trọng phải thống nhất lại, tập trung vào việc tạo ra những chia rẽ bè phái bên trong khối chống đối và, nếu có thể, hỗ trợ cho những người được KCIA chọn để chiếm được quyền lãnh đạo đảng. Trong thời kỳ trước năm 1971 khi Kim Seong-gon, người đã từng một lần là nhà lập pháp Đảng Tự do với một mạng lưới chính trị rộng khắp vượt khỏi các ranh giới đảng phái, còn chi phối các nguồn quỹ chính trị của DRP, ông ta cũng trở thành một kênh môi giới bí mật thứ hai, bên cạnh việc tham gia vào các hoạt động trấn áp của KCIA. Tuy nhiên, trớ trêu là Park giỏi lắm cũng chỉ có thể đạt được những kết quả không đồng nhất trong việc kiểm soát các chính trị gia chống đối. Kim Seong-gon và Kim Hyeong-wook đã từng giành được sự ủng hộ từ Yu Chin-san, một nhân vật chống đối hàng đầu, trong việc thông qua Luật Ủy ban Đạo đức Báo chí đầy hà khắc trước đó vào năm 1964. Tuy nhiên khi làm vậy, DRP đã làm tổn hại đến sự liêm chính của Yu Chin-san và "vô tình tăng cường lợi thế

https://thuviensach.vn

cho nhóm chính sách cứng rắn bên trong phe đối trọng [vốn chia rẽ và bất hòa].” Khi Đảng Công lý Dân chủ theo hướng trung dung của Yu Chin-san bị suy yếu, Yun Po-sun, một người theo chính sách cứng rắn, đã áp đảo các cuộc đàm phán về việc sáp nhập đảng giữa các chính trị gia đối lập và cuối cùng trở thành ứng viên tổng thống của đảng NDP mới được sáp nhập thành công ba tháng trước cuộc bầu cử năm 1967 của Hàn Quốc.

Bằng cách này, hoạt động môi giới của Kim Seong-gon và Kim Hyeong-wook, được thiết kế để gây chia rẽ giữa các chính trị gia đối lập, đã làm nghiêng cán cân quyền lực trong phe đối lập về hướng của nhóm chính sách cứng rắn, chứ không phải nhóm trung dung - cho dù đã ba năm sau những cuộc sáp nhập và phân tách rối loạn của các đảng đối lập. Tương tự, khi NDP sẵn sàng cho một cuộc họp đảng bất thường để bầu ra một chủ tịch mới sau cái chết của Yu Chin-san vào năm 1974, KCIA đã giam giữ Kim Young-sam một vài ngày trong khi Park cố gắng tuyển Ko Heong Mun và Kim Ui Taek làm các đại diện để ngăn chặn việc bầu Kim Young-sam làm chủ tịch tiếp theo của NDP. Nỗ lực này đã thất bại, dẫn đến chiến dịch yêu cầu sửa đổi hiến pháp *yushin* của Kim Young-sam. Sau đó vào năm 1976, giữa nỗi ám ảnh Đỏ bắt nguồn từ sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn, Park đã có một cơ hội để chế ngự NDP - tuy nhiên, cũng như những lần trước, chỉ được trong một thời gian ngắn. Yi Cheol-sung ôn hòa lên nắm quyền NDP vào năm 1976, nhưng lại bị xem là một kẻ cộng tác, đã dọn đường cho Kim Young-sam tái đắc cử chức chủ tịch NDP vào năm 1979 mặc cho sự ủng hộ của giám đốc PSS Cha Ji-cheol dành cho Sin To-hwan trung dung và những đe dọa từ giám đốc KCIA Kim Chae-gyu dành cho Kim Young-sam và phái chống chính thống của ông này.

Người hiện đại hóa

Trái với nền chính trị dưới thời của Park hầu như chỉ bị chi phối bởi ý chí quyền lực của ông, chính sách kinh tế lại cho thấy một mặt khác trong nhân cách của Park: một lãnh tụ có tầm nhìn. Cơn khát quyền

https://thuviensach.vn

lực không ngừng rõ ràng cũng được chia sẻ bởi hầu hết những kẻ thù, đối thủ và đồng minh. Tuy nhiên, giữa những người cùng thời, Park rất giỏi vạch ra tầm nhìn mà tất cả người dân Hàn — kể cả kẻ thù của ông - đều có thể cùng chia sẻ: để biến Hàn Quốc thành một "Nhật Bản thứ hai", một nhà nước hùng mạnh về quân sự và thịnh vượng về kinh tế. Nếu Park tìm kiếm quyền lực chỉ cho riêng mình, ông đã không thể giữ được nó trong 18 năm. Tầm nhìn kinh tế đã khiến ông nổi bật hơn các lãnh đạo chính trị khác và giúp ông chiếm được lòng trung thành tuyệt đối từ các cộng sự; đây mới chính là nguồn gốc quyền lực tuyệt đối của ông. Park biết rất rõ về điều này và đã ích kỷ bảo vệ đặc quyền của mình trong các chính sách kinh tế cũng như chăm sóc chu đáo cho hình ảnh một người đổi mới của mình. Bằng cách ủng hộ việc từ chối gia nhập DRP của phó thủ tướng phụ trách EPB Jang Ki-young vào năm 1964 và bảo vệ ông này khỏi những nỗ lực phát sinh từ DRP thách thức Chang bằng những đợt bỏ phiếu bất tín nhiệm vào năm 1964 và 1965, Park đã bảo vệ bộ máy quan liêu kinh tế khỏi nền chính trị vị đảng phái vô trật tự của Hàn Quốc. Điều này không có nghĩa là chính trị không hề can thiệp vào việc hoạch định chính sách kinh tế. Ngược lại, Park đã cảnh báo chủ tịch DRP Jeong Ku-young không được điều tra về việc phân phối các khoản vay ưu đãi và về điều kiện của các hợp đồng bảo lãnh chính phủ đối với các khoản vay nước ngoài khi Jeong nêu ra mối quan ngại về nạn tham nhũng và kém hiệu quả.

Trái với nhiều lý thuyết về nhà nước phát triển, Park không thể hoặc không để cho chính sách kinh tế bị chiếm giữ chỉ bởi tính duy lý kỹ trị. Để xây dựng được một liên minh chính trị, ông cần phải bảo vệ một nguồn thu đều đặn cho các quỹ chính trị bằng cách nuôi dưỡng các đồng minh và nhà tài trợ doanh nghiệp. Nhiệm vụ đặt ra là làm thế nào để cân bằng được những yêu cầu của thị trường với các nhu cầu chính trị chứ không phải là chọn một trong hai. Ông đã vạch ra một chiến lược đảm bảo được cả tăng trưởng nhanh và nền tảng vật chất

https://thuviensach.vn

cho sự ổn định chế độ. Trong một phần của chiến lược này, Park cách ly DRP khỏi các quy trình hoạch định chính sách kinh tế và đặt các bộ ngành nhà nước dưới quyền kiểm soát tuyệt đối của ông. Để điều khiển sự phối hợp của các bộ ngành nhà nước đi đến thống nhất chung về các hoạt động giữ cân bằng, Park đã áp dụng nguyên tắc đặt tất cả các quyền hoạch định, thực thi và giám sát vào một giỏ bằng cách liên tục ủng hộ EPB trong những cuộc đấu tranh chính sách giữa các bộ. [88]

Tuy nhiên, làm việc thông qua bộ máy quan liêu nhà nước không có nghĩa là ủy quyền. Park tự xem mình là người sắp đặt lịch trình nghị sự của Hàn Quốc và thường xuyên can thiệp vào công tác hoạch định chính sách kinh tế — với nhận thức rõ rệt về các ưu tiên - từ những ngày đầu trong vị trí tổng thống. Thậm chí trước khi Park mở rộng Nhà Xanh vào năm 1969 để chuẩn bị cho quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất, ông đã tuyên bố: “Các giáo sư nên cho tôi thấy cách thức để đạt được mục tiêu của tôi chứ đừng dạy tôi cần phải phấn đấu cho những mục tiêu nào.” Ông cũng đối xử với các chủ sở hữu *chaebol* tương tự. Jeong Ju-young của Tập đoàn Hyundai chính là hình mẫu doanh nhân của ông, người sẵn sàng thực hiện các dự án kinh doanh mạo hiểm có khả năng thành công thấp nhất một khi Park đã hạ quyết tâm, với một niềm tin không hề suy suyển vào lời hứa rằng Park sẽ giải cứu ông ta nếu doanh nghiệp của ông gặp phải rắc rối. Đi ngược lại những lời cảnh báo, Park đòi hỏi về một Hàn Quốc hoàn toàn khác. “Các chuyên gia chỉ cố làm nhụt chí tôi bằng cách đưa ra các rủi ro và trở ngại. Nếu tôi nghe theo những lời khuyên của họ, đến cuối cùng có lẽ tôi sẽ không làm được gì cả.” Khi các trợ lý của ông kêu gọi giảm quy mô các dự án công nghiệp để làm chúng khả thi hơn, ông trả lời: “Chúng ta phải chuẩn bị thay thế luôn cả nhà đầu tư ban đầu nếu những nhà đầu tư ban đầu đó thất bại.”

Việc sử dụng các chiến dịch tranh cử mạnh mẽ và khả năng chi phối của tổng thống không hề thay đổi trong suốt chế độ chính trị của Park,

https://thuviensach.vn

tuy nhiên phong cách lãnh đạo của ông trải qua một sự biến động nhẹ bắt đầu vào năm 1969. Trước năm 1969, Park tiến hành lần lượt từng dự án, với mỗi trợ lý đóng vai trò là *punsin* - theo nghĩa đen là "hiện thân" - của ông để giám sát quy trình thiết kế và thực thi chính sách. Cấu trúc này rất cần thiết vì với tình trạng thiếu vốn đầu tư và kỹ thuật, Park giỏi lắm cũng chỉ có thể theo đuổi một số lượng ít các dự án công nghiệp tương đối đơn giản. Với bản chất và số lượng hạn chế của những dự án này, Park có thể dành toàn bộ tâm tư cho việc hoạch định chính sách kinh tế và tự tin vào khả năng giám sát của mình với sự trợ giúp của các *punsin.* Ví dụ, Park đã phó thác cho EPB xây dựng một nhà máy thép tổ hợp vào năm 1961, tuy nhiên ông đành phải chứng kiến cơ quan này sa lầy vì thiếu vắng sự quan tâm từ các nhà đầu tư nước ngoài. Ông tái khởi động dự án này vào giữa những năm 1960, nhưng một lần nữa kết quả lại gây thất vọng. Tuy nhiên, lần này Park buộc phó thủ tướng phụ trách EPB chịu trách nhiệm cho dự án, và kết cục ông đã cách chức luôn phó thủ tướng của mình vào năm 1967 và 1969 khi các cuộc đàm phán với lãnh đạo ngân hàng nước ngoài về những khoản vay thương mại bất thành.

Dự án con cưng này chỉ có tiến triển khi Park quyết định tìm kiếm các khoản viện trợ có động lực chính trị thay vì các khoản vay thương mại để phục vụ công cuộc xây dựng nhà máy thép. Vào năm 1969, thư ký cấp cao Kim Hak-ryeol vạch ra một kế hoạch mới để xây dựng nhà máy với các nguồn vốn nước ngoài phi thương mại. Một năm trước đó, Park Tae-jun đã được chỉ định làm chủ tịch của Công ty Sắt Thép Pohang mới thành lập và được giao cho nhiệm vụ vận động hành lang trong nước Nhật để phân bổ 73,7 triệu đô-la Mỹ trong nguồn quỹ bồi thường thiệt hại vào việc mua công nghệ sản xuất và các thiết bị sản xuất cần thiết của công ty sắt và thép này. Hai thân tín này của Park đã dẫn dắt dự án nhà máy sản xuất thép tổ hợp với sự ủng hộ hoàn toàn của ông. Kim Hak-ryeol đã là cố vấn kinh tế đáng tin cậy nhất của Park kể từ những ngày đầu của chính quyền quân sự, khi đó ông này

https://thuviensach.vn

đã chỉ dẫn cho Park về những vấn đề kinh tế. Cũng như vậy, Park Tae-jun là trợ lý trung thành kể từ lúc ông học sau Park khi còn là học viên ở Học viện Quân sự Hàn Quốc vào năm 1948. Sau khi gia nhập chính quyền quân sự, với vai trò là trưởng ban cố vấn cho Park vào năm 1961 và tham gia vào Ủy ban Công nghiệp và Thương mại của chính quyền này trong ba năm, Park Tae-jun trở thành phái viên ngầm *(milsa)* của Park vào năm 1964 để phá vỡ thế bế tắc trong các cuộc đàm phán với Nhật Bản về vấn đề bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Với vai trò làm *punsin* của Park, Kim Hak-ryeol và Park Tae-jun sẽ gõ cửa Nhà Xanh của Park bất cứ khi nào các trở ngại chính trị gia tăng và các bộ ngành nhà nước chống đối.

Để xây dựng được năng lực công nghệ cho Hàn Quốc, Park đã tuyển Choi Hyeong-seob làm *punsin* trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Với sự ủng hộ của Park, Choi đã soạn nên một hiến chương cho Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc vào năm 1966 và dẫn dắt đơn vị này cho đến khi ông trở thành Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ vào năm 1971. Để đảm bảo được sự ổn định cho ngân sách và tính tiếp nối trong nghiên cứu, Choi đã yêu cầu EPB cung cấp tiền dưới dạng các khoản đóng góp. Hơn nữa, để giữ được tính tự chủ của các nhà khoa học trong hoạt động nghiên cứu, ông giành được sự ủng hộ của Park trong việc đặt ra các quy định hợp pháp nghiêm cấm các bộ ngành nhà nước can thiệp vào các dự án nghiên cứu cá nhân và miễn trừ cho viện của ông khỏi các cuộc kiểm toán và thanh tra định kỳ vốn đã bị chính trị hóa của Nghị viện Quốc gia. Tương tự, khi Park nhận thấy Kim Hyeon Ok - một người đồng chí trung thành trong quân đội từ những năm trong Bộ chỉ huy Hậu cần - không chỉ là một người nghiện công việc mà còn là một lãnh đạo có phong cách “máy ủi”, Park đã đưa ông lên làm Thị trưởng Seoul với nhiệm vụ tái thiết thủ đô thành một thành phố có vẻ ảm đạm nhưng hiện đại càng nhanh càng tốt từ năm 1966 đến năm 1970. Khi xây dựng một bộ máy quan liêu nhà nước mô phỏng theo cách tổ chức quân đội nửa Mỹ nửa Nhật

https://thuviensach.vn

của Hàn Quốc, Park đã chọn Yi Seok-je làm bộ trưởng trong chính phủ của ông vào năm 1963. Yi đã vượt sông Hàn với Park vào ngày 16 tháng 5 năm 1961 và chủ trì Ủy ban Lập pháp và Tư pháp của chính quyền quân sự, chịu trách nhiệm soạn lại các đạo luật và thanh trừng những quan chức "tha hóa" cũng như ra lệnh bắt bớ rộng rãi "phe cánh tả" vào những ngày đầu của cuộc đảo chính. Yi Seok-je vẫn là bộ trưởng chính phủ cho đến năm 1969 để tổ chức nên một bộ máy quan liêu nhà nước chuyên nghiệp, với giới tinh hoa được tuyển chọn từ những cuộc thi công chức đầy cạnh tranh và được thăng chức trên cơ sở kết quả công việc.

Bên cạnh nguyên tắc làm việc thông qua các cơ quan nhà nước do các thân tín lãnh đạo để hiện thực hóa mục tiêu của mình, Park cũng phải thành lập các đội đặc nhiệm liên bộ bên trong Nhà Xanh khi ông nghĩ rằng mình cần phải chịu trách nhiệm trực tiếp về những lợi ích trong quá trình hợp tác. Dự án Đường cao tốc Kyeongbu (Seoul-Busan) là điển hình cho vấn đề này; Park chính là người lên kế hoạch, thực thi và giám sát. Hai năm rưỡi sau chuyến viếng thăm nhà nước đến Tây Đức, nơi ông được biết về Autobahn,[89] Park công bố kế hoạch của ông về việc kết nối Seoul với bốn thành phố trọng điểm khác bằng cách xây dựng một hệ thống đường cao tốc. Buổi lễ khởi công đường cao tốc được tổ chức vào giữa chiến dịch tranh cử tổng thống năm 1967 của ông. Sau chiến thắng áp đảo của ông ở cả cuộc bầu cử tổng thống và Nghị viện Quốc gia vào tháng 5 và tháng 7 năm đó, ông đã tổ chức một đội đặc nhiệm Nhà Xanh với ba kỹ sư quân đội và một quan chức ngành xây dựng để đánh giá sáu bản kế hoạch ngân sách được đưa ra một cách độc lập của các bộ ngành nhà nước, thành phố Seoul, Quân đoàn Công binh của quân đội và Công ty Xây dựng Hyundai. Với ước tính chi phí dao động lớn từ 18 đến 65 tỷ won, Park đã chọn 30 tỷ won làm quy mô ngân sách nhà nước cho Đường cao tốc Kyeongbu bởi đó là một "con số xấp xỉ ở giữa" và ra lệnh cho An Kyeong-mo - nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng với nền tảng chuyên

https://thuviensach.vn

môn kỹ sư - tổ chức Đoàn Hoạch định và Nghiên cứu Xây dựng Đường cao tốc Quốc gia với những bộ ngành nhà nước và các công ty xây dựng *chaebol* có liên quan. Kim Jeong-ryeom nhớ lại, "Đoàn đã được giao cho một giới hạn ngân sách rộng rãi mà với khoản tiền đó đơn vị này sẽ phải xây dựng Đường cao tốc Kyeongbu thay vì tính toán các chi phí dựa trên nhiệm vụ của mình." Đối với những người ngờ vực và chỉ trích đã cảnh báo về một đường cao tốc chất lượng kém, Park chỉ đơn giản nói rằng ông sẽ "sửa chữa sau khi hoàn thành công tác xây dựng đường."

Để mua được đất trước khi thông tin về đường cao tốc bị lộ ra ngoài và nạn đầu cơ diễn ra, Park đã tự chọn đường đi cho đường cao tốc, sử dụng khả năng đọc bản đồ của một cựu pháo binh. Sau đó, ông yêu cầu hai giám đốc ngân hàng nhà nước hàng đầu thực hiện lời hứa tối mật nhằm yêu cầu về một cuộc khảo sát đất đai và chỉ đạo cho các nhà cầm quyền cấp tỉnh cùng với thị trưởng Seoul phải khiến các chủ đất chấp nhận bán đất trong vòng một tuần bằng cách "huy động các quan tòa cấp quận, các lãnh đạo thành phố và những công chức khác" thuộc quyền kiểm soát của Bộ Nội vụ. Tất cả những hoạt động này đã được hoàn thành trong chưa đầy ba tháng cho phần tốn kém nhất của dự án, khu vực kết nối Seoul và Daejeon. Trước các buổi lễ khởi công, 13 công ty xây dựng - được Park chọn ra mà không có đấu thầu công khai - đều đang mua thiết bị xây dựng hạng nặng với những khoản vay thương mại nước ngoài do chính phủ bảo lãnh bởi hầu hết những công ty này chỉ sở hữu thiết bị lỗi thời không phù hợp để xây dựng đường hầm và cầu. Park cũng tuyển chọn 34 kỹ sư quân đội đang tại chức làm giám sát viên ở các công trình xây dựng và 50 sinh viên tốt nghiệp đại học làm thanh tra trong khi thành lập một hệ thống kiểm định kỹ thuật dân sự mới.

Park không hề thiết lập mục tiêu dựa trên cơ sở nguồn lực có sẵn. Thay vì vậy, ông xác định mục tiêu trước tiên và sau đó để cho các mục tiêu xác định nguồn lực ông cần để hoàn thành chúng. Được các

https://thuviensach.vn

kết quả cổ vũ, Park thậm chí rút ngắn ngày hoàn thành đường cao tốc mục tiêu đến một năm và kiểm tra tiến độ công việc hàng ngày từ một "phòng làm việc" được thiết lập ở Nhà Xanh. Đường cao tốc Kyeongbu dài 260 dặm được hoàn thành vào ngày 7 tháng 7 năm 1970, một tuần sau ngày mục tiêu đã được điều chỉnh và chưa đẩy hai năm rưỡi kể từ buổi lễ khởi công. Tổng chi phí là 43 tỷ won, cao hơn 13 tỷ won so với mục tiêu đặt ra ban đầu.

Sau năm 1969, Park bắt đầu sẵn sàng hơn khi để các nhóm kinh tế Nhà Xanh của ông đóng vai trò cao hơn ở vị trí người xúc tiến công việc của các bộ ngành nhà nước. Sự thay đổi phong cách này bắt nguồn từ chính bản thân Park cũng nhiều như bắt nguồn từ bản chất thay đổi của các nhiệm vụ nhà nước và những khả năng về nguồn lực. Ông can thiệp rộng và sâu vào các hoạt động cấp bộ trước cũng như sau năm 1969, tuy nhiên cách ông can thiệp thay đổi sau năm 1969. Trước thời gian đó, Park chọn cách can thiệp gián tiếp thông qua các bộ ngành nhà nước được những người tin cẩn lãnh đạo và thông qua các doanh nghiệp nhà nước (dự án Đường cao tốc Kyeongbu là một ngoại lệ). Ông tin rằng việc phụ thuộc quá mức vào các thư ký Nhà Xanh sẽ làm đồi bại các bộ có trách nhiệm chỉ đạo và khiến hoạt động điều phối của ông khó khăn hơn chứ không dễ dàng đi.

Ngược lại, sau năm 1969 ông tăng cường vai trò hoạch định chính sách và năng lực của Ban thư ký Nhà Xanh và can thiệp trực tiếp hơn vào việc thiết kế và thực thi chính sách. Cách tiếp cận mới bắt đầu từ một sự thay đổi trong nhân sự Nhà Xanh. Park chỉ định Chang Deok-chin — một quan chức Bộ Tài chính 35 tuổi — vào vị trí Thư ký Cấp cao Thứ ba của Văn phòng Sự vụ Kinh tế mới được thiết lập vào tháng 4 năm 1969 và Oh Won-chul — vụ trưởng 43 tuổi của Bộ Thương mại và Công nghiệp - vào vị trí Thư ký Cấp cao Thứ hai của Văn phòng Sự vụ Kinh Tế mới thiết lập vào tháng 11 năm 1971. Vị trí Thư ký Cấp cao Thứ ba được đưa ra khi nhiều *chaebol*, đang gánh nhiều khoản vay nước ngoài được chính phủ bảo lãnh, xuất hiện những dấu

https://thuviensach.vn

hiệu sụt giảm thanh khoản trong cuộc khủng hoảng toàn cầu đầu năm 1969. Các khó khăn tài chính đã đe dọa khả năng thanh toán của các ngân hàng thương mại sở hữu nhà nước. Vì chiến lược hiện đại hóa của Park thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa từ nguồn tài trợ bằng nợ có rủi ro cao, lợi nhuận cao, phải dựa vào khả năng ông thuyết phục được các nhà đầu tư tiềm năng rằng chính phủ sẽ giải cứu họ vào những lúc khó khăn nên ông đã đối mặt với nhiệm vụ chính trị khó khăn là buộc *chaebol* tiến hành những thay đổi đầy đau đớn mà không được đe dọa làm họ phá sản. Với lựa chọn sử dụng các thế lực thị trường làm người giữ trật tự đã bị loại bỏ ngay từ đầu, Park đành phải dựa vào quyền lực quan liêu của nhà nước để phân bổ chi phí điều chỉnh giữa các cổ đông. Điều này chỉ được thực hiện nếu Park đích thân chịu trách nhiệm, làm việc thông qua một đội đặc nhiệm có năng lực kỹ thuật được ông thành lập trong Ban thư ký Nhà Xanh. Nhiệm vụ phân bổ chi phí thay đổi thông qua kênh trung gian bộ máy quan liêu thay vì thông qua các thế lực thị trường đã kích động sự phản kháng chính trị mạnh quá sức chịu đựng của các bộ ngành nhà nước; nó cũng là một công việc quá sức phức tạp đối với bất kỳ một cá nhân đơn lẻ nào, kể cả Park, để thực hiện một cách rời rạc.

Chang Deok-chin đã vạnh ra một chiến lược ba phần: giải cứu các ngân hàng thương mại nhà nước do MoF kiểm soát từng bảo lãnh cho các khoản vay nước ngoài của *chaebol,* bơm thêm nguồn lực vào các doanh nghiệp đang sa sút để không lãng phí các thiết bị sản xuất của họ; tuy nhiên vẫn trừng phạt những chủ sở hữu này do quản lý kém bằng cách thanh lý tài sản cá nhân. Đội của Chang Deok-chin đã tái cấu trúc 30 công ty mất khả năng thanh toán các khoản vay nước ngoài vào tháng 5 năm 1969 và 56 doanh nghiệp khác chịu sự quản lý của ngân hàng vào tháng 8 năm 1969. Khi các hướng dẫn chính sách rộng rãi về tái cấu trúc tài chính và tổ chức được thiết lập, Park giải tán đội của Chang Deok-chin và thành lập một Ủy ban Hợp lý hóa Doanh nghiệp giữa các bộ được lãnh đạo bởi phó thủ tướng phụ trách

https://thuviensach.vn

EPB vào tháng 12 năm 1970. Sau một cuộc tranh luận sôi nổi về những công ty nào được gọi là "công ty mất khả năng thanh toán". EPB cuối cùng đưa ra công thức mà theo đó 26 trong số 121 công ty có nợ nước ngoài bị phân loại là "mất khả năng thanh toán" và do đó yêu cầu sự hỗ trợ từ nhà nước. Khi biện pháp này của EPB tỏ ra vẫn chưa đủ để làm hồi phục các tập đoàn *chaebol* còn tồn tại, giữ được khả năng thanh toán của các ngân hàng nhà nước và đảo ngược những áp lực từ cuộc khủng hoảng hối đoái, Park, theo khuyến nghị của Chủ tịch Kim Yong-wan thuộc Liên đoàn Công nghiệp Hàn Quốc, ra lệnh cho Ban thư ký Nhà Xanh bí mật soạn thảo một Sắc lệnh Khẩn cấp Bình ổn và Phát triển Kinh tế vào tháng 8 năm 1972 để giải cứu các tập đoàn *chaebol* bằng cách đóng băng các khoản vay trên thị trường chứng khoán phi chính thức của các tập đoàn này. Khu vực tư nhân quá yếu để giao cho các bộ ngành nhà nước quản lý. Park đã phải đảm nhận một lần nữa và tiến hành chiến lược mà trên thực tế là một sự vi phạm quyền sở hữu tư nhân để giữ được khả năng thanh toán cho các tập đoàn *chaebol* và để ngăn Hàn Quốc không bị mất khả năng trả các khoản vay thương mại nước ngoài. Và ông chỉ có thể trông cậy vào Ban thư ký Nhà Xanh để thiết kế một chính sách cấp tiến như vậy.

Ngược lại, việc thành lập vị trí Thư ký Cấp cao Thứ hai lại chính là kết quả từ các quyết định chính trị của riêng Park với năng lực chính phủ gia tăng của Hàn Quốc. Như các cố gắng bền bỉ của Park nhằm xây dựng một nhà máy thép tổ hợp trong suốt những năm 1960 cho thấy, Park đã say mê HCI rất lâu trước khi ông chính thức thông báo về kế hoạch này vào năm 1973 như mục tiêu chính sách cao nhất của Hàn Quốc. Quyết định sử dụng Oh Won-chul làm Thư ký Cấp cao Thứ hai của Park vào năm 1971 theo khuyến nghị của Trưởng ban Cố vấn, Kim Jeong-ryeom, là một phần trong tham vọng suốt đời của ông khi muốn vượt qua các nhà cải cách của nước Nhật thời Minh Trị. Với tổng sản phẩm quốc dân thực của Hàn Quốc tăng 9,1% hàng năm và tỷ lệ tiết kiệm trong nước lũy tiến đạt đến mức tăng 15,7 điểm phần trăm

https://thuviensach.vn

kể từ năm 1962, Park cho rằng đã đến thời điểm để ông theo đuổi HCI một cách có hệ thống kể cả nếu các doanh nghiệp và ngân hàng nước ngoài chỉ cung cấp lượng vốn đầu tư và công nghệ cần thiết một cách chậm chạp. Oh Won-chul cũng tiếp thêm năng lượng cho tinh thần "quyết chí ắt làm nên" *(ha-myeon toen-da)* bằng cách trình bày thứ mà ông này gọi là "cách tiếp cận kỹ thuật" để giảm thiểu rủi ro và chi phí. Với chuyên môn của Oh Won-chul ở chính sách công nghiệp, Park tin rằng ông có thể tạo ra một kế hoạch HCI thu hút được cả những người nước ngoài hay hoài nghi. Trái với lộ trình HCI của những năm 1960 với chỉ một vài dự án, chương trình HCI được Park cụ thể hóa sau năm 1971 có tầm cỡ tái cấu trúc quốc gia, với chính phủ trợ cấp cho sự tham gia cùng lúc của *chaebol* vào nhiều ngành công nghiệp không liên quan. Chương trình này quá rủi ro về mặt kinh tế, quá phức tạp về kỹ thuật và tạo ra quá nhiều tranh cãi chính trị để có thể được giao phó cho một bộ máy quan liêu nhà nước nhìn chung là bảo thủ và thường xuyên tranh cãi. Từ Nhà Xanh, Park đã phải can thiệp thường xuyên, đều đặn và có hệ thống hơn so với những năm 1960.

Mặc dù vậy, cần phải hiểu chính xác về sự thay đổi trong phong cách lãnh đạo của Park sau năm 1969. Thư ký Cấp cao Thứ hai chỉ có ba quan chức MCI để trợ giúp cho mình cho đến khi ông ta nghỉ hưu vào tháng 12 năm 1979 cùng với cái chết của Park Chung Hee. Bằng cách hạn chế chặt chẽ ban cố vấn của Oh Won-chul, Park đảm bảo được Oh sẽ chỉ là một người truyền đi mệnh lệnh tổng thống, một người giám sát việc thực thi chính sách và một người thúc đẩy quá trình hợp tác liên bộ. Đa số công tác hoạch định đã được thực hiện bởi Đoàn Kế hoạch HCI do một quan chức từ EPB và một từ MoF lãnh đạo trong năm 1974. Sau đó, việc thực hiện kế hoạch năm 1974 đã được giám sát thông qua một Cuộc họp Trợ lý Thứ trưởng cấp sự vụ hàng tuần. Oh Won-chul đảm nhận cả các cuộc họp lên kế hoạch và thực thi cấp sự vụ.

https://thuviensach.vn

Các giới hạn tương đối trong sự thay đổi phong cách lãnh đạo của Park dễ nhận thấy hơn trong các lĩnh vực chính sách khác. Park Tae-jun vẫn tiếp tục làm CEO của Công ty Sắt Thép Pohang kể cả sau cái chết của Park vào năm 1979, trong khi đó Choi Hyeong-seob giữ chức Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trong bảy năm rưỡi sau khi rời khỏi Viện Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc vào năm 1971, trong suốt thời gian này ông đã thành lập 14 viện nghiên cứu. Cũng như vậy, khi Yi Seok-che cho thấy khả năng kiểm soát và cải cách các bộ ngành nhà nước của mình, vào năm 1971 Park đã đưa ông lên làm trưởng Ban Kiểm toán và Thanh tra, từ đó ông tấn công vào các hoạt động phi pháp của các quan chức nhà nước để chống lại tình trạng rủi ro đạo đức ngày càng trầm trọng trong nền kinh tế được dẫn dắt một cách quan liêu của Park. Park tiếp tục trông cậy vào các bộ với vai trò người ra quyết định và các thư ký tổng thống làm cố vấn cá nhân trong hầu hết các lĩnh vực chính sách kể cả sau khi khởi động HCI vào năm 1973, bởi ông biết rằng quyền lực của mình phần lớn đến từ lòng trung thành chính trị cùng với bộ máy quan liêu nhà nước có năng lực chuyên môn và có động lực mạnh. Park đã giới hạn số cố vấn trong Ban thư ký Nhà Xanh kể cả khi ông giao phó cho họ những dự án con cưng của ông - Đường cao tốc Kyeongbu vào năm 1967 và HCI sau năm 1973 - để không phải làm mất tinh thần của các bộ ngành nhà nước.

Park có được các thành tố cần thiết để trở thành một lãnh tụ hùng mạnh và để lại một dấu ấn còn mãi trong lịch sử Hàn Quốc. Đi theo những bài học mà ông đã học được trong suốt những năm binh nghiệp, ông tập trung các quyền hoạch định, thực thi và giám sát vào hai cơ quan — KCIA cho các vấn đề chính trị đảng phái và EPB cho chính sách kinh tế xây dựng đất nước — bên cạnh Ban thư ký Nhà Xanh đóng vai trò là người truyền đi thông điệp, giám sát và phối hợp các bộ ngành nhà nước trừ khi ông có một mục tiêu nào đó mà ông nghĩ là có thể được thực hiện nhanh hơn dưới sự can thiệp trực tiếp từ Ban

https://thuviensach.vn

thư ký của ông. Park có một tư duy chiến lược mạnh mẽ — thậm chí là tàn bạo, và ông đã khéo léo tận dụng tốt các cơ quan quyền lực. Ông không bao giờ ngần ngại hy sinh những cân nhắc ít trọng yếu hơn khi đã hạ quyết tâm về các ưu tiên chính sách, và ông buộc KCIA và EPB phải huy động nhiều nguồn lực một cách có hệ thống để đạt được các mục tiêu chính sách quan trọng nhất. Hơn nữa, khi ông lên kế hoạch để kéo dài thời gian cầm quyền thông qua một cuộc sửa đổi hiến pháp hoặc một cuộc "đảo chính cung đình",[90] ông có thể khẩn cầu, dụ ngọt, đe dọa, trấn áp hoặc thậm chí là lừa dối, tùy thuộc vào đối tượng của ông là ai. Ngược lại, chống đối Park là các đảng phái chính trị bị chia rẽ về mặt tổ chức, nông cạn về ý thức hệ và yếu kém hơn nhiều về tư duy chiến lược.

Tuy nhiên, mặc cho những thế mạnh lãnh đạo của cá nhân ông và cỗ máy chính trị hùng mạnh. Park phải chịu một cái chết bất ngờ vào tháng 10 năm 1979. Có nhiều nguyên nhân cho việc này. Sau vụ ám sát phu nhân của ông vào năm 1975 mà viên đạn vốn nhằm vào ông, một thân tín cho biết ông mất đi sự nhạy bén, cẩn trọng và tính kỷ luật, ông bắt đầu thường xuyên bị kiệt sức với công việc, và rút sâu hơn bao giờ hết vào trong tính cách hướng nội nặng nề của mình. Kỳ lạ là thành công ông đạt được khi thanh trừng các đối thủ và trấn áp sự chống đối chính trị cũng góp phần vào sự suy sụp của ông. Sau vụ hạ bệ Kim Jong-pil, trục xuất Kim Hyeong-wook, Kim Seong-gon thất thế, tống giam tư lệnh Quân đồn trú Thủ đô Yun Pil-yong và việc nghỉ hưu khỏi sự nghiệp công vụ của Yi Hu-rak - tất cả diễn ra giữa năm 1969 và 1973 - các bộ trưởng và trợ lý của ông càng phải dũng cảm hơn nữa mới dám đứng ra bảo vệ những vấn đề nhạy cảm chính trị, bởi họ cũng sợ mất đi sự ưu ái cá nhân từ Park. Hơn nữa, sự sụp đổ của các lãnh đạo cấp cao cấp hai có nghĩa là hệ thống kiểm soát và cân bằng cũng bị suy yếu trầm trọng, cho phép giám đốc PSS Cha Ji-cheol "cầm thú" được độc quyền trao đổi với Park vào cuối những năm 1970 nhiều hơn cả trước đây. Các nhà báo đã đánh mùi được rằng Nhà

https://thuviensach.vn

Xanh của Park đang có những biểu hiện của triệu chứng được gọi là "xơ vữa động mạch". Hệ thống thông tin liên lạc bên trong chế độ chính trị của Park đang tan rã.

Trong khi đó, phe đối lập đang ngày càng trở nên cực đoan hóa khi "nhóm chính sách trung dung" của Yu Chin-san và "diễn đàn ôn hòa" của Yi Cheol-sung bị nhóm chính sách cứng rắn gán cho cái danh là những người đi ngược lại nguyên tắc chính trị. Đáng ngạc nhiên, Park đã góp phần làm suy yếu phe trung dung của NDP - đồng minh hiển nhiên của ông - bằng cách đàn áp dã man phe cấp tiến và phỉ báng lập trường của những người trung dung, những người vốn sẵn sàng để đàm phán hơn. Park đã phản bội hy vọng của phái trung dung trong NDP, tổ chức một hội nghị với lãnh đạo của họ chỉ để tranh thủ thời gian cho đến khi lòng đố kỵ giữa các phái xuất hiện trở lại trong NDP để làm giảm vị thế lãnh đạo của đảng này, hoặc cho đến khi một cuộc khủng hoảng an ninh mới quét sạch những tiếng nói bất mãn chính trị. Vị lãnh đạo NDP đã lật đổ Park vào năm 1979 - Kim Young-sam - thật ra đã từng là một nhân vật trung dung chỉ vừa mới bốn năm trước, nhưng đã trở thành một người ủng hộ thay đổi chế độ không khoan nhượng sau khi bị, theo như lời ông này, "bịp" bởi Park với "những giọt nước mắt từ ông ta" tại một cuộc họp cấp cao nhất năm 1975. Trong cuộc họp đó, Park đã hứa hẹn về "dân chủ hóa", tuy nhiên lại yêu cầu Kim Young-sam "giữ bí mật lời hứa [của Park] để tránh các rắc rối". Kim Young-sam đã thực hiện đúng thỏa thuận này, nhưng Park thì không làm tròn lời hứa của mình - ông đã tạo điều kiện cho các chỉ huy phe phái của NDP tấn công Kim Young-sam trong vai trò người điều phối. Cuộc họp cấp cao này đã khiến ông phải trả giá bằng vị trí chủ tịch NDP của mình. Khi Kim Young-sam được tái đắc cử làm chủ tịch NDP vào tháng 5 năm 1979, ông đã không lặp lại lỗi lầm này một lần nữa. Ông công khai gửi đi các yêu cầu của mình, huy động từ xã hội và thẳng thừng bác bỏ sự thỏa hiệp.

https://thuviensach.vn

Cuộc khủng hoảng cá nhân làm phá vỡ chế độ *yushin* và cực đoan hóa NDP đáng lý ra đã không trở thành sự kiện chết người đối với Park nếu như không có một nhân tố thứ tư: quá trình biến đổi xã hội của Hàn Quốc. Với GNP của đất nước tăng trưởng ở tốc độ thực 9,5%/ năm kể từ khi khởi động FYEDP đầu tiên vào năm 1962, tỷ trọng của khu vực sơ cấp[91] trong GNP và số việc làm lần lượt sụt giảm chóng mặt 14,2 điểm phần trăm xuống còn 19,2% và 27,2 điểm phần trăm xuống còn 35,8% suốt 18 năm cai trị của Park. Tỷ trọng của HCI trong tổng giá trị công nghiệp tăng thêm tương ứng đạt 54,7% vào năm 1979, cao hơn 28,9 điểm so với mức năm 1962. Sự tăng trưởng kinh tế cùng với hệ quả của nó là quá trình biến đổi xã hội đã làm hồi sinh những phong trào chống đối của người lao động và các phong trào chống đối khác. Xã hội Hàn Quốc trở nên khác biệt trong cấu trúc giai cấp cũng như trong mức độ đô thị hóa và giáo dục, với 57,3% dân số sống ở thành thị và 19% sở hữu bằng tốt nghiệp phổ thông hoặc cao hơn theo cuộc tổng điều tra dân số năm 1980 của Hàn Quốc. Những người được học tại trường đại học — một mảnh đất màu mỡ cho việc tổ chức các chiến dịch vận động - tổng cộng có 556.484 người. Hơn nữa, Hàn Quốc đã trở thành một xã hội rất cơ động mà ở đó cơ chế kiểm soát xã hội truyền thống đang nhanh chóng bị loại bỏ. Theo như cuộc tổng điều tra dân số năm 1980, 8,1% đã thay đổi nơi cư ngụ hơn một lần trong năm trước đó và 22,8% đã đổi trong vòng năm năm trước đó. Tuy nhiên bởi Park kiềm chế hoạt động chính trị vị đảng phái và trấn áp các nhóm lợi ích nhằm cai trị một cách quan liêu nên sự gắn kết chính trị đã tụt hậu so với sự cơ động xã hội, khiến Hàn Quốc trở thành một kiểu xã hội mà William Kornhauser đã từng gọi là một "xã hội đại chúng [mass society]" bị tách nhỏ nhưng hỗn độn, không có các mạng lưới căn bản truyền thống cũng như các liên kết nhóm hiện đại và các hiệp hội để giải tỏa bớt sự thù địch chính trị và căng thẳng xã hội thông qua các kênh trung gian lợi ích. Park đã cố gắng hết sức để ngăn chặn và kiểm soát các hệ quả chính trị từ quá

https://thuviensach.vn

trình biến đổi xã hội mà ông đã gây nên với việc tuyên bố chín sắc lệnh khẩn cấp sau năm 1972, tuy nhiên mỗi Sắc lệnh này chỉ làm mạnh thêm quyết tâm của phe đối lập để tấn công và lật đổ chế độ chính trị của Park.

Vấn đề của Park là ông đang sử dụng chiến lược kiểm soát, phi chính trị hóa và thâu nạp chính trị mang tính trấn áp; chiến lược này, trong bối cảnh các điều kiện kinh tế xã hội thay đổi mạnh mẽ của Hàn Quốc, đã không còn hoạt động hiệu quả như nó đã từng vào những năm 1960. Cách Park sử dụng chiến lược trấn áp trở nên bất cẩn khi thời điểm đã khác và khi ông đã mất đi tính nhạy bén, kỷ luật cùng hệ thống kiểm soát và cân bằng từng phục vụ rất tốt suốt những năm 1960. Khi các nữ công nhân của công ty sản xuất tóc giả đã phá sản YH tổ chức một cuộc biểu tình ngồi ở trụ sở chính của NDP để đòi hỏi được thanh toán các khoản lương chưa được trả vào tháng 8 năm 1979, Park đã đứng về phía giám đốc PSS Cha Ji-cheol với lập trường cứng rắn và cử cảnh sát đến. Trong cuộc đụng độ sau đó, một trong những công nhân này đã bị giết, xác nhận cho lời buộc tội của các lực lượng bất đồng chính kiến rằng chế độ *yushin* rất tàn bạo.[92] Khi đảng NDP đối lập tấn công lại bằng cách tổ chức cuộc biểu tình ngồi của riêng đảng này, Park đã đẩy cao mâu thuẫn thay vì tìm kiếm thỏa hiệp, yêu cầu ba lãnh đạo địa hạt của NDP đang trong biên chế bí mật của ông phải nộp đơn yêu cầu tòa án ra lệnh đình chỉ quyền và nghĩa vụ hợp pháp của chủ tịch NDP Kim Young-sam trong vai trò lãnh đạo của NDP vì ông này "được bầu bởi một hội nghị đảng mà nhiều đại biểu không đủ điều kiện pháp lý để bỏ phiếu." Tòa án phải tuân thủ theo thủ tục, chỉ định chủ tịch hội nghị đảng NDP Jeong Un-gap của phái phản chính thống làm quyền chủ tịch của NDP vào tháng 9 năm 1979. Khi Jeong Un-gap chấp nhận vị trí mới này và nhóm phản chính thống ôn hòa của Yi Cheol-sung ủng hộ ông này trên cơ sở "kể cả những đạo luật không công bằng [cũng là] những đạo luật đòi hỏi sự tuân thủ", Kim Young-sam đánh trả lại tất cả một cách dữ dội hơn, công khai vận

https://thuviensach.vn

động Park từ chức và yêu cầu sự can thiệp của Hoa Kỳ chống lại chính quyền *yushin*. Park không chấp nhận chấm dứt mâu thuẫn đang leo thang và tiếp tay cho đối thủ, ông triệu tập các nhà lập pháp DRP và *Yujeonghoe* [Đại hội thống nhất quốc gia] vào ngày 4 tháng 10 năm 1979, nhằm trục xuất Kim Young-sam khỏi Nghị viện Quốc gia. Hành động này kích động lực lượng ủng hộ Kim Young-sam ở Busan và Masan nổi loạn 12 ngày sau đó.

Hàn Quốc không còn là một xã hội nông thôn truyền thống được phục viên xã hội và bị động chính trị như nó đã từng vào 18 năm trước. Đã có một lớp các lãnh đạo đảng phái chính trị mới đứng lên - Kim Young-sam và Kim Dae-jung - hiện thân cho những nỗi thất vọng và niềm hy vọng của xã hội đại chúng và thẳng thừng bác bỏ bất cứ thỏa hiệp chính trị nào, bởi vì, trích lời Kim Young-sam khi bị đe dọa bởi giám đốc KCIA Kim Chae-gyu, “thua một ghế trong Nghị viện Quốc gia hoặc bị bắt giam [khiến chúng tôi] trông như đã chết nhưng chỉ trong tạm thời. Sự thật là [chúng tôi] sẽ sống đời đời.” Hàn Quốc phát triển vượt qua được Park vì ông đã thành công rực rỡ khi hiện đại hóa nền kinh tế trong khi đàn áp dã man xã hội chính trị của nước này. Chiến lược kiểm soát, phi chính trị hóa và huy động truyền thống đã từng phục vụ tốt cho Park vào năm 1965, 1967 và 1972 không còn có tác dụng vào năm 1979. Thật sự, chiến lược này chỉ gây phản tác dụng và tăng cường quyết tâm kết liễu chế độ *yushin* ở các đối thủ của ông.

https://thuviensach.vn

Chương 6

CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

- Kim Joo-hong -

Các lực lượng vũ trang Hàn Quốc bắt đầu liên quan trực tiếp tới chính trị từ cuộc đảo chính quân sự của Park Chung Hee vào tháng 5 năm 1961. Sự kiện chuyển giao "chính quyền dân sự" vào tháng 10 năm 1963 làm tan rã chính quyền quân sự nhưng không khiến các lực lượng vũ trang chấm dứt vai trò trong hoạt động chính trị của đất nước này. Park sau này sẽ điều hành Hàn Quốc trong vai trò một người-lính-chuyển-sang-chính-trị-gia-dân-sự, các lực lượng vũ trang phục vụ cho ông trong vai trò lực lượng đảm bảo trật tự chính trị tối cao vào những thời điểm khủng hoảng và là một nguồn cung cấp ổn định các nhân sự trung thành và ủng hộ làm việc trong các cơ quan chủ chốt ở chế độ chính trị của ông. Quân đội Hàn Quốc thuộc về cái mà Samuel P. Hungtington từng gọi là một "cận vệ cấp cao", đặt những lợi ích chính trị của Park trước tất cả những thứ khác với niềm tin rằng lợi ích của ông cũng là lợi ích nội bộ của tổ chức này cũng như lợi ích quốc gia của Hàn Quốc.

Theo quan điểm của Park, các lực lượng vũ trang quá quan trọng để không bị chính trị hóa. Thứ nhất, để duy trì được triều đại của mình, Park phải vận động các lực lượng vũ trang, cơ sở quyền lực đáng tin cậy nhất của ông, để kiểm tra, kiểm soát và trấn áp phe đối lập với chế độ độc tài của ông và ngăn không cho xã hội phát triển một nền tảng

https://thuviensach.vn

quyền lực độc lập. Trong suốt thời gian 18 năm, Park tuyên bố về thiết quân luật năm lần và ba lần sử dụng các sắc lệnh quân đồn trú để dập tắt thách thức đang gia tăng từ những nhà bất đồng chính kiến *chaeya*, các chính trị gia chống đối và các lực lượng xã hội mới nổi. Để khiến quân đội nhất trí chống lại phe đối lập vào những thời điểm khủng hoảng, Park buộc phải chính trị hóa nó, biến nó trở thành công cụ của cá nhân ông. Thứ hai, đã từng là nạn nhân nhưng cuối cùng chính là người hưởng lợi từ nạn bè phái trong các lực lượng vũ trang, Park biết rằng ông phải lợi dụng sự cạnh tranh giữa các bè phái quân đội cho lợi ích của riêng mình nếu ông cần áp đặt sự kiểm soát chặt chẽ lên các lực lượng này. Bằng cách đó, ông đã chính trị hóa các lực lượng vũ trang Hàn Quốc nhiều hơn nữa. Ông trở thành bậc thầy của tranh chấp bè phái và các âm mưu "cung đình".

Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh rằng việc chính trị hóa quân đội không nhất thiết làm tổn hại đến quá trình hiện đại hóa đất nước. Thật ra, đã từ lâu trước cuộc đảo chính quân sự của Park, sự bùng nổ Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) đã chuyển hóa một đội quân vốn hỗn tạp, gồm các cựu sĩ quan cấp tá và những người chiến đấu độc lập từ tất cả các luồng ý thức hệ bị chia rẽ với vô số bè phái, thành một quân đội chuyên nghiệp với tiềm năng lãnh đạo đất nước đi đến hiện đại. Khi Hàn Quốc hậu chiến trở thành mặt trận phòng thủ chống lại sự lan truyền chủ nghĩa cộng sản ở Đông Á, Hoa Kỳ ồ ạt đổ các khoản viện trợ quân sự khổng lồ để tiếp tục nâng cấp năng lực chiến đấu của nước đồng minh. Bao gồm trong viện trợ này là hoạt động đào tạo các lực lượng sĩ quan Hàn Quốc mà sau này tỏ rõ tầm quan trọng trong quá trình mở rộng vai trò của quân đội thành các hoạt động xây dựng đất nước phi quân sự vào những năm 1960. Trước khi Park khởi động cuộc đảo chính của ông, các lực lượng vũ trang đã trở thành hệ thống tổ chức chặt chẽ và hiện đại nhất ở Hàn Quốc. Trên thực tế, các thành viên của liên minh đảo chính đã thành công khi củng cố quyền lực của họ chủ yếu bởi họ có thể kiểm soát, quản lý và tận dụng được mọi đặc

https://thuviensach.vn

tính phức tạp của các tổ chức quân đội vào mục đích xây dựng quốc gia. Bên cạnh đó, những người này cũng tận dụng được các ưu thế tổ chức bắt nguồn từ thẩm quyền của các tổ chức quân đội nhằm làm suy yếu các lực lượng xã hội và tổ chức quá trình hiện đại hóa.

Không thể kết luận rằng quá trình chính trị hóa các lực lượng vũ trang và việc mở rộng vai trò của lực lượng này sang các lĩnh vực phi quân sự đã cản trở quá trình chuyên nghiệp hóa của quân đội. Trái lại, trong suốt giai đoạn cầm quyền dài của Park, quân đội thậm chí đã trở thành một lực lượng chiến đấu hiện đại chuyên nghiệp hơn và hùng mạnh hơn. Các nhân tố an ninh bên ngoài đã thúc đẩy Park củng cố tinh thần đồng đội của tổ chức này. Đầu tiên, ngay cả sau khi hủy hoại nền kinh tế và xã hội Bắc Triều Tiên trong chiến tranh Triều Tiên, lãnh tụ của nước này, Kim Il Sung, vẫn giữ tham vọng "giải phóng" miền Nam khỏi đế quốc Mỹ, phân bổ đến 25% tổng sản phẩm quốc dân của Bắc Triều Tiên để xây dựng những đại đội pháo hùng hậu dọc theo khu vực phi quân sự hóa (DMZ) và để xúc tiến việc dàn quân phần lớn các lực lượng vũ trang của nước này. Để ngăn cản Kim Il Sung phát động một cuộc Chiến tranh Triều Tiên thứ hai, Park buộc phải đầu tư mạnh vào đào tạo chuyên môn cho các lực lượng sĩ quan, nâng cấp hệ thống vũ khí và xây dựng một ngành công nghiệp quốc phòng. Thứ hai, vào năm 1965 Park đã gửi quân chiến đấu đến miền Nam Việt Nam như một phần trong nỗ lực xây dựng mối quan hệ liên minh gắn bó với nước đồng minh có vẻ thiếu kiên định - Hoa Kỳ, nước ngày càng mong muốn tự giải thoát khỏi các cam kết an ninh châu Á. Trong quá trình này, chiến tranh ở Việt Nam cũng trở thành một cơ hội để thử nghiệm và nâng cấp năng lực quân sự của Hàn Quốc. Sau khi quân chiến đấu được gửi đến Việt Nam, cuộc chiến này đã tự nó trở thành một lý do căn bản để duy trì tốc độ chuyên nghiệp hóa.

Vậy, câu hỏi đặt ra là làm thế nào mà những hình ảnh khác biệt đến thế của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc khi họ vừa là một quân đội bị chính trị hóa vừa là một đội quân chuyên nghiệp lại có thể cùng tồn

https://thuviensach.vn

tại. Chương 6 lập luận rằng cả hai hình ảnh này đều tạo nên thực trạng của Hàn Quốc, tuy nhiên chúng không đối lập như vẻ ngoài bởi Park, ý thức được về các tác động đối lập về mặt tổ chức đang còn tiềm ẩn của hai xu hướng này, đã sử dụng một chiến lược chi phối hai cấp độ, chiến lược này cân bằng được những yêu cầu bảo vệ cho một tổ chức quân đội trung thành về mặt chính trị nhưng cũng chuyên nghiệp về mặt tổ chức. Bộ nguyên tắc chi phối thứ nhất là cách ly và độc chiếm. Cả hai đều là biện pháp để ngăn ngừa những thế lực khác không vận động đấu tranh bè phái trong quân đội vì mục đích riêng của họ và là cách để xây dựng một lực lượng chiến đấu chuyên nghiệp có khả năng đáp ứng các thách thức an ninh từ bên ngoài, Park đã cách ly quân đội Hàn Quốc khỏi tất cả các lực lượng chính trị và xã hội ngoại trừ chính ông. Đối với Park, việc cách ly là một bước để tiến tới độc chiếm lòng trung thành của các lực lượng vũ trang cũng như để bảo vệ tinh thần đồng đội và tiềm lực về tổ chức của quân đội. Dưới sự kiểm soát chặt chẽ của ông, quân đội sẽ được sử dụng chỉ như một phương tiện cho chính quyền trong các cuộc đấu tranh chính trị trong nước và như một công cụ phòng vệ quân sự trong mối quan hệ xuyên bán đảo Triều Tiên. Chiến lược nước đôi giữa cách ly và độc chiếm này được thúc đẩy đáng kể bởi chiến thắng của ông trong các cuộc đấu tranh giai đoạn 1961-1963 giữa các thành viên của chính quyền quân sự để kiểm soát quân đội. Khi phát hiện khoảng 11 hoặc hơn “âm mưu phản cách mạng” bị cáo buộc được lên kế hoạch bởi các tướng lĩnh đối thủ trong chính quyền quân sự, Park đã thanh trừng khỏi các lực lượng vũ trang tất cả những kẻ thách thức tiềm năng cho vị trí lãnh đạo của ông trước khi ông thắng trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1963. Sau đó, nhiệm vụ của ông là phải duy trì được quyền kiểm soát khó khăn lắm mới giành được này bất chấp quá trình dân chủ hóa chính trị và bất chấp sự già đi của ông, điều này đã khởi phát cuộc cạnh tranh quyền kế nhiệm giữa các lãnh đạo chính trị cấp cao cấp hai.

https://thuviensach.vn

Thứ hai, Park đã sử dụng một hệ thống thăng bậc kép mà ở đó các cận vệ cấp cao sẽ chỉ huy các đơn vị tình báo quân sự chiến lược và những quân nhân chuyên nghiệp sẽ đi lên từ tập đoàn quân. Hai lộ trình này hiếm khi gặp nhau, chúng ngăn không cho quá trình chuyên nghiệp hóa bị cản trở bởi việc Park sử dụng các lực lượng vũ trang làm cận vệ cá nhân cấp cao vào các thời điểm khủng hoảng và cũng không để cho quá trình chính trị hóa làm suy yếu quá trình biến đổi không ngừng các lực lượng vũ trang Hàn Quốc thành một tổ chức chuyên nghiệp. Khi một cựu học viên của Học viện Quân sự Hàn Quốc bước chân vào con đường chỉ huy chiến đấu hay một vị trí an ninh chống lật đổ, anh ta thường ở nguyên trong con đường lựa chọn ban đầu và hưởng những đặc quyền dành cho con đường sự nghiệp đó. Những người chọn con đường an ninh chống lật đổ được Park tin tưởng cho tham gia vào các nhóm trung tâm ra quyết định về các vấn đề chính trị tối quan trọng. Họ nắm giữ quyền lực lớn hơn nhiều so với các tư lệnh chiến trường, tuy nhiên họ hiếm khi được thăng bậc lên cấp tướng bốn sao. Theo một cách nào đó, các sĩ quan trong lực lượng an ninh đánh đổi danh dự và uy tín vì quyền lực. Ngược lại, các sĩ quan theo con đường chỉ huy chiến trận sẽ lên đến những vị trí cao nhất và uy tín nhất trong các lực lượng vũ trang, trong đó có cả vị trí tổng tham mưu trưởng bốn sao của quân đội. Nhiệm vụ của tập đoàn quân là duy trì khả năng phòng vệ quân sự chống lại Bình Nhưỡng.

Ngoài ra, Park cũng sử dụng chiến lược chia để trị đối với các sĩ quan an ninh để ngăn cản sự hình thành các đối thủ thách thức vị trí lãnh đạo của ông trong quân đội. Tổng cục An ninh Quân đội (ASC) bị giám sát chặt chẽ bởi Sở chỉ huy Quân đồn trú Thủ đô (CGC), rồi hai cơ quan này lại bị kiểm soát bởi Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA) cùng Văn phòng An ninh Tổng thống (PSS), hai cơ quan cốt lõi khác trong bộ máy an ninh của Park. Cho dù như vậy, Park vẫn ý thức được rằng mình cần phải ra quyết định cá nhân về

https://thuviensach.vn

việc thăng cấp cho các sĩ quan quân đội cấp cao để giữ cho những vị phó tướng tin cẩn nhất của ông chuyên tâm vào nhiệm vụ của họ.

Các thách thức an ninh và quá trình chuyên nghiệp hóa

Quân đội là phương tiện cho chính sách đối ngoại, 1963-1967

Park Chung Hee nhận thấy phát triển kinh tế và an ninh quốc gia có mối liên kết không thể tách rời; xây dựng một quân đội hùng hậu cần một nền kinh tế công nghiệp mạnh mẽ và ngược lại. Tập trung vào tăng trưởng kinh tế với niềm tin rằng quá trình này sẽ dẫn đến tích lũy quân sự trong dài hạn không thể là chiến lược hiện đại hóa ông chọn, vì trong suốt giai đoạn cầm quyền của ông mối đe dọa quân sự từ Triều Tiên là có thật và rất cận kề. Tập trung vào tăng trưởng kinh tế chỉ khả thi khi Hàn Quốc có được những sức mạnh quân sự hùng hậu để ngăn cản Kim Il Sung không phát động chiến tranh. Bắc Triều Tiên đã vượt qua đối thủ phương nam về GNP bình quân đầu người trước năm 1958. Để làm tăng thêm hơn nữa các mối quan ngại, khoảng cách Bắc-Nam tiếp tục mở rộng trong suốt những năm 1960 với việc hoàn tất thành công Kế hoạch Khôi phục 3 năm (1954-1956) và Kế hoạch 5 năm đầu tiên (1957-1961) của Kim Il Sung. Khoảng cách kinh tế gia tăng cũng biến thành khoảng cách quân sự khi nó cho phép Bình Nhưỡng gây dựng lại các lực lượng vũ trang của nước này. Với khoảng 25-30% GNP chi tiêu cho quốc phòng, Bắc Triều Tiên có thể duy trì được một quân đội thường trực đến hơn 400.000 lính, với dân số chỉ bằng một nửa của Hàn Quốc.

Bắt kịp và cuối cùng là vượt qua Bắc Triều Tiên ở cả sức mạnh kinh tế và quân sự là những nhiệm vụ cực kỳ khó khăn. Nền kinh tế Hàn Quốc quá nhỏ, quá nghèo và quá mỏng manh trước các mối đe dọa an ninh để có thể thu hút được vốn đầu tư nước ngoài. Do đó Park đã sử dụng sức mạnh nhà nước và thương lượng chính trị để làm được những điều thị trường không thể làm. Không chỉ củng cố liên minh với Hoa Kỳ — trụ cột phòng vệ quân sự và an ninh cuối cùng của Hàn Quốc - mà còn có được vốn đầu tư, công nghệ và thị trường xuất khẩu

https://thuviensach.vn

thông qua chính sách đối ngoại, vào giữa những năm 1960 Park đã tiến hành hai chính sách đối ngoại đầy tranh cãi và quân đội đều đóng vai trò quan trọng trong hai chính sách này. Một là để thu được khác nguồn quỹ bồi thường thiệt hại thông qua quá trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao với chính quyền thực dân từng chiếm đóng đất nước, Nhật Bản, chính sách này đã khiến xã hội rơi vào hỗn loạn đến mức chỉ quân đội mới có thể kiểm soát được. Chính sách thứ hai là việc gửi quân chiến đấu sang miền Nam Việt Nam với tư cách là một đồng minh của Hoa Kỳ nhằm phục vụ cho mục đích hiện đại hóa quân đội, phát triển kinh tế và củng cố liên minh. Việc gửi quân chiến đấu đã giúp Park kiếm được một khoản viện trợ ổn định từ Mỹ (xem Chương 14 và 15).

Trong trường hợp bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản, quân đội giữ vai trò của một người bảo vệ trung thành che chắn cho Park cùng với chế độ khỏi những đợt biểu tình rộng khắp nổ ra vào tháng 6 năm 1964. Vì các trường đại học nổi loạn, Park đã phải đình chỉ các cuộc đàm phán với Nhật Bản, tuy nhiên bên cạnh đó ông cũng ban bố thiết quân luật để trấn áp phe đối lập hòng dọn đường cho việc nối lại các cuộc thương thảo. Do đó bắt đầu từ "Sự kiện ngày 3 tháng 6", lần đầu tiên kể từ khi chuyển đổi sang chế độ dân sự, Park phải huy động bốn sư đoàn bộ binh để bảo vệ vị trí tổng thống của mình. Sau khi quân đội đã tái lập lại trật tự, Park điều động cảnh sát bắt giữ các lãnh đạo sinh viên và yêu cầu lệnh bắt giữ từ tòa án. Khi tòa án từ chối, 12 thành viên có vũ trang thuộc đơn vị không quân dưới quyền Sở chỉ huy Quân đồn trú Thủ đô đã xông vào tòa án và buộc các vị thẩm phán phải đưa ra lệnh bắt. Những người lính không quân cũng xông vào văn phòng tòa soạn *Dong-A Ilbo* đe dọa các phóng viên và biên tập viên vì những báo cáo quan trọng của họ về vụ đàn áp. Tổng cục Phản gián (CIC), cơ quan tiền thân của Tổng cục An ninh Quân đội, cũng phải dùng đến bạo lực để đe dọa các nhà báo ở *Dong-A Ilbo* và Hệ thống Phát sóng *Dong-A.*

https://thuviensach.vn

Cuối cùng, chính quân đội — đặc biệt là CGC và CIC — đã bảo vệ chế độ cầm quyền của Park khỏi các nhà hoạt động sinh viên và các chính trị gia đối lập suốt những ngày tồi tệ nhất của Sự kiện ngày 3 tháng 6. Cả hai lực lượng an ninh này và các lãnh đạo quân đội khác cùng với binh lính của họ đã loại bỏ những trở ngại chính trị đối với quá trình bình thường hóa quan hệ Hàn Quốc-Nhật Bản, mối giao bang mà Park tin là điều kiện tiên quyết không chỉ cho phát triển kinh tế mà còn thắt chặt hơn nữa mối quan hệ liên minh của Hàn Quốc với Hoa Kỳ. Ngoài ra, bằng cách cho phép quân đội lên tiếng phản ánh những quan ngại về các nỗ lực của Kim Jong-pil nhằm củng cố vị thế dẫn đầu trong cuộc đua kế vị tổng thống, Park không chỉ tìm được một bia đỡ đạn tốt để bảo vệ bản thân khỏi quần chúng đang phẫn nộ mà còn có thể loại bỏ một kẻ có tiềm năng thách thức quyền lực của ông. Kim từng là cánh tay phải của Park và cũng là một nhà đàm phán bí mật trong thỏa thuận bình thường hóa. Khủng hoảng hiệp ước 1964 cho thấy các lực lượng vũ trang đã bảo vệ cho chế độ chính trị của Park, với việc trừng trị lực lượng chống đối chính trị, xây dựng môi trường an ninh vị phát triển và loại bỏ những người thách thức tiềm năng bằng cách tham gia vào trò chơi chia để trị của Park.

Ngược lại, việc gửi quân chiến đấu đến miền Nam Việt Nam lại gây ra ít tranh cãi hơn nhiều. Không có bất cứ lực lượng chính trị quan trọng nào có thể mạnh miệng thách thức lời kêu gọi của Park để giúp đỡ nỗ lực chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam như một cách để trả các món nợ của Hàn Quốc với Hoa Kỳ vì đã tham gia chiến đấu bảo vệ Hàn Quốc vào tháng 6 năm 1950. Bên cạnh đó, việc gửi lính đi được xác định là một cơ hội để có được vốn đầu tư và thị trường xuất khẩu cho các dự án hiện đại hóa kinh tế. Các lợi ích quân sự cũng trở nên quan trọng khi chiến tranh tại Việt Nam được đánh giá là sẽ tạo cho các lực lượng vũ trang Hàn Quốc một cơ hội để có được kinh nghiệm chiến đấu vô giá và hiện đại hóa các lực lượng này với hệ thống vũ khí tối tân của Mỹ. Hơn nữa, sự can thiệp quân sự của Hàn

https://thuviensach.vn

Quốc thuyết phục được Hoa Kỳ không tái phân bổ một số đơn vị quân đội Mỹ đóng ở Hàn Quốc sang các chiến trường ở miền Nam Việt Nam. Do vậy, sau khi Tổng thống Lyndon B. Johnson chính thức đề nghị vào tháng 5 năm 1964 rằng Hàn Quốc cần hỗ trợ cho các nỗ lực của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, đến tháng 9 Park đã gửi đi 1.954 sĩ quan quân đội, các đơn vị Bệnh viện Phẫu thuật Quân đội Di động (MASH), và 10 võ sư nghệ thuật đối kháng Taekwondo, tất cả đều cho những mục đích phi chiến đấu.

Việc gửi quân chiến đấu có khó khăn hơn, nhưng tâm lý phản chiến vẫn còn quá yếu để có thể ngăn cản được việc này. Để chuẩn bị cho hoạt động này, Park cử Chae Myeong Shin, tư lệnh tác chiến quân đội, cho nhiệm vụ tìm hiểu thực tế để đánh giá bối cảnh quân sự ở miền Nam Việt Nam, tuy nhiên việc này chỉ khiến Ch'ae đưa ra đề nghị không nên can thiệp quân sự. Đảng Dân chủ Cộng hòa (DRP) cầm quyền vốn đã có sự rạn nứt nội bộ vào năm 1964 khi Quyền Chủ tịch Jeong Ku-young công khai chống đối việc gửi quân chiến đấu vì sợ làm xấu đi hình ảnh của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc, đội quân này vốn đã bị một số người xem như lính đánh thuê. Kể cả thành viên Nghị viện Quốc gia Cha Ji-cheol - một trong những phó tướng tin cẩn nhất kể từ khi làm vệ sĩ cho Park trong cuộc đảo chính năm 1961 — cũng đã kết hợp với khoảng 20 nhà lập pháp DRP để chuẩn bị cho một đề xuất hủy bỏ quyết định gửi quân chiến đấu. Đảng Dân chủ Quốc gia (NDP) đối lập, các sinh viên đại học và các trí thức tiến bộ cũng phản đối việc gửi quân, nhưng dĩ nhiên không bằng với quy mô họ đã thể hiện khi chống lại lộ trình bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản của Park. Tiếng nói của lực lượng chống đối yếu và phân tán. Vào tháng 1 năm 1965, tám tháng sau lời đề nghị can thiệp quân sự chính thức của Johnson và bốn tháng sau khi gửi quân phi chiến đấu, 2.000 binh sĩ chiến đấu Hàn Quốc đã lên tàu đến miền Nam Việt Nam.

Vì những rủi ro và mối nguy hiểm chính trị trong việc gửi quân chiến đấu đến miền Nam Việt Nam vào giữa giai đoạn căng thẳng xã

https://thuviensach.vn

hội bắt nguồn từ quá trình bình thường hóa quan hệ Hàn Quốc-Nhật Bản, Park có ý định giành được càng nhiều sự nhượng bộ kinh tế và an ninh từ Hoa Kỳ càng tốt. Trước khi gửi bổ sung quân chiến đấu để biến việc can thiệp quân sự của Hàn Quốc trở thành toàn diện vào tháng 10 năm 1965, Park yêu cầu một lời hứa từ Hoa Kỳ về việc gia tăng viện trợ kinh tế song phương, hỗ trợ công tác tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc và duy trì mức độ hiện diện quân sự hiện tại của Mỹ ở Hàn Quốc bất chấp việc leo thang nhanh chóng những đòi hỏi về binh lính của Mỹ ở miền Nam Việt Nam. Các cuộc đàm phán được chính thức hóa trong Bản ghi nhớ Brown vào ngày 4 tháng 3 năm 1966, trong văn bản này Hoa Kỳ đồng ý tài trợ cho chi phí gửi quân của Hàn Quốc đến miền Nam Việt Nam và hỗ trợ quá trình hiện đại hóa các lực lượng vũ trang của nước này với mục đích xóa bỏ khoảng cách về tiềm lực quân sự so với Triều Tiên. Người ta ước tính rằng thông qua thỏa thuận này, khoản viện trợ kinh tế và quân đội trị giá 1 tỷ đô-la Mỹ đã được chuyển đến Hàn Quốc suốt giai đoạn 1965-1970, chiếm đến khoảng 19% tổng thu ngoại tệ.

Những đe dọa từ Triều Tiên, 1968-1971

Năm 1968 bắt đầu một giai đoạn chuyển giao về an ninh. Vào ngày 21 tháng 1, 31 lính biệt kích Triều Tiên đã đột nhập thành công mặt trận phía tây khu vực phi quân sự hóa nằm dưới quyền kiểm soát của Sư đoàn Bộ binh 2 của Quân đội Hoa Kỳ, và đã tiến sát vào, chỉ còn cách Nhà Xanh 1 kilômét, để chuẩn bị một đòn tấn công bất ngờ nhằm vào Park. Một cuộc đấu súng ác liệt đã nổ ra ngay tại trung tâm Seoul, làm tử vong Choi Kyu-sik của Sở Cảnh sát Chongno và một số hành khách trên một xe buýt bị lính biệt kích phá hủy. “Sự kiện ngày 21 tháng 1” đã gây rúng động quân đội Hàn Quốc, cho thấy sự mỏng manh của Hàn Quốc trước cuộc đột nhập và phơi bày sự thiếu chuẩn bị của Hàn Quốc trước những xung đột quân sự phi chính thống mặc cho kinh nghiệm chiến đấu ở miền Nam Việt Nam và quá trình hiện

https://thuviensach.vn

đại hóa hệ thống vũ khí của nước này. Khả năng tác chiến và quyết tâm mang tính ý thức hệ của những người lính biệt kích nhằm tiến hành một sứ mệnh cảm tử cũng đáng ngạc nhiên. Trong số 31 lính biệt kích, chỉ một người bị bắt sống. Số còn lại đã chiến đấu đến người cuối cùng, thể hiện tinh thần chiến đấu của các đơn vị đặc nhiệm Triều Tiên. Thông tin về việc lính biệt kích đã tiến được 40 kilômét dọc theo sườn núi của mặt trận phía tây để tiếp cận được Seoul chỉ trong một ngày đã làm tăng thêm cảm giác dễ bị tấn công của Hàn Quốc.

Vào ngày 23 tháng 1, hai ngày sau cuộc tấn công biệt kích thất bại của Triều Tiên xuất hiện tin tức về việc Triều Tiên bắt giữ USS *Pueblo*, một tàu tình báo Mỹ đang truyền tin báo cáo trong vùng biển cả[93] phía đông Wonsan, Triều Tiên. Trong lúc bị giam giữ, các thành viên trên tàu đã bị ép phải công khai xin lỗi vì xâm nhập vào vùng lãnh hải của Triều Tiên với mục đích gián điệp. Câu hỏi làm thế nào để đối phó với những hành động khiêu khích của Triều Tiên đã tạo nên một vết nứt trong liên minh Hàn-Mỹ. Mặc dù Park yêu cầu Hoa Kỳ trước tiên phải giải quyết cuộc tấn công đột kích của Triều Tiên vào Nhà Xanh, Johnson lại tập trung vào việc giải thoát thủy thủ đoàn *Pueblo*. Hơn nữa, trái ngược với sự sẵn sàng trả đũa quân sự của Park, Johnson chọn cách tìm kiếm một thỏa thuận thông qua đàm phán; ông ta không thể có khả năng chịu đựng rủi ro chiến tranh ở một phần khác của châu Á khi mà tình hình ở miền Nam Việt Nam đang tiếp tục xấu đi. Park cảm thấy bị Hoa Kỳ bỏ rơi khi Johnson đơn phương đàm phán về việc phóng thích thủy thủ đoàn *Pueblo* mà không hề hành động gì để ngăn cản việc tái xảy ra những cuộc tấn công đột kích của Triều Tiên vào Hàn Quốc. Cảm giác bị phản bội trở nên đặc biệt nghiêm trọng bởi Park nghĩ rằng mình đã đánh cược vị trí tổng thống để sát cánh với Johnson trong Chiến tranh tại Việt Nam. Tuy nhiên ông cũng đủ thực dụng để không leo thang xung đột với Hoa Kỳ.

Trái lại, Park đã chuyển hóa vết rạn nứt này thành một cơ hội khác để tăng cường tiềm lực quốc phòng của Hàn Quốc. Nhằm xoa dịu

https://thuviensach.vn

Park, phái viên của tổng thống Mỹ Cyrus Vance đã viếng thăm Seoul để công bố một thông cáo chung trong đó Mỹ cam kết tăng cường viện trợ quân sự. Thêm nữa, Vance đồng ý về việc trang bị các lực lượng dự bị mới thành lập với nhiệm vụ bảo vệ hậu phương khỏi các mối đe dọa phi chính thống; tổ chức một cuộc họp cấp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng song phương đều đặn để nâng cấp liên minh và tái xác định chính sách sử dụng binh lính của Lực lượng Hoa Kỳ đóng ở Hàn Quốc (USFK) là làm "dây bẫy" bằng người chống lại sự xâm lược của các lực lượng vũ trang Triều Tiên bằng cách duy trì việc triển khai quân đội gần DMZ.[94] Việc triển khai quân đội là để đảm bảo sự tham gia quân sự tự động của Hoa Kỳ trong trường hợp chiến tranh nổ ra ở Bán đảo Triều Tiên, vì quân lính xâm lược Triều Tiên chỉ có thể tiến đến được Seoul sau khi đã vượt qua binh sĩ USFK đóng giữa DMZ và Seoul trên mặt trận phía tây bằng phẳng.

Bất chấp những hoạt động chứng tỏ cam kết của Mỹ với nền quốc phòng Hàn Quốc, khiêu khích quân sự của Triều Tiên vẫn tiếp diễn suốt cuối những năm 1960. Vào ngày 30 tháng 10 năm 1968, hơn 100 quân biệt kích đã đổ bộ lên bờ biển phía đông của Uljin và Samcheok để quấy rối quân đội Hàn Quốc từ phía hậu phương. Vào ngày 15 tháng 5 năm 1969, Triều Tiên bắn hạ một máy bay do thám EC-121 của Mỹ để thăm dò ý định và tiềm lực của các đồng minh. Vào ngày 11 tháng 12 cùng năm đó, Triều Tiên tổ chức cướp một chuyến bay nội địa của Korean Air. Có lẽ, Kim Il Sung đã tiến hành những hành động khiêu khích quân sự vì tin rằng người dân Hàn Quốc sẽ nổi dậy lật đổ Park khi có những dấu hiệu nhỏ nhất cho thấy điểm yếu của ông. Thành công của miền Bắc Việt Nam với chiến tranh du kích cũng cổ vũ Kim thử nghiệm các hoạt động quân sự phi chính thống. Tuy vậy, ông này đã phải thất vọng cay đắng khi người dân Hàn Quốc tập hợp lực lượng ủng hộ các nỗ lực của Park để tăng cường tiềm lực quân sự. Các lực lượng dự bị mới tham gia cùng quân sĩ thường trực trong các hoạt động chống du kích ở Uljin và Samcheok. Park cũng thành

https://thuviensach.vn

lập Học viện Quân sự Đệ Tam để đào tạo các sĩ quan quân đội trẻ ở quy mô lớn hơn nhiều so với Học viện Quân sự Hàn Quốc (KMA); thành lập nhiều đơn vị lực lượng đặc nhiệm cho các hoạt động chống nổi dậy và phản gián; tạo ra các vị trí chỉ huy mới ở vùng hậu phương; sử dụng các hệ thống vũ khí mới; và kéo dài thời gian phục vụ của những người lính nhập ngũ từ hai thành ba năm.

Tuy nhiên, tình hình an ninh tiếp tục tồi tệ thêm. Với Học thuyết Guam, được công bố vào tháng 7 năm 1969, tổng thống Mỹ mới đắc cử Richard M. Nixon bắt đầu chuẩn bị một lối thoát "danh dự" khỏi Chiến tranh Việt Nam. Mặc dù học thuyết này cam kết duy trì sự hỗ trợ của Mỹ cho các nước đồng minh ở châu Á trong khuôn khổ các thỏa thuận quốc phòng hiện có, Park đã hiểu rằng đó là một dấu hiệu cho thấy cam kết của Mỹ với Hàn Quốc và khu vực Đông A đang suy yếu. Với GNP bình quân đầu người và tổng chi tiêu cho quân sự tiếp tục thấp hơn so với của Triều Tiên, Học thuyết Guam khiến Hàn Quốc trở nên bất ổn sâu sắc. Càng gia tăng các mối quan ngại hơn nữa, nỗ lực tìm kiếm lối thoát khỏi Chiến tranh Việt Nam của Mỹ lên đến đỉnh điểm với cuộc viếng thăm bí mật của cố vấn an ninh quốc gia Henry A. Kissinger đến Bắc Kinh vào tháng 7 năm 1971 để chuẩn bị cho một hội nghị thượng đỉnh Trung-Mỹ cũng như việc Trung Quốc gia nhập vào Liên Hợp Quốc với vai trò thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an. Mặc dù vậy, sự xuất hiện của hành động xoa dịu trong mối quan hệ giữa các siêu cường đã diễn ra cùng lúc với xu hướng gia tăng căng thẳng trái ngược trên Bán đảo Triều Tiên. Bình Nhưỡng tuyên bố Bốn Nguyên tắc Quân sự để gia tăng áp lực quân sự lên Seoul trong năm 1962.[95] Vào tháng 1 năm 1969, nước này đồng thuận việc tiến thành đồng thời chiến tranh chính thống và phi chính thống nếu có phát động tấn công bất ngờ vào Hàn Quốc.

Với sự thay đổi các mục tiêu quân sự của Mỹ ở Chiến tranh Việt Nam, Park đã mất đi nguồn lực tạo ưu thế đối với những chính sách của Mỹ. Trong những năm 1960, Park đã tận dụng nhu cầu của

https://thuviensach.vn

Johnson đối với sự hỗ trợ của Hàn Quốc cho các nỗ lực chiến tranh không chỉ vì mục đích có được viện trợ của Mỹ trong quá trình hiện đại hóa quân đội và phát triển kinh tế quốc gia mà còn để giành được sự nhượng bộ của Mỹ khi ông xử lý ngày càng mạnh tay với phe đối lập chính trị trong nước. Khi Học thuyết Guam làm yếu đi vị thế của Park, ông điên cuồng cố gắng kiểm soát thiệt hại. Mục tiêu là khiến Hoa Kỳ phải rút lại hoặc thu hẹp quy mô của kế hoạch giảm, rút quân khỏi Hàn Quốc đang hình thành nhanh chóng. Nếu mục tiêu này không thể đạt được, mục tiêu kế tiếp sẽ là gia tăng viện trợ quân sự của Mỹ như một sự đền bù cho bất kỳ binh sĩ Mỹ nào bị rút đi. Bên cạnh đó, Park biết rằng ông đang hoạt động chống lại các thế lực thay đổi nằm ngoài tầm kiểm soát của mình, ông bắt đầu chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất khi dấn thân vào một kế hoạch tham vọng khiến Hàn Quốc có thể tự cung tự cấp về quân lực quốc phòng thông qua quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất.

Hoạt động cắt giảm và di chuyển của quân đội USFK diễn ra mạnh mẽ vào đầu những năm 1970. 24.000 binh sĩ thuộc Sư đoàn Bộ binh 7 của Mỹ cùng 3 tiểu đoàn không quân chiến đấu đã rời khỏi Hàn Quốc trước tháng 3 năm 1971, trong khi đó Sư đoàn Bộ binh 2 của Mỹ với 20.000 binh sĩ đã rút về Tongducheon, khu vực phía nam các căn cứ quân sự tiền phương ban đầu của đơn vị này, việc này buộc Sư đoàn Bộ binh 1 của Quân đội Hàn Quốc phải chính thức tiếp quản hoạt động phòng ngự mặt trận phía tây từ Tập đoàn quân 8 của Mỹ. Còn lại 46.000 quân USFK đóng ở Bán đảo Triều Tiên, đủ để duy trì phòng vệ chống lại Triều Tiên. Tuy vậy, Học thuyết Guam đã giúp Park nhận ra rằng Hàn Quốc phải tự chịu trách nhiệm một phần lớn trong công tác phòng ngự của nước mình và điều đó đồng nghĩa với việc hiện đại hóa quân đội nhiều hơn nữa.

Vào giai đoạn 1971-1975, Bộ Quốc phòng (MoND) thúc đẩy một dự án hiện đại hóa quân sự quyết liệt với một chương trình viện trợ quân sự của Mỹ trị giá 1,5 tỷ đô-la Mỹ mà Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

https://thuviensach.vn

đã giành được từ những cuộc đàm phán với đại sứ Mỹ William J. Porter kết thúc vào tháng 2 năm 1971, để đổi lại việc chấp thuận cho hoạt động rút về một trong hai sư đoàn mặt đất của Mỹ.[96] Bộ Thương mại và Công nghiệp hỗ trợ MoND bằng cách tiến hành xây dựng một khu phức hợp công nghiệp khổng lồ ở Changwon vào tháng 4 năm 1974 nhằm mục đích xây dựng một cơ sở hạ tầng công nghiệp cho hoạt động sản xuất vũ khí quân sự. Bộ Khoa học và Công nghệ cũng tham gia vào nỗ lực này với việc thành lập Cơ quan Phát triển Phòng thủ[97] để chịu trách nhiệm tuyệt đối về sản xuất các hệ thống vũ khí mới cũng như tiếp quản trang thiết bị chiến tranh được quân đội Mỹ chuyển giao khi rời Hàn Quốc như là một phần của thỏa thuận song phương được ký vào tháng 9 năm 1973. Theo cách này, Park bắt đầu tiến hành kế hoạch tham vọng của ông nhằm phát triển các ngành công nghiệp nặng và hóa chất như là nền móng tự cung tự cấp để hiện đại hóa những tiềm lực quân sự của Hàn Quốc đến mức đủ để ngăn chặn những cuộc tấn công từ Triều Tiên. Trong khi Hàn Quốc đã đồng ý với Hoa Kỳ vào tháng 2 năm 1971 về việc tổ chức một Cuộc họp Cố vấn An ninh song phương giữa các Bộ trưởng Bộ quốc phòng và Bộ Ngoại giao của hai nước như là một nỗ lực xây dựng liên minh, Park tiếp tục tập trung vào tính tự cường, do tính thiếu chắc chắn trong các mục tiêu, ý định và chiến lược của Mỹ.

Bắt kịp về quân sự, 1972-1979

Để hỗ trợ quá trình phát triển ngành công nghiệp quốc phòng một cách có tổ chức, Park đã chỉ định Oh Won-chul làm Thư ký Cấp cao Thứ hai chịu trách nhiệm các sự vụ kinh tế vào năm 1971 và giao phó cho ông này nhiệm vụ điều phối quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất (HCI). Theo khuyến nghị của Oh Won-chul, Park đã thành lập một Cục Công nghiệp Quốc phòng thuộc Bộ Quốc Phòng và tổ chức ra Hội đồng Hậu cần do thủ tướng chỉ đạo, để phối hợp mối hợp tác liên bộ vào trong chính sách ngành công nghiệp quốc phòng vào tháng 3 năm 1973. Ba tuần trước đó, Park đã thông

https://thuviensach.vn

qua Luật Thu mua Hậu cần Đặc biệt để hỗ trợ cho các tập đoàn *chaebol* tham gia vào các dự án HCI chiến lược với mục tiêu chuyển hóa các tập đoàn này thành các doanh nghiệp quốc phòng. MoND nhiệt thành phản hồi lại kế hoạch của Park và cuối cùng đã đặt ra vị trí Vụ trưởng Công nghiệp Quốc phòng vào tháng 9 năm 1977 và tách Cục Công nghiệp Quốc phòng thành ba cục riêng biệt vào tháng 12 cùng năm đó. Thậm chí, Park đã phát triển, hoặc cố gắng tỏ ra đang phát triển, một chương trình vũ khí hạt nhân với mục tiêu xoay chuyển lời hứa lúc tranh cử của Tổng thống Jimmy Carter về rút lui quân sự và nhằm tạo được phương tiện phòng vệ riêng của Hàn Quốc (xem Chương l6).[98]

Cán cân quyền lực giữa hai nước trên bán đảo Triều Tiên bắt đầu chuyển dịch về phía có lợi cho Hàn Quốc một cách rõ nét vào giữa những năm 1970. Nền kinh tế Hàn Quốc tiếp tục tăng trưởng với tốc độ quá nhanh, vượt qua Triều Tiên về GNP bình quân đầu người vào năm 1974 và nới rộng khoảng cách này lên đến 50% GNP bình quân đầu người của Triều Tiên vào năm 1977. Về chi phí cho quốc phòng, thay đổi cũng diễn ra đậm nét. Năm 1969, Hàn Quốc cung cấp chỉ 50% tổng nhu cầu quốc phòng bằng nguồn lực trong nước, đến trước năm 1975, tỷ lệ tự cung cấp trong chi phí quốc phòng đã vượt qua 90%. Viện trợ quân sự gián tiếp của Mỹ kết thúc vào năm 1974 và viện trợ quân sự trực tiếp chấm dứt vào năm 1978, tuy nhiên điều này không hề đe dọa những tiềm lực của Hàn Quốc. Sau khi có được chương trình viện trợ quân sự 1,5 tỷ đô-la Mỹ từ Hoa Kỳ vào năm 1971, Park đã cố gắng hơn để bòn rút từ những nguồn lực trong nước nhằm duy trì các lực lượng vũ trang ở mức 600.000 cho đến 650.000 binh lính. Vào tháng 7 năm 1975, ông áp dụng thuế quốc phòng để hỗ trợ một khoản gia tăng trong ngân sách quốc phòng từ 4% lên 5% GNP cả nước bắt đầu từ năm 1976.

Chương trình nâng cấp vũ khí cũng có tiến triển trong suốt kỳ nguyên*yushin* (xem Chương 8). Giai đoạn 1971-1976 chứng kiến khu

https://thuviensach.vn

phức hợp công nghiệp quốc phòng Hàn Quốc thiết lập được một nền móng vững chắc trong hoạt động nghiên cứu và phát triển cũng như trong khả năng sản xuất hàng loạt đạn dược và vũ khí hạng nhẹ như súng trường M-16, súng cối và lựu đạn cầm tay thông qua một hệ thống các chương trình nội địa hóa và các thỏa thuận cấp phép công nghệ phức tạp. Vào năm 1974, Park tiến hành Chương trình Yulgok, chương trình này vận hành đến năm 1981, với mục tiêu tiến nhanh đến giai đoạn nâng cấp tiềm lực quân sự tiếp theo. Hoạt động sản xuất hàng loạt các vũ khí hạng nhẹ cơ bản và đạn dược được thể chế hóa trong giai đoạn đầu tiên của Yulgok. Tháng 9 năm 1978, với sự hiện diện của Park Chung Hee, các lực lượng vũ trang Hàn Quốc ăn mừng cuộc phóng thành công tên lửa thử nghiệm mang tên Paekkom (Gấu Trắng), một tên lửa Nike-Hercules được thiết kế lại với tầm bắn 180 kilômét.[99] Tuy nhiên, không phải tất cả các chương trình công nghiệp quốc phòng đều đóng góp cho lợi ích quốc gia của Hàn Quốc cũng như cho các mục tiêu chính trị của Park theo cách tích cực. Chương trình hạt nhân bí mật tiêu tốn nhiều chi phí hơn là mang lại lợi ích khi chương trình này làm tăng cao nỗi lo ngại của Mỹ về hoạt động phổ biến vũ khí hạt nhân cấp khu vực và làm tổn hại đến mối quan hệ của Park với Jimmy Carter đến mức không thể khắc phục được. Để ngăn cản Park không tiến hành giai đoạn phát triển vũ khí hạt nhân tiếp theo, Hoa Kỳ đã đề nghị triển khai các tên lửa tầm xa ở Hàn Quốc.

Mặc cho Hàn Quốc bắt kịp thành công về mặt quân sự, những đe dọa từ Triều Tiên tiếp tục diễn ra vào những năm 1970. Trong suốt giai đoạn 1974-1978, quân đội Hàn Quốc đã phát hiện những đường hầm dưới lòng đất do Triều Tiên đào để đưa lính của nước này đột nhập vào giữa vùng hậu phương của Hàn Quốc. Đường hầm dưới lòng đất đầu tiên được phát hiện ở Korangpo thuộc mặt trận phía tây giáp với DMZ vào tháng 11 năm 1974; cái thứ hai được tìm thấy ở Cheolwon, trong mặt trận trung tâm vào tháng 3 năm 1975; và hầm thứ ba ở gần Panmunjeom vào tháng 10 năm 1978. Các đường hầm

https://thuviensach.vn

thứ hai và thứ ba lớn đến mức có thể chứa được những xe tải 5 tấn và các khẩu pháo 155mm. Các lực lượng vũ trang Hàn Quốc ước tính có đến khoảng bốn hàng lính bộ binh có thể hành quân xuống mỗi một trong hai đường hầm này để tấn công quân đội Hàn Quốc từ hậu phương. Vào ngày 18 tháng 8 năm 1976, hai sĩ quan Mỹ đã bị lính Triều Tiên giết một cách dã man bằng rìu ngay trong Khu vực An ninh Chung ở Panmunjeom. Những hoạt động khiêu khích này của Triều Tiên chỉ làm tồi tệ thêm cảm giác yếu ớt của Hàn Quốc. Triều Tiên gây áp lực quân sự lên Hàn Quốc vào đúng chiến dịch tranh cử tổng thống của Carter, chiến dịch tranh cử này đã khiến vai trò tương lai của quân đội Mỹ ở Bán đảo Triều Tiên không còn chắc chắn. Các đường hầm và những kẻ giết người dùng rìu chỉ càng làm tăng thêm quyết tâm của Park nhằm chống lại Triều Tiên với sự thống nhất chính trị nội bộ và nhằm phát triển các tiềm lực quân sự.

Tại Cuộc họp Cố vấn An Ninh Hàn-Mỹ lần thứ 10 tổ chức ở Seoul vào tháng 7 năm 1977, các đại diện của quân đội hai nước đồng minh đồng ý kết hợp cơ quan chỉ huy tác chiến của binh lính Hàn Quốc với của binh lính USFK và thành lập một Bộ chỉ huy Lực lượng Kết hợp (CFC) vào năm 1978 để cho phép các đồng minh chiến đấu hiệu quả như một lực lượng chung và để Hàn Quốc đóng một vai trò lớn hơn trong bộ chỉ huy tác chiến và gánh chịu phần chi phí phòng vệ lớn hơn. Hai bên tiếp tục theo đuổi trong một Cuộc họp Cố vấn An ninh khác vào tháng 7 năm 1978 để thành lập một Ủy ban Quân sự chung với sứ mệnh ra quyết định tập thể về những vấn đề chiến lược. Với việc Ủy ban Quân sự ban hành Chỉ thị Chiến lược số 1, việc xây dựng CFC bắt đầu diễn ra vào tháng 7 năm 1978 và hoàn thành trong vòng ba tháng rưỡi.

Trong CFC mới được tổ chức, quân đội Hàn Quốc đảm nhận các vị trí phó tư lệnh và tham mưu phó cũng như chiếm các vị trí nhân sự, tình báo, hậu cần, liên lạc và công binh điện tử, ngược lại Hoa Kỳ giữ các vị trí tư lệnh và tham mưu trưởng đồng thời cũng cử người đảm

https://thuviensach.vn

nhận vai trò tác chiến và lên kế hoạch. Như vậy, cách tổ chức bên trong CFC phản ảnh bản chất chuyển giao của liên minh an ninh Mỹ - Hàn, cho Hàn Quốc một tiếng nói lớn hơn khi kiểm soát tác chiến, nhưng không tiến xa đến mức giao cho nước này vị trí tối cao trong quyền chỉ huy thời chiến. Quyền chỉ huy thời chiến chỉ thuộc về tư lệnh USFK, người này cũng giữ luôn chức tư lệnh CFC. Kể cả trong thời bình, phần quan trọng nhất của hoạt động kiểm soát tác chiến - hoạch định chiến lược - cũng bị điều khiển bởi bộ phận tham mưu tác chiến và kế hoạch của CFC do Mỹ chi phối. Tư lệnh của USFK với vai trò là chỉ huy của CFC cũng như UNC, chịu trách nhiệm giám sát hiệp định đình chiến ký với Triều Tiên vào tháng 7 năm 1953, đảm bảo rằng Hoa Kỳ sẽ tiếp tục có ảnh hưởng mang tính quyết định lên nguyên tắc và các lựa chọn chiến lược của quân đội Hàn Quốc.

An ninh chế độ và các cận vệ cấp cao

Chế ngự Kim Jong-pil, 1961-1969

Song song với các nỗ lực hướng đến chuyên nghiệp hóa, Park làm việc không ngơi nghỉ để độc chiếm lòng trung thành của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc nhằm ngăn cản những thế lực khác sử dụng quân đội chống lại ông và nhằm bảo vệ chế độ chính trị của mình. Cơ chế trung tâm mà Park đã phát triển để biến các lực lượng vũ trang thành công cụ kiểm soát, trấn áp và phòng vệ chính trị là một hệ thống kiểm soát và cân bằng nhiều tầng mà ông đã thiết lập giữa các đơn vị tình báo quân đội. Kỳ lạ là trong những năm 1960, đối tượng cô lập chính trị chính của Park lại là Kim Jong-pil, cánh tay phải của ông. Chỉ một số ít các thân tín và phó tướng chính trị của ông mới dám nuôi dưỡng tham vọng kế nhiệm ông trên cơ sở sự ủng hộ rộng khắp có tổ chức họ có được trong DRP và quân đội. Kim Jong-pil là một người như vậy; ông trụ được với vai trò người dẫn đầu trong cuộc cạnh tranh kế vị cho đến cuối những năm 1960. Các thành viên nòng cốt thuộc phái chính thống của Kim Jong-pil nắm giữ những vị trí chủ chốt trong Ban thư ký DRP, KCIA và Nghị viện Quốc gia cho đến cuộc sửa đổi hiến pháp

https://thuviensach.vn

năm 1969 cho phép Park nắm quyền nhiệm kỳ thứ ba. Trở thành người dẫn đầu trong cuộc đua kế vị vào khoảng giữa những năm 1960 có nghĩa là Kim Jong-pil có thể dễ dàng vận động được những người ủng hộ mới, những người đã vào cuộc, tuy nhiên ông cũng trở thành mục tiêu trong hoạt động kiểm soát và cân bằng của những kẻ khát khao quyền lực khác, nếu không phải là của chính vị trí tổng thống. Kỳ lạ là, chính Park lại là người chú tâm nhất đến việc kiểm soát Kim Jong-pil. Cho đến khi các cuộc đấu tranh quyền lực xung quanh vấn đề sửa đổi hiến pháp năm 1969 hủy hoại nghiêm trọng những tuyên bố về vị thế "thái tử" của Kim Jong-pil, chiến lược chia để trị của Park đều tập trung vào việc xây dựng một phái chống chính thống mà sau này có thể phá vỡ được những khát khao của Kim Jong-pil. Vào giữa những năm 1960, Kim Jong-pil sở hữu nhiều quyền lợi chính trị đầy ấn tượng. Trong thời kỳ chính quyền quân sự, ông đã được giao phó nhiệm vụ chỉ huy KCIA (1961-1963), cũng như bí mật tổ chức Ban thư ký DRP để chuẩn bị cho các cuộc bầu cử năm 1963. Cả hai nhiệm vụ này tạo điều kiện cho ông xây dựng bè phái của riêng mình thông qua bảo trợ chính trị. Một khi nắm được quyền kiểm soát Ban thư ký DRP, Kim Jong-pil cũng chi phối luôn quá trình bổ nhiệm các ứng viên DRP cho cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia năm 1963.

Không khó cho Park để có thể kìm hãm quyền lực đang gia tăng của Kim Jong-pil, bởi chính nguồn gốc của quyền lực đó có thể bị biến thành rắc rối chính trị. Bắt đầu vào tháng 12 năm 1962, các đối thủ của Kim đã hủy hoại sự minh bạch của ông bằng cách đào bới lại các hoạt động phi pháp của ông, gồm có việc gây dựng quỹ để tạo lập DRP bằng những phương thức bất hợp pháp. Hơn nữa, Park, với quyền lực đã được củng cố sau lần đắc cử làm tổng thống năm 1963, do đó ít cần đến Kim Jong-pil hơn. Lớp những người giữ cân bằng đầu tiên được Park tìm thấy trong số các sĩ quan quân đội tại ngũ và trong lực lượng dự bị để kiểm soát Kim Jong-pil là những người thuộc khóa KMA 8 và thế hệ sĩ quan cấp cao đã tham gia vào cuộc đảo chính

https://thuviensach.vn

1961 rồi tồn tại sau các cuộc thanh trừng nối tiếp. Trong lớp đầu tiên này có Kim Hyeong-wook, Park Chong-gyu và Yi Hu-rak, những người sẽ lần lượt trở thành giám đốc KCIA (1963-1969), Giám đốc Văn phòng An ninh Tổng thống (1963-1974) và Trưởng ban Cố vấn Tổng thống (1963-1968). Những người này được đánh giá là không có hy vọng, tham vọng hoặc năng lực để cạnh tranh kế nhiệm chức tổng thống bởi họ thiếu đi sức hấp dẫn, cơ sở bè phái độc lập và sự ủng hộ của quần chúng. Số phận của họ phụ thuộc hoàn toàn vào Park, điều này khiến lợi ích của Park trở thành lợi ích của họ. Ba cận vệ cấp cao này đã phối hợp với phái chống chính thống của DRP đang được dẫn dắt bởi Kim Seong-gon, một chính trị gia dân sự của Đảng Tự do đã tan rã, và Bè lũ Bốn tên của ông này để cô lập Kim Jong-pil và cuối cùng là đập tan ý chí quyền lực của ông.

Cơ hội đầu tiên để kiểm soát được Kim Jong-pil xuất hiện vào tháng 2 năm 1963, khi phái chống chính thống vừa nổi lên nhanh chóng đã buộc Kim Jong-pil phải "nghỉ hưu" trong hoạt động nhà nước với cáo buộc gây quỹ bất hợp pháp và tham nhũng chính trị trong suốt thời kỳ chính quyền quân sự. Như chúng ta đã thấy ở các chương trước, khi quá trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Nhật Bản gây ra làn sóng chỉ trích chính trị đầy phẫn nộ trong quần chúng vào năm 1965, một đợt chỉ trích tương tự cũng đã được phái chống đối Kim Jong-pil ở Nhà Xanh, KCIA, Văn phòng An ninh Tổng thống và DRP tự đứng ra ủng hộ lần thứ hai - nhưng lần này, cũng với các tướng lĩnh như Kim Chae-gyu (Sư đoàn Bộ binh 6), Kim Chin-wi (Sở chỉ huy Quân đồn trú Thủ đô), Jeong Pong-uk (Sư đoàn Bộ binh 20), và Yi Pyeong Yeop (Sư đoàn Bộ binh 33) đang chỉ huy binh sĩ thực thi thiết quân luật ở Seoul - nhằm một lần nữa buộc Kim Jong-pil "nghỉ hưu" trong hoạt động chính trị. Vốn từ lâu đã bất mãn với sự thăng tiến của Kim Jong-pil và lớp học viên khóa 8 Học viên Quân sự Hàn Quốc (KMA) của ông này, những vị tư lệnh quân đội đã tham gia cùng với giám đốc KCIA Kim Hyeong-wook (một lãnh đạo tự chỉ định của phái chống

https://thuviensach.vn

chính thống) khi đề nghị Park loại bỏ Kim Jong-pil khỏi vị trí chủ tịch DRP. Phái chống đối Kim Jong-pil trong DRP cũng xem Sự kiện ngày 3 tháng 6 như là một cơ hội để lật đổ Kim Jong-pil khỏi vai trò của ông là người kế nhiệm thật sự của Park. Nỗ lực hạ bệ Kim được dẫn dắt bởi các chính trị gia dân sự được Park tuyển vào từ Đảng Tự do lúc bấy giờ đã tan rã. Bị chỉ trích bởi những người biểu tình như là một kẻ phản bội chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc và bị tấn công bởi các đối thủ của ông ở cả trong quân đội và DRP, Kim Jong-pil từ chức vào ngày 4 tháng 6 và đi "tị nạn" nước ngoài. Sau khi biến Kim Jong-pil thành bia đỡ đạn cho mình, Park ký kết hiệp ước bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản.

Bên cạnh đó, khi Park, chứ không phải Kim Jong-pil, trở thành mục tiêu của sự bất mãn quân sự, Park ngay lập tức thẳng tay đàn áp những người chống đối. Chẳng hạn như trường hợp hơn 20 sĩ quan, bao gồm cả Won Chung-yeon, một sĩ quan cấp tá trong lực lượng dự bị và là phát ngôn viên của Park trong những năm chính quyền quân sự, bị CIC bắt giam vì tội âm mưu đảo chính quân sự vào tháng 5 năm 1965. Không rõ những sĩ quan này âm mưu điều gì, nếu họ thật sự có âm mưu. Tuy nhiên, báo cáo cho rằng họ đang gặp gỡ bí mật để trao đổi các quan điểm chỉ trích cách thức cầm quyền chính trị của Park, bao gồm việc gửi quân chiến đấu đến miền Nam Việt Nam, đã đủ khiến Park phải hành động. Đối với Park, các ý định của Won Chung-yeon và nhóm của ông này không quan trọng bằng cơ hội để từ sự kiện này cho phép ông thiết lập kỷ cương lên các lực lượng vũ trang trước khi tiến xa hơn với hoạt động gửi binh lính tham chiến đầy rủi ro chính trị. Tình hình chính trị vốn đã căng thẳng, với xã hội bị phân cực trong việc nghị viện phê duyệt dự luật bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản. Park đã tận dụng nỗ lực phản cách mạng được gán cho Won Chung-yeon làm lý do để thắt chặt vòng kiểm soát chính trị. Vào ngày 26 tháng 8 năm 1965, Park viện đến một sắc lệnh quân đồn trú và chính thức yêu cầu Sư đoàn Bộ binh 6 duy trì trật tự ở Seoul lần thứ

https://thuviensach.vn

hai chỉ trong vòng 14 tháng. Quân lính đã được huy động đi vào ngày 2 tháng 9 và sắc lệnh quân đồn trú kết thúc vào ngày 25 tháng 9 khi phong trào chống đối chính trị về việc bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản suy yếu.

Các sự kiện dẫn đến việc phải tị nạn năm 1963 và 1965 rõ ràng đã gây tổn hại, nhưng không hủy diệt được sự nghiệp chính trị của Kim Jong-pil. Trái lại vị thái tử này đã quay trở lại Hàn Quốc chỉ vài tháng sau khi đợt chỉ trích của quần chúng suy yếu. Chỉ khi Park và liên minh các cận vệ cấp cao, các nhà lập pháp dân sự DRP và các lãnh đạo thế hệ tiếp theo chống đối Kim Jong-pil dụ dỗ và đe dọa thành công để ông ta chịu chấp nhận việc sửa đổi hiến pháp nhằm dọn đường cho nhiệm kỳ tổng thống thứ ba của Park vào năm 1969 thì Kim Jong-pil mới bắt đầu đánh mất sức mạnh chính trị của mình trong vị thế người cạnh tranh chính cho vai trò người kế nhiệm. Khả năng Park vẫn sẽ năm giữ quyền lực mãi mãi đã làm tổn hại đến nền tảng sức mạnh của vị "thái tử". Phái của Kim Jong-pil nhanh chóng tan rã; một số thành viên thất vọng vì sự vô năng của ông khi không đứng lên chống lại Park, còn những người khác bắt đầu xét lại những năng lực mà Kim Jong-pil sở hữu có thể bảo trợ chính trị vào lúc này.

Hơn nữa, càng làm tăng thêm mối quan ngại cho Kim Jong-pil, vào đầu những năm 1970, một lớp những người đóng vai trò cân bằng thứ hai xuất hiện để chống lại ông trong những học viên khóa KMA 11 dưới sự bảo trợ của Park. Khóa KMA 11 tạo nên thế hệ lãnh đạo tiếp theo trong các lực lượng vũ trang Hàn Quốc. Như vậy, họ không cạnh tranh với Kim Jong-pil trong vị trí tổng thống. Họ cũng không thách thức phái chống chính thống của những lãnh đạo quân đội cấp cao, các chính trị gia dân sự và các cận vệ tổng thống. Các sĩ quan này là những người trung thành với Park ở cấp trung trong lực lượng lãnh đạo quân sự Hàn Quốc, sau đó họ đã kiểm soát các lực lượng chiến đấu trọng yếu. Là khóa đầu tiên trong số các khóa tốt nghiệp KMA được nhận chương trình đào tạo và giáo dục quân sự bốn năm trọn

https://thuviensach.vn

vẹn, các thành viên khóa 11 tự hào là thế hệ đầu tiên của các sĩ quan quân đội "chuyên nghiệp" và những cựu học viên KMA "đích thực" của Hàn Quốc. Hơn nữa, họ quá trẻ để được đào tạo quân sự từ Nhật Bản, Trung Quốc hoặc Xô-viết dưới thời thực dân Nhật và trong cuộc đấu tranh với Triều Tiên để giải phóng dân tộc (1910-1945), khóa KMA 11 không chỉ là hiện thân của tinh thần độc lập dân tộc mà còn vượt qua nạn bè phái hình thành trên cơ sở các liên kết chính trị và giáo dục trước giải phóng. Park cũng cho rằng khóa tốt nghiệp thứ 11 có thể và cần phải nắm vai trò lãnh đạo các lực lượng vũ trang mới của Hàn Quốc đã được chuyên nghiệp hóa.

Chun Doo-hwan là một trong số các cựu học viên KMA 11, ông đóng vai trò chủ chốt trong việc tạo ra cầu nối giữa các sĩ quan trẻ và Park. Chun Doo-hwan gặp Park lần đầu vào tháng 5 năm 1961. Lúc đó họ đang lần lượt nắm giữ quân hàm đại úy và thiếu tướng. Chàng thanh niên Chun Doo-hwan đã chứng tỏ giá trị chính trị của mình khi tổ chức một cuộc diễu binh công khai với khoảng 800 hoặc hơn những học viên KMA nhằm hỗ trợ cho cuộc đảo chính quân sự. Cuộc diễu binh đã góp phần dấy lên một làn sóng dư luận ủng hộ Park, người lúc này đang tranh đấu để trấn áp ý kiến bất đồng của Yi Han-lim và giành sự ủng hộ của Mỹ. Vào tháng 7 năm 1963, Chun Doo-hwan - lúc này đã mang hàm thiếu tá - thành công khi làm sâu sắc thêm niềm tin của Park bằng cách lập âm mưu với các đồng môn KMA của ông, gồm có Roh Tae-woo, để hỗ trợ chiến dịch của phái chống chính thống nhằm hạ bệ Kim Jong-pil và 40 chính trị gia DRP của phái chính thống với mục tiêu củng cố nền tảng quyền lực của Park trước cuộc bầu cử tổng thống tháng 10 năm 1963 đang đến. Chính trong bối cảnh này, bảy lãnh đạo của khóa tốt nghiệp KMA 11 đã thành lập Chilseonghoe (Hội Thất tinh), sau đó đổi tên thành Hanahoe (Nhất Hội), một nhóm bí mật được sự đồng tình của Park Chung Hee. Park là một nhà bảo trợ giấu mặt, giao phó cho tổng tham mưu trưởng Seo Jong Sheol, tư lệnh CGC Yun Pil-yong và giám đốc PSS Park Chong-gyu nhiệm vụ sắp

https://thuviensach.vn

đặt các thành viên của Hanahoe vào lộ trình thăng tiến nhanh. Nhóm bí mật này nhanh chóng mở rộng để kết nạp các thành viên thuộc các khóa tốt nghiệp KMA 12 đến 20.

Hanahoe phát triển thành một bè phái chặt chẽ, chỉ tuyển chọn những sĩ quan quân đội được các thành viên của tổ chức này đánh giá toàn bộ và nhất trí lựa chọn, ngoài ra nhóm này cũng xây dựng các luật lệ và quy định hoạt động nội bộ nghiêm ngặt. Để làm chặt chẽ hơn cách tổ chức và hạn chế thành viên, Hanahoe tuyển chọn hầu hết cựu học viên KMA từ khu vực Gyeongsang, quê nhà của Park Chung Hee và Chun Doo-hwan. Mặc dù vậy, cuối cùng thì chính mối liên hệ đặc biệt của các thành viên Hanahoe với Park và các đặc quyền mà mối quan hệ này tạo ra cho họ mới kết nối họ với nhau. Bộ chỉ huy quân sự đã chỉ định các thành viên Hanahoe vào các đơn vị "chính trị" đặt ở trong và gần Seoul — CGC, ASC, PSC, KCIA và Sở chỉ huy Lính dù, những đơn vị này nằm ngoài cấu trúc chỉ huy của CFC do Mỹ chi phối và do đó sẵn sàng chịu sự huy động của Park mà không cần phải tham vấn Hoa Kỳ. Khi các thành viên Hanahoe đều được nâng lên giữ nhiệm vụ quân sự ở các chiến trường, bộ chỉ huy quân đội đã đặc biệt chỉ định họ vào Sư đoàn Bộ binh 1 và 9 đóng ở mặt trận phía tây có đường dẫn đến Seoul.

Bên cạnh những vị trí được khát khao nhất, các thành viên Hanahoe cũng được hưởng sự thăng tiến nhanh chóng. Bốn thành viên sáng lập chủ chốt — Chun Doo-hwan, Son Young-gil, Kim Pok-tong và Choi Seong-taek — đều được thăng cấp lên chuẩn tướng vào năm 1973, họ là những người đầu tiên của khóa tốt nghiệp 11 đạt được quân hàm này. Bốn người này đều xuất thân từ vùng Gyeongsang. Để củng cố đặc quyền của mình, các thành viên Hanahoe — với sự ủng hộ của những người bảo trợ, gồm có Yun Pil-yong và Park Chong-gyu - đã nhanh chóng phát triển một nguyên tắc chuyển giao các vị trí quân đội chủ chốt giữa họ. Cụ thể hơn, Đơn vị Cận vệ An ninh Tổng thống 30 của CGC, chịu trách nhiệm bảo vệ Nhà Xanh và vì vậy đóng quân gần

https://thuviensach.vn

với Park nhất, đã chứng kiến vị trí chỉ huy của họ được chuyển từ Son Young-gil sang cho Chun Doo-hwan (1967) và sang Park Kap-nyong (1969). Cả ba người này đều là thành viên Hanahoe của khóa tốt nghiệp KMA 11. Tương tự, bốn chỉ huy tiếp theo vào những năm 1970 đều là binh sĩ Hanahoe của các khóa tốt nghiệp KMA 14 đến 17. Họ phải ngăn chặn Kim Jong-pil khỏi việc chi phối thế hệ lãnh đạo tiếp theo của các lực lượng vũ trang Hàn Quốc.

Thay đổi chế độ, 1971-1972

Khi Park được bầu làm tổng thống lần thứ ba vào năm 1971, giữa các lực lượng vũ trang Hàn Quốc đã có một hệ thống kiểm soát và cân bằng gồm nhiều tầng lớp phức tạp có thể đảm bảo được ổn định và trật tư. Tuy nhiên, chính trị quân đội lại chưa bao giờ ổn định và trật tự vào đầu những năm 1970. Không chỉ việc lan rộng các căng thẳng chính trị xã hội và các vấn đề kinh tế mà quá trình chuyển đổi những thách thức đó thành cơ hội duy trì khả năng cầm quyền suốt đời của Park đã đẩy những cận vệ cấp cao trong quân đội Hàn Quốc tiến sâu hơn vào các cuộc đấu tranh chính trị và, trong quá trình đó, đã vô tình làm suy yếu hệ thống kiểm soát và cân bằng.

Năm 1971 là năm diễn ra đặc biệt nhiều căng thẳng chính trị xã hội và khó khăn kinh tế. Vào ngày 10 tháng 8 năm đó, khoảng 50.000 người dân ở Kwangju, tỉnh Gyeonggi, đã gây ra những cuộc biểu tình bạo lực, thiêu rụi một đồn cảnh sát cùng các xe giám sát đồng thời tổ chức những cuộc biểu tình ngồi ở các tòa nhà chính quyền. Họ tố cáo rằng chính quyền không giữ lời hứa cung cấp các khoản hỗ trợ kinh tế để tái định cư cho những người bị đuổi khỏi các khu ổ chuột của Seoul. Để hỗ trợ cảnh sát, quân đội đã được huy động để trấn áp các cuộc bạo loạn. Tình trạng hỗn loạn này diễn ra lần đầu tiên và cho thấy những căng thẳng đã được tích tụ từ khi Park bắt đầu chiến lược phát triển siêu tốc vào giữa những năm 1960. Sau đó, vào ngày 23 tháng 8, 24 lính đặc nhiệm thuộc một căn cứ không quân Hàn Quốc, những người đang được đào tạo để đột nhập vào lãnh thổ Triều Tiên

https://thuviensach.vn

nhằm trả đũa Sự kiện 21 tháng 1 vào năm 1968, đã giết chết 12 bảo vệ để thoát khỏi Đảo Silmi hẻo lánh đồng thời cướp lấy một chiếc xe buýt tiến vào Seoul nhằm lên tiếng phản ánh về tình trạng bạo hành. Khi nổ ra cuộc đấu súng với các lực lượng vũ trang, tất cả những người lính đặc nhiệm này đã tự sát, tuy vậy vụ trốn thoát này cũng đủ để làm trầm trọng thêm những quan ngại trong xã hội.

Các thế lực đối trọng đấu tranh vì dân chủ trong chế độ cũng đã xuất hiện. Vào ngày 18 tháng 8 năm 1971, các giáo sư cấp tiến của Đại học Quốc gia Seoul công khai chỉ trích hệ thống giám sát các nhà hoạt động sinh viên của cảnh sát. Những sinh viên đại học hưởng ứng với phong trào chống đối riêng của họ. Danh sách nghị sự nhanh chóng bổ sung cho việc chấm dứt các chương trình đào tạo quân sự thực hành ở các cơ sở đại học và việc sa thải các giáo sư "thân Park" trong các trường đại học. Vào ngày 4 tháng 10, các sinh viên Đại học Hàn Quốc tiến hành một cuộc biểu tình ngồi để yêu cầu trừng phạt các chính trị gia tha hóa. Danh sách các chính trị gia mà lực lượng sinh viên muốn thanh trừng gồm có Chủ tịch Tài chính DRP Kim Chin-man, Giám đốc KCIA Yi Hu-rak và Tư lệnh CGC Yun Pil-yong. Sau những can thiệp liên tục của CGC vào chính trị để loại bỏ các nhà hoạt động *chaeya* và khủng bố những chính trị gia đối lập, vị tư lệnh của đơn vị này trở thành biểu tượng của quá trình chính trị hóa quân đội Hàn Quốc.

Bị thách thức bởi những lời kêu gọi dân chủ hóa đang lan truyền mạnh mẽ, nhưng cũng cảm nhận được về một cơ hội để đối phó từ tâm lý khủng hoảng của quần chúng, Park đã quyết định hành động nhanh gọn và dứt khoát chống lại những sinh viên biểu tình ở Đại học Hàn Quốc, ông ra lệnh cho Yun Pil-yong gửi cảnh sát quân sự CGC đến trường vào rạng sáng ngày 5 tháng 10 để đập tan cuộc biểu tình ngồi, bắt giam các lãnh đạo sinh viên và đóng cửa các lớp học. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đe dọa đưa các sinh viên đại học từ chối tham gia chương trình huấn luyện quân sự thực hành vào danh sách nhập ngũ

https://thuviensach.vn

bắt buộc, nhưng rồi ông cũng chỉ đành chứng kiến các cuộc biểu tình lan rộng từ Đại học Hàn Quốc sang các trường khác. Các tu sĩ từ nhiều giáo phái Thiên chúa giáo tham gia vào các cuộc nổi loạn để tố cáo tình trạng bất công xã hội và tha hóa chính trị. Park không hề sợ hãi trước sự phối hợp của các lực lượng chống đối. Ngược lại, ông càng làm xung đột thêm căng thẳng, đặt Seoul và khu vực xung quanh thành phố này dưới một sắc lệnh quân đồn trú vào ngày 15 tháng 10 và gửi binh lính đến 10 trường đại học để bắt giữ các lãnh đạo của phong trào sinh viên. Cuối cùng, hơn 4.000 sinh viên đã bị bắt giữ và bị cưỡng bức vào quân đội.

Khi Park bị thách thức bởi xã hội và tìm cách biến thách thức này thành cơ hội để thể chế hóa việc cầm quyền suốt đời thì vai trò chính trị của quân đội Hàn Quốc gia tăng mạnh mẽ. Do đó, trong cuộc bầu cử nghị viện diễn ra ngày 25 tháng 5 năm 1971, Park đã đề cử 41 vị tướng đã nghỉ hưu trong vai trò ứng cử viên của DRP, khiến quân đội chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng số ứng viên với 46,6%. Mặc dù Park đã thường xuyên chỉ định các sĩ quan tại ngũ và trong lực lượng dự bị vào các vị trí quan trọng trong đảng chính trị cầm quyền, bộ máy quan liêu nhà nước và các công ty thuộc sở hữu nhà nước, các cựu sĩ quan được ông đưa vào hoạt động chính trị vào năm 1971 đã tỏ ra rất xuất chúng. Nghi ngờ các chính trị gia DRP đương chức, những người đang chia rẽ thành các bè phái đối thủ để cạnh tranh quyền lực với dự đoán Park sẽ nghỉ hưu sau nhiệm kỳ thứ ba (1971-1975), các sĩ quan quân đội trung thành của Park, một khi đã được bầu lên, được giao phó cho nhiệm vụ kiểm soát Kim Jong-pil, người đang tạo được lực lượng ủng hộ chống đối lại việc kéo dài thời gian giữ chức tổng thống thành ba nhiệm kỳ vào năm 1969, và Kim Seong-gon cùng Bè lũ Bốn tên của ông này - những người mà lòng trung thành của họ sẽ không còn là vô điều kiện trong trường hợp phái chính thống của Kim Jong-pil suy yếu. Vấn đề của Park vào năm 1971 không phải là có hay không, mà là khi nào và như thế nào, ông sẽ huy động những cận vệ

https://thuviensach.vn

cấp cao để vô hiệu hóa cả Kim Jong-pil và Kim Seong-gon trong nỗ lực kéo dài thời gian cầm quyền. Vào ngày 6 tháng 12 năm 1971, Park tuyên bố tình trạng khẩn cấp của quốc gia. Sắc lệnh này xác định an ninh quốc gia là ưu tiên tối cao của nhà nước và "không cho phép" bất cứ bất ổn xã hội nào đe dọa đến an ninh. Để vượt qua những đe dọa an ninh quân sự, người dân Hàn Quốc đã được kêu gọi hạn chế "bất kỳ thảo luận vô trách nhiệm nào" về các vấn đề an ninh, xây dựng một "hệ thống niềm tin mới" và chấp nhận những hạn chế tạm thời về quyền dân sự.[100] Nội các hưởng ứng điều này vào ngày 7 tháng 12 với việc soạn thảo Luật Bảo vệ Lãnh đạo Quân sự, Luật Bảo vệ Bí mật Quân sự và bản sửa đổi Luật Trưng dụng. Ba dự luật này đã đặt nền tảng cho việc huy động hợp pháp quân đội vào các mục đích chính trị. Một ngày trước đó, Park đã tuyên bố công khai quan điểm của mình về tình hình an ninh đang thay đổi và những hạn chế về phương tiện của nước này để chống lại mối đe dọa từ bên ngoài. Park tuyên bố "vì không thể nào chống lại lưỡi gươm của kẻ xâm lược [Triều Tiên] bằng những khẩu hiệu về tự do và hòa bình, [Hàn Quốc] cần phải tiến tới với quyết tâm vững chắc để hạn chế một phần quyền tự do [vì an ninh quốc gia]."

Để củng cố vị thế của mình hơn nữa, vào ngày 23 tháng 12, Park kêu gọi chủ tịch Nghị viện Quốc gia cần đẩy nhanh việc ban hành Luật An ninh Quốc gia Đặc biệt. Được thông qua vào ngày 27 tháng 12, đạo luật này tạo điều kiện cho Park ngăn cản thành công bất cứ thách thức nào nhằm vào chính quyền của ông khi nó làm rõ rằng nghĩa vụ của tổng thống là bảo vệ nhà nước, văn phòng tổng thống có thẩm quyền điều hành nền kinh tế và phát lệnh tổng động viên toàn quốc vì mục đích bảo vệ lợi ích nhà nước. Hơn nữa, đạo luật đặc biệt này quy định rằng nhân danh an ninh quốc gia, tổng thống có thể hạn chế quyền tự do lập hội và biểu tình chính trị, quyền tự do ngôn luận và báo chí cũng như quyền hành động mang tính tập thể của công nhân.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, để tạo ra những lý luận an ninh thuyết phục nhằm thay đổi chế độ, Park cho rằng mình phải vượt khỏi những lập luận truyền thống theo kiểu chính sách ngăn chặn vào thời chiến tranh lạnh bởi tình hình an ninh quốc tế đã thay đổi đáng kể với mối quan hệ Trung-Mỹ đã được xoa dịu. Thay vì biện hộ cho việc chuyển hướng sang chế độc độc tài chỉ như một biện pháp để chuẩn bị cho cuộc đối đầu với Triều Tiên, Park đã kết hợp lối nói khoa trương thời chiến tranh lạnh về cuộc chạy đua quân sự với lời hứa hòa giải để phù hợp với kỷ nguyên mới khi quan hệ giao bang được xoa dịu. Park lập luận rằng bằng cách bắt đầu chế độ *yushin*, Hàn Quốc không chỉ tăng cường khả năng phòng vệ quân sự mà còn cả vị thế đàm phán với Triều Tiên về việc cùng tồn tại. Park lập luận, bằng thế mạnh xuất phát từ tính đoàn kết chính trị trong nước, Hàn Quốc có thể đàm phán được những điều kiện có lợi hơn về quá trình thống nhất đất nước. Những lý luận mới được bổ sung về thống nhất đất nước khiến cả đảng NDP đối lập và những người bất đồng chính kiến *chaeya* cũng khó có thể phản đối việc áp dụng hiến pháp *yushin* vào năm 1972. Để làm suy yếu phe đối lập hơn nữa, Park chứng minh lời nói của mình bằng những hành động dứt khoát, như việc gửi giám đốc KCIA Yi Hu-rak đến Bình Nhưỡng trong một sứ mệnh bí mật vào ngày 2 tháng 5 năm 1972 để đàm phán về một chương trình nhỏ nhằm xoa dịu căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên. Sau khi Yi trở về, Park ra lệnh cho ông này chuẩn bị "Pung-nyeon sa-eop" (Dự án Vụ mùa tốt), một kế hoạch chi tiết để khởi động chế độ *yushin.*

Sau đó, các sự kiện diễn ra dồn dập. Hai nước Triều Tiên ban hành một Tuyên bố chung Bắc-Nam vào ngày 4 tháng 7 năm 1972 để bắt đầu đối thoại về quá trình hòa giải dựa trên ba nguyên tắc độc lập, hòa bình và thống nhất đất nước. Bên cạnh đó, Bộ Quốc phòng ban hành một cảnh báo không cho phép bất kỳ biểu hiện lơ là nào và kêu gọi tăng cường phòng vệ quân sự. Đích thân Park tham dự ngày các Lực lượng Vũ trang Quốc gia, ngày 1 tháng 10, để nhấn mạnh tầm quan

https://thuviensach.vn

trọng của an ninh quốc gia trong giai đoạn xoa dịu sắp đến. Vào ngày 17 tháng 10, ông tuyên bố thiết quân luật và dàn quân trong và xung quanh Seoul. Tổng cục An ninh Quân đội nhận lệnh điều tra và bắt giữ các nhà lập pháp NDP bị tình nghi vận động các quỹ chính trị bất hợp pháp cho Kim Dae-jung trong nỗ lực tranh cử tổng thống bất thành của ông này năm 1971. ASC cũng tìm kiếm những người có cảm tình với giới lãnh đạo phe đối lập bên trong quân đội và bắt đầu thẳng tay đàn áp Kim Young-sam cùng phái mới nổi của ông này trong NDP. ASC, với sứ mệnh phản gián và chống lật đổ bên trong quân đội, bắt đầu tiến hành các cuộc điều tra thường xuyên nhằm vào các chính trị gia dân sự. Quá trình chuyển đổi sang chính quyền độc tài hoàn tất khi Hội đồng Nhà nước bỏ phiếu đưa hiến pháp *yushin* ra trưng cầu dân ý vào ngày 22 tháng 11 năm 1972. Điều 53 của hiến pháp mới mang lại cho Park quyền sử dụng "các biện pháp khẩn cấp" để duy trì "an ninh quốc gia" cùng với "hòa bình và trật tự công cộng".

Sự sụp đổ của hệ thống kiểm soát và cân bằng, 1973

Trong khi tiến đến chế độ độc tài dựa trên sự ủng hộ không lay chuyển của các lực lượng vũ trang vào năm 1971-1972, Park cũng tái cấu trúc liên minh cầm quyền để dọn sạch những trở ngại và nuôi dưỡng những nền tảng ủng hộ của mình. Mục tiêu là điều chỉnh cơ chế kiểm soát để thích nghi với những thay đổi cấp tiến trong các giới hạn quyền lực mà *yushin* đưa đến. Trong ngắn hạn, việc tái cấu trúc góp phần khởi động chế độ *yushin*, tuy nhiên trong dài hạn nó lại làm tổn hại đến cơ chế nội bộ để điều chỉnh nạn lạm quyền cực đoan và khắc phục tình trạng bóp méo chính sách tồi tệ nhất trong chế độ của ông thông qua việc làm xói mòn hệ thống kiểm soát và cân bằng nhiều lớp mà Park đã thiết lập từ thế hệ tham gia đảo chính năm 1961 cũng như giữa các sĩ quan cấp cao với nhóm Hanahoe. Trớ trêu thay chính sự sụp đổ của Kim Jong-pil khỏi vị trí "thái tử" lại gây nguy hiểm cho cơ chế kiểm soát và cân bằng nội bộ, vì điều đó đã làm giảm lợi ích của các đối thủ và kẻ thù của ông khi nắm giữ vai trò là công cụ để kiểm

https://thuviensach.vn

soát và cân bằng. Giữa năm 1971 và 1973, đảng DRP cầm quyền chứng kiến Park tấn công Kim Seong-gon cùng cộng sự của ông ta (Bè lũ Bốn tên), khi họ chiếm lấy vai trò chính thống và sử dụng quyền lực mới giành được để kết hợp với NDP đối lập trong lần bỏ phiếu bất tín nhiệm chống lại Bộ trưởng Bộ Nội vụ Oh Chi-seong bất chấp chỉ đạo rõ ràng về việc không làm suy yếu nội các của Park. Tương tự, quân đội cũng chứng kiến Tư lệnh CGC Yun Pil-yong phải hầu tòa vì tội lật đổ vào ngày 28 tháng 4 năm 1973. Park cũng cách chức Yi Hu-rak khỏi vị trí giám đốc KCIA vào ngày 3 tháng 12 cùng năm đó.

Sự kiện thanh trừng Yun Pil-yong đã gây chấn động trong xã hội vì mối liên hệ gắn bó của ông này với Park. Tổng thống đã bảo trợ cho ông ta mặc cho thất bại của ông khi kết hợp với các sĩ quan đồng môn ở khóa tốt nghiệp KMA 8 trong cuộc đảo chính năm 1961. Yun Pil-yong đã thăng tiến từ hàm thiếu tá năm 1961 thành thiếu tướng năm 1970. Trong 9 năm thăng tiến nhanh chóng đó, ông đã chỉ huy những đơn vị quân đội hùng mạnh nhất, từ Lực lượng Phản gián (1963-1968) đến Sở chỉ huy Quân đồn trú Thủ đô (1970-1973). Để đáp lại sự bảo trợ chính trị của Park, Yun Pil-yong phải cật lực tiến hành một "cuộc chiến bẩn" đại diện cho Park, nhằm trấn áp các phong trào chống đối chính trị và thẳng tay với các chính trị gia đối lập. Cho đến đầu những năm 1970, Yun đã bị các nhà hoạt động chính trị và những người bất đồng chính kiến để mắt tới trong số các sĩ quan quân đội đang phục vụ như một nhân vật phản diện có cùng tầm vóc với Kim Hyeong-wook và Yi Hu-rak trên chính trường Hàn Quốc. Tuy nhiên, Park đã cứng rắn trừng trị Yun Pil-yong bằng cách bỏ tù ông vì tội danh lật đổ.

Yun đã quên rằng ông chỉ là một người chăm sóc cho Hanahoe chứ không phải lãnh đạo của nhóm này. Sự sa sút của ông bắt đầu khi Giám đốc PSS Park Chong-gyu báo cáo với Park về một cuộc thảo luận giữa Yun với Giám đốc KCIA Yi Hu-rak về vấn đề kế nhiệm. Park có lý do để thấy hàm ý nghi ngờ trong báo cáo của Park Chong-

https://thuviensach.vn

gyu. Là một đối thủ chính trị của Yi Hu-rak, Park Chong-gyu có đủ lý do để nói xấu Yun Pil-yong, người ngày càng sát cánh bên Yi Hu-rak trong hoạt động chính trị cung điện. Yi Hu-rak lúc bấy giờ đang ở giai đoạn đỉnh cao của sự nghiệp khi sắp đặt thành công để Park đắc cử trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1971 cạnh tranh với Kim Dae-jung. Yi Hu-rak cũng đã chuẩn bị thành công Tuyên bố chung ngày 4 tháng 7 với Kim Il Sung, tuyên bố này đã mở đường cho việc ban hành hiến pháp *yushin* vào năm 1972. Lo sợ trước những thành công chính trị rực rỡ của Yi Hu-rak, Park Chong-gyu tìm cách hạ thấp vị thế chính trị của đối thủ. Khi Shin Beom Sik, chủ tịch của một tờ báo do nhà nước điều hành, thông báo cho Park Chong-gyu về cuộc gặp của Yun Pil-yong với Yi Hu-rak về vấn đề kế nhiệm trong lúc chơi golf vào tháng 10 năm 1972, vị giám đốc PSS ngay lập tức thông báo với Park về "lòng bất trung" của hai người này.

Park cực kỳ tức giận. Ông xem Yun Pil-yong là người đáng lo ngại hơn Yi Hu-rak vì với vai trò là người giám sát Hanahoe thay mặt Park, Yun đã tìm cách để trở thành lãnh đạo thật sự của nhóm này. Hanahoe đã trở thành một bè phái với cấp lãnh đạo sẵn sàng để được thăng cấp lên hàm chuẩn tướng và các thành viên còn lại sẵn sàng độc chiếm các vị trí cấp trung trong lực lượng an ninh quân đội. Park ngay lập tức ra lệnh cho tư lệnh ASC Kang Chang-seong điều tra về Yun Pil-yong. Việc Park chọn Kang làm người điều tra vào ngày 6 tháng 5 năm 1973 đã quyết định số phận không may của Yun. Cả hai người này đều đã được cấp trên và đồng môn của họ công nhận là có năng lực để trở thành tổng tham mưu trưởng tương lai ngay từ buổi đầu trong sự nghiệp quân sự của họ. Đây không phải là lần đầu tiên họ đụng độ nhau. Vào tháng 12 năm 1967, Yun Pil-yong, lúc bấy giờ là tư lệnh của CIC, đã điều tra Kang Chang-seong vì tội tham nhũng. Kang Chang-seong lúc đó đang là giám đốc kế hoạch và quản lý ở KCIA và chỉ được giải cứu nhờ sự can thiệp vào phút chót của Yi Jong Chan, Kim Kwang-uk và Yi Tong-nam, hai người sau có gốc gác ở miền Bắc

https://thuviensach.vn

và miền Trung. Bản thân Kang Chang-seong là một người gốc ở tỉnh Gyeonggi ở miền Trung. Chính trong thời gian này mà Kang Chang-seong biết được về Hanahoe. Khi Park chỉ định ông làm tư lệnh ASC vào tháng 8 năm 1972, Park đã xác định tư tưởng cho Kang về việc giám sát và loại bỏ Hanahoe đồng thời đã tuyển chọn những sĩ quan không thuộc Hanahoe vào ASC để điều tra các hoạt động của Hanahoe trước cả khi Park ra lệnh cho Kang thẳng uy với Yun Pil-yong.

Sau 40 ngày điều tra, ASC của Kang Chang-seong buộc tội Yun Pil-yong cùng đồng sự âm mưu đảo chính quân sự. Ngoài ra, ASC cũng cáo buộc họ có dính líu đến vụ tham nhũng nghiêm trọng đe dọa đến tinh thần của các lực lượng vũ trang. Vào ngày 28 tháng 4 năm 1973, 11 sĩ quan, gồm có cả Thiếu tướng Yun Pil-yong, các Chuẩn tướng Son Young-gil (tham mưu trưởng của CGC) và Kim Seong Bae (giám đốc thăng tiến và nhân sự của bộ chỉ huy quân đội), cùng với các đại tá Kwon Ik-hyeon (trung đoàn trưởng Trung đoàn 76 thuộc Sư đoàn Bộ binh 26), Ji Seong-han (trưởng phòng Phòng Điều tra Tội phạm Quân đội) và Sin Chae-gi (trưởng phòng thăng tiến và nhân sự, bộ chỉ huy quân đội) đã bị xử từ 2 đến 15 năm tù vì tội tham ô, hối lộ, lạm dụng chức quyền và đào ngũ. 31 sĩ quan quân đội khác đã chịu những án sa thải nhục nhã. Trong số 11 “tòng phạm” bị xử tù giam, tất cả ngoại trừ Kim Seong Bae và Ji Seong-han đều là các thành viên Hanahoe. Hơn nữa, chín sĩ quan này đều đến từ vùng Gyeongsang, quê nhà của cả Park Chung Hee và Yun Pil-yong. Tệ hơn nữa với nhóm Hanahoe, trong số những người bị cầm tù có Song Young Gil và Kwon Ik-hyeon của khóa KMA 11, hai người này đã thành lập và lãnh đạo nhóm cùng với Chun Doo-hwan. Chun đã thoát được cuộc thanh trừng vì ông là người đã báo cáo về cuộc trao đổi của Yun Pil-yong với Yi Hu-rak cho giám đốc PSS Park Chong-gyu. Sau khi thoát khỏi cuộc thanh trừng, Chun cố gắng hạn chế thiệt hại bằng cách vận động chính sách khoan hồng thay mặt cho các thành viên khác của Hanahoe. Park nghe theo lời khuyên của ông này vì ông cũng không

https://thuviensach.vn

thể nào loại bỏ được toàn bộ các sĩ quan Hanahoe của vùng Gyeongsang.

Sự ra đi của Yun Pil-yong khởi động một giai đoạn mới của nạn bè phái quân sự. Đã qua những ngày tháng của "cuộc chơi lớn", nơi mà giải thưởng là trở thành người thừa kế của Park. Cũng đã không còn những tay chơi sừng sỏ với những tham vọng lớn và phấn đấu để phát triển một nền tảng sức mạnh của chính họ mà ban đầu là ở các tổ chức an ninh quân đội và sau này là ở DRP. Ba trợ thủ cấp cao nòng cốt luân phiên đảm nhiệm KCIA trong giai đoạn 1961-1973 mất đi sự ân sủng vào năm đầu tiên của chế độ *yushin*. Kim Jong-pil trở thành thủ tướng vào ngày 4 tháng 6 năm 1971 nhưng không còn là hiện thân của thế hệ trẻ Hàn Quốc như trước. Ba thất bại chính trị ông gặp phải vào năm 1963, 1965 và 1969 đã hủy hoại tinh thần và làm tan rã phái của ông. Hai giám đốc KCIA khác trong giai đoạn 1961-1973 đã vấp ngã đau đớn hơn và mất đi sự ân sủng của Park. Lo sợ bị trả thù bởi những người mình từng sách nhiễu, lạm dụng và đe dọa, Kim Hyeong-wook chọn con đường tị nạn ở Hoa Kỳ vào ngày 15 tháng 4 năm 1973. Yi Hu-rak thì về quê nghỉ hưu sau khi bị cách chức vì có liên quan đến sự kiện Yun Pil-yong và vụ bắt cóc Kim Dae-jung ở Tokyo cho đến khi ông thắng được một ghế trong Nghị viện Quốc gia trong vai trò ứng viên độc lập ở các cuộc bầu cử năm 1978 và được đưa trở lại vào DRP vào năm 1979.

Ngay cả Park Chong-gyu, người sở hữu phong cách cứng rắn đã khiến ông không có nhiều bạn, cũng kết thúc nhiệm vụ 12 năm trong vai trò giám đốc PSS vào ngày 21 tháng 8 năm 1974 khi Đệ Nhất Phu nhân Yuk Yeong Su chết trong một nỗ lực ám sát bất thành nhằm vào Park. Giống như các đối thủ của Kim Jong-pil, những người mà sự nghiệp của họ cũng kết thúc với sự tan rã của phái chính thống Kim Jong-pil, tư lệnh ASC Kang Chang-seong cũng bị buộc phải nghỉ hưu khỏi lực lượng thường trực vào tháng 1 năm 1976 sau khi phục vụ trong vai trò là tư lệnh Quân khu 3 (1973-1975). Ông đóng vai trò chủ

https://thuviensach.vn

chốt khi trừng trị các sĩ quan Hanahoe có nguồn gốc từ vùng Gyeongsang. Tuy nhiên, hóa ra cuộc thanh trừng đối thủ của ông ta, Yun Pil-yong, lại làm tổn hại đến lợi ích chính trị mà Kang Chang-seong đem lại cho Park, người luôn sử dụng cách thức chia để trị để cầm quyền. Kinh nghiệm của Kang là một lời nhắc nhở rằng một vật chỉ được trân trọng khi nó còn hữu ích. Và với sự sụp đổ của những cận vệ cấp cao này, hệ thống kiểm soát và cân bằng phức tạp cũng bị tan rã.

Cận vệ của yushin, 1972-1979

Khi hiến pháp *yushin* được ban hành, quân đội đã được gia tăng quyền lực chính trị. Việc can thiệp của quân đội vào chính trị trở thành một hoạt động thường trực sau ngày 3 tháng 4 năm 1974, hôm đó là lần đầu tiên kể từ lúc ban hành hiến pháp *yushin,* sinh viên Đại học Quốc gia Seoul, Đại học Sungkyunk-wan và Đại học Nữ sinh Ewha hợp tác tổ chức biểu tình quy mô lớn chống lại hiến pháp này, kết quả là việc tổ chức ra Hội Sinh viên Thanh niên Dân chủ Quốc gia và tuyên bố về con người, quốc gia và dân chủ của hội này. Chính quyền *yushin* đã chống lại bằng chiến lược trấn áp chính trị đã được thời gian chứng minh với việc ban hành Sắc lệnh Khẩn cấp số 4 ra lệnh cho cảnh sát quân sự của KCIA, ASC và CGC tiến hành bắt giữ hàng loạt các nhà hoạt động sinh viên. Bốn lãnh đạo sinh viên, trong đó có Yi Cheol, đã bị đưa vào danh sách truy nã và 22 thành viên khác bị cáo buộc tham gia vào Đảng Cách mạng Nhân dân đã bị xét xử bởi một toàn án quân sự khẩn cấp. Trong số bị buộc tội có Yun Po-sun, nguyên tổng thống của Đệ Nhị Cộng hòa (1960-1961); Kim Tong-gil, một giáo sư sử học ở Đại học Yonsei; và Kim Chi-ha, một nhà thơ bất đồng chính kiến nổi tiếng. Tòa án quân sự kết luận họ vi phạm Sắc lệnh Khẩn cấp số 1. Khoảng 180 người bất đồng chính kiến cũng bị cầm tù vì vi phạm Sắc lệnh Khẩn cấp số 4. Tám người bị buộc tội là thành viên nòng cốt của Đảng Cách mạng Nhân dân bị kết án tử hình và đã nhanh chóng bị xử tử vào ngày 9 tháng 4 năm 1975.

https://thuviensach.vn

Các phong trào phản đối của sinh viên tiến bộ đã nhanh chóng suy yếu sau cái chết của Đệ Nhất Phu nhân Yuk Yeong Su gây ra bởi Mun Se-gwang, một người Nhật gốc Hàn, vào ngày 15 tháng 8 năm 1974. Tuy nhiên với một cuộc biểu tình đông đảo được tổ chức bởi sinh viên Đại học Hàn Quốc trong dịp kỷ niệm đầu tiên của Tuyên bố về Con người, Quốc gia và Dân chủ, Park buộc phải tuyên bố Sắc lệnh Khẩn cấp số 7 vào ngày 8 tháng 4 năm 1975. Sắc lệnh mới đã ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng khôi phục lại trật tự tại các cơ sở đại học bằng cách tạm thời đóng cửa các trường với sự hỗ trợ của các lực lượng vũ trang. Bên cạnh đó, một đại đội được trang bị đầy đủ của cảnh sát quân sự CGC đã chiếm đóng Đại học Hàn Quốc. Vào ngày 13 tháng 5, với miền Nam Việt Nam và Campuchia đang trên bờ vực sụp đổ và Hàn Quốc chìm trong nỗi ám ảnh Đỏ, Park đã ban hành Sắc lệnh số 9 để "bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự công cộng".

Khi phong chào chống đối chính trị phát triển và cuộc khủng hoảng an ninh trở nên tồi tệ hơn, Park càng cố gắng theo đuổi một cách có hệ thống và rộng rãi hơn việc đặt các cận vệ cấp cao và các sĩ quan chuyên nghiệp vào hai lộ trình thăng tiến loại trừ lẫn nhau. Cuộc chơi lớn đã qua rồi, nhưng điều đó không kết thúc "chính trị". Ngược lại, với sự suy yếu của hệ thống kiểm soát và cân bằng, Park gặp phải khó khăn hơn bao giờ hết khi tiếp cận với tư cách cá nhân sâu xuống hệ thống cấp bậc quân đội. Không ở đâu mà việc tăng cường áp dụng chính sách nghề nghiệp hai lộ trình lại rõ nét hơn khi tuyển chọn các tướng lĩnh vào các vị trí chính trị. Sau khi công bố hiến pháp *yushin*, Park tích cực tuyển chọn các tướng lĩnh trong lực lượng dự bị vào các vị trí công chức, không chỉ để xây dựng hình ảnh của mình như là người bảo trợ cho lợi ích của các lực lượng vũ trang mà còn để phát triển mạng lưới những người ủng hộ trong các lĩnh vực chiến lược của xã hội. Trong số 588 tướng lĩnh nghỉ hưu năm 1975, 53 người giữ vị trí trong nhánh hành pháp, 13 người trở thành nhà ngoại giao, 32 người được bầu vào Nghị viện Quốc gia và 43 người quản lý các

https://thuviensach.vn

doanh nghiệp sở hữu nhà nước. 174 người khác trở thành chủ sở hữu, giám đốc và cố vấn cho các doanh nghiệp tư nhân. Các trường đại học cũng sử dụng 24 tướng lĩnh nghỉ hưu. Dù vậy, vẫn còn 135 tướng lĩnh trong lực lượng dự bị (chiếm 23%) chưa được sử dụng. Số lượng chưa được sử dụng vẫn còn đủ lớn để chứng tỏ với các sĩ quan quân đội về tầm quan trọng của việc xây dựng niềm tin cá nhân và sự bảo trợ của Park khi họ vẫn còn trong quân ngũ.

Khi phong trào chống đối mạnh lên vào những năm 1970, Park bắt đầu chia sẻ các chiến lợi phẩm chính trị cho các sĩ quan trẻ. Với hệ thống tuyển chọn Sĩ quan Trẻ Đặc biệt áp dụng vào năm 1977, Bộ Quốc Phòng dành những vị trí Bậc 3A — bậc công chức cao cấp thấp nhất - cho những cựu học viên KMA nào muốn rời khỏi quân ngũ sau khi hoàn thành nghĩa vụ phục vụ trong 5 năm theo luật định và đã đạt đến hàm đại úy hoặc thiếu tá. Đối với những người muốn có vị trí cao hơn trong hệ thống công chức, Bộ Quốc phòng chỉ yêu cầu họ phải hoàn thành một chương trình giáo dục một năm ở Viện Đào tạo Quản trị KMA. Chương trình này dành cho các cựu học viên KMA, nhưng không dành cho cựu học viên của Học viên Quân sự Đệ Tam. Sự phân biệt dựa trên trường đào tạo này nhằm làm cho các cựu học viên của KMA bốn năm gắn bó với sự cầm quyền chính trị của Park. Nếu đưa vào các học viên tốt nghiệp Học viện Quân sư Đệ Tam hai năm - gồm cả những người tốt nghiệp hạng hai - vào chương trình này sẽ không chỉ hạn chế số lượng các vị trí công chức dành sẵn cho các học viên tốt nghiệp KMA, mà còn đe dọa đến tinh thần các công chức bậc cao khi đẩy mạnh cuộc chạy đua thăng tiến. Đơn giản là vì có quá nhiều các học viên tốt nghiệp từ Học viện Quân sự Đệ Tam để có thể đưa vào chương trình mà không làm ảnh hưởng đến sự cân bằng Park mong muốn đạt được giữa quá trình chuyên nghiệp hóa và chính trị hóa, giữa tăng trưởng kinh tế và ổn định chế độ.

Các sĩ-quan-chuyển-sang-quan-chức đảm nhận vai trò của đội bảo vệ hoàng gia cho chế độ *yushin* bên trong bộ máy quan liêu nhà nước.

https://thuviensach.vn

Không phải ngẫu nhiên mà nhiều sĩ quan trẻ đã nắm giữ các vị trí trong các tổ chức nhà nước chịu trách nhiệm kiểm soát mang tính chính trị cao hơn, như Bộ Nội Vụ, Ban Kiểm toán và Thanh tra cũng như Cơ quan Quản lý Thuế Quốc gia.[101] Các bộ ngành chịu trách nhiệm điều phối kinh tế, bao gồm Ban Kế hoạch Kinh tế (EPB) và Bộ Tài chính (MoF), bị cách ly xa hơn khỏi quân đội.

Mặt khác, Park không xây dựng nhiều lớp kiểm soát và cân bằng như ông đã từng làm trong giai đoạn 1961-1973. Thay vào đó, Park để cho Cha Ji-cheol - một trung tá quân đội đã nghỉ hưu không phải từ KMA[102] và là cận vệ của Park trong những ngày đảo chính - chi phối các sự vụ quân sự và chính trị từ vị trí mới được chỉ định của ông ta là giám đốc PSS (1974-1979). Vào tháng 12 năm 1974, Park đưa Kim Chae-gyu, một vị tướng bốn sao đã nghỉ hưu và cũng là một cựu học viên KMA, lên làm giám đốc mới của KCIA, tuy nhiên Kim Chae-gyu đã thất bại trong việc kiểm soát Cha Ji-cheol. Ngược lại, khi ở một vị trí có sức ảnh hưởng, Cha Ji-cheol tỏ rõ tham vọng trở thành một "phó tổng thống" thật sự, trích lời những người chỉ trích ông này. Để củng cố nền tảng tổ chức của mình và đảm bảo được tính chính danh trong quân đội, Cha Ji-cheol mở rộng Văn phòng An ninh Tổng thống, thành lập mới các vị trí phó giám đốc, trưởng phòng tác chiến, trưởng phòng quản trị rồi bổ nhiệm các cựu học viên ưu tú của KMA vào các vị trí này. Một PSS mở rộng cho phép ông phát triển các mối liên kết chặt chẽ với những sĩ quan Hanahoe đang lên. Các chuẩn tướng Chun Doo-hwan, Roh Tae-woo và Kim Pok-tong từ khóa KMA 18 và là các lãnh đạo của phái Hanahoe lần lượt trở thành trưởng phòng tác chiến trong giai đoạn 1976-1978. Cha Ji-cheol cũng mở rộng Đơn vị Bảo vệ An ninh Tổng thống 30 và 33 từ một tiểu đoàn thành một trung đoàn. Hơn nữa, ông có được một sắc lệnh tổng thống ban hành để đưa PSS lên đứng đầu bộ chỉ huy CGC nếu quốc gia lâm vào tình trạng khẩn cấp.[103] Quan trọng hơn, Cha Ji-cheol đã can thiệp vào chính sách nhân sự của bộ chỉ huy quân đội và dùng sức ảnh hưởng của mình để

https://thuviensach.vn

thăng chức cho các sĩ quan quân đội trung thành với ông lên các vị trí chỉ huy chủ chốt.

Bộ chỉ huy quân đội ngày càng không hài lòng với việc Cha Ji-cheol lạm dụng lòng tin của Park. Đối với hầu hết các cựu học viên KMA, việc một sĩ quan nghỉ hưu chỉ có nền tảng học vấn từ Trường Sĩ quan dự bị lại có sức ảnh hưởng đến vậy với các vấn đề quân sự là một sự xúc phạm. Đặc biệt, họ đã nổi giận với việc giám đốc PSS, về nguyên tắc không thuộc hệ thống chỉ huy quân sự, lại có thể chỉ huy CGC trong tình huống khẩn cấp quốc gia.[104] Tuy nhiên, họ không để lộ ra những bất mãn này vì nghĩ rằng Cha Ji-cheol có được sự tin tưởng của Park. Rõ ràng là niềm tin của Park dành cho Cha Ji-cheol không chỉ dựa trên lòng trung thành không hề lung lay của vị giám đốc PSS mà còn bởi ông này có khả năng cung cấp được đều đặn những báo cáo tình báo về tình hình chính trị trong nước. Đội tình báo riêng mà Cha Ji-cheol tổ chức cùng với Yi Kyu-gwang, cậu vợ của Chuẩn tướng Chung Doo-hwan, chịu trách nhiệm về Hanahoe sau cuộc thanh trừng các đối thủ tiềm tàng trong sự kiện Yun Pil-yong vào năm 1973, đã tỏ ra rất hiệu quả trong việc thu thập các tin tức nhạy cảm về hoạt động hằng ngày của các tướng lĩnh quân sự chủ chốt, các nhà lập pháp DRP và các lãnh đạo đối lập. Cũng góp phần vào sự nổi lên của Cha Ji-cheol là sự thiếu lòng tin của Park vào KCIA sau vụ đào tẩu sang Hoa Kỳ của một số đặc vụ KCIA vào thời gian xảy ra vụ bê bối Koreagate, sự kiện làm chấn động mối quan hệ Mỹ - Hàn. Cũng quan trọng không kém, Cha Ji-cheol có khả năng gia tăng ảnh hưởng của mình lên Tổng cục An ninh Quân đội sau khi tòa án quân sự năm 1973 xét xử tư lệnh ASC Yun Pil-yong. Sau những năm chuyển giao của tư lệnh ASC Kim Chong-hwan (1973-1977), vị trí tư lệnh ASC được chuyển cho Thiếu tướng Jin Jong Chae (1977-1979) nhằm mang lại mối quan hệ hợp tác tốt đẹp hơn trong chính sách tình báo an ninh giữa các nhánh khác nhau của quân đội cùng lúc với việc tiến hành Kế hoạch 5 năm Hiện đại hóa Các lực lượng Vũ trang Hàn Quốc. Mục

https://thuviensach.vn

tiêu của việc này là xây dựng một cỗ máy an ninh kết hợp để phù hợp với quân đội tự cung tự cấp mà Park đã nhắm đến cho Hàn Quốc trong thời kỳ hòa hợp và triệt thoái quân sự của Mỹ. Trong một phần của nỗ lực này, Jin Jong Chae đã tái tổ chức lại ASC thành Tổng cục An ninh Quốc phòng (DSC) vào ngày 26 tháng 9 năm 1977 tuân thủ theo Sắc lệnh Tổng thống số 8704. Việc này đã khiến cán cân quyền lực rời xa giám đốc KCIA Kim Chae-gyu hơn nữa và nghiêng về phía giám đốc PSS Cha Ji-cheol.

Kim Chae-gyu cố gắng đảo ngược thế cờ và nỗ lực của ông đã phần nào thành công. Khi DSC báo cáo không chính xác về việc đào tẩu của một sĩ quan quân đội cấp cao của Hàn Quốc vào tháng 10 năm 1977, Kim Chae-gyu đã gây áp lực lên DSC yêu cầu giải tán Phòng Tình báo của đơn vị này và thành công trong việc cấm DSC không được gửi đặc vụ đến các cơ quan chính phủ và các tổ chức xã hội cho hoạt động giám sát. Hoạt động giám sát này sẽ là nhiệm vụ độc quyền của KCIA. Tuy nhiên, ngoài việc này ra, Kim Chae-gyu gặp khó khăn khi phải kiểm soát Cha Ji-cheol. Ngược lại, ông nhận thấy chính mình phải phòng thủ khi Cha Ji-cheol đã mưu mô hơn hẳn ông khi thuyết phục Park chỉ định Thiếu tướng Chun Doo-hwan làm thủ trưởng của DSC vào tháng 3 năm 1979. Trong khi Cha Ji-cheol đã xây dựng những mối quan hệ gắn bó với lãnh đạo thế hệ tiếp theo của nhóm Hanahoe — nhóm này bị cho là đã tan rã — bằng cách chỉ định Chun Doo-hwan vào vị trí trưởng phòng tác chiến của PSS trước khi ông này chuyển đến chỉ huy Sư đoàn Bộ binh 1 vào tháng 1 năm 1978, mối quan hệ của Kim Chae-gyu với Chun Doo-hwan đã trở nên căng thẳng kể từ khi Kim phản đối Yun Pil-yong lúc Yun được chỉ định là tư lệnh ASC (1967-1971). Hơn nữa, bất kể nguồn gốc Nam Gyeongsang của mình, Kim Chae-gyu không bao giờ che giấu ác cảm của ông với khóa tốt nghiệp KMA 11 của Chun Doo-hwan, ông đánh giá khóa này bị chính trị hóa quá mạnh và quá ngạo mạn.

https://thuviensach.vn

Kim Chae-gyu dường như đã nhận thấy mối đe dọa dẫn đến sự sụp đổ của ông vào giữa năm 1979. Với đảng NDP đối lập tập hợp được số phiếu bầu nhiều hơn DRP lần đầu tiên trong cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia vào tháng 12 năm 1978, nhóm đầu sỏ cầm quyền đã cố gắng trong tuyệt vọng nhằm giành lại sự ủng hộ của quần chúng. Không thể hoặc không sẵn sàng chấp nhận cải cách chính trị với rủi ro gây bất ổn chế độ, Park đổ lỗi việc bại trận cho thất bại của đội ngũ kinh tế trong việc ngăn cản tình trạng giảm phát. Để vượt qua được khủng hoảng tính chính danh đang lan rộng của chế độ *yushin*, Park chuyển sang chiến lược đã được chứng minh tính hiệu quả để giành sự ủng hộ của quần chúng thông qua một cải thiện trong tình hình kinh tế xã hội của đất nước. Trong những xáo trộn tiếp đó của nội các, trưởng ban cố vấn của tổng thống Kim Jeong-ryeom (1969-1978) đã rời Nhà Xanh để trở thành đại sứ ở Nhật Bản, từ đó dọn đường cho việc loại bỏ các bộ trưởng ngành kinh tế làm việc dưới trướng ông. Việc ra đi của Kim Jeong-ryeom cũng tạo ra một tác động bất ngờ đến động lực nắm quyền trong Nhà Xanh. Với tính cách nhẹ nhàng, thông minh và nắm vững các vấn đề chính trị, kinh tế, Kim đã tạo ra ảnh hưởng nhẹ và đều đặn lên Park, và cũng là trở ngại cuối cùng đối với giám đốc PSS Cha Ji-cheol trong Ban thư ký tổng thống. Trưởng ban cố vấn mới, Kim Kye-won từng là tổng tham mưu trưởng, tuy nhiên dù có sự nghiệp quân đội kiệt xuất, ông cũng được đưa vào chủ yếu để làm người bạn già của Park, một người bầu bạn với ông trong Nhà Xanh "cô độc" vào tuổi xế chiều.

Cùng với Paek Tu-jin - một thành viên Yujeonghoe không được bầu chọn mà Park tuyển lựa làm thành viên Nghị viện Quốc gia - dẫn dắt Nghị viện Quốc gia, Cha Ji-cheol tham gia vào nhóm chính sách cứng rắn của DRP vào ngày 15 tháng 10 năm 1979 để chỉ trích mạnh mẽ chủ tịch NDP Kim Young-sam từ Nghị viện Quốc gia vì cuộc phỏng vấn của ông này với tờ *New York Times* phê phán Park cùng cộng sự về cuộc đình công của các công nhân YH (xem Chương 13). Khi đối

https://thuviensach.vn

mặt với nạn lạm quyền chưa từng có tiền lệ, người dân Busan và Masan ở tỉnh Nam Gyeongsang - quê hương của Kim Young-sam - nổi dậy trong các cuộc chống đối chính phủ đông đảo. Thiết quân luật đã được ban hành ở Busan vào ngày 18 tháng 10 và một sắc lệnh quân đồn trú được áp dụng ở Masan vào ngày 20 tháng 10. Giữa cuộc khủng hoảng chính trị, Kim Chae-gyu, Cha Ji-cheol và Kim Kye-won đã có một cuộc họp với Park ở một trong các "ngôi nhà an toàn" *(anga)* do Nhà Xanh điều hành để tổ chức các buổi tiệc riêng tư. Cuộc thảo luận nóng lên khi Cha Ji-cheol "thô thiển nhưng khúm núm" bắt đầu phê bình Kim Chae-gyu "kín tiếng thậm chí có phần e ngại" trước mặt Park vì sự vô năng hoặc tinh thần thiếu sẵn sàng của ông khi trấn áp các cuộc biểu tình Busan-Masan và vì thất bại của ông khi kích động một cuộc nổi dậy chống lại Kim Young-sam bên trong đảng NDP đối lập. Kim Chae-gyu ủng hộ việc cần có một "giải pháp chính trị" mà không hề nói rõ giải pháp đó là gì và làm sao để thực hiện được nó giữa cuộc nổi dậy của quần chúng và tình thế bế tắc chính trị, trong khi đó Cha Ji-cheol thẳng thừng đưa ra lập trường cứng rắn, nỗ lực cho một cuộc trừng trị quân sự. Khó có thể biết được chính xác Kim Chae-gyu nghĩ gì trong bữa tối hôm đó bởi ông hầu như chỉ im lặng, hứng chịu cuộc chỉ trích mà không hề phản kháng. Sau đó, ông bất thình lình bắn vào Park và Cha Ji-cheol, giết chết cả hai. Kỷ nguyên của Park đi đến một kết thúc đột ngột vào ngày 26 tháng 10 năm 1979.

Không một ai, kể cả Kim Chae-gyu, đã chuẩn bị cho giai đoạn hậu Park. Giám đốc KCIA đã cố gắng trong tuyệt vọng nhằm thuyết phục vị tư lệnh thiết quân luật, Đại tướng Jeong Seong Hwa, tham gia cùng ông vào thứ mà sau này ông gọi là một "Cuộc cách mạng", nhưng cuối cùng đành bị bắt vì tội lật đổ không lâu sau vụ nổ súng. Lỗ hổng quyền lực đã nhanh chóng được bù lấp vào tháng 12 dù theo một hướng không ngờ đến. Mặc dù các lãnh đạo NDP và DRP đã chuẩn bị để trở lại với hoạt động chính trị bầu cử nhưng cuộc cạnh tranh thật sự

https://thuviensach.vn

chỉ diễn ra bên trong các lực lượng vũ trang. Hai nhóm sĩ quan quân đội đã nổi lên trong khoảng thời gian từ 26 tháng 10 tới 12 tháng 12. Nhóm Quân đội Cũ, bao gồm các tướng lĩnh với nền tảng đào tạo đa dạng từ KMA cho đến Trường ứng viên Sĩ quan, đã liên minh lại xung quanh vị tư lệnh thiết quân luật. Ngược lại, nhóm Quân đội Mới đồng đều hơn nhưng lại có cấp bậc quân đội thấp hơn, với hạt nhân của nhóm được tuyển chọn từ các thành viên Hanahoe được đào tạo bốn năm trong KMA. Khóa KMA 11 của Chun Doo-hwan đứng đầu Quân đội Mới, trong khi đó những thành viên tốt nghiệp khóa KMA 17 hỗ trợ phái này ở cấp trung.

Quân đội Mới đã được dự định sẽ giành thắng lợi vì một số lý do. Thứ nhất, kể từ tháng 3 năm 1979 lãnh đạo của phái này Chun Doo-hwan đã đứng đầu Tổng cục An ninh Quốc phòng, với quyền điều phối các cơ quan tình báo an ninh của cả ba nhánh trong các lực lượng vũ trang. Chỉ duy nhất một cơ quan tình báo an ninh khác sở hữu các quyền hạn điều phối đó chính là KCIA, tuy nhiên đơn vị này đã mất đi tính chính danh do “cuộc cách mạng” bị ngăn chặn của vị giám đốc của nó. Hơn nữa, Chun Doo-hwan đã cẩn thận vô hiệu hóa KCIA và thanh trừng nhân sự của cơ quan này ngay sau khi bắt giữ Kim Chae-gyu. Thực tế là DSC đã chính thức tiếp quản cơ quan này, thanh trừng tất cả các giám đốc cục ngay sau khi bắt giữ Kim Chae-gyu và đưa chính người của tổ chức này vào vị trí của các giám đốc bị bắt. Chun Doo-hwan trở thành quyền giám đốc KCIA vào ngày 14 tháng 4 năm 1980, từ đó chính thức hóa những điều đã được thực hiện kể từ vụ bắt giữ Kim Chae-gyu. Kể cả khi Chun Doo-hwan đã trở thành quyền giám đốc KCIA, ông vẫn duy trì vai trò tư lệnh SDC, một vị trí đầy quyền lực.

Thứ hai, vào thời điểm ám sát Park, không một nhóm quân đội nào có thể bì được với Hanahoe về tình đồng chí. Hơn nữa, không chỉ cấp chỉ huy tối cao mà cả các thành viên cấp trung của Hanahoe đều đang ở vào giai đoạn quan trọng nhất trong sự nghiệp quân sự của họ, họ

https://thuviensach.vn

đang chỉ huy các đơn vị quân đội chủ chốt xung quanh Seoul. Cấp chỉ huy tối cao của phái này nắm giữ quân hàm thiếu tướng và đang chỉ huy các cơ quan tình báo an ninh cùng các sư đoàn bộ binh trong khi các thành viên Hanahoe cấp trung là những đại tá đảm nhiệm các trung đoàn. Họ trực tiếp chỉ huy lực lượng binh lính chiến đấu, trong khi đó Quân đội Cũ, được dẫn dắt bởi vị tư lệnh thiết quân luật bốn sao, lại bất lợi hơn trong việc điều động binh lính. Chính sự kết hợp của tình đồng chí mạnh mẽ và quyền chỉ huy trực tiếp các đơn vị quân đội đã tạo điều kiện để các thành viên Hanahoe trong giai đoạn chuyển giao chế độ cực kỳ bất ổn hành động tập thể một cách nhanh chóng và linh động. Vào ngày 12 tháng 12 năm 1979, tư lệnh DSC Chun Doo-hwan tiến hành bắt giữ tư lệnh thiết quân luật Jeong Seong Hwa vì cáo buộc dính líu đến vụ ám sát Park, trong khi đó đồng môn KMA đồng thời là đồng chí Hanahoe của Chun, Thiếu tướng Roh Tae-woo, đã chiếm đóng Seoul bằng lực lượng binh sĩ vũ trang hạng nặng của Sư đoàn Bộ binh 9 mà trước đây đóng quân trên các tuyến đầu, dù biết rõ nguy cơ dẫn đến suy yếu khả năng phòng vệ quân sự trước Triều Tiên.

Park cho rằng quân đội quá quan trọng để có thể đặt ngoài tầm kiểm soát, và ông đã chính trị hóa các lực lượng vũ trang nhằm biến họ thành những cận vệ cho chế độ của mình. Tuy nhiên, ông cũng tin rằng mình phải chuyên nghiệp hóa các lực lượng vũ trang Hàn Quốc, biến họ trở thành một tổ chức hiện đại có khả năng bảo vệ đất nước khỏi các cuộc tấn công quân sự của Triều Tiên. Bị kẹt giữa hai yêu cầu cạnh tranh lẫn nhau này, Park đã phân tách quân đội vào hai lộ trình, một cho những người lính thăng tiến để lãnh đạo các vị trí chỉ huy chiến đấu "chuyên nghiệp" và lộ trình kia là để cho các quân nhân được đào tạo trở thành các cận vệ "chính trị" cấp cao của chế độ.

Phần lớn thời gian trong 18 năm cầm quyền chính trị của Park, chiến lược hai lộ trình này đã hoạt động tốt. Quân đội Hàn Quốc phát triển với những bước nhảy vọt dưới sự đào tạo của ông, trở thành một trong những quân đội thường trực lớn nhất trên thế giới với các kỹ

https://thuviensach.vn

năng chiến đấu và trang bị vũ khí đáng để vươn tới. Cũng như nền kinh tế Hàn Quốc đã chuyển đổi từ một trong những nơi nghèo nhất thế giới trở thành một trong những cỗ máy phát triển năng động nhất, quân đội Hàn Quốc đã phát triển cả về số lượng và chất lượng. Hoạt động viện trợ và đào tạo tiếp diễn được Hoa Kỳ cung cấp đã chứng tỏ tầm quan trọng trong sự chuyển hóa thể chế của đất nước này. Chương trình hiện đại hóa quân đội đầy tham vọng được tổ chức bởi Park, kết hợp với kinh nghiệm chiến đấu trong Chiến tranh Việt Nam và các hoạt động quân sự chống lại sự xâm nhập du kích của Triều Tiên cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc chuyển đổi quân đội Hàn Quốc thành một lực lượng chiến đấu đáng sợ vào thời điểm xảy ra cái chết của Park.

Chiến lược kiểm soát quân đội và điều động lĩnh vực tình báo an ninh của tổ chức này để bảo vệ chế độ của Park cũng hoạt động rất tốt trong hầu hết thời gian ông cầm quyền chính trị. Park đã sử dụng giám đốc KCIA Kim Jong-pil và khóa tốt nghiệp KMA 8 của ông này để loại bỏ các tướng lĩnh đối thủ từ các vùng Hamgyeong và Pyeongan trong những năm chính quyền quân sự 1961-1963 và chỉ đành làm suy yếu Kim Jong-pil hết lần này đến lần khác trong suốt giai đoạn “dân chủ” 1963-1972. Để dần hạ bệ Kim Jong-pil, Park đã huy động một nhóm các lãnh đạo quân đội hùng mạnh và các nhà lập pháp DRP, những người đều có chung một mục tiêu là đánh bại tham vọng kế nhiệm Park của Kim Jong-pil. Khi những lãnh đạo chống chính thống này thành công trong việc hủy hoại tinh thần chiến đấu của Kim vào năm 1969, Park cũng loại bỏ họ như cách ông đã làm với Kim Jong-pil. Park chơi rất xuất sắc trò chia để trị mà không hề làm tổn hại đến cả quá trình hiện đại hóa các lực lượng vũ trang Hàn Quốc cũng như sự tồn vong của chế độ của ông - nhưng chỉ cho đến hết tháng 12 năm 1978.

Vào năm 1979, Park không còn kiểm soát được tình hình. Thay vì điều khiển suy nghĩ của các cận vệ quân đội cấp cao, ông để cho cộng

https://thuviensach.vn

sự của mình - Cha Ji-cheol - điều khiển suy nghĩ của ông. Thay vì duy trì sự cân bằng quyền lực, ông đã vô tình hủy hoại cán cân này bằng cách làm mất tinh thần một trong hai cực của cán cân - Kim Chae-gyu. Quan trọng nhất, thay vì tiến hành những hoạt động ngăn ngừa Kim Chae-gyu như đã làm với rất nhiều cận vệ quân sự cấp cao của mình, ông lại cho phép người đàn ông đang sợ hãi này tiếp tục nắm giữ vị trí quá quan trọng trong thời gian quá dài, quá cả tin vào tình bạn và lòng trung thành được gây dựng trong suốt cuộc đời làm đồng chí của nhau. Hoạt động giữ cân bằng không còn tác dụng vào năm 1979, tuy nhiên điều này không phải là bất ngờ quá lớn. Điều đáng ấn tượng hơn đó chính là Park đã điều khiển cực kỳ thành công hệ thống kiểm soát và cân bằng trong thời gian rất lâu.

https://thuviensach.vn

Chương 7

LEVIATHAN:[105] BỘ MÁY QUAN LIÊU KINH TẾ DƯỚI TRƯỚNG PARK

- Kim Byung-kook -

Dưới sự cầm quyền của Park Chung Hee, Hàn Quốc gần như đã đạt đến trạng thái lý tưởng của một "nhà nước phát triển". Khái niệm này bắt nguồn từ Chalmers Johnson, dùng để nói về Nhật Bản, và vào những năm 1980 khái niệm này được nhiều nhà kinh tế chính trị và nhà xã hội học, trong đó có Peter Evans áp dụng cho Hàn Quốc. Evans thừa nhận rằng nhà nước phát triển ở trạng thái lý tưởng sở hữu "tính thống nhất nội bộ", đặc tính này đã tạo ra cho bộ máy nhà nước phát triển "một vài quyền tự chủ "[106] và nhờ các quyền này, nhà nước có thể đứng trên lợi ích của các lực lượng xã hội trong quá trình hoạch định mục tiêu và chiến lược, đồng thời nhà nước này cũng bị "gắn chặt vào một nhóm các mối liên hệ xã hội cụ thể" kết nối bộ máy chính phủ với xã hội. Khi đã phát triển được những kênh truyền dẫn sâu rộng mang tính thể chế gắn kết chính mình với khu vực tư nhân, nhà nước được cho là đủ khả năng tác động đến nền kinh tế để hỗ trợ và khuyến khích tăng trưởng kinh tế theo rất nhiều cách. Nói cách khác, thay vì phải thay thế các doanh nghiệp tư nhân ở vai trò người sản xuất hàng hóa và dịch vụ, nhà nước phát triển này không ngừng đàm phán và tái đàm phán về các mục tiêu, chính sách với các *chaebol* và các doanh nghiệp khác, cũng như hỗ trợ mở rộng các dự án đầu tư

https://thuviensach.vn

tư nhân mạo hiểm với mục tiêu phát triển công nghiệp. Nhà nước phát triển ở trạng thái lý tưởng vẫn giữ được tính tự chủ của mình bất chấp những đan xen phức tạp trong các mối liên hệ của nó với xã hội.

Chương 7 đồng tình với quan điểm của Evans rằng đặc tính thống nhất nội bộ và tình trạng bị gắn chặt vào các mối quan hệ xã hội chính là chìa khóa để tạo nên một nhà nước phát triển, nhưng không giống như Evans, Chương 7 nhấn mạnh vai trò hàng đầu của chính trị trong bối cảnh Hàn Quốc khi đó. Chỉ một góc nhìn chính trị tập trung vào các tính toán và vai trò chính trị của Park mới có thể lý giải được nhiều bài toán khó của quá khứ và của lý thuyết xoay quanh việc hình thành đột ngột một nhà nước phát triển dưới thời Park cầm quyền cũng như các đặc trưng phức tạp của nhà nước này, ví như từ một bộ máy quan liêu nhà nước tuy kế thừa nhưng lại được hợp lý hóa cho đến các cấu trúc nhà nước có thứ bậc nhưng lại được phân loại và việc lai tạo giữa tính bóc lột với tính phát triển trong các vai trò của nhà nước. Đặc tính thống nhất nội bộ trong nhà nước phát triển của Hàn Quốc chính xác hơn là một sản phẩm từ "bàn tay hữu hình" của Park, người theo đuổi tầm nhìn chính trị đầy hứng khởi nhằm biến đổi Hàn Quốc thành một "Nhật Bản thứ hai" trong đời mình đồng thời sở hữu một đầu óc chiến lược mạnh mẽ để có thể khéo léo cân bằng giữa các đòi hỏi chính trị trong việc xây dựng liên minh với đòi hỏi từ các lực lượng thị trường, chứ không phải là kết quả từ một tạo tác thể chế được phát triển một cách tự chủ, dần dần và kỹ trị từ bên trong bộ máy quan liêu nhà nước. Cũng vậy, nhà nước phát triển của Hàn Quốc có mối gắn kết thể chế với xã hội, tuy nhiên sự gắn kết đó không đồng đều và mang tính chính trị hơn, trong đó Park tiến hành thỏa thuận với các tập đoàn *chaebol ở* hành lang Nhà Xanh. Những thỏa thuận này đã đặt ra định hướng chung cho các hoạt động của bộ máy quan liêu nhà nước.

Vai trò trung tâm của chính trị được thể hiện qua các mục tiêu cực kỳ tham vọng mà vì chúng nhà nước đã bị trưng dụng suốt giai đoạn

https://thuviensach.vn

cầm quyền của Park. Dĩ nhiên, ông đã tìm kiếm các phản hồi chính sách từ *chaebol* và bộ máy quan liêu nhà nước qua nhiều kênh thông tin, nhưng đó chỉ là những lời khuyên về việc làm thế nào để đạt được mục tiêu của ông chứ không phải để đạt được mục tiêu của các lực lượng khác. Vốn đã tập trung vào các mục tiêu vượt xa mức mà lúc bấy giờ hầu hết mọi người nghĩ rằng nền kinh tế nhỏ bé của đất nước có thể đạt được, Park luôn giữ vững quan niệm của mình về việc Hàn Quốc sẽ trở thành một "Nhật Bản thứ hai" trong vòng một thế hệ. Tầm nhìn này của ông còn hướng các doanh nghiệp lớn tới việc sản xuất đa dạng các loại hàng công nghiệp và xuất khẩu những sản phẩm chất lượng dưới tên của các thương hiệu quốc gia thông qua các công ty xuất nhập khẩu riêng của họ. Một mặt, Park đã phải đối mặt với tình trạng thiếu vốn đầu tư dai dẳng vì kế hoạch của ông tham vọng quá mức chứ không phải vì hiện trạng kinh tế ảm đạm của Hàn Quốc. Các mục tiêu của ông không hề được hoạch định theo những phương pháp kỹ trị. Ngược lại, những giấc mơ này, như nhiều người nhìn nhận chúng như vậy, đã thúc đẩy Park theo đuổi các dự án công nghiệp quá lớn so với nền kinh tế trong nước nhưng lại quá nhỏ so với chuẩn mực quốc tế. Khi các *chaebol* phản đối, bộ máy quan liêu nhà nước do dự và các MNC phớt lờ, Park luôn đáp lại bằng những đề nghị đầu tư thậm chí còn tham vọng hơn nữa thay vì giảm quy mô kế hoạch ban đầu của mình. Luôn luôn nhắm vào thị trường toàn cầu, Park thường xuyên điều chỉnh tăng các chỉ tiêu sản xuất cho đến khi các nhà đầu tư tiềm năng bị cám dỗ bởi các triển vọng phát triển mà ông mời gọi. Kể cả khi đó, không phải là các nhà đầu tư nước ngoài mà chính là các nhà sản xuất Hàn Quốc đã nắm bắt được những cơ hội tuy đầy rủi ro nhưng lại hấp dẫn đến không thể cưỡng lại nhằm chuyển đổi chính mình thành các tập đoàn công nghiệp với thương hiệu quốc tế, sức mạnh công nghệ, mạng lưới cung cấp nội địa và phân phối quốc tế riêng của họ, gần như ngang ngửa với các công ty đa quốc gia Nhật Bản. Đối với các quan chức, mỗi khi họ phải vật lộn với những nhiệm vụ đầy khó khăn, Park lại nhấn mạnh vào tinh thần "quyết chí ắt làm

https://thuviensach.vn

nên". Ông lập luận đầy nhiệt huyết, cho dù một mục tiêu có vẻ bất khả thi đến mức nào, người ta vẫn có thể đạt được nó nếu hoàn toàn quyết tâm. Thậm chí Park còn đề nghị rằng thay vì phải đắn đo xác định mục tiêu và các công cụ thực thi, các quan chức nhà nước cần phải lao vào công việc và điều chỉnh chính sách khi khó khăn xuất hiện.

Thể hiện những tham vọng ông dành cho đất nước Hàn Quốc, chiến lược phát triển mà Park đã chọn buộc phải là một chiến lược rủi ro cao, lợi nhuận cao và chi phí cao. Để lôi kéo các *chaebol* tham gia vào những kế hoạch đầy rủi ro của mình, Park công khai và ngấm ngầm hứa hẹn sẽ giải cứu nếu họ suy sụp, đồng thời đã đấu tranh dữ dội để làm cho lời hứa này trở nên đáng tin cậy. Vì vậy, loại giao dịch Park đã tham gia cùng các *chaebol* có bản chất chính trị qua việc hứa hẹn sự ủng hộ của chế độ với các *chaebol* để đổi lấy các hoạt động chấp nhận rủi ro của các tổ chức này. Khi không thể dựa trên kinh nghiệm đã có để lý giải mức độ và loại hình hỗ trợ chính trị nào sẽ "phù hợp" với hoạt động chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư, Park cuối cùng ban cho các *chaebol* một tấm séc trắng thật sự để đảm bảo ông sẽ ủng hộ cho các dự án công nghiệp của họ bằng những nguồn lực nhà nước bổ sung nếu dự án đầu tư đó bị lụn bại. Chính vì vậy, chính trị trục lợi đã trở thành một phần thiết yếu trong chiến lược phát triển của ông.[107] Thông qua các gói viện trợ ngân hàng, các khoản đảm bảo thanh toán nợ của nhà nước, các đặc quyền thuế, giấy phép độc quyền và rào cản thuế quan, Park đã có thể làm cho các dự án công nghiệp trở nên hấp dẫn với *chaebol.* Do đó, trong quá trình hiện đại hóa của Hàn Quốc, phát triển và trục lợi là hai mặt của cùng một đồng tiền. Thị trường chỉ được xem như một phương tiện cho các mục tiêu chính trị của ông, một công cụ của nhà nước chỉ huy kinh tế để đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa bằng cách rút ngắn các giai đoạn phát triển kinh tế.

Vấn đề với chiến lược phát triển kiểu này là sẽ không bao giờ có đủ nguồn lực để đạt được mục tiêu của Park. Những doanh nghiệp chấp nhận nhiều rủi ro nhất trong số các *chaebol,* vì lao vào các lĩnh vực

https://thuviensach.vn

chiến lược, đã phát triển thành các đối trọng toàn cầu với những thương hiệu và công nghệ riêng của họ, tuy nhiên họ cũng bị đè nặng bởi những món nợ khổng lồ, điều này có nghĩa là tính thanh khoản của họ sẽ bị sụt giảm trầm trọng trong các cuộc suy thoái. Các ngân hàng quốc doanh cũng phải chịu ảnh hưởng khi tình trạng kiệt quệ kinh doanh gia tăng cấp số nhân theo số lượng các khoản nợ mất khả năng thanh toán. Do đó, chiến lược phát triển này bắt đầu thể hiện đặc trưng của các chính sách kinh tế ứng biến.[108] Khi những biện pháp phục hồi khẩn cấp cho các công ty đang gặp khó khăn được tiến hành, Park ngay lập tức kiến thiết một chu trình kinh doanh mở rộng khác thông qua việc thúc đẩy lạm phát cùng các khoản vay nước ngoài như thể ông chưa từng học được bài học nào từ những đợt điều chỉnh đầy đau đớn trước đây. Tuy vậy, ông không hề phớt lờ các rủi ro và các mối nguy hiểm; thay vào đó, ông cho rằng mục tiêu trở thành Nhật Bản thứ hai trong cuộc đời mình không cho phép sự xa hoa của quá trình công nghiệp hóa theo định hướng thị trường. Các ngân hàng quốc doanh vốn đang gặp khó khăn với những món nợ khổng lồ không có khả năng thanh toán, cùng với các *chaebol* đang chịu đau đớn từ tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu cao, đòi hỏi phải đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế vĩ mô hai con số để tránh cho bảng cân đối kế toán trở nên xấu đi nhanh chóng. Tình hình này chỉ bền vững khi các thị trường tiếp tục phát triển nhanh chóng, do đó điều này đã đưa nền kinh tế Hàn Quốc vào một chu kỳ bùng-vỡ và đưa Park vào các chính sách kinh tế ứng biến.

Chiến lược chuyển dịch có chu kỳ giữa siêu tăng trưởng và các biện pháp điều chỉnh khẩn cấp đầy rủi ro, lợi nhuận cao và chi phí cao đòi hỏi Park phải tổ chức được hành động nhịp nhàng từ phía nhà nước. Để thu hút các doanh nghiệp lớn vào các dự án công nghiệp rủi ro cao trong giai đoạn tăng trưởng và để hỗ trợ hoạt động tái cấu trúc trong giai đoạn điều chỉnh, Park đã yêu cầu Ban Kế hoạch Kinh tế (EPB) phải đảm bảo được ngân sách và bảo lãnh cho các khoản vay thương

https://thuviensach.vn

mại nước ngoài; Bộ Tài chính (MoF) cũng theo hướng đó với các khoản cắt giảm thuế, rào cản thuế quan và trợ cấp ngân hàng; Bộ Thương mại và Công nghiệp (MCI) cấp cho các nhà đầu tư quyền độc quyền sản xuất trong thời kỳ công nghiệp sơ khai; và Bộ Xây dựng (MoC) hạ thấp chi phí đất đai, tối ưu hóa hiệu ứng lan tỏa cũng như hỗ trợ hậu cần trong mối hợp tác giữa các doanh nghiệp bằng cách sắp đặt các ngành công nghiệp liên quan với nhau vào các khu công nghiệp được trực tiếp hoặc gián tiếp hỗ trợ đặc biệt. Kể cả Bộ Lao động (MoL) cũng góp mặt để phát đi tín hiệu rõ ràng về các lĩnh vực nằm trong ưu tiên chính sách của Park, ngăn cản hợp pháp việc các công nhân tổ chức các liên đoàn lao động trong các ngành công nghiệp chiến lược mới được hoạch định, cùng lúc đó phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ và cảnh sát để giám sát chặt chẽ các nơi làm việc và loại bỏ những nhà hoạt động *chaeya* bất đồng chính kiến khỏi các hội đoàn trong công ty.

Để tổ chức thành công hoạt động nhịp nhàng của nhà nước mà vẫn không làm tổn hại đến lợi ích của mình khi xây dựng một liên minh chính trị cầm quyền thống nhất, Park đã áp dụng bốn nguyên lý đối với bộ máy quan liêu nhà nước. Đầu tiên, Park *bảo vệ* bộ máy quan liêu kinh tế khỏi hoạt động chính trị vị đảng phái, bao gồm nạn cạnh tranh bè phái trong Đảng Cộng hòa Dân chủ (DRP) cầm quyền, cũng như khỏi các chuyển dịch lao động, nhờ đó bộ máy quan liêu kinh tế có thể huy động các nguồn lực và cân bằng những yêu cầu mâu thuẫn lẫn nhau trong chính sách công nghiệp mà ông cho là phù hợp. Thứ hai, để phát triển bộ máy quan liêu kinh tế thành một nguồn "sức mạnh trung lập", Park đã *chuyên nghiệp hóa* hệ thống công chức bằng cách đặt ra một nhóm các nguyên tắc tuyển dụng, thăng tiến và đảm bảo việc làm dựa trên năng lực. Thứ ba, ông cũng biến bộ máy quan liêu kinh tế thành một tổ chức *kế thừa* chỉ trung thành với ông và không ngừng làm theo những mong muốn của ông. Để đạt được việc này, ông chọn EPB và MoF làm những cơ quan điều phối và ủy quyền

https://thuviensach.vn

cho hai đơn vị này phải giúp đỡ các "thân phúc" *(punsin)* của ông kiểm soát và điều động bộ máy quan liêu kinh tế. Thứ tư, mặc dù vậy Park cũng đồng thời cố gắng duy trì được khả năng xây dựng liên minh chính trị và *phân loại* các bộ ngành kinh tế thành nhóm hạt nhân, nhóm chiến lược và nhóm phụ trợ với những đặc quyền và những yếu kém thể chế khác nhau. Với những nguyên tắc này, bộ máy quan liêu kinh tế bắt đầu theo đuổi quyết liệt các mục tiêu do Park truyền đạt thay vì thực hiện theo những nguyên tắc và nguyên lý chính sách đầu tư hình thành từ bên trong bộ máy. Bộ máy quan liêu kinh tế Hàn Quốc bắt đầu sờ hữu cái mà Max Weber gọi là tính duy lý "có mục đích" thay vì duy lý "theo thủ tục", nắm giữ các quyền tự quyết rộng rãi để điều chỉnh những yêu cầu mâu thuẫn nhau giữa việc khuyến khích chấp nhận rủi ro với các rủi ro đạo đức, tuy nhiên tính duy lý "có mục đích" này chính xác là một sản phẩm từ sự can thiệp chính trị của Park hơn là một thành quả của nguồn sức mạnh trung lập hình thành từ bộ máy quan liêu.

Một nhà nước chuyên nghiệp hóa nhưng chuyên chế

Kỳ lạ là, chính chiến thắng tranh cử năm 1963 của Park đã thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang một nhà nước chuyên nghiệp nhưng chuyên chế. Không hề tạo ra các ràng buộc chính trị quá chặt chẽ lên các bộ ngành nhà nước, các cuộc bầu cử năm 1963 khiến bộ máy quan liêu Hàn Quốc trở nên cách biệt hơn với các thế lực bên ngoài, đồng thời tập trung hơn, linh động hơn và thống nhất hơn ở bên trong, bởi sau các cuộc bầu cử này, nhiều lãnh đạo chính quyền quân sự đã phải rời khỏi các vị trí quyền lực - Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA), Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia và nội các - để đến DRP, một đảng quá nông cạn về mặt tổ chức và quá yếu kém về ý thức hệ để có thể chi phối được các quy trình soạn thảo chương trình nghị sự và thiết kế chính sách. Được đề cử làm ứng viên của DRP trong cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia, những người này có thẩm quyền nhưng không có quyền lực. Lỗ hổng quyền lực hình thành từ đó đã được bù lấp bởi

https://thuviensach.vn

các quan chức dân sự, những người chỉ trông cậy vào sự bảo trợ của Park để được thăng tiến. Các đảng phái chính trị và các lực lượng xã hội hiếm khi đảm nhận được vai trò giám sát. Việc giám sát kết quả hoạt động của bộ máy quan liêu được thực hiện bởi Ban Thư ký Tổng thống của Park và cơ quan kinh tế đứng đầu của ông, chứ không phải Nghị viện Quốc gia. Với một cấu trúc xã hội quá kém phát triển để có thể xây dựng được một hệ thống đảng phái quần chúng chặt chẽ, và Park thì quá khéo léo khi chơi trò chia rẽ giữa các đối thủ, nền dân chủ bầu cử đã trở thành một nền dân chủ quản trị hay dân chủ có định hướng từ lâu trước khi Park ban hành hiến pháp *yushin* độc tài vào năm 1972 (xem Chương 8).

Để giúp bộ máy quan liêu nhà nước được bảo vệ khỏi chính trị và trở thành một hệ thống tổ chức được chuyên nghiệp hóa, Park bắt đầu tuyển dụng số lượng lớn các quan chức Bậc 3B — cấp bậc khởi đầu của hệ thống công chức cao cấp - thông qua một hệ thống thi tuyển cạnh tranh cao *(haengjeonggosi,* hay là *haengsi).* Những quan chức *haengsi* này là đại diện cho lý tưởng về chế độ trọng dụng nhân tài và là hiện thân cho "sức mạnh trung lập", họ phải vượt qua một cuộc thi vô cùng khó với tỷ lệ chọi trung bình 1:52 trong giai đoạn 1963-1979. Vì hệ thống giáo dục có cấu trúc phân cấp của Hàn Quốc chỉ có một vài trường đại học tinh hoa thu hút những bộ óc xuất sắc nhất của đất nước, cuộc thi công chức này tạo ra cho Park một tập thể quan chức gắn bó, với các thành viên cùng chia sẻ những mối liên kết gần gũi theo trường đào tạo và theo thế hệ. Sự trùng lặp về tuổi tác và nền tảng giáo dục góp phần đẩy mạnh đặc trưng nhóm giữa các quan chức *haengsi,* bơm vào bộ máy quan liêu nhà nước một tinh thần đồng đội tràn trề.

Hơn nữa, với mục tiêu phát triển tính chuyên nghiệp, Park tạo được thời gian tại nhiệm an toàn khi sinh viên tốt nghiệp đại học tham gia vào hệ thống công chức. Vào những năm cầm quyền cuối cùng của Park, gần như tất cả các vị trí trống Bậc 2 và 3A đều được lấp đầy bởi

https://thuviensach.vn

các quan chức được thăng tiến nội bộ, điều này rất tương phản với giai đoạn cầm quyền của Lý Thừa Vãn (1948-1960) và của Chang Myon (1960-1961), khi hơn một nửa các giám đốc cục Bậc 2 đều là *teuk-chae*, hay nhân sự không gắn bó sự nghiệp "được chỉ định đặc biệt". Bậc 3B cũng cho thấy sự thay đổi tương tự, khi Park hạn chế đi hai phần ba tỷ lệ *teuk-chae* và tăng tỷ lệ *haengsi* lên gấp năm lần. Việc tăng cường tính an toàn trong công việc làm cho mỗi quan chức gắn bó sự nghiệp đều xem bộ ngành nơi anh ta khởi đầu sự nghiệp của mình là "quê nhà" *(chin jeong),* nơi để gửi gắm lòng trung thành và tình cảm. Một cách điển hình, anh ta sẽ làm việc tại bộ nhà của mình trong phần lớn cuộc đời công chức, từ đó xác định các mục tiêu và sứ mệnh thể chế của bộ nhà làm mục tiêu và sứ mệnh của riêng mình, tiếp thu văn hóa riêng, kiến thức cùng kinh nghiệm chính sách chuyên sâu của bộ, cùng lên và cùng xuống với vận may hay bất hạnh chính trị của bộ đó. Bằng cách nuôi dưỡng những giá trị chung và chia sẻ cùng một số phận, các vụ và phòng của một bộ bất kỳ đều đạt được tính thống nhất tổ chức.

Tuy nhiên, mối quan hệ của Park với các quan chức nhà nước không phải dựa trên niềm tin mù quáng của ông vào lòng trung thành của họ. Ông ý thức được hiểm họa khi một bộ máy quan liêu chuyên nghiệp được cách ly có thể sẽ trở thành chủ nhân của chính nó, đặt lợi ích của chính tổ chức này lên trên các mục tiêu quốc gia. Mối nguy hiểm về biến dạng và bế tắc chính sách cũng có thể đáng lo ngại tương tự như việc các bộ ngành nhà nước bảo vệ lãnh địa riêng của mình một cách ích kỷ và chống lại các nỗ lực điều phối. Vì vậy, Park phải hằng ngày kiểm soát việc tiến hành các mệnh lệnh, chỉ thị của mình trong bộ máy quan liêu thông qua những đợt thanh tra thực tế, kiểm soát chặt chẽ các bộ ngành nhà nước. Cũng với một tinh thần tương tự, Park cố gắng định lượng các mục tiêu và các hướng dẫn nhiều nhất có thể. Khi đã định lượng được các mục tiêu của mình, ông cũng có thể ủy quyền và giám sát chặt việc thực thi quyền hạn của các quan chức.

https://thuviensach.vn

Khi các vấn đề về tầm quan trọng tối cao nổi lên, hoặc khi các xung đột giữa các bộ dẫn đến tình trạng trì trệ kéo dài bất chấp nỗ lực phối hợp từ cơ quan đứng đầu của mình, Park thiết lập một đội đặc nhiệm liên bộ trong ban thư ký của ông ở dinh tổng thống, với một trợ lý cá nhân - thường là một quan chức chuyên nghiệp đã chuyển từ bộ này sang bộ khác - chịu trách nhiệm phối hợp trong vai trò tổng thư ký của đội đặc nhiệm này.

Tuy nhiên, may mắn cho Hàn Quốc, Park cũng hiểu được rằng có một hạn chế căn bản trong khả năng kiểm soát của ông thông qua can thiệp cá nhân. Ông không thể chỉ đơn thuần chỉ trích việc bộ máy quan liêu nhà nước bảo vệ lợi ích cho chính nhà nước nhưng lại gây tổn hại đến lợi ích quần chúng vì ông không thể nào tiến hành được kế hoạch của mình nếu các bộ ngành chỉ đạo tỏ ra thù địch với mục tiêu và tinh thần trong các kế hoạch của ông. Không những thế, Park biết mình có đủ quyền lực để chiến đấu chống lại sự kháng cự của bộ máy quan liêu với một "cây gậy" dài, nhưng ông cũng hiểu việc sử dụng cây gậy quá thường xuyên có thể làm ông thất bại bởi các bộ chủ trì sẽ bị mất tinh thần và năng lực tổ chức của các bộ này sẽ suy yếu trầm trọng. Nếu một bộ máy quan liêu nhà nước được dẫn dắt với sự thờ ơ, Park có thể sẽ mất đi các phương tiện cần thiết để tác động lên xã hội và tái định hình các ưu tiên xã hội. Do đó, ông cần có một bộ máy quan liêu nhà nước mạnh mẽ để trở thành một tổng thống hùng mạnh.

Thứ mà ông cần sử dụng là hai củ cà rốt và một cây gậy để không chỉ là một người bảo trợ đáng sợ mà còn đáng kính. Park đã tổ chức bộ máy quan liêu kinh tế theo cấp bậc dưới dạng kim tự tháp, với mục tiêu theo đuổi chiến lược quản lý hai-củ-cà-rốt-và-một-cây-gậy một cách có hệ thống. Ngự ở trên cùng kim tự tháp là EPB trong vai trò của một bộ tối cao, cùng với MoF, cơ quan với các ưu tiên chính sách mang bản chất thắt chặt, và MCI, với các ưu tiên chính sách mang bản chất mở rộng, cùng nhau hỗ trợ EPB trong vai trò cấp phó của cơ quan này. Hai bộ EPB và MoF cao cấp tạo thành hạt nhân của bộ máy quan

https://thuviensach.vn

liêu, với sứ mệnh thiết lập chương trình nghị sự và chính sách cho các bộ quản lý ngành tuy ít quan trọng hơn nhưng vẫn mang tính chiến lược, bao gồm cả MCI, theo cấp bậc ưu tiên tổng thể của đất nước mà EPB và MoF đã thiết lập dưới sự chỉ đạo của Park. Vì các bộ phụ trách ngành ít quan trọng hơn lại có liên hệ trực tiếp với các nhóm xã hội có tổ chức và do đó phát sinh rủi ro bị chi phối bởi các nhóm này, cách Park phân quyền cho những bộ quản lý ngành ít quan trọng hơn này như thể các bộ thứ cấp đã công khai hoặc ngấm ngầm thừa nhận việc ngăn chặn quá trình phát triển tự phát các nhóm lợi ích tự chủ có khả năng thách thức các ưu tiên đã được thiết lập. Ngược lại, với hai bộ hạt nhân, Park ban cho họ các đặc quyền phong phú, bao gồm khả năng phát triển tổ chức, mức độ an toàn công việc cao hơn, cùng với các cơ hội thăng tiến nhằm mục đích khắc sâu vào hai cơ quan này ý thức về sứ mệnh, các lợi ích tổ chức trong quá trình chuyển đổi công nghiệp, và lòng trung thành không lay chuyển dành cho ông. Cụ thể, hai bộ hạt nhân này thường gây ảnh hưởng lên các bộ quản lý ngành ít quan trọng hơn bằng cách điều khiển hoạt động bổ nhiệm các vị trí cấp bộ trưởng và thậm chí là giám đốc cục nhằm tổ chức những bộ thấp hơn này để phục vụ cho các mục tiêu của Park. Việc EPB và MoF chi phối được các bộ quản lý ngành ít quan trọng hơn là vì Park muốn điều đó, ý muốn này sau đó lại có thể thực hiện được là vì các đảng phái chính trị và các nhóm lợi ích quá yếu để có thể kháng cự Park.

Trong hai bộ hạt nhân, Park đã chọn EPB làm cơ quan điều phối tổng thể. Theo ông, ban này có nhiều lợi thế tổ chức trong vai trò cơ quan đứng đầu. Không giống như MoF và MCI, nơi gánh vác sứ mệnh tổ chức phải quản lý ngành, điều này đòi hỏi mỗi bộ phải gắn bó chặt chẽ với các ngân hàng quốc doanh và các *chaebol* trong vai trò của một khách hàng và của một người bảo trợ quyền lực quan liêu, EPB là cơ quan hoạch định không hề mang sứ mệnh gắn với ngành kinh tế cụ thể nào. Cơ quan này xem tổng thể nền kinh tế là lãnh địa riêng của nó, thiết lập lịch trình nghị sự của quốc gia bằng cách lập kế hoạch,

https://thuviensach.vn

phân bổ ngân sách, và gây ảnh hưởng lên cả các ngành thực tế và ngành tài chính thông qua chi tiêu tài khóa cũng như thông qua các quyền cấp phép và quyền chấp thuận các khoản vay, đầu tư nước ngoài. Được thành lập vào năm 1961 từ việc sáp nhập giữa Bộ Tái thiết (MoR) và Cục ngân sách của Bộ Tài chính, EPB cũng được vận hành bởi "những người theo chủ nghĩa quốc tế" trong bộ máy quan liêu nhà nước Hàn Quốc. MoR và Cục ngân sách MoF là những tập thể cải cách kể từ năm 1957, tiếp thu kiến thức chuyên môn hiện đại ở nước ngoài về công tác hoạch định và ngân sách dưới sự hướng dẫn cặn kẽ của các quan chức viện trợ Mỹ và tuyển chọn những tài năng trẻ từ ngân hàng trung ương và các viện nghiên cứu ít bị chính trị hóa hơn vào các vị trí quản lý. Những nguồn nhân lực này trở thành nguồn gốc thế mạnh của EPB trong công cuộc tái cấu trúc nhà nước của Park vào tháng 7 năm 1961.

Nhận thấy tiềm năng của EPB trong vai trò cơ quan đứng đầu vào năm 1963, Park đã biến bộ trưởng của ban này đồng thời thành phó thủ tướng đất nước, với đặc quyền hợp pháp về "tổ chức và phối hợp" các chính sách nhà nước.[109] Song song với nỗ lực để đưa bộ trưởng EPB thành nhân vật "anh cả" trong nội các kinh tế, Park đã ban phát cho EPB rất nhiều đặc quyền để khiến cơ quan này trở thành một tổ chức "kế thừa" cũng như "chuyên nghiệp". Với sự ủng hộ của Park, EPB có được quyền tự chủ, tuyển chọn 92,3% các quan chức Bậc 1 từ lượng nhân sự gắn bó trọn sự nghiệp với nó. Tuy nhiên, trong mối quan hệ với các bộ kinh tế khác, EPB rất lấn át, can thiệp sâu vào hệ thống thứ bậc để trực tiếp kiểm soát chính sách. Giữa năm 1961 và 1980, EPB cử 61,5% số quan chức Bậc 1 của cơ quan này đến các bộ khác trong vai trò thứ trưởng và thậm chí đến 38,5% số này đã trở thành bộ trưởng. Trong khi đó, hơn một phần tư các quan chức EPB Bậc 2 tham gia vào các bộ ngành kinh tế khác trong vai trò nhân sự chuyển đổi tạm thời để lãnh đạo các văn phòng hoạch định và quản lý (PMO) tương ứng của họ. Chỉ bị kiểm soát trên danh nghĩa bởi thủ

https://thuviensach.vn

tướng, các PMO giám sát và đánh giá các chính sách cấp bộ từ bên trong các bộ chủ quản. Bằng cách vận hành mạng lưới phản hồi chính sách và các luồng thông tin mang tính chiến lược này thông qua các quan chức trong cơ quan mình, EPB có thể phát hiện và khắc phục các hoạt động cấp liên bộ ngay từ đầu, cũng như buộc lãnh đạo của các bộ chủ trì phải chịu trách nhiệm cá nhân trước tổng thống và các thân phúc EPB của ông.

Tuy nhiên, ý thức được mối nguy hiểm trong việc chuyển các quan chức EPB và MoF đến vị trí lãnh đạo trong các bộ ít quan trọng hơn có thể làm mất tinh thần các bộ chủ quản, Park cũng cẩn thận điều chỉnh mức độ tác động theo nhiều hạng mục chính sách, với hệ quả là sắp xếp các bộ ngành kinh tế theo một trật tự có cấp bậc nhưng cũng có phân loại. Được giao phó nhiệm vụ điều phối kinh tế vĩ mô, EPB và MoF hình thành nên một nhà nước nhỏ trong nhà nước kế thừa lớn của Park, được bảo vệ khỏi tác động từ các bộ ngành kinh tế khác. Bén cạnh đó, Park cũng quan tâm đến việc chuyển đổi hai bộ ngành cốt lõi này thành một đội ngũ phục vụ tổng thống chặt chẽ, điều này dẫn đến việc xoay vòng thường xuyên các quan chức có tiềm năng giữa các bộ này với nhau hoặc với Ban Thư ký Tổng thống ở Nhà Xanh. Các vị trí thứ trưởng có tính chiến lược thường được nắm giữ bởi những người gắn bó lâu dài với EPB (76,9%) và MoF (55,6%), tuy nhiên khi một người ngoài được đưa vào, Park thường chọn một người gắn bó lâu dài với EPB vào vị trí thứ trưởng MoF (22,2%) và một quan chức MoF cho vị trí thứ trưởng EPB (23,1%). Do đó, hai bộ điều phối này không chỉ bị cách ly khỏi các lực lượng bên ngoài mà còn chia sẻ chung một định hướng về các mục tiêu và chiến lược, đây là kết quả từ việc bổ nhiệm nhân sự mà Park đã dàn xếp ở cấp độ cao, cấp thứ trưởng. Trong khi đó, việc chuyển các quan chức EPB và MoF đến Nhà Xanh cũng là một cơ hội để truyền cho họ các ý tưởng về công nghiệp hóa của Park

https://thuviensach.vn

Mặt khác, hai bộ ngành cốt lõi này có vai trò là nguồn cung cấp bộ trưởng và thứ trưởng chính cho các bộ chịu trách nhiệm phát triển các ngành chiến lược có tiềm năng tăng trưởng hoặc các bộ đảm nhiệm giám sát các khối cử tri trong xã hội có khả năng tác động đến các kết quả chính sách hoặc các chiến dịch tranh cử (Bộ Năng lượng và Tài nguyên, hay MER; Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp, hay MAFF; và Bộ Thương mại và Công nghiệp). Các bộ quản lý các ngành chiến lược này ngự ở tầng giữa trong bộ máy quan liêu kinh tế hình kim tự tháp, thực hiện các nhiệm vụ phức tạp mang tính kỹ thuật yêu cầu phải có chuyên môn ở ngành cụ thể và thậm chí là sản phẩm cụ thể. Sự tồn tại của các khối cử tri hùng mạnh và tính phức tạp trong chuyên môn cần thiết đã đặt nhóm các bộ ngành ở tầng giữa này vào một vùng xám, khi mà cả các tướng lĩnh quân đội nghỉ hưu (không có chuyên môn) và các quan chức quản lý các ngành đã gắn bó lâu dài được thăng tiến nội bộ từ bên trong bộ quản lý ngành đó (không có tầm nhìn kinh tế vĩ mô rộng) đều bị cho là không thể có được khả năng lãnh đạo hiệu quả. Tuyển một vị tướng quân đội trước đây vào vị trí bộ trưởng trong các lĩnh vực này sẽ hỗ trợ cho các nỗ lực của Park để chiếm lấy lòng trung thành chính trị từ các lực lượng vũ trang, nhưng cái giá phải trả là chuyên môn. Mặt khác, thăng chức nội bộ một người gắn bó lâu dài đã có mối liên hệ cả đời với các doanh nghiệp lớn hoặc các hợp tác xã nông nghiệp từ bên trong bộ đó có thể khiến MCI, MER hoặc MAFF bị giam cầm bởi những khách hàng xã hội của cơ quan này. Không hề mong muốn bất kỳ kết quả nào trong số đó, Park trông cậy chủ yếu vào các quan chức lai tạo ở EPB và ở MoF để điều hành nhóm các bộ ngành kinh tế ở tầng giữa này.

Nguồn nhân sự - và từ đó là quyền lực - chỉ có một chiều, với MCI và các bộ ngành chiến lược khác tuyển chọn đến 60% các bộ trưởng và thứ trưởng từ EPB và MoF, và không hề được hưởng đặc quyền giống như hai cơ quan điều phối kia. Hình mẫu quan chức mà Park ưu tiên lựa chọn để đưa vào nội các cho những lĩnh vực chiến lược là các

https://thuviensach.vn

nhân vật lai tạo, bắt đầu sự nghiệp ở EPB hoặc MoF, nhưng cũng làm việc ở các bộ ngành khác trong vai trò thứ trưởng hoặc trợ lý tổng thống về các vấn đề kinh tế ở Nhà Xanh sau khi đã lên đến Bậc 1 của EPB hoặc MoF. Một lộ trình nghề nghiệp như vậy góp phần tạo nên một quan chức điều hành có tầm nhìn rộng về kinh tế vĩ mô, có chuyên môn sâu trong các vấn đề cụ thể, và sự am tường của người trong cuộc ở các bộ ngành chỉ đạo, các cơ quan chịu sự kiểm soát và điều phối. Nguyên tắc nhân sự này đã giúp xây dựng một đội ngũ các quan chức có kỹ năng tổng hợp, hiểu được các vấn đề công nghiệp vĩ mô và vai trò của các yếu tố trong việc thiết lập chính sách kinh tế vĩ mô thống nhất.

Tiếp theo là các cơ quan phụ như Bộ Xây. dựng (MoC) và Bộ Giao thông (MoT), các cơ quan này nằm dưới cùng trong xếp hạng bộ máy quan liêu mà Park tạo ra và bị cố định trong một mẫu hình quan hệ quyền lực rất khác biệt với các bộ khác. Các lực lượng vũ trang và Bộ Nội vụ cung cấp 67,7% số bộ trưởng và 38,9% số thứ trưởng MoC và MoT, trái lại EPB và MoF chỉ cung cấp lần lượt 16,1% và 27,8%. Park rõ ràng xem MoC và MoT là các bộ ngành kinh tế “phụ” khi thực hiện huy động từ trên xuống để phục vụ cho các mục tiêu của ông với sự cố vấn của EPB và MoF, và ông phân bổ các vị trí lãnh đạo MoC và MoT như những chiến lợi phẩm cho các đồng minh chính trị trong liên minh cầm quyền của mình, các lực lượng vũ trang và MHA. Park có thể hy sinh các lợi ích tổ chức của MoC và MoT mà không hề lo ngại những thiệt hại về năng lực bởi hai cơ quan này đảm nhiệm những nhiệm vụ đơn thuần là kỹ thuật, ví dụ như dọn dẹp đất đai cho đường cao tốc và các khu công nghiệp, lắp đặt các đường truyền điện thoại và xây dựng bưu điện. Không phải đối mặt với các ràng buộc kỹ thuật chặt chẽ, Park tự do lựa chọn lãnh đạo MoC và MoT từ các cựu tướng lĩnh quân đội, để tưởng thưởng cho họ vì tham gia việc thiết quân luật trong những thời kỳ chính trị khó khăn, và từ các quan chức MHA, vì đã đảm bảo được các chiến thắng trong tranh cử cho đảng DRP cầm

https://thuviensach.vn

quyền thông qua việc huy động mạng lưới dày đặc những tổ chức trung gian và các cơ quan quan liêu ở địa phương. Các cựu tướng lĩnh và quan chức MHA được thăng chức lên các vị trí hàng đầu ở MoC và MoT biểu hiện một lòng trung thành không hề lung lay với Park. Họ xem các vị trí cấp bộ của mình như là phần tiếp nối sự nghiệp trước kia của họ trên vai trò người lính, sĩ quan cảnh sát hoặc thẩm phán địa phương, nên họ tích cực thực thi các quyết định do Park và các cố vấn EPN-MoF ban hành.

Cách tổ chức nhà nước có thứ bậc nhưng phân đoạn đã làm đơn giản hóa mạnh mẽ quá trình hoạch định chính sách kinh tế. Các quan chức chuyển từ EPB và MoF đến các chức vụ đứng đầu của các bộ quản lý ngành ở tầng giữa và các bộ phụ ở tầng cuối "chỉnh sửa" lịch trình nghị sự chính sách, các mục tiêu và các chiến lược của các bộ tiếp nhận tương ứng theo quan điểm kinh tế vĩ mô của bộ nhà và của Nhà Xanh, làm sáng tỏ lại - nếu không phải là hoàn toàn đàn áp - lợi ích riêng của bộ tiếp nhận mà họ nhìn nhận là mâu thuẫn trực tiếp với bộ nhà của họ hoặc với lợi ích của tổng thống. Quá trình chỉnh sửa này ngăn ngừa thành công bất cứ sự kháng cự công khai nào từ MCI và các bộ khác với chính sách kinh tế vĩ mô đe dọa đến cách tổ chức nội bộ và các khách hàng xã hội của các bộ này. Tuy nhiên, bản thân cách tổ chức nhà nước có cấp bậc nhưng phân đoạn này không thể đảm bảo cho tăng trưởng kinh tế cao. Cấu trúc quyền lực kim tự tháp mà Park xây dựng thông qua phân phối có chọn lọc sự bảo trợ chính trị có thể trở thành chất xúc tác cho tăng trưởng nhanh chỉ khi nhóm hạt nhân của EPB, MoF và các thành viên cố vấn tổng thống của Nhà Xanh, với sự cộng tác chặt chẽ của MCI, thiết lập các nghị trình, thiết kế chiến lược và giám sát quá trình thực thi trên cơ sở của những mục tiêu rõ ràng và khả thi. Nếu không có các mục tiêu và chiến lược được hoạch định tốt và tạo được sự đồng thuận, cùng với công tác giám sát hiệu quả thì cùng cấu trúc quan hệ quyền lực giữa các bộ có cấp bậc nhưng phân đoạn như vậy có thể đem đến tai họa, bởi cấu trúc này có thể huy

https://thuviensach.vn

động nguồn lực cho các mục tiêu sai lầm. Quá trình tìm kiếm một chiến lược khả thi diễn ra qua hai giai đoạn.

Quá trình tìm kiếm chiến lược, 1961-1967

Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm (FYEDP) lần thứ nhất, bắt đầu vào tháng 6 năm 1962, đã diễn ra rất tồi tệ với tổng sản phẩm quốc dân của Hàn Quốc tăng trưởng thấp hơn 38% so với mục tiêu và tiết kiệm địa phương chỉ đạt mức 21,6% so với mục tiêu ban đầu. Viễn cảnh cất cánh về đầu tư từng được hứa hẹn đã không bao giờ trở thành sự thật và đã giảm xuống dưới mức mục tiêu 38,3% bất chấp - hoặc bởi vì - các nỗ lực tích cực quá mức của Park nhằm áp đặt mức tiết kiệm lên xã hội thông qua lạm phát và thậm chí là tước đoạt các tài sản tư nhân "bất hợp pháp" của một số tập đoàn *chaebol*. Hơn nữa, FYEDP lần thứ nhất đã mắc sai lầm cơ bản khi xác định công cuộc công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất (HCI) thâm dụng vốn và kỹ thuật làm động lực cho tăng trưởng trong khi GNP bình quân đầu người của Hàn Quốc vẫn còn chưa đến 80 đô-la Mỹ. Để tiến hành FYEDP lần thứ nhất phi thực tế này, Park bỏ qua EPB, MoF và sử dụng KCIA làm cơ quan cố vấn để huy động nguồn lực thông qua một chương trình ép buộc mức tiết kiệm gây bất ổn cả về chính trị lẫn kinh tế.[110] Dấu hiệu duy nhất cho thấy sự tiến triển xuất hiện trong hai năm chính quyền quân sự chính là sự gia tăng xuất khẩu không được kỳ vọng ở ngành công nghiệp nhẹ, mà điều này thì Park không coi là quan trọng cho quá trình hiện đại hóa của Hàn Quốc và vì vậy không phù hợp để nhận được hỗ trợ của nhà nước. Tháng 11 năm 1962, ý thức được sự phát triển xuất khẩu định hướng công nghiệp nhẹ, Park ra lệnh cho EPB đánh giá lại toàn bộ FYEDP lần thứ nhất và tìm cách tận dụng tốt hơn các lực lượng thị trường.[111]

Chiến lược phát triển của Hàn Quốc được sử dụng vào giữa những năm 1960 là một gói chính sách hoàn toàn dựa trên yếu tố chính trị. Thất bại thảm hại trong việc đảm bảo thu được sự ủng hộ từ các MNC cho các chương trình công nghiệp hóa quá tham vọng của ông, nên

https://thuviensach.vn

Park chuyển sang ngoại giao để tìm kiếm nguồn vốn khởi sự để tái khởi động giai đoạn phát triển. Park bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Nhật Bản vào năm 1965 bất chấp sự chống đối trong nước với mục đích được nhận các quỹ bồi thường thiệt hại. Nguồn tiền của Nhật Bản dùng để tài trợ cho việc khởi động Công ty Sắt Thép Pohang mới được thành lập kể từ sau năm 1967. Sau đó diễn ra việc gửi quân chiến đấu đến miền Nam Việt Nam vào năm 1965 mà việc này đã được tưởng thưởng bằng sự gia tăng hỗ trợ kinh tế và quân sự của Mỹ. Nói cách khác, Park đã có thể giành được các khoản vốn đầu tư nước ngoài chỉ khi ông đưa chính trị vào các tính toán chi phí và lợi ích của chính phủ nước ngoài - trong trường hợp này là của Nhật và Mỹ - và thay thế các lý luận thị trường bằng những quả quyết về chính trị-an ninh như là lý do cho các khoản hỗ trợ tài chính. Cả hai cố gắng này đều mang lại thành quả - dù đã đẩy Park vào một cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng trong nước. Để bồi thường thiệt hại cho chế độ thực dân của mình, Nhật Bản cam kết các khoản đóng góp và cho vay trị giá 600 triệu đô-la Mỹ. Việc can thiệp quân sự vào Chiến tranh Việt Nam mang lại 920 triệu đô-la Mỹ tiền viện trợ quân sự và kinh tế từ Hoa Kỳ. Với số tiền này, Park cùng với nhà nước mang tính kế thừa nhưng được duy lý hóa đã có thể thử nghiệm các ý tưởng kinh tế về quá trình phát triển do nhà nước dẫn dắt của họ cũng như để phát triển các ngành chiến lược, gồm có ngành công nghiệp thép.

Công thức phát triển mới, bao gồm việc thúc đẩy có phần mâu thuẫn các sản phẩm xuất khẩu công nghiệp nhẹ và một lộ trình hướng đến HCI, đã được chuẩn bị dần dần bởi EPB trong vòng tám năm. Đột phá đầu tiên hình thành với quyền quản lý của phó thủ tướng Jang Ki-young. Ông đã xây nên phần mở rộng trong chiến lược phát triển của Park và để lại di sản là khối doanh nghiệp lớn tuy năng động nhưng dễ đổ vỡ về mặt tài chính. Quá trình này bắt đầu với một đề xuất cải cách mà chủ trương chính không hề có tính mở rộng. Từ năm 1957, Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) đã cố gắng đảm bảo để Hàn

https://thuviensach.vn

Quốc sử dụng hiệu quả hơn tiền viện trợ từ tổ chức này nhằm chuẩn bị cho "lễ tốt nghiệp" cuối cùng của Hàn Quốc trong chương trình đào tạo và bảo trợ kinh tế của Mỹ. Mục tiêu của Mỹ là buộc nước bạn thể chế hóa một chương trình ổn định tài chính (FSB). Là một phần quan trọng trong nỗ lực này, các quan chức USAID thiết lập một Ủy ban Hợp tác Kinh tế (ECC) song phương, hai bên bắt đầu áp dụng một mức trần lên cung tiền của Hàn Quốc và xác định một mức sàn áp lên mức dự trữ ngoại hối, với thỏa thuận rằng các mức trần này sẽ được tái đánh giá và tái xác định mỗi ba tháng. Bên cạnh đó, ủy ban chung này còn chuẩn bị một lịch trình chi tiết để cải cách lãi suất và thể chế hóa một chế độ tỷ giá hối đoái linh động theo đề xuất của các quan chức và cố vấn USAID.

Tuy nhiên, Jang Ki-young chỉ đồng thuận một phần với những cố vấn của USAID về hợp lý hóa và bình ổn hóa, với việc chuyển từ chế độ nhiều tỷ giá sang chế độ một tỷ giá hối đoái, nhưng ông lại cố ý hạ giá đồng won để ngăn cản tình trạng giảm tính cạnh tranh quốc tế. Cuộc cải cách lãi suất cũng chứng kiến những động thái tương tự; Jang Ki-young nghe theo lời khuyên của Hoa Kỳ nhằm bắt kịp với "thị trường chứng khoán phi chính thức" tư nhân đầy cạnh tranh bằng cách tăng mạnh lãi suất ngân hàng, tuy nhiên ông lại thiết lập lãi suất cho vay thấp hơn lãi suất huy động để trợ cấp cho quá trình mở rộng công nghiệp. "Hệ thống biên lãi suất đảo ngược" này đã chuyển lợi nhuận từ các ngân hàng quốc doanh sang cho các đối tượng đi vay - hầu hết là các *chaebol* phụ trách các dự án công nghiệp chiến lược của Park, chèn lấn các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) ra khỏi thị trường tài chính bằng cách tạo ra một lượng cầu quá mức các khoản vay ngân hàng và giải phóng các lực gây lạm phát mạnh, các lực này lại gây khó khăn cho những người làm công ăn lương và tầng lớp trung lưu.

Các quan chức viện trợ Mỹ không hề đấu tranh với chiến lược tăng trưởng lạ lùng của Jang Ki-young. Trái lại, họ hưởng ứng "cuộc cải cách" của ông này với những phần thưởng hào phóng, họ hỗ trợ MoF

https://thuviensach.vn

trong các cuộc đàm phán năm 1965 với Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) về vấn đề các thỏa thuận tạm thời, và thúc đẩy các gói tín dụng thương mại cho các doanh nghiệp kinh doanh Hàn Quốc.[112] Hoa Kỳ cũng công nhận tầm quan trọng trong vị trí lãnh đạo của Jang Ki-young ở các hoạt động hằng ngày của ECC cũng như những đóng góp của ông cho quá trình thể chế hóa chương trình bình ổn tài chính. Việc Mỹ chấp nhận cuộc cải cách của Jang Ki-young phần lớn là do "tuần trăng mật" *(milwol)* phát triển nhanh chóng giữa Park và Lyndon B. Johnson. Cho đến năm 1965, Park cực kỳ quyết tâm khi sát cánh với chiến lược an ninh khu vực của Johnson, bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Tokyo và gửi binh lính đi bảo vệ miền Nam Việt Nam. Về mặt chính trị, Johnson cần Park cũng như Park cần Johnson, điều này đã buộc USAID phải chịu đựng, nếu không phải là tiếp nhận, các ý tưởng kỳ quặc của Jang Ki-young. Khi phó thủ tướng giành được sự ủng hộ của đồng cấp Hoa Kỳ, ông dùng ECC song phương dàn xếp buộc các bộ ngành nhà nước khác của Hàn Quốc phải hỗ trợ cho chính sách phát triển này. Với chính Jang Ki-young đứng đầu phái đoàn Hàn Quốc trong ECC, và giám đốc hợp tác quốc tế của EPB hỗ trợ Jang Ki-young từ bên dưới trong ủy ban song phương với vai trò tổng thư ký của các đại diện Hàn Quốc, ECC thực tế đã trở thành một mạng lưới liên bộ mà thông qua đó, các áp lực và ảnh hưởng của Mỹ đã được EPB tận dụng để vô hiệu hóa các kháng cự của MoF về hệ thống biên lãi suất ngân hàng đảo ngược. ECC trở thành một công cụ trong chính sách kinh tế của Jang Ki-young, trái ngược với sứ mệnh tồn tại ban đầu của nó là giữ ổn định tài chính.

Chiến lược mở rộng đầy rủi ro này gây ra các phản ứng khác nhau từ các bộ ngành khác nhau. MCI tán thưởng, vì điều đó đồng nghĩa với các khoản vay dễ dàng cho các khách hàng của bộ này, các nhà xuất khẩu công nghiệp nhẹ và các nhà đầu tư HCI. MoF phản đối mạnh mẽ, vì cuộc cải cách lãi suất và tỷ giá hối đoái do EPB thiết kế đã hạn chế vai trò của MoF xuống thành một cơ quan huy động nguồn

https://thuviensach.vn

lực đơn thuần cho các dự án công nghiệp được lựa chọn bởi EPB và MCI. Chiến lược này cũng kéo theo mối đe dọa đè nặng lên các ngân hàng quốc doanh của MoF bằng những khoản nợ mất khả năng thanh toán. Đối phó lại sự phản kháng của MoF, Jang Ki-young viện đến đòn roi kỷ luật của Park. Khi Bộ trưởng Bộ Tài chính Hong Seong Heon công khai nổi dậy chống lại hệ thống biên lãi suất đảo ngược vào năm 1965, Park bất ngờ sa thải ông ta. Trong ba năm Jang Ki-young giữ chức phó thủ tướng, MoF chứng kiến bộ trưởng của mình bị đuổi năm lần và thứ trưởng thì bốn lần. Bộ Tài chính cho rằng họ không còn cách nào khác ngoại trừ nổi dậy, vì những gì Jang Ki-young đề xuất đồng nghĩa với việc cắt bỏ đi thẩm quyền điều phối bằng chính sách lãi suất và chính sách ngoại hối của cơ quan này. Năng lực tự chủ thiết lập lượng cung tiền của MoF thông qua các công cụ chính sách tiền tệ giảm dần khi Cục Ngân sách EPB nắm giữ một lượng ngày càng lớn các nguồn lực nhà nước cho các dự án đầu tư dài hạn, và khi Cục Hợp tác Quốc tế EPB độc lập phê duyệt cho các khoản vay nước ngoài và phân phối tiền viện trợ quốc tế.

EPB hoạch định các chính sách bằng cách lùi về làm việc với các chỉ thị của Park. Một khi các chỉ tiêu đã được Park xác định, EPB tiến hành tính toán những nguồn lực cần thiết để thực hiện và để giải quyết bất kỳ tình trạng thiếu hụt vốn đầu tư nào, đầu tiên bằng cách điều chỉnh bên trong chính sách ngân sách và cấp phép vốn đầu tư nước ngoài rồi thứ hai bằng cách tác động lên MoF để thay đổi chính sách tài khóa và tiền tệ. Tiếp theo sau đó là một giai đoạn giám sát chặt chẽ các dự án công nghiệp cũng như nhận phản hồi thường xuyên từ MCI, các bộ quản lý ngành và các cơ quan phụ trợ. Các phản hồi cho phép EPB chuẩn bị những điều chỉnh cần thiết lên các chỉ tiêu ban đầu và các biện pháp thu hút, huy động nguồn lực. Theo phương thức này, bộ tối cao liên tục điều chỉnh các chỉ tiêu công nghiệp của nó nhằm đạt được tập hợp các mục tiêu, công cụ đúng đắn, giúp cho bộ tiến gần hơn đến việc hoàn thành các chỉ thị của Park. Các chỉ tiêu không phải

https://thuviensach.vn

là bất khả xâm phạm. Ngược lại, việc thường xuyên điều chỉnh được cho là cần thiết nếu muốn các mục tiêu của Park được hiện thực hóa.

Cần phải nhấn mạnh rằng tầm quan trọng của công tác hoạch định kinh tế ít phụ thuộc hơn vào việc đưa ra một kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp mang tính chất kỹ thuật, gồm việc lập mô hình chi tiết các mục tiêu và công cụ; quan trọng hơn là phải thiết lập được các kênh mang tính thể chế để liên lạc và hợp tác, cùng với các quy trình mang tính thể chế khi thiết lập lịch trình nghị sự, huy động nguồn lực và phản hồi chính sách một cách hệ thống giữa EPB, MoF, các bộ quản lý ngành và các bộ phụ trợ một cách thường xuyên. Thông qua các kênh và các quy trình này, EPB đánh giá được hiệu quả công việc và điều chỉnh các chiến lược chính sách một cách kịp thời, cũng như nhanh chóng mở rộng các ý tưởng và kỹ thuật chính sách mới ra toàn bộ máy quan liêu nhà nước. Thật ra, theo các kế hoạch chi tiết mang tính kỹ thuật từng dự đoán con đường kinh tế tương lai của Hàn Quốc, các kế hoạch FYEDP do EPB hoạch định thất bại nhiều hơn thành công. FYEDP đầu tiên (1962-1966) đã phải bị điều chỉnh xuống sau một năm tiến hành, nhưng các chỉ tiêu mới đó lại bị vượt qua bởi các kết quả chính sách thực tế vào năm 1963. Trong trường hợp FYEDP lần thứ hai (1967-1972), các chỉ tiêu ban đầu bị EPB điều chỉnh lên chỉ một năm sau khi khởi động để bắt kịp với quá trình siêu tăng trưởng không lường trước được. Tầm quan trọng thật sự của hoạch định kinh tế không nằm ở khía cạnh kỹ thuật mà ở chính trị khi Park giao quyền cho EPB can thiệp vào các sự vụ của các bộ khác và truyền vào xã hội tinh thần “quyết chí ắt làm nên” quá tự phụ của Park cùng với chiến lược “tăng trưởng bằng mọi giá” của ông. Chính EPB cũng hiểu rất rõ về vai trò chính trị thiết yếu trong hoạch định kinh tế và đã vạch ra FYEDP thứ hai với ý thức về mục tiêu và lòng trung thành chính trị với Park.

Một khi EPB đã giành được các nguồn lực từ xã hội thông qua hệ thống kiểm soát và cân bằng áp đặt lên MoF, tiếp đó nó cần có một

https://thuviensach.vn

chiến lược phân bổ nguồn lực. Một lần nữa, Park thiết lập một khuôn khổ chung cho việc ra quyết định cấp bộ. Đã học được suốt những năm chính quyền quân sự rằng sự áp chế sẽ phản tác dụng, chỉ làm gia tăng sự lo ngại và hoài nghi giữa các tập đoàn *chaeboL,* USAID và các bộ ngành nhà nước, Park của giai đoạn giữa những năm 1960 bắt đầu chú trọng vào củ cà rốt hơn cây gậy trong các mối quan hệ với *chaebol.* Tuy nhiên, bên cạnh đó, Park giữ nguyên ba phần khác trong công thức ban đầu về mối quan hệ nhà nước-doanh nghiệp mà ông đã phát triển suốt những năm chính quyền quân sự. Các nguyên tắc còn giữ lại là: (1) chọn một tập đoàn dẫn đầu trong số các *chaebol* trong mỗi ngành công nghiệp chiến lược và cung cấp một gói hỗ trợ nhà nước đồng bộ cho sự phát triển của tập đoàn này; (2) giải cứu tập đoàn dẫn đầu khi đơn vị này bị mắc kẹt trong tình trạng sụt giảm thanh khoản, hậu quả của việc hưởng ứng chính sách công nghiệp tham vọng của Park; (3) tuy vậy cũng khuyến khích các tập đoàn *chaebol* thách thức tập đoàn dẫn đầu bằng quyền tham gia vào ngành công nghiệp chiến lược vào một thời gian thích hợp nhằm tránh việc quá nhiều lợi nhuận độc quyền rơi vào tay tập đoàn dẫn đầu và họ sẽ mất động cơ mở rộng khiến kết quả giảm dưới mức chỉ tiêu.

Sự kết hợp các nguyên tắc này là một kết quả không chỉ từ yếu tố kinh tế bắt buộc mà cũng từ lựa chọn chính trị. Việc tập trung nguồn lực vào một số rất ít các tập đoàn *chaebol* là không thể tránh khỏi đến khi nào Park vẫn còn kiên trì nhấn mạnh việc phát triển một tổ hợp đầy đủ các ngành công nghiệp hiện đại với quy mô cạnh tranh toàn cầu. Vốn đầu tư quá khan hiếm, rào cản tham gia quá cao và hoạt động đầu tư là quá rủi ro cho một doanh nghiệp lớn khi đầu tư vào các dự án công nghiệp nếu nó không được ban cho các khoản lợi nhuận độc quyền. Mặc dù vậy, bên cạnh đó Park cũng làm suy yếu nguyên tắc độc quyền bằng cách ủng hộ nguyên lý mà cuối cùng thiết lập nên một hệ thống cạnh tranh độc quyền nhóm giữa các tập đoàn *chaebol.* Tình

https://thuviensach.vn

trạng căng thẳng nội bộ trong các nguyên tắc phân bổ nguồn lực của Park đã khiến ông phải trả giá rất nhiều trong những năm 1970.

Các *chaebol* nhiệt liệt phản hồi. Để giữ được một phần miếng bánh trước khi các doanh nghiệp dẫn đầu phát triển được lĩnh vực độc quyền và đóng những cánh cổng gia nhập vào các ngành chiến lược, mỗi *chaebol* đều quyết liệt vận động hành lang để nhận được giấy phép của nhà nước mà sau đó sẽ tạo cho họ các phương tiện để tăng trưởng mạnh mẽ. Có được nguồn cung ổn định các khoản vay hỗ trợ thông qua hệ thống biên lãi suất đảo ngược, và cũng giành được các khoản tài trợ phi thương mại cùng các quỹ bồi thường được cung cấp thông qua liên minh an ninh khu vực ba bên mà Park đã gây dựng với Washington và Tokyo, Park đã tạo được sự tin tưởng để hứa hẹn với các *chaebol* về cơ hội tăng trưởng trọn đời. Một đợt bùng nổ đầu tư bắt đầu từ năm 1966 hình thành. Tỷ lệ giữa chỉ tiêu đầu tư và thực tế đạt mức 124,7% vào năm 1966 sau khi tính bình quân mỗi năm trong vòng bốn năm liên tiếp được 161,3%. Sau đó, trong năm năm tiếp theo, tỷ lệ này đạt trung bình 73,4%.

Tuy nhiên, đạt được sự cân bằng phù hợp giữa tập trung và cạnh tranh là một vấn đề kinh tế và chính trị khó khăn. Park thường xuyên tạo ra kết cục cạnh tranh quá mức về giấy phép và viện trợ nhà nước giữa các *chaebol,* khiến dư thừa năng lực sản xuất gần như là một đặc thù toàn hệ thống của nền kinh tế chính trị Hàn Quốc cho đến năm 1969. Điều này gây ra một cuộc khủng hoảng tính thanh khoản trầm trọng mỗi khi doanh thu xuất khẩu sụt giảm và lãi suất gia tăng. Mặc dù vậy, giảm thiểu tình trạng dư thừa năng lực sản xuất bằng chính sách đào thải các công ty mất khả năng chi trả không phải là một lựa chọn dễ dàng theo quan điểm của Park. Để cho bất kỳ *chaebol* nào được nhà nước hỗ trợ bị sụp đổ không chỉ tạo ra một cơn hoảng loạn với quy mô toàn hệ thống - vì gây ra áp lực lên các ngân hàng quốc doanh bằng các khoản nợ mất khả năng thanh toán khổng lồ — cũng như làm ngưng trệ hoạt động sản xuất ở các doanh nghiệp cung cấp và

https://thuviensach.vn

các công ty liên kết có phối hợp chiều dọc và chiều ngang với các *chaebol* đang sa sút, hơn nữa điều này còn làm giảm độ tin cậy chính trị của Park. Đóng cửa một *chaebol* sẽ bị xem là vi phạm lời hứa với các *chaebol* khác cũng như với những tổ chức cho vay quốc tế và trong nước, gây ra tình trạng đổ xô rút tiền khỏi các ngân hàng quốc doanh, từ đó đưa toàn bộ ngành sản xuất của đất nước vào tình trạng sụt giảm thanh khoản.

Park đã liên tục cảnh báo các *chaebol* về việc cắt giảm viện trợ nhà nước nếu họ thất bại trong việc thỏa mãn yêu cầu dành cho phía họ trong các cuộc thương lượng chính trị đòi hỏi phải phát triển một doanh nghiệp cạnh tranh quốc tế, tuy nhiên trong thực tế ông không hề có được một chính sách đào thải hiệu quả nào. Khi EPB đảm bảo cho các món nợ nước ngoài của các nhà sản xuất công nghiệp và MoF hỗ trợ cho EPB bằng cách liên tục chấp nhận gia hạn các khoản nợ do các ngân hàng quốc doanh cấp bất kể những khoản lỗ của các doanh nghiệp, các ngân hàng quốc doanh mất đi động lực điều tiết thận trọng. Thay vì cho vay trên cơ sở ước tính dòng thu nhập tương lai của người đi vay, các ngân hàng quốc doanh tập trung đảm bảo tài sản đảm bảo có thể bù đắp được các thiệt hại tiềm năng. Việc bỏ qua quy định thận trọng này đã cổ vũ cho các công ty vay nợ mở rộng vào các ngành công nghiệp không có tính cạnh tranh với kỳ vọng rằng doanh nghiệp sẽ được giải cứu bởi các khoản hỗ trợ nhà nước nếu hoạt động kinh doanh mạo hiểm bị sa sút. Kết cục, Park phải đối mặt với nhiệm vụ khó khăn là loại bỏ hết các hiểm họa đạo đức từ bước sơ khai của các quá trình phát triển kinh tế. Lựa chọn các công cụ chính sách của ông một lần nữa mang tính quan liêu thay vì dùng các lực thị trường.

Để thuyết phục các doanh nghiệp lớn chấp nhận rủi ro theo định hướng các mục tiêu của mình, nhưng đồng thời cũng phải đảm bảo được sự phân bổ hiệu quả nguồn lực sản xuất của các *chaebol*, Park đã xây dựng một hệ thống giám sát và theo dõi mang tính quan liêu với hy vọng rằng hệ thống này sẽ đảm nhiệm được chức năng thay thế cho

https://thuviensach.vn

cơ chế phá sản mang tính kỷ luật của thị trường. Việc cần thiết phải xây dựng một cơ chế quan liêu để giảm thiểu các vấn đề hiểm họa đạo đức đã hình thành nên một động lực chủ chốt khác trong quá trình chuyển đổi bộ máy quan liêu nhà nước Hàn Quốc thành một chế độ Leviathan có khả năng tiếp cận sâu xuống để kiểm soát hầu như toàn bộ các khía cạnh của hoạt động kinh doanh. MCI bắt đầu kiểm tra tình trạng doanh thu xuất khẩu theo sản phẩm thô, theo công ty và theo nơi nhận mỗi ngày vào năm 1962 để giữ cho các *chaebol* phải thực hiện các hứa hẹn xuất khẩu của họ. EPB dần tăng cường luật bình ổn giá vào năm 1961, 1962, 1973 và 1975, với các mục tiêu kép là chống lạm phát bằng cách thiết lập "giá trị trường" trong các ngành bị độc quyền nhóm và đánh thuế lên các "lợi nhuận vượt trội" được hưởng từ các cú sốc cung ở thị trường quốc tế. Để hạ thấp mức độ trợ cấp nhà nước bằng cách khuyến khích các *chaebol* chủ chốt phát hành cổ phiếu ra công chúng, Bộ Tài chính áp dụng các khoản giảm thuế cho các doanh nghiệp kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán bắt đầu từ năm 1968; thiết lập các hình phạt pháp lý và các khoản phạt tài chính cho các doanh nghiệp từ chối chỉ thị niêm yết cổ phiếu ra công chúng vào năm 1972; và xác định một lịch trình thời gian cụ thể để niêm yết ra công chúng các công ty con và công ty cổ phần thuộc các *chaebol* chủ chốt sau năm 1975. Quan trọng hơn nữa, EPB đưa những hoạt động kinh doanh không công bằng và hạn chế cạnh tranh trở thành mục tiêu của các quy định được đề cập trong Luật Bình ổn Giá và Công bằng Thương mại vào tháng 12 năm 1975.

Nỗ lực thay thế kỷ luật thị trường bằng sự giám sát quan liêu thất bại. Số công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Hàn Quốc đạt đến 251 vào tháng 10 năm 1976, tăng gấp mười lần so với năm 1968, tuy nhiên bởi các ngân hàng quốc doanh vẫn luôn sẵn sàng cung cấp cho các *chaebol* những khoản vay có trợ cấp, *chaebol* không cảm nhận được sự cấp thiết phải huy động vốn từ thị trường chứng khoán, mà điều này lại có thể đe dọa đến khả năng kiểm soát quyền sở hữu và

https://thuviensach.vn

quản lý của cổ đông lớn. Hơn nữa, bất chấp những đe dọa từ bộ máy quan liêu, mức độ tuân thủ theo yêu cầu niêm yết trên thị trường chứng khoán khá thấp, đặc biệt là trong số các *chaebol* lớn nhất, bởi cho dù EPB có đe dọa họ bằng những hình phạt bao nhiêu lần đi nữa, họ biết rằng EPB cuối cùng sẽ rút lại và quay trở lại vai trò người bảo lãnh cho các dự án kinh doanh rủi ro của họ.

Giống như chính sách khuyến khích các doanh nghiệp niêm yết ra công chúng, hệ thống quy định EPB xây dựng áp lên giá cả gần như đã bị mất mục tiêu cấp tiến ban đầu. Vì Park đã xây dựng một bộ máy xuất khẩu mở rộng mạnh mẽ, nên EPB không còn lựa chọn nào khác ngoài việc sử dụng thẩm quyền thiết lập quy định của mình để kiểm soát những đợt tăng giá thay vì đánh thuế lên các khoản lợi nhuận vượt trội trong các ngành công nghiệp độc quyền nhóm. Hơn nữa, doanh nghiệp lớn luôn tìm được những lỗ hổng pháp lý để né tránh các chỉ thị của EPB về chính sách định giá và vô hiệu hóa các quy định của cơ quan này. Trong khi EPB ra quy định về giá cả làm tổn hại đến lợi ích của các *chaebol,* cơ quan điều phối chị em với EPB, MoF, lại nhận thấy chính họ đã ban nhiều trợ cấp hơn cho *chaebol* để bù đắp những thiệt hại mà các tập đoàn này phải gánh chịu vì tuân thủ theo các yêu cầu của EPB. Cũng vậy, MCI thường xuyên tham gia vào việc bù đắp những thiệt hại của các *chaebol* bằng những điều chỉnh chính sách về hạn ngạch và quy định sản xuất. Các *chaebol* đơn giản là quá yếu về mặt tài chính để EPB có thể sử dụng thẩm quyền điều tiết của nó cho mục đích công bằng thương mại. Ngược lại, thay vì đối đầu với các *chaebol,* EPB và MCI chọn cách hợp tác với các tập đoàn này và tận dụng sức mạnh độc quyền của các *chaebol* để thành lập một "cartel[113] hợp lý hóa". Người ta hy vọng rằng cartel thiết lập giữa các *chaebol* thông qua sự dàn xếp của EPB sẽ làm giảm bớt tính lệch lạc theo hướng mở rộng đầy nguy hiểm trong nền kinh tế Hàn Quốc và cứu nước này khỏi vòng luẩn quẩn của sự bùng-vỡ.

https://thuviensach.vn

Tương tự, trong nỗ lực thay thế các dấu hiệu thị trường bằng chỉ huy hành chính, Park tập trung vào các chỉ tiêu xuất khẩu để định hướng hành vi doanh nghiệp theo chức năng kinh tế. Ở một mức độ nào đó, các chỉ tiêu xuất khẩu thật sự đóng vai trò quan trọng. Như Alice Amsden đã lập luận, các chỉ tiêu xuất khẩu là những tiêu chí tương đối khách quan và minh bạch giúp các nhà hoạch định chính sách kinh tế đối phó được với khuynh hướng trục lợi, tình trạng dư thừa năng lực sản xuất và khủng hoảng thanh khoản theo chu kỳ của nền kinh tế Hàn Quốc. Theo cách tương tự, Anna Krueger đã phân biệt bộ máy xuất khẩu Hàn Quốc so với mô hình thay thế nhập khẩu của Châu Mỹ La-tinh là một hệ thống kinh tế với cơ chế riêng của nó để khắc phục các lệch lạc chính sách và tái thiết lập cân bằng thị trường. Krueger lập luận, sự cạnh tranh đáng sợ trong thị trường xuất khẩu buộc các bộ ngành nhà nước phải tái điều chỉnh và tái cấu trúc chính sách mở rộng của họ định kỳ trước khi mọi thứ trở nên quá trễ nhằm tránh cho bong bóng phát triển trở thành một bong bóng hiểm họa.

Đồng thời, cần phải nhấn mạnh về giới hạn trong chỉ tiêu xuất khẩu trong vai trò là công cụ chính sách để đo lường kết quả kinh doanh và hiệu suất thị trường. Việc doanh nghiệp đạt được chỉ tiêu xuất khẩu không nhất thiết có nghĩa là tính cạnh tranh quốc tế của doanh nghiệp tăng lên, vì với các đặc quyền cấp phép, trợ cấp ngân hàng và các khoản giảm thuế gắn liền với các mức doanh thu xuất khẩu, bất kỳ khoản gia tăng xuất khẩu nào cũng có thể mang ý nghĩa về hành vi trục lợi nhiều như hoạt động kinh doanh cải thiện năng suất. Yếu tố này và các thị trường hàng hóa đều quá méo mó một cách có hệ thống vì ưu ái cho các nhà xuất khẩu đến nỗi một sự gia tăng trong xuất khẩu không hẳn là do gia tăng tính cạnh tranh quốc tế. Điều này cũng không có nghĩa là bộ máy xuất khẩu của Park có được một cơ chế khắc phục nội bộ để có thể sửa chữa những sai lắm của chính nó nhằm tránh khỏi nền kinh tế bong bóng đầy nguy hiểm. Ngược lại, với tất cả các công

https://thuviensach.vn

cụ chính sách đều được sắp đặt để tích tụ nguồn lực vào một vài ngành công nghiệp chiến lược và hỗ trợ doanh thu xuất khẩu của các ngành này, giá cả không còn phản ánh chính xác nguồn tài nguyên của Hàn Quốc nữa. Tương tự, sự gia tăng xuất khẩu có thể là kết quả từ các nỗ lực của các doanh nghiệp nhằm bảo vệ giấy phép, trợ cấp và đặc quyền thuế trong nước chứ không phải là kết quả từ tính cạnh tranh với nước ngoài của họ. Với thất bại trong các nỗ lực quản trị của nhà nước nhằm loại bỏ hiểm họa đạo đức, rất nhiều ngành công nghiệp chiến lược bị mất khả năng thanh toán tài chính, gây nên các khoản nợ xấu khổng lồ đe dọa đến sự ổn định kinh tế vĩ mô.

Chiến lược điều chỉnh, 1967 - 1972

Năm 1967, chỉ ba năm sau "cuộc cải cách hợp lý hóa" của Jang Ki-young, nhiều *chaebol*, với các khoản nợ nước ngoài được chính phủ bảo lãnh mà đã biến thành các nguyên nhân gây thất bại, thậm chí không thể trả được các khoản lãi vay của họ. Park gửi đi một tín hiệu rõ ràng yêu cầu thay đổi chính sách bằng cách sa thải Jang Ki-young. Park Chung-hun, một cựu tướng lĩnh quân đội có tính cách nhẹ nhàng, người đã lãnh đạo Bộ Thương mại và Công nghiệp từ năm 1964, nay trở thành phó thủ tướng. Không may là Park Chung-hun chẩn bệnh cho các khó khăn của nền kinh tế Hàn Quốc chỉ dựa trên những phương pháp hành chính. Ông cho rằng cuộc khủng hoảng xuất hiện là do thiếu một cơ chế quan liêu để thận trọng giám sát chứ không phải do các hạn chế nội tại trong chiến lược hiện đại hóa mở rộng của nhà nước.

Trong nỗ lực đảm bảo khả năng giám sát hiệu quả hơn các khoản vay nước ngoài, Park Chung-hun đã thiết lập cục quản lý vốn nước ngoài trực thuộc EPB. Năm 1968, ông thông báo một chương trình hợp lý hóa để sáp nhập hoặc bán luôn các công ty công nghiệp mất khả năng thanh toán cho một bên thứ ba với mục tiêu tạo ra một nền tảng tài chính vững chắc cho các công ty này cũng như hạn chế tối đa thiệt hại cho ngân hàng. Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng thanh khoản

https://thuviensach.vn

không hề suy giảm, vì tình trạng kiệt quệ tài chính và khủng hoảng doanh nghiệp mà Hàn Quốc đang phải trải qua đã lên đến quy mô phải đòi hỏi đến các biện pháp phi thường. Để gia hạn được các khoản nợ nước ngoài, chỉ sáp nhập các công ty mất khả năng thanh toán thành một đơn vị kinh doanh khác cũng với đặc điểm năng lực tài chính đáng ngờ thôi là chưa đủ. Chương trình hợp lý hóa công nghiệp mất hiệu lực vì không có bên thứ ba nào đem tiền đến vực dậy các doanh nghiệp đang sụp đổ và các ngân hàng quốc doanh đang cực kỳ yếu ớt. Ngân hàng Thế giới bày tỏ mối quan ngại sâu sắc về tình trạng nền kinh tế Hàn Quốc vào năm 1969. Những biện pháp triệt để hơn cần phải được thực hiện nếu Park muốn ngăn chặn một cơn hoảng loạn trên toàn thị trường vì các *chaebol* và ngân hàng quốc doanh đang sa sút.

Bị ép buộc bằng một loạt các sự kiện, Park phải thay thế Park Chung-hun bằng Kim Hak-ryeol vào vị trí phó thủ tướng năm 1969. Kim Hak-ryeol là một quan chức ưu tú của MoF, ông đã bị cách chức khỏi vị trí Bộ trưởng Bộ Tài chính vào năm 1966 vì chỉ trích chính sách siêu mở rộng của Jang Ki-young. Là một thân phúc của Park từ năm 1961, khi ông này đóng vai trò thầy dạy riêng về các vấn đề kinh tế cho vị chủ tịch SCNR lúc bấy giờ, Kim Hak-ryeol là người ủng hộ việc thu hẹp kinh tế. Tuy nhiên, phản ánh bản chất bất thường vào thời của ông, “chủ nghĩa bảo thủ tiền tệ” mà Kim Hak-ryeol vạch ra là một biện pháp lạ lùng. Thay vì ủng hộ chính sách tiền tệ chặt chẽ để bảo vệ lợi ích của các ngân hàng quốc doanh, Kim Hak-ryeol lại kéo chiếc phanh khẩn cấp của nền kinh tế Hàn Quốc đang quá nóng với mục tiêu cứu các nhà sản xuất công nghiệp thông qua xã hội hóa các thiệt hại doanh nghiệp. Biện pháp giải cứu khẩn cấp này buộc MoF phải can thiệp sâu rộng hơn nữa — chứ không phải ít hơn - vào các sự vụ kinh doanh hàng ngày dẫn đến hệ quả làm suy yếu cộng đồng ngân hàng của chính MoF.

https://thuviensach.vn

Để ngăn không cho MoF thiết lập một gói chính sách điều chỉnh chính thống hơn với những đợt gia tăng lãi suất, mà điều này có thể đẩy các nhà sản xuất công nghiệp mất khả năng thanh toán vào tình trạng phá sản, Kim Hak-ryeol đã thành lập một Đội Đặc nhiệm Nhà Xanh Giải quyết Các doanh nghiệp Mất khả năng thanh toán vào năm 1969. Được EPB và MoF cùng điều hành, đội đặc nhiệm này giải cứu các *chaebol* đang gặp khó khăn bằng những khoản trợ cấp ngân hàng và giảm thuế. MoF giảm lãi suất tiền gửi tổng cộng đến hơn 60% và lãi suất cho vay đến gần 40% giữa năm 1969 và 1972, kể cả khi áp lực lạm phát giảm đi thấy rõ. Mặt khác, hoạt động giải cứu đòi hỏi MoF phải thắt chặt kiểm soát hoạt động phân bổ tín dụng trong khu vực SME nếu muốn tránh đối đầu trực diện với mục tiêu khác của Park là bình ổn kinh tế vĩ mô. Để hạ nhiệt các áp lực lạm phát giữa công cuộc giải cứu các *chaebol,* MoF phải loại bỏ các doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng như các hộ gia đình cá thể khỏi hoạt động phân bổ tín dụng theo định mức rộng rãi, và truyền nhiều nguồn lực hơn cho các *chaebol.* Cũng với tinh thần khẩn cấp như vậy, MoF yêu cầu các công nhân cùng chung vai gánh vác một tỷ trọng quá mức các chi phí điều chỉnh thông qua các khoản giảm lương và thậm chí là sa thải.

Mặc cho chiến lược điều chỉnh của Kim Hak-ryeol, các *chaebol* đều tiến đến bờ vực sụp đổ và nền kinh tế Hàn Quốc gần như không còn khả năng chi trả các khoản nợ nước ngoài vào năm 1972. Khi đối mặt với những mỗi đe dọa này, Park vạch ra một Sắc lệnh Khẩn cấp Bình ổn và Phát triển Kinh tế (EDESG) theo khuyến nghị của Chủ tịch Kim Yong-wan thuộc Liên đoàn Công nghiệp Hàn Quốc. Để giải cứu các doanh nghiệp lớn, sắc lệnh này chuyển đổi các món nợ trên thị trường chứng khoán phi chính thức thành các khoản nợ ngân hàng, phải thanh toán trong vòng 5 năm với thời gian ân hạn 3 năm; buộc các ngân hàng quốc doanh cắt giảm lãi suất bằng cách phát hành trái phiếu ổn định đặc biệt; nâng mạnh tỷ lệ khấu hao của các khoản đầu tư cố định; và áp dụng các khoản miễn trừ thuế trên thu nhập ở các ngành công

https://thuviensach.vn

nghiệp chiến lược. Nỗ lực toàn diện chuyển thu nhập từ các thị trường chứng khoán phi chính thức và các ngân hàng quốc doanh chính thức sang các nhà sản xuất công nghiệp này đã xoa dịu một cách hiệu quả cuộc khủng hoảng tính thanh khoản. Chi phí tài chính trung bình của ngành sản xuất ở mức 5,7% tổng doanh thu năm 1973, vẫn còn quá cao để có thể khiến các *chaebol* ổn định về mặt tài chính, nhưng đã thấp hơn 3,5 điểm phần trăm so với thời kỳ cao độ của cuộc khủng hoảng tính thanh khoản năm 1971.

Giải cứu các *chaebol* thông qua chương trình chuyển giao thu nhập được tổ chức một cách chính trị đã bị các đảng phái đối lập và các *chaeya* bất đồng chính kiến chỉ trích nặng nề. Tuy nhiên, chiến lược kép gồm giải cứu doanh nghiệp và thu hẹp tiền tệ là kết quả logic từ chiến lược công nghiệp hóa của Park. Cỗ máy tăng trưởng gồm các *chaebol* yếu ớt về tài chính đã được duy trì ngay từ đầu chỉ vì Park đã buộc EPB và MoF bảo lãnh cho các món nợ tài chính của các đơn vị này và xã hội hóa các chi phí điều chỉnh thông qua cơ chế mang tính cưỡng bức gồm tiết kiệm ép buộc và chuyển giao thu nhập cho các *chaebol* được điều khiển một cách chính trị. Ở đây xuất hiện điểm đặc trưng trong cách thức tổ chức của EPB. Bộ tối cao này đã phạm phải sai lầm - đôi khi là các sai sót trầm trọng, như trong trường hợp hệ thống biên lãi suất đảo ngược của Jang Ki-young đã khiến Hàn Quốc mắc kẹt trong cuộc khủng hoảng tính thanh khoản đến tận năm 1972. Tuy nhiên, EPB luôn đạt được thành công trong cuộc đua giữa các bộ để giải quyết các vấn đề trước mắt vì cơ quan này có thể điều khiển linh động lập trường chính sách của nó theo thời gian từ mở rộng đến thu hẹp và ngược lại dựa trên sứ mệnh tổ chức của nó là hoạch định kinh tế vĩ mô. Là một cơ quan hoạch định, EPB có phạm vi hoạt động là toàn bộ nền kinh tế và không bị bó buộc bởi các lợi ích ngành, điều này tạo điều kiện cho nó chuyển hướng từ mở rộng sang thu hẹp khi Hàn Quốc đi hết một chu kỳ kinh doanh. Hơn nữa, với vai trò những người hoạch định, ban cố vấn EPB luôn tìm kiếm những biện pháp ổn

https://thuviensach.vn

định hóa không đe dọa đến tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế Hàn Quốc.

Ngược lại, MoF - với sứ mệnh duy trì ổn định tài chính cùng lực lượng ủng hộ là các ngân hàng quốc doanh yếu ớt - rất bất lợi trong vai trò điều phối kinh tế vĩ mô khi Park chuẩn bị cho giai đoạn tăng trưởng nhanh vào năm 1964. Kỳ lạ là, trong bối cảnh đối lập buộc phải thu hẹp kinh tế diễn ra vào giai đoạn 1969-1972 thì cũng cùng những đặc điểm tổ chức như trên lại ngăn cản MoF có được lòng tin nơi Park. Lúc bấy giờ Park sợ rằng MoF có thể gây ra những thiệt hại không thể khắc phục được đối với khu vực sản xuất của nền kinh tế khi theo đuổi các mục tiêu tài chính. Lựa chọn cực còn lại trong dãy quang phổ chính sách và ủy quyền cho MCI cũng không khôn ngoan hơn vào thời điểm năm 1969 vì chính sách điều chỉnh yêu cầu phải giải quyết tình trạng kiệt quệ doanh nghiệp lại mâu thuẫn trực tiếp với tinh thần mở rộng của MCI. Dù hoạt động điều phối với MoF ở vị trí trung tâm có khả năng sẽ đe dọa đến lợi ích của doanh nghiệp, nhưng MCI về bản chất đã bị loại khỏi lựa chọn cho vị trí lãnh đạo về mặt tổ chức của Park vì đặc trưng tổ chức mang bản chất mở rộng của bộ này.

Tuy nhiên, EDESG năm 1972 chỉ đem đến một giai đoạn hồi phục ngắn. Các *chaebol* thoát khỏi tình trạng sụt giảm thanh khoản tồi tệ nhất, nhưng quá trình hồi phục đã sớm bị cuốn đi bởi cuộc khủng hoảng dầu mỏ toàn cầu vào thời kỳ đó. Thời điểm diễn ra cú sốc cung này có lẽ không thể tồi tệ hơn được nữa, nó đã tấn công Hàn Quốc ngay khi thị trường chứng khoán phi chính thức mất trật tự của nước này - khu vực tài chính hiệu quả hơn của Hàn Quốc, đã từng cung cấp đến 40% các khoản vay cho *chaebol* - bị EDESG làm cho tê liệt. Cuộc khủng hoảng dầu mỏ buộc MoF một lần nữa phải giảm tác động của các đợt tăng lãi suất lên *chaebol* bằng cách thắt chặt hoạt động kiểm soát phân bổ tín dụng quan liêu. Cú sốc đối với sắc lệnh năm 1972 và việc kiểm soát tín dụng năm 1973 đã đẩy các SME vào một cuộc khủng hoảng tín dụng. Từ tình trạng cấu trúc nặng nề này, Park vạch

https://thuviensach.vn

ra một chiến lược mâu thuẫn trực tiếp với tư duy kinh tế chính thống: nếu doanh thu bán hàng thấp của một công ty là nguyên nhân gây ra các chi phí cao và thu nhập thấp thì cần phải mở rộng năng lực sản xuất hơn nữa với các khoản cho vay chính sách và phải hiện thực hóa tính kinh tế theo quy mô thông qua lộ trình xuất khẩu quyết liệt. Theo đó, Park tự chuẩn bị cho cái mà Yung Chui Park và Dong Win Kim gọi là "cách tiếp cận của con bạc" với vấn đề tăng trưởng: một chiến lược để "theo nghĩa đen vượt ra khỏi" bẫy thanh khoản bằng cách thiết kế một vòng tăng trưởng mới của *chaebol* do nhà nước trợ cấp. Tuy nhiên, lộ trình siêu tăng trưởng mới này, được khởi động chỉ bốn tháng sau EDESG năm 1972 và duy trì bất chấp cú sốc dầu năm 1973, vẫn không thể thoát khỏi mà còn bị dẫn dắt bởi tình trạng bất ổn chính trị và kinh tế trong nước vốn đã nhấn chìm Hàn Quốc từ năm 1969. Chất xúc tác cho tình trạng bất ổn này đến từ nước ngoài.

HCI, 1973-1979

Khi Richard M. Nixon tìm kiếm một lối thoát khỏi Chiến tranh Việt Nam, ông ta vẽ ra các kế hoạch triệt thoái quân đội Mỹ khỏi Châu Á trong Học thuyết Guam năm 1969 của mình. Như một phần của việc điều chỉnh trên khu vực rộng hơn, Nixon đơn phương rút một phần ba lực lượng vũ trang Mỹ đóng tại Hàn Quốc vào năm 1971, gây nên một cảm giác về khủng hoảng an ninh trầm trọng trong nhóm chính sách nòng cốt của Park. Hơn nữa, năm đó Hàn Quốc cũng có được sự độc lập được dự đoán từ lâu khi chương trình viện trợ kinh tế của Mỹ kết thúc. Việc kết thúc các chương trình viện trợ hoàn toàn phù hợp với chính sách viện trợ nước ngoài của Washington, tuy nhiên thời gian diễn ra lại rất không đúng lúc. Việc chấm dứt viện trợ làm tăng thêm mối ngờ vực dai dẳng của Park về sự can thiệp của Mỹ. Kể từ khi Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Dean Acheson công khai đưa Hàn Quốc ra khỏi hệ thống phòng thủ của Mỹ ở phía tây Thái Bình Dương vào tháng 1 năm 1950, điều đã vô tình mời gọi Triều Tiên xâm lược quân sự vào

https://thuviensach.vn

Hàn Quốc năm tháng sau đó, Hàn Quốc đã xem Hoa Kỳ như một đồng minh có thể chối bỏ mình khi gặp phải các áp lực chính trị.

Tình hình chính trị trong nước của Hàn Quốc cũng đang trở nên mất ổn định. Đảng Dân chủ Mới (NDP) đối lập tập hợp lại xung quanh ứng viên tổng thống của đảng này, Kim Dae-jung, họ đã vận động thành công các cử tri thành thị và những người bỏ phiếu vùng Jeolla tham gia vào một liên minh bầu cử hùng mạnh vào năm 1971. Chiến thắng thuộc về Park, tuy nhiên sau năm 1971, thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống tương lai của Đảng Cộng hòa Dân chủ cầm quyền có vẻ là một khả năng rất thực tế. Quan trọng nhất, Park đã được định trước rằng sẽ rời khỏi vai trò tổng thống vào năm 1971 vì giới hạn ba nhiệm kỳ tổng thống trong hiến pháp Hàn Quốc.

Chính trong bối cảnh trong nước và quốc tế bất ổn này, Park đã công bố hiến pháp *yushin* vào tháng 10 năm 1972, ban cho chính mình quyền độc tài trọn đời về mọi mặt. Ông tổng thống xem xét "cuộc đảo chính cung điện" của mình chủ yếu ở phương diện an ninh quân sự. Park lập luận rằng cuộc khủng hoảng kép của an ninh quân sự và bất ổn trong nước đòi hỏi một mức tập trung quyền lực cao hơn vào vị trí tổng thống. Tuy nhiên, khi một chế độ mới được khởi động, cần phải có một cuộc tái đánh giá lớn về chiến lược hiện đại hóa của Hàn Quốc ngay sau đó. Chế độ mới, với các năng lực được tăng cường đáng kể, xứng đáng với các mục tiêu và các chiến lược khó khăn hơn, đó là công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất, hay HCI. Theo quan điểm của Park, thay đổi chế độ và thay đổi chính sách là hai mặt của một đồng tiền. Trong bối cảnh "cách mạng" vào năm 1972 và 1973, lời khuyên của các chuyên gia về cân bằng ngân sách và kỷ luật tiền tệ đã bị gạt bỏ như những thứ xa xỉ trước khi xuất hiện cái mà Park đánh giá là một cuộc khủng hoảng đe dọa đến sự tồn vong chủ quyền quốc gia của Hàn Quốc. Cơ sở lý luận về việc thay đổi chế độ và thay đổi chính sách khiến Park càng lãnh đạm hơn - nếu không phải là công khai chống đối - với các chuẩn mực xã hội. Mất đi tính kỷ luật

https://thuviensach.vn

trong chính sách tiền tệ là cái giá ông sẵn sàng gánh chịu nếu điều đó giúp ông đạt được tính ổn định chế độ và an ninh quân sự.

Người được ông chọn để tổ chức thay đổi chính sách kinh tế trên cơ sở các năng lực chế độ đã được củng cố đáng kể chính là Oh Won-chul. Là một quan chức MCI từ năm 1962 và cũng là một kỹ sư được đào tạo, Oh Won-chul có được kiến thức thấu đáo của người trong cuộc về cơ chế chính sách công nghiệp của MCI, cơ chế chỉ huy hành chính, và cơ chế thúc đẩy xuất khẩu đóng vai trò trung tâm trong lộ trình HCI của Park. Các mối liên hệ cá nhân giữa hai người này hình thành từ năm 1961, khi Oh Won-chul phục vụ trong chính quyền quân sự của Park với vai trò người nghiên cứu. Vào năm 1971, ông được bổ nhiệm làm thư ký cấp cao phụ trách các sự vụ công nghiệp ở Nhà Xanh để chuẩn bị phát triển một kế hoạch mở rộng các ngành công nghiệp nặng và hóa chất làm cơ sở hạ tầng cho an ninh quân sự. Khi hậu quả tồi tệ nhất của cú sốc dầu mỏ đã qua đi vào năm 1974, Park chỉ định Oh Won-chul giám sát Đoàn Kế hoạch Công nghiệp hóa ngành Công nghiệp nặng và Hóa chất (Đoàn Kế hoạch HCI, hay HCIPC). Nắm giữ hai vị trí này cho đến khi Park chết vào năm 1979, Oh Won-chul đã để lại một dấu ấn lâu dài lên chính sách công nghiệp của Hàn Quốc.

Oh Won-chul đã được chuẩn bị sẵn sàng để trở thành hiện thân của Park trong lộ trình công nghiệp hóa. Vào năm 1970, với nền tảng một thập niên đảm nhiệm vai trò chuyên gia chính sách công nghiệp ở MCI, Oh Won-chul, lúc bấy giờ là thứ trưởng, đã soạn thảo một kế hoạch tổng thể nhằm chuyển dịch trọng tâm phát triển từ ngành công nghiệp nhẹ sang công nghiệp nặng và hóa chất theo mô hình Nhật Bản. Phần lớn bản kế hoạch chi tiết này đã được chính thức đưa vào tư tưởng chiến lược của Đoàn Kế hoạch HCI. Trái với lời khuyên của các nhà kinh tế học chính thống rằng phải đợi cho đến khi cầu nội địa đạt đến mức có thể hỗ trợ hoạt động sản xuất hàng loạt trong ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất, Oh Won-chul tin rằng lượng

https://thuviensach.vn

cung là trở ngại lớn hơn lượng cầu, và cầu có thể được tạo ra từ nước ngoài nếu năng lực sản xuất được mở rộng đến mức độ kinh tế theo quy mô. Theo ông, giảm quy mô các dự án HCI để phù hợp với mức cầu nội địa của Hàn Quốc sẽ làm cho các dự án trở thành một đề xuất thất bại và khiến Hàn Quốc mất đi cơ hội gia nhập vào nhóm các xã hội công nghiệp. Lựa chọn duy nhất, như ông ta nhận định, là phải mở rộng các dự án HCI đến quy mô cạnh tranh toàn cầu để thúc đẩy xuất khẩu, với các khoản nợ nước ngoài được nhà nước bảo lãnh và các khoản vay ngân hàng được nhà nước trợ cấp.

Ý tưởng HCI định hướng xuất khẩu ngay lập tức nhận được sự chú ý của Park. Là một người lính hơn là một chính trị gia và cũng là một người mơ mộng với cái nhìn thực tế, rất giống các đầu sỏ chính trị thời Nhật Bản Minh Trị, Park xem sắt và thép là những biểu tượng của sức mạnh quốc gia kể từ khi ông nắm quyền vào năm 1961. Sau khi chế độ *yushin* được ban hành, HCI được nâng lên hơn cả một ưu tiên cá nhân; nó tạo cho Park cơ hội giải quyết các cuộc khủng hoảng kép về an ninh quân sự và tính chính danh chế độ, cũng như giải cứu các *chaebol* khỏi việc trượt vào một cuộc suy thoái sâu giữa cuộc khủng hoảng dầu mỏ. Vào tháng 1 năm 1973, Park công bố mục tiêu đầy ấn tượng đạt được mức gia tăng xuất khẩu hơn sáu lần và mức tăng trưởng GNP hơn ba lần vào năm 1981. Ban đầu, EPB và MoF phản ứng với sự ngờ vực về ý tưởng của Oh Won-chul trong việc đầu tư 9 tỷ đô-la Mỹ vào sáu ngành công nghiệp nặng và hóa chất chiến lược vào năm 1981 để thực hiện được lời hứa siêu tăng trưởng của Park. Do Hàn Quốc đang ở vào giữa cuộc khủng hoảng dầu mỏ vốn đã làm chấn động đến tận gốc rễ của nền kinh tế, nên EPB và MoF lúc đó đang tiến hành thắt chặt tiền tệ quyết liệt để điều chỉnh cho khớp với thực trạng sau cú sốc dầu. Kế hoạch của Oh Won-chul dường như đối nghịch với tất cả những gì hai bộ kia đang làm.

Park để cho EPB và MoF bình ổn nền kinh tế Hàn Quốc đang bị lung lay dữ dội bằng cách ban hành Biện pháp Khẩn cấp của Tổng

https://thuviensach.vn

thống nhằm Bình ổn Sinh kế Người dân vào tháng 1 năm 1974. Tuy nhiên, kể cả trước khi nền kinh tế được bình ổn, Park đã bắt đầu thiết lập nền móng thể chế cho quá trình theo đuổi HCI quyết liệt. Ý thức được về sự ngờ vực của EPB với lộ trình HCI, Park đã tăng cường đáng kể sức mạnh cho Ban thư ký Nhà Xanh của ông bằng cách trông cậy vào trưởng ban tham mưu Kim Jeong-ryeom (1969-1978) trong vai trò người thực sự điều phối kinh tế vĩ mô và Oh Won-chul trong vai trò vận hành HCI. Vị trí thư ký cấp cao phụ trách các sự vụ công nghiệp của Oh Won-chul mới được đưa ra để cân bằng với vị trí thư ký cấp cao phụ trách các sự vụ kinh tế, vị trí kinh tế này luôn thuộc về các quan chức gắn bó sự nghiệp ở EPB và MoF. Song song với việc tăng cường sức mạnh cho Nhà Xanh, Park cũng chuyển đổi cả EPB và MCI thành các tổ chức khổng lồ, với các vụ quản lý ngành mới được thành lập để phụ trách các ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất, với mục tiêu hỗ trợ một cách quan liêu cho lộ trình HCI do Nhà Xanh khởi xướng. Sự tăng trưởng tổ chức của các cơ quan này cũng giúp cho EPB và MCI có được một phần lợi ích thể chế trong HCI.

Đồng thời, Park biết rằng vì quy mô huy động lực lượng khổng lồ cần để phục vụ HCI, không một bộ đơn lẻ nào có thể thúc đẩy lộ trình này. Để ngăn không cho các dự án bị lạc lối vào tình trạng tranh cãi vặt trong bộ máy quan liêu, Park đã thiết lập Hội đồng Thúc đẩy Các ngành Công nghiệp nặng và Hóa chất (CPHCI) cấp liên bộ. Dưới quyền chủ trì cá nhân của chính Park và với các bộ trưởng nội các được chọn làm thành viên thường trực của hội đồng, CPHCI được giao cho sứ mệnh thiết lập lịch trình nghị sự, chuẩn bị một nỗ lực nhịp nhàng để huy động và phân bổ nguồn lực đồng thời sắp đặt hệ thống phân công lao động giữa các bộ ngành kinh tế trong nỗ lực thúc đẩy HCI. Tuy nhiên, người chèo lái chính cho HCI không phải là hội đồng này mà là Đoàn Kế hoạch HCI của Oh Won-chul, Park đã tổ chức cho đoàn này trở thành ban thư ký của CPHCI. Hơn nữa, để giành được sự

https://thuviensach.vn

ủng hộ của bộ máy quan liêu cho HCI, tận dụng chuyên môn và nguồn lực của các bộ chủ trì để hướng đến HCI, và đạt được mức độ kiểm soát thậm chí còn lớn hơn đối với các lịch trình nghị sự, Park đã yêu cầu Đoàn Kế hoạch của Oh Won-chul làm việc trực tiếp với các quan chức Bậc 1 và 2A (vụ trưởng và giám đốc cục) từ các bộ chủ trì liên quan trong các cuộc họp cấp sự vụ hàng tuần, từ đó cho phép Đoàn Kế hoạch qua mặt các bộ trưởng nội các để gây ảnh hưởng trực tiếp lên các chính sách ngành.

Sự thay đổi trong cách tổ chức làm lộ rõ người thắng và kẻ bại. Những người thắng lớn nhất là hai thành viên trong ban cố vấn tổng thống, Kim Jeong-ryeom và Oh Won-chul, họ đã lần lượt nắm giữ các quyền tự quyết về chính sách kinh tế vĩ mô và công nghiệp để thúc đẩy bộ máy quan liêu nhà nước tiến lên trong công cuộc công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất. EPB và đặc biệt là MCI cũng được hưởng lợi rất nhiều, mỗi cơ quan này có thêm bốn cục hoặc nhiều hơn và tăng gấp đôi các vị trí Bậc 2A vào tháng 1 năm 1973. Park phải củng cố Ban thư ký Nhà Xanh và EPB vì cỗ máy định chế của chính sách công nghiệp, MCI, là một cơ quan tương đối yếu vốn thường xuyên bị kiểm soát bởi nhóm khách hàng *chaebol,* bị EPB và MoF cấp cao "tước mất" những người tốt nhất trong số các quan chức *haengsi* mới được chỉ định và bị nghiêng hoàn toàn về hướng mở rộng mà không hề để mắt đến các vấn đề kinh tế vĩ mô. Quan trọng hơn, MCI sở hữu nhiều quyền hạn cấp phép dùng để thiết kế chính sách công nghiệp, nhưng những quyền này lại không thể được hiện thực hóa nếu như EPB không ủng hộ các quyết định cấp phép bằng các khoản vay ngân sách và vay nước ngoài và MoF bằng việc giảm thuế và các khoản trợ cấp ngân hàng. MCI chỉ có thể tự bảo vệ mình trước sự phản kháng của MoF nếu EPB, hiện giờ đã chuyển đổi thành một cơ quan hoạch định với chuyên môn theo ngành, dùng quyền lực của nó để ủng hộ MCI.

https://thuviensach.vn

Những điều trên không hề hạ thấp vai trò của EPB và MoF. Ngược lại, thành công trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa phụ thuộc vào khả năng Park giành được sự ủng hộ về thể chế của hai cơ quan này cho HCI. Chính các cơ quan này kiểm soát các mạng lưới chính sách chiến lược, chỉ huy các nguồn lực kinh tế không thể thiếu, và quan trọng nhất, sở hữu những quan chức xuất sắc nhất của Hàn Quốc. Nếu chỉ đơn thuần loại bỏ ý kiến cảnh báo của EPB và ra lệnh cho MoF kiên định tuân theo các chỉ thị của Park thì không thể đảm bảo được việc huy động bộ máy quan liêu theo hướng HCI. Hoàn toàn nhận thức được tầm quan trọng của việc giành được sự ủng hộ của bộ máy quan liêu, Park tiếp tục thói quen ban phát cho MoF và đặc biệt là EPB các đặc quyền về mặt tổ chức. Mệnh lệnh tổng thống năm 1973 được ban hành nhằm xây dựng một cơ sở hạ tầng thể chế cho HCI, lệnh này đã mở rộng EPB về mặt tổ chức nhiều hơn nữa so với MCI. Hơn nữa, Đoàn Kế hoạch HCI cũng tìm kiếm những ủng hộ tích cực từ phía EPB bằng cách đưa vị giám đốc kế hoạch kinh tế của bộ này, Seo Seok-jun, vào giữ vai trò phó chủ tịch Đoàn Kế hoạch vào tháng 5 năm 1974. Với lòng trung thành dành cho HCI đã được chứng minh, sự nghiệp tại EPB của Seo Seok-jun thăng hoa, ông trở thành Vụ trưởng Kế hoạch vào tháng 12 năm 1974 (khi ông mới 36 tuổi) và lên chức thứ trưởng vào tháng 12 năm 1977. Seo Seok-jun là một biểu tượng của thành công, trở thành người đầu tiên trong số những người gắn bó sự nghiệp với EPB vươn lên vị trí thứ trưởng. Hơn nữa, những thăng tiến của ông, sau khi ông phục vụ một thời gian ngắn trong Đoàn Kế hoạch HCI, tất cả đều diễn ra trong hệ thống thứ bậc nội bộ của EPB, điều này cũng chưa có tiền lệ. Con đường sự nghiệp vượt trội này, nhờ vào sự chống lưng của Park, gửi đi một thông điệp rõ ràng đến các quan chức EPB rằng: hãy làm việc vì HCI và sẽ được tưởng thưởng bằng quyền lực và danh dự.

Với việc trung tâm quyền lực nghiêng về phía Ban Thư ký Tổng thống và rời xa khỏi bộ máy quan liêu kinh tế, Park có thể bắt đầu

https://thuviensach.vn

thực hiện HCI ngay khi mục tiêu bình ổn cấp bách là giải quyết những hệ quả từ cú sốc dầu được hoàn thành vào năm 1974. Hội đồng Thúc đẩy HCI mang tính cá nhân được chủ trì bởi chính Park cứ mỗi tháng một lần và bởi Thủ tướng Kim Jong-pil mỗi hai tuần giữa các cuộc họp do Park chủ trì, thông qua khung thời gian đầu tư chung do HCIPC chuẩn bị và hệ thống phân công lao động liên bộ do HCIPC tính toán cho đến tháng 4 năm 1973. Giai đoạn làm luật, hoạch định ngành và xây dựng thể chế diễn ra tiếp sau đó đến suốt năm 1973. Vào tháng 5, MCI thông báo một nhóm các nguyên tắc chính sách và hướng dẫn về tỷ lệ nợ-vốn, năng lực sản xuất, liên doanh, nợ nước ngoài, chỉ tiêu xuất khẩu và thỏa thuận cấp phép công nghệ cho các doanh nghiệp tham gia, các ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất. Để tiến hành đồng loạt với các chương trình đầu tư của MCI, MoC soạn thảo Luật Thúc đẩy Khu phức hợp Công nghiệp vào tháng 7 với quyền tự quyết trưng dụng đất đai của cơ quan này được tăng cường đáng kể. Để tối đa hóa lợi ích của việc tập trung công nghiệp, MoC cũng thành lập Công ty Phát triển Khu phức hợp Công nghiệp để giám sát công tác xây dựng đồng thời ba khu phức hợp HCI khổng lồ ở các tỉnh miền Nam. Quan trọng hơn, sau một thời gian dài tham vấn EPB, MoF soạn thảo Luật Quỹ đầu tư Quốc gia (NIF) gây tranh cãi vào tháng 7, Nghị viện Quốc gia do DRP chi phối đã hợp lệ hóa đạo luật này vào tháng 8. NIF là một chương trình tiết kiệm bắt buộc công khai, đòi hỏi bằng pháp luật việc các tổ chức tài chính phi ngân hàng có "bản chất công" - các quỹ lương hưu phúc lợi, bảo hiểm và quỹ tín thác cùng các tổ chức khác - phải mua trái phiếu NIF Đạo luật này cũng yêu cầu các cơ quan nhà nước mua trái phiếu NIF bằng nguồn quỹ ngân sách, thu nhập từ lãi suất và cổ tức và các khoản thặng dư vốn.[114] Khoản tiền huy động được sau đó được chuyển cho các *chaebol* tham gia vào các ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất dưới dạng các khoản cho vay chính sách ưu đãi thông qua các ngân hàng quốc doanh. Để thu được nhiều quỹ cho NIF sử dụng, Park

https://thuviensach.vn

yêu cầu DRP thông qua Luật Lương hưu Phúc lợi Quốc gia do MoF soạn thảo một tháng sau khi thiết lập NIF. Theo đó, 8% giá trị tiền lương sẽ được đưa vào các quỹ lương hưu, người sử dụng lao động và nhân viên mỗi bên sẽ đóng một nửa. Phần lớn số tiền này sẽ được sử dụng để hỗ trợ cho HCI. MoF cũng tăng gấp đôi số vốn điều lệ của Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc và năm lần vốn điều lệ của Ngân hàng Xuất-Nhập khẩu Hàn Quốc vào tháng 12 năm 1973 nhằm mục đích gia tăng các khoản cho vay chính sách.

Sau khi đã hoàn thành gần hết bốn nhiệm vụ đột phá - làm luật, hoạch định ngành, xây dựng thể chế và bắt buộc tiết kiệm - CPHCI cấp nội các lâm vào một tình trạng trì trệ thật sự trong cuộc họp lần thứ 18 vào tháng 12 năm 1974. Một giai đoạn thực thi khó khăn hơn rất nhiều bắt đầu. Với Oh Won-chul đang giành được niềm tin tuyệt đối của Park, các luật lệ và quy định của Hội đồng Thúc đẩy HCI - mà thật ra là của Oh Won-chul - được thể chế hóa. Các bộ ngành kinh tế đều không chắc ai mới là người thật sự ra lệnh, Park hay thân phúc của ông Oh Won-chul, mỗi khi trưởng Đoàn Kế hoạch HCI "truyền đạt" một chỉ thị chính sách của tổng thống. Cuộc họp Vụ trưởng Liên bộ cấp Sự vụ, được tổ chức tại văn phòng Hội đồng Thúc đẩy HCI không bao giờ chệch hướng khỏi sứ mệnh của nó là thiết lập cơ chế điều phối thường xuyên hoạt động của các bộ ngành kinh tế ở cấp sự vụ với mục đích thúc đẩy thực thi nhóm các mục tiêu và chiến lược HCI do HCIPC hoạch định. Được triệu tập hơn 80 lần giữa năm 1974 và 1979, cuộc họp cấp sự vụ không bao giờ trở thành nơi để thiết lập lịch trình nghị sự. Tổ chức một cách thụ động chương trình điều phối liên bộ để giải quyết các vấn đề chính sách vĩ mô được Đoàn Kế hoạch của Oh Won-chul chỉ ra, cuộc họp cấp sự vụ là nơi hội tụ các vụ trưởng chỉ trên danh nghĩa. Nhanh chóng sau đó, các bộ thành viên đã bắt đầu gửi các giám đốc cục và thậm chí các trưởng phòng đến thay thế các vụ trưởng.

https://thuviensach.vn

Khi Đoàn Kế hoạch ngày càng chắc chắn về quyền kiểm soát của nó lên các bộ ngành kinh tế và lòng trung thành của các bộ này với lộ trình HCI của Park, nó cũng được tái cấu trúc thành một tổ chức tham mưu nhỏ. Khi Hội đồng Thúc đẩy HCI cấp nội các hoạt động để vạch ra các mục tiêu, luật lệ và chiến lược cơ bản, Đoàn Kế hoạch có sự tham gia của hơn 60 quan chức từ EPB, MCI, MoC và Bộ Khoa học và Công nghệ (MST). Khi dự án bước vào giai đoạn thực thi vào năm 1974, số nhân sự HCIPC giảm xuống dưới 40. Hiện giờ, chủ yếu chỉ là một cơ chế giám sát kiểm tra công tác thực thi chính sách đồng bộ của các bộ ngành tham gia thay vì là phương tiện cá nhân của Park để vạch ra và khắc sâu các mục tiêu, luật lệ và chiến lược cơ bản vào bộ máy quan liêu nhà nước, Đoàn Kế hoạch HCI không còn cần thiết phải lớn nữa. Ngược lại, bằng cách trả lại hầu hết những quan chức được chuyển đến về với bộ nhà của họ trong giai đoạn thực thi, Đoàn Kế hoạch càng có khả năng tăng cường quyền giám sát lên các bộ ngành nhà nước. Những quan chức trở về có thể đóng vai trò tai mắt của Đoàn Kế hoạch trong bộ nhà của họ, kiểm tra chính sách của bộ cũng như truyền đạt tầm nhìn HCI của Đoàn Kế hoạch đến bộ máy quan liêu kinh tế.

Rõ ràng, trong khi cố gắng thoát khỏi những khó khăn kinh tế bằng các phương tiện HCI, Park đã được hỗ trợ bởi một bước ngoặt không ngờ đến từ các sự kiện ở nước ngoài. Các nước Trung Đông nhiều dầu mỏ đã quyết liệt tiến hành hiện đại hóa với nguồn tiền khổng lồ từ dầu mỏ của họ. Để giành được thị phần trong thị trường đang bùng nổ này trước khi các quốc gia khác tràn vào, Park đã yêu cầu thứ trưởng EPB lãnh đạo một đội đặc nhiệm liên bộ gồm các giám đốc cục "độc quyền" điều phối các hỗ trợ nhà nước cho các dự án xây dựng ở Trung Đông do các *chaebol* khởi xướng. Thủ tướng cũng đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực xâm nhập vào các thị trường Trung Đông, dàn xếp các bộ ngành nhà nước để hỗ trợ cho gói chính sách được EPB điều phối trong Ủy ban Tăng cường Hợp tác với các Nền kinh tế Trung

https://thuviensach.vn

Đông. Cũng như Đoàn Kế hoạch của Oh Won-chul ở các dự án HCI, ủy ban này là một đội liên bộ cấp sự vụ do thứ trưởng lãnh đạo - chứ không phải là ủy ban các bộ ngành kinh tế do thủ tướng chủ trì và đã phác thảo khuôn khổ nền tảng về hỗ trợ nhà nước cho các dự án kinh doanh ở Trung Đông. Đội cấp sự vụ này yêu cầu MoF có kế hoạch về các khoản khấu trừ thuế cho cả các công ty xây dựng và những công nhân được chọn đưa sang Trung Đông; MoC ngăn cản việc "cạnh tranh quá mức" giữa các công ty xây dựng Hàn Quốc bằng cách khuyến khích họ thành lập các cartel theo Luật Thúc đẩy Xây dựng Nước ngoài mới được soạn thảo; và EPB quản lý việc chuyển thu nhập nước ngoài của các công nhân xây dựng bằng cách ban hành Nguyên tắc Quản lý Thu nhập Xây dựng Nước ngoài vào năm 1976.

Một phần nhờ kết quả của chương trình đồng bộ này, Hàn Quốc hưởng lợi từ "sự bùng nổ Trung Đông" trong một thập kỷ. Cho đến năm 1985 các công ty xây dựng nước này kiếm được 80 tỷ đô-la Mỹ từ Trung Đông, phần nhiều trong khoản này được chuyển cho các công ty liên kết trong lĩnh vực sản xuất của Hàn Quốc để đầu tư. Chỉ trong một năm 1979, hơn 11.000 công nhân Hàn Quốc đã được gửi đến Trung Đông. Đối với một nền kinh tế chứng kiến "sự bùng nổ Việt Nam" của nó biến mất sau năm 1979, bùng nổ Trung Đông là một ơn huệ của Chúa. Bằng cách tận dụng sớm các cơ hội ở Trung Đông, Hàn Quốc có thể giải quyết các giới hạn về ngoại hối - một trong những khó khăn cấu trúc trầm trọng đang cản trở quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất của nước này.

Lộ trình HCI là một thành công rõ ràng về mặt mục tiêu. FYEDP lần thứ tư (1977-1981) ít nhiều hoàn thành được mục tiêu đầu tư HCI vào năm 1979, trước kế hoạch hai năm. Ngược lại, các ngành công nghiệp nhẹ đã bị tổn thương thấy rõ, với mức đầu tư thật sự chỉ đạt mức 46,2% mức mục tiêu vào năm 1981. Đạt được siêu thành tựu ngoạn mục này của HCI chỉ có thể là nhờ Park đã cung cấp 79% nguồn vốn sẵn có cho các ngành công nghiệp này vào năm 1977 và

https://thuviensach.vn

1978 trả giá bằng tổn thất của các ngành công nghiệp nhẹ. Tốc độ tăng trưởng hàng năm của các cơ sở sản xuất còn tăng cao hơn, đạt được 26,6% trong năm 1977 và 40,5% năm 1978.

Sự bùng nổ đầu tư HCI cũng đưa đến những thành công khác. Ngành công nghiệp nặng và hóa chất tạo ra đến hơn một nửa GNP của Hàn Quốc vào năm 1978, sớm hơn ba năm so với kế hoạch ban đầu của Park vào năm 1973. Với tốc độ tăng trưởng GNP hàng năm đạt 11,2% từ sau năm 1973, GNP bình quân đầu người đạt đỉnh 1.000 đô-la Mỹ vào năm 1978 - một lần nữa, sớm hơn kế hoạch ban đầu ba năm. Tăng trưởng xuất khẩu cũng ấn tượng không kém, tăng gấp sáu lần từ năm 1972 đến 1977 và thậm chí đã tạo ra một lượng thặng dư tài khoản vãng lai tuy nhỏ nhưng trước giờ chưa bao giờ có vào năm 1978. Tuy nhiên, cảm giác chiến thắng chỉ tồn tại được trong một thời gian ngắn. Tài khoản vãng lai cho thấy một khoản thâm hụt trị giá một tỷ đô-la vào năm 1978 và hơn bốn tỷ đô-la Mỹ vào năm 1979, mặc dù xuất khẩu vẫn tăng trưởng hàng năm 21,1%. Sự bùng nổ đầu tư đã trở thành một "bong bóng" nguy hiểm. Hầu hết các dự án HCI cho thấy lợi nhuận rất thấp - nếu không nói là thiệt hại nặng nề. Park đạt được các mục tiêu năm 1973 của ông, nhưng phải trả giá cao về kinh tế, bao gồm cả chu kỳ bùng phát đổ vỡ, vòng xoáy tăng giá và những yếu kém tài chính.

Chiến lược phát triển để thoát khỏi tình trạng mất thanh khoản không thể cứ tiếp tục mãi. Chỉ số giá tiêu dùng tăng 10,2% trong năm 1977 bất chấp các hoạt động kiểm soát giá rộng khắp và hệ thống phân phối theo định mức do EPB ban hành. Thị trường chợ đen phát triển mạnh và tình trạng đầu cơ lan rộng. Tuy nhiên vì Park kiên quyết ủng hộ nỗ lực HCI, nên EPB đành tiếp tục đi theo con đường mở rộng thêm một năm rưỡi nữa. Những người hoạch định chỉ đưa ra các biện pháp tình thế tạm thời, chủ yếu đối phó với lạm phát như là vấn đề gây cản trở và mất cân bằng phía cung chứ không phải là kết quả của những mâu thuẫn kinh tế toàn hệ thống. Cũng như vậy, hoạt động

https://thuviensach.vn

ngăn chặn lạm phát của MCI dựa trên giả định rằng các ưu tiên kinh tế vẫn không đổi. Tìm cách làm giảm đi đà tăng giá bằng việc mở rộng nguồn cung hàng hóa, MCI đưa vào 151 sản phẩm mới trong danh sách sản phẩm được tự động chấp thuận nhập khẩu vào năm 1978. Trong tinh thần tương tự, EPB sử dụng Luật Bình ổn Giá và Công bằng Thương Mại mới được thông qua để điều chỉnh những méo mó về giá cả thông qua một quy định thậm chí còn ngặt nghèo hơn áp lên hàng hóa độc quyền và hệ thống phân phối các hàng hóa này. Bất chấp các nỗ lực giải quyết những khó khăn về phía cung, lạm phát đạt đến 14,4% vào năm 1978. Chỉ khi đó, Park mới nhận ra sự không hiệu quả trong các nỗ lực kiểm soát giá. Ông đã đề nghị một cuộc cải tổ trọng cung nhẹ nhàng cho tình trạng gần như là một cuộc khủng hoảng gây nên bởi tín dụng dễ dãi và thừa cầu. Khi Iran dưới thời Ayatollah Khomeni tạm ngưng xuất khẩu dầu mỏ và các thành viên khác của Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) tuyên bố một đợt tăng giá 14,5% vào tháng 12 năm 1978, điều chỉnh mới trở nên khẩn cấp hơn với Hàn Quốc.

Tìm cách thoát khỏi các áp lực đình lạm, Park bổ nhiệm Shin Hyeon Hwak, người có kết quả làm việc nổi trội ở Bộ Tái thiết (tiền thân của EPB) vào giai đoạn 1959-1960, làm phó thủ tướng vào tháng 12 năm 1978. Tuy nhiên, vì sự yếu kém tài chính trầm trọng của các *chaebol*, sau ba tháng vẫn không có thay đổi đáng kể nào trong chính sách. Vào tháng 3 năm 1969, Park gọi Shin Hyeon Hwak đến dinh tổng thống và ra lệnh cho ông chuẩn bị một gói điều chỉnh. Như Shin Hyeon Hwak nhớ lại sau này, Park lúc đó là "chuyên gia hàng đầu" của Hàn Quốc về các vấn đề kinh tế, ông "hiểu tường tận những gì cần thiết để đưa nền kinh tế trở lại con đường phát triển mà không cần ai phải chỉ bảo. Sáng kiến điều chỉnh đến từ chính Park." Khi Park ra lệnh điều chỉnh kinh tế, EPB xây dựng Biện pháp Toàn diện Bình ổn Kinh tế (CMES) trong vòng chỉ 20 ngày. Có được tốc độ này là nhờ rất nhiều quan chức EPB vốn đã sẵn sàng ủng hộ thay đổi và cải cách,

https://thuviensach.vn

họ thậm chí đã soạn thảo Chính sách Tài khóa và Tiền tệ để Bình ổn Tiền tệ để được xem xét trong nội bộ một năm trước khi Shin Hyeon Hwak lên lãnh đạo EPB. Bị bác bỏ bởi các quan chức EPB hàng đầu vì không vững về mặt chính trị, bản đề xuất dự thảo được sống lại khi Park tự mình đi đến kết luận tương tự và ra lệnh cho Shin Hyeon Hwak vạch ra chính sách điều chỉnh.

CMES tiến hành trên năm mặt trận chính sách khác nhau. Để hạn chế chi tiêu ngân sách, biện pháp này yêu cầu EPB giảm tốc độ - nếu không phải là dừng lại - các chương trình đầu tư HCI và cũng kết thúc luôn việc trợ giá gạo. Để giảm các áp lực lạm phát, MoF phải tiến hành một đợt tăng lãi suất. Đối với những doanh nghiệp rơi vào tình trạng sụt giảm thanh khoản như là kết quả của sự thay đổi chính sách tiền tệ đột ngột này, EPB phải đề ra "chương trình hợp lý hóa công nghiệp", cùng với MoF cung cấp các khoản vay và giảm thuế cho những công ty đang được bảo vệ khỏi nguy cơ phá sản. Quan trọng không kém, EPB công khai hứa bãi bỏ việc kiểm soát giá để khắc phục các cấu trúc động lực bị bóp méo. Để tiếp tục nỗ lực trước đó nhằm khắc phục trở ngại nguồn cung gây ra áp lực lạm phát, EPB cũng ủng hộ tự do hóa thương mại.

Tuy nhiên, những thay đổi này đã đến quá trễ. Nền kinh tế đã bị mắc vào một cuộc khủng hoảng đình lạm trầm trọng, đúng vào lúc liên minh cầm quyền của Park đồng thời bị thách thức trên mặt trận chính trị. Dưới sự lãnh đạo của Kim Young-sam, Đảng Dân chủ Quốc gia đối lập đã tập hợp được nhiều phiếu bầu hơn Đảng Cộng hòa Dân chủ của Park trong cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia cạnh tranh dữ dội năm 1978, khuyến khích NDP xác định lập trường chống chế độ ngày càng không khoan nhượng với việc kêu gọi bầu cử tổng thống trực tiếp và thậm chí tham gia đấu tranh cùng công nhân vì công bằng kinh tế. Hoạt động trấn áp NDP diễn ra sau đó chỉ làm cho vị thế chính trị của Park càng khó bảo vệ hơn. Khi Park chỉ trích và loại bỏ Kim Young-sam khỏi Nghị viện Quốc gia vào năm 1979, khu vực Nam

https://thuviensach.vn

Gyeongsang do Kim Young-sam nắm giữ trở nên hoàn toàn thù địch với Park, dẫn đến một làn sóng các cuộc biểu tình chính trị và đình công làm tê liệt thành phố Busan và Khu phức hợp Công nghiệp Masan. Khi đối mặt với cuộc khủng hoảng chế độ này, các thân phúc và tay chân của Park quay sang đấu đá lẫn nhau về các lựa chọn chính trị, cho đến khi, như chúng ta thấy ở Chương 5 và 6, giám đốc KCIA Kim Chae-gyu - một "người theo chính sách mềm" ủng hộ đối thoại với NDP - ám sát Park vào ngày 26 tháng 10 năm 1979, trong khoảnh khắc của chủ nghĩa anh hùng tuyệt vọng và lạc lối.

Khi nhìn lại, nhà nước được Park xây dựng với đầu óc kỹ thuật của một sĩ quan pháo binh cho thấy một đặc tính diều hâu mạnh mẽ, nhưng tính chất diều hâu mà nhà nước cho thấy khác về chất so với nhà nước diều hâu "cổ điển" của châu Phi và châu Mỹ La-tinh. Nhà nước Hàn Quốc sản sinh ra các món lợi cho các đồng minh doanh nghiệp, nhưng không như các nhà nước châu Phi và châu Mỹ La-tinh, nhà nước này công khai ràng buộc việc cung cấp các món lợi với các dự án đầu tư FYEDP đầy rủi ro và phát triển các thị trường xuất khẩu mà các khách hàng này phải nhận lấy. Cuộc chơi đổi chác sự ủng hộ chính trị với kết quả kinh doanh trở nên phức tạp và tinh vi khi Park quay trở lại đưa HCI lên thành ưu tiên hàng đầu của ông sau năm 1973, nhưng cuộc chơi đó vốn đã xảy ra vào năm 1961 khi Park giam giữ tại gia các chủ sở hữu *chaebol* hàng đầu để đàm phán về các điều kiện buộc họ tham dự vào các dự án FYEDP đầu tiên đầy tham vọng. Tuy nhiên, ràng buộc các món lợi với việc đầu tư vào các dự án FYEDP không làm cho hoạt động chính trị hiện đại hóa của Park bớt phần khó khăn hơn so với cuộc chơi trục lợi của các nhà nước diều hâu châu Phi và châu Mỹ La-tinh. Trong khi các khoản viện trợ nhà nước được dồn cho những doanh nghiệp dẫn đầu, các tập đoàn *chaebol* khác cho đến lúc đó vẫn còn thụ động, nếu không phải là công khai nghi ngờ, các kế hoạch của nhà nước lại cho thấy sự quan tâm mãnh liệt đến việc gia nhập các ngành công nghiệp bất chấp rủi ro

https://thuviensach.vn

thiệt hại nặng nề. Đứng ngoài các dự án FYEDP nghĩa là bỏ lỡ cơ hội để trở thành một đối trọng trên thị trường toàn cầu. Khuynh hướng mở rộng mạnh mẽ được đưa vào cỗ máy xuất khẩu của Park rõ ràng đã đẩy Hàn Quốc vào một chu kỳ bùng phát và đổ vỡ chính trị, kinh tế. Tuy nhiên, khi bị mắc kẹt trong cấu trúc doanh nghiệp ngày càng mất tính thanh khoản mà chính ông đã tạo ra sau năm 1964, Park vẫn không thể áp dụng được một chính sách điều chỉnh chính thống. Bởi nhu cầu phải bảo vệ hình ảnh của mình như là một người bảo trợ uy tín và đáng tin cậy của các doanh nghiệp chấp nhận rủi ro, Park thường xuyên trì hoãn các đợt điều chỉnh và bỏ qua việc mất cân bằng đến phút cuối khi các khó khăn của doanh nghiệp lớn lên thành cuộc khủng hoảng toàn hệ thống, đe dọa toàn bộ hệ thống tài chính và công nghiệp của Hàn Quốc vào các giai đoạn 1969-1972 và 1979-1982. Kể cả khi đó Park cũng né tránh việc phải đóng cửa các *chaebol* thất bại. Thay vào đó, bất chấp rủi ro về hiểm họa đạo đức ngày càng tăng, ông vẫn giải cứu các ngành công nghiệp gặp khủng hoảng. Vào năm 1972, Park giải tỏa áp lực tài chính cho các *chaebol* bằng việc đóng băng các khoản thanh toán lãi suất của các khoản vay từ thị trường chứng khoán phi chính thức và bằng cách tung ra một đợt các khoản cho vay cứu trợ. Sau đó vào năm 1979 ông bắt đầu "chương trình hợp lý hóa công nghiệp", chương trình này hỗ trợ một chương trình "hoán đổi kinh doanh" giữa các tập đoàn *chaebol* đang sụp đổ với hy vọng hạn chế tình trạng dư thừa năng lực sản xuất.

Đánh giá lại về các chu kỳ bùng phát và đổ vỡ, một số người cho rằng đó là sự may mắn. Young Chui Park và Dong Won Kim viết, "các nhà hoạch định chính sách đã gặp may". "Trong mỗi trường hợp [tái cấu trúc], lại có một đợt tăng trưởng trong kinh tế thế giới giải cứu [Nam] Triều Tiên." Ở một mức độ nào đó, điều này là chính xác. Không có bước ngoặt từ các thị trường xuất khẩu, các *chaebol* chắc có lẽ đã chết nghẹt trong núi nợ khổng lồ. Tuy nhiên khi thành công trong hoạt động điều chỉnh trở thành một kiểu mẫu lặp đi lặp lại trong khủng

https://thuviensach.vn

hoảng và sau khủng hoảng, như đã xảy ra trong trường hợp của Hàn Quốc dưới thời Park cầm quyền, việc chỉ đơn thuần trông đợi vào vận may sẽ là không khả thi. Vận may chỉ có tác dụng vì Hàn Quốc đã tự giúp chính mình bằng cách xã hội hóa các rủi ro đầu tư và thiệt hại kinh doanh thông qua bộ máy nhà nước phát triển tuy kế thừa nhưng hợp lý. Vận may chỉ giúp đỡ những ai chuẩn bị để nhận được sự giúp đỡ đó, và Hàn Quốc là một trong những trường hợp hiếm hoi đã trang bị được tổ chức chính trị và cấu trúc xã hội cần thiết.

Khiến một xã hội vô định hình phải đối mặt với việc không có một phong trào lao động được tổ chức thống nhất cũng như không có một hệ thống đảng phái chính trị mạnh nương tựa vững chắc vào những giai cấp trong xã hội, đồng thời nắm giữ quyền cưỡng chế và đàn áp hàng loạt được phát triển bởi các thể chế nhà nước suốt những thời kỳ thực dân và chiến tranh lạnh của Hàn Quốc, Park có thể buộc xã hội gánh vác tỷ trọng quá chênh lệch trong các chi phí điều chỉnh thông qua các khoản cắt giảm lương và việc sa thải. Ông cũng có thể bơm vào các khoản cho vay cứu trợ khổng lồ cho các *chaebol* đau yếu mà không gây ra một cuộc khủng hoảng ngân hàng trầm trọng nào vì Hàn Quốc lúc đó là một nền kinh tế đóng về mặt tài chính, với EPB và MoF kiểm soát chặt các luồng vốn xuyên quốc gia. Hơn nữa, các khoản cho vay cứu trợ không bị lãng phí vì có một bộ máy quan liêu kinh tế đủ khả năng để xã hội hóa các rủi ro kinh doanh và thực thi hoạt động đầu tư hiệu quả. Bằng cách phối hợp các chương trình hợp lý hóa công nghiệp và duy trì lòng tin của doanh nghiệp vào những nguyên tắc đổi chác chính trị của Park, bộ máy quan liêu kinh tế có thứ bậc nhưng được phân tách do EPB lãnh đạo đã giữ cho các *chaebol* yếu kém về tài chính đi đúng lộ trình tăng trưởng đến gần hai thập niên. Chiến lược thoát khỏi tình trạng mất thanh khoản đầy rủi ro đã mang lại lợi ích đáng kể cho các lãnh đạo chính trị và lãnh đạo doanh nghiệp, dù là với chi phí kinh tế rất cao, vì Hàn Quốc đang sống trong chế độ cầm quyền độc tài, quy định chặt chẽ về vốn đầu tư, lực

https://thuviensach.vn

lượng lãnh đạo quan liêu hiệu quả, và quan trọng nhất, phương pháp can thiệp vào thị trường tuy kế thừa nhưng cũng rất có tổ chức.

https://thuviensach.vn

Chương 8

NGUỒN GỐC CHẾ ĐỘ *YUSHIN*: MACHIAVELLI LỘ DIỆN

- Im Hyug Baeg -

Khi xét kỹ hành động [của các quân vương mới] và cuộc sống của họ, chúng ta sẽ thấy rằng vận may không ban cho họ gì cả ngoại trừ một thời cơ; thời cơ đó đem đến chất liệu để họ chế tác ra bất cứ hình dạng nào mà họ chọn. Không có thời cơ, tài năng [phẩm hạnh][115] từ trí tuệ của họ sẽ trở nên vô dụng, và nếu không có tài năng [phẩm hạnh] đó thì cơ hội sẽ bị bỏ lỡ.

Niccolò Machiavelli, *Quân Vương*

Ngày 17 tháng 10 năm 1972, Park Chung Hee xoay ngược đồng hồ trong tiến trình hiến pháp của Hàn Quốc khi thay thế hiến pháp hiện hành bằng một hiến pháp mới với lý do cần có một "cuộc cải cách khôi phục" *(yushin).* Park lập luận, quyết định này cho phép Hàn Quốc điều chỉnh linh động hơn trước trật tự an ninh quốc tế đang thay đổi nhanh chóng từ chiến tranh lạnh sang bối cảnh hòa giải đang dần xuất hiện; để cải thiện căng thẳng quân sự đang gia tăng trên Bán đảo do những khiêu khích quân sự của Triều Tiên cuối những năm 1960; nếu có thể, để chuẩn bị nền tảng cho sự thống nhất hòa bình hai miền Triều Tiên; để thực hiện nhiệm vụ tăng cường công nghiệp hóa nhằm tiếp

https://thuviensach.vn

tục quá trình siêu phát triển; và kỳ lạ là, để thiết lập một "nền dân chủ theo kiểu Hàn Quốc" hiệu quả hơn và có thể giúp đất nước thực hiện các mục tiêu an ninh quân sự, hòa giải hai miền Triều Tiên và hiện đại hóa kinh tế. Tuy nhiên, bất chấp lời hứa "kiên quyết nuôi dưỡng và phát triển mạnh mẽ, hiệu quả một nền dân chủ tự do," hiến pháp *yushin* lại áp đặt một chế độ độc tài không che đậy. Bản hiến pháp mới này ban cho Park quyền cai trị không giới hạn vì không có hệ thống kiểm soát và cân bằng từ nhánh lập pháp và tư pháp. Tương tự, chế độ mới này đã dành cho Park vị trí tổng thống trọn đời. Các chiến thắng tranh cử của ông giờ đây đã được đảm bảo bằng cuộc bỏ phiếu chấp thuận mang tính hình thức bởi Đại hội Thống nhất Quốc gia (NCU hay *Yujeonghoe*) được lựa chọn từ trước. Nghị viện Quốc gia hay tranh cãi cũng bị làm cho suy yếu từ bên trong khi các thành viên NCU hiện giờ chiếm đến một phần ba số ghế trong Nghị viện Quốc gia. Để thúc đẩy chế độ quân chủ của mình, Park trông cậy vào những trung tâm quyền lực cưỡng chế đã được thử thách qua thời gian, gồm Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA), Tổng cục An ninh Quân đội và Văn phòng An ninh Tổng thống (PSS). Không còn chấp nhận các rủi ro trong việc nắm giữ quyền lực, Park quyết tâm biến Hàn Quốc thành một nhà nước quân đội.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, chế độ *yushin* vẫn giữ được các đặc tính kỹ trị của Đệ tam Cộng hòa (1963-1972). Cuộc cải cách khôi phục không mang tính "độc tài hồi giáo ".[116] Thay vào đó, nó là một hình thức cai trị độc tài hiện đại. Ké cả từ thời Đệ tam Cộng hòa, đa số hoạt động "chính trị" đã được thay thế bằng quản trị, với các cựu sĩ quan quân đội và các nhà kỹ trị quan liêu nắm nhiều vai trò và chức năng đại diện, trung gian cho các nhóm lợi ích từng được các nhà lập pháp vào giai đoạn trước 1961 nắm giữ, tuy nhiên khuynh hướng tiến đến quan liêu hóa chính trị này cũng gia tăng suốt thời *yushin*. Đối với những nhà kỹ trị với sứ mệnh tự tuyên bố là theo đuổi quá trình công nghiệp hóa theo định hướng nhà nước và tăng cường quân đội, mối

https://thuviensach.vn

quan tâm lớn nhất là tính hiệu quả và kết quả. Chế độ *yushin* chấm dứt khả năng dân chủ hóa của Đệ tam Cộng hòa, tuy nhiên bên cạnh đó chế độ này cũng là một trong những yếu tố góp phần tạo nên sự biến đổi của đất nước Hàn Quốc để trở thành một mô hình nhà nước phát triển ở Đông Á.

Rõ ràng *yushin* là một nhà nước quân đội. Tuy nhiên việc tiếp nối một Đệ tam Cộng hòa dân chủ về mặt hình thức và thường xuyên độc tài tuy cũng có kỹ trị đã biến chế độ này thành một vấn đề gây tranh cãi mang tính lịch sử và lý thuyết. Trọng tâm của vấn đề này là *yushin* có phải là sự thay đổi chế độ, hay chỉ đơn thuần là một sự thay đổi trong chế độ. Tùy vào cách nhìn nhận *yushin* và mối quan hệ của nó với chế độ trước, Đệ tam Cộng hòa cũng có một vị thế khác đi trong lịch sử chính trị Hàn Quốc, chế độ này hoặc chỉ là một thời kỳ dân chủ ngắn bị Park cắt ngang đột ngột, hoặc sẽ là một giai đoạn độc tài mềm có họ hàng với chế độ độc tài trước năm 1960 của Lý Thừa Vãn và *yushin* sau 1972. Xen kẽ phức tạp với câu hỏi về tính tiếp nối lịch sử này là vấn đề về động cơ. Những người bảo thủ trung thành với Park nghiêm túc thảo luận về cuộc khôi phục, miêu tả ông như là một "nhà cách mạng Minh Trị" thực hiện *yushin* để bắt kịp kinh tế với phương Tây, hiện đại hóa các lực lượng vũ trang để phòng vệ Triều Tiên và đảm bảo khả năng sống sót của đất nước trong thời kỳ xoa dịu đầy hiểm họa. Park được họ hình dung là một siêu anh hùng theo kiểu Nietzsche đảm đương nhiệm vụ bất khả thi là biến đổi Hàn Quốc thành một Nhật Bản thứ hai trong cuộc đời mình, dù phải thông qua một lộ trình độc tài.

Ngược với những người ủng hộ ông vốn theo thuyết ý chí[117] với quan điểm cho rằng Park chọn con đường *yushin* vì ý chí quyền lực của riêng ông và vì tham vọng để lại dấu ấn vĩnh viễn về một người hiện đại hóa dân tộc trong lịch sử chính trị Hàn Quốc, bên chỉ trích Park thường có quan điểm theo chủ nghĩa cấu trúc. Những người ủng hộ thuyết quyết định cấu trúc chia thành hai nhóm. Một số đánh giá

https://thuviensach.vn

cao các lực lượng kinh tế như là động lực chính yếu để thay đổi chính trị, họ lập luận rằng theo cấu trúc Park phải áp dụng chế độ *yushin* để vượt qua các thách thức kinh tế đặc thù trong quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất (HCI). Khi đối mặt với tình trạng thiếu hụt trầm trọng vốn và công nghệ cần để bước vào giai đoạn phát triển tiếp theo của HCI, Park được cho là đã ban hành *yushin* để huy động và tích lũy nguồn lực thông qua quyền lực nhà nước được tập trung và tính lũy. Theo cách này, *yushin* được xem như là một thể chế chính trị có thể đạt được những gì mà thị trường không thể làm.

Những người khác xác định động lực cấu trúc chính mang ý nghĩa chính trị xã hội nhiều hơn là kinh tế, họ lập luận rằng Park chọn *yushin* để dập tắt các căng thẳng xã hội vốn có trong chiến lược siêu tăng trưởng thẩm thấu và để trấn áp tình trạng bất mãn chính trị bắt nguồn từ chiến lược cai trị dựa trên chủ nghĩa địa phương Gyeongsang, chính trị vị tiền bạc và cưỡng chế có chọn lọc. Dù biến thể về kinh tế hay chính trị xã hội, những người theo thuyết cấu trúc đều giống nhau ở cách họ nhìn nhận việc Park biện minh cho *yushin* dựa trên yêu cầu cần phải ngăn cản các thách thức an ninh bên ngoài và rút ngắn các giai đoạn công nghiệp hóa trong thời gian một thế hệ chỉ như một cái cớ để kéo dài thời gian cầm quyền chính trị của ông khi đối đầu với các cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị xã hội.

Do đó, ẩn dưới những cuộc tranh luận xoay quanh các câu hỏi về tính tiếp nối hay thay đổi chế độ, các động lực chính trị và các lực cấu trúc là vấn đề về tác nhân luận và cấu trúc luận. Những người theo thuyết ý chí đánh giá cao vai trò chủ thể của Park, tập trung vào tầm nhìn, chiến lược và tài năng lãnh đạo của ông để giải thích vì sao ông lại chọn con đường *yushin* khó khăn về chính trị và kinh tế vào năm 1972, ngược lại những người theo cấu trúc luận cho rằng Park là tù nhân của các cấu trúc, ông bị dẫn dắt đến việc ban hành *yushin* vì những mâu thuẫn chính trị, kinh tế và xã hội từ chiến lược hiện đại hóa siêu tăng trưởng và chế độ độc tài trước đó của ông. Mặc dù có

https://thuviensach.vn

những khác biệt rất lớn trong cách thức mà phái ý chí và phái cấu trúc mô tả mối quan hệ giữa tác nhân và cấu trúc, giữa các thể chế chính trị và sự phát triển kinh tế, và giữa các ý định với chiến lược, họ đều đồng ý rằng *yushin* là một điển hình rõ nét của tính đứt quãng lịch sử ngăn cách giai đoạn sau 1972 với giai đoạn trước 1972 về chế độ chính trị, thời kỳ phát triển và chiến lược kinh tế.

Chương 8 đưa ra một góc nhìn thứ ba. Đầu tiên, chương này cho rằng chặng đường đến chế độ *yushin* cần phải được hiểu theo kiểu tiến hóa chứ không phải đứt quãng. Mầm mống của việc Park chuyển đổi sang chế độ cầm quyền độc tài và HCI - hai đặc điểm quan trọng của *yushin* - đã hình thành khi Park nỗ lực thay đổi hiến pháp để cho phép mình nắm quyền tổng thống nhiệm kỳ thứ ba vào năm 1969 và đưa Oh Won-chul từ Bộ Thương mại và Công nghiệp (MCI) vào Nhà Xanh cho vị trí thư ký cấp cao mới được đưa ra để đảm nhiệm các sự vụ công nghiệp vào năm 1971 nhằm phát triển công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất làm cơ sở hạ tầng cho an ninh quân sự. Khi hạt giống này được gieo xuống, Park giúp các lực của chế độ độc tài và HCI nảy mầm bằng cách loại bỏ những trở ngại chính trị và kinh tế, bao gồm các thủ lĩnh đảng và quân sự cấp hai của thế hệ tiếp theo trong liên minh cầm quyền cùng tình trạng yếu kém tài chính của các *chaebol*, thông qua những cuộc thanh trừng và các biện pháp khẩn cấp vào năm 1971 và 1972. Nói cách khác, Park đã chuyển dịch đến chế độ *yushin* trong một giai đoạn ba năm. Việc khởi động *yushin* vào tháng 10 năm 1972, tiếp nối bởi tuyên bố về HCI vào tháng 1 năm 1973, là kết quả của quá trình chuẩn bị ba năm dài cho chế độ cầm quyền trọn đời chứ không phải là sự khởi đầu cho kế hoạch xây dựng nhà nước quân đội với sứ mệnh quyết liệt theo đuổi HCI.

Thứ hai, Chương 8 công nhận rằng việc ban hành *yushin* mang lại một nền chính trị mới về chất khi biến các cuộc bầu cử tổng thống thật sự trở thành một quá trình mang tính hình thức để kéo dài chế độ chính trị của Park Chung Hee, tuy nhiên bên cạnh đó chương này cũng

https://thuviensach.vn

lập lại những phát hiện của Chương 5, 6, và 7 rằng việc ban hành sắc lệnh bầu cử tổng thống gián tiếp đã che đậy việc tiếp tục tập trung hóa cực độ quyền lực vào vị trí tổng thống trong suốt kỷ nguyên của Park. Cơ chế kiểm soát vững mạnh đã sẵn có trong Đệ tam Cộng hòa, biến "nền dân chủ" thành một "nền dân chủ quản trị" được dẫn dắt một cách quan liêu, trích theo lời Park. Nhiều chính sách chính trị và kinh tế đòi hỏi phải đưa Hàn Quốc vào một quỹ đạo siêu tăng trưởng suốt những năm 1960, từ việc bình thường hóa mối quan hệ với Nhật Bản đầy rủi ro, việc gửi quân chiến đấu đến miền Nam Việt Nam rất dễ gây tranh cãi, cho đến việc tiến hành "hệ thống biên lãi suất đảo ngược" cực kỳ quyết liệt, đều được sử dụng mà không có bất cứ hoạt động kiểm soát và cân bằng hiệu quả nào từ phía lập pháp. Hệ thống tổng thống toàn quyền không phải là kết quả của *yushin.* Ngược lại, hệ thống này vốn đã có sẵn trong suốt Đệ tam Cộng hòa và được tăng cường dần thông qua các hoạt động chính trị thanh trừng và quyền cai-trị-bằng-tình-trạng-khẩn-cấp suốt giai đoạn 1969-1972. Trong điều kiện tốt nhất, Đệ tam Cộng hòa là một chủ nghĩa độc tài mềm với tiềm năng trở thành dân chủ tự do thông qua các cuộc bầu cử tổng thống cạnh tranh. Tầm quan trọng của *yushin* nằm ở việc loại bỏ tiềm năng này chứ không phải ở việc hủy hoại dân chủ.

Thứ ba, khi phân tích quá trình chuẩn bị song song từng bước một của Park cho *yushin* thông qua các cuộc thanh trừng chính trị và các biện pháp khẩn cấp về kinh tế, Chương 8 hy vọng tạo ra lập trường bản thể luận bình đẳng giữa tác nhân và các cấu trúc. Đệ tam Cộng hòa lâm vào những áp lực nặng nề ở các mặt trận tài chính, quân sự-an ninh và xã hội kể từ cuối những năm 1960, một phần vì các căng thẳng và mâu thuẫn vốn có từ chiến lược hiện đại hóa thẩm thấu theo kiểu phát triển bằng mọi giá và một phần là kết quả bất ngờ của cuộc suy thoái toàn cầu cùng giai đoạn xoa dịu trong khu vực. Tuy nhiên, ngược lại với những mô tả mang tính cấu trúc về ba áp lực này như những cuộc khủng hoảng đã hạn chế khả năng thao túng của Park và

https://thuviensach.vn

có lẽ xác định luôn lựa chọn của ông, Chương 8 lập luận rằng ý nghĩa chính trị của những áp lực này có kết thúc mở, bị định hình đáng kể bởi khả năng Park tận dụng được gì từ chúng. Chắc chắn là các giới hạn về cấu trúc đã chặt hơn và sâu sắc hơn từ cuối những năm 1960, tuy nhiên chúng là các thách thức chứ không phải khủng hoảng, chúng chuyển thành cơ hội một khi Machiavelli trong Park giúp ông nhìn nhận những áp lực đó như chiếc đòn bẩy dùng để thúc đẩy tầm nhìn xây dựng đất nước và, với tầm nhìn này, thúc đẩy ý chí quyền lực của ông. Trên thực tế, nếu các áp lực cấu trúc tạo ra cảm giác về một cuộc khủng hoảng, nó hóa ra lại trở thành một cuộc khủng hoảng đối với các lực lượng chống đối Park chứ không phải phe thân Park, với phe dân chủ chứ không phải chủ nghĩa độc tài mềm, với cơ chế thị trường chứ không phải nhà nước phát triển chỉ huy kinh tế, sau khi Park tận dụng ba áp lực cấu trúc để thúc đẩy tầm nhìn *pu-kuk kang-byeong* (nước giàu, quân mạnh).

Thứ tư, bằng cách đặt tác nhân Park trên một lập trường cân bằng với các áp lực cấu trúc, Chương 8 bổ sung cho Chương 5, 6, 7 trong việc xác định tài năng lãnh đạo của ông như mối nối bị bỏ sót khi lý giải nền chính trị hiện đại hóa của Hàn Quốc, tuy nhiên chương này cố gắng làm việc đó thông qua việc tập trung vào các *virtù* Machiavelli trong Park biểu hiện ở những năm quá độ 1969-1972. Từ năm 1969, Park đã sớm bắt đầu chuẩn bị cho *yushin* và tiến dần đến một loạt các cuộc tranh trừng chính trị, các biện pháp kinh tế khẩn cấp và cuộc đối thoại hai nước Triều Tiên được phối hợp đồng bộ theo trình tự bằng một đầu óc chiến lược. Mỗi bước đi của Park đều trông giống như một sự thay đổi nhỏ, nhưng những kết quả cộng dồn của nó rất mạnh mẽ - trên thực tế, chúng đã dọn đường cho việc ban hành *yushin* vào tháng 10 năm 1972. Để giải thích cho việc Park có thể đi từ một thời điểm quan trọng này đến thời khắc quan trọng khác trên lộ trình tiến đến *yushin* mà không gặp phải sự kháng cự chính trị lâu dài đáng kể trong suốt giai đoạn 1969-1972, có thể lập luận rằng chính quyết định chiến

https://thuviensach.vn

lược duy trì quyền lực cho bản thân chứ không phải bất cứ yêu cầu cấu trúc nào đã thúc đẩy ông ban hành chế độ *yushin.* Mặc dù mới đắc cử nhiệm kỳ thứ ba một năm trước, Park đã cảm thấy bị giới hạn bởi hiến pháp hiện hành trong việc kéo dài thời gian cầm quyền của mình. Từ đó, *yushin* là một động thái chính trị mà qua đó ông xóa bỏ những trở ngại cấu trúc hạn chế ý chí quyền lực và ngăn cản khả năng hiện thực hóa tầm nhìn hiện đại hóa của ông. Ông lý ra đã có thể nghỉ hưu sau khi hoàn thành nhiệm kỳ tổng thống thứ ba vào năm 1975 và trở thành một người anh hùng, nhưng ông không làm vậy.

Như việc ban hành *yushin* đã cho thấy, Park chưa bao giờ là một tín đồ trung thành với chế độ dân chủ. Sau ba năm chính quyền quân sự, ông trả lại nền dân chủ bầu cử vào năm 1963 dưới sức ép của cả Hòa Kỳ và lực lượng chính trị đối lập trong nước. Thứ mà Park thật sự khát khao là có được tinh thần hiện đại hóa từ trên xuống của Nhật Bản thời Minh Trị. Kể cả trong Đệ tam Cộng hòa, Park không né tránh việc phải thỏa hiệp với các nguyên tắc và chuẩn mực dân chủ khi ông cho rằng điều đó là cần thiết để mang lại sự hiện đại hóa về kinh tế. Park thậm chí còn đặt tên cho chế độ quan liêu-độc tài mới của mình theo *ishin* của Minh Trị (trong tiếng Hàn là *"yushin"*). Nhật Bản thời Minh Trị đã được điều khiển bởi một hệ thống cầm quyền chính trị nhấn mạnh tuyệt đối vào lòng trung thành với nhà nước, với Nhật Hoàng đứng đầu, nhưng được quản lý bởi các quan chức là các cựu samurai có liên kết với các chính trị gia đảng phái bảo thủ và các doanh nghiệp lớn. Họ đoàn kết lại với nhau bởi tầm nhìn chung hướng về công nghiệp hóa nhanh chóng. Park thấy ở *ishin* thời Minh Trị một mô hình quản trị tốt và xây dựng chế độ *yushin* của chính ông từ ý tưởng trăm năm tuổi về quá trình hiện đại hóa do nhà nước chỉ huy của người Nhật.

Thanh trừng và chế ngự các cận vệ cấp cao

Park chiến thắng áp đảo trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1967. Ông lý ra đã có thể ăn mừng thành công của mình, nhưng không. Thay

https://thuviensach.vn

vì vậy, Park ngay lập tức tập trung vào các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia sắp đến để chuẩn bị cho giai đoạn cầm quyền trọn đời. Để làm được như vậy, ông phải điều chỉnh lại hiến pháp để cho phép một nhiệm kỳ tổng thống thứ ba. Điều này yêu cầu quyền kiểm soát hai phần ba số ghế trong Nghị viện Quốc gia của Đảng Cộng hòa Dân chủ. Chỉ sau khi việc sửa đổi hiến pháp được bộ phận lập pháp thông qua thì ông mới có thể đưa bản sửa đổi này ra trưng cầu dân ý. Trong các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia tổ chức một tháng sau cuộc bầu cử tổng thống, Park bị báo chí cáo buộc là đã chơi trò chính trị tiền bạc *(kungwon jeongchi)* và chính trị định hướng quan liêu *(kwangwon jeongchi)* ngay cả khi việc DRP sẽ thắng đa số là điều chắc chắn. Các bài báo về việc mua phiếu bầu đã gây ra thù địch ở một số cử tri thành thị, tuy nhiên điều này không hề làm thay đổi chiến lược tranh cử. Ngay sau đó, những người chỉ trích bắt đầu cáo buộc rằng Park có một lịch trình nghị sự giấu kín khi giành được hai phần ba số ghế Nghị viện Quốc gia: để xóa bỏ giới hạn hiến định chỉ cho phép hai nhiệm kỳ tổng thống liên tục. Mỗi lo ngại của phe đối lập chỉ trầm trọng hơn khi một số lãnh đạo DRP bắt đầu công khai kêu gọi cử tri ủng hộ để DRP đạt mức đa số là hai phần ba nhằm cho phép Park tranh cử một nhiệm kỳ thứ ba vào năm 1971. Phái chính thống do Kim Jong-pil lãnh đạo trong DRP cũng trong tình trạng cảnh giác để ngăn không cho cuộc sửa đổi hiến pháp gây ra những tổn hại không thể khắc phục cho vị thế thái tử của người đứng đầu phái này, tuy nhiên họ không thể chính trị hóa vấn đề sửa đổi hiến pháp chỉ trên cơ sở một vài trường hợp cá biệt trong những cuộc đàm phán về vấn đề này.

Cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia năm 1967 giúp DRP có được hai phần ba số ghế. Tuy nhiên, việc đấu tranh để sửa đổi hiến pháp phải đợi cho đến khi nửa đầu trong nhiệm kỳ thứ hai của Park qua đi. Trong cuộc đấu tranh để đạt tới nhiệm kỳ tổng thống thứ ba, rõ ràng là Park có ưu thế. Khi kiểm soát cỗ máy an ninh hùng mạnh, bộ máy quan liêu kinh tế khổng lồ, và hai phần ba số ghế Nghị viện Quốc gia,

https://thuviensach.vn

Park có thể thu nạp, bịt miệng và thậm chí là tiêu diệt những kẻ thù tiềm năng. Hơn nữa, đã thực hiện được lời hứa trong cuộc bầu cử về phát triển kinh tế, an ninh quân sự và ổn định chính trị từ năm 1963, Park cũng có thể tin chắc rằng mình sẽ có được sự ủng hộ của người dân khi đề đạt một nhiệm kỳ tổng thống thứ ba. Các điều kiện kinh tế cực kỳ tốt vào năm 1969 cũng tăng cường sự ủng hộ chính trị cho ông. Vào thời điểm sửa đổi hiến pháp năm 1969, GNP tăng trưởng hai con số (15%), mùa màng phát triển (1.737.000 bao gạo), thu nhập nông thôn tăng 21%, tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 4,8% và tỷ lệ lạm phát giảm từ 11% vào năm 1968 còn 9%. Đây là lần đầu tiên mức giá giảm xuống kể từ năm 1962, giúp bình ổn tình hình kinh tế của cử tri.

Thật ra, thách thức khó khăn nhất với việc sửa đổi hiến pháp đến từ nội bộ đảng DRP cầm quyền chứ không phải từ phe đối lập. Phái chính thống của Kim Jong-pil mong muốn duy trì giới hạn hai nhiệm kỳ tổng thống hiến định với mục tiêu kế nhiệm chức tổng thống và tạo ra sự thay đổi thế hệ lãnh đạo khả dĩ vào năm 1971. Đối phó với những thách thức chính trị này, Park phải sử dụng các cuộc đấu tranh bè phái bên trong DRP để điều khiển vấn đề sửa đổi hiến pháp theo hướng ông mong muốn. Chiến lược của ông là chính sách chia để trị đã được thời gian chứng minh tính hiệu quả. Với chính sách này, ông tìm thấy một công cụ sẵn có trong phái chống chính thống. Không một lãnh đạo nào có thể sánh được với Kim Jong-pil về sức hấp dẫn, sự ủng hộ của quần chúng và năng lực tổ chức, phái chống chính thống xem cuộc sửa đổi hiến pháp như là cơ hội không chỉ để củng cố quyền lực của Park - người bảo trợ của họ trong những cuộc đấu tranh phe phái nội bộ DRP chống lại Kim Jong-pil — mà còn để trì hoãn vấn đề kế nhiệm tổng thống tới một thời gian thuận lợi hơn. Lãnh đạo chính trị đầu tiên công khai nêu ra vấn đề sửa đổi hiến pháp là quyền chủ tịch DRP Yun Chi Young của phái chống chính thống. Vào ngày 7 tháng 1 năm 1969, Yun kêu gọi một cuộc sửa đổi hiến pháp để dọn đường cho nhiệm kỳ thứ ba của Park, “người lãnh tụ vĩ đại nhất kể từ

https://thuviensach.vn

khi Tangun thành lập nước Triều Tiên cách đây 5.000 năm.” Như thông lệ, Park giữ một thái độ mờ nhạt về vấn đề sửa đổi hiến pháp chỉ đến khi ông cho rằng những người đại diện cho ông đã thiết lập thành công tính chính danh của vấn đề này.

Phản ứng ban đầu của phái chính thống là tiêu cực, tin rằng với việc Park không được tham gia vào cuộc đua năm 1971, quyền lực sẽ thuộc về chủ nhân nhóm này, Kim Jong-pil. Để bày tỏ sự bất mãn của mình về thảo luận nội bộ DRP quanh việc sửa đổi hiến pháp, phái chính thống bỏ qua những ranh giới đảng phái khi tham gia hoạt động bỏ phiếu bất tín nhiệm của phe đối lập chống lại Bộ trưởng Bộ Giáo dục Kwon Oh Pyeong vào tháng 4 năm 1969, từ đó cho thấy sức mạnh bỏ phiếu của phái này khi kết hợp với sức mạnh của phe đối lập. Lo ngại sự leo thang đấu tranh phe phái và quyết định tái thiết lập kỷ luật đảng, Park trực tiếp giải quyết vấn đề này bằng việc thanh trừng Yang Sun-jik, Ye Chun Ho, Jeong Tae Seon và Kim Tai Su của phái chính thống trong DRP. Việc Park sẵn sàng từ bỏ quyền kiểm soát hai phần ba số ghế quốc hội vừa mới vất vả giành được của DRP để trấn áp các đối thủ trong vấn đề sửa đổi hiến pháp đã cho thấy ông khát khao kéo dài thời gian cầm quyền chính trị đến đâu và ông nghi ngờ Kim Jong-pil đến mức nào. Cuộc thanh trừng này dẫn đến sự chuyển dịch cán cân quyền lực xa hơn bên trong DRP về phía phái chống chính thống - với kết quả là nâng cao vị thế của “Bè lũ Bốn tên” (Kim Seong-gon, Baek Nam-ok, Kil Jae-ho, và Kim Chin-man) để nhóm này trở thành phái chính thống mới. Ngược lại, Kim Jong-pil bắt đầu mất đi sự tin tưởng từ cả những thành viên trong phái của ông vì thất bại khi kháng cự lại Park trong vấn đề kế nhiệm tổng thống. Trong mắt họ, Kim Jong-pil đã để cho người của mình bị Park tiêu diệt khi đang phục vụ cho lợi ích của chính Kim Jong-pil. Tuy nhiên, thực tế không đơn giản như vậy. Bị buộc phải “nghỉ hưu khỏi hoạt động công quyền” và “đi tị nạn” hai lần vào năm 1963 và 1965 vì vai trò gây quỹ chính trị và vì quá trình bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản, Kim Jong-pil hiểu

https://thuviensach.vn

được vị thế chính trị dễ bị tấn công của mình. Với phái chống chính thống kiểm soát các cơ quan quyền lực chủ chốt, từ Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA) đến Tổng cục An ninh Quân đội (ASC) và Ban Thư ký Nhà Xanh, Kim Jong-pil không dám chống lại Park về vấn đề sửa đổi hiến pháp. Ngoài ra, Park đã gợi ý với Kim Jong-pil rằng ông này sẽ trở thành người kế vị vào năm 1975.

Khi Park đã có được sự ủng hộ khiên cưỡng của Kim Jong-pil về vấn đề sửa đổi hiến pháp, Bè lũ Bốn tên nhanh chóng lãnh đạo cuộc thảo luận thông qua dự luật sửa đổi ở Nghị viện Quốc gia; DRP đã bù đắp những tổn thất về số ghế của đảng này trong nghị viện bằng những người ra khỏi phe đối lập nhằm giành được số phiếu cần thiết để khởi động cuộc sửa đổi hiến pháp. Tiếp đó là cuộc trưng cầu dân ý mà Park cho là một cuộc bỏ phiếu tín nhiệm cho chính quyền của ông. Chiến lược lần này sẽ phải huy động sự ủng hộ của quần chúng bằng cách gia tăng nỗi sợ hãi của người dân về tình trạng vô trật tự có thể xảy ra nếu Park thất bại trong cuộc trưng cầu. Như mong đợi, cuộc trưng cầu đã thông qua việc sửa đổi với số phiếu áp đảo.

Tuy nhiên, liên minh của Park với Bè lũ Bốn tên che giấu đi những lợi ích không thể dung hòa. Với Park, cuộc sửa đổi hiến pháp năm 1969 chỉ là một trong nhiều rào cản ông phải vượt qua để hiện thực hóa mục đích tối thượng của ông là trị vì suốt đời và "cải cách hồi sinh". Bè lũ Bốn tên cũng cho rằng cuộc sửa đổi năm 1969 không phải là kết thúc mà là khởi đầu của việc thay đổi chế độ, tuy nhiên sự thay đổi mà nhóm này hình dung lại rất khác. Cũng giống như Kim Jong-pil, Bè lũ Bốn tên cho rằng Park sẽ nghỉ hưu sau nhiệm kỳ thứ ba của ông và nhóm này lên kế hoạch nắm quyền vào thời điểm đó. Không có được sức hấp dẫn và nền tảng ủng hộ đông đảo như của Kim Jong-pil, Bè lũ Bốn tên hy vọng tạo nên một hệ thống nghị viện hoặc bán-tổng thống vào cuối nhiệm kỳ thứ ba của Park, với quyền lực của tổng thống bị giảm đáng kể và hầu hết các quyền lợi, nghĩa vụ và chức năng đều được giao cho nội các do thủ tướng lãnh đạo. Một mô hình

https://thuviensach.vn

quyền lực như vậy không hề tồn tại trong kế hoạch của Park dành cho Hàn Quốc. Park đã quyết phải ở lại kể cả sau năm 1975 và đã ra sức tập trung hóa quyền lực của mình, ngược lại Bè lũ Bốn tên muốn chia sẻ quyền lực thông qua việc tăng cường các quyền lập pháp.

Park chuyển hướng nhanh chóng để kiểm soát Bè lũ Bốn tên sau cuộc sửa đổi hiến pháp năm 1969. Hai cận vệ cấp cao quyền lực nhất của ông - trưởng ban tham mưu Yi Hu-rak và giám đốc KCIA Kim Hyeong-wook — đã bị buộc phải từ chức, đó là động thái của Park đáp ứng yêu cầu của công chúng về loại trừ tham nhũng và nạn lạm quyền. Đồng thời, mặc dù vậy, Park chắc hẳn cũng rất vui mừng trước hệ quả mà việc loại bỏ những người này tác động lên cán cân quyền lực bên trong DRP. Vì Yi Hu-rak và Kim Hyeong-wook là những đồng minh của Bè lũ Bốn tên, nên việc loại bỏ họ góp phần kìm hãm sự nổi dậy của Bè lũ Bốn tên. Trong một bước ngoặt đầy trớ trêu mang tính chính trị, Park chỉ định Kim Jong-pil giờ đã yếu đi nhiều vào vị trí thủ tướng. Kim không còn là một lãnh đạo có sức hút như ông đã từng trước năm 1969, với ý chí quyền lực đã sụp đổ và bè phái đã tan tác, tuy nhiên kể cả trong tình thế chính trị sa sút, ông vẫn là hình tượng gần nhất với vai trò người kế nhiệm mà Park từng có. Giờ đây vai trò của ông là đóng góp những gì còn lại từ sự nổi tiếng trong quần chúng để củng cố nội các cho Park và kiểm soát Bè lũ Bốn tên. Những người còn lại của phái Kim Jong-pil dẫn dắt một cuộc phản công chống lại phái chính thống mới vào năm 1971. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Oh Chi-seong khởi động một chiến dịch đập tan nền tảng quyền lực của Bè lũ Bổn tên trong chính quyền trung ương và chính quyền cấp tỉnh. Bè lũ này đã trả đũa bằng cách tham gia vào cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm của các đảng phái chính trị đối lập chống lại Oh Chi-seong vào tháng 10 năm 1971, chống lại mệnh lệnh dứt khoát của Park yêu cầu bỏ phiếu chống lại kiến nghị này. Đặc biệt, Kim Seong-gon muốn phô trương quyền lực mới được tăng cường của ông này không chỉ với phái chính thống của ông ta mà còn với Park. Cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm trở

https://thuviensach.vn

thành một thảm họa với Bè lũ Bốn tên. Bị hành hạ và làm nhục bởi các đặc vụ KCIA, Kim Seong-gon đã cùng người của ông ta từ chức trong ô nhục. Kim Seong-gon đã quên rằng nổi loạn không bao giờ là một lựa chọn hay vì vị thế cá nhân dễ bị tấn công của ông ta. Từng là chủ sở hữu-quản lý của Tập đoàn Ssangyong đồng thời là người gây quỹ chính cho DRP trong suốt những năm 1960, Kim Seong-gon có quá nhiều điểm yếu để có thể trụ vững trước bất cứ cuộc tấn công công khai nào nhằm vào tính liêm chính của ông. Ông đã tham gia vào cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm vì tưởng rằng Park phải bước xuống vào năm 1975 như đã hứa trong chiến dịch tranh cử tổng thống năm 1971. Nếu như biết được ý đồ thật sự của Park là tiếp tục nắm quyền ngay cả sau năm 1975 bằng sự hỗ trợ của quân đội, điều được hé lộ chỉ một năm sau đó, Kim Seong-gon chắc hẳn đã không dám thách thức Park vào tháng 10 năm 1975.

Vì vậy, cuộc sửa đổi hiến pháp năm 1969 là bước đi đầu tiên và quan trọng nhất trên bước đường đến *yushin* của Park. Nó đã mở đường cho ông tranh cử nhiệm kỳ tổng thống thứ ba, điều này sau đó lại tạo ra bối cảnh dẫn đến sự suy yếu của tất cả các ứng viên quyền lực có tiềm năng từ DRP, gồm cả Kim Jong-pil và Bè lũ Bốn tên. Cho đến tháng 10 năm 1971, đảng DRP cầm quyền đã bị biến đổi từ một liên minh của các thủ lĩnh đảng trung thành thành hệ thống một người cầm quyền không có bất kỳ thủ lĩnh độc lập nào. Hơn nữa, khi các thủ lĩnh DRP cấp cao cấp hai từ thế hệ tiếp theo đều bị hạ nhục, bị thu nạp hoặc thanh trừng, Park không quay trở lại thói quen trước năm 1971 là đề bạt một nhóm các thủ lĩnh đảng với mục tiêu chia để trị. Sau cuộc thanh trừng Bè lũ Bốn tên, Park đã chắc chắn rằng sẽ không có ai đứng giữa ông và Nghị viện Quốc gia. Ông trực tiếp phụ trách các sự vụ của đảng từ Nhà Xanh. Khi làm suy yếu nền tảng quyền lực của tất cả các lãnh đạo trọng yếu của DRP, Park định rõ con đường tiến đến vị trí tổng thống trọn đời của mình. Hoặc, nói cách khác, việc cá nhân hóa cực độ quyền lực trong trật tự chính trị *yushin* sắp tới đã xuất hiện

https://thuviensach.vn

rõ nét trong những giai đoạn chuẩn bị đầu tiên vào các năm 1969-1972.

Chắc chắn rằng, lỗ hổng quyền lực đã được lấp đầy đúng lúc bởi KCIA, PSS và ASC, tuy nhiên việc nổi lên của các cận vệ quân sự cấp cao đã không đe dọa đến Park bởi điều đó không đồng nghĩa với việc nổi lên các trung tâm quyền lực dựa trên quần chúng hoặc dẫn dắt đảng phái có tiềm năng thay thế. Ngược lại, với việc gây ảnh hưởng lên hoạt động chính trị đảng phái chủ yếu thông qua cưỡng chế, mua chuộc và giám sát chính trị, những người đứng đầu KCIA, PSS và ASC dần phụ thuộc hơn vào Park để tồn tại trên chính trường khi họ thành công hơn trong vai trò cận vệ cấp cao, vì họ trở thành các mục tiêu của bất mãn và ngờ vực trong công chúng.

Chính trong hoàn cảnh tan rã các trung tâm quyền lực thay thế này, Park đã ra lệnh bí mật chuẩn bị cho *yushin*. Theo như lời khai của trưởng ban cố vấn Kim Jeong-ryeom, Park bắt đầu âm thầm chuẩn bị hiến pháp *yushin* từ tháng 4 năm 1971 khi ông tranh cử cho nhiệm kỳ tổng thống thứ ba. Sự ủng hộ dành cho Park đến từ ba lực lượng: (1) Yi Hu-rak và các đặc vụ KCIA; (2) Kim Jeong-ryeom và Ban thư ký Nhà Xanh; và (3) Shin Chik Su và các quan chức từ Bộ Tư pháp. Ba phó tướng này của Park đều chia sẻ chung tầm nhìn về việc thiết lập hệ thống cầm quyền độc đảng theo mô hình Đài Loan do Quốc Dân Đảng cai trị. Đặc biệt, Quốc hội Đài Loan trở thành tiêu chuẩn để họ thiết kế Đại hội Thống nhất Quốc gia với các thành viên được Park lựa chọn phải chiếm đến một phần ba tổng số ghế trong Nghị viện Quốc gia. Những người lập kế hoạch *yushin* cũng tập trung vào các quyền khẩn cấp mà Đệ ngũ Cộng hòa của Pháp từng ban cho tổng thống của chế độ này như là một hình mẫu.

Tháng 5 năm 1972, lực lượng ủng hộ tập trung lại vào một trong các căn nhà đảm bảo an ninh *(anga)* của Park ở Kungjeongdong để đề ra kế hoạch thay đổi chế độ một cách nghiêm túc. Vào tháng 8 năm 1972, họ tổ chức một nhóm để hoạt động chuyên sâu cho lần sửa đổi

https://thuviensach.vn

hiến pháp dưới tên Pung nyeon sa eop (Dự án Vụ mùa Tốt). Khi nhóm này nghiên cứu về việc sửa đổi hiến pháp, Yi Hu-rak đã đến Bình Nhưỡng để thảo luận về việc hòa giải hai miền Triều Tiên vào tháng 5 năm 1972 để tạo ra một môi trường chính trị thuận lợi cho việc thay đổi chế độ. Các thành viên chủ chốt trong nhóm sửa đổi hiến pháp gồm có Phó giám đốc KCIA Kim Chi-yeol, Bộ trưởng Tư pháp Shin Chik Su và Thư ký cấp cao phụ trách sự vụ chính trị Hong Seong Cheol. Các học giả về luật cũng được mời đến để cho lời khuyên, tuy nhiên vai trò của họ không đáng kể. Hai giáo sư, Han Tae Yeon và Kai Pong Geon, chỉ cải thiện về mặt từ ngữ cho bản hiến pháp *yushin* do Bộ Tư pháp soạn thảo. Kai Pong Geon cũng được gửi đến Pháp trong một sứ mệnh tìm hiểu thực tế, tuy nhiên chuyến đi này diễn ra sau, chứ không phải trước, việc ban hành hiến pháp mới. Park đã rất ít gây chú ý trong suốt Dự án Vụ mùa Tốt, tuy nhiên hiến pháp *yushin* chính là thành quả của ông, với Sin Shik-su đóng vai trò chuyên gia về các vấn đề pháp luật của cuộc sửa đổi hiến pháp. Điều trớ trêu là khi Park chuẩn bị ban hành *yushin* vào tháng 10 năm 1972, tất cả những gì còn lại có thể cản đường Park đến chế độ cai trị vĩnh viễn của ông lại chính là cuộc sửa đổi hiến pháp năm 1969 mà ông đã tiến hành nhằm cho phép mình nắm quyền nhiệm kỳ thứ ba. Để xóa bỏ giới hạn này, ông buộc phải phá bỏ lời hứa trong cuộc bầu cử năm 1971 của mình là không tìm cách tái tranh cử một lần nữa. Park biết rằng việc thất hứa với quần chúng và đưa ra một đề xuất nữa để kéo dài thêm một nhiệm kỳ chắc chắn sẽ gây ra sự hoài nghi, nếu không phải là chống đối chính trị mạnh mẽ. Park cần một tầm nhìn chính trị với một quy mô rộng lớn hơn để biện minh cho lần sửa đổi hiến pháp thứ hai, và năm 1972 được đánh dấu bởi cuộc tìm kiếm tầm nhìn toàn diện này. Cuối cùng ông đã tìm được ý tưởng về việc lập nên *yushin*, tuy nhiên trước khi thực thi ý tưởng này, ông phải thu phục được lực lượng chống đối.

Đối mặt với lực lượng chống đối

https://thuviensach.vn

Vào cuối những năm 1960, NDP vẫn hoàn toàn bị mất tinh thần bởi thất bại trong cuộc bầu cử năm 1967. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là Park không phải đối mặt với các lực lượng chống đối bên ngoài đảng cầm quyền của ông. Đảng chính trị đối lập đã bị tan tác, song lại có một liên minh tuy lỏng lẻo nhưng hay chống đối giữa các nhà hoạt động là sinh viên, các trí thức *chaeya* bất đồng chính kiến và các lãnh đạo tôn giáo nổi dậy, liên minh này khi kết hợp với các chính trị gia NDP đã phê phán nặng nề về mặt đạo đức cách thức hoạt động chính trị và kinh tế của Park. Liên minh này sử dụng đợt sửa đổi hiến pháp năm 1969 để hợp nhất các phong trào chống đối từ tình trạng mất đoàn kết nội bộ và thiếu bài bản. Cuộc sửa đổi hiến pháp nhen nhóm lại mối ngờ vực nhằm vào Park của giới trí thức bất đồng chính kiến và kích động lại làn sóng chỉ trích sự lộng hành của ông trong các quy trình dân chủ. Nền kinh tế cũng ủng hộ phe chống đối. Dưới tác động của cuộc suy thoái toàn cầu và các áp lực của quả bong bóng đã phát triển trong nền kinh tế quốc nội suốt những năm 1960, nền kinh tế Hàn Quốc bắt đầu giảm tốc sau năm 1969, điều này nhanh chóng truyền tới nỗi sợ hãi về tình trạng đình lạm và làm gia tăng sự bất mãn vẫn âm ỉ trong quần chúng về chính sách thẩm thấu [trickle-down policy] "tăng trưởng trước rồi phân phối sau" của Park. Các vấn đề lao động cũng là một chủ đề trọng tâm khi các nhà hoạt động sinh viên, các trí thức bất đồng chính kiến và các lãnh đạo tôn giáo bắt đầu tập trung vào quyền lao động và tình trạng nghèo đói ở các đô thị mạnh mẽ không kém những xâm phạm của Park đối với các tư tưởng chính trị khai phóng, trong nỗ lực tái định hướng căn bản lực lượng *chaeya* với nòng cốt là giới trí thức trở thành một phong trào bất đồng chính kiến dựa trên quần chúng rộng rãi hơn dù có hay không có sự ủng hộ của các chính trị gia NDP. Các nhà hoạt động sinh viên cố gắng vận động công nhân dựa trên nền tảng là "quyền được sống" của họ. Các nhóm Thiên Chúa giáo bắt đầu đòi hỏi công bằng xã hội, phát biểu thay mặt công nhân và dân nghèo thành thị. Sự tuyên truyền tích cực của họ đã có hiệu quả vì chiến lược công nghiệp hóa định hướng xuất khẩu trong hàng thập

https://thuviensach.vn

niên của Park đã làm biến đổi một đất nước từng là một xã hội đồng nhất, sống trong bối cảnh "bình đẳng trong nghèo khó", thành một xã hội phân giai cấp không đồng nhất, với sự gia tăng khoảng cách thu nhập giữa đầu tư vốn và bỏ sức lao động, giữa thành thị và nông thôn và giữa tỉnh Jeolla với tỉnh Gyeongsang.

Sự lan rộng các cuộc biểu tình xã hội nhanh chóng ảnh hưởng đến NDP. Mang tính bảo thủ trong lập trường tư tưởng rộng từ thuở ban đầu, tuy nhiên cũng phải cạnh tranh phiếu bầu với DRP trong các cuộc bầu cử, NDP bắt đầu sử dụng các vấn đề về lao động như một phần trong chiến lược thu hút cử tri quay trở lại kể từ thất bại năm 1967. Dần dần, lớp lãnh đạo của đảng này hứa hẹn sẽ ủng hộ cuộc đấu tranh của người nghèo liên minh với các trí thức giai cấp trung lưu, thiết lập các đội điều tra để giám sát các điều kiện lao động và khởi xướng các chương trình lập pháp để giải quyết các vấn đề phân phối. NDP kêu gọi gia tăng giá mua nông sản của chính quyền, cấm nhập khẩu gạo nước ngoài, thiết lập hệ thống lương tối thiểu và cải thiện điều kiện lao động. Vào tháng 4 năm 1971, các nhà hoạt động sinh viên, các lãnh đạo tôn giáo và các chính trị gia NDP cùng nhau thành lập Hội đồng Nhân dân Gìn giữ Dân chủ như là một tổ chức bảo trợ nhằm điều phối tất cả các cuộc đấu tranh chống chính phủ về các vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội.

Vào giữa quá trình từng bước một tái xác định đặc trưng đảng phái của NDP và mở rộng các lịch trình lập pháp cùng các chiến lược tranh cử của đảng này, Park phải đối mặt với kẻ thách thức cuộc đời mình - Kim Dae-jung của tỉnh Nam Jeolla, người trở thành ứng viên tổng thống của NDP vào năm 1971 với một lập trường tiến bộ. Vị trí ứng viên của Kim Dae-jung đối đầu một cách toàn diện với Park. Vị lãnh đạo trẻ đối lập này ủng hộ các lý do về nhân quyền chống lại "nền độc tài" của Park, ông xây dựng hình ảnh của một nhà hoạt động vì quyền lợi người lao động trực tiếp đối lập với "chủ nghĩa tư bản thân hữu" của Park với các *chaebol* và đề ra học thuyết "kinh tế học (tham gia)

https://thuviensach.vn

toàn dân" trái ngược với chiến lược tập trung vào tăng trưởng trước một cách "không công bằng" và "không khả thi" của Park. Công thức tăng trưởng bền vững và công bằng của Kim Dae-jung bao gồm phúc lợi tốt hơn cho người dân, phân phối của cải công bằng hơn và đánh thuế nặng hơn vào người giàu, hệ thống quản lý có sự tham gia của cả người chủ và công nhân, và một "cuộc cách mạng nông nghiệp" để gia tăng thu nhập.

Dũng cảm phá bỏ tư tưởng chính trị truyền thống về chiến tranh lạnh chống cộng sản, Kim Dae-jung thậm chí còn ủng hộ một quá trình hợp nhất đất nước trong hòa bình gồm ba giai đoạn đối đầu trực tiếp với *myolgong tongil* của Park (tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản, thống nhất đất nước). Vào đầu những năm 1970, khi mà ký ức đau thương về Chiến tranh Triều Tiên vẫn còn sống động và mạnh mẽ, và khi trật tự xoa dịu trong an ninh toàn cầu đang nổi lên gây nên cảm nhận cực kỳ bất an và dễ bị tấn công, đây là những đề xuất chính sách mang tính cách mạng - và trong mắt phái chính thống của xã hội, chúng mang tính dị giáo. Gây ra sự khó chịu nơi Park, suốt chiến dịch tranh cử năm 1971, một năm trước khi ban hành *yushin*, Kim Dae-jung cũng khẳng định rằng "đã có bằng chứng về những cố gắng của Park nhằm cai trị trọn đời như một Tổng tư lệnh", ông buộc Park phải hứa rằng "năm 1971 [sẽ] là lần cuối cùng [ông] kêu gọi [quần chúng] bỏ phiếu cho [ông]".

Không may cho Park, tập hợp các ý tưởng chính sách mới của Kim Dae-jung đem lại nhiều phiếu bầu vào năm 1971. Park tận dụng nỗi sợ hãi của quần chúng về bất an quân sự bằng cách buộc tội Kim Dae-jung là người có cảm tình với cộng sản và cách ly khối cử tri Jeolla của ông này bằng cách tăng cường đồng minh địa phương Gyeongsang-Chungcheong hình thành từ cuộc đảo chính quân sự năm 1961. Chiến lược tranh cử địa phương này tận dụng việc Yun Po-sun, người con được ưu ái trước đây của các tỉnh vùng Chungcheong, về hưu khỏi vị trí lãnh đạo NDP sau thất bại thứ hai trong cuộc thăm dò ý

https://thuviensach.vn

kiến vào năm 1967. Khi thiếu đi Yun Po-sun, Kim Jong-pil - giờ đã từ chức khỏi vị trí lãnh đạo phái chống chính thống — dường như đang huy động những cử tri vùng Chungcheong thay mặt cho Park. Mặc dù Kim Dae-jung bị đánh bại bởi con số 946.928 phiếu bầu, nhiều người đã xem ông là người chiến thắng thật sự vì ông đã tranh cử dưới những điều kiện rất bất lợi: nỗi ám ảnh McCarthy Đỏ, tình trạng vận động địa phương, sự chi phối của bộ máy quan liêu và chính trị tiền bạc. Và dưới những điều kiện này, Kim Dae-jung trở thành biểu tượng cho các lực lượng chính trị chống Park.

Một trở ngại lớn hơn nữa đối với Park xuất hiện vào các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia một tháng sau cuộc chạy đua tổng thống năm 1971. Bất chấp tình trạng chia rẽ nội bộ của NDP thành những người gốc Jeolla “cực đoan” do Kim Dae-jung lãnh đạo và những người gốc Nam Gyeongsang “ôn hòa” cho Kim Young-sam lãnh đạo, phe chống đối đã hoạt động cực kỳ tốt trong khu vực thành thị. Tại các thành phố lớn, NDP chiếm 33 ghế và DRP chiếm 7 ghế. Ở các thành phố vừa và nhỏ, số ghế Nghị viện Quốc gia được phân bổ theo tỷ lệ 44:19, một lần nữa thuận lợi cho NDP. DRP có khả năng duy trì được vị thế đa số so với NDP ở tỷ lệ 113:89 trong Nghị viện Quốc gia chỉ nhờ chiến thắng của đảng này ở khu vực nông thôn vốn có quá nhiều đại diện. Nông thôn đã chọn DRP thay vì NDP với tỷ lệ 67:19.

Vì vậy, DRP cảm thấy những kết quả từ các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia năm 1971 như là một đòn tấn công nặng nề. Các cuộc bầu cử cho thấy sự phân biệt thành thị-nông thôn rõ nét, các thành phố ủng hộ NDP và nông thôn sát cánh với DRP. Đây không phải là tin tốt cho liên minh cầm quyền. Khi quá trình công nghiệp hóa làm tăng tốc độ nhập cư của cư dân nông thôn lên khu vực thành thị, tương lai của Park và DRP trong các cuộc bầu cử về lâu dài có vẻ như ngày càng không ổn. Hơn nữa, tỷ lệ số ghế của đảng đối lập trong Nghị viện Quốc gia đạt đến 43,6% trong năm 1971, kết quả tốt nhất mà đảng này từng làm được trong lịch sử chính trị Hàn Quốc. Với sự cảnh giác của

https://thuviensach.vn

Park trước việc NDP đã có hơn 20 ghế so với mức tối thiểu cần để ngăn chặn một nỗ lực sửa đổi hiến pháp khác, ông không thể một lần nữa tìm cách kéo dài thời kỳ thống trị của mình thông qua các quy trình hiến pháp. Trong tình cảnh này, Park chỉ có thể viện đến các biện pháp ngoài hiến pháp để duy trì quyền lực sau khi nhiệm kỳ thứ ba của ông kết thúc vào năm 1975.

Thành công trong cuộc bầu cử năm 1971 đã tiếp thêm sự tự tin cho NDP và các đồng minh xã hội của đảng này, và họ đã lên tiếng suốt đầu những năm 1970. Các sinh viên đại học biểu tình chống lại Đoàn Thanh niên Quốc phòng (SCND), đơn vị mà Park đã sử dụng để tổ chức các chương trình đào tạo quân sự tại các trường đại học. Khi người dân sống trong các khu ổ chuột ở thành thị bị đuổi khỏi nhà để dọn đường tái xây dựng thành phố, họ phát động các cuộc biểu tình bạo lực để chống lại chính sách di dân cưỡng bức của Park. Một số công nhân ở Công ty Hanjin đã đốt trụ sở chính của công ty khi biểu tình chống lại việc trì hoãn trả lương, đây là dấu hiệu cho thấy tình trạng cấp bách về một lực lượng lao động chống đối nhiều hơn. Giai cấp trung lưu, đặc biệt là thành phần trí thức, cũng tham gia vào các phong trào chống đối với số lượng lớn hơn. Các giáo sư ở Đại học Quốc gia Seoul thông báo “tuyên ngôn độc lập” của họ đối với ảnh hưởng của giới cầm quyền, Ủy ban Báo chí Hàn Quốc tuyên bố đơn vị này sẽ bảo vệ quyền tự do báo chí, trong khi đó các thẩm phán trẻ kêu gọi độc lập tư pháp.

Bên cạnh đó, cần phải chú ý rằng, cuối năm 1971, các phong trào chống đối đã không đạt đủ trọng lực để thay đổi chương trình hành động chính trị của Park. Sau khi loại bỏ những kẻ ham muốn quyền lực thế hệ tiếp theo khỏi DRP và vẫn còn đang tổ chức nhóm đa số trong Nghị viện Quốc gia và kiểm soát lòng trung thành của KCIA, ASC, PSS và Bộ Nội vụ (MHA) đang điều khiển cảnh sát, Park có những công cụ để trấn áp bất kỳ thách thức nghiêm trọng nào đối với sự cầm quyền của ông. Thật ra, trái với những ý định của các phong

https://thuviensach.vn

trào chống đối, sự kiên cường chống đối trong các cuộc biểu tình kể cả sau các cuộc bầu cử năm 1971 càng làm mạnh hơn sự nghi ngờ của ông đối với giới trí thức bất đồng chính kiến như là một lực lượng cánh tả vô trách nhiệm, nếu không phải là nguy hiểm, và càng khẳng định niềm tin của ông rằng cần phải thực hiện một cuộc cải cách hồi sinh để lập lại trật tự, duy trì sự thịnh vượng và tăng cường an ninh quân sự, chứ không hề làm yếu đi ý thức về sứ mệnh lịch sử, ý chí quyền lực và sự tự tin vào khả năng điều hành lộ trình phát triển chính trị và kinh tế Hàn Quốc của ông. Thay vì đổi hướng để đáp ứng các áp lực xã hội, Park tiếp tục tiến tới - lần này là tìm kiếm sự thay đổi chế độ thay vì một sự thay đổi trong chế độ.

Đầu tiên, Park ngay lập tức trấn áp các cuộc biểu tình. Tổng cục An ninh Quân đội thẳng tay trừng trị các sinh viên biểu tình chống lại SCND. Tháng 10 năm 1971, Tư lệnh Yun Pil-yong ra lệnh cho những người lính thuộc Tổng cục Quân đồn trú Thủ đô ngăn chặn lực lượng biểu tình sinh viên ở Đại học Hàn Quốc. Mười ngày sau đó, Seoul bị đặt dưới một sắc lệnh quân đồn trú. Thứ hai, tháng 12 năm 1971, Park đi tới một quyết định không có đường lui khi tuyên bố tình trạng khẩn cấp và thông qua Luật An ninh Quốc gia Đặc biệt. Tình trạng khẩn cấp đã chính thức thiết lập “tình trạng an ninh quốc gia”, với sáu điều quy định an ninh quốc gia là các ưu tiên nhà nước hàng đầu, ngăn cấm bất cứ mối căng thẳng xã hội nào đe dọa đến an ninh quốc gia, không cho phép báo chí “thảo luận các vấn đề an ninh quốc gia theo cách vô trách nhiệm”, kêu gọi quần chúng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ an ninh quốc gia và biện minh cho các hạn chế quyền tự do và quyền dân sự bằng khả năng về một cuộc khủng hoảng an ninh quốc gia. Ngược lại, Luật An ninh Quốc gia Đặc biệt cấp cho tổng thống rất nhiều quyền khẩn cấp, bao gồm quyền tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia, quyền đưa ra các biện pháp khẩn cấp kinh tế bằng sắc lệnh tổng thống, quyền cấm các cuộc biểu tình ngoài trời, quyền hạn chế tự do ngôn luận và báo chí, và quyền giới hạn hoạt động tập thể của công nhân.

https://thuviensach.vn

Bằng đạo luật đặc biệt này, Hàn Quốc không còn chút dáng vẻ nào của một nền dân chủ. Sự thay đổi này nhận thấy rõ nhất ở vai trò đổi khác của quân đội. Rõ ràng là, Park đã liên tục sử dụng các lực lượng vũ trang để bảo vệ chế độ của ông trong những cuộc khủng hoảng chính trị vào những năm 1960 (xem Chương 6), tuy nhiên kể từ tháng 12 năm 1971 trở đi, can thiệp quân sự vào chính trị đã trở thành một phần của đời sống hàng ngày. Và với sự hỗ trợ chính trị của quân đội, Park đặt cược vào *yushin.* Vì NDP kiểm soát 43,6% số ghế nghị viện, hơn mức cần thiết để ngăn cản một lần sửa đổi hiến pháp nữa, Park đã quyết định tiến hành thay đổi chế độ thông qua "đảo chính cung đình" khi ông đang ở đỉnh cao quyền lực - tháng 10 năm 1972, chỉ một năm tính từ cuộc bầu cử tổng thống thứ ba của ông và vẫn còn bốn năm nữa trước khi kết thúc nhiệm kỳ thứ ba. Tháng 10 năm 1972, đại đa số cử tri Hàn Quốc vẫn ủng hộ Park làm lãnh đạo của họ vì ông đã mang đến công cuộc hiện đại hóa cho xã hội, và niềm tin của họ dành cho ông vẫn còn sống động và mạnh mẽ. Tuy nhiên, trước khi tiến hành nước đi cuối cùng này, Park phải giải quyết tính trạng khủng hoảng tài chính của đất nước.

Giải quyết khủng hoàng tài chính

Giai đoạn 1969-1972 chứng kiến cuộc khủng hoảng tài chính trầm trọng hình thành song song với quá trình biến đổi của lực lượng đối lập thành một lực lượng chính trị mang tính ý thức hệ cao hơn và có nền tảng xã hội rộng rãi hơn. Tuy nhiên, cũng như quá trình cấp tiến của lực lượng chống đối, cuộc khủng hoảng tài chính không thể khiến Park phải đổi hướng và thận trọng đánh giá lại tầm nhìn, mục tiêu cũng như chiến lược của mình. Thay vào đó, nó trở thành một bàn đạp cho việc thay đổi chế độ. Việc nền kinh tế bị mắc kẹt trong một vòng luẩn quẩn của lạm phát, thâm hụt tài khoản vãng lai và suy thoái kinh tế có nhiều nguyên nhân. "Thời kỳ vàng son" của giai đoạn tăng trưởng và ổn định kinh tế toàn cầu khởi đầu bằng hệ thống Bretton Woods, hệ thống này đã được nhiều nước Đồng minh áp dụng vào

https://thuviensach.vn

năm 1944 để tái xây dựng hệ thống kinh tế toàn cầu và tiến đến kết thúc vào đầu những năm 1970. Khi đối mặt với tình trạng thâm hụt gia tăng ở cán cân thanh toán, Hoa Kỳ tạm ngưng hoạt động chuyển đổi đô-la thành vàng, áp dụng các biện pháp kiểm soát lương cũng như giá cả trong nước và sử dụng thuế nhập khẩu vào tháng 8 năm 1971, do đó đã khơi ngòi cuộc đổ xô áp dụng hệ thống tỷ giá hối đoái thả nổi và thực thi các biện pháp phòng hộ giữa giai đoạn suy thoái toàn cầu đang lớn dần.

Vì xuất khẩu sang Hoa Kỳ chiếm 40% tổng xuất khẩu Hàn Quốc, nên chính sách kinh tế của Nixon khiến Hàn Quốc bị thiệt hại trầm trọng. Không những thế, việc Nhật quyết định hưởng ứng sáng kiến của Mỹ bằng việc sử dụng hệ thống tỷ giá hối đoái thả nổi, dẫn đến tái định giá đồng yên, chi phí cho phụ tùng, linh kiện, các sản phẩm dở dang và hàng hóa vốn của Nhật Bản, có tác động đến tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc bởi các nhà sản xuất Hàn Quốc đã gia nhập vào mạng lưới sản xuất khu vực của Nhật Bản thông qua các chuyển nhượng bản quyền và các liên doanh vào những năm 1960; Hàn Quốc đã chứng kiến tính cạnh tranh xuất khẩu của nó sụt giảm. Hàng nhập khẩu từ Nhật Bản chiếm đến 40% tổng nhập khẩu của Hàn Quốc. Để đẩy tình trạng dễ bị tấn công về kinh tế trở nên tồi tệ hơn nữa, nhiều nhà sản xuất Nhật Bản, trong đó có Toyota (xem Chương 10) đã chấp nhận “Bốn Nguyên tắc” của Chu Ân Lai, theo đó các công ty nước ngoài tham gia vào thị trường Trung Quốc phải chấm dứt hoạt động kinh doanh của họ với Hàn Quốc và Đài Loan. Và quyết định của Nixon về việc từng bước triệt thoái quân đội Mỹ đóng ở Hàn Quốc khiến các tập đoàn đa quốc gia thậm chí ít còn ý muốn đầu tư vào nước này vì lo sợ các rủi ro và hiểm họa quân sự. Các khó khăn về kinh tế và an ninh này khiến các nhà đầu tư và người cho vay nước ngoài hoảng loạn, dẫn đến bùng nổ việc thoái vốn. Đối với một đất nước vẫn còn phải phụ thuộc vào các khoản vay nước ngoài để tài trợ cho khoảng 25% hàng nhập khẩu và bị đè nặng bởi các khoản vay

https://thuviensach.vn

nước ngoài khổng lồ để được tái cấp vốn, tình trạng bất ổn gia tăng ở các thị trường tài chính tạo nên một mối đe dọa chết chóc đối với tính bền vững của toàn bộ nền kinh tế.

Dưới áp lực của hoạt động thoái vốn, tỷ giá hối đoái tăng cao khiến các ngân hàng phải gây áp lực lên các khách hàng công nghiệp để tăng tốc các khoản thanh toán cả gốc lẫn lãi của các khoản nợ nước ngoài niêm yết bằng đồng đô-la. Sự khiên cưỡng trong việc gia hạn nợ của các ngân hàng sau đó đẩy rất nhiều nhà sản xuất được tài trợ vốn bằng nợ nước ngoài đi đến bờ vực sụp đổ.[118] Đến năm 1969, 86 công ty lớn gặp khó khăn khi trả lãi cho các khoản vay nước ngoài được nhà nước bảo lãnh, điều này ngay lập tức biến tình trạng kiệt quệ của các doanh nghiệp thành cuộc khủng hoảng ngân hàng và biến tình hình bất ổn tài chính trong nước thành cuộc khủng hoảng nợ nước ngoài. Với sự gia tăng nhanh chóng tình trạng thâm hụt cán cân thanh toán vãng lai, việc Hàn Quốc có thể xoay vòng được các khoản vay hay không trở thành vấn đề nóng hổi trong giai đoạn đó.[119] Lo sợ Hàn Quốc không thể chi trả được các khoản vay nước ngoài, Hoa Kỳ hối thúc Park chấp nhận chương trình giải cứu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). IMF cùng với Ngân hàng Thế giới và các cơ quan quốc tế khác cung cấp các khoản vay cứu trợ với điều kiện Hàn Quốc phải phá giá tiền tệ, kìm hãm chính sách tiền tệ mở rộng và phấn đấu cho một cán cân tài khóa tốt hơn. Hàn Quốc đã ký một thỏa thuận nợ dự phòng[120] trị giá 25 triệu đô-la Mỹ với IMF vào năm 1968 và ký mới một lần nữa vào năm 1969.

Bề ngoài, hầu hết các chỉ số kinh tế vĩ mô, từ các tỷ lệ tăng trưởng đến chỉ số giá tiêu dùng, đầu tư và tiêu dùng, đều thoát khỏi vùng nguy hiểm; một số thậm chí còn phát ra các tín hiệu điều chỉnh thông thường sau một giai đoạn tăng trưởng cao. Tuy nhiên, nắm được các thông tin tài chính vĩ mô ở cấp độ doanh nghiệp, Park biết rằng nền kinh tế Hàn Quốc đang ở bên bờ vực sụp đổ dưới áp lực của các khoản vay mất khả năng thanh toán khổng lồ (NPL). Đằng sau tốc độ tăng

https://thuviensach.vn

trưởng ấn tượng của những năm 1960 là sự thiếu vắng các thể chế độc lập để vận hành những nguyên tắc cẩn trọng thời hiện đại đối với hoạt động bảo lãnh nợ nước ngoài của nhà nước. Để khắc phục tình trạng mất cân bằng tài chính là hậu quả của việc thiếu đi các nguyên tắc cẩn trọng và để yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện tái cấu trúc như một phần của việc tái cơ cấu và xóa nợ cần thiết để tạo ra cán cân tài chính tốt hơn, Hàn Quốc đồng ý với IMF về thỏa thuận vay nợ dự phòng để áp dụng một mức trần lên các chỉ số tài chính, bao gồm tỷ lệ tăng trưởng tín dụng nước ngoài, quy mô tín dụng của ngân hàng trung ương dành cho các đơn vị chính phủ, khoản vay nước ngoài mới và việc nắm giữ ngoại tệ của các tổ chức tài chính. Không những thế, trong các cuộc đàm phán về viện trợ tài chính bổ sung vào tháng 6 năm 1971, IMF yêu cầu Hàn Quốc phải hạn chế dòng vốn đầu tư nước ngoài ngắn hạn, theo đuổi chính sách tài khóa giảm lạm phát, phá giá tiền tệ từ 329 thành 450 won một đô-la, thắt chặt chính sách tiền tệ, giảm các khoản vay ngân hàng, cắt giảm chi tiêu chính phủ và bãi bỏ các khoản trợ cấp xuất khẩu. Những đàm phán viên Hàn Quốc chấp nhận tất cả trừ việc bãi bỏ trợ cấp xuất khẩu. Về vấn đề thay đổi tỷ giá hối đoái, họ phần nào nghe theo IMF, thiết lập tỷ giá 371,6 won một đô-la.

Các liệu pháp sốc của IMF tỏ ra không đủ để giải quyết làn sóng kiệt quệ tài chính và doanh nghiệp khiến Park thất vọng. Tỷ lệ lạm phát tăng mạnh vì sự phá giá. Chính sách tiền tệ nới lỏng mà Park theo đuổi giúp ông thắng trong các cuộc bầu cử năm 1971 cũng trở thành một nhân tố làm tăng giá.[121] Lần đầu tiên kể từ khi Park khởi động quá trình công nghiệp hóa định hướng xuất khẩu vào năm 1963, nền kinh tế Hàn Quốc gặp phải một đợt suy thoái, gây khó khăn cho các nhà sản xuất với các NPL càng lớn hơn nữa.[122] Tốc độ gia tăng nợ xấu nhanh chóng của các nhà sản xuất ngăn cản các ngân hàng quốc doanh gia hạn nợ để giúp các doanh nghiệp trả vốn và lãi vì sợ rằng khả năng thanh khoản của chính họ bị dính sâu hơn với các nhà sản

https://thuviensach.vn

suất yếu kém về tài chính. Do đó, nhiều công ty lớn của các *chaebol* đã đi đến phá sản, điều này thúc đẩy chủ tịch Liên đoàn Công nghiệp Hàn Quốc Kim Yong-wan khẩn cầu gói giải cứu nhà nước từ Park. Vì quy mô quá lớn của các NPL, vị chủ tịch FKI yêu cầu Park chuyển các khoản vay từ thị trường chứng khoán phi chính thức tư nhân của các doanh nghiệp kinh doanh thành các khoản vay ngân hàng lãi suất thấp, nhằm giảm các khoản thuế doanh nghiệp đi một nửa, và để nới lỏng chính sách tiền tệ thắt chặt. Đón nhận các yêu cầu từ những doanh nghiệp lớn, Park viện đến các quyền khẩn cấp mới được ban cho trong Luật An ninh Quốc gia Đặc biệt năm 1971. Vào tháng 8 năm 1972, ông ban hành Sắc lệnh Khẩn cấp Bình ổn và Tăng trưởng Kinh tế (EDESG).

Biện pháp chính sách quan trọng nhất về mặt tài chính và gây tranh cãi nhất về chính trị được áp dụng bằng sắc lệnh khẩn cấp này chính là biện pháp tạm thời đóng băng các khoản thanh toán gốc và lãi của các công ty trên thị trường chứng khoán phi chính thức tư nhân "cho vay nặng lãi". Biện pháp này cố gắng giảm nhẹ các áp lực lên tình trạng kiệt quệ tài chính và tổ chức và qua đó ngăn cản tình trạng vỡ nợ đối với các khoản vay nước ngoài bằng cách chuyển phần lớn các chi phí điều chỉnh từ các *chaebol* và ngân hàng quốc doanh sang cho những người cho vay tư nhân trong thị trường chứng khoán phi chính thức. Sắc lệnh cũng bơm vào các khoản cho vay chính sách khổng lồ, việc này một lần nữa tái khẳng định nguyên lý xã hội hóa các chi phí tái cấu trúc doanh nghiệp đã được thời gian chứng minh để tiếp tục tạo ra khả năng siêu tăng trưởng thay vì phải loại bỏ các hiểm họa đạo đức để chấm dứt vòng luẩn quẩn kiệt quệ tài chính. Với tầm ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính hình thành năm 1972, sắc lệnh khẩn cấp khác biệt so với các chương trình giải cứu trước đó ở quy mô của các khoản cho vay chính sách ưu đãi.[123] Sắc lệnh khẩn cấp này đã chuyển các khoản vay ngân hàng ngắn hạn lãi suất cao của các doanh nghiệp kinh doanh thành các khoản vay dài hạn lãi suất thấp thông qua

https://thuviensach.vn

việc phát hành trái phiếu đặc biệt trị giá 200 tỷ won và bằng cách thiết lập một quỹ nhà nước để tài trợ cho các chương trình hợp lý hóa công nghiệp (xem chương 9). Rõ ràng Park cho rằng chế độ của ông có thể phải gánh chịu những thiệt hại chính trị không thể khắc phục nếu ông không kiểm soát và khắc phục được tình trạng kiệt quệ tài chính và tổ chức. Tin rằng tình trạng này cần phải được khắc phục, Park bỏ ngoài tai những chỉ trích về việc xâm phạm quyền sở hữu tư nhân của EDESG và việc gia tăng tập trung hóa nặng nề thu nhập vào các *chaebol*. Sắc lệnh khẩn cấp đã có tác dụng. Các *chaebol* được giải phóng khỏi các áp lực sụt giảm thanh khoản và nền kinh tế Hàn Quốc phục hồi đáng kể, gia tăng đầu tư đến 40% và xuất khẩu đến gần 100% vào năm 1973. Tỷ lệ tăng trưởng trong quý đầu tiên của năm 1973 đạt đến 19,3%, gấp ba lần so với cùng kỳ năm 1972.

Khi đã đưa các *chaebol* vào một vị thế tài chính vững chắc hơn thông qua EDESG, Park hiện giờ đang ở trong vị thế có thể đánh cược kinh tế nhằm biện minh cho ván bài chính trị thay đổi thể chế đã chuẩn bị từ lâu. Với các *chaebol* đã thoát khỏi tình trạng sụt giảm thanh khoản và mối nguy hiểm mất khả năng chi trả nợ vay nước ngoài đã vượt qua, Park giờ có thể nghiêm túc khởi động công cuộc công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất như một minh chứng cho các sức mạnh của chế độ *yushin* sẽ sớm được công bố. Như cho thấy dưới đây, kế hoạch chính danh hóa chế độ cũng tạo ra lợi ích là xây dựng nền tảng công nghiệp cho an ninh quốc gia và xây dựng một bộ máy siêu tăng trưởng. Quan trọng nhất, bằng cách điều chỉnh nền kinh tế quá nóng thông qua xã hội hóa các chi phí tái cấu trúc doanh nghiệp, EDESG của Park càng củng cố thêm mối quan hệ cộng sinh với các *chaebol*. Các nhà sản xuất nợ ơn Park đã giúp họ sống sót vào năm 1972 và sẵn sàng trả nợ ông bằng việc quyết liệt theo đuổi mục tiêu kinh tế mới của ông là HCI. Một cách tổng quát hơn, bằng cách vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính tưởng chừng như không thể hóa giải, Park một lần nữa đã củng cố hình ảnh một lãnh đạo giữ lời

https://thuviensach.vn

hứa thường được biết tới của ông. Khi đã bình ổn các thị trường tài chính, củng cố niềm tin, lòng trung thành của các *chaebol* và chứng minh được năng lực giải quyết vấn đề của mình thông qua EDESG, Park chỉ còn cách mục tiêu thay đổi chế độ nửa bước. Để tiến được nửa bước còn lại, Park phải nghĩ ra một tầm nhìn toàn diện đầy hứng khởi có khả năng biện minh cho việc áp đặt chế độ độc tài. Cuộc tìm kiếm một ý tưởng như vậy kết thúc với việc khởi động đối thoại hai miền Triều Tiên ở lĩnh vực an ninh và tiến hành công cuộc công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất ở lĩnh vực kinh tế.

Chuyển hóa cuộc khủng hoảng an ninh thành cơ hội chính trị

Park đạt đến đỉnh cao quyền lực vào năm 1972, tuy nhiên kể cả khi đó ông cũng cần phải phát triển một lý luận về thay đổi chế độ nếu ông không chỉ phải biện minh cho các hành động có kế hoạch của mình mà còn phải bảo vệ đỉnh cao quyền lực đó. Cách phân tích này được đưa ra bởi môi trường an ninh thay đổi nhanh chóng của Hàn Quốc. Theo nhiều cách, chế độ *yushin* chính là sự khôi phục lại các tư tưởng chiến tranh lạnh của Hàn Quốc và điều chỉnh các tư tưởng này trong môi trường xoa dịu căng thẳng mới ở tầm toàn cầu và khu vực. Động lực thay đổi đến từ việc hạn chế mức độ tham gia quân sự của Mỹ vào Đông Á theo Học thuyết Guam năm 1969 của Tổng thống Richard M. Nixon. Hoa Kỳ lúc bấy giờ đang cố gắng kết thúc Chiến tranh Việt Nam thông qua ngoại giao, khởi động một giai đoạn xoa dịu căng thẳng với Liên Xô và sau cùng là Trung Quốc để đưa miền Bắc Việt Nam đến bàn đàm phán. Sự phối hợp về thời gian cho các điều chỉnh chính sách toàn cầu và khu vực của Mỹ không thể nào tồi tệ hơn đối với Park bởi các đe dọa quân sự từ Triều Tiên đang gia tăng ở Bán đảo sau công bố về "Bốn Nguyên tắc Quân sự" hung hăng của Kim Il Sung. Các căng thẳng vẫn còn cao độ ở Bán đảo Triều Tiên vào năm 1968 và 1969 với việc Triều Tiên bắn hạ một máy bay trinh sát Mỹ và

https://thuviensach.vn

gửi lính du kích có vũ trang đến Seoul rồi sau đó là các khu vực Uljin và Samcheok (xem Chương 6). Năm 1970, một tàu phát sóng trên biển của Hàn Quốc đã bị Triều Tiên bắt giữ trên biển Vàng, và ở Nghĩa trang Quốc gia Tongjakdong, một quả bom do các đặc vụ Triều Tiên cài đặt đã phát nổ. Lính du kích có vũ trang từ Bắc Triều Tiên tiếp tục xâm nhập vào Hàn Quốc thông qua quần đảo Kyongnyolbi, vịnh Kunja và biển Đông.

Các xu hướng xoa dịu toàn cầu-khu vực đối nghịch nhau cùng với sự trỗi dậy của các căng thẳng quân sự ở Bán đảo Triều Tiên đã dẫn đến các rạn nứt chính trị. Park ủng hộ quan điểm chính thống, hóa giải các mối đe dọa quân sự tiếp diễn từ Bắc Triều Tiên trong thời kỳ xoa dịu toàn cầu-khu vực mới nhằm nêu lên một thách thức an ninh ở quy mô chưa từng có, buộc Hàn Quốc phải đối mặt với những lời đe dọa từ Bắc Triều Tiên khi mà sự ủng hộ từ Mỹ đã yếu đi rất nhiều và thậm chí còn có thể lâm vào tình trạng cách ly ngoại giao. Hàn Quốc lúc bấy giờ thua xa Triều Tiên trong việc giành được sự ủng hộ từ các nước "không cùng định hướng" trong Thế giới Thứ ba. Ngược lại, Kim Dae-jung lại thấy tình hình này đòi hỏi một sự chuyển dịch chuẩn mực trong chính sách an ninh. Như đã nói, trong cuộc bầu cử năm 1971, Kim Dae-jung đã công bố đề xuất của riêng ông về một giai đoạn xoa dịu ngắn trên Bán đảo Triều Tiên, giai đoạn này kêu gọi thiết lập hòa bình và cuối cùng là một quá trình thống nhất đất nước có đàm phán giữa hai nước Triều Tiên thông qua các cuộc đối thoại ngoại giao với Hoa Kỳ, Liên Xô, Nhật Bản và Trung Quốc. Kim Dae-jung cũng chỉ trích chiến lược chiến tranh lạnh đối đầu quân sự của Park là một âm mưu để tạo ra chế độ cai trị vĩnh viễn của Park bằng cách phóng đại các mối đe dọa an ninh từ Bắc Triều Tiên. Đối phó với các cáo buộc này, Park lập luận rằng việc triệt thoái quân sự của Hoa Kỳ khỏi Đông Á có thể tạo ra một giai đoạn xoa dịu đối với các siêu cường quốc ở quy mô toàn cầu nhưng không chắc sẽ có ở Bán đảo Triều Tiên vì sự tồn tại của hai nhà nước riêng biệt trên bán đảo này với những

https://thuviensach.vn

đặc trưng quốc gia, chế độ và các liên minh quân sự với các siêu cường cạnh tranh không hề tương thích với nhau. Trái với sự khẳng định của Kim Dae-jung rằng thời kỳ xoa dịu toàn cầu-khu vực sẽ mở ra một cơ hội hiếm có để tạo ra sự hòa hợp giữa hai miền Triều Tiên, Park lập luận rằng Hàn Quốc đang trở nên mỏng manh hơn về mặt quân sự do các hành động đơn phương của Mỹ. Theo ông, việc Mỹ cắt giảm sự hiện diện quân sự ở Đông Á là quá sớm, thời điểm đó Hàn Quốc vẫn còn phải phấn đấu để bắt kịp các tiềm lực quân sự của Triều Tiên. Quyết định của Mỹ có thể sẽ dẫn đến phá vỡ thế cân bằng quân sự giữa hai miền Triều Tiên theo hướng có lợi cho miền Bắc, điều này có thể dẫn đến việc lập lại một cuộc xâm lược toàn lực của Bắc Triều Tiên. Dẫn chứng Cuộc chiến 6 ngày ở Trung Đông như một ví dụ cho chiến tranh hiện đại, Park cảnh báo rằng Hàn Quốc không nên hạ thấp mức độ phòng vệ nếu không muốn Triều Tiên phát động một cuộc chiến tranh chớp nhoáng chiếm đóng Seoul và rồi sẽ làm như đó là một hành động đã rồi đối với Hoa Kỳ với hy vọng đàm phán về một hiệp định đình chiến. Để phản ứng lại, phe chỉ trích cáo buộc Park cố tình ngăn cản giai đoạn xoa dịu đang đến ở Bán đảo Triều Tiên vì lợi ích chính trị của riêng ông trong việc tiếp tục nắm quyền dưới vỏ bọc là chiến đấu chống lại mối đe dọa quân sự từ Triều Tiên. Nếu giai đoạn xoa dịu diễn ra, phe chỉ trích dự đoán rằng hòa bình và chung sống cuối cùng sẽ bao trùm bán đảo Triều Tiên.

Những chỉ trích và bất đồng chính kiến gia tăng chống lại tư duy chiến tranh lạnh chính thống không hề làm Park thay đổi. Để ngăn không cho Hàn Quốc trở thành “một miền Nam Việt Nam khác” - một nhà nước từng liên minh với Hoa Kỳ nhưng rồi lại bị siêu cường này bỏ mặc vào giữa cuộc xung đột quân sự, Park kêu gọi “tăng cường lực lượng an ninh”. Cho rằng Hàn Quốc đang trong tình trạng chiến tranh vì hiệp định đình chiến năm 1953 đã không được thay thế bằng một hiệp ước hòa bình giữa các bên tham gia vào Chiến tranh Triều Tiên, Park xây dựng một lực lượng dự bị mới gồm 2,5 triệu người để bảo vệ

https://thuviensach.vn

vùng hậu phương. Ngài tổng thống cũng thành lập Đoàn Sinh viên Vệ quốc với mục tiêu tổ chức các chương trình đào tạo quân sự ở các cơ sở đại học và các ngành công nghiệp phòng thủ cũng được thúc đẩy hơn bao giờ hết. Sau đó, vào tháng 12 năm 1971, Park tuyên bố tình trạng khẩn cấp và thông qua Luật An ninh Quốc gia Đặc biệt.

Ngay khi Park biến chế độ của ông thành một nhà nước quân đội vào tháng 12 năm 1971, hai vấn đề nổi lên. Đầu tiên, để tạo ra nền tảng vững chắc cho nhà nước quân đội, Park cần phải tạo ra một tầm nhìn bài bản tích cực hơn và hứng khởi hơn bên cạnh học thuyết tiêu cực đang có về các mối đe dọa an ninh. Thứ hai, suốt giai đoạn 1971-1972, số lượng những cuộc khiêu khích quân sự của Triều Tiên giảm đáng kể. Thời kỳ xoa dịu toàn cầu của các siêu cường cuối cùng đã tác động lên chế độ của Bắc Triều Tiên. Tiếp tục đi theo con đường "Bốn Nguyên tắc Quân sự" của Kim Il Sung kéo theo quá nhiều rủi ro cho Triều Tiên, vì nước này không thể khẳng định Liên Xô và Trung Quốc sẽ ủng hộ mình trong việc leo thang xung đột quân sự. Đối với Triều Tiên cũng như Hàn Quốc, thời kỳ xoa dịu đồng nghĩa với một sự điều chỉnh trong học thuyết chiến lược của từng nước. Vì vậy, Triều Tiên bắt đầu tìm kiếm những lựa chọn đối thoại với Hàn Quốc như là một chiến lược cho sự sống còn của quốc gia.

Với việc Triều Tiên đang tìm kiếm một chiến lược mới cho sự tồn tại của quốc gia và chính ông đang cần một tầm nhìn hứng khởi về Bán đảo Triều Tiên vì các lý do chính trị trong nước, Park nắm lấy ngay những dấu hiệu đầu tiên của Triều Tiên về việc tiếp nhận ý tưởng đối thoại hai miền nhằm phát triển một chiến lược song song vừa xây dựng quân sự vừa hòa giải quốc gia với mục tiêu củng cố nhà nước quân sự hình thành từ Luật An ninh Quốc gia Đặc biệt. Lộ trình đối thoại thứ hai đã được tiến hành từ ngày 15 tháng 8 năm 1970 khi Park phát biểu một diễn văn chào mừng Ngày Độc lập, thể hiện ý định tiến hành đối thoại liên Triều trên nguyên tắc "cạnh tranh công bằng trên cơ sở ý định tốt đẹp". Một năm sau, Park tiếp tục với đề xuất tiến hành

https://thuviensach.vn

tái đoàn tụ các gia đình bị chia rẽ bởi tình trạng chia cắt đất nước nhờ các văn phòng Hội Chữ thập Đỏ ở hai miền Triều Tiên. Sáng kiến này được Hoa Kỳ ủng hộ, nước này lúc bấy giờ đang lo lắng về mối nguy hiểm bất ổn quân sự theo sau giai đoạn rút quân có lộ trình của Mỹ ở Hàn Quốc.

Dưới sức ép từ những bế tắc an ninh đang gia tăng của chính mình, Triều Tiên nhanh chóng đồng ý với đề xuất của Park về các cuộc đàm phán Chữ thập Đỏ Bắc-Nam. Đối thoại liên Triều có thể cho Bắc Triều Tiên cơ hội nhận được đầu tư nước ngoài và tìm được sự giải thoát khỏi áp lực xây dựng tiềm lực quân sự ở một tỷ trọng gây rối loạn chức năng kinh tế. Các cuộc đối thoại sau đó dẫn đến Tuyên bố Chung ngày 4 tháng 7 năm 1972, tuyên bố này cải thiện nhiều khó khăn an ninh đang đe dọa Park Chung Hee và Kim Il Sung. Đầu tiên, tuyên bố chung này hạn chế các căng thẳng quân sự bằng cách yêu cầu Triều Tiên phải giảm nhẹ "Bốn Nguyên tắc Quân sự". Bằng cách công nhận lẫn nhau là nhà nước có chủ quyền trên thực tế, chứ không phải danh nghĩa, hai miền Triều Tiên, dù thận trọng, đã tiến đến một nhà nước chung sống hòa bình. Thứ hai, bằng cách ban cho Park và Kim tính chính danh để hợp tác với nhau vì lợi ích thiết lập một chế độ hòa bình mới trên Bán đảo Triều Tiên, tuyên bố chung cho phép hai lãnh đạo tái tổ chức các hệ thống cầm quyền chính trị tương ứng của họ để điều chỉnh tốt hơn với các yêu cầu của một trật tự thế giới xoa dịu đang nổi lên. Park phải ban hành chế độ *yushin* trong vòng bốn tháng, trái lại Kim đã hoàn thành giai đoạn củng cố tiếp theo của chế độ *yuil* mà theo đó, Đảng Công nhân, quân đội và nhà nước đặt dưới quyền chỉ huy duy nhất *(yuil)* của *suryeong* (Lãnh tụ) về cả thể xác lẫn tinh thần. Thứ ba, tuyên bố chung này tạo ra cơ hội cho Park Chung Hee và Kim Il Sung giành được sự ủng hộ rộng rãi vì thỏa mãn nhu cầu của quần chúng về tái thống nhất đất nước.

Chính từ tuyên bố chung này, Park đã tìm được tầm nhìn tích cực, hứng khởi mà ông cần để bổ sung vào học thuyết chiến tranh lạnh

https://thuviensach.vn

chống chủ nghĩa cộng sản được định nghĩa tiêu cực nhằm đồng thời tạo được sự ủng hộ trong công chúng và chương trình phòng vệ quân sự. Lập luận rằng thiết lập một "nền dân chủ quản trị kiểu Hàn Quốc" (xem Chương 4) hoặc một chế độ độc tài sẽ hiệu quả hơn nhiều khi đàm phán về các vấn đề hòa bình, chung sống và thống nhất với chế độ toàn trị kiểu Stalin của Triều Tiên, Park đề xuất ban hành chế độ *yushin*. Thú vị là, một ý tưởng tương tự đã được đánh cược bởi Kim Il Sung ở Triều Tiên. Mười ngày trước khi Park ban hành hiến pháp *yushin* vào ngày 17 tháng 12 năm 1972, Kim Il Sung sửa đổi hiến pháp, hoàn thành quá trình tập trung hóa quyền lực lâu dài của Triều Tiên vào tay Kim Il Sung và quá trình xây dựng một hệ thống xã hội chủ nghĩa theo kiểu Bắc Triều Tiên dựa trên ý thức hệ Juche.[124] Bằng cách tuyên bố Bình Nhưỡng thay vì Seoul là thủ đô của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Kim Il Sung cũng bắt đầu công nhận việc chia tách quốc gia là một tình trạng chính trị lâu dài chứ không phải tạm thời.

Tuy nhiên, với Park, cuộc đối thoại hai miền Triều Tiên là một con dao hai lưỡi, một mặt tập hợp được sự ủng hộ đại chúng cho chế độ *yushin* vì tính hiệu quả được khẳng định trong việc tiến hành thống nhất quốc gia trong hòa bình, nhưng mặt khác, nó có thể làm yếu đi ý thức của người dân Hàn Quốc về Triều Tiên như là một mối đe dọa chính trị. Khi ý thức của quần chúng về các mối đe dọa từ Triều Tiên giảm đi, điều không thể tránh khỏi là lý luận của Park để chính danh hóa chế độ *yushin* dựa trên nỗi ám ảnh về Triều Tiên cũng bị yếu đi. Có một nhà nước thù địch chỉ cách 40 dặm về phía Bắc của Seoul giúp ích cho chế độ chính trị của Park bằng cách tạo ra lý do để trấn áp xã hội và chính trị. Park biết rằng mình phải tham gia vào chiến lược đối thoại hai miền Triều Tiên mà không làm suy yếu đi chiến lược còn lại nhằm chính danh hóa chế độ *yushin* trên cơ sở cạnh tranh và đối đầu ý thức hệ vĩnh viễn với thế lực bên kia biên giới. Có lẽ, một khó khăn chính trị tương tự cũng ám ảnh Kim Il Sung, làm giảm đi sự nhiệt tình

https://thuviensach.vn

của hai vị lãnh đạo khi tham gia vào cuộc đàm phán thống nhất quốc gia khi họ đã hoàn thành giai đoạn củng cố quyền lực của chính mình. Đến giữa những năm 1970, hai miền Triều Tiên quay trở lại tình trạng căng thẳng và xung đột quân sự cũ. Ngược lại với giai đoạn đối thoại hai miền Triều Tiên tương đối ngắn, chiến lược phát triển công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất được Park khởi động nhằm biểu dương năng lực giải quyết vấn đề vượt trội của chế độ *yushin* đã tiếp nối cho đến cuối chế độ cai trị của ông.

Chắc chắn là đầu những năm 1970 không phải là lần đầu tiên Park nói về HCI. Ngược lại, ông đã bị ám ảnh bởi ý tưởng này từ giây phút đầu tiên nắm chính quyền vào năm 1961. Tuy nhiên, trái ngược với tính tiếp diễn trong niềm đam mê cá nhân của ông với HCI, lộ trình HCI trong thời kỳ *yushin* khác với các nỗ lực HCI trước đây theo hai cách căn bản. Thứ nhất, khác với Park của những năm 1960 tập trung vào các dự án HCI như là những dự án đầu tư riêng biệt được hoạch định và tiến hành đơn lẻ rời rạc mà không hề có những liên kết hệ thống giữa các dự án, Park của giai đoạn sau 1973 xem HCI như một chiến lược kinh tế vĩ mô, đồng thời theo đuổi trên diện rộng các dự án đầu tư ở nhiều lĩnh vực với tầm nhìn kết hợp gồm các mối liên kết lẫn nhau trước và sau và với các lĩnh vực khác trong nền kinh tế. Lộ trình HCI của thời kỳ *yushin* khác với các dự án HCI ở mức độ ưu tiên, phạm vi, quy mô và cách thức.

Thứ hai, vào giai đoạn sau năm 1973, Park đã sẵn sàng chi trả các chi phí cực kỳ cao của lộ trình HCI, bao gồm chi phí của tình trạng thù địch và bất mãn chính trị nổi lên từ những cách thức độc tài mà chính phủ dùng để theo đuổi lộ trình HCI. Với thu nhập bình quân đầu người thấp, nền kinh tế nhỏ và tình trạng thiếu thốn các mối liên kết công nghiệp của Hàn Quốc, Park phải viện đến các khoản tiết kiệm ép buộc, trợ cấp tài khóa và tài chính cũng như đàn áp lao động để huy động các nguồn lực đến quy mô cần thiết cho các mục tiêu HCI đầy tham vọng của ông. Vì vậy, lộ trình HCI từ trên xuống tiến triển đồng thời

https://thuviensach.vn

với thái độ thù địch ngày càng sâu sắc trong xã hội. Tuy vậy, Park tập trung vào mục tiêu HCI của ông thay vì thu hẹp quy mô chương trình kinh tế để phù hợp với các tiềm lực quốc gia chậm thay đổi. Ngược lại, vào những năm 1960, với ngoại lệ là xây dựng nhà máy tổ hợp thép (Chương 11), Park sẵn sàng rút lại kế hoạch nếu gặp phải các áp lực thị trường.

Câu hỏi đặt ra là vì sao Park lại chọn lộ trình HCI làm chiến lược kinh tế vĩ mô vào năm 1973. Hầu hết giới chỉ trích cho rằng ông chọn lộ trình HCI vì chế độ *yushin* bất chính danh chính trị cần một lời biện minh. Lộ trình HCI được xem như một biện pháp phòng thủ chống lại sự trỗi dậy mạnh mẽ của phong trào chống đối trong xã hội trước chế độ độc tài. Về cơ bản, những người chỉ trích cho rằng Park của năm 1972 đang lâm vào một cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng khi mà tính chính danh của ông bị các lực lượng xã hội bác bỏ và xác định *yushin* là lựa chọn duy nhất còn lại cho ông để tại vị và lộ trình HCI là công cụ để biện minh cho việc ban hành chủ nghĩa độc tài. Tuy nhiên, khi nghiên cứu kỹ hơn, hiện thực có vẻ phức tạp hơn nhiều.

Thứ nhất, không rõ là việc chuyển hướng sang HCI - và, vì vấn đề này, bản thân việc ban hành chế độ *yushin* - có thật sự góp phần củng cố chế độ chính trị của Park hay không. Ngược lại, kể cả trước khi ban hành *yushin* vào năm 1973, Park đã kiểm soát chắc chắn tình hình chính trị trong nước và nắm giữ đủ quyền lực để thông qua những điều ông cho là cần thiết cho quá trình hiện đại hóa, chẳng hạn như việc áp dụng Sắc lệnh Khẩn cấp Bình ổn và Tăng trưởng Kinh tế vào tháng 8 năm 1972 đã cho thấy. Hơn nữa, Park có thể cai trị xã hội Hàn Quốc thông qua các quyền khẩn cấp của mình kể cả trước khi khởi động *yushin* và lộ trình HCI, như việc tuyên bố tình trạng khẩn cấp và thông qua Luật An ninh Quốc gia Đặc biệt vào tháng 12 năm 1971 đã chứng minh. Nói cách khác, nếu bỏ qua việc xóa bỏ tất cả những hạn chế hiến định áp đặt lên việc tái tranh cử của ông, không thể thấy chắc chắn những giá trị tăng thêm nào mà *yushin* và lộ trình HCI tạo ra cho

https://thuviensach.vn

quyền lực chính trị của ông. Cụ thể hơn, tương phản sâu sắc với lập luận của giới chỉ trích rằng Park ban hành *yushin* để nâng cao năng lực chế độ nhằm trấn áp phong trào chống đối của công nhân, sinh viên và trí thức bất đồng chính kiến đối với sự cai trị độc tài, Park của giai đoạn trước 1972 vốn đã sở hữu một nhà nước an ninh hùng mạnh với những năng lực như vậy. Việc Park có thể trấn áp phong trào chống đối xã hội một cách hợp pháp khi ban hành các đạo luật an ninh vào năm 1971 càng làm suy yếu lập luận của giới chỉ trích. Nếu Park chỉ đơn thuần lo ngại về tính cấp thiết phải trấn áp phong trào chống đối xã hội, ông đã không cần đến *yushin.* Ông cũng không phải theo đuổi lộ trình HCI. EDESG vào năm 1972 đã giải quyết xong cuộc khủng hoảng tài chính rồi.

Thứ hai, tập trung vào HCI cũng không phải là điều mới lạ. Ngược lại, trong số sáu ngành công nghiệp nặng và hóa chất được Park xác định vào tháng 1 năm 1973 để làm ngành chiến lược trong quá trình phát triển định hướng xuất khẩu, công nghiệp kim loại không chứa sắt và các ngành công nghiệp hóa dầu đã là mục tiêu trong quá trình công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu đến cuối những năm 1960. Tương tự, bốn ngành công nghiệp còn lại đã từng được xác định là các ngành công nghiệp xuất khẩu tương lai vì bản chất thâm dụng lao động và thâm dụng vốn của chúng. Mặc dù một số nhà phân tích đã lập luận rằng Park tạo nên chế độ *yushin* để ngăn cản công nhân đòi hỏi tăng lương và các quyền lợi lao động trong các ngành công nghiệp nặng và hóa chất, Park đã sẵn có một cơ chế kiểm soát lao động hùng mạnh đang hoạt động trước khi ông khởi động chế độ *yushin.*

Nói như vậy không phải để chứng minh rằng kinh tế và chính trị không có liên quan gì đến việc ban hành *yushin* và lộ trình HCI. Ngược lại, cả hai đều có xuất phát là một chiến lược chính trị và kinh tế đặc biệt, tuy nhiên các động lực chính trị và kinh tế không phải là từ cuộc khủng hoảng tính chính danh và năng lực của Park. Các động lực về kinh tế và chính trị khác nhau đã góp phần đưa tới *yushin.* Chính

https://thuviensach.vn

việc xóa bỏ các giới hạn số nhiệm kỳ tổng thống hiến định, chứ không phải là các mối đe dọa từ tình trạng chống đối xã hội, bất ổn chính trị trong nước, mâu thuẫn công nghiệp và khủng hoảng kinh tế, đã thúc đẩy các bước đi của Park tiến đến chế độ *yushin* vào tháng 10 năm 1972. Nói cách khác, chính thế mạnh chính trị chứ không phải các điểm yếu của Park lý giải được thời gian và bản chất của sự thay đổi chế độ. Thật ra, các cuộc khủng hoảng chính trị và kinh tế mà nhiều nhà phân tích đề cập nổ ra lần đầu vào năm 1971-1972, lần này Park đã bình ổn thông qua EDESG, và sau đó vào năm 1978-1979 do tình hình chính trị hà khắc của*yushin* và lộ trình HCI quá sớm, quá mở rộng. Nói cách khác, cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị là kết quả chứ không phải là nguyên nhân của *yushin* và lộ trình HCI. Lộ trình HCI cực kỳ tham vọng. Vào tháng 1 năm 1973, ba tháng sau khi tuyên bố *yushin,* Park thông báo một kế hoạch để gia tăng xuất khẩu lên đến mức 10 tỷ đô-la Mỹ và GNP bình quân đầu người lên đến mức 1.000 đô-la Mỹ đến năm 1981 dựa trên giả định rằng lộ trình HCI của ông sẽ phát triển thành kết cấu công nghiệp cho Hàn Quốc. Không phải lộ trình HCI đòi hỏi sự thay đổi chế độ thành *yushin* mà khả năng cao hơn là chế độ *yushin,* được lập ra như một biện pháp khắc phục khó khăn chính trị ở các giới hạn hiến định về nhiệm kỳ tổng thống, cần phải có lộ trình HCI để biện minh cho chính nó.

Trớ trêu là sau đó, cuộc khủng hoảng an ninh gây ra bởi Học thuyết Guam của Nixon và quá trình triệt thoái quân sự Mỹ chính nó đã xóa bỏ điều lẽ ra đã trở thành chướng ngại khó khăn nhất đối với việc khởi động *yushin* - sự chống đối tiềm tàng của Mỹ. Vì Hàn Quốc vẫn còn là một quốc gia phụ thuộc [client state] của Hoa Kỳ mặc cho học thuyết Guam, cần chú ý rằng Park không hề làm yếu đi liên minh quân sự của Hàn Quốc với Hoa Kỳ khi thực hiện *yushin.* Khi biết được lợi ích của việc biến các lựa chọn chính trị của mình thành các sự kiện đã rồi đối với Hoa Kỳ mỗi khi lựa chọn đó ảnh hưởng đến lợi ích chính trị cầm quyền quan trọng của mình ở những năm chính quyền quân sự (xem

https://thuviensach.vn

Chương 1 và 2), Park cẩn thận không tiết lộ kế hoạch thay đổi chế độ của ông cho đến những phút cuối của quá trình chuyển giao chế độ. Đồng thời, Park hiểu rằng lợi ích của Mỹ trong việc duy trì ổn định chính trị ở Hàn Quốc nhằm tiếp tục chương trình phòng vệ quân sự chống lại Triều Tiên sẽ ngăn cản Hoa Kỳ thẳng thừng chống đối việc khởi động *yushin*. Ngoài ra, Học thuyết Guam đã bắt đầu quá trình triệt thoái quân sự của Mỹ khỏi Bán đảo Triều Tiên, Park cho rằng điều này đã làm suy yếu vị thế chính trị của Hoa Kỳ với ông. Vì vậy, Park bí mật chuẩn bị thay đổi chế độ mà không hề tham vấn Hoa Kỳ. Khi ông báo với Hoa Kỳ về sự thay đổi chế độ vào phút cuối, phản ứng tức thì của Bộ Ngoại giao là thận trọng giữ khoảng cách với chính quyền độc tài mới hình thành vì sợ Hoa Kỳ bị mắc kẹt trong vô vọng giữa các lực lượng với ý thức hệ phân cực thân và chống *yushin*.[125]

Bên cạnh đó, thời điểm diễn ra các động thái của Park cũng thuận lợi cho ông. Hoa Kỳ lúc bấy giờ đang bận tâm với nhiệm vụ thực thi Học thuyết Guam, và như một phần trong nỗ lực của nước này để rút lui khỏi các cam kết quân sự nước ngoài, siêu cường này đã rút 20.000 quân khỏi Hàn Quốc vào đầu những năm 1970. Trong bối cảnh rút lui quân sự, Hoa Kỳ không ở vào một vị thế chủ động tham gia vào các quá trình phát triển chính trị trong nước của Hàn Quốc, dĩ nhiên mức độ tham gia không bằng ở giai đoạn chính quyền quân sự 1961-1963. Hơn nữa, như đã nói trước đây, Park giờ đã khác về chất so với ông của những năm chính quyền quân sự. Khi lần thứ 3 chiến thắng trong cuộc chạy đua vào ngôi vị tổng thống chưa đầy một năm trước, Park của tháng 10 năm 1972 giành được sự ủng hộ to lớn từ quần chúng. Hơn nữa, không giống như chính quyền quân sự bất ổn với các cuộc đấu đá quyền lực nội nộ không ngớt đã ngăn cản Park thống trị vũ đài chính trị và mở ra cơ hội cho Hoa Kỳ tác động và gây ảnh hưởng lên nhóm lãnh đạo cốt lõi của liên minh, vào năm 1972 không một chính trị gia nào có thể nhận là đối thủ của Park. DRP chịu sự kiểm soát trực tiếp của ông với các thủ lĩnh cấp cao cấp hai của thế hệ tiếp theo hoặc

https://thuviensach.vn

là đã bị khuất phục, thanh trừng hoặc đã mất uy tín trước công chúng (xem Chương 5), bộ máy quan liêu nhà nước đã bị chuyển đổi thành một công cụ hiện đại hóa kinh tế tuy kế thừa nhưng được hợp lý hóa (Chương 7), phe đối lập đang đấu tranh để hợp nhất các lực lượng đối đầu của Kim Dae-jung và Kim Young-sam, và các *chaeya* bất đồng chính kiến vẫn đang hình thành (Chương 13). Khi không có các lực lượng đối lập nào trông cậy được bên trong DRP và NDP để liên minh, và nhận ra tầm kiểm soát chặt của Park với xã hội chính trị của Hàn Quốc, Hoa Kỳ sử dụng chiến lược chờ-và-xem khi Park áp dụng hiến pháp *yushin* vào năm 1972.

Tình hình chính trị trong nước Mỹ cũng ủng hộ Park. Không giống như John F. Kennedy, người hầu như không bao giờ che giấu sự khinh bỉ dành cho chế độ độc tài trong những năm chính quyền quân sự, Nixon sẵn sàng chịu đựng việc chuyển hướng sang nền chính trị hà khắc của Park. Hơn nữa, cố vấn an ninh quốc gia của Nixon, Henry A. Kissinger, là một người thực tế, ông xem cán cân quyền lực là động lực chính cho hoạch định chính sách đối ngoại. Kissinger đang tập trung vào nhiệm vụ thiết lập mối giao bang Trung - Mỹ nhằm kết thúc Chiến tranh Việt Nam và xây dựng một trật tự xoa dịu toàn cầu mới. Vấn đề dân chủ hóa Hàn Quốc đã được đánh giá dựa trên quan hệ của nước này với vấn đề an ninh quân sự tối quan trọng nói trên. Ngoài ra, Kissinger là một người bảo thủ, ông đánh giá Park dựa trên khả năng cầm quyền hiệu quả của Park. Nixon và Kissinger xác định, ưu tiên đầu tiên của Hoa Kỳ là thúc đẩy giai đoạn xoa dịu, ổn định và phòng vệ trên Bán đảo Triều Tiên thay vì tập trung vào sự phát triển của Hàn Quốc như một điển hình về dân chủ ở Đông Á. Hoa Kỳ cố gắng không can thiệp vào các sự vụ trong nước chống lại Park của Hàn Quốc để gây bất ổn thêm tình hình chính trị vốn đã biến động. Hơn nữa, việc Hoa Kỳ cần sự hợp tác của Park để tiến hành một lối thoát "danh dự" khỏi Chiến tranh Việt Nam càng ngăn cản Nixon và Kissinger không đối đầu với Park về vấn đề dân chủ. Theo đề nghị của Hoa Kỳ, Park

https://thuviensach.vn

đồng ý tạm ngưng giai đoạn rút lui quân sự thứ hai của Hàn Quốc khỏi miền Nam Việt Nam từ cuối năm 1972 đến tháng 6 năm 1973, khiến quân đội Hàn Quốc trở thành lực lượng lớn nhất trong số các lực lượng vũ trang nước ngoài trợ giúp miền Nam Việt Nam vào thời điểm ban hành *yushin.* Hoa Kỳ lúc bấy giờ đang đàm phán một hiệp ước hòa bình với miền Bắc Việt Nam để đẩy nhanh quá trình đàm phán. Việc Hoa Kỳ rút đi các đơn vị lục quân của nước mình khỏi Việt Nam càng khiến giá trị quân sự và chính trị của lục quân Hàn Quốc quan trọng hơn trong các tính toán chiến lược của Nixon. Việc ban hành hiến pháp *yushin* diễn ra vào tháng 10 năm 1972, giữa những cuộc đàm phán của Kissinger với miền Bắc Việt Nam, càng ngăn cản Nixon thẳng thừng chống đối Park vào những ngày đầu trọng đại của giai đoạn thay đổi chế độ, kể cả nếu Nixon có ý muốn làm như vậy.

Phẩm hạnh và vận may của Park Chung Hee

Theo nhiều khía cạnh, Park có lẽ đã khiến cho Niccolò Machiavelli rất tự hào. Đối với Machiavelli, vị quân vương "mới", được định đoạt sẽ nâng xã hội đến đỉnh vinh quang, là một người sở hữu *phẩm hạnh* của người cai trị. Quân vương mới trong hình dung của Machiavelli "không ngừng khiến các chủ thể trở nên bị động nhưng thỏa mãn, cai trị họ bằng sức mạnh của loài sư tử nhưng với sự quỷ quyệt của loài cáo, nhận được sự tôn trọng từ những người ủng hộ nhưng cũng là một biểu tượng cho sự sợ hãi, tàn bạo nhưng hào phóng, và... có thể tránh xa bọn bợ đỡ." Trên hết, vị "quân vương thận trọng sẽ không giữ lời hứa nếu việc đó đi ngược lại với lợi ích của ông, hoặc khi lý do khiến ông phải cam kết đã không còn giá trị nữa... Vị quân vương [mới] không bao giờ thiếu những lý do chính đáng để giải thích cho các hành vi vi phạm đức tin của mình." Nói cách khác, *phẩm hạnh* quan trọng nhất của người cai trị là sự săn đuổi quyền lực và khả năng phát triển quyền lực một cách liên tục.

Trong giai đoạn chuyển đổi sang chế độ *yushin,* Park thể hiện đầy đủ những *phẩm hạnh* mà Machiavelli mô tả. Ngài tổng thống có khả

https://thuviensach.vn

năng biến các thách thức chính trị, kinh tế và quốc tế thành cơ hội để củng cố quyền lực, nhằm lần lượt loại bỏ các lựa chọn thay thế đối với vị trí lãnh đạo của ông trong DRP, nhằm buộc mọi người phải chấp nhận các điều kiện cầm quyền của mình, nhằm tạo ra cấu trúc các động lực đúng đắn cho các cận vệ quyền lực để buộc họ phải hành động thay mặt các lợi ích chính trị của ông, và đủ đáng sợ để đòi hỏi sự đồng thuận từ lực lượng chống đối. Park "quỷ quyệt như loài cáo" trong việc tận dụng nỗi ám ảnh của công chúng về các mối đe dọa an ninh, sự chia rẽ xã hội và tình hình bất ổn chính trị để xây dựng cơ sở hạ tầng thể chế của một nhà nước an ninh. Ông cũng là "sư tử", buộc các lực lượng chống đối phải cân nhắc cẩn thận trước khi thách thức tầm nhìn của ông về việc sự thay đổi chế độ sẽ tạo ra điều gì.

Bên cạnh năng lực lãnh đạo chính trị, Park được hỗ trợ bởi những sự kiện hoặc hoàn cảnh tình cờ. Tuy nhiên, những sự kiện này đã có thể trở thành cả khủng hoảng hoặc cơ hội, và chính Park là người biến chúng trở thành cơ hội. Thoạt nhìn, có vẻ như *vận may* đã hỗ trợ Park, tuy nhiên khi nghiên cứu kỹ hơn, chính Park đã biến các sự kiện này thành *vận may* nhằm dọn đường cho việc ban hành chế độ *yushin.* Thứ nhất, sự hình thành giai đoạn hòa dịu và việc hạn chế động thái triển khai quân sự kèm theo đó ở Đông Á đã tạo cho Park nhiều không gian hơn nhằm thao túng chính trị trong nước bằng cách kích động nỗi ảm ảnh Đỏ trong xã hội và bằng cách hạn chế khả năng can thiệp của Mỹ vào chính trị trong nước của Hàn Quốc nhằm chống lại Park dựa trên sự bảo trợ quân sự và kinh tế của cường quốc này. Bằng cách xác định thời gian chuyển đổi sang chế độ *yushin* là vào tháng 10 năm 1972, khi Hoa Kỳ đang bận rộn đàm phán các điều kiện hòa bình với miền Bắc Việt Nam, Park đã có thể ngăn Hoa Kỳ bày tỏ sự bất đồng chính kiến trong những ngày trọng yếu của giai đoạn thay đổi chế độ. Thư hai, cũng như cuộc khủng hoảng an ninh bắt nguồn từ Học thuyết Guam của Nixon, Park biến tình trạng kiệt quệ tài chính và tổ chức của Hàn Quốc thành điều kiện thuận lợi cho các lợi ích và mục tiêu

https://thuviensach.vn

chính trị của ông bằng cách dùng nó để biện minh cho việc thiết lập quyền tổng thống ban bố các biện pháp kinh tế khẩn cấp. Với quyền hạn mới đạt được để định hình thị trường thông qua các sắc lệnh tổng thống, Park đã giải quyết hiệu quả của tình trạng kiệt quệ doanh nghiệp và tài chính đang gia tăng của đất nước vào tháng 8 năm 1972. EDESG góp phần vào quá trình củng cố quyền lực của ông không chỉ bằng cách loại bỏ những trở ngại tài chính cho HCI, công cuộc mà ông đã chuẩn bị để chính danh hóa bước chuyển sang chế độ *yushin,* mà còn bằng cách tăng cường liên minh của ông với các *chaebol* trên cơ sở trao đổi chính trị bất cân xứng. Thứ ba, ngay cả những khiêu khích quân sự lặp đi lặp lại của Triều Tiên giai đoạn 1968-1971 và những đề xuất hòa bình của Kim Il Sung năm 1972 cũng trở thành công cụ để Park thuyết phục công chúng về lý do chế độ *yushin* cần phải được thiết lập. Ông mô tả *yushin* như câu trả lời cho cả nỗi ám ảnh xâm lược quân sự từ Triều Tiên và cả hy vọng chung sống hòa bình với miền Bắc. Thứ tư, việc bùng nổ phong trào bất đồng xã hội sau cuộc bầu cử tổng thống năm 1971 đã tạo ra lời biện minh cho bước tiến tới chế độ *yushin* độc tài bằng cách gia tăng nỗi ám ảnh về bất ổn chính trị.

Trong phân tích trước, chính tầm nhìn của Park với mong muốn trở thành Minh Trị của Hàn Quốc đã giúp ông vận dụng được *phẩm hạnh* của mình nhằm biến nhiều thách thức chính trị, kinh tế và an ninh thành *vận may.* Trong ví dụ thứ nhất, Park ban hành*yushin* để kéo dài thời gian cầm quyền của mình. Tuy nhiên việc kéo dài chế độ của ông cũng được cho là cần thiết để xây dựng một quốc gia thịnh vượng và hùng mạnh. *Yushin* là một công cụ để chuyển hóa Hàn Quốc thành một Nhật Bản thứ hai. Không may cho Park là, chính công cụ này cũng là mầm mống cho tình trạng bất chính danh trong ý thức hệ gây ra sự sụp đổ của ông vào năm 1979.

https://thuviensach.vn

PHẦN III

KINH TẾ VÀ XÃ HỘI

https://thuviensach.vn

Chương 9

CHAEBOL

- Kim Eun Mee & Park Gil-sung -

Khi đối mặt với giai đoạn biến chuyển chưa từng có của Hàn Quốc để trở thành một nền kinh tế công nghiệp hiện đại chỉ trong vòng một thế hệ, nhiều nhà quan sát đã dựa vào các hình ảnh đơn giản để lý giải cho mối quan hệ nhà nước-doanh nghiệp từng thúc đẩy quá trình siêu tăng trưởng của đất nước. Một số nhà phân tích xây dựng hình ảnh "Công ty Hàn Quốc", nơi mà nhà nước và *chaebol* tác động sâu sắc lên các tổ chức của nhau bằng những trao đổi nhân sự ở cấp cao nhất trong hệ thống thứ bậc và tìm cách gây ảnh hưởng lên các quyết định và cố gắng học hỏi lẫn nhau ở những tính năng và chức năng tổ chức. *Chaebol* được mô tả như là một tổ chức được sáng lập và quản lý bởi nhà nước vì lợi ích quốc gia, với Park ngự trên cùng đóng vai trò CEO. Một số người khác đồng tình với những người ủng hộ hình ảnh Công ty Hàn Quốc về mối quan hệ cực kỳ gắn bó giữa nhà nước và *chaebol* trong thời kỳ cầm quyền chính trị của Park, tuy nhiên họ cho rằng mối quan hệ này tạo ra đặc trưng "chủ nghĩa tư bản thân hữu"[126] trái ngược. Theo cách nhìn này, các *chaebol* buộc nhà nước phải cướp bóc ngân hàng và ngăn chặn các lực lượng thị trường trong việc tìm kiếm hoa lợi. *Chaebol* thay vì phải phục vụ cho các lợi ích quốc gia như nhà nước đã xác định, chính nhà nước lại trở thành

https://thuviensach.vn

người hỗ trợ cho các tập đoàn *chaebol* trục lợi theo đúng nghĩa đen của chủ nghĩa tư bản thân hữu.

Hai cách nhìn trên đều diễn giải sai các sự kiện lịch sử. Thật ra, quan hệ nhà nước-*chaebol* là cực kỳ gắn bó, nhưng bản chất của sự gắn bó này không thể được diễn tả đầy đủ bằng những khái niệm tĩnh, đơn chiều kích như "Công ty Hàn Quốc" hay "chủ nghĩa tư bản thân hữu". *Chaebol* không phải là tù nhân cũng như không phải là chủ nhân của nhà nước. Chúng là các tổ chức không chỉ phụ thuộc vào các mối liên kết gia đình truyền thống mà còn dựa vào hoạt động kinh doanh duy lý hiện đại, ra quyết định độc lập dù vẫn trong những giới hạn của chính sách nhà nước. Như Stephan Haggard lập luận, sẽ có lợi hơn khi nhìn nhận mối quan hệ nhà nước-*chaebol* như một cuộc đàm phán đang diễn ra, tái định hướng và tái khởi động liên tục dưới các áp lực từ sự thay đổi kinh tế xã hội và chính trị. Ngay cả trong chế độ của Park, khi *chaebol* được tái sinh thành các tập đoàn công nghiệp nhờ sự bảo trợ chính trị vô cùng mạnh mẽ, mối quan hệ của chúng với nhà nước vẫn phức tạp hơn so với các hình ảnh về dòng quyền lực một chiều mà những người ủng hộ Công ty Hàn Quốc và chủ nghĩa tư bản thân hữu đã mô tả.

Việc chuyển các quan chức cấp cao đến *chaebol* không hề diễn ra quá thường xuyên trong thời kỳ cầm quyền của Park.[127] Trên thực tế, vì nơi ra quyết định và xây dựng liên minh đặt ở đỉnh của tổ chức nhà nước, Nhà Xanh của Park, nên *chaebol* ít có nhu cầu mời gọi những quan chức đã nghỉ hưu về hoạt động trong vai trò người liên lạc theo cách mà *keiretsu* Nhật Bản đã làm thông qua *amakudari*.[128] Các thỏa thuận lớn đều được quyết định trực tiếp giữa Park và những người chủ sở hữu-giám đốc do ông chọn, vì vậy các *chaebol* ít quan tâm hơn đến việc tạo ra các kênh hợp tác giống như *amakudari* với các bộ ngành nhà nước. Không những thế, tiến hành thỏa thuận ở Nhà Xanh diễn ra theo những cách khiến khái niệm người khởi xướng-người hưởng ứng ít có ý nghĩa hơn. Chắc chắn là, Park có quyền hạn để tạo dựng hoặc

https://thuviensach.vn

phá hủy bất cứ tập đoàn *chaebol* riêng lẻ nào, nhưng Park không thể làm suy yếu cả giai cấp *chaebol* nếu ông muốn biến đổi Hàn Quốc thành một nền kinh tế công nghiệp trong cuộc đời mình. Ngược lại, sau khi phạm phải một loạt các sai lầm trong chính sách kinh tế vào năm 1961-1962 mà gần như đã phải trả giá bằng cả chính quyền quân sự của mình (xem Chương 2 và 3), Park bắt đầu nhận ra rằng *chaebol* có nhiều kinh nghiệm hơn trong việc vận hành một tổ chức kinh doanh, như ông am tường hơn trong vận hành nhà nước. Miễn là *chaebol* chấp nhận định hướng chính sách kinh tế rộng của mình và kiềm chế không dính líu vào chính trị vị đảng phái, Park sẽ để *chaebol* trở thành các CEO trong quá trình phát triển kinh tế Hàn Quốc, theo đuổi các mục tiêu được hoạch định chính trị và được cụ thể hóa một cách quan liêu với quyền tự chủ và tự quyết rất lớn. Trên thực tế, các *chaebol* đã trở thành nơi sản sinh ra các ý tưởng chính sách đổi mới chính, từ việc xây dựng các đặc khu xuất khẩu và các khu phức hợp công nghiệp đến việc khởi động các công ty thương mại tổng hợp theo kiểu Nhật Bản và việc tham gia vào giai đoạn bùng nổ xây dựng Trung Đông vào giữa những năm 1970.

Cũng như sẽ không chính xác khi nhìn nhận Park và *chaebol* như người khởi xướng và người hưởng ứng, đặt vấn đề bên nào cần thiết hơn và bên nào yếu hơn cũng không mang lại ý nghĩa gì. Thay vì vậy, Chương 9 đề xuất cách nhìn nhận quan hệ nhà nước-*chaebol* như một mối hợp tác, đặt vấn đề về cách thức mỗi bên bổ trợ cho nhau như thế nào. Và đây là một mối quan hệ giữa những người nhìn xa trông rộng. Park cố gắng trở thành Minh Trị của Hàn Quốc, ngược lại các tập đoàn *chaebol* hàng đầu mong muốn phát triển thành các tập đoàn ngang ngửa với *keiretsu* của Nhật. Có cùng *han*, hay nỗi đau, là được sinh ra từ một trong những đất nước nghèo khổ nhất thế giới, chỉ vừa được giải phóng khỏi chế độ thực dân Nhật Bản và bị ám ảnh bởi ba năm xung đột chiến tranh lạnh bạo lực-chuyển thành-chiến tranh dân sự, Park và *chaebol* cùng mang theo tầm nhìn phải vực dậy Hàn Quốc

https://thuviensach.vn

và nhân dân thoát khỏi tình trạng thực sự nghèo đói, và được tập hợp lại bởi tinh thần "quyết chí ắt làm nên" ngoan cường cùng với đạo lý cần cù lao động. Đối với Park, *chaebol* không thể không có trong kế hoạch chính trị "nước giàu, quân mạnh" *(pu-kuk kang-byeong)* của ông, và đối với *chaebol*, Park đóng vai trò không thể thiếu cho sự phát triển thành một đế chế nghiệp đoàn. Như Yi Chun-lim có lần nhớ lại, "không hẳn là một bên dẫn dắt bên còn lại theo hướng mà anh ta không mong muốn. Park và [các doanh nghiệp lớn] xây dựng mối quan hệ hợp tác toàn diện trên cơ sở niềm tin phổ quát, tầm nhìn chung và đức tính cần cù lao động." Theo quan điểm của David Kang, quan hệ hợp tác này là một trong những "hoạt động kiểm soát lẫn nhau", với nhà nước và *chaebol* mỗi bên đều ngăn cản bên còn lại sử dụng các biện pháp đe dọa đến những lợi ích tối quan trọng. Trái lại, Chương 9 cho rằng mối hợp tác này là một trong những "hoạt động bảo vệ lẫn nhau", mỗi bên thúc đẩy bên còn lại đạt được lợi ích thiết yếu của mình.

Vì mối hợp tác này dựa trên giao dịch chính trị bất cân xứng, mà ở đó Park bảo vệ các đồng minh *chaebol* khỏi mối hiểm họa lụn bại doanh nghiệp để đổi lấy sự tham gia của họ vào các dự án công nghiệp đầy rủi ro, khiến cả nhà nước và *chaebol* có những đặc điểm trái ngược. Nhà nước thì mang tính diều hâu và phát triển (xem Chương 7), tạo ra hoa lợi để thu hút *chaebol* vào các lĩnh vực phát triển đầy rủi ro, tuy nhiên đồng thời cũng điều tiết một cách quan liêu và xác lập kỷ luật về mặt chính trị đối với những người trục lợi để giữ cho quy mô trục lợi dưới mức nguy hiểm hệ thống. Cũng như vậy, *chaebol* vừa là thân hữu vừa là doanh nhân, tạo dựng sự ủng hộ nơi Park để có được các giấy phép, trợ cấp và khoản vay, tuy nhiên họ cũng dùng những hoa lợi đó để đầu tư vào các chương trình công nghiệp của ông như một phần trong lời hứa ban đầu của mình về việc sẵn sàng ủng hộ tầm nhìn xây dựng đất nước. Vì vậy, trong suốt kỷ nguyên của Park, mối quan hệ nhà nước-*chaebol* được đặc trưng bằng một nỗ lực liên tục để

https://thuviensach.vn

cân bằng giữa xu hướng diều hâu và phát triển của nhà nước, giữa chủ nghĩa thân hữu và năng lực kinh doanh của *chaebol* cũng như giữa việc tạo ra hoa lợi với điều tiết các hiểm họa đạo đức theo sau đó.

Park biết rằng hoạt động giữ cân bằng đòi hỏi phải có quan hệ hợp tác nhà nước-*chaebol* mà ông hình dung rằng sẽ trở thành một nhiệm vụ chính trị cực kỳ thách thức. Nhằm tạo ra hoa lợi để *chaebol* sẵn sàng đầu tư vào các dự án rủi ro nhưng không làm tồi tệ hơn các hiểm họa đạo đức đến mức kích hoạt khủng hoảng toàn hệ thống, Park phát triển một bộ nguyên tắc và chuẩn mực cho quan hệ hợp tác nhà nước-*chaebol*. Thứ nhất, để đảm bảo được rằng các "thân hữu" kinh doanh của mình cũng là những cá nhân với tinh thần khởi nghiệp không bao giờ lùi bước, Park chọn ra trong số các *chaebol* những đối tác có một quá trình hoạt động chấp nhận rủi ro thấy rõ, có khả năng quản lý và kết quả kinh doanh tốt. Chắc chắn rằng, Park ưu tiên liên minh với *chaebol* từ vùng Gyeongsang của mình để đảm bảo không gặp phải mối nguy hiểm từ việc các tập đoàn không ở Gyeongsang liên minh lại xung quanh một trung tâm quyền lực chính trị thay thế khác đến từ địa phương này, tuy nhiên ông không hề né tránh hợp tác với các doanh nhân không đến từ Gyeongsang như Jeong Ju-young của Hyundai (tỉnh Gangwon), Kim U-jung của Daewoo (Gyeonggi), và Cho Chung-hun của Hanjin (Seoul) khi họ cùng chia sẻ tư tưởng nhìn xa trông rộng, tinh thần "quyết chí ắt làm nên" và các tiềm lực kinh doanh. Tuy nhiên, kể cả khi đó Park cũng ý thức được sự cần thiết phải chi phối được các đối tác *chaebol* này và kiểm soát việc họ lạm dụng lòng tin của ông. Cách tốt nhất để làm được việc này là tận dụng sự cạnh tranh giữa họ. Do đó, như một nguyên tắc cốt lõi thứ hai, ông xây dựng một cấu trúc cạnh tranh độc quyền nhóm trong các ngành công nghiệp chiến lược theo thời gian, tìm kiếm những kẻ thách thức trong số các tập đoàn *chaebol* quy mô tầm trung hạng hai và hạng ba để cạnh tranh với những người dẫn đầu.

https://thuviensach.vn

Thứ ba, như những người ủng hộ hình ảnh Công ty Hàn Quốc và chủ nghĩa tư bản thân hữu lập luận, Park hỗ trợ các đồng minh *chaebol* của ông bằng các nguồn trợ cấp khổng lồ, tuy nhiên đối lập với cách mô tả về các thành tựu kinh doanh được đảm bảo, ông đã chuẩn bị để cho các tập đoàn *chaebol* sa sút phải giải thể khi cho rằng mình đã dùng hết các biện pháp giải cứu. Đây là một phương thức cực kỳ tốn kém để cân bằng giữa các yêu cầu về xã hội hóa rủi ro kinh doanh và thiết lập kỷ luật lên các hiểm họa đạo đức, mặc dù vậy lại hiệu quả để đưa mối quan hệ nhà nước-*chaebol* đến giai đoạn siêu tăng trưởng. Một mặt, bằng cách ủng hộ các đối tác doanh nghiệp gặp phải khó khăn tài chính đến khi nào ông dùng hết tất cả các lựa chọn chính sách khả dĩ trong giai đoạn điều chỉnh kinh tế vĩ mô, Park khéo léo tạo ra hình ảnh của một người bảo trợ đáng tin cậy, người giữ lời hứa hỗ trợ bằng các hành động cụ thể khi đối tác kinh doanh của mình gặp khó khăn. Hình ảnh này làm cho những lời cam kết của ông trở nên đáng tin, từ đó làm cho nhiệm vụ vận động *chaebol* ủng hộ các dự án công nghiệp rủi ro của ông dễ dàng hơn rất nhiều. Mặt khác, khi Park cần phải loại bỏ các *chaebol* yếu nhất để cứu những doanh nghiệp lớn khỏe hơn của Hàn Quốc và để bình ổn nền kinh tế trong giai đoạn điều chỉnh, hầu hết các *chaebol* không xem hành động của ông như là sự vi phạm lời hứa chắc chắn ủng hộ trước đây mà chỉ xem đó là một sự điều chỉnh không thể tránh khỏi do nền kinh tế yếu kém về tài chính của Hàn Quốc, vì ông đã dùng tới cách thức tái cấu trúc các *chaebol* yếu kém nhất sau khi tìm hết cách để duy trì các tập đoàn *chaebol* thông qua hỗ trợ nhà nước.

Việc các *chaebol* yếu kém nhất sẽ bị để cho sụp đổ - dù là sau thất bại của một chương trình giải cứu tổ chức bởi nhà nước - là một nguyên tắc ngăn cản các hiểm họa đạo đức gia tăng đến mức làm mất ổn định hệ thống. Nguyên tắc này không hiệu quả về mặt kinh tế, lãng phí quá nhiều nguồn lực để duy trì sự sống cho các doanh nghiệp quá yếu trong thời gian quá dài, tuy nhiên đây là một chiến lược hiệu quả

https://thuviensach.vn

về mặt chính trị để duy trì lòng tin và sự trung thành của các doanh nghiệp lớn trong khi bên cạnh đó cũng ngăn cản được những dạng thức tồi tệ nhất của hiểm họa đạo đức. Là hệ quả từ hoạt động giữ cân bằng đầy tốn kém kinh tế nhưng hiệu quả về mặt chính trị này, kỷ nguyên của Park đặc trưng bởi các thành công kinh doanh ấn tượng và các thất bại kinh doanh khủng khiếp. Những trường hợp như Jeong Ju-young, Kim U-jung và Cho Chung-hun đã phát triển thành các ông trùm công nghiệp trong 18 năm cầm quyền của Park, nhưng đã có nhiều hơn thế các lãnh đạo *chaebol* tiềm năng gặp thất bại trong khi đang cố gắng đạt được cái mà họ cho là cơ hội cả đời để xây dựng nên một đế chế doanh nghiệp. Rất tương phản với các lập luận theo hướng Công ty Hàn Quốc và chủ nghĩa tư bản thân hữu cho rằng các *chaebol* lên đến đỉnh cao một cách dễ dàng, kỷ nguyên của Park có tính hai mặt, ở kỷ nguyên này một cơ hội siêu tăng trưởng doanh nghiệp có thể biến thành thời điểm điều chỉnh đầy nguy hiểm và có thể dẫn đến lụn bại doanh nghiệp. Cơ hội và rủi ro đi cùng với giai đoạn này dẫn đến sự thay đổi thứ bậc liên tục của 10 tập đoàn hàng đầu. Chỉ vào cuối những năm 1970, cấu trúc cộng đồng doanh nghiệp Hàn Quốc mới được bình ổn.

Thứ tư, ý thức được về mối nguy hiểm rằng *chaebol* có thể sử dụng hoa lợi của họ để trở thành các trung tâm quyền lực chính trị thay thế bằng chính sức họ hoặc trở thành đồng minh thế yếu của các chính trị gia đảng phái, Park khẳng định rất rõ với các doanh nghiệp lớn rằng sự hỗ trợ của ông cho các dự án đầu tư công nghiệp rủi ro chỉ đến với điều kiện các doanh nghiệp này không tự họ theo đuổi quyền lực chính trị. Chắc chắn là đã có những chính trị gia chuyển từ *chaebol* sang như Kim Seong-gon của Ssangyong, người gây quỹ chính trị cho Đảng Cộng hòa Dân chủ (DRP) cầm quyền bằng cách nâng cao vị thế cho doanh nghiệp của mình, tuy nhiên những người này thường là ngoại lệ chứ không phải đa số. Park muốn *chaebol* duy trì vai trò doanh nhân. Khi ông trông cậy vào những người như Kim Seong-gon để gây quỹ

https://thuviensach.vn

chính trị, Park khẳng định rất rõ rằng họ chỉ làm việc cho mình ông với sự tin tưởng của ông. Khi họ vượt ra khỏi vai trò là người bảo vệ để tìm kiếm quyền lực riêng cho mình, như Park từng nghĩ về Kim Seong-gon vào năm 1972, ông nhanh chóng trừng trị những kẻ thách thức có thật hoặc trong tưởng tượng đó nhằm gửi đi một thông điệp rõ ràng đến tất cả mọi người rằng những người gây quỹ cho DRP chỉ là những người bảo vệ, rằng quyền lực tối cao chỉ nằm trong tay Park, và rằng *chaebol* không nên tìm kiếm quyền lực chính trị cho riêng mình. Nguyên tắc rằng *chaebol* không nên tự mình trở thành các thế lực chính trị là yếu tố cần thiết để Park chọn được các đối tác chủ yếu dựa trên kết quả kinh doanh, kiểm soát *chaebol* thông qua cạnh tranh độc quyền nhóm và thiết lập kỷ luật phòng tránh các hiểm họa đạo đức tồi tệ nhất bằng cách để cho các *chaebol* yếu kém nhất phải trải qua một giai đoạn điều chỉnh. Việc biến *chaebol* thành trung tâm quyền lực chính trị thay thế bằng chính sức mình hoặc trở thành đồng minh thế yếu với các chính trị gia đảng phái chắc hẳn sẽ ngăn cản nhiệm vụ vốn rất thách thức là cân bằng giữa các xu hướng diều hâu và phát triển của nhà nước, giữa chủ nghĩa thân hữu và năng lực kinh doanh của *chaebol,* và giữa việc sản sinh ra hoa lợi và điều tiết các hiểm họa đạo đức sau đó.

Nói như trên không có nghĩa là Park đã có sẵn bốn nguyên tắc và chuẩn mực này để vận hành mối quan hệ nhà nước-*chaebol* ngay từ thuở ban đầu của chế độ cầm quyền. Ngược lại, những nguyên tắc và chuẩn mực này được hình thành từ các xung đột chính trị, sai lầm chính sách và được học hỏi trong suốt 18 năm cầm quyền. Chúng liên tục được thiết lập và tái thiết lập khi Park đi lắt léo nhằm tìm một công thức phù hợp để quan hệ hợp tác nhà nước-*chaebol* có thể giúp ông sử dụng hoa lợi cho các mục đích hiệu quả kinh tế. Chương 9 phân tích quá trình thiết lập các nguyên tắc và chuẩn mực chi phối mối quan hệ nhà nước-*chaebol* trong kỷ nguyên của Park.

Hợp tác với *chaebol,* 1961-1963

https://thuviensach.vn

Khi Park nắm quyền vào năm 1961, ưu tiên hàng đầu của ông là giành được sự ủng hộ của công chúng cho cuộc đảo chính quân sự của mình. Đã lật đổ chính quyền Chang Myon được bầu lên một cách dân chủ bằng vũ lực với lý do xóa bỏ tham nhũng, thiết lập trật tự chính trị và xây dựng năng lực nhà nước, Park chắc chắn phải biện minh cho cuộc đảo chính bằng cách nhấn mạnh vào khả năng tạo ra tăng trưởng kinh tế. Lý luận kỹ trị này đã khiến Park phải tìm ra cách thức thuyết phục cộng đồng doanh nghiệp, vì chỉ với sự ủng hộ của cộng đồng này ông mới có thể làm kinh tế tăng trưởng. Do đó, vào những tháng đầu tiên của chính quyền quân sự, Park bận rộn với nhiệm vụ chọn ra các doanh nhân mà ông tin tưởng và cộng tác để thiết kế các nguyên tắc và chuẩn mực vận hành mối quan hệ nhà nước-*chaebol* theo hướng tạo ra sự cất cánh về kinh tế. Mục tiêu là phải khiến *chaebol* hợp tác trong các dự án công nghiệp do nhà nước hoạch định thông qua trao đổi sự ủng hộ chính trị với hoạt động chấp nhận rủi ro bất cân xứng của chính phủ và *chaebol.*

Dù mang ý thức hệ trung ương tập quyền, Park biết rằng ông chỉ có thể đạt được các mục tiêu kinh tế với sự hợp tác từ khối tư nhân. Do đó, ông tìm cách nâng cao vị thế nhà nước, nhưng ông làm vậy không phải để mở rộng năng lực sản xuất trực tiếp của nhà nước bằng các *chaebol*, mà để có được sự tuân thủ của khối tư nhân với các mục tiêu chính sách do nhà nước thiết kế. Và để thuyết phục *chaebol* đầu tư vào các hình thức sản xuất và hoạt động thị trường rủi ro hơn nữa, Park sẵn sàng hỗ trợ các đối tác *chaebol* được ông lựa chọn một cách chiến lược trong hoạt động nâng cao năng lực kinh doanh. Để nâng cao vị thế nhà nước nhằm thuyết phục *chaebol* hợp tác với chính quyền quân sự, Park tập trung hóa quyền lực vào Ban Kế hoạch Kinh tế (EPB) và dùng cơ quan này khuyến khích *chaebol* gánh vác rủi ro để đổi lấy những hỗ trợ chính trị. Ông cũng quốc hữu hóa tất cả các ngân hàng thương mại nhằm kiểm soát các nguồn vốn. Theo lệnh của Bộ Tài chính (MoF), ngân hàng không còn hoạt động như những chủ thể giao

https://thuviensach.vn

dịch tài chính thương mại. Thay vì vậy, chúng trở thành một công cụ mà thông qua đó nhà nước có thể đảm bảo được sự tuân thủ của doanh nghiệp với các mục tiêu trong chính sách công nghiệp và kế hoạch kinh tế vĩ mô. Bằng cách ngấm ngầm đe dọa chấm dứt các khoản cho vay ưu đãi ngân hàng nếu người đi vay không thể đạt được các chỉ tiêu do nhà nước đặt ra, MoF sử dụng các ngân hàng thương mại như là cả củ cà rốt và cây gậy trong nỗ lực định hình lại những ưu tiên, lợi ích và chiến lược của các doanh nghiệp theo định hướng Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm (FYEDP).

Khi Park sắp xếp xong tổ hợp bộ máy quan liêu kinh tế tập trung hóa và các ngân hàng thương mại quốc doanh vào tháng 7 năm 1961, ông bắt đầu tìm kiếm các đối tác doanh nghiệp. Sự lựa chọn của ông là các *chaebol* mà ban đầu ông đã ra lệnh giam giữ tại gia những chủ sở hữu-giám đốc của chúng vì tội tích lũy tài sản phi pháp ngay sau cuộc đảo chính quân sự. Mặc dù công chúng vẫn còn chỉ trích hoạt động trục lợi của các công ty lớn này trong thời Lý Thừa Vãn (1948-1960), Park nhanh chóng đánh giá cao các kết quả kinh doanh thành công đã được chứng minh của những lãnh đạo này. Và trong bất cứ trường hợp nào, tính kinh tế theo quy mô cần thiết để hiện thực hóa tầm nhìn của Park về việc xây dựng một nền kinh tế công nghiệp hiện đại trong cuộc đời mình sẽ không thể đạt được khi dựa vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Các doanh nghiệp lớn với khả năng tiếp cận vốn và công nghệ là những chủ thế duy nhất có thể tham gia vào các dự án hạ tầng quy mô lớn và sản xuất hảng loạt các hàng hóa xuất khẩu.

Mặt khác, Park loại bỏ những công ty đa quốc gia (MNC) ra khỏi các đối tác doanh nghiệp tiềm năng của mình vì cả ý muốn của ông và vì điều đó là cần thiết. Các ký ức về sự bóc lột của thực dân Nhật vẫn còn mới đó trong tư tưởng của người Hàn Quốc khiến lựa chọn tạo ra tăng trưởng kinh tế thông qua đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) không được ủng hộ. Là một người ngưỡng mộ công cuộc Tái thiết Minh Trị Nhật Bản đã hiện đại hóa đất nước bằng cách nuôi dưỡng những

https://thuviensach.vn

“công ty hàng đầu quốc gia”, cá nhân Park cũng ưu tiên duy trì sở hữu quốc gia đối với các tài sản sản xuất và chọn các khoản vay thương mại nước ngoài thay vì FDI để xây dựng các ngành công nghiệp non trẻ. Không những thế, Park càng quyết tâm hơn trên con đường dân tộc chủ nghĩa tiến đến hiện đại hóa vì Hàn Quốc không phải là một nơi chốn đầu tư thân thiện với MNC, nước này bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất ổn chính trị triền miên, thị trường nội địa hạn hẹp và tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn. Nền kinh tế lúc bấy giờ cũng vẫn còn phải chật vật với hoạt động tái thiết sau Chiến tranh Triều Tiên.

Ngược lại, lựa chọn thay thế những nhà sản xuất tư nhân bằng các doanh nghiệp sở hữu nhà nước (SOE) để giữ vai trò bộ máy tăng trưởng đã được thử nghiệm trong một giai đoạn ngắn vào giữa năm 1962 khi Park thất vọng với sự đình trệ trong các hoạt động đầu tư do các tập đoàn *chaebol* hứa hẹn ở các dự án của FYEDP đầu tiên, ủng hộ các ý tưởng cấp tiến về tiết kiệm cưỡng bức được vạch ra bởi Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA) do Kim Jong-pil đứng đầu, Park xem Công ty Phát triển Công nghiệp Hàn Quốc (KIDC) thuộc kiểm soát nhà nước mới được củng cố như một kênh truyền dẫn nguồn lực tài chính từ các tài khoản ngân hàng bị đóng băng vào các dự án FYEDP trong cuộc cải cách tiền tệ tháng 6 năm 1962. Hoạt động trong thời gian ngắn với chủ nghĩa trung ương tập quyền cấp tiến này kết thúc như một thất bại chính trị cay đắng, Hoa Kỳ phản đối dữ dội với việc tạm ngưng viện trợ vì nước này cáo buộc chính quyền quân sự đang cố gắng hướng đến một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Với hơn 90% ngân sách quốc gia từ các quỹ đối giá[129] do viện trợ Mỹ tạo ra vào năm 1961, Park không thể nào quay lại với cuộc cải cách tiền tệ và hoạt động tài trợ dự án thông qua KIDC. Chính quyền quân sự nhận thấy cần chuyển sang nhiệm vụ ban đầu là đàm phán về mối quan hệ nhà nước-*chaebol*, mối quan hệ sẽ biến *chaebol* thành một đối tác sẵn sàng của nhà nước trong công cuộc phát triển kinh tế.

https://thuviensach.vn

Đối với Hàn Quốc, loại bỏ các lựa chọn chủ nghĩa trung ương tập quyền trong giai đoạn đầu của quá trình phát triển kinh tế sẽ dọn đường cho quá trình siêu tăng trưởng. Các SOE của Hàn Quốc không có vốn, công nghệ hoặc chuyên môn quản lý cần thiết để phát triển lĩnh vực sản xuất hiện đại. Chúng cũng từng là điểm nóng của tham nhũng và kém hiệu quả dưới thời Lý Thừa Vãn cầm quyền, chúng ủng hộ Đảng Tự do của ông này trong vai trò nguồn cung cấp quỹ tranh cử. Mặc cho những tuyên bố của chính quyền quân sự về chống tham nhũng, ít có khả năng những người tổ chức đảo chính yếu ớt về mặt chính trị - thiếu tính chính danh ý thức hệ bên ngoài và bị kẹt vào những cuộc tranh giành quyền lực bè phái bên trong - có thể duy trì kỷ luật trong việc sử dụng quyền lực và chống lại cám dỗ tham nhũng. Mở rộng các SOE chắc hẳn chỉ tạo ra thêm cho các bè phái cạnh tranh trong chính quyền quân sự một động lực nữa để sử dụng bộ máy nhà nước cho hoạt động trục lợi.

Vì vậy, chắc chắn là cho đến giữa năm 1962, nếu không phải là ngay từ những ngày đảo chính quân sự vào tháng 5 năm 1961, việc kết hợp với các doanh nghiệp nội địa lớn đã trở thành một lựa chọn ít rủi ro chính trị và có tính khả thi kinh tế hơn với Park. Do đó, cá nhân ông đã chọn ra một số đối tác doanh nghiệp trọn đời với mình trong số các *chaebol* trên cơ sở hai tiêu chí tiềm ẩn mâu thuẫn với nhau. Một mặt, Park tìm kiếm những chủ sở hữu *chaebol* có quá trình hoạt động kinh doanh vững vàng để tận dụng những nguồn lực kinh doanh tốt nhất của Hàn Quốc. Cụ thể hơn, ông tìm kiếm doanh nhân có khát khao tăng trưởng và sẵn sàng chịu rủi ro cao. Park tìm kiếm những lãnh đạo doanh nghiệp giống mình: có tầm nhìn. Jeong Ju-young của Hyundai bộc lộ được tinh thần này hơn hẳn bất cứ ai khác trong các *chaebol.* Tuy nhiên bên cạnh đó, Park cũng bảo trợ cho các chủ sở hữu-giám đốc *chaebol* sinh ra ở Gyeongsang mỗi khi có thể nhằm xây dựng một nền tảng tài chính vững chắc cho liên minh cầm quyền mang tính địa phương của mình. Chiến lược chọn ra các đối tác *chaebol* trên cơ sở

https://thuviensach.vn

kết quả kinh doanh và nền tảng địa phương nhằm cân bằng các yêu cầu về tăng trưởng kinh tế và xây dựng liên minh chính trị bắt nguồn từ những năm chính quyền quân sự khi Park bị thách thức bởi những người tổ chức đảo chính từ vùng Pyeongan và Hamgyeong (xem Chương 1 và 2), tuy nhiên điều này càng được tiếp tục tăng cường kể cả sau cuộc bầu cử tổng thống tháng 10 năm 1963. Mặc dù vậy, cần phải nhấn mạnh rằng mối hợp tác này đòi hỏi hai bên đối tác phải sẵn sàng. Lựa chọn của Park cũng cần phải là lựa chọn của các doanh nhân nếu muốn tạo thành khoản đầu tư thật sự. Theo quan điểm của giới doanh nhân, tầm nhìn của chính quyền quân sự về một cú hích lớn vào quá trình công nghiệp hóa không chỉ tạo ra những cơ hội mới mà còn có những thách thức mới. Tùy vào kết quả của các hoạt động chấp nhận rủi ro, các doanh nhân kỳ cựu có thể xây dựng nên một đế chế gồm các doanh nghiệp liên kết ở các ngành công nghiệp không liên quan với nhau hoặc phải chứng kiến các công ty của họ bị xáo động đến tận gốc rễ dưới các áp lực tài chính. Không tham gia vào cuộc đua cũng sẽ gây ra thiệt hại vì những doanh nghiệp cấp hai có thể sẽ chấp nhận rủi ro để gạt ra ngoài những công ty đang dẫn đầu với mục tiêu đạt được sự hỗ trợ chính trị của Park. Khi đã bị soán ngôi bởi các ngôi sao đang lên, các tập đoàn dẫn đầu có thể bị mất đi các quyền tiếp cận đặc biệt đến các khoản vay ngân hàng mà trước đó họ được hưởng.

Trớ trêu thay, nỗ lực của các lãnh đạo doanh nghiệp nhằm thiết lập các kênh liên lạc và hợp tác với các nhà cầm quyền mới của Hàn Quốc đã khởi đầu trong hoàn cảnh tồi tệ nhất có thể xảy ra đối với họ, vào lúc đó các lãnh đạo đảo chính, với mục tiêu giành được sự ủng hộ của quần chúng, đã phát động một cuộc điều tra nhằm vào tài sản của các lãnh đạo doanh nghiệp thu được vào những năm 1950. Ngày hôm sau cuộc đảo chính, Park bắt giam 21 lãnh đạo doanh nghiệp vì tội tích lũy tài sản phi pháp. Một số sĩ quan trẻ trong chính quyền quân sự thậm chí còn kêu gọi tử hình một số lãnh đạo *chaebol* để xóa bỏ tham nhũng một lần và mãi mãi. Đến cuối tháng 5 năm 1961, Hội đồng Tối cao

https://thuviensach.vn

Tái thiết Quốc gia (SCNR) đã chính thức thiết lập một ủy ban điều tra và đưa vấn đề này lên vị trí hàng đầu trong lịch trình nghị sự của hội đồng. Tốc độ nhanh chóng khi chính quyền quân sự bắt giam các doanh nhân lớn và tính trầm trọng trong các án phạt cho thấy rằng phái chính thống của chính quyền này, do Park và Kim Jong-pil lãnh đạo, đã hoạch định một kế hoạch chi tiết để truy tố những cá nhân này trước khi phát động đảo chính. Các doanh nhân bị buộc tội chiếm đoạt phi pháp các tài sản do nhà nước đầu tư, thu mua không lành mạnh ngoại tệ của nhà nước với tỷ giá ưu đãi, kiếm lợi từ hoạt động đấu giá không công bằng, thu lợi phi pháp từ các khoản vay nước ngoài do nhà nước phân bổ, trốn thuế và chuyển trái phép tài sản sang nước ngoài để cung cấp quỹ chính trị cho các chính trị gia Đảng Tự do.

Vì *đặc trưng hoạt động* [Modus operandi][130] của các doanh nghiệp dưới chế độ Đảng Tự do là trục lợi, khiến tham nhũng trở thành một phần của hoạt động kinh doanh thường ngày, nên hầu hết các chủ sở hữu-giám đốc *chaebol* vào thời gian đó đều rất khó chống cự lại các cáo buộc của chính quyền quân sự. Đặc biệt, những người quản lý doanh nghiệp trong "ba ngành công nghiệp trắng" siêu lợi nhuận (nhà máy đường, nhà máy bột mì và nhà máy sợi) đã trở thành mục tiêu của các cuộc thanh tra vì sự giàu có của họ phần lớn là nhờ vào những phân bổ ưu đãi hàng viện trợ Mỹ, cấp phép nhập khẩu, giấy phép sản xuất và các khoản vay ngân hàng ưu đãi của nhà nước. Thị trường độc quyền nhóm đảm bảo lợi nhuận cao cho ba ngành công nghiệp trắng là một cấu trúc được nhà nước đồng thuận và duy trì. Chịu sự điều tra là hai trong số các ông trùm thành công nhất: Yi Byeong-cheol của Samsung, công ty với số tài sản phi pháp được ước tính chính thức là 800 triệu won (19% của tổng số tài sản phi pháp) và Hong Jac Seon của Dệt may Kumseong, tập đoàn mà sau này trở thành Ssangyong.

Cũng mạnh mẽ như khi chính quyền quân sự biểu dương sức mạnh nhằm đe dọa và thách thức các doanh nghiệp lớn vào tháng 5 năm 1961 với cuộc điều tra nhằm vào các thỏa thuận làm ăn do Đảng Tự

https://thuviensach.vn

do môi giới, động thái bỏ qua quá khứ và tiến đến xây dựng một cỗ máy tăng trưởng với cùng các chủ sở hữu-giám đốc *chaebol* trong vai trò những đối tác thế yếu bất thình lình diễn ra. Vào ngày 27 tháng 6, Yi Byeong-cheol trở về từ Nhật Bản để đối mặt với các án phạt. Tuy nhiên, những gì đang chờ đợi ông lại không phải là án phạt tù mà là một cuộc họp mang tính lịch sử với Park Chung Hee. Trong buổi họp, Yi Byeong-cheol thuyết phục Park rằng việc khởi tố sẽ vô tình ngăn cản Park theo đuổi quá trình tăng trưởng kinh tế vì gây tổn thương không thể khắc phục được đến niềm tin của doanh nghiệp. Vị lãnh đạo *chaebol* Samsung thêm vào rằng Park sẽ có lợi hơn khi yêu cầu các lãnh đạo doanh nghiệp phấn đấu vì quá trình công nghiệp hóa nhanh chóng của Hàn Quốc so với khi bỏ tù họ, điều đó chỉ làm lãng phí tài năng của họ. Park biết rõ hơn bất cứ ai khác rằng ông phải hợp tác với các doanh nghiệp lớn nếu muốn đưa đất nước vào lộ trình phát triển. Đa số các chuyên môn quản lý, năng lực tổ chức, vốn, công nghệ cần thiết cho quá trình hiện đại hóa đều nằm trong tay các *chaebol*, chứ không phải các lực lượng vũ trang. Hơn nữa, kể cả khi so sánh với bộ máy quan liêu nhà nước thì các *chaebol*, với tinh thần khởi nghiệp, mới giống với một phương tiện lý tưởng để tấn công vào các thị trường xuất khẩu.

Quan trọng không kém đối với Park, dựa vào *chaebol* như một công cụ hiện đại hóa không gây ra nguy hiểm cho các lợi ích chính trị của ông vì *chaebol* không phải là "giới tư sản hiếu thắng", ông chắc chắn về sứ mệnh lịch sử và tính chính danh ý thức hệ của tầng lớp này. Thay vì vậy, các tập đoàn hàng đầu bị xem như là những kẻ trục lợi, chực chờ các giấy phép, khoản vay nhà nước và bị buộc tội tích lũy tài sản phi pháp. Họ không ở vào vị trí có thể đòi hỏi tính chính danh chính trị, điều này khiến Park bớt do dự khi tiến hành sự thay đổi bước ngoặt quay ngược lại để hợp tác với họ và ủng hộ sự đa dạng hóa cũng như sự tập trung hóa của các tập đoàn này. Vì vậy từ tháng 6 một loạt những cuộc đàm phán gây áp lực kín đã bắt đầu giữa nhà nước và

https://thuviensach.vn

chaebol, từ đó các điều kiện đổi chác chính trị được vạch ra để dọn đường cho hoạt động đầu tư doanh nghiệp và các dự án FYEDP.

Vào tháng 8, với sự đồng thuận của Park, các lãnh đạo doanh nghiệp khởi động Hiệp hội Chủ tịch Công ty Quốc gia, tổ chức sẽ trở thành Liên đoàn Công nghiệp Hàn Quốc (FKI) vào năm 1968. Được thiết lập như là một tổ chức hội nghị cấp cao của các tập đoàn công nghiệp lớn, FKI không chỉ đóng vai trò như một kênh đóng góp ý kiến và bảo vệ lợi ích tập thể của các doanh nghiệp lớn mà còn cho phép nhà nước kiểm soát, định hình và tác động đến những lợi ích đó. Tinh thần đồng đội phát triển thông qua FKI sẽ giúp nhà nước và *chaebol* cùng nhau thực thi các nhiệm vụ đầy thách thức về việc đàm phán phân chia thị trường cần thiết để thiết lập "các cartel hợp lý hóa công nghiệp" nhằm ngăn cản tình trạng "cạnh tranh quá mức" giữa các tập đoàn đối thủ. Đồng thời Park cũng tổ chức FKI để độc chiếm lòng trung thành chính trị của các thành viên trong tổ chức này và ngăn chặn không chỉ phe đối lập mà cả các đối thủ tiềm năng bên trong liên minh cầm quyền chiếm được nguồn cung các quỹ chính trị độc lập. Khi đã tập hợp tất cả các doanh nghiệp lớn vào FKI, Park ưu tiên tiến hành các thỏa thuận làm ăn với từng *chaebol* một, thường là sau những cánh cửa đóng và trong các cuộc trao đổi trực tiếp một đối một với các chủ sở hữu-giám đốc, thay vì công khai thông qua những kênh của FKI.

Trớ trêu thay, Park đã dựa vào chính vấn đề tích lũy tài sản phi pháp để xây dựng một hệ thống hợp tác nhà nước-*chaebol* theo điều kiện của ông. Ông có thể tiêu diệt bất cứ chủ sở hữu-giám đốc *chaebol* nào không hợp tác bằng cách áp mức phạt rất cao, hoặc bảo vệ những người hợp tác bằng cách tuyên trắng án cho họ trước những cáo buộc thỏa thuận làm ăn không minh bạch. Chính bằng cách điều chỉnh các mức phạt này, Park cho rằng ông có thể áp đặt điều kiện tham gia vào các dự án FYEDP cho các tập đoàn *chaebol* và vị trí của họ trong hoạt động chính trị đảng phái. Cuộc đàm phán về việc xóa án cho các chủ

https://thuviensach.vn

sở hữu doanh nghiệp khỏi các án phạt dành cho họ là một vở diễn được dàn xếp khéo léo, với Park là nhà sản xuất chú tâm đến tính tuân thủ tối đa từ các đối tác tương lai của mình. Các chủ sở hữu-giám đốc *chaebol* gồm cả Yi Byeong-cheol, người bị giam giữ tại gia, đều hiểu rõ các ý đồ của Park. Họ hiểu rằng chính trị trong công cuộc công nghiệp hóa nhanh chóng — chứ không phải là các cuộc bầu cử - là lựa chọn duy nhất và rằng họ phải giúp Park thực hiện được tầm nhìn và các tham vọng kinh tế của ông nếu họ còn muốn tồn tại. Họ cũng hiểu rằng vấn đề quan trọng nhất không phải là mối nguy bị bỏ tù, điều này sẽ không xảy ra khi Park đã họp với Yi Byeong-cheol vào ngày 27 tháng 6 để khởi động những cuộc đối thoại về quan hệ hợp tác nhà nước-*chaebol*, mà đó chính là quyết định của Park về hai vấn đề có quan hệ mật thiết là mức độ áp đặt các mức phạt và cách thức phân bổ các dự án FYEDP giữa các *chaebol*. Tùy vào bản chất của các dự án đã được xác định và mức phạt được áp dụng, các chủ sở hữu-giám đốc có cơ hội để phát triển thành tập đoàn công nghiệp ở cả hình thức lẫn thực thế, hoặc có thể mất khả năng chi trả dưới áp lực của các lực thị trường và các mức phạt pháp lý.

Tuy nhiên, để hai bên đến được thỏa thuận cuối cùng, một số nỗ lực đàm phán là cần thiết. Vào tháng 8 năm 1961, chính quyền quân sự thông qua Luật Đặc biệt Xử lý Vốn đầu tư Tích lũy Phi pháp, đạo luật này cho phép các lãnh đạo doanh nghiệp bị buộc tội tích lũy tài sản phi pháp "đóng góp" cho nhà nước những xí nghiệp mà họ sẽ xây dựng dưới sự định hướng của nhà nước thay cho một khoản phạt. Đây là ý tưởng của các chủ sở hữu-giám đốc *chaebol*. Bằng cách thuyết phục Park thông qua đạo luật đặc biệt này thay vì ngay lập tức trưng dụng khối tài sản tích lũy phi pháp đó, các lãnh đạo doanh nghiệp tranh thủ được thời gian để tạo dựng niềm tin nơi Park thông qua việc tham gia vào các dự án FYEDP và sử dụng lòng tin này nhằm tái đàm phán về các mức phạt sau này. Với chiến lược tái đàm phán điều kiện cho các hình phạt và thậm chí có thể là hủy bỏ chúng khi đạt được vị

https://thuviensach.vn

thế mạnh về chính trị, 18 trong số 21 kẻ tích lũy tài sản trái phép ban đầu bắt đầu xây dựng các xí nghiệp được Park hoạch định cho.

Như các chủ sở hữu-giám đốc hy vọng, Park nhanh chóng loại bỏ kế hoạch quốc hữu hóa các xí nghiệp sắp được xây dựng bởi những người tích lũy tài sản phi pháp. Thay vì quốc hữu hóa, Park quay lại với lựa chọn áp đặt các mức phạt. Tuy nhiên đến tháng 1 năm 1962, Park đã cắt giảm các mức phạt hai lần, giảm 90% vào lần thứ nhất và giảm một nửa vào lần thứ hai. Cuối cùng, *chaebol* cũng xoay sở vượt qua được với chỉ một hình phạt nhẹ. Rõ ràng, Park không bao giờ có ý định trừng phạt *chaebol* vì những thỏa thuận làm ăn không minh bạch trong quá khứ. Ngược lại, ngay từ đầu ưu tiên hàng đầu là buộc *chaebol* thỏa hiệp với tầm nhìn của ông về hiện đại hóa và chấp nhận sự chỉ huy về mặt hành chính của nhà nước ở các hoạt động đầu tư. Vấn đề tích lũy tài sản phi pháp chỉ là một công cụ trong trò chơi gây áp lực để "thuyết phục" *chaebol* hợp tác với Park.

Hơn nữa, khi Park mạo hiểm đàm phán các điều kiện mới cho quan hệ hợp tác nhà nước-*chaebol,* các doanh nghiệp lớn rõ ràng đã nâng cao vị thế trước Park. Thứ nhất, khi các nguồn lực được tập trung vào các dự án đầu tư của các tập đoàn *chaebol,* Park chắc chắn phải xem thất bại kinh doanh của các tập đoàn *chaebol* như là thất bại chính trị của nhà nước phát triển mà ông đang xây dựng trong vai trò là đối tác của *chaebol.* Vì vậy, cán cân quyền lực dịch chuyển về phía *chaebol* vì nhà nước cho rằng tình trạng phá sản của các tập đoàn sẽ đe dọa đến năng lực tài chính của chính nhà nước. Thứ hai, điểm yếu chính trị của *chaebol* trở thành một nguồn gây ảnh hưởng lên chính sách kinh tế vì nó cho phép Park ủng hộ các doanh nghiệp lớn mà không hề sợ hãi về việc vô tình phát triển một trung tâm quyền lực chính trị thay thế. Tự tin trước điểm yếu chính trị của các tập đoàn nhưng cũng lo sợ về các hệ quả chính trị tiêu cực của suy thoái kinh tế, Park cung cấp các khoản trợ cấp cho *chaebol* để tham gia vào các mặt trận tăng trưởng mới.

https://thuviensach.vn

Thứ ba, động lực của giao dịch chính trị chính nó đã tăng cường ảnh hưởng của *chaebol.* Vì các chủ sở hữu-giám đốc ra quyết định gia nhập dựa trên lời hứa hỗ trợ của Park, việc thu hồi trợ cấp nhà nước trong giai đoạn khó khăn kinh doanh sẽ được nhìn nhận như sự vi phạm thỏa thuận chính trị giữa Park và *chaebol*, điều này có thể gây thiệt hại không thể khắc phục đối với niềm tin vào Park và theo đó là khả năng ông thuyết phục được những nhà đầu tư tương lai chấp nhận rủi ro. Theo một cách nào đó, thời điểm Park và *chaebol* đồng ý cùng nhau theo đuổi các dự án FYEDP như một phần trong các nỗ lực của họ để bỏ qua vấn đề tích lũy tài sản phi pháp, cả hai bên đều đánh mất đi phần lớn khả năng thao túng chính trị của mình. Nhà nước không thể ngừng việc hỗ trợ khi muốn. *Chaebol* cũng không còn tự do thoát khỏi các lĩnh vực kinh doanh chỉ vì thiệt hại tài chính. Liên minh giữa Park và *chaebol* có nghĩa là họ đã trở thành người bảo vệ lẫn nhau và rằng họ phải cùng nhau chống chọi với tình trạng kiệt quệ của doanh nghiệp và nền tài chính.

Cả trong thời kỳ định hình chính quyền quân sự, việc *chaebol* giúp Park hoạch định các mục tiêu còn bộ máy quan liêu nhà nước thực thi các ý tưởng của *chaebol* cũng không quá bất thường. Chính Yi Byeong-cheol là người thuyết phục Park nhượng bộ về vấn đề tích lũy tài sản phi pháp để đổi lấy sự tham gia của *chaebol* vào các dự án FYEDP vào tháng 6 năm 1961. Sau đó, Park định kỳ tham vấn Yi Byeong-cheol, và thậm chí hỗ trợ cho các cố gắng của Yi nhằm tổ chức khối doanh nghiệp lớn trong vai trò chủ tịch đầu tiên của FKI mới được thành lập. Trong vai trò này, Yi Byeong-cheol lãnh đạo một phái đoàn các lãnh đạo doanh nghiệp đến Hoa Kỳ và Đông Âu như một phần trong nỗ lực thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Điểm mấu chốt ở đây chính là sự tồn vong của các doanh nghiệp vì các chủ sở hữu-giám đốc đang tiến hành xây dựng các nhà máy họ cần phải xây để đổi lấy sự đồng ý trì hoãn và giảm nhẹ mức phạt của Park. Không lâu sau chuyến đi này, vào ngày 11 tháng 1 năm 1962, FKI trình một đề án

https://thuviensach.vn

xây dựng Khu phức hợp Công nghiệp Ulsan. Ba tuần sau, Park tổ chức lễ khởi công. Dự án Ulsan sẽ phổ biến ý tưởng xây dựng một cụm các ngành công nghiệp liên kết trước và sau trong một khu vực địa lý nhỏ với mục đích tạo điều kiện cho những hoạt động tập thể phối hợp nhịp nhàng giữa nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp, giữa nhà cung cấp và công ty lắp ráp, giữa khu vực công nghiệp và dịch vụ. Rất nhiều các khu phức hợp công nghiệp và khu công nghiệp cuối cùng đã mọc lên khắp Hàn Quốc trong giai đoạn 1963-1979.

Kim Ip-sam, phó chủ tịch điều hành FKI trong toàn bộ kỷ nguyên của Park, có lần nhớ lại rằng "chính Park đã một vài lần thừa nhận rằng ông không biết gì về nền kinh tế trong các cuộc họp với các lãnh đạo doanh nghiệp ngay sau cuộc đảo chính quân sự 1961." Nhiều trong số các ý tưởng đổi mới này sau này trở thành thương hiệu của ông có nguồn gốc từ *chaebol*. "Chiến lược phát triển xuất khẩu đầu tiên được đề nghị bởi Jeon Tae-bo của Cheonusa, một nhà sản xuất hàng hóa và đồ chơi từ da thuộc. Ý tưởng thu hút vốn đầu tư và các khoản vay thương mại nước ngoài thông qua các khu phức hợp công nghiệp cũng được các lãnh đạo doanh nghiệp đề xuất cho Park trong những ngày đầu của chính quyền quân sự." Chắc chắn là, Kim Ip-sam công nhận rằng các ý tưởng này đơm hoa kết trái chỉ vì "Park là một con người phi thường, cởi mở với các ý tưởng mới và có khả năng biến chúng thành một chương trình hành động cụ thể khả thi" và là "một học viên nhanh nhạy... cực kỳ quan tâm đến nền kinh tế. Ông chăm chỉ tìm tòi để học hỏi về các vấn đề kinh tế và để khám phá ra những cách thức mang lại phát triển kinh tế. Tuy nhiên, điều quan trọng là chính *chaebol* mới là nơi có các ý tưởng và phương tiện để đạt được phát triển kinh tế." Ngay cả trong giai đoạn phát triển công nghiệp nhẹ "dễ dàng" trong những năm 1960, Park cũng cần *chaebol* nhiều như *chaebol* cần ông để tạo ra tăng trưởng công nghiệp. Sự phụ thuộc lẫn nhau của hai bên càng trở nên rõ rệt hơn vào những năm

https://thuviensach.vn

1970 khi Park tiến hành chương trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất (HCI).

Sự tái sinh của *chaebol*, 1964-1967

Vào những năm đầu của FYEDP thứ nhất, nền kinh tế tạo ra kết quả thảm hại bất chấp việc cải tổ toàn diện nhà nước và sự thay đổi rõ rệt các ưu tiên chính trị theo hướng tăng trưởng kinh tế. Ban đầu các điều kiện kinh tế bất lợi đã được viện đến, nhưng Park nhanh chóng nhận ra rằng vấn đề này có những gốc rễ sâu xa hơn. Sau những biện pháp tiết kiệm cưỡng bức cấp tiến, bao gồm sự đổ bể của cuộc cải cách tiền tệ và KIDC tháng 6 năm 1962, làm tê liệt nền kinh tế, Park ra lệnh cho EPB điều chỉnh FYEDP lần thứ nhất vào cùng tháng 12 năm đó. Kế hoạch điều chỉnh, được công bố vào tháng 2 năm 1964, kêu gọi tập trung nguồn lực vào một số ngành công nghiệp chiến lược và thúc đẩy xuất khẩu để chống chọi lại được với những biến động của thị trường thế giới. Các nguyên tắc tập trung nguồn lực và thúc đẩy xuất khẩu cho thấy rằng Park lúc này đang sao chép Nhật Bản Minh Trị trong chiến lược hiện đại hóa của ông, trong chiến lược này nhà nước toàn quyền làm việc với các siêu cường kinh tế *zaibatsu* để phát triển ở các thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên không giống như *zaibatsu* của Nhật trước Thế Chiến II sở hữu các công ty công nghiệp và các tổ chức tài chính trong tổ chức tập đoàn của họ, *chaebol* của giữa những năm 1960 đơn thuần là những đơn vị sản xuất. Việc chính quyền quân sự quốc hữu hóa các ngân hàng thương mại vào năm 1961 đã giúp Bộ Tài chính kiểm soát *chaebol.*

Khi Park chắc chắn về sự tham gia của *chaebol* vào các dự án FYEDP, rất nhiều tập đoàn *chaebol* hàng đầu được hưởng những quyền tiếp cận đặc biệt đến bộ máy quan liêu nhà nước, gồm cả Nhà Xanh. Một số *chaebol* được ban phát cho các khoản vay ngân hàng ưu đãi, các khoản vay nước ngoài được nhà nước bảo lãnh và các giấy phép tham gia độc quyền nhóm nhưng đổi lại phải gánh vác rủi ro phát triển các ngành công nghiệp do nhà nước hoạch định và cung cấp các

https://thuviensach.vn

nguồn quỹ chính trị cho Đảng Cộng hòa Dân chủ cầm quyền của Park. Mặc dù Park ngăn cản các doanh nghiệp lớn tự họ trở thành người tham gia vào chính trị đảng phái, ông lại để cho rất nhiều thành viên trong gia tộc của các chủ sở hữu-giám đốc *chaebol* trở thành những lãnh đạo cấp hai trong liên minh cầm quyền bằng cách nắm giữ các vị trí quan trọng trong DRP. Kim Seong-gon của Ssangyong làm đến vị trí chủ tịch tài chính DRP, phục vụ cho lợi ích của Park trong việc kiểm soát phái chính thống trong DRP của Kim Jong-pil. Vừa là một chính trị gia dân sự thời trước với nền tảng Đảng Tự do và vừa là một cựu doanh nhân với mạng lưới mối quan hệ trải rộng toàn cộng đồng doanh nghiệp Hàn Quốc, Kim Seong-gon được giao cho nhiệm vụ xây dựng phái chống chính thống với mục đích duy trì cân bằng quyền lực bên trong DRP.

Quan hệ hợp tác nhà nước-*chaebol* mà Park xây dựng có tính hai mặt. Quan hệ này được nuôi dưỡng bởi những hoa lợi hình thành từ các khoản vay ngân hàng có trợ cấp, các khoản vay nước ngoài được nhà nước bảo lãnh, và các giấy phép được phân bổ có chọn lọc, mặc dù vậy chính trị trục lợi không tha hóa thành hình thức diều hâu cướp bóc truyền thống vì trong phân tích trước, *chaebol* với vai trò những nhà xuất khẩu tồn tại trong một thế giới cạnh tranh của các thế lực thị trường toàn cầu và vì họ vẫn chịu trách nhiệm với Park như những phương tiện được nhà nước thiết kế để xây dựng "nước giàu, quân mạnh". Park kết nối việc cung cấp hoa lợi nhà nước với khả năng đạt được các mục tiêu FYEDP của các đối tác *chaebol*, thu hồi lại các nguồn hoa lợi khi ông nghĩ rằng người nhận không thể hoàn thành điều kiện đưa ra cho họ trong thỏa thuận mà không cần giải thích lý do.

Chiến lược của Park có tác dụng vì khả năng sản sinh hoa lợi của nhà nước được củng cố đáng kể thông qua một loạt các quyết định chính sách những năm 1960. Việc ký kết hiệp định bình thường hóa với Nhật Bản vào năm 1965 không chỉ tạo ra một khoản chuyển giao

https://thuviensach.vn

tiền từ Nhật Bản dưới dạng các quỹ bồi thường mà cũng dọn đường cho sự tham gia của các dòng vốn đầu tư thương mại Nhật Bản. Để tạo điều kiện về thể chế cho các khoản vay nước ngoài và FDI, Nghị viện Quốc gia thông qua Luật Phát triển Vốn đầu tư Nước ngoài, được Bộ Tài chính soạn thảo, vào năm 1966. Quyết định năm 1964 của Park để gửi quân chiến đấu đến miền Nam Việt Nam nhằm hỗ trợ các nỗ lực chiến tranh của Mỹ cũng tạo cho *chaebol* cơ hội kiếm được ngoại tệ. Cuộc chiến này đã tạo ra hai "nàng Lọ Lem", Hanjin trở thành một ông trùm vận tải kiểm soát một công ty vận tải biển, một hãng hàng không, một công ty xe buýt và xe tải, còn Hyundai trở thành một tập đoàn xây dựng.

Dễ dàng nhận thấy chìa khóa dẫn đến tăng trưởng kinh doanh chính là khả năng tiếp cận các khoản vay nước ngoài được nhà nước bảo lãnh. Ngành sản xuất chiếm 52,1% tổng các khoản vay nước ngoài của Hàn Quốc vào năm 1966 và 69,1% vào năm 1968, đó là một cú nhảy vọt từ 10,3% vào năm 1962. Không những thế, để khuyến khích *chaebol* chấp nhận rủi ro và các ngân hàng thương mại nước ngoài cho các *chaebol* đó vay, nhà nước bảo lãnh chi trả 90% các khoản vay thương mại nước ngoài, cả trực tiếp (40%) và gián tiếp thông qua các ngân hàng thuộc sở hữu nhà nước (50%). Việc nhà nước xã hội hóa các rủi ro và chi phí tài chính như vậy cuối cùng đã thúc đẩy các *chaebol* tài trợ cho quá trình mở rộng và đa dạng hóa kinh doanh quyết liệt thông qua các khoản cho vay được cấp.

Lợi ích *chaebol* nhận được khi trở thành người thụ hưởng các khoản vay nước ngoài được nhà nước bảo lãnh không chỉ là tổng số tiền vay nước ngoài đơn thuần mà bao gồm rất nhiều các đặc quyền từ lãi suất cho vay trong nước thấp đến khả năng tiếp cận dễ dàng nguồn ngoại tệ khan hiếm và thậm chí là lệnh cấm các tổ chức lao động hợp pháp. Lợi ích từ các khoản vay trong nước lãi suất thấp càng đặc biệt lớn khi Park áp dụng "hệ thống lãi suất đảo ngược" vào năm 1965, đặt lãi suất huy động của các ngân hàng trong nước cao hơn lãi suất cho vay. Sự

https://thuviensach.vn

tăng trưởng kinh doanh do được tài trợ từ nợ càng khó cưỡng lại được khi tỷ lệ lạm phát trung bình lúc bấy giờ vào khoảng 21%/ năm - ba đến năm điểm phần trăm dưới mức lãi suất cho vay của ngân hàng quốc doanh. Cũng quan trọng không kém, trái với lãi suất ngân hàng trong nước của Hàn Quốc vào khoảng giữa 24-26% giai đoạn 1965-1970; lãi suất của các khoản vay chính sách xuất khẩu, nhiều trong số này để cấp cho *chaebol* và được tài trợ bằng nợ nước ngoài, nằm trong khoảng 6,0-6,5%. Báo chí thậm chí còn cáo buộc một số *chaebol* đã cho vay lại các khoản vay ngân hàng của họ trên thị trường chứng khoán phi chính thức tư nhân, nơi mà lãi suất lên đến 50-60%, thay vì đầu tư vào các dự án sản xuất rủi ro. Theo một cách nào đó, các công ty càng có lợi nhuận khi giành được càng nhiều các khoản vay ngân hàng trong nước.

Bên cạnh đó, Park để cho *chaebol* xây dựng cấu trúc quản trị tập đoàn, các mối quan hệ liên doanh nghiệp và hệ thống thứ bậc nội bộ theo hướng cho phép họ gia tăng vốn đầu tư với mức rủi ro tối thiểu cho quyền kiểm soát doanh nghiệp của họ. *Chaebol* thành lập nhiều doanh nghiệp với một lượng vốn chủ sở hữu tối thiểu thông qua hệ thống nắm giữ cổ phần chéo và các khoản bảo lãnh cho vay chéo, khi đó vẫn được bảo vệ hợp pháp khỏi những kẻ mua lại thù địch. *Chaebol* cũng yêu cầu các công ty con của mình phải hỗ trợ lẫn nhau thông qua các hoạt động mua bán và trợ cấp nội bộ, đồng thời tập trung hóa quy trình ra quyết định nội bộ bằng cách thiết lập một văn phòng hoạch định và quản lý với mục tiêu phối hợp nhịp nhàng các hoạt động hỗ trợ lẫn nhau giữa các công ty liên kết. Cái mà chúng ta biết đến như là *chaebol* ngày nay đã hình thành từ các thử nghiệm tổ chức giữa những năm 1960: một nhóm các doanh nghiệp có vẻ như độc lập nhưng thật ra lại được điều hành bởi một gia đình chủ sở hữu-giám đốc thông qua cấu trúc quản trị doanh nghiệp khó hiểu, bao gồm nắm giữ cổ phần chéo, bảo lãnh cho vay chéo, mua bán, trợ cấp nội bộ giữa các công ty và các văn phòng hoạch định và quản lý được tập

https://thuviensach.vn

trung hóa. Cấu trúc này cho phép *chaebol* vận hành như một thực thể thống nhất trong các thị trường đa dạng không liên quan với nhau, có khả năng điều khiển một cách có hệ thống giữa các công ty liên kết về các vấn đề tài chính, nhân sự và quản lý. Nhờ vậy, *chaebol* tạo nên cách thức huy động các nguồn vốn khan hiếm và cách quản lý các rủi ro kinh doanh gồm những yếu tố không chắc chắn từ thị trường và các điểm yếu so với quốc tế của các công ty Hàn Quốc.

Vì vậy, dù có những khác biệt trong cách thức tổ chức giữa các doanh nghiệp và giữa các ngành, *chaebol* vẫn thể hiện một số đặc tính chung. Đầu tiên, tất cả các doanh nghiệp trong tập đoàn đều bị kiểm soát bởi một công ty trung tâm, công ty này luôn được điều hành bởi một gia đình chủ sở hữu-giám đốc. Thứ hai, hầu hết các công ty thành viên đều có quy mô đáng kể và chúng hoạt động theo kế hoạch điều phối của nhóm quản lý tập quyền cấp cao nhất. Thứ ba, chúng có xu hướng tham gia vào nhiều ngành với các giám đốc được chuyển đổi giữa các ngành, từ đó, đảm bảo tính thống nhất trong chiến lược và sự trao đổi kinh nghiệm chéo giữa các ngành.

Giai đoạn giữa những năm 1960 chứng kiến một cuộc cạnh tranh dữ dội giữa các doanh nhân muốn tham gia vào nhóm các *chaebol*. Chungang và SSangyong cạnh tranh vì giấy phép xây dựng xí nghiệp xi-măng, Công ty Hanguk và Thép Yonhap cạnh tranh vì nhà máy đai sắt nguội, Công ty Dây điện Taehan và Lucky-Gold Star cạnh tranh để sản xuất các thiết bị điện. Những doanh nghiệp giành được giấy phép sẽ được cấp các khoản vay nước ngoài bảo lãnh nhà nước, là tấm vé để mở rộng doanh nghiệp. Các dự án được tài trợ bằng nợ nước ngoài vào giữa những năm 1960 thuộc về Công ty Hóa chất Kumseong, Công ty Xi-măng Ssangyoung, Công ty Sinjin Motors, Công ty Samyang, Công ty Công nghiệp Tachan, Công ty Công nghiệp nặng Incheon, Công ty Thép Yonhap và Công ty Thiết kế Xây dựng Hyundai, nhiều trong số này đã trở thành những đồng minh thân cận với Park. Tập đoàn Lucky-Gold Star cũng tạo ra lợi thế chính trị cho

https://thuviensach.vn

mình khi đánh bại đối thủ, Công ty Dây Điện Taehan, trong việc tìm kiếm các khoản vay nước ngoài và trong nước với mức lãi suất ưu đãi. Đáng chú ý, Park xây dựng một mối quan hệ đối tác đặc biệt với Jeong Ju-young của Hyundai, dựa trên tầm nhìn chung về công nghiệp hóa nhanh và định hướng tương tự của họ về việc chấp nhận rủi ro, tinh thần "quyết chí ắt làm nên" và quyết tâm tột bực. Mặc cho vị thế cấp hai trong các doanh nghiệp lớn Hàn Quốc ở thời điểm đảo chính năm 1961, Hyundai đã được lựa chọn ra từ những tập đoàn doanh nghiệp khác vững chắc hơn để trở thành đối tác tái thiết quốc gia nhờ độ tín nhiệm của người chủ sở hữu-giám đốc như một người chấp nhận rủi ro.

Cuộc cạnh tranh vay nợ và giấy phép những năm 1960 đã thay đổi đáng kể cấu trúc các doanh nghiệp lớn. Khi đối mặt với một thị trường rủi ro cao lợi nhuận cao được dẫn dắt bởi chính trị, bốn trong số 10 *chaebol* lớn nhất ở năm 1960 đã rớt khỏi danh sách 10 tập đoàn đứng đầu vào năm 1965. *Chaebol* lớn thứ hai và thứ ba của năm 1960 - Samho và Kaepung - cùng có mặt trong danh sách các *chaebol* tụt hạng và rớt khỏi danh sách 10 vào đầu những năm 1970. Thế chỗ họ là một nhóm những công ty chấp nhận rủi ro mới: Hanjin, Sinjin Motors, Ssangyong, Hyundai, Hanhwa, và Taenong. Những *chaebol* mới này đầu tư nhiều hơn cho công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất, lĩnh vực chiến lược của Park, trái lại các *chaebol* cũ chủ yếu tham gia vào các ngành sản xuất nhẹ và thương mại. Đến cuối năm 1969, các khoản vay nước ngoài tập trung vào các *chaebol* lớn nhất, bao gồm Ssangyong, với tổng cộng 150 triệu đô-la Mỹ và Lucky-Gold Star, với 123 triệu đô-la Mỹ.

Sự trỗi dậy của Hyundai vào cuối những năm 1960 là một hiện tượng rất đặc biệt. Được thành lập vào năm 1947, Công ty Xây dựng Hyundai vẫn hoạt động một mình mà không có các công ty liên kết và công ty con cho đến năm 1955, dù công ty đã xây dựng được tên tuổi là ông trùm xây dựng trong Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953) bằng

https://thuviensach.vn

cách ký kết rất nhiều các hợp đồng xây dựng với quân đội Mỹ để xây dựng các doanh trại quân đội và các cơ sở quân sự khác dọc theo các mặt trận liên tục thay đổi. Khi nhiều hoạt động kinh doanh béo bở, gồm cả ba ngành công nghiệp trắng, bị các tập đoàn *chaebol* cũ kiểm soát, Hyundai chỉ có thể tìm ra các thị trường mới trong giai đoạn mở rộng của nền kinh tế. Cuộc đảo chính quân sự đã tạo ra các cơ hội tăng trưởng kinh doanh cho những kẻ đến sau bằng cách thay đổi liên minh nhà nước-doanh nghiệp trước đây do Đảng Tự do làm trung gian và xây dựng, và bằng cách mở ra các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp hóa chất như một lĩnh vực tăng trưởng mới mẻ chưa có người dẫn đầu uy tín. Những năm 1960 là giai đoạn Hyundai chuyển mình thành một tập đoàn công nghiệp với sáu công ty liên kết bằng cách tham gia vào các lĩnh vực tăng trưởng mới: Công ty Xây dựng Hyundai (1947), Bảo hiểm Đường biển và Hỏa hoạn Hyundai (1955), Chứng khoán Hyundai (1962), Sắt Thép Incheon (1964), Lọc Dầu Hyundai (1964) và Hyundai Motors (1967).

Ngược lại, trường hợp của Samsung có phần hỗn loạn hơn. Sau khi cộng tác chặt chẽ thời chính quyền quân sự, mối quan hệ giữa công ty với Park thoái trào khi một trong các công ty liên kết của tập đoàn bị buộc tội buôn lậu đường saccharin[131] vào năm 1967. Yi Byeong-cheol bị buộc phải "đóng góp" cho nhà nước Công ty Phân bón Hanguk được tài trợ bằng nợ nước ngoài như là một phần trong nỗ lực xây dựng lại niềm tin của Park. Tuy nhiên, danh tiếng của nó vẫn bị ảnh hưởng. Dù có quốc hữu hóa công ty phân bón, công chúng vẫn giận giữ, buộc tội Samsung là kiếm lợi bất chính từ các khoản vay nước ngoài được nhà nước bảo lãnh và cáo buộc chế độ Park tham nhũng. Để xoa dịu quần chúng, con trai của Yi Byeong-cheol, Chang Hui, bị bắt giữ, trong khi đó Yi Byeong-cheol rời khỏi vị trí chủ tịch tập đoàn Samsung. Sau sự kiện này, Yi Byeong-cheol giữ khoảng cách an toàn với chính trị và tìm cách có được những nguồn vốn đầu tư ít nhạy cảm hơn với chính trị, bao gồm liên doanh với vốn đầu tư nước

https://thuviensach.vn

ngoài. So với Jeong Ju-young của Hyundai và Kim U-jung của Daewoo, ông cũng thận trọng hơn trong việc sử dụng các khoản vay ngân hàng do nhà nước kiểm soát — và vì vậy là các khoản vay nhạy cảm chính trị hơn — vì phong cách quản lý của ông ít mạo hiểm hơn. Hơn nữa, vì Samsung vốn đã kiểm soát nhiều đỉnh cao chỉ huy[132] của nền kinh tế Hàn Quốc trong vai trò *chaebol* lớn nhất, Yi Byeong-cheol có thể chịu được sự xa xỉ khi cho phép các tập đoàn *chaebol* khác tham gia vào những ngành công nghiệp chiến lược do nhà nước thiết kế và tìm kiếm những đánh giá của những người khác trước khi ông quyết định các lựa chọn kinh doanh của mình.

Tuy nhiên, bất chấp những khác biệt trong phong cách lãnh đạo, các chủ sở hữu-giám đốc hùng mạnh và đầy sức hút của cả các tập đoàn *chaebol* cũ và mới từ Yi Byeong-cheol của Samsung đến Jeong Ju-young của Hyundai và Ku Ja Gyeong của Lucky-Gold Star, tất cả đều là những người có tầm nhìn tốt với các phong cách quản lý khác biệt. Đặc trưng của những người sáng lập này là luôn sử dụng các nguồn lực từ toàn thể các họ hàng thân thích của họ, tuyển chọn họ hàng và dâu rể vào cấp quản lý và chia sẻ tài sản gia đình. Sau này khi trở thành các CEO hùng mạnh, họ tạo nên cái mà báo chí gọi là “gia đình hoàng tộc của người sáng lập”, được hưởng các quyền tiếp cận hơn bất cứ ai đến các vị trí quản lý và đơn phương ra các quyết định cấp chiến lược và cấp điều hành mà không hề bị giám sát bởi kiểm toán viên và các cổ đông nhỏ. Cấu trúc quản trị doanh nghiệp “hoàng gia” này trông cậy vào tài lãnh đạo của các chủ sở hữu-giám đốc để phát triển doanh nghiệp, giúp cho các *chaebol* linh động về mặt tổ chức khi điều chỉnh trước những thay đổi ở các dấu hiệu thị trường, tuy nhiên cái giá phải trả là việc ra quyết định vội vàng.

Khủng hoảng tài chính và tái cấu trúc doanh nghiệp, 1968-1972

Được hỗ trợ bởi lộ trình mở rộng của Park, số lượng các doanh nghiệp sản xuất gia tăng đến mức khoảng 1.000 mỗi năm trong những

https://thuviensach.vn

năm 1960. Mặc dù hầu hết các nhà sản xuất mới thành lập đều là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong công nghiệp nhẹ, thập niên này cũng chứng kiến sự khởi động của 509 doanh nghiệp quy mô lớn. Giai đoạn cất cánh vào năm 1963-1969 đặc biệt hiệu quả, với 409 doanh nghiệp lớn mới được thành lập. Quá trình tập trung công nghiệp cũng gia tăng khi *chaebol* đa dạng hóa vào các ngành công nghiệp không liên quan. Quá trình tập trung công nghiệp vốn đã cao từ trước cú hích lớn của Park, với 12,5% số doanh nghiệp chiếm 39,8% tổng giá trị gia tăng của Hàn Quốc và 36,6% tổng sản lượng nước này vào năm 1960. Tuy nhiên, vào năm 1968, các doanh nghiệp lớn, chiếm 12,4% trong tổng số doanh nghiệp của Hàn Quốc, đã gánh vác 65,2% tổng giá trị gia tăng và 64,8% tổng khối lượng sản xuất.

Mặc dù vậy, chính tại thời kỳ đỉnh cao của siêu tăng trưởng, nền kinh tế Hàn Quốc bắt đầu cho thấy các dấu hiệu của khó khăn. Nguyên nhân sâu xa nằm ở thất bại của Park khi điều chỉnh các yêu cầu mâu thuẫn giữa cạnh tranh và tập trung hóa. Một mặt, Hàn Quốc phải tập trung các nguồn lực vào một số dự án công nghiệp chiến lược nếu muốn tận dụng lợi thế kinh tế theo quy mô trong điều kiện thị trường hạn chế và các nguồn lực khan hiếm. Mặt khác, để các doanh nghiệp có động lực cắt giảm chi phi và mở cửa các thị trường mới, cần phải có đối thủ cạnh tranh. Thách thức là phải thiết lập “chính xác” số lượng doanh nghiệp, không quá nhiều cũng không quá ít, để đảm bảo cạnh tranh thị trường mà không bị vướng phải vòng xoáy tụt dốc của tình trạng dư thừa năng lực sản xuất, lợi nhuận thấp và kiệt quệ tài chính. Đến cuối những năm 1960, Park rõ ràng đã thất bại trong việc xác định số lượng chính xác các doanh nghiệp. Khó khăn nội tại của việc dự đoán các điều kiện thị trường trong tương lai là một phần của vấn đề, nhưng Park cũng phải đối mặt với nạn vận động hành lang dữ dội của doanh nghiệp vì các giấy phép tham gia thị trường. Do đó, quá trình tập trung hóa tài sản nặng nề vào các *chaebol* hàng đầu diễn ra cùng với quá nhiều dự án đầu tư trùng lặp, điều này bắt đầu cho thấy

https://thuviensach.vn

một sự đe dọa trầm trọng tính bền vững của không chỉ các *chaebol* này mà còn của toàn thể nền kinh tế quốc gia. Một số lượng lớn các *chaebol* được tài trợ bằng vay nợ nước ngoài bắt đầu cho thấy những dấu hiệu của tình trạng mất khả năng thanh toán vào năm 1967, tuy nhiên Park chỉ có thể trì hoãn việc điều chỉnh vì các áp lực chính trị nặng nề đòi hỏi gia tăng cung tiền nhằm đảm bảo chiến thắng của DRP trong cả các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia và tổng thống vào năm 1967.

Chỉ đến năm 1968, Park mới đối mặt với thực tế nghiệt ngã của cuộc khủng hoảng tài chính. Cuộc khủng hoảng này được quy cho ba yếu tố. Thứ nhất, *chaebol* đã bị mắc nợ nặng nề sau năm năm siêu tăng trưởng, với một tỷ lệ lớn vốn đầu tư được tài trợ bởi các khoản vay tư nhân ngắn hạn trên thị trường chứng khoán phi chính thức và các khoản vay thương mại nước ngoài. Tỷ lệ nợ-vốn cao có nghĩa là giai đoạn suy thoái kinh tế lúc bấy giờ bị kích hoạt bởi một đợt suy giảm toàn cầu sẽ ngay lập tức chuyển thành một cuộc khủng hoảng doanh nghiệp, vì nhiều doanh nghiệp thậm chí còn không thể chi trả được khoản lãi họ đang mắc nợ do lợi nhuận của họ đang sụt giảm. Trong tổng số nguồn vốn hiện có của doanh nghiệp vào năm 1968, tổng nợ lên đến con số khổng lồ 72,5%, trong số này 24,5% là các khoản vay nước ngoài và 15% là các khoản vay trên thị trường chứng khoán phi chính thức. Để giảm bớt các áp lực lên tài khoản vãng lai, nhà nước thắt chặt các quy định về vốn đầu tư nước ngoài và gia tăng lãi suất, tuy nhiên động thái này chỉ làm cho gánh nặng tài chính ở các công ty vừa và nhỏ gia tăng. Lãi suất thực lên đến gần hai con số trái ngược với lãi suất âm mà *chaebol* được hưởng. Lãi suất cho các khoản vay trên thị trường chứng khoán phi chính thức tư nhân dao động từ 40 đến 70% càng làm tồi tệ thêm vị thế tài chính của không chỉ các SME mà còn của ngày càng nhiều các *chaebol*.

Tình hình càng xấu hơn khi Hoa Kỳ, thị trường xuất khẩu hàng đầu của Hàn Quốc, trải qua các áp lực bảo hộ gia tăng, ngăn cản ngành dệt

https://thuviensach.vn

may Hàn Quốc dẫn dắt tăng trưởng kinh tế thông qua xuất khẩu. Nến kinh tế suy sụp suốt năm 1970. Hơn nữa, thập niên siêu tăng trưởng định hướng xuất khẩu dựa trên các ngành công nghiệp thâm dụng lao động đã dẫn đến sự sụt giảm thặng dư lao động và gia tăng trong mức lương thực tế, điều này gây nên sự mất mát trong lợi thế tương đối. Khi nền kinh tế toàn cầu lâm vào tình trạng suy thoái trầm trọng với sự sụt giảm trong các nền kinh tế của các nước công nghiệp, Hàn Quốc bắt đầu cảm nhận được cuộc khủng hoảng. Hơn 200 công ty đi đến phá sản vào năm 1971 dù nhà nước đã cố gắng giải cứu bằng cách mua lại 30 trong số này.

FKI tham gia vào để đóng góp ý kiến về các nhu cầu tập thể của các tập đoàn *chaebol,* kêu gọi nhà nước có những bước đi cần thiết để giải quyết cuộc khủng hoảng thanh khoản. Để nhấn mạnh sự trầm trọng của tình trạng kiệt quệ tài chính doanh nghiệp, điều mà các chỉ báo vĩ mô như tỷ lệ tăng trưởng GNP hàng năm không cho thấy được, FKI thậm chí còn đề xuất cắt giảm ngân sách chính phủ và nguồn thu thuế đi một nửa. Nhận ra sự trầm trọng của tình hình, Park tuyên bố một Sắc lệnh Khẩn cấp Bình ổn và Tăng trưởng Kinh tế (EDESG) vào ngày 3 tháng 8 năm 1972 theo kiến nghị của chủ tịch FKI Kim Yong-wan như chúng ta đã thấy ở Chương 7. EDESG đã được chuẩn bị từ tháng 9 năm 1971 với Kim Yong-hwan của Bộ Tài chính phụ trách đội đặc nhiệm cấp sự vụ được hình thành trong Nhà Xanh. Công bố về biện pháp này ban đầu được dự định là vào tháng 1 năm 1972, tuy nhiên bị trì hoãn lại cho đến khi cuộc xung đột chính trị về việc thông qua đạo luật đặc biệt về an ninh quốc gia suy giảm. Để ngăn cản bất cứ thông tin nào về biện pháp khẩn cấp bị lộ, Kim Yong-hwan, với vai trò thư ký phụ trách vốn đầu tư nước ngoài, tiếp nhận chữ ký của thủ tướng, phó thủ tướng phụ trách EPB và bộ trưởng MoF, cùng với các thành viên nội các liên quan khác, mà không hề giải thích về nội dung của sắc lệnh này. Bất chấp việc giữ bí mật này, báo chí sau đó cáo buộc rằng thông tin về EDESG đã bị tiết lộ ra ngoài cho một vài tập

https://thuviensach.vn

đoàn *chaebol,* nhờ đó các chủ sở hữu-giám đốc của các tập đoàn có thể bí mật chuẩn bị cho cú sốc gây ra bởi biện pháp khẩn cấp.

Để giải cứu cộng đồng doanh nghiệp yếu kém tài chính, EDESG cho phép các doanh nghiệp mắc nợ chi trả các món nợ trên thị trường chứng khoán phi chính thức tư nhân của họ trong vòng năm năm với thời gian ân hạn ba năm theo lãi suất hàng tháng là 1,35% (hoặc lãi suất hàng năm là 16%), trong khi lãi suất tháng ở thị trường chứng khoán phi chính thức trung bình là 3,84%. Biện pháp khẩn cấp này cũng cho phép các hoạt động hoán đổi nợ-vốn chủ sở hữu theo yêu cầu của người cho vay. Theo ước tính, EDESG đã giảm nhẹ gánh nặng tài chính của các doanh nghiệp đi vay đến trung bình hai phần ba.

Sắc lệnh khẩn cấp đã giải phóng thành công các áp lực sụt giảm thanh khoản, nhưng với cái giá phải trả là làm tê liệt thị trường chứng khoán phi chính thức tư nhân từng đóng vai trò là nguồn cấp vốn đầu tư cho các doanh nghiệp thiếu tiền khi các hoạt động tài trợ ngân hàng thông thường không sẵn sàng hoặc khi cần một khoản vay nhanh chóng không cần các thủ tục rườm rà để bù đắp các chi phí hoạt động ngoài dự kiến. Mặc dù EDESG ban đầu được thiết kế để hỗ trợ doanh nghiệp ở tất cả các quy mô, người hưởng lợi nhiều nhất vẫn là các *chaebol,* vì chúng chiếm đến 64% các khoản vay trên thị trường chứng khoán phi chính thức tư nhân. Bên cạnh việc đóng băng các khoản vay trên thị trường chứng khoán phi chính thức, các ngân hàng quốc doanh cũng hạ thấp lãi suất đến 3,5% từ 19% về 15,5%, một lần nữa lại đem đến lợi ích nhiều nhất cho *chaebol,* như những con nợ lớn nhất. Không những thế, các tập đoàn *chaebol* với các khoản đầu tư đáng kể vào các ngành công nghiệp chiến lược và các lĩnh vực xuất khẩu đã được cung cấp thêm các lợi ích của trợ cấp tài chính dưới dạng “các quỹ hợp lý hóa công nghiệp”. Để đổi lấy sự tham gia của các tập đoàn vào chương trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất đầy rủi ro của nhà nước ở những năm 1970 bất ổn, họ nhận được sự hỗ trợ rộng rãi từ nhà nước, bao gồm lãi suất thấp ở các khoản vay ngân

https://thuviensach.vn

hàng, cắt giảm thuế, bảo lãnh nhà nước cho các khoản vay nước ngoài, và giấy phép ưu đãi. Được giải cứu bởi sắc lệnh khẩn cấp, các doanh nghiệp lớn quay trở lại mạnh mẽ, dẫn dắt nền kinh tế phát triển với một tốc độ phi thường là 16,5% vào năm 1973.

Sau cùng, EDESG đã củng cố vị thế của các *chaebol* trong nền kinh tế Hàn Quốc bằng cách không chỉ trao cho *chaebol* một nền tảng tài chính vững chắc hơn mà còn cho phép họ khai thác các cơ hội mới từ sự tăng trưởng doanh nghiệp định hướng HCI với vị thế tài chính mạnh mẽ đó. EDESG, tiếp đó là quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất, đã đánh dấu quan hệ hợp tác vững chắc giữa nhà nước và *chaebol*. Khi các *chaebol* dẫn đầu tham gia vào ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất sau giai đoạn giữa những năm 1970, các cơ hội tham gia nhanh chóng bị đóng lại, bảo vệ hiệu quả thị phần và đặc quyền chính trị của những người dẫn đầu. Các *chaebol* HCI phát triển cực kỳ nhanh trong những năm 1970. Daewoo, chỉ mới được lập vào năm 1967, trở thành "nàng Lọ lem" của thập niên sau đó, tăng trưởng hơn 54% mỗi năm. Hyundai cũng tăng trưởng ở mức 38% để trở thành *chaebol* lớn nhất, vượt qua Samsung. Hệ thống thứ bậc trong cộng đồng doanh nghiệp, khi đã được tái xác lập trật tự bởi EDESG và lộ trình HCI vào những năm 1970, sẽ được duy trì trong các thập niên sau đó.

Thứ nhất, quá trình tập trung hóa và đa dạng hóa vào những lĩnh vực kinh doanh không liên quan của các tập đoàn *chaebol* hàng đầu càng mạnh mẽ hơn với lộ trình HCI. Trái với Lucky-Gold Star tập trung vào sản xuất các thiết bị điện và hàng điện tử, Hyundai trở thành hình mẫu cho hình ảnh *chaebol* trong ngành công nghiệp nặng và công nghiệp hóa chất bằng cách mở rộng sự hiện diện của tập đoàn này ở ngành ô tô và tham gia vào các ngành công nghiệp đóng tàu và ngành thép. Hiệu ứng phối hợp hình thành từ vô số mối liên kết trước và sau được xem như lời giải thích cho hoạt động chuyên môn hóa của hai tập đoàn này lần lượt vào ngành điện tử và HCI. Mặc dù vậy, không

https://thuviensach.vn

nên phóng đại sự chuyên môn hóa theo ngành của các tập đoàn *chaebol*. Hyundai bắt đầu tham gia vào ngành công nghiệp điện tử vào năm 1963 và kinh doanh lọc dầu vào năm 1993. Hơn nữa, nguồn gốc doanh nghiệp của tập đoàn này bắt nguồn từ Công ty Thiết kế Xây dựng Hyundai, tuy nhiên đến năm 1971 tập đoàn này cũng vận hành các cửa hàng bán lẻ và khách sạn. Lucky-Gold Star tương tự cũng vận hành các doanh nghiệp lớn ngoài ngành thiết bị điện và điện tử, điều khiển một nhà máy lọc dầu kể từ năm 1963, trở thành một nhà sản xuất kim loại vào năm 1971 và đa dạng hóa vào lĩnh vực tài chính ở cuối những năm 1980.

Thứ hai, mẫu hình đầu tư của các *chaebol* kể từ cuối những năm 1960 có quan hệ gần gũi và mô phỏng theo cách lập kế hoạch kinh tế trong chế độ của Park, mẫu hình này được tập trung ở các ngành công nghiệp chiến lược do nhà nước thiết kế, điều này cho thấy rằng các khoản trợ cấp và hỗ trợ của nhà nước đóng một vai trò quan trọng trong các quyết định đầu tư của *chaebol*. Rõ ràng là, bằng cách tiến hành giải cứu các doanh nghiệp đang suy sụp giữa năm 1968 và 1972, Park đã thành công trong việc làm cho lời hứa hỗ trợ chính trị của mình đáng tin đối với *chaebol*, điều này góp phần vào quá trình huy động sự ủng hộ của doanh nghiệp cho lộ trình HCI sau năm 1972.

Thứ ba, đến giữa những năm 1970, nhiều tập đoàn *chaebol* bắt đầu tham gia vào ngành xây dựng để khai thác thị trường bất động sản trong nước đang phát triển và giai đoạn bùng nổ xây dựng ở Trung Đông. Các tổ chức tài chính phi ngân hàng (NBFI) cũng thu hút các hoạt động đầu tư chính khi Bộ Tài chính quyết định phát triển các NBFI dưới sự dẫn dắt của khu vực tư nhân với mục tiêu phát triển các nguồn vốn đầu tư mới và hạn chế nhu cầu các khoản vay ngân hàng quốc doanh. Tình trạng kiệt quệ tài chính và doanh nghiệp vào đầu những năm 1970 đã thuyết phục MoF phải phát triển thị trường chứng khoán như là một sự bổ trợ cho hệ thống tài chính đặt trọng tâm vào ngân hàng đang tồn tại.

https://thuviensach.vn

Cuối cùng, đến đầu những năm 1970, hai tập đoàn *chaebol* kỳ cựu và lớn nhất - Samsung và Lucky-Gold Star - đa dạng hóa vào không chỉ các ngành sản xuất nhẹ và nặng mà còn vào ngành dịch vụ, bao gồm các tổ chức tài chính phi ngân hàng, khách sạn và hệ thống bán lẻ. Không như Hyundai và Daewoo, những tập đoàn dẫn đầu hiếu chiến trong số các *chaebol* mới và được cho là được Park ưu đãi vì các hoạt động chấp nhận rủi ro, Samsung và Lucky-Gold Star không tìm kiếm các gói cho vay lớn một cách quyết liệt như Hyundai và Daewoo. Do đó, họ chậm hơn trong quá trình tăng trưởng và đa dạng hóa. Họ tham gia vào các ngành công nghiệp nặng và hóa chất mà nhà nước nhắm đến trễ hơn rất nhiều và với quy mô nhỏ hơn, sau khi các tập đoàn đi đầu đã có những đánh giá riêng của chúng. Việc chậm tham gia vào HCI một phần là do chiến lược kinh doanh bảo thủ của nhóm quản lý cấp cao chạy theo định hướng chuyên môn hóa vào hoạt động sản xuất hàng tiêu dùng vốn đã được chứng minh. Tuy nhiên, trong trường hợp của Samsung, chính trị cũng góp phần trì hoãn việc tham gia vào HCI. Từ năm 1966, khi công ty phân bón của Samsung bị bắt vì buôn lậu 60 tấn OTA (được sử dụng để sản xuất đường saccharin) với sự trợ giúp của các khoản vay nước ngoài do nhà nước bảo lãnh, mối quan hệ của Samsung với Park không còn dễ dàng nữa, điều đó ngăn cản tập đoàn này xây dựng các mối liên kết khăng khít với các dự án và mục tiêu công nghiệp của ông.

Trong số bộ ba tập đoàn hàng đầu, Hyundai là năng động nhất. Đến năm 1972, Jeong Ju-young đã thiết lập nền móng để trở thành ông trùm ngành công nghiệp nặng và hóa chất của Hàn Quốc, với sáu trong số tám doanh nghiệp trọng điểm của ông, mỗi doanh nghiệp đều xây nên một đế chế trong các ngành xây dựng, sắt thép, lọc dầu, ô tô. Như Yi Chun-lim có lần nhớ lại, quá trình đa dạng hóa của Tập đoàn Hyundai được dẫn dắt bởi khát khao kiểm soát thị trường:

> [Jeong Ju-young] thành lập một nhà máy sắt thép để tạo được nguồn thép đảm bảo cho Công ty Xây dựng Hyundai. Công chúng lúc bấy giờ than phiền về các

https://thuviensach.vn

> tòa nhà chất lượng thấp nhưng vào lúc đó, chỉ có thể xây dựng những tòa nhà kiểu này. Chúng tôi chỉ có thể có được nguồn cung thép từ một nhà cung cấp Mỹ vào cuối năm, khi chỉ còn vài tháng nữa thôi là đến hạn hoàn thành công trình... [C]húng tôi rốt cục đã xây dựng nên những tòa nhà bê tông xám xịt với các dầm thép giữa mùa đông, khi xi măng nhanh chóng đông cứng. Đó là lý do tại sao Jeong Ju-young quyết định xây dựng nhà máy sắt thép riêng của ông.

Ngoài ra, Hyundai là công ty xây dựng lớn nhất, có thể xây dựng được nhà máy sắt thép đáp ứng nhu cầu xây dựng cao của nó... Nói tóm lại, đây là một món hời. Ý tưởng của Jeong Ju-young khi thành lập Hyundai Motors và Lọc Dầu Hyundai cũng tương tự: Hyundai là nhà phân phối và cũng là khách hàng lớn nhất của chính nó. Tại sao Hyundai lại phải trả tiền cho các công ty khác vì những thứ mà Hyundai có thể sản xuất?

Khi mở rộng đế chế của nó qua quá trình đa dạng hóa và tập trung hóa, mỗi tập đoàn *chaebol* đều nảy sinh nhu cầu cần một cấu trúc quản trị doanh nghiệp mới để giúp chủ sở hữu-giám đốc *chongsu* (tư lệnh) duy trì được sự cai trị chặt chẽ của ông ta lên các công ty con và công ty liên kết. Cấu trúc gia tộc chủ sở hữu-giám đốc cần phải được hiện đại hóa nếu *chaebol* muốn duy trì một tổ chức kinh doanh hiệu quả bất chấp quá trình tập trung hóa và đa dạng hóa nhanh chóng. Người tiên phong trong cải tiến tổ chức là Samsung, tập đoàn này với vai trò là *chaebol* lớn nhất Hàn Quốc đã phải đối mặt với tình trạng tiến thoái lưỡng nan giữa quyền sở hữu-quản lý gia đình và tính hiệu quả kinh doanh trong số các *chaebol* những năm 1950. Việc thành lập một ban thư ký vào năm 1959 là tiền thân của cấu trúc quản trị doanh nghiệp hiện đại, gồm các thành viên cố vấn toàn thời gian để hỗ trợ *chongsu* quản lý một cách có hệ thống Tập đoàn Samsung đang phát triển, hình thành từ quá trình mở rộng doanh nghiệp giai đoạn 1964-1972. Yi Byeong-cheol từng lập luận rằng ban thư ký "phải thống nhất với chủ tịch tập đoàn, thực thi triết lý quản trị của người chủ tịch". Để hỗ trợ chủ tịch kiểm soát và chỉ đạo tập đoàn đang phát triển như một chủ thể

https://thuviensach.vn

kinh doanh duy nhất, ban thư ký được hưởng đặc quyền ban hành chính sách và các quyết định đầu tư ở mỗi công ty thành viên theo quan điểm tập thể của toàn bộ tập đoàn các doanh nghiệp. Ban thư ký của chủ tịch Samsung bao gồm khoảng 20 thành viên cố vấn, không quá nhiều để có thể đe dọa đến tính tự chủ của các công ty liên kết bằng việc chiếm giữ quyền lực, cũng không quá ít đến nỗi không thể đưa ra các quyết định kinh doanh chiến lược. Yi Byeong-cheol xem ban thư ký như là tai mắt của mình để giám sát kết quả kinh doanh và cố vấn về các vấn đề chiến lược ở một góc nhìn vĩ mô.

Khỏi phải nói, ngọn nguồn quyền lực tối cao nằm trong tay Yi Byeong-cheol và ban thư ký của ông hình thành từ vô số những hoạt động nắm giữ cổ phần chéo và nắm giữ cổ phần xoay vòng kết nối các doanh nghiệp thành viên lại với nhau. Thông qua cơ chế này, Yi Byeong-cheol và gia đình của ông có thể bắt đầu những đơn vị kinh doanh mới với vốn đầu tư từ gia đình ở mức nhỏ nhất. Khi đã kiểm soát được các công ty mẹ với cổ phần cá nhân lớn, Yi dùng chúng để thành lập các công ty mới và công ty con nhằm tiếp tục thiết lập một lớp công ty khác. Sau đó, từ ban thư ký của mình, Yi Byeong-cheol kiểm soát hiệu quả toàn bộ tập đoàn mà không hề có hệ thống kiểm soát và cân bằng nào từ các giám đốc chuyên môn hoặc, quan trọng hơn nữa, từ các cổ đông nhỏ. Kể cả sau khi một số công ty thành viên tiến hành niêm yết trước công chúng dưới áp lực của Park nhằm cải thiện tình trạng bất mãn xã hội về việc tập trung của cải giữa những năm 1970, cấu trúc quản trị khó hiểu của việc nắm giữ cổ phần chéo và quyền quản lý tập trung vẫn cho phép Yi Byeong-cheol đưa ra các quyết định kinh doanh chiến lược cho các doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán như thể chúng là các công ty gia đình.

Hoàn thiện cấu trúc *chaebol*, 1973-1979

Lộ trình HCI được Park công bố vào ngày 13 tháng 1 năm 1973 cho phép *chaebol* hoàn thiện cấu trúc tập đoàn. Ý thức được nhu cầu cần tập trung nguồn lực để hiện thực hóa lợi thế kinh tế theo quy mô trong

https://thuviensach.vn

các ngành công nghiệp nặng và hóa chất thâm dụng vốn, nhưng cũng thận trọng với rủi ro và mối nguy hiểm của các công ty độc quyền trì trệ, Park chọn chiến lược buộc các *chaebol* xây dựng một cấu trúc độc quyền nhóm cạnh tranh trong năm ngành công nghiệp: kim loại không sắt, hóa dầu, cơ khí, đóng tàu và điện tử. Ngành công nghiệp thứ sáu nhận được sự hỗ trợ khổng lồ từ nhà nước - thép - được dành cho công ty thuộc sở hữu và quản lý nhà nước. Được lựa chọn dựa trên niềm tin của Park vào cam kết của các chủ sở hữu-giám đốc, 10 tập đoàn *chaebol* trở thành những nhân vật thống trị trong năm ngành công nghiệp nặng và hóa chất này. Khi lộ trình HCI tiến triển, quá trình tập trung kinh doanh tăng tốc. Khoảng 70% các nguồn quỹ đầu tư được trao cho một số *chaebol* lớn nhằm hỗ trợ lộ trình HCI của Park, và hầu hết 10 tập đoàn *chaebol* lớn nhất, ngoại trừ Samsung và Lucky-Gold Star, đã trở thành tạo phẩm của Park, được ông kéo ra khỏi nhóm thứ hai trong cộng đồng doanh nghiệp Hàn Quốc và đa dạng hóa vào những ngành công nghiệp không liên quan dưới sự bảo trợ của ông. Những *chaebol* này được Park chọn làm những doanh nghiệp độc tôn quốc gia dựa trên kết quả kinh doanh, lòng trung thành và sự sẵn sàng chấp nhận rủi ro của họ. Việc chấp nhận rủi ro được tưởng thưởng hậu hĩnh bằng các quyền lợi độc quyền nhóm trong các ngành công nghiệp chiến lược.

Nói vậy không phải để lập luận rằng chính các *chaebol* là tạo phẩm của Park. Ngược lại, như đã thấy Samsung quyết định bổ sung cho chiến lược dùng các khoản vay trung gian nhà nước để tài trợ các dự án công nghiệp bằng các hình thức liên doanh sau thất bại chính trị buôn lậu đường saccharin vào năm 1967, hai tập đoàn doanh nghiệp lớn nhất ở Hàn Quốc - Samsung và Lucky-Gold Star - đã lựa chọn giải pháp kết hợp cùng các MNC để có được các nguồn lực khan hiến và tối thiểu hóa rủi ro khi họ tham gia vào ngành công nghiệp điện và điện tử vào những năm 1970. Samsung nhận được các hợp đồng chuyển giao công nghệ cho Công ty Thiết bị Điện tử Samsung từ

https://thuviensach.vn

Công ty Điện Nippon & Joowoo (Nhật Bản), và hợp đồng cho Công ty Linh kiện Điện tử Samsung từ Sanyo, cùng nhiều trường hợp khác. Tương tự, Lucky-Gold Star hợp tác với các doanh nghiệp như AT&T (Hoa Kỳ), Tập đoàn Mitsubishi (Nhật Bản) và Siemens Aktien Gessellschaft (Đông Đức). Lucky-Gold Star cũng lựa chọn liên doanh bên ngoài ngành công nghiệp điện và điện tử. Trong các công ty liên kết thuộc tập đoàn này, Lọc dầu Honam đã ký kết một liên doanh 50:50 với Caltex, Công ty Gold Star củng cố đầu tư trực tiếp từ Tập đoàn Tài chính Quốc tế, và Lucky hợp tác với Công ty Nhựa Quốc gia Nhật Bản.

Mặc dù có sự khác biệt giữa các *chaebol* về mức độ sẵn sàng tăng trưởng bằng các khoản vay ngân hàng được nhà nước làm trung gian đầy rủi ro hay với các MNC làm đối tác trong các liên doanh, những năm 1970 định hướng HCI đối với tất cả các tập đoàn - dù cũ hay mới, cẩn trọng hay mạo hiểm, thân hữu chính trị hay doanh nhân — là một cơ hội siêu tăng trưởng cả đời mới có. Chắc chắn là Samsung và Lucky-Gold Star bị bỏ lại phía sau, nhưng vẫn tăng trưởng đủ nhanh để trụ lại trong nhóm 4 tập đoàn hàng đầu. Hai tập đoàn *chaebol* lâu đời này tăng trưởng tổng tài sản hàng năm ở mức 17,2%. Vì vậy, lộ trình HCI vào những năm 1970 hứa hẹn quá trình siêu tăng trưởng cho tất cả các tập đoàn. Quan trọng không kém, quá trình tăng trưởng liên tục của Samsung và Lucky-Gold Star cho thấy rằng mặc dù hỗ trợ và định hướng nhà nước là quan trọng, chúng không phải là toàn bộ câu chuyện. Hai tập đoàn này đã cho thấy rằng vẫn có những cách thức thay thế để thịnh vượng, kể cả ở giai đoạn mang tính chỉ huy kinh tế cao nhất trong kỷ nguyên của Park.

Khi Park quyết định tiến hành HCI, phát triển xuất khẩu trở thành một lý do bổ sung để tăng cường tập trung kinh doanh. Trong khi thiếu vắng lượng cầu trong nước, Park hoạch định các ngành công nghiệp nặng và hóa chất như các lĩnh vực xuất khẩu khi chúng mới chỉ là các ngành công nghiệp sơ khai. Ông đã đặt ra mục tiêu gia tăng xuất khẩu

https://thuviensach.vn

HCI đến mức 60% của tổng xuất khẩu đến năm 1981. Ngoài sức tưởng tượng, mục tiêu này đã đạt được. Thành công này một phần là nhờ thiết lập các công ty thương mại tổng hợp (GTC) vào giữa những năm 1970. Bị chấn động bởi cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1974 và bị thách thức bởi làn sóng chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng ở thị trường của các quốc gia công nghiệp tiên tiến, Park đấu tranh thông qua luật về các GTC năm 1975 theo khuyến nghị của các *chaebol*. Phỏng theo *sogo shosa*[133] của Nhật, được tổ chức để giải quyết việc xuất khẩu và nhập khẩu nhiều loại hàng hóa ở nhiều thị trường, người ta hy vọng các GTC sẽ tận dụng được tốt nhất các nguồn lực hạn hẹp.

Từ lập trường nhà nước, việc thành lập các GTC rất quan trọng đối với mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu. Theo quan điểm của các *chaebol*, các GTC trở thành một công cụ tập trung hóa và đa dạng hóa khác. Việc được thành lập GTC ngay lập tức tăng thêm khả năng tiếp cận đặc biệt với các khoản vay chính sách ưu đãi cho *chaebol*. Loại hình công ty thương mại này cũng giúp *chaebol* đưa các nhà sản xuất vừa và nhỏ vào mạng lưới *Kyeyeolhwa* (liên kết) ngang và dọc của các tập đoàn. Việc này còn tạo ra lợi thế xây dựng được nguồn nhân lực chất lượng cao, thu thập thông tin chất lượng từ thị trường nước ngoài và rèn luyện được chuyên môn quản lý trong các *chaebol*, những yêu tố này có thể hỗ trợ việc theo đuổi các cơ hội kinh doanh mới. Không những thế, vì *chaebol* bị cấm sở hữu các ngân hàng thương mại, nên các khoản tín dụng xuất khẩu GTC có thể góp phần tài trợ cho các đế chế công nghiệp tràn lan của chúng. Cách tổ chức *chaebol* trở nên giống như một vòng đồng tâm của các doanh nghiệp, với GTC ở giữa, hỗ trợ cho các công ty liên kết bằng tín dụng xuất khẩu, thông tin thị trường và chuyên môn quản lý và phối hợp các hoạt động tập thể của các công ty này. Đến năm 1979, một nửa lượng xuất khẩu của Hàn Quốc được thực hiện bởi các GTC thuộc sở hữu *chaebol*.

Chế độ của Park khôn ngoan ở cách sử dụng tín dụng xuất khẩu như là củ cà rốt và cây gậy để áp đặt kỷ luật cho *chaebol* theo hướng các

https://thuviensach.vn

mục tiêu chính phủ. Mỗi năm, Bộ Thương mại và Công nghiệp (MCI) thông báo mức tối thiểu nguồn vốn đầu tư mới và tổng sản lượng xuất khẩu cũng như số mặt hàng xuất khẩu, các nước nhận xuất khẩu và số chi nhánh nước ngoài mà một GTC phải thỏa mãn để duy trì vị thế GTC. Đối với các GTC thỏa mãn được những yêu cầu này, ngân hàng quốc doanh sẽ cung cấp các khoản vay theo số tiền tính bằng đô-la trên tín dụng thư ở mức tỷ giá và lãi suất ưu đãi. Các GTC với các kết quả xuất khẩu vượt trội thậm chí còn được miễn trình tín dụng thư để nhận được tín dụng từ các ngân hàng trong nước và có thể vay mượn đến 1,5 tháng giá trị xuất khẩu kỷ lục trong quá khứ của chúng. Ngược lại, trong trường hợp một GTC không thể hoàn thành được các mức chỉ tiêu, MCI ngay lập tức hủy bỏ giấy phép GTC của công ty này. Trong giai đoạn 1974-1978, chính các *chaebol* sở hữu các công ty liên kết HCI và GTC đã phát triển thành các trung tâm quyền lực ghê gớm trong nền kinh tế Hàn Quốc.

Cũng như ở trường hợp sử dụng các GTC vào năm 1975, chính *chaebol* đã nghĩ ra ý tưởng khai thác quá trình bùng nổ Trung Đông giữa những năm 1970 nhằm tìm kiếm nguồn vốn ngoại tệ đang cực kỳ cần thiết để bình ổn nền kinh tế Hàn Quốc và tài trợ cho quá trình tăng trưởng kinh tế định hướng HCI. Giai đoạn này có vẻ cực kỳ ảm đạm vì tình trạng Hàn Quốc thiếu hụt nguồn lực, phụ thuộc vào xuất khẩu, và cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973 làm chấn động đến gốc rễ đất nước này khi đẩy giá dầu thô từ 1,75 đô-la Mỹ một thùng lên đến hơn 10 đô-la Mỹ trong chưa đầy hai năm. Trái ngược với những nhà sản xuất xe hơi Nhật Bản đã phát triển những chiếc xe tiết kiệm nhiên liệu dựa trên sức mạnh công nghệ của họ để vượt qua hai thách thức hóa đơn nhập khẩu dầu tăng và doanh số xuất khẩu đình trệ, Jeong Ju-young lại chú tâm vào Công ty Xây dựng Hyundai hơn là Hyundai Motors để tìm chiến lược thoát thân. Ông không còn lựa chọn nào khác; Hyundai Motors, chỉ mới thành lập vào năm 1967, đang phải đấu tranh để nâng cao tỷ lệ nội địa trong sản phẩm chứ chưa nói đến

https://thuviensach.vn

cải tiến với công nghệ nước ngoài. Ngược lại, Công ty Xây dựng Hyundai có hơn 10 năm kinh nghiệm xây dựng cơ sở hạ tầng ở Thái Lan và miền Nam Việt Nam.

Hyundai đến Trung Đông vào mùa thu năm 1975 với cùng tinh thần học-hỏi-thông-qua-làm-việc được chứng minh là đã thành công ở Đông Nam Á vào những năm 1960. Bước đột phá xuất hiện khi Jeong Ju-young đấu giá thành công dự án Cảng Công nghiệp Jubail ở Ả Rập Saudi, viên ngọc bảo trong số các dự án xây dựng Trung Đông trị giá 931 triệu đô-la Mỹ, gần một nửa ngân sách hàng năm của Hàn Quốc. Nhà nước bắt đầu nhận ra các cơ hội khổng lồ để kiếm ngoại tệ từ hiện tượng tái quay vòng thu nhập dầu mỏ[134] và nhanh chóng đổi hướng theo kiểu đặc trưng của Park. MoF cung cấp các khoản vay chính sách khổng lồ, trong khi Bộ Xây dựng (MoC) nới lỏng quy định về xây dựng ngoài nước và hạn chế "cạnh tranh quá mức" giữa các công ty xây dựng Hàn Quốc khi đấu thầu các dự án xây dựng ở Trung Đông thông qua việc hình thành các cartel. Xem các biện pháp này như là dấu hiệu của nhà nước cho phép sao chép Hyundai, các công ty *chaebol* cấp hai đổ xô vào thị trường xây dựng Trung Đông. Cho đến khi bong bóng này tan vỡ vào giữa những năm 1980, giai đoạn bùng phát đã cung cấp cho Hàn Quốc các khoản ngoại tệ khổng lồ mà nhờ đó xoay sở được với các cú sốc dầu mỏ năm 1973 và năm 1979. Người ta ước tính rằng thu nhập từ thị trường xây dựng Trung Đông đóng góp đến khoảng 10% cho tăng trưởng GNP Hàn Quốc từ cuối những năm 1970 đến đầu những năm 1980.

Cũng tương tự ở các lĩnh vực về hướng dẫn và quy định nhà nước, *chaebol* chứng tỏ tầm quan trọng khi thuyết phục nhà nước tìm kiếm những cách thức mới để đạt được các mục tiêu chính sách. EPB học được về những khả năng gây quỹ mới từ các thị trường quốc tế khi Daewoo bắt đầu muốn đi tiên phong ở mặt trận này. Các quản lý cấp trung của Daewoo hợp tác chặt chẽ với các quan chức sự nghiệp cấp trung của MoF, những người đóng vai trò hỗ trợ hoạt động của các

https://thuviensach.vn

doanh nghiệp tư nhân, để thiết kế các quy định pháp lý mới cho hoạt động tài trợ quốc tế.[135] Tương tự, khi Bộ Vận tải (MoT) công bố các hướng dẫn dài hạn khái quát để hiện đại hóa hệ thống vận tải Hàn Quốc, Công ty Hyundai Motors nhanh chóng hồi đáp với kế hoạch riêng của mình vào tháng 8 năm 1973 để hỗ trợ MoT hoàn thành mục tiêu.

Khi mỗi *chaebol* mở rộng đáng kể đế chế của nó trong những năm 1970 để nắm lấy các cơ hội kinh doanh HCI, tập đoàn cảm nhận được các áp lực phải tập trung hóa hơn nữa các cấu trúc quản trị doanh nghiệp. Vào năm 1960, tập đoàn Samsung bước vào cải cách. Ban thư ký của chủ tịch Samsung được gia tăng các tránh nhiệm ra quyết định chiến lược và giám sát doanh nghiệp, ban này cũng gia tăng số lượng nhân sự. Ban thư ký trở thành "đầu não" của Tập đoàn Samsung, thiết lập các mục tiêu trung và dài hạn cho toàn bộ tập đoàn, phối hợp chính sách nhân sự giữa các doanh nghiệp thành viên, ra các quyết định đầu tư chiến lược, phân tích ảnh hưởng của chính sách nhà nước cùng các xu hướng thị trường nước ngoài, cung cấp hỗ trợ đến các doanh nghiệp thành viên ở lĩnh vực quan hệ công chúng, mở rộng thị trường nước ngoài và tin học hóa, cùng các lĩnh vực khác. Ban thư ký phát triển từ 7 đội với 50 cố vấn cấp cao vào năm 1972, đến 12 đội với 71 cố vấn vào năm 1978. Đến năm 1980, ban này có 10 đội với 139 cố vấn. Các tập đoàn *chaebol* khác nhanh chóng xem ban thư ký của chủ tịch Samsung là mô hình mẫu. Ssangyong thành lập Văn phòng Điều phối Trung tâm vào năm 1969, Sunkyong (sau này trở thành tập đoàn SK) thiết lập Văn phòng Kế hoạch và Điều phối vào năm 1974, và Hyundai thiết lập Văn phòng Kế hoạch Trung tâm vào năm 1979.

Năm 1978, Samsung đi đầu ở một cải tiến quản lý khác nhằm nâng cao năng lực điều phối bằng cách chia các doanh nghiệp thành viên vốn rất đa dạng thành sáu phân nhóm nhỏ hơn theo các nhóm ngành gồm thương mại, công nghiệp nặng và hóa chất, sản xuất nhẹ, điện tử, xây dựng và dịch vụ. Việc tái cấu trúc này cho phép Tập đoàn

https://thuviensach.vn

Samsung cân bằng giữa các yêu cầu kinh doanh và các mục tiêu chuyên môn hóa, tập trung hóa, giữa tinh thần quản lý chuyên nghiệp và quyền kiểm soát gia đình và giữa kiểm soát tập đoàn và quyền tự chủ doanh nghiệp. Thông qua việc tái cấu trúc, các doanh nghiệp thành viên bắt đầu hoạt động hiệu quả hơn trong một cấu trúc phần nhóm nhỏ thống nhất trong khi Samsung vẫn giữ được phong cách quản lý gia đình của tập đoàn này.

Từ lập trường của *chaebol,* kỷ nguyên Park là một cơ hội lớn lao cho sự tăng trưởng doanh nghiệp cũng như khủng hoảng doanh nghiệp. Với các *chaebol* sẵn sàng hợp tác với Park theo những nguyên tắc rủi ro cao, lợi nhuận cao và có khả năng đạt được các mục tiêu được chế độ xác định, nhà nước hứa và trao cho họ các quyền tiếp cận đặc biệt đến các nguồn lực. Trái với Hyundai được ban cho các hợp đồng béo bở với chính phủ, Daewoo đã được trao cho các cơ hội tiếp quản và vực dậy các doanh nghiệp mất khả năng chi trả với các gói cho vay hào phóng. Ngược lại, những gì mà Park cho là thất hứa trong các thỏa thuận chính trị ký kết với *chaebol* gặp phải sự trừng phạt khắc nghiệt, như trong trường hợp Samsung với sự kiện Phân bón Hanguk. Tuy nhiên, bên cạnh đó khả năng sử dụng cây gậy của Park là một biến số, chứ không phải hằng số, khả năng đó trở nên đáng sợ trong những ngày đầu của chế độ chính trị, khi không có các mối liên kết chặt chẽ tồn tại từ trước giữa nhà nước và *chaebol*. Khi các mối quan hệ giữa hai bên sâu sắc hơn và rộng hơn với việc khởi động các dự án FYEDP, và khi Park cam kết hỗ trợ chính trị để đổi lấy sự lãnh đạo kinh doanh của các *chaebol,* cây gậy của nhà nước trở nên ngắn hơn và nhỏ hơn.

Kỷ nguyên của Park là một trong những giai đoạn tái tổ chức các doanh nghiệp lớn ở Hàn Quốc. Chỉ ba trong số 10 tập đoàn *chaebol* lớn nhất vào đầu những năm 1960 vẫn còn nằm trong nhóm Mười Tập đoàn Hàng đầu danh giá vào đầu những năm 1970. Con số này giảm xuống còn hai vào năm 1980. Vì vậy những năm 1960 là một giai

https://thuviensach.vn

đoạn hỗn loạn đối với các *chaebol* cũ, nhưng lại là một thời kỳ kiếm lợi rất tốt đối với các *chaebol* mới. Đến đầu những năm 1970, có một nhóm các chủ sở hữu-giám đốc cực kỳ năng nổ sẵn sàng tận dụng các khoản trợ cấp nhà nước để xây dựng các ngành công nghiệp nặng và hóa chất. Chế độ của Park tưởng thưởng cho các hành động chấp nhận rủi ro của họ bằng cách hạn chế quyền tham gia của các doanh nghiệp khác vào quá trình phát triển HCI, điều này ban cho những người được tham gia các khoản lợi nhuận độc quyền nhóm mà thông qua đó họ có thể xoay xở vượt qua khó khăn của các dự án HCI. Lựa chọn chiến lược này dẫn đến việc phân khúc trong các doanh nghiệp lớn, với Bốn Ông lớn trải qua quá trình tập trung hóa và đa dạng hóa đáng kể trong các ngành công nghiệp nặng và hóa chất. Cấu trúc của các doanh nghiệp lớn hình thành từ lộ trình HCI của Park vẫn tiếp tục duy trì cho đến khi cuộc khủng hoảng tài chính châu Á làm lung lay các *chaebol* từ gốc đến ngọn vào năm 1997-1998.

Thành công kinh doanh của các tập đoàn *chaebol* đã nuôi dưỡng quá trình phát triển kinh tế Hàn Quốc mặc cho các cú sốc dầu mỏ và chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng, tiếp đó quá trình phát triển kinh tế cho phép chế độ của Park đạt được tính chính danh cần thiết và tự nuôi dưỡng mình. Các *chaebol* là những chủ thể năng động, đôi khi theo sau Park, đôi khi cũng dẫn dắt nhà nước và vẫn có lúc hợp tác với các công ty đa quốc gia thay vì với nhà nước khi tìm kiếm tăng trưởng doanh nghiệp.

https://thuviensach.vn

Chương 10

NGÀNH CÔNG NGHIỆP Ô TÔ

- Lee Nae-young -

Người ta cho rằng sự trỗi dậy của các doanh nghiệp sản xuất ô tô Hàn Quốc là một phép màu. Những người khác thì cho đó là kết quả hiển nhiên từ hoạt động của một nhà nước phát triển định hướng kỹ trị, của các doanh nhân nhìn xa trông rộng có tinh thần "quyết chí ắt làm nên," hoặc của quan hệ hợp tác giữa hai lực lượng này trong các giao dịch chính trị không cân xứng. Cũng có người lập luận rằng đó không phải là phép màu cũng không phải là sản phẩm của một nhà nước xuất sắc hoặc các tiềm lực tổ chức của *chaebol*. Họ bác bỏ thành công của ngành sản xuất ô tô như sự tăng trưởng đạt được từ việc bơm ồ ạt các nguồn lực chứ không phải là sự cải thiện năng suất liên tục. Với một số người, các doanh nghiệp xe hơi đã phát triển dễ dàng khi nhà nước trợ cấp cho sự tham gia vào các lĩnh vực sản xuất mới, gánh chịu các chi phí điều chỉnh trong lúc khủng hoảng và tưởng thưởng cho những hoa lợi để bù đắp vào các thiệt hại kinh doanh. Chương 10 xem ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc như một trường hợp điển hình để xem xét phê bình cả ba quan điểm trên. Bằng cách tìm hiểu lịch sử của giai đoạn siêu tăng trưởng, của khủng hoảng cơ cấu, của hoạt động tái cấu trúc từ trên xuống đầy biến động trong ngành công nghiệp này và thông qua việc xác định các thách thức đáng sợ khi xây dựng một doanh nghiệp độc tôn, có thể lập luận rằng, trái với các lý thuyết về

https://thuviensach.vn

nhà nước phát triển, nhà nước Hàn Quốc theo đuổi một chiến lược đầy những hạn chế kỹ trị, nhưng lại thành công trong việc tạo ra sự cất cánh ngành công nghiệp ô tô vì nhà nước không chỉ cung cấp cho các doanh nghiệp sản xuất xe hơi sự hỗ trợ khổng lồ mà còn để cho những doanh nghiệp đang sụp đổ được giải thể.

Vấn đề với luận đề về phép màu là vì tập trung vào kết quả siêu tăng trưởng, thuyết này bỏ qua các hoạt động xây dựng liên minh, chấp nhận rủi ro, đổi mới và tái cấu trúc đầy khó khăn chính trị, kinh tế, chính các hoạt động này mới tạo ra thành tựu như vậy. Thật ra, thành quả này nằm ngoài sức tưởng tượng. Ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc mới hình thành năm 1962 với hoạt động lắp ráp một mẫu xe khách của Nissan, nhưng đến năm 2001 đã trở thành nơi sản xuất ô tô lớn thứ năm và nhà xuất khẩu lớn thứ sáu trên thế giới. Tuy nhiên, thành tựu này không còn giống một phép màu khi các quá trình phát triển ngành được phân tích. Nói tóm lại, đưa một ngành công nghiệp cất cánh và tăng trưởng thành một thế lực chính trên thị trường toàn cầu là một nhiệm vụ khó khăn cực độ và Hàn Quốc rốt cuộc đã phải trả những chi phí chính trị và kinh tế khổng lồ trong quá trình đó. Điều tưởng như là một phép màu thật ra là thành quả từ hoạt động chấp nhận rủi ro đầy liều lĩnh, lao động cần cù và sự hy sinh to lớn suốt bốn thập niên.

Quỹ đạo của các doanh nghiệp ô tô Hàn Quốc cho thấy các quá trình phát triển ngành công nghiệp ô tô năng động dưới quyền sở hữu quốc gia đầy thách thức. Saenara Motors, ra mắt năm 1962 là một doanh nghiệp lắp ráp các mô hình xe khách Nissan, sụp đổ chỉ một năm sau đó giữa cuộc khủng hoảng chính trị và kinh tế. Sinjin Motors, liên minh với Toyota, mua lại Saenara năm 1965 nhưng đành phải tạo dựng liên doanh với General Motors năm 1972 khi Toyota thoái vốn dưới các áp lực từ “Bốn Nguyên tắc” của Chu Ân Lai và sự chuyển hướng của Park sang giai đoạn sản xuất ô tô. General Motors—Korea (GMK) cũng trải qua quá trình phát triển chông gai không kém, cổ

https://thuviensach.vn

phần Hàn Quốc của liên doanh này được chuyển từ Sinjin đang sụp đổ sang một ngân hàng phát triển quốc doanh (1976) và sang Daewoo (1978) trong khi General Motors lại thoái vốn hoàn toàn khỏi GMK (1981) vì mâu thuẫn quyền quản lý và các hoạt động M&A (mua bán và sáp nhập). MNC này sau đó quay lại tiếp quản Daewoo Motors đang suy sụp năm 2002.

Số phận của các doanh nghiệp xe hơi khác cũng đầy biến động. Asia Motors sản xuất xe với công nghệ của Fiat trong tám năm (1967-1976) đến khi Kia Motors - một công ty đến sau với dây chuyên lắp ráp tích hợp của chính mình, thành lập năm 1970 - tiếp quản công ty này để rồi bị mua lại trong giai đoạn mở rộng thị phần của Hyundai. Như một phần của nỗ lực nhà nước giải cứu ngành ô tô thông qua các biện pháp hợp lý hóa công nghiệp hạn chế cạnh tranh năm 1980, Kia Motors được cấp độc quyền sản xuất xe thương mại trong khi Hyundai và Daewoo nắm giữ độc quyền đôi ở thị trường xe khách. Việc phân khúc thị trường được nhà nước chấm dứt năm 1986 sau khi ngành ô tô hồi phục từ tình trạng kiệt quệ doanh nghiệp tồi tệ nhất. Tuy vậy, Kia Motors chỉ tồn tại thêm 12 năm; hãng này sụp đổ giữa năm 1997, kéo toàn bộ nền kinh tế vào tình trạng căng thẳng thanh khoản trầm trọng. Một năm sau Hyundai mua lại Kia Motors.

Nếu có phép màu xảy ra, điều thần kỳ đó sẽ không xảy ra ở ngành ô tô, mà ở Hyundai Motors, hãng từng giới thiệu mẫu xe khách độc lập của chính mình năm 1976 và bắt đầu xuất khẩu sang thị trường Mỹ năm 1986. Đến năm 2000, Hyundai Motors chiếm đến 70% thị phần nội địa Hàn Quốc, tự hào với sản lượng 1,5 triệu xe mỗi năm, và xuất khẩu hàng năm hơn 800.000 xe đến hơn 180 nước. Tuy nhiên, kể cả với Hyundai Motors, “phép màu” chỉ đến sau khi công ty đã xoay sở vượt qua các cuộc khủng hoảng nặng nề năm 1972, 1979—1980 và 2000. Đặc biệt, khi người bảo trợ lớn nhất - Park Chung Hee - bị ám sát năm 1979, Hyundai Motors phải chống lại các áp lực từ những người chủ trương bình ổn kinh tế bên trong nhà nước đòi hỏi công ty

https://thuviensach.vn

phải sáp nhập với GMK (giờ đã đổi tên thành Saehan) theo những điều kiện bất lợi. Nếu hãng này sáp nhập với GMK theo tỷ lệ vốn chủ sở hữu 50:50, như GMK đòi hỏi, bất chấp thị phần hạn chế và quy mô tài sản nhỏ hơn của liên doanh này, một doanh nghiệp sản xuất Hyundai mang tham vọng trở thành công ty đa quốc gia với thương hiệu riêng thay vì phải hoạt động như công ty con của một MNC hùng mạnh chắc hẳn đã biến mất. Điều đó hẳn cũng sẽ xóa đi đa phần động lực tăng trưởng định hướng xuất khẩu gắn với ngành công nghiệp ô tô thuộc sở hữu *chaebol.*

Lịch sử ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc cũng làm dấy lên nghi ngờ với những lời lý giải hiện tượng siêu tăng trưởng bằng năng lực của nhà nước hoặc *chaebol.* Ngành ô tô Hàn Quốc là mồ chôn cho các *chaebol* tiềm năng. Nếu có một thông điệp cho lịch sử siêu tăng trưởng bị định hình bởi khủng hoảng của ngành này, thông điệp đó sẽ là tạo dựng được một doanh nghiệp độc tôn là một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn, kể cả khi nhà nước hỗ trợ các doanh nghiệp ô tô bằng những gói cho vay trợ cấp, các đặc quyền giấy phép và rào cản thương mại. Trớ trêu thay, Park và bộ máy quan liêu nhà nước của ông lại là một trong những nguồn gốc gây ra tình trạng tồi tệ của các hãng xe. Bộ máy nhà nước này vận dụng tính hợp lý kỹ trị, vạch ra chính sách công nghiệp và tham gia vào chỉ huy hành chính mô phỏng theo mô hình tăng trưởng kinh tế Nhật Bản, nhưng điều đó không bảo vệ các hãng ô tô khỏi bị mắc kẹt vào chu kỳ bùng-vỡ có tính hủy diệt vì mục tiêu sử dụng tính hợp lý kỹ trị lại không phải là một mục tiêu hợp lý về mặt kỹ trị. Park dự định phát triển các nhà sản xuất ô tô non trẻ thành một thế lực toàn cầu ngang hàng với các nhà sản xuất ô tô Nhật Bản trong một đời ông, sản xuất những chiếc ô tô với thương hiệu quốc gia riêng của họ theo những chu kỳ đổi mới mẫu mã bền vững về mặt kinh tế, và kết hợp với mạng lưới dày đặc các nhà cung cấp quốc gia được chuyển nhượng giấy phép công nghệ nước ngoài cũng như một hệ thống phân phối bán hàng và dịch vụ trải khắp toàn cầu. Mục

https://thuviensach.vn

tiêu này mâu thuẫn với các tiềm lực quốc gia của Hàn Quốc. Các điều kiện ban đầu gồm một thị trường nội địa nhỏ, yếu kém công nghệ, thiếu vốn, nguồn nhân lực hạn chế, và các ngành công nghiệp liên kết kém phát triển khiến Hàn Quốc trở thành nơi ít có khả năng tạo ra các hãng sản xuất xe hơi cạnh tranh quốc tế nhất. Không những thế, sẽ khó có khả năng các MNC lại đi ủng hộ một chiến lược làm yếu đi quyền kiểm soát thị trường toàn cầu của họ bằng cách tạo dựng các doanh nghiệp độc tôn.

Với bàn tay kiểm soát nhà nước chặt chẽ của Park, các nhà kỹ trị không có lựa chọn giảm quy mô, nếu không phải loại bỏ hoàn toàn, mục tiêu của ông. Thay vào đó, cuối cùng họ đành đảo ngược trật tự tư duy chính sách, xác định các yếu tố quyết định đối với sự cất cánh thành công của một nhà lắp ráp *chaebol*, từ mạng lưới nhà cung cấp đến các ngành công nghiệp liên kết trước và sau cho đến quy mô thị trường, là mục tiêu cần được cải tổ và tái định hình vì sự cất cánh được nhà nước làm trung gian của các hãng lắp ráp *chaebol*. Quá trình biến đổi *chaebol* láp ráp thành doanh nghiệp độc tôn không chỉ là mục tiêu mà còn là phương tiện để thiết lập các cấu trúc công nghiệp cùng các điều kiện thị trường, các yếu tố này lại giúp các hãng lắp ráp đạt được mục tiêu trên. Nói cách khác, các *chaebol* lắp ráp sẽ kéo các nhà cung cấp và những ngành công nghiệp liên kết ra khỏi tình trạng kém phát triển nhờ hiện tượng siêu tăng trưởng của *chaebol*. Cách suy luận vòng như vậy đặt nhà nước vào đường lối chính sách rủi ro cao độ. Để đảm bảo tăng trưởng ngành ô tô sẽ khởi động sự phát triển các ngành công nghiệp liên kết và ngược lại, Park đặt trụ sở Hyundai Motors ở Ulsan, nơi ông thiết kế làm đặc khu công nghiệp năm 1966, một phần vì nơi này ở bờ biển, với một cảng nước sâu có thể chứa được những tàu vận tải lớn, và một phần vì nó thuộc vùng Gyeongsang gốc gác của ông. Hơn nữa, Ulsan có vị trí địa lý gần Pohang, nơi đặt một nhà máy thép tổ hợp đang xây dựng lúc bấy giờ, và gần Busan, cảng lớn nhất của Hàn Quốc, đóng vai trò cửa ngõ vào thị trường Nhật Bản, vị trí

https://thuviensach.vn

như vậy thuận lợi cho Hyundai Motors. Chiến lược là khiến cho các hãng xe hơi và các ngành công nghiệp liên kết lần lượt thúc đẩy nhau tăng trưởng như khách hàng và nhà cung cấp.

Tương tự, Park không hề nhụt chí bởi sự thiếu vắng các nhà cung cấp cạnh tranh toàn cầu mà càng xem đó như một lý do để phát triển các doanh nghiệp lắp ráp *chaebol*. Một lần nữa, các doanh nghiệp này sẽ gieo mầm cho mạng lưới dày đặc các doanh nghiệp cung cấp hùng mạnh chứ không chờ các nhà cung cấp lớn mạnh rồi mới cố gắng cạnh tranh quốc tế. Động lực chính trị để xây dựng mạng lưới dày đặc các doanh nghiệp cung cấp và các công ty con bắt đầu năm 1973 khi Park chọn ngành công nghiệp ô tô làm một trong các ngành chiến lược trong lộ trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất (HCI). Để khai thác được hiệu ứng phối hợp của việc tập trung công nghiệp, nhiều nhà sản xuất bộ phận và linh kiện đặt nhà máy ở Ulsan và các khu công nghiệp gần các doanh nghiệp lắp ráp của họ. Nhà nước cũng học theo Nhật Bản khi khuyến khích các công ty cung cấp liên kết *(Kyeyeolhwa)* ngang và dọc quanh một *chaebol* lắp ráp, trong khi vẫn cung cấp đến nhiều hãng lắp ráp càng nhiều bộ phận và linh kiện được chuẩn hóa càng tốt, với mục tiêu tăng cường khả năng tham gia vào hoạt động phối hợp, chia sẻ nguồn lực và khai thác tốt hơn tính kinh tế theo quy mô. *Kyeyeolhwa* chính là cách thức Hàn Quốc đối phó với các trở ngại từ thị trường nhỏ, tài nguyên eo hẹp, mạng lưới nhà cung cấp yếu kém thông qua cải tổ quan hệ giữa các doanh nghiệp và chuẩn hóa sản phẩm được nhà nước trung gian và trợ cấp.

Cũng như vậy, chính sách nhà nước về cấu trúc sở hữu doanh nghiệp được xây dựng theo ý thức hệ hơn là kỹ trị. Park ý thức được mối nguy hiểm từ sự thống trị của MNC. Vì các công ty đa quốc gia lựa chọn địa điểm, quy mô sản xuất, các mẫu xe và chu kỳ thay đổi mẫu mã dựa trên quan điểm lợi ích của trụ sở chính trong việc tối đa hóa lợi nhuận toàn cầu và vận hành hệ thống phân công lao động trên thế giới giữa các chi nhánh, sự thống trị thị trường của các tập đoàn

https://thuviensach.vn

này rốt cuộc sẽ làm trì trệ ngành công nghiệp ô tô của các nền kinh tế đang phát triển. Ở một số nền kinh tế lớn của thế giới thứ ba như Brazil, một vài công ty đa quốc gia sẵn sàng chuyển đổi các chi nhánh của họ thành nơi sản xuất bộ phận và linh kiện chính vào những năm 1970 như một phần trong chiến lược sản xuất một "Chiếc xe Thế giới", nhưng không tập đoàn nào chào đón hiện tượng siêu tăng trưởng ở các chi nhánh của chúng theo quy mô mà Park hình dung cho các hãng sản xuất xe hơi Hàn Quốc. Thị trường quá nhỏ với tổng doanh số nội địa hàng năm chưa đến 150.000 chiếc. Ngoài ra còn có rủi ro an ninh chết người.

Tuy nhiên, mối nguy hiểm từ sự thống trị của MNC không có nghĩa là chiến lược đối lập duy trì quyền sở hữu trong nước cho các nhà sản xuất xe hơi với mục tiêu xuất khẩu thay vì chỉ tập trung vào thị trường trong nước và tìm kiếm hiệu ứng liên kết tối đa, bất chấp các khó khăn ban đầu, là hợp lý về mặt kỹ trị. Nhưng đây chính xác là điều Park theo đuổi. Ông giả định rằng về bản chất các hãng sản xuất xe thuộc sở hữu trong nước có lợi ích tổ chức trong việc sản xuất xe dưới thương hiệu quốc gia riêng và phát triển thành một nhà vô định quốc gia. Giả định này hóa ra lại chỉ chính xác trong trường hợp Jeong Ju-young (Hyundai) trong số rất nhiều các đối tác *chaebol* của ông. Với giả định này, Park xây dựng một liên minh hai bên giữa nhà nước chỉ huy kinh tế và tư bản trong nước làm lực đẩy để nâng cấp ngành công nghiệp ô tô. Dù các hãng sản xuất ô tô Hàn Quốc nhập khẩu các công nghệ và bộ phận xe hơi quan trọng từ các MNC, Park và các đối tác *chaebol*, đặc biệt là Jeong Ju-young, chống lại sự thống trị của nước ngoài bằng cách bám chặt vào các nguyên tắc sở hữu trong nước và quản lý quốc gia. Như Jeong Ju-young lập luận và được Park đồng tình, không công ty đa quốc gia nào sẵn sàng tham gia vào tầm nhìn HCI của Park, tầm nhìn này nếu thành công sẽ cạnh tranh với MNC để giành được thị phần lớn hơn ở thị trường toàn cầu dựa trên thương hiệu và mẫu mã sản phẩm quốc gia. Chiến lược này có rủi ro và chi

https://thuviensach.vn

phí cao với các rào cản gia nhập khủng khiếp của ngành xe hơi thâm dụng vốn và công nghệ.

Nói tóm lại, các chiến lược "kỹ trị" tối đa hóa hiệu ứng liên kết với các ngành công nghiệp liên quan, tập hợp các doanh nghiệp cung cấp thành một mạng lưới *kyeyeolhwa* gắn bó, và duy trì quyền sở hữu quốc gia ở ngành công nghiệp ô tô được hình thành từ "tham vọng Napoleon" của Park, sự am tường đặc biệt của ông với con đường đi đến hiện đại của Nhật Bản, và các niềm tin, định kiến dân tộc chủ nghĩa của ông. Gọi các chiến lược này là "kỹ trị" sẽ che giấu cũng nhiều như làm lộ rõ các cơ chế siêu tăng trưởng công nghiệp mang tính chính trị và kinh tế của Hàn Quốc. Chắc chắn là nhà nước đã hành động kỹ trị, tìm kiếm một chiến lược để hoàn thành hiệu quả các mục tiêu được hoạch định chính trị với những hạn chế từ tình trạng khan hiếm nguồn lực. Tuy nhiên, vì những mục tiêu này được xác định bởi một người khát khao trở thành "Minh Trị", chiến lược kỹ trị của nhà nước trở thành một ván bài, nếu không phải là một tư tưởng viễn vông, tuy được tính toán cẩn thận nhưng vẫn đầy nguy hiểm. Các hạn chế kỹ trị của các chiến lược có thể thấy rõ trong các kết quả chính sách. Các hãng sản xuất ô tô Hàn Quốc vẫn còn quá nhỏ, quá lạc hậu và quá nghèo để có thể xây dựng được mạng lưới cung cấp và marketing toàn cầu vào cuối kỷ nguyên của Park. Việc nhà nước thiết kế ngành công nghiệp ô tô làm ngành HCI chiến lược sẽ đảm bảo các khuyến khích tài chính khổng lồ cho các doanh nghiệp theo đuổi mục tiêu nhà nước, nhưng việc bơm ra ồ ạt các nguồn lực lại làm tồi tệ thêm tình trạng dư thừa năng lực sản xuất và kiệt quệ doanh nghiệp. Suốt kỷ nguyên của Park, các hiệu ứng liên kết trước và sau với các ngành công nghiệp và các nhà cung cấp liên kết cùng với chính sách sở hữu đã trở thành trở ngại chứ không phải là cơ hội tăng trưởng vì chúng làm suy yếu tính cạnh tranh của ngành công nghiệp ô tô non trẻ.

Bên cạnh ván bài có tính toán nhưng rủi ro của nhà nước nhằm theo đuổi mục tiêu tạo dựng doanh nghiệp độc tôn của Park, tinh thần kinh

https://thuviensach.vn

doanh và chuyên môn quản lý của các nhà sản xuất xe hơi cũng định hình quỹ đạo phát triển của ngành công nghiệp ô tô. Nhà nước tạo ra một môi trường kinh doanh chấp nhân rủi ro nhưng chính các nhà sản xuất xe hơi trong nước, đặc biệt là Hyundai Motors, mới thật sự là người gánh vác rủi ro khi tham gia mạnh mẽ vào giai đoạn sản xuất. Cá nhân họ cố vấn cho Park về các hướng dẫn chính sách tổng quát, và chịu trách nhiệm cuối cùng cho việc thực thi các chính sách nhà nước. Để thực hiện được đường lối của mình, nhà nước cần sự hợp tác của các doanh nghiệp và những tài năng kinh doanh. Hơn nữa, khi khoản đầu tư đã được rót vào, cán cân quyền lực giữa nhà nước và các doanh nghiệp lớn thay đổi từ nhà nước thống trị sang nhà nước - *chaebol* cộng sinh, vì nhà nước xác định sự tồn tại của các hãng xe hơi được tài trợ mạnh mẽ bằng những khoản vay nhà nước như lợi ích chính trị của chính mình. Đồng thời, bộ máy nhà nước trở nên chia rẽ nội bộ và cồng kềnh hơn bởi tình trạng cạnh tranh, mâu thuẫn giữa các cơ quan ngày càng gia tăng khi nhà nước tăng trưởng trong quá trình tổ chức lộ trình HCI. Sự mở rộng vai trò, quyền lực và nguồn lực nhà nước trớ trêu thay lại làm suy yếu đi tính tự chủ bằng cách kích hoạt những nhóm lợi ích xã hội, đặc biệt là các *chaebol*, gây ảnh hưởng lên việc thực thi quyền lực của nhà nước theo hướng vì lợi ích của chúng.

Tuy nhiên, tầm quan trọng của các năng lực của *chaebol* không nên bị phóng đại. Các hãng xe địa phương khác nhau rốt cuộc theo đuổi các chiến lược kinh doanh khác nhau với mức độ thành công khác nhau, điều đó cho thấy không chỉ một mình chính sách nhà nước không thể quyết định được kết quả công nghiệp, mà còn các hãng xe cũng khác biệt đáng kể trong các năng lực kinh doanh. Trái với Hyundai Motors theo đuổi chiến lược phát triển rủi ro cao, lợi nhuận cao để trở thành một doanh nghiệp trong nước xuất khẩu các mẫu xe khách tự thiết kế như Park mong muốn, Sinjin chọn cách thành lập liên doanh 50:50 với General Motors với hy vọng rằng bước đi này sẽ tối thiểu hóa rủi ro kinh doanh và có tác dụng như một mạng lưới an

https://thuviensach.vn

toàn chính trị. Kia, một hãng sản xuất xe hạng ba ở xa, học theo Hyundai - nhưng theo những cách rất "không Hyundai", sản xuất dòng xe Mazda lỗi thời cho lộ trình xuất khẩu quy mô nhỏ. Kẻ chiến thắng là Hyundai, doanh nghiệp này đặt cược vào "dự án Pony" đầy rủi ro vào giữa những năm 1970. Tuy nhiên, thành công không đến trong cuộc đời của Park mà vào giữa những năm 1980 với sự gia tăng xuất khẩu mạnh mẽ vào thị trường Mỹ. Lúc bấy giờ Saenara, Sinjin, Asia Motors đều thất bại khi cố gắng trở thành *chaebol*.

Mục tiêu chính của Chương 10 là cho thấy xây dựng một doanh nghiệp độc tôn là một cuộc chơi chính trị khó khăn hơn rất nhiều đối với Park so với khi nó được mô tả trong các lý thuyết về nhà nước phát triển và các nghiên cứu về *chaebol*. Vấn đề là tham vọng xây dựng một ngành công nghiệp ô tô năng động có khả năng thách thức các MNC trong cuộc đời Park không thể đạt được một cách kỹ trị. Thay vì vậy tham vọng này kéo nhà nước phát triển vào những ván bài chính sách có tính toán nhưng nguy hiểm và gây khó khăn cho các đối tác *chaebol* phải mang theo gánh nặng tài chính quá mức bởi tình trạng dư thừa năng lực sản xuất. Dù bộ máy nhà nước Hàn Quốc và các doanh nghiệp lớn sở hữu các năng lực kỹ trị và kinh doanh nào — họ thật sự có các năng lực đó, những năng lực đó cũng không thể định hướng Hàn Quốc ra khỏi chu kỳ khủng hoảng hủy diệt vì các mục tiêu tham vọng quá mức có tác động lớn nhất đến các chính sách. Tuy nhiên Park vẫn không thay đổi tham vọng của mình. Càng khó tin hơn, mặc cho những yếu kém, ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc tiếp tục lộ trình siêu tăng trưởng bị định hình bởi khủng hoảng của mình, trong khi Hyundai Motors thiết lập nền tảng cho giai đoạn biến đổi sau cùng để trở thành một doanh nghiệp độc tôn. Điều khiến cho việc này khả thi chính là sự kết hợp hai biện pháp có vẻ mâu thuẫn nhau. Một mặt, với các hẫng xe hơi xem tham vọng của Park là đam mê của mình, ông cung cấp các nguồn lực khổng lồ có trợ cấp trong các giai đoạn tốt trong khi gánh vác tỷ trọng lớn trong các chi phí điều chỉnh giai đoạn

https://thuviensach.vn

xấu. Tuy nhiên bên cạnh đó Park không e ngại việc để cho các hãng xe thất bại được giải thể. Ngược lại, ông nắm lấy cơ hội này để nhà nước tái cấu trúc toàn bộ các hãng xe thất bại trước khi hoặc như một phần việc khi bên thứ ba mua lại các công ty này. Với các khoản nợ được tái cơ cấu, công nhân dư thừa bị sa thải và các dây chuyền sản xuất được cải tiến dưới sự hỗ trợ của nhà nước, Park cho rằng ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc có thể khởi động một lần nữa nhiệm vụ tạo dựng một doanh nghiệp độc tôn.

Giai đoạn lắp ráp, 1962-1969

Giai đoạn phát triển ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc thật sự bắt đầu năm 1962 khi chính quyền quân sự khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào thị trường xe hơi như những công ty lắp ráp các mẫu xe được nước ngoài chuyển nhượng. Park và ban tham mưu của ông tìm cách phát triển ngành công nghiệp này không chỉ vì chính nó mà còn vì ngành này là động cơ tăng trưởng cho rất nhiều ngành công nghiệp liên quan tham gia vào quá trình sản xuất xe. Các lĩnh vực Park hy vọng sẽ được các công ty lắp ráp thúc đẩy tăng trưởng không chỉ có lĩnh vực sản xuất bộ phận và linh kiện trong ngành ô tô mà còn có các ngành thép, cơ khí, điện tử và hóa chất. Để thúc đẩy ngành ô tô, chính quyền quân sự áp dụng Kế hoạch 5 năm Phát triển Công nghiệp Ô tô và Luật Bảo vệ Công nghiệp Ô tô năm 1962, luật này cấm nhập khẩu xe thành phẩm, cấm nhập khẩu bộ phận và linh kiện trừ những thiết bị phục vụ láp ráp thành xe hoàn thiện, và giảm thuế và thuế quan cho các bộ phận và linh kiện nhập khẩu phục vụ lắp ráp thành xe hoàn thiện.

Việc lựa chọn các nhà sản xuất địa phương sẵn sàng thực thi các chính sách năm 1962 bị tác động mạnh bởi những tính toán chính trị với các cuộc đấu tranh bè phái nặng nề trong chính quyền quân sự. Phái chính thống, gồm Kim Jong-pil và các sĩ quan cấp tá của ông ở KCIA, lúc bấy giờ đang bí mật tổ chức Đảng Cộng hòa Dân chủ (DRP) để hỗ trợ cuộc chạy đua tranh cử tổng thống của Park năm

https://thuviensach.vn

1963. Họ sử dụng ngành công nghiệp ô tô để gây một lượng quỹ chính trị cần thiết. Đã trở thành cầu nối của chính quyền quân sự với các lãnh đạo chính trị và doanh nghiệp Nhật Bản trong vai trò đàm phán viên chủ chốt của quá trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước, Kim Jong-pil giúp Park No-joung, một doanh nhân Hàn Quốc sống xa xứ ở Nhật Bản, có được giấy phép láp ráp xe Nissan. Từ đó thành lập nên Saenara Motors, công ty này bắt đầu nhập khẩu các bộ linh kiện không đồng bộ (SKD)[136] của mẫu Nissan Bluebird năm 1962 miễn thuế để lắp ráp ở Hàn Quốc. Giá nhập khẩu bộ SKD là 130.000 won, trong khi xe láp ráp được bán với giá 250.000 trên thị trường. Với biên lợi nhuận khổng lồ này, Saenara có thể đóng góp vào các quỹ chính trị cho Kim Jong-pil. Saenara, với vai trò là doanh nghiệp tiên phong trong ngành công nghiệp ô tô và là nguồn quỹ chính trị, được hưởng các khoản miễn thuế trong năm năm.

Mặc dù thu được lợi nhuận như vậy, Saerana Motors sụp đổ vào tháng 7 năm 1963 khi chính quyền quân sự không thể cho phép công ty này nhập khẩu các bộ SKD vì tình trạng thiếu ngoại tệ sau cuộc cải cách tiền tệ thảm họa tháng 6 năm 1962. Hơn nữa, không chỉ phe đối lập dân sự mà các đối thủ của Kim Jong-pil trong chính quyền quân sự bắt đầu cáo buộc ông hợp tác với Park No-joung để tìm kiếm lợi nhuận độc quyền. Trong lời oán trách trước Nghị viện Quốc gia, Park No-joung công bố khoản đóng góp chính trị của mình. Cùng với ba vụ lùm xùm chính trị khác,[137] sự kiện Saenara khởi động những cuộc vận động loại bỏ Kim Jong-pil khỏi vị trí quyền lực của ông ở KCIA và DRP trong tương lai. Kim sống sót sau đợt tấn công này, nhưng Saenara kết thúc dưới quyền quản lý chung của Bộ Thương mại và Công nghiệp (MCI) và Ngân hàng Hanil.

Cơ hội thứ hai thành lập một công ty lắp ráp xe hơi đến cùng lúc với chiến thắng bầu cử của Park năm 1963. Với việc quá độ sang dân chủ bầu cử, hầu hết những người tổ chức đảo chính nắm giữ các ghế của Nghị viện Quốc gia đấu tranh cho vị trí kế vị mà bỏ mất cơ hội hoạch

https://thuviensach.vn

định chính sách nhà nước. Không những thế, trọng tâm của hoạt động hoạch định chính sách kinh tế chuyển từ KCIA sang các bộ ngành nhà nước vì Park - đã chắc chắn hơn với tính chính danh chính trị và sự ủng hộ quần chúng sau các cuộc bầu cử năm 1963 — cảm thấy việc dựa vào các liệu pháp sốc được KCIA chuẩn bị bí mật là ít cần thiết hơn. Sự thay đổi xảy ra khi MCI công bố Kế hoạch Phát triển Công nghiệp Ô tô vào tháng 8 năm 1964. Thông qua kế hoạch này, MCI dự định xây dựng lĩnh vực sản xuất bộ phận và linh kiên xoay quanh một công ty lắp ráp duy nhất, công ty này sẽ mua lại Saenara bị phá sản. Cuộc cạnh tranh khủng khiếp nổ ra giữa các công ty công nghiệp chủ chốt để tiếp quản Saenara với kỳ vọng sẽ độc chiếm thị trường ô tô. Cuộc đấu thầu ban đầu thu hút năm công ty, sau đó thêm hai doanh nghiệp, Sammisa và Sinjin, cả hai công ty này đều có các liên kết chính trị mạnh với liên minh chính trị cầm quyền.

Cuộc cạnh tranh đấu thầu được xem như một trận chiến giữa hai lãnh đạo chính trị cấp hai. Sammisa được chống lưng bởi Kim Jong-pil, lãnh đạo của phái “chính thống” đang sa sút ở Nghị viện Quốc gia, trái lại Sinjin có được sự ủng hộ chính trị của Yi Hu-rak, trưởng ban cố vấn của tổng thống và là nhân vật trung tâm của “phái chống chính thống” đang lên. Sử dụng vị trí trưởng ban tham mưu, Yi cố gắng xây dựng bè phái chính trị cho riêng mình, điều này khiến ông phải nghĩ về hoạt động gây quỹ. Để thách thức vị trí của Kim Jong-pil như người thừa kế của Park trong lớp quý tộc cầm quyền, Yi cần các đồng minh ở cả cộng đồng doanh nghiệp Hàn Quốc và Nhật Bản, họ sẽ giúp ông gây quỹ chính trị cũng như các đối tác doanh nghiệp của Kim Jong-pil đã giúp ông này trong những năm chính quyền quân sự. Cuộc đối đầu Sammisa-Sinjin cũng là cuộc cạnh tranh giữa Nissan và Toyota trong việc thiết lặp chỗ đứng ở thị trường Hàn Quốc với sự bình thường hóa quan hệ năm 1965. Nissan dựa vào các mối quan hệ công ty này từng thiết lập với Kim Jong-pil từ thời kỳ Saenara Motors, trái lại Toyota liên minh với Yi Hu-rak

https://thuviensach.vn

Các thành viên ủy ban cấp phép là các quan chức MCI và các đại diện Ngân hàng Hanil. Lựa chọn ban đầu của họ là Sammisa, các chính trị gia DRP xem đây như là bằng chứng cho sự phục hồi của phái chính thống Kim Jong-pil. Tiếp đó, hai tháng sau, MCI và Ngân hàng Hanil thay đổi quyết định và chọn Sinjin làm chủ sở hữu mới của Saenara, lý do là "chất lượng vượt trội" của Sinjin, theo lời của Bộ trưởng MCI Park Chung-hun. Có tin đồn rằng vào lúc đó đích thân Park ra lệnh cho MCI đảo ngược quyết định ban đầu vì ông lo ngại về quyền lực ngày càng cao của Kim Jong-pil. Một nguồn quyền lực của chính Park bắt nguồn từ sự thiếu chắc chắn về việc có hay không một cuộc kế nhiệm tổng thống và ai sẽ là người kế vị trong trường hợp Park quyết định chuyển giao quyền lực. Sự phục hồi của phái chính thống Kim Jong-pil có thể đưa ông này trở thành người kế vị thật sự. Park quyết định làm suy yếu nguồn quỹ chính trị của Kim, Sammisa, thiên vị Yi Hu-rak, người không có sức lôi cuốn cá nhân và do đó ít khả năng đe dọa hơn. Vì vậy Sinjin tiếp quản nhà máy Saenara vào tháng 11 năm 1965 và bắt đầu láp ráp một mẫu xe của Toyota, Corona, với tỷ lệ nội địa hóa 21% vào tháng 5 năm 1966 trong một thỏa thuận nhượng quyền. Với việc sản xuất Toyota Corona, tổng tài sản của Sinjin tăng gấp 10 lần trong ba năm tiếp theo, từ 300 triệu won năm 1065 lên 3,2 tỷ won năm 1968. Thị trường xe khách và xe thương mại trong nước gia tăng nhanh chóng, mặc dù số lượng xe lắp ráp chỉ ở mức 30.096 chiếc năm 1968.

Trớ trêu thay, khả năng sinh lợi của Sinjin trở thành nguồn gốc của các khó khăn chính trị. Ngành công nghiệp ô tô thu hút sự chú ý của các tập đoàn doanh nghiệp cấp hai của Hàn Quốc, nhóm này khi đó đang tìm cách đa dạng hóa. Bị thu hút bởi khả năng sinh lợi của Sinjin, nhưng cũng cảm nhận được tiềm năng tăng trưởng của thị trường ô tô Hàn Quốc, Hyundai Motors và Asia Motors mới thành lập kiến nghị nhà nước cấp cho họ các giấy phép tham gia ngành công nghiệp này. Họ lập luận rằng Sinjin quá phụ thuộc vào vốn và công

https://thuviensach.vn

nghệ của Toyota, điều này sẽ ngăn cản doanh nghiệp này đóng góp vào sự phát triển của lĩnh vực sản xuất bộ phận và linh kiện trong nước. Lập luận này càng mạnh hơn với sự phản kháng của Sinjin Motors trước các áp lực nhà nước buộc phải gia tăng tỷ trọng nội địa hóa vì lý do thị trường trong nước quá nhỏ. Sinjin chỉ đơn thuần muốn duy trì hoạt động lắp ráp bằng cách tiếp tục nhập khẩu các bộ SKD của Toyota thay vì thay thế một số bộ phận nhập khẩu bằng những bộ phận sản xuất trong nước. Tuy nhiên, vị thế này không thể được bảo vệ về mặt chính trị vì báo chí đã tập trung vào lợi nhuận độc quyền của Sinjin. Giá một chiếc Toyota Corona lên đến 870.000 won, ngược lại cũng mẫu đó được bán ở Nhật Bản với giá chưa tới một nửa. Mặc dù sự khác biệt giá cả là không thể tránh khỏi vì số lượng xe do Sinjin sản xuất quá nhỏ đã buộc công ty này phải bỏ qua tính kinh tế theo quy mô, song giá cả khác biệt vẫn kích động cơn tức giận của quần chúng, từ đó cho phép Hyundai và Asia Motors thách thức vị thế độc quyền của Sinjin chỉ bốn năm sau khi Kế hoạch Phát triển Công nghiệp Ô tô năm 1964 được thông qua.

Chính Park và các quan chức MCI cũng không hài lòng với tốc độ tăng trưởng chậm chạp của ngành công nghiệp bộ phận và linh kiện trong nước và chiến lược tránh né rủi ro của Sinjin khi duy trì lắp ráp nhập khẩu các bộ SKD của Toyota. Park chọn ngành công nghiệp ô tô làm lĩnh vực chiến lược vì các hiệu ứng liên kết to lớn của ngành này, tuy nhiên Sinjin Motors lại cho thấy lý luận này là sai khi chọn sống dựa vào nguồn lợi nhuận độc quyền, Oh Won-chul, lúc bấy giờ là Vụ trưởng Khai mỏ và Sản xuất ở MCI, đánh giá rằng Sinjin đã quá tập trung vào tối đa hóa lợi ích ngắn hạn mà không chú tâm đóng góp cho sự phát triển dài hạn của ngành công nghiệp thông qua việc gia tăng tỷ trọng nội địa hóa đúng lúc. Vì vậy Park cho phép Hyundai Motors tham gia vào năm 1967 và một năm sau đó là Asia Motors. Hyundai sản xuất xe với các bộ SKD và công nghệ nhập khẩu từ Ford; Asia Motors sản xuất xe khách và xe buýt bằng thỏa thuận chuyển nhượng

https://thuviensach.vn

công nghệ với Fiat. Đến năm 1968 ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc có ba nhà lắp ráp - Sinjin, Hyundai và Asia - với các thỏa thuận chuyển nhượng lần lượt với các công ty đa quốc gia của Nhật Bản, Mỹ và châu Âu. Việc có thêm hãng tham gia vào ngành nhanh chóng phản tác dụng. Với rất nhiều mẫu xe được sản xuất không hiệu quả cùng tỷ lệ nội địa hóa tương đối thấp, ba doanh nghiệp lắp ráp đến bên bờ vực trở thành các nhà sản xuất xe hơi kém hiệu quả bị MNC kiểm soát, rất giống với các hãng xe châu Mỹ Latinh.

Tìm kiếm chiến lược, 1969-1973

Trớ trêu thay, Park tìm cách thúc đẩy ngành công nghiệp ô tô đến giai đoạn sản xuất ngay lúc ngành này trở nên quá đông với sự tham gia của Hyundai và Asia Motors. Chuyển từ giai đoạn lắp ráp thâm dụng lao động thành giai đoạn sản xuất thâm dụng vốn và công nghệ chắc chắn sẽ khiến ngành này càng kém hiệu quả và khiến các hãng xe được tài trợ bằng nợ càng dễ đổ vỡ trước mối nguy hiểm không thể thực hiện các nghĩa vụ thanh toán của họ nếu một cuộc suy thoái hình thành. Park nhận thức được mối nguy này, nhưng không cho phép nó cản đường các nỗ lực tạo dựng một doanh nghiệp độc tôn của ông. Trái lại, tin tưởng vào năng lực vực dậy doanh nghiệp từ tình trạng kiệt quệ và thực hiện điều chỉnh công nghiệp của nhà nước trong những lúc khó khăn, và bị lôi cuốn bởi chính tầm nhìn HCI của mình, Park lệnh cho Bộ trưởng MCI Kim Jcong-ryeom vào tháng 10 năm 1968 phải gia tăng tỷ lệ nội địa hóa trong các phương tiện được lắp ráp trong nước. Câu hỏi của ông không phải là có hay không, mà là làm cách nào để tiến vào giai đoạn sản xuất. Các nhà kỹ trị sẽ phải trả lời câu hỏi đó.

Tháng 12 năm 1969, khi Kim Jeong-ryeom điều khiển Nhà Xanh trong vai trò trưởng ban cố vấn, Bộ trưởng MCI mới Yi Nak-seon công bố Kế hoạch Phát triển Cơ bản cho ngành Công nghiệp Ô tô. Để phát triển ngành công nghiệp bộ phận và linh kiện, lịch trình gia tăng tỷ lệ nội địa hóa được MCI chuẩn bị cho từng mẫu xe khách. Bộ này

https://thuviensach.vn

cũng liệt kê các bộ phận ô tô được chọn để sản xuất trong nước. Có lẽ, giấy phép lắp ráp xe của các hãng sản xuất phụ thuộc vào việc họ thực thi theo đúng thời gian trong chương trình tỷ trọng nội địa. Song song với cây gậy của các quan chức này, Bộ Tài chính (MoF) tạo ra các củ cà rốt, hứa hẹn cung cấp quyền tiếp cận ưu đãi đến các khoản vay nước ngoài và trong nước cho các hãng xe để thực hiện được lịch trình nội địa hóa do MCI hoạch định. Sau đó, tháng 2 năm 1970, Yi Nak-seon hoạch định việc xây dựng nhà máy động cơ như một phương cách cụ thể để đạt được các mục tiêu trong Kế hoạch Phát triển Cơ bản. Để ngăn chặn vấn đề dư thừa năng lực sản xuất lên đến mức đe dọa, chỉ một hãng lắp ráp được chọn làm nhà sản xuất động cơ cho toàn bộ ngành công nghiệp xe khác trong Asia, Hyundai và Sinjin, dựa trên ba tiêu chí: công ty phải thiết lập một liên doanh với công ty đa quốc gia trong hoạt động sản xuất động cơ, công ty phải xuất khẩu các động cơ vượt mức tiêu thụ trong nước và công ty phải liên kết với nhiều doanh nghiệp cung cấp trong nước nhất có thể trong quá trình phát triển động cơ sản xuất trong nước. Doanh nghiệp lắp ráp được lựa chọn được kỳ vọng sẽ trở thành nhà sản xuất thống trị vì hai hãng lắp ráp còn lại sẽ sử dụng động cơ của hãng này cho sản phẩm của họ. Bằng cách thể hiện ưu tiên của mình cho hoạt động liên doanh, MCI cũng thúc đẩy các hãng lắp ráp tăng cường các liên minh kinh doanh nước ngoài của họ để có được công nghệ cần thiết. Ngành công nghiệp bộ phận và linh kiện tung hô các chính sách này vì yêu cầu nội địa hóa cao hơn đồng nghĩa rằng họ sẽ được bảo vệ khỏi hàng nhập khẩu trong hoạt động phát triển các bộ phận chính của ô tô.

Hãng lắp ráp thống trị, Sinjin, là nơi đầu tiên phản hồi tích cực với kế hoạch mới của nhà nước. Tháng 3 năm 1970, Sinjin và nhà nhượng quyền, Toyota, trình một kế hoạch lên MCI để thành lập một liên doanh sản suất xe hơi Sinjin chứ không chỉ động cơ. Có vẻ như Sinjin đã hoạch định được chiến lược thành công cho đến tháng tiếp theo, khi thủ tướng Trung Quốc Chu An Lai công bố rằng như một phần trong

https://thuviensach.vn

“Bốn Nguyên tắc”, Trung Quốc sẽ cấm các công ty Nhật Bản có hoạt động kinh doanh ở Hàn Quốc hoặc Đài Loan tham gia vào thị trường Trung Quốc. Năm ngày sau, Toyota quyết định rút khỏi Hàn Quốc để tham gia thị trường Trung Quốc, đánh giá thị trường này có tiềm năng hơn thị trường Hàn Quốc. Cực kỳ mong muốn tìm được đối tác nước ngoài thay thế, Sinjin tiếp cận nhiều MNC cho đến khi gặp General Motors.

Park ủng hộ nhiệt tình sự hợp tác của Sinjin với GM không chỉ vì các lý do kinh tế mà cả an ninh. Học thuyết Guam năm 1969 của Hoa Kỳ tìm cách triệt thoái quân sự khỏi Đông Á vốn đã tạo ra nỗi sợ bị bỏ rơi của Hàn Quốc. Sự tham gia của một công ty chủ chốt ở Mỹ như General Motors được xem như là củng cố cam kết tiếp tục của Mỹ với hoạt động phòng vệ cho miền Nam của bán đảo. Tận dụng những quan ngại an ninh này, General Motors có thể giành được những nhượng bộ quan trọng trong các cuộc đàm phán với Sinjin. GM kiểm soát hoạt động tài trợ, nhận 3% tiền bản quyền trên tổng doanh thu bán hàng và thu phí quản lý 750.000 đô-la Mỹ một năm. Kết quả là sự ra đời General Motors-Korea vào tháng 6 năm 1972, một liên doanh 50-50 với General Motors và Sinjin mỗi bên đầu tư 24 triệu đô-la Mỹ.

Hyundai Motors cũng vui mừng đón nhận Kế hoạch Phát triển Căn bản của Yi Nak-seon, nhưng vì một lý do khác. Là một kẻ mới tham gia vào ngành công nghiệp ô tô, Hyundai xem kế hoạch này như một cơ hội để vượt qua thị phần và vị trí hàng đầu về công nghệ của Sinjin chỉ trong một bước. Một cách đặc trưng, Hyundai quyết liệt tiếp cận Ford về việc thành lập liên doanh, nhưng sau đó nó nhanh chóng quyết định đi một mình, công ty này kết luận rằng hai bên có những khác biệt không thể thu hẹp trong các vấn đề chiến lược từ phạm vi kinh doanh đến quy mô xuất khẩu và quyền quản lý. Là một công ty đa quốc gia cần phải duy trì sự phân chia lao động giữa các chi nhánh trên toàn thế giới và chú trọng tối đa hóa lợi nhuận ở tầm hoạt động toàn cầu hơn là với các đơn vị kinh doanh cụ thể trong chuỗi sản xuất

https://thuviensach.vn

của mình, Ford nhấn mạnh vào việc giới hạn liên doanh ở mức nhà máy sản xuất động cơ. Ford ít quan tâm hơn đến việc thiết lập một trung tâm sản xuất mới ở Hàn Quốc so với việc biến nước này thành một trong những nguồn sản xuất động cơ trong mạng lưới sản xuất toàn cầu của Ford. Ngược lại, Hyundai muốn phát triển liên doanh thành một công ty sản xuất xe hơi tổ hợp thay vì chỉ đơn thuần sản xuất động cơ. Cùng với vấn đề sản xuất là vấn đề bán hàng. Ngược với Hyundai mong muốn tận dụng mạng lưới bán hàng toàn cầu của Ford để xuất khẩu những phương tiện được lắp ráp hoàn chỉnh của liên doanh, Ford lại chỉ quan tâm đến xuất khẩu các động cơ do liên doanh sản xuất đến các chi nhánh khác như hàng hóa giao dịch nội bộ trong chuỗi sản xuất của Ford.

Khi Hyundai chuẩn bị tiến hành một mình, Park và các quan chức MCI xem xét lại lựa chọn của mình. Hàn Quốc lúc bấy giờ đang trong quá trình thay đổi chế độ, với việc Park áp dụng hiến pháp *yushin* từ trên xuống vào tháng 10 năm 1972 và đột ngột công bố lộ trình HCI vào tháng 1 năm 1973 nhằm thể hiện các đặc tính chế độ vượt trội của *yushin.* Hơn nữa, như đề cập chi tiết ở Chương 7, Park áp dụng cơ chế tiết kiệm cưỡng bức mang tính thể chế để hỗ trợ sự tham gia ồ ạt của các tập đoàn *chaebol* vào các ngành công nghiệp nặng và hóa chất với các khoản vay được trợ cấp bằng cách thiết lập Quỹ Đầu tư Quốc gia vào tháng 7 năm 1973. Để hỗ trợ lộ trình HCI bằng chính sách công nghiệp, MCI cũng tạo ra ba vị trí vụ trưởng mới như một phần trong nỗ lực của bộ này nhằm tái cấu trúc chức năng, quyền hạn và nhân sự theo các ngành HCI. Một bộ phận mới sẽ tập trung vào ngành công nghiệp ô tô. Nói cách khác, không chỉ lợi ích chính trị của chế độ của Park trong việc đặt ngành ô tô vào một vị thế mới, mà cả các tiềm năng về mặt tổ chức của nó cũng đã gia tăng rất đáng kể năm 1972 và 1973 nhờ khởi động *yushin.* Do đó, Park đồng ý với sự tái đánh giá mang tính phê bình của các nhà kỹ trị MCI về nỗ lực trước đây của họ nhằm phát triển các doanh nghiệp lắp ráp xe hơi thông qua sự kết nối

https://thuviensach.vn

chặt chẽ với ngành công nghiệp bộ phận và linh kiện trong nước. Kết quả là Kế hoạch Dài hạn Phát triển Công nghiệp Ô tô cực kỳ tham vọng được MCI công bố tháng 4 năm 1973 và nội các áp dụng vào tháng 7 cùng năm đó.

Dù Kế hoạch Dài hạn được chuẩn bị công phu hơn rất nhiều so với Kế hoạch Phát triển Căn bản của Yi Nak-seon năm 1969, nó mang tính dân tộc chủ nghĩa đến mức viển vông. Việc nhấn mạnh vào gia tăng tỷ lệ nội địa hóa vẫn cao như Kế hoạch Phát triển Căn bản, nhưng lần này, MCI thêm yêu cầu phải phát triển những mẫu xe Hàn Quốc "chính gốc". Ý tưởng này là của Kim Chae-gwan, người được tuyển từ Viện Khoa học Công nghệ Hàn Quốc (KIST) để đảm nhiệm vai trò thứ trưởng các ngành công nghiệp nặng và hóa chất. Ông nhìn nhận việc phát triển các mẫu xe Hàn Quốc "chính gốc" là chìa khóa để vượt qua tình trạng trì trệ của ngành ô tô. Đến thời điểm đó, ngành xe hơi Hàn Quốc đã lắp ráp xe khách của các nhà nhượng quyền đa quốc gia, mẫu mã của họ thường xuyên thay đổi không chỉ để thỏa mãn thị hiếu khách hàng hay thay đổi, mà còn để gia tăng các rào cản tham gia đến mức ngăn chặn. Vì vậy, các nhà lắp ráp ô tô Hàn Quốc đối mặt với vấn đề trầm trọng về quy mô thị trường theo cả hai nghĩa của từ này. Thứ nhất, với thu nhập bình quân đầu người thấp của đất nước, thị trường xe khách trong nước vốn dĩ đã hạn hẹp. Thứ hai, việc thường xuyên thay đổi mẫu mã, cộng với khát khao thực hiện nhiều mẫu xe của các nhà lắp ráp với mục tiêu hiện thực hóa tính kinh tế theo phạm vi, dẫn đến việc lắp ráp quá nhiều mẫu mã nước ngoài trong thời gian quá ngắn, từ đó ngăn trở hiện thực hóa tính kinh tế theo quy mô hơn nữa. Từ đó, các hãng lắp ráp kém hiệu quả không thể đóng vai trò là động cơ tăng trưởng cho ngành công nghiệp bộ phận và linh kiện.

Để vượt qua vòng luẩn quẩn mẫu mã quá nhiều, thay đổi quá thường xuyên, thị trường quá nhỏ và hiệu ứng liên kết quá kém, Kế hoạch Dài hạn đề xuất sản xuất một mẫu xe Hàn Quốc bản địa với kích thước động cơ nhỏ hơn 1,5 lít như "xe bình dân" và sản xuất mẫu

https://thuviensach.vn

này với một chu kỳ dài hơn nhiều so với các mẫu MNC sử dụng. Kế hoạch này cũng hoạch định cắt giảm nhu cầu xe lớn bằng cách đánh thuế hàng xa xỉ trong khi tăng tỷ lệ nội địa hóa của các xe bình dân lên hơn 95% đến năm 1975. Không những thế, kế hoạch này còn hứa hẹn phát triển ngành công nghiệp bộ phận và linh kiện bằng cách thiết kế một đặc khu công nghiệp cho các nhà cung cấp cũng như cấp các khoản vay theo định hướng chính sách mới. Hơn 80% tổng nhu cầu xe khách trong nước được cho là sẽ được đáp ứng bởi các mẫu xe bản địa này thông qua các khuyến khích về thuế đa dạng. Để bảo vệ các nhà sản xuất xe bình dân, kế hoạch này cũng cho phép lắp ráp các mẫu xe khách nước ngoài cỡ vừa và lớn ở một tỷ lệ nội địa hóa thấp hơn rất nhiều. Biện pháp này cho phép các hãng xe bù đắp một số khoản lỗ khi sản xuất xe bình dân thông qua việc bán các loại xe cỡ vừa và lớn có lợi nhuận nhiều hơn.

Ban đầu không chỉ Kế hoạch Dài hạn này mà cả lộ trình HCI rộng hơn cũng vấp phải sự nghị ngờ từ hai điều phối viên kinh tế của Hàn Quốc, Ban Kế hoạch Kinh tế (EPB) và MoF, các cơ quan này xem hai chủ trương trên là còn quá sớm để thực hiện và quá tham vọng. Tổng số phương tiện được sản xuất ở Hàn Quốc vẫn chỉ ở mức 26.334 chiếc vào năm 1973. Tuy nhiên Park quyết tâm theo đuổi tầm nhìn của mình, tin rằng những bất lợi kinh tế mà Hàn Quốc gặp phải có thể vượt qua dễ dàng bằng các lợi thế chính trị. Trong chế độ *yushin* mới được ban hành, quyền lực chính trị tập trung ở Nhà Xanh, Park cho rằng ông có thể tạo ra cam kết đáng tin đối với sự phát triển các ngành công nghiệp nặng và hóa chất mà nhờ đó *chaebol* sẽ chấp nhận rủi ro khi tham gia vào các lĩnh vực mục tiêu, bao gồm công nghiệp ô tô. Với mục tiêu nâng cao năng lực huy động nguồn lực của nhà nước, Park thiết lập một Ủy ban Phát triển Công nghiệp hóa Ngành công nghiệp Nặng và Hóa chất liên bộ cấp nội các và tổ chức đoàn kế hoạch của ủy ban này thuộc văn phòng thư ký cấp cao thứ hai phụ trách các vấn đề kinh tế, Oh Won-chul, ở Nhà Xanh. Với sự ủng hộ không lay

https://thuviensach.vn

chuyển của Park, Oh Won-chul có khả năng phối hợp các dự án HCI bằng cách yêu cầu toàn thể bộ máy quan liêu nhà nước hỗ trợ việc thực thi dự án. Nhiệm vụ cụ thể nâng cấp ngành ô tô được giao cho MCI, điều này có nghĩa là Kim Chae-gwan không chỉ là kiến trúc sư của Kế hoạch Dài hạn, mà cũng là người thực hiện kế hoạch này. Câu hỏi là hãng sản xuất xe hơi Hàn Quốc nào sẽ nhận được cơ hội này.

Dự án Pony của Hyundai, 1973-1979

Kế hoạch Dài hạn năm 1973 đặt ngành công nghiệp ô tô vào ngã tư đường. Bằng cách trói buộc các khoản tài trợ nhà nước với việc sản xuất xe bình dân thiết kế bản địa, kế hoạch này trùng hợp đáng kể với các mối quan tâm của Hyundai, công ty này muốn sản xuất các mẫu xe riêng với thương hiệu quốc gia cho các thị trường xuất khẩu sau thất bại trong thỏa thuận liên doanh với Ford. Thật ra, khi cho thấy sự tương đồng gần gũi hình thành giữa MCI và Hyundai trên cơ sở các lợi ích chung khi thách thức ngành công nghiệp ô tô toàn cầu của các công ty đa quốc gia, Kế hoạch Dài hạn này đã được chuẩn bị bởi Kim Chae-gwan với sự tham vấn chặt chẽ với ban giám đốc Hyundai.

Ngược lại, GMK gặp khó khăn khi học theo gương Hyundai Motors, kể cả với lời hứa của nhà nước rằng sẽ chống lưng cho những ai chấp nhận rủi ro. Năm 1973, GMK sở hữu thị phần lớn nhất, 40%, và không có ý định phát triển xuất khẩu, ý định này có thể làm suy giảm khả năng kiểm soát thị trường thế giới của General Motors. Hơn nữa, Kế hoạch Dài hạn làm suy yếu nhiều lợi thế của GMK khi là một nhà sản xuất ô tô. Với việc áp dụng các quy định chặt chẽ về số lượng mẫu mã và chu kỳ thay đổi mẫu xe mà, một cách lần lượt, doanh nghiệp lắp ráp có thể sản xuất và áp dụng khả năng tạo sự khác biệt cho sản phẩm - GMK bị ngăn không thể khai thác được nguồn lợi thế tương đối lớn nhất của nó. Bên cạnh đó, yêu cầu tỷ lệ nội địa hóa cao hạn chế lợi thế chi phí của GMK bằng cách buộc doanh nghiệp này phải phụ thuộc vào các bộ phận và linh kiện của Hàn Quốc như đối thủ Hyundai. Bất lợi hơn cả đối với các lợi ích của GMK là mục tiêu

https://thuviensach.vn

của kế hoạch này với mong muốn phát triển mẫu xe chính gốc thay vì theo đuổi chiến lược của GMK là lắp ráp nhiều mẫu xe GMK sản xuất trong mạng lưới sản xuất toàn cầu của liên doanh này. Là một phần của MNC chú tâm vào tối đa hóa lợi nhuận ở tầm toàn cầu, GMK tin rằng phát triển một mẫu xe mới chỉ cho thị trường Hàn Quốc nhỏ hẹp là bất hợp lý về mặt kinh tế. Đối tác Hàn Quốc của GM, Sinjin, cũng miễn cưỡng theo đuổi một chiến lược độc lập vì doanh nghiệp này kiếm được lợi nhuận từ việc lắp ráp các mẫu xe nước ngoài, các mẫu xe có thể đánh bại bất cứ xe nào của Hyundai. Lợi ích của cả General Motors và Sinjin đều nằm ở việc duy trì trạng thái vốn có.

Không như Châu Mỹ La-tinh, nơi mà các công ty đa quốc gia luôn đánh bại các nỗ lực phát triển độc lập của chính phủ sở tại, ở Hàn Quốc nhà nước mạnh hơn vì một số lý do. Thứ nhất, vì General Motors chỉ mới tham gia vào thị trường ô tô Hàn Quốc năm 1971, liên doanh của tập đoàn này không có thời gian để xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh. Tỷ lệ nội địa hóa xe hơi của tập đoàn này giúp hoạt động kinh doanh tạo ra lợi nhuận nhưng cũng làm suy yếu khả năng ảnh hưởng chính trị của GMK vì tước đi cơ hội tập hợp xung quanh liên doanh này các nhà sản xuất bộ phận và linh kiện mong muốn chế tạo ra các mẫu xe GM.

Thứ hai, như Peter Evans lưu ý, vai trò của các đối tác trong nước của một công ty đa quốc gia nằm ở việc phát triển mạng lưới an toàn chính trị cho liên doanh, nhưng không may cho GMK, ảnh hưởng chính trị của Sinjin đang suy yếu. Người bảo trợ chính trị của Sinjin, Yi Hu-rák, không ở vào vị thế có thể can thiệp ủng hộ GMK. Trước năm 1973, là trưởng ban cố vấn của tổng thống (1963-1969) và giám đốc KCIA (1970-1973), Yi Hu-rak có sức ảnh hưởng chính trị để bảo vệ Sinjin. Tuy nhiên, ông bị loại bỏ hăm 1973 sau khi liên can trong "nỗ lực phản cách mạng không thành" của tư lệnh an ninh quân đội Yun Pil-yong năm 1972 (xem Chương 6). Việc các đặc vụ KCIA bắt cóc lãnh đạo đối lập Kim Dae-jung tại Nhật Bản trong một nỗ lực

https://thuviensach.vn

nhằm tiêu diệt các động thái chống Park ở nước ngoài cũng khiến Yi Hu-rak trở thành một gánh nặng chính trị thay vì mang lại lợi ích cho Park, vì vụ bê bối này đã khiến Yi mắc kẹt vào mâu thuẫn ngoại giao giữa Hàn Quốc và Nhật Bản. Khi ông từ chức khỏi vị trí giám đốc KCIA năm 1973, Yi Hu-rak không bao giờ trở lại nhóm thân cận của Park. Ngược lại, Hyundai Motors duy trì một liên minh cấp sự vụ chặt chẽ với các quan chức MCI và có được niềm tin của Park. Chiến lược kinh doanh chấp nhận rủi ro của Tập đoàn Hyundai rất phù hợp với lộ trình HCI tham vọng của Park và vì vậy sự ủng hộ của Hyundai cho Kế hoạch Dài hạn càng tăng cường niềm tin của Park dành cho các quan chức MCI.

Thứ ba, bất chấp một thập kỷ siêu tăng trưởng, nhà nước vẫn trên cơ khối tư nhân. Với quyền kiểm soát chặt chẽ các thị trường vốn và việc áp dụng các rào cản thương mại phi thuế quan cao, nhà nước có nhiều công cụ chính sách để gây ảnh hưởng lên khu vực tư nhân. Cụ thể, quyền kiểm soát các khoản vay nước ngoài của nhà nước cho phép Park tái xác định các mẫu hình đầu tư của khu vực tư nhân cũng như nâng cao tính tự chủ của nhà nước trước các *chaebol* và các MNC. Không những vậy, các *chaebol* cấp hai như Hyundai và Daewoo sẵn sàng chấp nhận rủi ro để bắt kịp những doanh nghiệp dẫn đầu, Park có không gian chính trị [political space] đủ để khiến các tập đoàn *chaebol* phải cạnh tranh lẫn nhau để đạt mục tiêu của ông. Không những thế, với bản chất được tài trợ bằng nợ của sự tăng trưởng doanh nghiệp, việc mở rộng các tập đoàn *chaebol* không có nghĩa là họ đang phát triển độc lập hơn; ngược lại, tỷ lệ nợ-vốn gia tăng khiến họ càng phụ thuộc hơn vào nhà nước.

Cuối cùng, chính cam kết mạnh mẽ của Park với chính sách ô tô dân tộc chủ nghĩa lại là điều có tác động quyết định nhất chống lại GMK. Sau khi ban hành *yushin* năm 1972, Park sở hữu quyền lực tuyệt đối ở các lựa chọn chính sách của Hàn Quốc. Tháng 9 năm 1973, Park ban hành Chỉ thị Phát triển Công nghiệp Ô tô, thông qua đó ông

https://thuviensach.vn

hứa hẹn biến đổi các hãng lắp ráp sẵn sàng chịu rủi ro thành các doanh nghiệp độc tôn bằng các khoản vay chính sách khổng lồ. Khi có sự hỗ trợ của Park dành cho Kế hoạch Dài hạn năm 1973, liên minh dân tộc chủ nghĩa hùng mạnh của các quan chức MCI trọng thương, được hỗ trợ bởi một bên là đội điều phối viên Nhà Xanh của Oh Won-chul, một bên là Hyundai Motors có định hướng sản xuất độc lập. Cùng với nhau họ cạnh tranh thị phần với liên minh quốc tế chủ nghĩa của General Motors và Sinjin.

Khi Kế hoạch Dài hạn năm 1973 áp dụng các nguyên tắc mới cho cuộc chơi và cung cấp các nguồn lực nhà nước khổng lồ cho các doanh nghiệp sản xuất xe bình dân tiềm năng, nhiệm vụ của các nhà sản xuất xe hơi là biến kế hoạch này thành một chiến lược kinh doanh khả thi. Về mặt này, chính *chaebol* chứ không phải nhà nước mới quyết định thành công hay thất bại sau cùng của kế hoạch này trên thị trường. Tỷ lệ nội địa hóa gia tăng và ngành công nghiệp bộ phận và linh kiện phát triển chính là kết quả từ sự thay đổi chính sách năm 1973, tuy nhiên việc sản xuất các mẫu xe bản địa lại là một câu chuyện khác. Không chỉ GMK mà cả Kia, mới kiểm soát Asia Motors, cũng miễn cưỡng phát triển các mẫu xe chính gốc thật sự vì lo sợ rủi ro kinh doanh gia tăng nhanh chóng. Hai công ty này quyết định sản xuất các mẫu xe từng được sản xuất bởi các tập đoàn nhượng quyền của họ ở thị trường châu Âu với chỉ các thay đổi nhỏ dưới thương hiệu mới lần lượt là Camina và Brisa. Do vậy, GMK và Kia chỉ thỏa mãn nhà nước phần nào bằng việc sản xuất các mẫu xe độc lập, nhưng không chính gốc. Chỉ Hyundai Motors mới phát triển mẫu xe chính gốc, Pony, bất chấp mọi khó khăn.

Cũng như Park phải thuyết phục các quan chức EPB và MoF bằng sức hút cá nhân và quyền lực, người sáng lập và chủ sở hữu-giám đốc Hyundai Jeong Ju-young phải thay đổi lòng ngờ vực từ nhiều người ở Hyundai, những người cho rằng các rào cản tài chính và công nghệ là quá lớn. Dự án Pony được thúc đẩy bởi Jeong Ju-young và em trai ông

https://thuviensach.vn

là chủ tịch Hyundai Motors, Jeong Se-young. Jeong Ju-young là người được Park xem như đối tác kinh doanh — một tính cách tham vọng, bạo dạn, sẵn sàng làm bất cứ việc gì với tinh thần "quyết chí ắt làm nên". Khi gia đình ông kiểm soát cổ phần của Tập đoàn Hyundai cùng cấu trúc quản trị doanh nghiệp khó hiểu của *chaebol*, Jeong Ju-young có thể giới thiệu Pony ra thị trường trong nước vào năm 1976 sau ba năm phát triển. Chiếc xe bình dân này ngay lập tức trở thành một sự chấn động, cho phép Hyundai Motors gia tăng thị phần từ 19% lên 30% chỉ trong một năm. Đến năm 1970, công ty được cho là chiếm 51% thị phần. Việc giới thiệu những chiếc xe bình dân, cùng với GNP bình quân đầu người tiếp tục siêu tăng trưởng đã cùng nhau góp phần mở rộng tổng sản lượng ô tô Hàn Quốc lên hơn 7 lần đến 204.447 chiếc từ năm 1973 đến 1979. Thành công này là nhờ một số nhân tố.

Đầu tiên, Dự Án Pony thành công vì nó là một phần không thể thiếu trong lộ trình HCI rộng hơn, lộ trình này tạo cho Hyundai Motors một nguồn cung đầu vào có tầm cạnh tranh quốc tế. Cụ thể hơn, như Chương 7 cho thấy, Công ty Sắt Thép Pohang, một doanh nghiệp nhà nước được phát triển thành doanh nghiệp độc tôn bởi các nguồn quỹ bồi thường thiệt hại của Nhật Bản từ năm 1967, đến những năm 1970 bắt đầu cung cấp các sản phẩm thép với chi phí rẻ hơn so với các nhà máy thép Nhật Bản. Sự mở rộng nhanh chóng ngành sản xuất ô tô, một phần nhờ vào sự cung cấp đúng lúc sản phẩm có tầm cạnh tranh quốc tế của ngành thép, cũng đóng góp vào hiệu suất và khả năng sinh lợi của ngành thép.

Thứ hai, may mắn cho Hyundai Motors, sự phát triển của Pony trùng hợp với đợt gia tăng tính thanh khoản trên thị trường tài chính quốc tế vì lượng đô-la dầu mỏ khổng lồ được bổ sung. Sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973, các tổ chức tài chính toàn cầu bắt đầu tái quay vòng nguồn thu nhập từ dầu mỏ khổng lồ bằng cách mở rộng các khoản cho vay đến các nước nhập khẩu dầu mỏ ở lãi suất tương đối thấp. Tận dụng nguồn cung đô-la dầu mỏ dồi dào này, một số nước

https://thuviensach.vn

nước phát triển sau, bao gồm Hàn Quốc, bắt đầu "công nghiệp hóa dựa vào nợ". Hyundai hưởng lợi từ tính thanh khoản dồi dào này, tài trợ hơn 70% lượng vốn đầu tư cần thiết bằng những khoản vay nước ngoài, tổng trị giá 61,2 triệu đô-la Mỹ đến năm 1976. Hãng xe này mượn tiền từ Ngân hàng Suez (Pháp), Barclays (Anh) và Ngân hàng Mitsubishi (Nhật Bản), các khoản vay này đều được nhà nước bảo lãnh.

Thứ ba, Dự án Pony tạo được kết quả tích cực vì đã khai thác hiệu quả các cơ hội cộng tác từ ngành công nghiệp ô tô thế giới cạnh tranh cao độ. Để vượt qua khoảng cách công nghệ, Hyundai Motors đã tích cực tìm kiếm các thỏa thuận chuyển nhượng công nghệ kể từ khi công ty thành lập năm 1967 với sự hỗ trợ từ Ford. Khi công ty khởi động Dự án Pony, Hyundai Motors bắt đầu đa dạng hóa nguồn công nghệ của nó. Trớ trêu thay khi được nhận hỗ trợ bởi hình ảnh tụt hậu về công nghệ, điều khiến các MNC đánh giá thấp tiềm năng của Hyundai trong vai trò đối thủ cạnh tranh, Hyundai Motors lại có thể tiếp thu công nghệ từ một số nơi khi phát triển mẫu xe Pony. Thiết kế xe đến từ Ý; động cơ đốt trong đến từ Anh; và thiết kế lốc máy, hộp xe và trục xe đến từ Nhật Bản.

Trong số các nguồn công nghệ nước ngoài, Hyundai trông cậy nhiều nhất vào Mitsubishi Motors. Tháng 5 năm 1973, Jeong Ju-young và Jeong Se-young đến thăm Mitsubishi để đề nghị hỗ trợ công nghệ và quản lý cho việc phát triển Pony dù công ty nhượng quyền chính của họ từ năm 1967 là Ford. Hoạt động xây dựng liên minh xuyên quốc gia đã bắt đầu một năm trước đó, khi Tập đoàn Hyundai tham gia vào ngành đóng tàu với sự hỗ trợ của Mitsubishi. Nhà máy đóng tàu Ulsan của Hyundai là một bản sao của nhà máy đóng tàu Mitsubishi, và Jeong Ju-young hy vọng tái lập liên minh Hyundai-Mitsubishi trong ngành ô tô. Trong giai đoạn phát triển Pony, các kỹ sư Mitsubishi Motors sống ở nhà máy Ulsan của Hyundai Motors để thiết kế bản vẽ dây chuyền lắp ráp và để giám sát quá trình xây dựng dây

https://thuviensach.vn

chuyển. Các kỹ sư Hyundai cũng được cử đến nhà máy Misubishi để được các kỹ sư công ty Nhật đào tạo. Song song với hoạt động đào tạo, Hyundai Motors bắt đầu nhập khẩu các bộ phận và linh kiện chính của động cơ đốt trong, hộp số và trục từ Mitsubishi Motors. Đồng thời, Công ty Thương mại Mitsubishi cung cấp các khoản vay để tài trợ cho hoạt động xây dựng dây chuyền láp ráp Pony ở nhà máy Ulsan. Liên minh Hyundai-Mitsubishi trong ngành ô tô là một phần trong xu hướng hợp tác Hàn Quốc-Nhật Bản rộng hơn nổi lên giữa các ngành công nghiệp. Bên cạnh tính tương đồng văn hóa và gần gũi địa lý giữa hai đất nước, sự giống nhau về mặt tổ chức trong hoạt động phối hợp đầu tư trên cơ sở tập đoàn giữa *chaebol* Hàn Quốc và *keiretsu* Nhật Bản, và mạng lưới dày đặc các mối liên hệ cá nhân hình thành giữa các giám đốc cấp cao của hai nước trong nhiều năm cộng tác có đóng góp vào sự phát triển quan hệ khăng khít giữa nhiều ngành công nghiệp khác nhau của hai nước.

Thứ tư, sự hỗ trợ khổng lồ của nhà nước cũng quan trọng đối với việc phát triển mẫu xe Pony. Bộ Tài chính buộc các ngân hàng quốc doanh cung cấp các khoản vay chính sách với lãi suất ưu đãi dựa trên Quỹ Đầu tư Quốc gia mới thành lập. Bộ này cũng miễn cho các hãng xe hơi không phải trả thuế doanh nghiệp trong ba năm đầu tiên vận hành của một nhà máy và hoàn trả đến 10% số vốn đã đầu tư cho các hãng sản xuất xe như là "khấu trừ thuế đầu tư". Hơn nữa, từ khi bắt đầu, Park luôn sẵn sàng tiếp nhận thông tin về nhu cầu của hãng xe từ Jeong Ju-young.

Thứ năm, Hyundai Motors thành công vì các đối thủ của công ty này mắc phải sai lầm. Cụ thể hơn, công ty dẫn đầu, GMK, mắc phải sai lầm chiến lược khi chọn mẫu Chevrolet 1700 lỗi thời là mẫu xe bình dân và bán nó dưới tên thương hiệu trong nước Camina. Mẫu này quá nặng, quá lớn và quá tốn nhiên liệu với thị trường Hàn Quốc, một trong những nơi có giá xăng cao nhất thế giới. Cuộc khủng hoảng dầu mỏ 1973 giáng một đòn mạnh vào doanh số Camina, khiến thị phần

https://thuviensach.vn

GMK giảm xuống từ 23% năm 1975 còn 16% năm 1977. Vì sự sụt giảm này, cổ đông Hàn Quốc chính của GMK, Sinjin, gặp phải khó khăn tài chính và cuối cùng phải bán cổ phần cho Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc thuộc sở hữu nhà nước vào năm 1976. Khi Daewoo mua lại cổ phần gốc của Sinjin năm 1978, liên doanh này đổi tên thành Saehan Motors và sau đó là Daewoo Motors với sự ra đi của General Motors năm 1981.

Sụt giảm thanh khoản và điều chỉnh, 1980-1981

Trong một khoảnh khắc, Hyundai Motors đã nghĩ đến chiến thắng cận kề. Hãng xe này đã đánh bại GMK, liên doanh của MNC lớn nhất thế giới, bằng chính mẫu xe bản địa của mình ở thị trường Hàn Quốc. Hơn nữa, trong khi Pony được giới thiệu ở thị trường trong nước, Hyundai đã chuyển sang thị trường xuất khẩu, vận chuyển các xe bình dân đến thị trường Trung Mỹ. Tuy nhiên, trạng thái hưng phấn này nhanh chóng biến thành cảm giác khủng hoảng khi lô hàng xuất khẩu không được đón nhận ở các nền kinh tế đang phát triển. Thâm nhập vào các nền kinh tế phát triển là điều không tưởng vì chiếc Pony có chất lượng thấp, các rào cản thị trường cao đến mức ngăn cấm và thiếu hụt chuyên môn quản lý cao cấp. Tình hình càng tồi tệ hơn khi cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1979 chôn vùi thị trường trong nước trong tình trạng đình lạm trầm trọng, đẩy toàn bộ ngành ô tô vào vòng luẩn quẩn của tình trạng gia tăng lãi suất, sụt giảm doanh số trong nước, xuất khẩu trì trệ và dư thừa năng lực sản xuất. Hơn nữa, chính trị trong nước xảy ra một bước ngoặt ngoài mong đợi với cái chết của Park Chung Hee vào tháng 10 năm 1979. Người bảo trợ lớn nhất của Jeong Ju-young bất ngờ biến mất. Sau một giai đoạn ngắn bỏ ngỏ vị trí tổng thống, Chun Doo-hwan nắm quyền thông qua một cuộc nổi loạn quân sự vào tháng 12 năm 1979 và một cuộc lật đổ vào tháng 5 năm 1980 gây ra hậu quả tồi tệ hơn đối với tình trạng kinh tế vốn đã khó khăn.

Năm 1980 là năm tồi tệ nhất đối với nền kinh tế Hàn Quốc kể từ cuộc tiếm quyền của Park năm 1961 với việc lan truyền tin đồn về sự

https://thuviensach.vn

sụp đổ nền kinh tế sắp đến dưới các áp lực của tình trạng kiệt quệ doanh nghiệp gia tăng. Để đối phó với vấn đề bình ổn kinh tế, cũng như dọn đường thành lập Đệ ngũ Cộng hòa (1980-1988) độc tài, Chun Doo-hwan tổ chức Ủy ban Đặc biệt về các Biện pháp An ninh Quốc gia (SCNSM). Ủy ban Kinh tế của SCNSM chịu trách nhiệm chính trong hoạt động tái cấu trúc các ngành công nghiệp nặng và hóa chất, bao gồm lĩnh vực ô tô. Tuy nhiên, trong nhóm thân cận của Chun Doo-hwan, việc tạo ra một đồng thuận về cách thức giải quyết vấn đề dư thừa năng lực sản xuất trong ngành ô tô lại rất khó khăn. Mâu thuẫn quen thuộc giữa phái bình ổn và phái trọng thương quay trở lại - tuy nhiên lại xảy ra trong bối cảnh mong manh kinh tế và bất ổn chính trị năm 1980 và 1981.

Phái ủng hộ bình ổn tài chính bao gồm EPB, MoF, Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc, Viện Phát triển Hàn Quốc (KDI), các cơ quan này đều có chung góc nhìn bi quan về tiềm năng tăng trưởng của ngành ô tô. Theo các lý thuyết lợi thế tương đối cổ điển, họ lập luận rằng tình trạng thiếu hụt công nghệ và vốn đầu tư của Hàn Quốc ngăn cản đất nước này tự mình phát triển ngành công nghiệp ô tô cạnh tranh. Các quan chức từ Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế đồng tình, khuyên Hàn Quốc tập trung phát triển ngành công nghiệp bộ phận và linh kiện, không lắp ráp các mẫu xe bản địa nữa.

Phái trọng thương ủng hộ tăng trưởng thông qua xã hội hóa các chi phí điều chỉnh gồm MCI và nhóm nghiên cứu của bộ này, Viện Kinh tế và Công nghệ Hàn Quốc. Họ tin rằng ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc chỉ đối mặt các khó khăn tạm thời và có thể vượt qua được bằng cách thúc đẩy xuất khẩu. Sử dụng kiến thức về lý thuyết vòng đời sản phẩm và lập luận về ngành công nghiệp non trẻ, các nhà trọng thương lập luận rằng với sự chuẩn hóa công nghệ sản xuất ô tô trên toàn thế giới và chi phí lao động gia tăng ở các nền kinh tế phát triển, tính cạnh tranh đang chuyển dịch nhanh chóng từ các nền kinh tế tiên tiến sang các nước đang phát triển. Vì vậy bất kỳ sự tái cấu trúc mạnh nào ở

https://thuviensach.vn

ngành ô tô Hàn Quốc sẽ ngăn cản Hàn Quốc khai thác được cơ hội hiếm hoi phát triển ngành ô tô thuộc sở hữu trong nước. Theo họ, thời gian là rất quan trọng. Năm 1980 không phải là lúc hạ quy mô mà là thời điểm cần kiên nhẫn, với việc nhà nước tiếp tục các chính sách bảo hộ và các biện pháp thúc đẩy ngành ô tô nhằm giúp ngành này sẵn sàng cho một vòng siêu tăng trưởng khác khi cơn suy thoái toàn cầu kết thúc.

Cuối cùng, Ủy ban Kinh tế của SCNSM quyết định tiến hành sáp nhập các hãng sản xuất xe thất bại do nhà nước trung gian như một cách để giải tỏa vấn đề dư thừa năng lực sản xuất. Biện pháp hợp lý hóa công nghiệp này đề xuất sáp nhập Hyundai và Saehan thành một doanh nghiệp sản xuất xe khách và đưa Kia trở thành nhà sản xuất xe thương mại duy nhất. Biện pháp này cho thấy chiến thắng của phái bình ổn do EPB lãnh đạo, họ mong muốn giảm số lượng doanh nghiệp sản xuất xe ở lĩnh vực xe khách và xe thương mại nhằm hiện thực hóa tính kinh tế theo quy mô và tận dụng nguồn lực vượt trội của General Motors. Ý tưởng này làm xấu đi trông thấy tình trạng bất ổn thị trường. Chỉ trong tám năm kể từ khi khởi động Kế hoạch Dài hạn năm 1973, General Motors thay đổi đối tác liên doanh từ Sinjin đến Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc và đến Daewoo. Giờ đây công ty này phải chịu áp lực từ phía nhà nước buộc họ kết hợp với Hyundai Motors. Cũng vậy, Kia tiếp quản Asia Motors, lại đành phải từ bỏ các dây chuyền lắp ráp xe khách để đổi lấy độc quyền sản xuất xe thương mại. Chính sách sáp nhập năm 1980 mang bản chất mâu thuẫn. Phái bình ổn biện minh rằng chính sách này là biện pháp để hạn chế vai trò nhà nước trong quản lý kinh tế, họ cho rằng chính vai trò nhà nước đã gây ra tình trạng dư thừa năng lực sản xuất trầm trọng, nhưng trớ trêu thay chính sách sáp nhập này hóa ra lại cực kỳ can thiệp. Chính nhà nước, chứ không phải *chaebol,* cố gắng điều phối sự rút lui của nhà nước khỏi thị trường.

https://thuviensach.vn

Để cải tổ ngành ô tô cùng với chính sách sáp nhập năm 1980, phái bình ổn do EPB lãnh đạo cần vượt qua hai chướng ngại. Thứ nhất, Daewoo và Hyundai phải thỏa thuận ai sẽ là đối tác Hàn Quốc duy nhất với General Motors trong liên doanh mới được đề xuất ở ngành công nghiệp xe khách. Tiếp đó, phải có một thỏa thuận khác giữa đối tác Hàn Quốc với General Motors về cơ cấu sở hữu của liên doanh mới này. Giữa hai vấn đề trên, vấn đề thứ nhất, liên quan đến quyền sở hữu trong nước, dễ dàng giải quyết hơn. Đột phá ở vấn đề này đến từ chiến lược mua bán liên ngành giữa Daewoo và Hyundai của nhà nước. Năm 1980, hai tập đoàn *chaebol* gặp phải tình trạng dư thừa năng lực sản xuất trong lĩnh vực sản xuất điện và ô tô. Tập trung vào các hoạt động kinh doanh chồng lấn lẫn nhau của hai ngành này, phái bình ổn đề xuất Hyundai và Daewoo mỗi bên chọn một lĩnh vực và từ bỏ lĩnh vực còn lại. Phái bình ổn kỳ vọng Hyundai chọn lĩnh vực sản xuất điện vì họ tin rằng ngành công nghiệp xe khách chỉ có thể phát triển với sự hỗ trợ từ General Motors, đối tác liên doanh với Daewoo.

EPB bất ngờ, Hyundai phản đối bất cứ ý kiến nào về mua bán liên ngành trên cơ sở công ty này cạnh tranh hơn Daewoo ở cả hai lĩnh vực, dù công ty cũng gặp phải tình trạng dư thừa năng lực sản xuất. Áp lực dai dẳng từ SCNSM cuối cùng cũng buộc Hyundai chấp nhận kế hoạch sáp nhập, tuy nhiên khi được cho quyền chọn lĩnh vực chuyên môn hóa, Hyundai lại chọn ngành xe khách trái với lời khuyên của Ủy ban Kinh tế SCNSM. Sau quyết định của Hyundai, Keum Jin-ho, Chủ tịch Sở Công nghiệp thuộc Ủy ban Kinh tế SCNSM, công bố vào tháng 8 năm 1980 rằng cổ phần của Daewoo trong Saehan Motors sẽ được Hyundai Motors mua lại, đổi lại Daewoo tiếp quản hoạt động kinh doanh sản xuất điện của Hyundai, và rằng Kia sẽ được độc quyền sản xuất xe thương mại, đổi lại phải rời khỏi ngành sản xuất xe khách. Điều cuối trong thỏa thuận là cả Daewoo và Hyundai sẽ rút khỏi lĩnh vực sản xuất xe thương mại.

https://thuviensach.vn

Kế đó, phái bình ổn chuyển sang vấn đề cổ phần giữa Hyundai và General Motors trong liên doanh mới. Sáu cuộc họp đã được tổ chức vào tháng 8 và tháng 9 năm 1980 giữa đại diện hai công ty, nhưng rồi bị bế tắc về vấn đề tỷ lệ vốn và xuất khẩu. Hyundai lập luận rằng phần vốn của General Motors trong liên doanh mới cần phải tính toán không chỉ dựa trên cổ phần của GM trong Saehan Motors (50%), mà còn cả tổng tài sản của Saehan và Hyundai Motors. Vì General Motors sở hữu 50% cổ phần của công ty nhỏ hơn trong số hai hãng xe, Jeong Ju-young lập luận rằng phần vốn của General Motors trong liên doanh mới phải ở mức 20% và quyền quản lý nên được Hyundai nắm giữ. Ngược lại, General Motors khăng khăng nắm giữ 50% vốn, hoặc ít nhất là 33% số cổ phần để có quyền phủ quyết.

Mâu thuẫn về tỷ lệ cổ phần và quyền quản lý cho thấy sự khác biệt không thể dung hòa ở chiến lược marketing của hai bên. General Motors nhất quyết rằng liên doanh mới sẽ là một chi nhánh trong mạng lưới sản xuất quốc tế của GM, chỉ sản xuất các mô hình dựa trên thiết kế và công nghệ của công ty đa quốc gia này. Chắc chắn rằng, GM đã đề xuất xây dựng một mạng lưới sản xuất bộ phận và linh kiện lớn ở Hàn Quốc và bán sản phẩm từ nhà máy đó ra thị trường thế giới thông qua mạng lưới phân phối của GM như một phần trong nỗ lực rộng lớn hơn điều chỉnh phân công lao động đang diễn ra giữa các chi nhánh tập đoàn với mục tiêu sản xuất “xe hơi thế giới”. Tuy nhiên, tập đoàn này cũng chú ý ngăn cản các chi nhánh làm gián đoạn tầm nhìn bao quát về việc chuyên môn hóa và tích hợp trong và thông qua tổ chức nội bộ khi các chi nhánh theo đuổi chiến lược marketing độc lập của riêng họ. Để cân bằng hai yêu cầu này, General Motors xác định lập trường rằng liên doanh mới với Hyundai cần xuất khẩu xe chỉ thông qua mạng lưới bán hàng hiện có của General Motors và liên doanh này không được xuất khẩu xe đến các thị trường đã bị các chi nhánh GM thống trị. Ngược lại, Hyundai mong muốn độc lập về quản

https://thuviensach.vn

lý, tự do lựa chọn mẫu xe cho cả thị trường trong nước và xuất khẩu mà không có bất cứ rào cản nào.

Với sự khác biệt trong quan điểm về sứ mệnh, vai trò và cách tổ chức liên doanh của hai bên, các cuộc đàm phán đình trệ cho đến khi chính quyền quân sự lật đổ chính quyền Đệ ngũ Cộng hòa và thủ lĩnh Chun Doo-hwan của lực lượng này lên nắm quyền tổng thống năm 1980. Khi trở lại "trạng thái bình thường", MCI lấy lại được quyền kiểm soát chính sách công nghiệp và quyết định vô hiệu hóa thỏa thuận sáp nhập tháng 8 năm 1980 giữa Hyundai và Saehan khi đối mặt với tình trạng bế tắc trong các cuộc đàm phán Hyundai-General Motors. Bước ngoặt đảo lộn diễn ra vào năm 1982 cũng vì việc ép buộc sáp nhập hai công ty tư nhân không sẵn sàng bị các *chaebol* và giới truyền thông chỉ trích là hành động vi hiến đối với quyền tài sản cá nhân.

Cuộc đấu tranh chính trị về chính sách sáp nhập tháng 8 năm 1980 cho thấy bản chất đang đổi thay nhanh chóng của nhà nước Hàn Quốc và mối quan hệ giữa nhà nước với doanh nghiệp lớn. Thứ nhất, với cái chết của Park, định hướng chính sách của nhà nước đã thay đổi một cách căn bản đầu những năm 1980, phái do EPB lãnh đạo ủng hộ bình ổn và giải phóng kinh tế đã thay thế các quan chức dân tộc chủ nghĩa-trọng thương chủ nghĩa như Oh Won-chul ở các vị trí hoạch định chính sách chủ chốt. Chính sách sáp nhập tháng 8 năm 1980 của ngành ô tô là một phần trong sự thay đổi chính trị và kinh tế rộng lớn hơn này. Thời kỳ tăng trưởng bằng mọi giá và chấp nhận rủi ro cực độ đã qua. Nguồn lực chính sách khổng lồ từng được nhà nước phát triển, cùng với các cơ chế kiểm soát chính trị độc tài, giờ đây được sử dụng cho quá trình ổn định hóa và tự do hóa. Thứ hai, việc vô hiệu hóa chính sách sáp nhập cũng cho thấy sau hai thập kỷ siêu tăng trưởng, *chaebol* tập hợp được quyền lực để kháng cự lại nhà nước. Cái chết của Park cũng giúp tăng cường sức mạnh *chaebol* vì Chun Doo-hwan thiếu sức hút cá nhân, kinh nghiệm và chuyên môn mà Park đã phát

https://thuviensach.vn

triển trong hơn 18 năm cầm quyền. Nhà nước vững mạnh mất phương hướng khi lợi ích và ưu tiên của khu vực tư nhân khác xa các ưu tiên của nhà nước. Nhà nước cần sự hợp tác của các *chaebol* hơn bao giờ hết.

Với sự sụp đổ các cuộc đàm phán giữa Hyundai và General Motors, ngành ô tô tiến đến một cấu trúc đôi, với Hyundai và Saehan (tên này giờ đã đổi thành Daewoo Motors) thống trị lĩnh vực xe khách và Kia Motors sản xuất xe thương mại như một nhà lắp ráp độc quyền. Việc vô hiệu hóa cuộc sáp nhập Saehan-Hyundai rõ ràng thuận lợi cho các lợi ích quốc gia của Hàn Quốc. Cuộc khủng hoảng đình lạm nhanh chóng kết thúc, và ngành ô tô bước vào một giai đoạn tăng trưởng năng động nữa vào giữa những năm 1980. Sự đi lên đáng chú ý này xảy ra nhờ sự bùng nổ ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Cụ thể hơn, sự tham gia thành công của Hyundai vào thị trường Bắc Mỹ năm 1984 tạo nên một bước ngoặt, cho phép Hàn Quốc có được ngành ô tô độc lập cạnh tranh với các MNC dưới những thương hiệu quốc gia riêng của mình. Thành công trong xuất khẩu có một số nguyên do:

Thứ nhất, các hãng sản xuất Hàn Quốc vượt qua được các yếu kém sản xuất và marketing bằng cách tăng cường liên minh của họ với các MNC. Sau năm 1982, Daewoo quay trở lại liên minh với General Motors và Kia phát triển một liên minh với Ford và Mazda nhằm có được công nghệ tân tiến và các bộ phận và linh kiện chính, cũng như có được quyền tiếp cận mạng lưới marketing của các công ty đa quốc gia để tham gia vào thị trường toàn cầu. Tuy nhiên, chính thỏa thuận Hyundai-Mitsubishi đã tạo nên thách thức lớn nhất cho trật tự ngành ô tô thế giới do các MNC làm trung tâm. Để đổi lấy sự hỗ trợ cho chiến lược xuất khẩu của Hyundai, Mitsubishi nhận quyền sở hữu 10% Hyundai năm 1981 và gia tăng số vốn lên 14,7% năm 1985. Hãng xe Nhật Bản này hưởng lợi từ sự tăng trưởng xuất khẩu của Hyundai thông qua vai trò người nhượng quyền công nghệ chủ chốt và nhà cung cấp các bộ phận, linh kiện chính. Năm 1987 Mitsubishi nâng cấp

https://thuviensach.vn

liên minh với Hyundai bằng cách bán ra Excel của Hyundai dưới tên Precis thông qua mạng lưới marketing của công ty này trên thị trường Mỹ. Do mối hợp tác chặt chẽ của Hyundai với Mitsubishi là quan trọng đối với thành công về xuất khẩu ở ngành xe khách cỡ nhỏ, liên minh này tạo cho Mitsubishi Motors cơ hội bắt kịp với Toyota và Honda ở thị trường Mỹ.

Thứ hai, chính sách thương mại của Mỹ đối với xuất khẩu ô tô Nhật Bản giúp Hyundai thâm nhập vào thị trường Bắc Mỹ. Hoa Kỳ bắt đầu gây áp lực cho Nhật Bản nhằm áp dụng hạn chế xuất khẩu tự nguyện năm 1982. Đối mặt với các thách thức bảo hộ đang gia tăng, tuy nhiên cũng phải chịu áp lực chuyển dịch lợi thế tương đối từ ô tô thấp cấp lên cao cấp, các hãng xe Nhật Bản bắt đầu chuyển trọng tâm sản xuất từ dòng xe cỡ nhỏ sang cỡ vừa và thậm chí là dòng xe sang trọng. Bối cảnh này giúp Hyundai tham gia vào thị trường xe cỡ nhỏ ở Mỹ giữa những năm 1980.

Thứ ba, khi các thị trường xe cỡ nhỏ nước ngoài mở cửa, chính các hãng xe Hàn Quốc, chứ không phải các nhà sản xuất ở các nước đang phát triển khác, nhanh chóng lấp đầy lỗ hổng, vì họ sở hữu lực lượng lao động tương đối rẻ nhưng hiệu suất cao. Hơn nữa, cho đến khi "Cuộc biểu tình vĩ đại của công nhân" nổ ra sau thành công dân chủ tháng 6 năm 1978, công nhân trong ngành ô tô, cũng như ở các ngành công nghiệp nặng và hóa chất khác, bị pháp luật cấm tổ chức liên đoàn lao động. Khu vực lao động không có phong trào, bị phi chính trị hóa thông qua các kỷ luật lao động giống như quân đội, là một yếu tố đóng góp cho tính cạnh tranh của ngành ô tô Hàn Quốc. Năng suất lao động ở Hàn Quốc cao hơn nhiều so với ở Mexico và Brazil, mặc dù lương ở các nước này cao hơn.

Thứ tư, thành công về xuất khẩu của ngành ô tô phụ thuộc rất nhiều vào quyết định phát triển doanh nghiệp sản xuất ô tô trong nước trong cấu trúc của các tập đoàn *chaebol*. Bằng cách khuyến khích quyền sở hữu trong nước, Park hy vọng tạo ra một doanh nghiệp sản xuất ô tô

https://thuviensach.vn

nhìn thấy quyền lợi của công ty nằm trong việc thách thức các MNC. Bằng cách chọn đối tác của mình từ các tập đoàn *chaebol*, Park cố gắng xây dựng một hãng xe sử dụng nguồn lực của các công ty liên kết trong các ngành công nghiệp không liên quan để vượt qua các rào cản quản lý, công nghệ và tài chính. Như ông dự tính, Hyundai Motors, trong điều kiện thiếu thốn nguồn lực, đã phát triển trên nền tảng góp chung nguồn lực và chia sẻ rủi ro ở quy mô toàn bộ Tập đoàn Hyundai. Sức mạnh tổ chức của tập đoàn này đã bù đắp điểm yếu của công ty ô tô này. Kể cả Daewoo, đối tác Hàn Quốc với General Motors trong liên doanh, công ty được cho là sẽ ít đối mặt với các hạn chế tổ chức hơn so với Hyundai Motors vì có thể sử dụng các nguồn lực của công ty đa quốc gia lớn nhất thế giới này, cũng là một trong các tập đoàn *chaebol* đang nổi lên vào những năm 1970. Các đặc tính tổ chức của *chaebol*, bao gồm nắm giữ cổ phần chéo và bảo lãnh nợ chéo đã đặt các công ty liên kết dưới tầm kiểm soát chặt chẽ của một chủ sở hữu-giám đốc duy nhất khiến cho việc huy động nguồn lực cho ngành ô tô mục tiêu trở nên khả thi dù, hoặc vì, các rủi ro kinh doanh cao độ.

Thứ năm, với tham vọng phát triển thành doanh nghiệp sản xuất các mẫu xe bản địa như các MNC, các hãng xe Hàn Quốc cố gắng phát triển thế mạnh công nghệ độc lập thông qua các chương trình nghiên cứu phát triển mạnh mẻ và thỏa thuận chuyển nhượng công nghệ. Tổng chi phí R&D tăng sáu lần, từ 36,6 tỷ won năm 1984 đến 228,3 tỷ won năm 1990. Chắc chắn rằng, khoảng cách công nghệ vẫn còn lớn vào giữa những năm 1990, điều này đã ngăn cản Hyundai Motors cạnh tranh với các doanh nghiệp toàn cầu trên một thế cân bằng. Tương tự, việc xây dựng mối quan hệ dài hạn lâu bền giữa các nhà lắp ráp và nhà cung cấp với tinh thần *Kyeyeolhwa* đã cải thiện chất lượng các bộ phận, linh kiện và hạ thấp giá bán, tuy nhiên đến giữa những năm 1990, điều đó vẫn không đủ để Hyundai ngang hàng với những doanh nghiệp toàn cầu mạnh nhất. Tuy nhiên, hạ tầng thể chế trong thành công xuất khẩu đặc biệt ấn tượng của Hyundai Motors từ nửa sau

https://thuviensach.vn

những năm 1990 vốn được xây dựng trong những năm 1980 và đầu những năm 1990 bằng cách đầu tư vào R&D, thỏa thuận chuyển nhượng công nghệ, và kết hợp các nhà sản xuất bộ phận và linh kiện vào mạng lưới *Kyeyeolhwa*.

Lịch sử ngành ô tô Hàn Quốc đại diện cho mô hình phát triển công nghiệp chung dưới thời Park Chung Hee. Giống như nền kinh tế vĩ mô đã nâng cấp thành công cơ cấu công nghiệp thông qua can thiệp nhà nước và thúc đẩy xuất khẩu, ngành ô tô phát triển từ giai đoạn lắp ráp sang giai đoạn sản xuất và tiến triển thành hoạt động sản xuất trong nước các bộ phận, linh kiện thâm dụng vốn và công nghệ. Cả câu chuyện công nghiệp vĩ mô và vi mô kể về một nước đang phát triển đã thay đổi lợi thế tương đối bằng cách kết hợp tinh thần kinh doanh tư nhân với các sáng kiến công. Chi phí của siêu tăng trưởng theo mô hình chỉ huy kinh tế cũng cao như lợi ích của nó vậy. Nền kinh tế gặp phải các cuộc khủng hoảng đình lạm trầm trọng trong giai đoạn 1969-1972 và 1979-1982, còn ngành ô tô gặp phải tình trạng dư thừa năng lực sản xuất kinh niên. Sự thay đổi đối tác của General Motors trong liên doanh từ Sinjin đến Ngân hàng Phát triển Hàn Quốc rồi đến Daewoo những năm 1970, cũng như sự phá sản của Saenara những năm 1960, cho thấy ngành ô tô Hàn Quốc không chỉ là lồng ấp mà còn là mồ chôn của các *chaebol* tiềm năng. Sự trỗi dậy của Hyundai Motors và sự sụp đổ của Sinjin là hai mặt của cùng một lộ trình HCI rủi ro cao, chi phí cao, lợi nhuận cao.

Các trường hợp của Huyndai và Sinjin là một bằng chứng cho thành công cuối cùng của Hàn Quốc trong việc xây dựng các doanh nghiệp độc tôn. Dĩ nhiên, trợ cấp nhà nước, chính sách công nghiệp, quyền sở hữu trong nước, các cấu trúc quản trị *chaebol*, các liên minh xuyên quốc gia, tinh thần "quyết chí ắt làm nên" và lực lượng lao động có kỷ luật đã đưa các hãng xe non trẻ vào con đường siêu tăng trưởng. Tuy nhiên, siêu tăng trưởng cũng không thể tránh khỏi kết thúc trong đổ vỡ, đẩy nhiều doanh nghiệp xe hơi đến bờ vực phá sản. Để lý giải cách

https://thuviensach.vn

ngành ô tô Hàn Quốc quay trở lại lộ trình siêu tăng trưởng thay vì vẫn bị tê liệt, chúng ta cần phải xem xét cách Park giải quyết các thất bại chứ không chỉ các thành công của *chaebol*. Khi gặp một doanh nghiệp ô tô bị kiệt quệ trầm trọng, Park cố gắng thúc đẩy doanh nghiệp này bằng sự hỗ trợ nhà nước như vai trò của ông trong thỏa thuận chính trị. Tuy nhiên, Park sẵn sàng để cho doanh nghiệp đó giải thể khi ông cho rằng đã hết cách. Tiếp đó, ông tiến hành chương trình tái cấu trúc triệt để, thay thế các chủ sở hữu-giám đốc bằng những người bảo vệ do nhà nước chỉ định, tái cơ cấu nợ, cải thiện dây chuyên sản xuất, và sa thải công nhân nhằm tái tạo doanh nghiệp thành một tài sản kinh doanh đủ hấp dẫn để được bên thứ ba mua lại. Dĩ nhiên một cuộc tái cấu trúc như vậy kéo theo chi phí khổng lồ. Tuy nhiên đó là cách thức hiệu quả để điều chỉnh mà không phải loại bỏ các cơ sở sản xuất, công nghệ và công nhân có kỹ năng của các hãng xe thất bại. Những tài sản đó, giờ đây thuộc sỡ hữu của người mua lại, sẽ được tận dụng cho cơ hội siêu tăng trưởng hiếm hoi tiếp theo. Nói tóm lại, siêu tăng trưởng có thể diễn ra vì Park có khả năng chính trị và đã sẵn sàng chi trả cho các chi phí điều chỉnh trong quá trình siêu tăng trưởng.

https://thuviensach.vn

Chương 11

CÔNG TY SẮT THÉP POHANG

- Rhyu Sang-young & Lew Seok-jin -

Khi lý giải về sự cất cánh của kinh tế vĩ mô tại Hàn Quốc, tài năng lãnh đạo của Park Chung Hee là một trong nhiều yếu tố làm nên nó. Ngược lại, khi phát triển POSCO (Công ty Sắt Thép Pohang), tài lãnh đạo của ông là nhân tố cực kỳ quan trọng, làm lu mờ tất cả những yếu tố khác trong việc quyết định quy mô và tốc độ của nỗ lực này. Câu chuyện về POSCO gợi nhắc cho chúng ta về Park ở cương vị một người lính và một nhà hiện đại hóa. Trong khi người dân mong muốn thoát khỏi cơn đói mà họ phải chịu đựng trong suốt những tháng khó khăn của mùa xuân, Park đã vạch ra tầm nhìn xây dựng quốc gia công nghiệp với ngành thép là động cơ tăng trưởng cho các ngành công nghiệp nặng và hóa chất khác. “Thép là sức mạnh quốc gia”, Park phát biểu tại lễ kỷ niệm thành lập POSCO lần thứ 10. Park đưa công nghiệp thép vào vị trí hàng đầu trong danh sách các ngành công nghiệp chiến lược vào năm 1961, khi ông ban hành kế hoạch đầu tiên trong các Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm (các FYEDP).

Ngoài đặc trưng riêng của Park là nhà hiện đại hóa của Hàn Quốc theo phong cách của các lãnh đạo Minh Trị Nhật Bản, cũng có những nhân tố chính trị trong nước dẫn dắt Park xây dựng một nhà máy thép tổ hợp hiện đại. Không sở hữu các đặc trưng của một đảng viên Đảng Dân chủ Tự do, Park mô tả chế độ Đảng Cộng hòa Dân chủ (DRP) của

https://thuviensach.vn

ông là một lực lượng chính trị và cam kết sẽ đưa Hàn Quốc ra khỏi tình trạng đói nghèo và bất an quân sự. Xây dựng một nhà máy thép tổ hợp quy mô như POSCO hoàn toàn phù hợp với chiến lược chính danh hóa dựa trên thành tựu của Park. Thép là thước đo sức mạnh quân sự, hiện đại hóa kinh tế và tiến bộ công nghệ. Vì vậy, nó cũng chính là bằng chứng sống cho vị trí lãnh đạo chính trị của Park.

Nói vậy không phải để khẳng định rằng việc Park xây dựng nhà máy thép tổ hợp chỉ là phương tiện để chính danh hóa chính trị. Ngược lại, nó tạo ra tính chính danh cho chế độ của ông chỉ vì nó thỏa mãn một số nhu cầu thực tế. Seoul tụt hậu xa so với Bình Nhưỡng ở tiềm lực quân sự khi Park lên nắm quyền trong cuộc đảo chính quân sự tháng 5 năm 1961. Phòng vệ quân sự chỉ được thực hiện với sự trợ giúp từ đồng minh Mỹ, nhưng mối quan hệ với người bảo trợ này cũng không hề được đảm bảo. Washington thẳng tay với chính quyền quân sự vì đã thử nghiệm các ý tưởng kinh tế "xã hội chủ nghĩa" vào tháng 6 năm 1962 và thậm chí còn chấm dứt viện trợ để buộc Park không kéo dài nền cai trị quân sự vào tháng 3 năm 1963. Không những thế, khi Chiến tranh tại Việt Nam leo thang, có tin đồn lan rộng về việc Mỹ điều động một số binh sĩ đóng ở Bán đảo Triều Tiên sang miền Nam Việt Nam. Nóng lòng ngăn cản đồng minh, Park gửi quân đến Sài Gòn vào năm 1965, từ đó tạo nên một giai đoạn "tuần trăng mật" *(milwol)* với Washington - nhưng chỉ được ba năm. Bế tắc an ninh của Hàn Quốc trở nên tồi tệ hơn trên mọi mặt trận. Quân du kích Triều Tiên phát động "chiến tranh giải phóng" quy mô nhỏ và thậm chí đã gần như tấn công Nhà Xanh vào tháng 1 năm 1968. Cùng năm đó, Bình Nhưỡng đã bắt giữ một tàu tình báo hải quân, *Pueblo,* trong vùng Biển Đông và một lần nữa gửi đi lực lượng du kích được huấn luyện cao cấp đến tỉnh Gangwon để kiểm tra mức độ chuẩn bị quân sự của Hàn Quốc. Khi đối mặt với mối đe dọa gia tăng quân sự từ Triều Tiên, Hoa Kỳ khiến Park ngạc nhiên khi kêu gọi các nước đồng minh và chư hầu gánh vác trách nhiệm phòng thủ châu Á trước những đe

https://thuviensach.vn

dọa của chủ nghĩa cộng sản và nhanh chóng tiến hành rút quân khỏi Chiến tranh tại Việt Nam, một hệ quả của việc này là rút Sư đoàn Bộ binh 7 của Mỹ khỏi Hàn Quốc năm 1971.

Hàn Quốc phải chịu tình trạng mong manh về mặt quân sự trong suốt 18 năm cầm quyền của Park. Giá trị của thép như là ngành công nghiệp quốc phòng có nguồn gốc từ cả các mối đe dọa an ninh thực tế lẫn tưởng tượng. Để giải quyết các thách thức an ninh của đất nước, Park lập luận, Hàn Quốc phải coi việc xây dựng ngành công nghiệp quốc phòng riêng của đất nước là ưu tiên quốc gia. Thép là trung tâm trong nỗ lực chính trị này.

Hình ảnh mạnh mẽ của các hiệu ứng liên kết công nghiệp cũng tiếp thêm động lực cho kế hoạch nhà máy thép tổ hợp. Năm 1961, Park chấp thuận chiến lược công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất (HCI) để vượt qua các trở ngại về thâm hụt thương mại đang gia tăng, về sụt giảm dự trữ ngoại hối và về giảm tốc tăng trưởng. Trong số rất nhiều ngành công nghiệp nặng và hóa chất, Park phát triển ngành thép trước tiên vì nếu không có nguồn cung thép tốt ổn định, Hàn Quốc không thể đa dạng hóa theo chiều dọc đến các ngành công nghiệp nặng thượng nguồn khác. Hơn nữa, khi một thập niên siêu tăng trưởng đã làm gia tăng đáng kể nhu cầu nội địa của Hàn Quốc về thép mà đa phần được đáp ứng bằng thép nhập khẩu, thì việc sản xuất được các sản phẩm thép tốt cũng có thể cải thiện nhiều khó khăn trong cán cân thanh toán. Năm 1970, sắt thép là hàng hóa xuất khẩu lớn thứ hai của nước này, bên cạnh dầu thô. Những lập luận về hiệu ứng liên kết công nghiệp và thay thế xuất khẩu cũng biến chiến lược phát triển công nghiệp thép phục vụ an ninh quân sự trở thành một chiến lược kinh tế tích cực.

Không chỉ được định hướng bởi tham vọng trở thành “Minh Trị”, mà còn cần biện minh cho sự cầm quyền của mình bằng các dự án chứng minh tính phát triển bên cạnh việc giải quyết các mối đe dọa quân sự và dọn đường cho giai đoạn siêu tăng trưởng định hướng HCI,

https://thuviensach.vn

Park không bao giờ dao động trước mục tiêu xây dựng nhà máy thép tổ hợp sau khi nắm quyền tháng 5 năm 1961. Vấn đề không phải là có hay không, mà là làm thế nào, để xây dựng nhà máy. Với sự thiếu hụt vốn, công nghệ và thị trường, không ngạc nhiên khi cuộc tìm kiếm chiến lược khả thi của Park đã kết thúc bằng thất bại liên miên, cho đến khi động lực hiện đại hóa kinh tế và an ninh quân sự khu vực cùng hội tụ hỗ trợ niềm đam mê cả đời ông ở ngành thép vào năm 1969. Việc tiến hành có vẻ khó khăn hơn rất nhiều so với khi hoạch định mục tiêu xây dựng nhà máy thép tổ hợp.

Tuy nhiên trong 30 năm thành lập, Công ty Sắt Thép Pohang (hay POSCO, khi tên này được biết đến rộng rãi vào những năm 1990) đã hoàn toàn làm thay đổi bản đồ sản xuất thép toàn cầu. Ngân hàng Thế giới, nơi từng bác bỏ đề xuất vay năm 1968 của POSCO trên cơ sở Hàn Quốc không hề có lợi thế tương đối về sản xuất thép, đến năm 1981 đã gọi công ty này là "nhà sản xuất thép hiệu quả nhất thế giới". Tuy vậy, đánh giá ban đầu của ngân hàng này không phải không có lý do. Vào những năm 1960, chỉ 10 nước đang phát triển có nhà máy thép tổ hợp, nửa trong số này có công suất hàng năm là hơn nửa triệu tấn. Hàn Quốc tụt xa phía sau, chỉ sở hữu các nhà máy thép nhỏ với hệ thống lò nung điện. Phụ thuộc vào sắt phế liệu nhập khẩu, các nhà máy này đều có chi phí sản xuất cao. Kể cả với chuẩn mực của thế giới thứ ba, Hàn Quốc vẫn là một nước chậm phát triển, chỉ phù hợp với hoạt động sản xuất hàng hóa công nghiệp nhẹ như dệt may, giày dép và tóc giả. Tuy vậy nước này đã lao vào phát triển nhà máy thép tổ hợp chỉ một vài năm sau khi mở rộng theo chiều ngang các ngành công nghiệp nhẹ.

Quá trình biến đổi ngành công nghiệp thép Hàn Quốc là câu chuyện về một công ty duy nhất, POSCO. Chính thức được thành lập vào tháng 4 năm 1968, hoạt động xây dựng nhà máy thép tổ hợp của công ty bắt đầu vào tháng 4 năm 1970 và hoàn thành vào tháng 7 năm 1973 với sản lượng sản xuất năm là 1,03 triệu tấn. Tính riêng Giai đoạn I đã

https://thuviensach.vn

tốn đến 123,7 triệu đô-la Mỹ. Quá trình mở rộng năng lực sản xuất tiếp diễn nhanh chóng, tiến đến hoàn thành Giai đoạn IV vào tháng 5 năm 1983, điều này tạo cho POSCO năng lực sản xuất hàng năm lên đến 9,1 triệu tấn. Với cái chết của Park Chung Hee vào tháng 10 năm 1979, nhiệm vụ biến POSCO thành công ty sản xuất thép dẫn đầu thế giới đè nặng lên vai Park Tae-jun, ông này được Park lựa chọn vào năm 1968 để xây dựng và quản lý POSCO. Công ty hoàn thành việc xây dựng nhà máy thứ hai, Công ty Thép Tổ hợp Kwangyang, vào năm 1992 để gia tăng tổng năng lực sản xuất hàng năm lên 21,1 triệu tấn. Đến năm 2000, POSCO là nhà sản xuất thép lớn thứ hai thế giới, chỉ đứng sau Nippon Steel, với sản lượng hàng năm là 28 triệu tấn. Để đạt được vị thế này, POSCO đã gia tăng năng lực sản xuất lên 28 lần trong 27 năm. Khó tin hơn nữa, từ năm đầu tiên hoạt động, POSCO đã có lãi. Đến năm 2000, tỷ suất lợi nhuận hoạt động của công ty đạt 18%. Chỉ có Tập đoàn Thép Trung Hoa của Đài Loan đạt được kết quả tốt hơn.

Làm cách nào mà "phép màu" này có thể xảy ra? Hay nó thực sự là một phép màu? Các nghiên cứu hiện tại về phát triển công nghiệp Hàn Quốc đều gắn chặt với các lý thuyết về nhà nước phát triển hoặc kinh tế học tân có điển, tuy nhiên chúng tôi cho rằng không có cách tiếp cận nào lý giải được đầy đủ lịch sử của POSCO. Dù các nghiên cứu về nhà nước phát triển của Hàn Quốc cho thấy vai trò trọng tâm của sứ mệnh, ý thức hệ, cách tổ chức, chiến lược và "tính gắn chặt" của nhà nước khi định hình con đường từ ngoại vi của quá trình phát triển đến hiện đại, nhưng chúng thiếu đi phân tích về quá trình chính trị mà nhờ đó nhà nước Hàn Quốc đưa ra các lựa chọn chiến lược và thực thi lộ trình phát triển đã chọn. Hơn nữa, chúng tập trung vào nghiên cứu sự phát triển của POSCO sau năm 1973, khi hầu hết các quyết định chính trị khó khăn về quy mô sản xuất, hoạt động cấp vốn, cơ cấu sở hữu, liên minh xuyên quốc gia và marketing đã được quyết định. Tập trung vào quá trình và đề cập đến giai đoạn ra quyết định chiến lược trước

https://thuviensach.vn

năm 1973 cho thấy ba câu chuyện mà cho đến giờ vẫn chưa được lý thuyết về nhà nước phát triển và kinh tế học tân cổ điển giải quyết ổn thỏa.

Đầu tiên, không có gì là "kỹ trị" trong quyết định phát triển công nghiệp thép tổ hợp hiện đại - chưa nói đến định hướng xuất khẩu - của Hàn Quốc. Như Ngân hàng Thế giới chẩn đoán vào năm 1968, Hàn Quốc không có thị trường và nguồn lực để thực thi nhiệm vụ này. Tuy nhiên, vào tháng 3 năm 1962, dưới áp lực từ chính quyền quân sự, bốn tập đoàn *chaebol* tham gia vào các lực lượng thành lập Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thép Tổ hợp Hàn Quốc nhưng rồi đành chứng kiến công ty sụp đổ vì thiếu vốn đầu tư. Tuy nhiên, thay vì làm nản chí Hàn Quốc, thất bại này chỉ tạo nên các nỗ lực mới nhằm xây dựng nhà máy thép tổ hợp vào năm 1964 và 1967. Cuối cùng, chính việc Nhật Bản cung cấp các quỹ bồi thường thiệt hại vào năm 1969, thay vì các khoản vay thương mại, đã cho phép Hàn Quốc khởi động dự án thép và đã chứng minh được vai trò hàng đầu của Park cùng tham vọng của ông thay vì sức mạnh kỹ trị từ nhà nước. Mục tiêu xây dựng nhà máy thép tổ hợp không thể lý giải được bằng các điều kiện thị trường toàn cầu hoặc các tiềm lực quốc gia. Chính Park là người quyết định xây dựng POSCO bất chấp mọi khó khăn. Để lý giải cho các ưu tiên và mối quan tâm của ông, chương 11 sẽ tìm hiểu không chỉ mối quan hệ của an ninh quân sự, chính trị trong nước và các động lực kinh tế do Park cảm nhận, mà cả tầm nhìn mang tính ý thức hệ "nước giàu, quân mạnh" (pu-kuk kang-byeong) cả đời mà ông mô phỏng theo Nhật Bản Minh Trị.

Thứ hai, việc phân tích các nỗ lực của Hàn Quốc nhằm vượt qua tình trạng thiếu công nghệ, vốn và nhân lực khi phát triển POSCO thành một thế lực trên thị trường thế giới cho thấy rằng chìa khóa thành công nằm ở khả năng điều khiển mối quan hệ với các cường quốc của Park cũng nhiều như ở các nguồn lực tổ chức nội bộ "theo kiểu Weber" của nhà nước. Phải mất đến 7 năm, Park mới tìm được

https://thuviensach.vn

chiến lược chính sách ngoại giao khiến địa chính trị quốc tế cung cấp cho nhà nước mạnh mẽ, tự chủ của Park cơ hội phát triển liên minh xuyên quốc gia về công nghệ, vốn và nhân lực cần thiết để xây dựng nhà máy thép tổ hợp. Đến năm 1969, nhiều sáng kiến của Park đã bị hạ gục bởi Hoa Kỳ từ chối việc tập hợp một nhóm nhà đầu tư gồm các tổ chức tài chính quốc tế, những ông trùm ngân hàng và các tập đoàn đa quốc gia (các MNC) để hỗ trợ cho tầm nhìn phát triển trung ương tập quyền của Park. Như vậy, chỉ còn lựa chọn sử dụng các quỹ bồi thường thiệt hại Nhật Bản để xây dựng POSCO, vốn ảnh hưởng mạnh mẽ không chỉ đến công nghệ và chiến lược marketing mà cả các đặc trưng tổ chức. Hoạt động tài trợ này cũng đặt POSCO vào một nền tảng tài chính vững mạnh ngay từ đầu, vì Nhật Bản cung cấp các quỹ bồi thường thiệt hại trên cơ sở phi thương mại, tiền tài trợ chính phủ hoặc các khoản cho vay lãi suất thấp, để đền bù cho những sai trái thời thực dân. Chương 11 cho rằng việc xây dựng liên minh xuyên quốc gia là câu chuyện chính của POSCO và chính sách ngoại giao là phần trọng tâm trong công tác hoạch định chính sách kinh tế.

Thứ ba, không như các lý thuyết về nhà nước phát triển, câu chuyện về POSCO đặt vấn đề về hiểm họa đạo đức và trục lợi vào trọng tâm phân tích. Một mặt, POSCO tập hợp các đặc trưng làm nảy sinh hiểm họa đạo đức. Công ty này được tài trợ bởi các quỹ bồi thường định hướng chính trị từ Nhật Bản, đặc điểm phi thương mại của các quỹ này có thể tạo ra khả năng tự do trục lợi cho những đối tượng liên quan. Hơn nữa, công ty này là doanh nghiệp sở hữu nhà nước (SOE) với cơ cấu quản trị bị cáo buộc là không thể kiểm soát được các hoạt động trục lợi và hiểm họa đạo đức. Cuối cùng, dù Park chọn xây dựng cấu trúc công nghiệp độc quyền nhóm ở mỗi ngành công nghiệp nặng và hóa chất dành cho các *chaebol* nhằm cân bằng các yêu cầu mâu thuẫn nhau giữa cạnh tranh và tập trung hóa, nhưng ông lại biến POSCO thành công ty độc quyền. Do đó, rủi ro trục lợi và hiểm họa đạo đức, hai yếu tố tích hợp trong cỗ máy tăng trưởng kinh tế vĩ mô do

https://thuviensach.vn

Park xây dựng (xem chương 7), trở nên lớn hơn rất nhiều. Tuy nhiên POSCO đã có được lợi nhuận và sự năng động, và đã tăng trưởng trở thành một thế lực toàn cầu chỉ trong một thập niên. Kết quả ấn tượng này đòi hỏi một cuộc phân tích nhiều tầng ở nhiều yếu tố, từ mối quan hệ chính trị độc nhất của POSCO với Park và bộ máy quan liêu nhà nước, đến mạng lưới xuyên quốc gia rộng khắp của công ty này với các quan chức, ông trùm ngân hàng, các tập đoàn và các thủ lĩnh Đảng Dân chủ Tự do (LDP) trong "Công ty Nhật Bản" và đến các công tác tổ chức nội bộ của POSCO, bao gồm chiến lược doanh nghiệp, công tác quản lý và chủ nghĩa công đoàn trong công ty. Ở vị trí trung tâm là Park Tae-jun, chủ tịch sáng lập POSCO. Được sự tin tưởng ở mức độ chưa từng có của Park và được ủy quyền rộng rãi, Park duy trì tính thống nhất nội bộ trong liên minh nhà nước-doanh nghiệp và liên minh đa quốc gia của POSCO ở mọi cấp độ trong đời sống doanh nghiệp bằng cách cùng lúc đóng vai doanh nhân chính trị, người môi giới lợi ích, người xúc tiến đối thoại và nhà chiến lược kinh doanh. Chỉ mới 41 tuổi khi được chỉ định vào năm 1968, Park nắm giữ vị trí lãnh đạo hàng đầu của POSCO cho đến khi ông tham gia Nghị viện Quốc gia như một thành viên Đảng Dân chủ Tự do (LDP) năm 1992.

Khởi đầu sai lầm, 1961-1969

Những năm chính quyền quân sự

Cuộc tìm kiếm công thức phát triển khả thi đáng thất vọng cho ngành thép đã bắt đầu cùng chính quyền quân sự. Hàn Quốc lúc bấy giờ không phải là một mảnh đất màu mỡ để xây dựng nhà máy thép tổ hợp. Tổng sản phẩm quốc gia chỉ ở mức 1,9 tỷ đô-la Mỹ, thu nhập bình quân đầu người vào khoảng 80 đô-la Mỹ. Hơn nữa, công ty thép sử dụng lò nung điện đầu tiên của nước này chỉ mới vận hành năm 1963 và sản xuất được vỏn vẹn 12 tấn thép thô. Nhằm đưa đến những thay đổi công nghệ và thị trường cần thiết để xây dựng ngành công nghiệp thép hiện đại, chính quyền quân sự quyết tâm đi bước đầu bằng cách huy động sức mạnh chính trị. Chính quyền quân sự lúc bấy giờ

https://thuviensach.vn

đang bận tâm khởi tố *chaebol* vì các tài sản bị cáo buộc đã tích trữ thông qua các phương tiện bất hợp pháp trong thời Đệ nhất Cộng hòa của Lý Thừa Vãn (1948-1960). Dù chính quyền quân sự ban đầu do dự giữa lập trường cực đoan áp đặt các hình phạt nặng để thỏa mãn đòi hỏi công bằng từ quần chúng với quan điểm ôn hòa dùng các khoản phạt nhẹ để bảo vệ sự ổn định kinh tế, nhưng sau đó đã nhanh chóng kết nối vấn đề tích trữ tài sản trái phép với chính sách công nghiệp nhằm biến *chaebol* thành đối tác thúc đẩy tăng trưởng. Ý định của chính quyền quân sự là thu hút *chaebol* vào các chương trình công nghiệp "con cưng", trong đó có dự án nhà máy thép, bằng cách kết nối các hình thức giảm phạt trực tiếp với việc tham gia vào các ngành công nghiệp chiến lược. Như một phần trong nỗ lực ép buộc này, chính quyền quân sự mời các tập đoàn *chaebol* hàng đầu đấu thầu giấy phép tham gia vào ngành công nghiệp thép vào tháng 10 năm 1961.

Đang tìm kiếm vỏ bọc chính trị, Liên đoàn Công nghiệp Hàn Quốc (FKI), một hiệp hội doanh nghiệp do các *chaebol* thành lập với sự cổ vũ của Park, chào đón sáng kiến này. Sau khi đánh giá nhiều kế hoạch đầu tư do chính quyền quân sự công bố, FKI đề cử Samhwa làm ứng viên theo đuổi dự án nhà máy thép tổ hợp. Tuy nhiên nỗ lực này không mang lại thành quả. Dự án này được khởi động lại vào tháng 1 năm 1962 khi FKI thay đổi nỗ lực đạt được một thỏa hiệp chính trị với Park thông qua việc tham gia vào các dự án FYEDP. Bốn tập đoàn *chaebol* cùng nhau khởi động Hội đồng Đầu tư Tư nhân với mục tiêu được công bố là phát triển ngành công nghiệp thép Hàn Quốc. Với các nguồn quỹ nhà nước và tư nhân, họ thành lập Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thép Tổ hợp Hàn Quốc vào tháng 3 năm 1962 và ký kết một thỏa thuận với một công ty sản xuất thép Tây Đức để thực hiện một nghiên cứu khả thi vào tháng 4. Dự án này tan rã khi không đảm bảo được nguồn vốn đầu tư từ cả trong và ngoài nước.

Vấn đề ở đây là dù có sự ủng hộ của Ủy ban Van Fleet, một nhóm tư vấn tư nhân của Mỹ, đề xuất cấp vốn của Công ty Thép Tổ hợp Hàn

https://thuviensach.vn

Quốc vẫn thất bại khi được trình lên Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) hay Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hoa Kỳ. Họ đưa ra lý do bác bỏ là nguy cơ gửi đi các tín hiệu sai về chính sách của Mỹ trong các vấn đề của chính quyền quân sự và bình ổn tài khóa. Chính quyền Kennedy lúc bấy giờ đang buộc Park và phái chính thống của ông xác định ngày lập lại chính quyền dân sự cũng như kiểm soát lạm phát thông qua cắt giảm ngân sách và gia tăng thuế. Chấp thuận đề xuất vay vốn của nhà máy Thép Tổ hợp Hàn Quốc khi Park đang kịch liệt chống đối các nỗ lực dân chủ hóa và ổn định hóa của Mỹ bị cho là gây nguy hại đến các lợi ích của Hoa Kỳ. Ngoài ra, USAID lập luận rằng ưu tiên hàng đầu của chính quyền quân sự không nên là ngành thép mà là lĩnh vực năng lượng, giao thông vận tải, cơ khí và truyền thông. Lời từ chối của Mỹ khiến Ủy ban Van Fleet ngay lập tức đánh giá dự án nhà máy thép tổ hợp là không khả thi, vì chỉ khi có vốn vay lãi suất thấp và viện trợ chính phủ từ Mỹ thì cộng đồng tài chính quốc tế mới tham gia ủng hộ dự án này. Ủy ban này cũng nhanh chóng tự giải thể.

Vào tháng 7 năm 1962, nỗ lực thứ ba được thực hiện vì dự án nhà máy thép, lần này là từ Ban Kế hoạch Kinh tế (EPB). Với mục tiêu tạo được niềm tin của Park, siêu bộ này đề xuất thành lập một liên minh tài chính quốc tế xung quanh Ngân hàng Thế giới, và Phái đoàn Viện trợ Mỹ (USOM) chịu trách nhiệm quản lý viện trợ ở Hàn Quốc. Không may cho EPB, USOM lúc bấy giờ đang sử dụng viện trợ là công cụ để cải thiện kế hoạch FYEDP lần thứ nhất đầy tham vọng của Park bằng cách điều chỉnh các ưu tiên, chiến lược đầu tư và buộc Park thực hiện lời hứa dân chủ hóa của ông. Áp lực từ USOM lên Park nhằm thay đổi các chỉ tiêu mục tiêu về nguồn cung tiền, ngân sách, dự trữ ngoại hối và ổn định giá cả ở các mức thực tế hơn đã gia tăng trong suốt năm 1963, lên đến đỉnh điểm bằng việc Park bãi bỏ chiến lược tăng trưởng thiếu cân bằng hướng nội dựa trên công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất. Park không thể theo đuổi HCI mà

https://thuviensach.vn

không có sự hỗ trợ của Mỹ, vì khi thiếu một thị trường vốn trong nước năng động, chỉ bằng cách hợp tác chặt chẽ với USOM, Hàn Quốc mới có cơ hội huy động được nguồn vốn khởi sự tài trợ cho các dự án HCI. Nỗ lực vực dậy dự án nhà máy thép tổ hợp của EPB bị đánh bại bởi xung đột chính trị và kinh tế lớn hơn với USOM về các vấn đề chiến lược tăng trưởng kinh tế vĩ mô và dân chủ hóa.

Dù chỉ là tạm thời, nhưng các dấu hiệu về một bước chuyển ngược trong chính sách kinh tế xuất hiện vào tháng 12 năm 1962, trước cả khi Hoa Kỳ đối đầu trực tiếp với Park về vấn đề khôi phục chế độ dân sự và sử dụng viện trợ để gây áp lực khiến Park phải rút lui vào tháng 3 năm 1963. Tháng 12 trước, EPB đã thành công trong việc thuyết phục Park giảm quy mô các tham vọng HCI của ông xuống đến khi nào nền kinh tế sẵn sàng giải quyết nhiệm vụ này. Park chú tâm đến lời khuyên của EPB vì ông không còn lựa chọn nào khác. Vì, dưới áp lực từ Mỹ, Park đã từ bỏ ý tưởng tài trợ cho HCI bằng tiền "bị đóng băng" thông qua cuộc cải cách tiền tệ tháng 6 năm 1962 của KCIA, nên ông cho rằng chỉ có thể trông cậy vào khu vực tư nhân để tiến hành các dự án FYEDP. Sự phụ thuộc vào khu vực tư, đến lượt nó, lại có nghĩa rằng Park phải bật đèn xanh để điều chỉnh FYEDP thứ nhất vì không *chaebol* nào có khả năng theo đuổi các dự án HCI khi không có sự ủng hộ và các khoản vay của Mỹ. Không như giai đoạn soạn thảo ban đầu của FYEDP lần thứ nhất năm 1961, khi EPB cạnh tranh sức ảnh hưởng với chính quyền quân sự, các chủ sở hữu-giám đốc *chaebol*, các chuyên gia kinh tế học và các quan chức viện trợ Mỹ, lần điều chỉnh kế hoạch này hoàn toàn bị EPB chi phối, dẫn đến sự chuyển dịch trọng tâm chính sách từ chiến lược thay thế nhập khẩu với ngành thép ở hạt nhân sang chiến lược thúc đẩy xuất khẩu tập trung vào công nghiệp nhẹ. Những người ủng hộ tăng trưởng không cân bằng định hướng HCI phải chờ đến một cơ hội khác để tích hợp chiều dọc.

https://thuviensach.vn

Mặt khác, đối với Park, đổi hướng chính sách sang thúc đẩy xuất khẩu năm 1964 là chiến thuật, không phải chiến lược. Ông chọn cách đi chậm lại thay vì hủy bỏ lộ trình HCI. Thay vì lao vào một "cú hích lớn" với rất nhiều các dự án công nghiệp nặng và hóa chất được khởi động cùng lúc ở nhiều ngành công nghiệp, Park trở nên kén chọn hơn khi lựa chọn các dự án HCI. Trong số các dự án được lựa chọn để tiếp tục nỗ lực phát triển có ngành thép. Khi xem xét những thay đổi trong chiến lược hiện đại hóa tổng thể của Hàn Quốc cùng với việc Park chấp thuận sửa đổi FYEDP lần thứ nhất, Bộ Thương mại và Công nghiệp (MCI) tham gia vào cuộc tranh luận rộng về tầm quan trọng căn bản của ngành công nghiệp này và tập trung vào những câu hỏi sau:

- Có đưa ngành thép vào danh mục "các lĩnh vực chiến lược" được hưởng chương trình hỗ trợ nhà nước phối hợp hay không;
- Làm thế nào để đảm bảo vốn đầu tư và công nghệ cần thiết cho phát triển ngành này đồng thời cắt giảm chương trình ngân sách nào để cung cấp nguồn lực cho ngành thép;
- Có nuôi dưỡng ngành thép từ một ngành nhập khẩu trở thành xuất khẩu, và nhờ đó gia tăng quy mô sản xuất mục tiêu đến mức cạnh tranh quốc tế, hay không; và
- Phân công nghiệm vụ phát triển ngành thép cho lĩnh vực tư hay công.

Như kỳ vọng, kết quả của các cuộc tranh luận nội bộ này là việc MCI xác nhận mục tiêu xây dựng nhà máy thép tổ hợp trên quy mô cạnh tranh quốc tế, được nhiều người biết là ưu tiên của Park và cũng nằm trong lợi ích tổ chức của MCI. Tuy nhiên, kinh nghiệm đau thương trong giai đoạn 1961-1963 khiến MCI và EPB nghĩ ra một chiến lược mới để giải quyết các trở ngại cấu trúc mà Park và các đối tác FKI của ông từng phải đối mặt từ năm 1961. Phản ánh tinh thần "quyết chí ắt làm nên" của Park và nỗi ám ảnh về thép, MCI và EPB thẳng thắn tái khẳng định công nghiệp thép là một ngành chiến lược, nhưng cũng đề xuất biến lĩnh vực này thành ngành xuất khẩu, từ đó tiếp thêm đà cho nỗ lực xây dựng nhà máy thép tổ hợp thứ tư của

https://thuviensach.vn

Park. Nền kinh tế Hàn Quốc lúc bấy giờ được thổi đầy tầm nhìn về một lộ trình xuất khẩu theo mô hình Nhật Bản. Quyết định theo đuổi ngành công nghiệp thép định hướng xuất khẩu dẫn đến gia tăng đáng kể quy mô vốn cần thiết vì tính cạnh tranh xuất khẩu phụ thuộc vào tính kinh tế theo quy mô. Một phần vì việc điều chỉnh tăng các mục tiêu chỉ tiêu và một phần vì thất bại của các tập đoàn *chaebol* trong việc hợp nhất một liên minh các nhà đầu tư xuyên quốc gia vào năm 1961 và 1962, MCI và EPB cũng chọn quyền sở hữu công cho nhà máy thép tổ hợp. Xây dựng một nhà máy thép tổ hợp cạnh tranh quốc tế là một dự án quá lớn đối với bất kỳ một tập đoàn *chaebol* nào. Giao phó việc sản xuất thép độc quyền cho một *chaebol* đơn lẻ cũng sẽ kéo theo các chi phí thù địch chính trị ở cộng đồng doanh nghiệp Hàn Quốc còn lại và gây ra cuộc náo loạn quần chúng vì những ngụ ý về phân chia của cải. Câu hỏi duy nhất còn lại chưa được hồi đáp đó là làm cách nào để có được tiền và công nghệ cần thiết phục vụ mục đích phát triển một nhà máy thép tổ hợp sở hữu nhà nước và định hướng xuất khẩu.

Đối tác sai lầm

Thất bại khi xem Hoa Kỳ là đối tác hoặc nhà bảo trợ để phát triển nhà máy thép tổ hợp năm 1961 và 1962 không khiến Park tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng khác trong lần đánh cược thứ tư nhằm xây dựng nhà máy thép tổ hợp. Kể cả khi Park ủng hộ việc các tập đoàn *chaebol* lựa chọn một nhà sản xuất thép Tây Đức để tiến hành nghiên cứu khả thi năm 1962, ông vẫn mong đợi sự hỗ trợ tài chính từ Hoa Kỳ. Trong chuyến viếng thăm nhà nước đến Hoa Kỳ năm 1965, Park thậm chí còn cố sức khảo sát nhà máy thép tổ hợp ở Pittsburgh và thảo luận về khả năng phát triển ngành công nghiệp thép bản địa với Koppers. Hy vọng hợp tác với Hoa Kỳ tiếp nối vào năm 1967 vì ông cho rằng lòng tin và sự ủng hộ của siêu cường mà ông đã tạo dựng bằng cách gửi quân chiến đấu sang miền Nam Việt Nam sẽ khiến nhà tài trợ tiềm năng này đổi ý. Dù các khoản bồi thường thiệt hại khổng

https://thuviensach.vn

lồ từ Nhật Bản đã sẵn sàng chảy vào Hàn Quốc nhờ quá trình bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản của Park vào năm 1965, nhưng ông vẫn hy vọng xây dựng một nhà máy thép tổ hợp dựa trên các khoản vay thương mại được Mỹ môi giới và/hoặc tiền viện trợ quốc tế. Tuy nhiên Hoa Kỳ vẫn không thể hoặc không chấp nhận vai trò đối tác hay người bảo hộ. Tư duy của các nhà hoạch định chính sách Mỹ thấm đẫm quan niệm tân cổ điển về tính duy lý kinh tế và quan điểm cứng nhắc về lợi thế tương đối, dự án nhà máy thép của Park dựa trên những suy nghĩ viển vông hoặc, tồi tệ hơn nữa, sự thiếu suy xét.

Bên cạnh đó, USOM hối thúc Hàn Quốc ít lệ thuộc hơn vào viện trợ Mỹ bằng cách đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư từ Nhật Bản. Sự cổ vũ này không chỉ nhất quán với chính sách hạn chế viện trợ chính phủ có từ lâu của Mỹ, vì nước này đã bắt đầu bị thâm hụt thương mại năm 1958, mà còn cả với chiến lược an ninh quân sự vốn có của nước này kết hợp "các nước tự do" của Đông Á vào một hệ thống liên minh khu vực lỏng, với việc Nhật Bản ngày càng chia sẻ gánh nặng an ninh khu vực và bán đảo như một đối tác nhỏ của Hoa Kỳ. Về việc này, Hoa Kỳ đã gây áp lực lên Nhật Bản nhằm cung cấp thêm các nguồn vốn phát triển cho khu vực Đông Á, cũng như nhằm bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc. USAID và Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hoa Kỳ càng thêm do dự về việc tài trợ cho chương trình phát triển công nghiệp thép của Hàn Quốc khi các nhà sản xuất thép Mỹ lo sợ mất đi thị trường Hàn Quốc vào tay các nhà sản xuất địa phương mới thành lập khi nhà sản xuất thép Nhật Bản và châu Âu đe dọa đến thị trường trong nước của Mỹ và làm bão hòa thị trường thế giới.[138] Tuy nhiên, Park vẫn mong đợi sự lãnh đạo từ Mỹ khi ông công bố dự án nhà máy thép tổ hợp cùng với việc ban hành FYEDP thứ hai vào năm 1967 trong cuộc tranh cử. Dựa trên những đánh giá chính sách của MCI-EPB từ năm 1964, FYEDP thứ hai đặt ngành công nghiệp thép, cùng với các ngành công nghiệp hóa dầu và cơ khí, làm lĩnh vực "hạt nhân" của Hàn Quốc. Lộ trình xây dựng nhà máy thép tổ hợp đạt đến tầm

https://thuviensach.vn

cao mới khi Park bãi nhiệm Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng EPB Jang Ki-young vào tháng 10 năm 1967 vì thất bại của ông này trong việc thúc đẩy huy động vốn. Park Chung-hun lúc bấy giờ được bổ nhiệm làm Bộ trưởng EPB với những hướng dẫn rõ ràng về việc phải khởi động POSCO. Để huy động được tiền, EPB vực dậy các cuộc đàm phán với Hiệp hội Thép Quốc tế Hàn Quốc (KISA) mà trước đó cơ quan này đã thiết lập với Công ty Koppers, Công ty Blaw-Knox và Công ty Quốc tế Điện Westinghouse từ Hoa Kỳ; Demag và Siemens từ Tây Đức; Công ty Kỹ thuật Wellman từ Anh Quốc; Ensid từ Pháp; và Impianti từ Ý vào tháng 12 năm 1966 với mục tiêu xây dựng nhà máy thép tố hợp. Nhật Bản không tham gia KISA vì các nhà sản xuất thép nước này không thể đạt được đồng thuận về mục tiêu và phương pháp tham gia. Tháng 10 năm 1967, KISA tiến đến thỏa thuận với Park Chung-hun xây dựng một nhà máy thép tổ hợp với công suất hàng năm 600.000 tấn.

Mặc dù vậy, KISA sớm sụp đổ. Tháng 11 năm 1968, sau một nghiên cứu khả thi, Ngân hàng Thế giới khuyến nghị Hàn Quốc nên ưu tiên công nghiệp cơ khí hơn là công nghiệp thép. Theo "Báo cáo Đánh giá Nền kinh tế [Nam] Triều Tiên Năm 1968" mà ngân hàng này trình lên Đệ tam Đại hội tổ chức tham vấn kinh tế quốc tế cho Hàn Quốc, các kế hoạch phát triển nhà máy thép tổ hợp chưa chín muồi vì thiếu vốn, công nghệ và thị trường.[139] Lợi thế tương đối của Hàn Quốc được cho là ở công nghiệp cơ khí thâm dụng lao động. Sau đánh giá tiêu cực này của Ngân hàng Thế giới, các thành viên của KISA từ nước Anh và Đông Đức từ chối tài trợ cho dự án. Tháng 4 năm 1969, USAID hối thúc EPB ủng hộ các nhà máy thép dùng lò nung điện quy mô nhỏ thay vì tìm cách xây dựng một nhà máy thép tổ hợp mới. Nghi ngại về khả năng Hàn Quốc chi trả được các khoản nợ nước ngoài do KISA vay mượn, Ngân hàng Thế giới từ chối cung cấp các khoản vay. Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hoa Kỳ cũng công bố rằng ngân hàng này sẽ không cho vay.[140] Không có sự ủng hộ từ các quốc gia tham gia và

https://thuviensach.vn

các cơ quan cho vay quốc tế, KISA nhanh chóng giải thể. Cũng như Jang Ki-young, Park Chung-hun bị cách chức — nhưng là vào tháng 6 năm 1969, sau một số nỗ lực không thành khác nhằm huy động ủng hộ quốc tế cho dự án thép.

Lá bài Nhật Bản, 1969-1973

Một "công ty Nhật Bản" khác

Khi KISA sụp đổ vào tháng 5 năm 1969, Park bắt đầu xem xét không mệt mỏi ý tưởng kết hợp đàm phán chính trị thay vì thương mại, để có được sự đồng thuận từ Nhật Bản trong việc sử dụng các quỹ bồi thường thiệt hại cho nhà máy thép và áp dụng chiến lược song song. Park giao phó cho EPB phụ trách các cuộc đàm phán nội bộ chính phủ trong khi dùng Park Tae-jun của POSCO mới thành lập để thiết lập nền móng cho các cuộc đàm phán với Nhật Bản thông qua các cuộc thương lượng của ông này với khu vực tư nhân Nhật Bản. Sự thay đổi trong chiến lược của Park được thể hiện qua việc bổ nhiệm Kim Hak-ryeol. Một trong các thân phúc tin cẩn nhất của ông, vào vị trí phó thủ tướng kiêm bộ trưởng EPB vào tháng 6 năm 1969. Các đàm phán viên EPB chính thức đề xuất dành một số quỹ bồi thường thiệt hại của Nhật Bản để phân bổ cho dự án POSCO. Họ kỳ vọng các nhà sản xuất thép Nhật Bản sẽ hỗ trợ POSCO nếu nhiều phần của nguồn tài trợ đến từ các quỹ bồi thường thiệt hại, điều này sẽ dẫn đến việc người Hàn xây dựng POSCO với các nhà máy và công nghệ Nhật Bản.

Các cuộc đối thoại song phương bắt đầu không chính thức thậm chí từ trước đợt cách chức Park Chung-hun tháng 6 năm 1969. Chủ tịch POSCO Park Tae-jun, trong vai trò người xúc tiến, theo đuổi chiến lược trước tiên là tiếp cận các doanh nghiệp lớn Nhật Bản để được hỗ trợ và sau đó gặp các lãnh đạo LDP và các quan chức Nhật Bản trên cơ sở những phản hồi từ nhóm doanh nghiệp Nhật Bản thân cận. Mục tiêu là nhờ các doanh nghiệp lớn Nhật Bản vận động hành lang cho POSCO từ bên trong Nhật Bản để giúp Hàn Quốc. Tháng 2 năm 1969,

https://thuviensach.vn

3 tháng trước khi Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hoa Kỳ chính thức bác đơn đề xuất vay vốn của POSCO, Park cử Park Tae-jun đến gặp các lãnh đạo ngành thép Nhật Bản.[141] Dù các hãng sản xuất thép và chế tạo máy ở Nhật Bản lo sợ rằng việc hỗ trợ POSCO có thể phản tác dụng và tạo ra một đối thủ có thể cạnh tranh trên thị trường thế giới, nhưng họ, như EPB kỳ vọng, vẫn giữ kín những nỗi lo đó và ủng hộ dự án POSCO như một phương cách để có được thị phần ở thị trường mới vốn được tạo ra bằng các khoản tiền bồi thường. Phản hồi lại đề nghị của Park Tae-jun, Công ty Thép Fuji, Thép Yawata và NKK trình lên một đánh giá tích cực cho EPB vào tháng 8 năm 1969 trên cơ sở đợt nghiên cứu khả thi chung của họ.[142] Bản báo cáo trở thành nền tảng cho cuộc thảo luận song phương ở Cuộc họp Bộ trưởng Hàn Quốc - Nhật Bản hằng năm lần thứ ba và rất quan trọng đối với việc thuyết phục nhà nước Nhật Bản hỗ trợ dự án POSCO.

Ngoài việc trình lên báo cáo tích cực với giới cầm quyền chính trị, các lãnh đạo ngành thép Nhật Bản cũng vận động hành lang cho POSCO trong bộ máy quan liêu Nhật Bản. Ban đầu, ý tưởng sử dụng các quỹ bồi thường thiệt hại thu hút được sự ủng hộ của các nhà sản xuất thép Nhật, các nhà chế tạo máy và các chính trị gia LDP, nhưng không phải là các quan chức, ngoại trừ Bộ Ngoại giao. Vì Hiệp ước Bình thường hóa năm 1965 quy định rằng bất kỳ sự khác biệt nào ở các quỹ bồi thường sử dụng cho các dự án không được liệt kê trong thỏa thuận ban đầu đòi hỏi phải được tham vấn từ trước và có được sự đồng thuận từ chính phủ Nhật Bản, sự ủng hộ của giới quý tộc doanh nghiệp và chính trị Nhật Bản dành cho đề xuất của EPB đã gây ra xung đột giữa các bộ ngành ở Nhật. Bộ Tài chính Nhật Bản quan ngại hoạt động tái phân bổ này có thể gây ra thiếu hụt ngân sách nên đã phản đối kế hoạch. Bộ Thương mại và Công nghiệp Quốc tế của Nhật cũng phản đối, họ mong muốn bảo vệ lợi ích xuất khẩu của Nhật Bản khỏi sự cạnh tranh tiềm tàng của Hàn Quốc. Tuy nhiên, với sự ủng hộ của các chính trị gia LDP và các lãnh đạo doanh nghiệp, Bộ Ngoại

https://thuviensach.vn

giao vẫn có thể bỏ qua hai bộ này. Nagano Shigeo của Công ty Thép Fuji và Inayama Kazuhiro của Công ty Thép Yawata dẫn dắt lộ trình này, họ lập luận rằng phát triển kinh tế của Hàn Quốc là chìa khóa dẫn đến thịnh vượng và an ninh của nước Nhật. “Vận mệnh tương lai của các ngành công nghiệp Nhật Bản,” Nagano Shigeo khẳng định trong một bài phỏng vấn báo chí, “hoàn toàn phụ thuộc vào 500 triệu người Đông Dương, tài nguyên thiên nhiên của Indonesia và sự thịnh vượng của [Nam] Triều Tiên trong việc chiến đấu với chủ nghĩa cộng sản [ở] các mặt trận châu Á.”[143]

Trong các cuộc đàm phán song phương, Hàn Quốc làm theo cách thức của Nagano Shigeo và Inayama Kazuhiro trong việc đề xuất lợi ích an ninh khu vực. Là người truyền đi thông điệp cho Park, Kim Hak-ryeol biện minh cho việc sử dụng các quỹ bồi thường như một phần trách nhiệm của Nhật Bản nhằm chia sẻ gánh nặng của Hàn Quốc trong việc chiến đấu với chiến tranh lạnh vì toàn thể “Thế giới Tự do” gồm cả Nhật Bản: “[Nam] Triều Tiên đang xây dựng kinh tế đồng thời chiến đấu với cuộc xâm lăng quân sự của Bắc Triều Tiên. Để đảm bảo hòa bình và thịnh vượng ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, nước Nhật với nền kinh tế mạnh cần phải hợp tác với [Nam] Triều Tiên, [nước đã gánh chịu sự không cân xứng về các chi phí phòng vệ quân sự cho toàn thể khu vực] với quân đội 600.000 người. Dự án POSCO là một cơ hội hoàn hảo để [xây dựng] mối hợp tác [an ninh] giữa hai nước.” Park do đó yêu cầu Nhật Bản trả phần nào chi phí phát sinh từ Hàn Quốc để đảm bảo môi trường an ninh khu vực thuận lợi.

Ngược lại, những tính toán của Nhật Bản phức tạp hơn. Về mặt kinh tế, cộng đồng doanh nghiệp xem việc khởi động POSCO là một cơ hội để thâm nhập sâu vào nền kinh tế Hàn Quốc, điều này không chỉ làm gia tăng tỷ lệ xuất khẩu máy móc Nhật mà còn thiết lập sự phân công lao động mới trong ngành thép giữa Nhật và Hàn. Việc thiết lập sự hiện diện của Nhật Bản trong một lĩnh vực chiến lược của Hàn

https://thuviensach.vn

Quốc quan trọng như ngành thép cũng được đánh giá là đặt các tập đoàn *keidanren* Nhật Bản vào vị thế mạnh để tiến vào các ngành công nghiệp nặng và hóa chất có liên quan. Không chỉ vậy, thông qua việc sử dụng các quỹ bồi thường thiệt hại, các nhà sản xuất Nhật Bản có thể hợp tác mà không phải chịu bất kỳ rủi ro tài chính nào. Ổn định chính trị và hòa bình ở Bán đảo Triều Tiên cũng quan trọng đối với lợi ích quốc gia Nhật Bản, mà về điều này thì các chính trị gia và quan chức Nhật Bản cho rằng dự án POSCO sẽ làm tốt. Phe bảo thủ Nhật tin rằng vị trí lãnh đạo chính trị vững chắc của Park, cùng với nhà nước phát triển ủng hộ hiện đại hóa, sẽ cho phép Hàn Quốc vượt qua các thách thức chính trị, kinh tế và an ninh những năm 1970. Tiến hành viện trợ cho dự án nhà máy thép tổ hợp cũng mang lại cho đảng LDP cầm quyền của Nhật Bản cơ hội chứng tỏ với đồng minh Hoa Kỳ về cam kết chia sẻ chi phí an ninh quân sự khu vực.

Quan trọng không kém, không như Hoa Kỳ và Ngân hàng Thế giới với quan điểm tân cổ điển, Nhật Bản đánh giá dự án POSCO thông qua các lý thuyết lợi thế tương đối năng động của chính nước này được thời gian kiểm chứng và công nhận khả năng học hỏi nhanh của Hàn Quốc với sự hỗ trợ của Nhật. Nhật Bản không có sự ức chế mang tính ý thức hệ ngăn cản nước này thúc đẩy ngành công nghiệp thép non trẻ, vì nước này đã đi lên từ nghèo đói với cùng niềm tin vào chủ nghĩa tích cực nhà nước [state activism]. Hai đất nước sử dụng thứ ngôn ngữ chính trị mà cả hai đều dễ dàng thấu hiểu. Thú vị là, sau quyết định ủng hộ nhà máy thép tổ hợp của Nhật vào tháng 9 năm 1969, Ngân hàng Thế giới đánh giá lại dự án này và cho là khả thi với điều kiện Hàn Quốc cung cấp đủ sự hỗ trợ về cơ sở hạ tầng cần thiết, bao gồm việc xây dựng cảng, đường và dịch vụ cấp nước. Lời hứa của người Nhật về việc cung cấp các quỹ bồi thường thiệt hại dưới dạng viện trợ chính phủ và các khoản vay lãi suất thấp ngay lập tức đã xóa bỏ nỗi sợ của Ngân hàng Thế giới về một POSCO yếu kém tài chính.

https://thuviensach.vn

Thỏa thuận này cuối cùng được thông qua ở Cuộc họp Bộ trưởng Hàn Quốc — Nhật Bản hằng năm lần thứ ba vào tháng 8 năm 1969. Dưới áp lực chính trị và ý thức về các rào cản vô cùng cao về hoạt động xây dựng nhà máy thép tổ hợp dựa trên nền tảng thương mại, Kim Hak-ryeol chọn chiến thuật bên miệng hố,[144] thẳng thừng khẳng định sẽ "không có tuyên bố chung nếu Nhật Bản không đồng ý về việc xây dựng POSCO" bằng các quỹ bồi thường và công nghệ Nhật Bản. Người Nhật đồng ý, từ đó việc xây dựng nhà máy thép được tiến hành. Vào tháng 9 cùng năm, Nhật Bản thành lập Ủy ban Akazawa để phối hợp các hoạt động của Nhật. Nguyên trưởng ban đối ngoại của Công ty Thép Fuji, Ariga Toshikiko, chịu trách nhiệm giám sát hoạt động chuyển giao quỹ và công nghệ trong vai trò giám đốc của Nhóm Nhật Bản, một liên minh các công ty Nhật Bản tham gia vào dự án POSCO. Nhóm Nhật Bản đảm nhận phần thu mua máy móc thiết bị, trị giá 107 triệu đô-la Mỹ, từ các nguồn cung cấp Nhật Bản. Việc xuất khẩu một dây chuyền sản xuất thép lên đến vài triệu đô-la được ngành thép Nhật Bản đón nhận như một phương thức để vượt qua các khó khăn thị trường do các biện pháp hạn chế xuất khẩu tự nguyện (các VER) của Hoa Kỳ gây nên.

Với các quy trình hoạch định chính sách chậm chạp được định hướng bởi nguyên tắc xây dựng đồng thuận của Nhật Bản, việc các lãnh đạo doanh nghiệp, chính trị và bộ máy quan liêu đồng ý hỗ trợ POSCO chỉ trong vòng 9 tháng đàm phán là hiện tượng rất đáng chú ý. Động lực quan trọng thúc đẩy quá trình hoạch định chính sách Nhật Bản được hình thành từ thực tế rằng dự án, như đề xuất, chỉ đòi hỏi đổi hướng một phần các khoản vay ưu đãi vốn được cam kết sử dụng vào mục đích bồi thường thiệt hại. Chắc chắn là việc EPB có thể xây dựng liên minh xuyên quốc gia bằng một chiến lược dựa trên hoạt động bồi thường thiệt hại có một giới hạn nào đó. Khi các nguồn quỹ nhanh chóng cạn kiệt, mối quan hệ kinh tế song phương giữa Hàn Quốc và Nhật Bản sẽ nhanh chóng đổi hướng thành quan hệ thương

https://thuviensach.vn

mại được dẫn dắt chủ yếu bởi các động lực lợi nhuận, điều này buộc POSCO phải khiến nhà máy thép của công ty sinh lợi càng sớm càng tốt. POSCO ra đời từ đàm phán chính trị, nhưng sự tồn tại của công ty lại đòi hỏi khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới. Park là "người mẹ" còn EPB là "hộ sinh" của công ty, nhưng việc nuôi nấng cần một CEO có năng lực, bên cạnh sự tiếp tục hỗ trợ của "người mẹ và hộ sinh". CEO đó chính là Park Tae-jun.

Nhà nước phát triển

Theo trưởng ban cố vấn Kim Jeong-rycom nhớ lại, Park vẫn còn là một "thế lực dẫn dắt" đứng sau dự án POSCO sau năm 1969.[145] Nắm giữ sức mạnh và quyền hạn còn lớn hơn những năm 1960, Park đảm bảo rằng những tranh cãi vặt giữa các bộ sẽ không làm chậm hoạt động xây dựng POSCO và ngăn cản hoạt động sinh lời của công ty. Chỉ trong giai đoạn 1970-1973, Park đã tiến hành 13 chuyến viếng thăm đến khu vực thi công để cho bộ máy quan liêu nhà nước thấy được mối quan tâm rõ ràng của ông với dự án. Quan trọng không kém, ông yêu cầu Park Tae-jun báo cáo trực tiếp với ông về hoạt động tuyển chọn các quản lý cấp cao. Không chỉ vậy, theo yêu cầu của Park, Park cho POSCO được miễn đóng góp vào ngân quỹ của đảng chính trị. Ông sẽ không để POSCO suy sụp dưới các áp lực chính trị sau tất cả những khó khăn ông phải trải qua từ năm 1961.

Thú vị là Nhật Bản cũng tham gia vào nỗ lực này nhằm đưa POSCO đi đúng hướng. Như một phần của thỏa thuận, các nhà sản xuất thép Nhật Bản yêu cầu Park nâng cao năng lực nhà nước để thiết lập nền tảng thể chế vững chắc cho POSCO. Nhắc lại đề xuất của họ, Akazawa Shouichi, giám đốc cục Điều phối thuộc Cơ quan Kế hoạch Kinh tế Nhật Bản, đặt ra với Phó Thủ tướng Hàn Quốc Kim Hak-ryeol ba điều kiện tiên quyết để có được sự hợp tác của Nhật Bản trong ngành thép khi ông giữ vị trí trưởng phái đoàn Nhật Bản:

• Nhà nước Hàn Quốc cần tiếp tục đóng vai trò chủ động trong công tác huy động vốn đầu tư nội địa để tối thiểu hóa các rủi ro và chi phí tài chính hình thành

https://thuviensach.vn

từ hoạt động xây dựng và vận hành POSCO;

• Cũng như Nhật Bản, Hàn Quốc cần thông qua một đạo luật công nghiệp đặc biệt hỗ trợ POSCO nhằm đảm bảo cho POSCO một nguồn cung cấp điện và nước công nghiệp ổn định với giá chiết khấu; và

• Nhà nước Hàn Quốc cần gánh vác trách nhiệm xây dựng cơ sở hạ tầng cho POSCO, bao gồm xây dựng một đê chắn sóng và đập đá.

Park đồng ý và ra lệnh cho EPB thiết kế một kế hoạch toàn diện để thúc đẩy quá trình phát triển dự án này vào tháng 6 năm 1969. Cùng với với Bộ Thương mại và Công nghiệp, EPB soạn thảo Luật Phát triển Công nghiệp Thép (SIPA) tháng 1 năm 1970. Theo lời khuyên của Akazawa, SIPA quy định rằng chỉ một nhà sản xuất thép với nhà máy thép tổ hợp có công suất hàng năm hơn 100.000 tấn mới đủ điều kiện nhận hỗ trợ nhà nước, gồm từ các khoản vay dài hạn, lãi suất thấp và được nhà nước bảo lãnh, đến các khoản trợ cấp tài chính cho việc thu mua nguyên vật liệu thô, và đến hoạt động xây dựng cảng, đường sắt, đường trải nhựa cùng các cơ sở hạ tầng khác của nhà nước. Vì quy định về công suất, POSCO là nhà sản xuất thép duy nhất đủ điều kiện hợp pháp để nhận được những hỗ trợ này ở Hàn Quốc.

EPB đáng ra đã có thể đưa ra đạo luật phát triển độc quyền cho POSCO, nhưng cơ quan này chọn không làm như vậy mà vạch ra luật cho ngành. Rõ ràng, EPB sợ rằng một đạo luật đặc biệt chỉ phục vụ cho nhu cầu của POSCO sẽ tạo ra rủi ro biến POSCO thành một công ty non trẻ mãi mãi, liên tục mong đợi trợ cấp từ nhà nước và thường xuyên bị lợi dụng bởi những kẻ trục lợi bên ngoài, bao gồm các quan chức, chính trị gia và các thế lực doanh nghiệp. Ngược lại, việc áp dụng luật cho ngành sẽ giữ cho POSCO tập trung chuyên môn và gây áp lực khiến công ty này gia tăng năng suất vì dưới luật ngành, việc tham gia, về nguyên tắc, không hạn chế với doanh nghiệp bên ngoài. Chỉ cần một nhà sản xuất thép tiềm năng bất kỳ thỏa mãn được yêu cầu về quy mô, công ty đó sẽ có thể đủ điều kiện nhận được hỗ trợ nhà nước giống như POSCO. Khả năng một doanh nghiệp khác tham gia

https://thuviensach.vn

vào ngành là rất thấp ở thời điểm đó vì các rào cản tham gia quá cao. Tuy nhiên, khả năng đó được để mở, và EPB hy vọng qua đây sẽ buộc POSCO hoạt động có năng suất. Hơn nữa, nguyên tắc tham gia này cũng sẽ khiến các tập đoàn tư nhân bị loại ra đỡ thất vọng hơn. Các nhà sản xuất thép tư nhân dùng lò nung điện lúc đó có thể chịu đựng việc này với hy vọng rằng họ cũng sẽ có thể thỏa mãn được yêu cầu về quy mô và hưởng hỗ trợ chính phủ khi tăng trưởng.

Park Tae-jun của POSCO phản đối việc thực thi đạo luật đặc biệt dành cho công ty thậm chí còn quyết liệt hơn so với EPB. Park lập luận rằng nhà nước có thể can thiệp để hỗ trợ POSCO theo luật chung cho ngành cũng mạnh như theo luật đặc biệt cho công ty, và rằng sẽ có rủi ro POSCO trở thành cái mỏ để những kẻ trục lợi đào cao hơn nhiều trong trường hợp dùng luật đặc biệt. Để tối thiểu hóa tình trạng kém hiệu quả, Park cũng lập luận rằng luật chung cho ngành cần phải có giới hạn về thời gian và sẽ hết hiệu lực sau khi POSCO hoàn thành giai đoạn mở rộng. Có lẽ, viễn cảnh về lợi ích có được nhờ việc chấm dứt đạo luật sẽ khiến POSCO có động lực xây dựng lợi thế cạnh tranh hơn nữa thông qua cải tiến trong ngắn hạn. Trong dài hạn, quy định này sẽ giảm sức hấp dẫn của việc tham gia vào ngành thép của các tập đoàn *chaebol*. Các nhà sản xuất thép *chaebol* tiềm năng sẽ không được hưởng hỗ trợ nhà nước giống như POSCO vì, đến lúc đó, đạo luật ngành có giới hạn thời gian đã chấm dứt hiệu lực. Hơn nữa, bằng cách cho phép Park lập luận rằng ông có một hạn cuối cụ thể để biến POSCO thành một doanh nghiệp mới có khả năng sinh lợi tự duy trì, quy định này cung cấp cho ông và POSCO mức độ tự do chưa từng có trước bộ máy quan liêu nhà nước. Tuy nhiên, Park Tae-jun đã bị các quan chức EPB làm cho thất vọng, họ chuẩn bị đưa ra Luật Phát triển Công nghiệp Thép như là luật chung cho ngành mà không có giới hạn về thời gian. Dự luật này được Nghị viện Quốc gia thông qua vào tháng 1 năm 1970.

https://thuviensach.vn

Khi POSCO xây dựng xong nhà máy thép tổ hợp năm 1973, công ty này hãnh diện có được những nhà bảo trợ hùng mạnh và các trung gian hiệu quả thay nó đảm trách vị trí trong các nhóm chính sách cao nhất của đất nước. Nhân vật trung tâm chính là CEO của công ty, Park Tae-jun. Từng là trưởng ban tham mưu cho chủ tịch chính quyền quân sự lúc bấy giờ là Park Chung Hee trong năm đầu chế độ quân đội, Park Tae-jun có được niềm tin không suy chuyển của ngài tổng thống. [146] Park luôn sẵn sàng ủng hộ quan điểm của Park ở cả các vấn đề chiến lược và kỹ thuật, nhằm tăng cường sự tín nhiệm chính trị của Park trong bộ máy quan liêu nhà nước, Đảng Cộng hòa Dân chủ, và chính POSCO vì Park hiểu được tầm quan trọng trong việc bảo vệ các đặc quyền CEO nếu ông muốn đạt được mục tiêu chính trị hiện đại hóa của mình. Park Tae-jun vẫn là "Ngài POSCO" với quyền tiếp cận Park dễ dàng đến cuối chế độ *yushin* năm 1979, ông đã cùng với Park quyết định hầu như tất cả các vấn đề kinh doanh chiến lược liên quan đến POSCO.

Phối hợp chặt chẽ với Park Tae-jun trong bộ máy quan liêu nhà nước là EPB. Hai bên cùng kết hợp các nguồn lực cần thiết để đưa POSCO đi đúng lộ trình. Trái ngược với việc Park Tae-jun sở hữu niềm tin cá nhân của Park Chung Hee như một nhà quản lý chuyên nghiệp trung thành tuyệt đối với Park, EPB có được lòng tin về mặt tổ chức của Park sau khi phối hợp thành công giai đoạn cất cánh kinh tế năm 1964. Họ làm nên một đội tuyệt vời năm 1969 với EPB chịu trách nhiệm đàm phán các quy định và điều kiện về hỗ trợ từ Nhật Bản ở cấp bộ còn Park hỗ trợ các cuộc đàm phán này trong những cuộc họp cá nhân của ông với các nhà sản xuất thép Nhật Bản và các lãnh đạo LDP. Sau đó, lợi ích hai bên khác biệt nhau ở Luật Phát triển Công nghiệp Thép, nhưng sau giai đoạn xung đột ngắn này, EPB và Park Tae-jun hợp tác chặt chẽ để đạt được mục tiêu chung là biến POSCO thành một doanh nghiệp nhà nước hiệu quả.

https://thuviensach.vn

Mối quan hệ giữa Park và EPB không phải là triệt tiêu lẫn nhau. Ngược lại, với sự phân công lao động do Park xây dựng, Park Tae-jun và EPB đều trở thành "Sa hoàng" trong khu vực ảnh hưởng tương ứng của họ. Trái với việc Park Tae-jun được hưởng quyền tự chủ quản lý cao trong các vấn đề nội bộ của POSCO, EPB là người thực thi tham vọng của Park về việc biến Hàn Quốc thành một nhà sản xuất thép lớn trong bộ máy quan liêu nhà nước. Siêu bộ này truyền đi các quyết định chính sách của Park và các ý tưởng kinh doanh của Park Tae-jun đến bộ máy quan liêu nhà nước rộng hơn, giám sát việc thi hành các mệnh lệnh tổng thống và thiết kế hệ thống phân công lao động giữa các bộ ngành liên quan để cung cấp cho POSCO một chương trình hỗ trợ nhà nước có điều phối. Thực tế rằng Hàn Quốc phát triển POSCO theo một cách thống nhất, hiệu quả và nhịp nhàng nhờ rất nhiều vào sự sẵn sàng của EPB trong vai trò người thực thi tầm nhìn tổng thống của Park. Được trang bị các quyền lực để phân bổ ngân sách và chấp thuận các khoản vay nước ngoài, EPB được mọi thế lực nhà nước chú ý. Những kẻ khác hợp tác với EPB với hy vọng có được sự ủng hộ của EPB ở cả ngân sách và các khoản vay nước ngoài mà nếu không các khoản tiền này sẽ không có hành động có hệ thống nào có thể diễn ra vì vai trò trung tâm của các yếu tố này là nguồn tài trợ. Sự hỗ trợ của một siêu bộ trở thành một phần trong vị thế của Park Tae-jun khi tìm kiếm giúp đỡ từ các bộ chủ quản.

Trên thực tế, EPB cũng giống như là "chủ sở hữu" dự án POSCO như Park Tae-jun. Với sự ủy quyền của Park, EPB hoàn toàn chi phối các bộ ngành nhà nước khác khi hoạch định chính sách POSCO. MCI theo luật sẽ chịu trách nhiệm về ngành thép, nhưng cơ quan này bị xem như tốt nhất cũng chỉ là đối tác cấp thấp khi khởi động POSCO hoặc, tệ nhất, là một bộ quản lý ngành giám sát các nhà sản xuất thép quy mô nhỏ dùng lò nung điện; cơ quan này bị kiểm soát chặt nếu EPB muốn thực thi tầm nhìn bắt kịp công nghiệp thép Nhật Bản của Park - kỳ lạ là, bằng tiền và công nghệ Nhật Bản. Cả Bộ Ngoại giao

https://thuviensach.vn

(MFA) cấp cao cũng bị đẩy ra ngoài để nhường tâm điểm cho EPB trong các cuộc đàm phán với Nhật Bản về các quỹ bồi thường thiệt hại và chuyển nhượng công nghệ. Theo Lệnh Tổng thống đặc biệt ngày 7 tháng 6 năm 1969, chính EPB, chứ không phải MFA, đã dẫn đầu nhóm công tác liên bộ xây dựng POSCO để điều phối các cuộc đàm phán của MFA với Nhật Bản về việc sử dụng các quỹ bồi thường, công tác chuẩn bị sơ bộ Luật Phát triển Công nghiệp Thép của MCI, chiến lược kinh doanh của Park Tae-jun, và việc phát triển hạ tầng của POSCO được Bộ Xây dựng (MoC) lãnh đạo.

Cuộc tìm kiếm quyền tự chủ của POSCO, 1973-1981

Xây dựng nhà máy thép tố hợp thứ hai

Kể cả trước khi hoàn thành việc xây dựng POSCO vào tháng 7 năm 1973, Park đã lên kế hoạch mở rộng đáng kể công suất của công ty này. Lộ trình HCI vốn đã đạt đến đỉnh điểm vào đầu năm 1973 khi nhà nước công bố rất nhiều kế hoạch phát triển, hướng dẫn chính sách và các tuyên ngôn chính trị dành cho nhiều ngành công nghiệp nặng và hóa chất mà nhiều trong số này được MCI và các bộ chủ quản khác chuẩn bị từ cuối những năm 1960. Các dự án từng một thời có trong danh sách dự án viển vông do các bộ chủ quản vạch ra một cách thiếu phối hợp nay được kết hợp vào chương trình HCI nhịp nhàng, tổng hợp, đồng thời, được biến thành một kế hoạch thậm chí còn tham vọng hơn nhằm nâng cấp cơ cấu công nghiệp Hàn Quốc. Điều kiện an ninh quân sự suy thoái cũng đặt lộ trình HCI vào tầm mức khác hẳn về chất. Với chuyến viếng thăm của Tổng thống Nixon đến Trung Quốc năm 1972, sự rút lui của Sự đoàn Bộ binh 7 của Mỹ khỏi Hàn Quốc năm 1971, và triệt thoái quân sự của Mỹ ở miền Nam Việt Nam năm 1972, mức độ khẩn cấp của Park đối với việc phát triển ngành thép như một phần trong các ngành công nghiệp quốc phòng hiện đại Hàn Quốc gia tăng đáng kể. Về mặt chính trị cũng vậy, lộ trình HCI có ý nghĩa với Park, ông đang cần một dự án điển hình để biện minh cho việc áp dụng hiến pháp *yushin* độc tài của ông vào tháng 10 năm 1972.

https://thuviensach.vn

Ông cũng đối mặt với ba tai họa gồm giảm tốc độ tăng trưởng, cán cân thanh toán tồi tệ hơn và sụt giảm dự trữ ngoại hối, ông hy vọng sẽ đảo ngược tất cả những điều này nhờ các ngành công nghiệp nửa thay thế nhập khẩu, nửa thúc đẩy xuất khẩu.

Việc khởi động HCI đã tăng cường mạnh mẽ vị thế ngành thép trong thứ tự ưu tiên các lịch trình nghị sự quốc gia. Park xem ngành thép là động cơ để khắc sâu công cuộc phát triển công nghiệp. Sự thay đổi về nhận thức trong nhóm chính sách cấp cao dẫn đến việc công bố các kế hoạch xây dựng nhà máy thép tổ hợp thứ hai sau khi hoàn thành POSCO vào tháng 7 năm 1973. Để hỗ trợ việc phát triển đồng thời ngành đóng tàu, điện tử, cơ khí và vật liệu không chứa sắt, Park kêu gọi gia tăng công suất sản xuất thép Hàn Quốc từ 1 triệu tấn năm 1973 thành 10 triệu cho đến năm 1980. Điều này đòi hỏi không chỉ POSCO phải tiến hành mở rộng, mà còn phải xây dựng nhà máy thép tổ hợp thứ hai.

Lộ trình HCI năm 1973 cũng tạo ra sự chuyển dịch ở cán cân quyền lực trong bộ máy quan liêu nhà nước. Khi HCI khởi động, EPB, với vai trò cơ quan lãnh đạo phụ trách tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô, ủng hộ chuyển dịch ôn hòa hơn đến HCI, trái lại MCI giữ vai trò đơn vị biến đổi công nghiệp, ủng hộ sự tham gia ồ ạt vào các ngành công nghiệp nặng và hóa chất. Park ủng hộ sự thay đổi thậm chí còn cực đoan hơn, hối thúc MCI gia tăng quy mô kế hoạch của cơ quan này đến mức tốt nhất trong các ngành công nghiệp Nhật Bản. Sự can thiệp của Park khiến ảnh hưởng của EPB suy giảm. Cuối cùng, Park yêu cầu Ủy ban Phát triển Công nghiệp hóa ngành Công nghiệp nặng và Hóa chất (HCIPC) cấp nội các mới được thành lập đưa ra các quyết định chiến lược, với các quan chức EPB-MCI lúc bấy giờ đang chuyển đổi các quyết định này thành các chính sách khả thi. Để đảm bảo lòng trung thành và khả năng kiểm soát bộ máy quan liêu, Park yêu cầu thư ký kinh tế cấp cao thứ hai của ông, Oh Won-chul, nguyên vụ trưởng MCI vốn được chuyển sang Nhà Xanh năm 1971, điều hành HCIPC

https://thuviensach.vn

trong vai trò Trưởng Đoàn Kế hoạch HCI (xem chương 7). Dưới danh nghĩa HCIPC do thủ tướng chủ trì, Đoàn Kế hoạch chuẩn bị các kế hoạch, hướng dẫn và chiến lược để các thành viên HCIPC xem xét và chấp thuận. Trong vai trò ban thư ký, Đoàn Kế hoạch gây ảnh hưởng lên lịch trình nghị sự của HCIPC và cơ cấu lựa chọn của Park theo những cách quan trọng. Dưới sự bảo hộ của Oh Won-chul, Cục Thép thuộc MCI chi phối hoạt động mở rộng MCI cũng như công tác xây dựng nhà máy thép thứ hai.

Sự trỗi dậy của ngành thép trong thứ tự ưu tiêu quốc gia như vậy không chỉ tạo ra cơ hội cho POSCO mà còn thách thức nghiêm trọng vị thế vô địch quốc gia của công ty này. Tháng 11 năm 1973, Park thành lập Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thép Tổ hợp Thứ hai, với vốn chủ sở hữu hoàn toàn đến từ nhà nước. Đổi tên thành Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thép Tổ hợp Hàn Quốc tháng 9 năm 1974, công ty này ký thỏa thuận liên doanh với Công ty Thép Hoa Kỳ để xây dựng một nhà máy thép tổ hợp với công suất hàng năm là 70 triệu tấn. Đối tác nước ngoài cung cấp 20% vốn đầu tư cần thiết. Thách thức này chỉ bị ngăn chặn khi công ty Mỹ yêu cầu phải đảm bảo được tỷ suất lợi nhuận 20%. Không những vậy, các nhà đàm phán Hàn Quốc không thể chấp nhận yêu cầu của Công ty Thép Hoa Kỳ rằng nhà nước Hàn Quốc ngăn chặn POSCO tham gia vào thị trường thép tấm. Tháng 4 năm 1975, POSCO thu mua Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thép Tổ hợp Hàn Quốc như một phần trong kế hoạch mở rộng trong nước. Trớ trêu thay, chính nỗ lực ngăn cản POSCO đa dạng hóa của hãng sản xuất thép nước ngoài đã thúc đẩy nhà nước bảo vệ vị thế độc quyền của công ty này năm 1974. Đến năm 1978, không còn thông tin nào về việc khởi động nhà máy thép tổ hợp thứ hai nhằm phá vỡ thế độc quyền đó nữa.

Phép thử chính thức khả năng bảo vệ lợi ích của POSCO xuất hiện khi giai đoạn mở rộng lần thứ ba gần đi đến kết thúc vào năm 1978. Vào thời điểm hoàn tất Giai đoạn III theo dự tính, vấn đề Hàn Quốc có

https://thuviensach.vn

nên xây dựng nhà máy thép tổ hợp thứ hai hay không tái xuất hiện. Lần này, thư ký kinh tế cấp cao thứ hai Oh Won-chul kêu gọi Tập đoàn Hyundai tham gia vào ngành công nghiệp thép để tạo ra đối thủ tư nhân cho POSCO. MCI và Bộ Xây dựng (MoC), ngược lại, ủng hộ POSCO. Tình trạng bế tắc tiếp diễn đến khi Park Tae-jun họp với Park ngày 26 tháng 10 năm 1979, vài giờ trước vụ ám sát. Vị tổng thống già ủng hộ POSCO. Mặc cho các phản đối được nêu ra ở cấp bộ, quyết định của Park được Đệ ngũ Cộng hòa (1980-1988) của Chun Doo-hwan thực hiện. Nhờ đó, POSCO củng cố được vị trí thống trị thị trường của mình.

Tự bước đi

Khẩu hiệu của POSCO là "Bắt kịp Thép Nippon". Để làm được việc đó, công ty phải tăng cường khả năng cạnh tranh quốc tế, điều chỉ khả thi khi POSCO gia tăng năng lực cải tiến công nghệ và mở rộng sản xuất để đáp ứng các chuẩn mực trên thế giới. Năm 1981, POSCO công bố kế hoạch xây dựng Nhà máy Thép Kwangyang ở tỉnh Nam Jeolla và tiếp cận các nhà sản xuất thép Nhật Bản để tìm kiếm hỗ trợ. Tuy nhiên, lần này liên minh xuyên quốc gia không tái diễn. Công nghiệp thép thế giới mắc vào tình trạng dư thừa năng lực sản xuất nghiêm trọng và thị trường toàn cầu đang chìm trong suy thoái sâu. Hơn nữa, các nhà sản xuất thép Nhật bất ngờ khi POSCO trở thành kẻ thách thức đáng gờm cho ngành thép Nhật Bản, trải qua bốn giai đoạn mở rộng mà không tổn hại đến mức lợi nhuận. Tháng 8 năm 1981, xuất khẩu thép Hàn Quốc sang Nhật Bản thậm chí còn vượt qua nhập khẩu thép vào Hàn Quốc từ Nhật Bản, điều đó làm dấy lên phong trào phản đối kịch liệt từ các nhà sản xuất thép Nhật, những người cho rằng họ đã vô tình làm suy yếu vị thế thị trường của chính mình bằng cách giúp sức cho POSCO. Vì vậy, Công ty Thép Nippon bác đề nghị năm 1981 của POSCO và thậm chí cố gắng làm xấu đi thương hiệu của dự án Kwangyang trên các thị trường quốc tế thông qua ảnh hưởng của công ty này tại Viện Sắt Thép Quốc tế. Chỉ có Chủ tịch Yoshihiro

https://thuviensach.vn

Inayama của *Keidanren* ủng hộ dự án Kwangyang, dù chỉ ở "mức độ cá nhân" theo lời của Park Tae-jun.

POSCO biến thách thức thành cơ hội để đa dạng hóa nguồn cung cấp tín dụng, công nghệ và thiết bị sản xuất. Áo và Đông Đức phản hồi đặc biệt tích cực, cung cấp thiết bị sản xuất với giá thấp nhằm đảo ngược tình thế các hóa đơn xuất khẩu đang sụt giảm của họ. Cảnh giác với sự sẵn sàng hợp tác cùng POSCO của hai nước này, nhưng cũng lo sợ mất đi thị trường thiết bị sản xuất Hàn Quốc, ước tính vào khoảng 2,3 tỷ đô-la Mỹ, một số công ty Nhật đã thay đổi lập trường và hứa hợp tác công nghệ, tạo điều kiện để POSCO xây dựng Nhà máy Thép Kwangyang. Khi POSCO đã nâng cao năng lực huy động vốn độc lập từ nước ngoài, tham gia vào cải tiến công nghệ, và nắm giữ các thị trường xuất khẩu mới thông qua hiện thực hóa lợi thế kinh tế theo quy mô, Park Tae-jun mới có thể tập hợp được một liên minh các nhà chuyển nhượng công nghệ, nhà cung cấp máy móc và ngân hàng cho vay nước ngoài nhằm phục vụ dự án đầu tư Kwangyang theo những quy định thương mại nghiêm ngặt.

Tài lãnh đạo của Park Tae-jun càng trở thành một tài sản to lớn đối với POSCO hơn sau cái chết của Park năm 1979. Trước thời điểm sụp đổ của chế độ *yushin*, Park Tae-jun đóng vai trò kết nối giữa POSCO và trung tâm quyền lực tối thượng, Park Chung Hee. Từ việc phòng thủ trước các áp lực đòi hỏi đóng góp tài chính của các đảng phái chính trị đến cuộc đấu tranh chống lại các áp lực đòi nhượng bộ từ giới vận động hành lang nước ngoài[147] rồi đến bảo vệ các lợi ích tổ chức của POSCO trong các cuộc chiến tranh giành lãnh thổ giữa các bộ, chính Park là người thay đổi cán cân quyền lực theo hướng có lợi cho POSCO. Tổng thống là một tấm lưới an toàn, bảo vệ POSCO khỏi những kẻ trục lợi và những quan chức can thiệp trong những năm sơ khai và cho công ty đủ thời gian cần thiết để xây dựng đặc trưng doanh nghiệp, tính tự chủ về mặt tổ chức và sức mạnh công nghệ nhằm phát triển lên từ giai đoạn sơ khai. Khi Park chết, Park Tae-jun

https://thuviensach.vn

đối mặt với phép thử thật sự về khả năng lãnh đạo của ông, và ông vượt qua một cách xuất sắc. Ông là "người tổ chức mạng lưới" điển hình, theo khái niệm của Ken-ichi Imai về phong cách tổ chức chính trị của người Nhật. Nhờ củng cố lực lượng ủng hộ hùng mạnh mà ông đã xây dựng cho POSCO trong bộ máy quan liêu nhà nước và đảng cầm quyền cũng như trong các nhà sản xuất thép nước ngoài, chính Park Tae-jun đã trở thành tấm lưới an toàn cho POSCO sau tháng 10 năm 1979.

Với mạng lưới bảo vệ trước những kẻ trục lợi tiềm năng của Park Tae-jun, POSCO có thể quyết định chính sách đầu tư, thu mua và thuê ngoài một cách tự chủ như yêu cầu của các thị trường toàn cầu, kể cả trong Đệ ngũ Cộng hòa. Điều đó không hề bình thường ở các doanh nghiệp nhà nước Hàn Quốc, những doanh nghiệp vốn mang tiếng bị ảnh hưởng nặng nề bởi người ngoài trong chính sách nhân sự và đầu tư. Bên cạnh việc cách ly khỏi các thế lực chính trị bên ngoài, POSCO cũng nhận được nhiều hỗ trợ từ nhà nước phát triển nhằm đảm bảo lợi nhuận lớn. Với sự hỗ trợ từ nhà nước, POSCO có thể tài trợ cho bốn giai đoạn mở rộng, kết quả là khai thác tốt hơn lợi thế kinh tế theo quy mô, gia tăng tính cạnh tranh quốc tế và đạt mức lợi nhuận hợp lý hơn. Vòng tuần hoàn giữa khả năng sinh lợi và mở rộng sản xuất cũng tăng cường tính tự chủ chính trị của POSCO. Từ giữa những năm 1990, POSCO có thể huy động vốn trực tiếp từ các thị trường vốn, không còn lệ thuộc vào nhà nước qua trợ cấp, vốn vay và nhờ đó, không còn yếu ớt trước những can thiệp chính trị bên ngoài vào hoạt động kinh doanh nội bộ.

Quan điểm "nhà nước hùng mạnh" không đủ để lý giải cho sự phát triển thành công của POSCO để trở thành một doanh nghiệp độc tôn. Quan trọng hơn rất nhiều đó là việc thành lập liên minh phát triển với mọi thế lực quan trọng có đủ các nguồn lực cần thiết. Xây dựng liên minh là một nhiệm vụ cực kỳ thách thức đối với Park, kể cả với rất nhiều "cà rốt" mà ông có thể dùng và thậm chí đã sử dụng với cả

https://thuviensach.vn

những đối tác liên minh tiềm năng. Kết quả là thành công đầy ấn tượng, tuy vậy quá trình để Hàn Quốc đạt đến thành công không ấn tượng chút nào. Kế cả khi nhà nước hùng mạnh đã đảm bảo nguồn cung cấp ổn định các khoản cho vay chính sách có trợ cấp, bảo hộ thương mại, đặc quyền giấy phép và ổn định công nghiệp thông qua chủ nghĩa công đoàn công ty hà khắc, phải mất đến một thập niên để xây dựng được nhà máy thép tổ hợp với quy mô mà Park hình dung.

Thành công của POSCO là sản phẩm của tài năng lãnh đạo và khả năng chấp nhận rủi ro. Nếu không có cam kết vững chắc của Park với việc phát triển ngành thép Hàn Quốc và tài năng của Park Tae-jun để tìm kiếm sự ủng hộ từ giới lãnh đạo chính trị, quan chức và quý tộc doanh nghiệp trong cũng như ngoài nước, POSCO có lẽ sẽ không thể được như ngày hôm nay. Hai doanh nhân chính trị vĩ đại này đã chỉ đảm bảo được các nguồn vốn cho POSCO sau những thất bại liên tiếp, và họ cũng bảo vệ tính minh bạch của tổ chức trước những kẻ trục lợi có quyền lực trong những năm hình thành công ty. Chính sự đóng góp to lớn cùng tài năng lãnh đạo của Park Tae-jun và Park Chung Hee đã bảo vệ và nuôi dưỡng POSCO thành một doanh nghiệp sản xuất thép đẳng cấp thế giới.

Tố chất lãnh đạo chính trị quan trọng đảm bảo cho thành công của POSCO gồm khả năng chấp nhận rủi ro hay sự bất cẩn, tùy theo quan điểm ý thức hệ của người tiến hành đánh giá. Một loạt những đơn vị cho vay nước ngoài từ USAID đến Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hoa Kỳ, Ngân hàng Thế giới và thành viên đại diện quốc gia trong KISA bác bỏ yêu cầu cấp vốn của Park vì tầm nhìn biến Hàn Quốc thành "cường quốc thép" (cheolgang kangguk) của ông mâu thuẫn với kiến thức về kinh tế học tân cổ điển. Hàn Quốc tìm được sự ủng hộ từ Nhật Bản năm 1969 không có nghĩa rằng người Nhật nghĩ khác đi. Mặc cho những thảo luận của Nhật về lợi thế cạnh tranh năng động, giới lãnh đạo LDP, lãnh đạo *keidanren* và quan chức quyết định hỗ trợ dự án POSCO chỉ vì dự án này được tài trợ bằng các quỹ bồi thường thiệt

https://thuviensach.vn

hại, vì dự án này được xem là phục vụ cho nhu cầu địa chính trị của Nhật nhằm đưa Hàn Quốc vào liên minh an ninh khu vực với trọng tâm là Mỹ một cách chắc chắn, và vì dự án này được kỳ vọng vẫn sẽ là một ngành công nghiệp non trẻ kém hiệu quả. Trong số ba lập luận này, hai lập luận đầu tiên không mang tính kinh tế mà mang tính chính trị. Câu chuyện về POSCO có một kết thúc có hậu; nó thành công. Tuy nhiên quá trình phát triển POSCO thường xuyên mắc vào tình trạng trì trệ khiến thành công của dự án không phải là bất khả né tránh, chắc chắn và tự nhiên. Chính trị, chứ không phải kinh tế, đã giúp POSCO phát triển thành một hãng thép đẳng cấp quốc tế.

https://thuviensach.vn

Chương 12

NÔNG THÔN

- Lee Young Jo -

Vì hầu hết các tổ chức nông dân hướng tả đã bị xóa sổ trong quá trình thử thách cách mạng và chống đối phản cách mạng giai đoạn 1945-1953 nên không hề có các phong trào nông dân tự chủ đáng bàn luận ở Hàn Quốc. Tuy nhiên, sự thiếu vắng này không đồng nghĩa với việc tầng lớp nông dân không giữ vai trò quan trọng trong chính trị. Quan điểm thịnh hành về vai trò của họ là quan điểm về *yeo-chon ya-do* (nông thôn ủng hộ chính phủ, thành thị ủng hộ phe đối lập). Những người ủng hộ quan điểm này đưa ra bốn ý kiến. Thứ nhất, sau cuộc cải cách ruộng đất vào đầu những năm 1950, nông thôn trở thành nền móng ủng hộ vững chắc cho liên minh cầm quyền kể cả khi liên minh này theo đuổi chiến lược kinh tế đối lập với lợi ích của khu vực nông thôn. Thứ hai, các nông dân làm vậy vì khi gắn bó sâu sắc với văn hóa truyền thống, lớn lên trong tinh thần tuân thủ chính trị và trông chờ vào sự hướng dẫn từ các thủ lĩnh bộ tộc, trưởng làng cũng như quan chức địa phương, họ thiếu đi tinh thần tự chủ cá nhân cùng "năng lực dân sự" và trở nên sẵn sàng chịu sự huy động từ trên xuống trong việc ủng hộ liên minh cầm quyền. Thứ ba, những người có quyền lực trong tay chịu trách nhiệm chỉ huy nhà nước và tổ chức đảng sâu rộng mà thông qua đó truyền đi "củ cà rốt" tưởng thưởng cho những người ủng hộ ở nông thôn và sử dụng "cây gậy" trừng phạt phe chống đối ở nông

https://thuviensach.vn

thôn một cách có chọn lọc với mục tiêu huy động từ trên xuống. Thứ tư, khi đã chắc chắn về sự ủng hộ chính trị của vùng nông thôn, liên minh cầm quyền có thể thay đổi các quy định thương mại thành bất lợi cho nông dân và hướng về các nhà sản xuất ở thành thị nhằm mục tiêu tạo ra siêu tăng trưởng công nghiệp định hướng xuất khẩu.

Chắc hẳn bốn ý kiến về *yeo-chon ya-do* góp phần vào việc cho thấy vai trò của các nông dân Hàn Quốc như một loại mạng lưới an toàn cho Park Chung Hee (1961-1979). Trong mắt những người ủng hộ quan điểm *yeo-chon ya-do*, nguồn ủng hộ bầu cử vững chãi từ vùng nông thôn, kể cả khi Park chèn ép tài chính vùng này để có được các nguồn lực phát triển công nghiệp cần thiết, cho phép ông "xử lý" được cuộc đua tranh cử vào những năm 1960 và kiểm soát được khu vực thành thị hay gây tranh cãi chính trị bằng công tác huy động bầu cử từ trên xuống trong những năm 1970, bất kể sự căm ghét của cá nhân ông với các cuộc bầu cử và "sự gắn kết có chọn lọc" của ông với chủ nghĩa độc tài thay vì dân chủ trong chiến lược hiện đại hóa. Quan trọng không kém, từ quan điểm của những người theo thuyết*yeo-chon ya-do*, sự ủng hộ từ nông thôn góp phần làm giảm đi những khó khăn chính trị của Park trong quá trình hiện đại hóa. Park biết rằng người hưởng lợi chính từ nỗ lực hiện đại hóa - khu vực thành thị "hiện đại" và "năng động", tách khỏi lối sống truyền thống - sẽ chống đối ông trên nền tảng ý thức hệ. Tuy nhiên, Park vẫn cương quyết với mục tiêu hiện đại hóa vì ông hiểu rằng khu vực nông thôn sẽ giải cứu ông do khu vực này áp đảo số phiếu bầu tuy đang gia tăng nhưng vẫn còn là thiểu số của cư dân thành thị chống đối.

Thực tế về sự ủng hộ vững chắc mà khu vực nông thôn dành cho Park trong thời gian cầm quyền chính trị là điều không cần phải tranh cãi. Vấn đề cần xem xét là động lực, khả năng hỗ trợ chính trị của người nông dân cùng chiến lược chính trị của Park để uốn nắn họ. Có phải người nông dân là tù nhân của tinh thần tuân thủ có trong văn hóa? Có phải các cỗ máy bầu cử địa phương của Park đơn phương

https://thuviensach.vn

kiểm soát và huy động người dân nông thôn mà không hề có bất cứ sự chống đối trực tiếp hoặc gián tiếp nào từ nông dân? Có phải Park chỉ khai thác vùng nông thôn để tạo ra siêu tăng trưởng kinh tế vĩ mô? Bằng cách kết hợp tổng số phiếu bầu quốc gia hoặc phiếu bầu địa phương để lý giải những biến động trong sự ủng hộ của nông thôn dành cho Park theo thời gian và giữa các địa phương, chương 12 cho thấy tính phức tạp của chính trị nông thôn Hàn Quốc mà những người theo thuyết *yeo-chon ya-do* đã bỏ qua. Đầu tiên, chương này sẽ lập luận rằng chiến lược nông thôn của Park là một yếu tố biến đổi, hướng về lợi ích nông dân trong những năm chính quyền quân sự (1961-1963), rồi đổi sang chiến lược chèn ép nông nghiệp đối lập (1964-1968), và sau đó hướng đến liên minh "lúa mì và thép"[148] theo kiểu Bismarck, tuy đúng thời điểm chính trị nhưng thiếu bền vững về kinh tế, dựa đồng thời trên việc hỗ trợ giá gạo cho nông dân cũng như khuyến khích sự tham gia của các tập đoàn *chaebol* vào các ngành công nghiệp nặng và hóa chất (1968-1979). Cũng như sự lắt léo trong chính trị nông thôn của ông cho thấy, Park xem người nông dân như những chủ thể lý trí, đánh giá lợi ích và chi phí trong chính sách nông nghiệp của ông và hành động theo những đánh giá đó trong các cuộc bầu cử bằng phiếu bầu của họ. Lá phiếu nông thôn không phải lúc nào cũng ủng hộ Park; chúng phải được nuôi dưỡng bằng những khuyến khích. Do đó, Park cũng phải là một nhà vận động lý trí, thay đổi chiến lược nông thôn khi các vận may chính trị của ông biến động lên xuống và các mục tiêu chính trị trọng yếu của ông thay đổi.

Thứ hai, mặc dù vậy, tính lý trí có một đối thủ - không phải từ văn hóa truyền thống và tinh thần tuân thủ chính trị như thuyết *yeo-chon ya-do* đưa ra, mà từ cảm tình địa phương chủ nghĩa đầy biến động liên tục tái xác định chủ thể trung thành và đối tượng chống đối trong các cuộc đấu tranh bầu cử. Sức mạnh của chủ nghĩa địa phương cũng là một yếu tố biến đổi, nổi lên nhanh và mạnh nhất ở địa phương có người con thân yêu của mảnh đất đó tranh cử quyền lực và quyền hạn

https://thuviensach.vn

tổng thống. Cử tri Gyeongsang, dù là nông thôn hay thành thị, đều ủng hộ Park trong các cuộc bầu cử tổng thống. Với tinh thần tương tự, Nam Chungcheong một lòng ủng hộ Yun Po-sun của phe đối lập năm 1963 và 1967, và Jeolla ủng hộ Kim Dae-jung năm 1971. Các khu vực nông thôn không có ứng viên tổng thống, như ở Jeolla năm 1967 và Chungcheong năm 1971, sẵn sàng đặt nặng các lợi ích kinh tế hơn trong các tính toán bầu cử. Ngược lại, trong bầu cử Nghị viện Quốc gia, chủ nghĩa bảo trợ[149] trở thành phương tiện trung gian chính trị chủ yếu vì cử tri nông thôn phản ứng ngay tức khắc với các khuyến khích kinh tế. Để ban bố phần thưởng và hình phạt cá nhân, nhà nước phát triển thành một cỗ máy chính trị, với sức mạnh ảnh hưởng đến hầu hết các khía cạnh đời sống hằng ngày ở nông thôn.

“Cuộc trỗi dậy Xanh”, 1961-1963

Khi đã lật đổ chính quyền dân chủ được bầu lên của Chang Myon (1960-1961), Park biết rằng cơ may tồn tại trên chính trường lớn nhất của ông nằm ở khả năng tận dụng những bất mãn của công chúng trước sự vô năng của Chang Myon. Để phân biệt chính mình với Chang Myon, ông tập trung tạo ra tăng trưởng kinh tế và an ninh quốc gia. Trong các năm chính quyền quân sự, Park tin rằng mức sống nông thôn được cải thiện là điều kiện tiên quyết để phát triển kinh tế, sức mua gia tăng của nông dân sẽ mở rộng sản xuất công nghiệp. Chiến lược công nghiệp hóa định hướng xuất khẩu (ELI), thường được xem là dấu ấn trong chương trình phát triển kinh tế của Park, lúc đó chưa có trong “bộ công cụ” của ông.

Bên cạnh niềm tin vào tiềm năng hỗ trợ, nếu không phải là dẫn dắt, quá trình siêu tăng trưởng của khu vực nông thôn, Park cũng tìm kiếm một vùng đệm chính trị ở khu vực này. Yếu ớt về kinh tế, tụt hậu về xã hội và kém tổ chức về chính trị, nông dân Hàn Quốc trở thành mục tiêu hiển nhiên để vận động chính trị, Với một ít “cà rốt”, người nông dân có thể được tranh thủ để trở thành một trụ cột trong trật tự chính trị. Hầu hết nông dân Hàn Quốc đều là những “chủ sở hữu- nông dân”

https://thuviensach.vn

tuy nhỏ nhưng độc lập, phải sống ngang hoặc dưới mức duy trì sự sống.[150] Từ năm 1950, nhà nước cũng tước đoạt phương tiện sinh sống của người nông dân, buộc họ phải bán ngũ cốc dưới giá thị trường nhằm bình ổn giá bán ngũ cốc ở khu vực thành thị. Cuối cùng, nhà nước thậm chí còn thu mua ngũ cốc với giá thấp hơn chi phí sản xuất của nông dân.[151] Tiếp tay cho chính sách này là khoản viện trợ nông nghiệp khổng lồ do Hoa Kỳ cung cấp theo Luật Công 480. Nguồn cung viện trợ ngũ cốc dễ dàng từ Mỹ rõ ràng đã làm mất đi động lực để nhà nước gia tăng sản xuất trong nước thông qua giá ngũ cốc cao hơn. Thay vì các khuyến khích giá cho nông dân, nhà nước phải đảm bảo trữ lượng ngũ cốc bằng cách phụ thuộc vào các kênh hành chính địa phương, bao gồm hợp tác xã nông nghiệp. Việc thu mua được thực hiện chủ yếu như một phần trong hệ thống mua bán gạo-phân bón hoặc như một loại thuế đất nông nghiệp bằng hiện vật.

Các nông dân càng trở thành mục tiêu hấp dẫn hơn để vận động chính trị khi họ chiếm đến 58,3% tổng dân số Hàn Quốc năm 1961. Hơn nữa, không như bối cảnh chính trị thành thị, bị chi phối bởi các chính trị gia và các nhà hoạt động xã hội đối lập - những người cho rằng Cuộc cách mạng Sinh viên ngày 19 tháng 4 năm 1960 của họ đã bị ngăn chặn bởi cuộc đảo chính quân sự của Park, khu vực nông thôn không chỉ thiếu hệ thống tổ chức hàng ngang của riêng mình mà còn bị kiểm soát chặt chẽ bởi bộ máy quan liêu nhà nước, đặc biệt là Bộ Nội vụ (MHA). Khi các lực lượng Cánh tả bị loại bỏ vào cuối Chiến tranh Triều Tiên năm 1953, nhà nước không còn nhấn mạnh vào tầm quan trọng chính trị ở Hiệp hội Nông dân Hàn Quốc (KFA) Cánh hữu mà hầu như đã rơi vào quên lãng sau năm 1955. Với sự thiếu vắng các lực lượng nông thôn tự chủ, Park có thể xây dựng sự ủng hộ của nông thôn qua quá trình vận động chính trị định hướng quan liêu như Samuel P. Huntinton có lần gọi là “Cuộc trỗi dậy Xanh”, trong đó “một bộ phận quý tộc thành thị thu hút hoặc [xây dựng] liên minh với những cử tri nông thôn quan trọng và kéo họ vào chính trị để áp đảo

https://thuviensach.vn

số phiếu bầu của các đảng nhỏ ở thành thị." Tuy nhiên, ngược với Cuộc trỗi dậy Xanh do đảng phái dẫn dắt của Huntington, quá trình vận động nông dân từ trên xuống trong những năm chính quyền quân sự của Park bắt đầu như một chương trình quan liêu được thúc đẩy bởi quân đội và các bộ ngành nhà nước.

Nhà nước như một cỗ máy chính trị

Các công cụ để vận động người dân nông thôn đều có tác động rất sâu rộng. Quan trọng nhất là MHA, với hệ thống tổ chức kiểm soát, điều tiết và vận động vươn đến mọi cấp độ làng xã. Trong những năm 1960, Cục Hành chính Địa phương của Bộ này kiểm soát hơn 14.000 ủy ban xã *(myeon),* đơn vị hành chính thấp nhất và nhỏ nhất Hàn Quốc, với quyền hạn quản lý khoảng 36.000 người dân. Ủy ban *myeon* coi các trưởng làng thuộc biên chế của đơn vị này và chính cơ quan này đã chỉ định họ vào vị trí trưởng làng.[152] Mỗi *myeon* cũng có một *chiseo,* hay phòng cảnh sát, trực tiếp thuộc một cục khác, hà khắc hơn, cũng trong MHA, Cục An toàn Công cộng. Do đó MHA có tầm ảnh hưởng đến hầu hết mọi khía cạnh đời sống hằng ngày ở nông thôn, từ việc phát hành giấy chứng sinh và giấy báo tử đến quản lý hành chính giờ giới nghiêm và điều tra tội phạm.

Liên đoàn Hợp tác xã Nông nghiệp Quốc gia (NACF) là một công cụ hùng mạnh khác trong nỗ lực của Park nhằm định hình ưu tiên và hành vi chính trị của người nông dân. Hơn 90% nông dân Hàn Quốc tham gia vào các cơ sở địa phương của NACF. Là một cục được chỉ đạo tập trung chứ không phải là hiệp hội tình nguyện của nông dân, NACF là cánh tay của nhà nước với nhiệm vụ thực thi chính sách kinh tế quốc gia ở cấp địa phương. "Điều duy nhất mang tính hợp tác trong tổ chức này," S. H. Ban và đồng nghiệp của ông viết, "là sự thật rằng người nông dân phải mua một hoặc nhiều hơn cổ phần trong các hợp tác xã chính của mình" để trở thành thành viên hợp tác xã. Trung tâm quyền lực thật sự là Bộ Tài chính (MoF) và Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp (MAF), đại diện của các bộ này can thiệp vào mọi cấp độ hoạt

https://thuviensach.vn

động của NACF với quyền lực hình thành từ việc kiểm soát nguồn cung tín dụng lãi suất thấp, các kênh marketing ngũ cốc và các đầu vào nông nghiệp quan trọng như phân bón. Vì NACF là nguồn tín dụng, marketing và phân bón duy nhất cho hầu hết nông dân nên các quan chức MoF và MAF chắc chắn có thể tác động đến các quyết định kinh tế của nông dân. Khỏi phải nói, quyền lực của MoF và MAF thông qua NACF trở thành nguồn sức mạnh cho quan chức MHA khi huy động phiếu bầu cho Park và các ứng viên Đảng Cộng hòa Dân chủ (DRP) trong những cuộc bầu cử năm 1963 sau đó.

Park cũng xây dựng một hệ thống bộ máy tuyên truyền chính trị dày đặc ở nông thôn. Trong những năm chính quyền quân sự, ông phát động Phong trào Nhân dân Tái thiết Quốc gia (PMNR) với mục tiêu truyền cho người nông dân tinh thần lao động siêng năng, tiết kiệm, kiên trì và tự lực. Park định hình để PMNR chịu trách nhiệm về các tổ chức xã hội hóa, tuyên truyền chính trị cũ và mới ở cấp làng nhằm định hình nông dân trở thành những thị dân mẫu mực. Những tổ chức này gồm Thanh niên Tái thiết Quốc gia, Phụ nữ Tái thiết Quốc gia và các câu lạc bộ 4-H. Chính quyền quân sự cũng bắt đầu xây dựng hệ thống phát sóng hữu tuyến để hỗ trợ công tác tuyên truyền. Kể cả dân làng ở những vùng xa xôi nhất cũng được tiếp cận loa phát thanh kết nối với "trạm phát sóng hữu tuyến" có trang bị âm-li được tư nhân điều hành nhưng chịu sự kiểm soát chặt của văn phòng *myeon*. Người ta ước chừng khoảng 400.000 loa phát thanh đã được phân phối và lắp đặt ở các làng xã nông thôn vào những năm chính quyền quân sự. Kể cả tỉnh Gangwon miền núi với dân cư thưa thớt, theo báo cáo, cũng đã được cung cấp 3.000 loa phát thanh ở mỗi huyện. Thông qua mạng lưới phát sóng này, các quan chức MHA địa phương hàng ngày phát những bài hát tuyên truyền, công bố các hướng dẫn chính sách của nhà nước, truyền tải những bài diễn văn cho công chúng của Park đến người trong làng.

https://thuviensach.vn

Bộ Giáo dục (MoE) cũng đưa trường học vào dự án xã hội hóa chính trị. Mỗi sáng, loa phát thanh ở các trường phát đi các bài ca tuyên truyền như *Năm nay là năm lao động*. Các hiệu trưởng tham gia vào chương trình "giáo dục lại" có điều phối, tiếp thu các bài tuyên truyền mà hiếm khi che giấu về các chính sách và thành tựu của chính quyền quân sự trong những cuộc họp tất cả các trường hằng tuần.

Như một công cụ bổ sung để tạo lập sự ủng hộ ở khu vực nông thôn, Park công khai tự mô tả mình là "người con của đất". Trong những mùa trồng và thu hoạch lúa, báo chí đăng những tấm hình Park đang làm việc ở các cánh đồng và uống rượu gạo *(makgeolli)* với nông dân để tạo dựng hình ảnh thường dân, hay *seomin*. Điều quan trọng là ông tự xem mình như thường dân. Hình ảnh lâu bền này có tác dụng tiềm tàng mạnh mẽ khi vận động sự ủng hộ của nông thôn dành cho Park. Nhiều lãnh đạo Đảng Dân chủ bị hạ bệ, gồm cả Chủ tịch Yun Po-sun, từng xuất thân từ tầng lớp quý tộc truyền thống, những người này cho rằng quyền lực của họ một phần đến từ nguồn gốc quý tộc và nền tảng học vấn ở nước ngoài. Ngược lại, Park xuất thân từ nền tảng xã hội thấp kém, và ông tự hào về điều đó.

Cà rốt kinh tế

Chiến lược vận động nông thôn của Park Chung Hee còn lâu mới có hiệu quả nếu ông chỉ xây dựng mạng lưới cơ chế kiểm soát dày đặc và hỗ trợ hình ảnh của mình bằng những kỹ thuật tuyên truyền hiện đại. Những cây gậy sẽ có hiệu quả hơn nếu được kết hợp với sức hấp dẫn từ củ cà rốt. Hình ảnh "người con của đất" mà Park cố gắng tạo ra cho chính mình chỉ có thể thu về sự tín nhiệm từ công chúng khi nó được hỗ trợ bởi các khuyến khích. Vị lãnh đạo này của chính quyền quân sự hiểu được tầm quan trọng của cà rốt, và ông tự do sử dụng chúng khi nắm quyền. Park không cần đến nhiều sự nhạy cảm chính trị mới biết cần tập trung vào đâu để có được lòng tin và sự ủng hộ của nông dân. Trong hầu hết các gia đình nông dân, chi tiêu đều lớn hơn thu nhập, dẫn đến tích lũy nợ đến 92% ở các hộ gia đình nông thôn vào tháng 9

https://thuviensach.vn

năm 1960. Quy mô nợ trung bình của một hộ gia đình nông thôn là 66.932 hwan, gần gấp đôi số tài sản có tính thanh khoản cao. Hầu hết số nợ này phải chịu lãi suất cao, từ 5 đến 10% một tháng. Vì các hộ gia đình nông thôn điển hình không có đủ thu nhập để trả vốn và lãi, nên nợ nông thôn tích lũy lên đến tỷ lệ hàng năm đáng báo động là 19,3% giữa năm 1958 và 1960.

Sau khi trả lãi mỗi khi mùa vụ kết thúc, khoảng một phần ba số hộ gia đình không còn thực phẩm vào mùa xuân và buộc phải vay mượn lại tiền và ngũ cốc từ những tay cho vay nặng lãi, người thân và hàng xóm. Khoảng 10% khác thậm chí còn không có được lựa chọn này, họ phải sống sót bằng cách ăn gốc cỏ và vỏ cây *(chogunmokpi).* Tình hình càng tồi tệ hơn khi mùa xuân năm 1961 cực kỳ thiếu thốn vì mùa màng thất bát trong mùa thu năm trước. Theo ước tính thận trọng của chính quyền Chang Myon, 342.147 hộ gia đình nông thôn, chiếm đến 14% tổng dân số, chỉ thu hoạch được một nửa sản lượng so với mức trung bình hàng năm. Theo các báo cáo thực địa, ở một số vùng có khoảng hai phần ba số hộ gia đình cạn kiệt thức ăn.

Ngày 25 tháng 5 năm 1961, 9 ngày sau khi lật đổ Chang Myon, Park hứa sẽ giải phóng nông dân khỏi ràng buộc pháp lý về việc phải trả các món nợ lãi suất cao. Đến cuối tháng 10, trong số 79,4 tỷ hwan nợ nông thôn, 48 tỷ hwan được báo cáo cho MAF để xem xét, 26,7 tỷ hwan trong số này được phát hiện là cho vay nặng lãi. Ngược lại, chính quyền quân sự đe dọa thẳng tay trừng trị *chaebol* với các khoản phạt vì "tích lũy tài sản phi pháp" trong chế độ Lý Thừa Vãn và Chang Myon, đồng thời tăng cường các nỗ lực pháp lý để loại bỏ tình trạng trốn và bất tuân thu thuế của người giàu. Việc trừng trị hoạt động cho vay lãi suất cao ở nông thôn, cùng với đạo luật trợ giá nông nghiệp được thông qua vào tháng 6 năm 1961 cho thấy chủ nghĩa dân túy nơi Park. Chưa bị khuất phục bởi các thực trạng khắc nghiệt của bối cảnh kinh tế Hàn Quốc, Park vào thời điểm đó xem phát triển nông nghiệp là điều kiện tiên quyết để công nghiệp hóa. Không chỉ vậy, công

https://thuviensach.vn

nghiệp hóa sẽ được dẫn dắt bởi các doanh nghiệp vừa và nhỏ (các SME), tập trung vào thay thế nhập khẩu và huy động vốn từ tiết kiệm trong nước thay vì nợ nước ngoài. Trái ngọt của công nghiệp hóa cần được chia sẻ công bằng, thay vì để mặc theo cơ chế thẩm thấu của thị trường. Ở kế hoạch thay đổi kinh tế năm 1961 này, phát triển nông nghiệp có vai trò quan trọng vì yếu tố này sẽ gia tăng sức mua của cư dân nông thôn, từ đó tạo ra thị trường mở rộng cho hàng hóa sản xuất. Không có ngành nông nghiệp thịnh vượng, Park liên tục tuyên bố, bất kỳ cuộc họp nào về phát triển đất nước chắc chắn sẽ chỉ là "lời hứa rỗng tuếch".

Tháng 8 năm 1961, chính quyền quân sự sáp nhập Ngân hàng Nông nghiệp với Hiệp hội Hợp tác xã Nông trại vào NACF mới thành lập, kết quả là ngay lập tức biến 17.000 đơn vị hợp tác xã địa phương thành các chi nhánh ngân hàng thật sự. Bên cạnh việc khôi phục các hợp tác xã nông thôn từng không hoạt động bằng cách thúc đẩy họ cung cấp cho nông dân nhiều loại dịch vụ, gồm cung cấp tín dụng, mua, bán hàng hóa thông dụng và giãn nợ, sự sáp nhập này đã cố gắng tăng cường hơn nữa tầm kiểm soát của chính quyền quân sự ở nông thôn. Hai ngày sau, Ủy ban Tài chính và Tiền tệ phân bổ tiền được chia cho nhà nước để thanh toán trước số gạo nhà nước mua cho quý ba năm đó. Hóa đơn tổng cộng trị giá 11,1 tỷ hwan, cao hơn 1,7 tỷ hwan so với kế hoạch ban đầu. Tháng 12 năm 1963, Park ra lệnh cho chính quyền tỉnh chuẩn bị biện pháp xóa bỏ vấn đề thiếu hụt ngũ cốc ở nông thôn vào các tháng mùa xuân đói kém. Tháng tiếp theo, ông cấp các khoản vay hiện vật trị giá nửa triệu *seok* (1 *seok* =180 lít) ngũ cốc cho khoản 310.000 hộ gia đình nông thôn cạn kiệt ngũ cốc. MHA quyết tâm tiến hành theo hướng dẫn của Park, thậm chí sa thải chủ tịch ủy ban huyện Buyeo ở tỉnh Nam Chungcheong vì thất bại của ông này khi "nhiệt tình" điều tra tình trạng thiếu thốn lương thực tháng 2 năm 1962.

https://thuviensach.vn

Chính quyền quân sự cũng tiến hành các chính sách tái cấu trúc nông nghiệp và phát triển đất canh tác, họ thông qua Luật Cải thiện Đất canh tác năm 1961 và Luật Thúc đẩy Giải phóng Đất một năm sau đó. Tiếp đó là thành lập Hội đồng Cải thiện Cơ cấu Nông nghiệp. Mặc dù dự án này cuối cùng kết thúc trong thất bại, nhưng chính quyền quân sự sau đó vẫn thử nghiệm dự án nông trại tập thể năm 1963. Để hỗ trợ chương trình tái cấu trúc với một cơ cấu khuyến khích cụ thể, Park tăng giá mua gạo của nhà nước lên 46% so với năm trước giữa lúc đang có phong trào ủng hộ mạnh mẽ từ các phương tiện truyền thông đại chúng và nông dân. Tuy nhiên, ngay năm tiếp theo, dưới áp lực từ tình trạng bất ổn giá cả, Ban Kế hoạch Kinh tế (EPB) hùng mạnh đã liên kết với MoF để giữ giá mua gạo dưới tỷ lệ lạm phát. Việc EPB-MoF đảo ngược chương trình trợ giá ngũ cốc năm 1962 là điềm báo trước cho những sự kiện sắp đến. Năm 1964, Park thay đổi định hướng cơ bản trong chính sách kinh tế vĩ mô của mình, đặt phát triển nông nghiệp ở vị trí thấp hơn trong các ưu tiên quốc gia. Đến lúc này, Park đã đi lắt léo giữa các chương trình phát triển nông nghiệp "dân túy" do chính quyền quân sự sáng tạo ra và các khoản cắt giảm ngân sách do EPB và MoF khuyến nghị. May mắn cho Park, những bước đi lắt léo này không làm thay đổi quan điểm của công chúng về chiến lược kinh tế của ông mà về cơ bản là "ưu tiên nông nghiệp" hay *chungnong*, theo khẩu hiệu trong những năm chính quyền quân sự. Những ấn tượng hình thành trong giai đoạn đầu Park lãnh đạo khá mạnh mẽ. Khi hình ảnh chống quý tộc, thân thường dân của Park cắm rễ trong tư tưởng quần chúng năm 1961 và 1962, nó bắt đầu có đời sống riêng, tồn tại qua các bước chính sách lắt léo trong tương lai.

Do đó Park vạch ra chiến lược tạo ra Cuộc trỗi dậy Xanh với hai củ cà rốt là giải phóng nợ ở nông thôn và trợ giá ngũ cốc, một cây gậy là lời đe dọa trấn áp và công tác chính trị xây dựng hình ảnh thời hiện đại. Công cụ để truyền đi các củ cà rốt, sử dụng gậy và tạo ra hình ảnh "người con của đất" chính là bộ máy quan liêu nhà nước hùng mạnh

https://thuviensach.vn

của Hàn Quốc, chứ không phải hệ thống đảng phái chính trị nông cạn về mặt ý thức hệ và mỏng manh về mặt tổ chức của đất nước này. Lúc bấy giờ, mạng lưới bảo trợ nào được các đảng phái chính trị sở hữu đều bị chiếm giữ hoàn toàn bởi các chính trị gia LP và DP bị lật đổ. Park càng lệ thuộc vào bộ máy quan liêu nhà nước hơn nữa khi nhóm Thanh niên Thổ do Kim Jong-pil dẫn dắt không thể hoàn thành công tác bí mật tổ chức đảng DRP đến tháng 12 năm 1962. Trước thời điểm này, Park đành phải chọn con đường quan liêu, thay vì chính trị, cho Cuộc trỗi dậy Xanh không chỉ vì ông không ưa thích chính trị mà còn vì ông thiếu hẳn một đảng đứng sau. Câu hỏi ở đây là có hay không, vì sao và như thế nào mà các nông dân Hàn Quốc lại phản hồi với các đề nghị chính trị của Park.

Bầu cử, 1963

Cuộc bầu cử tổng thống được chính quyền quân sự hứa hẹn vào năm 1961 như một cách để "trao trả quyền lực cho dân sự" cuối cùng cũng được tổ chức ngày 15 tháng 10 năm 1963. Dù có 7 ứng viên tham gia vào đường đua, nhưng cuộc thi thật sự chỉ dành cho Park Chung Hee của DRP và Yun Po-sun của Đảng Cầm quyền Dân sự được tập hợp vội vã, ông này từng là tổng thống trong chính quyền Chang Myon. Park thắng cử nhờ chênh lệch rất nhỏ, ông giành được 42,6% số phiếu so với 41,2% của Yun Po-sun.

Park được hưởng lợi thế rõ rệt so với phe đối lập về tổ chức và quỹ tranh cử. Ông sử dụng bộ máy quan liêu nhà nước, gồm cả cảnh sát, để vận động bỏ phiếu rộng khắp. Rất nhiều tổ chức bán nhà nước như NACF và PMNR cũng tích cực tham gia vào chiến dịch tranh cử của ông, họ cho phép DRP tiếp cận sâu xuống các thôn làng để tìm kiếm sự ủng hộ. Dù được gọi là "cuộc bầu cử tự do nhất và công bằng nhất trong lịch sử [Nam] Triều Tiên," nhưng cuộc bầu cử tổng thống năm 1963 vẫn bị làm vấy bùn bởi những sai phạm. Bằng cách quy định rằng người đứng đầu thôn hoặc khu đô thị do MHA chỉ định không phải là công chức, và từ đó không cần phải tham gia vào các đảng phái

https://thuviensach.vn

chính trị và tiến hành các hoạt động tranh cử, Ủy ban Quản lý Bầu cử Trung ương mở đường cho bộ máy quan liêu nhà nước tổ chức hỗ trợ Park trong cuộc bầu cử mà không vi phạm đạo luật cấm công chức dính líu đến các động thái chính trị. Người đứng đầu thôn và khu đô thị thuộc biên chế công, nhưng được tự do vận động các hộ gia đình ủng hộ vững chắc cho Park.

Các số báo *Chosun Ilbo* tháng 9 và tháng 10 thông báo về các sai phạm hàng ngày. Một số trưởng thôn buộc nông dân phải ứng tuyển thành viên DRP với lời đe dọa sẽ cắt luôn khẩu phần ngũ cốc. Các quan chức và cảnh sát huyện được chuyển về quê trước cuộc bầu cử để thuyết phục họ hàng và bạn bè, rõ ràng là theo chỉ thị của MHA. Phòng cảnh sát thành phố Seoul bị phát hiện đang yêu cầu các sĩ quan cảnh sát của phòng nộp danh sách họ hàng và những người nổi bật ở địa phương có sức ảnh hưởng đến phiếu bầu ở quê họ. Chính MHA bị cáo buộc đã thiết lập các ủy ban điều phối ở tất cả các cấp hành chính để thúc đẩy hợp tác trong và giữa các bộ ngành nhà nước cùng các tổ chức bán nhà nước để hỗ trợ vị trí ứng viên của Park. Thị trưởng của Busan và các thành phố khác tổ chức tiệc tùng để bày tỏ sự tôn kính với người cao tuổi trong thành phố nhằm vận động cho Park. Trong các lớp học đặc biệt, nhà trường tổ chức cho phụ huynh và học sinh học về các nghĩa vụ dân sự, nhiều tổ chức phi chính phủ ủng hộ Park đến giảng về "các vấn đề thời sự" và tổ chức triển lãm về tình trạng tham nhũng trong quá khứ. Các văn phòng địa phương của PMNR cũng tổ chức các chương trình giáo dục về quy trình bầu cử cho giáo viên, gia đình của các quan chức và những người có uy tín địa phương.

Hội đồng chí Tháng Năm, một tổ chức của các sĩ quan quân đội về hưu, cũng tham gia vào chuỗi tuyên truyền này thông qua việc tổ chức một loạt các chuyến thuyết giảng "phi chính trị" khắp đất nước. 44 sĩ quan quân đội tại ngũ cũng tham gia vào một chuyến đi khắp đất nước để thuyết trình các bài giảng "mang tính giáo dục" ở 1.115 trường

https://thuviensach.vn

trung học và đại học. Thông qua những nỗ lực này cùng nhiều nỗ lực khác, Park xoay sở để có tổng cộng 1.568.006 nam và nữ đăng ký làm thành viên DRP. Bên cạnh đó, DRP cũng tổ chức 629 buổi mít-tinh với sự tham gia được cho là của khoảng 2,64 triệu người vào giai đoạn bầu cử. Thấy lợi thế tổ chức Park được hưởng thông qua quyền kiểm soát bộ máy quan liêu nhà nước và các cơ quan bán nhà nước, nhiều người chỉ trích đã khẳng định rằng 4,7 triệu phiếu bầu cho Park là "quá quá ít" để tuyên bố thắng cử.

Cuối cùng, chính vùng nông thôn đã trở thành nơi cứu cánh cho Park. Vị ứng viên của DRP đạt được 50,8% số phiếu bầu ở nông thôn, trong khi đó Yun Po-sun tập hợp được 57,1% số phiếu thành thị. Nói cách khác, phiếu bầu nông thôn chiếm đến 74,2% tổng số phiếu cho Park và chỉ 59,2% tổng số phiếu của Yun Po-sun. Chiến lược tạo ra Cuộc trỗi dậy Xanh với hai củ cà rốt, một cây gậy và chính trị hiện đại về xây dựng hình ảnh rõ ràng có tác dụng vào năm 1963, trừ ở hai tỉnh nông thôn Gangwon và Chungcheong. Cử tri ở Gangwon, được biết đến với tinh thần bảo thủ chính trị bắt nguồn từ vai trò tiền tiêu quân sự của tỉnh, được đánh giá là phản đối Park vì các hoạt động chính trị cánh tả trước đây của ông. Khối cử tri Chungcheong, ngược lại, bầu theo địa phương, ủng hộ Yun Po-sun, người gốc Asan, một làng ở tỉnh Nam Chungcheong.

Tuy nhiên, chiến lược Cuộc trỗi dậy Xanh của Park thành công không hẳn chứng minh cho thuyết *yeo-chon ya-do,* thuyết lập luận rằng người nông dân bầu cho Park vì tinh thần tuân thủ chính trị có trong văn hóa truyền thống. Đầu tiên, trong khối cử tri nông thôn, 50,8% ủng hộ ông, nhưng 49,2% ngang ngửa còn lại thì không. Thứ hai, những người hỗ trợ Park có khả năng đã quyết định làm vậy sau tính toán đẩy lý trí về lợi ích có được từ chiến lược Cuộc trỗi dậy Xanh của ông, hoặc đơn giản chỉ vì họ mắc kẹt trong vô vọng vào nền văn hóa bị cho là đầy tinh thần tuân thủ của Hàn Quốc, đã khiến họ phải đi theo mong muốn của người cao tuổi địa phương và quan chức

https://thuviensach.vn

nhà nước. Thiếu thông tin điều tra quần chúng sâu rộng, chúng ta cần hoãn lại việc đánh giá cho đến khi phân tích các kết quả bầu cử từ sự chuyển hướng của Park sang chính sách chèn ép nông nghiệp năm 1964.

Các cuộc phỏng vấn mà tôi thực hiện vào tháng 2 năm 2001 cho thấy không chỉ tiềm năng mà cả các hạn chế trong chiến lược Cuộc trỗi dậy Xanh của Park, cũng như mức độ phức tạp trong tư duy chính trị của nông dân Hàn Quốc. “Nhà nước kêu gọi chúng tôi khai báo các khoản nợ”, một nông dân ở tỉnh Bắc Gyeongsang nhớ lại. “Họ nói với chúng tôi rằng sẽ hủy bỏ các khoản nợ lãi suất cao. Họ nghĩ rằng họ đang trao ân huệ cho chúng tôi, nhưng chẳng phải đó là trách nhiệm của họ ư? Tôi khai báo, nhưng không được gì cả. Tôi vẫn phải chịu những món nợ nặng lãi. Tệ hơn nữa, tình hình càng khó khăn hơn khi tôi cần vay tiền,” vì không còn người nào sẵn sàng cho vay ở mức lãi suất cắt cổ. Đợt phát hành đồng tiền mới vào tháng 6 năm 1962 với mục tiêu khơi ra số tài sản phi pháp của nền kinh tế ngầm trong tưởng tượng cũng không thể tạo được sự ủng hộ rộng rãi từ người nông dân. Một nông dân từ tỉnh Nam Chungcheong phàn nàn trong một bài phỏng vấn trên báo rằng việc thay đồng hwan bằng đồng won ở tỷ lệ 10:1 “thật tệ. Giờ càng khó khăn hơn để kiếm sống vì tiền thì giảm còn chi phí thì vẫn vậy.” Hình ảnh người nông dân nổi lên qua các cuộc phỏng vấn này là hình ảnh của một chủ thể kinh tế tương đối phức tạp ý thức được các hậu quả tiêu cực ngoài dự đoán từ chiến lược giải phóng nợ *chungnong* cũng như cuộc cải cách tiền tệ năm 1962 của ông. Câu hỏi bằng cách nào mà nhận thức về hệ quả phản tác dụng trong chính sách của Park biến thành quyết định bầu cử của nông dân vẫn chưa có câu trả lời rõ ràng.

Thú vị không kém, nhiều nông dân được phỏng vấn không nghĩ họ sẽ gắn bó với Park bất chấp hình ảnh “người con của đất” được chăm chút cẩn thận của ông. Một số người nghi ngờ các ý định của ông. “Park có lẽ chỉ là con trai của một nông dân”, một nông dân nói. “Tuy

https://thuviensach.vn

nhiên, ông ta khác với những người bất hạnh chúng tôi. Ông ta được học ở Trường Bình dân và Học viện Quân sự Nhật Bản ở Mãn Châu Quốc. Vào lúc đó, chúng tôi không tin tưởng ông ta mấy. Nhà nước luôn nói rằng họ hoạt động vì chúng tôi. Chế độ Nhật là vậy. Lý Thừa Vãn cũng vậy. Cứ đợi xem. Đó vốn là những gì chúng tôi nghĩ về Park cho đến mãi sau này." Việc Park có vượt qua được những suy nghĩ này trong ba năm chính quyền quân sự hay không không hề rõ ràng. Tuy nhiên, tình trạng hoài nghi chính trị là những minh chứng cho sai lầm khi mô tả người nông dân Hàn Quốc như những người tuân thủ chính trị, sẵn sàng chịu huy động từ trên xuống bất kể bản chất phân phối của cải của chính sách nhà nước. Ngược lại, như các cuộc phỏng vấn cho thấy, giới chóp bu nhà nước chân thành theo *chungnong* chắc hẳn sẽ khó được chấp nhận như là đồng minh của nông dân ở nông thôn. Để tạo được một liên minh như vậy, giới chóp bu sẽ cần phải luôn sát cánh với nông dân trong chính sách kinh tế.

Các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia tổ chức vào ngày 26 tháng 11 năm 1963 ngay sau cuộc bầu cử tổng thống cũng cho thấy cả những tiềm năng và giới hạn trong chiến lược Cuộc trỗi dậy Xanh của Park. Với DRP, cuộc cạnh tranh này cũng quan trọng không kém lần bầu cử tổng thống. Để thông qua hiệp ước bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản gây tranh cãi cao độ, DRP cần một đa số lập pháp đáng kể, và đảng này đã tổ chức chiến dịch tranh cử mạnh mẽ. Trong chiến dịch, báo chí đã phản ảnh nhiều sai phạm. Cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia trông càng giống với hoạt động chính trị mua bán phiếu bầu và huy động hệ thống quan liêu hơn là bầu cử tổng thống. Báo cáo sau bầu cử của DRP không né tránh những gì đã xảy ra và đề cập đến một "lần sử dụng quỹ tranh cử đúng lúc" "đã tiếp cận đến đầu xa nhất thông qua các kênh truyền dẫn hiệu quả" như là một trong những nhân tố đem lại chiến thắng ở các cuộc bỏ phiếu. Lần này, các tỉnh Chungcheong và Gangwon đã thay đổi quan điểm, họ bầu nhiều phiếu hơn cho các ứng viên DRP. Rõ ràng, chiến lược Cuộc trỗi dậy Xanh, hỗ trợ bằng các củ

https://thuviensach.vn

cà rốt, vượt qua sức mạnh từ chủ nghĩa địa phương Chungcheong và ý thức hệ an ninh Gangwon trong việc định hình hành vi bỏ phiếu của nông dân trong cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia, mang tính bảo trợ chủ nghĩa cao hơn.

Tuy nhiên, nguyên do quan trọng nhất trong chiến thắng áp đảo của DRP ở đợt bầu cử Nghị viện Quốc gia năm 1963 bắt nguồn từ hệ thống bầu cử mới của Hàn Quốc, hệ thống này ưu tiên cho đảng nào có số phiếu bầu lớn nhất và bỏ qua các đảng manh mún còn lại. Dù số phiếu DRP thắng được chỉ chiếm 32,4% tổng số, thấp hơn nhiều so với 42,6% của Park trong cuộc chạy đua vào ghế tổng thống một tháng trước đó, tuy nhiên DRP thắng được 88 ghế, đạt hai phần ba số ghế Nghị viện Quốc gia theo hệ thống đa số một đại diện được cạnh tranh trực tiếp nhờ sự phân mảnh của phe đối lập thành 11 đảng chính trị. DRP trung bình phải đối mặt với năm ứng viên đối lập ở một đơn vị bầu cử. Và vì hệ thống phân bổ 50% trong 44 ghế "danh sách" cho đảng chính trị chiếm số ghế Nghị viện Quốc gia lớn nhất, nên Park được hưởng ưu thế giành 22 ghế danh sách bổ sung.[153] Tổng số quận và số ghế danh sách lên đến 110, tạo cho DRP thế đa số vững chắc trong Nghị viện Quốc gia 175 thành viên.

Chèn ép nông nghiệp, 1964-1968

Thậm chí từ trước khi chế độ dân sự được khôi phục vào năm 1963, Park và các quan chức của ông đã phải bận rộn sắp xếp lại chiến lược phát triển kinh tế. Sự chuyển hướng từ chính sách *chungnong* bắt đầu thầm lặng nhưng không thể nhầm lẫn khi Park lệnh cho EPB xem xét lại chính sách kinh tế vào tháng 12 năm 1962, và đến tháng 5 năm 1964, các thay đổi trở nên rõ rệt. Tái định hướng chính sách liên quan nhiều đến các vấn đề kinh tế đang nổi lên mà Park phải đối mặt khi thực hiện Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm (FYEDP) lần thứ nhất bị đánh giá là "ôm đồm". Vấn đề trầm trọng nhất là tình trạng thiếu vốn đầu tư, Park phải bù đắp tình trạng này bằng thâm hụt ngân sách, rốt cuộc lại làm tồi tệ hơn thực trạng lạm phát, và thông qua đó, gây bất

https://thuviensach.vn

ổn xã hội. Trong quá trình chuẩn bị cho các cuộc bầu cử tổng thống và Nghị viện Quốc gia lịch sử năm 1963 đồng thời thiết lập nền tảng để cất cánh kinh tế, chính quyền quân sự đã vạch ra các mục tiêu tham vọng quá mức và thậm chí mâu thuẫn lẫn nhau cho FYEDP lần thứ nhất (xem chương 3 và 7).

Không ngạc nhiên khi FYEDP lần thứ nhất không thể tạo ra được kết quả kỳ vọng. Các chỉ tiêu đầu tư ít nhiều đạt được, nhưng phải trả giá bằng thâm hụt tài khóa tăng cao. Lạm phát mất kiểm soát bùng nổ cuối năm 1962, bị kích hoạt bởi vụ mùa thất bát. Giữa tháng 12 năm 1962 và tháng 5 năm 1964, chỉ số giá tiêu dùng tăng 58% và chỉ số giá bán sỉ tăng 66%, hạn chế thu nhập thực của đa số hộ gia đình. Không có cách nào để dễ dàng thoát khỏi lạm phát. Thu nhập chính phủ tỏ ra cực kỳ kém linh động trước sự gia tăng về giá và thu nhập danh nghĩa. Viện trợ Mỹ và lợi nhuận của doanh nghiệp nhà nước cũng đang giảm giá trị thực. Tỷ lệ tiết kiệm tư cũng sụt giảm vì cá nhân chuyển từ tích trữ tài sản có tính thanh khoản và các khoản đầu tư sản xuất sang thu mua nhiều loại hàng hóa thực và nhu yếu phẩm để tự bảo vệ trước lạm phát. Triệt tiêu hết lãi suất thực, lạm phát cao làm nản hy vọng tích lũy vốn đầu tư thông qua tiết kiệm trong nước của Park. Nền kinh tế gặp phải tình trạng suy giảm giá trị đầu tư sản xuất thực trong giai đoạn cuối của chính quyền quân sự.

Đối mặt với thâm hụt ngân sách, Park bật đèn xanh cho công cuộc tìm kiếm chiến lược hiện đại hóa mới của EPB. Từ các thất bại chính sách năm 1961 và 1962, Park học được một nguyên tắc kinh tế căn bản: gia tăng nguồn thu, hạn chế tiêu dùng và gia tăng đầu tư. Tháng 5 năm 1963, EPB bắt đầu chuẩn bị cho một bước tiến đến ngân sách cân bằng. Cho thấy sự ám ảnh của tăng trưởng đối với Park, cơ quan thí điểm này dự định tạo ra ngân sách cân bằng không phải bằng cách nới lỏng nỗ lực duy trì mức đầu tư cao, mà bằng một lộ trình chính trị mới để gia tăng gánh nặng thuế và hạn chế chi tiêu “thứ cấp”, bao gồm trợ cấp ngân sách cho các sản phẩm nông nghiệp. Sau khi các cuộc bầu cử

https://thuviensach.vn

năm 1963 củng cố quyền lực cho Park, Park bắt đầu thực thi các chính sách kinh tế mới được xây dựng của EPB. Và chính sách này đã bắt đầu cho hoạt động chính trị chèn ép nông nghiệp.

Chèn ép đôi

Công cuộc tìm kiếm vốn đầu tư cho các nhà sản xuất hàng hóa xuất khẩu đang phát triển của Hàn Quốc buộc EPB phải đấu tranh với MAF về ngân sách năm 1964. Trong khi MAF đề xuất nhà nước gia tăng 35% giá mua ngũ cốc, EPB, cơ quan nắm quyền ngân sách, lại nhấn mạnh vào việc đặt mức trần cho những gia tăng ngân sách loại này càng chặt càng tốt. 12 ngày trước các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia năm 1963, MAF công bố tăng giá 27%, một mức gia tăng tương đối với tỷ lệ lạm phát hai con số của Hàn Quốc. Sau bầu cử, logic kinh tế bắt đầu được cải thiện ở các bước đi chính trị, và câu thần chú của các nhà hoạch định chính sách đổi từ tăng trưởng "cân bằng" sang "không cân bằng",[154] với các nguồn lực được chuyển từ khu vực nông thôn sang thành thị vì lợi ích của các ngành công nghiệp xuất khẩu. Ở trung tâm của bước đảo ngược chính sách này là việc nhà nước thu mua ngũ cốc với giá thấp. Bằng cách duy trì hoạt động thu mua ngũ cốc của MAF với giá thấp hơn thị trường, EPB đã loại bỏ một nguồn áp lực lạm phát và gia tăng cơ hội cân bằng ngân sách. Chính sách này cũng đảm bảo nguồn cung công nhân ổn định cho các ngành công nghiệp nhẹ, tiếp đó là trở thành trụ cột xuất khẩu của Hàn Quốc, bằng cách khuyến khích những nông dân túng thiếu rời khỏi vùng nông thôn trì trệ để tìm kiếm công việc ở khu vực thành thị. Giá thu mua ngũ cốc từ nông dân của MFA sẽ duy trì dưới giá thị trường trong giai đoạn 1961-1975 trừ năm 1972. Để giữ cho giá ngũ cốc thấp một cách không tự nhiên, MAF quy định hạn ngạch cho việc giao ngũ cốc đối với người nông dân. Nông dân cũng chịu thuế gián tiếp ở thị trường đầu vào. Vào đầu những năm 1960, Park thúc đẩy phát triển ngành phân bón không chỉ để tiêu dùng trong nước mà còn để thúc đẩy xuất khẩu. Để đạt được mục đích này, 9 công ty đã được lập ra. Ba trong số này là

https://thuviensach.vn

liên doanh với các doanh nghiệp sản xuất phân bón tổng hợp của Mỹ. Để thuyết phục các công ty nước ngoài tham gia vào liên doanh, EPB đảm bảo mỗi trong số ba công ty có lợi nhuận hàng năm tối thiểu là 20% bằng cách hứa mua một lượng phân bón nhất định. Sự đảm bảo về lợi nhuận không đổi cùng với bất lợi tương đối của Hàn Quốc trong hoạt động sản xuất a-mô-ni-ắc từ naptha khiến các loại phân bón sản xuất trong nước đắt hơn rất nhiều so với những sản phẩm từ nước ngoài, điều trên thực tế đã ngăn cản xuất khẩu trở thành một lựa chọn cho ngành này. Các nhà sản xuất thực sự phải tồn tại dựa vào thị trường phân bón trong nước, trong khi thị trường này lại trở nên bão hòa năm 1970. Để đẩy chi phí cao của hoạt động sản xuất cho người nông dân, MAF dựng lên các rào cản thương mại khó khăn dành cho các sản phẩm nước ngoài giá rẻ hơn và xử lý tất cả nhu cầu phân bón trong nước thông qua tổ chức bán nhà nước của mình, NACF. Độc quyền nhà nước trong nguồn cung phân bón khiến giá tăng và trên thực tế đã buộc nông dân phải trợ cấp cho ngành công nghiệp phân bón kém cạnh tranh của Hàn Quốc.

Giá phân bón ngày càng tăng cao đóng góp rất nhiều vào các quy định thương mại đang ngày càng tồi tệ hơn đối với các hộ gia đình nông thôn. Giá phân bón tăng vọt 80% chỉ trong năm 1964, tiếp đó là đợt tăng 44,4% nữa vào năm 1965. Một nông dân bình thường cho rằng đã phải tốn 55% chi phí nông nghiệp vào phân bón năm 1966. Giá cao cũng không đồng nghĩa với việc giao hàng đúng hạn; nông dân than phiền vì tình trạng chậm trễ liên tục. Các công ty cũng buộc nông dân phải mua các loại phân bón hóa học không thông dụng cùng với những loại thông dụng. Báo chí đưa tin rằng nông dân đang loại bỏ phân bón hóa học với giá bán tháo 200 won một bao hoặc thấp hơn, thua xa giá 500 won của NACF.

Bầu cử, 1967

Các cuộc bầu cử tổng thống và Nghị viện Quốc gia được tổ chức vào lúc giai đoạn chèn ép nông nghiệp đang ở mức đỉnh điểm. Như

https://thuviensach.vn

năm 1963, Park huy động đầy đủ không chỉ DRP mà cả MHA và các tổ chức hỗ trợ khác ở nông thôn để giành phiếu bầu. Cuộc bầu cử tổng thống diễn ra ngày 11 tháng 5, một lần nữa giữa Park và Yun Po-sun. Yun Po-sun là ứng viên đảng Đảng Dân chủ Mới (NDP) mới thành lập, đảng này đã thống nhất lực lượng đối lập chỉ mới ba tháng trước thông qua việc sáp nhập hai đảng. Mặc cho sự sáp nhập này, Park xoay sở để có được chiến thắng quyết định, tập hợp được 51,4% tổng số phiếu bầu, tăng 8,8% so với năm 1963. Ngược lại, Yun Po-sun chứng kiến mức độ ủng hộ mình vẫn gần như giữ nguyên ở mức 41%. Các ứng viên yếu thế hơn chiếm 7,6% phiếu bầu.

Những thay đổi lớn trong kết quả bầu cử xuất hiện rõ rệt. Trái với khi Park giành được các tỉnh phía nam và mất các tỉnh phía bắc năm 1963, ông thắng vùng bờ biển phía đông và mất bờ tây bốn năm sau. Bờ đông gồm không chỉ các tỉnh nông nghiệp Gangwon và Bắc Chungcheong mà ông từng thua vào năm 1963 mà còn có cả thành phố Busan, thành phố lớn thứ hai Hàn Quốc sau Seoul. Tuy nhiên, sự phân chia này không phải là thành thị đối đầu với nông thôn. Dọc theo bờ tây, nơi Park thu về kết quả tệ hại, là các tỉnh Bắc và Nam Jeolla, "chén cơm" của Hàn Quốc, nơi từng bầu cho ông năm 1963. Trong khi Park thắng được tất cả 34 huyện ở tỉnh Jeolla và thua 6 trong số 7 thành phố năm 1963, ông mất đi 23 trong số 34 huyện và 6 trong số 7 thành phố năm 1967.

Thay đổi ở các cử tri Jeolla là một phong vũ biểu tốt hơn cho cảm tình vùng nông thôn, vì phiếu bầu của họ ít bị ảnh hưởng hơn bởi cảm tình địa phương. Ngược với tỉnh Nam Chungcheong có người con được ủng hộ (Yun Po-sun) tranh cử với vai trò ứng viên tổng thống của NDP và tỉnh Nam, Bắc Gyeongsang cùng người con của họ (Park Chung Hee) là ứng viên tổng thống DRP, người con được ủng hộ của các tỉnh Nam và Bắc Jeolla (Yi Cheol-sung và Kim Dae-jung) không chạy đua giành quyền lãnh đạo quốc gia. Cử tri Nam Chungcheong và Gyeongsang với những đứa con được ủng hộ đang chạy đua vào ghế

https://thuviensach.vn

tổng thống đi theo bản năng địa phương chủ nghĩa, bất kể họ từ nông thôn hay thành thị. Ngược lại, không có lựa chọn của địa phương mình, cử tri Jeolla có thể được cho là trung thành với các lợi ích nông nghiệp hơn với bất kỳ cảm tình, niềm tin hay hình ảnh dựa trên bản sắc nào. Việc sụt giảm đáng kể sự ủng hộ của nông dân dành cho Park ở các tỉnh Bắc và Nam Jeolla cho thấy rằng ông khó có thể nhận không sự ủng hộ từ nông thôn. Sự ủng hộ mà nông dân dành cho ông không phải tự động cũng như bất biến ở ngoài các tỉnh quê hương ông. Hình ảnh "người con của đất" mà ông đã chăm chút xây dựng trong những năm chính quyền quân sự vẫn có thể có ảnh hưởng tích cực đến quyết định bầu chọn của người nông dân khi Park luân phiên giữa hỗ trợ và cắt giảm ngân sách như trong năm 1962 và 1963, nhưng điều đó không còn khi ông chuyển hướng rõ rệt sang chính sách chèn ép nông nghiệp sau năm 1964.

Quan trọng không kém, cuộc bầu cử tổng thống năm 1967 cảnh báo NDP không nên ảo tưởng rằng khu vực thành thị sẽ tự động ủng hộ ứng viên phe đối lập của mình. Park có được 50,4% tổng số phiếu bầu thành thị, trái ngược với chỉ 37,7% năm 1963. Chắc chắn là ông mất thành phố Seoul, vùng đất nuôi lớn lực lượng chống đối thành thị của Hàn Quốc. Tuy nhiên, kể cả tại nơi này, kết quả của ông cũng được cải thiện ở mức đáng chú ý so với năm 1963, theo sau 49% của Yun Po-sun với chỉ 3 điểm phần trăm. Phân phối phiếu bầu của Seoul năm 1963 là 30:65 nghiêng về Yun Po-sun. Khả năng thu hút phiếu bầu thành thị của Park được cải thiện là nhờ siêu tăng trưởng kinh tế từ năm 1964 của Hàn Quốc và trái ngọt đầu tiên của quá trình này thuộc về dân cư thành phố. Park đã biến đổi thành công "phát triển kinh tế [thành] ý thức hệ hiện tại", điều này góp phần vào việc chính danh hóa vị trí tổng thống và tạo cho ông lượng phiếu bầu thành thị chưa từng có. Theo một khảo sát năm 1966 ở 1.515 chuyên gia và nhà báo cho thấy, thậm chí giới trí thức cực kỳ hay tranh cãi và dạy đời cũng đặt phát triển kinh tế làm ưu tiên cao nhất của đất nước. Nhiều người thậm

https://thuviensach.vn

chí còn nghĩ rằng tự do cá nhân có thể được hy sinh để phát triển kinh tế, do đó họ tha thứ cho nhiều vấn đề lạm quyền mà Park phạm phải trong giai đoạn 1963-1967 dưới danh nghĩa tăng trưởng kinh tế và an ninh quân sự.

Theo thông lệ, Park thuyết phục tài lãnh đạo của ông cần cho phát triển kinh tế vì các mục đích bầu cử. EPB công bố FYEDP lần thứ hai vào mùa hè năm 1966, cho Park một năm tuyên truyền trước các cuộc bầu cử năm 1967. Với khẩu hiệu "Phát triển Không gián đoạn", DRP mô tả Park như một kiến trúc sư của "Phép màu Sông Hàn", phối hợp một chương trình hiện đại hóa nhịp nhàng bằng cách sử dụng tinh thần đổi mới của quân đội, bộ máy quan liêu nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Đảng cầm quyền thuyết phục rằng việc tái đắc cử của ông là cần thiết để thực hiện FYEDP lần thứ hai, từ đó chính thức hóa bước chuyển ngược trong chính sách vốn đã diễn ra từ năm 1964. DRP nói về *chungnong,* nhưng như cho thấy ở FYEDP lần thứ hai, đảng này đã thay thế chiến lược Cuộc trỗi dậy Xanh bằng chiến lược cách mạng công nghiệp nhằm thu hút cử tri năm 1967. Và điều đó có tác dụng.

Vào tháng sau, ngày 8 tháng 6 năm 1967, Hàn Quốc tổ chức bầu cử Nghị viện Quốc gia. Dù 11 đảng phái chính trị đưa ra các ứng cử viên, nhưng cuộc đua thuộc về hai đảng chính, DRP và NDP. Họ tổ chức chiến dịch quyết liệt, nắm rõ vấn đề hệ trọng là gì. DRP hướng đến giành hai phần ba số ghế Nghị viện Quốc gia, cho phép đảng thông qua sửa đổi hiến pháp tạo điều kiện cho Park nắm quyền nhiệm kỳ thứ ba vào năm 1971. NDP chiến đấu một trận khó khăn nhằm ngăn cản sửa đổi hiến pháp. Không may cho NDP, kết quả lại là một chiến thắng cách biệt cho DRP hơn cả cuộc bầu cử tổng thống ngày 11 tháng 5. Đảng DRP cầm quyền thắng 129 ghế lập pháp; NDP, 45 ghế; và một lực lượng rời rạc mới hình thành (Đảng Đại chúng), 1 ghế. Không giống như bầu cử tổng thống, DRP phủ khắp nông thôn và các thành phố nhỏ. Kể cả ở các tỉnh Bắc và Nam Jeolla, 20 trong 22 khu vực

https://thuviensach.vn

nông thôn cùng 6 trong 8 khu vực thành thị ủng hộ các ứng viên DRP. Cuộc bầu cử cho thấy cư dân ở các thành phố nhỏ liên minh với khối cử tri nông thôn chống lại các trung tâm thành thị lớn do NDP lãnh đạo. Thành công của NDP tập trung ở những thành phố chính, gồm Seoul và Busan. Đảng đối lập chỉ giành được 3 khu vực bầu cử bên ngoài các thành phố chính.

Sự thay đổi đáng kể về cảm tình chính trị ở nông thôn, bao gồm cả cảm tình về *yeo-chon ya-do*, đặc biệt ở hai tỉnh Jeolla chỉ trong một tháng, đã cảnh báo về sự tổng quát hóa quá dễ dàng. Chắc chắn là, các sai phạm lan rộng đã góp phần làm nên thắng lợi áp đảo ở cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia năm 1967. Như đảng đối lập thông báo, mua bán phiếu bầu, đe dọa và nhồi phiếu[155] trở nên phổ biến ở nhiều khu vực. Tòa án thậm chí còn ra lệnh cho một thành viên DRP phải trả lại ghế Nghị viện Quốc gia của ông ta cho đối thủ NDP sau cuộc bầu cử trong giây phút độc lập tư pháp hiếm hoi. Để cải thiện tình trạng bất mãn trong công chúng, DRP cũng đã khai trừ 6 thành viên sau cuộc bầu cử vì dính líu đến các sai phạm bầu cử. Tuy vậy, cách biệt lớn mà nhờ đó DRP thắng trong cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia cho thấy rằng đó là thắng lợi của chính họ chứ không phải chỉ đơn thuần là kết quả từ sai phạm.

Lý do căn bản cho khả năng thay đổi làn sóng đối lập ở nông thôn của Jeolla và sự phản kháng mang tính địa phương của Nam Chungcheong chỉ trong vòng một tháng sau khi bầu cử tổng thống của DRP nằm ở bản chất của bầu cử Nghị viện Quốc gia. Không giống như cuộc chạy đua tổng thống, khi các lịch trình nghị sự quốc gia thống trị cuộc cạnh tranh bầu cử và xã hội phân hóa xung quanh sự lãnh đạo của Park, bầu cử Nghị viện Quốc gia chủ yếu "mang tính địa phương", với khối cử tri nông thôn bỏ phiếu dựa trên các tiêu chí khác với các tiêu chí dùng trong bầu cử tổng thống. Quá xa trung tâm cả về tâm lý và địa lý, và quá yếu để nhận được ảnh hưởng có ý nghĩa từ kết quả, nông dân có xu hướng xem bầu cử tổng thống như một cuộc bỏ

https://thuviensach.vn

phiếu toàn dân để bày tỏ sự không hài lòng về khả năng lãnh đạo chính trị quốc gia thay vì một cơ hội để quyết định tương lai của họ. Ngược lại, trong bầu cử Nghị viện Quốc gia, nông dân ủng hộ ứng viên có thể đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cụ thể, đó là người ứng viên có thể xây cầu, phát triển trường học, tăng thêm quyền cho NACF và các tổ chức làng xã tập thể khác với ngân sách lớn hơn, và tổng quát hơn, mở cánh cửa dẫn đến các trung tâm quyền lực địa phương bao gồm MHA, MAF và cảnh sát. Thứ mà nông dân tìm kiếm ở đại biểu nghị viện quốc gia là khả năng gắn kết làng xã với bộ máy quan liêu nhà nước đặt ở Seoul xa xôi. Khả năng trung gian đó được đảm bảo tốt nhất khi bỏ phiếu cho DRP, chứ không phải NDP, đảng này hầu như bị loại khỏi các trung tâm quyền lực quốc gia và địa phương. Các ứng viên DRP biết làm cách nào để ngăn chặn quan chức EPB và MoF tham nhũng tiến dành cho các dự án làng xã.

Theo đó, có thể lý giải việc giành lại Jeolla và các tỉnh nông thôn khác của DRP trong cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia năm 1967 mà không giả định rằng nông dân Hàn Quốc có văn hóa tuân thủ. Vì mức độ tập trung hóa cực độ trong bộ máy quan liêu nhà nước và việc cách ly các bộ ngành nhà nước khỏi các lực lượng bên ngoài trừ Nhà Xanh, DRP và *chaebol,* nên việc bỏ phiếu cho DRP trong các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia theo chủ nghĩa bảo trợ là điều được kỳ vọng từ một người "nông dân lý trí" không ngừng tính toán lợi ích và chi phí từ các lựa chọn chính trị đồng thời cân đo đong đếm thuận lợi và bất lợi của việc ủng hộ ứng viên đối lập.

Cuộc trỗi dậy Xanh lần thứ hai, 1968-1979

Cũng quan trọng không kém đối với khả năng tài trợ cho công nghiệp định hướng xuất khẩu của Park, chèn ép nông nghiệp đang gây ra những vấn đề chính trị nghiêm trọng cuối những năm 1960. Trong giai đoạn 1962-1971, khu vực sơ cấp, bao gồm nông nghiệp và các lĩnh vực thủy sản, lâm nghiệp tương đối nhỏ, hằng năm tăng trưởng trung bình 4%, thấp hơn 14,2 điểm phần trăm so với mức tăng trưởng

https://thuviensach.vn

của lĩnh vực sản xuất. Ở mỗi hộ gia đình, thu nhập nông thôn ở mức 55,8% mức thu nhập khu vực thành thị năm 1967, sụt giảm 47,5 điểm phần trăm kể từ năm 1963 khi chiến lược ELI đang bắt đầu hình thành. Và khoảng cách thu nhập thành thị-nông thôn tồi tệ hơn khi các hộ gia đình nông thôn nghèo nhất không ngừng di cư đến các thành phố đang phát triển. Theo dữ liệu của MAF, tỷ trọng các hộ gia đình nông thôn nghèo nhất với chưa đến 0,5 héc-ta đất canh tác giảm từ 42,9% năm 1960 còn 35,9% năm 1965 và còn 31,6% năm 1970 vì di cư. Tổng cộng 1,5 triệu người, hay 10% tổng dân số làm nông đã rời nông thôn giữa năm 1968 và năm 1970.

Cuối những năm 1960, di cư trở thành nguồn gốc của những lo ngại thay vì phước lành ẩn giấu để được nhà nước chào đón trong quá trình kiềm hãm chi phí tái sản xuất của lao động công nghiệp. Đầu tiên, quy mô dân số nông thôn bắt đầu giảm kể cả ở giá trị tuyệt đối sau năm 1967, làm thu hẹp *pyobat,* hay "cánh đồng phiếu bầu" cho DRP trong các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia theo chủ nghĩa bảo hộ. Thứ hai, chính sự gia tăng những người lấn chiếm đất trong khu vực thành thị đã trở thành một nguyên nhân của bất ổn xã hội, như cuộc nổi loạn năm 1971 ở vùng ngoại ô Seoul cho thấy. Di cư đe dọa đến sự ổn định chính trị của thành phố do sự tràn lan của những người nghèo thành thị không có công việc ổn định tại đây. Thứ ba, chính sách giá ngũ cốc thấp tuy hấp dẫn nhưng chắc chắn sẽ làm mất đi động lực sản xuất ngũ cốc và khuyến khích tiêu thụ thực phẩm đúng lúc Hoa Kỳ bắt đầu kết thúc chương trình viện trợ PL480. Do đó, Hàn Quốc phải dùng đến nguồn ngoại hối hiếm hoi để nhập khẩu ngũ cốc. Theo thống kê từ năm 1969 đến 1972, chỉ riêng nhập khẩu ngũ cốc đã chiếm đến hơn 10% tổng nhập khẩu, lấy đi những nguồn lực dành cho lĩnh vực sản xuất chiến lược. Cả về mặt chính trị và kinh tế, chính sách nông nghiệp cần phải được điều chỉnh. Bước thay đổi đảo ngược thứ hai của Park xuất hiện vào năm 1968.

Hệ thống hai tầng giá, hạt giống mới và Saemaul Undong

https://thuviensach.vn

Năm 1968, sáng kiến hệ thống hai tầng giá của Park đã được áp dụng cho lúa mạch.[156] Theo kế hoạch này, MAP thu mua lúa mạch với giá trên mức thị trường và bán lại cho dân thành phố ở mức dưới giá thị trường thông qua mạng lưới phân phối do NACF độc quyền. Mục tiêu là thúc đẩy tiêu thụ lúa mạch thay vì gạo, MAF cho rằng làm như vậy sẽ gia tăng thu nhập nông thôn, giúp người nghèo thành thị bớt lệ thuộc vào gạo nhập khẩu đắt tiền và hạn chế thâm hụt thương mại. Chất xúc tác để áp dụng hệ thống mới này là việc chấm dứt có lộ trình chương trình viện trợ PL480 từ Hoa Kỳ, tuy nhiên chính sách mới này cũng có động lực chính trị. MAF công bố chính sách này như một phần trong chương trình của Park nhằm thu hút sự ủng hộ từ nông thôn cho cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc về việc điều chỉnh hiến pháp tạo điều kiện cho nhiệm kỳ tổng thống thứ ba. Giữa chiến thắng của Park trong cuộc trưng cầu dân ý toàn quốc năm 1969 và bầu cử tổng thống năm 1971, MAF mở rộng hệ thống hai tầng giá để đưa gạo vào. Động thái này cho thấy sự đổi hướng căn bản trong chiến lược chính trị và chính sách kinh tế của Park. Việc đưa gạo vào hệ thống chắc chắn sẽ tiêu tốn của chính phủ rất nhiều tiền, do đó cần phải có sự thay đổi trong phân bổ nguồn lực.

Chính sách phân bón cũng thay đổi. Ý thức được rằng việc nhà nước đảm bảo lợi nhuận cao cho ba hãng sản xuất liên doanh lớn nhất làm tổn hại đến nông dân qua việc làm tăng giá phân bón, MAF liên kết với MoF để thiết lập quỹ công nhằm cung cấp phân bón cho nông dân ở giá dưới mức nhà nước đã trả. Thâm hụt từ Quỹ Quản lý Ngũ cốc do hỗ trợ giá và Quỹ Phân bón do hỗ trợ phân bón sẽ được tài trợ bằng tín dụng từ Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc theo cách tạo ra lạm phát. Đồng thời, Park áp dụng kế hoạch công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất (HCI) quá mức tham vọng. Park đang thiết kế liên minh “ngũ cốc và thép” theo kiểu Bismarck riêng của ông để đối phó với lực lượng chống đối được dự kiến khi ông chuyển sang chế độ độc tài tháng 10 năm 1972. Park điên cuồng theo đuổi các

https://thuviensach.vn

doanh nghiệp lớn bằng các dự án đầu tư lớn trong các ngành công nghiệp nặng và hóa chất đồng thời thu phục nông dân bằng trợ giá ngũ cốc và phân bón từ nhà nước. Tuy nhiên liên minh ngũ cốc-thép theo kiểu của Park gặp phải sự bất đồng nội bộ ngay từ lúc bắt đầu. Cộng đồng doanh nghiệp không vui với chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm giảm áp lực của tình trạng lạm phát bị gây ra bởi việc đồng thời theo đuổi HCI và Cuộc trỗi dậy Xanh thứ hai. Đối với *chaebol,* các nông dân nhỏ lẻ của Hàn Quốc, những người khai thác nhân lực của gia đình họ chỉ để tồn tại chứ không thể trở thành "Đại địa chủ" của nước Đức thời Bismarck, xứng đáng với vai trò đối tác yếm thế trong liên minh *yushin* của Park. Thay vì hợp tác với nông dân để hỗ trợ con đường hiện đại hóa mang tính bảo thủ của Park, các *chaebol* thường xuyên cố gắng đá gánh nặng điều chỉnh sang cho khu vực nông thôn bằng cách vận động hành lang để giảm quy mô chính sách giá ngũ cốc cao và giá phân bón thấp của Park.

Mâu thuẫn giữa các doanh nghiệp lớn và khu vực nông thôn nổi lên dưới dạng xung đột giữa các bộ. Năm 1972, EPB đề xuất chỉ tăng 5% giá mua gạo so với năm trước để kiềm giữ lạm phát ở mức 3%. MAP bác bỏ và cuối cùng thành công khi tăng 8% giá mua. Sau đó, 12 ngày trước cuộc trưng cầu dân ý về hiến pháp *yushin* độc tài mới được ban hành, Park hủy bỏ thỏa thuận EPB-MAF và ra lệnh tăng giá 13%. Không những thế, Park ra lệnh cho MAE trả cho loại gạo năng suất cao (HYR) ít phổ biến hơn bằng giá của các loại phổ biến và mua hết mức nông dân sẵn sàng bán. Đồng thời, Park hiểu rằng việc lệ thuộc vào riêng trợ cấp sẽ không thể tiếp tục lâu dài, ông lệnh cho MAF tiến hành nghiên cứu phát triển để hỗ trợ tăng sức cạnh tranh cho người nông dân và giảm bớt áp lực ngân sách nhà nước. Năm 1971, MAT tự hào giới thiệu giống HYR mới có tên *tongilbyeo,* hay gạo Thống nhất. Giống mới này giúp nâng cao thu nhập của vùng nông thôn nhờ chính sách của MAF thu mua *tongilbyeo* ở mức giá cao và số lượng lớn bất chấp giống này không được ưa chuộng vì hương vị kém.

https://thuviensach.vn

Song song với những nỗ lực trợ giá này, Park khởi động Saemaul Undong, hay Phong trào Làng xã Mới vào năm 1970, phong trào này tượng trưng cho một bước ngoặt trong chiến lược chính trị và kinh tế nông thôn của ông. Mặc cho sự khởi đầu khiêm tốn, Saemaul Undong nhanh chóng lớn mạnh thành một chương trình phát triển nông thôn tổng hợp toàn diện. Nguồn gốc Phong trào Làng xã Mới hình thành từ việc NACF phân phối về nông thôn 335 bao xi măng dư thừa không thể bán, được sử dụng "cho các dự án làng xã [phục vụ] nhu cầu chung của dân làng" và được quyết định dựa trên sự "đồng thuận chung". Ban đầu, Saemaul Undong không thể tạo ra nhiều kết quả tích cực vì, theo lời vị cố vấn về các vấn đề nông nghiệp của Park, phong trào này được xem là cuộc "cách mạng tinh thần" dựa trên các nguyên tắc "tự lực, tự cường và hợp tác." Nói cách khác, ban đầu Park không có kế hoạch chi quá nhiều tiền cho Saemaul Undong. Nhiều nhất ông cũng chỉ nghĩ đến việc tài trợ cho các dự án công cộng "làm đẹp" làng xã. Do đó trong những bước đầu, người nông dân hoài nghi xem phong trào này như một cái cớ khác để nhà nước can thiệp vào các sự vụ làng xã và thắt chặt lưới kiểm soát hành chính để đổi lấy những thay đổi bề ngoài trong cuộc sống vật chất của họ.[157]

Tuy nhiên, mặc cho khởi đầu bất lợi này, sẽ là sai lầm nếu phớt lờ việc cho rằng lời hứa phát triển nông thôn của Park chỉ là xảo biện. Nhiều ý tưởng Park mô tả trong các diễn văn về Saemaul Undong có nguồn gốc từ ý tưởng về tăng trưởng cân bằng trong những bài viết của ông đầu thời chính quyền quân sự rằng ông miễn cưỡng từ bỏ ưu tiên công nghiệp hóa định hướng xuất khẩu dưới các áp lực lạm phát năm 1964. "Công nghiệp của chúng ta," ông chân thành tuyên bố, "chỉ có thể phát triển khi người nông dân trở nên giàu có và cộng đồng nông thôn nhanh chóng phát triển. Nông dân giàu có tạo ra sức mua rất lớn, đó là một trong các điều kiện cơ bản để phát triển công nghiệp. Khi công nghiệp phát triển nhanh, các nguồn lực được tạo ra từ đó sẽ sẵn sàng... cho tái đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp. Theo cách nhìn

https://thuviensach.vn

này, nông nghiệp và công nghiệp là không thể tách rời.” Những lời này bắt đầu tạo được sự tín nhiệm chính trị khi Park bác bỏ các áp lực nhằm giảm quy mô, nếu không phải là hủy bỏ toàn bộ, hệ thống hai tầng giá cho lúa mì và gạo năm 1973 và 1974 khi cuộc khủng hoảng đình lạm mạnh mẽ lan khắp Hàn Quốc sau cú sốc dầu bắt nguồn từ Trung Đông. Khi Hàn Quốc thoát khỏi cuộc suy thoái năm 1975 với sự trợ giúp từ giai đoạn bùng nổ xây dựng ở các nước Trung Đông giàu tiền của (xem chương 9), Park quyết tâm khởi động Saemaul Undong bằng cách dành hỗ trợ ngân sách cho Quỹ Quản lý Ngũ cốc, Quỹ Phân bón và các chương trình phát triển HYR của MAP, bên cạnh các công trình xây dựng công cộng ở nông thôn. Dòng nguồn lực thuần chảy vào nông thôn gia tăng đáng kể năm 1975 và duy trì ở mức cao đến cuối chế độ *yushin.*

Bầu cử

Khi Park chuẩn bị để đồng thời theo đuổi HCI và phát triển nông nghiệp cuối những năm 1960, lực lượng đối lập đã sẵn sàng cho một cuộc tái chạy đua bầu cử. Không có quyền lực để định hình chính sách kinh tế, Đảng Dân chủ Mới tập trung vào xác lập trật tự tại chính đảng của mình. Các lực lượng đối lập quyết tâm sẽ không lặp lại sai lầm năm 1963 và 1967 khi đồng thuận quá trễ về ứng viên đại diện cho cuộc chạy đua tổng thống. Tháng 9 năm 1970, NDP tổ chức đại hội quốc gia và đề cử một chính trị gia trẻ tuổi, Kim Dae-jung, làm ứng viên tổng thống. Là người gốc Nam Jeolla và là doanh nhân chính trị với các ý tưởng cấp tiến, Kim Dae-jung chứng tỏ mình là một nhà vận động tranh cử vững chãi. Vào giữa chiến dịch tranh cử tổng thống năm 1971, đội của Park đã cảm nhận được áp lực. Kể cả ở Daegu, thuộc Bắc Gyeongsang, quê nhà của Park Chung Hee, Kim Dae-jung cũng thu hút được đám đông lên tới 300.000 người. Ở đây, ông cảnh báo rằng Park sẽ trở thành “Tưởng Giới Thạch” của Hàn Quốc nếu thắng cử trong nhiệm kỳ thứ ba. Phản hồi lại, Park đau lòng tuyên bố một

https://thuviensach.vn

cách rõ ràng rằng đây là sẽ lần tranh cử quyền lực tổng thống cuối cùng của ông.

Cuối cùng, Park thắng cử với 53,2% tổng số phiếu so với 45,3% của Kim. Các cáo buộc sai phạm bầu cử lại một lần nữa được đưa ra tòa. Xét về quy mô tổng thể, sự phân biệt nông thôn - thành thị cũng tái xuất hiện - lần này thuận lợi cho Park vì những nỗ lực phấn đấu cho Cuộc trỗi dậy Xanh lần thứ hai từ năm 1968. Park có được 58% phiếu bầu nông thôn, tăng 5,8 điểm phần trăm so với lần tranh cử tổng thống năm 1967.

Tuy nhiên, cần phải chú ý rằng với hai người con được ủng hộ của các tỉnh Gyeongsang và Jeolla lần lượt đứng đầu DRP và NDP, phiếu bầu nông thôn ở hai vùng này là sự ủng hộ mang tính địa phương thay vì là cuộc bỏ phiếu cho chính sách nông nghiệp của Park. Các tỉnh Gyeongsang ủng hộ Park với 74,7% tổng số phiếu của họ, trái với các tỉnh Jeolla ủng hộ Kim Dae-jung với 62,3% số phiếu. Địa bàn thành thị của hai khu vực này, gồm thành phố Busan, thuộc tỉnh Nam Gyeongsang, cũng phân chia theo địa phương chứ không theo sự khác biệt về nông thôn-thành thị. Không như năm 1967, khi cử trị Jeolla đóng vai trò "cử tri lý trí", trừng phạt Park vì chính sách chèn ép nông nghiệp giai đoạn 1964-1968, họ chống lại Park bất chấp những cố gắng của ông cho Cuộc trỗi dậy Xanh lần thứ hai từ năm 1968. Cuộc bầu cử tổng thống năm 1971 hoàn toàn là một cuộc chạy đua địa phương chủ nghĩa khi mà kết quả được xác định chủ yếu bởi các tỉnh Gyeongsang và Jeolla. Không may cho Kim Dae-jung, không chỉ các tỉnh Gyeongsang có nhiều cử tri hơn, mà số cử tri đi bầu ở đây cũng cao hơn. Ở các tỉnh Gyeongsang và thành phố Busan, Park giành được 1.586.006 phiếu bầu cao hơn Kim Dae-jung, trái lại Kim Dae-jung tập hợp được 621.806 phiếu bầu cao hơn Park ở các tỉnh Jeolla. Chênh lệch là 964.100 phiếu, gần bằng số phiếu khác biệt trên cả nước là 946.928.

https://thuviensach.vn

Trớ trêu là Park đã phấn đấu cho Cuộc trỗi dậy Xanh lần thứ hai ngay lúc hai vùng rộng lớn nhất bị chi phối bởi các cuộc cạnh tranh địa phương, từ đó khiến cho chiến lược hai củ cà rốt, một cây gậy và chính trị hiện đại về xây dựng hình ảnh nhằm vận động nông dân từ trên xuống đã kém hiệu quả đi rất nhiều. Không chỉ vùng nông thôn mà cả nước ngày càng bị ảnh hưởng bởi chính trị cục bộ lan truyền, đối ngược hoàn toàn với các cuộc bầu cử tổng thống vào năm 1963 và 1967, khi chỉ có cử tri tỉnh Nam Chungcheong và Gyeongsang cho thấy xu hướng này. Park đã tiến hành mua phiếu bầu nông thôn bằng chương trình kinh tế hào phóng khi một vùng lớn của khu vực nông thôn Hàn Quốc, các tỉnh Jeolla, không ngừng từ chối bị mua chuộc vì ảnh hưởng từ người con được ủng hộ của vùng đó.

Khi nhìn nhận lại, các tỉnh Jeolla cho thấy cảm tình nông thôn có thể biến động đến mức nào và vì sao Park không thể nhận không sự ủng hộ từ nông thôn. Diễn biến của vùng Jeolla qua các cuộc bầu cử tổng thống cũng đáng chú ý như sự thay đổi chính sách nông nghiệp liên tục của Park. Khối cử tri nông thôn vùng Jeolla ủng hộ Park vì các nỗ lực cải cách nông thôn năm 1963, nhưng lại thay đổi để ủng hộ Yun Po-sun của NDP vào thời kỳ đỉnh điểm của giai đoạn chèn ép nông nghiệp năm 1967. Sau đó, trong một giai đoạn của sự ưu tiên theo chủ nghĩa địa phương do ứng viên tổng thống của NDP Kim Dae-jung kích động năm 1971, cử tri Jeolla chống lại Park bất chấp nỗ lực của ông trong việc thúc đẩy Cuộc trỗi dậy Xanh lần thứ hai sau năm 1968. Nông dân Hàn Quốc không như những người ủng hộ *yeo-chon ya-do* nghĩ. Phiếu bầu của họ bị ảnh hưởng bởi các tính toán kinh tế và bản sắc địa phương chủ nghĩa hơn là bởi tinh thần tuân thủ có trong văn hóa. Họ thậm chí còn bỏ phiếu chống Park với số lượng lớn chưa từng có khi ông gia tăng khả năng tưởng thưởng với hai củ cà rốt, trừng phạt với một cây gậy và tham gia vào chính trị hiện đại về xây dựng hình ảnh thông qua việc liên tục tăng cường khả năng tổ chức của MHA, MAF, NCAF và Saemaul Undong. Năng lực về thể chế của nhà

https://thuviensach.vn

nước nhằm buộc nông dân phục tùng mạnh cùng với sự kháng cự không ngừng gia tăng của nông dân Jeolla đối với nhà nước ở các cuộc bầu cử tổng thống tăng lên đáng kể.

Bầu cử Nghị viện Quốc gia, diễn ra chỉ một tháng sau cuộc bầu cử tổng thống, được dẫn dắt bởi những động lực khác. Trái với bầu cử tổng thống thường có vai trò như cuộc bỏ phiếu toàn dân cho vị trí lãnh đạo của Park, cuộc đua Nghị viện Quốc gia một lần nữa liên quan đến trò chơi kinh tế tỉ mỉ của chủ nghĩa bảo trợ. Trong hệ thống bầu cử nhà lập pháp "khu vực" (chiyeokku) theo nguyên tắc đa số giản đơn và phân bổ 50-66% ghế "quốc gia" danh sách (cheonkukku) cho đảng chính trị đạt được số phiếu bầu lớn nhất, DRP giành được 86 ghế tại đơn vị bầu cử và 27 ghế niêm yết, trong khi đó NDP giành được lần lượt 65 và 27 ghế. Đảng cầm quyền giành được đa số cách biệt, điều này đảm bảo sự ủng hộ của nhánh lập pháp cho chính sách kinh tế của Park, nhưng đảng này thiếu đi 23 ghế để có được hai phần ba số ghế Nghị viện Quốc gia. Do đó, DRP không thể thông qua một lần sửa đổi hiến pháp nữa để kéo dài thời gian cầm quyền của Park. Tiến hành một thay đổi nữa trong giới hạn nhiệm kỳ tổng thống hiến định sẽ cần một biện pháp ngoài hiến pháp, dẫn đến quyết định trông cậy vào trưng cầu dân ý toàn quốc của Park năm 1972 (xem chương 8). Cho đến lúc đó, báo chí vẫn gọi cuộc bầu cử năm 1971 là chiến thắng của NDP vì NDP gần như đã tăng gấp đôi số ghế của mình so với bầu cử Nghị viện Quốc gia năm 1967. Trên thực thế, bầu cử Nghị viện Quốc gia năm 1971 cũng là một thắng lợi cho DRP. Đảng cầm quyền có thể giữ được vị thế đa số vì cử tri nông thôn ở các tỉnh Jeolla đã chọn ứng viên DRP, sau khi đã chọn Kim Dae-jung của NDP trong cuộc bầu cử tổng thống. DRP giành được sự ủng hộ của 14 trong số 17 khu vực nông thôn của tỉnh Nam Jeolla và 6 trong số 9 khu vực nông thôn của tỉnh Bắc Jeolla. Lòng trung thành địa phương chủ nghĩa không ngăn được cử tri Jeolla, những người muốn chọn DRP vì họ xem bầu cử Nghị viện Quốc gia là cơ hội để chọn ra người trung gian giữa làng xã

https://thuviensach.vn

và bộ máy quan liêu nhà nước. Mục tiêu đó dễ đạt được nhất bằng cách bầu cho ứng viên DRP.

Xem lại thuyết yeo-chon ya-do

Mối quan hệ giữa cử tri nông thôn và chế độ của Park phức tạp hơn nhiều so với những gì mà quan điểm *yeo-chon ya-do* thịnh hành cho thấy. Như một phân tích hồi quy của Jae-On Kim và B. C. Koh về mẫu hình bầu cử của cử tri Hàn Quốc cho thấy, "khả năng giải thích"[158] của việc thành thị hóa biến đổi mạnh mẽ trong giai đoạn cầm quyền chính trị của Park, từ cao ở mức 66% trong cuộc bầu cử năm 1971 đến thấp ở mức 2% trong cuộc bầu cử năm 1967. Lựa chọn của khối cử tri nông thôn khá khác nhau ở lần bầu cử này so với lần khác, như các lựa chọn của cử tri Jeolla cho thấy. Họ ủng hộ Park vì cải cách nông thôn năm 1964, nhưng lại bỏ rơi ông để ưu ái Yun Po-sun của NDP vào cao trào của giai đoạn chèn ép nông nghiệp năm 1967. Sau đó, nhiệt liệt hưởng ứng việc ứng cử của người con được ủng hộ của mình vào NDP năm 1971, cử tri Jcolla chống lại Park bất chấp bước ngoặt đảo ngược trong chính sách nông nghiệp của ông. Ngược với hình ảnh người nông dân dễ bị gây ảnh hưởng và thuyết phục được mô tả bởi những người theo thuyết*yeo-chon ya-do*, cư dân nông thôn Hàn Quốc thể hiện rõ thái độ của họ mỗi khi không hài lòng.

Kể cả chủ nghĩa địa phương cũng đóng góp một số đặc trưng trong hành vi bầu cử mang tính kinh tế, ngoài ra còn hỗ trợ mạnh mẽ hoạt động chính trị theo bản sắc.[159] Nông dân ở các tỉnh Gyeongsang không ngừng hỗ trợ Park không chỉ vì lòng trung thành địa phương chủ nghĩa mà còn vì yếu tố mà Albert O. Hirschman gọi là "hiệu ứng đường hầm". Hiệu ứng đường hầm xảy ra khi những người rơi lại phía sau chọn cách không nổi loạn mà sẽ kiên trì với niềm tin rằng họ cũng sẽ được chia sẻ trái ngọt từ tăng trưởng kinh tế như những người vốn đã đạt được thành quả trước đó. Nhìn thấy người dẫn đầu trong cuộc đua đến sự hiện đại không tạo ra sự xa lánh, mà thay vào đó là hy vọng vào một tương lai tươi sáng hơn cho những người bị bỏ lại phía

https://thuviensach.vn

sau. Nông dân Gyeongsang không hề có điều kiện tốt hơn nông dân Jeolla, nhưng không như nông dân Jeolla, họ có người thân và bạn bè gần Kumi và Ulsan, hai nơi sau này sẽ nhanh chóng trở thành các trung tâm công nghiệp trọng yếu. Người dân ở Gyeongsang tin rằng sự thịnh vượng của những nơi này một ngày nào đó cũng sẽ thẩm thấu xuống họ. “Chúng tôi không kỳ vọng nhiều thay đổi đến với mình,” một nông dân ở tỉnh Bắc Gyeongsang nhớ lại. “Có thời kỳ nào nông dân được đối xử công bằng không? Không. Vẫn vậy, vì Park xuất thân từ các tỉnh Gyeongsang, nên chúng tôi đã nghĩ rằng sẽ có gì đó cho mình. Chúng tôi cho rằng một tổng thống vùng Gyeongsang phần nào đó sẽ tốt hơn cho chúng tôi hơn tổng thống từ Seoul hoặc Jeolla.”

Phiếu bầu ở nông thôn trong các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia vốn khác về bản chất với bầu cử tổng thống cũng phải được xét đến ở đây. *Yeo-chon ya-do* xảy ra thường xuyên ở bầu cử Nghị viện Quốc gia hơn so với bầu cử tổng thống, nhưng tương phản với hình ảnh thịnh hành về “người nông dân mang tinh thần tuân thủ”, phiếu bầu của cử tri nông thôn cho DRP dường như dựa trên tính toán lý trí về lợi nhuận và chi phí, không phải hành động mang tinh thần tuân thủ theo người cao tuổi trong làng và mong muốn của quan chức địa phương. Lấy ví dụ về cử tri Jeolla một lần nữa. Năm 1967 và 1971, đa số họ bỏ phiếu chống Park trong các cuộc bầu cử tổng thống và coi đó như cuộc bỏ phiếu toàn dân để bày tỏ khiếu nại của họ, và các cuộc bầu cử tháng sau đó là để lựa chọn người trung gian sẽ vận động hành lang quyết liệt nhất trong các cuộc đấu tranh liên bộ về phân bổ ngân sách. Vì bầu cử nghị viện theo ngay sau bầu cử tổng thống trong giai đoạn 1961-1972, mà bầu cử tổng thống luôn dẫn đến chiến thắng của Park, điều đó đồng nghĩa với việc hỗ trợ DRP trong bầu cử Nghị viện Quốc gia.

Trong trường hợp cử tri nông thôn các tỉnh Gyeongsang, cả lòng trung thành địa phương và tính toán kinh tế đã vận hành cùng hướng. “Chứng tôi bầu cho ứng viên DRP vào Nghị viện Quốc gia,” một

https://thuviensach.vn

người được phỏng vấn nhớ lại, “vì cho rằng anh ta sẽ làm thêm một con đường hoặc một cây cầu nữa cho làng. Đại biểu nghị viện là đảng viên NDP có thể giúp gì cho chúng tôi? Dĩ nhiên, bầu cho ứng viên DRP không đảm bảo rằng anh ta sẽ thật sự thực hiện được lời hứa khi tranh cử. Nếu anh ta không hoàn thành được nhiều, chúng tôi có thể đuổi cổ anh ta khỏi văn phòng bằng cách này hoặc cách khác. Không phải vô tình mà không có đại biểu Nghị viện Quốc gia nào phục vụ ba nhiệm kỳ hoặc hơn ở các khu vực của chúng tôi. Sau hai nhiệm kỳ, tất cả họ đều thất bại vì không được ủng hộ nữa.” Một nông dân khác cũng hoài nghi và ngờ vực tất cả các chính trị gia đảng phái không kém: “Những kẻ lươn lẹo đó đều như nhau. Tất cả họ đều theo đuổi lợi ích riêng một cách ích kỷ. Dù ai thắng cũng có khác biệt gì đâu? Chúng tôi bầu cho người nào đối xử với chúng tôi tốt hơn, tặng chúng tôi một đôi giày cao su hay thậm chí một tô rượu gạo *(makgeolli)*.” Chính ứng viên DRP, với các nguồn lực của bộ máy quan liêu nhà nước, là những người có thể hấp dẫn cử tri bằng những khuyến khích kinh tế. Cũng người nông dân này đã đề cập về người ứng viên NDP có lần khẩn cầu nông dân rằng họ “uống *makgeolli* DRP mời, nhưng hãy bầu cho NDP.” “Nhưng con người không phải như vậy,” người được phỏng vấn thừa nhận. “Cuối cùng chúng tôi bầu cho người nào cho hoặc hứa hẹn về hàng hóa kinh tế, kể cả nếu điều đó chỉ có nghĩa là một bát *makgeolli?*

Rõ ràng, đa số người dân nông thôn bầu theo nhu cầu của họ, kỳ vọng hoặc hiện thời. Một số bầu cho ứng viên DRP với kỳ vọng được cung cấp nhiều hàng hóa công địa phương hơn, như xây dựng cầu đường. Những người khác bầu cho ứng viên nào cung cấp các nhu yếu phẩm gần như ngay lập tức, như bát *makgeolli* chẳng hạn. Họ làm vậy không chỉ vì cỗ máy chính trị đáng sợ của Park, do MHA, MAP, NACF và các cơ quan quan liêu khác dẫn dắt, mạnh mẽ vận động ủng hộ bầu cử với sự kết hợp hai củ cà rốt và một cây gậy mà còn vì sự khác biệt kỳ vọng giữa ứng viên DRP và NDP theo nhiều cách bị

https://thuviensach.vn

người nông dân xem là không đáng kể. NDP không khác biệt về ý thức hệ với DRP ngoại trừ vấn đề dân chủ tự do. Quan trọng hơn, NDP vẫn là đảng của những người có sức ảnh hưởng, không có khả năng tổ chức để phát triển một chương trình hành động chính sách cụ thể. Ngoài ra, NDP tự xem mình là người thừa kế các lý tưởng từ Cuộc cách mạng Sinh viên ở thành thị ngày 19 tháng 4 năm 1960, sự kiện mà Park đã ngăn cản bằng cuộc đảo chính của ông trong năm tiếp theo. Vì "những kẻ lươn lẹo đó đều như nhau," nên không hề vô đạo đức hay phi lý khi người nông dân "bán" phiếu bầu của họ cho người trả giá cao hơn. Trong hầu hết các trường hợp, người ra giá cao hơn là ứng viên DRP có nguồn tài trợ tài chính tốt hơn.

Điều này không có ý bác bỏ tầm quan trọng của công tác huy động từ trên xuống diễn ra ở nông thôn vì thắng lợi bầu cử của Park và DRP. Park có sẵn hàng loạt phương tiện để huy động và đã dùng chúng để giành lấy phiếu bầu. Quyền lực đó căn bản hình thành từ việc hiện đại hóa bộ máy nhà nước, tuy nhiên cũng chính xã hội nông thôn truyền thống vốn gắn bó của Hàn Quốc đã thúc đẩy việc sử dụng sức mạnh quan liêu để hỗ trợ huy động tranh cử. Vì bản chất không phụ thuộc của làng xã nông thôn Hàn Quốc, nên những người tổ chức DRP và quan chức nhà nước có thể dễ dàng phân biệt người ủng hộ NDP và DRP. Tình trạng giấu tên rất ít khi tồn tại, nếu không phải là không bao giờ. Một dân làng không thể gặp những người vận động cho NDP mà hàng xóm của anh ta không hay biết. Thông tin về ưu tiên chính trị của anh ta sẽ nhanh chóng lan rộng, khiến anh ta dễ bị DRP trả thù. Đoạn trích sau từ một cuộc phỏng vấn cho thấy điều đó.

> Tôi nghĩ đó là vào năm 1963. Vợ tôi vận động cho ứng viên đối lập, người họ hàng xa của cô ấy. Vì đã gặp nhiều người nên tất cả mọi người trong làng đều biết đến công việc chính trị của cô ấy. Sau bầu cử, đại diện NACF đột ngột yêu cầu chúng tôi trả lại các khoản vay tôi đã mượn từ NACF. Tôi mượn tiền để cho tụi nhỏ đi học ở Daegu. Đại diện NACF biết tất cả điều đó nhưng bỗng yêu cầu tôi trả lại vì tôi sử dụng tiền vay không phải để đầu tư cho nông nghiệp, mà dùng

https://thuviensach.vn

> vào các mục đích gia đình. Tôi van nài sự thấu hiểu của ông ta, nhưng một ngày nọ ông ta đến cùng với người của mình và dán giấy đỏ lên tất cả mọi thứ tôi có trong nhà. Chúng tôi không thể sử dụng bất cứ đồ dùng gia dụng nào [vì đồ dùng có dán giấy đỏ sẽ bị tịch thu để trả nợ]. Tôi phải vay "tiền nóng" từ những người cho vay tư nhân với lãi suất cao một cách vô lý để trả các khoản nợ nông nghiệp. Cuối cùng, tôi đã mất đi hai *(majigi)* [mảnh] ruộng.

Hồi tưởng của người nông dân đó trùng khớp với sự thay đổi chính sách nông nghiệp của MAF năm 1964. Để đối phó với lạm phát mất kiểm soát bắt đầu vào cuối năm 1963, NACF dưới sự định hướng của MAF bắt đầu yêu cầu người dân thanh toán nhiều khoản vay quá hạn. Vì vợ của ông ta không còn phù hợp cho chính quyền địa phương, nên người được phỏng vấn ít có khả năng được miễn khỏi chủ trương thắt chặt này.

Mặc dù vậy, cũng chính xã hội nông thôn truyền thống gắn bó này đã cung cấp lá chắn bảo vệ cho một số người ủng hộ NDP. Một nông dân khác nhớ lại: "Không khó để đoán biết ai bầu cho ứng viên NDP. Mọi người trong làng đều biết chuyện của nhau. Nhưng anh ta có thể làm gì khi người thân và hàng xóm của anh ta bầu cho phe đối lập? Sống trong cùng một khu làng với cùng những người đó trong suốt cuộc đời và hiểu quá rõ mọi người trong làng, làm sao anh ta có thể báo cáo những người ủng hộ NDP cho chính quyền địa phương? Điều đó sẽ khiến họ trở thành kẻ thù suốt đời. Khả năng hầu hết chúng ta hành động chống lại những người ủng hộ NDP chỉ vì trưởng thôn yêu cầu như vậy là không thể."

Các cuộc phỏng vấn cho thấy cử tri nông thôn rất khác biệt so với những hình dung qua cách diễn giải phổ biến của*yeo-chon ya-do.* Một số nông dân Hàn Quốc, như nông dân ở tỉnh Nam Chungcheong năm 1963 và 1967 và các tỉnh Jeolla năm 1967 và 1971, bày tỏ những khiếu nại của họ bằng cách bầu cho phe đối lập. Tuy nhiên họ thường xuyên để mình bị vận động vì cơ cấu kết quả từ bầu cử hơn là vì tinh thần tuân thủ có trong văn hóa. Họ không chỉ toan tính thuận lợi và bất

https://thuviensach.vn

lợi của việc không ủng hộ Park, mà còn xem xét độ hữu dụng kỳ vọng của họ giữa DRP so với NDP trước khi ra quyết định một cách lý trí trong các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia. Chiến lược tồn tại này chính là chiến lược mà người nông dân đã học được khi sống trong một nền kinh tế lay lắt, khi mà sự cách biệt giữa tồn tại và chết đói là rất mỏng manh. Vì sự yếu ớt như vậy trong đời sống nông thôn, nên hầu hết nông dân có xu hướng giữ im lặng về vấn đề của họ cho đến khi họ không thể chịu nổi. Chắc chắn giống với khái niệm "nông dân lý trí" của James C. Scott,[160] người nông dân Hàn Quốc ưu tiên việc tối thiểu hóa mất mát hơn là tối đa hóa lợi ích vì những hình phạt phải nhận sau thất bại là rất nặng nề. Ngược lại, trong các cuộc bầu cử tổng thống, không chỉ cử tri Gyeongsang (1963, 1967 và 1971) và Chungcheong (1963 và 1967), mà cả Jeolla (1971) cũng đi theo bản năng địa phương chủ nghĩa hơn là theo những lợi ích kinh tế theo nghĩa hẹp, khi người con của những vùng đó được ủng hộ chạy đua vào vị trí ứng viên tổng thống. Ở những nơi khác, họ xem bầu cử tổng thống như cuộc bỏ phiếu toàn dân cho chính sách nông nghiệp của Park.

Tương tự như hành động của những người nông dân lý trí trong bầu cử Nghị viện Quốc gia, Park là một nhà huy động lý trí. Hiểu rằng nông dân Hàn Quốc cố gắng tối thiểu hóa tổn thất thay vì tối đa hóa lợi ích, Park trang bị cho cỗ máy chính trị hai củ cà rốt và một cây gậy. Park biết mình phải huy động nông dân mà không cho họ quá nhiều, và ông đi theo bản năng này. Khi ông cảm thấy khó khăn trong việc theo đuổi "tăng trưởng cân bằng", thì nông thôn chính là khu vực phải gánh chịu hậu quả từ những cắt giảm ngân sách, như giai đoạn chèn ép nông nghiệp năm 1964-1968. Park cố gắng thu được nhiều nhất từ những điều ít ỏi ông làm cho nông dân Hàn Quốc. Ông tổ chức bầu cử Nghị viện Quốc gia ngay sau cuộc đua tổng thống nhằm khiến các làng xã xem các ứng viên DRP của ông như một lựa chọn hấp dẫn để kết nối dân làng với bộ máy quan liêu nhà nước. Khi Park sử dụng

https://thuviensach.vn

chính sách chèn ép nông nghiệp để thúc đẩy lộ trình công nghiệp hóa định hướng xuất khẩu, ông cẩn thận để chèn ép nông nghiệp không trở nên quá rõ rệt bằng cách áp dụng các phương pháp ép buộc tiết kiệm gián tiếp, ví dụ như tài trợ lạm phát. Trong năm bầu cử, ông cũng cố gắng củng cố, dù là tạm thời, hình ảnh "người con của đất" bằng cách hạn chế nguồn lực chạy trực tiếp ra khỏi nông thôn, và cùng lúc tăng cường trợ cấp trực tiếp cho khu vực nông thôn. Và hiểu được kỳ vọng thấp của dân làng về khác biệt đáng chú ý giữa ứng viên DRP và NDP trong bầu cử Nghị viện Quốc gia, Park đã yêu cầu ứng viên DRP tập trung hứa hẹn về các dự án xây dựng được đánh giá cao ở địa phương, hoặc chỉ đơn giản gửi đi một đôi giày cao su, một bát *makgeolli*, một cái khăn, hay thậm chí là tiền mặt đưa trực tiếp để có được đa số ghế lập pháp.

https://thuviensach.vn

Chương 13

LỰC LƯỢNG CHAEYA

- Park Myung-lim -

Hàn Quốc nổi tiếng thế giới nhờ thành công của nhà nước - và vì lý do tích cực. Được truyền lửa bởi tầm nhìn và sức mạnh của Park Chung Hee (1961-1979), được tiếp thêm sức mạnh bằng những lý luận kỹ trị, quyền tự do và tinh thần đồng chí, nhà nước Hàn Quốc đã đạt được siêu tăng trưởng kinh tế từ trên xuống trong vòng một thế hệ. Trong các nghiên cứu về nhà nước phát triển, đây là một trường hợp hiếm hoi, đã gần như đánh bại thị trường khi điều phối các đối tác *chaebol* tham gia mạnh mẽ vào các lĩnh vực tăng trưởng mới với những thương hiệu, chu kỳ sản phẩm và mạng lưới phân phối riêng của họ. Tuy nhiên, đằng sau câu chuyện được ca tụng rộng rãi này ẩn chứa một câu chuyện khác, câu chuyện ít được biết đến về lực lượng *chaeya*. Nhóm trí thức bất đồng chính kiến này dường như phải đối mặt với một trận chiến bại, họ cố gắng định hình lại chính trị không phải từ bên trong mà từ bên ngoài *chedeogwon*, hay các tổ chức cầm quyền chính trị chính thức của Hàn Quốc, với niềm tin rằng lòng liêm chính, tinh thần trung lập với đảng phái và sự độc lập tư tưởng là nguồn gốc tạo nên nguồn sức mạnh cho họ và cuối cùng sẽ đưa họ đến ngày vinh quang.[161] Thâm nhập vào *(chedeogwon)* để tác động đến chính trị và gây ảnh hưởng tới chính sách bị cho là đe dọa đến nguồn sức mạnh này do điều đó sẽ biến *chaeya* thành một thế lực chính trị

https://thuviensach.vn

khác với những lợi ích gắn liền với thực tại và làm yếu đi tinh thần phản kháng của các thành viên. *Chaeya* từ bỏ những cơ hội phát triển thành đảng phái chính trị vì sợ phải thỏa hiệp với "chính trị bẩn". Tuy nhiên *chaeya* vẫn có ảnh hưởng rất quan trọng đến chính trị Hàn Quốc, định hình các chương trình nghị sự quốc gia, tiếp thêm sức mạnh cho các lực lượng xã hội và thậm chí là dọn đường cho sự thay đổi chế độ năm 1979 bằng cách buộc Park cùng nhà nước phát triển của ông đi vào chiến lược trấn áp và đối đầu đầy rủi ro.

Việc cùng tồn tại đầy nghịch lý giữa một nhà nước hùng mạnh và xã hội dân sự gây tranh cãi trong thời Park cầm quyền là hai mặt của một đồng tiền. Nhà nước hùng mạnh của Hàn Quốc cũng là một nhà nước cứng rắn mà, vì sự nghiệp siêu tăng trưởng, đã từ chối phát triển một mạng lưới các liên kết tổ chức với các lực lượng xã hội, bởi Park cho rằng các lực lượng đó sẽ làm mất đi tính tự chủ của nhà nước, tổn hại đến lý luận kỹ trị và đòi hỏi trợ cấp ngân sách. Tuy nhiên, vì từ chối thể chế hóa hoạt động chính trị cho và nhận, nhà nước này cũng khiến chính mình trở nên mỏng manh trước những thách thức từ bên dưới. Câu hỏi đặt ra là tại sao những kẻ thách thức lại là *chaeya* thay vì nông dân hay công nhân. Bằng cách phân tích tầm nhìn đối mới về tư tưởng của lực lượng bất đồng chính kiến, các *inmaek* (mạng lưới con người) tuy phân kỳ nhưng vẫn thống nhất, các nền tảng ủng hộ xã hội và các mối quan hệ với lực lượng xã hội cũng như với các chính trị gia đối lập tuy mang tính bổ trợ nhưng cũng cạnh tranh, Chương 13 sẽ tìm kiếm nguồn gốc sức mạnh của *chaeya* khi đẩy nhà nước vào những tranh chấp chính trị triền miên bất chấp những yếu điểm về mặt tổ chức của các thành viên lực lượng này.

Thực tế về quá trình *chaeya* nhen nhóm xây dựng phong trào chống đối phi đảng phái, không nhóm lợi ích và vượt khỏi nghị viện xuất phát từ bên ngoài *chedeogwon* là điều rất rõ ràng. Rõ ràng rằng, hình thức chống đối này được lựa chọn với nhận thức đầy đủ của các thành viên, những người xem *chaeya* trên hết như là một nhóm các trí thức

https://thuviensach.vn

hoạt động xã hội đứng trên chính trị để đại diện cho các nguyên tắc đạo đức và để bảo vệ lợi ích quốc gia. Tuy nhiên, sự kết hợp đặc trưng, sứ mệnh và vai trò được đồng thuận rộng rãi như vậy không có nghĩa là *chaeya* phát triển theo những đường lối được chuẩn bị trước. Ngược lại, các nguyên tắc đạo đức và lợi ích quốc gia mà họ đại diện lại không hề rõ ràng. Chiến lược chính trị, đối tác liên minh và sự đổi mới tư tưởng cần thiết để *chaeya* có thể biến đổi thành lực lượng bảo vệ cho các nguyên tắc đạo đức và lợi ích quốc gia thậm chí còn kém rõ ràng hơn. Do đó, không hề có một lực lượng *chaeya* cố định trong chế độ của Park. Thay vì vậy, lực lượng này là một nhóm các nhà hoạt động trí thức không ngừng phát triển, duy trì mục tiêu tồn tại của mình như một lực lượng chính trị tuân thủ đạo đức của những người hoạt động xã hội phi đảng phái và không thuộc nhóm lợi ích, dù cũng phải trải qua sự biến đổi về chất ở ý thức hệ, cách thức tổ chức, nền tảng xã hội và quan hệ với các chính trị gia đảng phái đối lập trong các giai đoạn 1964-1965, 1969, 1970 và 1972-1979.

Đầu tiên, về mặt ý thức hệ có lời đồn đại rằng *chaeya* là tập hợp những người cấp tiến, nếu không phải là cánh tả, bẩm sinh. Thực tế hoàn toàn trái ngược. Nhiều trong số những người sáng lập ra lực lượng *chaeya* hiện đại của Hàn Quốc là người tị nạn Cơ đốc giáo từ Bắc Triều Tiên và giữ vững lập trường trung thành chống chủ nghĩa cộng sản. Tuy nhiên những nhà hoạt động này nhanh chóng trở nên cấp tiến khi Park đi từ một lãnh đạo đảo chính quân sự có chương trình nghị sự mang tinh thần cải cách (1961-1963) thành người hiện đại hóa với chế độ "độc tài mềm" được quần chúng lựa chọn rồi thành một "Sa hoàng về an ninh" với chế độ độc tài "*yushin*" (1972-1979). *Chaeya* phát triển cùng lúc với Park, từ những người hoạt động chống chủ nghĩa cộng sản trở thành lực lượng hoạt động vì dân chủ, từ thân Mỹ trở thành những người khuấy động chủ nghĩa dân tộc. Đặc biệt, ba sự kiện lịch sử đã định hình mạnh mẽ phong trào *chaeya*. Khi chống đối quá trình bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản năm 1964,

https://thuviensach.vn

chaeya đã biến thành lực lượng của chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc từ rất sớm trong lịch sử lực lượng này. Cuộc đấu tranh năm 1969 chống lại hoạt động sửa đổi hiến pháp để mở đường cho nhiệm kỳ tổng thống thứ ba của Park tạo ra thêm hình ảnh về những người chiến đấu vì tự do. Giai đoạn cật vấn bản thân mạnh mẽ diễn ra bên trong lực lượng *chaeya* do vụ tự tử công khai của Jeon Tae-il năm 1970 tạo ra một hình ảnh phổ biến khác - lần này là những nhà cải cách xã hội đứng về phía *minjung* (những quốc dân) bị áp bức.

Chính những sự kiện lịch sử chứ không phải thế giới quan lý thuyết hoặc thế giới quan ý thức hệ tiền định nào đó đã khiến *chaeya* bổ sung những đặc trưng chính trị mới lên trên chủ nghĩa bảo thủ chống cộng của thế hệ sáng lập, ý thức hệ của các phong trào *chaeya* đến cuối con đường đấu tranh chống Park là một tổ hợp các chuẩn mực, giá trị và tư tưởng đa dạng - thậm chí là đối lập nhau. Vào cuối thời kỳ *yushin*, *chaeya* mang đặc trưng chống cộng, dân tộc chủ nghĩa, Cơ đốc giáo, dân chủ tự do và cải cách xã hội.[162] Tuy nhiên sự phong phú này không ngăn cản *chaeya* trở thành một lực lượng lớn mạnh ở Hàn Quốc. Ngược lại, vì mang nhiều đặc trưng cùng lúc, họ có thể thu hút được các lực lượng xã hội đa dạng. Sự chỉ trích chế độ độc tài của các nhà hoạt động *chaeya* làm bùng cháy thêm cảm giác bất công, giận dữ và thù địch trong xã hội đồng thời thuyết phục một lượng đáng kể sinh viên, công nhân cùng người nghèo thành thị tham gia vào cuộc thập tự chinh vì đạo đức chống lại Park do giới trí thức lãnh đạo. Chắc chắn là sức mạnh của họ ở việc thu hút được sự ủng hộ của nhiều tầng lớp cũng trở thành nguồn gốc cho yếu điểm chính trị bởi điều đó ngăn cản họ xây dựng một nền tảng ý thức hệ thống nhất. Tuy nhiên, họ vẫn có thể thách thức Park cùng chế độ của ông vì việc có chung một kẻ thù tạo cho họ một đặc trưng nhóm bất chấp các nguồn gốc ý thức hệ đa dạng.

Thứ hai, về mặt tổ chức, *chaeya* hình thành nên một mạng lưới theo chiều ngang. Tuy nhiên, khi đặc trưng của các nhà hoạt động mở rộng

https://thuviensach.vn

từ lực lượng dân tộc chủ nghĩa sang các chiến sĩ vì tự do rồi sang các nhà cải cách xã hội, và khi Park thắt chặt khả năng kiểm soát và trấn áp, lực lượng *chaeya*, vốn nổi lên từ những thành viên phân tán về địa lý, hỗn độn về ý thức hệ, ngày càng cần phải củng cố mạng lưới theo chiều ngang này bằng một tổ chức bảo trợ tầm quốc gia để phối hợp tấn công đồng bộ vào chế độ. Cuộc thử nghiệm bắt đầu với các nỗ lực của *chaeya* chống lại quá trình bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản năm 1964 và ngăn cản Park thay đổi hiến pháp năm 1969. Với việc ngả sang chế độ độc tài, *chaeya* đẩy mạnh hơn cuộc thử nghiệm tổ chức của họ, thành lập Hội đồng Quốc gia Bảo vệ Dân chủ năm 1971, Đại hội Nhân dân Tái thiết Dân chủ năm 1974, Liên minh Quốc gia vì Dân chủ năm 1978 và Liên minh Quốc gia vì Dân chủ và Thống nhất năm 1979.

Thay vì thành lập tổ chức có cấp bậc tổ chức chặt chẽ một cách lâu dài, lực lượng *chaeya* ưu tiên thành lập liên minh và giải tán khi các thời cơ theo sự kiện xuất hiện và tan biến. Chiến lược chiến tranh du kích đánh và chạy không chỉ tạo cho lực lượng *chaeya* tính linh động chính trị mà còn đảm bảo tính tự chủ của các thành viên. Ngoài ra, chiến lược đó là cách duy nhất để chiến đấu với nhà nước quân đội và thoát khỏi mạng lưới giám sát chặt chẽ của nhà nước.

Bên cạnh những nỗ lực thành lập một tổ chức bảo trợ ở tầm quốc gia để điều phối nỗ lực chống đối, *chaeya* tham gia vào các đổi mới tổ chức cấp địa phương và ngành. Một lượng lớn các nhóm nhà thờ liên minh thành Hội Linh mục Công giáo Quốc gia vì Hiện thực hóa Công bằng và Hội đồng Nhà thờ Quốc gia Hàn Quốc. Ngoài ra cũng có Hội Nhà truyền giáo Cơ đốc Công nghiệp Thành thị Hàn Quốc và Hội Công nhân Công giáo Trẻ, được tổ chức để gia tăng quyền lực cho công nhân. Vẫn có những người khác tổ chức thành rất nhiều nhóm giám sát nhân quyền. Từ những tổ chức này sẽ nổi lên thế hệ lãnh đạo *chaeya* thứ hai có nguồn gốc tôn giáo: các mục sư Tin lành Kim Sang-gun, Yi Hae-dong, Cho Sung-hyok, Oh Chung II, và In Myong-jin;

https://thuviensach.vn

các linh mục Công giáo Kim Sung-hun, Ham Se-ung và Mun Chong-hyon; và tu sĩ Phật giáo Chin Kwan. Mặt khác, chính từ những phong trào sinh viên, đặc biệt nổi tiếng vì cường độ và sự bền bỉ, thế hệ lãnh đạo thứ ba của *chaeya* nổi lên: Yi Pu-yong, Chang Ki-pyo, Kim Kun-tae, Kim Chi-ha, Cho Yong-rae, Yi Sin-bom, Yi Chang-bok, Yi Chui, Yu In-tae, Sim Chae-gwon, Cho Song-U, Yi U-je, Na Pyong-sik, Park Kye-dong và Han Kyong-nam.

Thứ ba, trong suốt lịch sử phát triển *chaeya,* các nhóm tôn giáo trở thành đồng minh quan trọng nhất. Nhà thờ và chùa chiền cung cấp nơi trú ẩn cho các nhà hoạt động *chaeya* để trốn tránh cảnh sát, cũng như trở thành tổ chức phản đối chính trị ngoài tầm với của chính quyền. Giáo hội cũng sử dụng mạng lưới tổ chức rộng khắp để gây quỹ đều đặn cho *chaeya.* Khi báo chí chịu sự kiểm duyệt nặng nề, nhà thờ cũng mang chức năng "phản truyền thông", bên cạnh các nhóm nghiên cứu ngầm ở các cơ sở đại học truyền bá các tư tưởng chính trị hay gây tranh cãi cho một nhóm người rộng lớn thông qua nhiều hình thức. Do đó, bất cứ nơi nào *chaeya* không có tổ chức địa phương phát triển mạnh, giáo hội sẽ trở thành trọng điểm của phe chống đối. Thông qua mạng lưới nhà thờ, các bài giảng tôn giáo và các truyền đơn nhà thờ, lực lượng *chaeya* điều phối chiến lược chống đối ở các thành viên vốn phân tán khắp nhiều khu vực. Biết được các khu vực khác đang phát động đấu tranh giống họ tạo nên sự tin tưởng cho các nhà hoạt động *chaeya* địa phương rằng họ cuối cùng sẽ chiến thắng.

Quan trọng không kém, cộng đồng tôn giáo giúp *chaeya* mở rộng chương trình nghị sự chống đối chính trị và phát triển đặc trưng của lực lượng này như là một lực lượng giải phóng bằng cách tạo ra một bộ các giá trị, chuẩn mực và tư tưởng mới. Tác động biến đổi của tôn giáo lên *chaeya* có thể được thấy rõ nhất ở các lĩnh vực nhân quyền và vấn đề lao động. Được trang bị niềm tin Cơ đốc giáo về "quyền tự nhiên", giáo hội đả kích những vi phạm nhân quyền của chế độ *yushin.* Cuộc đối đầu giữa nhà thờ và nhà nước leo thang mạnh mẽ khi khối

https://thuviensach.vn

cấp tiến của cộng đồng tôn giáo bắt đầu tiếp thu thần học giải phóng[163] và sử dụng quyền được hưởng tiêu chuẩn sống tối thiểu như là một phần không thể thiếu của quyền con người sau cái chết bi thảm của Chon Tae-il, một công nhân tại một trong các nhà máy dệt may bóc lột công nhân ở Jongyechon, năm 1970. Liên minh giáo sĩ-trí thức này đã lãnh đạo Hội Nhà truyền giáo Cơ đốc Công nghiệp Thành thị Hàn Quốc, Viện hàn lâm Cơ đốc giáo và Hội Công nhân Công giáo Trẻ trong cách tổ chức công đoàn, đặc biệt ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa, nơi điều kiện lao động rất tồi tệ. Thứ tư, sự phát triển của *chaeya* như một lực lượng chính trị có liên hệ với bản chất thay đổi của các đảng phái chính trị và hoạt động chính trị bầu cử, đặc biệt là chiến lược chống đối của Đảng Dân chủ Mới (NDP), theo những cách phức tạp. Trớ trêu là chính điểm yếu khủng khiếp của Nghị viện Quốc gia cùng các đảng phái chính trị đã sản sinh ra *chaeya* và thúc đẩy sự tăng trưởng không ngừng của lực lượng này. Không có kênh đại diện và bị tước đi những người phát ngôn hiệu quả cho các lợi ích kinh tế cũng như các giá trị chính trị, các lực lượng xã hội Hàn Quốc xem phong trào *chaeya* do giới trí thức lãnh đạo là một lớp lãnh đạo thay thế. Người Hàn có lẽ đã không đồng thuận về những chi tiết trong chương trình nghị sự chính trị của *chaeya* và đặc biệt là quan điểm hòa giải của lực lượng này với Triều Tiên, tuy nhiên họ đánh giá cao vai trò kiểm soát và cân bằng thay thế của lực lượng này với chế độ của Park, một vai trò mà Nghị viện Quốc gia không thể đảm nhiệm được và NDP thì chỉ hoàn thành phần nào. Việc thiếu đi các nhóm lợi ích tự chủ có thể tổ chức được công nhân và nông dân càng biến lực lượng *chaeya* do giới trí thức lãnh đạo thành lực lượng lên tiếng cho các lợi ích xã hội.

Mối quan hệ *chaeya*-NDP được thúc đẩy bởi cả các động lực hợp tác và cạnh tranh. Khi các lợi ích chính trị hội tụ, như trong cuộc đấu tranh chung chống lại việc bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản năm 1964, cuộc điều chỉnh hiến pháp năm 1969 và ban hành chế độ *yushin*

https://thuviensach.vn

năm 1972, cả hai đã hợp tác chặt chẽ khi đảm nhiệm những vai trò bổ trợ lẫn nhau, *chaeya* hỗ trợ NDP thông qua sức mạnh đạo đức và đội quân các nhà hoạt động sinh viên còn NDP tạo cho *chaeya* cơ hội định hình chính trị quốc gia. Đỉnh cao của sự hợp tác là khi NDP, được củng cố nhờ chiến thắng trong các cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia năm 1978 và được khích lệ bởi các nhà hoạt động *chaeya*, bầu Kim Young-sam "không nhượng bộ" thay vì Yi Cheol-sung "thỏa hiệp" làm lãnh đạo đảng năm tiếp theo. Sự bùng nổ các cuộc chống đối của *chaeya* và cuộc đấu tranh của NDP sau đó đã dẫn đến sự chia rẽ chết người giữa Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA) của Kim Chae-gyu "mềm" và Văn phòng An ninh Tổng thống (PSS) của Cha Ji-cheol "cứng rắn" về việc làm cách nào để giải quyết thách thức giữa *chaeya*-NDP, từ đó gieo mầm mống cho sự sụp đổ của Park vào tháng 10 năm 1979.

Tuy nhiên, tính bổ trợ trong các vai trò chính trị của mối quan hệ NDP-*chaeya* không nên được đề cao quá mức. Hai bên đã hợp lực phá đổ chế độ *yushin* năm 1979, tuy nhiên trong thời kỳ Yi Cheol-sung lãnh đạo NDP (1976-1979), mối quan hệ của hai lực lượng này cho thấy những dấu hiệu căng thẳng. Trong khi *chaeya* lựa chọn chiến lược chống đối không khoan nhượng trong hầu hết giai đoạn Park cầm quyền, phơi bày các tội lỗi đạo đức của chế độ, vận động các chương trình nghị sự xã hội, tổ chức các lực lượng quần chúng và leo thang đối đầu chính trị với mục tiêu phát động một sự thay đổi cấp tiến ở chế độ chính trị, và sau năm 1970, thay đổi ở các tổ chức kinh tế xã hội; các chỉ huy đảng NDP lại luôn dừng lại khi chưa tạo ra được sự thay đổi chế độ vốn là ưu tiên hàng đầu của họ ngoại trừ trong đợt tấn công vào Park và chế độ *yushin* năm 1979 của Kim Young-sam. Chiến đấu vì phiếu bầu trong một xã hội mà ký ức về cuộc xâm lược quân sự của Bình Nhưỡng năm 1950 vẫn còn sống động, đảng đối lập Hàn Quốc không thể để chính mình trở thành bản sao thuần túy của các nhà hoạt động *chaeya* cấp tiến vì sợ rằng đảng mình phải nhận lấy hình ảnh

https://thuviensach.vn

đảng cánh tả thua trong bầu cử. Kể cả ở năm 1979 với việc Kim Young-sam "không nhượng bộ" đứng đầu, ban chỉ huy NDP cũng tập trung vào khôi phục các nguyên tắc dân chủ tự do thay vì tạo ra một biến đổi kinh tế xã hội sâu sắc hơn. Do đó, các nhà hoạt động *chaeya* luôn đi trước các chỉ huy NDP trong việc mở rộng chương trình nghị sự chống đối chính trị, điều đó khiến *chaeya* và NDP không chỉ là những thế lực có vai trò bổ trợ trong cuộc đấu tranh chính trị chống lại Park mà còn là những đối thủ chiếm những cực khác nhau trong dãy quang phổ ý thức hệ của phe đối lập. Họ giống như một lực lượng chính trị thống nhất, nhưng thực tế không phải vậy. Điểm cuối của họ trong các cuộc đấu tranh chính trị chống lại Park khác nhau.

Các nhà hoạt động chaeya buổi đầu

Khủng hoảng hiệp ước và tinh thần dân tộc chủ nghĩa, 1964-1965

Khi Park nắm quyền vào tháng 5 năm 1961, ông hầu như không gặp phải sự kháng cự nào từ các sinh viên đại học hoặc các nhà hoạt động dân sự. Ngược lại, nhiều lãnh đạo của các phong trào đấu tranh từng lật đổ Lý Thừa Vãn (1948-1960) và đưa Đảng Dân chủ của Chang Myon lên nắm quyền năm 1960 đã công khai ủng hộ Park với niềm tin rằng ông theo đuổi lý tưởng chính trị của những cuộc nổi dậy trước đó do sinh viên lãnh đạo. Một số nhà hoạt động thậm chí còn trông chờ quân đội, do khóa tốt nghiệp thứ 8 trẻ tuổi của Kim Jong-pil thuộc Học viện Quân sự Hàn Quốc thống trị, trở thành người thừa kế cuộc cách mạng sinh viên năm 1960 của họ để hồi sinh đất nước. Park tích cực khuyến khích những quan điểm như vậy. "Trái với Cách mạng Sinh viên 19 tháng 4 chỉ thành công trong việc lật đổ Lý Thừa Vãn (mà không mang lại sự thay đổi hệ thống thông qua cải cách)," Park tuyên bố, "Cách mạng Quân sự 16 tháng 5 sẽ xóa bỏ hệ thống (vốn tồn tại từ cuối thời Lý Thừa Vãn). Quân đội sẽ tấn công vào sự giả danh dân chủ và lật đổ từ bên trong."

Sự ủng hộ ban đầu dành cho cuộc đảo chính quân sự không thể hiện ở đâu rõ ràng hơn ở từ *Sasanggye*, một tạp chí có vai trò như diễn đàn

https://thuviensach.vn

công cộng cho những trí thức hàng đầu. Số ra tháng 6 năm 1961 của tạp chí này tuyên bố rằng "Cách mạng Quân sự ngày 16 tháng 5 năm 1961 là nỗ lực cuối cùng để cứu quốc gia khỏi tình hình khó khăn cực độ đang gặp phải. Park đã lãnh đạo cuộc cách mạng quân sự dân tộc chủ nghĩa nhằm xóa bỏ tình trạng tham nhũng và rối loạn, để ngăn chặn sự lật đổ của chủ nghĩa cộng sản và để định hướng tương lai đất nước trên con đường đúng đắn. Quân đội đã khởi động hàng loạt các động thái chắc chắn phải diễn ra vì tình hình cấp thiết mà Hàn Quốc phải đối mặt."[164] Lời nhận xét tích cực của *Sasanggye*, nơi mà những người lãnh đạo tạp chí sẽ trở thành thế hệ sáng lập các phong trào *chaeya* hiện đại của Hàn Quốc sau năm 1964 là do chủ nghĩa bảo thủ mang tính cực đoan của tạp chí này. Hầu hết thế hệ sáng lập của *chaeya* - bao gồm Ham Seok-heon,[165] Kye Hun-je,[166] Mun Ik-hwan,[167] Chang Chun-ha,[168] Baek Ki-wan,[169] An Byeong-mu[170] và Yi Young-hui[171] - đều là những người tị nạn từ Triều Tiên, gắn kết sâu sắc với Cơ đốc giáo và trung thành với tư tưởng chống chủ nghĩa cộng sản vì trải nghiệm của họ với chế độ cộng sản trong những năm sau giải phóng hoặc xung đột tả-hữu.[172]

Tinh thần nhiệt huyết ban đầu của *Sasanggye* giảm đi khi chính quyền quân sự sử dụng trấn áp chính trị và tiếp cận Nhật Bản để bình thường hóa quan hệ ngoại giao. Hai vấn đề này đã kích hoạt tình trạng bất ổn chính trị năm 1964, khiến giới sinh viên đại học và trí thức công khai chống lại Park và Đảng Cộng hòa Dân chủ (DRP). *Sasanggye* nằm ở tâm của giai đoạn biến đổi này của phe cấp tiến trong giới trí thức Hàn Quốc. Đầu tiên, xung đột này liên quan đến sự va chạm của hai thế giới quan đối lập - chủ nghĩa thực dụng và chủ nghĩa đạo đức, chủ nghĩa thực tế và chủ nghĩa lý tưởng — về cách thức lý giải chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc, cấu thành của sứ mệnh, mục tiêu và chức năng chính trị của chủ nghĩa này, và ai "sở hữu" nó như là người đại diện cho tinh thần dân tộc. Trong khi Park giữ lập trường của một lãnh đạo thực dụng sẵn sàng yêu cầu xã hội hy sinh lòng tự

https://thuviensach.vn

hào dân tộc và kiềm hãm cảm giác chống Nhật nhằm giành được các khoản tiền bồi thường thiệt hại từ Nhật để xây nên "nước giàu quân mạnh" *(pu-kuk kang-byeong), chaeya* lại có quan điểm theo chủ nghĩa đạo đức. Không tha thứ cho những bóc lột từ thời thực dân của Nhật, *chaeya* phản đối việc bình thường hóa quan hệ nếu Nhật Bản không công khai xin lỗi về những sai trái mà nước này đã gây ra trong quá khứ.

Thứ hai là sự va chạm của hai chủ nghĩa thực dụng hiện đại hóa khác biệt về ý thức hệ. Khác với chiến lược kinh tế "tăng trưởng trước, phân phối sau" của Park, điều được ông biện minh rằng không chỉ là yếu tố cần thiết trong một đất nước nghèo tài nguyên đang cần hiện đại hóa mà còn tin rằng lợi ích của tăng trưởng sẽ "thẩm thấu xuống" thông qua thị trường; *chaeya* lại đại diện cho phân phối công bằng. Trong lĩnh vực quyền lợi chính trị cũng vậy, sự phân biệt rõ nét xuất hiện. Trong khi Park bác bỏ dân chủ phương Tây để ưu tiên cái mà ông gọi là nền dân chủ Hàn Quốc "có định hướng" hay "hành chính", *chaeya* được thúc đẩy bằng tầm nhìn về các giá trị khai phóng phương Tây. Đặc điểm định hình trong ý thức hệ của lớp lãnh đạo cao nhất của lực lượng này là dân chủ theo quy trình, thay vì chủ nghĩa dân túy, chưa nói đến chủ nghĩa Mác-Lenin, nhân tố mà Park khẳng định là chương trình nghị sự ngầm của lực lượng này.

Khoảng cách này không thể thu hẹp. Park thúc đẩy bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản để có được nguồn tài trợ mới cho phát triển kinh tế và thiết lập nền tảng cho hợp tác an ninh ba bên giữa Seoul, Tokyo và Washington bằng cách thắt chặt hệ thống các liên minh quân sự song phương thời chiến tranh lạnh của Mỹ; trái lại các sinh viên đại học, các chính trị gia đảng phái đối lập và giới trí thức bất đồng chính kiến đòi hỏi lời xin lỗi rõ ràng từ Nhật vì những sai trái thời kỳ thực dân như là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy quan hệ song phương. Ngày 9 tháng 3 năm 1964, thay vì một lời xin lỗi như vậy và cẩn trọng về mối nguy hiểm mà nguồn tiền từ Nhật được chuyển đến cho những

https://thuviensach.vn

người gây quỹ của DRP mang lại, các đảng phái chính trị đối lập cùng khoảng 200 lãnh đạo xã hội dân sự đã thành lập Ủy ban Quốc gia Chống đối Ngoại giao Nhục nhã với Nhật Bản và bắt đầu tổ chức các cuộc phản đối khắp cả nước. Ban đầu, phe đối lập xác định các phòng trào chống đối nhằm đấu tranh chống lại sự phản bội chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc của Park. Cuối cùng, những người tham gia tập trung vào hệ thống chính trị mà Park đã cá nhân hóa làm mục tiêu phản đối. Chỉ trích nặng nề quan điểm "dân chủ dân tộc chủ nghĩa" của Park là độc tài, các nhà hoạt động sinh viên tổ chức "tang lễ cho dân chủ dân tộc chủ nghĩa" vào ngày 20 tháng 5. Họ cũng bác bỏ khẳng định của Park rằng ông là người kế thừa các lý tưởng của cuộc Cách mạng Sinh viên 19 tháng 4. Ngược lại, trong mắt họ, Park là một kẻ đảo chính thủ cựu - không hề có tinh thần cách mạng - người đảo ngược làn sóng lịch sử chống thực dân và chống phong kiến trong các phong trào chống đối trước đây của họ.

Từ đó đã sinh ra lực lượng *chaeya* hiện đại. *Chaeya* tự xem mình là lực lượng của lương tri trong cuộc đấu tranh chống lại Park Chung Hee "bất công và tàn độc". Các nhà hoạt động *chaeya* là những học giả "thực tế", không phải là các *oyong* (các học giả vô nguyên tắc được chính phủ bảo trợ). Được dẫn dắt bởi tinh thần thượng tôn đạo đức, *chaeya* giúp đỡ các chính trị gia NDP khởi động đòn tấn công trực diện vào chính quyền nhà nước vào ngày 3 tháng 6 năm 1964. Khoảng 10.000 sinh viên đã đổ ra đường phố Seoul và các thành phố lớn khác để buộc Park từ chức. Cảnh sát báo cáo rằng những người biểu tình đã thiêu rụi một đồn cảnh sát. Các sinh viên giận dữ thậm chí còn diễu hành đến Nhà Xanh, khiến giới cầm quyền chính trị lo lắng khi nhớ lại cuộc phản đối của quần chúng từng lật đổ Lý Thừa Vãn chỉ mới bốn năm trước. Park phản ứng ngay lập tức. Ông tuyên bố thiết quân luật nhằm cấm tụ họp và biểu tình chính trị ở Seoul. Ông cũng tiến hành kiểm duyệt báo chí, đóng cửa tất cả các trường học, cho phép bắt giam lãnh đạo và người tổ chức biểu tình không cần lệnh của

https://thuviensach.vn

tòa, và thành lập tòa án quân sự để xử các trường hợp xâm phạm thiết quân luật. Động thái trấn áp nhanh gọn đã đập tan khí thế của các cuộc biểu tình sinh viên và khiến các đảng chính trị đối lập phải im lặng - chỉ trong một thời gian ngắn, nhưng đủ dài để Nghị viện Quốc gia do DRP chiếm đa số thông qua dự thảo hiệp ước năm 1965.

Tình trạng hỗn loạn về hiệp ước này đã biến đổi hoàn toàn tờ *Sasanggye* và bộ phận cấp tiến trong giới trí thức hay bày tỏ ý kiến của Hàn Quốc thành các lực lượng chống Park. “Lúc này tình hình đã trở nên giống những ngày cuối cùng trong chế độ Đảng Tự do của Lý Thừa Vãn,” *Sasanggye* tuyên bố, “ba năm chính quyền quân sự đã đặt nhân dân [Nam] Triều Tiên vào giai đoạn hỗn loạn và khó khăn nhất kể từ thời kỳ Tangun [người sáng lập ra Triều Tiên cổ].” Khẳng định khoảng cách giữa lý tưởng độc lập của tờ báo và “sự khúm núm” của Park trước các cường quốc bên ngoài là không thể thu hẹp, *Sasanggye* chứng kiến sự hình thành bối cảnh chính trị phân cực thúc đẩy *minjung* (quốc dân) chống lại “bè lũ cầm quyền” ở các vấn đề lòng tự tôn dân tộc và các giá trị dân chủ. Từ đó bắt đầu cuộc cạnh tranh chính trị giữa *chaeya* và Park để kiểm soát, điều hành và đại diện hay cá nhân hóa các lực lượng chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc, các lý tưởng dân chủ và tinh thần bình đẳng. *Chaeya* tận dụng chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc chống Nhật để xây dựng nền tảng quyền lực, từ đó thách thức Park và DRP. Hơn nữa, vì chính Hoa Kỳ đang quyết liệt thúc đẩy hiệp ước bình thường hóa với hy vọng xây dựng các liên kết khu vực ba bên giữa Hoa Kỳ, Hàn Quốc và Nhật Bản nhằm loại bỏ và ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản, nên sự chống đối hiệp ước của *chaeya* có khả năng phát triển thành một phong trào chống Mỹ. Tuy nhiên đó chỉ là dự đoán, còn việc thực hiện là phần việc của các lãnh đạo *chaeya* tương lai.

Sửa đổi hiến pháp và dân chủ, 1969

Sự biến đổi thứ hai diễn ra vào năm 1969 khi DRP, với sự trợ giúp của KCIA, chuẩn bị một đợt sửa đổi hiến pháp cho phép Park tranh cử

https://thuviensach.vn

nhiệm kỳ tổng thống thứ ba. Kế hoạch này biến vấn đề dân chủ thành cốt lõi trong chương trình nghị sự của *chaeya*. Khi thúc đẩy các lực lượng *chaeya* vốn vẫn chia rẽ và biệt lập kết hợp cùng đảng chính trị đối lập thành một tổ chức toàn quốc tuy thống nhất nhưng còn rời rạc, chiến dịch sửa đổi hiến pháp năm 1969 của Park cũng tạo nên một bước ngoặt cho lực lượng *chaeya* trong vai trò một tổ chức. Tháng 7 năm 1969, Đảng Dân chủ Mới (NRP) kết hợp với các lãnh đạo *chaeya* vốn có các nền tảng đa dạng cùng thiết lập Ủy ban Quốc gia Chống đối Sửa đổi Hiến pháp (NCOCR) dưới sự lãnh đạo của Mục sư Kim Chae-jun.

NCOCR phát đi văn bản mà sẽ trở thành tuyên bố chiến tranh chính đáng.[173] "Chế độ của Park", tuyên ngôn của ủy ban khẳng định, "[đang sử dụng] mối đe dọa từ cuộc xâm lược quân sự của Triều Tiên cho mục đích tuyên truyền chính trị. Tuy nhiên, mối đe dọa thật sự có thể khuyến khích Triều Tiên xâm lược Hàn Quốc [chính là] hủy hoại sự đồng thuận trong quốc gia và tình trạng căng thẳng xã hội lan rộng bị kích thích bởi các nỗ lực dai dẳng của Park nhằm tiến hành sửa đổi hiến pháp." Với những lời này, NCOCR đã sử dụng học thuyết về an ninh quốc gia của Park để hủy bỏ tính chính danh của chính Park, ủy ban này tiếp tục cảnh báo rằng Park có khả năng thể chế hóa chế độ độc tài suốt đời nếu ông được phép kéo dài chế độ chính trị của mình thêm bốn năm nữa. Các lãnh đạo *chaeya* cũng chỉ trích gay gắt thành tựu đáng tự hào nhất của ông, phát triển kinh tế, bằng cách cáo buộc ông đưa Hàn Quốc đến "tình trạng phá sản" và "ngăn cản các nỗ lực dân chủ hóa nền kinh tế". Sự bất lực của nhiều nhà sản xuất *chaebol* trong việc trả lãi các khoản nợ nước ngoài được nhà nước bảo lãnh vào cuối những năm 1960 khiến cáo buộc này trở nên đáng tin hơn. Không chỉ vậy, NCOCR phân biệt giữa "chế độ" và "nhà nước", họ cảnh báo Park không được tạo ra sự nhầm lẫn giữa số phận của ông với của nhà nước. "Adolph Hitler và Đảng Quốc xã của ông ta nghĩ rằng họ chính là nhà nước", Mục sư Kim Chae-jun nhấn mạnh. Để bảo

https://thuviensach.vn

vệ nền dân chủ của Hàn Quốc, "cần phải nhớ rằng phe phát-xít đã biện minh cho sự tồn tại của họ vì nhu cầu ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản".

Tuy nhiên, trong khi cố gắng ngăn chặn Park sử dụng ý thực hệ chiến tranh lạnh của Hàn Quốc để trừng trị các lực lượng đối lập, *chaeya* cũng giữ khoảng cách với "cánh cực tả", không chỉ vì lập trường nhất quyết chống chủ nghĩa cộng sản của họ mà còn vì nhu cầu không tạo cho Park lý do để ra tay. Khi Đảng Cách mạng Thống nhất (URP) ngầm thành lập năm 1969 với ý thức hệ cộng sản chủ nghĩa Triều Tiên làm kim chỉ nam, không có nhà hoạt động *chaeya* nào muốn trở thành thành viên. URP không chỉ có ý thức hệ thân Triều Tiên; đảng này còn có những liên kết tổ chức với Bình Nhưỡng. Mặc dù thế hệ các lãnh đạo sáng lập *chaeya* lấy mục tiêu là chống Park, vì thống nhất và bình đẳng, nhưng các nỗ lực của Triều Tiên nhằm tạo ra nền tảng ủng hộ trong số các nhà hoạt động *chaeya* đã thất bại thảm hại.

Các lãnh đạo NCOCR đã chuốc lấy thất vọng, lời kêu gọi giới văn nhân, nghệ sĩ, giáo sư và các lãnh đạo tôn giáo đừng để bị DRP và KCIA mua chuộc không giành được sự ủng hộ rộng rãi trong xã hội. *Chaeya* chuyển sang chiến lược huy động sinh viên vốn được chứng minh bằng cách tổ chức hàng loạt các buổi thuyết giảng, nhưng lần này cũng không thể kích động một cuộc biểu tình quần chúng chống lại việc sửa đổi hiến pháp. Các nhà hoạt động sinh viên phát đi những tuyên bố chống đối công khai, xuống đường để biểu tình và tổ chức tuyệt thực, nhưng không động thái nào tạo ra được hiện tượng giống với cuộc biểu tình chống hiệp ước ngày 3 tháng 6 năm 1964. Khi lần sửa đổi hiến pháp này được thông qua bởi 65,1 % phiếu thuận trong cuộc trưng cầu dân ý với 77,1% cử tri tham gia vào tháng 10 năm 1969, những sinh viên chống đối giảm đi nhanh chóng, điều đó buộc *chaeya* phải đợi đến cuộc bầu cử tổng thống năm 1971 mới có sức mạnh tái tham gia vào chính trị.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, mặc cho thất bại năm 1969, *chaeya* phát triển thành một chủ thể chính trị ở cả các năng lực tổ chức và đặc trưng ý thức hệ. Đặc biệt quan trọng là sự tham gia của Cộng đồng Cơ đốc giáo Hàn Quốc vào chính trị để ủng hộ các cuộc biểu tình chống hệ thống. Mục sư Cơ đốc giáo và chủ tịch NCOCR Kim Chae-jun cá nhân hóa các nỗ lực cải cách do tôn giáo dẫn dắt, kêu gọi Cộng đồng Cơ đốc giáo "hoàn thành sứ mệnh thiêng liêng, cho thấy quyết tâm [chống lại bất bình đẳng] và tổ chức các phong trào quần chúng chống đối." Chắc chắn Cộng đồng Cơ đốc giáo không phải là một thực thể thống nhất chống lại Park và chế độ của ông. Ngược lại, sự tham gia của các nhà hoạt động tôn giáo vào chính trị đã chia rẽ những người Cơ đốc giáo Hàn Quốc thành "phe cấp tiến" và "phe bảo thủ", một sự chia rẽ sẽ tạo ra tác động lâu dài. Thiểu số cấp tiến hay bày tỏ ý kiến được định đoạt là sẽ trở thành nơi che giấu các nhà hoạt động *chaeya* bất đồng chính kiến, trong khi đa số bảo thủ trở thành những người ủng hộ trung thành cho lập trường chống chủ nghĩa cộng sản vững chắc của Park những năm 1970.

Như các chiến thắng năm 1964 và 1969 của Park cho thấy, không nên đánh giá quá cao sức mạnh của *chaeya* trong thời kỳ tiền *yushin* (1961-1972). Khả năng tạo ra một cuộc tranh luận thuyết phục về chống đối chính trị cấp tiến của giới trí thức bất đồng chính kiến đã yếu đi đáng kể từ sự tái thiết lập bầu cử cạnh tranh năm 1963 của Park. Bất chấp việc sử dụng đàn áp chính trị có chọn lọc để ngăn chặn sự trỗi dậy của các đối thủ chính trị và để bình ổn chế độ, Park vẫn định kỳ tổ chức các cuộc bầu cử cạnh tranh và chiến thắng với tỷ lệ cách biệt đáng kể. DRP thậm chí còn giành được hai phần ba số ghế trong cuộc bầu cử Nghị viện Quốc gia năm 1967, cho phép đảng này tiến hành cuộc sửa đổi hiến pháp năm 1969 mà không phạm vào các thủ tục hiến pháp. Hơn nữa, bất chấp khoảng cách thu nhập đang gia tăng giữa các giai cấp và khu vực, không thể chối bỏ rằng Park đã giúp kể cả bộ phận kém may mắn nhất trong xã hội Hàn Quốc thoát

https://thuviensach.vn

khỏi nghèo đói tuyệt đối. Lòng tự hào quốc gia của nhân dân đã bị "chính sách ngoại giao nhục nhã" của Park làm tổn hại năm 1964 và các khát vọng dân chủ của họ bị hằn sẹo vì sự kéo dài chế độ của ông năm 1969, nhưng họ cũng biết rằng đất nước đang đi trên con đường hiện đại hóa.

Chống lại thực tế tăng trưởng kinh tế, hiện đại hóa quân đội và bầu cử định kỳ, các lý lẽ của *chaeya* về phá sản kinh tế và mối đe dọa phát-xít phản tác dụng, khiến *chaeya* trở nên quá cực đoan để quần chúng có thể đặt đất nước vào tay họ. Các nhà báo, giới học thuật và các tác giả chính thống vẫn còn rất thờ ơ về chương trình nghị sự của lực lượng *chaeya*. Vỡ mộng, các nhà hoạt động sinh viên cáo buộc báo chí đã mất đi tinh thần kháng cự mà giới này từng sở hữu với vai trò của một lực lượng quốc gia độc lập trong thời thực dân Nhật và vai trò người ủng hộ dân chủ chống lại Lý Thừa Vãn một thập niên trước. Một số lãnh đạo sinh viên thậm chí còn khẳng định rằng báo chí đã ủng hộ cho chế độ chính trị của Park. Cộng đồng học thuật chính thống cũng trở thành mục tiêu chỉ trích, họ bị mô tả là phản bội các lý tưởng của cuộc cách mạng sinh viên mà họ từng tổ chức tháng 4 năm 1960.

Không chỉ vậy, lực lượng *chaeya* năm 1969, dù tách ra khỏi dòng chính thống bảo thủ của giới trí thức Hàn Quốc, chủ yếu vẫn là một phong trào chống đối dựa vào trí thức tập trung xung quanh một số lãnh đạo tinh thần có tầm vóc quốc gia. Ủy ban Quốc gia Chống đối Sửa đổi Hiến pháp (NCOCR), lúc bấy giờ được đánh giá là một bước ngoặt trong các tổ chức *chaeya*, được dẫn dắt bởi một nhóm nhỏ những nhân vật có ảnh hưởng tới chương trình nghị sự chủ yếu tập trung vào các vấn đề ý thức hệ về chủ nghĩa dân tộc và dân chủ. Tính thống nhất mà tổ chức này tự hào là sự thống nhất về quan điểm ý thức hệ chứ không phải là tính chặt chẽ trong tổ chức. Khi *chaeya* mạo hiểm tham gia vào các lĩnh vực kinh tế, những bình luận của lực lượng này thiên về các nền tảng đạo đức hơn là chính sách. Các nhà hoạt

https://thuviensach.vn

động căm ghét sự phân biệt xã hội và bất bình đẳng kinh tế, nhưng những tranh luận của họ thiếu đi ý thức hệ giai cấp. Do đó, *chaeya* của năm 1969 không khác về chất so với Đảng NDP đối lập trong định hướng chính trị. Những thành viên của lực lượng vẫn chủ yếu là phe bảo thủ.

Mở rộng chương trình nghị sự chaeya

Các vấn đề Minjung, 1970

Năm 1970 đem lại một thay đổi khác về sức mạnh cho *chaeya*. Ngày 13 tháng 11, Jeon Tae-il - một thợ may 22 tuổi, một nhà tổ chức công đoàn được tuyển vào một trong những nhà máy dệt may bóc lột lao động ở trung tâm Seoul - đã tẩm xăng lên mình và tự thiêu. Tin tức về cái chết của anh đã gây sốc cho toàn xã hội vì khi tham gia vào cuộc tranh luận về cải cách và công bằng phân phối của *chaeya*, anh ta cũng đòi hỏi giới cầm quyền chính trị phải tuân thủ các đạo luật lao động hiện hành. Vụ tự thiêu cho thấy thực tế nghiệt ngã về nạn bóc lột lao động ẩn sau hệ thống pháp lý có vẻ hiện đại của Hàn Quốc. Như Jeon Tae-il nhận thấy, vấn đề không phải là không có các quy định pháp lý bảo vệ quyền lợi của người lao động. Mà ngược lại, các đạo luật lao động Hàn Quốc trông rất "hiện đại", đã được sao chép nguyên bản từ luật lao động của các nền dân chủ công nghiệp. Tuy nhiên, nhà nước quyết định không thực thi những quy định chính, trên thực tế, điều đó đã tước bỏ của người công nhân những quyền được bảo đảm theo pháp luật.

Cái chết của Jeon Tae-il trở thành bước ngoặt trong lịch sử hoạt động của *chaeya*, các phong trào lao động và chính trị đảng phái. Sinh viên Đại học Quốc gia Seoul ngay lập tức tổ chức Ủy ban Sinh viên Chuẩn bị Biện pháp Bảo vệ Quyền Dân sự. Các trường đại học khác tổ chức những buổi lễ tưởng nhớ vinh danh Jeon Tae-il. Có trường thành lập một ủy ban tìm hiểu sự thật với mục tiêu tạo ra "sự cải thiện trong điều kiện lao động và bảo đảm quyền thành lập công đoàn lao động của công nhân". Cộng đồng Cơ đốc giáo cũng bị rúng động và những

https://thuviensach.vn

lời cầu nguyện cất lên vì Jeon Tae-il vang khắp cả nước. Những nhà hoạt động trẻ như Chang Ki-pyo — một người bất đồng chính kiến sau này được Mục sư Mun Ik-hwan xem như "lưỡi dao sắc bén nhất sẽ giải quyết hiệu quả tình trạng hỗn loạn những năm 1970 và 1980" - đã chọn cách tham gia vào *chaeya* và trở thành những nhà cách mạng chuyên nghiệp vì tức giận và thất vọng trước cái chết của Jeon Tae-il. Cuộc đời của Chang Ki-pyo đã cho thấy sự xuất hiện mầm mống mới của các nhà hoạt động *chaeya*, những người nhạy cảm hơn với các vấn đề về quốc dân *(minjung)* và ý thức hơn về nhu cầu xây dựng liên minh xã hội rộng rãi để tạo được những thay đổi hệ thống. Các cuộc thử nghiệm tổ chức của họ đã hình thành nohak yeondae, hay liên minh công nhân-sinh viên đóng vai trò như pháo đài của phong trào chống đối cấp tiến chống lại thứ mà *chaeya* lúc bấy giờ gọi là "chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước thực dân kiểu mới" của Chun Doo-hwan (1980-1988).[174]

Viện Lao động của Đại học Hàn Quốc, được thành lập vào năm 1965, cũng bắt đầu giúp đỡ các nhà hoạt động-học giả đào tạo lãnh đạo công đoàn, nhà quản lý lao động, linh mục và lãnh đạo sinh viên về các vấn đề mối quan hệ người lao động-cấp quản lý, luật lao động và phong trào công nhân. Đồng thời, Viện Lao động định kỳ tiến hành khảo sát điều kiện lao động để nâng cao nhận thức của công chúng về các vấn đề lao động, cũng như tổ chức những buổi giảng cho các thành viên công đoàn thông thường để thay đổi nhận thức chính trị của họ. Một số các nhà hoạt động-học giả ở Viện Lao động gồm Cho Ki-jun, Cho Dong-pil, Kim Yun-hwan, Kim Nak-jung, Yi Mun-young, Kim Kun-su và Kwon Tu-young.

Ảnh hưởng của cộng đồng Cơ đốc giáo cũng gây nhiều biến đổi. Từ cuối những năm 1960, bộ phận cấp tiến của cộng đồng đã cố gắng thay thế thần học bảo thủ đang thống trị bằng các học thuyết tự do, bao gồm thần học khai phóng. Chính cái chết của Jeon Tae-il đã thúc đẩy những người Cơ đốc giáo này có một lập trường dứt khoát về vấn

https://thuviensach.vn

đề công bằng xã hội và không chỉ ủng hộ mà còn đi xa hơn cả các chính trị gia NDP trong cuộc đấu tranh chống lại Park. Chủ nghĩa tích cực về chính trị của họ dẫn đến sự mở rộng của Hội Nhà truyền giáo Cơ đốc Công nghiệp Thành thị suốt những năm 1970. Các nhà truyền giáo xây dựng nên một mạng lưới các nối kết tôn giáo - lao động, mạng lưới này tìm cách cải thiện các vấn đề về lao động và nghèo đói từ quan điểm thần học cấp tiến. Người đại diện của họ là Mục sư Kim Chae-jun, người đã lãnh đạo các cuộc đấu tranh của *chaeya* chống lại lần sửa đổi hiến pháp năm 1969 với niềm tin rằng "Tín đồ Cơ đốc giáo và Giáo hội [phải tìm kiếm sự cứu rỗi] bằng cách tổ chức đấu tranh vì công bằng." Phe cấp tiến tin rằng phong trào của họ là một "Missio Del" hay Sứ mệnh của Chúa.

Việc *chaeya* trở nên cấp tiến thể hiện rõ nhất ở khái niệm *minjung* tràn ngập tất cả bài viết của giới học giả bất đồng chính kiến. Theo các nhà hoạt động *chaeya*. định nghĩa, thì *minjung* (quốc dân) là những người có ý chí hành động, trái với *taejung* (quần chúng). Sở hữu tư duy độc lập mà họ có thể dùng để giải quyết các vấn đề theo cách riêng của mình, *minjung* có thể trở thành lực lượng tạo ra thay đổi nếu giới trí thức giúp họ nhận ra tiềm năng cách mạng và tổ chức họ. Một khi *taejung* bị động được biến thành *minjung* tự ý thức và có ý chí, *chaeya* lập luận, họ sẽ nắm giữ cuộc sống của chính mình và đấu tranh để dẹp bỏ những cơ chế bất công. Trích đoạn sau đây từ một nhóm nghiên cứu với tinh thần hoạt động chủ nghĩa ở Đại học Quốc gia Seoul đã phản ánh tinh thần cách mạng tràn khắp các cơ sở đại học đầu những năm 1970: "*Minjung* cuối cùng đã vượt qua cảm giác vô vọng, thất vọng và bắt đầu tạo ra một lịch sử mới. Họ bắt đầu bác bỏ trật tự xã hội bất công áp đặt xuống họ từ trước đến nay và đòi hỏi một trật tự có nhân tính... *Minjung* sẽ nắm lấy lịch sử chỉ khi cuộc chiến của họ được định hướng [bởi các nhà hoạt động sinh viên] đúng đường lối."

https://thuviensach.vn

Lực lượng *chaeya* càng trở nên cực đoan hơn khi chế độ của Park cưỡng bức 3.000 người lấn chiếm đất từ Seoul chuyển đến "khu phức hợp tái định cư Kwangju" (Seongnam ngày nay) - một phần trong nỗ lực "dọn sạch" thủ đô. Bị đẩy khỏi địa bàn sinh sống chỉ trong một đêm, những người lấn chiếm đất giận dữ tấn công những tòa nhà công cộng và đốt cháy một đồn cảnh sát ngày 10 tháng 8 năm 1971, để đòi hỏi phải thiết lập các biện pháp hỗ trợ đói nghèo. Việc bùng nổ đầy bạo lực tình trạng bất mãn của người dân lần đầu tiên dưới thời của Park cho thấy sự thiếu vắng mạng lưới an sinh và mối nguy hiểm đi kèm với tình trạng bất ổn chính trị ở nhiều trong số các thành phố đang tăng trưởng nhanh của nước này.[175] Cùng với vụ tự thiêu của Jeon Tae-il, cuộc nổi loạn của những người lấn chiếm đất cho thấy rõ rằng chiến lược công nghiệp hóa định hướng xuất khẩu của Park đã không thể thỏa mãn những nhu cầu của nhiều người dân nghèo thành thị, bất chấp giai đoạn siêu tăng trưởng chiến lược đã được tạo ra trong một thập niên. Với ngoại lệ về vấn đề chống Mỹ, thống nhất đất nước và chủ nghĩa xã hội chi phối các phong trào *chaeya* những năm 1980 thì tất cả các chương trình nghị sự chính trị, kinh tế và xã hội trọng yếu của Hàn Quốc ngày nay đều được hình thành từ đầu những năm 1970.

Cần phải chú ý rằng các nhà hoạt động sinh viên vẫn là hạt nhân của phong trào phản kháng sau năm 1970 dù, không như những năm 1960, họ được bổ trợ bởi và hòa cùng với các phong trào chống đối dựa vào các nhóm xã hội khác. Trong khi giúp đỡ người lao động và dân nghèo thành thị, lực lượng *chaeya* cũng duy trì các hoạt động của họ tập trung cao độ vào các vấn đề chính trị liên quan đến sinh viên, bởi từ chính các cơ sở đại học mà *chaeya* đã tuyển mộ được các lãnh đạo tương lai cũng như các thành viên. Chỉ trong năm 1971, hơn 2.000 sinh viên đại học biểu tình hàng ngày chống lại chương trình đào tạo quân sự mới được Park thể chế hóa; họ tin rằng chương trình này được

https://thuviensach.vn

thiết lập để vô hiệu hóa các phong trào phản kháng bằng cách tạo ra nỗi sợ Đỏ ở các trường.

Bấu cử tổng thống, 1971

Cuộc bầu cử tổng thống năm 1971 là một cơ hội quan trọng để *chaeya* kiểm tra các năng lực tổ chức đã được tăng cường mạnh mẽ của họ. Họ lao vào các cuộc chạy đua bầu cử để ủng hộ các ứng viên NDP vì, kể cả với tình trạng thắt chặt trong chế độ chính trị độc tài của Park, các cuộc bầu cử cũng có ý nghĩa rất quan trọng. Với Park và các năng lực xuất sắc của giới chóp bu quyền lực DRP-KCIA khi huy động xã hội từ trên, các cuộc bầu cử ít có khả năng tạo ra sự thay đổi trong giới lãnh đạo chính trị cấp cao của Hàn Quốc. Chúng cũng không thể hiện đúng những ước muốn và nỗi sợ của các nhóm xã hội, vì các đảng phái chính trị của Hàn Quốc, bao gồm cả NDP, không có các mối liên kết tổ chức với xã hội và vì các nhóm lợi ích bị chế độ của Park ngăn không cho phát triển các chương trình nghị sự, chiến lược và tổ chức hành động chính trị tập thể mang tính đặc thù riêng của họ. Các cuộc bầu cử vẫn là cơ hội bỏ phiếu toàn dân cho vị trí lãnh đạo của ông hơn là một dịp để bày tỏ và tổ chức các chương trình nghị sự chính trị hàng đầu của đất nước. Tuy nhiên điều trớ trêu là chính vì các cuộc bầu cử nhằm mục đích trưng cầu dân ý, nên chúng có ý nghĩa quan trọng. Chúng chỉ ra thái độ của công chúng và, nhờ đó, gây ảnh hưởng nhiều hơn tới động cơ của cuộc đối đầu chính trị giữa chế độ của Park và phe đối lập NDP-*chaeya*. Sử dụng kết quả bầu cử của NDP như là một lợi thế so với Park, *chaeya* tìm cách tăng cường tình đoàn kết với NDP vào năm 1971.

Các sáng kiến làm tăng tình đoàn kết của *chaeya* với NDP càng mạnh hơn khi Yi Cheol-sung bảo thủ hỗ trợ Kim Dae-jung cấp tiến thay vì Kim Young-sam trung hòa-bảo thủ trong cuộc bầu cử ứng viên tổng thống trong đảng chính trị đối lập năm 1971 nhờ các nền tảng địa phương chủ nghĩa. Kim Dae-jung đại diện cho một hạt giống mới trong chính trị bè phái NDP. Trong khi Yi Cheol-sung tự hào về những

https://thuviensach.vn

thành tựu chính trị chống chủ nghĩa cộng sản được xây dựng trong thời kỳ là nhà hoạt động sinh viên trong các cuộc đấu tranh ý thức hệ tả-hữu sau giải phóng và Kim Young-sam kiêu hãnh với tinh thần trung hòa cùng vai trò trung tâm trong chính trị lập pháp từ năm 1954, Kim Dae-jung tham gia vào chính trị Hàn Quốc như một người cánh tả từ năm 1945. Đến năm 1946, ông tham gia vào Ủy ban Chuẩn bị Độc lập Hàn Quốc và Ủy ban Nhân dân thuộc cánh tả đồng thời hoạt động trong Đảng Nhân dân Mới, vì, theo ông, ông "không có hiểu biết rõ ràng về chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa dân tộc". Bị vỡ mộng bởi định hướng thân Xô-viết của những người cộng sản Hàn Quốc, Kim Dae-jung nhanh chóng cắt đứt quan hệ với họ và lựa chọn nguyên tắc dân tộc chủ nghĩa là "độc lập hàng đầu". Sự tham gia ban đầu vào các hoạt động của chủ nghĩa cộng sản bắt đầu ám ảnh ông khi ông có được tầm vóc chính trị quốc gia vào năm 1971. Trớ trêu thay, chính Park từng có một giai đoạn ngắn tham gia vào tổ chức Cánh tả, ông đã lợi dụng sự hoài nghi của công chúng về ý thức hệ của Kim Dae-jung để ngăn cản sự nghiệp chính trị của ông này.

Ngược lại, những gì Cánh hữu cho là sai lầm chính trị của Kim Dae-jung lại là một điểm cộng ý thức hệ trong mắt nhiều nhà hoạt động *chaeya.* Trong khi Park chuyển sang chủ nghĩa bảo thủ chính trị Hàn Quốc, Kim Dae-jung phát triển thành một nhà tư tưởng cấp tiến, rất phù hợp với *chaeya,* một phong trào chủ yếu là "cải cách tự do". Các thành viên lực lượng này phản đối Park vì ông đặt an ninh quốc gia và tăng trưởng kinh tế trước dân chủ trong thứ tự ưu tiên quốc gia. *Chaeya* xem dân chủ như ưu tiên hàng đầu vì "dân chủ là chất xúc tác [hoặc điều kiện tiên quyết] cho tăng trưởng kinh tế, chứ không phải rào cản", theo lời của Kim Dae-jung. Hai yếu tố này thuộc về một chu kỳ tăng, dân chủ hóa thúc đẩy phát triển kinh tế và ngược lại, như ở Đông Âu. Park giữ lập trường đối lập, ông khẳng định rằng "đối với các quốc gia đang phát triển, hiện đại hóa kinh tế là điều kiện tiên

https://thuviensach.vn

quyết tuyệt đối để thúc đẩy dân chủ... Dân chủ chỉ nở hoa ở mảnh đất phát triển kinh tế màu mỡ."

Ngày 19 tháng 4 năm 1971, Kim Chae-jun (mục sư), Cheon Kwan-U (nhà báo) và Yi Pyeong-rin (luật sư) trở thành đồng chủ tịch của Hội đồng Quốc gia vì Biện pháp Bảo vệ Dân chủ (NCSD). Hội đồng là đại diện cho phái cấp tiến trong các lực lượng tôn giáo, báo chí, học giả và cộng đồng pháp lý Hàn Quốc, từ đó kết hợp các bè phái trước giờ vốn phân tán của *chaeya* thành một tổ chức đoàn kết toàn quốc chống lại Park. Về phần sinh viên, họ thành lập Liên minh Sinh viên Quốc gia vì Biện pháp Bảo vệ Dân chủ (NSASD), có vai trò như cơ quan giám sát bầu cử tổng thống của xã hội dân sự. Dưới sự lãnh đạo của NCSD, tổng cộng 6.139 sinh viên, lãnh đạo thanh niên, giới văn sĩ và các nhà hoạt động tôn giáo đã cùng nhau tổ chức các ủy ban giám sát bầu cử địa phương khắp cả nước. Mặc cho chiến thắng bầu cử của Park, lực lượng *chaeya* — không như năm 1967 và 1969 - đã xoay sở để không phải sụp đổ mà thay vào đó sử dụng các năng lực tổ chức đã được tăng cường của mình. Từ tháng 3 đến tháng 11 năm 1971, tổng cộng 269 cuộc biểu tình sinh viên đã nổ ra, với 62.264 sinh viên tham gia. Khi các cuộc biểu tình không hề yếu đi, Park buộc phải ban bố sắc lệnh vào ngày 25 tháng 10 cùng năm cho phép sự hiện diện của quân đội ở các cơ sở đại học. Binh sĩ có vũ trang tiến đến cơ sở của mọi trường đại học lớn ở Seoul, kết quả đã bắt giữ 1.889 nhà hoạt động sinh viên.

Vụ trấn áp phản tác dụng, kích hoạt một đợt gia tăng đột biến các tờ báo ngầm ở đại học, sớm trở thành cơ chế chủ yếu của *chaeya* để truyền đi các ý tưởng cấp tiến và tạo ra thứ mà các nhà hoạt động *chaeya* gọi là *uisikhwa*, hay sự gia tăng nhận thức sinh viên về tình trạng bất công xã hội và đàn áp chính trị. Các tờ báo phát hành ngầm bắt đầu tạo được ảnh hưởng đến một bộ phận sinh viên bao gồm *Chayu-ui Chong* (Tiếng chuông tự do), *Uidan* (Diễn đàn lẽ phải), *Hwalhwasan* (Núi lửa hoạt động), *Hwaetpul* (Ngọn đuốc), và *Jeonya* (Đêm trước) của Đại học Quốc gia Seoul; *Hanmaek* (Nhịp đập nước

https://thuviensach.vn

Hàn [Hàn Quốc]), *Sanjiseong* (Tinh thần học giả sống mãi), và *Sannara* (Quốc gia sống mãi) của Đại học Hàn Quốc; *Saeol* (Linh hồn mới) và *Saetpyeol* (Sao mai) của Đại học Nữ sinh Ewha; *Naenara* (Đất nước tôi) của Đại học Yonsei; *Kwangya-ui Sort* (Tiếng nói của ruộng đồng) của Liên đoàn Cơ đốc giáo Sinh viên Hàn Quốc; *Noktu* (Đậu xanh, một bí danh quen thuộc của Jeon Pong-jun, một lãnh đạo của cuộc nổi dậy nông dân năm 1894-1895 chống lại chủ nghĩa đế quốc Nhật và chủ nghĩa phong kiến bóc lột của triều đại Joseon) của Đại học Cheonnam; và *Haneol* (Linh hồn nước Hàn [Hàn Quốc]) của Đại học Busan. Như những cái tên cho thấy, các nhà hoạt động sinh viên đầu những năm 1970 không chỉ tập trung vào dân chủ hóa chính trị mà còn nhắm đến các vấn đề *minjung* dựa trên quyền lợi của công nhân đến cơ cấu nghèo đói thành thị. Phê phán thậm tệ báo chí chính thống vì đã thỏa hiệp để trở thành bộ phận giám sát của nhà nước; các báo ngày, báo tuần, báo tháng ngầm quyết liệt vận động sinh viên nổi dậy chống lại tình trạng bất công xã hội và đàn áp chính trị.

Sự chỉ trích báo chí chính thống ngày càng tăng tạo ra tác động thức tỉnh đến các nhà báo. Ngày 15 tháng 4 năm 1971, tờ *Dong-A Ilbo* công bố "Tuyên bố Tự do Báo chí" và hứa hẹn đấu tranh chống kiểm duyệt. *Hankook Ilbo, Chosun Ilbo, JoongAng llbo,* Công ty phát thanh truyền hình Munhwa và Haptong T'ongsin (Cơ quan Tin tức Hapdong) nhanh chóng tham gia sự kiện này với những tuyên ngôn riêng của họ. Ngày 28 tháng 7, tổng cộng 153 thẩm phán đối đầu với văn phòng Công tố Công yêu cầu đòi độc lập cho nhánh tư pháp, sự bất tuân đầu tiên của giới tư pháp kể từ khi thành lập nước Cộng hòa năm 1948. Ngày 23 tháng 8, một nhóm giáo sư đại học công khai chỉ trích việc binh lính chiếm đóng trường đại học, và tuyên bố sự ủng hộ của họ đối với quyền tự do và tự chủ của cộng đồng học thuật. Lực lượng *chaeya* cho rằng Park đang phải hứng chịu sự tấn công trên mọi mặt trận — báo chí, tư pháp và giới học thuật, bên cạnh những người lấn chiếm đất

https://thuviensach.vn

thành thị và người tổ chức công đoàn, bắt đầu thách thức ông vì các quyền chính trị và dân sự của họ.

Trước làn sóng chống đối gia tăng, Park chọn cách tăng - chứ không giảm - mức độ đàn áp chính trị. Ông ban bố một "sắc lệnh quân đồn trú" vào tháng 10 năm 1971, rồi lại tiếp tục ban hành một biện pháp mạnh mẽ hơn nữa là thay đổi chế độ một năm sau đó. Việc khởi động chế độ *yushin* vào tháng 10 năm 1972 đã bịt miệng NDP và hạn chế các hoạt động của *chaeya* - nhưng chỉ trong một thời gian rất ngắn. Đi ngược lại với những tính toán của Park, các biện pháp của chế độ *yushin* không chỉ tăng cường mà còn cực đoan hóa những người bất đồng chính kiến. Thật trớ trêu, bước ngoặt sang hình thức cai trị chính trị độc tài trắng trợn đã tạo cho *chaeya* một tập hợp rõ ràng các mục tiêu và chiến lược cực đoan. Việc xóa bỏ các cuộc bầu cử cạnh tranh cũng cho *chaeya* một cơ hội để thâm nhập sâu hơn vào xã hội và định hình ý kiến của công chúng từ vị thế về đạo đức và tư tưởng.

*Huy động chính trị cấp tiến

Đối đầu với yushin, 1972-1974

Các nhà hoạt động Cơ đốc giáo phản ánh những thay đổi đã diễn ra trong thành phần, ý thức hệ và cách tổ chức của *chaeya* giai đoạn 1969-1972, kết hợp với những sinh viên cấp tiến, họ đã khởi động làn sóng phản kháng chính trị đầu tiên chống lại hiến pháp *yushin* bằng cách tổ chức buổi lễ Phục sinh Namsan vào ngày 22 tháng 4 năm 1973. Phong trào kháng cự do Cơ đốc giáo dẫn dắt là tín hiệu cho thấy rắc rối nghiêm trọng đối với Park vì những mối liên kết gắn bó của các tín đồ Cơ đốc giáo Hàn Quốc với các lực lượng tôn giáo nước ngoài. Đàn áp trở thành một lựa chọn chính trị tốn kém. Bất kỳ vụ bắt bớ các nhà hoạt động Cơ đốc giáo nào sẽ ngay lập tức khởi phát các cuộc đấu tranh ngoại giao và đặc biệt làm xói mòn sự ủng hộ dành cho Park ở Mỹ.

Tin tức về buổi lễ Phục sinh Namsan nhanh chóng lan đến các trường đại học để kích thích các làn sóng chống đối chính trị mới.

https://thuviensach.vn

Sinh viên Đại học Hàn Quốc phát động biểu tình chống Park vào tháng 5 và tháng 6 năm 1973, nhưng đành chứng kiến những người lãnh đạo bị cảnh sát bắt giữ. Sau vài tháng im lặng, sinh viên Đại học Quốc gia Seoul tổ chức một cuộc biểu tình đường phố vào ngày 2 tháng 10, kêu gọi "chấm dứt sự kìm kẹp phát-xít của các lực lượng an ninh, tái thiết lập dân chủ tự do với các quyền cơ bản của con người được tái thể chế hóa, xóa bỏ thái độ phục tùng Nhật Bản và xây dựng nền kinh tế dân tộc chủ nghĩa dựa trên các nguyên tắc độc lập quốc gia và quyền lợi được sống ở mức sống tối thiểu của nhân dân". Vì tình trạng kiểm duyệt báo chí, những sinh viên chống đối không thể kêu gọi sự ủng hộ của công chúng. Dù vậy, tin tức về phong trào phản kháng của họ cũng lan nhanh đến các bộ phận khác của lực lượng *chaeya* và được xem như là lời kêu gọi nổi dậy chống Park.

Mục sư Kim Jeong-jun, một nhà tư tưởng hàng đầu về thần học *minjung* và là một trưởng khoa ở Đại học Hansin, đã cạo đầu trong cuộc biểu tình chống lại hoạt động trừng trị những nhà hoạt động sinh viên. Các lãnh đạo *chaeya* như Chang Chun-ha, biên tập của tờ *Sasangyye*, và Baek Ki-wan bắt đầu một nỗ lực trên quy mô cả nước để thu thập một triệu chữ ký nhằm thay đổi hiến pháp *yushin* vào ngày 24 tháng 12 năm 1973. Kế hoạch thu thập chữ ký ngay lập tức nhận được sự ủng hộ từ cộng đồng văn sĩ, các lãnh đạo tôn giáo, sinh viên và các chính trị gia NDP, trở thành chất xúc tác cho rất nhiều các nhà lãnh đạo xã hội ôn hòa hòa nhập lực lượng với các phong trào *chaeya* vốn trước nay do phe cực đoan chi phối. Sự tham gia của phái ôn hòa, từ Đức Hồng Y Kim Su-hwan, nhà sư Phật giáo Peopjeong, đến những trí thức như Yi Hui-seong, Paek Nak-chun, Park Tu-jin, Yi Sang-un và Kim Yun-su, đến Mục sư Kim Kwan-seok và các chính trị gia Kim Hong-il và Yi In đã tăng cường đáng kể vị thế của *chaeya* trong mắt của công chúng. Chỉ trong 11 ngày, kế hoạch thu thập chữ ký thành công với 30.000 người ký tên ủng hộ thay đổi hiến pháp *yushin*. Park phản ứng bằng việc ban hành Sắc lệnh Khẩn cấp số 1, cấm bất kỳ chỉ

https://thuviensach.vn

trích nào về hiến pháp *yushin.* Sự việc này khiến các lãnh đạo Cơ đốc giáo phát đi một tuyên bố chống đối khác - lần này, không chỉ chống lại *yushin* mà còn chống cả Sắc lệnh Khẩn cấp số 1.

Ngày 3 tháng 4 năm 1974, cảnh sát phối hợp với KCIA bắt giữ 2.000 nhà hoạt động sinh viên vì tội danh bí mật tổ chức Liên minh Sinh viên Thanh niên Dân chủ Quốc gia (NDYSA) với mưu đồ lật đổ có sự xúi giục của Triều Tiên. Cùng ngày, Park ra Sắc lệnh Khẩn cấp số 4 để chấm dứt các cuộc biểu tình sinh viên. Sắc lệnh này cấm các cuộc tụ tập chống đối và biểu tình của sinh viên, cho phép nhà nước đóng cửa những trường học nào được cho là vi phạm sắc lệnh, cho phép huy động các lực lượng vũ trang khi cần thiết phục vụ các mục đích an ninh công cộng và gia tăng đáng kể hình phạt pháp lý đối với những kẻ xúi giục biểu tình lên mức án tử hình. Việc ban bố Sắc lệnh Khẩn cấp số 4 dẫn đến việc bắt giữ 2.000 người và 203 người trong số này bị kết án tù bởi tòa án quân sự. Số bản án tại tòa lên đến tổng số 1.800 năm tù và có 8 án tử hình.

NDYSA là một câu chuyện bịa đặt. Các nhà hoạt động sinh viên vốn đang lên kế hoạch kích động một cuộc biểu tình chống*yushin* khắp cả nước như một phần trong nỗ lực xây dựng liên minh rộng rãi giữa các lực lượng sinh viên đa dạng, nhưng không hề tổ chức NDYSA. Việc sáng tạo nên các hoạt động NDYSA của chế độ *yushin* có tác dụng tăng cường tinh thần đoàn kết của *chaeya* và mở rộng lực lượng của phong trào này trong xã hội. Vụ bắt giữ cựu chủ tịch Yun Po-sun, Giám mục Chi Hak-sun, Mục sư Park Hyeong-gyu, nhà thơ Kim Chi-ha,[176] và các giáo sư Kim Tong-gil, Kim Chan-guk vì tội hỗ trợ hoạt động tổ chức NDYSA của sinh viên từ đằng sau khiến các vụ án dưới chế độ *yushin* càng không thể chấp nhận được nữa theo quan điểm của công chúng. Cụ thể, phong trào chống đối Cơ đốc giáo trở nên mạnh hơn sau cuộc trừng phạt vào tháng 4 năm 1974. Cố gắng loại bỏ mọi nguồn gốc chống đối ở các trường đại học bằng một đòn duy nhất chỉ khiêu khích sự phản kháng mạnh hơn từ bên dưới. Khi

https://thuviensach.vn

công chúng đặt câu hỏi về các ý định của chế độ *yushin*, thì hoạt động đàn áp để bịt miệng lực lượng *chaeya* ngày càng trở nên kém hiệu quả.

Mặt khác, "Tuyên bố vì *Minjung*, Quốc gia và Dân chủ", từng được các nhà hoạt động sinh viên công bố trước vụ bắt giữ họ ngày 3 tháng 4 năm 1974, cho thấy tính cấp tiến của các phong trào sinh viên kể từ khi ban hành hiến pháp *yushin*. Các nhà hoạt động này tuyên bố lãnh đạo một "phong trào dân chủ dân tộc đại diện cho tinh thần của *minjung*, theo đuổi tự do và công bằng đích thực". Chương trình nghị sự của họ là tiền thân của *samminjuui* (Ba Nguyên tắc Nhân dân) cực đoan gồm *minjungjuui*, chủ nghĩa dân tộc và dân chủ. Không như màu sắc tự do-tư sản của các phong trào sinh viên trước *yushin*, các nhà hoạt động sinh viên tháng 4 năm 1974 có một chương trình nghị sự xã hội và chính trị được xác định rõ ràng bao gồm tịch thu "tài sản phi pháp" do các chủ sở hữu-quản lý *chaebol* và các chính trị gia tích trữ, giảm thuế cho các khu vực bình dân, đảm bảo thu nhập đủ sống tối thiểu cho quần chúng nhân dân, công nhận quyền hành động tập thể của công nhân thông qua cải tổ các đạo luật lao động, trả tự do cho tất cả các nhà hoạt động *chaeya* bị bắt giam, thay đổi chế độ *yushin* bằng một trật tự chính trị dân chủ thực sự, giải tán các bộ máy án ninh cưỡng bức do KCIA lãnh đạo và xây dựng hệ thống kinh tế quốc gia "tự chủ" bằng cách dứt khoát rời bỏ lộ trình công nghiệp hóa định hướng xuất khẩu đầy bóc lột. Tuyên bố năm 1974 cũng yêu cầu sự tham gia của công nhân vào ban quản lý công ty và quá trình hoạch định chính sách công nghiệp. Để chế độ *yushin* thấy được sức mạnh của phe đối lập *chaeya*, các tác giả của tuyên bố cũng kêu gọi sinh viên tập hợp trước Tòa thị chính Seoul và đi đến Cheonggyecheon để cho thấy tinh thần đoàn kết với công nhân ở các nhà máy dệt may bóc lột lao động nơi Jeon Tae-il từng làm việc.

Ba tháng sau cuộc trừng trị, chế độ *yushin* tự đảo ngược hành động và dỡ bỏ Sắc lệnh Khẩn cấp số 4, khi nhận ra rằng biện pháp này đã vô tình tăng cường quyết tâm phản kháng của *chaeya*. Lời mời gọi

https://thuviensach.vn

hướng đến đối thoại không có tác dụng. Ngược lại, các cuộc biểu tình chính trị nổ ra hằng ngày đến cuối năm 1974. Một số sinh viên đại học tổ chức tuyệt thực. Nhiều hơn số đó ra đường để đối đầu với cảnh sát. Ở Kwangju, giới cầm quyền phải hủy các lớp học ở 7 trường trung học phổ thông để ngăn cản biểu tình. Ngày 30 tháng 10 năm 1974, Bộ Giáo dục (MoE) phải đóng cửa tổng cộng 44 trường đại học và ban hành một mệnh lệnh hành chính đến 13 trong số 77 trường đại học hệ 4 năm của Hàn Quốc để ngăn biểu tình lan rộng. Cuối cùng, ngày 25 tháng 12, lãnh đạo từ khắp nơi trong xã hội - các chính trị gia đối lập, các nhà hoạt động Công giáo, Tin lành, nhà sư, nhà báo, giáo sư, nhà văn, thẩm phán và các lãnh đạo nữ quyền - thành lập Đại hội Nhân dân Tái thiết Dân chủ (PCRD), với mục tiêu lật đổ chế độ *yushin.* Lớp lãnh đạo PCRD gồm nhiều nhân vật nổi tiếng nhất trong công chúng: linh mục Công giáo Yun Hyeong-jung và Ham Se-ung; luật sư Yi Pyeong-rin, Hong Seong-U, và Han Scong-heon; lãnh đạo nữ quyền Yi Tae-young và Kim Jeong-ryc; chính trị gia đối lập Kim Young-sam, Kim Dae-jung, Yang Il-dong, và Kim Cheol; nhà văn Kim Jeong-han; nhà báo Cheon Kwan-u; Mục sư Kang Won-ryong; giáo sư Baek Nak-cheong và Kim Pyeong-geol; và triết gia Ham Seok-heon.

Xem sự tự quyết, hòa bình và lương tri công chính là "các nguyên tắc định hướng hành động" và tái thiết dân chủ là mục tiêu, PCRD xác định chiến dịch phản kháng là một "phong trào nhân dân". Lần đầu tiên trong lịch sử *chaeya*, PCRD cố gắng tổ chức đấu tranh chính trị một cách có hệ thống, thành lập một ủy ban điều hành gồm 6 thành viên và ban thư ký ở trung ương cùng "các nhánh" ở các địa phận tỉnh. Đến tháng 3 năm 1975, PCRD đã xoay sở để thành lập 7 nhánh ở cấp thành phố và tỉnh cùng 20 nhánh ở cấp huyện, với lực lượng lãnh đạo chủ yếu đến từ các giáo sĩ địa phương và cơ sở của đảng đối lập. Một tháng trước đó, Hội đồng Nhân dân này đã công bố Hiến chương của Nhân dân Dân chủ - đối lập lại với Hiến chương Giáo dục Quốc gia của chế độ *yushin* - theo đó PCRD tuyên bố rằng "hành động theo

https://thuviensach.vn

lương tri... chúng tôi hy vọng hy sinh bản thân cho phong trào nhân dân cả nước để thiết lập nền dân chủ.” Trong một khẳng định riêng nói về *minjung,* PCRD kêu gọi một “phong trào để bao vây [và cô lập] chế độ độc tài” với “tinh thần không khoan nhượng và bất tuân”. Lãnh đạo PCRD có vẻ như đang xem xét cơ hội phát động một phong trào bất tuân dân sự.

Liên minh nhân dân, 1975-1979

Đến tháng 3 năm 1975, tình trạng bất mãn đã trở nên phổ biến đến nỗi mỗi cuộc biểu tình thu hút hàng ngàn sinh viên. Lần đầu tiên kể từ khi ban hành hiến pháp *yushin,* các cuộc biểu tình tập hợp được số lượng lớn những sinh viên không theo chủ nghĩa tích cực. Để ngăn cản sự leo thang hơn nữa tình trạng mâu thuẫn chính trị, chế độ *yushin* quay trở lại chiến lược đàn áp chính trị và ban hành Sắc lệnh Khẩn cấp số 7 ngày 8 tháng 4 năm 1975. Với sắc lệnh này, quân đội cử binh lính đến chiếm khuôn viên Đại học Hàn Quốc. Chỉ trong tháng 4, tổng cộng 25 đại học đã buộc phải hủy tiết. Một sinh viên Đại học Quốc gia Seoul, Kim Sang-jin, đã tự mổ bụng mình trong cuộc tụ tập biểu tình sau khi đọc “Tuyên bố lương tri” và “Lá thư mở gửi đến tổng thống”, đồng thời la lớn: “Làm sao chúng ta có thể chịu đựng được chế độ độc tài này hơn nữa?... Nền dân chủ đang lớn lên trong máu. Các đồng chí! Các anh có đủ dũng cảm hy sinh cuộc sống của mình để những chiếc lá của cây dân chủ có thể muôn đời nảy nở trên mảnh đất này không?”

Căng thẳng gia tăng cho đến khi sự kiện Giải phóng Miến Nam Việt Nam diễn ra vào tháng 4 năm 1975, mang lại cho chế *độ yushin* thêm không gian để thở. Tận dụng tâm lý lo ngại về khủng hoảng an ninh do sự kiểm soát của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Dương, Park theo đuổi chiến lược kép, một mặt thiết kế các cuộc tụ tập chống chủ nghĩa cộng sản để kêu gọi phe bảo thủ ủng hộ ý thức hệ cho chế độ của ông, mặt khác gia tăng mức độ đàn áp để cách ly phe đối lập với các sinh viên không theo chủ nghĩ tích cực. Phần hai của chiến lược dẫn đến việc ban hành Sắc lệnh Khẩn cấp số 9 Bảo toàn An ninh Quốc gia và

https://thuviensach.vn

Trật tự Công cộng vào ngày 14 tháng 5 năm 1975. Sắc lệnh này nghiêm cấm bất kỳ ai tham gia vào các hoạt động "chối bỏ, chống đối, bóp méo, xuyên tạc, thay đổi hoặc xóa bỏ hiến pháp *yushin"*, cũng như cấm "khởi động một bản kiến nghị thu thập chữ ký ủng hộ việc thay đổi hiến pháp". Nghị viện Quốc gia, vốn bị chi phối bởi DRP của Park cùng các thành viên Yujeonghoe mà nhờ có vị thế đa số cho phép ông chỉ định bổ sung, đã hưởng ứng nghị quyết riêng của nghị viện nhằm "đẩy lùi chế độ bù nhìn Triều Tiên và bảo vệ nền dân chủ tự do Hàn Quốc". Bộ Quốc phòng (MND) tái tổ chức Đoàn Phòng thủ Sinh viên (SDC) khi phải đối mặt với sự chống đối dữ dội của sinh viên với mục tiêu kích động một nỗi sợ Đỏ khác ở các cơ sở đại học nhằm cách ly các nhà hoạt động sinh viên khỏi bộ phận sinh viên đông đảo.

Sắc lệnh Khẩn cấp số 9 được ban hành đã đưa mức độ trấn áp lên tầm cao mới và chỉ cho người dân Hàn hai lựa chọn: chấp nhận chế độ *yushin* hoặc tham gia vào một cuộc đấu tranh tái thiết dân chủ. Lực lượng *chaeya* chọn hướng thứ hai, bác bỏ sắc lệnh và cho là không chính đáng đồng thời phát đi Tuyên bố Cứu rỗi Dân chủ Quốc gia ở Nhà thờ Myeongdong vào ngày 1 tháng 3 năm 1976, ủng hộ tái thiết dân chủ, cải cách hệ thống kinh tế và thống nhất trong hòa bình, bên cạnh sự từ chức của Park. Lần đầu tiên *chaeya* xuất hiện công khai để ủng hộ việc loại Park khỏi sân chơi quyền lực. Trước đó, các yêu cầu của họ chỉ gồm việc giải tán chế độ *yushin.* Và bằng cách đưa sự thống nhất trong hòa bình vào chương trình nghị sự của mình cùng với dân chủ và cải cách kinh tế, các tác giả của Tuyên bố Cứu rỗi Dân chủ Quốc gia công nhận mối liên kết gắn bó giữa các vấn đề phân chia quốc gia và chính trị trong nước. Như nỗi sợ Đỏ mà Park thường cảm thấy đã chỉ ra rằng, sự phân chia Bán đảo Triều Tiên thành hai chế độ thù địch đã ngăn cản sự phát triển dân chủ Hàn Quốc bằng cách cho phép Park trừng trị các phong trào chống đối với lý do an ninh quốc gia. Các nhà hoạt động *chaeya* được các tư tưởng và ý thức hệ chiến tranh lạnh kích thích trở nên tin rằng dân chủ Hàn Quốc chỉ có thể

https://thuviensach.vn

phát triển nếu việc thống nhất quốc gia tiến triển đồng thời với - nếu không phải là được dẫn dắt bởi — dân chủ hóa. Tuyên bố ngày 1 tháng 3 năm 1976 chủ yếu là công sức của Mun Ik-hwan, người từng là một mục sư Tin lành ôn hòa và trở nên cấp tiến vì tức giận về cái chết được cho là tai nạn của Chang Chun-ha, một lãnh đạo của giới trí thức *Sasanggye*.

Tuyên bố này dẫn đến việc thành lập một liên minh gắn bó hơn giữa NDP bảo thủ và *chaeya* cấp tiến. Hai bên nhận ra rằng họ không thể chống lại Sắc lệnh Khẩn cấp số 9 một cách hiệu quả nếu không dùng chung những nguồn lực chính trị hiếm hoi của nhau. Hạt mầm cho liên minh đã được gieo khi chế độ *yushin* bắt đầu trừng trị *chaeya* quyết liệt hơn sau "Tuyên bố Myeongdong". Đảng chính trị đối lập lúc bấy giờ rõ ràng đã đứng ra ủng hộ *chaeya*, đòi trả tự do các lãnh đạo bị cầm tù của lực lượng này. Sự phản kháng về mặt chính trị được dẫn dắt bởi bộ phận cấp tiến của Cộng đồng Cơ đốc giáo, những người tổ chức Ủy ban Công lý và Hòa bình rồi khẳng định rằng Park không còn nắm giữ bất kỳ quyền chi phối tinh thần đạo đức nào trong nước. Tuy nhiên, chế độ *yushin* không dừng tay. Ngược lại, chính quyền truy lùng và bỏ tù lực lượng lãnh đạo của *chaeya*.[177] Các lãnh đạo *chaeya* cũng từ chối thỏa hiệp. Trong phiên tòa của mình, Yi Tae-young tiên đoán về sự hình thành của "cuộc chiến giữa nhân dân và chế độ [của Park], và một cuộc đấu lớn giữa nhánh tư pháp và cư dân thành phố." Khi các công tố viên nhà nước khiêu khích những người bất đồng chính kiến *chaeya* vì gây rủi ro về "sự sụp đổ của toàn bộ đất nước trong cuộc chiến vì tự do và dân chủ", các bị cáo *chaeya* tranh luận rằng chính chế độ *yushin*, chứ không phải *chaeya*, đã gây nguy hiểm đến an ninh quốc gia bằng cách gây ra tình trạng bất ổn chính trị và làm mất đi sự thống nhất thông qua sự cai trị độc tài chia rẽ. Hơn nữa, để xoa dịu nỗi sợ hãi của công chúng về tình trạng bất ổn chính trị do Triều Tiên khiêu khích, các lãnh đạo *chaeya* tuyên bố rằng họ trung thành với tư tưởng chống chủ nghĩa cộng sản.

https://thuviensach.vn

Sự cực đoan hóa xã hội tiếp diễn với tộc độ nhanh chóng dưới ảnh hưởng của Sắc lệnh Khẩn cấp số 9. Trong một cuộc tấn công ồ ạt vào giới trí thức, nhiều nhà tư tưởng cấp tiến hàng đầu đất nước đã bị đuổi khỏi các trường đại học, bao gồm Yi Young-hui[178] và Jeong Chang-ryeol ở Đại học Hanyang; Han Wan-sang[179] và Baek Nak-cheong ở Đại học Quốc gia Seoul; Kim Tong-gil, Seong Rae-un, và Seo Nam-dong ở Đại học Yonsei; Kim Yong-jun and Yi Mun-young ở Đại học Hàn Quốc; An Byeong-mu ở Đại học Hanshin; và Yi U-jeong từ Đại học Nữ Seoul. Để chống lại Park, giới bất đồng chính kiến đã tổ chức Hội đồng Giáo sư Bị sa thải Bất công để tiếp tục cuộc chiến đấu. Trái với ý định chia cắt mối liên kết giữa những học giả này với giới trí thức rộng hơn và toàn thể giới sinh viên của chế độ *yushin,* việc sa thải họ gây ra tác dụng trái ngược, biến họ thành những người hy sinh cho nhân quyền ở các trường đại học và tăng cường quyền lực đạo đức của họ trước công chúng. Trên thực tế, việc trục xuất họ khỏi trường càng thúc đẩy sự tham gia tích cực của các giáo sư trong các hoạt động *chaeya*, cho họ thêm thời gian, tính chính danh đạo đức và mạng lưới chính trị cần thiết để tổ chức các phong trào phản kháng. Trong quá trình đó, họ truyền "ý thức *minjung* cho các nhà hoạt động sinh viên từ các trường đại học hàng đầu của Hàn Quốc.

Các nhóm nhà thờ Cơ đốc giáo cũng gia tăng mức độ phản kháng của họ, thành lập Hội đồng Phong trào Nhân quyền tháng 12 năm 1977, tổ chức đầu tiên trong nhiều liên minh tổ chức phi chính phủ sẽ xuất hiện để bảo vệ quyền con người trong những năm 1970. Hội Linh mục Công giáo Quốc gia Hiện thực hóa Công lý cũng đã yêu cầu Park vô hiệu hóa các sắc lệnh khẩn cấp mà nhóm này cho là "xâm phạm quy luật tự nhiên và lương tri con người", kể từ vụ bỏ tù Giám mục Chi Hak-sun tháng 7 năm 1974. Các áp lực *chaeya* gia tăng lên chế độ *yushin* thậm chí còn thuyết phục cả Yi Cheol-sung, lãnh đạo của bộ phận lúc bấy giờ là phái chính thống của những người ôn hòa trong NDP, công khai yêu cầu hủy Sắc lệnh Khẩn cấp số 9, trả tự do cho tù

https://thuviensach.vn

nhân chính trị và thành lập một hội đồng hiến pháp độc lập để đánh giá lại chế độ *yushin.* Yi Cheol-sung từng là người ủng hộ "Cải cách thông qua Tham gia" vì ông lo sợ hiệu ứng domino từ sự sụp đổ của Sài Gòn. Với khả năng kiểm soát yếu đi của Yi Cheol-sung ở NDP và sự thâm nhập sâu của *chaeya* vào xã hội, chế độ *yushin* phải đối mặt với khó khăn khủng khiếp khi thuyết phục phiên tòa năm 1976 ra quyết định về Tuyên bố Cứu rỗi Dân chủ Quốc gia rằng "Trong khi hiến pháp đảm bảo quyền bất tuân thủ là một quyền tự nhiên, [quyền bất tuân thủ dân sự này] không thể chống lại các biện pháp khẩn cấp của nhà nước."

Ngày 4 tháng 3 cùng năm, 12 tổ chức *chaeya* kết hợp với nhau dưới sự bảo trợ của một Liên minh Quốc gia vì Dân chủ và Thống nhất Quốc gia (NCDNU) mới thành lập. Thành phần của liên minh này cho thấy lực lượng *chaeya* đã đi xa đến thế nào trong việc phát triển tổ chức. Trái với *chaeya* của đầu những năm 1970 chỉ sở hữu một vị thế mang tính biểu tượng về phản kháng mà đại diện là Jeon Tae-il, *chaeya* của cuối những năm 1970 được dẫn dắt bởi một nhóm các nhân vật công chúng được tôn sùng rộng rãi, những người đã tạo được quyền lực đạo đức khi chống cự lại cuộc đàn áp hà khắc của nhà nước: Kim Chi-ha (cộng đồng văn sĩ), Yi Young-hui (giới học giả), Kim Dae-jung (chính trị), Chi Hak-sun (Giáo hội Công giáo), Mun Ik-hwan và Park Hyeong-gyu (giáo hội Tin lành), và Song Keon-ho (báo chí). Trái với Jeon Tae-il đến từ tầng lớp dưới của xã hội, các lãnh đạo *chaeya* cuối những năm 1970 là một phần của tầng lớp trung lưu đang phát triển của Hàn Quốc.

Tuy nhiên, không phải *chaeya* đã phá đổ chế độ *yushin.* Tình trạng hỗn loạn chính trị ở vùng Busan-Masan cuối cùng hiển nhiên đã gây ra sự sụp đổ chế độ năm 1979, với nguyên do trực tiếp nằm ở cơn thịnh nộ của cư dân Busan-Masan khi Park lệnh cho cấp phó của ông ở DRP, KCIA và PSS trục xuất đứa con được ủng hộ của địa phương họ, lãnh đạo NDP Kim Young-sam, ra khỏi Nghị viện Quốc gia vì sự can

https://thuviensach.vn

thiệp của ông này đã ủng hộ công nhân trong một cuộc xung đột với người lao động ở vùng hẻo lánh và vì buổi phỏng vấn của ông với tờ *New York Times* thúc giục Hoa Kỳ buộc Park phải dân chủ hóa. Đây là lần đầu tiên Nghị viện Quốc gia phải trục xuất một thành viên của mình trong lịch sử chính trị Hàn Quốc. Phản đối điều này, Hoa Kỳ đã triệu hồi Đại sứ William H. Gleystecn, Jr. trở lại Washington. Cuộc đối đầu giữa *yushin* và liên minh lỏng lẻo giữa NDP và các nhà hoạt động *chaeya* bất ngờ kết thúc khi giám đốc KCIA Kim Chae-gyu sát hại Park ngày 26 tháng 10 năm 1979 trong cuộc họp với Park và Giám đốc PSS Cha Ji-cheol về cách thức giải quyết cuộc nổi dậy nhằm ủng hộ Kim Young-Sam của quần chúng ở Busan và Masan. Nói cách khác, nhân vật chính trong cuộc tranh chấp chính trị tháng 10 năm 1979 là lực lượng an ninh của Park và lực lượng nghị viện của NDP đối lập - không phải *chaeya*. Hơn nữa, vấn đề kích động người dân Busan-Masan không phải là chương trình nghị sự cấp tiến "mới" về thống nhất quốc gia và công bằng về phân phối của *chaeya,* mà là truyền thống cạnh tranh mang tính địa phương của các đảng phái chính trị (xem chương 5 và 6).

Tầm quan trọng của sự chống đối của NDP và mâu thuẫn đảng phái trong việc biến sự phân cực hóa ý thức hệ do *chaeya* xúi giục thành thời khắc thay đổi chế độ nhấn mạnh vào vị trí trung tâm của đảng phái chính trị kể cả trong thời độc tài. Trái với *chaeya,* lực lượng thách thức Park ngay từ buổi đầu ông quyết định khởi động *yushin,* NDP đi lắt léo từ chiến lược kép đối thoại và phản kháng của Kim Young-sam "ôn hòa" (1974-1976), rồi đến chiến lược cải cách thông qua sự tham gia "mang tính thỏa hiệp" của Yo Cheol-sung (1976-1979), sang chiến lược đối đầu thay đổi chế độ và khôi phục dân chủ của Kim Young-sam "không khoan nhượng" (1979). NDP cuối cùng quyết định thách thức Park vào năm 1979 vì, với sự kết thúc của các cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp, sự biến đổi của Nghị viện Quốc gia thành một cơ quan đóng dấu thông qua việc Park chỉ định một phần ba số thành viên của

https://thuviensach.vn

nghị viện từ nhóm Yujeonghoe do ông tuyển lựa, và việc ban hành các sắc lệnh khẩn tiếp theo đó, đảng này đã dần bị cấm nắm giữ quyền lực theo hiến pháp. NDP cuối cùng xác định mục tiêu chính trị cao nhất của mình là lật đổ chế độ *yushin.* Với sự tê liệt của nhánh hành pháp, NDP xuống đường để trực tiếp kêu gọi công chúng và chiến đấu với nhà nước trong một cuộc đối đầu bằng-mọi-giá. Xung đột đảng phái cuối cùng dẫn đến sự sụp đổ của chế độ *yushin.*

Chính trị của Hàn Quốc hiện đại được đánh dấu bằng cuộc đụng độ dai dẳng giữa hai nhân vật chính: nhà nước cứng rắn và xã hội hay tranh cãi. Trong đa số thời kỳ sau chiến tranh, Hàn Quốc trải qua "những thời khắc điên loạn" (mượn lời của Aristide Zolberg ám chỉ lịch sử Pháp) đã quét qua xã hội theo chu kỳ để thay đổi bối cảnh chính trị theo những hướng không thể ngờ tới. Đất nước lung lay giữa hai thái cực gồm chế độ độc tài ổn định và sự bùng nổ chống đối chính trị. Chính trị Hàn Quốc hiện đại là một trận chiến, nơi mà nhà nước cứng rắn, bị ngăn cách khỏi xã hội, đụng độ với lực lượng *chaeya* yếu kém về mặt tổ chức nhưng bền bỉ về mặt tinh thần và hay tranh cãi trong vòng tuần hoàn của sự đàn áp và phản kháng tưởng như vô tận.

Chaeya của giai đoạn 1964-1979 là một phong trào quần chúng, họ xem sứ mệnh của mình là đưa ra những chỉ trích về đạo đức chống lại chế độ độc tài. "Yếu tố" đã tạo ra và tăng tốc biến lực lượng này thành một lực lượng trọng yếu vào cuối những năm 1970 trớ trêu thay lại chính là Park. Mọi động lực cho sự tăng trưởng của *chaeya* đến từ các lựa chọn chính trị của Park: Ký hiệp ước bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản năm 1964, sửa đổi hiến pháp để giới thiệu nhiệm kỳ tổng thống thứ ba vào năm 1969, ban hành hiến pháp *yushin* năm 1972, và tuyên bố chín sắc lệnh khẩn giai đoạn 1973-1975. Lực lượng *chaeya* biểu tình trong suốt những năm 1960, nhưng những nỗ lực đó không tạo ra được kết quả ấn tượng như thời *yushin,* vì trong thập niên trước, tính thể chế của bầu cử cạnh tranh đã tạo ra nơi bộc lộ bất mãn chính trị. Ngược lại, khi Park ban hành hiến pháp *yushin* năm 1972, ông

https://thuviensach.vn

đóng tất cả các con đường đối thoại, đàm phán và thỏa hiệp chính trị mở và cạnh tranh, từ đó khiến không chỉ công chúng trông chờ ở *chaeya* trong việc nói lên các tư tưởng và lợi ích bị trấn áp của xã hội, mà cả NDP cũng tham gia cùng *chaeya* vì sự tồn tại chính trị của đảng này.

Chính trị sau năm 1972 trở thành một cuộc chơi một mất một còn vì hai khối quyền lực của Hàn Quốc đi theo những thế giới quan đối lập nhau, loại bỏ bất kỳ khả năng đạt được sự đồng thuận nào. Khối đối lập gồm các nhà hoạt động *chaeya* và chính trị gia NDP công khai ủng hộ tự do chính trị, công bằng xã hội, quyền con người, trái với liên minh DRP cầm quyền đặt an ninh quốc gia và tăng trưởng kinh tế lên trên các lý tưởng dân chủ. Khi cả hai bước vào con đường đối đầu nhau với Kim Young-sam nắm quyền lãnh đạo NDP năm 1979, hai bên khó có thể dừng lại được vì những hậu quả thảm khốc có thể lần lượt xảy ra đối với sự thống nhất nội bộ của mỗi khối quyền lực. Động lực ngày càng tăng cao đã được tích hợp vào hoạt động chính trị đối đầu cũng khó mà dừng được. Sự đàn áp của chế độ *yushin* khiến *chaeya* càng tranh cãi nhiều hơn. Sự phản kháng của *chaeya*, đến lượt nó, lại càng khiến *yushin* phải đàn áp hơn nữa. Vòng tuần hoàn ngày càng tăng giữa đàn áp và phản kháng thúc đẩy lẫn nhau, tiếp diễn cho đến khi liên minh cầm quyền chỉ còn lại lựa chọn kém hấp dẫn là hoặc phải đàn áp thô bạo những người biểu tình quần chúng hoặc phải đầu hàng phe đối lập đến tháng 10 năm 1979. Chế độ *yushin* bị tê liệt khi phải lựa chọn nước cờ chính trị tiếp theo cho đến khi giám đốc KCIA Kim Chae-gyu mất kiểm soát vì áp lực và sát hại người thầy cả đời của mình, Park, "không phải vì [ông] không yêu Caesar, mà vì [ông] yêu Rome hơn," như Kim nói trích lời Marcus Junius Brutus[180] trong phiên tòa xử tội ông ngày 18 tháng 12 năm 1979.

So với chế độ chính trị của Lý Thừa Văn, có ít nhất 3 nhân tố có lợi cho *chaeya.* Thứ nhất, Park đàn áp hơn Lý Thừa Văn rất nhiều, khiến *chaeya* - chứ không phải Nghị viện Quốc gia hay các đảng phái chính

https://thuviensach.vn

trị — trở nên quan trọng hơn với vai trò là một tác nhân dân chủ phản kháng. Thứ hai, lộ trình hiện đại hóa của Park mang lại không chỉ sự tăng trưởng kinh tế mà cả cảm giác tước đoạt tương đối ngày càng xấu đi trong xã hội. Sự phân hóa kinh tế đi kèm tạo ra một tầng lớp lao động công nghiệp khổng lồ có tiềm năng chống lại giới cầm quyền chính trị trong các cuộc đấu tranh về phân phối. Thứ ba, việc tiến chậm ra khỏi cú sốc của Chiến tranh Triều Tiên và nhanh chóng hấp thu các ý tưởng về dân chủ tự do gây tranh cãi dưới sự đào tạo của Hoa Kỳ, Cộng đồng Cơ đốc giáo và giới trí thức bắt đầu tham gia vào chủ nghĩ tích cực chính trị. Tuy nhiên, nhiều khía cạnh của 3 nhân tố này không hoàn toàn bộc lộ được tiềm năng phản hệ thống đầy đủ trong chế độ chính trị của Park, bất chấp quá trình trở nên cấp tiến liên tục của các nhà hoạt động *chaeya*, vì công nhân vẫn dưới quyền kiểm soát chặt chẽ của nhà nước. *Chaeya* của giai đoạn 1964-1979 vận động sự giúp đỡ của người lao động nhưng sự tham gia của công nhân không rộng khắp, khiến *chaeya* vẫn là một phong trào chống đối dựa vào trí thức không có nhiều liên kết và rộng khắp đến các lực lượng quần chúng kể cả trong cuộc nổi loạn của quần chúng tháng 10 năm 1979.

Chỉ sau cái chết của Park ngày 26 tháng 10 năm 1979, *chaeya.* mới biến đổi thành các nhóm có những liên kết phát triển mạnh với các phong trào chống đối của sinh viên, các cộng đồng tôn giáo và công nhân công nghiệp. Tuy nhiên, sự sụp đổ đột ngột của chế độ *yushin* trước sự huy động toàn bộ các lực lượng quần chúng của liên minh các nhà hoạt động *chaeya* và chính trị gia NDP biến những năm 1980 trở thành một giai đoạn quá độ đầy khổ đau sang chế độ dân chủ. Một mặt, hiến pháp *yushin* mất hiệu lực, nhưng bộ máy kiểm soát chính trị và xã hội vẫn tồn tại sau cái chết của Park. Di sản thể chế của Park khiến bè phái quân đội của Chun Doo-hwan có thể nắm quyền chính trị bằng cách phát động đảo chính ngày 12 tháng 12 năm 1979, và mở rộng thiết quân luật ra khắp đất nước ngày 17 tháng 5 năm 1980. Mặt

https://thuviensach.vn

khác, *chaeya,* quá yếu để có thể ngăn chặn cuộc tiếm quyền của Chun Doo-hwan, nhưng lại quá mạnh để có thể bị lực lượng đảo chính bịt miệng. Sự phân bổ quyền lực giữa quân đội và *chaeya* hình thành trong giai đoạn tiếp nối "chế độ của Park mà không có Park" trong 8 năm nữa, trong khi cuộc đối đầu *chaeya*-nhà nước vẫn tiếp diễn.

https://thuviensach.vn

PHẦN IV

QUAN HỆ QUỐC TẾ

https://thuviensach.vn

Chương 14

BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ VỚI NHẬT BẢN: HƯỚNG ĐẾN MỘT QUAN HỆ ĐỐI TÁC MỚI

- Lee Jung-hoon -

Bất kỳ ai kể cả những người không quen thuộc với lịch sử Đông Á cũng sẽ tin vào bản chất độc nhất và phức tạp trong quan hệ Hàn - Nhật. Tính mâu thuẫn trong mối quan hệ thể hiện ở việc dù hai bên vẫn dễ bị tổn thương trước những mâu thuẫn lặp đi lặp lại về các di sản thực dân chưa được giải quyết, nhưng họ vẫn giữ quan hệ cộng sinh từ giữa những năm 1960. Bất chấp những cơn thịnh nộ bài Nhật vẫn thi thoảng nổ ra ở Hàn Quốc, Nhật Bản đã trở thành đối tác thương mại hàng đầu của Hàn Quốc trong gần bốn thập niên, chỉ đứng thứ hai sau Hoa Kỳ. Những năm 1990 và thiên niên kỷ mới chứng kiến sự hợp tác an ninh mở rộng giữa hai nước, tuy nhiên các phong trào chống Nhật vẫn bùng lên khi có vấn đề về chủ quyền của hai đảo nhỏ và nhiều dải đá hình thành nên Tokdo (hay Takeshima theo tiếng Nhật), hay vấn đề lời xin lỗi của người Nhật về những sai trái thời thực dân. Mặc dù sự đối xử theo pháp luật dành cho 680.000 cư dân Hàn Quốc ở Nhật Bản đã cải thiện, nhưng sự bất lực của chính phủ Nhật khi giải quyết vấn đề "phụ nữ giải khuây"[181] từ thời thực dân đã gây nên nhiều nghi ngờ về lòng chân thành của Nhật Bản trong việc giải quyết quá khứ quân phiệt. Nhiều vấn đề đã tạo nên vết đen trong quan hệ Hàn Quốc-Nhật Bản hiện tại, từ những nghi vấn quá khứ, các

https://thuviensach.vn

xung đột bản sắc đến lời xin lỗi chính trị, nghề đánh cá và các quyền lãnh thổ, đều đáng chú ý vào thời điểm bình thường hóa ngoại giao với Nhật Bản năm 1965 như ngày nay. Khía cạnh “chính trị” trong mối quan hệ Hàn - Nhật có vẻ đóng băng trong khi khía cạnh “kinh tế" không ngừng cải thiện thành mối hợp tác thân thiết.

Theo nhiều cách, sự sóng đôi của một mối quan hệ chính trị rạn nứt với mối hợp tác kinh tế mạnh mẽ giữa Hàn Quốc và Nhật Bản đã tác động đến cách thức nhìn nhận Park Chung Hee qua những nỗ lực bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Nhật Bản của ông năm 1965. Thay vì tìm kiếm lời xin lỗi và sự ân hận “thực sự” từ phía Nhật Bản vì những sai trái thời thực dân và buộc Tokyo công khai công nhận chủ quyền của Hàn Quốc ở Tokdo như đòi hỏi của *chaeya* và các đảng phái đối lập, Park chọn cách tiếp cận thực dụng để đạt được lợi ích kinh tế cũng như ổn định chính trị. Park nên được ca ngợi vì đã tạo ra hiện đại hóa bằng cách, bên cạnh những yếu tố khác, dẫn dắt quan hệ Hàn - Nhật vào một con đường mới mang tinh thần hợp tác, hay Park nên bị chỉ trích vì đã gạt bỏ lời yêu cầu của công chúng để chấp nhận vấn đề quá khứ nhanh chóng vì lợi ích kinh tế? Cũng như có nhiều tranh cãi khi đánh giá 18 năm cầm quyền của Park, vai trò của ông khi thiết lập mối quan hệ mới Hàn - Nhật cũng đẩy những đánh giá trái chiều. Rõ ràng là Park đã phá vỡ những rào cản quá khứ và đưa mối quan hệ song phương này vào một lộ trình tích cực hơn, mang lại lợi ích chung lần đầu tiên trong thế kỷ XX. Tuy nhiên, cũng rõ ràng là giai đoạn hòa giải thật sự không bắt kịp được tốc độ phát triển ở các mối quan hệ song phương rộng hơn.

Câu hỏi liệu Park có bỏ qua cơ hội có được một giai đoạn hòa giải thật sự hay không là cực kỳ khó trả lời vì thiếu những bằng chứng vững vàng. Hiện giờ, dù không thường được đặt ra, nhưng có lẽ câu hỏi xác đáng hơn nên là giai đoạn hòa giải chính trị có khả dĩ hay không nếu những thỏa thuận của Park với Nhật Bản đi theo hướng khác. Park có thể tạo ra giai đoạn hòa giải thật sự giữa Hàn Quốc và

https://thuviensach.vn

Nhật Bản không nếu ông giữ lập trường cứng rắn hơn khi giải quyết những vấn đề quá khứ? Nhật Bản phải làm gì để thỏa mãn yêu cầu khắc phục sai lầm lịch sử từ phía Hàn Quốc, và Nhật Bản có sẵn sàng để đáp ứng những yêu cầu này không? Với tình trạng mối quan hệ Hàn - Nhật dưới thời Lý Thừa Vãn cầm quyền (1948-1960), khó có thể tưởng tượng rằng Park có thể tạo ra điều khác biệt theo cách nào đó nếu chọn một quan điểm chống Nhật mạnh mẽ hơn. Rất có khả năng là hòa giải lịch sử vẫn là điều bất khả thi đối với cả hai nước vào giữa những năm 1960, cũng như ngày nay. Rõ ràng, Park cho rằng lịch sử không bao giờ có thể sửa sai. Dù sao, Hàn Quốc vẫn phải sống trong cái bóng lịch sử đau thương trong khi cố gắng tự đưa mình vào một quỹ đạo phát triển lịch sử mới thông qua chiến lược *pu-kuk kang-byeong* (nước giàu, quân mạnh) của Park.

Về phía Nhật Bản, tầm quan trọng của việc Park lên nắm quyền là ở nhờ ông mà Hàn Quốc cuối cùng cũng có một người không chỉ nhiệt thành, mà còn thật sự có sức mạnh chính trị để bình thường hóa quan hệ với quốc gia cựu thù và cũng là nước đã xâm chiếm đất nước này trước kia, bất chấp sự chống đối dữ dội trong nước. Người tiền nhiệm của Park, Chang Myon (1960-1961), cũng từng nhiệt tình cải thiện quan hệ với Nhật Bản, tuy nhiên lại không thể thực hiện được vì uy tín chính trị trong nước yếu. Tuy nhiên Park, người như chúng ta thấy đã lên nắm quyền theo cách không hề dân chủ, cần phải tìm càng nhiều cách càng tốt để bù đắp cho sự thiếu hụt tính chính danh bầu cử hiển nhiên của mình để từ đó củng cố quyền lực, điều hành xã hội thường xuyên tranh cãi của Hàn Quốc và thiết lập nền móng cho quá trình công nghiệp hóa. Đây là lý do để hình thành hiệp ước với Nhật Bản. Các liên kết thương mại không ràng buộc với Nhật Bản được xem là siêu quan trọng không chỉ vì chúng giúp tăng cường nền tảng tài chính cho liên minh chính trị cầm quyền của Park, mà còn vì chúng giúp thúc đẩy các kế hoạch phát triển của Park và, thông qua chúng, ông cải thiện tính chính danh chính trị dựa trên thành tựu kinh tế. Hơn nữa,

https://thuviensach.vn

bằng cách thỏa mãn chính sách từ lâu của Mỹ là tăng cường các liên kiết khu vực ba bên giữa Hàn Quốc, Nhật Bản và Hoa Kỳ vì các lợi ích an ninh khu vực chung, sáng kiến hiệp ước cũng nhằm mục đích tăng cường phòng vệ quân sự chống lại Triều Tiên, cũng như ngăn cản Hoa Kỳ can thiệp vào chính trị nội bộ của Hàn Quốc theo hướng ủng hộ phe đối lập. Cũng như quyết định gửi lính chiến đấu đến miền Nam Việt Nam năm 1965 của Park (xem chương 14), giải pháp hiệp ước là một trường hợp khác mà Park sử dụng chính sách ngoại giao như một công cụ hiện đại hóa kinh tế, củng cố quyền lực và phòng vệ quân sự.

Theo quan điểm của Park, bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản khi không có lời xin lỗi công khai của nước này không làm cho ông giảm đi tinh thần dân tộc chủ nghĩa. Trong chế độ của Park, tinh thần panil (bài Nhật) bị kìm nén để nhường chỗ cho một cách tiếp cận thực dụng hơn nhưng vẫn mang tinh thần dân tộc chủ nghĩa *kukil* (đánh Nhật). Bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản được xem như là một phương tiện để có được vốn, công nghệ và thị trường cần thiết tạo điều kiện cho Hàn Quốc bắt kịp và cuối cùng là đánh bại Nhật Bản trong chính cuộc chơi hiện đại hóa theo chủ nghĩa trung ương tập quyền của Hàn Quốc. Chắc chắn rằng nhiều người Hàn Quốc đã cáo buộc Park theo những xu hướng thân Nhật *(chinil),* một quan điểm mà một số người vẫn giữ đến ngày nay. Những người phản đối này bỏ qua sự thật rằng vấn đề hòa giải - thông qua lời xin lỗi phù hợp và thái độ ăn năn của người Nhật — thật sự nằm ngoài khả năng của bất kỳ ai lúc bấy giờ. Đối với những nhà dân tộc chủ nghĩa chống Nhật quyết tâm buộc Nhật Bản phải đền bù cho những trải nghiệm thực dân nhục nhã của Hàn Quốc, Park là một đối tượng thuận lợi để trút cảm giác thất vọng sâu sắc về những gì đã xảy ra và những điều ít ỏi có thể thực hiện được trong quá khứ. Sự biến động trong mối quan hệ Hàn — Nhật, nếu có ý nghĩa nào đó, sẽ chỉ ra các cố gắng có ý đồ, chứ không phải mù quáng của Park, nhằm giải quyết các tuyên bố gây xung đột về địa chính trị, địa kinh tế, chính trị trong nước và các di sản lịch sử bất

https://thuviensach.vn

chấp cáo buộc từ những nhân tố chống Park, chống Nhật ở Hàn Quốc những năm qua.

Lợi ích hội tụ và đặc trưng phân kỳ

Hiệp ước bình thường hóa làm hiện rõ sự khác biệt giữa Park và Lý Thừa Vãn trong cách tiếp cận với Nhật Bản. Cá nhân hóa chủ nghĩa dân tộc Hàn Quốc chống Nhật, Lý đòi hỏi lời xin lỗi công khai từ Nhật Bản vì những sai trái thực dân. Khi Nhật Bản không thể thực hiện, Lý cố ý thúc đẩy những cảm tình chống Nhật không chỉ để thỏa mãn sự căm ghét Nhật thực sự của ông mà còn để huy động công chúng ủng hộ Đảng Tự do (LP) với mục tiêu ổn định chính trị. Khi đã chiến đấu cả đời để có được độc lập từ Nhật Bản, bản năng sau giải phóng của ông là sẽ tiếp tục chống Nhật. Nhật Bản càng chống cự không ăn năn, các chiến dịch chính trị chống Nhật của ông càng trở nên căng thẳng.

Do đó, trong vòng 6 năm sau khi giải phóng Hàn Quốc khỏi Nhật Bản năm 1945, hai nước sống cách biệt, gần như hoàn toàn không có các kênh liên lạc chính thức. Chỉ với sự gia tăng cường độ chiến tranh lạnh ở Đông Á và những cuộc đàm phán tiếp đó vì Hiệp ước Hòa bình San Francisco mà bối cảnh để đối thoại về vấn đề bình thường hóa ngoại giao mới xuất hiện. Kể cả khi đó, khoảng cách vẫn còn quá rộng để các cuộc gặp song phương thi thoảng diễn ra có thể mang lại những kết quả cụ thể. Lý không cảm thấy nhu cầu cấp thiết phải hợp tác với Nhật Bản, đặc biệt trong bối cảnh Mỹ tiếp tục cam kết đóng quân ở Hàn Quốc. Cũng vậy, Nhật Bản không gấp gáp phải bình thường hóa quan hệ. Dĩ nhiên, nước này muốn giải quyết xung đột về lãnh hải và các quyền đánh cá với Hàn Quốc nhưng không phải với cái giá chính trị là đưa ra lời xin lỗi công khai về chế độ thực dân của mình. Kết quả là các cuộc đàm phán bình thường hóa ngoại giao trở nên nhàm chán suốt những năm 1950.

Với lễ nhậm chức của chính quyền Đảng Dân chủ (DP) của Chang Myon năm 1960, lợi ích lớn hơn trong việc cải thiện quan hệ Hàn - Nhật được hình thành. Trái với Lý Thừa Vãn, người có mối quan tâm

https://thuviensach.vn

lớn nhất là tăng cường liên minh Mỹ - Hàn để phòng vệ trước Triều Tiên, Chang đặt tăng trưởng kinh tế làm ưu tiên cao nhất vì ông thấy đó là cách duy nhất để tạo tính chính danh chính trị cho chính quyền DP chia rẽ của ông. Sự công nhận tầm quan trọng của tăng trưởng kinh tế trong việc tạo ra tính chính danh tự nhiên khuyến khích Chang phát triển các mối liên kết chặt chẽ hơn với Nhật Bản, nước có nền kinh tế đang không ngừng mạnh lên. Ông trông chờ vào Nhật Bản như một nguồn cung cấp viện trợ kinh tế rất cần thiết chứ không phải là một kẻ thù vĩnh viễn cần phải đánh gục. Để khuyến khích mối hợp tác song phương, Chang mời các chính trị gia và các lãnh đạo doanh nghiệp Nhật Bản đến Hàn Quốc, tự do hóa hoạt động bán hàng hóa Nhật Bản, và chấm dứt đưa ra các đánh giá mang tính khiêu khích về Nhật Bản. Tuy nhiên khi tìm cách thúc đẩy các cuộc họp bình thường hóa, ông đã bị áp đảo bởi các lực lượng chống đối, bao gồm các phong trào bất đồng chính kiến do sinh viên lãnh đạo, các phong trào này đã tận dụng sự thiếu khả năng lãnh đạo của ông trong DP để chia rẽ bè phái. Cuối cùng, Chang không thể hành động như mong muốn để tạo ra thỏa thuận chính trị, kinh tế và lịch sử với Nhật Bản. Thủ tướng Nhật Ikeada Hayato cũng không hỗ trợ mà chọn lập trường chờ đợi và quan sát khi đối mặt với những lời mời chính trị của Chang Myon nhằm thu được tối đa sự nhượng bộ từ Hàn Quốc. Thời gian dĩ nhiên là một nhân tố quan trọng trong chính quyền Chang Myon yếu ớt, bị bao vây bởi những cuộc biểu tình quần chúng. Không may là không còn thời gian. Ngay khi Chang dũng cảm quyết định phá vỡ tình trạng bế tắc, ông đã bị buộc phải từ chức bởi cuộc đảo chính năm 1961 của Park.

Park Chung Hee có tiếng là một chuyên gia về nước Nhật với sự nghiệp trước đây của ông trong Quân đội Hoàng gia Nhật Bản. Giận dữ vì những chỉ trích dành cho mình, Park làm rõ sự ngưỡng mộ của ông đối với những nhà cách tân Minh Trị của Nhật Bản thế kỷ XIX và nhiệt tình theo đuổi hiệp ước bình thường hóa với Nhật khi ông có

https://thuviensach.vn

được quyền lực. Tuy nhiên, trái với hình ảnh kẻ bắt tay với thực dân mà các đối thủ chính trị và những nhà hoạt động *chaeya* đã vẽ nên về Park, ông không hề cho rằng việc học theo những nhà cách tân Minh Trị khiến ông giảm đi tinh thần dân tộc chủ nghĩa. Ngược lại, những phát biểu của ông về Nhật Bản Minh Trị bị ảnh hưởng nặng nề bởi các tư tưởng và tinh thần dân tộc chủ nghĩa. Park ngưỡng mộ những nhà cách tân Nhật Bản vì ông cũng muốn giúp Hàn Quốc trở nên giàu có về mặt kinh tế và hùng mạnh về mặt quân sự như Nhật Bản Minh Trị. Park còn hơn cả một người hùng quân sự. Ông là một lãnh đạo có quyết tâm sâu sắc, với sứ mệnh tự đặt ra là đưa Hàn Quốc ra khỏi tình trạng nghèo đói nặng nề. Đối với Park, Nhật Bản Minh Trị là một mô hình để sao chép cho những nhà dân tộc chủ nghĩa Hàn Quốc; nó chỉ ra con đường đến với "nước giàu, quân mạnh".

Kể cả nếu là một người có cảm tình với Nhật Bản, tình cảm của Park cũng chỉ là nhân tố phụ trong quyết định vận động Nhật Bản hỗ trợ kinh tế và công nghệ. Những đòi hỏi vào thời của ông buộc Park phải dựa vào Nhật Bản, phải gắn tương lai kinh tế của Hàn Quốc với tương lai kinh tế của quốc gia láng giềng này. Vào thời điểm Park lên nắm quyền, GNP bình quân đầu người hàng năm của Hàn Quốc là 80 đô-la Mỹ, chỉ cao hơn 9 đô-la Mỹ so với thời điểm cuối Chiến tranh Triều Tiên năm 1953. Tốc độ tăng trưởng hàng năm là 1,1%, thâm hụt thương mại đạt đến 310 triệu đô-la Mỹ, tỷ lệ thất nghiệp 11,7% và lạm phát ở mức 10,5%. Không chỉ vậy, Hoa Kỳ đang giảm dần viện trợ cho Hàn Quốc như một phần trong chính sách ngoại giao toàn cầu để thay thế trợ cấp chính phủ bằng các khoản cho vay. Dao động ở mức hơn 200 triệu đô-la Mỹ đến năm 1963, viện trợ Mỹ giảm còn 149,3 triệu đô-la Mỹ năm 1964 và 131,4 triệu đô-la Mỹ năm 1965. Như trưởng ban cố vấn Yi Dong-won đề nghị và Park đồng ý, vì sự bất lực của Hàn Quốc khi ký hợp đồng vay và chuyển giao công nghệ nước ngoài theo con đường thương mại, cần phải chuyển sang ngoại giao để

https://thuviensach.vn

đạt được thứ mà Hàn Quốc không thể đạt được thông qua các lực lượng thị trường.

Trên thực thế, nếu đất nước của ông tìm được những nguồn vốn và công nghệ nước ngoài thay thế, Park chắc hẳn sẽ phải cân nhắc trước khi mạo hiểm một cuộc khủng hoảng chính trị mà ông tự gánh lấy trong giai đoạn 1963-1965 bằng cách vội vàng lao vào bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản. Trong ngắn hạn, sự tái lập quan hệ gây tổn hại hơn là giúp ích cho các nỗ lực của Park nhằm củng cố nền tảng quyền lực trong nước vì ông bị kéo vào hoạt động chính trị theo bản sắc quốc gia đầy cảm tính. Thực chất việc ông mạo hiểm quyền thống trị chính trị của mình khi thúc đẩy bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản cho thấy ông không có những phương tiện khác ngoài nền tảng thị trường để có được vốn và công nghệ. Đối với lực lượng đối lập cực đoan trong nước, Park ngang ngược nói "Hãy nhổ lên mộ tôi", ông tin rằng tăng trưởng kinh tế cuối cùng sẽ biện minh cho quyết định thỏa thuận với Nhật Bản của mình. May mắn cho Park, Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm (FYEDP) lần thứ nhất thành công ngoài mong đợi vào năm 1964, khiến Park tin tưởng vào tiềm năng tăng trưởng của Hàn Quốc và nhờ đó càng tập trung hơn vào hiệp ước bình thường hóa.[182]

Lúc bấy giờ cũng có những lý do an ninh cho việc bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản. Hoa Kỳ lập luận và Park đồng ý rằng việc ngăn chặn mối đe dọa từ chủ nghĩa cộng sản ở Đông Á không thể hiệu quả một khi các liên minh của Hoa Kỳ với Hàn Quốc và Nhật Bản còn chưa được hình thành. Căng thẳng chiến tranh lạnh đã tăng cao trên toàn thế giới vào đầu những năm 1960. Với sự kiện máy bay do thám U-2 và các tình hình khủng hoảng manh nha hình thành ở Cuba, Congo, Lào và miền Nam Việt Nam, quan điểm chi phối ở Hàn Quốc lúc đó là Xô-viết đang giành thế thượng phong trong chiến tranh lạnh. Từng là một trong những người chủ chốt ủng hộ quan điểm này, John F. Kennedy đã giành chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1960 nhờ thế mạnh từ cam kết chắc chắn của ông về việc chống chủ

https://thuviensach.vn

nghĩa cộng sản, bên cạnh những yếu tố khác. Các sĩ quan quân đội trẻ tuổi đã lật đổ Thủ tướng Chang Myon tháng 5 năm 1961 cũng lấy điểm yếu trong nước của Hàn Quốc khi đối mặt với mối đe dọa đang tăng cao từ chủ nghĩa cộng sản là lý do quan trọng nhất của cuộc đảo chính.

Do đó, năm 1961 có vẻ hứa hẹn cho một sự đột phá ở mối quan hệ Hàn - Nhật. Đảo chính quân sự đã giải thoát Hàn Quốc ra khỏi lập trường chống Nhật ngoan cố của Lý Thừa Vãn cũng như khỏi sự thay đổi chính trị chậm chạp và sự bất lực trong quản trị của Chang Myon. Park tỏ ra có sức mạnh để đảm nhận những thử thách gồm cảm tình chống Nhật của công chúng cũng như tình trạng phức tạp trong bộ máy quan liêu. Chính quyền quân sự có vẻ đang sở hữu sức mạnh chính trị cũng như khát khao không chỉ đưa hiệp ước bình thường hóa đến một kết thúc thành công mà còn phải điều hành quốc gia tiến lên con đường tăng trưởng định hướng xuất khẩu trên cơ sở hiệp ước đó. Câu hỏi là làm cách nào để khiến ngoại giao thực hiện được công việc mà thị trường không thể làm cho Hàn Quốc.

Yi Dong-won ủng hộ chiến lược tìm kiếm vốn và công nghệ từ Nhật Bản dựa trên am hiểu chính trị về những vấn đề thu hút Nhật Bản:

> Những gì còn thiếu ở các nguồn tài nguyên thiên nhiên và các công cụ tài chính có thể được bù đắp thông qua những bước đi ngoại giao khéo léo tùy thời điểm chiến lược. Chính sách ngoại giao có thể xây dựng hoặc phá hủy một quốc gia. Nếu [chính quyền quân sự] có thể tập trung vào việc tăng cường các liên kết kinh tế với Hoa Kỳ cũng mạnh mẽ như với các liên kết an ninh và tập trung bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản, Hàn Quốc có thể thu về rất nhiều viện trợ kinh tế ở thời điểm thích hợp. Với các nguồn lực có được thông qua ngoại giao, tôi tin [chính quyền quân sự] sẽ có cơ hội tạo ra điều thần kỳ về kinh tế.

Kể cả trước khi Yi Dong-won thúc đẩy ý tưởng hiện đại hóa kinh tế do ngoại giao dẫn dắt, Park đã tự hạ quyết tâm chính trị với chính sách theo đuổi thỏa thuận nhanh với Nhật Bản về các vấn đề song phương lúc bấy giờ nhằm dọn đường cho hợp tác kinh tế. Ngày 22 tháng 5

https://thuviensach.vn

năm 1961, chỉ 6 ngày sau cuộc đảo chính, Park yêu cầu Bộ trưởng Ngoại giao Kim Hong-il, thiếu tướng trong lực lượng dự bị, tổ chức buổi họp báo để công bố rằng chính quyền quân sự quan tâm đến việc tiếp tục các cuộc đàm phán với Nhật Bản về vấn đề bình thường hóa quan hệ vào ngày sớm nhất có thể. Ngày 15 tháng 7, Yi Tong-hwan, cựu sinh viên Đại học Tokyo và lúc bấy giờ là Phó chủ tịch Hiệp hội Thương mại Hàn Quốc, được chỉ định làm bộ trưởng có toàn quyền với văn phòng đại diện Hàn Quốc ở Nhật Bản, với mục tiêu tận dụng tất cả các mối liên kết của khu vực tư nhân với các lãnh đạo chính trị và doanh nghiệp Nhật Bản nhằm để người Nhật biết đến các ý định bình thường hóa ngoại giao từ đầu.[183] Thế lực chỉ đạo đằng sau sáng kiến này của Hàn Quốc là Kim Jong-pil, cánh tay phải của Park và là giám đốc Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA) mới thành lập.

Đối với Hoa Kỳ, khi cảm giác hoảng hốt ban đầu vì không biết chuyện gì đang xảy ra với cuộc đảo chính tháng 5 năm 1961 qua đi, sự cầm quyền của Park được xem như là cơ hội để củng cố liên kết Seoul-Tokyo trong hệ thống các liên minh an ninh song phương của Mỹ. Chính quyền Kennedy đặc biệt thù địch với chủ nghĩa cộng sản, và xem Park, người trung thành chống chủ nghĩa cộng sản, là một yếu tố bổ sung đáng mừng trong danh sách các đối tác thế yếu thuộc thế giới thứ ba của nước này.[184] Dù Hoa Kỳ đánh giá cao những thành tựu dân chủ của Chang Myon, nhưng sự thật là ngày càng nhiều quan chức Mỹ trở nên hoài nghi về khả năng kiểm soát các lực lượng cánh tả đang nổi dậy của Chang ở Hàn Quốc. Giờ đây, với một vị lãnh đạo quân sự thực dụng và hùng mạnh đứng đầu, Hoa Kỳ hy vọng ngăn chặn được các lực lượng cánh tả ở Hàn Quốc cũng như xây dựng liên minh tam giác an ninh Đông Á giữa Hoa Kỳ, Nhật Bản và Hàn Quốc, như siêu cường đang nổi lên này vốn nuôi ý định từ thời của Ngoại trưởng John Foster Dulles. Không lâu sau cuộc đảo chính, Ủy ban Quan hệ Quốc tế Hạ viện Mỹ khuyến nghị Hội đồng An ninh Quốc gia

https://thuviensach.vn

tiến hành những biện pháp cải thiện quan hệ Hàn - Nhật: “Hãy thảo luận với Thủ tướng Nhật trong lần viếng thăm sắp tới, việc lên kế hoạch của Mỹ cho [Nam] Triều Tiên cùng cách thức thu hẹp khoảng cách kinh tế và chính trị giữa [Nam] Triều Tiên và Nhật Bản... Cần phải hiểu là dù Hoa Kỳ không chủ động tham gia vào các cuộc đàm phán nhưng cường quốc này đã sẵn sàng hành động như một chất xúc tác khi cố gắng đạt được thỏa thuận. Ngài Thủ tướng cần được khuyến khích tiếp tục các nỗ lực vốn đã khởi động gần đây nhằm phát triển thương mại Nhật Bản với [Nam] Triều Tiên, và nhằm cung cấp hỗ trợ kinh tế cho sự phát triển của [Nam] Triều Tiên có phối hợp với các chương trình của Mỹ.” Có lẽ là chính vì viễn cảnh xây dựng mạng lưới an ninh ba bên này mà Kennedy tiếp đón Park ở Washington ngày 14 tháng 11 năm 1961 để mở rộng sự ủng hộ liên tục của Hoa Kỳ dành cho Hàn Quốc, một động thái được nhìn nhận là sự ủng hộ dành cho quyền lãnh đạo chính trị của Park.[185]

Cũng như khi tin tức về cuộc đảo chính quân sự ở Hàn Quốc gây ngạc nhiên cho Hoa Kỳ, Nhật Bản hoàn toàn bất ngờ khi Park nắm quyền năm 1961. Cần có thời gian để hiểu được ý nghĩa đầy đủ của việc Park lên nắm quyền. Chỉ một tuần trước cuộc đảo chính quân sự tháng 5 năm 1961, phái đoàn nghị viện Nhật Bản trong một chuyến thăm Seoul đã vẽ ra một bức tranh màu hồng về tình hình chính trị nơi đây. Iseki Yujiro, với vai trò thành viên Bộ Ngoại giao của phái đoàn, đảm bảo với Ikeda rằng chính quyền Chang Myon “cực kỳ ổn định”. Noda Uichi, trưởng phái đoàn, cũng với tinh thần lạc quan đó, đánh giá những thành công của Chang Myon và khuyến khích Nghị viện Nhật Bản đặt niềm tin vào khả năng hoàn thành các cuộc đàm phán bình thường hóa của ông này. Một cách tự nhiên, tin tức về cuộc đảo chính không được đánh giá kỹ lưỡng bởi những người quan sát Hàn Quốc, họ bận rộn thuyết phục chính quyền của họ hợp tác với Chang Myon nhằm tạo ra quan hệ hợp tác kinh tế rộng hơn với Hàn Quốc. Giống như Kennedy, Ikeda Hayato cũng không vui vẻ gì khi chứng

https://thuviensach.vn

kiến chính quyền dân sự được bầu lên một cách dân chủ lại bị thay thế bởi một cuộc đảo chính quân sự. Các báo cáo về sự tham gia buổi đầu của Park vào các hoạt động chính trị do chủ nghĩa cộng sản truyền cảm hứng cũng không giúp ích gì. Quan ngại về định hướng tương lai của Hàn Quốc và hệ quả tiêu cực tiềm tàng cho an ninh Nhật Bản, Ikeda sốt sắng thu thập những thông tin về Park, lúc bấy giờ đang là một lãnh đạo tương đối ít người biết.

Không lâu sau, những lời đề nghị ngoại giao từ vị lãnh đạo mới của Hàn Quốc đã làm thay đổi tình hình mối quan hệ với Nhật Bản theo hướng có lợi cho Park. Đối với nhiều chính trị gia và quan chức Nhật Bản, cuộc đảo chính quân sự bắt đầu được xem là cơ hội hiếm có để theo đuổi các cuộc đàm phán bình thường hóa trên tinh thần thực dụng. Trong khi Chang Myon đã tỏ ra quá yếu về mặt chính trị để xóa bỏ được những ràng buộc từ ý kiến của công chúng Hàn Quốc, Park dường như có thể vượt qua các rào cản chính trị xã hội trong việc bình thường hóa quan hệ giữa hai nước nhằm đạt được thành công cho các chương trình phát triển kinh tế đầy tham vọng của ông. Những quan điểm như vậy càng có thêm độ tin cậy khi Park dùng vũ lực để ngăn chặn báo chí, các đảng phái chính trị, giới trí thức và các nhóm lợi ích nhằm thực thi tầm nhìn hiện đại hóa của ông. Cựu Thủ tướng Kishi Nobusuke có lần quan sát: “May mắn thay, Hàn Quốc được cai trị bởi một chế độ quân sự nơi Park Chung Hee và rất nhiều vị lãnh đạo có thể tự mình quyết định mọi chuyện... Chúng ta [cần phải] thuyết phục Park. [Chúng ta] có thể kỳ vọng ông ta thực hiện được, [đặc biệt từ khi] không có Nghị viện Quốc gia [ngăn cản ông ta]. Nếu báo chí phản đối, có thể kỳ vọng Park sẽ ngăn cản *[fuzuru]* họ.”

Kishi vốn đi đầu trong giải pháp xây dựng quan hệ gắn bó với Hàn Quốc của các nhà bảo thủ Nhật Bản. Lần này, được khuyến khích bởi tình trạng khẩn cấp của một chính quyền quân sự thực dụng, ông ủng hộ mạnh mẽ một thỏa thuận nhanh chóng về những khiếu nại tài sản[186] nhằm tránh gây nguy hiểm đến lợi ích an ninh của Nhật Bản

https://thuviensach.vn

trong tương lai. Trong mắt ông, sự sụp đổ chính quyền quân sự của Park có thể dẫn đến sự trỗi dậy của các lực lượng chính trị chống Nhật ở Hàn Quốc. Một cách rõ ràng, Kishi lý giải lập luận của ông về việc ủng hộ hợp tác chặt chẽ với chính quyền quân sự:

> Thử hình dung Nhật Bản sẽ như thế nào nếu lực lượng cộng sản có thể mở rộng ảnh hưởng đến tận Busan... Lý do mà cha ông chúng ta, ít nhất từ thời Minh Trị trở đi, đã phải trải qua quá nhiều rắc rối với Bán đảo Triều Tiên - [kể cả việc phát động] Chiến tranh Trung - Nhật [1894-1895] và Chiến tranh Nga-Nhật [1904-1905] - không phải vì những tham vọng đế quốc mà vì quan ngại của họ về an ninh Nhật Bản, vốn luôn phải đối mặt với khả năng đáng sợ khi các lực lượng thù địch nổi lên ở [Bán đảo Triều Tiên]... Đó là lý do Nhật Bản phải bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc, cùng Hoa Kỳ cung cấp viện trợ kinh tế khổng lồ và qua đó góp phần xây dựng nền tảng kinh tế Hàn Quốc... Nếu chúng ta không làm gì cả và để cho Park sụp đổ, những hậu quả thảm khốc nhất sẽ đến. Hiện giờ không phải là lúc để ngồi chờ.

Sự ám ảnh về một "lá cờ đỏ phấp phới ở Busan" *(Busan cheokkiron)* thường xuyên được các nhà bảo thủ Nhật Bản đặt ra để biện minh cho lời kêu gọi bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc của họ. Lần này, với cảm giác không chắc chắn, cơ hội và sự cấp thiết do cuộc đảo chính quân sự tạo nên, Kishi tiến hành vận động sự ủng hộ của LDP cho quá trình bình thường hóa quan hệ. Bằng cách xác định các mối quan ngại an ninh của ông về những vấn đề địa chính trị của Nhật Bản từ thời Minh Trị, Kishi xác định chính sách Hàn Quốc của ông sẽ phù hợp với chính sách truyền thống của Nhật Bản ở lục địa châu Á.

Đồng tình với ông là Kōnō Ichirō, Bộ trưởng Nông nghiệp và là lãnh đạo lớn trong các phe phái LDP. Không phải là một chuyên gia về Hàn Quốc, nhưng là chuyên gia về Liên Xô, và ở một chừng mực thấp hơn, là chuyên gia về Trung Quốc, Kōnō bắt đầu quan tâm đến các cuộc đàm phán bình thường hóa chủ yếu như là một phần của chính sách khu vực của Nhật Bản nhằm chống lại các mối đe dọa từ Xô-viết

https://thuviensach.vn

và Trung Quốc. Trong các cuộc gặp với Ikeda, Kōnō cố vấn: “Chúng ta có cơ hội trước mắt tốt nhất kể từ khi kết thúc chiến tranh để giải quyết vấn đề Nhật — Hàn. Trải qua khủng hoảng kinh tế trầm trọng, đây là thời điểm Hàn Quốc đang cần tiền nhất. Hiện giờ là thời điểm để đàm phán.” Kōnō cũng hối thúc Sugi Michisuke, ông trùm doanh nghiệp từ vùng Kansai và là chủ tịch Tổ chức Ngoại thương Nhật Bản (JETRO), dẫn đầu phái đoàn Nhật Bản đến vòng đàm phán bình thường hóa thứ 6 được định sẽ bắt đầu vào tháng 10 năm 1961.[187]

Tuy nhiên, đối với Thủ tướng Ikeda Hayato, hợp tác với Park không dễ dàng như Kōnō và Kishi lầm tưởng. Thứ nhất, Ikeda vẫn hoài nghi về khả năng chính quyền quân sự có thể sắp đặt lại trật tự nội bộ và vượt qua các thách thức chính trị. Thứ hai, ông không chắc về khả năng của chính mình trong việc định hướng ý kiến quần chúng Nhật Bản đằng sau vụ đàm phán về vấn đề các tuyên bố. Tình hình này cũng không được trợ giúp bởi phong cách cai trị độc tài của Park, vốn có thể tập hợp các đảng phái, báo chí và giới trí thức chống đối của Nhật, cũng như những thành phần tự do hơn bên trong LDP, chống lại các thỏa thuận chính trị với chính thể mà họ xem là chế độ quân sự đàn áp. Hơn nữa, còn có giới cánh tả của Nhật, những người đã tổ chức Hội đồng Liên lạc vào tháng 1 năm 1961 để điều phối chiến dịch của họ chống lại việc bình thường hóa quan hệ với Hàn Quốc do điều đó sẽ kéo theo mối nguy hiểm bị kéo vào mạng lưới quân sự với Mỹ làm trung tâm ở Đông Á và thậm chí có thể là một xung đột quân sự không mong muốn. Hội đồng này gồm các đại diện từ Đảng Cộng sản Nhật Bản, Đảng Xã hội Nhật Bản, Tổng Hội đồng Công đoàn (Sohyo), và Hiệp hội Nhật Bản - Triều Tiên, cùng các tổ chức chính trị và xã hội khác. Trong một bối cảnh phân hóa chính trị trong nước như vậy, chính Hoa Kỳ phải bước vào để thúc đẩy Ikeda đến bàn đàm phán.

Lời đề nghị ban đầu

https://thuviensach.vn

Tháng 10 năm 1961, dưới sự chỉ đạo của Park, Kim Jong-pil đã tiến hành chuyến đi bí mật gặp gỡ Ikeda Hayato để sắp xếp cho chuyến viếng thăm nhà nước của Park đến Nhật Bản trên đường đi Washington một tháng sau đó. Kim sử dụng chuyến đi này để mở rộng đầu mối liên lạc của Hàn Quốc ở Nhật Bản, gặp gỡ không chính thức Kishi Nobusuke, Ishii Mitsujiro, Satō Eisaku, Kōnō Ichirō và Ono Bamboku. Đây là những cuộc gặp không chính thức đầu tiên mà Kim thực hiện với các lãnh đạo của Đảng Dân chủ Tự do Nhật Bản (LDP) thông qua tiến trình của các cuộc đàm phán bình thường hóa. Park có hy vọng cao về một thỏa thuận nhanh chóng. Bằng cách gửi đi phái đoàn đa dạng nhất và chắc chắn là lớn nhất từ trước đến giờ đến các cuộc đàm phán, Park cho thấy sự sẵn sàng của ông trong việc giải quyết tất cả các lĩnh vực gây tranh cãi.

Vị lãnh đạo chính quyền quân sự xem Ngoại trưởng Mỹ Dean Rusk là người trung gian thân thiện. Với việc Triều Tiên hoàn tất các thỏa thuận về hiệp ước quốc phòng chung lần lượt với Liên Xô và Trung Quốc vào tháng 7 năm 1961, Rusk đảm nhận vai trò người trung gian giữa Seoul và Tokyo, ông viếng thăm Nhật Bản tháng 11 năm 1961 để họp với Ikeda nhằm thuyết phục ông này về tầm quan trọng trong việc đạt đến một thỏa thuận ban đầu với Hàn Quốc. Rusk hối thúc Nhật Bản chia sẻ cùng Hoa Kỳ gánh nặng tài trợ cho các chương trình phát triển kinh tế của Hàn Quốc bằng cách xem xét giải quyết đề xuất về các tuyên bố sở hữu. Ngược lại, Ikeda giải thích với Rusk những khó khăn về việc hợp tác với Hàn Quốc:

> Các đảng đối lập [của Nhật], bao gồm Đảng Xã hội Dân chủ, phản đối mạnh mẽ việc chi tiêu những khoản tiền khổng lồ nhằm giải quyết vấn đề về các tuyên bố. Trong khi ở Hàn Quốc, chính quyền quân sự có thể thực thi các quyết định ngay lập tức, ở Nhật Bản mọi thứ phải được thông qua những quy trình Nghị viện. Chúng tôi chỉ đơn giản là không thể làm mọi thứ theo cách họ làm... Chúng tôi đã phải trải qua rủi ro về một cuộc khủng hoảng hiệp ước an ninh hết lần này đến

https://thuviensach.vn

lần khác [như lần năm 1960 bị kích động bởi Hiệp ước An ninh Chung Hoa Kỳ - Nhật Bản].

Tuy nhiên, trước khi cuộc họp kết thúc, Ikeda đi đến thỏa thuận với Rusk rằng ông sẽ cố gắng hết sức để giúp phát triển kinh tế Hàn Quốc và giải quyết nhiều trong số những khác biệt đáng kể giữa hai quốc gia. Ngài Thủ tướng Nhật có cảm nhận rằng Hoa Kỳ xem chính sách về Hàn Quốc của ông như cơ sở kiểm tra cam kết của Nhật với liên minh an ninh Mỹ - Nhật và với nguyên tắc chia sẻ gánh nặng trong địa chính trị khu vực. Ý thức được điểm mấu chốt, Ikeda phản hồi rằng ông sẽ bắt đầu các cuộc đàm phán nghiêm túc với chính quyền quân sự mới ở Hàn Quốc. Ikeda trở lại với việc tiếp tục các cuộc đối thoại bình thường hóa bắt đầu từ tháng 10 năm 1961 và chấp thuận tổ chức cuộc họp với Park. Đối với ngài chủ tịch chính quyền quân sự, người cần phải cho nhân dân của ông thấy rằng cuộc đảo chính quân sự có được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, thì việc Ikeda bày tỏ quan tâm là một bước phát triển tích cực có thể giúp củng cố nền tảng quyền lực của mình.

Ngày 11 tháng 11, chưa đầy ba tuần sau chuyến đi bí mật của Kim Jong-pil đến Nhật Bản, Park tiến hành chuyến đi chính thức đầu tiên đến Nhật Bản ở vị thế người đứng đầu nhà nước Hàn Quốc trong thời kỳ sau chiến tranh.[188] Trước khi khởi hành, Park chỉ đơn giản bày tỏ hy vọng có "những buổi gặp thẳng thắn" với người Nhật. Khi ở Nhật Bản, ông không ngần ngại cho thấy quan điểm tích cực của ông về Nhật Bản trước rủi ro gây thù hận với các lực lượng chính trị trong nước của Hàn Quốc. Ở bữa tiệc cấp nhà nước được Ikeda Hayato tổ chức khi ông đến, Park gây ngạc nhiên thú vị cho người Nhật khi lập luận rằng "không khôn ngoan và cũng không có lợi chút nào khi cứ dằn vặt quá khứ [thực dân] và... cả hai quốc gia đều cần phải cố gắng hết sức để thúc đẩy hợp tác vì các mục tiêu và lý tưởng chung." Ngày hôm sau, khi nói chuyện với Kishi Nobusuke, Ishii Mitsujirō, cùng các lãnh đạo LDP cấp cao khác, Park không giấu giếm sự ngưỡng mộ ông

https://thuviensach.vn

dành cho các nhà cách tân Minh trị, và tái khẳng định cam kết của ông với việc xây dựng "nước giàu, quân mạnh" theo cách mà giới lãnh đạo Minh Trị đã làm. Xúc động sâu sắc trước sự tôn trọng của Park dành cho tinh thần và lịch sử Nhật Bản, một trong những lãnh đạo LDP dự tiệc cho rằng Park giống với *ishin no shishi* (những nhà yêu nước Minh Trị).

Park quyết tâm hoàn tất thỏa thuận ngay lập tức nếu có cơ hội. Tuy nhiên, mặc cho cam kết công khai của Ikeda về một thỏa thuận ban đầu, Park nhận thấy ngài Thủ tướng Nhật cực kỳ cẩn trọng khi đối mặt với áp lực trong nước ngày một gia tăng về việc phải chấm dứt đàm phán bình thường hóa với Park. Công chúng Nhật trở nên quan ngại về việc Park sử dụng vũ lực để bịt miệng lực lượng chống đối Hàn Quốc. Thậm chí bên trong LDP, nhóm chống hiệp ước đang hình thành càng gây khó khăn hơn cho Ikeda trong việc xây dựng chính sách hướng tới tương lai với Hàn Quốc, đặc biệt kể từ khi những người phản đối gồm cả các lãnh đạo chủ chốt của LDP như Bộ trưởng Thương mại Quốc tế và Công nghiệp, Satō Eisaku, và Bộ trưởng Tài chính Mizuta Mikio. Satō Eisaku đặc biệt kích động khi chống lại thỏa thuận về vấn đề tuyên bố quyền sở hữu, công khai tìm cách ngăn cản đối thủ chính trị, Ikeda, đạt được thành tựu ngoại giao quan trọng. Sự chống đối của Mizuta Milđo là một vấn đề đau đầu khác đối với Park, vì ông này đứng đầu Bộ Tài chính, cơ quan chịu trách nhiệm sử dụng tiền công và điều tiết ngân hàng cùng các tổ chức tài chính phi ngân hàng. Mizuta có thể làm chậm lại, nếu không phải là chặn đứng, các cuộc đàm phán bình thường hóa.

Chuyến viếng thăm tháng 11 năm 1961 không tạo ra những đột phá lớn về vấn đề bình thường hóa. Báo chí Nhật chủ yếu vẫn không quan tâm đến chuyến đi của Park, nên chỉ thông tin ít ỏi về cuộc gặp của Park-Ikeda, trong khi lặp lại yêu cầu hiện hữu của Nhật Bản rằng hai nước phải thỏa thuận về các vấn đề tuyên bố quyền sở hữu và bồi thường thiệt hại từ quan điểm "kinh tế" hơn là "chính trị". Bằng cách

https://thuviensach.vn

nhấn mạnh vào kinh tế thay vì chính trị trong các vấn đề về tuyên bố sở hữu, người Nhật cho rằng quy mô của các khoản bồi thường thiệt hại nhỏ hơn rất nhiều so với Park kỳ vọng. Vì quan điểm của báo chí và công chúng Nhật không đổi, nên không gian cho Ikeda điều khiển tình hình chính trị trong nước Nhật bị hạn chế nặng nề.

Park gặp khó khăn trong việc nắm bắt các khó khăn chính trị trong nước mà vị đồng cấp người Nhật của ông phải đối mặt. Dựa trên kinh nghiệm chính trị ở Hàn Quốc, nơi quyền lực tập trung vào tay chủ tịch chính quyền quân sự, Park cho rằng việc thiết lập niềm tin chung, quan hệ hữu nghị, hay đơn giản là hoạt động cho nhận mang tính chính trị ở tầm chính quyền cấp cao giữa hai quốc gia sẽ đảm bảo một giải pháp nhanh chóng cho các vấn đề lãnh thổ, ngư nghiệp, lịch sử và bồi thường thiệt hại. Sự thiếu kinh nghiệm của ông trong các vấn đề ngoại giao và hình ảnh bị đơn giản hóa quá mức về quy trình ra quyết định của Nhật là các nguyên nhân dẫn đến sự thất vọng của ông về kết quả của chuyến viếng thăm, đặc biệt khi ban đầu ông nghĩ rằng chuyến đi sẽ mang lại một thành công ngoại giao.

Tuy nhiên, chuyến viếng thăm Tokyo của Park năm 1961 có ý nghĩa quan trọng ở ba khía cạnh. Thứ nhất, nó đảm bảo với người Nhật rằng Park sẽ không chính trị hóa các vấn đề lãnh thổ, ngư nghiệp, lịch sử và ý thức hệ thừa hưởng từ quá khứ thực dân, chắc chắn không đến mức như Lý Thừa Vãn đã làm những năm 1950. Người Nhật hiểu rằng Park đã chớp lấy cơ hội hợp tác, dù có hoặc không có sự hòa giải thực sự ở tầm nhân dân hai nước. Thứ hai, chuyến thăm Tokyo chỉ ra rằng Park sẽ nhượng bộ hơn so với “ranh giới hòa bình” được tuyên bố đơn phương của Lý Thừa Vãn nhằm mang lại một thỏa thuận về vấn đề lãnh hải và quyền đánh cá nếu Nhật Bản sẵn sàng thỏa thuận theo hướng có lợi về vấn đề tuyên bố sở hữu tài sản và khoản tiền bồi thường thiệt hại.[189] Thứ ba, chuyến đi cũng phát đi tín hiệu với Hoa Kỳ rằng Hàn Quốc đang tiến đến chính sách tăng cường quan hệ ba bên giữa Hàn Quốc, Nhật Bản, và Hoa Kỳ vì các lợi ích an ninh khu

https://thuviensach.vn

vực chung. Ba khía cạnh này đều là những thành tựu quan trọng cho mối quan hệ song phương vốn được ghi dấu bởi sự ngờ vực và thù địch. Tuy nhiên chúng vẫn chưa đủ để đem lại sự đột phá cho các cuộc đàm phán.

Trở ngại lớn là vấn đề tuyên bố sở hữu tài sản. Trái với hy vọng của Park về sự linh động của người Nhật, Nội các Ikeda khăng khăng về vị thế của Nhật rằng vấn đề này phải được giải quyết theo cách mà công chúng Nhật Bản có thể hiểu được và ủng hộ. Cụ thể, các nhà đàm phán Nhật nhấn mạnh rằng vấn đề tuyên bố sở hữu tài sản không phải là vấn đề gây tổn thất hoàn toàn cho Hàn Quốc trong thời thực dân. Nếu cần phải bồi thường cho các tổn thất thực dân, Iseki Yujirō, Giám đốc Cục Vấn đề Châu Á thuộc Bộ Ngoại giao Nhật Bản, lập luận rằng, cần phải giới hạn chỉ ở các khoản lương, lương hưu, trái phiếu nhà nước và trái phiếu doanh nghiệp chưa thanh toán của các công nhân và nhà đầu tư Hàn Quốc cùng những đối tượng khác. Hơn nữa, bên tuyên bố sở hữu phải chứng minh yêu cầu của họ bằng những bằng chứng pháp lý vững chắc. Các báo Nhật đã đưa ra các báo cáo rằng Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính đang xem xét một thỏa thuận ở mức 20-80 triệu đô-la Mỹ. Ngược lại, Park đang nhắm đến con số trong khoảng 600-900 triệu đô-la Mỹ.

Với những cuộc đối đầu về vấn đề lãnh thổ ở Tokdo, “ranh giới hòa bình” và các tuyên bố sở hữu tài sản tái xuất hiện cũng như phải đối mặt với sự chỉ trích của phái đoàn Nhật Bản về việc Hàn Quốc từ chối cấp phép thành lập văn phòng đại diện Nhật Bản ở Seoul, Park phải hủy bỏ các kế hoạch ở lại qua đêm tại Nhật Bản trên đường về nước từ Hoa Kỳ. Tình hình không tốt hơn với các cuộc bầu cử sắp đến ở Nhật Bản, sự kiện này ngăn cản những thành viên thân Hàn của Nghị viện Nhật Bản thay đổi quan điểm ở vấn đề tuyên bố sở hữu tài sản đầy nhạy cảm chính trị. Như một nỗ lực để kiểm soát tổn thất, Ikeda cầu cứu những người Nhật và Mỹ ủng hộ một thỏa thuận nhanh chóng vào tháng 1 năm 1962 với thông báo chính thức rằng sự ổn định chính trị

https://thuviensach.vn

của Hàn Quốc phục vụ cho các lợi ích an ninh của Nhật và rằng chính quyền của ông sẵn sàng theo đuổi các cuộc đàm phán bình thường hóa quan hệ một cách nghiêm túc. Để phá vỡ tình thế bế tắc, Bộ trưởng Ngoại giao Hàn Quốc Choi Deok-sin họp với người đồng cấp Nhật, Kosaka Zentarō vào ngày 15 tháng 3 năm 1962. Sáu ngày sau, giám đốc KCIA Kim Jong-pil tiến hành chuyến viếng thăm Nhật Bản lần thứ hai để củng cố thêm cuộc gặp của các bộ trưởng ngoại giao. Không nỗ lực nào thành công, bất chấp việc Kim Jong-pil cho thấy nhiệt thành và lòng quyết tâm. Nếu có thì chuyến viếng thăm của ông ta chỉ làm tăng thêm sự phản đối của người Hàn Quốc về việc bình thường hóa quan hệ. Thời điểm của chuyến viếng thăm cũng không thuận lợi, vì nó trùng với sự kiện từ chức của Tổng thống Yun Po-sun vào tháng 3 năm 1962 nhằm chống lại chế độ độc tài của Park, sự kiện này càng làm mạnh thêm các lực lượng chống hiệp ước ở Nhật Bản. Sự bùng nổ các cuộc biểu tình sinh viên ở Hàn Quốc buộc Kim Jong-pil phải cắt ngắn chuyến viếng thăm của ông. Từ đó, các cuộc đàm phán bình thường hóa bị trì hoãn trong 5 tháng.

Chính trong tình hình chậm tiến triển, nếu không phải là bế tắc này, chính quyền Mỹ can thiệp vào các cuộc đàm phán Hàn - Nhật để thuyết phục các lãnh đạo Nhật Bản về tầm quan trọng của việc đạt được một thỏa thuận nhanh chóng với Hàn Quốc. Việc Kennedy hối thúc cựu thủ tướng Yoshida Shigeru vào tháng 5 năm 1962 góp phần xúc tiến các cuộc đàm phán. Các sĩ quan Mỹ khác cũng làm theo với một thông điệp tương tự trong các cuộc gặp với các lãnh đạo chính trị Nhật Bản. Tuy nhiên, cuối cùng Hoa Kỳ không thể buộc Ikeda dứt khoát đánh cược sự nghiệp chính trị của ông này vào việc bình thường hóa quan hệ với Hàn Quốc. Vị thủ tướng Nhật miễn cưỡng thúc đẩy các cuộc đàm phán bình thường hóa vì sợ rằng, như ông giải thích với Rusk, chúng sẽ làm bùng phát một cuộc khủng hoảng chính trị giống như cuộc khủng hoảng hình thành từ việc ký hiệp ước an ninh chung Mỹ-Nhật năm 1960. Cực kỳ thận trọng, Ikeda thậm chí còn cố gắng

https://thuviensach.vn

xoa dịu cánh tả bằng ý tưởng theo đuổi một lời đề nghị riêng với Triều Tiên vào tháng 8 năm 1962. Ikeda đề nghị rằng Nhật Bản "một ngày nào đó" có thể đàm phán một thỏa thuận riêng với Bình Nhưỡng về các vấn đề tuyên bố sở hữu tài sản, ngụ ý rằng Seoul không thể tuyên bố quyền tài phán cho cả Bán đảo Triều Tiên. Ý tưởng về một thỏa thuận riêng với Triều Tiên làm nảy sinh một nguyên nhân nữa, bên cạnh tinh thần dân tộc chủ nghĩa chống Nhật, để công chúng Hàn Quốc chống lại sáng kiến ngoại giao của Park.

May mắn cho Park, sự tái đắc cử áp đảo của Ikeda Hayato trong vai trò chủ tịch LDP ngày 14 tháng 7 năm 1962 có vẻ như đã khuyến khích ông này tiến hành chính sách hướng đến tương lai với Hàn Quốc. Với việc khởi động nội các mới, Ohira Masayoshi, Bộ trưởng Ngoại giao mới được chỉ định và cũng là phó tướng thân thiết của Ikeda Hayato, bắt đầu xử lý các cuộc đàm phán bình thường hóa. Ohira được giao nhiệm vụ thỏa thuận các vấn đề còn tồn đọng càng nhanh càng tốt. Trong một nỗ lực chi tiết nhất, Ohira đề xuất một hướng dẫn 4 điều để giải quyết vấn đề về tuyên bố sở hữu. Thứ nhất, ông đề xuất rằng Nhật Bản sẽ chỉ tiến hành những thỏa thuận tư nhân với tổng giá trị không vượt quá 70 triệu đô-la Mỹ. Thứ hai, một khoản viện trợ trị giá 100 triệu đô-la Mỹ sẽ được cung cấp dưới dạng hỗ trợ kinh tế. Thứ ba, ông thúc đẩy ý tưởng cung cấp cho Hàn Quốc các khoản nợ dài hạn lãi suất thấp để viện trợ cho việc tiến hành FYEDP lần thứ nhất của nước này. Thứ tư, thỏa thuận sẽ được thực hiện với đồng thuận rằng thỏa thuận chỉ giải quyết những vấn đề tuyên bố sở hữu của người dân sống ở phía nam ranh giới đình chiến. Việc chỉ sẵn sàng thực thi các thỏa thuận tư nhân có nghĩa là Nhật Bản không sẵn sàng xin lỗi về quá khứ thực dân. Ohira và những người khác tin rằng lời xin lỗi có thể làm tổn thương đến bản sắc dân tộc và uy tín quốc tế của Nhật Bản. Ngược lại, việc hạn chế thỏa thuận chỉ cho những tuyên bố sở hữu của người dân ở Nam Triều Tiên được cho là xoa dịu phe cánh tả chống đối ở Nhật Bản. Tuy nhiên, vì đây là lần đầu tiên những

https://thuviensach.vn

chi tiết về các tuyên bố sở hữu tài sản được đề xuất, nên Park chào mừng sáng kiến của Ohira, đặc biệt với công thức cơ cấu về việc phân loại các tuyên bố thành tuyên bố sở hữu tư nhân, các khoản viện trợ và cho vay.

Khi các cuộc đàm phán nối lại ngày 21 tháng 8 năm 1962, Sugi Michisuke và Pae Ui-hwan ngay lập tức tổ chức một loạt những buổi họp cấp sự vụ để xử lý các chi tiết. Tuy nhiên do không có tiến triển về số tiền thực tế liên quan đến các tuyên bố sở hữu tài sản, Kim Jong-pil phải đi Nhật lần thứ ba. Trên đường đến Washington theo lời mời của Bộ Ngoại giao Mỹ, Kim Jong-pil trải qua ba ngày ở Tokyo vào tháng 10 năm 1962 để đàm phán về số tiền với Ohira. Theo chỉ đạo của Park, Kim đặt ra mục tiêu từ 600 đến 900 triệu đô-la Mỹ.[190] Từ đó trở đi, Park giám sát chặt chẽ quá trình đàm phán, đưa ra những mệnh lệnh cụ thể cho Kim Jong-pil về một số chi tiết trong các vấn đề thỏa thuận, bao gồm tổng số tiền trong tuyên bố sở hữu tài sản phải nhận được từ Nhật Bản.

Cuộc họp từ chặng nghỉ này giỏi lắm chỉ mang ý nghĩa khám phá. Chỉ cho đến khi Kim Jong-pil và Ohira tổ chức cuộc họp thứ hai khi Kim trở về từ Hoa Kỳ thì các cuộc đàm phán mới bắt đầu nghiêm túc. Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản kỳ vọng Kim yêu cầu 800 triệu đô-la Mỹ dựa trên những buổi gặp từ trước với Phó Thủ tướng Kim Yu Taek vào tháng 9 năm 1961. Trái với lời đề nghị 50 triệu đô-la Mỹ của Nhật, Hàn Quốc cho rằng con số của Kim Yu Taek là một sự nhượng bộ từ phía Hàn, thấp hơn rất nhiều so với yêu cầu 2 tỷ đô-la Mỹ của Lý Thừa Vãn và con số 1,2 tỷ đô-la Mỹ của Chang Myon. Ohira thì rộng lượng hơn - nhưng không quá nhiều so với quan điểm của Hàn Quốc. Ohira ban đầu đề xuất 170 triệu đô-la Mỹ cho các thỏa thuận tư nhân và viện trợ, cộng với một khoản cho vay dài hạn lãi suất thấp chưa xác định. Một cách trùng hợp, Bộ Ngoại giao và Bộ Tài chính Nhật Bản đề nghị rằng toàn bộ gói này cần thấp hơn 100 triệu đô-la Mỹ.[191]

https://thuviensach.vn

Ohira có lần nhớ lại những lời ông nói với Kim Jong-pil như sau:

> Tôi có thể hiểu rõ những cảm giác của người dân nước anh về Nhật Bản. Tuy nhiên, tôi [không] nghĩ có bất kỳ lợi ích nào cho nước anh khi các anh chỉ nói những điều tức tối về Nhật Bản... Hai nước chúng ta là láng giếng mãi mãi, vì vậy [không phải chúng ta] cần quyết tâm loại bỏ mọi điều giờ đã thành dĩ vãng, như tàn thuốc trong gạt tàn và hướng đến tương lai [sao]? Nếu có một tư tưởng như vậy ở nước anh, Nhật Bản cũng sẽ đủ nhạy cảm để hành động theo. Hiện giờ các anh đã giành được độc lập và phải đối mặt với nhiệm vụ xây dựng quốc gia đầy khó khăn, Nhật Bản, với vai trò là một láng giềng mãi mãi, sẽ sẵn sàng hỗ trợ sự phát triển trong tương lai với quan hệ hợp tác kinh tế mạnh mẽ.

Sau một thời gian mặc cả, hai bên cuối cùng đồng ý với con số 300 triệu đô-la Mỹ viện trợ, 200 triệu đô-la Mỹ các khoản vay ODA (Viện trợ Phát triển Chính thức), và hơn 100 triệu đô-la Mỹ cho các khoản vay thương mại. Kết hợp các khoản viện trợ 300 triệu đô-la Mỹ là việc xóa món nợ 45,7 triệu đô-la Mỹ mà Hàn Quốc thiếu Nhật Bản. Để khiến các nhà lập pháp và quan chức Nhật Bản dễ chấp nhận thỏa thuận này hơn, và cũng cân nhắc tình trạng thiếu dự trữ ngoại hối của Nhật Bản, Ohira đề xuất thanh toán dần trong một giai đoạn dài. Kim Jong-pil đồng ý nhận cả các khoản trợ cấp và khoản vay ODA trong 10 năm. Ngược lại, các khoản vay thương mại sẽ được cung cấp kể cả trước khi hoàn tất quá trình bình thường hóa ngoại giao tùy từng trường hợp. Cuối cùng, hiểu được điểm yếu chính trị của nhau, cả hai đồng ý những cách giải thích khác nhau về thỏa thuận này. Trong khi Kim Jong-pil xem thỏa thuận này như một dàn xếp về các tuyên bố sở hữu tài sản và các khoản bồi thường thiệt hại cho những sai trái thời thực dân của Nhật, Ohira Masayoshi khẳng định đây là viện trợ kinh tế của Nhật cho Hàn Quốc. Với những điều khoản thỏa thuận được viết ra vào cuối cuộc họp, “Biên bản ghi nhớ Kim-Ohira” gây tranh cãi đã xuất hiện.[192]

Biên bản ghi nhớ Kim-Ohira thỏa thuận những vấn đề được cho là trọng tâm trong thỏa thuận toàn diện. Park vốn đã chỉ ra rằng ông sẵn

https://thuviensach.vn

sàng giải quyết các vấn đề về quyền đánh cá và tranh chấp "ranh giới hòa bình" nếu người Nhật cho thấy lòng chân thành ở vấn đề tuyên bố sở hữu tài sản. Tuy nhiên, ý thức được mối nguy hiểm về một đợt phản ứng kịch liệt của những người theo chủ nghĩa dân tộc ở Hàn Quốc chống lại Biên bản ghi nhớ Kim-Ohira, hai nhà đàm phán đồng ý giữ bí mật về thỏa thuận này. Chỉ đến ngày 29 tháng 1 năm 1963, nội dung thật sự của bản ghi nhớ mới được Bộ Ngoại giao Nhật Bản tiết lộ. Như Park và Kim Jong-pil dự đoán, việc tiết lộ các điều kiện thỏa thuận đã khiến phe đối lập của Hàn Quốc, vốn đang phẫn nộ vì phương sách "ngoại giao một người" *(ilin oegyo)* của Kim Jong-pil, càng tức giận dữ dội. Không chỉ thế, bản chất bí mật của các cuộc đàm phán càng làm tồi tệ hơn nỗi sợ bị phản bội của công chúng. Các cuộc biểu tình toàn quốc nhanh chóng diễn ra, và đặc biệt là nhóm ủng hộ hiệp ước ở Nhật Bản, đã buộc Park - vốn trước giờ vẫn được cho là không bị tác động bởi ý kiến quần chúng - phải ngừng các cuộc đàm phán trong hầu hết cả giai đoạn 1963-1964.

Khủng hoảng hiệp ước

Cũng như khi khởi động lại các cuộc đàm phán tháng 10-11 năm 1961, một lần nữa chính Hoa Kỳ đã đưa Hàn Quốc và Nhật Bản đến bên bàn đàm phán vào giữa những năm 1960. Hoa Kỳ không bao giờ trực tiếp dính vào các cuộc đàm phán. Thay vì vậy, nước này chủ động chọn vị trí trung gian ở phía sau, nhanh chóng gây áp lực buộc Seoul và Tokyo phải đi đến một hiệp ước về các điều kiện thỏa thuận chung. Kể cả vào mùa xuân năm 1963, khi bất đồng với Park vì ông tìm cách hủy bỏ lời hứa trở lại chính quyền dân sự (xem chương 2), Hoa Kỳ vẫn tiếp tục nỗ lực quy tụ hai nước đồng minh của mình.[193] Thông qua sự hỗ trợ của Rusk, Đại sứ ở Hàn Quốc Samuel D. Berger, Đại sứ ở Nhật Bản Edwin O. Reischauer, Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách các vấn đề chính trị W. Averell Harriman, và Vụ trưởng ngoại giao phụ trách các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương William P. Bundy, Hoa Kỳ đóng vai trò trung gian xuyên suốt giai đoạn 1964-1965.

https://thuviensach.vn

Vai trò trung gian của Hoa Kỳ được gia tăng vào năm 1964 vì áp lực gia tăng từ xung đột quân sự ở Đông Dương. Những sự kiện ở miền Nam Việt Nam diễn ra nhanh chóng. Chiến thắng áp đảo của Johnson trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ tháng 11 năm 1964 dẫn đến sự leo thang các cuộc rải bom tấn công miền Bắc Việt Nam trong Chiến dịch Săm Rền. Lập luận rằng mình phải đảm bảo an ninh cho người Mỹ, Johnson cũng kêu gọi gửi đi số lượng lớn bộ binh. Cuối năm 1965, quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam có 184.314 người. Cuộc chiến không tuyên bố ở Đông Dương đã chính thức bắt đầu.

Cùng với sự kiện đó, Hoa Kỳ hăm hở chờ đợi bình thường hóa quan hệ Hàn - Nhật. Nhằm tiến hành hiệu quả chiến dịch quân sự ở miền Nam Việt Nam, Hoa Kỳ trông chờ vào sự hỗ trợ hậu cần của Nhật Bản và nguồn cung lính chiến đấu của Hàn Quốc. Như một phần trong chiến dịch chính trị nhằm tạo ra hình ảnh đoàn kết của thế giới tự do ủng hộ các nỗ lực chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, Johnson cũng xây dựng tình đoàn kết giữa các đồng minh chống cộng sản của ông ở Đông Á và, đặc biệt, một mạng lưới ủng hộ khu vực vững mạnh gắn kết Hàn Quốc và Nhật Bản. Trong cuộc họp với Park ngày 2 tháng 10 năm 1964, cố vấn an ninh quốc gia Mỹ Mc George Bundy thừa nhận rằng Hàn Quốc có những lý do chính đáng để yêu cầu lời xin lỗi vì những sai trái mà Nhật Bản phạm phải vào thời thực dân. Ông cũng khuyến khích Bộ trưởng Ngoại giao Nhật Bản Shiina Etsusaburō đến thăm Seoul. Khi Park bày tỏ sự sẵn sàng ủng hộ Mỹ trong Chiến tranh tại Việt Nam, Bundy hứa sẽ gánh trách nhiệm cá nhân thuyết phục Nhật Bản nhượng bộ Hàn Quốc. Sự sa lầy nặng nề của Hàn Quốc ở miền Nam Việt Nam đã làm thay đổi nhanh chóng vận may chính trị và kinh tế của Hàn Quốc.

Việc ngả về hướng Hàn Quốc là một sự đối chiều - dù chóng vánh và hạn chế - trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ ở Đông Á, chính sách này vốn có truyền thống hướng theo quan điểm của Nhật Bản. Thậm chí vào mùa thu năm 1964, chuyên gia chiến tranh lạnh George

https://thuviensach.vn

F. Kennan còn nhắc lại về điều vẫn luôn là lập trường của Hoa Kỳ liên quan đến mối quan hệ Hàn - Nhật:

> Những người [Nam] Triều Tiên phản đối việc thiết lập quan hệ thỏa đáng với một nước Nhật đầy lòng ưa chuộng hòa bình lúc này chứng tỏ họ ít trân trọng những lợi ích có được từ Mỹ và hầu như không có ý định giúp đỡ Hoa Kỳ trong việc thực thi nhiệm vụ vốn được xem là của nước này ở Hàn Quốc... Nếu chế độ ở Hàn Quốc, với những thất bại trong nước nghiêm trọng ở mọi mặt, chắc chắn là một gánh nặng cho chính sách của Mỹ với Nhật, rốt cuộc sẽ buộc phải có một sự xem xét lại trong chính sách đối với [Nam] Triều Tiên nói chung; vì [Nam] Triều Tiên quan trọng, nhưng Nhật Bản còn quan trọng hơn.

Chắc chắn Nhật Bản vẫn là đồng minh quan trọng nhất của Hoa Kỳ ở Đông Á mặc cho quan hệ Mỹ - Hàn được củng cố mạnh trong Chiến tranh tại Việt Nam. Tuy nhiên, cuộc chiến này đặt những hệ quả to lớn lên bối cảnh chính trị-chiến lược ở khu vực Đông Á, tạo ra những thay đổi quan trọng trong cách thức Hoa Kỳ thực thi chính sách Đông Á. Với viễn cảnh lính chiến đấu Hàn Quốc tham gia cùng lính Mỹ ở Việt Nam, Hoa Kỳ am hiểu hơn về các vấn đề mà Hàn Quốc phải đấu tranh với Nhật Bản trong các cuộc đàm phán bình thường hóa. Kennan đã đúng khi cho rằng đối với Hoa Kỳ, Hàn Quốc mang tầm quan trọng chiến lược thấp hơn Nhật Bản. Tuy nhiên, do không cân nhắc đầy đủ việc Johnson chìm vào vũng lầy Việt Nam, Kennan không thể đánh giá chính xác những tác động chính trị từ sự tham gia quân sự của Hàn Quốc vào Chiến tranh tại Việt Nam. Nhờ có trận chiến, Park đã có thể ảnh hưởng đến định hướng chính sách của Mỹ về các cuộc đàm phán bình thường hóa hơn mức Kennan có thể tưởng tượng ra. Thay vì chỉ là một "gánh nặng vô ích", Hàn Quốc sắp trở thành một phần trọng tâm trong chính sách của Mỹ ở Đông Á.

Cú hích cuối cùng để hoàn tất các cuộc đàm phán bình thường hóa chỉ đến vào cuối năm 1964 khi, với một sự tình cờ rất may mắn, các bộ trưởng ngoại giao mới mà hai bên chỉ định đều là những người ủng hộ hiệp ước mạnh mẽ: Yi Dong-won ở Hàn Quốc và Shiina

https://thuviensach.vn

Etsusaburō ở Nhật Bản. Nguyên là trưởng ban cố vấn của Park, Yi Dong-won được chọn với sứ mệnh phải hoàn tất các cuộc đàm phán bình thường hóa bất chấp mức độ phản đối chính trị trong nước. Ngay lập tức, vị Bộ trưởng Ngoại giao mới của Hàn Quốc đề xuất thay đổi địa điểm giữa Seoul và Tokyo. Từ trước đến nay, các cuộc gặp mặt chỉ được tổ chức ở Tokyo. Yi cũng thúc đẩy tiến hành "ngoại giao mở" nhằm hạn chế sự nghi ngờ của công chúng. Từng chiến đấu chống thực dân Nhật khi còn trẻ và cũng chống lại sự chiếm đóng quân sự của Mỹ trong giai đoạn sau độc lập, Yi Dong-won cảm thấy tự tin rằng ông có thể thu hút được công chúng.

Ở Nhật Bản, Satō Eisaku trở thành thủ tướng mới ngày 9 tháng 11 năm 1964, sau khi Ikeda Hayato nghỉ hưu vì bệnh tật. Là em trai của nguyên Thủ tướng Kishi Nobusuke, Satō Eisaku có chung sự ủng hộ của Kishi về một thỏa thuận nhanh chóng với Hàn Quốc. Trong bài phát biểu ở Nghị viện Nhật đầu tiên của mình với tư cách thủ tướng ngày 20 tháng 11, Satō trình bày ý định "giải quyết các vấn đề còn tồn đọng một cánh nhanh chóng và chính đáng như nguyện vọng của đại đa số người dân ở cả Nhật Bản và Hàn Quốc." Trong buổi phỏng vấn báo chí đầu tiên, ông lạc quan cho rằng các cuộc đàm phán sắp hoàn tất, chỉ cần một số điều chỉnh nhỏ trước khi hiệp ước có thể được ký.

Đối với Park và Yi Dong-won, những lời tâm huyết đó đến từ người được biết đến với cách tiếp cận cẩn trọng đã tạo nên hy vọng rất lớn cho một thỏa thuận nhanh chóng. Tuy nhiên, Satō về bản chất là một người tạo dựng đồng thuận hơn là một chính trị gia có sức hấp dẫn cao sẵn sàng chấp nhận rủi ro. Khi thời điểm ra quyết định khó khăn đến, chính Bộ trưởng Ngoại giao Shiina đã đón nhận thử thách. Theo sau bài phát biểu của thủ tướng ở Nghị viện Nhật, Shiina bày tỏ:

> Khi chương trình nghị sự về cuộc đàm phán được thông qua, chúng tôi sẽ tiếp tục các cuộc họp về những vấn đề còn tồn đọng, đặc biệt quan tâm đến xung đột ngành cá. Hơn nữa, nếu chuyến đi Hàn Quốc của tôi buộc phải cải thiện bằng

https://thuviensach.vn

> mọi giá sự đồng thuận giữa hai đất nước, tôi sẵn sàng tận dụng những cơ hội sớm nhất để tạo nên một thỏa thuận như vậy.

Shiina Etsusaburō không phải là một chính trị gia thân Hàn và cũng không phải là chuyên gia nổi bật về quan hệ quốc tế khi ông được chỉ định làm bộ trưởng ngoại giao năm 1964. Vốn đứng đầu Bộ Thương mại Quốc tế và Công nghiệp (MITI) và từng là Tổng Thư ký Nội các, bộ trưởng nhà nước dưới quyền Thủ tướng Kishi Nobusuke, Shiina được biết đến nhờ kinh nghiệm về chính sách kinh tế hơn là ngoại giao.[194] Về quan điểm của ông đối với Hàn Quốc, rất ít điều được biết ngoại trừ việc ông hiếm khi có cảm tình với Hàn Quốc.[195] Điều ngạc nhiên hơn nữa đó là khi Shiina đã đánh cược sự nghiệp chính trị của mình vào việc ra những quyết định độc lập về một số vấn đề thỏa thuận chính. Nếu có một bước ngoặt nào đó trong các cuộc đàm phàn bình thường hóa thì đó chính là khi Shiina đứng ở trạm đến tại sân bay Kimpo để công khai "xin lỗi" vì nỗi đau Nhật Bản đã gây ra cho nhân dân Hàn Quốc thời kỳ thực dân. Với lá cờ quốc gia Nhật Bản hinomaru bay cao trên Bán đảo Triều Tiên lần đầu tiên từ khi kết thúc chế độ thực dân năm 1945, vị bộ trưởng ngoại giao này nói một cách khó hiểu, nhưng vẫn là một tuyên bố quan trọng về các vấn đề lịch sử:

> Là láng giềng, [Nam] Triều Tiên và Nhật Bản từ lâu đã có những trao đổi văn hóa, kinh tế cùng những hình thức trao đổi khác có ý nghĩa và thân thiện xuyên suốt lịch sử [hai nước]. Về mặt này tôi cảm thấy ân hận nhất khi chúng ta phải trải qua giai đoạn [thực dân] bất hạnh nhất trong lịch sử của mình. Tôi đắn đo sâu sắc [fukaku hansei suru] về vấn đề này... Tôi sẽ cố gắng hết sức để hiện thực hóa những ước muốn chung của chúng ta để thiết lập một khởi điểm mới trong lịch sử nhằm đảm bảo tình hữu nghị giữa hai nước trong nhiều năm sắp tới.

Chính quyền Hàn Quốc dành cho Shiina buổi lễ tiếp đón hạng nhất, khá tương phản với lễ tiếp đón người tiền nhiệm của ông Kosaka Zentarō, năm 1960. Quan trọng hơn nữa, Shiina nhanh chóng chiếm được sự tin tưởng của giới lãnh đạo Hàn Quốc với tính cách chân thành và khiêm tốn của mình.[196] Hai bên nhanh chóng tổ chức các

https://thuviensach.vn

cuộc họp để giải quyết ba vấn đề chính sau: (1) quyền tài phán của Hàn Quốc có rộng khắp ở cả bán đảo hay chỉ phần phía nam dưới ranh giới đình chiến; (2) bình thường hóa quan hệ sẽ ảnh hưởng đến vị thế của các hiệp ước cũ bằng cách nào; và (3) nước nào trong hai nước có chủ quyền ở Tokdo. Chỉ cho đến đêm trước khi Shiina lên lịch trở lại Nhật Bản thì hai bên mới thỏa thuận được một bộ các nguyên tắc được viết cẩn thận. Về vấn đề vị trí của những "hiệp ước bất bình đẳng" cũ áp dụng từ Triều đại Joseon (của Hàn Quốc) hoặc trước cuộc xâm lược tháng 8 năm 1910, hai bên tránh vấn đề pháp lý trong cuộc xâm lược Joseon của Nhật Bản đơn giản bằng cách tuyên bố các hiệp ước đó "vốn không có hiệu lực" (Điều III). Về vấn đề ranh giới địa lý trong quyền tài phán của Hàn Quốc ở Bán đảo Triều Tiên và từ đó là tính chính danh trong tuyên bố là nhà nước có chủ quyền của Bắc Triều Tên, Yi Dong-won và Shiina Etsusaburō đồng ý rằng chính phủ Hàn Quốc là "Chính phủ hợp pháp duy nhất ở Triều Tiên như theo quy định của Nghị định 195 (mục III) của Tổng Nghị viện Liên Hợp Quốc" (Điều III).[197] Ngược lại, họ không thể tiến đến công thức thỏa thuận chung về vấn đề Tokdo. Đối mặt với sự khác biệt không thể dung hòa, Yi Dong-won và Shiina Etsusaburō quyết định trì hoãn vấn đề tranh chấp lãnh thổ để tiến hành Hiệp ước Quan hệ Cơ bản.

Để tận dụng động lực từ chuyến viếng thăm Seoul của Shiina Etsusaburō, các cuộc đàm phán cấp sự vụ nhanh chóng tiếp tục ở Tokyo về những vấn đề còn lại vào tháng 3 năm 1965. Trong một tháng, hai bên đã thỏa thuận tất cả các vấn đề. Về vấn đề quyền đánh cá, hai nước thành lập một vùng kiểm soát chung bên cạnh các vùng lãnh hải riêng. Một số giới hạn được đặt ra về số lượng và kích cỡ các thuyền đánh cá, và cả quy mô (165.000 tấn) tổng số cá được đánh trong vùng kiểm soát chung. Những người vi phạm các giới hạn này sẽ bị "xử lý bằng các biện pháp trong nước bao gồm các khoản phạt phù hợp". Về quyền lợi của người dân tộc Hàn Quốc sống ở Nhật Bản, những người sống ở Nhật Bản trước khi nước này đầu hàng Đồng

https://thuviensach.vn

minh vào ngày 15 năm 8 năm 1945 và con cái của họ sẽ được ban cho quyền công dân vĩnh viễn của chính phủ Nhật. Đối với những "thế hệ thứ ba" chưa sinh ra, Hàn Quốc và Nhật Bản đồng ý "tham vấn" về tư cách pháp nhân của họ bất kỳ lúc nào trong vòng 25 năm sau khi thỏa thuận 1965 có hiệu lực. Người Nhật cũng đồng ý trao trả hay "chuyển" một số sách cổ Hàn Quốc và các tác phẩm nghệ thuật quý giá đã lấy đi từ thời thực dân. Tranh chấp lớn duy nhất không được đưa vào hiệp ước là vấn đề lãnh thổ Tokdo. Điều tích cực nhất người Nhật có thể đạt được là đưa vào hiệp ước một đoạn nói rằng tất cả những tranh chấp song phương sẽ được dàn xếp thông qua các phương tiện ngoại giao. Những quy định này trong bản soạn thảo của họ được biết đến như là Thỏa thuận Ngày ba Tháng tư. Chỉ với vài từ cuối cùng nữa được viết ra, 15 năm đàm phán đứt quãng và cảm tính nặng nề sẽ đi đến kết thúc.

Tin tức về thỏa thuận nhanh chóng kích động các lực lượng chống đối ở cả Hàn Quốc và Nhật Bản. Sự phản kháng chính trị trở nên đặc biệt nghiệm trọng ở Hàn Quốc, nơi mà giới trí thức bất đồng chính kiến tổ chức ủy ban chống đối mối quan hệ ngoại giao nhục nhã với Nhật Bản để lãnh đạo các cuộc biểu tình toàn quốc ngày 9 tháng 4 năm 1965. Ngày 14 tháng 4, hơn 5.000 sinh viên đổ ra đường phố Seoul, dẫn đến cái chết của một sinh viên Đại học Dongguk trong vụ đối đầu với cảnh sát. Sự kiện này dẫn đến các cuộc biểu tình quyết liệt hơn nữa, buộc chính phủ phải ban hành sắc lệnh quân đồn trú để duy trì trật tự chính trị.

Điều kích động sự lan rộng biểu tình chống đối là ý thức của công chúng rằng các nhà đàm phán Hàn Quốc đã nhượng bộ quá nhiều. Những người biểu tình đòi hỏi lời xin lỗi từ Nhật Bản vì cuộc xâm lược cưỡng bức năm 1910. Họ cũng gây khó khăn cho sự bất lực của chính quyền Park khi yêu cầu "các khoản bồi thường" từ phía Nhật. Đi ngược với hiến pháp Hàn Quốc, thất bại trong các văn bản hiệp ước khi không thể tuyên bố quyền tài phán lãnh thổ của Hàn Quốc mở

https://thuviensach.vn

rộng trên toàn bộ Bán đảo Triều Tiên là một chỉ trích khác mà chính phủ Park phải giải quyết. Cuối cùng, sự vô hiệu hóa Ranh giới Hòa bình, dẫn đến sự ràng buộc các ngư dân Hàn Quốc, bị phe chống đối chỉ trích hết lần này đến lần khác. Phe chống đối biểu tình một cách kích động đến mức tất cả kết thành một cuộc nổi loạn trên toàn quốc.

Để chống đối hiệu quả kế hoạch của Park về các vấn đề bình thường hóa, hai đảng đối lập lớn nhất - Đảng Công lý Dân chủ (DJP) và Đảng Dân chủ (DP) - sáp nhập ngày 30 tháng 5 năm 1965 để thành lập Quốc Dân Đảng *(Minjungdang).* Sự trầm trọng của tình hình khiến Hoa Kỳ phải can thiệp bằng cách gửi đi Phó Vụ trưởng Ngoại giao phụ trách các vấn đề Đông Á và Thái Bình Dương Marshall Green vào ngày 29 tháng 4 và Chủ tịch Hội đồng Kế hoạch Chính sách thuộc Bộ Ngoại giao Mỹ Walt Rostow vào ngày 2 tháng 5 để dành sự ủng hộ về mặt đạo đức cho Park cứng rắn. Park sẽ không xem xét lại việc ký hiệp ước vì lực lượng chống đối; tuy nhiên, ông buộc phải hoãn việc đó lại cho đến khi tình hình trong nước dịu xuống.

Các văn bản hiệp ước được ký ở khu nhà chính thức của thủ tướng Nhật, và các dự thảo hiệp ước được Nghị viện Quốc gia Hàn Quốc và Hạ viện Nhật Bản lần lượt thông qua ngày 14 tháng 8 và ngày 12 tháng 11 năm 1965 và Thượng viện Nhật Bản vào ngày 11 tháng 12. Suốt năm 1965, Park quyết tâm trấn áp các cuộc biểu tình chống hiệp ước. Một số trường đại học bị đóng cửa để ngăn chặn biểu tình lan rộng. Ở Nhật, trái với nỗi sợ của giới lãnh đạo LDP rằng hiệp ước sẽ khởi động một cuộc khủng hoảng an ninh, chỉ có một số nghi ngờ về cách xử lý những dự thảo này ở Nghị viện Nhật Bản. Khi quá trình phê chuẩn hoàn tất, các văn bản hiệp ước được chính thức trao vào ngày 18 tháng 12 năm 1965 tại tòa nhà chính quyền trung ương ở Seoul.

Hiệp ước này không phải là vấn đề so bì quyền lợi được-mất giữa hai bên. Thay vì vậy, hiệp ước tập trung vào những điều hai bên có thể đồng thuận với nhau trong những ràng buộc khó khăn từ hoàn cảnh

https://thuviensach.vn

chính trị và kinh tế trong nước của họ năm 1965. Dù hiệp ước bình thường hóa thất bại trong việc hòa giải các bản sắc mang tính lịch sử của hai nước, thất bại hòa giải chính trị này được bù đắp bằng nền tảng vững chắc được thiết lập cho mối quan hệ dựa trên lợi ích ở tương lai tốt đẹp hơn rất nhiều. Về mặt kinh tế, các khoản viện trợ của Nhật Bản dưới hình thức tuyên bố sở hữu tư nhân, viện trợ chính phủ và các khoản vay thương mại, cũng như những chuyển nhượng công nghệ, đã góp phần làm nên nền tảng cho tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc. Về mặt quân sự, hiệp ước bình thường hóa tăng cường an ninh ở cả Hàn Quốc và Nhật Bản bằng cách củng cố - dù có một số giới hạn — hợp tác an ninh ba bên Mỹ - Hàn - Nhật. Về mặt chính trị, hiệp ước bình thường hóa gieo mầm cho sự phát triển một mối quan hệ gắn bó hơn giữa hai nước dựa trên những giá trị và lợi ích chung. Phe chống đối tấn công bản hiệp ước như một sự phản bội, nhưng tuyên bố khá cường điệu của họ rằng hiệp ước này là bản sao của Hiệp ước Ulsa năm 1910 lại phản tác dụng. Những điểm tương đồng giữa hiệp ước 1910 và 1965 do phe chống đối vạch ra khiến lực lượng chống đối có vẻ bị gắn mác cực đoan, gây xa lánh nhiều thành phần chống đối ôn hòa đối với hiệp ước này.

Bên ngoài thỏa thuận

Việc chọn thời cơ cho thỏa thuận này khá chính xác. Về mặt kinh tế, Hàn Quốc đang cực kỳ cần vốn đầu tư nước ngoài để tiến tới với các kế hoạch phát triển kinh tế tham vọng của mình. Về phần mình, Nhật Bản đã hồi phục hoàn toàn từ Chiến tranh Thế giới lần II và đang tìm kiếm một vai trò mới trong vũ đài thế giới và khu vực. Bỏ quá khứ quân phiệt lại phía sau, Nhật Bản tìm cách xây dựng uy tín mới cho mình như là một nền dân chủ tự do theo chủ nghĩa hòa bình. Thỏa thuận với Hàn Quốc phần nào là thuốc thử cho sự chuyển đổi thật sự của Nhật Bản thành một nước dân chủ tự do. Thời điểm gia tăng cường độ trong Chiến tranh tại Việt Nam giữa những năm 1960 cũng góp phần vào thỏa thuận này. Mối quan hệ tốt đẹp giữa Hàn Quốc và

https://thuviensach.vn

Nhật Bản được xem như là vai trò trung tâm trong những nỗ lực củng cố mặt trận quân sự chống cộng ở Đông Á. Sự trùng hợp của hai chính phủ Park và Satō ở tính chống cộng cũng góp phần gắn kết hai kẻ cựu thù lại với nhau. Hai lãnh đạo này cùng chia sẻ các mục tiêu phòng vệ quân sự và hợp tác kinh tế mang tính thực dụng. Nếu không có sự hội tụ của các lợi ích kinh tế và an ninh này trong giai đoạn hoàn tất các cuộc đàm phán bình thường hóa sẽ khó để thúc đẩy lãnh đạo hai nước tiến đến thỏa thuận toàn diện giữa những năm 1960.

Hơn nữa, quá trình công nghiệp hóa định hướng xuất khẩu trung ương tập quyền giữa những năm 1960 không gặp nhiều sự phản kháng từ các cường quốc và nền kinh tế thế giới, trái ngược với những năm 1970 và 1980 khi các lực lượng của chủ nghĩa bảo hộ ở các nước phát triển chắc chắn sẽ hạn chế các cơ hội hiếm hoi cho các nước phát triển muốn trông cậy vào các chương trình thúc đẩy xuất khẩu được nhà nước tài trợ. Vào những năm 1990 và sau đó, các lực lượng toàn cầu hóa tài chính sẽ càng gây khó khăn khi nhà nước sử dụng "các khoản vay chính sách" có trợ cấp cho các mục tiêu phát triển. Nói cách khác, Hàn Quốc có thể đã phải đối mặt với khó khăn lớn hơn rất nhiều nếu sử dụng cùng chiến lược phát triển mà nước này đã theo đuổi ở một giai đoạn trễ hơn. Hiệp ước bình thường hóa với Nhật Bản có vai trò quan trọng trong việc khởi động lại toàn bộ quá trình phát triển vào thời điểm thuận lợi nhất.

Mặt khác, đối với mối quan hệ song phương Hàn — Nhật, việc phê duyệt hiệp ước năm 1965 đã kéo theo sự hợp tác đáng chú ý đến cuối nhiệm kỳ của thủ tướng Satō Eisaku năm 1972. Trong vòng một năm sau bình thường hóa quan hệ, Nhật Bản vượt qua Hoa Kỳ ở vị trí đối tác thương mại lớn nhất của Hàn Quốc. Xuất khẩu từ Nhật Bản đi Hàn Quốc tăng từ trung bình 180 triệu đô-la Mỹ năm 1965 lên 586 triệu đô-la Mỹ năm 1970. Từ năm 1971 đến 1975, con số này đã tăng gấp ba lần thành 1,8 tỷ đô-la Mỹ. Xuất khẩu từ Hàn Quốc sang Nhật Bản cũng tăng mạnh, nhưng không đủ để ngăn cản tình trạng thâm hụt

https://thuviensach.vn

thương mại tăng cao. Việc mở rộng các hoạt động thương mại giữa hai nước tạo nên một trong những động cơ thúc đẩy siêu tăng trưởng kinh tế ở Hàn Quốc. Đồng thời, viện trợ và đền bù kinh tế từ Nhật Bản trở thành nguồn vốn khởi sự để tài trợ cho các dự án FYEDP chiến lược của ông và thiết lập nền tảng cho quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất những năm 1970. Bên cạnh hoạt động thương mại song phương bùng nổ và sự tiến hành đúng thời điểm các chương trình viện trợ kinh tế, hai nước còn gia tăng mức độ hợp tác ở lĩnh vực quân sự dưới sự giám sát của Hoa Kỳ. Trong tuyên bố chung Nixon-Satō ngày 21 tháng 11 năm 1969, một "Điều khoản Hàn Quốc" được đưa vào mà trong đó an ninh Hàn Quốc được xem là thiết yếu với an ninh Nhật Bản.

Tuy nhiên đồng thời, cần phải nhấn mạnh những hạn chế trong giai đoạn khôi phục quan hệ của hai nước. Những chỉ đạo của Satō Eisaku diễn ra cùng lúc với một loạt những thay đổi to lớn trong quan hệ an ninh Đông Á - tuyên bố về Học thuyết Guam của Nixon (1969), sự tham gia của Trung Quốc vào Liên Hợp Quốc (1971) và chuyến viếng thăm Trung Quốc của Nixon (1972) - đã gây ra một giai đoạn khó khăn cho Park. Đầu tiên, theo sự dẫn dắt của Mỹ, Nhật đã cải thiện quan hệ song phương với Trung Quốc. Quan trọng hơn, Thủ tướng Tanaka Kakuei đã xem xét lại mối quan hệ của Nhật với hai nước thuộc bán đảo Triều Tiên. Lập luận rằng các cuộc họp Chữ thập Đỏ vừa được lên kế hoạch giữa hai nước thuộc bán đảo Triều Tiên ở Panmunjeom tháng 9 năm 1971 có tác động hạn chế căng thẳng ở Bán đảo Triều Tiên, Tanaka bắt đầu "chính sách một Triều Tiên" được người tiền nhiệm của ông ủng hộ. Tanaka sử dụng cách tiếp cận thực dụng và linh động hơn khi làm việc với Nam-Bắc Triều Tiên, không như thời kỳ của Hatoyama Ichiro (1954-1956). Tanaka lập luận rằng giai đoạn hòa dịu trên bán đảo Triều Tiên làm cho "Điều khoản Hàn Quốc" năm 1969 không còn phù hợp nữa.

https://thuviensach.vn

Những sự kiện khác cũng xảy ra để kiểm chứng sự vững chắc trong mối quan hệ Hàn - Nhật sau khi bình thường hóa. Một trong những sự kiện gây thiệt hại lớn nhất là vụ bắt cóc Kim Dae-jung, thủ lĩnh đảng đối lập của Hàn Quốc lúc bấy giờ đang sống ở Nhật Bản, do những gián điệp KCIA thực hiện vào tháng 8 năm 1973. Vị ứng viên của Đảng Dân chủ Mới (NDP) trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1973, Kim Dae-jung lúc bấy giờ, đang cố gắng vận động quốc tế lên tiếng cáo buộc việc Park ban hành hiến pháp *yushin* vào tháng 11 năm 1972 sẽ kéo dài vĩnh viễn chế độ cai trị chính trị của ông. Park cáo buộc Kim Dae-jung âm mưu thiết lập chính quyền lâm thời ở Nhật Bản. Ông cũng cáo buộc Kim kết nối với các *chosoren* thân Bình Nhưỡng ở Nhật Bản. Khi Kim Dae-jung bị bắt cóc tại khách sạn của ông ở Tokyo vào ngày 8 tháng 8 năm 1973 bởi các gián điệp KCIA, hình ảnh của Park bị hoen ố trầm trọng. Bị chọc tức bởi các sự kiện diễn ra trên đất Nhật, nhiều lãnh đạo có sức ảnh hưởng tới quần chúng của Nhật Bản bắt đầu công khai chỉ trích chế độ độc tài của Park. Tổn thất có thể được hạn chế ở mức chính phủ, tuy nhiên Park trở nên giận dữ vì điều ông cho là sự can thiệp của Nhật vào chính trị nội bộ Hàn Quốc. Tháng 2 năm 1974 ông cấm phát hành *Asashi Shimbun,* một tờ nhật báo cấp tiến của Nhật.

Vào tháng 8 năm 1974, khi một người Hàn sinh sống ở Nhật Bản, dưới một nhân thân giả người Nhật, bắt và giết chết đệ nhất phu nhân Hàn Quốc trong một nỗ lực ám sát Park, sự giận dữ bùng nổ lên một đỉnh điểm mới. Người Hàn buộc chính phủ Nhật phải chịu trách nhiệm cho sự việc này. Khi chính quyền Nhật từ chối xin lỗi vì những gì đã xảy ra, theo như yêu cầu từ chính phủ của Park, các cuộc biểu tình nổ ra rộng rãi, thậm chí còn dẫn đến một cuộc tấn công vào đại sứ quán Nhật ở Seoul. Vai trò trung gian đúng lúc của Shiina Etsusaburō góp phần làm dịu những căng thẳng nặng nề này, nhưng thiệt hại thì đã rồi. Quan hệ song phương suy sụp xuống mức xấu nhất kể từ khi bình thường hóa quan hệ năm 1965. Tuy nhiên kể cả lúc này, quan hệ Hàn -

https://thuviensach.vn

Nhật vẫn duy trì. Cũng như khi hai nước ký hiệp ước bình thường hóa năm 1965, quyền lực chính trị trong khu vực đã ngăn cản sự suy sụp của quan hệ này vào những năm 1970. Việc Hoa Kỳ rút quân khỏi miền Nam Việt Nam năm 1973 và việc miền Nam Việt Nam được giải phóng năm 1975 đã cảnh báo nước Nhật và thúc đẩy nước này kết hợp chiến lược gắn kết hòa giải mới với lập trường chiến tranh lạnh phòng vệ quân sự trước đó. Với các mối đe dọa quân sự tiếp diễn từ Trung Quốc và Triều Tiên, Nhật Bản không thể duy trì chính sách của Tanaka Kakuei vốn bị cáo buộc là "giữ khoảng cách bằng nhau" với hai nước Triều Tiên. Thay vì vậy, người kế nhiệm của Tanaka tiến đến việc xác nhận "Điều khoản Hàn Quốc" trong tuyên bố chung Nixon-Satō năm 1969 mà theo đó Hàn Quốc được xem như là nhà nước có tính chính danh duy nhất trên Bán đảo Triều Tiên. Thủ tướng Miki Takeo, người thay thế Tanaka Kakuei đầy bê bối vào tháng 12 năm 1974 đã quyết định từ bỏ chính sách "giữ khoảng cách bằng nhau", ông này tin rằng việc Bán đảo Triều Tiên rơi vày tay Bình Nhưỡng sẽ gây nên rắc rối nghiêm trọng cho lợi ích an ninh của chính Nhật Bản. Điều này đồng nghĩa với việc sẽ nối lại những khác biệt mà Nhật Bản có với Hàn Quốc về vụ bắt cóc Kim Dae-jung.

Được cảnh báo bởi nỗi sợ hãi về hiệu ứng domino gây ra bởi chiến tranh ở miền Nam Việt Nam, Park cũng gác lại phía sau vấn đề về cái chết của vợ mình. Giai đoạn khôi phục quan hệ tiếp diễn với cả Fukuda Takeo và Ohira Masayoshi, hai thủ tướng Nhật cuối cùng mà Park gặp trước vụ ám sát ông vào tháng 10 năm 1979. Trên thực tế, chỉ vài tháng trước cái chết của mình, Park có thể đưa quan hệ song phương lên một tầm cao mới, vượt khỏi vai trò hợp tác kinh tế để thiết lập nền tảng cho hợp tác an ninh. Bắt đầu với những chuyến thăm lịch sử đến Hàn Quốc của cả Nagano Shigeo, tham mưu trưởng Lực lượng Tự vệ Đất liền (SDF) của Nhật Bản, và Yamashita Ganri, giám đốc Cơ quan Quốc phòng Nhật Bản, những nhà làm luật từ cả hai bên thiết lập một hội đồng nghị viện chính thức để thảo luận các vấn đề an ninh.

https://thuviensach.vn

Mối quan hệ Hàn - Nhật đã gần đạt đến sự hoàn chỉnh. Ngoài các vấn đề lãnh thổ, lịch sử và chính trị còn tồn đọng, hai nước đã cố gắng bước lùi để xây dựng mối quan hệ toàn diện, cả hai cùng có lợi mà họ bắt đầu với sự bình thường hóa quan hệ năm 1965 trên nền tảng các lợi ích an ninh chung.

Đồng thời, cũng cần phải chú ý rằng tính năng động từ sự hội nhập thị trường được giải phóng bởi quyết định bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản năm 1965 đã trở thành một cơ chế an toàn mới, bên cạnh các lý luận cũ về an ninh trong việc ngăn chặn thời chiến tranh lạnh, bảo vệ quan hệ Hàn — Nhật khỏi những điểm yếu và xung đột chính trị. Khi quan hệ hợp tác kinh tế song phương tiếp tục trở nên sâu sắc và mở rộng hơn, Hàn Quốc và Nhật Bản cho rằng họ không thể chịu được việc để cho các xung đột chính trị ngăn cản quan hệ của họ. Chính việc tạo ra các lý luận kinh tế mới nuôi dưỡng quan hệ Hàn — Nhật mạnh mẽ là di sản lớn nhất của Park.

Cũng như chế độ chính trị của Lý Thừa Văn đánh dấu việc tiến đến một giai đoạn khác biệt trong quan hệ Hàn — Nhật, việc Park nắm quyền tạo ra một kỷ nguyên mới trong quan hệ hai nước. Xác định bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản là một mục tiêu trong chính sách ngoại giao quốc gia mà trước khi chết, Park đã đạt được. Bất chấp những khác biệt trong nửa đầu những năm 1970, Hàn Quốc và Nhật Bản đã tạo ra các mối liên kết thương mại phát triển mạnh mẽ, tất cả đều diễn ra cùng lúc với giai đoạn củng cố các kết nối an ninh chống cộng sản. Lòng tôn trọng từ Nhật Bản dành cho Hàn Quốc có thể đã không tiến đến tầm quốc gia, nhưng nó chắc chắn đạt được ở mức độ cá nhân khi nhiều lãnh đạo Nhật Bản trong chính phủ và các doanh nghiệp lớn đánh giá cao tầm nhìn phát triển, phong cách lãnh đạo và quyết tâm thắt chặt quan hệ song phương của Park. Lòng mến Nhật mà ông có thể có hoặc không có, tầm nhìn thực dụng và hướng đến tương lai của Park đã giúp tái định hình mối quan hệ Hàn Quốc — Nhật Bản. Được thiết lập từ tinh thần của hiệp ước bình thường hóa

https://thuviensach.vn

năm 1965, mối quan hệ Hàn Quốc - Nhật Bản mới mẻ, được vun vén cẩn thận theo nhiều cách đã đóng góp vào sự tăng trưởng của Hàn Quốc như một quốc gia hiện đại, mạnh mẽ về kinh tế mà chúng ta biết đến ngày nay. Đó là điều Park luôn mong muốn.

https://thuviensach.vn

Chương 15

BẾ TẮC AN NINH, CHÍNH TRỊ VÀ QUYỀN CON NGƯỜI, 1974-1979

- Kim Yong-jick -

Quan hệ giữa Hàn Quốc và Hoa Kỳ đi xuống rõ rệt vào giữa những năm 1970 với sự khởi đầu nhiệm kỳ của Tổng thống Jimmy Carter, người đã áp dụng một chính sách mới với Hàn Quốc khác hẳn lập trường chiến tranh lạnh truyền thống của Hoa Kỳ xét trên ba khía cạnh quan trọng. Đầu tiên, Carter đặt lên hàng đầu hoặc gần như hàng đầu vấn đề vi phạm nhân quyền dưới chế độ *yushin* (1972-1979) của Tổng thống Park Chung Hee trong chương trình nghị sự chính sách ngoại giao của Mỹ. Thứ hai, Carter vận động rút hoàn toàn bộ binh Mỹ khỏi Bán đảo Triều Tiên như một phần trong kế hoạch triệt thoái quân sự của Mỹ khỏi Đông Á vốn đã bắt đầu với Học thuyết Guam năm 1969 của Richard M. Nixon. Tranh chấp về quyền con người và rút quân gần như đã phá hủy liên minh này khi các vấn đề này lan rộng và khuếch đại những căng thẳng chính trị cuối cùng gây nên xung đột thứ ba, được biết đến như là "Koreagate", liên quan đến nỗ lực của chế độ *yushin* bị cáo buộc là nhằm mua chuộc sự ủng hộ của Quốc hội Mỹ bằng các khoản tiền phi pháp.

Cuộc khủng hoảng trong liên minh phát triển theo thời gian. Việc tranh cãi về quyền con người bắt đầu với các phiên điều trần quốc hội Mỹ vào năm 1974 và 1975, khi Park sử dụng các sắc lệnh khẩn cấp để

https://thuviensach.vn

trừng trị phe đối lập đang lớn mạnh. Sự trấn áp này sau đó khiến nhiều nhà lập pháp Mỹ phải ủng hộ việc cắt viện trợ quân sự nhằm buộc Park phải có trách nhiệm hơn với những quan ngại của Mỹ về nhân quyền. Sau đó đến kế hoạch rút bộ binh của Mỹ năm 1977 vì lời hứa tranh cử tổng thống của Carter năm 1976. Vụ bê bối Koreagate cũng bắt đầu phát triển giữa những năm 1970 khi giới truyền thông đưa tin về hoạt động vận động hành lang bất hợp pháp của Hàn Quốc ở Điện Capitol, sự kiện này càng làm tình hình tồi tệ hơn nữa. Khi thái độ chống Park lớn dần ở Hoa Kỳ, chính quyền Carter kiên trì với chính sách trừng phạt Hàn Quốc mà nếu thành công, sẽ gây tổn hại nghiêm trọng đến liên minh an ninh Mỹ — Hàn.

Trong cuộc phỏng vấn với tờ *Washington Post* ngày 16 tháng 1 năm 1976, ứng viên tổng thống lúc bấy giờ là Carter tuyên bố ý định rút bộ binh và vũ khí hạt nhân khỏi Bán đảo Triều Tiên. Hội đồng ba bên, một nhóm tư nhân đa quốc gia do David Rockerfeller mới lập ra, họp vào tháng 5 năm 1976 ở Kyoto và bày tỏ sự tin tưởng với chính sách mới của Carter về việc ủng hộ rút quân. Tháng 3 năm 1977, Carter chính thức tuyên bố kế hoạch rút toàn bộ bộ binh Mỹ khỏi Hàn Quốc trong 4-5 năm. Bất chấp sự chống đối mạnh mẽ của Park, Carter thực thi lời hứa tranh cử của mình với tốc độ đáng cảnh báo đối với phía Hàn Quốc. Hai năm rưỡi tiếp đó là giai đoạn mà không nghi ngờ gì nữa, chính là giai đoạn tồi tệ nhất trong quan hệ song phương của hai nước từ cuối Chiến tranh Triều Tiên năm 1953.

Để chống lại chính sách mới của Carter, Park sử dụng chiến lược bác bỏ dứt khoát sự tồn tại của các vấn đề nhân quyền ở Hàn Quốc. Khẳng định Carter không nắm bắt được tình hình chia rẽ quốc gia cũng như cuộc đối đầu quân sự giữa Hàn Quốc với "nhà nước bất hảo" của Triều Tiên, các cố vấn của Park chỉ trích chính sách rút quân của Carter không chỉ là một hành động phản bội mà còn là một chính sách hoạch định kém sẽ làm tổn hại đến lợi ích của Mỹ trong việc duy trì trạng thái hiện tại trên Bán đảo Triều Tiên. Ngược lại, chính quyền

https://thuviensach.vn

Carter nhấn mạnh rằng việc vi phạm nhân quyền là không cần thiết cũng như không thể biện minh kể cả trong bối cảnh quân sự khó khăn của Hàn Quốc. Trái lại, những hành động như vậy là kết quả trực tiếp từ nỗ lực của Park nhằm duy trì chế độ độc tài khi đối mặt với sự chống đối chính trị gia tăng trong nước. Về tổng thể, hai chính phủ không bao giờ đặt câu hỏi về tầm quan trọng chiến lược của liên minh Mỹ — Hàn; và họ cũng không thật sự tranh cãi về sự tồn tại của các vi phạm nhân quyền. Park không thể thoát khỏi các cáo buộc đàn áp và tra tấn từ các quan chức Mỹ và giới chống đối chính trị trong nước. Câu hỏi thật sự ở đây liên quan đến sự chính đáng trong việc Hoa Kỳ can thiệp vào chính trị nội bộ Hàn Quốc. Với vai trò to lớn của Mỹ ở Hàn Quốc, từ là một nhà cung cấp viện trợ kinh tế đến phòng vệ quân sự quốc gia và bảo trợ dân chủ, Hoa Kỳ trên thực tế đang can thiệp vào chính trị nội bộ Hàn Quốc cho dù cường quốc này có hay không hành động theo bản năng truyền bá các giá trị dân chủ. Như các đối thủ của Park và Hoa Kỳ lập luận, việc án binh bất động sẽ làm mạnh thêm quyền lực của Park đối với chính trị trong nước còn hành động sẽ làm yếu đi khả năng nắm quyền đó bằng cách tước đi của ông những nguồn lực kinh tế, quân sự và ý thức hệ. Sự hiện diện mang tính bá chủ của Hoa Kỳ ở Hàn Quốc khiến bất kỳ hành động hay sự án binh bất động nào của Hoa Kỳ cũng tự động trở thành một hành động can thiệp.

Trớ trêu thay, tranh cãi này đã gây bất ổn sâu sắc ở Hàn Quốc và đe dọa khả năng phòng vệ quân sự của nước này, lại là lỗi của chính Park. Để bảo vệ chế độ *yushin*, Park dựa vào các quyền khẩn cấp để trấn áp giới bất đồng chính kiến *chaeya* và các chính trị gia đảng phái đối lập, dù điều đó chỉ làm mạnh mẽ hơn tinh thần phản kháng của phe đối lập. Để làm chậm lại, nếu không phải là đảo ngược, kế hoạch triệt thoái quân sự của Hoa Kỳ như được khẳng định trong Học thuyết Guam, Park yêu cầu Park Dong-seon vận động hành lang để có được sự ủng hộ của quốc hội Mỹ, điều này phản tác dụng, không chỉ dẫn

https://thuviensach.vn

đến các cuộc điều tra của Mỹ mà còn cả những lời chỉ trích trong nước.

Tuy nhiên, ba tranh cãi này đều đi đến một kết thúc đáng thất vọng. Các tranh cãi song phương về việc rút bộ binh Mỹ, Koreagate và vi phạm nhân quyền không kết thúc với chiến thắng cho Carter, không phải vì Park phản kháng, mà vì chính trị nội bộ Mỹ đổi chiều chống lại Carter và giới hoạch định chính sách Mỹ, với việc tái xác định các lợi ích chiến lược của Mỹ sau khi cơn hưng phấn của giai đoạn hòa dịu giảm dần với cuộc khủng hoảng Trung Đông. Khi Carter kết nối vấn đề vi phạm nhân quyền với lời hứa rút quân khi tranh cử, chính Bộ Quốc Phòng Mỹ (DoD) và Quốc hội Mỹ — chứ không phải Hàn Quốc - đã chấm dứt cuộc thử nghiệm chính sách ngoại giao của Carter. Mặc cho những đe dọa can thiệp trước đây, các hình phạt Hoa Kỳ thật sự áp dụng tỏ ra quá nhẹ không chỉ vì các hạn chế địa chính trị khu vực mà còn vì những chia rẽ nội bộ trong chính quyền Carter cùng mối quan hệ không suôn sẻ của chính quyền này với Quốc hội Mỹ. Về vụ Koreagate, Ủy ban Đạo đức Hạ viện cuối cùng chỉ khiển trách ba đại biểu quốc hội vốn bị cáo buộc nhận tiền từ Park Dong-seon sau hai năm điều tra căng thẳng. Về vấn đề rút quân, Carter thay đổi theo bước chuyển ngược sau khi ông quyết định rút về 2.400 bộ binh, gồm 800 lính chiến đấu, khiến những người ủng hộ việc tiếp tục hiện diện quân sự ở Hàn Quốc trong DoD, quân đội và Quốc hội Mỹ cùng nhau kìm hãm ông. May mắn cho liên minh giữa hai nước, tổn thất không lớn.

Nguồn cơn các rắc rối của Park, 1972-1974

Chế độ yushin

Tranh cãi giữa Hàn Quốc và Hoa Kỳ về vấn đề quyền con người xuất phát từ việc khởi động chế độ *yushin* tháng 10 năm 1972. Đối với Park, hiến pháp *yushin* là lời phản hồi chính đáng cho sự suy yếu thấy rõ trong cam kết quân sự của Mỹ ở Hàn Quốc khi Chiến tranh tại Việt Nam kết thúc. Mười ngàn lính Mỹ được rút khỏi Hàn Quốc đến năm

https://thuviensach.vn

1970 và Sư đoàn Bộ binh 17 khởi hành năm 1971 dù mối đe dọa quân sự từ Triều Tiên không hề thay đổi. Park đối phó với lỗ hổng an ninh này bằng cách công bố tình trạng khẩn cấp quốc gia năm 1971 và tuyên bố hiến pháp *yushin* năm 1972. Với hiến pháp này, Park cho rằng ông có thể đưa Hàn Quốc đi theo con đường có mục tiêu kép là "phòng thủ tự lực" và công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất.

Hoa Kỳ bất ngờ với điều này. Park giữ bí mật các kế hoạch của ông đến phút chót, và Hoa Kỳ xem tuyên bố này là không chính đáng vì các căng thẳng chính trị-quân sự ở bán đảo đang trở nên bớt căng thẳng hơn thông qua đối thoại Bắc-Nam mà Park đã khởi động ngay trước khi thiết lập chế độ *yushin*. Hệ quả mà các lực lượng chống đối ở Hàn Quốc phải gánh chịu càng tồi tệ hơn nhiều. Tháng 8 năm 1973, Kim Dae-jung, người từng là ứng viên tổng thống của Đảng Dân chủ Mới năm 1971, bị các gián điệp của Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA) bắt cóc ở Nhật Bản, nơi ông được chính phủ Nhật Bản trao cho quyền tị nạn chính trị từ khi *yushin* ra đời. Trước đó cũng trong năm 1973, Kim Dae-jung đã tổ chức Liên minh vì Dân chủ và Thống nhất ở Triều Tiên (Hanmintong) để lãnh đạo các phong trào chống *yushin* ở Hoa Kỳ và Nhật Bản. Vụ bắt cóc ông giữa thanh thiên bạch nhật ở trung tâm Tokyo gây tổn hại nghiêm trọng đến hình ảnh của Park trong mắt hai nước bảo trợ quan trọng nhất đối với Hàn Quốc. Kim Dae-jung tái xuất hiện năm ngày sau ở gần nơi sinh sống của ông ở Soeul với sự thở phào của các chính trị gia đối lập, giới bất đồng chính kiến *chaeya* và giới hoạch định chính sách Nhật, Mỹ. Tuy nhiên, tổn hại là đã rồi khi các lãnh đạo cấp cao ở KCIA bị cáo buộc dính líu nghiêm trọng đến vụ bắt cóc. Chế độ *yushin* thẳng thừng bác bỏ sự liên quan của Park vào sự kiện này, nhưng chế độ này hiểu rằng nó phải phản hồi lại ý kiến của công chúng. Giám đốc KCIA Yi Hu-rak bị sa thải vài tháng sau đó.

https://thuviensach.vn

Việc sử dụng thường xuyên các biện pháp đàn áp để bịt miệng phe chỉ trích và bình ổn các cuộc biểu tình sinh viên do *chaeya* cầm đầu trở thành dấu ấn của chế độ *yushin*. Ngày 8 tháng 1 năm 1974, Sắc lệnh Khẩn cấp số 1 và số 2 được ban hành, cho phép tòa án quân sự xét xử bất kỳ ai "bác bỏ, chống đối, diễn dịch sai hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín hiến pháp". Như Park biện minh, những sắc lệnh này rất cần thiết để "bảo vệ sự sống còn của quốc gia và thiết lập một nền tảng vững mạnh cho sự thịnh vượng và thống nhất quốc gia." Các hệ quả chính trị của chế độ cai trị bằng các sắc lệnh khẩn cấp là cực kỳ thảm khốc, điều đó buộc Park phải ban hành thêm hai sắc lệnh khẩn cấp nữa tính đến tháng 4 năm 1974. Sắc lệnh Tổng thống số 4 có hiệu lực trong bốn tháng, dẫn đến vụ bắt giữ hơn 1.000 người bất đồng chính kiến để cảnh sát thẩm vấn và phiên xử 253 người của một tòa án quân sự khẩn cấp. Trong mối cảm thông lan rộng dành cho Park về cái chết của đệ nhất phu nhân dưới tay của một cư dân Hàn sống ở Nhật Bản có ý đồ ám sát ông, Park đã xóa bỏ sắc lệnh này như một động thái hòa giải chính trị ngày 23 tháng 8 năm 1974 nhưng rồi phải đối mặt với thách thức lớn hơn từ lực lượng chống đối. Sự leo thang xung đột chính trị khiến Park ban hành Sắc lệnh Khẩn cấp số 7 tháng 5 năm 1975 và số 9 tháng 5 năm 1975. *Yushin* trở thành chế độ cai trị bằng sắc lệnh khẩn cấp.

Phong trào nhân quyền

Khi Park thắt chặt vòng kiểm soát xã hội chính trị, phong trào chống *yushin* phát triển về cả số lượng và cường độ. Phong trào này ban đầu được lãnh đạo bởi các lãnh đạo giáo hội và các nhà hoạt động sinh viên, nhưng nhanh chóng mở rộng thu hút các chính trị gia NDP đối lập. Tháng 10 năm 1974, NDP có sự lãnh đạo của Kim Young-sam "cứng rắn" với diễn đàn "chống đối sạch" *(seonmyeong yadang).* Đảng đối lập nhanh chóng kết hợp lực lượng với tờ *Dong-A Ilbo* và Đài Dong-A để vận động Phong trào Cải thiện Hiến pháp *Yushin.* Các phóng viên của tờ báo và đài phát thanh này phản đối sự kiểm duyệt,

https://thuviensach.vn

phát đi “Tuyên bố vì Thực hành Tự do Ngôn luận” ngày 24 tháng 10 năm 1974, dẫn đến sự kiện hủy quảng cáo của cộng đồng doanh nghiệp dưới áp lực của giới cầm quyền chính trị vào giữa tháng 12. Các lãnh đạo Cơ đốc giáo cất tiếng phản đối, họ tổ chức Ủy ban Nhân Quyền vào ngày 17 tháng 5 năm 1974 để hỗ trợ các “tù nhân của lương tri” *(yangsimbeom)* cùng gia đình họ, bên cạnh nhiệm vụ thúc đẩy nhân quyền. Đến cuối năm 1974, các nhóm khác nhau trong phong trào chống*yushin* tổ chức Đại hội Nhân dân Tái thiết Dân chủ như là một tổ chức bảo trợ để thách thức Park.

Lực lượng dẫn dắt phong trào chống *yushin* ở Hàn Quốc bao gồm Liên minh Dân chủ và Thống nhất Hàn Quốc (Mintongrycon), Liên minh Tái thiết Dân chủ ở Đất mẹ (Cho-minryeon), và Liên minh Thanh niên Hàn Quốc (Hancheong). Khi kết hợp các lực lượng này với các tổ chức phi chính phủ (NGO) khác để tổ chức thành một thách thức chính trị đối với Park, các nhóm bất đồng chính kiến này nhận được sự ủng hộ từ bên ngoài, bao gồm từ Liên minh Bắc Mỹ vì Nhân Quyền Hàn Quốc của Mục sư Pharis J. Harvey, Tổ chức Giám sát Châu Á, Tổ chức Ân xá Quốc tế và nhóm Luật Nhân quyền Quốc tế. Chiến dịch nhân quyền do NGO lãnh đạo tạo ra kết quả tốt khi những người Mỹ có ảnh hưởng bắt đầu chỉ trích Park vì đàn áp chính trị. Cựu đại sứ Mỹ ở Nhật Bản Edwin O. Reischauer viết bài trên tờ *New York Times* để kêu gọi việc xem xét lại chính sách hiện tại của Mỹ với Hàn Quốc. Lập luận rằng cam kết dân chủ của Mỹ ở Hàn Quốc đã bị đe dọa nghiêm trọng bởi chế độ *yushin* của Park, và khẳng định rằng việc Park dùng đàn áp chính trị để nắm quyền sẽ chỉ làm gia tăng xung đột chính trị trong nước mà điều đó có thể đẩy Bán đảo Triều Tiên đến bối cảnh phức tạp, Reischauer đề xuất đặt nhân quyền lên hàng đầu trong chương trị nghị sự của Mỹ. Tuy nhiên, cho đến khi Carter lên nắm quyền năm 1977, đây chỉ là lập trường thiểu số - dù số lượng ủng hộ ngày càng gia tăng ở Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ chia rẽ, 1974-1976

https://thuviensach.vn

Các buổi điều trần của quốc hội Mỹ về vi phạm nhân quyền

Trong chính quyền Gerald R. Ford (1974-1977), tranh cãi về quyền con người giữa Hàn Quốc và Hoa Kỳ tập trung ở các buổi điều trần quốc hội. Donald M. Fraser, chủ trì Tiểu ban Tổ chức và Phong trào Quốc tế Hạ viện Mỹ đã tổ chức buổi điều trần chung với Robert N. C. Nix của Tiểu ban Các vấn đề Châu Á Thái Bình Dương Hạ viện về nhân quyền ở Hàn Quốc vào ngày 30 tháng 7 năm 1974. Đại biểu Fraser sẽ là điều tra viên chính về chiến dịch vận động hành lang phi pháp của Hàn Quốc đang bị cáo buộc là nhằm mua chuộc Quốc hội Mỹ. Hầu hết nỗ lực của ông được ủng hộ bởi các luật sư nhân quyền và lãnh đạo giáo hội Mỹ cũng như bởi giới trí thức Hàn Quốc bất đồng chính kiến hoạt động trong các chiến dịch chống *yushin.*

Các buổi điều trần Hạ viện thành công trong việc xác định các vi phạm nhân quyền ở Hàn Quốc và Philippin là một thách thức thật sự đối với chính sách ngoại giao Mỹ. Ở các buổi điều trần, luật sư người New York, William H. Butler, với vai trò là thành viên được Sứ mệnh Ân xá Quốc tế cử đến Hàn Quốc, đã chỉ trích chế độ *yushin* vì "những vụ bắt bớ hàng loạt, giam giữ kéo dài không xét xử", "những trường hợp không tuân thủ thủ tụng tố tụng khác" và "hoạt động theo dõi liên tục của KCIA". Jerome A. Cohen của Trường Luật Harvard khẳng định rằng lựa chọn trước mắt của Hoa Kỳ không phải là chọn an ninh bỏ mặc nhân quyền, hay chọn nhân quyền bỏ qua lợi ích an ninh. Thay vì vậy, Cohen cho rằng các lợi ích an ninh quân sự và nhân quyền bổ sung lẫn nhau. Ông nhấn mạnh rằng việc tiếp tục sự ủng hộ của Mỹ dành cho Park bất chấp việc sử dụng chế độ độc tài và đàn áp chính trị sẽ gây thiệt hại nặng nề cho sự thống nhất nội bộ trong nước của Hàn Quốc.

Đại biểu Fraser bày tỏ sự thất vọng về lời phản hồi tiêu cực của chế độ *yushin* trước làn sóng chỉ trích đang lên cao trong Quốc hội về các vi phạm nhân quyền của Hàn Quốc. Khi Fraser đến Hàn Quốc tháng 3 năm 1975, chế độ *yushin* từ chối cho ông gặp các nạn nhân của nạn tra

https://thuviensach.vn

tấn nhà nước. Các nhà hoạt động nhân quyền Mỹ, gồm có Cohen, nhắc lại lời cảnh báo của Fraser rằng chế độ đàn áp của Park gây ra rủi ro không chỉ làm yếu đi nền dân chủ Hàn Quốc mà, nghiêm trọng hơn, mang lại một cuộc chiến mới trên Bán đảo Triều Tiên khi nuôi dưỡng bất ổn chính trị trong nội bộ Hàn Quốc. Từ đó nổi lên nhóm tự do gồm những người trí thức, các nhà hoạt động nhân quyền, và phe cánh tả của Đảng Dân chủ, những người này kết nối trực tiếp vấn đề nhân quyền với viện trợ quân sự. Phe Cộng hòa cẩn trọng hơn, đặt lợi ích an ninh lên trên lợi ích nhân quyền trong mối quan hệ song phương. Những người có cảm tình với Park xem lịch sử chia cắt quốc gia, nội chiến và đối đầu quân sự của Hàn Quốc đã buộc Park phải chọn con đường hiện đại hóa độc tài. Ở các buổi điều trần, Franz Michael của Đại học George Washington lý giải chế độ *yushin* là một lời phản hồi trước những bế tắc an ninh gây ra do việc giảm cam kết của Mỹ với hoạt động phòng thủ của Hàn Quốc. Chong-Sik Lee của Đại học Pennsylvania cho rằng "môi trường quốc tế bị đe dọa" là nguồn cơn nỗi sợ của Park và dẫn đến việc ông dùng đến chế độ tài năm 1972. Lee khuyến nghị Hoa Kỳ theo đuổi chính sách đối thoại chung và thuyết phục thay vì trừng phạt.

Tháng 12 năm 1974, Fraser đề xuất hạn chế viện trợ quân sự cho Hàn Quốc từ đề nghị ban đầu là 165 triệu đô-la Mỹ còn 145 triệu đô-la Mỹ. Fraser cũng kêu gọi đưa thêm quy định về nhân quyền vào dự thảo cho phép một khoản cung cấp bổ sung viện trợ quân sự trị giá 55 triệu đô-la Mỹ tùy thuộc vào nỗ lực tạo ra tiến triển trong các điều kiện nhân quyền ở Hàn Quốc của Park. Các điều kiện trực tiếp Fraser tạo ra giữa viện trợ quân sự và nhân quyền đánh một "đòn tâm lý mạnh" vào chế độ *yushin.* Ngày 2 tháng 4 năm 1974 với sự ủng hộ của 118 đại biểu nghị viện từ cả hai đảng, Fraser kiến nghị chính quyền Mỹ xét lại chương trình hỗ trợ quân sự dành cho Hàn Quốc vì "sự gia tăng cường độ của cuộc khủng hoảng dân chủ dai dẳng ở Hàn Quốc".

Khủng hoảng an ninh trầm trọng hơn ở bán đảo Triều Tiên

https://thuviensach.vn

Trong khi một số thành viên của Quốc hội Mỹ bắt đầu xem xét ý tưởng biến viện trợ quân sự Mỹ thành công cụ cho ngoại giao nhân quyền, thì tổng thống hai nước lại kiên trì bám trụ chính sách truyền thống với việc đặt các lợi ích an ninh lên trên các mục tiêu và giá trị khác. Thật ra, tình thế bế tắc an ninh do cuộc khủng hoảng ở Đông Dương gia tăng gây ra chỉ càng củng cố thêm quan điểm của họ về giá trị cốt lõi của quan hệ song phương là an ninh quân sự. Tháng 8 năm 1974, khi trong gang tấc, Park đã thoát khỏi nỗ lực ám sát mà đã lấy mạng vợ ông, người ta cho rằng kẻ ám át, một người Hàn Quốc sinh sống ở Nhật Bản, đã được huấn luyện bởi một người có cảm tình với Triều Tiên. Tháng 11 năm 1974, quân đội Hàn Quốc phát hiện một đường hầm ngầm do Triều Tiên xây dựng cao khoảng 1,2 mét và rộng khoảng 0,9 mét về phía nam khu vực phi quân sự.

Chính quyền Ford nhận ra những quan ngại an ninh của Park là chính đáng, dù họ cẩn thận để không biến chúng thành lập luận cho đàn áp chính trị. Đầu tháng 2 năm 1974, Bộ trưởng Quốc phòng James R. Schlesinger làm chứng trước Ủy ban Quân đội Hạ viện rằng sự hiện diện tiếp tục của quân đội Mỹ ở Hàn Quốc là cực kỳ cần thiết đối với an ninh Đông Bắc Á. Ngày 30 tháng 3, cố vấn an ninh quốc gia Henry A. Kissinger xác nhận với Bộ trưởng Ngoại giao Kim Tong-jo rằng sẽ không có việc rút quân thêm khỏi Hàn Quốc. Peter Hayes lập luận rằng chính Kissinger là người đã đảo ngược kế hoạch tiếp tục rút quân có lộ trình của Schlesinger vốn được vạch ra trước đó bởi người tiền nhiệm của ông này là Bộ trưởng Quốc phòng, Melvin R. Laird.

Giữa lúc gia tăng thách thức từ chủ nghĩa cộng sản ở Campuchia và miền Nam Việt Nam, Ford cố gắng không vô tình khuyến khích Triều Tiên thực hiện những phi vụ quân sự bằng cách làm tổn hại đến niềm tin vào cam kết quân sự của Mỹ ở Hàn Quốc. Bất chấp sự chống đối chính sách truyền thống của Hàn Quốc lan rộng từ những tổ chức nhân quyền Cơ đốc giáo ở Hoa Kỳ, Ford tiến hành chuyến thám chính thức đến Hàn Quốc tháng 11 năm 1974 với mục tiêu biểu dương sức mạnh

https://thuviensach.vn

của liên minh. Trong một tuyên bố chung, Ford tái xác nhận cam kết của Hoa Kỳ về việc cung cấp "sự hỗ trợ đúng lúc và hiệu quả" cho Hàn Quốc trong trường hợp có tấn công vũ trang "theo Hiệp ước Phòng thủ Chung". Về quân Mỹ đóng ở Hàn Quốc, ông đảm bảo với Park rằng "sẽ không có kế hoạch cắt giảm quy mô hiện tại". Đáp lại, Park lặp lại cam kết tiếp tục đối thoại với Triều Tiên nhằm làm hạn chế căng thẳng và xây dựng hòa bình trên Bán đảo Triều Tiên. Tuy vậy bất chấp việc Ford cho thấy sự ủng hộ chính trị ở cuộc gặp thượng đỉnh, Quốc hội Mỹ tìm cách không để Park cảm thấy hoàn toàn yên tâm với sự ủng hộ của cường quốc này; các nhà lập pháp cắt giảm viện trợ quân sự cho Hàn Quốc 20 triệu đô-la Mỹ cho đến khi Ford trình một báo cáo về việc cải thiện chính sách nhân quyền của Park.

Sau đó nổ ra tin tức về việc sơ tán phần quân lính còn lại của Mỹ ở miền Nam Việt Nam vào tháng 4 năm 1975. Đồng thời, là lời cảnh báo dành cho Park khi Kim Il Sung, lãnh tụ Bắc Triều Tiên, đến Bắc Kinh ngày 18 tháng 4 để thảo luận về khả năng tổ chức tấn công quân sự ở Bán đảo Triều Tiên. Mặc dù Chu Ân Lai đã bác bỏ ý tưởng này, nhưng Park vẫn ban hành "Tuyên bố Đặc biệt về An ninh Quốc gia". Tin tức về việc Kim Il Sung đang dò hỏi ý định của Chu Ân Lai về ý tưởng tham gia quân sự vào chiến tranh tại Việt Nam kích động nỗi ám ảnh Đỏ ở Hàn Quốc. Trong phát biểu của ông, Park khẩn thiết kêu gọi sự đoàn kết của quần chúng và cảnh báo mối nguy hiểm về một cuộc chiến chực chờ ở Bán đảo Triều Tiên. Hai tuần sau, Park công bố Sắc lệnh Khẩn cấp số 9 để tăng cường sức mạnh cho chế độ *yushin.* Cho rằng an ninh quốc gia đang gặp nguy hiểm, sắc lệnh này cố gắng bịt miệng những người theo chủ nghĩa tích cực về nhân quyền. Không những thế, Park bắt đầu xem xét phát triển tiềm lực vũ khí hạt nhân vì lo sợ khả năng mất đi sự bảo trợ hạt nhân của Mỹ. Trong một cuộc phỏng vấn với tờ *Washington Post* tháng 6 năm 1975, Park khẳng định rằng Hàn Quốc có khả năng phát triển vũ khí hạt nhân và lấp lửng rằng nước này có thể sẽ hạt nhân hóa nếu Hoa Kỳ loại vũ khí hạt nhân

https://thuviensach.vn

khỏi Hàn Quốc. Lựa chọn hạt nhân bị ngăn chặn dưới áp lực mạnh từ Hoa Kỳ, quốc gia này cảnh báo rằng việc theo đuổi ý tưởng hạt nhân hóa sẽ đe dọa hủy hoại liên minh an ninh song phương (xem chương 16).

Bất chấp các buổi điều trần Hạ viện bất lợi về vi phạm nhân quyền và cuộc đối đầu về việc phát triển hạt nhân, chính sách chính thức của Mỹ đến năm 1975 vẫn nhấn mạnh vào sự ổn định trên Bán đảo Triều Tiên và hợp tác gắn bó với Hàn Quốc. Việc tiếp tục định hướng an ninh là ưu tiên hàng đầu được tái xác nhận ngày 11 tháng 5 cùng năm đó với sự bác bỏ dự thảo viện trợ nước ngoài sửa đổi của Đại biểu Fraser, dự thảo này đề xuất cắt giảm viện trợ quân sự cho Hàn Quốc trong năm tài khóa 1976-1977.

“Cú sốc Carter”, 1976-1977

Lời hứa rút quân trong chiến dịch tranh cử của Carter

Mặc cho thất bại năm 1975, đại biểu Fraser và những đảng viên dân chủ cấp tiến trong quốc hội Mỹ gia tăng áp lực buộc Park phải cải thiện điều kiện nhân quyền ở Hàn Quốc. Vô tình có lợi cho họ là tình hình leo thang xung đột chính trị ở Hàn Quốc dẫn đến quyết định sử dụng vũ lực của Park. Tháng 3 năm 1976, 11 người bất đồng chính kiến, tất cả đều là những nhà hoạt động Cơ đốc giáo, bị bắt giữ vì tội âm mưu lật đổ chính quyền. Động thái trừng trị này bị kích hoạt bởi tuyên bố phản kháng của những người Cơ đốc giáo ở nhà thờ Myeongdong. Các vụ bắt giữ ngay lập tức kích động phản ứng từ các nhà thờ Giám lý Thống nhất[198] ở Hoa Kỳ, giáo hội vốn có sự hiện diện đông đảo các nhà truyền giáo ở Hàn Quốc trong hơn một thế kỷ và liên kết chặt với những người Hàn Quốc bất đồng chính kiến những năm 1970 để vận động xem xét lại sự ủng hộ Mỹ dành cho chế độ *yushin*. Tháng 6 năm 1976, Tổng Hội Giáo hội Trưởng nhiệm Thống nhất[199] ở Hoa Kỳ gửi thư đến Park và Ford yêu cầu xét xử công bằng những người bất đồng chính kiến bị giam giữ. Hai tháng trước đó, Fraser cũng gửi thư đến Ford cùng với chữ ký của 118 đại biểu quốc

https://thuviensach.vn

hội, hối thúc việc xét lại sự ủng hộ quân sự cho chế độ *yushin* vì "sự gia tăng cường độ trong cuộc khủng hoảng dân chủ dai dẳng ở Hàn Quốc". Khi những người bất đồng chính bị xác định là phạm tội lật đổ, tổng cộng 154 đại biểu quốc hội Mỹ đã cùng ký vào một bức thư gửi đến Park, cảnh báo rằng việc không tôn trọng nhân quyền sẽ làm suy sụp trầm trọng mối quan hệ Mỹ — Hàn.

Thách thức của các Đảng viên Dân chủ cấp tiến đối với chính sách truyền thống của Mỹ ở Hàn Quốc đạt đến đỉnh cao mới khi một trong những ứng viên tổng thống của Đảng Dân chủ, Jimmy Carter, hứa trong một phát biểu tranh cử tại Chicago ngày 23 tháng 6 năm 1976 rằng nếu đắc cử, ông sẽ rút bộ binh Mỹ khỏi Hàn Quốc. Carter từng hé lộ ý tưởng rút quân hoàn toàn trong một cuộc họp do Hội đồng Ba bên tổ chức ở Kyoto tháng 5 năm 1975. Kể từ đó, ông đưa ra một lý luận mạnh mẽ về việc móc nối những hành động vi phạm nhân quyền của Park với vấn đề rút quân, nhấn mạnh rằng "sự đàn áp trong nước [của chế độ *yushin* không chỉ] không thể chấp nhận được [mà còn] làm yếu đi sự ủng hộ [của công chúng] dành cho cam kết tiếp tục hiện diện quân sự của Mỹ." Carter cũng lên án các hành động vi phạm nhân quyền của Ford trong một cuộc tranh luận trên truyền hình vào tháng 10 năm 1975, đặc biệt chỉ trích sự dửng dưng của ông này về vấn đề vi phạm Thỏa ước Helsinki[200] của Liên Xô.[201]

Trong cuộc tranh cử tổng thống Mỹ năm 1976, các nhà hoạt động nhân quyền đã thuyết phục thành công nhiều chính trị gia Mỹ rằng sự ủng hộ mù quáng dành cho Park có thể bẫy Hoa Kỳ rơi vào một cuộc chiến không mong muốn khác ở châu Á. Những đối thủ của Park lập luận rằng vì chế độ cai trị bằng sắc lệnh của ông đã gây bất ổn Hàn Quốc, nên ông đã tạo cho Triều Tiên cơ hội tấn công vũ trang. Một khi Triều Tiên xâm lược, Hoa Kỳ sẽ phải can thiệp vì vai trò "dây báo động" mà Sư đoàn Bộ binh 2, đóng gần khu vực phi quân sự hóa (và ở tuyến có thể quân xâm lược Triều Tiên sẽ sử dụng), đảm nhiệm. Mục sư James Sinnott của Dòng Maryknoll, người từng là nhà truyền đạo ở

https://thuviensach.vn

Hàn Quốc, đề nghị đặt điều kiện rút quân liên quan tới vấn đề nhân quyền và biến các khoản viện trợ tương lai thành có điều kiện tùy vào sự cải thiện tình hình này.

Bằng cách ủng hộ khía cạnh tự do-lý tưởng trong chính sách ngoại giao Mỹ, Carter tuyên bố rằng nhân quyền là "một chuẩn mực trong cộng đồng các quốc gia" và rằng sự ủng hộ nhân quyền của Hoa Kỳ như là một nguyên tắc đạo đức cho thấy "việc sử dụng sức mạnh và sức ảnh hưởng của người Mỹ". Trong bài phát biểu nhậm chức, Carter tuyên bố rằng "vì chúng ta tự do nên chúng ta luôn khác biệt với số phận tự do ở nơi khác... [C]am kết nhân quyền của chúng ta phải là tuyệt đối." Trong hồi ký của mình, Carter nhớ lại rằng "[là] Tổng thống, tôi hy vọng và tin tưởng rằng sự mở rộng nhân quyền có thể là làn sóng trong tương lai trên khắp thế giới, và tôi muốn Hoa Kỳ sẽ thành công trong phong trào này." Theo cố vấn an ninh quốc gia Zbigniew Brzezinski, chính sách nhân quyền của Carter với mong muốn thực thi các vấn đề ngoại giao là phù hợp với các giá trị chính trị của Mỹ. Tuy nhiên, Brzezinski cũng xem chính sách nhân quyền là một công cụ thực dụng của bá quyền Mỹ có khả năng đối chọi với "thách thức ý thức hệ Xô-viết" và "định hình thế giới giống với các giá trị của Mỹ hơn và phù hợp với các lợi ích quốc gia của Mỹ hơn".

Các đánh giá chiến lược của Carter

Ban đầu chính sách Hàn Quốc của Carter sử dụng vấn đề rút quân và nhân quyền để định hướng Park đi theo hướng phù hợp với các giá trị Mỹ và lợi ích Mỹ. Đứng đầu một đất nước vốn ủng hộ các giá trị dân chủ và sống sót nhờ sự hỗ trợ quân sự của Mỹ, Park nhận thấy áp lực kép này gây ra thiệt hại nặng nề cho chế độ chính trị của ông. Trong số hai cấu phần thuộc chính sách Hàn Quốc của Carter, cấu phần nhân quyền đòi hỏi Carter dành nhiều thời gian hơn để phát triển, trái lại quyết định rút quân Mỹ khỏi Hàn Quốc của ông gần như đã hình thành từ buổi lễ nhậm chức. Ngày 1 tháng 2 năm 1977, Phó Tổng thống Walter F. Mondale khẳng định trong một cuộc họp báo ở Tokyo

https://thuviensach.vn

rằng Hoa Kỳ rút dần bộ binh ở Hàn Quốc trong "tinh thần cố vấn và hợp tác gắn bó" với cả Nhật Bản và Hàn Quốc. Tiếp theo, trong một buổi phỏng vấn báo chí ngày 9 tháng 3, không lâu trước cuộc họp với Bộ trưởng Ngoại giao Hàn Quốc Park Tong-jin, Carter đơn phương công bố ý định rút toàn bộ bộ binh Mỹ khỏi Hàn Quốc trong vòng 4-5 năm. Trong cuộc họp với Park, Carter tập trung nhiều vào mối quan ngại vi phạm nhân quyền của ông hơn là vấn đề rút quân. Đối với Carter, chính sách rút quân là việc đã rồi mà Hàn Quốc phải chấp nhận. Tất cả những gì mà Bộ trưởng Park có thể đòi hỏi là quyền được tham vấn trước của Hàn Quốc trước khi bất kỳ quyết định nào về những chi tiết của hoạt động rút quân được đưa ra.

Kế hoạch rút quân của Carter dựa trên Biên bản Đánh giá Tổng thống 13 (PRM-13) do Brzezinski ký ngày 26 tháng 1 năm 1977. PRM-13 vẫn còn ở trong giai đoạn đầu của quá trình phác thảo chính thức bởi Hội đồng An ninh Quốc gia (NSC), nhưng quan điểm cốt lõi về việc thay đổi chính sách đã được quyết định. Tái khẳng định lời hứa tranh cử của mình, Carter làm rõ rằng nguyên tắc về việc rút quân sẽ không được chất vấn và nhiệm vụ của Ủy ban Đánh giá Chính sách (PRC) bị hạn chế ở việc vạch ra các chi tiết để thực thi cam kết tranh cử này của ông. Hơn nữa, PRC được chỉ đạo không "nghiên cứu các hậu quả của việc rút quân một phần hay toàn bộ". Ngày 18 tháng 2, Carter chỉ đạo Brzezinski "nghiên cứu các mục tiêu và chiến lược quốc gia thay thế" được nêu trong một biên bản khác, PRM-10. Được phác thảo để hướng dẫn và đảm bảo tính linh động chiến lược của Hoa Kỳ, PRM-10 nghiên cứu việc rút quân khỏi Hàn Quốc cùng những vấn đề chủ chốt khác. Nghiên cứu Định vị Lực lượng PRM-10 cho thấy một góc nhìn tuy cẩn trọng nhưng nhìn chung là lạc quan về việc cắt giảm quân đội Mỹ ở Hàn Quốc, khuyến khích Carter tiếp tục lộ trình rút quân.

Chính sách rút quân của Carter được xem là một phần quan trọng trong chiến lược triệt thoái quân sự khu vực lớn hơn khỏi lục địa Đông

https://thuviensach.vn

Á. Nhìn nhận lạc quan về tình hình an ninh khu vực ở Đông Á, PRM-10 xác định mục tiêu chính của Hoa Kỳ ở khu vực này là duy trì hiện trạng giữa các cường quốc chứ không phải là ngăn chặn mối đe dọa từ chủ nghĩa cộng sản. Theo đó, vị thế phòng thủ của Mỹ đang chuyển dịch đến "vị thế quân sự xa bờ, từ đó tránh tham gia tự động" vào lục địa châu Á. Để cảnh báo về các xung đột song phương căng thẳng, PRM-10 chấp nhận vai trò thay đổi đáng kể của Hàn Quốc trong chính sách quân sự Mỹ, nhấn mạnh nhu cầu chiến lược của Hoa Kỳ là phải có được "sự linh động" trên Bán đảo Triều Tiên. Hơn nữa, trái với chính sách truyền thống là tổ chức đánh trả mạnh mẽ sau giai đoạn đầu nổi dậy chống trả Triều Tiên trong trường hợp chiến tranh, PRM-10 chủ yếu tập trung vào các biện pháp cần thiết để vô hiệu hóa đòn tấn công vũ trang ban đầu của Triều Tiên.

Sự chống đối của cộng đồng an ninh Mỹ

Tuy nhiên, sự chống đối chính sách rút quân của Carter vốn đã xuất hiện từ giai đoạn đầu của quá trình đánh giá các chính sách mới từ cộng đồng an ninh Mỹ. May mắn cho Park, sự ủng hộ chính sách rút quân của Carter ở Hoa Kỳ là không mạnh mẽ. Dựa vào quyết định PRM-10 và PRM-13, không có sự cố vấn của Hội đồng Tham mưu Trưởng Liên quân, Carter nhận ra nhiều người trong chính phủ chống đối chính sách Hàn Quốc của ông. Những người này bao gồm không chỉ Bộ Quốc phòng và ba binh chủng mà còn nhiều nhân sự ở Ủy ban Đánh giá Chính sách.

William H. Gleysteen, người được dự định sẽ trở thành đại sứ Mỹ ở Hàn Quốc giai đoạn 1978-1981, là một trong những quan chức như vậy, ông bị bất ngờ bởi chính sách rút quân của Carter. Là thành viên nòng cốt trong nhóm liên cơ quan đã chuẩn bị PRM-13, Gleysteen sau này nhớ lại rằng ở giai đoạn đầu hoạch định, hầu hết các quan chức trong nhóm đều phản đối kế hoạch của Carter. Rút quân là việc không bình thường ở Bộ Ngoại giao và đặc biệt hơn ở Bộ Quốc phòng, tuy

https://thuviensach.vn

nhiên lập trường kiên quyết của Carter về vấn đề này đã khiến bất kỳ tranh luận quan trọng nào vào giai đoạn đầu đó gần như là không thể.

Ngày 19 tháng 5 năm 1977, Thiếu tướng John K. Singlaub, Tham mưu trưởng của Lực lượng Mỹ ở Hàn Quốc (USFK) công khai chỉ trích chính sách rút quân của Carter trong một buổi phỏng vấn với tờ *Washington Post*, cảnh báo rằng chính sách này, nếu được thực thi, sẽ dẫn đến một cuộc chiến khác ở Bán đảo Triều Tiên. Mặc dù hành động của ông được xem là bất tuân công khai, nhưng Singlaub cảm thấy có lý do trong việc chống đối Carter khi có một báo cáo tái đánh giá của USFK về các tiềm lực quân sự đang gia tăng của Triều Tiên trong thời gian đó. Nói chung, Singlaub khẳng định rằng quyết định của Carter dựa trên những báo cáo tình báo cũ. Tổng thống triệu hồi Singlaub ngay lập tức, tuy nhiên hành động của Carter chỉ kích động sự chống đối hơn nữa, đặc biệt trong Quốc hội và quân đội. Ủy ban Quân đội Hạ viên phản hồi bằng cách tổ chức các buổi điều trần về sự kiện Singlaub 6 ngày sau, ngày 25 tháng 5.

Carter không bị ngăn cản. Ông ban hành Chỉ thị Tổng thống 12 ngày 25 tháng 5 lệnh phải rút một lữ đoàn (6.000 quân) cho đến năm 1978 và một lữ đoàn nữa trước tháng 6 năm 1980. Giai đoạn rút quân cuối cùng sẽ được xác định sau đó khi có tham vấn với Quốc hội và các nước đồng minh ở Đông Á. 12 ngày trước đó, Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân (JSC) khuyến nghị hoạt động cắt giảm quân bán phần và có lộ trình, theo đó 7.000 quân sẽ bị rút về tính đến năm 1982. Carter bác bỏ khuyến nghị này và ưu tiên kế hoạch rút quân nhanh của mình hơn khi ban hành Chỉ thị Tổng thống 12. Chỉ thị này được chuẩn bị đơn phương mà không hề tham vấn trước với Hàn Quốc. Hoa Kỳ sau đó giải thích quyết định của Carter là dựa trên sự tái đánh giá "cán cân quân sự, tiềm lực [Hàn Quốc] và bối cảnh quốc tế", nhưng điều đó không làm giảm đi cảm giác bị phản bội của Park.

Phản ứng của Park

https://thuviensach.vn

Để ngăn Park chống đối Chỉ thị Tổng thống 12, điều sẽ làm gia tăng lợi thế cho những đối thủ của Carter trong Quốc hội, Philip C. Habib, Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách các vấn đề chính trị và Đại tướng George S. Brown, Chủ tịch JSC, được gửi đến Hàn Quốc tháng 5 năm 1977. Habib và Brown chuyển đi kế hoạch hoàn tất việc rút bộ binh USFK trong vòng 5 năm của Carter. Vì Park đã bày tỏ quan ngại của mình về sự tín nhiệm vào cam kết phòng thủ Hàn Quốc của Mỹ đang suy giảm trong bức thư gửi Carter ngày 26 tháng 2, Park chọn cách không đặt câu hỏi về sự khôn ngoan của chỉ thị này, tuy nhiên việc lựa chọn thời điểm trong quyết định của Carter khi thực hiện cam kết tranh cử năm 1976 là rất đáng lo ngại. Tinh thần của các tín hữu về chính sách của Park ở Nhà Xanh tồi tệ hơn rất nhiều so với thông điệp Park thể hiện trong cuộc gặp với Habib và Brown. Khi gặp riêng, các cố vấn an ninh quốc gia chủ chốt của Park phản đối quyết liệt chính sách rút quân của Carter, cảnh báo rằng chính sách này sẽ đặt liên minh an ninh Mỹ — Hàn vào một tình trạng bấp bênh. Ý thức được về quyết tâm của Carter với chính sách mới, Park tập trung vào hạn chế thiệt hại thay vì đảo ngược quyết định. Đối với Habin và Brown, sau khi giải thích vai trò quan trọng của USFK như là lực lượng phòng vệ chống lại Liên Xô và Triều Tiên, Park yêu cầu Hoa Kỳ tái khẳng định cam kết của nước ngày với Hiệp ước Phòng thủ Chung năm 1953 và tìm cách gia tăng các chương trình viện trợ quân sự để lấp lỗ trống tạo ra bởi việc rút bộ binh USFK. Bên cạnh đó, Park đề nghị Hoa Kỳ duy trì Bộ tư lệnh Sư đoàn Bộ binh 2 ở Hàn Quốc bất chấp việc rút các lữ đoàn của sư đoàn này, với mục tiêu cho thấy sự ủng hộ của Hoa Kỳ đối với hoạt động phòng thủ Hàn Quốc. Park cũng hy vọng về việc tiếp tục triển khai vũ khí hạt nhân chiến thuật ở Hàn Quốc.

Tại Cuộc họp Cố vấn An ninh Song phương Hằng năm Lần thứ 10 (SCM) ngày 16 tháng 7 năm 1977, hai đồng minh đồng thuận về các biện pháp bồi thường. Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Harold Brown đã điều chỉnh lịch trình rút quân khi đối mặt với sự phản đối của Bộ

https://thuviensach.vn

trưởng Quốc phòng Hàn Quốc Seo Jong-cheol, hoãn việc rút hai lữ đoàn chiến đấu của Sư đoàn Bộ binh 2 từ năm 1978 đến năm 1981. Bên Hàn Quốc lập luận rằng việc rút các lữ đoàn này sẽ làm tổn hại nghiêm trọng đến khả năng phòng vệ nếu quân đội Hàn Quốc không được cho thêm thời gian để bắt kịp Triều Tiên và đảm nhận vai trò dây báo động trước đây mà quân Mỹ đảm nhận ở mặt trận phía tây. Là một biện pháp để bù đắp hệ quả từ việc rút quân của Mỹ, Seo Jong-cheol yêu cầu bán các máy bay chiến đấu tối tân cũng như thành lập Bộ tư lệnh Lực lượng Kết hợp (CFC) trước khi rút bộ binh USFK. Hoa Kỳ đồng ý khởi động CFC như là một đầu não tham chiến không chỉ để thỏa mãn mong muốn của Hàn Quốc về việc có được cam kết của Mỹ với hoạt động phòng thủ trước Triều Tiên trong thời kỳ rút quân bất ổn, mà cũng cho phép USFK tiếp tục duy trì quyền chỉ huy tác chiến lực lượng vũ trang hơn 600.000 quân của Hàn Quốc.

Để có được sự đồng thuận của Park, Hoa Kỳ đồng ý chương trình 1,9 tỷ đô-la Mỹ viện trợ quân sự bù đắp, bao gồm một khoản chuyển giao hệ thống vũ khí quân sự thuộc sở hữu của USFK (500 triệu đô-la Mỹ), khoản ủng hộ cho kế hoạch hiện đại hóa quân đội Hàn Quốc (300 triệu đô-la Mỹ) và khoản bán vũ khí quân sự (1,1 tỷ đô-la Mỹ). Park từ đó sử dụng việc rút quân Mỹ làm cơ hội để nâng cấp tiềm lực quân sự Hàn Quốc. Cũng có một thỏa thuận về tổ chức hoạt động quân sự chung hàng năm nhằm chuẩn bị cho quân đội hai nước liên minh trong hoạt động quân sự phối hợp trong trường hợp có chiến tranh. Từ các cuộc đàm phán, Park không chỉ có được thời gian chuẩn bị cho Hàn Quốc trước việc rút quân, mà còn xây dựng tổ chức (CFC) và phương tiện (các hệ thống vũ khí quân sự) để tăng cường liên minh Hàn - Mỹ.

Đối với Carter, mục tiêu chính là chấm dứt vai trò dây báo động của Sư đoàn Bộ binh 2, từ đó hạn chế nguy cơ bị bẫy vào một cuộc chiến không mong muốn ở lục địa châu Á. Theo Brzezinski khuyến nghị, Carter tập trung vào hợp tác chính trị và kinh tế với các nền dân chủ

https://thuviensach.vn

tiến bộ ở Tây Âu và Nhật Bản, hy sinh lợi ích với những nước phát triển muộn như Đài Loan, Hàn Quốc và Philippin.

Bất đồng về các vấn đề nhân quyền

Nửa sau trong chính sách Hàn Quốc của Carter, chủ nghĩa tích cực về nhân quyền, thừa hưởng trực tiếp hơn từ những hoạt động của quốc hội giữa những năm 1970. Như Bộ trưởng Ngoại giao Cyrus R. Vance từng công nhận, chính sách nhân quyền của Carter "đóng khung trong sự hợp tác và cố vấn với Quốc hội". Xác định nhân quyền là nguyên tắc chính trong chính sách ngoại giao, Carter thay đổi đáng kể lập trường đặt an ninh lên hàng đầu và tiến đến chủ nghĩa tích cực về nhân quyền. Sự thay đổi này diễn ra được là nhờ vị thế thay đổi nhanh chóng của Hàn Quốc trong những tính toán chiến lược của Mỹ. Với việc rút quân, Carter có thể giải quyết vấn đề nhân quyền một cách nghiêm túc hơn mà không còn phải sợ những hệ quả địa chính trị bất lợi. Tuy nhiên, trớ trêu là việc rút quân cũng nâng cao vị thế của Park. Vì quyết tâm của Carter với việc hoàn thành lời hứa tranh cử là rút bộ binh, Park giảm đi động lực phải cân nhắc những quan ngại của Hàn Quốc về các vi phạm nhân quyền. Ngược lại, Park thẳng thừng tố cáo Carter can thiệp không chính đáng vào chính trị nội bộ Hàn Quốc.

Chính quyền Carter tạo ra một "Cục Nhân quyền" trong Bộ Ngoại giao và đặt nó dưới quyền lãnh đạo của Vụ trưởng phụ trách các vấn đề nhân quyền và nhân văn Patricia Derian. Cục mới này có lập trường theo chủ nghĩa tích cực, cục lập luận rằng "các điều kiện nhân quyền phải được đáp ứng trước khi viện trợ an ninh được gửi đi." Đặc biệt trong năm đầu tiên Carter giữ chức, chính sách nhân quyền theo chủ nghĩa tích cực của ông gặp phải mâu thuẫn với các cục phụ trách vùng trong Bộ Ngoại giao cũng như Bộ Quốc phòng nên đã không thể tạo ra nhiều bước tiến. Nhóm Liên cơ quan về Nhân quyền và Viện trợ nước ngoài được thành lập để giải quyết các tranh cãi trong bộ máy quan liêu vào ngày 1 tháng 4 năm 1977 nhưng không có tác dụng. Nhóm liên cơ quan này được biết đến như là Nhóm Christopher, theo

https://thuviensach.vn

tên vị chủ tịch nhóm này, Phó bộ trưởng Ngoại giao Mỹ Warren M. Christopher, và trở thành "vũ đài tranh luận". Tuy nhiên, nhóm này không thành công trong việc thực hiện được sứ mệnh giải quyết các xung đột liên cơ quan về vị trí phù hợp của nhân quyền trong chính sách ngoại giao của Mỹ.

Trực tiếp gắn nhân quyền với chính sách an ninh quân sự là một phần quan trọng trong nghiên cứu theo hướng tự do về chính sách ngoại giao Mỹ ở các cuộc tranh luận Quốc hội. Một lần nữa, Fraser lãnh đạo nhóm tự do, ông lập luận rằng viện trợ quân sự cho Hàn Quốc cần được quyết định bởi những thực tiễn nhân quyền của chế độ *yushin*. Theo nghĩa này, Fraser là một người chỉ trích Carter, người ban đầu thúc đẩy rút quân mà không coi hành động này là một hình phạt dành cho các vi phạm nhân quyền của Park. PRM-13 của Carter có kêu gọi điều tra các vấn đề nhân quyền, nhưng trọng tâm trong các khuyến nghị chính sách của tài liệu này xem xét việc rút quân chỉ như một vấn đề an ninh. Theo Fraser, quan điểm này chính là vấn đề trong chính sách Hàn Quốc của Carter. Fraser khuyến khích Carter biến việc rút quân thành hành động có điều kiện, sẽ đảo ngược nếu tình hình nhân quyền được cải thiện. Đối với Fraser, việc loại bỏ bộ binh là lựa chọn cuối cùng sau khi mọi lựa chọn khác đều vô hiệu. Tuy nhiên đối lập với quan điểm của Fraser, Carter đã quyết định rút bộ binh USFK kể cả trước khi ban hành chính sách nhân quyền.

Việc kéo quân về được tiến hành đơn phương, ngăn cản bất kỳ cố gắng nào "sử dụng [vấn đề này] làm đòn bẩy để được nhượng bộ" về các vấn đề nhân quyền. Đối với các đối thủ chính trị của Carter ở Quốc hội, chính sách rút quân chỉ cho thấy ước muốn cứng nhắc nhằm thực hiện lời hứa tranh cử của ông vì rõ là không có yếu tố gấp gáp mang tính chiến lược nào để phải kéo quân về vội như vậy. Cũng không có yếu tố kinh tế nào liên quan đến việc giảm chi phí rút quân vì Hoa Kỳ vẫn phải chi trả cho việc hiện đại hóa quân sự của Hàn Quốc để có được sự đồng thuận của nước đồng minh châu Á. Không

https://thuviensach.vn

chỉ vậy, sự thiếu phối hợp giữa chính sách nhân quyền và chính sách an ninh đồng nghĩa với việc Hoa Kỳ mất đi cơ hội cải thiện tình hình nhân quyền. Khi chính quyền Carter biện minh cho chính sách rút quân của mình như là một thay đổi mang lại bởi tăng trưởng kinh tế của Hàn Quốc và giai đoạn xoa dịu sắp đến với Liên Xô và Trung Quốc, nhiều chuyên gia an ninh ở Quốc hội đã chứng minh sự cạnh tranh quân sự tiếp diễn giữa các cường quốc và cảnh báo về những thay đổi đột ngột trong chính sách ngoại giao Mỹ.[202] Mặc dù Quốc hội, thường được dẫn dắt bởi các Đảng viên Dân chủ chỉ trích Park, đã yêu cầu Carter dùng vấn đề rút quân để đổi lại những nhượng bộ nhân quyền của Park, nhưng Vance vẫn cảnh báo về việc sử dụng nguyên tắc nhân quyền khi tiến hành chính sách ngoại giao, khuyên Quốc hội "linh động và thực dụng khi giải quyết các trường hợp cụ thể có khả năng ảnh hưởng đến an ninh quốc gia [Mỹ]." Ông ủng hộ "linh động thay vì cứng nhắc trong việc tiến hành chính sách ngoại giao."

Park không lay chuyển. Không chỉ ông tố cáo chính sách nhân quyền của Carter là can thiệp vào các sự vụ trong nước của Hàn Quốc, mà các trợ lý của ông còn chỉ trích chính sách này là đạo đức giả và bất hợp lý. Ở buổi lễ đón tiếp tại Nhà Xanh, Park khẳng định: "Sự bảo vệ và sự tồn tại của 36 triệu người dân [Nam] Triều Tiên [là] hình thức [bảo vệ] quyền tự do, nhân quyền và dân chủ cao nhất [có thể có]." Tuy vậy Park cũng nhượng bộ trước một số yêu cầu của Mỹ. Trái với việc bác bỏ sự tồn tại tù nhân chính trị trước đây, Park miễn cưỡng giải phóng 14 nhà bất đồng chính kiến hàng đầu ngày 17 tháng 7 năm 1977. Ông cũng trả tự do thêm 10 người bị bắt vì vận động công chúng chấm dứt hiến pháp *yushin* ngày 1 tháng 3 năm 1978 nhưng rồi lại chứng kiến họ tái tham gia vào lực lượng *chaeya* bất đồng chính kiến.

Chính sách nhân quyền của Carter do vậy vẫn là một chính sách không thỏa mãn được những nhà hoạt động nhân quyền cũng như những người ủng hộ an ninh. Bằng cách nhấn mạnh "động lực tích

https://thuviensach.vn

cực” thay vì các hình phạt tiêu cực như rút quân để trừng phạt “các chính phủ phạm tội vi phạm trầm trọng quyền con người”, các cố vấn chủ chốt của Carter vẫn xem nhân quyền là phụ so với “các tính toán quân sự, kinh tế và chiến lược”. Vance sau này nhớ lại rằng “với tầm quan trọng của Hàn Quốc đối với an ninh Nhật Bản và vị thế chính trị, quân sự [của Hoa Kỳ] ở Đông Á, [Hoa Kỳ] được đề nghị tiếp tục thúc đẩy cứng rắn vấn đề [nhân quyền], nhưng đừng gắn kết nó với viện trợ kinh tế và quân sự [của Mỹ].” Vance lập luận rằng quyết định rút bộ binh khỏi Hàn Quốc là một quyết định chiến lược cần phải được thực hiện dựa trên những tinh toán an ninh quân sự.

Một vũng lầy khác: Koreagate, 1976-1978

Cuộc điều tra Koreagate

Ngày 24 tháng 10 năm 1976, tờ *Washington Post* đưa tin về vụ vận động hành lang các đại biểu quốc hội bất hợp pháp của những người vận động hành lang Hàn Quốc, từ đó mở ra thứ mà báo chí gọi là “Koreagate”, giống như vụ bê bối Watergate dẫn đến sự từ chức của Tổng thống Richard Nixon. Được tờ *Washington Post* xác định là “những cáo buộc hối lộ đại biểu quốc hội chấn động nhất bị chính quyền liên bang điều tra”, đối tượng trung tâm của Koreagate là Park Dong-seon, một doanh nhân người Hàn và là một nhà vận động hành lang không đăng ký.[203] Báo chí trích nguồn FBI rằng nhiều quan chức chính phủ và đại biểu quốc hội Mỹ có trong danh sách hối lộ của Park Dong-seon vì lập trường thân Hàn Quốc của họ. Tờ *New York Times* hưởng ứng với một ước tính rằng khoảng 115 thành viên Quốc hội có thể dính líu đến Koreagate. Thượng nghị sĩ Howard H. Baker đưa ra một ước tính khác, khoản 50 đại biểu quốc hội là mục tiêu hối lộ của Park Dong-seon. Các cáo buộc này rất trầm trọng, khiến truyền thông Mỹ phải tiến hành truy tìm ngược về những người từng bị mua chuộc trong vòng gần 2 năm trở lại đó. Khỏi phải nói, quan hệ song phương giữa hai nước chịu thiệt hại từ đó.

https://thuviensach.vn

Trong 24 tháng tiếp theo, Koreagate trở thành một bê bối chính trị lớn. Không chỉ Bộ Tư pháp mà cả các ủy ban đạo đức Hạ viện và Thượng viện cũng như Ủy ban Tổ chức và Phong trào Quốc tế Hạ viện cũng điều tra các nỗ lực có hệ thống của Hàn Quốc nhằm mua chuộc các đại biểu Quốc hội thông qua Park Dong-seon. Sau đó không lâu, các điều tra viên tập trung vào những người Hàn Quốc khác vì đã vận động hành lang phi pháp, bao gồm nguyên đại sứ Hàn Quốc tại Hoa Kỳ, Kim Tong-jo; một doanh nhân hoạt động ở Baltimore, Hancho C. Kim; Suzi Park Thomson, nguyên trợ lý cho Phát ngôn viên Hạ viện đã nghỉ hưu Carl B. Albert; và Park Bo-hui, phụ tá của Mun Seon-myeong ở Giáo hội Thống nhất.

Các cuộc điều tra được tiến hành bởi Tiểu ban Tổ chức Quốc tế của Fraser cuối cùng dẫn đến một đánh giá toàn diện về quan hệ Mỹ - Hàn. Trích từ các nguồn tình báo Mỹ, báo cáo của Fraser phát hiện Park bắt đầu tổ chức nhóm vận động hành lang Washington năm 1970, khi Nixon tuyên bố rút Sư đoàn Bộ binh 7 của Mỹ khỏi Hàn Quốc. Mục tiêu là xây dựng một nhóm vận động hành lang ở Washington có thể hoạt động để ngăn cản Hoa Kỳ tiến hành rút quân nhiều hơn trong tương lai và để có được viện trợ từ Mỹ trong quá trình hiện đại hóa quân đội Hàn Quốc. Khi Koreagate đổ bể, chế độ *yushin* sử dụng chiến lược bác bỏ mọi cáo buộc. Khi nguyên đại sứ William J. Porter công nhận những hành động nghe lén trong quá khứ của Cơ quan Tình báo Trung ương Mỹ ở Nhà Xanh để hỗ trợ tuyên bố của Hoa Kỳ rằng đó là bằng chứng để truy tìm mối quan hệ giữa hoạt động vận động hành lang Washington và Park Chung Hee, chế độ *yushin* cáo buộc Hoa Kỳ vi phạm chuẩn mực quốc tế về tôn trọng chủ quyền quốc gia. Những người ủng hộ *yushin* cũng gọi chính sách ngoại giao đạo đức của Carter là đạo dức giả vì sự can thiệp của Mỹ vào các vấn đề nội bộ của Hàn Quốc.

Báo cáo của Fraser kết luận rằng các nỗ lực vận động hành lang của Park Dong-seon là có tác dụng, nó đã thúc đẩy Quốc hội chấp thuận

https://thuviensach.vn

chương trình viện trợ quân sự 1,5 tỷ đô-la Mỹ cho Hàn Quốc trong các năm tài khóa 1971-1975. Thêm nữa, báo cáo cho biết từ năm 1972, đội vận động hành lang Washington của Park ngày càng phụ thuộc hơn vào KCIA để tiến hành vận động phi pháp. Không những vậy, ủy ban của Fraser cũng phát hiện ra rằng KCIA vốn đang đe dọa và uy hiếp những người Mỹ gốc Hàn chống *yushin* trước khi Koreagate nổ ra.

Trong tình hình các cuộc điều tra Quốc hội diễn ra rầm rộ về những vi phạm nhân quyền và hoạt động vận động hành lang Washington bất hợp pháp của chế độ *yushin,* thông tin nguyên giám đốc KCIA Kim Hyeong-wook sẽ làm chứng tại các buổi điều trần tại ủy ban của Fraser có vẻ cho thấy những nền tảng của chế độ *yushin* đang bị đe dọa. Kim từng là thành viên chủ chốt trong nhóm thân cận của Park, giữ chức giám đốc KCIA trong 6 năm (1963-1969), giai đoạn Park đưa ra những quyết định nền tảng định hình nên đặc trưng cho chế độ chính trị của ông, bao gồm việc gửi quân chiến đấu đến miền Nam Việt Nam (1965), bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản (1969). Từ năm 1973, Kim ở trong tình trạng mà ông gọi là "lưu vong". Bất chấp những cố gắng của chế độ *yushin* nhằm ngăn Kim Hyeong-wook làm chứng, thỉnh thoảng đe dọa và những lần khác là mời ông này làm đại sứ ở Mexico hoặc Brazil, nguyên giám đốc KCIA vẫn đứng trước ủy ban Fraser và nói rằng chính ông đã giúp Park Dong-seon có được giấy phép nhập khẩu gạo Mỹ siêu lợi nhuận ở Hàn Quốc để đổi lấy những nỗ lực vận động hành lang của Park Dong-seon cho Hàn Quốc ở Washington. Kim Hyeong-wook cũng tiết lộ rằng ông đã chuyển 3 triệu đô-la Mỹ đến các ngân hàng có trụ sở ở Mỹ cho Park Dong-seon như là "khoản cho vay" cho Câu lạc bộ George Town của ông ta hoạt động.

Kim Hyeong-wook đổ lỗi cho Park Chung Hee vì vụ bê bối vận động hành lang. Tuy nhiên kể cả với lời khai của Kim, ủy ban Fraser không thể đi đến bằng chứng xác định về sự dính líu trực tiếp của Park

https://thuviensach.vn

với các hoạt động vận động hành lang phi pháp. Triệu hồi Park Dong-seon đến các buổi điều trần vì vậy là việc rất cấp bách. Carter viết một bức thư yêu cầu ông này trở lại Hoa Kỳ.

Leo thang xung đột

Quốc hội cũng hoãn thông qua dự thảo viện trợ quân sự của chính quyền Carter. Chế độ *yushin* phản ứng như dự kiến, từ chối thẳng thừng yêu cầu để Park Dong-seon và Kim Tong-jo làm chứng của Quốc hội Mỹ. Gây sửng sốt cho những đối thủ chính trị của Park tại Hàn Quốc, các buổi điều trần và điều tra của Quốc hội Mỹ kích động những phản ứng dân tộc chủ nghĩa, khiến xã hội Hàn Quốc tập hợp xung quanh vị lãnh đạo của chế độ *yushin.* Một số nhà hoạt động sinh viên và những người bất đồng chính kiến chính trị yêu cầu Park công bố toàn bộ các chi tiết của vụ bê bối Koreagate, tuy nhiên tinh thần công chúng hiếm khi "chống Park". Vào giữa vụ bê bối Koreagate, Nghị viện Quốc gia Hàn Quốc ra một nghị quyết giữa hai đảng vào tháng 6 năm 1978 chống lại chính sách rút quân của Mỹ. Vấn đề của Park ít liên quan đến nền tảng ủng hộ của quần chúng so với sự chia rẽ đang gia tăng bên trong giới tinh hoa cầm quyền. Sự chỉ trích gia tăng ở Hoa Kỳ không thể bị giới tinh hoa chính trị xem nhẹ vì Hàn Quốc phụ thuộc vào hỗ trợ quân sự, kinh tế và chính trị của Mỹ để duy trì quốc gia. Sự rạn nứt trong liên minh hai quốc gia này sẽ gây chia rẽ tính thống nhất nội bộ của chế độ *yushin,* với kết quả thảm khốc vào tháng 10 năm 1979 (xem chương 5, 6, và 13).

Năm 1977, Leon Jaworski kế nhiệm Philip A. Lacovara trong vai trò luật sư đặc biệt cho Ủy ban Chuẩn mực Hành xử Chính thức Hạ viện Mỹ. Được Phát ngôn viên Thomas P. O'Neill và Chủ tịch John J. Flynt của Ủy ban Đạo đức Hạ viện Mỹ ủng hộ, Jaworski gây áp lực lên Park bằng cách tổ chức một buổi điều trần đạo đức. Ngày 31 tháng 10 năm 1977, Hạ viện thông qua nghị quyết yêu cầu sự hợp tác của Hàn Quốc trong vụ điều tra Koreagate. Cuối cùng hai đồng minh tranh cãi đã thỏa hiệp vào tháng 12 năm 1977 bằng cách yêu cầu Park

https://thuviensach.vn

Dong-seon chịu để người của Jaworski ở Seoul thẩm vấn. Hoa Kỳ cũng đồng ý cho Park Dong-seon quyền miễn truy tố trong chuyến đi tiếp theo của ông đến Hoa Kỳ cho lần phỏng vấn tiếp theo. Tháng 1 năm 1978, các công tố viên Mỹ đến Seoul để thẩm vấn Park Dong-seon. Tháng 2, Hàn Quốc chấp thuận những điều trong lời khai của Park Dong-seon trước các ủy ban đạo đức của Hạ viện và Thượng viện. Lời khai này thật sự là một kết thúc đáng thất vọng, Park Dong-seon chỉ bác bỏ rằng ông là một gián điệp của chính quyền Hàn Quốc và rằng ông "thỏa thuận" với Đại biểu Otto E. Passman để mua sức ảnh hưởng cho Hàn Quốc.

Kim Tong-jo là một người khác mà Jaworski muốn triệu hồi.[204] Tuy nhiên Hàn Quốc bác lời đề xuất của ông vì nguyên đại sứ ở Hoa Kỳ được hưởng quyền miễn trừ ngoại giao. Quốc hội Mỹ cắt viện trợ kinh tế 56 triệu đô-la Mỹ nhằm gây áp lực buộc Hàn Quốc phải trao Kim Tong-jo cho các điều tra viên của Mỹ, nhưng đành thấy Hàn Quốc kiên quyết hơn. Đại sứ Gleysteen chủ động làm trung gian giữa Seoul và Washington, sắp xếp các giải pháp thỏa hiệp mà theo đó Hoa Kỳ sẽ thẩm vấn Kim Tong-jo thông qua một bản câu hỏi trên giấy. Như dự kiến, tháng 9 năm 1978 Kim Tong-jo bác bỏ mọi cáo buộc về mua chuộc trong bản trả lời mà ông đã viết ra.

Các cuộc điều tra và điều trần quốc hội tiếp tục sau lời khai của Park Dong-seon và Kim Tong-jo, nhưng quan sát của giới truyền thông và sự chú ý của công chúng giảm đi rất nhiều. Vấn đề này nhanh chóng bị chôn vùi. Bất chấp kết thúc đầy thất vọng của vụ bê bối, Koreagate đã gây tổn hại đến sự minh bạch của Quốc hội Mỹ, đặc biệt là các thành viên Đảng dân chủ. Park và chế độ *yushin* của ông bị tổn hại hơn nhiều. Trong suốt tranh cãi Koreagate kéo dài hai năm, truyền thông Mỹ tập trung vào mặt trái trong sự cầm quyền chính trị của Park, khiến những người ủng hộ liên minh Mỹ - Hàn càng khó lòng ngăn chặn được làn sóng rút quân và chủ nghĩa tích cực về nhân quyền của Mỹ.

https://thuviensach.vn

Kết thúc thất vọng: Sửa đổi kế hoạch rút quân của Carter, 1977-1979

Quốc hội Mỹ bước vào

Khi Koreagate đi đến đỉnh điểm và tranh cãi nhân quyền yếu đi thành một cuộc đua tinh thần, nhiều thượng nghị sĩ ở Ủy ban Quan hệ Đối ngoại bắt đầu đưa ra lời khuyên cẩn trọng về kế hoạch rút quân của Carter. Tháng 6 năm 1977, Thượng viện thông qua tu chính án của lãnh đạo Đảng Dân chủ chiếm đa số Robert C. Byrd yêu cầu tổng thống phải tham vấn Quốc hội về vấn đề rút quân khỏi Hàn Quốc. Tu chính án của Byrd hình thành từ thất bại trong tham vấn Quốc hội trước đây của Carter. Ngày 9 tháng 1 năm 1978, Thượng nghị sĩ John H. Glenn và Hubert H. Humphrey cảnh báo trong báo cáo của họ gửi đến Ủy ban Quan hệ Đối ngoại rằng quyết định rút bộ binh Mỹ của Carter "làm hạn chế hiệu ứng ngăn chặn" trước Triều Tiên, đất nước vốn ưu việt về quân sự hơn Hàn Quốc, bằng cách triển khai quân đội nước này ở vị thế tấn công. Theo các thượng nghị sĩ này, việc cắt giảm viện trợ quân sự Mỹ, cùng lúc với sự tụt giảm đáng lo ngại mức độ tín nhiệm của người Hàn vào cam kết phòng thủ của Hoa Kỳ ở Hàn Quốc, cũng đến sai thời điểm. Báo cáo Glenn-Humphrey cảnh báo rằng "mỗi giai đoạn rút quân Mỹ cần được xem xét theo cách cẩn trọng nhất" và yêu cầu trình "báo cáo Tổng thống chi tiết trước mỗi giai đoạn rút quân."

Sau khi tổ chức các buổi điều trần riêng, Ủy ban Quân đội Hạ viện Mỹ công bố báo cáo chỉ trích cao độ chính sách rút quân của Carter tháng 4 năm 1978, mô tả chính sách này là "thiếu tham vấn, hỗ trợ, khuyến nghị, hoặc ước tính" của JSC. Được giám sát chặt chẽ bởi Chủ tịch Samuel S. Stratton, người chỉ trích chính sách rút quân của Carter ra mặt, báo cáo lập luận rằng rút quân cần được tiến hành với việc chuyển giao thiết bị quân sự trị giá 800 triệu đô-la Mỹ. Nghiêm túc xem Triều Tiên như là một cường quốc về tiềm lực quân sự, báo cáo cũng cảnh báo về các hiệu ứng gây bất ổn mà chính sách rút quân của

https://thuviensach.vn

Carter sẽ gây ra trên Bán đảo Triều Tên và ở Đông Á nói chung. Vào lúc này, phong trào chống đối rút quân đã lan ra đa đảng khi các đảng viên Đảng Dân chủ chủ chốt như Glenn, Sam Nunn, Henry M. Jackson và Gary W. Hart tham gia cùng với lực lượng chỉ trích Đảng Cộng hòa.

Khi Carter tổ chức cuộc họp thượng đỉnh với Fukuda Takeo năm 1977, thủ tướng Nhật miễn cưỡng đồng ý với kế hoạch rút quân của ông này. Tuy nhiên, được động viên bởi làn sóng ý kiến đang thay đổi ở Quốc hội, Fukuda đề nghị Carter xem xét lại quyết định của ông, đặc biệt khi không có những biện pháp bù đắp phù hợp để ngăn cản lỗ hổng sức mạnh lớn lên trên Bán đảo Triều Tiên. Nỗi lo lắng đang lớn dần của Fukuda về tác động gây bất ổn từ chính sách rút quân của Carter là mối lo chung ở Nhật Bản. Chỉ mới hai năm trước, Sách Trắng Quốc phòng đã phân loại Bán đảo Triều Tiên là "một trong những nơi bất ổn nhất thế giới" vì cho rằng Triều Tiên có thể tính toán sai và tin rằng nước này sẽ không bị trừng phạt trong trường hợp gây chiến với Hàn Quốc.

Ngày càng trở nên cô lập, ngày 21 tháng 4 năm 1978 Carter công bố rằng việc cắt giảm quân lính sẽ được hạn chế chỉ ở một trung đoàn năm 1978 và việc rút hai trung đoàn kia sẽ được hoãn cho đến năm sau. Carter biện minh cho việc điều chỉnh kế hoạch ban đầu của ông là do sự trì hoãn của Quốc hội khi thông qua dự thảo chuyển giao thiết bị quân sự mà ông đã trình lên nhằm giải quyết mối nguy hiểm tiềm tàng từ việc mất cân bằng quân sự trên Bán đảo Triều Tiên. Mặc dù đổ lỗi cho Quốc hội về việc không hành động của ông, nhưng sự điều chỉnh này rõ ràng là một chiến thắng cho những đối thủ của chính sách rút quân. Quốc hội cuối cùng nhất trí thông qua dự thảo chuyển giao thiết bị quân sự trị giá 800 triệu đô-la của Carter.

Báo cáo Armstrong

Để đảo ngược không khí chính trị ở Washington, vai trò mà cộng đồng tình báo Mỹ nắm giữ vô cùng quan trọng. Tháng 12 năm 1975,

https://thuviensach.vn

John Armstrong, một nhà phân tích tình báo trẻ trong Cơ quan Tình báo Quốc phòng, báo cáo về một mức gia tăng đáng kể tiềm lực quân sự của Triều Tiên kể từ năm 1972. Tháng 1 năm 1978, Đại tướng John W. Vessey, Tư lệnh USFK, yêu cầu Bộ Quốc phòng tái đánh giá tiềm lực quân sự của Triều Tiên khi nghe phân tích tình báo bất ngờ của Armstrong. Tin tức về bản đánh giá sau đó của Bộ Quốc phòng rò rỉ đến tờ *Army Times* tháng 1 năm 1979, điều này đã biến báo cáo của Amstrong trở thành một vấn đề chính trị. Hơn nữa, từ giữa năm 1978 trở đi, kết quả của các nghiên cứu rộng khắp về tiềm lực quân sự của Triều Tiên trở nên nhiều hơn các báo cáo tình báo bí mật, do đó đặt Carter vào vị thế phòng thủ hơn nữa. Báo cáo của Amstrong cùng các báo cáo khác cho thấy quân đội Triều Tiên đã gia tăng gấp đôi về quy mô so với quân đội Hàn Quốc.[205] Khi một số phát hiện được công bố, Quốc hội có được thế thượng phong so với Carter về vấn đề rút quân.

Hội đồng An ninh Quốc gia (NSC) cũng bắt đầu chuẩn bị Biên bản Đánh giá Tổng thống 45 (PMR-45) dựa trên những ước tính mới về quân đội Triều Tiên tháng 1 năm 1979. PRM-45, văn bản kêu gọi "đánh giá toàn diện các mục tiêu và chính sách của Mỹ đối với [Nam] Triều Tiên", là kết quả của các nỗ lực kết hợp của Hội đồng An ninh Quốc gia và Bộ Ngoại giao. Vance yêu cầu Vụ trưởng Ngoại giao Richard C. Holbrook tổ chức một sự phối hợp để đảo ngược kế hoạch rút quân của Carter bằng cách chuẩn bị PRM-45, tái đánh giá cán cân quân sự trên Bán đảo Triều Tiên và lên kế hoạch cho chuyến đi Đông Á của Carter. PRM-45 có tác dụng khiến chính quyền Carter vốn "theo chủ nghĩa biệt lập" ủng hộ việc ngăn chặn các mối đe dọa từ Liên Xô và các đồng minh của nước này, kể cả Triều Tiên. Gleysteen nhớ lại sự hiện diện của Vance ở cuộc họp NSC về PRM-45 vào tháng 5 năm 1979 và cho đó là điềm báo trước về việc đảo ngược chính sách rút quân của Carter.

https://thuviensach.vn

Như đề cập ở trên, Brzezinski từng giữ quan điểm rằng chủ nghĩa tích cực về nhân quyền có thể là một phương tiện đáng giá để thúc đẩy các giá trị và lợi ích của Mỹ trong thế giới thứ ba cũng như ở các quốc gia dân chủ khác. Tuy nhiên, ông sớm nhận ra rằng chủ nghĩa tích cực về nhân quyền có thể gây thiệt hại trầm trọng các lợi ích của Mỹ khi làm xấu đi cuộc cạnh tranh của cường quốc với Xô-viết và gây thù địch với các chế độ độc tài trong số các nước thế giới thứ ba quan trọng về địa chính trị. Năm 1978, đối mặt với thực tế về chính trị cường quốc, chính quyền Carter chủ động bán máy bay mới phát triển cho Hàn Quốc, giao 18 máy bay Phantom F-4E trong số tổng cộng 37 chiếc theo hợp đồng bán đến năm 1979 và lên kế hoạch bán 60 chiếc máy bay chiến đấu F-16 trị giá 1,2 tỷ đô-la Mỹ vào những năm 1980. Nhằm duy trì sự phòng vệ trước Triều Tiên, Hoa Kỳ tái xác nhận việc cung cấp chiếc ô hạt nhân cho Hàn Quốc, bên cạnh việc thường xuyên tổ chức các hoạt động quân sự đồ sộ chung. Trớ trêu thay, Carter càng thúc đẩy chính sách nhân quyền chủ động ở Hàn Quốc, ông càng gặp phải áp lực của Quốc hội và Bộ Quốc phòng Mỹ về việc ủng hộ chính sách ngăn chặn truyền thống và gia tăng viện trợ quân sự cho Hàn Quốc với mục tiêu tối thiểu hóa tổn thất phòng vệ.

Hội nghị Park - Carter

Đến cuối những năm 1970, hoạt động duy trì cán cân quân sự trên Bán đảo Triều Tiên được công nhận rộng rãi trong giới hoạch định chính sách đối ngoại Mỹ như là điều kiện tiên quyết để tiếp tục chính sách rút quân của Carter. Dựa trên những báo cáo tình báo mới, quân đội Mỹ và CIA đi đến việc khuyến khích dừng kế hoạch rút quân của Carter. Tháng 6 năm 1979, JSC cũng chính thức gây áp lực ủng hộ việc ngừng việc rút quân. Carter ký PRM-45 và công khai tiến hành bước ngoặt chuyển ngược vào tháng 7 năm 1979 khi đến Hàn Quốc tham gia hội nghị thượng đỉnh với Park.

Được cố vấn về việc soạn thảo PRM-45, Đại sứ Gleysteen vốn đã chuẩn bị cho hội nghị thượng đỉnh Park - Carter từ cuối năm 1978 để

https://thuviensach.vn

cải thiện mối quan hệ Mỹ — Hàn căng thẳng. Để dọn đường cho bước chuyển ngược của Carter về vấn đề rút quân, Holbrook khẳng định trước Ủy ban Quan hệ Đối ngoại Thượng viện Mỹ vào tháng 4 năm 1979 rằng: "Những đợt rút quân xa hơn [được] tạm hoãn cho đến khi [Hoa Kỳ] hoàn thành việc đánh giá tiềm lực quân sự của Triều Tiên." Tuy nhiên, tháng 5 năm 1979 Carter xem xét ý tưởng tổ chức cuộc họp ba bên giữa Seoul, Bình Nhưỡng và Washington trong hoặc sau hội nghị thượng đỉnh của ông với Park thay vì phát đi bất kỳ tuyên bố công khai vào về kế hoạch rút quân. Ý tưởng tổ chức đàm phán hòa bình ba bên vốn được gợi ý trước đó bởi Tổng thống Nam Tư Josef Ti-to, dựa trên đề xuất của Kim Il Sung về một hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều Tiên để xoa dịu căng thẳng ở Bán đảo Triều Tiên. Gleysteen ngăn cản thành công đề xuất của Carter bằng cách lập luận rằng điều đó sẽ chỉ làm gia tăng cảm giác sợ hãi, tức giận và bị phản bội ở Hàn Quốc. Với ký ức về việc đơn phương rút quân của Hoa Kỳ khỏi miền Nam Việt Nam và sự sụp đổ sau đó của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, Park có thể diễn dịch sáng kiến của Carter như là sự bắt đầu áp dụng "giải pháp Việt Nam" vào bối cảnh hai nước Triều Tiên.

Cuộc gặp lịch sử giữa Carter và Park diễn ra ngày 30 tháng 6 năm 1979, một ngày sau khi Carter trải qua đêm đầu tiên trong chuyến đi của ông ở Trại Casey với lính Mỹ. Hội nghị được tổ chức lần đầu kể từ khi viện trợ quân sự Mỹ dưới hình thức tiền viện trợ kết thúc vào năm 1976. Park bắt đầu hội nghị thượng đỉnh với một bài thuyết giảng dài về mối đe dọa quân sự Triều Tiên, rồi kết thúc với sự phê phán mạnh mẽ chính sách rút quân của Carter. Theo một quan chức Hàn Quốc nhớ lại, Carter cực kỳ tức giận. Thay vì cam kết đóng băng kế hoạch rút quân, Carter đòi hỏi sự gia tăng trong chi tiêu phòng thủ của Hàn Quốc và một sự cải thiện đáng kể các điều kiện nhân quyền ở nước này để đổi lấy việc rút lại ý tưởng đàm phán hòa bình ba bên. Phản hồi của Park gọn lỏn, ông cam kết đáp ứng đề xuất nhân quyền của Carter bằng cách gỡ bỏ Sắc lệnh Khẩn cấp số 9, nhưng theo tất cả

https://thuviensach.vn

các thành viên, hội nghị này là một thảm họa. Một thảo luận sôi nổi đã diễn ra giữa những người Mỹ về vấn đề rút quân trên chiếc limousine của Carter khi đi đến khu nhà của đại sứ Mỹ, giữa Gleysteen, Vance và Bộ trưởng Quốc phòng Harold Brown, tất cả đều không đồng ý bất cứ đợt rút quân nào nữa. Carter đồng tình, ông cho phép Gleysteen tổ chức một cuộc họp với trưởng ban cố vấn của Park Kim Kye-won, tại đó bên Hàn Quốc cam kết gia tăng chi tiêu quân sự lên đến 6% tổng sản phẩm trong nước và tiến hành những động thái quan trọng về nhân quyền để đổi lấy lời hứa của Carter đáp ứng yêu cầu của Park về việc tiếp tục để lại Sư đoàn Bộ binh 2 của Mỹ và duy trì CFC. Park trả tự do cho tổng cộng 180 tù nhân chính trị sau chuyến đi của Carter. Ở Washington, Brzezinski công bố sự đóng băng thật sự các đợt rút quân đến năm 1981.

Các tranh cãi nhân quyền những năm 1970 gây căng thẳng nghiêm trọng cho quan hệ Mỹ - Hàn. Tuy nhiên, cuộc tranh cãi này lẽ ra đã bị ngăn cản nếu không có sự phát triển đồng thời các cuộc điều tra về Koreagate của quốc hội Mỹ và chính sách rút quân của Carter. Như Brzezinski từng nhớ lại, vấn đề đối với Carter là cực kỳ khó khăn để áp dụng nguyên tắc nhân quyền chung vào trường hợp cụ thể của Hàn Quốc, nơi mà các lợi ích an ninh đang gặp rủi ro. Hoa Kỳ không thể gây áp lực cho Park về tiến trình nhân quyền tới mức gây nguy hiểm đến quan hệ song phương vì nước này có những lợi ích chiến lược cực kỳ quan trọng ở Hàn Quốc.

Tuy nhiên, quan trọng hơn, liên minh an ninh này tồn tại mà không có tổn thất nghiêm trọng trong dài hạn. Bước ngoặt trong quan hệ liên minh diễn ra vào cuối những năm 1970 cũng đột ngột như cuộc khủng hoảng xuất hiện vào giữa những năm 1970. Cách thức cả hai sự thay đổi này diễn ra cho thấy sự phát triển cùng lúc các tranh cãi về vấn đề nhân quyền, Koreagate và việc rút quân bị gây ra bởi những thay đổi chính trị trong nước của hai đồng minh cũng nhiều như bởi giai đoạn quá độ sang thời kỳ hòa dịu trong hoạt động chính trị giữa các cường

https://thuviensach.vn

quốc trong khu vực và bởi Học thuyết Guam của Nixon. Các hệ quả chính trị trong nước từ trường hợp Việt Nam là một yếu tố biến đổi trung gian cốt lõi trong việc kết hợp hai đồng minh không bình đẳng vào một liên minh chính trị thẳng thắn. Cách thức chính trị trong nước của họ điều chỉnh (hoặc điều chỉnh sai) trước môi trường quốc tế biến động càng làm tồi tệ hơn các tranh cãi. Cảm giác mất an toàn của Park dẫn dắt ông khởi động chế độ *yushin*, từ đó tạo ra những mầm mống cho tranh chấp nhân quyền và thậm chí là Koreagate, bằng cách khiến Park tin rằng ông có quyền lực không chỉ để bịt miệng phe chống đối mà còn để bí mật mua sự ảnh hưởng trong Quốc hội Mỹ. Tương tự, chính quyền Carter phản ứng trước trường hợp Việt Nam bằng việc triệt thoái quân sự khỏi châu Á, điều đó biến thành hoạt động rút bộ binh khỏi Hàn Quốc. Di sản của Watergate, sự kiện giúp "người ngoài" Carter thắng cuộc bầu cử tổng thống năm 1976 với chương trình nghị sự chính trị mang tinh thần đạo đức cao độ về nhân quyền, cũng là một phần trong bức tranh. Các lực lượng đạo đức này tìm thấy đối tượng của họ trong chế độ *yushin* của Park.

Chính sách Hàn Quốc của Carter ban đầu được dẫn dắt bởi niềm tin cá nhân của ông. Điều khiến niềm tin này bị khuất phục không phải là những chống đối chính trị của Park, mà là sự can thiệp của Quốc hội Mỹ. Thậm chí còn quan trọng hơn cả quá trình kiểm soát và cân bằng liên ngành này trong việc ngăn chặn chính sách rút quân của Carter là sự phản kháng của Bộ Quốc phòng, Hội đồng Tham mưu trưởng Liên quân và các quan chức cấp cao trong Bộ Ngoại giao. Sự chống đối việc rút quân phát triển từ bên trong chính quyền Carter, tạo cho những người ủng hộ liên minh Mỹ - Hàn vững mạnh trong Quốc hội Mỹ cơ hội để đóng băng chính sách rút quân của Carter và tạo ra quỹ đạo đáng thất vọng ở cả các tranh cãi nhân quyền và Koreagate. Tổ chức một nỗ lực đồng bộ để tái đánh giá các mối đe dọa an ninh cùng với thông tin tình báo mới, giới quốc phòng tỏ ra có sức ảnh hưởng trong việc đảo ngược chính sách Hàn Quốc của Carter đến năm 1979.

https://thuviensach.vn

Sau cùng, vị trí hàng đầu của các lợi ích an ninh vẫn chi phối và cam kết với liên minh hiện hữu được khôi phục. Thay đổi trong lập trường của Carter không nơi đâu rõ ràng hơn ở Học thuyết Carter năm 1979, trong đó ông kêu gọi một cuộc chiến tranh lạnh mới để ngăn chặn các mối đe dọa của chủ nghĩa cộng sản sau cuộc xâm lược Afghanistan của Liên Xô. Việc Carter đóng băng hoạt động rút quân khỏi Hàn Quốc năm 1979 là một phần thiết yếu cho sự xét lại chiến lược ở tầm toàn cầu. Cũng như trường hợp Việt Nam đã khơi ngòi cho chính sách rút quân vào đầu và giữa những năm 1970, chiến tranh Afghanistan đã cổ vũ cho sự đảo ngược trong chính sách Mỹ đối với Hàn Quốc về những vấn đề trước đây được xem là quan trọng nhất. Trong năm cuối làm tổng thống, Carter bỏ qua đam mê về những vấn đề nhân quyền của ông. Thay vì vậy, ông tập trung vào giá trị chiến lược của liên minh Mỹ - Hàn.

Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh rằng bất chấp thất bại trong chính sách Hàn Quốc của Carter, 4 năm làm tổng thống của ông đã gây tổn thất không thể khôi phục cho chế độ *yushin.* Tranh cãi kéo dài về nhân quyền, việc rút quân và Koreagate không chỉ làm Park mất tín nhiệm trong chính trị nội bộ Hàn Quốc, từ đó kích động các đảng phái chính trị đối lập và phong trào *chaeya*, mà quan trọng hơn, nhóm thân cận của Park chia rẽ thành phe cứng rắn và mềm mỏng về vấn đề chế độ *yushin* có thể tồn tại trong tình trạng chính trị trong nước rối ren và chế độ này nên hợp tác với Hoa Kỳ như thế nào. Chính sự chia rẽ này trong giới chóp bu chính trị cuối cùng sẽ dẫn đến vụ ám sát Park của giám đốc KCIA Kim Chae-gyu vào một đêm lạnh lẽo tháng 10 năm 1979.

https://thuviensach.vn

Chương 16

TÌM KIẾM PHÒNG VỆ:
LỰA CHỌN HẠT NHÂN CỦA PARK

- Hong Sung Gul -

Khi nói về các vấn đề dính líu đến vũ khí hạt nhân ở Bán đảo Triều Tiên thì Triều Tiên, chứ không phải Hàn Quốc, được mọi người nghĩ đến nhiều nhất. Tuy nhiên đầu những năm 1970 chính Hàn Quốc mới là nước dính vào mâu thuẫn với Hoa Kỳ về vấn đề chủ quyền hạt nhân. Tháng 11 năm 1971, một năm trước khi ban hành chế độ *yushin*, Park Chung Hee hỏi Oh Won-chul, lúc bấy giờ là cố vấn cấp cao Nhà Xanh mới được chỉ định phụ trách các vấn đề phát triển các ngành công nghiệp nặng và hóa chất liên quan đến quốc phòng: "An ninh quốc gia của chúng ta mỏng manh vì tình trạng không chắc chắn trong khả năng hiện diện quân sự liên tục của Mỹ ở Bán đảo Triều Tiên. Để có được an ninh và độc lập, chúng ta cần giải phóng bản thân khỏi phụ thuộc vào sự bảo vệ của Mỹ... Chúng ta có thể phát triển vũ khí hạt nhân không?" Đây không phải là câu hỏi. Park đang định hướng Oh Won-chul vào việc vạch ra các kế hoạch cụ thể.

Park tìm kiếm hoặc giả vờ tìm kiếm "siêu vũ khí" để tối đa hóa an ninh Hàn Quốc. Thất vọng trước chính sách triệt thoái quân sự đơn phương của Mỹ sau khi Richard M. Nixon áp dụng Học thuyết Guam năm 1969, Park yêu cầu Cơ quan Phát triển Phòng thủ (ADD) bắt đầu nghiên cứu và phát triển hệ thống vận chuyển và các công nghệ nổ hạt

https://thuviensach.vn

nhân. Để hỗ trợ ADD, Viện Nghiên cứu Năng lượng Hạt nhân Hàn Quốc (KAERI) cũng cố gắng nhập khẩu các công nghệ và cơ sở tái chế và chế tạo nhiên liệu hạt nhân từ Pháp và Bỉ. Vì hoạt động tái chế nhiên liệu đã dùng có thể tạo ra plutonium cấp độ vũ khí, nỗ lực của KAERI trong việc mua công nghệ Pháp được Hoa Kỳ cho là được thúc đẩy chủ yếu bởi các mục tiêu quân sự, dù KAERI biện minh rằng các nỗ lực của nó là nhằm tìm kiếm các hình thức năng lượng thay thế. Hoa Kỳ càng cảnh giác hơn nữa khi Hàn Quốc cũng nhập lò phản ứng nước nặng của Canada, CANDU, tiến xa một cách đáng chú ý so với hoạt động của nước này trong quá khứ là mua các lò phản ứng nước nhẹ do Hoa Kỳ chế tạo. Dù Park không bao giờ công khai thừa nhận quyết tâm phát triển vũ khí hạt nhân của ông, nhưng mọi việc dần cho thấy rõ ràng rằng ông quan tâm đến việc tạo bom nguyên tử giống như quả bom được thả ở Nagasaki năm 1945. Tuy nhiên cuối cùng, dưới sức ép mạnh mẽ của Mỹ, cả đa phương và song phương, các nỗ lực của Park đã không thể thành hiện thực.

Chỉ một vài quốc gia xem xét nghiêm túc lựa chọn hạt nhân cả khi bị sức ép rất lớn từ các lời đe dọa an ninh bên ngoài. Tuy nhiên hiếm có quốc gia nào lại từ bỏ các chương trình hạt nhân một khi họ đã quyết tâm với dự án. Tại sao Park lại ưu tiên hàng đầu việc khởi động chương trình hạt nhân, và tại sao ông thay đổi quyết định khi Hoa Kỳ gây áp lực? Xung đột với Hoa Kỳ về các vấn đề hạt nhân đã có ảnh hưởng như thế nào lên mối quan hệ đồng minh vốn đang trở nên rắc rối? Quan tâm chính của Park và những người đồng cấp Mỹ trong xung đột hạt nhân này là gì?

Bốn điểm chung có thể được rút ra từ bản chất của quan hệ Mỹ - Hàn. Đầu tiên, xung đột hạt nhân cho thấy không chỉ điểm yếu mà cả điểm mạnh của quan hệ song phương. Park nghĩ đến lựa chọn hạt nhân đầu những năm 1970 khi liên minh này bước vào một trong những giai đoạn chông gai nhất kể từ khi kết thúc Chiến tranh Triều Tiên. Lo sợ sinh ra ngờ vực và ngược lại, khiến hai đồng minh mắc vào vòng xoáy

https://thuviensach.vn

xung đột ở nhiều vấn đề. Các cuộc đụng độ lây lan, khiến mỗi đồng minh gây áp lực cho bên còn lại bằng cách huy động nguồn lực ở những lĩnh vực không liên quan, rồi lại chỉ tạo ra các trận địa xung đột mới. Mầm mống ban đầu của khủng hoảng liên minh là quyết định đơn phương rút Sư đoàn Bộ binh 7 năm 1971 của Nixon để có được sự ủng hộ của các cử tri Mỹ. Lo sợ Hàn Quốc bị Hoa Kỳ bỏ rơi, Park theo đuổi lựa chọn hạt nhân, nhưng điều này lại chỉ khiến Hoa Kỳ thù địch hơn nữa. Bên cạnh đó, Park thuê Park Dong-seon nhằm cố gắng chống lại chủ nghĩa đơn phương của Mỹ bằng cách mua sự ủng hộ ở Quốc hội Mỹ thông qua vận động hành lang phi pháp. Ông cũng quyết tâm ngăn chặn phong trào chống đối trong nước với lý do khủng hoảng an ninh quốc gia. Tuy nhiên, các biện pháp đối phó này phản ứng ngược trở thành vụ bê bối Koreagate và tranh cãi về quyền con người ở Hàn Quốc, những cuộc bàn cãi này làm yếu đi rất nhiều sự ủng hộ Mỹ giành cho Park và chế độ của ông. Tuy nhiên bên cạnh đó, vì có lợi ích chính trị khi tránh được sự sụp đổ hoàn toàn của liên minh, cả Hàn Quốc và Hoa Kỳ đều cố gắng ngăn lại, nếu không phải là đảo ngược, tình trạng suy thoái trong quan hệ của họ. Tranh cãi lan rộng và xấu hơn, tuy nhiên đã có một lưới bảo hộ giữ cho liên minh này không sụp đổ.

Thứ hai, giữa các xung đột song phương của những năm 1970, mâu thuẫn hạt nhân là duy nhất theo nghĩa kết quả là “chiến thắng” rõ rệt của Mỹ. Kể cả trong mối quan hệ cực kỳ không cân đối như quan hệ giữa Hoa Kỳ và Hàn Quốc, bên yếu vẫn thường có một số lợi thế vì bên mạnh ở một chừng mực nào đó phải trông cậy vào bên yếu để hiện thực hóa mục tiêu của mình. Chính nhờ các lợi ích của Mỹ mà Hàn Quốc tự bảo vệ được mình khỏi giai đoạn tồi tệ nhất trong chủ nghĩa đơn phương Mỹ. Hoa Kỳ hạn chế leo thang xung đột với Hàn Quốc vì sợ nước tiểu nhược này bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất ổn. Do đó, sự chấm dứt của Koreagate như là một cái kết đáng thất vọng, với việc Park Dong-seon thoát khỏi sự truy tố của Mỹ. Các tranh cãi

https://thuviensach.vn

nhân quyền nóng lên, nhưng chúng không dẫn đến một can thiệp lâu dài nào của Mỹ. Kể cả kế hoạch rút hoạch rút tất cả bộ binh Mỹ khỏi Bán đảo Triều Tiên đến năm 1981 của Carter cũng bị mất hiệu lực năm 1978. Trong mỗi cuộc đối đầu song phương này, Hàn Quốc thành công trong việc giữ vững lập trường cho đến khi Hoa Kỳ đảo ngược chính sách, không phải vì Hàn Quốc có sức mạnh ngăn chặn Hoa Kỳ, mà vì tầm quan trọng chiến lược của Bán đảo Triều Tiên đối với siêu cường này khiến nó không sẵn sàng dùng hết sức mạnh (xem chương 15). Tuy nhiên khi liên quan đến vấn đề hạt nhân, Hoa Kỳ sử dụng tất cả các biện pháp khả dĩ để ngăn chặn Park. Thỏa hiệp là lựa chọn không thể xem xét vì vấn đề trọng tâm là sự ổn định của hệ thống nguyên tắc không phổ biến vũ khí hạt nhân ở tầm khu vực và toàn cầu của Mỹ. Park cố gắng mặc cả suốt những năm 1970, lập luận rằng ông đang tìm kiếm công nghệ hạt nhân dùng cho các mục tiêu kinh tế. Khi Hoa Kỳ quyết liệt hơn với ông, ông bí mật theo đuổi các chương trình hạt nhân, nhưng rồi lại tham gia vào các cuộc đối thoại ngoại giao đầy rủi ro với các quan chức Mỹ dưới áp lực nặng nề. Cuối cùng, ông nhận ra rằng không thể có đàm phán về vấn đề hạt nhân.

Thứ ba, xung đột hạt nhân cho thấy rằng chính các vấn đề quân sự là yếu tố định hình mang tính quyết định đối với mối quan hệ chính trị giữa Park với Hoa Kỳ. Cả những giai đoạn tốt và xấu trong quan hệ liên minh chủ yếu đều là kết quả của các vấn đề quân sự. Khi Hoa Kỳ gia tăng sự hiện diện quân sự ở Đông Á để tham gia Chiến tranh tại Việt Nam những năm 1960, quan hệ của Park với giới lãnh đạo chính trị Mỹ cải thiện đáng kể vì giá trị của Hàn Quốc như là một đồng minh sẵn sàng gửi quân chiến đấu đến miền Nam Việt Nam nhằm hỗ trợ các nỗ lực chiến tranh của Mỹ và chia sẻ gánh nặng “an ninh tập thể”. Khi Hoa Kỳ bắt đầu triệt thoái quân sự khỏi miền Nam Việt Nam đầu những năm 1970, Park mất đi vị thế mà ông đã có được trước chính sách của Mỹ ở Hàn Quốc. Ngược lại, ông nhận ra mình đang tuyệt vọng khẩn cầu Hoa Kỳ không đưa Hàn Quốc vào số các quốc gia mục

https://thuviensach.vn

tiêu cho việc triệt thoái quân sự. Khi lời khẩn cầu không thể đảo ngược quyết định của Mỹ, Park dùng đến nhiều biện pháp đối phó. Tốc độ và tầm mức mà quan hệ chính trị song phương cải thiện hay suy thoái từ mỗi thay đổi trong chính sách an ninh của Mỹ là điều rất đáng chú ý. Không những thế, khi Hoa Kỳ chọn lựa một lộ trình chính sách mới dựa trên những tính toán an ninh khu vực và toàn cầu thay đổi của nước này, Hàn Quốc chỉ có thể đàm phán về các chi tiết của sự thay đổi, chứ không thể ở định hướng thay đổi. Khó có thể tìm thấy quan hệ song phương nào khác mà ở đó các vấn đề quân sự hạt nhân quy ước và không quy ước lại có thể chi phối quan hệ chính trị tổng thể đến mức như quan hệ Mỹ — Hàn.

Thứ tư, mặc cho đặc trưng độc nhất của các vấn đề hạt nhân, xung đột về chương trình phát triển hạt nhân của Park một lần nữa cho thấy rằng các lợi ích thương mại đan xen chặt chẽ với những vấn đề quân sự và an ninh trong quan hệ hai nước. Ban đầu, Park cho rằng ông có thể qua mặt Hoa Kỳ bằng cách ký hợp đồng công nghệ và thiết bị hạt nhân với các nhà cung cấp Pháp và Canada. Một mặt nào đó, chiến lược của ông có hiệu quả, dẫn dụ những nhà cung cấp này trở thành tấm chắn bảo vệ cho nhà máy hạt nhân. Đồng thời, khi các nhà cung cấp thay thế bày tỏ sự quan tâm đến việc bán các lò phản ứng hạt nhân và các cơ sở đẩy, lợi ích thương mại trở thành một nguyên nhân khác để Hoa Kỳ gây áp lực cứng rắn lên Hàn Quốc và Pháp nhằm hủy các hợp đồng thương mại giữa hai nước này. Việc bán công nghệ nguyên tử của Pháp có thể đồng nghĩa với việc thị trường năng lượng hạt nhân đang tăng trưởng của Hàn Quốc sẽ bị thống trị bởi các nhà cung cấp Pháp.

Với những đặc tính chung mà quan hệ an ninh Mỹ - Hàn đã cho thấy, chúng tôi đi đến một phân tích chuyên sâu hơn các động cơ của Park khi xem xét lựa chọn hạt nhân, các kênh và quá trình can thiệp của Mỹ chống lại chương trình hạt nhân của Park, cũng như các nhân tố cho phép Hoa Kỳ ngăn chặn thành công chương trình này.

https://thuviensach.vn

Từ nghiên cứu đến phát triển vũ khí

Hàn Quốc bắt đầu nghiên cứu hạt nhân năm 1956, ba năm sau khi ký hiệp ước phòng thủ chung với Hoa Kỳ. Chương trình này là một chương trình nghiên cứu hẹp nhắm vào việc sử dụng năng lượng nguyên tử trong hòa bình. Như một phần trong nỗ lực giành được sự bảo vệ của Hoa Kỳ, Hàn Quốc tham gia Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA), động thái này đặt chương trình nghiên cứu hạt nhân còn non trẻ dưới sự theo dõi quốc tế năm 1957. Năm 1964, Hàn Quốc chấp thuận Hiệp ước Cấm thử một phần. Năm 1968 nước này ký Hiệp ước Không Phổ biến Hạt nhân (NPT), dù sự phê chuẩn thật sự đã bị hoãn vì sự trì hoãn trong việc tham gia NPT của Triều Tiên. Hoa Kỳ không gây áp lực cho Hàn Quốc buộc nước này phải chấp thuận NPT ngay lập tức vì cường quốc này cho rằng hoạt động thanh tra và các quy định của IAEA đã đủ để hạn chế các hoạt động hạt nhân của Hàn Quốc ở các cuộc nghiên cứu trong hòa bình. Ngoài ra, chương trình hạt nhân của Hàn Quốc lúc bấy giờ được Hoa Kỳ hỗ trợ nên các quan chức từ nước siêu cường có cơ hội rất lớn để kiểm soát những gì người Hàn đang làm.

Song song với những nỗ lực khởi động chương trình nghiên cứu là sự cần thiết phải xây dựng nền tảng thể chế. Tháng 3 năm 1956, Lý [Thừa Vãn] thành lập một bộ phận năng lượng hạt nhân thuộc Bộ Giáo dục để tiến hành nghiên cứu cơ bản về năng lượng nguyên tử. Luật Năng lượng Hạt nhân được ban hành năm 1958 và Văn phòng Năng lượng Hạt nhân (OAE) được thành lập trực tiếp dưới quyền tổng thống để điều phối nghiên cứu, phát triển và sử dụng năng lượng hạt nhân hòa bình. Viện Nghiên cứu Năng lượng Hạt nhân Hàn Quốc được khánh thành năm 1959 và là một nhánh của OAE, dẫn đến hoạt động lắp ráp lò phản ứng nghiên cứu Triga Mark- II (250kW) do công ty General Dynamics thiết kế ba năm sau đó với sự hỗ trợ của Mỹ.

Tuy nhiên, quá trình vốn là một chương trình nghiên cứu và phát triển năng lượng đã tiến đến phát triển theo chiều hướng quân sự khi

https://thuviensach.vn

môi trường an ninh nhanh chóng xấu đi cuối những năm 1960. Park bắt đầu đặt câu hỏi về sự nghiêm túc trong cam kết an ninh của Mỹ ở Hàn Quốc khi Nixon thực thi Học thuyết Guam năm 1969 với việc đưa 20.000 bộ binh Mỹ khỏi Hàn Quốc, theo đuổi giai đoạn hòa dịu với Trung Quốc và thoát khỏi chiến tranh tại Việt Nam. Park đã sốc khi nghĩ rằng Hoa Kỳ đang bỏ rơi các đồng minh Đông Á của mình vì áp lực chính trị trong nước. Cú sốc này đặc biệt mạnh vì Park nghĩ rằng ông đã chấp nhận rủi ro chính trị trong nước rất lớn vì đồng minh Mỹ của mình những năm 1960 khi ông gửi quân chiến đấu đến miền Nam Việt Nam. Khi hai đồng minh này bắt đầu đàm phán các điều kiện triệt thoái quân sự, Park được cho là đã hỏi giới phóng viên tập trung ở Nhà Xanh rằng: “Câu hỏi gây áp lực cho Hàn Quốc là chúng ta có thể tin tưởng Hoa Kỳ trong bao lâu.” Ông bắt đầu nhấn mạnh nguyên tắc “tự phòng thủ” *(chawi)* và sau đó là “tự quyết” *(chaju)* với mục tiêu là hạn chế sự phụ thuộc vào nước mà ông cho là một đồng minh siêu cường không đáng tin cậy.

Tuy nhiên, trước khi xây dựng tiềm lực quân sự hạt nhân, Park đã cố gắng củng cố tình hình an ninh Hàn Quốc thông qua ngoại giao và các biện pháp quân sự quy ước. Chính thất bại của những cố gắng này khiến Park phải chuyển sang lựa chọn hạt nhân. Khi Hoa Kỳ rút Sư đoàn Bộ binh 7 khỏi Hàn Quốc năm 1971, Park cố gắng bù đắp việc cắt giảm này bằng cách thành lập một lực lượng dự bị 2,5 triệu người. Cơ quan Phát triển Phòng thủ (ADD), thành lập tháng 8 năm 1970, được định sẽ theo đuổi các chương trình hiện đại hóa cho quân đội Hàn Quốc. Với sự sụt giảm viện trợ quân sự từ Hoa Kỳ, vào năm 1974, Park cũng áp dụng thuế thu nhập quốc phòng phụ thu 10% để tài trợ cho Kế hoạch Cải thiện Quân đội (1974-1981) với mục tiêu đến năm 1976 vượt qua Triều Tiên về chi tiêu quốc phòng. Để làm được như vậy, Hàn Quốc gia tăng chi tiêu quốc phòng từ 5% tổng thu nhập quốc gia lên gần 7,5%. Khoảng cách này bắt đầu thu hẹp đáng kể khi Hàn Quốc gia tăng chi tiêu quốc phòng từ 719 triệu đô-la Mỹ năm

https://thuviensach.vn

1975 lên 1,5 tỷ đô-la Mỹ năm 1976 và một lần nữa lên 1,8 tỷ đô-la Mỹ năm 1977. Trong giai đoạn này, chi tiêu quốc phòng Triều Tiên tăng trưởng ở tỷ lệ thấp hơn nhiều, từ 770 triệu đô-la Mỹ năm 1975 lên 1 tỷ đô-la Mỹ năm 1977.

Mặc cho những nỗ lực ấn tượng để đuổi kịp về mặt quân sự, Hàn Quốc vẫn thua Triều Tiên ở các tiềm lực quân sự bộ binh, không quân và hải quân với khoảng cách đáng kể vào cuối những năm 1970. Chỉ có quân đội Mỹ đóng ở Hàn Quốc mới ngăn được Triều Tiên không phát động chiến tranh, nhưng chính vai trò phòng vệ của Mỹ cũng bị nghi ngờ sau khi kết thúc chiến tranh tại Việt Nam. Với ưu thế quân sự tiếp diễn của Triều Tiên và các ý định không chắc chắn của Mỹ, Park có vẻ như đã kết luận rằng việc xây dựng quân đội theo quy ước là không đủ để phòng vệ trước các đòn tấn công quân sự của Triều Tiên. Tờ *JoongAng Ilbo* xác định ngày Park ra quyết định phát triển các chương trình hạt nhân là vào tháng 3 năm 1971. Park Geun-Hye, con gái của ông, cũng nhớ lại rằng Park khởi động chương trình phát triển (vũ khí) hạt nhân khi Hoa Kỳ đơn phương thực thi quyết định rút quân Sư đoàn Bộ binh vào ngày 7 tháng 7 năm 1971 bất chấp lời hứa lặp đi lặp lại của ông với Nhà Trắng rằng sẽ xem xét lại quyết định này.

Theo đề xuất lập kế hoạch phát triển vũ khí chiến lược của Park tháng 11 năm 1971, Oh Won-chul họp với Bộ trưởng Khoa học Công nghệ Choi Hyeong-seob và Giám đốc KAERI Yun Yong-gu để theo đuổi vũ khí hạt nhân trong một chương trình bí mật.[206] Do tác động tiêu cực của tin tức về phát triển vũ khí hạt nhân có thể gây ra cho mối quan hệ Mỹ - Hàn vốn đang khó khăn, cũng như khả năng Mỹ trừng trị bất kỳ chương trình quân sự nào với quy mô như vậy thông qua mạng lưới tình báo dày đặc của nước này ở Hàn Quốc, Park theo đuổi kế hoạch với sự bảo mật cao nhất.[207] Ông cũng làm vậy vì với quyền lực tập trung quanh ông kể từ đợt sửa đổi hiến pháp năm 1969 để dọn đường cho nhiệm kỳ tổng thống thứ ba năm 1971, Park không cần sự ủng hộ của những người khác về vấn đề mà ông cho là tối quan trọng.

https://thuviensach.vn

Ông cũng không phải kiểu người sẽ đưa một vấn đề quan trọng như vậy ra tranh luận công khai.[208]

Điều khiến cho các ý định của Park trở nên không rõ ràng kể cả đối với các thân phúc Nhà Xanh và các nhà nghiên cứu ADD của ông là những khó khăn khi tách biệt các ý định quân sự ra khỏi kinh tế trong bất kỳ chương trình phát triển hạt nhân nào. Đa số những gì cần cho phát triển vũ khí hạt nhân cũng cần cho việc sử dụng năng lượng hạt nhân trong hòa bình. Và Hàn Quốc có nhu cầu phát triển năng lượng hạt nhân khổng lồ nhằm giảm sự lệ thuộc vào dầu mỏ. Một kế hoạch nghiên cứu hạt nhân 12 năm (1968-1981), được KAERI chuẩn bị năm 1968 và được nội các chấp thuận như là một kế hoạch chi tiết cho sự tự chủ về năng lượng quốc gia vào năm 1969, vạch ra tiến trình xây dựng các phương tiện cho hoạt động sản xuất chế tạo nhiên liệu hạt nhân, một nhà máy lọc uranium và một cơ sở tái chế đến năm 1981. Để tiến hành kế hoạch, KAERI bắt đầu đàm phán với những nhà cung cấp hạt nhân nước ngoài trong các chương trình nghiên cứu chung về chế tạo và tái chế nhiên liệu hạt nhân vào đúng năm 1972. Cùng năm đó, Công ty Hóa chất Youngnam bắt đầu đàm phán với Công ty Phục vụ Nhiên liệu Hạt nhân, Công ty Dầu mỏ Skelly và Công ty Dầu khí Mitsubishi để nhập khẩu một cơ sở có khả năng tái chế một tấn nhiên liêu đã dùng trong một ngày. Địa điểm xây dựng cơ sở tái chế đặt ở Onsan, Tỉnh Nam Gyeongsang. Công ty Hóa chất Youngnam hợp tác với KAERI trong dự án này, nhưng vì thất bại của Công ty Phục vụ Nhiên liệu Hạt nhân trong việc đạt được sự chấp thuận bán hàng của chính phủ Mỹ, dự án này thất bại từ trong trứng nước.

Nhân vật trung tâm khi tái khởi động dự án hạt nhân này là Yun Yong-gu, được chỉ định làm Giám đốc KAERI vào tháng 8 năm 1971 với sứ mệnh phát triển công nghệ chế tạo và tái chế nhiên liệu hạt nhân như một trong những ưu tiên hàng đầu của viện này. KAERI liên lạc với Viện nghiên cứu Hạt nhân Algon, một viện nghiên cứu của Mỹ, để được cung cấp đào tạo nhân lực và cung cấp công nghệ cần

https://thuviensach.vn

thiết để tái chế, nhưng rồi bị từ chối. Rõ ràng là vào thời điểm đó, Hàn Quốc đang cố gắng để có được công nghệ tái chế hạt nhân vì các mục đích hòa bình do KAERI đang nhắm viện nghiên cứu của Mỹ làm đối tác. Bất kỳ nỗ lực phát triển vũ khí hạt nhân nào hẳn sẽ dễ dàng bị Hoa Kỳ phát hiện. Khi thất bại trong đàm phán với Algon, KAERI chuyển hướng khác để tìm sự chuyển giao công nghệ cần thiết. Yun vui mừng khi Pháp, Bỉ và Canada bày tỏ sự quan tâm. Do đó, dự án phát triển năng lượng hạt nhân vì các mục đích hòa bình của Hàn Quốc đã được tiến hành khi Park quyết định phát triển vũ khí hạt nhân năm 1971. Sự quan tâm của Park đối với chương trình hạt nhân như là một dự án quân sự tiềm năng đã khiến các nỗ lực mua giấy phép công nghệ hạt nhân của KAERI tăng tốc đột biến sau năm 1971.

Tháng 5 năm 1972, một phái đoàn gồm các nhà khoa học và quan chức Hàn Quốc do Choi Hyeong-seob dẫn đầu thực hiện chuyến đi chính thức đến Pháp và Vương quốc Anh. Sau đó là một thỏa thuận với Pháp về việc bán công nghệ tái chế hạt nhân và chế tạo nhiên liệu. Đối với Pháp, bên cạnh tham vọng truyền thống muốn phát triển vị thế riêng trong lĩnh vực an ninh toàn cầu độc lập với Hoa Kỳ, các lợi ích thương mại cũng thúc đẩy nước này sẵn sàng trở thành nhà cung cấp công nghệ và cơ sở hạt nhân. Giải pháp của Choi là cơ hội đáng chào đón để xâm nhập vào thị trường hạt nhân thương mại đang phát triển bị Hoa Kỳ thống trị. Tháng 10 năm 1972, KAERI chủ động bắt đầu đàm phán việc chuyển giao công nghệ tái chế với Hội đồng Năng lượng Nguyên tử Pháp. Một cuộc đàm phán riêng khác để nhập khẩu các cơ sở kiểm tra hoạt động chế tạo nhiên liệu hạt nhân hỗn hợp cũng đang được tiến hành với Belgonucléaire, một công ty của Bỉ.

Công nghệ tái chế

Tháng 3 năm 1973, Choi Hyeong-seob tuyển Chu Chae-yang làm phó giám đốc đầu tiên của KAERI. Chu trở thành người tuyển mộ các nhà khoa học và kỹ sư Hàn Quốc ở nước ngoài để phát triển hạt nhân. Tháng 7 năm đó, 15 học giả ở nước ngoài với chuyên môn về kỹ thuật

https://thuviensach.vn

hạt nhân, kỹ thuật hóa chất và hóa học tham gia vào KAERI. Được hưởng mức lương tương đối cao và được cung cấp chỗ ở, các nhà khoa học từ nước ngoài này tham gia cùng khoảng 25 nhà nghiên cứu trong nước trong một "đội dự án đặc biệt". Như một trong những người trở về nhớ lại, KAERI tuyển các nhà khoa học và kỹ sư từ nước ngoài mà không thông báo cho họ về kế hoạch tiếp thu công nghệ tái chế của viện này. Kể cả trong KAERI, thông tin cũng được kiểm soát chặt, những nhà khoa học ngoài "đội dự án đặc biệt" không được biết về các hoạt động của đội này.[209] Sự bí mật này sẽ làm gia tăng nghi ngờ của Mỹ rằng KAERI đang theo đuổi các dự án nghiên cứu hạt nhân không chỉ để sử dụng năng lượng nguyên tử một cách hòa bình mà còn để phát triển vũ khí hạt nhân. Đội dự án đặc biệt, gồm khoảng 40 thành viên, đảm nhiệm hoạt động nghiên cứu phát triển cũng như đàm phán thương mại để cấp phép cho công nghệ hạt nhân với các viện nghiên cứu, doanh nghiệp và các cơ quan chính phủ ở Pháp, Bỉ, Vương quốc Anh và Canada.

Tuy nhiên, quy mô và độ phức tạp đòi hỏi phải tổ chức một mạng lưới các tổ chức hỗ trợ ngoài KAERI. Tại Nhà Xanh, Oh Won-chul và Thư ký Kim Kwang-mo đã dẫn dắt lộ trình phát triển các chương trình hạt nhân. Ở Bộ Khoa học Công nghệ, Choi Hyeong-seob huy động nguồn lực của bộ này để hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu của KAERI. Bộ Quốc phòng bị loại khỏi toàn bộ dự án không chỉ vì thiếu chuyên môn mà còn vì sự gắn kết về mặt thể chế ở quy mô lớn của bộ này với giới lãnh đạo quân sự Mỹ khiến hoạt động phát triển bí mật vũ khí hạt nhân là không thể. Đội dự án đặc biệt của KAERI do Chu Chae-yang dẫn đầu chịu trách nhiệm chính cho việc tiếp thu các tiềm lực công nghệ để chế tạo và tái chế hạt nhân. Ngược lại, hoạt động nghiên cứu phát triển thiết kế vũ khí, hệ thống vận chuyển và công nghệ nổ được ADD tiến hành riêng biệt. Vì vậy đã xuất hiện sự phân chia lao động, với việc KAERI tập trung nắm những vật liệu phân hạch cấp độ vũ khí còn ADD tập trung sản xuất vũ khí và hệ thống

https://thuviensach.vn

vận chuyển. Vì KAERI và ADD có thể theo đuổi các sứ mệnh công nghệ riêng của họ một cách độc lập, nên sự phân chia lao động này giúp cho nỗ lực che giấu chương trình vũ khí hạt nhân của Park trước Hoa Kỳ kéo dài lâu nhất có thể.

Cuối năm 1973, ADD trình kế hoạch bí mật phát triển vũ khí hạt nhân cho Park đánh giá. Với đề xuất phát triển bom plutonium 20 tấn tương đương với kích thước quả bom thả xuống Nagasaki, kế hoạch của ADD ước tính cần tới tổng ngân sách từ 1,5 đến 2 tỷ đô-la Mỹ và kéo dài từ 6 đến 10 năm. Ban đầu, ADD chọn máy bay thả bom làm phương tiện vận chuyển, nhưng sau đó cơ quan này chọn tên lửa khi Hàn Quốc thử nghiệm thành công chương trình phóng tên lửa đất đối đất tầm trung (Paekkom) năm 1978.[210] KAERI và các nhà khoa học viện này bị loại khỏi quá trình hoạch định do ADD lãnh đạo dù chính viện này đã phát triển các năng lực tái chế. Việc loại các nhà khoa học KAERI khỏi hoạt động phát triển vũ khí hạt nhân, hệ thống vận chuyển và công nghệ nổ là có suy xét; điều này tối thiểu hóa nguy cơ rò rỉ thông tin. Các nhà khoa học KAERI chắc chắn biết rằng các năng lực công nghệ họ phát triển cho việc sử dụng năng lượng hạt nhân một cách hòa bình cũng có thể được dùng để phát triển vũ khí hạt nhân, nhưng những gì họ phán đoán vẫn chỉ là phán đoán vì họ không bao giờ được cho biết về bản chất quân sự được định ra trong công việc của mình. Rào cản chính trong việc phát triển vũ khí hạt nhân là việc thu mua plutonium cấp độ vũ khí.

Cuộc đàm phán với Pháp về chuyển giao công nghệ ban đầu diễn ra suôn sẻ, dẫn đến hai hợp đồng tạm thời giữa KAERI và các công ty Pháp vào tháng 4 năm 1975, một với CERCA về hoạt động chế tạo nhiên liệu hạt nhân và một với Công ty Saint-Gobain Technique Nouvelle về tái chế nhiên liệu đã dùng.[211] KAERI vốn cũng đang đàm phán một thỏa thuận riêng với Canada từ tháng 4 năm 1973 về việc xây dựng một lò phản ứng nước nhẹ gọi là CANDU, để có được nhiên liệu đã dùng cần cho chế tạo plutonium. Mặc dù lò phản ứng hạt

https://thuviensach.vn

nhân quy mô lớn đầu tiên của Hàn Quốc, Kori 1, được xây dựng với sự hỗ trợ của Mỹ, nhưng KAERI tính toán rằng Hàn Quốc sẽ gặp khó khăn, nếu không phải là bất khả thi, khi tái chế các thanh nhiên liệu đã dùng từ Kori 1 do có sự tham gia của Hoa Kỳ. Hơn nữa, với ngày mục tiêu phải hoàn thành việc xây dựng được xác định trong năm 1978, KAERI cho rằng cần phải có một nguồn cung nhiên liệu đã qua sử dụng khác nếu muốn dự phòng cho các chương trình nghiên cứu đang diễn ra về công nghệ chế tạo và tái chế nhiên liệu hạt nhân.[212] Chính trong bối cảnh này, Saul Eisenberg, một nhà vận động hành lang người Áo gốc Israel đại diện cho Hội đồng Năng lượng Nguyên tử Canada, đã tiếp cận Hàn Quốc với ý định rằng nếu Hàn Quốc mua lò phản ứng CANDU, Canada sẵn sàng cung cấp lò phản ứng NRX.

Vì NRX của Canada là lò phản ứng nước nặng sử dụng uranium tự nhiên, nên việc mua lò này sẽ cho phép Hàn Quốc có được uranium tự nhiên tương đối dễ dàng. Không chỉ vậy, vì có thể loại bỏ nhiên liệu đã dùng chất lượng cao mà không phải tắt lò phản ứng nghiên cứu NRX, nên đề xuất của Eisenberg có thêm một lợi thế là duy trì tính bí mật cho các chương trình nghiên cứu phát triển của KAERI. Về phần mình, Canada đang chủ động tìm kiếm một thị trường nước ngoài nơi quốc gia này có thể bán các lò phản ứng nước nặng, điều đó càng khiến thỏa thuận này khả thi hơn nữa. Đến giữa năm 1975, các cuộc đàm phán với Canada tiến triển đáng kể, thúc đẩy Hàn Quốc chọn CANDU của Canada cho nhà máy năng lượng hạt nhân Wolsong 1. Theo gói thỏa thuận, Canada đồng ý cung cấp lò phản ứng NRX 30.000 kilowatt - nhưng với điều kiện là Hàn Quốc đồng ý với yêu cầu của Mỹ rằng nước này phê chuẩn NPT. Canada đang chịu áp lực mạnh của Mỹ về việc phải buộc Hàn Quốc chấp thuận NPT trước khi bán gói lò phản ứng CANDU và lò phản ứng nghiên cứu NRX. Hoa Kỳ lúc bấy giờ hiểu được sự nghiêm túc của Park trong việc phát triển lựa chọn hạt nhân.

https://thuviensach.vn

Hàn Quốc đồng ý, nhanh chóng phê chuẩn NPT để cho thấy các ý định hòa bình của mình. Đồng thời, cả Hoa Kỳ và Hàn Quốc biết rằng Hàn Quốc đang tiến gần đến việc tiếp thu các năng lực phát triển vũ khí hạt nhân thông qua việc mua lò phản ứng nghiên cứu NRX, lò tạo ra nhiên liệu đã sử dụng. Với nguyên liệu phân hạch cấp độ vũ khí, Hàn Quốc được mong sẽ xây dựng được vũ khí hạt nhân riêng của mình trong 4-6 năm.

Việc Hàn Quốc tiếp xúc với các nhà cung cấp Pháp và Canada có những ngụ ý chính trị quan trọng về quan hệ Mỹ - Hàn. Đầu tiên, được khuyến khích bởi thành công ban đầu của việc nhập khẩu công nghệ và các cơ sở hạt nhân, Park cho rằng ông cuối cùng đã thoát khỏi sự lệ thuộc toàn bộ vào Hoa Kỳ về nghiên cứu phát triển hạt nhân. Tinh thần tự tin này kết hợp với nỗi ám ảnh khủng hoảng an ninh cổ vũ Park nhấn mạnh học thuyết tự lực trong quốc phòng mà ông đã phát triển từ đầu những năm 1970. Thứ hai, bằng cách có những nguồn khác ngoài Hoa Kỳ để phát triển hạt nhân, Park có thể theo đuổi chương trình hạt nhân của mình với một mức độ mơ hồ về chiến lược. Vì công nghệ hạt nhân có thể được dùng cho cả các mục đích kinh tế và quân sự nên luôn có sự không chắc chắn về các ý định phát triển chương trình hạt nhân của Park. Sự mơ hồ này tạo cho Park một số vị thế trong chính sách Mỹ ở Hàn Quốc. Tuy nhiên, đồng thời cũng đúng là nỗ lực tạo vị thế dựa trên sự mơ hồ chiến lược này trong các chương trình hạt nhân có thể phản tác dụng nếu nó quá trớn, điều đó có thể khiến Hoa Kỳ kết luận rằng Park đang có ý định vi phạm các quy định của IAEA và NPT. Một kết luận như vậy có thể khơi ngòi cho các trừng phạt của Mỹ.

Việc Hàn Quốc mua công nghệ hạt nhân của Pháp và Canada cũng có các ngụ ý kinh tế quan trọng. Thị trường hạt nhân Hàn Quốc không còn là “của riêng” của các công ty hạt nhân Mỹ, điều đó khiến ngành công nghiệp hạt nhân Mỹ phải tìm cách đối phó để tránh thách thức từ những nhà cung cấp hạt nhân nơi khác. Điều trớ trêu là các biện pháp

https://thuviensach.vn

phòng thủ của ngành công nghiệp này ở Mỹ có thể dẫn đến việc làm mạnh thêm lẫn suy yếu vị thế của Hàn Quốc so với Hoa Kỳ trong cuộc chơi giành quyền tiếp cận công nghệ hạt nhân và duy trì lá bài hạt nhân như một lựa chọn. Các công ty Mỹ có thể sử dụng các biện pháp phòng thủ và gây áp lực lên giới hoạch định chính sách Mỹ, thẳng tay với những giả vờ của Park về khả năng tự lực hạt nhân, hoặc họ có thể hỗ trợ Hàn Quốc bằng cách đưa ra thêm nhượng bộ trong hoạt động đấu thầu mua công nghệ của họ.

Bất chấp những tiến triển có được khi đa dạng hóa những nhà cung cấp công nghệ hạt nhân của mình, Hàn Quốc còn lâu mới trở thành một cường quốc hạt nhân giữa những năm 1970. Nước này vẫn còn cần phải phát triển một thiết kế vũ khí khả thi, thu được nguyên liệu phân hạch cấp độ vũ khí và xây dựng hoặc mua hệ thống vận chuyển. Hơn nữa, Hàn Quốc cần tiếp thu công nghệ trong kỹ thuật hóa chất và cơ khí để xử lý an toàn plutonium đầy nguy hiểm. Như một nhà nghiên cứu chịu trách nhiệm thiết kế vũ khí ở ADD từng làm chứng, việc phát triển một thiết kế vũ khí khả thi là tương đối dễ dàng và gần hoàn thành năm 1975. Việc có được vật liệu phân hạch cấp độ vũ khí cũng là một nhiệm vụ tương đối dễ vì sẵn có lò phản ứng NRX mà từ đó nhiên liệu đã dùng sẽ được tái chế. Tương tự, để có được hệ thống vận chuyển không tạo ra thách thức lớn vì các máy bay chiến đấu F-4D/E do Mỹ sản xuất, ban đầu được cung cấp cho Hàn Quốc như một trao đổi cho sự can thiệp quân sự vào chiến tranh tại Việt Nam của nước này và sau đó được Hàn Quốc mua như một phần trong chương trình hiện đại hóa quân sự để bù đắp cho thiệt hại về hỏa lực gây ra do hoạt động triệt thoái quân sự của Mỹ, có thể vận chuyển các vũ khí hạt nhân nặng lên đến 1,8 tấn. Hàn Quốc vốn cũng đang phát triển các tên lửa đạn đạo đất đối đất của riêng nước này từ đầu những năm 1970 để có thể dùng làm hệ thống vận chuyển. Việc tiếp thu các công nghệ lắp ráp vũ khí hạt nhân cần thời gian, nhưng với sự mạnh mẽ của các ngành công nghiệp nặng và hóa chất Hàn Quốc những năm 1970, điều

https://thuviensach.vn

đó không khó khăn đến mức không thể vượt qua được. Việc xây dựng nhà máy tái chế được ước tính tốn 51 triệu đô-la Mỹ trong 4 năm, một việc không quá nặng nề đối với nền kinh tế có quy mô như Hàn Quốc.

Về phần mình, Hoa Kỳ phải đối mặt với rủi ro cao. Đầu tiên, hệ thống quy định NPT không thể bị suy yếu. Thứ hai, việc Hàn Quốc có được vũ khí hạt nhân vào thời điểm triệt thoái quân sự Mỹ có thể đồng nghĩa với việc xói mòn sức ảnh hưởng của Mỹ ở một trong những khu vực biến động nhất thế giới. Cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân trong khu vực vốn có thể nổ ra như là kết quả của việc Hàn Quốc có được các năng lực hạt nhân được xem là đe dọa đến lợi ích an ninh của Mỹ. Ngược lại, như Park nhìn nhận, ông sắp là người chiến thắng bất kể chương trình vũ khí hạt nhân của ông tiến triển với sự can thiệp của Hoa Kỳ hay không đi nữa. Nếu chương trình thoát khỏi sự theo dõi của Mỹ, Park sẽ có được nguồn phòng vệ hạt nhân độc lập chống lại Triều Tiên trong giai đoạn tưởng như là thời kỳ triệt thoái quân sự không thể đảo ngược của Mỹ. Mặt khác, nếu chương trình bị lộ, ông cho rằng ông có thể sử dụng việc gỡ bỏ chương trình vũ khí hạt nhân làm món hàng mặc cả từ đó đòi hỏi sự nhượng bộ về các vấn đề an ninh.

Phát triển tên lửa

Tích hợp với chương trình vũ khí hạt nhân là hoạt động phát triển tên lửa với vai trò một hệ thống vận chuyển. Oh Won-chul là trung tâm trong giải pháp tên lửa của Park. Tháng 12 năm 1971, sau khi Park chuyển đến Oh quyết định phát triển tiềm lực tên lửa chiến lược của mình, Oh triệu hồi đến Nhà Xanh Ku Sang-hoe, sau này được biết đến như là cha đẻ của hoạt động phát triển tên lửa ở Hàn Quốc. Tại đây, ông này nhận lệnh của cá nhân Park lãnh đạo hoạt động phòng thủ tên lửa đạn đạo. Park tự tay viết một danh sách các đặc điểm cụ thể mà ông muốn thấy trong chương trình tên lửa, và đưa bản ghi nhớ đó cho Oh Won-chul. Quan trọng nhất, Park chỉ đạo cho Oh xây dựng một hệ thống phát triển tên lửa độc lập, với mục tiêu sản xuất các tên

https://thuviensach.vn

lửa đạn đạo đất đối đất trong phạm vi 200km trong giai đoạn đầu, và sau đó mở rộng mạnh mẽ phạm vi trong những giai đoạn sau. Park cũng xác định ADD là cơ quan điều phối hoạt động nghiên cứu phát triển. Đến tháng 9 năm 1972, một nhóm các nhà khoa học và kỹ sư từ ADD, Viện Khoa học Công nghệ Hàn Quốc (KAIST) và Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA) có thể phối hợp xây dựng kế hoạch phát triển tên lửa, với tên gọi "Kế hoạch Phát triển Công nghiệp Vũ trụ". Tuy nhiên, kế hoạch thật sự tập trung vào phát triển tên lửa đạn đạo, đến cuối năm 1976 đã tuyên bố thử nghiệm thành công tên lửa đất đối đất tầm trung và đến cuối năm 1979 là tên lửa tầm xa.

Tháng 2 năm 1973, Park chấp thuận "Kế hoạch Phát triển Tên lửa Đạn đạo Cơ bản" và ra lệnh thực hiện kế hoạch này như một phần trong dự án Yulgok hiện đại hóa quân đội Hàn Quốc. Việc đưa kế hoạch này vào dự án Yulgok gần như đảm bảo sự hỗ trợ tài chính từ nhà nước. Việc tiến hành thật sự bắt đầu năm 1975 với việc nhà nước cung cấp 6,2 tỷ won. Năm 1976, hóa đơn là 5,7 tỷ won. Đến tháng 12 năm 1976, hoạt động xây dựng Trung tâm Công cụ Máy móc Daejeon được hoàn thành để làm cơ sở kỹ thuật phát triển tên lửa đạn đạo. ADD chủ động tìm cách mua các công nghệ, bộ phận và linh kiện đẩy, dẫn đường cần thiết trên thị trường quốc tế, cũng như tuyển mộ một số nhà khoa học và kỹ sư Hàn Quốc từ Hoa Kỳ.

Để phát triển thiết kế tên lửa, ADD chọn McDonnell Douglas (MD) làm nhà chuyển giao công nghệ ưu tiên vì MD sản xuất các tên lửa Nike-Hercules (NH) được sử dụng bởi bộ binh Mỹ ở Hàn Quốc. Hơn nữa, MD đang gặp phải khó khăn tài chính giữa những năm 1970, điều đó khiến ADD nghĩ rằng công ty này sẽ dễ dàng bán các công nghệ thiết kế tên lửa hơn. Tuy nhiên, MD thất vọng khi ADD bị yêu cầu phải xin phép Bộ Quốc phòng Mỹ. Khi Bộ Quốc phòng Mỹ không chấp thuận việc bán các công nghệ thiết kế tên lửa, ADD đề xuất một dự án nghiên cứu chung để gia tăng phạm vi của tên lửa NH từ 180km lên 240km. MD đồng ý, nhưng với giá 30 triệu đô-la Mỹ, điều đó buộc

https://thuviensach.vn

ADD phải chia nhỏ dự án nghiên cứu thành ba giai đoạn và hoàn tất hợp đồng cho giai đoạn nghiên cứu chung đầu tiên bằng một khoản 1,8 triệu đô-la Mỹ. Như một phần trong giai đoạn đầu tiên, 10 nhà nghiên cứu ADD được gửi đến MD trong 6 tháng. Khi hoàn thành nghiên cứu khả thi kéo dài 6 tháng, ADD tiếp thu được các công nghệ thiết kế tên lửa đạn đạo cơ bản và hủy hai giai đoạn còn lại của nghiên cứu chung.

Phát triển được công nghệ đẩy cũng là một quá trình khó khăn. Vì các công ty Mỹ theo luật phải có được sự đồng thuận trước của Bộ Quốc phòng khi bán các công nghệ đẩy, nên ban đầu ADD chọn liên lạc với một công ty Pháp, SNPE, để mua công nghệ, thiết bị, bộ phận và linh kiện. Sau đó, vào giữa các cuộc đàm phán với SNPE, khi nghe về kế hoạch đóng cửa nhà máy đẩy của Lockheed ở California vì kiệt quệ tài chính, ADD đã nhanh chóng liên lạc với Lockheed để mua thiết bị ở nhà máy. Lockheed đề xuất ngược lại để ADD mua tất cả thiết bị ở nhà máy California với lời hứa rằng công ty này sẽ lấy được giấy phép cần thiết từ Bộ Quốc phòng. Cuối cùng, ADD mời cả Lockheed và SNPE đấu thầu cho dự án, và sau đó chọn mua nhà máy California của Lockheed với giá 2,6 triệu đô-la Mỹ - nhưng không có công nghệ sản xuất. Công nghệ sản xuất bị loại khỏi hợp đồng vì sự phản đối quyết liệt từ Bộ Quốc phòng. Vì vậy, ADD phải hoàn tất thỏa thuận riêng với SNPE để có được công nghệ sản xuất với giá 3 triệu đô-la Mỹ. Thỏa thuận với Lockhead diễn ra được chỉ vì Hoa Kỳ chia rẽ nội bộ, đại sứ quán Mỹ ở Seoul cùng với Bộ Quốc phòng ủng hộ kế hoạch của Lockheed còn Bộ Ngoại giao vẫn chống đối quyết liệt vì những lý do sau:

> Biên bản ghi nhớ của [Phó Bộ trưởng Quốc Phòng] William P. Clements vào ngày 23 tháng 1 đồng ý rằng nhà máy Lockheed sẽ cho phép [Hàn Quốc] đạt được những khoản tiết kiệm khổng lồ khi lắp lại động cơ cho những tên lửa do Mỹ chế tạo mà nước này hiện đang sở hữu. Hơn nữa, biên bản ghi nhớ khẳng định rằng ADD đang mong muốn tiến hành các chương trình nghiên cứu và thử

https://thuviensach.vn

> nghiệm vũ khí chống tăng và các vũ khí tên lửa khác... Bộ Ngoại giao tin rằng Tổng thống Park [vẫn còn chưa tiết lộ], thông qua ADD, đang cố gắng thực hiện một chương trình tham vọng nhằm phát triển hệ thống vũ khí tiên tiến có tầm "chiến lược" trong tình hình Bán đảo Triều Tiên. Bên cạnh các tên lửa tiên tiến, ADD đã được chỉ đạo giám sát sản xuất vũ khí hạt nhân mẫu để thử nghiệm... Kết nối phát triển vũ khí hạt nhân với năng lực tên lửa tiên tiến sẽ có những ý nghĩa chiến lược quan trọng với vị trí địa lý [của Hàn Quốc].

Sau khi xây dựng Trung tâm Công cụ Máy móc Daejeon và di chuyển nhà máy đẩy Lockheed đến Hàn Quốc, chương trình phát triển tên lửa nhanh chóng khởi động. Đồng thời, với các hoạt động gia tăng của ADD và KAERI ở các thị trường hạt nhân và tên lửa nước ngoài, hoạt động theo dõi Hàn Quốc của Mỹ cũng gia tăng. Trưởng ban cố vấn ở Nhà Xanh, Kim Jeong-ryeom, có lần nhớ lại rằng trở ngại lớn nhất trong chương trình phát triển tên lửa là sự phản đối của Hoa Kỳ. Đại sứ Richard L. Sneider lặp đi lặp lại sự phản đối mạnh mẽ đối với chương trình tên lửa của Hàn Quốc trong cuộc họp trưa của ông với Kim Jeong-ryeom. Để có được công nghệ và thiết bị dẫn đường của Mỹ, để hoàn tất hoạt động phát triển các tên lửa đạn đạo, ADD phải đồng ý với Hoa Kỳ về giới hạn phạm vi của các tên lửa Hàn Quốc xuống còn 180km và trọng lượng đầu đạn còn 453,5kg.

Phiên xử tham vọng hạt nhân của Park

Chương trình vũ khí hạt nhân của Park tiến triển không ngừng đến giữa năm 1974. Cho đến lúc đó, Hoa Kỳ ít quan tâm đến hoạt động phổ biến hạt nhân ở các nước đang phát triển, tạo cho Park cơ hội xây dựng nền tảng thể chế cho hoạt động nghiên cứu và phát triển cũng như cơ hội ký hợp đồng với các công ty nước ngoài các vụ mua bán công nghệ và/hoặc các cơ sở phát triển tiềm lực hạt nhân và tên lửa. Với cuộc thử nghiệm tên lửa thành công của Ấn Độ tháng 5 năm 1974, thái độ của Mỹ thay đổi rất nhiều, chỉ huy Bộ Ngoại giao điều tra các thách thức tiềm tàng đối với hệ thống quy định NPT. Chính từ đây, Hoa Kỳ bắt đầu được biết về những cuộc đàm phán mua công

https://thuviensach.vn

nghệ và cơ sở tái chế của Hàn Quốc từ Pháp và Canada vào cuối năm 1974 và ra lệnh cho đại sứ quán Mỹ ở Seoul đánh giá những ý đồ của Hàn Quốc trong việc phát triển các cơ sở tái chế hạt nhân. Điện tín từ đại sứ quán đến Bộ Ngoại giao ngày 28 tháng 10 năm 1974 cho thấy quan ngại của Mỹ: "Đại sứ quán hiện đang chuẩn bị cho các phân tích về khả năng Hàn Quốc phát triển vũ khí hạt nhân và chúng tôi đã lên kế hoạch giải quyết các câu hỏi liên quan về hoạt động phát triển tên lửa đất đối đất... trong bối cảnh cuộc phân tích vũ khí hạt nhân của chúng tôi."

Vài tháng sau, Bộ Ngoại giao báo cho một nhánh tình báo Mỹ — khả năng cao nhất là Cơ quan Tình báo Trung ương Mỹ - về nhu cầu điều tra chương trình phát triển hạt nhân của Hàn Quốc. Đầu năm 1975, Hoa Kỳ tiến hành khảo sát hoạt động phổ biến hạt nhân tiềm tàng ở thế giới thứ ba và đặt Hàn Quốc vào nhóm các nước đang phát triển có tiềm lực phát triển vũ khí hạt nhân trong vòng một thập niên. Bộ Ngoại giao Mỹ lúc bấy giờ đưa ra ý kiến rằng việc phát triển vũ khí hạt nhân của Hàn Quốc sẽ phá vỡ sự ổn định khu vực bằng cách buộc Trung Quốc và Liên Xô cung cấp cho Triều Tiên những vũ khí hạt nhân chiến lược trong trường hợp xảy ra giao chiến quân sự trên Bán đảo Triều Tiên.

Lo lắng về các nguy cơ phổ biến hạt nhân, Hoa Kỳ đề xuất để các nước thành viên của Nhóm Nhà cung cấp Hạt nhân (Hoa Kỳ, Anh, Canada, Pháp, Tây Đức, Nhật Bản và Liên Xô) triệu tập một cuộc họp nhằm đưa ra các hướng dẫn chung về chính sách xuất khẩu, bao gồm xuất khẩu công nghệ, bộ phận linh kiện, v.v... với mục tiêu hạn chế bán các vật liệu hạt nhân nhạy cảm. Với truy vấn của Mỹ về việc Pháp bán nhà máy tái chế cho Hàn Quốc, phía Pháp trả lời rằng nước này sẽ tìm kiếm những biện pháp bảo vệ của IAEA khi hoàn tất thỏa thuận. Bên cạnh nỗ lực huy động ủng hộ đa phương nhằm hạn chế chương trình hạt nhân vì mục đích hòa bình của Hàn Quốc, Bộ Ngoại giao cũng sử dụng áp lực song phương để ngăn chặn chương trình này phát

https://thuviensach.vn

triển thành một chương trình quân sự bằng cách thúc ép Hàn Quốc phê duyệt NPT. Đồng thời, Hoa Kỳ siết chặt hoạt động theo dõi các cơ sở hạt nhân Hàn Quốc và tăng cường tình báo ở các hoạt động nghiên cứu.

Đại sứ quán Mỹ ở Seoul vẫn giữ quan điểm cẩn trọng nhất. Đối với cơ quan này, vì "bản chất cần cù" của người Hàn Quốc và quyết tâm của Park, đến đầu những năm 1980, Hàn Quốc có thể phát triển vũ khí hạt nhân riêng của nước này. Đại sứ quán cũng lập luận rằng Hoa Kỳ không được đánh giá thấp khả năng tiếp thu công nghệ và thiết bị hạt nhân của Hàn Quốc từ nước thứ ba thông qua các hợp đồng thương mại. Đại sứ quán tin rằng Hàn Quốc sẽ cố gắng thúc đẩy chương trình phát triển vũ khí hạt nhân bất chấp các chi phí chính trị và kinh tế cao và rằng thành công trong phát triển vũ khí hạt nhân của nước này sẽ đồng nghĩa với sự sụt giảm trầm trọng ảnh hưởng của Mỹ lên Hàn Quốc. Đại sứ quán khuyến nghị Hoa Kỳ có hành động rõ ràng nhằm ngăn cản Hàn Quốc tiếp tục chương trình vũ khí hạt nhân. Khi tìm cách chặn đứng nỗ lực của Hàn Quốc, Đại sứ Sneider họp với Park ngày 1 tháng 5 năm 1975 để thảo luận về chương trình phát triển tên lửa của Hàn Quốc. Như dự kiến, Park nhấn mạnh lại quyết tâm vững chắc nhằm xây dựng tiềm lực quốc phòng cho đất nước của ông, bao gồm kho tên lửa, như một biện pháp chuẩn bị cho sự cắt giảm lực lượng quân sự Mỹ, nếu không phải là rút quân, theo kế hoạch. Ngược lại, Sneider chỉ ra rằng chương trình phát triển tên lửa kéo theo chi phí tài chính quá lớn cho mục tiêu tự lực và rằng Hàn Quốc cần cân nhắc về những quan ngại của Mỹ trước khi tiến xa hơn. Park đã vô tình nhấn mạnh rằng ông không có kế hoạch phát triển vũ khí hạt nhân.

Ngày 2 tháng 7, Robert S. Ingersoll, lúc bấy giờ là Phó Bộ trưởng Ngoại giao, soạn một biên bản ghi nhớ cho Nhà Trắng, đưa ra các lựa chọn nhằm đánh bại nỗ lực phát triển vũ khí hạt nhân của Hàn Quốc. Nhớ lại cách ông có thể có được sự hợp tác từ Pháp và Canada khi ngăn chặn những hợp đồng đầu tiên vốn có thể phát triển thành một

https://thuviensach.vn

chương trình vũ khí hạt nhân,[213] Ingersoll nhấn mạnh rằng chương trình vũ khí hạt nhân của Hàn Quốc đe dọa trực tiếp đến các lợi ích an ninh của Mỹ ở khu vực Đông Á. Mặt khác, theo quan điểm của Ingersoll, Hoa Kỳ sẽ giữ một vai trò quan trọng như là nhà cấp quyền công nghệ và bảo trợ nếu nỗ lực tiếp thu công nghệ tái chế của Hàn Quốc chỉ được thúc đẩy bởi nhu cầu kinh tế về việc muốn có được một hình thức năng lượng thay thế trong bối cảnh giá dầu mỏ cao và liên kết yếu của Hàn Quốc với các nguồn dầu mỏ và khí đốt ở Trung Đông. Cân nhắc những rủi ro đang đối mặt, Ingersoll hối thức Hoa Kỳ hành động ngay lập tức. Để ngăn Park xem xét chiến lược vũ khí hạt nhân đầy rủi ro, Ingersoll khuyến nghị Hoa Kỳ sớm khẳng định quan ngại sâu sắc của nước này về chương trình tái chế hạt nhân của Hàn Quốc và cảnh báo rằng hỗ trợ hạt nhân của Mỹ trong tương lai, kể cả khoản cho vay đang chờ xử lý của Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Mỹ (EX-IM) cho Kori 2, sẽ bị cắt trong trường hợp Park sử dụng công nghệ này cho các mục đích quân sự.[214] Không những thế, Ingersoll đề nghị Hoa Kỳ gây áp lực buộc Hàn Quốc không được tiến hành hoạt động xây dựng nhà máy tái chế thử nghiệm theo kế hoạch. Để đổi lấy sự chấp thuận của Hàn Quốc, ông cho rằng Hoa Kỳ có thể mời Hàn Quốc tham gia vào một nhà máy tái chế của khu vực.[215]

Đến tháng 10, đại sứ quán Mỹ ít nhất hai lần yêu cầu Park dừng chương trình tái chế hạt nhân nhưng ông chỉ bác bỏ yêu cầu. Thay vì vậy, Park đưa ra "nhượng bộ" cho phép Mỹ điều tra các cơ sở tái chế trong kế hoạch như là một động thái thể hiện thành ý của ông với Hoa Kỳ. Cũng trong thành ý đó, Hàn Quốc đã phê duyệt NPT vào tháng 4 năm 1975, 7 năm sau khi trì hoãn, khi Hoa Kỳ thuyết phục thành công Pháp và Canada cùng gây áp lực để Hàn Quốc phê duyệt NPT như là điều kiện tiên quyết để Pháp và Canada bán công nghệ hạt nhân. Đối mặt với nhóm các nhà cung cấp thống nhất, Hàn Quốc nhanh chóng đồng ý và việc phê duyệt trong Nghị viện Quốc gia cần chưa đến 2 phút. Tuy nhiên, với hồ sơ dài những nỗ lực của Hàn Quốc trong việc

https://thuviensach.vn

qua mặt Hoa Kỳ để phát triển các tiềm lực hạt nhân, tổn thất ở quan hệ hai nước không thể được chữa lành chỉ bằng việc phê duyệt NPT. Ngược lại, giới hoài nghi ở chính quyền Mỹ lập luận rằng việc phê duyệt chỉ là một bước đi cơ hội nhằm dập tắt những phản đối của Mỹ đối với vụ mua bán của Pháp. Không những vậy, sự phê duyệt của Hàn Quốc chỉ diễn ra sau một nghị quyết của Quốc hội Mỹ yêu cầu Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Mỹ trì hoãn việc chấp thuận các khoản vay cho hoạt động xây dựng lò phản ứng Kori 2. Nhận định về tình hình, Sneider cho rằng Hoa Kỳ có bốn lựa chọn:

> (1) Chúng ta hiện giờ có thể để câu hỏi [này] lấp lửng mà không trả lời nhiều hơn, để ROKG [Chính phủ Cộng hòa Hàn Quốc] tự khám phá ra những khó khăn khi tiến hành mà không có sự hỗ trợ của chúng ta trong lĩnh vực hạt nhân; (2) Chúng ta có thể đồng ý hợp đồng tái chế, chấp nhận lời đề nghị của ROK về việc điều tra song phương của Mỹ cũng như điều tra quốc tế; (3) Chúng ta nêu vấn đề này một lần nữa trực tiếp với Tổng thống Park [để tìm cách] thỏa hiệp về một thỏa thuận ngừng hợp đồng tái chế mà chúng ta đã được biết là có thể diễn ra; hoặc (4) chúng ta có thể đối đầu với cá nhân Park với lập trường không nhượng bộ.

Hai lựa chọn đầu ngăn một cuộc leo thang xung đột hạt nhân mà chắc chắn sẽ gây tổn thất cho liên minh vốn chia rẽ, bị suy yếu bởi các tranh cãi nhân quyền, vụ bê bối Koreagate và hoạt động rút quân của Mỹ (xem chương 15). Tuy nhiên cả hai lựa chọn đều dẫn đến chi phí là để cho Hàn Quốc quyền định đoạt tình hình an ninh ở Bán đảo Triều Tiên cũng như ở khu vực Đông Á. Tuy vào việc Hàn Quốc hiểu hoặc không hiểu những lợi ích an ninh của Mỹ, một cuộc chạy đua vũ trang ở Đông Bắc Á có thể nổ ra. Nói cách khác, khi không có áp lực chống đối của Mỹ, hai lựa chọn đầu tiên này phụ thuộc vào khả năng Hàn Quốc nhận ra rằng quyết định cố gắng thúc đẩy chương trình hạt nhân sẽ chỉ tổn hại đến lợi ích của chính nước này vì đã thúc đẩy Hoa Kỳ không những bác bỏ khoản cho vay đang chờ xử lý của Kori 2 mà còn cắt hỗ trợ quân sự của Mỹ. Với những rủi ro và hạn chế của hai

https://thuviensach.vn

lựa chọn đầu, lựa chọn thứ ba yêu cầu Hoa Kỳ đối đầu trực tiếp với Park và tìm kiếm thỏa hiệp. Với kịch bản này, Hoa Kỳ mong muốn có được một thỏa thuận ngừng mua nhà máy tái chế trong hai đến ba năm do Hàn Quốc đưa ra. Tuy nhiên, cũng như hai thỏa thuận đầu, thỏa thuận thứ ba không chấm dứt được hoạt động phát triển hạt nhân của Park trong tương lai. Sneider giải thích:

> Chúng ta cần nhấn mạnh rằng cách tiếp cận [thứ ba] [tạo đồng thuận về một thỏa thuận tạm ngừng) này sẽ có thể khiến một lượng lớn các lợi ích công nghệ và kinh tế chảy khỏi [Hoa Kỳ], trong đó có việc đề nghị đào tạo cho những kỹ thuật viên Hàn Quốc trong lĩnh vực tái chế. Chúng ta nên xử lý trực tiếp những lo ngại dài hạn hơn của Park, khẳng định rằng theo quan điểm của chúng ta ROKG có [một] vị thế an ninh vững chắc và chúng ta không thấy có mối lo lắng nào; tuy nhiên nếu họ thật sự quan ngại về hoạt động rút [chiếc ô] hạt nhân [của Mỹ], điều mà chúng ta không nghĩ đến, chúng ta sẽ vui vẻ thảo luận về tình huống này. Đồng thời, chúng ta phải làm rõ rằng không chỉ toàn bộ các quan hệ và khả năng ủng hộ Hàn Quốc của ta trong hoạt động phát triển hạt nhân mà còn ở các lĩnh vực khác sẽ bị thiệt hại nếu không có sự hợp tác của Park.

Lựa chọn thứ tư mang tính đối đầu hơn rất nhiều, yêu cầu Park phải chấm dứt mà không có các nhượng bộ tương ứng từ Hoa Kỳ. Chính xác Hoa Kỳ quyết định làm điều gì để buộc Park phải từ bỏ các tham vọng hạt nhân của ông vẫn còn chưa được tiết lộ, tuy nhiên các hành động đó ắt hẳn sẽ phải có những hệ quả chính trị nghiêm trọng tiềm ẩn. Trong bốn lựa chọn, Sneider đề nghị lựa chọn thứ ba nhưng với một lưu ý đầy cẩn trọng rằng Hoa Kỳ cần sử dụng "cách áp dụng thật sự nghiêm túc và khắt khe trong cách tiếp cận đa phương đối với hoạt động tái chế hạt nhân. Cứng rắn với Hàn Quốc trong khi tỏ vẻ bao dung với những nước khác... trong cùng [tình huống] sẽ khiến Hàn Quốc kết luận rằng [Hoa Kỳ] có những ngờ vực nghiêm trọng về quan hệ dựa trên niềm tin vốn là nền tảng của liên minh này, và có thể gây ra thiệt hại vĩnh viễn cho tinh thần hợp tác cần thiết để đảm bảo an ninh của Hàn Quốc."

https://thuviensach.vn

Sau đó, Hoa Kỳ bắt đầu gây áp lực buộc Park từ bỏ thỏa thuận tái chế hạt nhân với Pháp. Bên cạnh Sneider, Philip Habib, cựu đại sứ Mỹ ở Seoul thì Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ lúc bấy giờ, cũng giữ vai trò trung tâm. Ngày 10 tháng 12 năm 1975, Sneider yêu cầu Bộ Ngoại giao Mỹ liên lạc với đại sứ Hàn Quốc ở Hoa Kỳ, Ham Pyeong-chun, về các hậu quả tiêu cực nghiêm trọng mà Hàn Quốc có thể gặp phải nếu tiếp tục nỗ lực tái chế hạt nhân. Ham Byeong-chun theo lịch sẽ gặp Park một tuần để chuyển thông điệp đến Park và ban cố vấn cho ông ở Nhà Xanh. Trong một điện tín gửi Bộ Ngoại giao, Sneider báo cáo:

> Cuộc trao đổi với Thủ tướng [Kim Jong-pil] cho thấy rằng để có hiệu quả, cách tiếp cận của chúng ta phải nhấn mạnh đến các tác động tiêu cực đến các quan hệ rộng hơn với ROKG... nếu nước này kiên quyết hoàn tất thỏa thuận tái chế với Pháp. Quan điểm này được củng cố bởi phản ứng tiêu cực ban đầu trong cuộc gặp với [Thủ tướng Kim Jong-pil] mà tôi nhận được từ Phó [Thủ tướng] Nam [Deok-u] sáng nay. Do đó, trong cách tiếp cận [của chúng ta] với [Ham Byeong-chun], tôi tin chúng ta phải làm rõ vĩnh viễn rằng có rất nhiều thứ bên cạnh hỗ trợ hạt nhân sẽ bị thiệt hại, rằng, nếu ROKG cứ xúc tiến như nước này đã cho thấy đến giờ, toàn bộ các quan hệ an ninh và chính trị giữa [Hoa Kỳ] và ROK sẽ chịu thiệt hại, trong đó có cả hành động bất lợi của Quốc hội về viện trợ an ninh cho [Hàn Quốc].

Khi Sneider nhận ra rằng nỗ lực thuyết phục Park của ông trong tháng 10 và 12 thất bại, ông khuyến nghị Bộ Ngoại giao gửi đi tối hậu thư về việc có khả năng xem xét lại các mối quan hệ an ninh và chính trị song phương tổng thể với Hàn Quốc. Điều Sneider muốn bày tỏ khi ông cảnh báo “toàn bộ các quan hệ an ninh và chính trị giữa Hoa Kỳ với Hàn Quốc sẽ chịu thiệt hại” là không rõ ràng, nhưng không quá đáng để suy ra rằng theo ông chính liên minh này có thể bị phá hủy không thể phục hồi trong trường hợp Park tiếp tục theo đuổi hoạt động phát triển vũ khí hạt nhân. Hoa Kỳ sở hữu rất nhiều công cụ để điều chỉnh các ưu tiên của Park. Siêu cường này có thể hạn chế hoặc hủy

https://thuviensach.vn

bỏ chương trình viện trợ quân sự cho chương trình hiện đại hóa quân đội Hàn Quốc, hoặc thậm chí vô hiệu hóa lời hứa cung cấp bảo trợ hạt nhân cho người dân Hàn.

Ngày 16 tháng 12 năm 1975, Phó Thủ tướng Yi Chang-seok của Bộ Khoa học Công nghệ và Giám đốc Yun Yong-gu của KAERI đến gặp Đại sứ Sneider theo chỉ định từ Thủ tướng Kim Jong-pil. Hai quan chức Hàn Quốc hỏi Sneider về những nhượng bộ mà Hoa Kỳ sẵn sàng thực hiện để đổi lại việc hủy bỏ thỏa thuận tái chế hạt nhân với Pháp. Điện tín của đại sứ quán Mỹ gửi về Bộ Ngoại giao báo cáo Phó Thủ tướng Yi Chang-seok đưa ra một loạt câu hỏi:

> (A) USG [Chính quyền Hoa Kỳ] có sẵn sàng cung cấp hỗ trợ công nghệ và vốn cho các dự án chế tạo nhiên liệu thương mại [của Hàn Quốc] không?; (B) [T]rung tâm tái chế nhiên liêu hạt nhân khu vực châu Á [do Mỹ đề xuất] sẽ được thành lập khi nào và ở đâu, trung tâm này sẽ làm gì, ai tham gia, vai trò của ROK là gì và [Hoa Kỳ] có đào tạo các kỹ thuật viên Hàn Quốc trước đó không?; (C) USG có ủng hộ và đào tạo chương trình phát triển năng lượng hạt nhân dài hạn [của Hàn Quốc] về mặt năng lực thiết kế và sản xuất, độ an toàn của lò phản ứng [và] công nghệ quản lý chất thải, cũng như USG có cho phép Hàn Quốc tuyển dụng các chuyên gia Mỹ cần cho các dự án này không?; (D) USG có đảm bảo các dịch vụ làm giàu [nhiên liệu] để đáp ứng mọi yêu cầu tương lai của Hàn Quốc cũng như các dịch vụ tái chế trước khi vận hành thương mại trung tâm tái chế khu vực đa quốc gia [do Mỹ đề xuất] không?; và (E) USG có hỗ trợ ROK bằng những khoản cho vay để mua lại uranium tự nhiên của Mỹ và các lò phản ứng năng lượng hạt nhân không?

Chỉ ra rằng các vấn đề Yi Chang-seok nêu ra không chỉ là kỹ thuật mà còn cả chính trị, Sneider phản hồi rằng câu hỏi thực sự đó là Hàn Quốc có định phá hủy quan hệ hợp tác quan trọng với Hoa Kỳ ở cả các lĩnh vực hạt nhân, khoa học và chính trị, an ninh rộng hơn hay không? Sneider có thể đã không chắc chắn về các ý đồ của Hàn Quốc trong cuộc họp với Yi Chang-seok và Yun Yong-gu. Chỉ khi ông gặp trưởng ban cố vấn Kim Jeong-ryeom để nghe về cũng những quan

https://thuviensach.vn

ngại đó về Hàn Quốc thì ông mới chắc chắn rằng ý định của Hàn Quốc không tiến xa hơn việc mua lại nhà máy tái chế của Pháp cho đến khi Hoa Kỳ chính thức trả lời các câu hỏi của Hàn Quốc.

Ngày 5 tháng 1 năm 1976, Sneider gửi điện tín đến Ngoại trưởng Henry A. Kissinger yêu cầu sự chú ý ngay lập tức. Không cần đề cập đến những điều mà Bộ Ngoại giao Mỹ chỉ đạo ông từ trước, Sneider đề nghị bộ này tái xem xét và điều chỉnh các chỉ đạo của bộ vì "những lợi ích tiềm năng không tương ứng với những rủi ro tồn tại và sự đứt quãng tiềm tàng đối với mối quan hệ nền tảng [của Hoa Kỳ] [với Hàn Quốc]. Các chiến thuật [được đề xuất trước đây] cũng không phù hợp với các lợi ích dài hạn của [Hoa Kỳ] ở Hàn Quốc." Sneider viết rằng ông "tin mục tiêu ngăn cản phổ biến vũ khí hạt nhân [của Mỹ] bằng cách ngừng [hoạt động xây dựng] cơ sở tái chế ở Hàn Quốc [có thể] đạt được mà không cần đối đầu, làm nhục hay ảnh hưởng đến danh dự của Tổng thống Park." Vì một phần lớn trong tài liệu này vẫn còn chưa được tiết lộ, nên bản chất thật sự của các trao đổi điện tín giữa đại sứ quán Mỹ ở Seoul và Bộ Ngoại giao Mỹ từ tháng 12 năm 1975 đến tháng 1 năm 1976 là chưa thể xác định. Tuy nhiên, vì điện tín ngày 10 tháng 12 năm 1975 của Sneider yêu cầu cảnh báo rõ ràng đối với Park về mối nguy xung đột ở toàn bộ các quan hệ an ninh và chính trị giữa hai nước này cùng một điện tín khác của ông ngày 5 tháng 1 năm 1976 yêu cầu xem xét lại chính sách "cắt đứt" của Mỹ đối với Hàn Quốc, có vẻ như Hoa Kỳ đã đẩy Park vào đường cùng trong tháng 12 năm 1975 và tháng 1 năm 1976.

Cuối cùng, Park đồng ý ngừng thỏa thuận hạt nhân với Pháp nhưng đồng thời ông cũng tiếp tục gây sức ép đòi Mỹ bồi thường để đổi lại việc hủy các cuộc đàm phán. Khi Sneider gặp Nam Deok-U ngày 14 tháng 1 năm 1976 thì rõ ràng là một nhóm các quan chức Mỹ sẽ bay đến từ Washington để hoàn tất các chi tiết trong việc Hàn Quốc hủy thỏa thuận với Pháp. Dù Hoa Kỳ đã có được sự đảm bảo của Pháp và Canada về việc sẽ tuân thủ theo các biện pháp bảo vệ của IAEA và các

https://thuviensach.vn

quy định NPT trong việc cung cấp công nghệ tái chế của hai nước này cho Hàn Quốc, nhưng Mỹ vẫn nỗ lực hủy hợp đồng của Pháp nhằm loại bỏ bất kỳ khả năng nào về hoạt động phát triển vũ khí hạt nhân bí mật của Hàn Quốc và rủi ro khơi ngòi cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân trong khu vực. Đồng thời, siêu cường này chắc hẳn đã cân nhắc về nhu cầu phải bảo vệ các lợi ích thương mại cho ngành công nghiệp hạt nhân Mỹ khỏi mối đe dọa thâm nhập của Pháp vào thị trường Hàn Quốc. Dưới áp lực gia tăng của Hoa Kỳ, Park chấm dứt thỏa thuận với Pháp. Cũng không chắc rằng Park có che đậy các tham vọng hạt nhân của ông hay không. Cho đến lúc đó, Hoa Kỳ đã ngăn chặn thành công chương trình hạt nhân của Park bằng cách buộc ông chấm dứt hợp đồng tải chế với Pháp.

Tính toán hạt nhân của Park

Việc hủy bỏ hợp đồng với Pháp khiến các ý đồ của Park càng khó hiểu hơn. Thoạt nhìn, Park trông có vẻ thiếu động lực an ninh vững chắc khi phát triển vũ khí hạt nhân. Dù sao Hoa Kỳ cũng đã triển khai các vũ khí hạt nhân chiến thuật, gồm cả tên lửa hạt nhân Honest John vào tháng 1 năm 1958 để chứng minh cho cam kết an ninh với Hàn Quốc. Chắc chắn rằng Park xem cam kết an ninh này là điều bất ổn vì Học thuyết Guam, bất chấp sự tiếp tục hiện diện của các vũ khí hạt nhân chiến thuật ở Hàn Quốc. Cũng như nhiều người lúc đó, Park sợ rằng Hoa Kỳ có thể chấm dứt sự bảo trợ hạt nhân đơn phương và đột ngột như nước này từng quyết định rút Sư đoàn Bộ binh 7 vào năm 1971. Tương tự, không chắc Hoa Kỳ sẽ không rút số quân Mỹ còn lại khỏi Hàn Quốc. Càng làm tăng thêm nỗi sợ của Park hơn nữa khi sự thay đổi chính sách quân sự của Mỹ trùng hợp với sự gia tăng các mối đe dọa quân sự theo quy ước đáng báo động của Triều Tiên đầu những năm 1970.

Tuy nhiên, các làn sóng thay đổi này chỉ cho thấy Hàn Quốc đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng an ninh, chứ không giải thích vì sao các lựa chọn của nước này lại chỉ khoanh vùng ở hoạt động phát

https://thuviensach.vn

triển hạt nhân. Park lẽ ra đã tập trung nỗ lực vào phát triển các tiềm lực quân sự theo quy ước nếu mục tiêu của ông đơn thuần là tìm sự cân bằng với tiềm lực quân sự theo quy ước của Triều Tiên. Hơn nữa, Park vốn đang tham gia tích cực vào giai đoạn xây dựng quân sự theo quy ước trong Kế hoạch Cải thiện Lực lượng (1974- 1981), theo đó Hàn Quốc sẽ vượt qua Triều Tiên trong các chi tiêu phòng thủ đến năm 1976.

Để lý giải quyết tâm mạnh mẽ của Park đối với lựa chọn hạt nhân, ta cần phải mở rộng ra bên ngoài phân tích vĩ mô về dữ liệu quân sự tổng hợp và nhìn sâu vào bản chất địa chính trị của quốc phòng Hàn Quốc. Là một cựu tướng lĩnh quân đội, Park ý thức được rằng tình trạng mỏng manh về chiến lược của Hàn Quốc không thể được hạn chế trừ khi được bổ sung tiềm lực quân sự theo quy ước. Vì Seoul, thành phố thủ đô với một phần ba dân số cả nước và có các lợi ích kinh tế, ở rất gần với khu phi quân sự hóa (cách khoảng 48km), nên Hàn Quốc cực kỳ dễ tổn thương trước các cuộc tấn công bất ngờ. Triều Tiên biết được điểm yếu địa chính trị này, nên đã đặt các lực lượng pháo binh hạng nặng của mình dọc theo vùng phi quân sự hóa để đưa khu vực phía bắc của Seoul vào tầm bắn. Vì bất kỳ cuộc tấn công bất ngờ nào của Triều Tiên cũng có thể tàn phá nặng nề Seoul sẩm uất trong vài giờ, Hàn Quốc cho rằng chiến tranh sẽ trở nên thảm khốc kể cả nếu nước Hàn chiến thắng. Hơn nữa, Park lo sợ rằng vì những thực trạng địa chính trị này, Triều Tiên có thể chọn cách phát động tấn công chiếm đóng một phần Seoul rồi sau đó đàm phán đình chiến với Hoa Kỳ vì biết rằng siêu cường này sẽ cực kỳ miễn cưỡng tham gia vào một cuộc chiến tranh khác ở châu Á sau thất bại ở Việt Nam. Đối với Park, vấn đề trọng tâm là chính trị chứ không phải quân sự. Nghi ngờ những ý đồ của Mỹ, Park cho rằng ông phải chọn hạt nhân hóa để buộc Triều Tiên phải từ bỏ bất kỳ suy nghĩ nào về việc phát động chiến tranh toàn diện hoặc hạn chế. Dĩ nhiên, là một nước nhỏ về địa lý, Hàn Quốc không thể suy tính về việc sở hữu tiềm lực

https://thuviensach.vn

phản công bằng hạt nhân. Tuy nhiên trong bối cảnh bất ổn cam kết an ninh của Mỹ, Park có thể dễ dàng nghĩ rằng việc sở hữu vũ khí hạt nhân nguyên thủy hoặc thậm chí khả năng sản xuất vũ khí hạt nhân có thể ngăn Triều Tiên không tấn công bất ngờ vì sợ rằng "xung đột vũ trang có thể leo thang thành một cuộc chiến hạt nhân". Park muốn truyền cho Triều Tiên nỗi sợ về sự hủy diệt hạt nhân.[216]

Những điều Park cho là các hệ quả từ việc phổ biến hạt nhân mà chiến lược của ông có thể mang lại vẫn còn là ẩn số. Thật dễ tưởng tượng rằng sự phát triển vũ khí hạt nhân của Hàn Quốc sẽ khiêu khích Triều Tiên làm điều tương tự. Điều đó phù hợp với hoạt động gia tăng quân sự theo quy ước của Triều Tiên, đặc biệt ở các tiềm lực tấn công, mà nước này đã thực hiện năm 1976. Viễn cảnh Nhật Bản sẽ chỉ trích ý tưởng hạt nhân này cũng là một khả năng, đẩy toàn bộ khu vực Đông Bắc Á vào cuộc chạy đua vũ trang hạt nhân. Nói cách khác, những hành động của Hàn Quốc sẽ kích động những hành động kháng cự, có khả năng làm tồi tệ hơn chứ không cải thiện các bế tắc an ninh của Hàn Quốc. Trái ngược với sự thiếu thông tin về những suy nghĩ của Park liên quan đến mối đe dọa phổ biến vũ khí hạt nhân cùng tác động của nó lên các lợi ích an ninh dài hạn của Hàn Quốc, các ưu tiên của Hoa Kỳ đều rất rõ ràng. Cường quốc này xem chương trình hạt nhân của Park là mối đe dọa trực tiếp đến các lợi ích của Mỹ ở Đông Á. Trái với suy nghĩ của Park khi cho rằng hạt nhân hóa sẽ giúp toàn bộ Đông Á có thể trở nên ổn định vì nó truyền cho các nước có vũ khí hạt nhân nỗi sợ về sự hủy diệt lẫn nhau, khiến các nước này càng cẩn trọng trước khi thực thi một hành động kém thân thiện, Hoa Kỳ chỉ có thể đưa ra kết luận rằng việc phổ biến hạt nhân gây thiệt hại cho các lợi ích an ninh của nước mình một cách không thể phục hồi vì hạn chế tầm ảnh hưởng lên cả đồng minh và kẻ thù.

Chính trị trong nước cũng có ý nghĩa đối với lựa chọn hạt nhân hóa của Hàn Quốc. Tuy nhiên, cách tác động của nó khác với những trường hợp nổi tiếng hơn khác, khi mà lựa chọn hạt nhân được cùng

https://thuviensach.vn

quyết định bởi giới lãnh đạo năng lượng hạt nhân của các phòng thí nghiệm nhà nước cùng các cơ quan dân sự, quân đội và các chính trị gia vốn vẫn thường xuyên bị thúc đẩy bởi lợi ích bảo thủ hạn hẹp mà không cân nhắc đến các hệ quả địa chính trị rộng hơn từ việc phát triển vũ khí hạt nhân. Ngược lại, trong trường hợp Hàn Quốc, quyết định theo đuổi công cuộc hạt nhân hóa được ban hành ra chủ yếu bởi Park trước cũng như sau khi ban hành hiến pháp *yushin* năm 1972. Mặc dù đại sứ quán Mỹ ở Seoul từng xem xét ý tưởng rằng chính trị trong bộ máy quan liêu có thể cổ vũ Park theo đuổi chương trình xây dựng nhà máy tái chế hạt nhân, các bằng chứng hiện có cho thấy rằng những tranh chấp trong bộ máy quan liêu và nền chính trị quan liêu không phải là yếu tố cốt lõi trong quyết định chế tạo bom nguyên tử của Hàn Quốc. Tuy nhiên, việc thiếu các động lực từ bộ máy quan liêu không hạ thấp vị thế của chính trị trong nước. Ngược lại, mức độ tập trung quyền lực cực độ của Park là yếu tố thúc đẩy cho phép ông chi phối công tác sắp đặt chương trình nghị sự, lựa chọn chiến lược hạt nhân hóa rủi ro cao, phối hợp hoạt động bí mật theo đuổi vũ khí hạt nhân với phát triển tên lửa và nhanh chóng thay đổi tiến đến đàm phán khi Hoa Kỳ chống đối dữ dội việc mua công nghệ tái chế.

Đồng thời, không nên đánh giá thấp tầm nhìn về khả năng tự phòng thủ khi lý giải cho quyết định hạt nhân của Park. Các trợ lý cấp cao của Park nhớ lại rằng ông cảm thấy hoàn toàn nhục nhã vì lời yêu cầu bất thành của ông đối với Hoa Kỳ về việc trì hoãn, nếu không phải là đảo ngược, hoạt động rút bộ binh Mỹ đầu những năm 1970. Sự nhục nhã này diễn ra sau quyết định trong nước đầy rủi ro của ông là cam kết đưa quân chiến đấu sang Việt Nam trong lúc quân đội Mỹ đang gặp khó khăn, sự kết hợp đó khiến Park cay đắng về một đồng minh không thể tin tưởng và, tồi tệ hơn, một đồng minh "lật lọng". Ông cũng khó chịu với lời từ chối trừng phạt quân sự Triều Tiên vì cuộc đột kích của nước này vào Nhà Xanh tháng 11 cùng năm đó. Ngược lại, sự sẵn sàng đàm phán với Triều Tiên của Hoa Kỳ về việc trả tự do

https://thuviensach.vn

thủy thủ đoàn tàu *USS Pueblo* xác nhận quan điểm của Park rằng Hoa Kỳ chỉ quan tâm đến mạng sống và lợi ích của người Mỹ. Danh sách dài những điều Park cho là hành động phản bội của Mỹ cho thấy tuyên bố về tự phòng thủ của ông không chỉ là xảo biện cho chi tiêu chính trị trong nước. Ngược lại, Park muốn có sự độc lập lớn hơn trước Hoa Kỳ. Theo ông, việc sở hữu vũ khí hạt nhân là cách nhanh nhất để đạt được độc lập cũng như đảm bảo an ninh quốc gia của Hàn Quốc trong tình hình thiếu cam kết vững chắc của Mỹ.

Mối đe dọa khu vực về phổ biến hạt nhân có vẻ như đã được cân nhắc trong tính toán hạt nhân của Park, nhưng không theo cách Hoa Kỳ tính toán. Trái với việc nước đồng minh này xem Park như là kẻ xấu xa khơi ngòi chạy đua vũ trang hạt nhân ở Đông Bắc Á, Park xem động thái của mình như một hành động phòng thủ chống lại Nhật, nước đã có nhà máy tái chế riêng ở Tokai Mura. Mặc dù Park không bao giờ bày tỏ công khai những ý nghĩ của ông về chương trình hạt nhân Nhật Bản nhưng đó là nguồn gốc của cả nỗi sợ và sự đố kỵ trong ông. Khi được kết hợp với các tiềm lực tên lửa của Nhật, yếu tố vốn có thể giúp Hàn Quốc phát triển một công thức phòng vệ độc lập ở một thời điểm khác, Hàn Quốc rất có thể nhắm đến việc trở thành một Nhật Bản khác, một cường quốc phi hạt nhân có khả năng nhanh chóng trở thành một cường quốc hạt nhân trong trường hợp an ninh Hàn Quốc bị đe dọa hơn nữa.

Tuy nhiên, có thể Park không bao giờ có ý định phát triển vũ khí hạt nhân, mà thay vào đó theo đuổi chương trình của mình chỉ để có vị thế mặc cả với Hoa Kỳ. Nếu đây là ý đồ của ông, thì ông đã tính toán quá sai lầm. Vấn đề hạt nhân quá quan trọng đến mức Hoa Kỳ sẽ không chấp nhận lấy nguyên tắc không phổ biến vũ khí hạt nhân làm đối tượng đàm phán. Hơn nữa, vì sự hiện diện bá chủ trong các thể chế kinh tế, chính trị và quân sự, Hoa Kỳ có thể kiểm soát tham vọng hạt nhân của Park bằng những đe dọa trừng phạt và vũ lực. Bên cạnh lựa chọn hủy bỏ khoản cho vay của Ngân hàng Xuất Nhập khẩu cho

https://thuviensach.vn

chương trình hạt nhân của Hàn Quốc, Hoa Kỳ có lợi thế quyền lực khổng lồ bắt nguồn từ sự phụ thuộc mang tính cơ cấu của Hàn Quốc vào Hoa Kỳ ở cả sự thịnh vượng và an ninh. Park có lẽ không thể bỏ qua thực tế rằng Hoa Kỳ nhập khẩu hơn một nửa hàng xuất khẩu của Hàn Quốc cũng như đảm bảo cho an ninh quân sự nước này. Các nỗ lực ngoại giao của Sneider trong các tháng 12 năm 1975 và tháng 1 năm 1976 nhằm làm rõ với Park rằng bất kỳ động thái hạt nhân hóa nào xa hơn nữa chỉ có thể làm xấu đi tương lai của Hàn Quốc.

Sự can thiệp dứt khoát và rõ ràng của Sneider đã phần nào hé mở nhiều điều. Cho đến khi đó, không một ai ở Hàn Quốc, kể cả Park, có đề cập đến chương trình hạt nhân nào khác ngoài bối cảnh sử dụng năng lượng nguyên tử một cách hòa bình, với ý định che giấu chương trình vũ khí hạt nhân với Hoa Kỳ. Khi Hoa Kỳ xác định được các ý đồ hạt nhân của Park và bắt đầu gây áp lực cứng rắn để ngăn cản các kế hoạch của ông, Park nhanh chóng chuyển chiến lược từ việc im lặng phát triển các vật liệu phân hạch thành đàm phán đòi các nhượng bộ của Mỹ. Park cho thấy những quan điểm của ông về trang bị hạt nhân một cách công khai trong buổi phỏng vấn với Robert D. Novak của tờ *Washington Post* ngày 12 tháng 6 năm 1975, theo đó ông lập luận rằng Hàn Quốc phải đi đến quyết định về hạt nhân nếu sự bảo trợ hạt nhân của Mỹ không còn. Trong một cuộc phỏng vấn với tờ *Korea Herald* ngày 26 tháng 6 năm 1975, Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ Choi Hyeong-seob công khai ủng hộ khẳng định của Park khi nói rằng Hàn Quốc vốn đã có được khả năng phát triển vũ khí hạt nhân.

Trong nhiều trao đổi điện tín giữa Bộ Ngoại giao và đại sứ quán Mỹ ở Hàn Quốc giữa những năm 1970 đầy quan trọng, bức điện tín ngày 11 tháng 12 năm 1974 lần đầu tiên báo cáo về ý định ẩn giấu liên quan đến việc phát triển vũ khí hạt nhân của Hàn Quốc. Sau đó, trong điện tín ngày 26 tháng 2 năm 1975, Sneider báo cáo về cuộc họp của ông với Bộ trưởng Ngoại giao Kim Tong-jo, ông yêu cầu Hàn Quốc sớm phê duyệt NPT. Theo đó, những người Canada cũng đồng tình với ông

https://thuviensach.vn

trong lúc các cuộc đàm phán với Hàn Quốc về việc bán công nghệ CANDU đang diễn ra. Đến ngày 4 tháng 3 năm 1975, Bộ Ngoại giao Mỹ đồng ý với đại sứ quán Mỹ ở Seoul rằng Hàn Quốc đang tiến hành các giai đoạn đầu trong tiến trình phát triển vũ khí hạt nhân. Tháng 7 năm đó, Hoa Kỳ hé lộ không chính thức về việc họ đã biết được chương trình vũ khí hạt nhân của Hàn Quốc khi Sneider họp với Choi Hyeong-seob, Kim Tong-jo và Kim Jeong-ryeom; tiếp đó lập luận chống lại hoạt động xây dựng nhà máy tái chế của Hàn Quốc, nhưng không đề cập trực tiếp đến chương trình vũ khí hạt nhân để tránh đối đầu trực tiếp với Park.

Tháng 8 năm 1975, sau buổi phỏng vấn của Park với Novak thì Bộ trưởng Quốc phòng James R. Schlesinger, cùng Sneider, đã họp với Park để cảnh báo về ảnh hưởng tiêu cực từ chương trình vũ khí hạt nhân của Hàn Quốc tới quan hệ Mỹ - Hàn. Trong cuộc họp, Park bác bỏ bất cứ ý định phát triển hạt nhân nào và đảm bảo với Schlesinger về cam kết với NPT của ông. Sau đó Park đi đến giải thích rằng buổi phỏng vấn của ông với Novak là một tuyên bố giả định, giải thích Hàn Quốc sẽ làm gì trong trường hợp không còn phòng vệ hạt nhân của Mỹ. Kết quả là sẽ không có vũ khí hạt nhân Hàn Quốc nếu Hoa Kỳ tiếp tục cung cấp bảo trợ hạt nhân. Nếu ông không tuyên bố về lựa chọn hạt nhân trong trường hợp không còn phòng vệ hạt nhân Mỹ, Park lập luận, chắc chắn người dân Hàn Quốc sẽ chịu một cú sốc tinh thần vào giai đoạn hạn chế quân sự Mỹ đầy bất ổn sau chiến tranh tại Việt Nam. Việc theo đuổi hoạt động phát triển công nghệ tái chế của ông tiếp diễn không suy giảm đến tháng 12 năm 1975 khi Sneider và Habib đe dọa Park về sự thay đổi sâu sắc trong toàn bộ quan hệ chính trị, kinh tế và an ninh nếu Hàn Quốc không dừng chương trình tái chế lại. Lời đe dọa này có hiệu quả và Park đã từ bỏ chương trình tái chế.

Đồng thời Park nghĩ rằng ông đã thu lại được sự nhượng bộ của Mỹ. Dù Hoa Kỳ không có ý định bỏ chiếc ô hạt nhân, nhưng Park cho rằng khả năng đó là có thật. Do vậy, như Mitchell Reiss giải thích,

https://thuviensach.vn

Hàn Quốc đang "đơn giản là gửi thông điệp đến Washington rằng cái giá cho việc miễn trừ hạt nhân ở Hàn Quốc là giữ lại sự hiện diện quân sự của Mỹ ở đất nước này". Việc nghi ngờ cam kết quân sự của Mỹ tiếp diễn, nhưng thông qua mâu thuẫn hạt nhân này, Park ít nhất đảm bảo được việc tiếp tục cung cấp lá chắn hạt nhân của Mỹ.

Các chương trình hạt nhân và tên lửa của Park sau năm 1976

Một nhóm quan chức Mỹ đến Seoul ngày 22 tháng 1 năm 1976 để thảo luận về việc hủy bỏ hợp đồng tái chế với Pháp. Đổi lại, Hoa Kỳ hứa tiếp tục viện trợ cho hoạt động phát triển hạt nhân cho mục đích sử dụng năng lượng nguyên tử một cách hòa bình. Tuy nhiên đây sẽ chỉ là một sự gián đoạn tạm thời trong chương trình vũ khí hạt nhân Hàn Quốc. Như Park Geun-hye nhớ lại, Park tạm ngưng chương trình vũ khí hạt nhân khi Tổng thống Gerald R. Ford tái xác nhận cam kết an ninh của Mỹ ở Hàn Quốc. Khi người kế nhiệm Ford, Jimmy Carter, quyết liệt thúc đẩy rút bộ binh Mỹ khỏi Hàn Quốc, Park đã khôi phục chương trình vũ khí hạt nhân.

Tuy nhiên, tình hình đã thay đổi rất lớn từ khi Park khởi động chương trình hạt nhân vào đầu năm 1972. Bối cảnh năm 1976 không cho phép phát triển vũ khí hạt nhân vì các biện pháp bảo vệ của IAEA được thắt chặt và NPT đã được phê duyệt trong tranh cãi hạt nhân giai đoạn 1974-1976. Hơn nữa, mạng lưới theo dõi các hoạt động hạt nhân tại Hàn Quốc của Mỹ đã cứng rắn và chặt chẽ hơn thông qua sự cung cấp đào tạo, công nghệ và cơ sở hạt nhân của Mỹ cho việc sử dụng năng lượng nguyên tử một cách hòa bình giữa những năm 1970. Trong các hoàn cảnh này, Hoa Kỳ không thể tái chế nhiên liệu dùng rồi từ các lò phản ứng nước nặng cũng như nước nhẹ. Cách duy nhất để tiếp tục chương trình vũ khí hạt nhân là tích lũy công nghệ hạt nhân một cách gián tiếp để trở thành nước phát triển hạt nhân tiềm năng theo mô hình Nhật Bản. Thay vì trực tiếp sở hữu vũ khí hạt nhân, Oh Won-chul

https://thuviensach.vn

lập luận, Hàn Quốc cần có công nghệ và khả năng phát triển bom hạt nhân bất cứ khi nào cần tới như Nhật Bản và các nước Tây Âu.

Chương trình tái chế hạt nhân của KAERI được đổi tên thành Dự án Thay thế Nhiên liệu Hóa học. Khi Carter được bầu làm tổng thống năm 1976, Park ra lệnh cho Oh Won-chul theo đuổi hoạt động phát triển toàn diện ngành công nghiệp hạt nhân Hàn Quốc càng lặng lẽ càng tốt. Tháng 12 năm 1967, Viện Phát triển Nhiên liệu Hạt nhân (KNFDI) được thành lập ở Taedeok để điều hành Dự án Thay thế Nhiên liệu Hóa học. Sứ mệnh của KNFDI là phát triển tiềm lực sản xuất nhiên liệu hạt nhân của Hàn Quốc. Đồng thời, KNFDI cố gắng có được plutonium bằng cách tái chế nhiên liệu đã dùng. Theo Park, thỏa thuận năm 1976 của ông với Hoa Kỳ chỉ liên quan đến việc hủy bỏ hợp đồng tái chế với Pháp, không phải là tuyên bố chấm dứt quyền phát triển công nghệ tái chế của Hàn Quốc thông qua những nỗ lực riêng của nước này. Vì công nghệ này được tiếp thu và phát triển thông qua các chương trình hạt nhân phi quân sự có thể chuyển thành công nghệ quân sự, Park cho rằng ông có thể để mở lựa chọn tiến đến hạt nhân dù đã đồng ý cam kết theo NTP và hủy bỏ hợp đồng tái chế với Pháp.

Khi thành lập KNFDI năm 1976, hầu hết thành viên của đội dự án đặc biệt ban đầu, kể cả Phó Giám đốc Chu Chae-yang, đều được chuyển từ KAERI sang KNFDI. Chu Chae-yang lãnh đạo KNFDI trong vai trò chủ tịch, biến KNFDI ít nhiều trở thành phiên bản mở rộng của đội dự án đặc biệt KAERI. Bằng cách thành lập KNFDI, Hàn Quốc muốn tiếp thu công nghệ tái chế gián tiếp thông qua học hỏi công nghệ hạt nhân dân sự và phát triển thiết bị, cơ sở hạt nhân phi quân sự. Không còn có thể trông cậy vào sự ủng hộ của Pháp và Canada, Hàn Quốc quyết định phát triển các lò phản ứng nghiên cứu nội địa để tiếp nhận nhiên liệu đã dùng cho hoạt động phát triển plutonium cấp độ vũ khí. Bất chấp nhiều khó khăn kỹ thuật, các nhà khoa học và kỹ sư KNFDI đã có thể hoàn thiện quá trình xây dựng cơ

https://thuviensach.vn

sở chế tạo nhiên liệu hạt nhân vào tháng 10 năm 1978. Một đội nghiên cứu khác, do Kim Tong-hun dẫn đầu ở KAERI, đã đạt được thành công trong việc tạo ra thiết kế chi tiết lò phản ứng nghiên cứu năm 1979. Hoa Kỳ giám sát chặt chẽ tất cả quá trình này. Robert Steller, một cố vấn khoa học ở đại sứ quán Mỹ tại Seoul, được biết đến nhiều hơn ở Hàn Quốc như là đặc vụ CIA với chuyên môn đặc biệt về vũ khí hạt nhân, thường xuyên đến KNFDI mà không thông báo trước. Tuy nhiên, vì dự án nghiên cứu của KNFDI gắn chặt với hoạt động phát triển ngành công nghiệp năng lượng hạt nhân dân sự của Hàn Quốc nên Hoa Kỳ không thể tìm được bằng chứng thuyết phục về những ý đồ quân sự nhằm ngăn chặn hoạt động nghiên cứu của KNFDI.

Sẽ là sai lầm nếu cho rằng tham vọng hạt nhân của Park là cố chấp cá nhân. Chỉ một tuần sau buổi lễ nhậm chức tổng thống, Carter ra lệnh cho Bộ Quốc phòng Mỹ chuẩn bị kế hoạch bí mật xóa bỏ toàn bộ vũ khí hạt nhân khỏi Hàn Quốc. Trước sự phản đối mạnh mẽ từ giới lãnh đạo quân sự Mỹ, Carter không thể loại bỏ tất cả các vũ khí hạt nhân chiến lược. Một hành động như vậy sẽ khởi động mối đe dọa về phổ biến vũ khí hạt nhân. Sự kiện này cho thấy không chỉ nỗi sợ bị bỏ rơi của Park là có cơ sở dựa trên tình hình khách quan về sự suy giảm cam kết an ninh của Mỹ mà còn cho thấy vở kịch lá bài hạt nhân trước đây của Park đã hạn chế thành công các xu hướng cô lập trong chính sách ngoại giao của Mỹ giai đoạn sau chiến tranh tại Việt Nam. Trong khi KNFDI bận rộn học hỏi các công nghệ hạt nhân phi quân sự, ADD tiếp tục phát triển tên lửa - dù dưới sự theo dõi chặt chẽ của Mỹ. Tháng 9 năm 1978, Hàn Quốc thử nghiệm thành công tên lửa đất đối đất tên là Paekkom (Gấu Trắng) ở bờ biển phía tây Bán đảo Triều Tiên. Tuy nhiên, vì Hàn Quốc chấp nhận yêu cầu giới hạn tầm bắn tên lửa ở 180km như là điều kiện tiên quyết để mua công nghệ tên lửa của Mỹ, nên thành công này có được với cái giá phải trả là những ràng buộc quân sự chặt chẽ. Trái với Chế độ Kiểm soát Công nghệ Tên lửa (MCTR) cho phép phát triển tên lửa với tầm bắn 300km cho các mục

https://thuviensach.vn

đích quân sự, và đến 500 km cho các mục đích nghiên cứu, thỏa thuận song phương Mỹ - Hàn này chỉ cho phép phát triển tên lửa với tầm bắn ngắn hơn 180km.

Sau cái chết của Park năm 1979, toàn bộ chương trình tên lửa bị giảm quy mô. Nhằm có được sự ủng hộ cho chế độ quân sự mới bắt đầu vào năm 1980, Chun Doo-hwan đã đẩy ADD vào hoạt động cải tổ tổ chức mạnh mẽ, sa thải hơn 800 nhân viên ADD tính đến năm 1982. Như Oh Won-chul lập luận sau này, hoạt động tái cấu trúc tổ chức của Chun Doo-hwan gây thiệt hại to lớn đến các tiềm lực phát triển tên lửa tầm xa của Hàn Quốc trong khi Triều Tiên sẽ phát triển Taepodong, với tầm bắn vượt trội đến hơn 6.000km.

Những năm 1970 là giai đoạn khó chịu nhất trong quan hệ Mỹ - Hàn kể từ khi Chiến tranh Triều Tiên kết thúc năm 1954. Nhiều vấn đề chính trị, từ việc rút quân Mỹ đến vụ bê bối Koreagate, ngăn cản sự phát triển quan hệ song phương này. Bên cạnh tình hình đã sẵn chia rẽ, Park còn thách thức Hoa Kỳ ở khía cạnh nhạy cảm nhất: phát triển vũ khí hạt nhân. Tuy nhiên, đối với Park, lá bài hạt nhân cuối cùng kéo theo nhiều chi phí hơn lợi ích. Đầu tiên Hàn Quốc không thể theo đuổi hoạt động phát triển vũ khí bí mật vô thời hạn vì tiềm lực tình báo của Mỹ và sự hội nhập quân sự của Hàn Quốc và quân đội Mỹ. Thứ hai, vì sự hiện diện bá chủ của Mỹ ở các lĩnh vực kinh tế, chính trị và quân sự của Hàn Quốc, Park phải đáp ứng áp lực của Mỹ khi chương trình vũ khí hạt nhân của ông bị lộ. Thứ ba, Hoa Kỳ không hứng thú trao đổi lá bài hạt nhân của Park để có được sự nhượng bộ rút quân của Mỹ, điều mà Park muốn ngăn cản. Cùng lắm, ông đảm bảo được sự hỗ trợ tài chính và công nghệ của Mỹ dù việc chấp nhận những hỗ trợ này kéo theo các giới hạn xa hơn về chương trình hạt nhân Hàn Quốc. Thứ tư, việc đáp ứng các yêu cầu của Mỹ không thay đổi hình ảnh chính trị của ông thành đồng minh đáng tin cậy của Hoa Kỳ. Ngược lại, việc ông cân nhắc lá bài hạt nhân đã đủ để biến ông thành một người nhận

https://thuviensach.vn

bảo trợ khó dự đoán và thậm chí là mối nguy hiểm cần phải được ngăn chặn trong mắt giới hoạch định chính sách Mỹ.

https://thuviensach.vn

PHẦN V

GÓC SO SÁNH

https://thuviensach.vn

Chương 17

NHỮNG NHÀ TÁI THIẾT QUỐC GIA: MUSTAFA KEMAL ATATÜRK, LÝ QUANG DIỆU, ĐẶNG TIỂU BÌNH, VÀ PARK CHUNG HEE

- Ezra F. Vogel -

Trong số nhiều nhà lãnh đạo quốc gia kiệt xuất của thế kỷ XX, chỉ bốn người khi thừa hưởng đất nước trong tình trạng hỗn loạn khủng khiếp đã hiện đại hóa đất nước của họ bằng cách xây dựng hệ thống mới và bắt đầu tăng trưởng rất nhanh, khiến các quá trình chuyển đổi tiếp tục sau thời của họ: Atatürk của Thổ Nhĩ Kỳ, Lý Quang Diệu của Singapore, Đặng Tiểu Bình của Trung Quốc đại lục và Park Chung Hee của Hàn Quốc. Nhật Bản, Đài Loan và Hong Kong trải qua những thay đổi hệ thống lớn lao và tăng trưởng rất nhanh, nhưng ở những xã hội này, vị thế dẫn dắt những thay đổi căn bản đến từ những thế lực bên ngoài hùng mạnh kiểm soát sự phát triển trong nước: ở Nhật, từ Tổ chức Chiếm đóng Đồng minh; ở Hong Kong, từ chính quyền thực dân Anh; và ở Đài Loan, từ quân đội Quốc Dân Đảng mới đến. Không quốc gia nào có những thay đổi căn bản được tạo ra từ bên trong và đạt được tăng trưởng nhanh, kéo dài mà không có một lãnh đạo độc tài mạnh dẫn đường cho những thay đổi đó. Việc so sánh bốn vị lãnh đạo này có thể làm rõ những đặc trưng chung ở khả năng lãnh đạo chuyển đổi trong thế kỷ XX và làm rõ những đặc trưng duy nhất có ở Park Chung Hee.

https://thuviensach.vn

Sau Thế chiến I, Atatürk nắm quyền một vương quốc cổ đang tan rã, củng cố một số vùng lãnh thổ biên giới còn lại và xây nên những thể chế mới nhằm biến đổi Thổ Nhĩ Kỳ thành một quốc gia hiện đại, mang phong cách phương Tây và hướng đến phương Tây. Ông thành lập quốc hội lâm thời năm 1920 khi ông 39 tuổi, tuyên bố quốc gia độc lập năm 1923 và tiếp tục cầm quyền đến khi mất năm 1938.

Lý Quang Diệu góp phần đẩy nhanh hoạt động rút quân của Anh khỏi Singapore và sau đó trở thành thủ tướng nước Singapore tự trị năm 1959 ở tuổi 35. Khi Malaysia loại bỏ Singapore và buộc nước này phải độc lập vào năm 1965, Thủ tướng Lý đã đấu tranh để thành lập một quốc gia mới, đảm bảo tình hình an ninh và biến nước này thành một thành phố sạch sẽ, trật tự, hấp dẫn và thịnh vượng với mạng lưới an sinh xã hội rộng cho người dân. Lý tiếp tục làm thủ tướng đến năm 1990 khi ông trao quyền cho Ngô Tác Đống.

Đặng Tiểu Bình lãnh đạo quốc gia đông dân nhất thế giới, bị kiệt quệ bởi phong trào Đại Nhảy vọt và Cách mạng Văn hóa, với một hệ thống ngừng hoạt động và đã hàn gắn đất nước đồng thời tái xác định hướng đi căn bản của dân tộc này thông qua chính sách cải cách và mở cửa của ông. Dưới sự lãnh đạo của Đặng, Trung Quốc bắt đầu quá trình chuyển đổi từ một nước tụt hậu nghèo nàn thành một trong những quốc gia hàng đầu thế giới. Ông trở thành lãnh đạo tối cao năm 1978 ở tuổi 73 và thậm chí khi ông trao quyền bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc cho Giang Trạch Dân năm 1989, Giang vẫn tiếp tục báo cáo cho ông đến năm 1992.

Park Chung Hee tiếp nhận một nền dân chủ hỗn loạn yếu kém ở một đất nước bị chia cắt, chịu mối đe dọa nguy hiểm từ Triều Tiên và sau đó đã hàn gắn đất nước. Với tinh thần kỷ luật và lòng quyết tâm theo phong cách quân đội, ông đưa Hàn Quốc vào con đường trở thành một trong những cường quốc tầm trung hàng đầu thế giới. Park 44 tuổi khi ông lãnh đạo cuộc đảo chính năm 1961 và vẫn là tổng thống đến khi ông bị ám sát năm 1979 (62 tuổi).

https://thuviensach.vn

Nền tảng và phong cách lãnh đạo

Cả Atatürk, Lý, Đặng và Park đều đến từ những đất nước tụt hậu xa so với phương Tây công nghiệp. Cả bốn đều có tinh thần yêu nước sâu sắc, một khát vọng chấm dứt sự thống trị của các cường quốc phương Tây mà họ cho là gây tổn hại đến lợi ích của nhân dân và kìm hãm sự phát triển của đất nước họ.

Thổ Nhĩ Kỳ sau Thế chiến I là một đất nước bại trận, mất tinh thần, đối mặt với nguy cơ bị xâu xé bởi các cường quốc Đồng minh. Lý đứng đầu một quốc gia nhỏ bé đang đấu tranh để tự bảo vệ mình mà không có sự trợ giúp từ bên ngoài. Đặng trở thành lãnh đạo tối cao ở Trung Quốc sau khi đất nước này bị tàn phá bởi 10 năm Cách mạng Văn hóa. Park trở thành lãnh đạo một đất nước bị chia cắt, vẫn còn chưa hồi phục từ cuộc nội chiến, phải chịu mối đe dọa từ một Triều Tiên hung hăng. Bốn lãnh đạo này tin rằng với những điều kiện và thách thức họ đang phải đối mặt, các cấu trúc và hoạt động thực thi dân chủ của các xã hội phương Tây công nghiệp không thể duy trì đất nước họ, chưa nói gì đến việc thúc đẩy nước họ trở nên hùng mạnh và thịnh vượng.

Cả bốn đều được tôi luyện từ đấu tranh, đều chấp nhận hệ thống thứ bậc cùng tính kỷ luật có được từ những mâu thuẫn mà họ trải qua trước khi nắm quyền. Atatürk và Park là những quân nhân chuyên nghiệp, còn Đặng đã trải qua 12 năm trong quân đội ban đầu chiến đấu chống Nhật, sau đó chống Quốc Dân Đảng. Lý không phải là quân nhân nhưng ông đã dẫn dắt đồng bào Singapore của mình trong các cuộc đấu tranh chính trị nguy hiểm. Sau khi bốn người lên nắm quyền, họ không ngần ngại áp dụng hệ thống độc tài để chống lại mối đe dọa liên tục mà họ phải đối mặt sau khi cầm quyền.

Mặc dù không chấp nhận các cường quốc công nghiệp thống trị đất nước của họ nhưng khi còn trẻ, cả bốn người đều tiếp thu những hiểu biết sâu sắc về các đế quốc phương Tây (trong trường hợp của Park là Nhật) và sẵn sàng tận dụng những gì họ học được từ các nước này để

https://thuviensach.vn

hiện đại hóa đất nước mình. Họ có thể tách riêng cuộc chiến chống lại đế quốc khỏi kiến thức và các cấu trúc của những đế quốc này, vốn là những yếu tố họ sẵn sàng áp dụng một cách toàn diện.

Cả bốn đều có sự am tường lịch sử, hiểu rõ về các cường quốc và cách thức mà các cường quốc đó ảnh hưởng đến an ninh và sự phát triển của các quốc gia yếu hơn. Các quốc gia phương Tây đã dựng nên các thể chế và trải qua hiện đại hóa trong một thời gian dài, nhưng những quốc gia công nghiệp hóa sau này, nhờ việc vay mượn công nghệ và thể chế do chính phủ lãnh đạo, đã có thể hiện đại hóa với một tốc độ nhanh hơn nhiều so với các quốc gia công nghiệp hóa ban đầu. Không một lãnh đạo nào trong số bốn người này là nhà kinh tế học hay doanh nhân, nhưng mỗi người đều sẵn sàng tìm kiếm lời khuyên và hợp tác với người khác, kể cả người nước ngoài, những người biết cách làm cho nền kinh tế vận động và phát triển.

Tất cả họ đều giỏi duy trì quyền lực. Thời gian tại nhiệm dài của họ có nghĩa rằng họ có thể củng cố công tác xây dựng thể chế mới và chứng kiến sự cất cánh kinh tế mà họ đã khởi động. Hai trong bốn người, Atatürk và Park, qua đời khi tại nhiệm, nhưng di sản và các thể chế họ đã xây dựng vẫn tiếp nối sau giai đoạn cầm quyền của họ. Thành công của cả bốn trong việc thiết lập trật tự và sau đó là phát triển kinh tế tạo cho họ đủ sự ủng hộ, công chúng có thể chịu đựng và trong một số trường hợp còn chào đón sự lãnh đạo độc tài của họ.

Bốn người đều đối mặt với cùng những câu hỏi căn bản: Làm cách nào họ có thể giành được và duy trì quyền lực chống lại các đối thủ tiềm năng? Làm cách nào để vượt qua sự chống đối của những lực lượng bảo thủ và những người cho rằng lợi ích của họ không được đảm bảo bởi sự hiện đại hóa nhanh chóng? Làm cách nào để hợp tác với những người ủng hộ chủ chốt và những người hậu thuẫn để tạo ra các chương trình hiệu quả thống nhất? Làm cách nào họ có thể thiết lập nền an ninh cho quốc gia và quan hệ hợp tác với nước ngoài, điều

https://thuviensach.vn

họ cần để góp phần đảm bảo nền an ninh đó và kêu gọi được viện trợ để phát triển kinh té?

Vì những chi tiết về nền tảng và sự cầm quyền của Park đã được phát triển trong những chương trước, nên ở đây tôi tập trung chủ yếu vào ba lãnh đạo còn lại để làm rõ nền tảng và cách tiếp cận của Park khác họ như thế nào.

Nền tảng giáo dục gốc gác địa phương và học tập ở nước ngoài

Atatürk, sinh năm 1881, lớn lên ở Salonica, một thành phố với truyền thống Hồi giáo đậm nét và cũng có số dân Do Thái lớn. Cảng biển và, sau năm 1988, đường sắt đã kết nối Salonica với Istanbul và các thành phố châu Âu. Gia đình của Atatürk đều nắm rõ kinh Koran và mẹ của ông cho rằng ông sẽ được nhận sự giáo dục tốt từ truyền thống Hồi giáo, nhưng cha ông, người đã chết khi Atatürk tám tuổi, là một công chức muốn con ông được giáo dục trong các chương trình hiện đại. Các thể chế giáo dục tinh hoa mới được áp dụng những năm 1880 và các thể chế quân sự nhận được sự ủng hộ của nhà nước cho việc nhập khẩu vũ khí hiện đại và hoạt động huấn luyện cần thiết để chiến đấu với các nước châu Âu tiên tiến. Người Đức giúp cung cấp cho người Thổ các chương trình đào tạo, vũ trang và thiết bị. Atatürk tham gia vào một trường dự bị, sau đó là trường trung học quân sự, nơi ông đứng nhì trong lớp. Ông tiếp tục học lên Cao đẳng Chiến tranh ở Istanbul, nơi ông tốt nghiệp thứ tám trong lớp 700 người, và sau đó là khóa ba năm của Cao đẳng Tham mưu, hoàn tất việc học năm 1902. Dù thân thuộc với văn hóa Hồi giáo truyền thống, nhưng ông, cũng như nhiều bạn học, tin rằng nền văn hóa này ngăn cản sự thích ứng của Thổ Nhĩ Kỳ với thế giới hiện đại. Ông tìm cách học tập từ châu Âu.

13 năm rèn luyện trong quân ngũ của Atatürk, kể cả chương trình đào tạo cao nhất mà Thổ Nhĩ Kỳ có thể cung cấp, đã giúp ông có nền tảng rất chắc chắn ở môn toán, và cực kỳ xuất sắc ở mảng khoa học và

https://thuviensach.vn

công nghệ. Ông cũng học văn học và lịch sử chính trị. Ông quyết định học thêm chương trình đào tạo tiếng Pháp để nói thông viết thạo, và sau đó thông qua tiếng Pháp, phát triển kiến thức rộng hơn về quá trình văn minh hóa phương Tây. Ông luôn bị tư tưởng chủ nghĩa tích cực và duy lý của phương Tây hấp dẫn. Ông giao lưu với những sinh viên cùng trang lứa tràn đầy lòng yêu nước và phi tôn giáo và đã phát triển niềm đam mê với chính trị từ tuổi 16, khi tham gia vào các cuộc biểu tình chống người Hy Lạp trong Chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ - Hy Lạp năm 1897.

Lý Quang Diệu, sinh năm 1923, lớn lên ở Singapore, một thành phố mang tinh thần Anh và Trung Quốc hơn hẳn phần còn lại của Malaya. Đa số thanh niên có nguồn gốc Trung Quốc ở Singapore đều học ở các trường dùng tiếng Trung, nhưng Lý thuộc về thiểu số quan trọng, nói chung từ những gia đình giàu có hơn, học ở các trường dùng tiếng Anh. Lý có một giai đoạn ngắn học ở trường Trung Quốc, nhưng ông nói tiếng Anh ở nhà và trải qua 6 năm ở một trường tiểu học dùng tiếng Anh. Khi ông và các bạn đồng trang lứa trải qua một kỳ thi để học lên vào năm tiểu học cuối cùng, ông đậu với điểm số cao nhất. Cùng với khoảng 150 sinh viên hàng đầu khác ở Singapore, Lý được nhận vào Viện Raffles, một trường trung học xuất sắc ở Singapore. Raffles có mô hình dựa trên các trường công ở Anh và nhiều giáo viên ở đây là người Anh. Nhiều học sinh tốt nghiệp đã đến học tại các trường đại học hàng đầu nước Anh. Như nhiều học sinh khác thời kỳ thực dân Anh, Lý học Văn chương Anh, Lịch sử Đế chế Anh, Toán, Địa lý, nhưng ông quyết định trở thành luật sư. Trong cuộc thi đầu vào Đại học Cambridge Cấp cao tổ chức ở Singapore, Lý đạt điểm cao nhất trên toàn Malaya. Năm 1940, vì chiến sự ở châu Au, Lý chọn cách ở lại Singapore và học Cao đẳng Raffles.

Ngay sau chiến tranh, Lý đến Anh để học tiếp. Ở Cambridge, ông tập trung vào Luật nhưng tiếp thu nền tảng về lịch sử và chính trị so sánh. Như nhiều sinh viên ở Anh từ thời thực dân, ông bị ảnh hưởng

https://thuviensach.vn

bởi Harold Laski và chương trình nghị sự xã hội chủ nghĩa của ông này, theo đó chính phủ gánh vác trách nhiệm giúp cung cấp nơi ở, việc làm, an sinh xã hội và chăm sóc y tế cho người dân. Tuy nhiên, khi vẫn còn ở Anh, Lý nhận ra rằng các chính phủ gánh vác trách nhiệm xã hội khi không có nền tảng kinh tế vững chắc sẽ gặp rắc rối.

Cambridge đào tạo xuất sắc kỹ năng viết, nói trước công chúng và lý luận. Lý quan tâm đặc biệt đến Đế chế Anh. Vào lúc đó, chủ nghĩa thực dân ở Nam và Đông Nam Á đã thất bại. Lý, như nhiều sinh viên khác thời thực dân, gánh vác vai trò chủ động trong các cuộc tranh luận về đấu tranh vì độc lập.

Ở Trung Quốc, phe cánh tả đánh giá đất nước của họ là "bán-thực dân", tuy vậy Đặng, sinh năm 1904, lớn lên ở một làng phía tây nam, cách xa các vùng ven biển nơi thực dân tập trung. Khi lên 5 tuổi, ông bắt đầu đi học chương trình Khổng giáo kinh điển ở một trường tư, và 2 năm sau, ông học ở một trường tiểu học bình thường của nhà nước tại một thị trấn gần đó. Triều đại nhà Thanh sụp đổ không lâu trước khi ông bắt đầu đi học, và ngôi trường này đang thử nghiệm những nội dung giảng dạy mới bao gồm Toán, Khoa học và Kinh doanh cũng như Lịch sử và Văn học. Sau 4 năm ở trường, ông đã vượt qua một kỳ thi để học lên ở một trường tương đương trung học cơ sở, ở đó ông tốt nghiệp năm 14 tuổi. Cùng với 1% các bạn đồng lứa, ông vượt qua kỳ thi vào Trường Trung học huyện Quảng An, trường trung học duy nhất trong huyện gồm 200.000 dân của ông. Chỉ sau một năm ở trường này, cha của Đặng gửi ông đến một trường ở Trùng Khánh, trường này lúc đó đang chuẩn bị cho học sinh tham gia chương trình vừa làm vừa học ở Pháp. Tháng 7 năm 1920, sau một năm học tập, Đặng là người trẻ nhất vượt qua các kỳ thi viết và nói của lãnh sự quán Pháp. Một tháng sau khi tốt nghiệp, ở tuổi 16, Đặng và 82 sinh viên khác từ Tứ Xuyên lên tàu đến Pháp.

Trên đường đi, tàu dừng ở Thượng Hải, Hong Kong, Việt Nam, Singapore và Sri Lanka, nơi Đặng có cơ hội quan sát sự dã man, trịch

https://thuviensach.vn

thượng trong cách người da trắng ngược đãi người địa phương và doanh nhân địa phương ngược đãi công nhân. Sau đó, khi biết được những điều mà lực lượng Mác-xít nói về chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa tư bản, ông mới hiểu những gì đã thấy.

Đặng không có đủ tiền học ở Pháp, do đó trừ một vài tháng học ngôn ngữ và phong tục Pháp, ông không được theo học và phải chấp nhận làm việc ở một nhà máy với lương thấp cùng các điều kiện làm việc và sinh sống tồi tệ. Sự học của ông ở Pháp chủ yếu đến từ việc phân tích những điều ông thấy và trải nghiệm ở Paris, Lyons, cùng các thành phố khác, và ông nhận thấy giới tư bản giàu có đã bóc lột đến cùng cực sức lao động của các công nhân bị trả lương thấp. Không như Atatürk, Đặng không thông thạo tiếng Pháp.

Park Chung Hee, không như Đặng lớn lên trong một gia đình địa chủ hay như Lý và Atatürk sinh trưởng trong một gia đình trung lưu, ông xuất thân từ một gia đình nông dân làm thuê nghèo khó và từ khi còn nhỏ đã bị suy dinh dưỡng. Tuy nhiên, cũng như ba người kia, Park có gốc rễ từ xã hội truyền thống và cũng có thành tích xuất sắc ở các trường có chương trình đào tạo phương Tây hiện đại. Ông lớn lên ở tỉnh Bắc Gyeongsang nông nghiệp, gần đường sắt nối Busan với Seoul được người Nhật xây dựng. Ông là sinh viên đứng đầu ở Học viện Quân sự Mãn Châu trong nhà nước bù nhìn Mãn Châu Quốc của người Nhật, và khi là sinh viên, ông được đánh giá sẽ thăng tiến đến những vị trí quan trọng.

Khi Atatürk là thanh niên, các cường quốc nước ngoài xâm lược Thổ Nhĩ Kỳ, nhưng giáo dục nơi đây vẫn được quản lý bởi người Thổ. Còn vào thời niên thiếu của Đặng Tiểu Bình, các cường quốc đế quốc mon men ở bên ngoài Trung Quốc, nhưng cho đến khi ông đi Pháp, tất cả các giáo viên của ông đều là người Trung Quốc. Lý Quang Diệu lớn lên ở những trường bị thực dân Anh kiểm soát, nhưng khi là thanh niên, hoạt động chiếm đóng của Anh ít lan rộng và nhục mạ người dân hơn nhiều so với sự hiện diện của người Nhật ở Hàn Quốc, thể hiện

https://thuviensach.vn

qua việc người Hàn chỉ được phép nói tiếng Nhật ở lớp học, đặt theo tên Nhật và biết rằng bất kỳ biểu hiện trung thành nào với Hàn Quốc sẽ bị trừng trị dã man.

Dù hoàn toàn bị đồng hóa văn hóa bởi nước chiếm đóng khi học ở các ngôi trường do người Nhật điều hành, nhưng Park vẫn cảm nhận được nỗi nhục quốc gia khi không thể ngẩng cao đầu như một người Hàn ở chính đất nước mình. Ông đã thấm nhuần sự tôn trọng quyền lực theo Khổng giáo từ lúc đi học ngày nhỏ đến suốt đời, ông hướng đến xây dựng một nhà nước theo tinh thần Khổng giáo hiện đại mà ở đó giới cầm quyền được tôn trọng. Ông cực kỳ ngưỡng mộ quá trình hiện đại hóa công nghiệp mà nước Nhật đã làm được thông qua Tái thiết Minh Trị. Trong thời kỳ phục vụ ở quân đội Mãn Châu do người Nhật chỉ huy, ông là một người Hàn bị kiểm soát, cho đến năm ông 28 tuổi, Nhật Bản bị đánh bại và ông cũng rời khỏi quân đội Nhật từ đó. Vì sự gắn bó sâu sắc với các lực lượng Nhật Bản, nên Park, cũng như nhiều người Hàn cùng thế hệ ông, gặp phải nhiều khó khăn hơn trong việc xác định bản sắc dân tộc so với Atatürk, Lý hoặc Đặng. Dù sau này nhận được sự giúp đỡ to lớn từ Hoa Kỳ về quân sự và kinh tế, nhưng Park vẫn không hào hứng với phương Tây so với Nhật Bản. Ông bắt đầu hợp tác với quân đội Mỹ sau năm 1945, và có liên lạc trực tiếp với người Mỹ nhiều hơn Atatürk, Lý hay Đặng. Tuy nhiên vì anh trai ông, người bị bắn bởi phe cánh hữu trong cuộc nổi dậy Daegu năm 1946, có tham gia vào các hoạt động của phe cánh tả, nên Park bị tình nghi là có khuynh hướng cộng sản và bị quân đội Mỹ xa lánh.

Tuổi trẻ: Chống chủ nghĩa thực dân và tách khỏi cường quốc thực dân

Tuổi thơ của bốn vị lãnh đạo này diễn ra khi chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới phát triển mạnh, nhưng họ cũng lên nắm quyền sau khi sức mạnh của chủ nghĩa này đạt đến đỉnh điểm. Những đòn tấn công vào các cường quốc thực dân mạnh dần cùng với sự nổi lên của chủ nghĩa dân tộc và sự thèm khát độc lập của các quốc gia mang lại cho

https://thuviensach.vn

bốn người hy vọng rằng xu thế lịch sử đang đứng về phía họ. Trung Quốc chưa bao giờ bị thực dân hóa hoàn toàn, nhưng người nước ngoài đã chiếm đóng dọc bờ biển. Thổ Nhĩ Kỳ bị thực dân hóa chỉ vài năm ngay sau Thế chiến I, nhưng những thương nhân nước ngoài đã thống trị nền kinh tế từ trước đó. Mặc dù Atatürk và Đặng không sống trong vùng thực dân, nhưng họ đều có chung khát khao như Lý và Park chống lại sự thống trị từ bên ngoài. Cả bốn người đều một lòng mong muốn thành lập chính phủ phục vụ lợi ích của nhân dân họ thay vì các cường quốc bên ngoài. Tất cả đều có niềm tin rằng họ hiểu và phục vụ cho nhu cầu của đất nước họ tốt hơn các cường quốc bên ngoài và, vì những nhu cầu đó, có thể cai trị hiệu quả hơn so với người ngoài. Họ không tin tầm nhìn Mỹ của các nền dân chủ phong cách phương Tây phù hợp cho nước của họ, ít nhất vào thời của họ.

Ở tuổi thanh niên, mối quan hệ cá nhân của họ với những cá nhân thực dân trở nên phức tạp. Tất cả đều được chọn để thăng tiến bởi các đại diện của các cường quốc đế quốc, người cho họ cơ hội vì tài năng của họ đã được công nhận qua các cuộc thi. Tất cả họ đều kết bạn với những cá nhân theo chủ nghĩa đế quốc. Tuy nhiên, những gì họ được chứng kiến về tình trạng bất công và khốn khổ mà đồng bào họ phải gánh chịu dưới tay thực dân biến họ thành những nhà dân tộc chủ nghĩa đầy nhiệt huyết. Họ bắt đầu cống hiến cả đời mình cho nỗ lực xây dựng một quốc gia độc lập vững mạnh.

Điều trớ trêu là, bản thân Atatürk, người chiến đấu chống chủ nghĩa đế quốc châu Âu, lại xuất thân từ một đế quốc trước đó, Đế chế Ottoman, tồn tại ở thế kỷ XVI và là một trong những siêu cường trên thế giới. Tuy nhiên Đế chế Ottoman bắt đầu sụp đổ từ rất lâu trước khi các đế quốc châu Âu, với quá trình công nghiệp hóa, có thể mở rộng sự sống và phạm vi của chủ nghĩa đế quốc. Từ cuối thế kỷ XIX đến Thế chiến I, Đế chế Ottoman liên tục phải chịu sức ép khi các vùng đất trong đế chế đòi hỏi quyền tự chủ cao hơn và các cường quốc châu Âu mở rộng tầm ảnh hưởng đến những phần còn lại của đế chế này.

https://thuviensach.vn

Thổ Nhĩ Kỳ, phần cốt lõi còn lại của Đế chế Ottoman già nua, đã phòng thủ thành công trước người Hy Lạp trong cuộc chiến 30 ngày năm 1897, nhưng chỉ trước Thế chiến I, nước này lại mất đi hầu hết phần lãnh thổ Balkan và Bắc Phi. Nỗ lực tự bảo vệ của Atatürk chống lại các cường quốc châu Âu hùng mạnh hơn bằng cách hiện đại hóa quân đội mà không có nền tảng công nghiệp vững mạnh gây căng thẳng cho nguồn lực tài chính, buộc nước này phải vay nợ các nước châu Âu, chủ yếu là người Đức. Hoạt động đầu tư của Thổ Nhĩ Kỹ vào quân đội không đủ để ngăn chặn làn sóng của các cường quốc châu Âu, và Thổ Nhĩ Kỳ bắt đầu được cho là "con bệnh của châu Âu".

Atatürk, vào đầu những năm 20 tuổi, đã ý thức được rằng Thổ Nhĩ Kỳ sẽ không bao giờ giành lại được quyền kiểm soát vùng Balkan hoặc các vùng lãnh thó Bắc Phi, và tin rằng Thổ Nhĩ Kỳ cần phải bảo vệ cơ sở lãnh thổ cốt lõi, từ đó xây nên một quốc gia hiện đại vững mạnh. Năm 1908, nhóm Thanh niên Thổ cướp quyền từ Quốc vương Abdul Hamid Đệ nhị và nắm quyền lãnh đạo Thổ Nhĩ Kỳ. Tuy vậy Atatürk, người không được các lãnh đạo Thanh niên Thổ trao cho vị trí quan trọng, nhận ra rằng lực lượng nắm quyền lực mới này chỉ đơn giản là thay thế một nhóm lãnh đạo bằng một nhóm khác mà không tiến hành những thay đổi thể chế cần thiết để làm cho đất nước vững mạnh. Atatürk bị sốc và mất tinh thần khi ông biết rằng các lãnh đạo Thanh niên Thổ, vì quá mong muốn có được cảm tình của những nước chiến thắng trong Thế chiến I, đã liên minh với Đức. Khi ván bài thất bại, Thổ Nhĩ Kỳ phải đối mặt với các cường quốc phe Đồng minh diều hâu ở châu Âu đưa quân chiếm đóng đến.

Lý Quang Diệu, trước khi đến Anh học tập, đã được hưởng những lợi ích dành cho thanh niên tài năng ở Singapore, và không phải là một người chống chủ nghĩa thực dân quyết liệt. Ông của Lý là người ủng hộ nước Anh và Lý học ở các trường nói tiếng Anh trong khi khoảng 90% trẻ em trong cộng đồng dân tộc Hoa ở Singapore học ở các trường nói tiếng Hoa. Lý sau này viết rằng đầu tiên ông đã đặt câu hỏi

https://thuviensach.vn

rằng nước Anh có khả năng cai trị Singapore vì quyền lợi của người dân địa phương không khi người Nhật chiếm Singapore năm 1942. Cuộc càn quét các nước thực dân phương Tây ở Đông Nam Á của Nhật Bản đã phá hủy huyền thoại rằng các cường quốc phương Tây là bất khả xâm phạm. Những nghi ngờ của Lý về chủ nghĩa thực dân lớn hơn khi ông ở Anh, vì ông có thể thấy rằng giới quý tộc Anh mà ông gặp quan tâm nhiều đến việc thúc đẩy các lợi ích tài chính riêng của họ ở các nước thực dân hơn là tạo ra lợi ích cho người dân địa phương. Ông thấy người Anh không thuê mướn hoặc cho những người không phải là người da trắng vào các đội thể thao.

Tinh thần chống chủ nghĩa thực dân của Lý tăng mạnh hơn sau khi ông trở lại Singapore từ Anh năm 1950. Ông ngày càng khó chịu hơn với sự tập trung quyền lực vào tay các quan chức Anh. Ông bỏ chữ "Harry" trong tên được đặt cho ông, "Harry Lý Quang Diệu" theo thủ tục pháp lý, và sau đó sử dụng tên "Lý Quang Diệu". Là luật sư, ông đấu tranh cho những khách hàng chịu bất lợi bởi sự cai trị của người Anh. Trải nghiệm bảo vệ những bưu tá và các thành viên công đoàn khác cũng như giới sinh viên đã củng cố niềm tin rằng các lãnh đạo chính phủ không hành xử công bằng với người dân địa phương, rằng chính quyền dễ bị tấn công bởi những cuộc biểu tình hợp pháp được tổ chức tốt, và rằng bằng cách đưa ra những tư vấn pháp lý, thảo ra những tuyên bố của công chúng với lời lẽ chăm chút, tham gia vào các nhóm chính trị, ông có thể đóng góp vào sự độc lập của Singapore. Tháng 11 năm 1954, ông cùng những người khác thành lập Đảng Hành động Chính trị để cho thấy sự sâu mọt của chế độ thực dân và tập hợp sự ủng hộ của quần chúng để kết thúc chế độ đó.

Đặng và những người đồng hương Trung Quốc cùng đến Pháp có sự tự tin bắt nguồn từ việc được chọn như một nhóm tinh hoa trẻ đầy hứa hẹn, tuy nhiên ở Pháp họ lại là những công nhân cực kỳ bần hàn và bị phân biệt đối xử. Họ bắt đầu tổ chức các nhóm học tập, ở đó các

https://thuviensach.vn

sinh viên nghiên cứu về Cách mạng Nga vốn đã diễn ra ba năm trước khi Đặng đến Pháp và về những bài viết của Mác và Lê-nin.

Một năm trước khi Đặng đến Pháp, ông là một cậu bé 15 tuổi tham gia vào các cuộc biểu tình yêu nước bùng phát ngày 4 tháng 5 năm 1919 ở Trung Quốc. Đối với Đặng và các đồng chí của ông ở Pháp, giới tư bản bóc lột giàu có cùng giới địa chủ ở Trung Quốc không có khả năng thiết lập trật tự ở nước họ và chăm nom cho lợi ích của dân thường. Cũng như Atatürk, Đặng đến từ một nền văn minh cổ đã tan rã và giới lãnh đạo không thể bảo vệ đất nước. Một cuộc cách mạng giống với Cách mạng Nga đối với Đặng và những người khác có vẻ như là cách duy nhất để xây dựng một Trung Quốc vững mạnh, có thể cải thiện cuộc sống của người dân thường. Tháng 6 năm 1922, chỉ một năm sau khi Đảng Cộng sản được thành lập ở Trung Quốc, Chu Ân Lai cùng những người khác ở Pháp góp sức thành lập một tổ chức cộng sản cho thanh niên ở châu Âu. Đặng Tiểu Bình tham gia vào Đoàn Thanh niên do chủ nghĩa cộng sản lãnh đạo vào năm đó, và tháng 6 năm 1923 ông đến Paris để trở thành công nhân chuyên nghiệp. Ông làm việc bán thời gian ở nhà máy để kiếm tiền sinh sống. Tháng 7 năm 1924, một tháng trước sinh nhật lần thứ 20 của ông, Đặng tham gia Đảng Cộng sản.

Đầu năm 1925, sau khi Đặng cùng những sinh viên Trung Quốc khác biểu tình chống lại sự hợp tác của chính phủ Pháp với chính phủ Trung Quốc, cảnh sát Pháp bắt đầu truy lùng ông. Đặng trốn thoát đến Mát-xcơ-va và học một năm ở Đại học Sun Yat-Sen mới được thành lập ở thành phố này để đào tạo công nhân cho Quốc tế Cộng sản. Đặng học tập các quan điểm xô-viết về kinh tế, lịch sử thế giới hiện đại, lý thuyết và thực tiễn Cách mạng Nga, tính dân tộc và chủ nghĩa thực dân cùng với quá trình phát triển xã hội ở Trung Quốc. Ông cũng tham gia vào các hoạt động đào tạo quân sự.

Mặc dù các trải nghiệm ở Pháp và Mát-xcơ-va đã cực đoan hóa Đặng, nhưng ông vẫn cảm thấy Trung Quốc có thể học được rất nhiều

https://thuviensach.vn

từ các nước phương Tây. Đặng cùng những người trở thành đảng viên cộng sản ở Pháp sau này sẽ trở thành những lãnh đạo có tinh thần quốc tế hơn trong giới lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sau khi trở về Trung Quốc, một số chết trong cuộc đấu tranh văn hóa, còn một số gồm Chu Ân Lai, Lý Phú Xuân hay Đặng đã trở thành những lãnh đạo cách mạng và, sau năm 1949, là những quan chức quan trọng.

Park Chung Hee là một trong số ít những người Hàn Quốc tài năng được nhận vào Học viện Quân sự Mãn Châu và sau này trải qua hai năm trong Học viện Quân sự Nhật Bản ở Zama. Cũng như những thanh niên Hàn Quốc khác trong quân đội Mãn Châu (Mãn Châu Quốc), Park phục vụ quân ngũ trong suốt Thế chiến II. Là một sĩ quan trong quân đội Nhật, Park phải hỗ trợ kiểm soát người Hàn Quốc, nhưng ông và những đồng đội Hàn Quốc trong quân đội Mãn Châu đều ý thức được rằng họ không có đặc quyền và cơ hội đầy đủ như những người Nhật với năng lực tương đương. Tuy nhiên, mô hình những người Nhật yêu nước cống hiến trong quân đội Nhật Bản khi phục vụ Nhật hoàng của họ được Park mang theo đến sau này khi ông tìm cách xây dựng một Hàn Quốc vững mạnh.

Năm 1964, Park trở thành sinh viên khóa 2 của Học viện Quân sự Hàn Quốc. Trong giai đoạn ngay sau Thế chiến II, trước ranh giới rõ rệt của chiến tranh lạnh được vạch ra, ông hợp tác với phe cộng sản. Vì việc đó ông đã bị xử tử hình, rồi được cứu bởi những cấp trên vốn biết rõ ông, Tuy nhiên, trước khi Chiến tranh Triều Tiên nổ ra, ông tham gia vào phe chống cộng sản. Trong chiến tranh, ông là một quan chức tình báo quân đội và được xem là một sĩ quan trẻ xuất sắc. Tuy nhiên cũng như người lính khác cùng tuổi từng phục vụ trong quân đội Mãn Châu Quốc, Park thiếu những thành tích yêu nước rõ ràng như ba vị lãnh đạo còn lại được xem xét trong chương này, những người chiến đấu vì sự độc lập cho đất nước của họ, và cũng thiếu thành tích so với những người Hàn Quốc đủ trẻ để thoát khỏi quân đội Nhật Bản. Nhiều người Hàn Quốc bị tổn thương trong thời chủ nghĩa thực dân

https://thuviensach.vn

Nhật Bản thấy khó có thể trao cho Park và thế hệ của ông, những người đã hợp tác với Nhật, sự tôn trọng toàn vẹn như với những người có quá khứ yêu nước trong sáng hơn.

Nổi lên nắm quyền

Từ rất lâu trước khi lên năm quyền, cả bốn vị lãnh đạo đều đắn đo về con đường xây dựng lại đất nước. Họ có đủ niềm tin vào khả năng của chính mình rằng họ sẽ sẵn sàng ở một thời điểm thích hợp để có thể loại bỏ những người cấp trên vốn mang những quan điểm khác. Được rèn giũa qua xung đột, họ không giấu giếm sự đối đầu của mình nhưng đủ sắc sảo để không tham gia vào các cuộc đấu tranh mà không có mục đích hoặc không có khả năng thành công. Họ tham vọng, không chần chừ chớp lấy những vị trí lãnh đạo, nhưng quyền lực được sử dụng cho mục đích xây dựng đất nước vững mạnh, củng cố biên giới và làm giàu cho nhân dân.

Atatürk trở nên nổi tiếng thông qua chủ nghĩa anh hùng cùng những thành công trong vai trò lãnh đạo quân đội của ông. Năm 1915, ông nổi lên như là một trong những chỉ huy tiền tuyến xuất sắc nhất trong hoạt động phòng thủ bán đảo Gallipoli, nơi ông có vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn quân Pháp và Anh xâm chiếm bán đảo này và hành quân đến Istanbul. Ở giai đoạn đỉnh điểm của cuộc chiến, dù còn sốt, nhưng ông vẫn anh dũng lãnh đạo quân sĩ trong bốn ngày gần như không ngủ để ngăn địch tiến công. Năm 1917-1918 ở mặt trận Caucasus, Atatürk một lần nữa vang danh khi chỉ huy quân lính của mình trong trận đánh, trở thành một anh hùng dân tộc. Thông qua nghiên cứu tỉ mỉ chiến lược của địch, ông đã thành công một cách đáng kinh ngạc khi dự đoán được động thái của đối phương. Trong hoàn cảnh thiếu thốn, nếu thượng cấp yêu cầu ông di chuyển theo những cách khác với phân tích của ông, ông sẽ bất tuân lệnh và nhờ đó có thể đánh bại kẻ thù. Sức mạnh và lòng quyết tâm của ông góp phần khơi dậy tinh thần binh lính, những người sẵn sàng tham gia vào các

https://thuviensach.vn

trận chiến nơi địa hình hiểm trở kể cả khi đối mặt với cái chết gần như chắc chắn, lúc không còn đủ đạn dược và quân trang.

Sau khi thua cuộc trong Thế chiến I, các lãnh đạo cấp cao của CUP bị mất uy tín vì đã liên minh với Đức và vì chấp nhận ký vào hiệp ước ô nhục chia cắt Thổ Nhĩ Kỳ cho những nước chiến thắng. Atatürk không có cấp bậc đủ cao trong CUP để tham gia vào quyết định liên minh với Đức, và ông tin ngay từ đầu rằng đó là một sai lầm. Sau khi người Đức thua, ông cực kỳ lo lắng rằng các lãnh đạo CUP và Quốc vương Thổ Nhĩ Kỳ muốn chấp thuận các điều kiện bị chi phối bởi các nước Đồng minh chiến thắng.

Vốn quan tâm đến các vấn đề chính trị từ lâu, năm 1919, Atatürk, như là một anh hùng quân đội được đánh giá cao, cắt đứt quan hệ với Quốc vương Thổ theo chủ nghĩa đầu hàng và nổi lên như là lãnh đạo của các sĩ quan quân đội cấp cao quyết tâm duy trì nước Thổ độc lập. Trước khi tiến hành động thái đầy dũng cảm là cắt đứt với Quốc vương, Atatürk đã bí mật tuyển các tư lệnh quân đội cho mục đích của mình mà không thông báo trước về việc ông sẽ tách khỏi Quốc vương. Tận dụng cơn phẫn nộ của người dân về động thái chiếm đóng của quân Đồng minh, về những sự kiện như việc quân đội Hy Lạp sát hại hàng trăm người Thổ ở Smyrna, và về các kế hoạch thống trị Istanbul của các cường quốc Đồng minh, ông giành được sự ủng hộ của quần chúng cho mục đích đánh đuổi ngoại xâm của mình. Năm 1919 sau khi phát đi Tuyên ngôn Độc lập, ông thành lập Đại hội Dân tộc chủ nghĩa của chính mình, và tháng 4 năm 1920 kêu gọi nghị viện lâm thời là Đại Nghị viện Quốc gia, bác bỏ yêu cầu của các nước thắng cuộc và chiến đấu vì độc lập dân tộc. Các chỉ huy quân đội, quân lính và dân thường tập hợp lại xung quanh lời kêu gọi của ông.

Khi quân đội khổng lồ của người Hy Lạp, được ủng hộ bởi binh lính Anh, Ý và Pháp tiến vào Thổ Nhĩ Kỳ, Atatürk đã lãnh đạo quân đội nước ông kháng cự. Với Atatürk là tổng tư lệnh quân đội, phe Thổ Nhĩ Kỳ chiến đấu anh dũng, đánh đuổi người Hy Lạp và tấn công các

https://thuviensach.vn

đội quân xâm lược của Ý, Anh và Pháp cho đến khi các nước này quyết định không đáng để sống chết tiếp tục cuộc xâm lược. Quân lính dưới quyền Atatürk cũng mạnh mẽ đẩy người Mỹ ra khỏi các vùng lãnh thổ từng thuộc về Thổ Nhĩ Kỳ rồi tái thiết lập biên giới ban đầu. Chính quyền độc lập của Atatürk trở thành chính quyền của Thổ Nhĩ Kỳ.

Với sự ủng hộ lan rộng của quần chúng dành cho nền độc lập của Thổ Nhĩ Kỳ, năm 1922, Atatürk đã xóa bỏ ngôi vị Quốc vương. Ông tính toán rằng nếu cố gắng loại bỏ đồng thời cả Hồi vương[217] sẽ làm dấy lên quá nhiều sự phản đối, do đó ông sử dụng những ủng hộ viên tôn giáo trong cuộc đấu tranh chống lại Quốc vương Thổ và chờ đợi một vài năm trước khi đấu với Hồi vương và các quan chức tôn giáo.

Ngày 20 tháng 11 năm 1922, Thổ Nhĩ Kỳ và các cường quốc Đồng minh bắt đầu đàm phán một hiệp ước hòa bình ở Lausanne. Atatürk gửi đi nguyên tổng tham mưu trưởng của ông, Ismet Pasha, một nhà đàm phán tài năng và cứng rắn. Không như Trung Quốc, nơi các lãnh đạo quyết tâm đòi lại vùng lãnh thổ nước này từng sở hữu vào thời kỳ hoàng kim, bao gồm Tây Tạng, Đài Loan và các đảo dọc bờ biển, Atatürk chấp nhận thực tế rằng Thổ Nhĩ Kỳ không còn khả năng duy trì tất cả lãnh thổ của Đế chế Ottoman xưa như các vùng lãnh thổ Balkan và Bắc Phi. Tuy nhiên, Atatürk nhấn mạnh rằng Thổ Nhĩ Kỳ cần có Istanbul, Thrace và các vùng khác mà phe Đồng minh từng có ý định chiếm đóng ngay sau chiến thắng ở Thế chiến I. Bằng sự kiên trì trong các cuộc thảo luận Lausanne, Thổ Nhĩ Kỳ đạt được một hiệp ước có lợi, ký ngày 24 tháng 7 năm 1923, và đầu tháng 10 quân Đồng minh rời Constantinople. Thành công này cho phép Thổ Nhĩ Kỳ trở thành nước đầu tiên trong các cường quốc Liên minh Trung tâm[218] bại trận ký hiệp ước với các cường quốc Đồng minh và trở thành một quốc gia độc lập. Vài tháng sau, ngày 29 tháng 10 năm 1923, Atatürk, với sự ủng hộ rộng khắp của quần chúng, tuyên bố thành lập Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ với chính ông là tổng thống.

https://thuviensach.vn

Lý Quang Diệu vươn đến quyền lực từ một loạt những cuộc tranh cử và bầu cử chính trị bắt đầu bằng việc thành lập Đảng Hành động Chính trị (PAP) năm 1954. Năm 1959, khi ông được bầu làm thủ tướng đầu tiên, Singapore là một phần thuộc địa của Anh, tách rời khỏi phần còn lại của Malaya bởi một đường đê. Năm 1963, khi Malaysia giành được độc lập từ Anh, Singapore trở thành một phần của Malaysia độc lập. Khi Malaysia thu nhận Singapore, tình hình dân số phân chia đồng đều giữa người Mã Lai và người dân tộc Hoa. Tuy nhiên năm 1965 các lãnh đạo người Mã Lai, sợ rằng người dân tộc Hoa chiếm 75% dân số Singapore có thể hợp tác với các nhóm dân tộc Hoa thiểu số ở nơi khác tại Malaysia để lấn át người Mã Lai, nên đã trục xuất người Singapore và tạo cho người Mã Lai tỉ lệ đa số rõ rệt. Thất vọng cay đắng bởi sự trục xuất này, Lý và những đồng minh bắt đầu xây dựng Singapore như một nước độc lập.

Khi quan sát thấy xu thế lịch sử chống lại chủ nghĩa đế quốc, Lý đã lạc quan cho rằng nước Anh sẽ nhận ra mình không thể tiếp tục cai trị Singapore mãi mãi và rằng ông có thể đàm phán các điều kiện chuyển giao quyền lực với những quan chức người Anh khôn ngoan và văn minh biết chấp nhận những điều tất yếu. Đánh giá của ông tỏ ra chính xác.

Ở Singapore, không như ba quốc gia kia, Lý và các đồng minh của ông có thể thỏa thuận với người Anh thông qua các cuộc đàm phán và có được quyền lực thông qua các công cụ hợp pháp, kể cả bầu cử. Khi các lãnh đạo thành lập PAP năm 1954, họ biết mình chưa có những cuộc bỏ phiếu để thắng cử. Thay vì vậy Lý và nhóm của ông nhìn dài hạn hơn, mục tiêu là chỉ ra sự mục ruỗng của hệ thống hiện tại trong khi xây dựng sự ủng hộ của quần chúng nhằm chuẩn bị cho cuộc bầu cử sau đó, cuối cùng cũng được tổ chức vào năm 1959. Các lãnh đạo PAP nhận ra rằng để thắng cử, họ phải thu hút được 75% dân số dân tộc Hoa mà nhiều người trong số này có cảm tình cộng sản. Vì Đảng Cộng sản mạnh và được tổ chức tốt, nên các lãnh đạo PAP quyết định

https://thuviensach.vn

rằng họ sẽ cần sự ủng hộ của chủ nghĩa cộng sản nếu muốn thắng các cuộc bầu cử. Năm 1959, trong khi Singapore vẫn còn thuộc quyền cai trị của Anh, Lý Quang Diệu tìm kiếm và nhận được sự giúp đỡ của phe cộng sản trong lần bầu cử thủ tướng Singapore đầu tiên của ông. Tuy nhiên, đến cuộc bầu cử tháng 9 năm 1963, sau khi đã xây dựng được sự ủng hộ chắc chắn hơn, Lý đã tách khỏi phe cộng sản và PAP của ông vẫn tạo được chiến thắng cách biệt.

Tháng 12 năm 1978 khi các lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc chọn Đặng, lúc bấy giờ đã 73 tuổi, làm lãnh đạo tối cao, đảng này khó tưởng tượng được ông đã sẵn sàng cho vị trí này đến mức nào. Ông từng làm lãnh đạo trong quân đội 12 năm, kể cả làm bí thư mặt trận cho khoảng 500.000 quân ở một chiến dịch trọng điểm trong cuộc nội chiến ở Hoài Hải. Ông từng là quan chức cấp cao ở Tây Nam Trung Quốc, là bí thư thứ nhất của đảng từ năm 1949-1952, với trách nhiệm tổng thể là thiết lập trật tự ở vùng 100 triệu dân. Ông từng là Bộ trưởng Tài chính năm 1953-1954, từng đảm nhận vai trò chủ chốt trong cuộc tranh cãi với Liên Xô đầu những năm 1960, và từng đại diện cho Trung Quốc khi xuất hiện lần đầu như một lãnh đạo Trung Quốc cấp cao ở Liên Hợp Quốc. Trong nhiều năm, ông đã cùng Mao và Chu Ân Lai đón tiếp các lãnh đạo nước ngoài và sau khi Chu yếu đi năm 1973, ông là người lãnh đạo chủ chốt trong những cuộc gặp gỡ những người nước ngoài đến thăm nước ông. Ông là Tổng bí thư Đảng Cộng sản giai đoạn 1956-1966, phụ trách các hoạt động tuyến đầu của Đảng, bao gồm tất cả các mảng hoạt động chính trị và kinh tế trên toàn đất nước. Ông là học trò yêu quý của Mao từ năm 1931, nhưng sau năm 1949, kinh nghiệm của ông không phát triển ở mảng xây dựng cách mạng mà ở hoạt động xây dựng Đảng và đất nước. Ông đã tự chứng tỏ mình là một nhà chiến lược, một người truyền đạt chính sách Đảng và là một lãnh đạo có thể có được sự tôn trọng và khả năng gắn kết mọi người làm việc với nhau.

https://thuviensach.vn

Trong những năm cuối đời mình, Mao tin rằng suy nghĩ của Đặng khác với của ông và chọn Hoa Quốc Phong làm người kế nhiệm mình. Nhưng vào các cuộc biểu tình Thiên An Môn ngày 5 tháng 4 năm 1976, công chúng bày tỏ rõ ràng rằng họ không chỉ đang thương xót cho cái chết của Chu Ân Lai mà còn ủng hộ Đặng, nhà lãnh đạo tuyệt vời trong thời gian ông đảm nhận quyền thủ tướng năm 1975. Quyết định đưa Đặng lên vị trí cao nhất vào tháng 12 năm 1978 được thực hiện bởi một nhóm nhỏ các quan chức cấp cao của Đảng, và quyết định của họ dựa trên sự tường tận về khả năng và kinh nghiệm của Đặng, niềm tin của họ rằng ông hiểu rõ các vấn đề của Trung Quốc, và sự tin tưởng của họ về việc ông sẽ sử dụng quyền lãnh đạo đầy uy lực để tạo ra thay đổi chính sách cơ bản. Hoa Quốc Phong chỉ là một bí thư tỉnh ủy của Đảng, ít có kinh nghiệm trong nhóm chính sách ở Bắc Kinh và không có kinh nghiệm đối ngoại. Ông hoàn toàn chịu ơn Mao và đã tuyên bố quyết tâm sẽ trung thành với tất cả các chỉ thị của Mao. Các lãnh đạo hàng đầu của Đảng, quá thất vọng về những sai lầm của Mao ở phong trào Đại Nhảy vọt và Cách mạng Văn hóa, tin rằng việc tiếp tục các chỉ thị của Mao sẽ là tai họa khi đất nước đang cần sự thay đổi căn bản, nên đã trao gậy cho Đặng. Không phải là người kế nhiệm được Mao chọn, Đặng có không gian riêng để tách mình khỏi các chính sách của Mao.

Park, không như ba lãnh đạo kia, không xây dựng được sự ủng hộ rộng rãi của công chúng trước khi nắm quyền. Ông cũng thiếu kinh nghiệm tiếp xúc với nhiều nhóm và quần chúng để giành được sự ủng hộ của họ. Ông lên nắm quyền bằng cách xây dựng sự ủng hộ trong nhóm nhỏ các sĩ quan quân đội, xây dựng một âm mưu bí mật và tổ chức đảo chính. Vài tuần sau cuộc đảo chính, khi Park nổi lên như một vị lãnh đạo tối cao, ông không được công chúng mến mộ. Về bản chất, ông không giao thiệp nhiều và nắm quyền khi chưa phát triển các kỹ năng thuyết phục công chúng ủng hộ mình và kế hoạch của mình.

https://thuviensach.vn

Atatürk có được sự chính danh để cai trị vì chủ nghĩa anh hùng quân sự và sự cống hiến cho đất nước của ông vốn đã được chứng minh. Lý có sự chính danh nhờ bầu cử. Đặng có sự chính danh nhờ thời gian phục vụ lâu dài và cống hiến ở các vị trí cấp cao và một nhóm nhỏ các lãnh đạo cấp cao của Đảng chọn ông. Park không có sự chính danh nào ngoài quyền lực thô. Bất kì công chúng có phản kháng thế nào đối với chế độ độc tài và đối với một số quyết định giới lãnh đạo đưa ra, thì khả năng thống nhất đất nước, khả năng đảm bảo an ninh trước thế giới bên ngoài và khả năng duy trì ổn định của các lãnh đạo này cũng đã góp phần tạo ra sự chấp thuận đối với chế độ cai trị của họ, mà sau đó sẽ được củng cố hơn nhờ những lợi ích từ tăng trưởng kinh tế.

Cách tiếp cận chế độ cai trị: chính trị và an ninh

Cả bốn người đều nắm vững cách thức giành và giữ được quyền lực. Họ thấu hiểu quyền lực theo bản năng và nhạy cảm trước các mối đe dọa quyền lực. Tuy nhiên đối với họ, quyền lực cần được theo đuổi không phải vì bản thân quyền lực, mà như là một phương tiện để giành được điều gì đó lớn lao hơn. Họ có chung các mục tiêu: bảo vệ nền độc lập của quê hương trước những cuộc tấn công, làm giàu cho người dân, xây dựng quốc gia vững mạnh và có được sự tôn trọng từ những nước khác. “Sự vĩ đại,” Atatürk từng nói, “cốt lõi là ở việc quyết định điều gì là cần thiết đối với phúc lợi của đất nước và tiến thẳng đến mục tiêu đó.” Ba người còn lại chắc hẳn cũng không phản đối nhận định này.

Không vấn đề nào căn bản hơn việc bảo vệ biên giới quốc gia khỏi những mối đe dọa từ bên ngoài và đối với cả bốn, điều này là cực kỳ quan trọng. Atatürk lo ngại về sự xâm lược của người Anh, người Pháp, người Hy Lạp và người Nga. Lý lo ngại về phe cộng sản ở Singapore cùng các khu vực lân cận và về những láng giềng hung hăng của ông, Indonesia và Malaysia. Khi Đặng nắm quyền năm 1978, ông ý thức được rằng Việt Nam và các nước Xô-viết vừa ký một hiệp

https://thuviensach.vn

ước mới có những kế hoạch để kiểm soát Đông Nam Á và chống lại Trung Quốc. Chỉ mới 9 năm sau cuộc đụng độ biên giới Trung-Xô, và các nước Xô-viết vẫn còn khoảng một triệu quân đóng quanh đó. Việt Nam, tự tin sau khi đánh bại Hoa Kỳ ba năm trước đó, đã sẵn sàng hợp tác với Xô-viết chống lại Trung Quốc.

Khi Park vươn lên nắm quyền, ông ý thức được rằng cam kết của Mỹ ở Hàn Quốc không thể được nhận không. Để giữ lại sự ủng hộ của Mỹ, ông gửi rất nhiều quân lính tốt nhất của mình đến chiến đấu ở Việt Nam. Khi các quan chức Mỹ giữ lập trường cứng rắn về các vấn đề như nhân quyền, ông không thể tránh né những quan điểm đó. Đồng thời, đặc biệt sau khi Jimmy Carter trở thành tổng thống, Park cũng phải có những kế hoạch dự phòng trong trường hợp quân Mỹ rút đi.

Từ quan sát của ông ở Mãn Châu, nơi người Nhật xây dựng một cơ sở công nghiệp nhằm phục vụ cho các nhu cầu quân sự, và từ phân tích về cách thức Hoa Kỳ đánh bại Nhật Bản, Park tin rằng cơ sở công nghiệp của một quốc gia có vai trò quan trọng quyết định kết quả của cuộc chiến. Ông biết rằng trong những năm 1960 và đầu những năm 1970 Triều Tiên có cơ sở công nghiệp mạnh hơn Hàn Quốc vì sự tập trung công nghiệp của người Nhật nằm ở Triều Tiên suốt thời Nhật chiếm đóng và vì sự hỗ trợ công nghiệp mạnh mẽ hơn từ Liên Xô và Trung Quốc.

Ông cũng ý thức được việc Triều Tiên quyết tâm sâu sắc đến mức nào trong nhiệm vụ thống nhất bán đảo theo các điều kiện của nước này, Triều Tiên sẵn sàng liều lĩnh đến mức nào, và Triều Tiên sẵn sàng sử dụng bất kỳ phương tiện nào để đạt được chiến thắng trước Hàn Quốc. Nỗi sợ của Park là có thật, nhưng ông cũng dùng nỗi sợ Triều Tiên làm lập luận để thắt chặt quyền kiểm soát độc tài ở Hàn Quốc. Park hợp tác chặt chẽ với nhóm nhỏ gồm các thành viên cố vấn của ông và cố gắng hết sức để xây dựng quân đội vững mạnh đồng thời đẩy nhanh quá trình thiết lập công nghiệp.

https://thuviensach.vn

Mặc dù bốn lãnh đạo này không có các kế hoạch chi tiết khi họ lên nắm quyền, nhưng có định hướng về những điều họ muốn làm. Họ không cứng nhắc tuân theo ý thức hệ mà đủ thực dụng và thông minh để luôn học hỏi, cố gắng đạt được kết quả. Bản chất trong chế độ cai trị của họ có sự tiến hóa, tuy nhiên đến khi Atatürk, Lý, Đặng và Park đã lần lượt nắm quyền 19, 31, 14 và 18 năm, một cách tiếp cận chế độ cai trị mới đã hình thành và phát triển làm nền móng cho các chính phủ sau đó.

Các mục tiêu lớn của Atatürk được trình bày là "Sáu Mũi tên": chủ nghĩa cộng hòa, chủ nghĩa vô thần, chủ nghĩa dân tộc, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa trung ương tập quyền và chủ nghĩa cải cách. Atatürk muốn thiết lập một quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ đồng nhất với các thể chế chính trị hiện đại theo phong cách châu Âu, gồm nghị viện, các cuộc bầu cử và đảng phái. Tôn giáo, lực lượng tinh thần vốn giữ vai trò thiết yếu trong quá trình cai trị chính trị trong thời gian dài, giờ bị loại khỏi hoạt động chính trị. Giáo dục trở nên vô thần. Dù vào tháng 11 năm 1922, ông nhận thấy cần có sự ủng hộ từ một số nhóm tôn giáo khi loại bỏ Quốc vương Thổ, nhưng đến đầu năm 1924, khi ông tuyên bố sự ra đời của Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ với chính mình làm tổng thống, ông cảm thấy đủ tự tin để loại bỏ luôn khía cạnh tôn giáo trong nền cai trị truyền thống, Hồi vương.

Atatürk áp dụng văn hóa hiện đại hoàn toàn vô thần. Các giám mục tôn giáo bị loại bỏ, các trường tôn giáo riêng bị đóng cửa, giáo dục được thế tục hóa và tòa án tôn giáo bị xóa bỏ. Ông áp dụng hệ thống tư pháp mới, với các bộ quy định về luật thương mại, hàng hải và tội phạm dựa trên luật dân sự Thụy Sĩ và luật hình sự Ý. Năm 1928, Atatürk xóa bỏ vai trò tôn giáo chính thức của Hồi giáo khỏi hiến pháp; ông áp dụng Dương lịch, số đếm phương Tây, trọng lượng và các thước đo quốc tế, sử dụng họ,[219] và đặt các ngày nghỉ hàng tuần là Chủ nhật phương Tây thay cho Thứ sáu Hồi giáo. Cùng năm đó, ông tiếp tục áp dụng chữ cái Latinh để thay thế chữ viết Ả Rập-Ba Tư.

https://thuviensach.vn

Phụ nữ có quyền bầu cử và tham gia công quyền. Ông đi khắp đất nước để thuyết phục người dân thay đổi.

Phong cách đối phó với những vấn đề gây tranh cãi lớn của Atatürk là tấn công bất ngờ, đột ngột hành động táo bạo và cho mọi người thấy "việc đã rồi" nên họ ít có lựa chọn nào khác ngoài chấp nhận kết quả. Để thành lập nền cộng hòa, ông đẩy quốc gia vào một cuộc khủng hoảng cấp bộ và sau đó công bố hiến pháp. Để giảm thiểu sự phản đối, ông giải quyết từng vấn đề một, tập trung hoàn thành xong một việc và hợp tác với một nhóm mà không để lộ ý định tấn công nhóm đó vào thời điểm sau này.

Lý Quang Diệu, sau này bày tỏ quan điểm của mình khi trở thành thủ tướng năm 1959 rằng, "Tôi bắt đấu nhận ra tầm quan trọng của các vấn đề mà chúng ta phải đối mặt — thất nghiệp; kỳ vọng cao về kết quả nhanh chóng; tình trạng căng thẳng từ phe chủ nghĩa cộng sản; hoạt động lật đổ trong các công đoàn, trường học và các hiệp hội; đình công nhiều hơn, đầu tư ít hơn; thất nghiệp nhiều hơn; khó khăn nhiều hơn." Khi Singapore là một phần của Malaysia, thành phố này không phải gánh chịu mối đe dọa an ninh nghiêm trọng, nhưng từ khi chia tách vào năm 1965, các lãnh đạo Singapore phải lo lắng về sức lực mỏng manh trước những cuộc tấn công của Malaysia và Indonesia cũng như phe cộng sản. Khi Malaysia cắt đứt quan hệ với Singapore, Lý và nhiều cộng sự của ông trong PAP đều thất vọng, sợ hãi và chán nản.

Để đối phó với các vấn đề an ninh của Singapore, Lý xây dựng một lực lượng quân đội hiện đại quy mô nhỏ và các lực lượng an ninh trong nước vững mạnh. Ông khởi động chương trình quân ngũ bắt buộc và yêu cầu các cựu quân nhân ở lại lực lượng dự bị trong một vài năm sau khi kết thúc nhiệm vụ chính thức, từ đó tạo cho Singapore khả năng huy động lực lượng lớn trong trường hợp khẩn cấp. Singapore cũng mua máy bay, xe tăng và các thiết bị quân sự khác. Lý có lợi từ việc hợp tác với một quốc gia nhỏ khác cũng biết cách bảo vệ

https://thuviensach.vn

chính mình khỏi các mối đe dọa từ láng giềng, Israel. Vào thời điểm độc lập, 80% quân đội Singapore là người Mã Lai. Lý sợ rằng nếu có những cuộc bạo loạn chủng tộc giữa người Mã Lai và người Hoa, khó có thể chắc chắn quân đội có bảo vệ người Hoa hay không. Do đó, ông gia tăng tỷ lệ quân lính là người dân tộc Hoa hoặc Ấn.

Ông nhận ra rằng Singapore, khi tự dựa vào chính mình, quá nhỏ để tự bảo vệ mình trước các mối đe dọa lớn bên ngoài. Lý có thể thuyết phục người Anh hoãn kế hoạch rút Hải quân Anh ra khỏi Singapore. Ông nhận ra rằng với các mối đe dọa từ phe cộng sản và từ Malaysia hoặc Indonesia Hồi giáo, hai nước vốn thù địch với Singapore, chỉ Hoa Kỳ mới có thể giúp đỡ. Để chuẩn bị cho sự rời đi của Hải quân Anh, Lý tập trung xây dựng quan hệ gần gũi hơn với Hoa Kỳ. Để làm sâu sắc thêm các mối gắn kết, ông sống một vài tháng ở Hoa Kỳ, nơi ông tham vấn với giới học thuật, các lãnh đạo doanh nghiệp và lãnh đạo chính trị để hiểu rõ hơn suy nghĩ của họ và gia tăng nền tảng ủng hộ cho mình.

Cách tiếp cận của Lý là xem xét vấn đề một cách lô-gíc trước, sau đó kêu gọi các lãnh đạo khác tham gia, tiếp đến là trình bày kế hoạch của mình cho công chúng với các bài thuyết trình cá nhân được lập luận chặt chẽ và lưu loát. Lý xem việc duy trì quyền lực của mình là điều rất quan trọng và ông sẵn sàng, khi bị thách thức trong các cuộc tranh luận trước công chúng, dồn đối thủ vào tường, làm nhục họ bằng sức nặng từ các lập luận mạnh mẽ.

Khẩu hiệu của Đặng cho kỷ nguyên mới của ông là “cải cách và mở cửa”. Đặng nhận thức rõ rằng Trung Quốc đã tụt hậu hàng thập kỷ và đất nước này cần phải nhập khẩu công nghệ, cơ khí, vốn và kỹ năng quản lý từ Nhật Bản và phương Tây. Trong chuyến thăm Nhật Bản tháng 10 năm 1978 và Hoa Kỳ tháng 1 năm 1979, ông trở nên rất được ủng hộ, dọn đường cho sự giúp đỡ quan trọng từ hai đất nước khó có khả năng giúp đỡ nhiều nhất cho sự phát triển của Trung Quốc. Ông nhận ra rằng mở cửa cho đầu tư nước ngoài sẽ gây nên tình trạng các

https://thuviensach.vn

công ty Trung Quốc không thể cạnh tranh và rằng các tư tưởng nước ngoài về tự do sẽ tạo ra những đòi hỏi mà ông không tin Trung Quốc có thể chấp nhận và gắn bó, tuy nhiên ông không bao giờ do dự trong quyết tâm mở cửa và đối mặt với các rủi ro đó.

Đặng tin rằng Liên Xô đang gặp phải rắc rối trầm trọng khi nước này đang tự vắt kiệt sức mình vì chi tiêu quốc phòng. Ông quyết tâm rằng Trung Quốc phải tìm cách tạo ra môi trường hòa bình, từ đó nước này mới có thể hấp dẫn đầu tư nước ngoài, thúc đẩy thương mại và giữ các chi phí quân sự ở mức thấp.

Đặng nhận ra rằng nhiều "người cánh tả" ở Trung Quốc không hài lòng với những thay đổi cần thiết để tạo được một nền kinh tế năng động. Ông sử dụng mục tiêu "bốn hiện đại hóa" (công nghiệp, nông nghiệp, khoa học-công nghệ và quốc phòng) để thúc đẩy cải cách. Trung Quốc đủ lớn để có thể thử nghiệm ở nhiều địa phương. Nếu không có tác dụng, loại bỏ chúng. Nếu có tác dụng, áp dụng ở quy mô lớn. Tuy nhiên Đặng, không như các lãnh đạo Liên Xô, không muốn mở cửa các thị trường một cách đột ngột với "cú nổ lớn". Trung Quốc gặp phải tình trạng thiểu dụng lao động rất lớn đến nỗi nước này cần trông cậy vào lĩnh vực công nghiệp nhà nước để tạo ra việc làm. Sự tăng trưởng mới ban đầu sẽ đến từ ngoài hệ thống nhà nước.

Đặng tập trung vào các quyết định chiến lược lớn. Ông nổi tiếng với việc tách biệt những vấn đề hệ trọng cần sự chú ý của ông với những vấn đề ít quan trọng hơn có thể để cho cấp dưới. Ông tránh phải một mình ủng hộ các chính sách gây tranh cãi, nhưng lại tạo sự tự do cho những người bên dưới sẵn sàng làm điều đó. Khi có đủ phản hồi tích cực dành cho một cuộc thử nghiệm nào đó, ông sẽ tuyên bố ủng hộ cá nhân.

Đặng dành các buổi sáng tự mình đọc các báo cáo và xem xét các vấn đề. Ông thường gặp các quan chức khác vào buổi chiều hoặc buổi tối. Một khi đã ra quyết định về các chiến lược chính, ông trình bày các chiến lược này trước công chúng rõ ràng, đơn giản và dứt khoát.

https://thuviensach.vn

Đặng, cũng như các lãnh đạo Đảng khác cố gắng nắm bắt điểm sai ở Cách mạng Văn hóa, kết luận rằng vấn đề không chỉ là Mao mà là cả hệ thống, hệ thống đã tập trung quá nhiều quyền lực vào một cá nhân. Để tạo ra khả năng dự đoán chính sách và đảm bảo các chính sách ít nhất sẽ được kiểm soát bởi các quan chức chủ chốt, Đặng, không như Mao, tổ chức các cuộc họp thường kỳ của ủy ban Trung ương và Đại hội Đảng. Trong khi Lý, với đất nước thành phố nhỏ bé của ông, có thể quản lý mọi việc bằng những cuộc trao đổi và phát biểu cá nhân, Đặng phải trình bày quan điểm của ông với toàn bộ đất nước rộng lớn mà khi ông nắm quyền hầu như không có hệ thống truyền hình. Phong cách trước công chúng của Đặng xa cách và nghiêm túc, tuy nhiên trong các cuộc trao đổi cá nhân, ông có thể thẳng thắn và hài hước một cách thoải mái, và thỉnh thoảng cũng thêm vào những câu cách ngôn thông dụng đầy ý tứ.

Park Chung Hee, không như Atatürk và Đặng, không bị giới hạn bởi một xã hội truyền thống mạnh mẽ, vì xã hội Hàn Quốc đã bị xé nát bởi sự chiếm đóng của thực dân và Chiến tranh Triều Tiên. Bản năng của ông là sử dụng hệ thống kỷ luật có thứ bậc, và đặt những cựu sĩ quan quân đội nào chấp nhận phong cách này vào những vị trí chủ chốt. Ông bị hạn chế bởi hệ thống dân chủ, bao gồm Nghị viện Quốc gia và hệ thống bầu cử, được áp dụng kể từ khi thành lập Cộng hòa Hàn Quốc năm 1948 nhưng vẫn chưa bén rễ chắc chắn cho đến người tiền nhiệm ngay trước ông, Chang Myon. Park phải khôi phục và duy trì Nghị viện Quốc gia vì sợ mất đi sự ủng hộ của Hoa Kỳ nhưng vì Nghị viện Quốc gia yếu nên ông có thể thao túng cơ quan này. Vào những năm 1970 khi ông quyết định tiếp tục nắm quyền vượt khỏi các giới hạn nhiệm kỳ và áp dụng chính sách ép buộc lên toàn xã hội để có được những khoản tiền đầu tư vào quá trình phát triển các ngành công nghiệp nặng và hóa chất, ông ban hành hiến pháp *yushin* cho phép mình có những nước đi không liên quan gì đến Nghị viện Quốc gia.

https://thuviensach.vn

Park đẩy người khác cũng như đẩy chính mình, đến giới hạn sự chịu đựng của con người. Thiếu kỹ năng giao tiếp để thuyết phục hoặc ít nhất là làm dịu phong trào chống đối, ông dựa vào các phương tiện trấn áp, đặc biệt là Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc. Ông hành xử cay nghiệt với đối thủ. Vào lúc phong trào chống đối phát triển sau khi ban hành hiến pháp *yushin* năm 1972, ông phản ứng bằng cách thắt chặt kiểm soát. Đặng trấn áp sự chống đối khi ông cho rằng các cuộc biểu tình của công chúng đe dọa đến sự ổn định, còn Park gần như liên tục đàn áp sự chống đối.

Cách tiếp cận chế độ cai trị: tăng trưởng kinh tế

Cả bốn vị lãnh đạo đều kết nối đất nước của họ với thị trường quốc tế. Sự ổn định và mở cửa mà cả bốn người đạt được cho phép họ, với những khuyến khích phù hợp, thu hút đầu tư nước ngoài. Họ đều tận dụng được những lợi thế tương đối, chi phí lao động thấp, đều sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhằm thu về ngoại hối để mua công nghệ từ nước ngoài và làm giàu cho người dân. Chỉ có Đặng thừa kế một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa và, như những người khác, ông nhanh chóng chấp nhận kinh tế thị trường.

Atatürk đầu tiên nhắm vào các thay đổi chính trị, xã hội và sau đó, dù không hứng thú với các vấn đề kinh tế, ông tìm cách hiện đại hóa nền kinh tế. Sau khi đã bình ổn đất nước, ông theo đuổi nền kinh tế thị trường tự do tương đối mở và thu hút đầu tư nước ngoài. Với hoạt động đầu tư vào công nghiệp và cơ sở hạ tầng, đất nước bắt đầu tăng trưởng nhanh cho đến khi giai đoạn bùng nổ tăng trưởng bị kiềm hãm do cuộc suy thoái toàn cầu năm 1929-1933. Từ thời điểm cuộc suy thoái nổ ra, chính phủ tiến hành những nỗ lực mạnh mẽ hơn để thúc đẩy nền kinh tế bằng cách hoạch định và tài trợ cho các ngành công nghiệp, thúc đẩy các lĩnh vực như dệt may, sắt thép, thủy tinh và gốm sứ. Giữa năm 1933 và 1939, tốc độ tăng trưởng GNP là 9,1%, một trong những tỷ lệ cao nhất thế giới. Đến năm 1939, Thổ Nhĩ Kỳ có thể

https://thuviensach.vn

sản xuất không chỉ hầu hết hàng tiêu dùng của nước này mà cả những hàng hóa vốn cơ bản mà nước này cần.

Để xây dựng các ngành công nghiệp, Lý Quang Diệu phải phụ thuộc vào các công ty công nghiệp đa quốc gia. Với dân số chưa đầy ba triệu dân, Singapore không thể xây dựng được ngành công nghiệp phát triển mạnh thông qua việc bán hàng ở thị trường trong nước, vì vậy sẽ là bất hợp lý khi bảo hộ thị trường trong nước như Nhật Bản và Hàn Quốc. Các doanh nhân địa phương, hầu hết là người gốc Hoa, đều là những người đàm phán và buôn bán khôn ngoan nhưng ít có kinh nghiệm sản xuất. Kể cả nếu có thể sản xuất hàng hóa, họ thiếu mạng lưới toàn cầu để phân phối hàng hóa sản xuất của họ. Các lãnh đạo Singapore đã tìm kiếm những công ty đa quốc gia ổn định, lớn, có thể cam kết hợp tác với Singapore trong thời gian dài, và để thu hút những công ty như vậy, họ đưa ra các điều kiện rất ưu đãi. Singapore xây dựng một khu công nghiệp ở Jurong để cung cấp những cơ sở phù hợp. Quốc gia này đã thành công trong việc thu hút những tập đoàn quốc tế nổi tiếng. Singapore tiếp tục chiến lược này, đào tạo người dân trong nước và nâng cấp các ngành công nghiệp khi tiến vào lĩnh vực công nghiệp điện tử và công nghệ sinh học.

Mặc dù cả bốn đất nước đều khuyến khích sinh viên của họ học ngoại ngữ, nhưng chỉ có Singapore tiến xa đến mức biến tiếng Anh thành ngôn ngữ chuẩn ở các trường công. Điều này giúp người Singapore dễ dàng hưởng lợi hơn từ các tổ chức giáo dục quốc tế và tham gia vào các thảo luận thương mại, chính trị quốc tế.

Lý Quang Diệu và nhóm của ông mong muốn cung cấp các lợi ích an sinh theo hướng xã hội chủ nghĩa. Họ cũng muốn nâng cao vai trò của người dân Singapore trong hệ thống, và kết luận rằng không điều gì giúp đạt được điều đó tốt hơn là quyền sở hữu nhà. Tháng 2 năm 1960, chỉ một tháng sau khi nắm quyền, Lý thành lập Ban Cư trú và Phát triển, ban đầu được thiết kế để cung cấp nhà ở thu nhập thấp cho công nhân. Dưới thời chính quyền thực dân Anh, để cung cấp các

https://thuviensach.vn

khoản lương hưu khiêm tốn, Quỹ Dự liệu Trung ương đã được thành lập, với những khoản đóng góp từ công nhân và người sử dụng lao động. Lý và nhóm của ông mở rộng tỷ lệ phần trăm đầu vào của quỹ, từ đó đảm bảo đủ vốn đầu vào cho phép người lao động sử dụng số tiền tích lũy để trả góp cho căn hộ. Chính phủ xây dựng các khu căn hộ và bán căn hộ cho công nhân. Ở những khu nhà mới, quy mô và số lượng căn hộ được nâng cấp dần và người dân có thể bán những căn hộ cũ của họ và mua những căn mới. Năm 1996, trong 725.000 căn hộ của Ban Cư trú, hơn 90% được sở hữu bởi những người đang sống tại đó. Ngoài ra còn có thị trường nhà ở tư nhân, chủ yếu cho những người không phải là dân thường.

Chính quyền Singapore sử dụng nhà ở để hạn chế tình trạng phân biệt chủng tộc, kết hợp các nhóm chủng tộc vào một khu căn hộ, và nhà ở cũng được tận dụng cho chính sách gia đình, giảm giá cho những cặp trẻ tuổi mua căn hộ gần căn hộ của cha mẹ họ. Sau này, Singapore bắt đầu cho phép các gia đình dùng tiền tích lũy trong Quỹ Dự liệu để chi trả cho những dịch vụ chăm sóc y tế cũng như cho các lợi ích cư trú và nghỉ hưu. Sau khi Đặng Tiểu Bình trở thành lãnh tụ tối cao của Trung Quốc tháng 12 năm 1978, đầu tiên ông tiếp tục nghe theo Trần Vân, quan chức được kính trọng nhất ở lĩnh vực quản lý kinh tế, tiến hành cắt giảm chi tiêu nhằm đảm bảo rằng sẽ có đủ ngũ cốc, rằng nền kinh tế không bị quá nóng, rằng có đủ ngoại tệ để thanh toán nợ cùng các khoản mua hàng nước ngoài, và rằng tình trạng mất cân bằng ngân sách không bị mất kiểm soát. Đặng háo hức muốn đẩy nhanh tăng trưởng, nhưng do đã thấm thía được bài học “nóng vội sinh lãng phí” từ phong trào Đại Nhảy vọt, nên tạm thời ông đồng ý với quan điểm của Trần Vân.

Trong nỗ lực tạo ra đủ ngũ cốc của Đặng, ông cho phép các cuộc thử nghiệm “thỏa thuận giao trách nhiệm cho các hộ gia đình”, theo đó cộng đồng sở hữu đất nhưng để các gia đình nông dân được canh tác. Cuộc thử nghiệm, đầu tiên bắt đầu ở các làng miền núi nghèo để làm

https://thuviensach.vn

dịu sự chống đối của những người cánh tả đang lo sợ hệ thống xã hội chủ nghĩa bị thay thế bởi chủ nghĩa tư bản, là một thành công tức thì và sản lượng ngũ cốc tăng cao. Ngoài ra, người dân ban đầu bị yêu cầu phải ở nguyên trong một địa phương, đã được linh động hơn khi có thể di chuyển đến các xã và sau này là thành phố khác.

Đặng không chỉ cho phép mà còn chào mời đầu tư nước ngoài. Các công ty nước ngoài xây dựng nhà máy và mang đến công nghệ, máy móc cùng các kỹ năng quản lý. Trung Quốc ban đầu khuyến khích "ngành công nghiệp chế biến", ở đó các công ty nước ngoài cung cấp nguyên vật liệu, máy móc và thiết kế sản phẩm trong khi người Trung Quốc cung cấp sức lao động và chuyển sản phẩm làm ra đến những nơi khác.

Đặng cho phép thành lập các doanh nghiệp hộ gia đình nhỏ, nhưng ban đầu, để tránh trở thành tư bản, họ không thể tuyển nhiều hơn bảy công nhân. Dần dần họ được phép mở rộng ra. Các xã và làng ở nông thôn, được cho phép thành lập "các doanh nghiệp tập thể" có sự linh động hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp quốc doanh bị kiềm chế bởi kế hoạch, nhưng khi các doanh nghiệp tập thể phát triển và có thể tạo ra các cơ hội việc làm, các doanh nghiệp quốc doanh bị áp lực phải trở nên hiệu quả và cạnh tranh hơn hoặc phải phá sản. Kế hoạch hóa ngày càng phải nhường đường cho thị trường. Đặng, với cố gắng kiềm hãm sự chống đối của phe cánh tả, cho phép một hệ thống kinh tế tổng thể mới được gọi là "Giai đoạn đầu chủ nghĩa xã hội với đặc trưng Trung Quốc".

Park tập trung vào những phương thức giống người Nhật. Ông nhập khẩu công nghệ, hệ thống quản lý và cơ cấu tổ chức từ Nhật Bản. Khi nền công nghiệp trong nước đã đủ khả năng sản xuất một số hàng hóa, ông bảo vệ ngành công nghiệp đó khỏi hàng nhập khẩu nước ngoài. Khi các ngành công nghiệp lương thấp, thâm dụng lao động đã được thiết lập, Park bắt đầu khởi động nền công nghiệp công nghệ và công nghiệp nặng cao cấp hơn. Nhưng so với Nhật Bản, nơi các bộ đóng vai

https://thuviensach.vn

trò chủ chốt khi định hình kế hoạch, Park tập trung quyết định vào tay mình nhiều hơn.

So với ba lãnh đạo kia, Park, một cách cá nhân, đóng vai trò chủ động hơn khi thúc đẩy công nghiệp. Lo lắng về khả năng Nhật Bản thống trị nền công nghiệp Hàn Quốc, Park thắt chặt hơn hoạt động đầu tư nước ngoài. Ông xác định những giám đốc doanh nghiệp như Jeong Ju-young (Hyundai) và Yi Byeong-cheol (Samsung), là những người có năng lực quản lý, có tinh thần xả thân như Park và mối liên hệ với người Nhật để tiếp thu công nghệ. Ông góp phần cung cấp vốn đầu tư cần thiết để sau khi chứng tỏ mình trong một lĩnh vực, họ có thể mở rộng sang một lĩnh vực khác. Khi có thể, ông ủng hộ các công ty cạnh tranh trong một lĩnh vực nào đó để gia tăng kết quả hoạt động.

Park giới hạn mức lương và sử dụng cảnh sát để kiểm soát phong trào công nhân, nhờ đó hàng hóa Hàn Quốc vẫn duy trì tính cạnh tranh. Số giờ làm việc của người lao động ở đây cao nhất thế giới. Đặc biệt trong những năm 1970, toàn bộ đất nước phải căng mình ra để tạo nên sự đột phá kinh tế, yếu tố xuất hiện với tốc độ khủng khiếp.

Khi lo lắng về hoạt động rút quân của Mỹ và cuộc cạnh tranh với Triều Tiên, Park đã thúc đẩy phát triển công nghiệp nặng và hóa chất mạnh hơn và nhanh hơn rất nhiều so với Nhật Bản hay bất kỳ nước nào khác thúc đẩy công nghiệp hóa ở giai đoạn phát triển tương tự. Nỗ lực này làm hạn chế lượng tài chính và tài nguyên sẵn có, dẫn đến nợ, lạm phát và bất ổn chính trị. Đến đỉnh điểm trong tình trạng bất ổn này, Park bị ám sát bởi người bạn thuở thiếu thời và cũng là giám đốc tình báo, Kim Chae-gyu, người phát biểu tại phiên tòa rằng ông sợ những cuộc đàn áp quyết liệt hơn như Park từng thực hiện ở Busan và Masan. Bất chấp các chi phí xã hội nặng nề, các kế hoạch đạt được mục tiêu và sau khi những người kế nhiệm Park tiến hành những khắc phục cần thiết cho chính sách kinh tế vĩ mô của đất nước, quá trình phát triển công nghiệp nặng tiếp tục cất cánh.

Nhóm thân cận, quan chức và học giả

https://thuviensach.vn

Trong cả bốn trường hợp, người lãnh đạo vững mạnh cần phải có một nhóm nhỏ những lãnh đạo cùng chí hướng, có tinh thần cống hiến, hoàn toàn quyết tâm với các mục tiêu và có thể trông đợi sẽ cố gắng hết sức để vượt qua khó khăn mà họ phải đối diện khi kiến thiết những thay đổi căn bản trong xã hội. Mặc dù một số người trong nhóm thân cận có tách ra ở một số trường hợp, nhưng phần cốt lõi của các đồng minh tin cậy vẫn ở lại. Trước khi lên nắm quyền, mỗi lãnh đạo trong bốn người này đều có một nhóm thân hữu gắn bó sâu sắc, họ đã gắn kết và phát triển các mục tiêu chung và nhờ đó có thể tiến lên nhanh chóng và vững vàng khi phải đối mặt với vô vàn vấn đề sau khi nắm quyền. Họ cũng cần phải gắn kết với một nhóm rộng hơn những chuyên gia uyên bác để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến kinh tế, khoa học công nghệ và quan hệ đối ngoại.

Nhóm nòng cốt của Atatürk gồm các sĩ quan quân đội từng gắn bó với nhau trong nhiều năm, tuy nhiên họ là một nhóm tinh hoa được lựa chọn gắt gao, không chỉ có nền tảng giáo dục quân sự hiện đại mà còn cả kiến thức rộng về văn hóa và lịch sử châu Âu. Họ gắn kết thông qua những cuộc đấu tranh giữa sự sống và cái chết mà khi đó, nhiều người đồng chí của họ đã ngã xuống. Khi các cường quốc Đồng minh xâm lược, Atatürk tập hợp một nhóm nòng cốt nhỏ những sĩ quan quân đội mà ông có thể tin cậy, bề ngoài giống như tập hợp vũ khí để nộp cho phe Đồng minh chiến thắng, nhưng thực tế là bí mật quyết tâm cùng Atatürk thiết lập chính phủ riêng của họ. Ông mang theo nhóm nhỏ này đến Anatolia, nơi họ kết hợp với nhau để xây dựng cơ sở trước khi tuyên bố độc lập. Atatürk dành thời gian ở Anatolia để tìm hiểu rõ hơn không chỉ về những cốt lõi chung của các tư tưởng mà cả cách thức phản ứng với khó khăn mà ông và những sĩ quan của ông sẽ phải đối mặt khi nắm quyền.

Lý Quang Diệu, thông qua Viện Raffle và Cao đẳng Raffle, thông qua các cuộc họp với những người Singapore học ở Anh và thông qua công việc của một luật sư bảo vệ các lãnh đạo công đoàn và những

https://thuviensach.vn

người cánh tả khác, biết được nhiều người tài giỏi có tầm nhìn giống ông vào thời ông ở Singapore. Lý đề cao thành tựu xuất sắc trong học thuật. Nhóm thân cận hỗ trợ ông vốn rất giỏi ở trường học và đạt thành tích cao trong các kỳ thi. Đảng PAP kết nối những người có tư tưởng giống nhau, cùng nhau chiến đấu trong cuộc đấu tranh vì độc lập và sau đó trong cuộc đấu tranh chống cộng. Phần lớn trong nhóm này là người Hoa. Nhóm cũng có một phần nhỏ là người dân tộc Ấn và Caucasus, nhưng hầu như không có người Mã Lai. Trong thành phố Singapore nhỏ bé, các thành viên có nền tảng rộng về trải nghiệm chung và quan hệ cá nhân. Họ là những người có tinh thần quốc tế nhất trong bốn nhóm thân cận của các lãnh đạo, và Singapore đủ nhỏ để đảm bảo cho việc họ có thể gặp gỡ và hình thành những quan điểm chung.

Ở Trung Quốc, những lãnh đạo hợp tác gắn bó với Đặng đều là những đảng viên lâu năm của Đảng Cộng sản, nhưng vì Trung Quốc quá rộng lớn, nên những người này đến từ các địa phương và nền tảng giai cấp xã hội khác nhau, do đó có những quan điểm rất khác nhau. Thậm chí cả những người trong nhóm thân cận cấp cao nhất của Đặng vốn đã biết nhau trong nhiều thập kỷ cũng đại diện cho nhiều loại đơn vị tổ chức khác biệt, mỗi đơn vị tổ chức với văn hóa nhóm riêng. Dù Bộ Chính trị và Ban Bí thư Đảng nhỏ và có thể ra quyết định, nhưng việc hình thành một nhóm nhỏ, gần gũi và kín đáo là rất khó khăn. Đảng đã nhiều năm phát triển các phương pháp mạnh mẽ chống chủ nghĩa bè phái, khiến việc tổ chức các cuộc thảo luận đầy đủ và thẳng thắn trở nên mạo hiểm với bất cứ nhóm nhỏ nào, kể cả nhóm có Đặng. Dù các cuộc thảo luận mang thiên hướng các mối quan hệ cá nhân, nhưng những vấn đề được thảo luận một cách nghiêm túc trên tinh thần những nguyên tắc chung, qua đó nếu các cuộc thảo luận được báo cáo lên một nhóm lớn hơn, chúng có thể được bảo vệ.

Tuy vậy, kỷ luật Đảng đảm bảo rằng những người dưới trướng Đặng được trông cậy là sẽ thực thi theo những thỏa thuận được đưa ra ở các

https://thuviensach.vn

cấp Đảng cao hơn. Đặng quan tâm đến việc đạt được những mục tiêu tổng thể và không bị vướng bận bởi lòng trung thành cá nhân. Khi ông cân nhắc sự cần thiết của lòng trung thành này nhằm đảm bảo các mục tiêu của Đảng, Đặng lần lượt loại bỏ ba người mà ông hợp tác chặt chẽ nhất trong giai đoạn cải cách: Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương và Dương Thượng Côn. Không có tình bạn mãi mãi, chỉ có nhiều mức độ hợp tác giữa những người đồng chí cùng phục vụ trong Đảng.

Như Atatürk, Park có một nhóm nòng cốt những người lính trước đây ông gắn bó, tuy nhiên mối liên kết này không đến từ việc chiến đấu cùng nhau mà từ lòng trung thành sâu sắc của một số người bạn đồng niên ở Học viện Quân sự Hàn Quốc được thành lập sau Thế chiến II. Park trông cậy đặc biệt vào những người bạn đồng niên với ông và một số người ở khóa 8 và khóa 11. Học viện Quân sự Hàn Quốc không cung cấp chương trình giáo dục văn hóa rộng như các học viện quân sự của Thổ Nhĩ Kỳ, tuy nhiên vì tổ chức này sử dụng thiết bị hiện đại của quân đội Mỹ nên các sinh viên học viện biết cách sử dụng những công nghệ hiện đại mà lúc bấy giờ chưa lan đến những phần khác của xã hội Hàn Quốc. Các sinh viên lớn hơn nhận sự giáo dục của Nhật Bản ở trường còn những thế hệ trẻ hơn tiếp thu về thế giới thông qua quân đội Mỹ. Lớp sinh viên học viện này mang tinh thần dân tộc chủ nghĩa mạnh mẽ và xúc động trước quyết tâm mà họ đã thấy trước đây từ các sĩ quan Nhật trẻ tuổi.

Nhóm thân cận của Park ít có tính đa dạng văn hóa nhất trong cả bốn nhóm, và chính Park cũng thiếu kinh nghiệm đàm phán với các chính trị gia cũng như thu hút công chúng. Sau khi nắm quyền năm 1961, Park bổ nhiệm những cựu sinh viên từ học viện quân sự vào các vị trí trong những lĩnh vực khác nhau, bao gồm chính sách đối ngoại, bộ máy quan liêu, xây dựng và kinh tế. Vì học viện đã tuyển được một số người thông minh nhất trong xã hội nên nhiều người trong số họ, dù thiếu chuyên môn, đã chứng tỏ được khả năng và học việc rất nhanh.

https://thuviensach.vn

Park thiếu quan hệ gắn bó với nhiều nhóm khác trong xã hội để nắm được thông tin chính xác, nên đành phải dựa nhiều vào KCIA để thực thi các công việc bí mật và báo cáo với ông. Bất chấp các hoạt động của cơ quan này, nhiều người tin rằng Park mang lại trật tự cần thiết cho xã hội, và ông được ủng hộ đủ nhiều để đắc cử tổng thống năm 1963. Dù việc đếm phiếu trong đợt bầu cử sau của ông khi chạy đua với Kim Dae-jung bị nghi ngờ sâu sắc và việc ông xóa bỏ các cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp sau đó cho thấy ông e sợ các kết quả bỏ phiếu, nhưng vẫn có được sự đồng thuận của một số nhóm cử tri. Họ tin rằng việc ông áp đặt trật tự là rất cần thiết, để đảm bảo an ninh trước Triều Tiên và mang lại tăng trưởng kinh tế.

Khi nhóm nòng cốt ở mỗi đất nước đảm nhận trách nhiệm cai trị, họ phải đối mặt với các vấn đề phức tạp như ngoại giao, kinh tế và công nghệ trong khi chỉ có kinh nghiệm rất ít ỏi. Đặng có nhiều kinh nghiệm hơn hẳn các lãnh đạo khác, nhưng ông cũng thiếu sự am tường cần thiết để đương đầu với những vấn đề trong thời đại mới. Đặng có được kinh nghiệm từ khi làm việc với các quan chức và có những chuyên gia ông có thể tin cậy. Ba vị lãnh đạo còn lại, thông minh và tự tin, cũng không ngần ngại chọn những người tốt nhất, thông minh nhất; trên thực tế, họ cố gắng tuyển mộ những người như vậy. Tuy nhiên, đối với những nhiệm vụ chính trị, cả bốn vẫn chỉ dùng người trong nhóm thân hữu của họ.

Ở Singapore, vì số lượng quan chức đủ nhỏ, nên những người trẻ tuổi có tài được xoay vòng ở các bộ phận khác nhau, giúp họ hiểu công việc của mình gắn bó thế nào với các yêu cầu chung của cộng đồng. Ở Trung Quốc, với chính quyền lớn hơn, kể cả các đảng viên là chuyên gia và hoạt động trong các tổ chức khác nhau cũng có xu hướng phát triển văn hóa riêng của họ và theo đuổi những lợi ích ngành hoặc địa phương hẹp của riêng mình. Các thành viên của nhóm thân cận được cần đến để tạo ra sự điều phối giữa các đơn vị và đảm bảo cho quyền lợi chung.

https://thuviensach.vn

Dù đến cuối những năm 1960, Park Chung Hee đã có hơn 200 người trong ban cố vấn cá nhân của ông ở Nhà Xanh, nhưng khi cần thiết ông vẫn đưa những chuyên gia ở bộ máy quan liêu hoặc nơi khác về để tham gia cùng ông. Ông chọn cách tìm ít người, như Oh Won-chul, để lãnh đạo chương trình công nghiệp nặng và hóa chất, và trao cho họ những trọng trách.

Cả bốn vị lãnh đạo đều cảm nhận được sự cấp thiết phải định hình lại đất nước họ và ít quan tâm hoặc kiên nhẫn với những cuộc thảo luận học thuật không liên quan trực tiếp đến các vấn đề thực tế họ đang phải đối mặt. Tất cả đều nhận ra rằng họ cần những quan chức tài năng và cần hỗ trợ những trường, trường đại học và viện nghiên cứu chất lượng cao, tuy nhiên họ quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề liên quan đến công nghệ, kinh tế và quản lý hơn là triết học, tôn giáo và văn học, cũng như các lĩnh vực khác trong các ngành khoa học xã hội nhân văn. Họ đều vô thần và tin vào khoa học và Phong trào Khai sáng. Atatürk đặc biệt chỉ trích các hoạt động tôn giáo truyền thống đã ngăn cản các nỗ lực hiện đại hóa tư tưởng của ông. Dù những người khác ít công khai chỉ trích tôn giáo hơn, nhưng họ thường có cùng quan điểm về vấn đề này.

Cả bốn đều giận dữ khi có ai đó chỉ trích riêng bản thân họ. Tất cả đều lo lắng rằng những chỉ trích không được đáp lại sẽ ảnh hưởng đến quyền lực, tiếng tăm và khả năng cai trị của họ. Tất cả đều sẵn sàng trả đũa hoặc thậm chí bịt miệng những người chỉ trích thẳng thắn. So với Atatürk, người được tôn trọng như một anh hùng quân sự; Lý, người được bầu; và Đặng, người được Đại hội Đảng bầu, Park, tiến lên đỉnh cao quyền lực bằng một cuộc đảo chính, thiếu rất nhiều tính chính danh. Vì điều đó, vì ông có rất ít người quen trong cộng đồng trí thức và vì ông cảm thấy yếm thế trước cả sự chỉ trích trong nước và của Mỹ, ông trông cậy ít hơn vào sự thuyết phục và nhiều hơn vào nỗi sợ, sự đe dọa và các động thái trừng trị những người dám công khai chỉ trích ông.

https://thuviensach.vn

So sánh Park với những nhà tái thiết khác: giải quyết sự chống đối trong và ngoài nước

Các nỗ lực của Park nhằm giải quyết những vấn đề tổng thể mà ông phải đối mặt có nhiều điểm tương đồng với nỗ lực của những nhà lãnh đạo khác. Cũng như ba vị còn lại, ông tập hợp một nhóm rất có năng lực gồm những người có khả năng bao quát và tận tâm, ông cũng phát triển các mục tiêu dài hạn cho quốc gia với cách tiếp cận thực dụng để tìm cách đạt được các mục tiêu này. Cũng như ba lãnh đạo còn lại, ông biến những cuộc đấu tranh ban đầu chống chủ nghĩa thực dân thành những cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước, giữ gìn trật tự, xây dựng quốc gia hiện đại, tạo ra nền công nghiệp hiện đại và làm giàu cho nhân dân. Tuy nhiên lộ trình nắm quyền của Park và cách tiếp cận sau đó của ông có những điểm khác biệt quan trọng với những người lãnh đạo chuyển đổi khác.

• Park nắm quyền bằng một cuộc đảo chính, tính chính danh thấp hơn các lãnh đạo khác.

• Vì trước khi ông nắm quyền, Hàn Quốc vốn có hệ thống dân chủ tốt hơn so với những nước kia nên chế độ đàn áp của ông, đặc biệt là việc áp đặt thô bạo hiến pháp *yushin* năm 1972, bị trong và ngoài nước xem là đảo ngược xu hướng dân chủ.

• Park và những người ủng hộ ông khó được xem là những nhà yêu nước thật sự vì họ đã trở mặt hợp tác với đất nước từng bị xem kẻ thù lớn của Hàn Quốc, Nhật Bản. Vấn đề này đặc biệt gây khó khăn cho Park, không chỉ vì ông từng phục vụ trong quân đội Nhật suốt giai đoạn thực dân, mà vào năm 1965, để có được sự hỗ trợ kỹ thuật, quản lý và tài chính từ bên ngoài cần thiết để khởi động công nghiệp hóa, ông đã bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản và hợp tác chặt chẽ với người Nhật.

• Nỗ lực huy động tổng lực vì phát triển kinh tế và kiểm soát chặt nguồn vốn đầu tư cũng như các nguồn lực của Park, đặc biệt trong lộ trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất, vượt xa ba lãnh đạo còn lại. Chính vì sự quyết liệt tìm kiếm những nguồn lực cần thiết này mà Park phải cố gắng kiểm

https://thuviensach.vn

soát nguồn tiền ở mọi nơi. Vì sự phản kháng chính trị dành cho những nỗ lực này, ông đã chọn cách áp đặt hiến pháp *yushin* để tạo cho mình quyền kiểm soát chính trị chặt hơn.

• Park không có những quan hệ rộng bên ngoài quân đội như ba lãnh đạo kia, ông cũng không có kinh nghiệm thuyết phục quần chúng bên ngoài các nhóm thân hữu nhỏ của mình và cũng không có bản năng quản lý quan hệ công chúng. Vì gặp phải sự chống đối trong nước mạnh mẽ, nên ông phải phụ thuộc nặng nề vào KCIA, tình báo quân đội và cảnh sát để đàn áp các đối thủ.

• Bất chấp chế độ độc tài của ông, Park không thể hoàn toàn bỏ qua hai nhóm quan trọng chống đối hành vi chuyên chế của mình, chính phủ Mỹ và nhóm Cơ đốc giáo. Ông phải lệ thuộc nhiều hơn vào sự hỗ trợ an ninh của chính phủ Mỹ so với ba lãnh đạo kia vì sự hiện diện của binh lính Mỹ trên đất Hàn Quốc là điều rất cần thiết để bảo vệ Hàn Quốc khỏi các cuộc tấn công quy mô lớn từ Triều Tiên. Do đó ông ở thế yếu khi chống đối các áp lực từ Mỹ đòi hỏi nền dân chủ mạnh hơn và tôn trọng nhân quyền. Vì các giáo hội Tin Lành và Công giáo hoạt động mạnh ở Hàn Quốc, với số thành viên chiếm hơn 15% dân số, và sự ủng hộ Cơ đốc giáo quốc tế mạnh mẽ, nên những người chống đối chủ nghĩa độc tài của Park có thể tập hợp quanh các giáo hội của họ, như thời thực dân Nhật. Vì sự ủng hộ từ nước ngoài này, khả năng đàn áp lực lượng Cơ đốc giáo Hàn Quốc của Park bị hạn chế nghiêm trọng; họ thành lập cơ sở chống đối ngoài khả năng kiểm soát hoàn toàn của ông.

Không vị lãnh đạo nào trong ba vị kia làm được nhiều hơn Park trong việc nâng cao mức sống của người dân và xây đất nước hùng cường. Cả bốn lãnh đạo đều có tinh thần một lòng cống hiến mạnh mẽ cho quốc gia của họ, nhưng không ai hơn được Park. Cũng không ai quyết tâm nhiều hơn Park trong việc khởi động công nghiệp nặng. Tuy nhiên vì các vấn đề chính danh, việc thiếu tinh thần yêu nước "xuyên suốt" trong mối quan hệ với Nhật Bản, những khó khăn của ông trong quản lý quan hệ công chúng và những hạn chế trong khả năng dập tắt sự phản kháng của giới chống đối cùng lực lượng ủng hộ ngoài nước của họ nên những phong trào chống đối Park nổ ra mạnh mẽ hơn so

https://thuviensach.vn

với Atatürk, Lý hay Đặng. Với nhiều đối thủ quyết tâm hơn, Park sử dụng nhiều phương pháp thô bạo kéo dài để kiểm soát họ hơn mức những lãnh đạo kia đã làm.

Ký ức của công chúng về những nhà tái thiết

Ở Thổ Nhĩ Kỳ, Atatürk vẫn còn là một người hùng trong lòng công chúng không chỉ vì những chiến thắng quân sự, tinh thần yêu nước và sự tiến bộ kinh tế mà còn vì lòng quyết tâm bỏ lại quá khứ phong kiến phía sau và kết nối Thổ Nhĩ Kỳ với phương Tây hiện đại. Ngoại trừ những người theo tôn giáo cực đoan căm phẫn chủ nghĩa vô thần của ông, người dân Thổ Nhĩ Kỳ kính trọng ông như một người vĩ đại đã đưa Thổ Nhĩ Kỳ đi trên con đường mới và mang lại sự khai sáng cho người dân.

Lý Quang Diệu, nhà tái thiết duy nhất còn sống cho tới thế kỷ XXI, là người hùng ở Singapore kể từ những ngày đầu làm thủ tướng. Người Singapore tự hào rằng vị lãnh đạo của họ là nhà lãnh đạo lớn trên thế giới và rằng quốc gia của họ nổi tiếng xanh và sạch. Singapore đủ nhỏ để sự hiện diện và tầm ảnh hưởng của Lý có thể được cảm nhận ở mọi nơi như một tộc trưởng trong gia tộc lớn, dù đã lâu sau khi ông nghỉ hưu. Người Singapore biết ơn vì sự lãnh đạo sáng suốt và gan dạ của ông đã đưa Singapore vượt qua giai đoạn hiểm nguy mà không lãnh đạo nào khác làm được. Một số người Singapore tin rằng Lý Quang Diệu vẫn còn khắt khe hơn mức cần thiết trong vai trò một người đốc công, quá dễ xem thường người có khả năng kém hơn, quá tàn nhẫn với các đối thủ tiềm tàng và cho rằng xã hội mang tính trật tự cao mà ông tạo ra có vẻ hơi tẻ nhạt. Tuy nhiên quan điểm chi phối là sự kính trọng to lớn dành cho người đàn ông có sự thông minh, trí tuệ và sự cống hiến kiệt xuất, người đóng vai trò quyết định trong việc biến Singapore thành một quốc đảo trật tự cao, giàu có, an ninh và hấp dẫn để sinh sống.

Đảng Cộng sản Trung Quốc đã dành bản đánh giá chính thức cho Mao chứ không phải Đặng. Bản đánh giá chính thức Mao năm 1981

https://thuviensach.vn

công bố rằng 70% hành động của ông là những đóng góp còn 30% là sai lầm, và rằng 30% đó chủ yếu diễn ra vào giai đoạn sau. Cho đến khi chết, Mao được đối xử như một vị thánh, và thiểu số vẫn còn vương vấn về xã hội được xem là đơn giản hơn nhưng ít tham nhũng và công bằng hơn. Tuy nhiên, hầu hết người dân tin rằng Mao đã dẫn dắt Trung Quốc đi sai đường. Họ vô cùng biết ơn Đặng vì đã xoay chuyển Trung Quốc và mở cửa nước này theo nhiều cách có lợi cho nhân dân và đất nước.

Nhiều người, đặc biệt là giới trí thức và các lãnh đạo Đảng theo hướng tự do, chỉ trích Đặng vì thất bại khi không cố gắng hơn để ngăn chặn tham nhũng và cho phép tự do nhiều hơn, vì năm 1987 ông đã loại bỏ Hồ Diệu Bang, người ủng hộ chế độ cai trị nhân văn và dân chủ hơn, và trên hết vì sự kiện đàn áp ở Thiên An Môn năm 1989, khi hàng trăm công dân bị bắn trên đường phố Bắc Kinh. Giờ đây một thế hệ đang lớn lên ở vùng bờ biển với mức sống thoải mái, thì nhiều người nói rằng khi phát động cải cách và mở cửa, Đặng đã làm không đủ để đấu tranh với các tác dụng phụ tai hại từ chính sách của ông, đặc biệt là tham nhũng, bất công và sự ích kỷ vô độ hình thành từ đam mê kiếm tiền.

Bức tranh về Đặng được vẽ ra trước truyền thông công chúng, đặc biệt vào năm 2005 khi kỷ kiệm 100 năm ngày sinh của ông, là một bức tranh trang trọng về người anh hùng luôn đưa ra những quyết định chính xác và không có những khuyết điểm cá nhân. Công chúng ít có cảm nhận về ông như một con người ngoại trừ việc ông là người đàn ông của gia đình cũng như là một quan chức cống hiến.

Đa số công chúng tin rằng Đặng là người lãnh đạo đã đưa Trung Quốc đi đúng con đường cải cách và mở cửa, từ đó cải thiện cuộc sống nhân dân, giảm nỗi sợ trong cuộc sống hằng ngày của họ, kết thúc thế kỷ của thất bại và tủi nhục và tạo ra một Trung Quốc vững mạnh mà họ có thể tự hào. Kể cả trong số trí thức chỉ trích Đặng không làm nhiều hơn để thúc đẩy dân chủ, gần như có một sự trân trọng hoàn

https://thuviensach.vn

toàn dành cho thành công của ông trong việc phát động cải cách và mở cửa, và niềm tin rằng không lãnh đạo nào khác có thể làm được điều ông đã làm. Nhiều người Trung Quốc tin rằng sự đóng góp của ông không chỉ hơn cả của Mao mà còn cho rằng ông đã làm cho Trung Quốc nhiều hơn bất cứ vị lãnh đạo nào trong những thế kỷ gần đây.

Trong số bốn lãnh đạo, Park Chung Hee vẫn là hiện tượng gây tranh cãi nhất trong đất nước của ông. Ông bị căm ghét và sợ hãi vì việc nắm quyền phi pháp thông qua cuộc lật đổ, đàn áp phe đối lập, trấn áp quân sự, không khí lo sợ, sự khắc nghiệt của hiến pháp *yushin*, và việc xem thường các quy trình dân chủ cùng tinh thần thượng tôn pháp luật.

Vì Roh Tae-woo và Chun Doo-hwan, người tiếm quyền năm 1980, đều là những thuộc cấp của Park trước khi họ trở thành người kế nhiệm ông, công chúng Hàn Quốc cũng liên tưởng Park với hành động đàn áp trong thời kỳ của hai người này và đặc biệt là nỗi kinh hoàng từ việc giết người dân hàng loạt của quân đội Chun Doo Hwan ở Kwangju. Từ khi truyền thông Hàn Quốc trở nên tự do hơn, ý kiến truyền thông bị chi phối bởi những người trí thức từng bị đàn áp trong những giai đoạn trước đó và những trí thức đã phát đi những trách cứ chống Park trong môi trường mới, tự do hơn. Nhiều người Hàn xem chính quyền độc tài của Park và những người kế nhiệm ngay sau ông là không xứng đáng với một đất nước tự hào vì lịch sử giàu có, chuẩn mực giáo dục tốt và mức độ khoa học công nghệ cao.

Vì Park bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản năm 1965, nên quan điểm của người Hàn về Park không thể tách khỏi lòng căm thù rộng khắp về sự chiếm đóng của thực dân Nhật. Việc Park phục vụ trong quân đội Nhật, việc sử dụng mô hình Nhật Bản trước chiến tranh, và sự sẵn sàng hợp tác chặt chẽ với Nhật tất cả đều đóng góp vào những tranh cãi xoay quanh ông.

Tuy nhiên người Hàn Quốc biết rằng ông đã hàn gắn đất nước họ trong một giai đoạn khó khăn và giúp đất nước có thể trở thành một

https://thuviensach.vn

quốc gia phồn vinh hiện đại mà người dân ngày nay được thụ hưởng. Nỗi đau và mất mát trong kỷ nguyên của Park cùng những người kế nhiệm ông khiến người ta khó có thể hành xử với chế độ của ông một cách khách quan. Cả những nỗi kinh hoàng và thành công đều vượt ngoài những trải nghiệm của người thường. Park đã khơi dậy những nỗi niềm mà phải đến hàng thập niên sau cái chết của ông, công chúng Hàn Quốc mới bắt đầu nhìn ông với cảm giác xa lạ, tiến hành phân tích khách quan về ông cùng chế độ của ông và tìm hiểu bằng cách nào và vì sao quá khứ khó khăn này lại gây ra nỗi đau lớn như vậy nhưng cũng thiết lập nền móng cho sự phồn vinh và cuối cùng là sự tự do họ được thụ hưởng ngày nay.

https://thuviensach.vn

Chương 18

XEM XÉT HAI HÌNH ẢNH TRÁI NGƯỢC: HÀN QUỐC THỜI PARK CHUNG HEE VÀ PHILIPPIN THỜI FERDINAND MARCOS

- Paul D. Hutcheroft -

Park Chung Hee và Ferdinand Marcos đều sinh năm 1917, lớn lên vào thời kỳ đất nước dưới chế độ thực dân, nổi lên làm lãnh đạo quốc gia những năm 1960, và ban hành thiết quân luật gần như cùng lúc vào cuối năm 1972. Đất nước họ cầm quyền đều có những gắn kết lịch sử và kinh tế sâu sắc với Hoa Kỳ và Nhật Bản, và vào những năm sau chiến tranh, cả Hàn Quốc và Philippin đều tập trung những căn cứ quân sự của Mỹ và gắn kết mạnh mẽ với phương Tây. Khi tuyên bố thiết quân luật, hai vị tổng thống đương nhiệm tuyên bố rằng các biện pháp hà khắc là điều cần thiết để phòng thủ chống lại nhiều thách thức và thúc đẩy các nền tảng dân chủ phù hợp với hoàn cảnh đất nước. Dù cả hai người đều có nền tảng quyền lực vững mạnh, nhưng họ cũng lo ngại những đối thủ tranh cử có sự ủng hộ rộng rãi, vì thế đều tiến hành những thay đổi hiến pháp để đảm bảo khả năng tiếp tục cầm quyền của họ, và tiến hành đàn áp kinh hoàng những phong trào chống đối chính trị. Hai chế độ độc tài đều dựa trên sự tập trung cao độ vào thẩm quyền và quyền lực cá nhân, với vai trò tương đối yếu của đảng phái chính trị ở từng nước.

https://thuviensach.vn

Dù có những sự tương đồng đáng ngạc nhiên như vậy, nhưng chế độ của hai vị lãnh đạo đã tạo ra những tương phản rất lớn trong kết quả chính trị-kinh tế: công nghiệp hóa nhanh chóng ở Hàn Quốc và tình trạng bóc lột khủng khiếp về mặt kinh tế ở Philippin. “Hơn hẳn bất cứ nhân vật chính trị nào khác,” các sử gia đầu ngành kết luận, “Park... định hình nền kinh tế chính trị Hàn Quốc hiện đại, và những di sản của ông để lại đều vừa đáng ngưỡng mộ vừa kinh hoàng.” Đánh giá dành cho Marcos bởi người ủng hộ lớn nhất trước đây của ông cho thấy một câu chuyện hoàn toàn khác: “Ông tin rằng ông có thể định hướng cho xã hội... mà vẫn vơ vét xã hội.” Theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế, Marcos là nhà cai trị vơ vét thành công thứ hai trong lịch sử, cướp khoảng 5-10 tỷ đô-la Mỹ trong hai thập niên ở dinh tổng thống.

Những kết quả tương phản cao độ này được lý giải như thế nào? Bài phân tích bên dưới cho thấy tầm quan trọng của cả cấu trúc và tác nhân. Một mặt, Park có lợi thế từ một số điều kiên tiên quyết rất phù hợp với các kết quả phát triển tích cực. Chế độ độc tài của ông thừa hưởng và nuôi dưỡng bộ máy quan liêu dân sự và quân sự được thể chế hóa hơn rất nhiều so với chế độ độc tài của Marcos. Có thể quan sát thấy trong chế độ của Park, có một sự kết hợp đầy nghịch lý giữa thể chế hóa và cá nhân hóa; mặt khác, Marcos thừa kế và nuôi dưỡng một bộ máy quan liêu hoàn toàn mang tính chuyên quyền. Ngoài ra, các mối quan hệ nhà nước-xã hội ở Hàn Quốc và Philippin - ở nhiều thời điểm thời thực dân và hậu thực dân — có thể được xem là hình ảnh đảo ngược của nhau. Nói chung, vốn từ rất lâu, nhà nước Hàn Quốc chỉ đối mặt với các lực lượng đối kháng yếu trong xã hội. Tầng lớp quý tộc chính trị-kinh tế thống trị của Philippin, ngược lại, về mặt lịch sử cho thấy đặc biệt có khả năng cướp bóc của nhà nước và chống lại những thách thức từ bên dưới.[220]

Những điều khác biệt trong bản chất các cơ quan nhà nước và các quan hệ nhà nước-xã hội rất quan trọng nhưng không bao giờ là tất cả. Cũng cần phải xét đến những khác biệt cá nhân trọng yếu của hai vị

https://thuviensach.vn

lãnh đạo, bắt đầu từ sự đối lập rất đáng chú ý ở tiểu sử cá nhân: Park khởi đầu từ nguồn gốc nông dân thấp kém đến quân nhân thời thực dân và sau thực dân rồi đến sự kiện cướp lấy quyền lực chính trị năm 1961, trong khi Marcos bắt nguồn từ một gia đình quý tộc tỉnh lẻ và dùng nhiều chiến thuật chính trị tài tình để vươn đến vị trí cao nhất ở đất nước mình năm 1965. Khi đã vào nhiệm sở, hai vị tổng thống đều tìm cách tối đa hóa quyền lực và thẩm quyền của mình, nhưng các mục tiêu cao hơn của họ lại là hình ảnh đối lập của nhau: Park bị ám ảnh bởi phát triển kinh tế quốc gia và có vẻ ít tích lũy tài sản cá nhân trong khi những phát biểu mang tinh thần phát triển của Marcos che giấu một quyết tâm ngầm muốn thúc đẩy thành công kinh tế cho gia đình và thân hữu của ông. Mặc dù có thể nói rằng cả hai chế độ đều bị cá nhân hóa, nhưng chế độ của Marcos về bản chất hoàn toàn mang tính gia tộc.

Chương này xem xét sự kết hợp của các yếu tố dựa trên cấu trúc và tác nhân để lý giải những kết quả chính trị-kinh tế khác biệt hoàn toàn của hai chế độ độc tài. Với những chi tiết phong phú đã được khắc họa ở những chương trước của cuốn sách, sẽ có ít thông tin về Park và Hàn Quốc hơn so với Marcos và Philippin. Để củng cố phân tích của mình về tầm quan trọng tổng hợp của cấu trúc và tác nhân, tôi kết thúc bằng phép suy đoán giả thuyết ngược khi hình dùng Park cầm lái Philippin và Marcos đảm đương Hàn Quốc. Như tôi sẽ chứng minh, cả hai nhà độc tài bắt đầu chế độ của họ với những yếu tố cấu trúc rất thuận lợi cho các mục tiêu cá nhân của họ: một trường hợp là phát triển nhanh còn trường hợp còn lại là vơ vét có hệ thống.

Quan hệ nhà nước-xã hội ở Hàn Quốc và Philippin: quan sát trong quá khứ gần

Đặc điểm lịch sử của quan hệ nhà nước-xã hội ở Hàn Quốc và Philippin giống như hình ảnh phản chiếu lẫn nhau theo nhiều cách. Các học giả về lịch sử và chính trị Hàn Quốc hiện đại thường mô tả về nhà nước mang tính tập trung hóa và độc đoán cao độ, áp đặt quyền

https://thuviensach.vn

kiểm soát đáng kể lên xã hội tuy yếu và tổ chức kém nhưng thường "hay tranh cãi". Trong xã hội này, Carter Eckert lý giải, giai cấp tư bản là một "tầng lớp rõ ràng không hề có quyền lực, bị cô lập khỏi xã hội mà giai cấp này sẽ tiếp tục phát triển." Ở Philippin, ngược lại, một nhà nước mục ruỗng và phân quyền trầm trọng liên tục bị bóc lột bởi một nhóm đầu sỏ bá quyền vốn có duy trì các liên kết cơ chế bảo trợ với nhiều nhóm xã hội khác. Trong khi đất nước này có lịch sử đấu tranh toàn dân và hoạt động cách mạng lâu đời, thì tầng lớp đầu sỏ quốc gia nổi lên từ đầu thế kỷ XX vẫn tiếp tục chi phối cả xã hội và nhà nước - mặc dù thành phần và nền tảng kinh tế của giới này đã tiến hóa đáng kể theo thời gian, và sự chi phối của tầng lớp này thỉnh thoảng mới bị thách thức. Ở cả hai nước, sự đa dạng trong mối quan hệ nhà nước-xã hội bị định hình mạnh mẽ bởi cả chủ nghĩa thực dân và các liên kết hậu thực dân với cường quốc nước ngoài.

Vào cuối triều đại Joseon ở Hàn Quốc và cuối giai đoạn thực dân Tây Ban Nha ở Philippin, cả hai nhà nước trung ương đều phải đối mặt với những hạn chế lớn khi thực thi quyền lực. Tuy nhiên, bản chất của những hạn chế này khác biệt đáng kể. Chế độ quân chủ Hàn Quốc đối mặt với tầng lớp quý tộc *yangban* hùng mạnh, nhóm này có quyền kiểm soát chặt chẽ không chỉ cơ cấu bộ máy quan liêu mà còn cả các quyền thừa kế đất đai. *Yangban* bằng nhiều cách đã hạn chế quyền lực của nhà nước trung ương, nhưng đồng thời vị thế của nhóm này cũng có được từ vị trí của họ trong nhà nước. Mỗi gia đình *yangban* đều có tổ tiên đã vượt qua các kỳ thi nhà nước khó khăn. Như Hagen Koo giải thích, "giai cấp *yangban* không có lợi khi làm nhà nước yếu đi; thay vì vậy họ tìm cách sử dụng quyền lực nhà nước vì lợi ích riêng của họ."

Nhà nước cuối thời thực dân Tây Ban Nha ở Philippin đối mặt với nhiều thách thức hơn, và - tương đối khác nhà nước Joseon - không bao giờ có được mức độ tập quyền đáng kể. Thứ nhất, chính phủ đặt ở Manila thiếu nhân lực đến nỗi nhà nước phải lệ thuộc nặng nề vào lực lượng Cơ đốc giáo để mở rộng tầm ảnh hưởng của mình trên quần

https://thuviensach.vn

đảo. Thứ hai, trên thực tế dân số Hồi giáo ở vùng phía nam quần đảo hưởng độc lập cho đến gần những năm cuối của chế độ thực dân Tây Ban Nha.[221] Thứ ba, và cũng có ý nghĩa lớn nhất, đặc thù trong hoạt động thương mại hóa nông nghiệp dưới chế độ thực dân ở thế kỷ XIX "làm nổi lên một giai cấp mới... giới địa chủ tương đối tách biệt với bộ máy quan liêu." Tầng lớp tinh hoa cấp tỉnh này có nền tảng kinh tế vững chắc ngoài phạm vi nhà nước trung ương.

Khi "chủ nghĩa đế quốc mới" quét khắp toàn cầu, cả triều đại Joseon và chế độ thực dân Tây Ban Nha đều bị xóa sổ bởi hai cường quốc công nghiệp đang lên, Nhật Bản và Hoa Kỳ. Ở mỗi trường hợp, các nước thực dân mới đã thành lập nền tảng cho nền chính trị vững chắc, kết nạp thành công các nhóm tinh hoa vào cấu trúc thực dân, đồng thời thông qua đó đem đến sự biến đổi to lớn ở các nhà nước lệ thuộc và ở quan hệ nhà nước-xã hội. Tuy nhiên cũng có những sự khác biệt đáng kể ở đặc trưng mà mỗi nhà nước thực dân được thiết lập trong mỗi trường hợp.

Khi Nhật Bản thực dân hóa Hàn Quốc thông qua bộ máy quan liêu đồ sộ, mang tính cưỡng bức do người Nhật thống trị, quyền lực của tầng lớp *yangban* bị suy giảm trầm trọng trong lĩnh vực chính trị nhưng vẫn giữ nguyên ảnh hưởng to lớn trong nền kinh tế nông nghiệp. Người Nhật dần thúc đẩy quá trình chuyển đổi kinh tế mà theo góc nhìn so sánh có thể được xem là nghịch lý: công nghiệp hóa thực dân. Trong quá trình đi từ trên xuống này, với sự cổ vũ của các thể chế tài chính thực dân phức tạp mới, vốn đầu tư của Nhật (của cả nhà nước và *zaibatsu)* chi phối hoàn toàn còn các doanh nghiệp Hàn Quốc trở nên bé nhỏ. Do đó, trong số giới quý tộc Hàn Quốc được hưởng quyền lực kinh tế khổng lồ, thành phần chủ yếu là giới địa chủ; giới này bị gọi là "cộng tác viên với Nhật" và trở thành "mục tiêu của lòng thù hận quốc gia sâu sắc."

Chế độ thực dân Mỹ ở Philippin được thiết lập sau thất bại nhanh chóng của người Tây Ban Nha và trong cao trào của cuộc chiến tranh

https://thuviensach.vn

kéo dài, khốc liệt với các lực lượng dân tộc chủ nghĩa trên khắp quần đảo. Muốn kết thúc cuộc xung đột đang giữ chân 72.000 quân Mỹ và phải đối mặt với sự phản đối đang gia tăng ở nước nhà, Toàn quyền William Howard Taft khởi xướng "chính sách thu hút" hứa hẹn sẽ cho giới quý tộc Philippin vai trò quan trọng trong chính phủ - và tìm cách biến "luật sư-chính trị gia hiện đại" thành nhân vật thống trị trong xã hội Philippin. Các cuộc bầu cử để chọn người cho các vị trí ở thành phố và tỉnh được thể chế hóa vào năm 1901 và 1902; năm 1907, một lượng lớn thẩm quyền được trao cho hội đồng đại diện quốc gia; và vào năm 1916, sự kiện thành lập Thượng viện diễn ra cùng lúc với lời hứa công khai về độc lập trong tương lai. Khi các cuộc bầu cử được tổ chức và các cơ quan lập pháp được triệu tập, tương đối ít người chú tâm thành lập bộ máy quản trị hiện đại. Các thể chế đại diện thúc đẩy các thủ lĩnh địa phương, hoặc các lãnh đạo chính trị địa phương, củng cố quyền kiểm soát nhà nước và thúc đẩy sự hình thành thứ mà Benedict Anderson gọi là "'nhóm đầu sỏ quốc gia' vững chắc, rõ rệt". Nhóm đầu sỏ này - gồm cả những chính trị gia ở Manila và các lãnh chúa ở tỉnh — lợi dụng nền tảng quyền lực độc lập của họ, áp đặt quyền kiểm soát độc tài của mình lên mọi cấp độ trong bộ máy chính quyền thông qua hệ thống bảo trợ vốn đã ăn sâu ở tầm quốc gia từ đầu thế kỷ.

Chế độ cai trị thực dân Mỹ là yếu tố cần thiết để lý giải cả nguồn gốc của nhà nước Philippin hiện đại cũng như nhiều đặc điểm cơ bản của xã hội và nền dân chủ Philippin ngày nay. Theo nhiều cách, hình ảnh đảo ngược từ quá trình biến đổi thời thực dân này cuối cùng lại được tìm thấy ở Hàn Quốc: trong khi người Nhật biến giai cấp quý tộc chính trị-kinh tế của triều đại Joseon thành giai cấp quý tộc kinh tế bị kiểm soát chặt chẽ để tận dụng cho các mục tiêu thực dân, thì người Mỹ đã biến giới quý tộc kinh tế nổi lên vào cuối thời kỳ Tây Ban Nha thành một tầng lớp quý tộc chính trị-kinh tế có ảnh hưởng rộng lớn mà sau này sớm chứng tỏ được khả năng làm thất vọng các mục tiêu

https://thuviensach.vn

“giám hộ” quan trọng thời thực dân của Mỹ. Tương phản rõ nét với nhà nước thực dân Nhật Bản hùng mạnh và tập quyền cao độ ở Hàn Quốc, nhà nước thực dân Mỹ ở Philippin yếu và phân quyền đáng kể.

Thông qua khả năng kiểm soát bộ máy chính trị, giới đầu sỏ Philippin liên tục tạo ra các cơ hội kinh tế cho chính mình (ví dụ, cướp đất thông qua kiểm soát quá trình xác định quyền sở hữu đất). Quan hệ cộng tác với người Mỹ tạo ra nhiều cơ hội để thâu tóm nhiều quyền lập pháp và tính tự chủ địa phương hơn, và với việc thành lập Khối thịnh vượng chung Philippin năm 1935, tất cả các nhánh của chính phủ hoàn toàn được trao cho nhóm đầu sỏ mà người Mỹ đã tạo ra. Chủ tịch Khối thịnh vượng chung Manuel L. Quezon là một “luật sư-chính trị gia” Philippin lão luyện: ông đi từ nguồn gốc tỉnh lẻ với sự ủng hộ của giới thực dân Mỹ có ảnh hưởng và tỏ ra thuần thục khi trình bày về nền dân chủ Mỹ cùng những hiểu biết sâu sắc về các thể chế Mỹ để đồng thời củng cố nền tảng quyền lực ở tỉnh và xây dựng mạng lưới toàn quốc với những người nắm giữ quyền lực cấp tỉnh khác. Theo nhiều cách, Quezon là tiền nhân của Marcos: hai người đều khéo léo thao túng những thành phần đa dạng của hệ thống chính trị để tích lũy quyền lực cá nhân và thiết lập các chế độ “đặc trưng bởi tham nhũng và chủ nghĩa thân hữu”.

Tính thay đổi và tiếp nối trong quan hệ nhà nước-xã hội: từ khi độc lập đến đầu những năm 1960

Thế chiến II kết thúc mang lại độc lập cho cả Hàn Quốc và Philippin, và sự khởi đầu của hai chính phủ mới đều được đảm trách bởi cùng một quan chức quân đội Mỹ: Đại tướng Douglas MacArthur. Dù những trải nghiệm thực dân hóa và quá trình phi thực dân hóa cực kỳ khác biệt về bản chất, nhưng người ta vẫn có thể quan sát thấy mức độ tương đồng đáng ngạc nhiên trong đặc trưng của nhà nước và giới quý tộc nổi lên ở Cộng hòa Philippin và Cộng hòa Hàn Quốc vào buổi đầu.

https://thuviensach.vn

Ở Hàn Quốc, độc lập đến đột ngột và gây nên sự chia rẽ đất nước mà đến hơn 6 thập niên sau vẫn còn. Giai cấp địa chủ bị thách thức ở mọi nơi bởi một xã hội dân sự dân tộc chủ nghĩa và "hay tranh cãi" hình thành từ thời thực dân. Ở Triều Tiên, dưới sự chiếm đóng của Xô-viết, giai cấp này hoàn toàn bị tước đi quyền sở hữu đất. Mặc khác, ở Hàn Quốc, sự chiếm đóng của Mỹ tạo ra một mức độ bảo hộ cần thiết cho các địa chủ Hàn Quốc, và cho phép họ giành lại phương tiện gây ảnh hưởng chính trị. Về vị trí tổng thống, người Mỹ cần một nhân vật có thể kết hợp tinh thần chống cộng sản quyết liệt với các đặc trưng dân tộc chủ nghĩa chống Nhật. Lý Thừa Vãn phù hợp với đặc điểm này, và sau khi lên lãnh đạo, ông đã tiến hành cuộc hôn phối miễn cưỡng với Đảng Dân chủ Hàn Quốc đối lập, "trung tâm của tài sản địa chủ và quyền lực địa phương". Thông qua sự liên kết với Lý, giai cấp địa chủ tìm cách bảo vệ các vị thế kinh tế và giành lại đặc quyền chính trị mà giai cấp này đã đánh mất vào thời thực dân Nhật, và từ đó củng cố chính giai cấp mình thành quý tộc chính trị-kinh tế.

Ở Philippin, hoàn toàn không giống Hàn Quốc, tác động của Chiến tranh Thái Bình Dương gắn chặt hơn bao giờ hết các mối liên kết với cường quốc thực dân cũ. Chuyến xâm chiếm trở lại Philippin đã được MacArthur hứa từ trước cùng với việc hoàn thành các lời hứa trước chiến tranh dường như đã mang lại tính chính danh chưa từng có cho sự tham gia sâu của người Mỹ vào chính trị hậu chiến. Khi được trao trả ngày 4 tháng 7 năm 1946, nền độc lập phải đi kèm với các điều khoản rõ ràng có lợi cho giới đầu sỏ địa chủ đang kiểm soát nhà nước. Để đổi lấy các căn cứ quân sự mà Washington rất thèm khát và những nhượng bộ kinh tế mà một số thành phần doanh nghiệp Mỹ rất mong muốn, Hoa Kỳ cung cấp cho Philippin quyền tiếp cận liên tục thị trường nước này cũng như viện trợ tái thiết hậu chiến. Một phần vì nước trao trả độc lập là một siêu cường đang lên nên rất khó để Philippin nổi lên như một quốc gia có chủ quyền thật sự. Kể cả trong thời hậu thực dân, giới đầu sỏ vẫn lệ thuộc rất nhiều vào viện trợ, đầu

https://thuviensach.vn

tư và hỗ trợ chống lật đổ của Mỹ. Dù về tổng thể, đất nước này không phải đối mặt với mối đe dọa bên ngoài nghiêm trọng nào, giới đầu sỏ vẫn cần sự hỗ trợ từ bên ngoài để duy trì cấu trúc chính trị và kinh tế bất công, kém hiệu quả, dối trá. Về phía mình, Washington nhận được quyền tiếp cận chiến tranh lạnh không hạn chế đến hai trong số những cơ sở quân sự ngoài nước quan trọng nhất của nước này.

Giống như ở Hàn Quốc, giới quý tộc Philippin phải đối mặt với những thách thức lớn từ bên dưới vào cuối những năm 1940. Hukbalahap (Quân đội Nhân dân chống Nhật), thành lập năm 1942, chiến đấu chống cả người Nhật và những người địa chủ cộng tác. Bất chấp tinh thần sẵn sàng hợp tác thường xuyên với quân đội Mỹ, Huk trở thành kẻ thù của nhà nước được tái thành lập bởi MacArthur cùng nhiều người bạn trong giới đầu sỏ của ông (một số trong nhóm này vốn cộng tác với người Nhật suốt chiến tranh). Đến cuối năm 1946, sau khi những nỗ lực đấu tranh nghị viện bị ngăn chặn và sự đàn áp mà người nông dân phải gánh chịu trở nên tồi tệ hơn ở nông thôn, các đơn vị Huk một lần nữa tổng nổi dậy. Chính quyền Philippin gặp phải những khó khăn lớn khi giải quyết thách thức này; cũng như ở Hàn Quốc cuối những năm 1940, người ta nhận ra một nhà nước yếu ớt và tha hóa lệ thuộc nặng nề vào Hoa Kỳ để duy trì sự tồn tại.

Cuộc nổi dậy của quân Huk đạt đỉnh cao trong giai đoạn 1949-1951, sau đó các nỗ lực chống nổi dậy bắt đầu gặt hái được thành công đáng kể. Đặc biệt quan trọng là vai trò của các cố vấn Mỹ trong việc phát triển quan hệ với Ramon Magsaysay, "chàng trai của nước Mỹ". Nguyên nhân chính cho sự thoái trào của Huk như Benedict Kerkvliet lý giải thì là vì "Nông dân ở Central Luzon ưa thích Magsaysay, người ban đầu là Bộ trưởng Quốc phòng (1950-1953) và sau đó là Tổng thống (1954-1957), vì ông có quan hệ cá nhân với dân làng và vì quân đội trở nên ít lạm quyền hơn dưới sự lãnh đạo của ông." Thất bại sau cùng của quân Huk hình thành từ những hành động mang tính biểu tượng hơn là từ sự đầu hàng thật sự, và sau sự kiện đó không hề có

https://thuviensach.vn

thay đổi lớn nào ở bản chất của cả nhà nước và quan hệ nhà nước-xã hội. Sự bất mãn của nông dân tạm thời được cải thiện thông qua hoạt động tái định cư ở đảo Mindanao ở miền nam, và các đề xuất tái phân bổ đất của Mỹ bị ngăn chặn. Với những nguyên nhân gốc rễ của cuộc nổi dậy không được giải quyết, phe cánh tả sẽ sớm nổi lên lại.

Trái ngược với Cuộc nổi loạn Huk, tác động của Chiến tranh Triều Tiên lên nhà nước và quan hệ nhà nước-xã hội của Hàn Quốc không khác gì trận đại hồng thủy. “Không một sự kiện riêng lẻ nào trong lịch sử hiện đại Hàn Quốc,” Hagen Koo viết, “gây ảnh hưởng lên sự hình thành nhà nước hơn Chiến tranh Triều Tiên.” Khi chúng ta so sánh quan hệ nhà nước-xã hội của Hàn Quốc với của Philippin, vấn đề cải cách có tầm quan trọng đặc biệt. Trước chiến tranh, các biện pháp mang tinh thần cải cách do người Mỹ thúc đẩy vốn bị ngăn cản bởi giai cấp địa chủ; tuy nhiên, trong giai đoạn chiếm đóng của Triều Tiên, cuộc cách mạng ruộng đất đã làm suy yếu giai cấp này rất nhiều; sau chiến tranh, áp lực từ phía Mỹ buộc Lý phải tiến hành các biện pháp cải cách đưa ra trước đó. Bruce Cumings viết về cuộc chiến này như là “sự kiện cân bằng vĩ đại”, không chỉ làm yếu đi tầng lớp quý tộc địa chủ mà còn sản sinh ra một nhóm doanh nhân mới thành công nhờ những cơ hội đến từ giai đoạn xáo trộn xã hội khủng khiếp.

Trong khi nhà nước Hàn Quốc cuối những năm 1940 “cực kỳ bất ổn và mỏng manh” - không như nhà nước cùng thời của Philippin - cuộc chiến đã mang lại sự củng cố đáng kể quyền hành nhà nước dưới chế độ của Lý. Điều này được phản ánh ở sự nổi lên của quân đội hiện đại và hiệu quả, sự công khai thừa nhận ý thức hệ không thể thách thức của “nhà nước chống cánh tả” và các nỗ lực kiểm soát các khu vực quần chúng. Lượng lớn viện trợ của Mỹ đã tạo cho chế độ của Lý vô số cơ hội phân bổ các lợi ích đặc quyền và tăng cường nền tảng ủng hộ chính trị cho chế độ. Lý chủ động chống lại các cố gắng tái kết hợp Hàn Quốc vào các mẫu hình thương mại thời thực dân của người Mỹ, sử dụng vị thế trong lĩnh vực địa chính trị để cùng lúc thúc đẩy chiến

https://thuviensach.vn

lược phát triển quốc gia thay thế và củng cố chế độ. Ông nuôi dưỡng một giai cấp tư bản trong nước mạnh mẽ hơn rất nhiều, chủ yếu phụ thuộc vào nhà nước để thành công và đảm bảo rằng việc phân bổ lợi ích sẽ tạo ra những đóng góp lớn cho đảng cầm quyền.[222] Vào cuối những năm 1940, chế độ của Lý vẫn còn phải đáp ứng nhu cầu của một nhóm quý tộc kinh tế; đến cuối những năm 1950, nhà nước đã chi phối khá hiệu quả một hình thức khác về chất của giới quý tộc kinh tế, giờ đây dựa nhiều hơn rất nhiều vào công nghiệp và thương mại. Ít nhất trong lĩnh vực chính trị, Lý cũng khá thành công trong việc hoàn thành được các mục tiêu: "Đến cuối những năm 1950," Eckert và đồng sự của ông kết luận, "Lý đã biến phần lớn hệ thống chính trị thành của ông."[223]

Ở Philippin cũng vậy, nền kinh tế chính trị của những năm 1950 đặc trưng bởi hoạt động trục lợi tham nhũng và quá trình công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu (ISI). Thoạt nhìn điều này dường như cho thấy những điểm tương đồng đáng kể so với Hàn Quốc của Lý, nhưng phân tích gần hơn cho thấy những khác biệt to lớn. Nói chung có thể quan sát thấy rằng nếu hoạt động trục lợi ở Hàn Quốc thúc đẩy quá trình thâu tóm quyền lực của chế độ cai trị thì hành vi trục lợi ở Philippin tạo ra lợi ích cho tầng lớp quý tộc chính trị-kinh tế, tầng lớp này không chỉ trải rộng mà còn bành trướng về quy mô. Phản ứng với cuộc khủng hoảng cán cân thanh toán nặng nề năm 1949, Ngân hàng Trung ương Philippin mới được thành lập thể chế hóa các biện pháp kiểm soát nhập khẩu và ngoại hối với sự ủng hộ mạnh mẽ của Hoa Kỳ và các nhà đầu tư Mỹ. Quá trình phân bổ giấy phép nhập khẩu và ngoại hối đầy rẫy tham nhũng, và một số vụ bê bối đã nổ ra trong tiến trình thập niên này liên quan đến sự phân bổ đặc biệt thiên vị cho những người có các mối quan hệ chính trị tốt nhất. Một sự kiện (có thể không có thật) tượng trưng cho bản chất vơ vét thỉnh thoảng xuất hiện khi cấp giấy phép: vào cuối những năm 1950, đại biểu quốc hội đối lập Ferdinand Marcos được cho là "xông vào văn phòng" của một quan

https://thuviensach.vn

chức Ngân hàng Trung ương, người đã từ chối cấp phép nhập khẩu cho "một doanh nhân Trung Quốc giàu có" và chĩa súng lục vào đầu vị quan chức đó cho đến khi "văn bản được ký và chuyển cho ông".

Như trường hợp Hàn Quốc dưới thời Lý, các nhà kinh tế nhận thấy quá trình lựa chọn cá nhân và ngành công nghiệp Philippin không mấy hợp lý. Tuy nhiên, không như Hàn Quốc của Lý, sẽ khó khăn hơn nhiều để phát hiện bất kỳ logic chính trị dựa trên chế độ nào đằng sau sự điên cuồng trong hoạt động trục lợi không kiểm soát ở giai đoạn này. Quá trình công nghiệp hóa là một mục tiêu lớn trong kế hoạch phát triển đất nước, tuy nhiên các lãnh đạo Philippin nói chung không có cùng ác cảm mang tính dân tộc chủ nghĩa của Lý về những phương thuốc tự do của các nhà hoạch định kinh tế Mỹ. (Thật ra, thay vì chống lại sự phụ thuộc vào cường quốc thực dân cũ, một ưu tiên kinh tế lớn là quyền tiếp tục tiếp cận thị trường Mỹ.) Với đặc trưng phân quyền chính trị và kinh tế cao độ của Philippin (đặc biệt ở các nhà nước dân chủ), sự phân bổ các lợi ích kinh tế từ trung ương không có tác dụng nhiều trong việc thúc đẩy quá trình tập trung hóa quyền lực chính trị. Thay vào đó, giai đoạn kiểm soát này tạo ra thêm một nguồn chiến lợi phẩm cho nhóm đầu sỏ, chiến lược tích lũy tư bản của nhóm này vốn từ lâu đã dựa vào khả năng tiếp cận ưu đãi từ bộ máy nhà nước. Như một quy luật, những gì nhóm đầu sỏ lấy được từ nhà nước sẽ thuộc về họ; những kẻ hưởng lợi từ hệ thống này có rất ít nghĩa vụ (nếu có) phải đóng góp vào (1) các mục tiêu phát triển lớn hơn (trong một số trường hợp, "các nhà công nghiệp" đề xuất giấy phép ngoại hối để hỗ trợ các hoạt động đầu tư sản xuất và rồi đổi sang nhập khẩu hàng hóa thành phẩm); (2) kho bạc của nhà nước (thuế áp lên việc bán ngoại tệ là tối thiểu); hay (3) các đảng phái chính trị (tiền công có xu hướng không đi đến các đảng mà đến các chính trị gia). Cuối cùng có thể quan sát thấy rằng - không như ở Hàn Quốc — Philippin không có sự chuyển biến lớn nào trong đặc trưng của tầng lớp quý tộc từ cuối những năm 1940 đến cuối những năm 1950: trong khi tầng lớp quý tộc

https://thuviensach.vn

mở rộng về quy mô và tiếp nhận thêm nhiều lợi ích kinh tế đa dạng, giai cấp này vẫn là một giai cấp quý tộc chính trị-kinh tế hùng mạnh.

Ở cả Hàn Quốc và Philippin, sự thay đổi trong chính sách của Mỹ khuyến khích những thay đổi quan trọng trong chiến lược phát triển. Ở Hàn Quốc, sự cắt giảm viện trợ của Mỹ cuối những năm 1950 cuối cùng dẫn đến sự sụp đổ nền kinh tế chính trị giai đoạn Lý cầm quyền và đóng góp vào sự kết thúc của chế độ Lý Thừa Vãn. Cũng vào cuối những năm 1950, Hoa Kỳ tái đánh giá sự ủng hộ của nước này dành cho hệ thống kiểm soát ở Philippin. Một quá trình hạn chế kiểm soát tiếp diễn năm 1960, và vào năm 1962 đồng peso bị phá giá khoảng 50%.

Đến cuối những năm 1950, sau nhiều năm xã hội dân sự im ắng, các nhà hoạt động sinh viên bắt đầu thách thức nền tảng chuyên chế của chế độ Lý Thừa Vãn. “Cách mạng” tháng Tư năm 1960 của sinh viên đã đưa Đảng Dân chủ đối lập lên vị trí lãnh đạo, nhưng chỉ 13 tháng sau đảng này đã bị lật đổ trong một cuộc đảo chính quân sự do Park Chung Hee lãnh đạo. Sau cuộc đảo chính, chính quyền quân sự mới bắt giữ những người giàu có nhất đất nước và buộc tội họ “làm giàu phi pháp”.[224] Bất chấp những lời hứa sau đó, sự kiện này cho thấy không chỉ sự cách biệt rõ ràng giữa nhà nước với xã hội mà còn cả mối quan hệ không cân xứng giữa các nhóm quy tộc chính trị và kinh tế của đất nước vốn đã tồn tại trước khi thời đại của Park bắt đầu.

Một đòn tấn công mạnh mẽ như vậy của nhà nước vào cộng đồng doanh nghiệp là chuyện hoàn toàn không tưởng trong bối cảnh Philippin nơi mà các tổ chức nhà nước nói chung bị thống trị bởi các yêu cầu đặc quyền của một nhóm quý tộc thống trị có quyền lực ở cả lĩnh vực chính trị và kinh tế. Thay vì bị tịch thu đất, như ở Hàn Quốc, các lãnh chúa giành được nhiều lợi ích kinh tế đa dạng ở nhiều ngành. Trên hết, chính trị là cuộc chiến giành chiến lợi phẩm, và liên tiếp những vụ bê bối tham nhũng đã tạo nên rất nhiều vũ khí chính trị để hai đảng quý tộc đả kích lẫn nhau, trao đổi thành viên và thay phiên

https://thuviensach.vn

cầm quyền. Khi kỷ nguyên Marcos bắt đầu vào năm 1965, những bất bình chưa được giải quyết ở nông thôn cùng với tình trạng bất mãn lan rộng vì tham nhũng, vi phạm bầu cử và khó khăn kinh tế góp phần kích động sinh viên, tái vận động các nhóm quần chúng và khôi phục các phong trào cánh tả vốn đã tạm thời thất bại vào những năm 1950.

Park và Marcos trước năm 1972: nắm quyền và thâu tóm quyền tổng thống

Khi khởi đầu chế độ của Park ở Hàn Quốc và của Marcos ở Philippin, nhiều nhân tố khác biệt trong bối cảnh xã hội, thể chế, chính trị, chính trị-kinh tế và địa chính trị xuất hiện, đáng chú ý nhất gồm các yếu tố có thể được đặc thù hóa tổng thể như (1) di sản lịch sử từ sự tập quyền so với phân quyền trung ương; (2) trải nghiệm từ lâu với chế độ độc tài so với các thể chế dân chủ; (3) tác động "cân bằng" của cuộc cải cách đất đai hoàn toàn sau chiến tranh so với những chương trình quy hoạch đất đơn thuần cùng tình trạng bất bình đẳng dai dẳng; (4) sự khác biệt rõ ràng so với sự khác biệt hoàn toàn mờ mịt giữa các nhóm quý tộc chính trị và kinh tế; (5) các nhóm quý tộc kinh tế lệ thuộc vào và bị chi phối bởi nhà nước so với các nhóm quý tộc chính trị-kinh tế có khả năng vơ vét và thao túng nhà nước; (6) quá trình tập quyền chính trị có điều phối sau chiến tranh so với các mẫu hình phân quyền dai dẳng; (7) tuyên bố tinh thần dân tộc chủ nghĩa so với sự chịu đựng các mẫu hình kinh tế thời thực dân; (8) nhà nước chống cánh tả vững chắc so với (điều mà chúng ta biết khi hồi tưởng lại) một thất bại rất không rõ ràng của một thách thức cánh tả từ bên dưới; và (9) mối đe dọa bên ngoài so với không có mối đe dọa. Tôi dựa trên phân tích này và tìm hiểu con đường đến với quyền lực của mỗi lãnh đạo, các mục tiêu của họ khi đã cầm quyền và những quyết định sau đó của họ nhằm loại bỏ các thể chế dân chủ và tuyên bố thiết quân luật để viết nên phần này.

Nền tảng cá nhân

https://thuviensach.vn

Giữa những năm 1960, khi quân đội Mỹ được gửi đến Việt Nam với số lượng lớn, hai đồng minh chính của Mỹ ở châu Á là Tổng thống Ferdinand Marcos và Tổng thống Park Chung Hee. Hai vị lãnh đạo mới này gặp nhau ở các hội nghị của các tổ chức khu vực do Mỹ hỗ trợ, tuyên bố tinh thần đoàn kết của "thế giới tự do" trên chuyến đi đến Washington thời Lyndon Johnson, và — để đổi lấy viện trợ Mỹ — đã ủng hộ các nỗ lực chống nổi dậy ở Việt Nam: Hàn Quốc với gần 50.000 quân chiến đấu và Philippin với một tiểu đoàn công binh 2.000 người. Trong bối cảnh địa chính trị lớn hơn, chúng tôi nhận thấy cả những điểm tương đồng và khác biệt quan trọng giữa hai vị tổng thống và quá trình vươn đến quyền lực của họ.

Park và Marcos đều có gốc gác ở tỉnh, sinh ra và lớn lên dưới chế độ thực dân. Tuy nhiên, trong khi Park lớn lên ở một gia đình bần nông, tổ tiên của Marcos lại có quyền sở hữu đất rộng lớn ở vùng Ilocos cằn cỗi thuộc Luzon phía tây bắc và nắm giữ những vị trí như quan tòa, thị trưởng và trưởng làng. Gia đình của Ferdinand chuyển đến Manila khi ông còn nhỏ, và cha ông, sau khi tốt nghiệp trường luật, đắc cử vào Quốc hội năm 1924. Ferdinand được chuẩn bị để theo bước cha mình, nhưng vào cuối những năm 1930, ông trở thành một trong những người bị buộc tội trong vụ án giết một chính trị gia năm 1935, người đã đánh bại cha ông trong cuộc tranh cử quốc hội cùng năm đó. Trong phiên xử được ca ngợi trong cả nước năm 1940, chàng sinh viên luật Ferdinand Marcos đã bào chữa mình vô tội trước Tòa án Tối cao Philippin và thay đổi phán quyết phạm tội giết người trước đây của mình. Do đó, trong cùng giai đoạn Park chứng kiến sự thay đổi xã hội thông qua sự nghiệp ở giới cầm quyền trong quân đội thực dân Nhật Bản, Marcos lại trở thành một "luật sư-chính trị gia hiện đại" khác sinh ra dưới chế độ thực dân Mỹ.

Sau lần đắc cử vào Quốc hội đầu tiên năm 1949, Marcos không cho thấy quyết tâm chính trị nào nhưng đã thể hiện sự nhạy bén chính trị đầy ấn tượng. Thành công tranh cử của ông ít nhất được thúc đẩy một

https://thuviensach.vn

phần bởi niềm tin mơ hồ về vai trò anh hùng của ông như là người lính du kích thời Nhật chiếm đóng; dù tuyên bố dối trá rằng mình đã nhận khoảng 30 huân chương vì sự nghiệp chiến đấu chống Nhật, trên thực tế Marcos có thể đã cộng tác với người Nhật trong một giai đoạn nào đó của những năm chiến tranh. Có tầm quan trọng chính trị đáng kể, đặc biệt không kém so với khi ông chuyển từ khối cử tri quốc hội địa phương lên khối cử tri thượng viện quốc gia năm 1959, là cuộc hôn nhân giữa ông với Imelda Romualdez năm 1954, cựu hoa hậu đến từ Visayas (một vùng có nhiều phiếu bầu ở trung tâm quần đảo). Năm 1963, Marcos được bầu làm Chủ tịch Thượng viện Philippin. Sau khi chuyển từ Đảng Tự do sang Đảng Quốc gia trước khi bầu cử, Marcos đánh bại tổng thống đang tại vị (Đảng Tự do), Diosdado Macapagal, và nhậm chức cuối năm 1965.

Trước khi đảm nhiệm vị trí tổng thống, cả Park và Marcos đều vượt qua những giai đoạn khó khăn lớn ban đầu gần như chặn đứng sự nghiệp của họ: phán quyết Park dính líu đến cuộc nổi loạn Yeosu-Suncheon cánh tả, và phiên xử tội giết người của Marcos. Tuy nhiên đặc trưng trong con đường của họ hoàn toàn khác biệt. Park là một quân nhân lên nắm quyền thông qua đảo chính, và giai đoạn quá độ sang chính trị bầu cử của ông năm 1963 phần lớn là do áp lực từ Mỹ. Là một người nhỏ con, hướng nội, Park gần như thiếu hẳn sức hấp dẫn chính trị và "không bao giờ che giấu sự căm ghét các cuộc bầu cử và sự khinh miệt những nhà lập pháp".[225] Ngược lại, Marcos thật sự là bậc thầy của cuộc chơi chính trị ở Philippin. Ông vươn lên nắm quyền không thông qua đảo chính, mà qua nhiều năm tham vọng tranh cử. Là người có khả năng thể thao và cực kỳ hấp dẫn, Marcos thuyết phục các đám đông lớn không chỉ qua những bài diễn thuyết đầy cảm xúc mà còn với những bản tình ca ông tấu cùng Imelda. Giới báo chí quốc tế thường so sánh ánh hào quang của Cặp đôi Đệ nhất này với hào quang của cặp đôi nhà Kennedy, và vào buổi nhậm chức của ông năm

https://thuviensach.vn

1965, tạp chí *Time* đã đưa Marcos lên trang bìa và ca ngợi "tài lãnh đạo năng động, quên mình" của ông.

Mục tiêu

Dù cả Park và Marcos đều là kết quả của môi trường xã hội và chính trị mà từ đó họ nổi lên, các ưu tiên cá nhân và phong cách lãnh đạo của hai người chắc chắn là yếu tố cần thiết để hiểu được đặc trưng trong chế độ tổng thống của họ. Trong khi hai người chắc chắn có cùng khát khao muốn tập trung và nắm giữ quyền lực ở mức độ cao nhất có thể, thì cách sử dụng quyền lực của họ lại khác nhau. Park Chung Hee đi theo những vị tổng thống trước đó vốn có vị thế xã hội cao hơn và kết hợp "lòng ngờ vực người giàu của nông dân" với các mục tiêu trọng thương thúc đẩy "nước giàu quân mạnh" theo tinh thần Nhật Bản. Các học giả về kinh tế chính trị Hàn Quốc hiếm khi cho thấy Park sử dụng vị thế của mình để xây đắp gia tài cá nhân khổng lồ.[226] Marcos, ngược lại, là kẻ trưởng giả điển hình ở các tỉnh, quyết tâm không chỉ tranh đua mà còn thôn tính các gia đình giàu có nhất đất nước. Mục tiêu phát triển kinh tế quốc gia chắc chắn chỉ là phụ so với việc phát triển gia đình giàu có và nhóm tùy tùng hùng hậu.

Marcos thường nói đến việc thúc đẩy mục tiêu phát triển kinh tế quốc gia, và khởi đầu nhiệm kỳ tổng thống đầu tiên của mình bằng cách tài trợ cho các dự án cơ sở hạ tầng chính yếu trên toàn quần đảo. Tuy nhiên những chi tiêu này, cùng với những khoản viện trợ "phát triển cộng đồng" hạn chế hơn ở những huyện nghèo, "được chia nhỏ để có lợi thế chính trị tối đa". Cùng với những phát ngôn về "xây dựng quốc gia", tin đồn về các khoản đầu tư bất động sản ngoài nước, các tài khoản ngân hàng Thụy Sĩ, và đặc quyền thân hữu của Cặp đôi Đệ nhất tràn ngập trên báo chí Manila cuối những năm 1960. Trong khi Park chi phối quan hệ đối ngoại với các mục tiêu toàn diện về an ninh quốc gia và quyền tự chủ quốc gia, các kỹ năng ngoại giao đáng ngạc nhiên của Marcos có định hướng chủ yếu vào lợi ích cá nhân. Đổi lại việc gửi một tiểu đoàn công binh sang Việt Nam, Marcos nhận được

https://thuviensach.vn

các khoản thanh toán khổng lồ không ghi sổ từ Hoa Kỳ; các quan chức Mỹ biết được những dàn xếp này, Raymond Bonner viết tiếp, "Không nghi ngờ rằng hàng triệu đô-la đã đi vào túi [của Marcos] hoặc, chính xác hơn, vào tài khoản ngân hàng nước ngoài của ông." Chiến dịch tái tranh cử năm 1969 có lẽ đã cho thấy bằng chứng hùng hồn nhất cho việc mục tiêu chính trị cá nhân chà đạp lên phúc lợi quốc gia: sau khi kho bạc bị cướp và các đối thủ bị đe dọa bởi hoạt động huy động cưỡng bức rộng rãi các quan chức và các thế lực cá nhân của chính quyền, vị ứng viên bị đánh bại than phiền rằng ông đã "thua về sự bất lương, thua về súng đạn và thua về vàng." Khi cuộc tranh cử đang diễn ra, khủng hoảng cán cân thanh toán tồi tệ nhất từ năm 1949 nổ ra tại nước này. Do đó, hoạt động tích trữ quyền lực cá nhân bất chính mà nhờ đó Marcos trở nên nổi tiếng có thể đã bắt đầu từ những năm đầu trong chế độ tổng thống của ông.

Bối cảnh thể chế

Khi cả hai khéo léo thâu tóm nền tảng chính trị cho chế độ của mình, họ dựa trên những nền móng thể chế và tầm nhìn rất khác biệt về cải cách thể chế. Không như ở Philippin, Park làm việc trong môi trường "hoàn toàn quan liêu": Ông "biết đặt quyền lực, chuyên môn ở đâu và hành động theo đó, ban cho nhóm quý tộc của Hàn Quốc nhiều đặc quyền".[227] Hưởng lợi từ quá trình tập trung quyền lực ban đầu của hệ thống chính trị dưới thời Lý, Park tiếp tục thiết lập Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (có thẩm quyền cực kỳ lớn là bảo vệ quyền lực và quản lý các cuộc bầu cử) và Ban Kế hoạch Kinh tế (có nhiệm vụ giám sát quá trình công nghiệp hóa nhanh). Trong hệ thống mà ông gọi là "dân chủ hành chính", Park tiến hành cẩn thận và chắc chắn để tạo nên một bộ máy quan liêu biết trọng dụng nhân tài hơn.[228] Mặc cho nguồn gốc từ quân đội và sự ám ảnh của ông với các nhiệm vụ điều phối kinh tế, nhìn chung Park đã tách các sĩ quan quân đội khỏi những cơ quan chính trong bộ máy quan liêu nhà nước (gồm Ban Kế hoạch Kinh tế và Bộ Tài chính).[229] Khi sự phát triển của các

https://thuviensach.vn

cơ quan quan liêu được phân định rõ ràng và vững mạnh, ông đồng thời cũng đảm bảo nắm quyền kiểm soát cá nhân đối với các cơ quan đó. Dựa trên truyền thống cầm quyền trọng dụng nhân tài lâu đời của đất nước, Park tập trung thẩm quyền quản lý bộ máy quan liêu vào Nhà Xanh và thiết lập kỷ luật như quân đội với những quan chức hàng đầu của mình.

Marcos thừa hưởng một bộ máy quan liêu vốn từ lâu được tổ chức kém và bị kiểm soát bởi những ý đồ nắm giữ đặc quyền của nhiều chính trị gia và các gia đình đầu sỏ. Thay vì tìm cách củng cố các cơ quan quan liêu và bảo vệ các cơ quan này khỏi mạng lưới bảo trợ, Marcos tìm cách tập trung hóa mạng lưới bảo trợ dưới sự kiểm soát của mình. Không có chương trình cải cách bộ máy quan liêu lớn nào dưới quyền tổng thống hiến định của ông; nếu có, ông chỉ làm tồi tệ hơn mức độ minh bạch về tổ chức vốn đã ở mức thấp nhất của bộ máy quan liêu này mà thôi. Bên cạnh việc "sử dụng" quân đội cho các dự án bảo trợ có lợi cho chế độ, ông trắng trợn sử dụng thẩm quyền điều tiết của Ngân hàng Trung ương để cứu trợ cho bạn bè ông và trừng phạt kẻ thù. Không như Park, người xây dựng bộ máy quan liêu nhà nước Hàn Quốc để thúc đẩy các mục tiêu phát triển, Marcos làm suy yếu bộ máy quan liêu Philippin để củng cố một chế độ độc tài triệt để hơn nữa.

Quan hệ chính quyền-doanh nghiệp

Thông qua việc kết hợp các mục tiêu kinh tế rõ ràng hơn với các công cụ thể chế vững mạnh hơn, chế độ của Park trước năm 1972 đạt được sự chuyển biến chính trị-kinh tế mạnh mẽ hơn rất nhiều so với chế độ ở Philippin. Tận dụng quyền lực cao hơn đối với lớp doanh nghiệp đang phát triển, chính phủ buộc phải quốc hữu hóa tất cả các ngân hàng thương mại. Bằng cách kiểm soát mọi nguồn tiền, nhà nước khuyến khích lớp doanh nghiệp vừa mới hình thành và phụ thuộc phải bắt đầu tham gia vào hoạt động sản xuất công nghiệp ngày càng phức tạp được tổ chức quanh các tập đoàn gia đình đa dạng hóa khổng lồ.

https://thuviensach.vn

Các doanh nhân không còn bị tuyên bố là "những kẻ kiếm lợi phi pháp" mà trong nhiều năm họ tiếp tục được điều động theo nhịp điệu phát đi từ các cơ quan hoạch định chính sách kinh tế chính. Kể cả khi này, quyền lực của nhà nước Hàn Quốc cũng không hề tuyệt đối; thay vì vậy, mối quan hệ cộng sinh với doanh nghiệp trong những năm này được mô tả là "hoạt động đổi chác chính trị bất cân xứng".[230]

Tương tự, có thể nhận thấy khoảng cách quyền lực to lớn ở Philippin vào đầu những năm 1960, tuy nhiên cán cân quyền lực thì ngược lại. Nếu tiền bạc thật sự là quyền lực thì những phân tích của giới tài chính một lần nữa lại là những lời định hướng. Trong khi giới doanh nhân ở Seoul đang bị giam giữ và sau đó mất quyền kiểm soát ngân hàng của họ, thì gần như tất cả các gia đình quan trọng ở Philippin lại tận dụng những khuyến khích mới để thiết lập các ngân hàng tư nhân. Về căn bản, các nguồn lực nhà nước được cung cấp cho ngân hàng, từ đó các chủ sở hữu ngân hàng có thể tự do tạo ra các danh mục cho vay vì lợi ích của các tập đoàn gia đình đa dạng hóa. Nếu ở Hàn Quốc chính phủ sử dụng ngân hàng để thực thi "các mục tiêu kinh tế vĩ mô quốc gia, không phải để kiếm lợi thông qua hoạt động cho vay siêu lợi nhuận", thì ở Philippin hoàn toàn ngược lại. Quá trình quốc hữu hóa các ngân hàng tư nhân chắc hẳn là không được nghĩ đến; trái lại, các gia đình còn được trao cho cơ hội vơ vét ở không gian công hạn hẹp.

Chiến lược phát triển

Những năm 1960 là thời gian quá độ cho cả nền kinh tế chính trị Hàn Quốc và Philippin. Ở Hàn Quốc, sự cắt giảm viện trợ Mỹ khuyến khích nhiều sự quan tâm hơn vào phát triển xuất khẩu. Các cố vấn Mỹ chống lại hoạt động đầu tư quá nhiều vào các ngành công nghiệp nặng và hóa chất, nhưng Park và các cố vấn của ông phát triển kế hoạch riêng của họ khi thúc đẩy các mục tiêu mà người Mỹ xem là tham vọng điên cuồng. Khoản bồi thường 800 triệu đô-la Mỹ từ Nhật Bản, cũng như khoảng 1 tỷ đô-la Mỹ mà Hoa Kỳ thanh toán cho sự tham

https://thuviensach.vn

gia của Hàn Quốc ở Việt Nam, cung cấp nguồn lực cho cả hoạt động thâu tóm chế độ và các dự án công nghiệp khổng lồ. Khi nền kinh tế Nhật Bản tiến đến các ngành công nghiệp công nghệ cao hơn và mức lương cao hơn, Hàn Quốc bắt đầu áp dụng hoạt động sản xuất thâm dụng lao động và lương thấp từ Nhật Bản. Cuộc đua để đuổi kịp Nhật Bản và vượt qua Triều Tiên tạo ra nỗi ám ảnh tăng trưởng kinh tế nhanh trên cả nước. Thông qua kiểm soát ngành tài chính mà theo nhiều cách gợi nhớ tới quá trình công nghiệp hóa Hàn Quốc thời thực dân dưới sự cai trị của người Nhật, Park sử dụng tập hợp "các công cụ thể chế" theo kiểu Gerschenkron,[231] từ đó cho phép Hàn Quốc đồng thời phát triển nền kinh tế và gia tăng sức mạnh quốc gia. Vào những năm 1970, Park tiến đến ngành công nghiệp nặng; theo công thức riêng của ông, "Thép = Sức mạnh Quốc gia". "Chắc chắn khi đảm nhận nhiệm vụ chính trị thúc đẩy tiềm lực quốc gia của Hàn Quốc," Kim Byung-kook viết, Park đã theo đuổi "chiến lược tăng trưởng không cân bằng với vài *chaebol* được chọn làm các doanh nghiệp độc tôn, được hưởng rất nhiều đặc quyền và lợi ích kinh tế được cung cấp thông qua chính trị". Chế độ của ông theo đuổi cái mà Woo gọi là "tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu bất khả thi", từ đó đảm bảo đất nước luôn trên bờ vực khủng hoảng.

Ở Philippin, Hoa Kỳ cũng đóng một vai trò quan trọng khi cố gắng thiết kế chiến lược kinh tế mới những năm 1960. Tuy nhiên, không như ở Hàn Quốc, lời khuyên của Mỹ không bị cản trở nhiều khi đi qua các ý tưởng chính sách thay thế như khi bị suy yếu bởi tình trạng trì trệ chính sách (không như những người đồng cấp Hàn Quốc, các nhà hoạch định chính sách Philippin không quen với quá trình phát triển do nhà nước dẫn dắt theo phong cách Nhật Bản). Quá trình nới lỏng kiểm soát vào đầu những năm 1960 làm giảm đi đáng kể khả năng định hướng trong chính sách kinh tế của đất nước. Từ quan điểm của một tập đoàn gia đình trị đa dạng hóa của Philippin, mọi việc có lẽ không quá u ám - đặc biệt nếu khả năng tiếp cận đến bộ máy chính trị

https://thuviensach.vn

được ưu đãi tạo ra cơ hội hưởng nhiều đặc quyền đặc lợi: các khoản cho vay từ ngân hàng quốc doanh, sự thiên vị đặc biệt của chính phủ cho các ngân hàng của họ, chiếm và khai thác các nhượng bộ, các khoản miễn thuế ưu đãi, thiên vị trong tính và thanh toán thuế, tường thuế quan đặc biệt hoặc các khoản miễn thuế quan, các thỏa thuận có lợi từ Cục Thuế quan và nhiều nữa. Chính vì chế độ chính sách tổng thể quá thiếu định hướng, nên các gia đình có thể đi theo nhiều hướng để được giàu có hơn. Ở Hàn Quốc, các tài năng tư nhân đều bị điều động khá hiệu quả theo các mục tiêu công; ở Philippin, các nguồn lực công bị vơ vét thậm tệ vì lợi ích của giới đầu sỏ hùng mạnh. Trong khi Park thôi cẩn trọng và liều mình theo đuổi mục tiêu công nghiệp hóa nhanh, Marcos đưa đất nước đến khủng hoảng để đảm bảo sự tái đắc cử của mình năm 1969.

Vượt qua sự chống đối và tập trung hóa quyền lực

Bất chấp những tương phản lớn ở nền tảng cá nhân, mục tiêu, bối cảnh thể chế, quan hệ chính quyền-doanh nghiệp, và các chiến lược phát triển, Park và Marcos có cùng biệt tài tập trung quyền lực chính trị vào vị thế tổng thống và duy trì quyền lực này mặc cho vô số trở ngại. Khi đối mặt với chống đối, cả hai chứng tỏ mình là những lãnh đạo nhẫn tâm sẵn sàng dùng bất cứ cách nào - kể cả phá hủy các thể chế dân chủ - để giữ quyền lực cho bản thân.

Ở các cuộc bầu cử năm 1971, Park lần đầu tiên đối mặt với một đối thủ chính trị đe dọa vị trí của ông; ông xoay sở đánh bại Kim Dae-jung với cách biệt nhỏ, nhưng trong quá trình đó Đảng Cộng hòa Dân chủ của ông đã đánh mất vị thế đa số hai phần ba cần thiết để điều chỉnh hiến pháp. Rõ ràng là nền tảng ủng hộ chính trị của Park đã suy yếu, đặc biệt ở các vùng thành thị cũng như ở các vùng nông thôn, nơi sự hiện diện của nhà nước rất không được chào đón. Trong khi đó, Kim Dae-jung tận dụng được nguồn căm tức chống chính phủ khổng lồ ở vùng Jeolla. Khi không còn lựa chọn hợp hiến nào nữa để kéo dài sự cầm quyền, Park dùng đến các phương pháp cực đoan hơn. Ông tuyên

https://thuviensach.vn

bố tình trạng khẩn cấp quốc gia vào cuối năm 1971, và sau đó là thiết quân luật tháng 10 năm 1972. Như David I. Steinberg lý giải, việc chọn thời điểm "không phải không liên quan đến thực tế rằng ba tuần trước đó, khi không có sự phản đối công khai của Mỹ, Tổng thống Marcos ở Philippin cũng đã tuyên bố thiết quân luật. Người ta cho rằng Tổng thống Park đã yêu cầu ban cố vấn của ông theo dõi phản ứng của Mỹ với bước đi đó, và khi Washington không phản đối, Park cảm thấy được tự do đi theo định hướng riêng của ông."

Tuyên bố thiết quân luật của Marcos ra đời sau những năm khó khăn về kinh tế và hỗn loạn chính trị gia tăng. Suốt những năm 1960, sinh viên Philippin ngày càng bị chính trị hóa và cực đoan hóa, bị kích động bởi các vấn đề ở trường, sự hiện diện của các căn cứ Mỹ, chiến tranh với Mỹ ở Việt Nam và hoạt động triển khai quân đội Philippin ở nước này, cấu trúc xã hội bất công và nhu cầu cải cách ruộng đất, gian lận bầu cử cùng nhu cầu cải cách hiến pháp. Đảng Cộng sản mới của Philippin chính thức khởi động vào cuối năm 1968, tuyên bố thế mạnh của mình là đấu tranh du kích ở nông thôn nhưng lại đạt được thành công lớn nhất ở thành thị, đặc biệt là từ giới sinh viên. Sự kiện tái đắc cử của Marcos là một vấn đề gây rất nhiều tranh cãi, vì tất cả các ứng viên (dẫn đầu là Marcos) đều báo cáo đã sử dụng số tiền tương đương với gần một phần tư ngân sách quốc gia. Khi hoạt động xuất khẩu của đất nước trì trệ, khoản chi tiêu phung phí khổng lồ cho tranh cử này đã gây ra cuộc khủng hoảng cán cân thanh toán, tiếp đó là đợt phá giá tiền tệ làm gia tăng lạm phát. Tình hình này càng làm tăng cao yêu cầu thay đổi từ quần chúng. Đầu năm 1970, các cuộc biểu tình sinh viên trong Cơn bão Quý I mà ngày nay đã trở thành huyền thoại chạm đến cổng Dinh Malacafiang.

Cũng như Park thay đổi hiến pháp năm 1969 để tránh giới hạn hai nhiệm kỳ sẽ truất quyền ông vào năm 1971, Marcos cũng cố gắng điều chỉnh giới hạn hai nhiệm kỳ hiến định vốn có thể sẽ truất quyền ông này vào năm 1973 (dựa trên tinh thần cải cách vốn đã tồn tại theo

https://thuviensach.vn

hướng làm trong sạch chính trị Philippin, đạt đến đỉnh cao ở sự kiện mở màn Hội nghị Lập hiến vào tháng 6 năm 1971). Tuy nhiên, không giống Park năm 1969, Marcos phải đối mặt với một hệ thống bất mãn phát triển hơn nhiều của giới quý tộc trong các thể chế dân chủ lâu đời, cũng như sự chống đối mạnh mẽ từ xã hội hơn nhiều; kết quả là ông bất ngờ gặp phải khó khăn to lớn hơn nhiều khi chuẩn bị cho một quá trình thay đổi hiến pháp nhẹ nhàng và dễ dự đoán. Marcos gặp thiệt hại lớn trong cuộc bầu cử quốc hội năm 1971 với những lợi ích lớn mà phe đối lập giành được và mức độ "chủ nghĩa phản đảng" thậm chí còn cao hơn đối với đảng cầm quyền mà các tổng thống trước đây chưa từng gặp phải ở các cuộc bỏ phiếu giữa nhiệm kỳ. Như Thompson lý giải, Marcos phạm phải "hai tội lỗi chính trị": Gia đình và bạn bè được thiên vị hơn rất nhiều so với các đồng chí trong đảng khi phân chia sự bảo trợ của nhà nước, và vị tổng thống này đã cố gắng áp đặt ý tưởng đưa Đệ nhất Phu nhân lên kế nhiệm ông làm ứng viên tổng thống của Đảng Quốc gia năm 1973. Các cuộc bầu cử đạt đến những giới hạn bạo lực mới, điển hình là vụ đánh bom vào cuộc họp thượng viện của đảng đối lập vào tháng 8 năm 1971.

Phải đối mặt với sự tụ hợp của một nền kinh tế đình trệ, tình trạng căng thẳng với giới sinh viên, phe đối lập chính trị lớn mạnh và các vấn đề đòi hỏi bản hiến chương phục vụ cá nhân của ông phải thay đổi thông qua Hội nghị Lập hiến, Marcos xem thiết quân luật là lựa chọn tốt nhất để duy trì chế độ của ông. Một bước đi cực đoan như vậy đòi hỏi sự chuẩn bị cẩn thận, đặc biệt vì Marcos không có một yếu tố vô cùng quan trọng ở Park: một mối đe dọa bên ngoài "bao trùm nhưng cũng thuận tiện để đàn áp sự chống đối ở trong và ngoài nước trong bất kỳ hành động nào mà chính phủ định thực thi". Thay cho năng lực thao túng chính trị của mình, Marcos xây dựng một âm mưu nhằm dấy lên nỗi sợ hãi trong quần chúng rồi từ đó biện minh thiết quân luật là cách duy nhất để đất nước tự bảo vệ được mình khỏi nhiều mối đe dọa mất trật tự. Tháng 8 năm 1972, Manila bị chấn động bởi các vụ đánh

https://thuviensach.vn

bom hàng loạt được đổ lỗi cho Đảng Cộng sản tuy vẫn bị nghi ngờ vào lúc đó (và sau này xác nhận lại) là được điều phối bởi chính Dinh tổng thống. Màn kịch cuối diễn ra ngày 21 tháng 9 năm 1972 khi Tổng thống Marcos tuyên bố thiết quân luật và từ đó chấm dứt hơn 35 năm các thể chế dân chủ sau chiến tranh.

So sánh hai chế độ độc tài về chế độ, nhà nước, nền kinh tế và xã hội giai đoạn 1972-1979

Vì vậy, gần như cùng lúc, hai lãnh đạo lớn của châu Á đều sử dụng thiết quân luật để đảm bảo chế độ của họ - Park dùng khi ông không thể có được nhiệm kỳ thứ tư thông qua các phương tiện hợp hiến, và Marcos dùng khi ông phải đối mặt với các khó khăn lớn để có được nhiệm kỳ thứ ba. Tuy nhiên, hai quá trình chuyển đổi sang độc tài ở hai nước khác nhau rất nhiều. Ở Hàn Quốc, quá trình chuyển đổi từ chế độ bán độc tài sang độc tài diễn ra khá suôn sẻ và không bị chống đối nhiều. Cùng với các biện pháp an ninh mới cực kỳ hà khắc, Park công bố một ý thức hệ mới có nền tảng không chỉ dựa trên phong trào *yushin*, hay tái thiết Hàn Quốc, vốn lấy cảm hứng từ Tái thiết Minh Trị của Nhật Bản, mà còn dựa trên một "nền dân chủ Hàn Quốc" ca tụng những phẩm chất ưu việt của nhánh hành pháp thống trị (dựa trên những thêu dệt về các thể chế dân chủ tự công nhận vốn đã bị suy yếu trầm trọng nhưng chưa tan rã). Các quyền bị giới hạn nghiêm trọng, Quốc hội bị vô hiệu hóa, và các cuộc bầu cử trở thành những hoạt động vô nghĩa bị chi phối bởi một nhóm những người được tổng thống chỉ định. Tính chính danh đến chủ yếu từ hoạt động theo đuổi không ngừng nghỉ quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất (HCI) của chế độ.

Sự chống đối ở Philippin mạnh mẽ và chủ động hơn rất nhiều so với ở Hàn Quốc, và Marcos lo sợ quần chúng khắp nơi sẽ phản kháng tuyên bố thiết quân luật của ông. Trong khi Park có vẻ như cảm thấy an toàn hơn với khả năng áp đặt thiết quân luật và không cần phải bắt giữ các lực lượng chống đối, Marcos biết rằng ông có thể không có cơ

https://thuviensach.vn

hội. Ông gây bất ngờ cho các đối thủ bằng cuộc bắt giữ ban đêm "khoảng 8.000 người — thượng nghị sĩ, các nhà tự do dân sự, nhà báo, sinh viên, các lãnh đạo công nhân và thậm chí cả con cháu của vài gia đình quý tộc trong nước". Trong khi đó, các tờ báo đối lập bị đóng cửa. Như ở Hàn Quốc, nhà độc tài được Mỹ ủng hộ này tuyên bố sự không phù hợp của nền dân chủ kiểu Mỹ, và tuyên bố việc áp dụng "nền dân chủ" kiểu Philippin sẽ phù hợp hơn với các nhu cầu của "xã hội mới" mà ông đang xây dựng. Bên cạnh đó, ông khẳng định sẽ lãnh đạo "cách mạng từ trung tâm" để có thể giải quyết các nguy cơ kép đang đe dọa đất nước từ cánh tả và cánh hữu.

Đặc điểm bất ngờ của cuộc tấn công bởi nền độc tài phục vụ cho các mục đích của Marcos, và thông qua những vụ bắt giữ, đàn áp hay tra tấn, ông ngăn chặn tương đối dễ dàng những thành phần dễ tham gia chống đối thiết quân luật quyết liệt nhất. Đồng thời, nhiều bộ phận trong xã hội thật sự tin rằng các biện pháp cực đoan là cần thiết để giải quyết các vấn đề của đất nước, và sẵn sàng tin tưởng ông khi ông tập trung hóa quyền lực vào Dinh Tổng thống, giải tán quân đội tư nhân của các thủ lĩnh địa phương và công bố những mục tiêu tham vọng về cải cách đất đai. Đảng Cộng sản vẫn chưa trở thành nguy cơ lớn đối với chính phủ, nhưng đã hoạt động đủ tích cực để tạo ra những biện minh hiệu quả cho các biện pháp đàn áp. Tuy vậy, kể cả Marcos cũng có vẻ ngạc nhiên phần nào trước sự lặng lẽ tương đối của phong trào chống đối truyền thống (phi cánh tả), so với những lo sợ trước đây của ông về khả năng nổi dậy phản kháng của họ.

Có năm nhân tố chính lý giải kết quả này. Đầu tiên, "chế độ của Marcos không đụng đến hầu hết những thành viên của giới quý tộc Philippin". Chỉ hai chính trị gia lớn bị bắt giữ lâu hơn vài tuần và tương đối ít gia đình bị tịch thu tài sản. Thứ hai, quá trình tập trung hóa những bảo trợ nhà nước vào một nhà lãnh đạo có nghĩa rằng "sự hào phóng của nhà nước chỉ sẵn dành cho những ai được ông ta ưu ái". Với việc chi phối những bảo trợ chính sách trong nền chính trị

https://thuviensach.vn

Philippin, “dễ hiểu vì sao hầu hết các chính trị gia trước đây chống đối Marcos không còn chỉ trích mà thay vào đó cố gắng lấy lòng chế độ”. Thứ ba, Marcos có sự ủng hộ quan trọng từ Hoa Kỳ. Là người có lòng trung thành chủ yếu đặt ở lợi ích cá nhân chứ không phải bất kỳ lợi ích nhà nước hay quốc gia nào — dù có định nghĩa theo cách nào đi nữa — Marcos vẫn xem các nhu cầu chiến lược của Mỹ là cơ hội lớn để tư lợi cá nhân. Đặc biệt vào thời điểm các căn cứ quân sự đang là sự hỗ trợ rất quan trọng cho quân đội Mỹ ở Việt Nam, Marcos có thể gặp những quan chức cung cấp viện trợ ở Washington với một vị thế mạnh. Quả thực, Hoa Kỳ đã thưởng cho thiết quân luật bằng những khoản gia tăng lớn về tài trợ và cho vay.[232] Thứ tư, sự chấp thuận của Mỹ cho chế độ này quyền tiếp cận với hàng tỷ đô-la viện trợ đa phương và cho vay thương mại. Nguồn lực khổng lồ từ bên ngoài này, không lâu sau có cả những khoản cho vay tiền dầu rẻ mạt ở mức lãi suất thực âm, khiến nhiều người có ấn tượng rằng đất nước này đang trên con đường phát triển nhanh. Thứ năm, Marcos cũng khởi đầu thiết quân luật với vận may đến từ giá cả hàng hóa cơ bản ở mức cao, theo Rigoberto Tiglao lý giải, “tạo ra các khoản lợi nhuận dây chuyền cho giới quý tộc kinh tế Philippin, làm tan biến đi bất kỳ ngờ vực nào mà giới này vẫn còn đối với chế độ độc tài Marcos.”

Với sự chống đối được kiềm chế hiệu quả và sự ủng hộ chắc chắn từ Mỹ, Marcos củng cố chế độ độc tài mà không gặp phải thách thức nào. Sự kết hợp của cà rốt và cây gậy đã thúc đẩy các đại biểu của Đại hội Hiến pháp thông qua nhanh chóng bản hiến chương do Dinh Tổng thống soạn, và đầu năm 1973 bản hiến pháp mới có được sự chấp thuận giả tạo bằng cách triệu tập “những hội đồng cư dân” trên khắp cả nước. Nhánh tư pháp bị buộc phải chấp nhận, còn Quốc hội bỏ phiếu tự giải tán để đổi lấy việc chỉ định một Quốc hội Lâm thời (nền tảng được hứa về chính phủ nghị viện mới với các cuộc bầu cử trên thực tế đã không được tổ chức cho đến năm 1978). Trong khi Park đủ tự tin để duy trì Quốc hội trong các cấu trúc độc tài của ông, Marcos

https://thuviensach.vn

giải tán hoàn toàn Quốc hội và chỉ đưa ra viễn cảnh về một nghị viện mới thay thế.

Tóm lại, cả Park và Marcos đều viết những bản hiến pháp đảm bảo quyền thống trị của cơ quan hành pháp và cố gắng hết sức để đạt được sự tập trung quyền lực cá nhân tối đa. Tuy nhiên vẫn tồn tại những khác biệt rất lớn trong đặc trưng của hai chế độ, như cho thấy trong những nghiên cứu sau đây về thể chế, quan hệ chính phủ-doanh nghiệp, chiến lược phát triển và sự chống đối xã hội.

Thể chế: đảng cầm quyền, bộ máy quan liêu và quân đội

Các đảng cầm quyền: Đảng Cộng hòa Dân chủ cầm quyền ở Hàn Quốc trở nên ít quan trọng đối với chế độ của Park đến cuối những năm 1960 vì những người (nổi bật là Kim Jong-pil) mong muốn đảng được thể chế hóa mạnh đã bị đẩy ra ngoài lề. Sau khi tuyên bố chế độ *yushin*, Hoon Jaung giải thích, DRP "không khác gì con rối của tổng thống, người duy trì quyền lãnh đạo cá nhân tập trung cao độ trong chế độ".

Marcos không hề trung thành với Đảng Quốc gia, dù nhờ số phiếu của đảng này ông đã đắc cử tổng thống năm 1965, đặc biệt sau sự kiện tách riêng và bất đồng của nhiều thành viên đảng này trong cuộc bầu cử năm 1971. Chỉ cho đến năm 1978, khi chuẩn bị cho cuộc bầu cử vào Quốc hội Lâm thời đã được hứa hẹn từ lâu, chế độ của Marcos mới lập ra đảng cầm quyền của chính mình, Kilusang Bagong Lipunan (Phong trào Xã hội Mới [KBL]). Mặc cho những phát biểu về "xã hội mới" và sự nổi lên của những gương mặt mới, nền chính trị bảo trợ phi chính thức, già nua của những năm tiền thiết quân luật vẫn còn là nền tảng căn bản của KBL. Trên khắp đất nước, các chính trị gia tập hợp đến KBL vì những lợi ích đảng này có thể cung cấp. Ba thân hữu lớn của Marcos trở thành chủ tịch đảng cấp vùng, có nhiệm vụ đảm bảo chiến thắng của KBL và đồng thời có cơ hội đạt được vị thế thống trị chính trị so với những người nắm giữ quyền lực khác ở địa phương. Sự bảo trợ do bộ máy chính trị này cung cấp là một lá chắn bảo vệ

https://thuviensach.vn

quan trọng cho chế độ, hỗ trợ cho hoạt động xây dựng các cấu trúc dân chủ rỗng tuếch và việc áp dụng cưỡng chế rộng khắp. Các vùng quê nhà của Cặp đôi Đệ nhất (Ilocos ở Luzon thuộc miền bắc và Leyte thuộc Visayas) được cho là nhận ưu đãi đặc biệt, và là những địa phương nơi chế độ được cho là nhận được mức độ ủng hộ cao nhất của quần chúng.

Tuy nhiên, theo hai cách quan trọng, sự nổi lên của KBL cho thấy một thay đổi lớn trong các kiểu mẫu thời tiền thiết quân luật. Hơn hẳn bất cứ tổng thống Philippin nào từ thời Manuel Quezon và Đảng Quốc gia của ông ta vào những năm 1930, Marcos và KBL của ông có được sự tập trung từ các nguồn lực bảo trợ to lớn. Điều này không có nghĩa rằng Marcos có sức mạnh để tấn công toàn diện vào quyền lực địa phương, vì các gia tộc đã tồn tại quá lâu để ông có thể cố làm điều đó; tuy nhiên, ông có thể tái cấu trúc quyền lực địa phương bằng cách ưu ái đồng minh của mình để kẻ thù chịu thiệt hại. Thứ hai, ở mức độ chưa từng có trong lịch sử Philippin, gia đình cầm quyền đứng đầu tất cả các cơ quan chính trị chính thức, bao gồm cả đảng cầm quyền. Người ta sẽ không bao giờ sử dụng từ "chế độ độc tài vợ chồng" để mô tả chế độ của Park,[233] nhưng từ này lại mô tả rất chính xác chế độ của Ferdinand và Imelda. Cặp đôi Đệ nhất này cố gắng phát triển hình ảnh chính mình như "Cha Mẹ Quốc gia" trong các tổ chức thanh niên cấp quận, và trong Dinh Tổng thống cũng treo một bức chân dung cũ của cặp đôi này, vẽ theo ý tưởng trước thời Tây Ban Nha xâm lược, khắc họa ngài Tổng thống là Malakas (mạnh mẽ) và Đệ nhất Phu nhân là Maganda (xinh đẹp). Bên cạnh nhiều vị trí chính thức của bà, Đệ nhất Phu nhân đứng đầu nhóm ứng viên KBL của Manila trong cuộc bầu cử năm 1978, sử dụng tất cả phương tiện gian lận bầu cử khả dĩ để đánh bại dễ dàng lãnh đạo phe đối lập đang bị cầm tù Benigno Aquino, Jr., trong các cuộc bỏ phiếu.

Tóm lại, các đảng cầm quyền của Park và Marcos đều yếu kém về mặt tổ chức (đặc biệt so với những đảng cầm quyền độc tài ở Đài

https://thuviensach.vn

Loan và Indonesia gần đó). Park không để nhiều thẩm quyền cho đảng cầm quyền của ông trong khi Marcos trì hoãn việc thành lập đảng cầm quyền mới trong nhiều năm. Khi ông thành lập KBL năm 1978, mô hình của ông giống với phiên bản của các đảng hướng đến bảo trợ trong những năm tiền thiết quân luật nhưng tập trung hóa hơn. Quan trọng là cả hai đảng DRP và KBL đều không tồn tại sau sự sụp đổ của vị lãnh đạo độc tài.

Bộ máy quan liêu: Sau khi tuyên bố thiết quân luật ở Hàn Quốc, Park duy trì mục tiêu trước đây của ông là xây dựng năng lực của bộ máy quan liêu, với trọng tâm đặt ở các cơ quan hoạch định chính sách kinh tế có vị trí trung tâm đối với các mục tiêu HCI đầy tham vọng; như trước đây, ông sử dụng chế độ cầm quyền cá nhân cao độ đối với các cơ quan mà ông nuôi dưỡng. Ở Philippin, ngược lại, giai đoạn hậu thiết quân luật là một trong những giai đoạn mà nhiệm vụ cải cách bộ máy quan liêu bắt đầu được chú ý sau khi tương đối bị bỏ bê. Marcos thúc đẩy "hợp lý hóa mạnh mẽ cấu trúc hành chính Philippin" và tạo ra Cơ quan Phát triển Kinh tế Quốc gia và Viện hàn lâm Phát triển Philippin (NEDA) vào năm 1973. NEDA được thành lập như là một phương tiện để tập trung hóa các chức năng hoạch định kinh tế vào một cơ quan, và các nhà kỹ trị tài năng cầm lái cơ quan này sẽ giám sát các nỗ lực phát triển ở 13 vùng mới được thành lập trên toàn bộ quần đảo. DAP thành lập với mục tiêu quan trọng là đào tạo các quan chức hiệu quả hơn và cải thiện hệ thống quan liêu.

Tuy nhiên, đồng thời với "sự hợp lý hóa" này là một hệ thống cực kỳ chuyên quyền, không có sự tách bạch rõ ràng giữa phạm vi công và tư. Mặc dù giải quyết các vấn đề quốc gia và bảo vệ nhà nước là lập luận chính thức để tuyên bố thiết quân luật, nhưng sau một thập niên mọi chuyện lộ rõ rằng các lợi ích cá nhân và chế độ vẫn luôn áp đảo những động lực khác của thiết quân luật. "Theo một góc nhìn," Benedict Anderson lý giải đầy màu sắc, "nhà quý tộc Ferdinand đã thúc đẩy lô-gíc phá hoại trật tự cũ đi đến kết thúc tự nhiên. Thay cho

https://thuviensach.vn

hàng tá ‘lực lượng an ninh’ tư nhân hóa là một Sở Cảnh sát Quốc gia tư nhân hóa; thay chỗ các quân đội cá nhân là một Quân đội cá nhân; thay chỗ các thẩm phán địa phương dễ bị gây ảnh hưởng là một Tòa án Tối cao nhận bảo trợ; thay cho vô số các quận nhỏ lẻ và thối nát là một đất nước nhỏ lẻ hoặc thối nát, do những thân hữu, xã hội đen và những kẻ nịnh bợ quản lý.”

Dù chỉ một số ít thân hữu có thể kết hợp khả năng tiếp cận các đặc quyền được ban cho một cách chính thức với việc đảm trách những vị trí chính thức, nhưng Đệ nhất Phu nhân Imelda Marcos cũng có thể giành được một vị trí trong đó cho riêng mình.[234] Bà đảm nhận các vị trí Thống đốc của thành phố Manila, Bộ trưởng Bộ Định cư Người dân, Chủ tịch Cơ quan Phát triển Nam Philippin, người sáng lập Trung tâm Văn hóa Philippin và “Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền của Tổng thống” (thường ở các sứ mệnh khá nhạy cảm) trong suốt những năm thiết quân luật. Các khoản tiền “tiết kiệm được” từ ngân sách của các bộ ngành nhà nước thường được tái triển khai vào các dự án đặc biệt của Đệ nhất Phú nhân, người kết hợp vai trò chính thức của mình với sức ảnh hưởng phi chính thức to lớn trong khắp chính phủ. Khi Marcos đối mặt với các vấn đề sức khỏe gia tăng vào cuối những năm cầm quyền của ông, “theo nhiều cách, bà trở thành tổng thống trên thực tế của đất nước.”[235]

Người ta sẽ hiểu sự kết hợp quá trình hợp lý hóa hành chính và các mục tiêu chuyên quyền như thế nào? Theo một người trong Dinh Tổng thống lý giải, Marcos sẽ tận dụng năng lực của các quan chức tài năng, nhưng đồng thời cũng cố gắng hạn chế “sức ảnh hưởng chính trị” của họ và buộc cho họ “phải tập trung vào lĩnh vực của mình”. Đặc biệt, các nhà kỹ trị có vai trò quan trọng trong việc hoạch định các kế hoạch phát triển cao để có được tiền vay từ các tổ chức đa phương và các ngân hàng nước ngoài. Khi đã có được các khoản tiền này, “nhà lãnh đạo chính trị sau đó cho phép áp dụng những ngoại lệ không hạn chế, biến tinh thần và câu chữ trong các kế hoạch hoàn toàn trở thành trò

https://thuviensach.vn

cười.” Cùng cách như vậy, Weber cân nhắc một “quá trình hợp lý hóa bộ máy quan liêu của nhà lãnh đạo chuyên quyền” mà không hạ thấp bản chất căn bản của nhà lãnh đạo đó, người ta có thể nói rằng cuộc cải cách bộ máy quan liêu của Marcos và việc sử dụng các kỹ năng kỹ trị chỉ giúp ích cho thói vơ vét nhà nước của ông.[236] Một yếu tố có vẻ quan trọng cần được cân nhắc trong phần lớn sự kết hợp trên là mức độ an ninh trong đời sống của chế độ; nếu có cảm giác rằng chế độ sẽ tồn tại trong dài hạn thì không nhất thiết phải tối đa hóa lợi ích trong ngắn hạn. Sau khi tuyên bố thiết quân luật, Marcos có thể cảm thấy an toàn tại vị thế của ông đủ để biết rằng ông, một cách cá nhân, có thể gặt hái được lợi ích từ một bộ máy nhà nước vận hành tốt hơn.

Quân đội: Park thừa hưởng một cỗ máy quân đội mạnh hơn nhiều vào những năm 1960 so với Marcos, và những nguy cơ bên ngoài cũng như nỗi sợ Mỹ rút quân theo Học thuyết Guam của Nixon tiếp tục hiện diện, dẫn đến không chỉ quá trình hiện đại hóa nhanh quân đội mà còn đến một ngành công nghiệp quốc phòng mạnh mẽ để hỗ trợ quân đội. Park xem Hoa Kỳ là một đồng minh không đáng tin cậy và xây dựng quân đội hiện đại, hiệu quả, kỷ luật cao “với nguyên tắc tự phòng thủ”. Dù ngân sách quốc phòng tăng 6 lần giai đoạn 1972-1978, nhưng quân đội từ góc độ một tổ chức không được trao cho các vai trò lớn trong cả chính trị trong nước và chính sách kinh tế. Không những thế, các cơ hội trục lợi của sĩ quan quân đội đều bị kiểm soát.

Quân đội mà Marcos thừa hưởng năm 1965 ít quan ngại về các vấn đề an ninh đối ngoại; trớ trêu thay, nguy cơ bên ngoài tiềm ẩn duy nhất mà Philippin phải đối mặt chính là mối đe dọa đến từ khả năng các căn cứ quân đội Mỹ có thể dẫn nước này đến thẳng xung đột chiến tranh lạnh. Cuối những năm 1960, Marcos vốn đã triển khai quân đội vào những dự án bảo trợ “định hướng phát triển”, tuyên bố thiết quân luật dẫn đến một đợt tăng lớn về quy mô quân đội Philippin, từ 57.000 vào năm 1971 đến 113.000 vào năm 1976 và 158.000 vào năm 1985. Không như Park, người phản ứng với Học thuyết Guam bằng quá trình

https://thuviensach.vn

vội vã tiến đến tự lực tự cường, Marcos tiếp tục và thậm chí còn làm sâu sắc hơn quan hệ lệ thuộc của đất nước ông vào viện trợ quân sự Mỹ. Thật ra, như lý giải bên trên, rất nhiều hình thức hỗ trợ nước ngoài có vai trò cực kỳ quan trọng đối với sự tồn tại của chế độ là kết quả từ việc cung ứng cho các cơ sở quân sự của Mỹ. Và trong khi Park đặt những quan ngại về phòng thủ bên ngoài lên hàng đầu trong chính sách nhà nước, mục tiêu chính của Marcos không phải là bảo vệ đất nước khỏi mối đe dọa bên ngoài mà là tưởng thưởng cho giới ủng hộ trong quân đội và đảm bảo khả năng bảo vệ chế độ của họ chống lại các thách thức nội bộ. Quân đội bắt đầu được hưởng vị thế mới: theo một sĩ quan lý giải năm 1975, "Trong quân đội, chúng tôi không được xem trọng trước khi có thiết quân luật... giờ đây người ta đến tòa án quân đội để tìm kiếm công lý."

Khi hầu hết các mối đe dọa bên ngoài tưởng tượng ra được dùng để biện minh cho thiết quân luật năm 1972 biến thành thách thức ly khai lực lượng Hồi giáo hùng mạnh ở miền Nam và hoạt động lật đổ đang lớn mạnh của Quân đội Nhân dân Mới trên toàn quần đảo, các nguồn lực cưỡng chế của Marcos bị đẩy tới giới hạn. Ở Hàn Quốc, Park triển khai một lượng đặc vụ KCIA cực lớn hòng đối phó với phong trào chống đối vốn đang phải đối mặt với những trở ngại lớn về mặt tổ chức và hoàn toàn thiếu vũ khí. Ở Philippin, Marcos có khoảng một phần ba lượng đó trong các lực lượng kết hợp bộ binh, lục quân thủy chiến, không quân và cảnh sát hiến binh để chống lại hoạt động lật đổ của Hồi giáo với khoảng ít nhất 15.000 chiến binh vào giữa những năm 1970 và hoạt động lật đổ của chủ nghĩa cộng sản mà vào đầu những năm 1980 có khoảng 5.000 đến 7.000 quân du kích.[237] Một cách khác để nhấn mạnh sự tương phản trong cỗ máy an ninh của hai nước là xem xét số lượng người dân trên một người lính vào năm 1975: 55 ở Hàn Quốc và 628 ở Philippin.

Tuy nhiên, điều mà Marcos thiếu ở số lượng đơn thuần, ông bù đắp hơn nữa bằng bản chất tàn bạo và công khai trong phản ứng với hoạt

https://thuviensach.vn

động lật đổ: Dưới quyền độc tài của ông, 3.257 người bị giết, 35.000 người bị tra tấn và 70.000 người bị bỏ tù. “Kể cả đến lúc đỉnh điểm,” Alfred W. McCoy giải thích, chế độ của Marcos “vẫn thiếu các hệ thống liên lạc và thông tin cho cuộc đàn áp toàn diện... [Bất chấp sự phát triển về quy mô của quân đội], lực lượng này vẫn ít được tài trợ và truyền thông thiếu hiệu quả... Thay vì là một cỗ máy dẹp hết mọi phản kháng, chế độ của Marcos dùng quang cảnh bạo lực để kiểm soát dân sự, trở thành nơi phô bày nỗi kinh hoàng. Trong ba năm đầu, quân đội bắt giam khoảng 50.000 người. Tuy nhiên khi đối mặt với các hoạt động lật đổ gia tăng, chế độ nhanh chóng chấm dứt chương trình tốn kém này... Các vụ bắt giữ giảm, nhưng các vụ hành hình ngoài tố tụng gia tăng.” Khoảng 2.500 vụ “cứu rỗi” do các lực lượng an ninh của Marcos thực hiện có một đặc trưng công khai đầy dụng tâm: thi thể của nạn nhân - bị biến dạng vì tra tấn - thường bị trưng ra làm gương cho những người không tuân phục. Ngược lại, số tù nhân chính trị và số người tử vong ít hơn rất nhiều trong xung đột chính trị ở Hàn Quốc so với ở Philippin, theo Byeongil Rho, là do “khả năng trấn áp được thể chế hóa hơn của nhà nước Hàn Quốc.”[238]

Trớ trêu thay, dù có quy mô nhỏ hơn, nhưng quân đội Philippin dường như có ảnh hưởng đến động lực chính trị của chế độ Marcos lớn hơn nhiều so với ảnh hưởng của quân đội Hàn Quốc đến động lực chính trị trong chế độ của Park. Hai nhân tố chính có thể lý giải cho sự khác biệt này: quân đội Philippin có khả năng lớn hơn trong việc đảm nhận các vị trí ngoài chức năng quốc phòng hạn hẹp (ví dụ như là các nhà ngoại giao, thủ trưởng các cơ quan nhà nước và các quan chức phát triển địa phương), và các cơ hội sử dụng vị trí chính thức của họ để làm giàu cho bản thân hơn rất nhiều. Như Rigoberto Tiglao giải thích, “các sĩ quan quân đội trở thành các nhà quản lý và giám đốc của các tập đoàn sở hữu nhà nước cũng như các tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu” vốn bị tước đoạt một cách có chọn lọc từ những đối thủ “đầu sỏ” của chế độ. Bên cạnh các món lợi khổng lồ có thể bòn rút

https://thuviensach.vn

được từ các lĩnh vực tâm huyết này, những tướng lĩnh và thuộc cấp của họ thường tham gia vào "những hoạt động phi pháp như buôn lậu vũ khí, bảo kê, buôn lậu thuốc phiện, buôn lậu hàng hóa, ăn trộm xe và đánh bạc bất hợp pháp. Băng nhóm trộm xe lớn nhất được mọi người biết là do một vị tướng hàng đầu quản lý ngay từ khi mới thành lập... Các khả năng được hưởng thù lao là vô tận chỉ cần lòng trung thành với gia đình nhà Marcos không bị nghi ngờ."

Quan hệ chính phủ-doanh nghiệp và chiến lược phát triển

Khi Park mô phỏng "quá trình khôi phục" thời kỳ *yushin* theo kinh nghiệm của Nhật Bản cuối thế kỷ XIX, Moon Chung-in và Jun Byung-joon lý giải, ông "tưởng tượng mình là một võ sĩ Minh Trị hiện đại". Trong khi đó, ở Philippin, một số người xem chiến lược phát triển của Marcos là một nỗ lực "đưa phiên bản các lãnh đạo *zaibatsu* của đất nước này vào các lĩnh vực kinh tế chiến lược". Tuy nhiên, Marcos tỏ ra không phải là một nhà hiện đại hóa võ sĩ đạo thời hiện đại khi ông và những người được cho là *zaibatsu* của ông có chiến lược làm suy yếu nhiều hơn là thúc đẩy nền kinh tế quốc gia. Trong khi ở Hàn Quốc, thành tựu vĩnh viễn của những năm 1970 là quá trình công nghiệp hóa nhanh ở các ngành công nghiệp nặng và hóa chất, cùng thập niên này ở Philippin được ghi nhận là giai đoạn "tăng trưởng dựa vào nợ" đơn thuần mà không hề có một chiến lược phát triển rõ ràng nào.

Với Park, HCI không chỉ thúc đẩy nỗi ám ảnh dài hạn mà còn trực tiếp hơn nữa giải quyết thứ mà Kim Byung-kook gọi là "cuộc khủng hoảng kép an ninh quân sự và bất ổn trong nước". Khi tuyên bố thiết quân luật, Marcos hứa hẹn về các cuộc cải cách kinh tế sẽ mở ra sự bình đẳng về cơ hội và giải thoát đất nước khỏi "giới đầu sỏ đã giành lấy cho chính mình mọi quyền lực và tiền bạc". Tuy nhiên trong khi Marcos thật sự đã khuất phục được những kẻ đầu sỏ có chọn lọc nguy hiểm nhất đối với chế độ của ông, thì một "giới đầu sỏ mới" (của Marcos cùng họ hàng và thân hữu của ông) đạt được sự thống trị trong

https://thuviensach.vn

nhiều ngành kinh tế. Đổi lấy việc giải tán các thể chế dân chủ, người dân Philippin chỉ được hưởng các lợi ích kinh tế trong phút chốc. Trong khi các khoản vay nước ngoài duy trì mức tăng trưởng những năm 1970, thì các vụ lạm dụng đặc quyền thân hữu gây ra thảm họa kinh tế đầu những năm 1980. Căn bản nhất, thiết quân luật duy trì những nhược điểm lớn của chủ nghĩa tư bản Philippin, vì Marcos chỉ đơn thuần mở rộng những mẫu hình vơ vét chuyên quyền trước đó. Các đòi hỏi đặc quyền tiếp tục hiện hữu với sự khác biệt là người cai trị giờ đây đang phân bổ một phần lớn hơn rất nhiều trong bộ máy nhà nước để phục vụ những nhu cầu cá nhân của riêng ông. Chủ nghĩa thân của cải trong chế độ của Marcos thời kỳ này hiện rõ hơn trong giai đoạn trước năm 1972 vì nó tập trung nhiều quyền kiểm soát hơn đối với bộ máy nhà nước và có thời gian ngự trị dài hơn rất nhiều. Tuy nhiên, nổi lên từ những thay đổi quan trọng ở nền kinh tế chính trị là sự tiếp diễn đáng chú ý trong bản chất mối quan hệ doanh nghiệp-chính phủ; như Emmanuel de Dios giải thích, “Hiện tượng thân hữu không khác gì phiên bản mở rộng và đỉnh cao của quá trình lợi dụng bộ máy chính trị để tích lũy tài sản thời trước thiết quân luật.”[239]

Bên cạnh đó, Marcos không tạo ra thay đổi căn bản nào trong chính sách phát triển hay tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu, nhưng đồng thời vẫn tiếp tục bảo hộ các doanh nghiệp ISI. Thật ra, xuất khẩu hàng sản xuất đã thu về những món lợi lớn vào cuối những năm 1970 và những năm 1980, tuy nhiên các nhà kỹ trị và các cơ quan đa phương, những người ủng hộ chính sách xuất khẩu này, không thể làm gì hơn ngoài việc tạo ra một phương thức đa dạng hóa khác để các tập đoàn gia đình trị trọng yếu theo đuổi. Khi các khoản đầu tư bên ngoài được rót vào, chúng sẽ ngay lập tức để nợ dẫn dắt tăng trưởng. Xuyên suốt những năm tháng dưới thời của Marcos, de Dios kết luận, “vấn đề chiến lược phát triển chắc chắn đã bị bỏ qua.”

Không như người đồng cấp của mình ở Hàn Quốc, rõ ràng là Marcos không có “nỗi ám ảnh” phải thúc đẩy công nghiệp hóa nhanh

https://thuviensach.vn

nền kinh tế. Vị thế quan trọng gia tăng của các nhà kỹ trị tài năng và các mối liên kết mạnh với Hoa Kỳ đã tạo ra cơn lũ các khoản cho vay đến từ những cơ quan đa phương và các ngân hàng nước ngoài, cùng những mối quan hệ được cải thiện với Nhật Bản đồng thời tạo ra một mùa bội thu tiền viện trợ, các khoản vay và đầu tư. Tuy nhiên trong khi Park sử dụng sự hỗ trợ của Nhật để xây dựng nhà máy thép riêng của nước ông vào đầu những năm 1970, thì Marcos cho phép Tập đoàn Thép Kawasaki chuyển giai đoạn sản xuất thép gây ô nhiễm nặng nhất từ Nhật Bản đến đảo Mindanao giữa những năm 1970. Nhà máy dung kết, hoàn toàn thuộc sở hữu Kawasaki và là khoản đầu tư từ Nhật lớn nhất lúc bấy giờ ở Philippin, được xây dựng trên vùng đất giành được (thông qua việc trục xuất các nông dân và ngư dân nhỏ lẻ) bởi Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Cựu chiến binh Philippin do Marcos kiểm soát và sau đó cho Kawasaki thuê lại. Và trong khi Park đẩy mạnh "các khoản cho vay chính sách" để thúc đẩy HCI, người ta lại thấy ở Philippin của Marcos rất nhiều "các khoản cho vay mệnh lệnh" - là các khoản cho vay từ hai ngân hàng quốc doanh chính thực thi theo lệnh của Dinh Tổng thống - để thúc đẩy hoạt động làm giàu của thân hữu. Những người tiếp nhận thường phung phí chiến lợi phẩm: khi hoạt động xây dựng lại các ngân hàng quốc doanh được tiến hành năm 1986, rất nhiều khoản cho vay của các ngân hàng này bị tuyên bố là không có khả năng thu hồi. Trong mọi lĩnh vực của nền kinh tế, có vô số các câu chuyện về Cặp đôi Đệ nhất cùng họ hàng và bạn bè của họ có được quyền tiếp cận các đặc quyền được trao một cách chính thức và tạo ra ít hay không hề mang lại lợi ích tích cực nào cho các mục tiêu phát triển lớn hơn. Không ngạc nhiên rằng thuật ngữ "chủ nghĩa thân hữu" - giờ đã được sử dụng toàn cầu - được dùng lần đầu tiên để mô tả hệ thống kinh tế chính trị của Ferdinand Marcos. Nếu các nhà phân tích về Hàn Quốc của Park ghi nhận "cá thể tư với mục đích công" thì mẫu hình chung dưới thời Marcos là cá thể công với mục đích tư.

https://thuviensach.vn

Gia tăng chống đối trong xã hội: dân sự và chính trị

Trái với các mục tiêu trong chế độ của Park, chiến lược HCI và tăng trưởng kinh tế nhanh không giải quyết được vấn đề tính chính danh. Thay vì vậy, vấn đề này "mở rộng nền tảng cấu trúc của phe chống đối thông qua phát triển nhanh chóng số lượng giai cấp lao động và trung lưu, đồng thời làm xói mòn tính chính danh của... chế độ độc tài." Năm 1979, sau vụ đàn áp tàn bạo công nhân ở sự kiện YH và sự nổi lên của nhóm lãnh đạo quả quyết hơn trong Đảng Dân chủ Mới đối lập, các lực lượng xã hội dân sự phát triển các mối liên kết chặt chẽ hơn với xã hội chính trị. Liên minh mới giữa NDP và "ba đoàn kết" (của sinh viên, công nhân và giáo hội) giúp tạo nên một phong trào cứng rắn, hùng hậu và có cơ sở nhằm lật đổ chế độ *yushin*. Vì hệ thống chính trị này quá "chống cánh tả" nên không có thành phần cực đoan mạnh nào trong phe chống đối. Sự vắng mặt các thành phần cực đoan không nghi ngờ gì đã thúc đẩy sự hình thành một liên minh có cơ sở, các đòi hỏi của liên minh này tập trung vào nhu cầu "khôi phục dân chủ" khá ôn hòa. Đối mặt với phong trào chống đối mang tính bảo thủ như vậy, chế độ độc tài khó có thể chính danh hóa hoạt động đàn áp tàn bạo của mình. Sự bất đồng bên trong chế độ về việc làm thế nào để phản ứng lại những bất mãn dân chủ đã dẫn đến vụ ám sát Park gây chấn động của vị giám đốc KCIA của ông vào tháng 10 năm 1979, mà sau đó phong trào dân chủ tự động tạm thời yếu đi do tình trạng hỗn loạn chết người nổ ra nhằm chống lại phong trào.

Ở Philippin người ta có thể quan sát thấy những khác biệt ý thức hệ lớn hơn rất nhiều trong số các thành phần chống đối chế độ. Như lý giải bên trên, giới quý tộc nói chung chấp nhận thiết quân luật trong những năm đầu. Những đảng viên Đảng Tự do, Đảng đối lập chính trước thời thiết quân luật, "gần như tan rã" sau năm 1972. Nhân vật đứng đầu của đảng này, Thượng nghị sĩ Benigno Aquino, Jr., bị cầm tù và phần còn lại của đảng này bị tước đi nguồn tiền thưởng để vận động tranh cử và những lợi ích sau đó dành cho những người thắng

https://thuviensach.vn

cuộc trong các cuộc bỏ phiếu. Đầu những năm thiết quân luật, sự phản kháng nghiêm trọng duy nhất đối với chế độ là cuộc nổi loạn của Mặt trận Giải phóng Dân tộc Moro ở đảo Mindanao và quần đảo Sulu. Mặc dù cuộc nổi dậy đã trói chân phần lớn quân đội của Marcos, nhưng các mối đe dọa này chỉ giới hạn ở vùng đất cách xa Manila.

Các áp lực chính danh hóa cả trong nước và quốc tế thúc đẩy Marcos tổ chức các cuộc bầu cử vốn đã được hứa từ lâu để bầu lên Quốc hội Lâm thời cho nền dân chủ nghị viện giả tạo "Xã hội Mới" của ông vào năm 1978. Với các quy định bầu cử cực kỳ thiên lệch có lợi cho chế độ, nhiều chính trị gia đối lập kêu gọi một cuộc tẩy chay; tuy nhiên, Aquino tuyên bố rằng một viễn cảnh "nửa nghị viện" vẫn tốt hơn là không có ai và đứng ra tranh cử một ghế khi đang trong tù. Ông này xây dựng một liên minh tạm thời với nhánh Đảng Cộng sản ở Manila để vượt qua những bất lợi về hậu cần của mình, và trông cây vào vợ ông, bà Corazon, cùng người con gái út, Kris, để thuyết phục quần chúng. Một cuộc "bố ráp ầm ĩ" vào đêm trước cuộc bầu cử cho thấy mức độ nghiêm túc của phong trào chống đối chế độ, tuy nhiên ngay ngày hôm sau KBL mới thành lập của Marcos đã thắng áp đảo - bất chấp việc bị hoen ố bởi những gian lận bầu cử ồ ạt. Thậm chí những ứng viên không được biết đến của đảng cầm quyền cũng có số phiếu bầu nhiều hơn Aquino ở Manila.

Khoảng cách giữa phong trào chống đối truyền thống ôn hòa và phong trào chống đối có vũ trang cực đoan dễ nhận ra hơn rất nhiều so với khoảng cách tồn tại đồng thời giữa xã hội chính trị và xã hội dân sự ở Hàn Quốc. "Trong khi phe cực đoan [ở Philippin] đã bỏ qua từ lâu ý tưởng chuyển đổi trong hòa bình," de Dios lý giải, "thì phe ôn hòa và bảo thủ tham gia vào các cuộc bầu cử lưỡng lự về ý muốn Marcos tự nguyện chia sẻ quyền lực thật sự." Phe ôn hòa phản ứng bằng sự thất vọng to lớn đối với những gian lận trong cuộc bầu cử năm 1978, và một số người trong nhóm này tuyệt vọng chuyển sang các phương thức bạo lực như là biện pháp "mặc cả... vì các cơ hội bầu

https://thuviensach.vn

cử". Phần còn lại của giai đoạn thiết quân luật chứng kiến sự căng thẳng đáng chú ý trong quan hệ giữa "các chính trị gia truyền thống" với cánh tả: các chính trị gia đôi khi sẵn sàng đi đến những thỏa thuận ngắn hạn với cánh tả để lật đổ chế độ, nhưng đồng thời có động lực mạnh mẽ muốn lật đổ chế độ càng nhanh càng tốt để đánh bại mối đe dọa dài hạn từ cánh tả - và đảm bảo khôi phục các thể chế của nền dân chủ trước thiết quân luật, vốn hoạt động rất tốt trước năm 1972.

"Ba đoàn kết" theo kiểu Hàn Quốc không phù hợp với các điều kiện ở Philippin. Vai trò của các giáo hội Công giáo và Tin lành nói chung tương tự nhau vì các nhóm chống đối ở cả hai đất nước nhận được những nơi ẩn náu rất cần thiết và sự ủng hộ quý báu từ những giáo sĩ và giáo dân cùng các tổ chức giáo hội có tinh thần hoạt động. Tuy nhiên, nghiên cứu vai trò của sinh viên và công nhân cho thấy nhiều điểm khác biệt hơn là tương đồng. Trái với giới sinh viên hoạt động ở Hàn Quốc tụ tập đông đảo ra đường, nhiều sinh viên ở Philippin thay vào đó đã vào rừng, hy sinh mạng sống của mình cho phong trào cách mạng. Các nỗ lực có tổ chức ở Philippin tập trung sự chú ý ở nông thôn nhiều hơn rất nhiều so với ở thành thị, và từ chính nông dân chứ không phải công nhân mà cánh tả đạt được sức mạnh vĩ đại nhất. Việc phải chịu đựng tình trạng bất công khiến khu vực nông thôn Philippin trở thành nơi thuận lợi hơn rất nhiều so với thành thị để tổ chức chống đối và sức mạnh của giai cấp lao động Philippin không thể cạnh tranh với giai cấp lao động ở đất nước Hàn Quốc đã công nghiệp hóa mạnh mẽ hơn rất nhiều.

Đến cuối thập niên, Đảng Cộng sản nhanh chóng trở thành mối đe dọa mà Marcos từng đưa ra tuyên bố dối trá về hiện tượng này vào năm 1972. Là đảng duy nhất được dẫn dắt bởi ý thức hệ của đất nước, CPP cuối cùng đã có thể điều chỉnh và thậm chí vươn đến thành công trong môi trường đàn áp chính trị. Khi Quân đội Nhân dân Mới xây dựng các cơ sở vững mạnh trên khắp các khu vực của quần đảo, lực lượng này trở thành niềm hy vọng của nhiều người Philippin - ở nhiều

https://thuviensach.vn

tầng lớp xã hội khác nhau - vốn đang tuyệt vọng mong chờ sự sụp đổ của chế độ độc tài Marcos. Khi so sánh, các chính trị gia truyền thống có vẻ giống những người bất lực từng một thời quan trọng. CPP nhanh chóng xây dựng sự ủng hộ cho chính mình và cho rất nhiều các tổ chức liên kết, không chỉ ở vùng nông thôn nơi cơ sở đảng này mạnh mẽ nhất mà còn ở các khu vực thành thị, từ những công nhân và những người lấn chiếm đất nghèo túng. Ở Hàn Quốc, việc thành lập hệ thống chính trị "chống cánh tả" mang tính đàn áp cao độ vốn đã đi đôi với quá trình cải cách đất đai rộng khắp làm giảm đi các yêu cầu thay đổi cực đoan. Ở Philippin, chủ nghĩa cộng sản chưa bao giờ bị giảm vị thế hoàn toàn như vậy, và sự kết hợp biện pháp đàn áp, lạm dụng quân đội, cùng các bất công xã hội không được giải quyết dẫn đến một phong trào cánh tả mới mạnh hơn rất nhiều về cả quy mô lãnh thổ lẫn sự ủng hộ của các giai tầng so với phong trào bị đánh bại những năm 1950.

Trong nhiều năm, chế độ ở Philippin khéo léo tận dụng những chia rẽ sâu sắc bên trong các lực lượng chống đối, sử dụng các biện pháp khai phóng để hấp dẫn giới ôn hòa bước lùi lại phạm vi hoạt động chính trị giới hạn chặt chẽ của nhóm này và trừng phạt những người vẫn còn "ngoài vòng pháp luật". Tuy nhiên, vào năm 1983 vụ ám sát Benigno Aquino dẫn đến một dòng thác giận dữ từ khắp xã hội Philippin và thúc đẩy vô số liên minh mới giữa các nhóm ôn hòa và cực đoan quyết tâm lật đổ chế độ độc tài. Một cuộc khủng hoảng kinh tế cùng sự gia tăng mạnh mẽ những vụ lạm dụng đặc quyền thân hữu càng làm suy yếu hơn nữa tính chính danh của chế độ. Marcos phản ứng bằng một số ít chính sách tự do hóa, tuy nhiên - vì là kiểu mẫu của các chế độ độc tài cá nhân - vẫn có những giới hạn rõ ràng trong mức độ sẵn sàng chia sẻ quyền lực của chế độ.

Với đặc trưng cơ bản này trong chế độ độc tài Marcos, nhiều người tin rằng chỉ có chống đối cực đoan mới có thể lật đổ chế độ. Marcos thật sự cần phải "bị lật đổ vì ông sẽ không bao giờ từ chức" trong cuộc

https://thuviensach.vn

nổi dậy "Sức mạnh Nhân dân" rộng khắp diễn ra vào năm 1986, vốn đã trở thành nguồn cảm hứng cho lực lượng dân chủ trên toàn thế giới — kể cả nhiều người Hàn Quốc. Tuy nhiên chế độ thay thế ông không do lực lượng cánh tả thống trị mà là các lực lượng của tầng lớp quý tộc truyền thống. Khi lên nắm quyền, Tổng thống Corazon Aquino và những đồng minh lớn của bà tập trung hàng đầu vào việc khôi phục các cấu trúc dân chủ Philippin trước thiết quân luật. Quan điểm chi phối trong Dinh Tổng thống, một cố vấn hàng đầu giải thích, là "hãy phá hủy bất cứ thứ gì mà tên độc tài đã xây dựng."

Cấu trúc, tác nhân và các kết quả khác biệt

Thật ra, chế độ độc tài Marcos không xây dựng gì nhiều. Người kế vị ông thừa hưởng một bộ máy quan liêu vẫn yếu và bị áp đảo bởi các áp lực bảo trợ, một quân đội chia rẽ bè phái cao độ có ý định đảo chính thường xuyên, và một nền kinh tế hỗn độn. Sự tương phản giữa Hàn Quốc và Philippin rất rõ ràng. Park duy trì 18 năm ở vị trí tổng thống, nhưng chế độ của ông theo nhiều cách vẫn tồn tại sau khi ông chết. Marcos, ngược lại, duy trì quyền lực lâu hơn 20 năm một chút, nhưng chế độ của ông thật sự tiêu tùng ngay khi ông sụp đổ.

Cùng với những hình ảnh trái ngược ở cả quan hệ nhà nước-xã hội của Hàn Quốc và Philippin cũng như các mục tiêu cá nhân của Park và Marcos, bài phân tích này đã cho thấy rõ hơn một hình ảnh trái ngược tương đương trong các kết quả chính trị-kinh tế: phát triển kinh tế nhanh chóng so với tình trạng mục ruỗng kinh tế mang tinh thần chủ nghĩa tư bản thân hữu. Khi lý giải những kết quả khác biệt đáng kể này, mức độ quan trọng tương đối của các yếu tố dựa trên cấu trúc so với tác nhân là gì? Dù câu hỏi này không thể trả lời được một cách chắn chắn, nhưng sẽ có ích khi suy đoán (bằng đặt tình huống giả thiết ngược) về điều gì sẽ xảy ra nếu một người với tầm nhìn và mục tiêu của Park lên lãnh đạo Philippin năm 1965, và một người với tầm nhìn và mục tiêu của Marcos làm lãnh đạo Hàn Quốc năm 1961.[240] Theo cảm giác của tôi, một Park người Philippin hẳn sẽ liên tiếp thất vọng

https://thuviensach.vn

trước những thất bại của các cơ quan nhà nước trong việc đáp ứng các mệnh lệnh của ông, và chắc hẳn sẽ phải đối mặt với các trở ngại lớn khi nuôi dưỡng những cơ quan mạnh hơn và tiến đến công nghiệp hóa nhanh. Có lẽ cũng giống như Tổng thống Getulio Vargas của Brazil những năm 1930, nhiều thành tựu có thể đạt được nhưng cũng cần đến những thỏa hiệp lớn song hành. Nếu Marcos là lãnh đạo của Hàn Quốc, ngược lại, có thể ông sẽ chớp lấy nhiều cơ hội để cướp bóc các cơ quan vì lợi ích riêng của mình và tiếp tục xây dựng nền tảng quyền lực tập trung hóa mà Lý [Thừa Vãn] truyền lại. Một bộ máy quan liêu và tiềm lực quân đội mạnh hơn cho thấy các trở ngại đối với chương trình nghị sự hoàn toàn mang tính cướp bóc (đặc biệt khi đến mức độ đe dọa đến sự minh bạch lãnh thổ đất nước và an ninh quốc gia), tuy nhiên đồng thời Marcos người Hàn Quốc hẳn sẽ không cần phải tự thay đổi để đáp ứng các thế lực địa phương (đã bị đánh bại dễ dàng một thập niên trước đó). Vì việc phá hủy thể chế dễ dàng hơn xây dựng, nên có thể suy đoán xa hơn rằng sự thất vọng của một Park người Philippin sẽ lớn hơn rất nhiều so với một Marcos người Hàn Quốc.

Trở lại thực tế lịch sử, cả cấu trúc luận và tác nhân luận đều cần thiết để hiểu được các thành tựu phát triển của Tổng thống Park ở Hàn Quốc và tình cảnh thất bại thảm hại của hành động cướp bóc của Marcos ở Philippin.[241] Tôi cho rằng mẫu hình quan hệ nhà nước-xã hội và các thể chế mà Tổng thống Park của Hàn Quốc thừa hưởng là các yếu tố cần nhưng chưa đủ cho các thành tựu của ông. Ông trông cậy vào các thể chế có trước ông và từ đó tạo ra - thông qua các nỗ lực và tầm nhìn của chính ông - giai đoạn chuyển đổi kiệt xuất của nền kinh tế chính trị Hàn Quốc. Ngược lại, các mục tiêu mà cá nhân ông theo đuổi với sự nhiệt thành không ngừng nghỉ cũng có thể được xem là những yếu tố cần nhưng chưa đủ trong thành công của ông. Không có sự thừa hưởng những cấu trúc thuận lợi cho mục tiêu của ông, khó

https://thuviensach.vn

có thể tưởng tượng Park sẽ đạt đến những tầm mức thành tựu cao như vậy.

Trong khi Park gợi nhớ về những điều "đáng ngưỡng mộ và kinh hoàng", tên tuổi của Marcos thường mang đến những ký ức gần như hoàn toàn rõ ràng về sự tàn bạo, cướp bóc và sâu mọt. Nói theo kiểu của Mác, có thể cho rằng dù Marcos không thể lựa chọn bối cảnh để làm nên lịch sử, nhưng ông lại được thừa hưởng những hoàn cảnh vô cùng thuận lợi khi cướp bóc đất nước mình và phá hủy các thể chế trong nước một cách có hệ thống vì những mục tiêu gia tăng quyền lực của chính mình.

https://thuviensach.vn

Chương 19

CHÍNH SÁCH CÔNG NGHIỆP TRONG CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN CHỦ CHỐT: HÀN QUỐC SO VỚI NHẬT BẢN VÀ ĐÀI LOAN

- Gregory W. Noble -

Sự gia tăng đột ngột ở sản lượng sản xuất và xuất khẩu hàng hóa đã nâng cao đáng kể mức sống ở Hàn Quốc và trở thành một trong những di sản lâu dài nhất trong kỷ nguyên của Park. Đến cuối chế độ của Park, các sản phẩm công nghiệp nặng thâm dụng vốn ngày càng gia tăng, bổ sung vào các mặt hàng thâm dụng lao động như dệt may.

Để lý giải thành tựu công nghiệp của Hàn Quốc và đưa ra góc nhìn so sánh về thành tựu đó không phải là chuyện đơn giản. Một vài tác giả đã so sánh Hàn Quốc, cụ thể là ở nửa sau của thời kỳ cai trị của Park, với các chế độ độc tài quan liêu khác ở Mỹ La-tinh trong cùng một giai đoạn. Góc nhìn của họ nhấn mạnh những tình trạng tiến thoái lưỡng nan về tăng trưởng cũng như mối quan hệ thận trọng nhưng phụ thuộc lẫn nhau giữa các tướng lĩnh quân đội và giới quan chức kinh tế, nhưng rồi cuối cùng đều chứng minh cho hạn chế nếu không muốn nói là sai lầm của nó. Các yếu tố kích thích tức thời cho hiến pháp *yushin* của Hàn Quốc là những quan ngại về an ninh và chính trị (những nỗ lực của Park nhằm biện hộ cho nhiệm kỳ tổng thống lần thứ ba, và rồi việc đảng cầm quyền mất đi đa số lập pháp hai phần ba nhằm sửa đổi hiến pháp) chứ không phải là khủng hoảng thừa. Ở Mỹ La-tinh, những

https://thuviensach.vn

đặc điểm về công nghiệp hóa với lực lượng các nghiệp đoàn lao động hùng hậu, tài nguyên thiên nhiên dồi dào và mức độ đầu tư trực tiếp của nước ngoài cao cũng là những điểm tạo nên sự khác biệt đáng kể so với Hàn Quốc.

Một phương pháp tiếp cận khác là tập trung vào các điểm tương đồng giữa Hàn Quốc và những nước láng giềng trong khu vực Đông Á như Nhật Bản và Đài Loan. Ba nền kinh tế của khu vực Đông Bắc Á này không chỉ cùng chia sẻ vị trí địa lý quan trọng, mật độ dân số cao và sự thiếu hụt về tài nguyên thiên nhiên, mà nền văn hóa còn chịu ảnh hưởng nặng nề bởi văn hóa Trung Quốc thông qua việc nhà nước phát triển đầu tiên được thiết lập ở Nhật Bản Minh Trị và bởi nỗ lực hậu chiến tranh của Mỹ nhằm kiểm soát cộng sản châu Á thông qua phát triển kinh tế. Chiến tranh, lạm phát và cải cách ruộng đất đã thiết lập lại sự phân bố tài sản và thu nhập khác xa so với Mỹ La-tinh cũng như các khu vực phát triển khác. Sự tăng trưởng nhanh trong thời kỳ hậu chiến tranh của Nhật đã đem lại cho cả Hàn Quốc và Đài Loan một mô hình phát triển và một sự kích thích hữu hình từ thương mại và đầu tư.

Vào khoảng cuối thập niên 1960, sự phát triển kinh tế ở cả ba nước đều có những đặc điểm điển hình như sau: trình độ dân trí cao, sự gia tăng đáng kể của tiết kiệm, đầu tư và tốc độ phát triển, cũng như sự cải thiện đáng kinh ngạc của các chỉ số y tế công cộng như tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh và tuổi thọ. Ở cả ba nước, các đảng phái chính trị được ủng hộ bởi tầng lớp lao động vẫn còn yếu trong khi chính phủ vẫn áp đặt rất nhiều lên hoạt động kinh tế, bảo vệ thị trường nội địa, thúc đẩy các ngành công nghiệp được chiếu cố và ảnh hưởng một cách quyết liệt đến sự phân bố nguồn vốn.

Tuy không thể phủ nhận hoàn toàn sự tương đồng rõ ràng, nhưng nhiều chuyên gia trong vùng vẫn chỉ ra những điểm khác biệt ở ba quốc gia cũng như đưa ra sự cân nhắc thận trọng đối với việc tổng quát hóa “Mô hình phát triển cho Đông Á”. Nhật Bản với đặc trưng

https://thuviensach.vn

đông dân hơn, bề dày lịch sử phát triển lâu đời hơn, một tầng lớp thương nhân độc lập hơn và các thể chế dân chủ phát triển sớm hơn hai quốc gia láng giềng còn lại đã tạo nên một sự phát triển kinh tế ổn định và cân bằng hơn. Trong thời kỳ phát triển nhanh, chính phủ Nhật Bản hầu như đã giữ được mức lạm phát cân bằng với ngân sách. Thêm vào đó, thị trường nội địa đầy tiềm năng đã tạo điều kiện cho rất nhiều công ty trong nước thông qua hàng rào thuế quan có thể cạnh tranh trong một quy mô hiệu quả ở hầu hết các ngành công nghiệp mặc dù việc cạnh tranh hạn chế thường xảy ra hơn tự do giao dịch. Những công ty lớn và các tập đoàn thương mại cùng tồn tại với số lượng lớn hơn các công ty nhỏ độc lập. Hàng xuất khẩu dù quan trọng để mua nguyên liệu thô cũng như những đầu vào thiết yếu khác nhưng vẫn duy trì ở mức khiêm tốn so với sản lượng nội địa. Tận dụng thế mạnh của các công nhân và kỹ sư lành nghề, các công ty Nhật Bản đã kết hợp được giữa sản xuất hàng hóa đại trà với việc sản xuất linh hoạt và chuyên môn hóa các sản phẩm có thể sử dụng lâu dài cũng như các thiết bị sử dụng để sản xuất hàng hóa.

Dân số Đài Loan bằng một phần sáu so với Nhật Bản và cũng là quốc gia bắt đầu tiến trình phát triển trễ hơn. Tuy nhiên, Đảng cầm quyền của Đài Loan được thành lập rất vững chắc và ổn định thông qua quá trình cạnh tranh với Đảng Cộng sản Trung Quốc và được cải cách ở Đài Loan sau thất bại tại Trung Quốc. Thêm vào đó, cơ cấu bộ máy chính quyền quyền lực được thừa kế từ thời kỳ đô hộ của Nhật và sau đó được phát huy nhờ sự giúp đỡ từ người Mỹ đã giúp Đài Loan có thể duy trì được sự ổn định về kinh tế vĩ mô một cách đáng kinh ngạc cũng như can thiệp một cách có chọn lọc vào quá trình hoạt động của lĩnh vực kinh tế tư nhân. Kinh nghiệm cay đắng của thời kỳ siêu lạm phát trong chiến tranh cũng góp phần tăng cường chính sách quản lý kinh tế vĩ mô bảo thủ của chính quyền Đài Loan. Đảo quốc này phát triển chủ yếu dựa trên hàng xuất khẩu với những sản phẩm đòi hỏi nguồn nhân lực lớn và hầu hết được sản xuất bởi các công ty nhỏ ở địa

https://thuviensach.vn

phương; đóng vai trò quan trọng thứ hai là các doanh nghiệp nhà nước chuyên cung cấp các hàng hóa như kim loại, máy móc và chất hóa dầu; và vai trò quan trọng thứ ba là những nhà đầu tư nước ngoài đặc biệt với sản phẩm là hàng điện tử. Những tập đoàn kinh doanh tư nhân hầu hết được sở hữu bởi người gốc Đài Loan chứ không phải người nhập cư từ Trung Quốc (là những người kiểm soát chính phủ) và chúng đều nhỏ hơn cũng như ít liên kết và đa dạng hơn ở Nhật Bản và Hàn Quốc (mặc dù chúng có thể đóng vai trò quan trọng hơn nhiều nhà phân tích đã nhận định).

Thiếu sự ủng hộ từ các đảng phái chính trị kiểm soát như ở Nhật Bản và Đài Loan, Park và các tổng thống Hàn Quốc phụ thuộc trực tiếp vào bộ máy quân sự của nhà nước và gần như xao lãng những khu vực khó có thể tổ chức như khu vực kinh doanh nhỏ lẻ và nông thôn. Hàn Quốc chịu ảnh hưởng nặng nề từ Thế chiến II và Chiến tranh Triều Tiên cũng như không thể so sánh với sự cân bằng và ổn định của Nhật Bản và Đài Loan, nên dưới thời kỳ của Park nước này có thông qua một chính sách kinh tế vĩ mô "quyết liệt" để theo kịp Triều Tiên. Chính sách này hầu như thừa kế từ nền tảng công nghiệp của bán đảo và sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng trong thập niên 1950 và 1960. Park đã chấp nhận tỷ lệ lạm phát cao và nợ nước ngoài lớn, ông thậm chí còn từ chối việc "hạ nhiệt" tốc độ tăng trưởng ngay cả khi xảy ra cú sốc đầu vào đầu thập niên 1970.

Trong tiến trình phát triển, Park cũng như những người kế nhiệm đã tăng cường rót vốn vào các công ty tư nhân lớn mà họ ưu ái, đặc biệt là các tập đoàn kinh doanh *chaebol* theo kiểu gia đình trị và phần lớn vào các công ty công như Công ty Sắt Thép Pohang (POSCO) và Korea Telecom.[242] *Chaebol* sản xuất hầu hết hàng xuất khẩu của Hàn Quốc, thường từ những nhà máy được ca tụng là lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, các vấn đề độc quyền và hiểm họa đạo đức ở thị trường trong nước hạn hẹp của Hàn Quốc nghiêm trọng hơn rất nhiều so với ở Nhật Bản. Việc dùng các phép đo kết quả xuất khẩu để tượng trưng cho tính

https://thuviensach.vn

hiệu quả chỉ phần nào cải thiện nhiệm vụ thực thi chỉ đạo hành chính hiệu quả, và rất ít khuyến khích doanh nghiệp duy trì được cơ cấu tài chính vững chắc. Một số nhà quan sát ca ngợi *chaebol* Hàn Quốc vì tốc độ, sức mạnh và những khoản đầu tư mạnh mẽ của họ vào các nhà máy mới cũng như vào hoạt động nghiên cứu và phát triển. Những người khác (đặc biệt sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á cuối những năm 1990) lo lắng về tình trạng thiếu kỷ luật và minh bạch tài chính cùng chiều hướng tập trung sản xuất hàng loạt các hàng hóa có lợi nhuận biên thấp. Tuy nhiên, gần như tất cả các nhà phân tích đều đồng tình về vai trò trung tâm của *chaebol* trong cơ cấu công nghiệp do Park phát triển. Và nếu Park có khả năng kiểm soát những doanh nghiệp bạch tuộc mà ông phát triển, thì sau cái chết của ông nhiều nhà quan sát kết luận rằng *chaebol* đã phát triển đủ hùng mạnh để kiểm soát và lấn át nhà nước.

Tuy nhiên, những khác biệt giữa các nền kinh tế chính trị của các nước Đông Á rõ ràng như ngụ ý bằng hình ảnh *chaebol* Hàn Quốc khổng lồ, các doanh nghiệp Đài Loan tí hon và mạng lưới doanh nghiệp Nhật Bản lỏng lẻo. Trong một thời gian dài, và ở nhiều ngành công nghiệp trọng yếu, ba đất nước này có cùng những đặc điểm chung quan trọng. Trong nửa đầu kỷ nguyên của Park, Hàn Quốc không quá khác so với Đài Loan (và Nhật Bản trước đó). Chỉ với cú hích công nghiệp nặng ồ ạt thời hiến pháp *yushin* những năm 1970, Hàn Quốc mới tách biệt đáng kể khỏi Nhật Bản, nước có giai đoạn công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng diễn ra trong một nền kinh tế lớn hơn nhiều và cân bằng, còn Đài Loan dù có "10 dự án xây dựng trọng yếu" cuối những năm 1970 nhưng chỉ là sự lặp lại yếu ớt lộ trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất của Park (HCI).

Một khi đã sẵn sàng, *chaebol* Hàn Quốc có thể nâng cao vị thế, tuy nhiên kể cả trước cái chết của Park những thay đổi chính sách quan trọng đã dần hạn chế tính khác biệt của Hàn Quốc. Giữa năm 1979, Park cùng các cố vấn của ông đạt được sự thống nhất về chính sách

https://thuviensach.vn

bình ổn tài chính. Sau khi ông chết, chính quyền mới của Chun (1980-1988) áp dụng những hạn chế tài khóa. Suốt những năm 1980, tỷ lệ lạm phát giảm, hầu hết hội tụ đến gần tỷ lệ lạm phát của Đài Loan. Những năm 1990, chính phủ Hàn Quốc chủ yếu cho dừng chính sách cấp các khoản cho vay chính sách. Ban đầu *chaebol* vẫn còn mang vị thế thuận lợi để có được tín dụng trên những nền tảng thương mại thông thường, và cũng quyết liệt tham gia vào lĩnh vực tài chính phi ngân hàng, tuy nhiên nhiều công ty sụp đổ hoặc tan rã trong và sau cuộc khủng hoảng tài chính châu Á. Ngược lại, từ cuối những năm 1980, các doanh nghiệp lớn và các tập đoàn ở Đài Loan có tầm ảnh hưởng lớn hơn trong nền kinh tế, phần nào rút ngắn khoảng cách với Hàn Quốc.

Hơn nữa, trong một số ngành công nghiệp quan trọng cụ thể, các điểm tương đồng giữa ba đất nước này thường quan trọng hơn những điểm khác biệt. Các điểm tương đồng này hình thành từ những yêu cầu kinh tế của ngành hơn là những đặc thù riêng của đất nước. Do đó ở ngành dệt may, cả ba đất nước đều nuôi dưỡng một nhóm cốt lõi những nhà cung cấp sợi lớn ở đầu nguồn,[243] qua đó hỗ trợ một nhóm lớn hơn nhiều các nhà sản xuất sợi quy mô vừa và rất nhiều các doanh nghiệp dệt cuối nguồn. Vào những năm 1960 và 1970, cả Hàn Quốc và Đài Loan đều đứng đầu thế giới như là những nước sản xuất giày dù giày của Hàn Quốc chủ yếu là giày thể thao, trong khi các doanh nghiệp từ Đài Loan lại đi đầu về giày thời trang nữ. Ở ngành điện tử, cả ba nước chuyên môn hóa vào các vật dụng tiêu dùng sản xuất hàng loạt, gồm radio, đầu thu truyền hình, và từ giữa những năm 1970 là máy ghi âm băng video, máy vi tính và màn hình. Tất cả đều tiến đến sản xuất các thiết bị bán dẫn dùng trong hàng điện tử tiêu dùng. Tất cả, với một số ít ngoại lệ ở Nhật Bản, vẫn mạnh ở hàng điện tử tiêu dùng hơn ở điện tử công nghiệp và phần mềm. Chính xác là các doanh nghiệp Nhật Bản và sau này là các doanh nghiệp lớn Hàn Quốc có khả năng phát triển nhãn hiệu riêng của họ cao hơn, trong khi các doanh

https://thuviensach.vn

nghiệp Đài Loan có xu hướng tiếp tục thu nhỏ hơn, chuyên môn hóa hơn và phụ thuộc nhiều hơn vào hoạt động sản xuất thiết bị gốc (OEM), theo những thông số kỹ thuật và mang những thương hiệu của các tập đoàn đa quốc gia. Tuy nhiên các doanh nghiệp Nhật Bản và Hàn Quốc thậm chí cũng tham gia vào rất nhiều hoạt động sản xuất OEM trong giai đoạn tăng trưởng nhanh - Hàn Quốc trở thành nhà sản xuất lò vi sóng hàng đầu thế giới, chuyên cung cấp sản phẩm cho General Electric và nhiều thương hiệu nước ngoài khác.

Không những thế, các chiến lược thường hội tụ qua thời gian. Ở lĩnh vực thiết bị bán dẫn, các doanh nghiệp Hàn Quốc lớn bắt đầu hoạt động sản xuất hàng loạt chip bộ nhớ một cách quyết liệt vào cuối những năm 1970 trong lộ trình công nghiệp nặng của Park. Các doanh nghiệp Đài Loan vẫn cẩn trọng hơn rất nhiều cho đến năm 1987 khi công ty Taiwan Semiconductor Manufacturing (TSM) thử nghiệm khái niệm cơ sở chế tạo "thuần túy" không thiết kế các thiết bị bán dẫn riêng mà chỉ sản xuất theo thiết kế của khách hàng. Cùng với công ty đồng hương United Microelectronics (UMC), Taiwan Semiconductor tiến đến kiểm soát 80% thị phần thị trường sản phẩm bán dẫn đang phát triển nhanh và rộng lớn. Các doanh nghiệp Hàn Quốc như Hyundai và Samsung nhanh chóng tuyên bố sẽ tham gia cùng hai doanh nghiệp này. Dó đó những khác biệt ở các nước ít có ý nghĩa hơn so với những khác biệt ngành, và bất chấp những khác biệt ở thời điểm và trọng tâm, Hàn Quốc và Đài Loan thường cùng góp mặt trong danh mục các sản phẩm công nghiệp đa dạng với mức độ phức tạp gần như nhau, thường đi sau Nhật Bản một thế kỷ hoặc hơn.

Những điểm tương đồng rộng đặc biệt rõ ràng ở các ngành công nghiệp trọng yếu như năng lượng điện, thép và hai trong số những ngành tiêu thụ thép chính: đóng tàu và ô tô. Bốn chủ đề tái xuất hiện trong quá trình phát triển thép và ô tô ở Đông Bắc Á: (1) những tương đồng căn bản giữa các nền kinh tế tư bản chủ nghĩa Đông Á hàng đầu trong các lĩnh vực phát triển quan trọng; (2) ảnh hưởng của các yêu

https://thuviensach.vn

cầu ngành lên quyết định về cách tiếp cận chính sách và mẫu hình tổ chức công nghiệp ở cả ba nước; (3) các nỗ lực lặp lại nhưng không hoàn tất ở Hàn Quốc để đảo ngược các chính sách tham vọng và đầu tư cao ngay trước và sau cái chết của Park; và (4) các ảnh hưởng lâu dài của việc sử dụng quyết liệt tín dụng trợ cấp của Hàn Quốc ở cả các lĩnh vực tư và công.

Ở ngành ô tô và thép, ba nước có mức độ tương đồng đáng ngạc nhiên ở quyền sở hữu, quy mô doanh nghiệp, và quan hệ với chính phủ. Hàn Quốc, giống Đài Loan, khó tìm thấy lựa chọn thay thế cho việc tạo ra một doanh nghiệp sở hữu nhà nước nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp thép tổ hợp. Ở ngành ô tô, Hàn Quốc trông cậy vào các doanh nghiệp tư nhân và Đài Loan cũng vậy. Ở một số thời điểm mang tính bước ngoặt quan trọng, các yêu cầu công nghiệp rõ ràng hạn chế những xu hướng chính trị khác biệt. Cả hai đất nước đều khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân thành lập các nhà máy thép tổ hợp, tuy nhiên những yêu cầu về vốn đầu tư là quá sức khó khăn đối với khối tư nhân ở cả hai nền kinh tế. Cuối những năm 1970 và đầu những năm 1980, Đài Loan cố gắng sử dụng một doanh nghiệp sở hữu nhà nước, China Steel, để khởi động ngành ô tô trì rệ, nhưng cuối cùng nhận ra rằng các yêu cầu của hai ngành này quá khác biệt. Quy mô lớn cần có cho các nhà máy thép hiện đại gây khó khăn cho các nền kinh tế nhỏ như Hàn Quốc và Đài Loan để có được nhiều hơn một nhà máy thép tổ hợp. Kinh tế Nhật Bản đến cuối những năm 1950 đủ lớn để cho phép một số công ty phát triển các nhà máy thép hiện đại. Các quan chức cấp cao Nhật Bản tin tưởng ở sự năng động của các công ty tư nhân đang cạnh tranh lẫn nhau và cho phép một số công ty tư nhân sản xuất thép luôn quan hệ mật thiết với chính phủ, điều này giúp đảm bảo nguồn tài trợ đầy đủ.

Tạo ra và thúc đẩy ngành thép quy mô lớn

Nhà máy thép tổ hợp chế biến quặng sắt và than thành sắt và thép. Các nhà máy như vậy đòi hỏi rất nhiều vốn đầu tư, với số ít doanh

https://thuviensach.vn

nghiệp hoạt động có tính kinh tế theo quy mô khổng lồ. Công nghệ quan trọng hầu hết đều xuất hiện dưới dạng những thiết bị vốn, được nhập khẩu từ châu Âu (sau đó có đôi lần là từ Nhật Bản). Do đó, chìa khóa đến với thành công kinh tế không phải là sáng tạo hay chi phí lao động rẻ, vì với công nghệ mới, rất ít lao động được sử dụng. Thay vào đó, mấu chốt là hoạt động xây dựng hiệu quả và quản lý năng lực sản xuất, kết hợp với sự tăng trưởng ổn định và lâu dài về nhu cầu. Ở Đông Bắc Á, nhu cầu đang gia tăng, một phần nhờ tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển nhanh và một phần nhờ sự bảo hộ và thúc đẩy của chính phủ, duy trì chu kỳ tăng khả năng sinh lợi, đầu tư tiếp tục và tính kinh tế theo quy mô gia tăng cùng với năng suất. Điều này dẫn đến các chi phí sụt giảm và thậm chí lợi nhuận lẫn đầu tư mạnh mẽ hơn.

Ở cả ba nền kinh tế công nghiệp hóa của Đông Bắc Á, hoạt động sản xuất thép tổ hợp được chính phủ thiết lập, bảo hộ và thúc đẩy. Các nhà máy thép châu Á ít có điểm tương đồng với những doanh nghiệp sở hữu nhà nước bị chính trị hóa và kém phát triển thường thấy ở những đất nước đang phát triển khác và thậm chí với cả những ngành ít quan trọng hơn ở Đông Bắc Á. Những năm 1950 và 1960, công nghiệp thép Nhật Bản có phần đa dạng và cạnh tranh, tuy nhiên các liên hiệp được nhà nước phê chuẩn trong số nhóm độc quyền gồm 6 nhà sản xuất chính có vị trí thống trị, và sau khi Fuji và Yawata tái kết hợp hình thành Nippon Steel năm 1970, thị phần trong ngành này tiến đến trạng thái cân bằng cực kỳ ổn định, nhờ một phần từ sự hợp tác gắn bó và hỗ trợ của Bộ Thương mại Quốc tế và Công nghiệp (MITI, sau năm 2001 đổi tên thành METI). Để tạo ra tính kinh tế theo quy mô, Hàn Quốc và Đài Loan thành lập các doanh nghiệp sở hữu nhà nước và ngăn chặn các khoản đầu tư cạnh tranh từ các doanh nghiệp tư nhân, tuy nhiên họ giao cho các doanh nghiệp độc tôn vị trí bán tư nhân để đảm bảo các doanh nghiệp này vẫn có thể cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

https://thuviensach.vn

Nhật Bản

Các chính quyền địa phương và trung ương là trung tâm của ngành công nghiệp sắt thép hiện đại của Nhật Bản từ khi bắt đầu vào những năm 1850. Chính phủ thành lập Yawata Steel, nhà máy tổ hợp quy mô lớn đầu tiên, vào thời điểm Chiến tranh Trung - Nhật (1894-95) với mục tiêu rõ ràng là xây dựng năng lực tự chủ vũ trang. Các nhà sản xuất nhỏ lẻ cũng xuất hiện, thường gắn với các ngành công nghiệp như đóng tàu hoặc cơ khí, nhiều trong số này cũng bị thống trị bởi quân đội. Một trong những nhà sản xuất này, Nippon Kokan, trở thành nhà máy tổ hợp thép lớn thứ hai, tuy vẫn nhỏ hơn nhiều so với Yawata. Năm 1934, Yawata mua lại một số nhà sản xuất nhỏ hơn và đổi tên thành Nippon Steel. Sau chiến tranh, Tổ chức Chiếm đóng Đồng minh phân tách từ Nippon Steel thành Yawata và Fuji Steel, dẫn đến ba nhà máy thép tổ hợp. Nippon Steel chủ yếu bổ trợ và hỗ trợ cho các doanh nghiệp tư nhân, tuy nhiên các doanh nghiệp sinh ra từ tư nhân hóa này lại cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp tư nhân. Từ đó, Kawasaki Steel, một công ty nhỏ và độc lập đã huy động sự ủng hộ của các chính trị gia Đảng Dân chủ Tự do (LDP) để vượt qua sự chống đối từ Ngân hàng Trung ương Nhật Bản, các nhà sản xuất tổ hợp đang hiện diện và những bộ phận của MITI, để thiết lập một nhà máy tổ hợp lớn ở bờ sông thuộc tỉnh Chiba. Kobe Steel và Sumitomo Metals nhanh chóng ra đời sau đó với các nhà máy dọc biển khổng lồ. Suốt những năm 1960, ngành thép Nhật Bản mở rộng năng lực sản xuất từ 30 triệu tấn đến hơn 100 triệu tấn, biến nước này thành nơi sản xuất hiệu quả nhất, phức tạp nhất và lớn thứ hai thế giới (sau Liên Xô).

Hầu hết vốn đầu tư để xây dựng những nhà máy thép đầy ấn tượng đến từ lượng tiết kiệm khổng lồ trong nền kinh tế nội địa của Nhật Bản, được chuyển đến thông qua các ngân hàng thương mại Nhật Bản, tuy nhiên Ngân hàng Phát triển Nhật Bản và Ngân hàng Thế giới cung cấp trợ cấp cần thiết cho Kawasaki, Kobe và Sumitomo trong nỗ lực

https://thuviensach.vn

để bắt đầu sản xuất tổ hợp. Hầu hết công nghệ thiết yếu xuất hiện dưới hình thức thiết bị và giấy phép công nghệ từ châu Âu cho những đột phát như lò thổi và đúc liên tục. Không như các đối thủ từ Mỹ, các công ty thép Nhật Bản không phải chịu gánh nặng dư thừa năng lực sản xuất hay các nhà máy tụt hậu, và say sưa tìm kiếm các công nghệ châu Âu tiên tiến. Theo thời gian, Nhật Bản trở thành nước xuất khẩu ròng công nghệ và thiết bị thép, tuy nhiên hầu hết công nghệ vẫn dưới dạng thiết bị vốn và các công nghệ quan trọng nhất nói chung đến từ châu Âu.

Sức sống kinh tế của nền công nghiệp Nhật Bản do đó bớt lệ thuộc vào cải tiến và khác biệt hóa sản phẩm, các cơ hội dạng này không có nhiều trong ngành thép, và phụ thuộc nhiều hơn vào việc lựa chọn địa điểm cũng như tổ chức hiệu quả các nhà máy thép ven biển khổng lồ và duy trì công suất cao. Khi ngành này bắt đầu nhận được các khoản đầu tư cực kỳ lớn và đầy rủi ro vào những năm 1950 và 1960, chính phủ cùng các doanh nghiệp hàng đầu cố gắng áp dụng hoạt động kiểm soát và khống chế giá, sản lượng và đầu tư mới. Tuy nhiên, tăng trưởng nhanh ở phía cấu tạo ra nhiều cơ hội đánh lừa các liên hiệp đặc biệt là những công ty mới hơn, quyết liệt hơn như Sumitomo. MITI và các doanh nghiệp (như Sumitomo) kết luận rằng ngành này cần sự ổn định. Sau vụ sáp nhập Fuju với Yawata, Nippon Steel nổi lên như là tập đoàn đúng giá hàng đầu với các nguồn lực sẵn có và sẵn sàng thay đổi sản lượng để duy trì trật tự. Ngành công nghiệp thép Nhật Bản tiến đến một trạng thái độc quyền nhóm ổn định đáng kể, điều chỉnh xuất khẩu - thường được quyết định với tinh thần hợp tác - khi cần thiết để duy trì trật tự trong các thị trường trong nước, và đe dọa những nhà nhập khẩu thép nước ngoài giá rẻ tiềm năng về việc mất quyền tiếp cận các sản phẩm cao cấp.

Mặc dù năm doanh nghiệp thép hàng đầu có được sự độc lập và khả năng tự quyết, nhưng chính phủ Nhật Bản gần như tham gia vào mọi khía cạnh của hoạt động kinh doanh thép: lựa chọn địa điểm, dự đoán

https://thuviensach.vn

năng lực sản xuất, thu mua công xưởng công, nhập khẩu công nghệ, các mối quan hệ thương mại và đầu tư với thế giới bên ngoài, gồm việc tài trợ xây dựng Công ty Sắt Thép Pohang của Hàn Quốc và nhà máy Baoshan ở Thượng Hải. Đối với các quan chức và giám đốc ngành thép Nhật Bản, thép là lúa gạo của nền công nghiệp. Sau khi giai đoạn mở rộng mạnh mẽ những năm 1960 yếu đi, các nhà máy thép vẫn còn là khách hàng quan trọng của hệ thống ngân hàng Nhật, dù họ không còn nhận được vốn ưu đãi từ chính phủ.

Đài Loan

Thoạt nhìn, quá trình hình thành công nghiệp thép tổ hợp ở Đài Loan trông có vẻ giống trường hợp gần như điển hình về sự quyết tâm của chính phủ Đài Loan liên quan đến việc sử dụng các doanh nghiệp sở hữu nhà nước để cung cấp đầu vào cho các công ty chế biến tư nhân ở hạ nguồn. Tập đoàn China Steel được thành lập từ niềm tin rằng Đài Loan cần tăng cường cơ cấu công nghiệp và đẩy mạnh năng lực quốc phòng. China Steel trở nên rất thành công, sản xuất thép với chất lượng đáng nể và giá thành cạnh tranh quốc tế. Công ty này ban đầu tập trung chủ yếu vào thị trường trong nước trong khi xuất khẩu chỉ để duy trì công suất sản xuất cao và tính kinh tế theo quy mô. Như ở Nhật Bản và Hàn Quốc, tăng trưởng sản lượng thép có liên hệ chặt chẽ với ngành đóng tàu, ngành này tiêu thụ một tỷ lệ lớn sản lượng thép. China Steel mở rộng ít mạnh mẽ hơn và vẫn tập trung phục vụ khách hàng trong nước. Không như POSCO ở cuối kỷ nguyên Park, doanh nghiệp này không xây dựng nhà máy thứ hai, do đó đến đầu thế kỷ XXI, công ty tạo ra chưa đến một phần ba lượng thép như POSCO trong một nền kinh tế lớn hơn khoảng một nửa nền kinh tế Hàn Quốc. Nếu sự phát triển của China Steel ít ấn tượng hơn (và ít công khai thông tin hơn), thì trong nhiều năm tập đoàn này thu lợi nhiều hơn rất nhiều so với POSCO vốn chỉ đổ nguồn lực vào hoạt động mở rộng.

Tuy vậy, trước khi trở thành hình mẫu điển hình cho doanh nghiệp sở hữu nhà nước định hướng trong nước, China Steel đã trải qua một

https://thuviensach.vn

lộ trình phát triển đáng ngạc nhiên và phức tạp hơn. Không hề nhấn mạnh đến quyền sở hữu nhà nước, chính phủ Đài Loan vô cùng nỗ lực trong suốt một thập kỷ nhằm tạo ra nhà máy thép tổ hợp tư nhân. Trong những năm 1950, chính phủ ủng hộ quyết liệt việc mở rộng Tangrong, một doanh nghiệp tư nhân nhỏ thuộc sở hữu của Đài Loan (nhà máy nhỏ này sử dụng các lò hồ quang điện để nấu chảy thép phế liệu thay vì làm ra thép từ quặng sắt như các nhà máy tổ hợp). Năm 1956, chính phủ chấp thuận một kế hoạch xây dựng nhà máy tổ hợp 200.000 tấn sử dụng nguyên liệu thô từ Philippin, tuy nhiên bị phủ quyết bởi các quan chức viện trợ Mỹ. Năm 1968, chính phủ thiết lập một văn phòng trù bị cho nhà máy thép tổ hợp, và năm 1970 chính phủ ký một thỏa thuận tạm thời với Úc. Tháng 12 năm 1971, China Steel được thành lập với hơn 50% vốn đầu tư tư nhân. Khi tình trạng hỗn loạn tài chính chặn đứng thỏa thuận với Úc, China Steel tìm kiếm sự hỗ trợ từ liên minh Áo-Đức, tuy nhiên vào tháng 7 năm 1973, thỏa thuận đó cũng thất bại. Như ở Nhật Bản và Hàn Quốc, công nghiệp thép trong nước được xem là quan trọng để xây dựng các ngành công nghiệp cuối nguồn mà nhà nước đang cố gắng phát triển. Mắc kẹt trong tình trạng đình đốn sau cú sốc dầu hỏa, các nhà đầu tư tư nhân chứng tỏ rằng họ không thể bù đắp được tổn thất từ vốn đầu tư châu Âu, nên khi chính phủ gia tăng lượng đầu tư của mình để tài trợ xây dựng nhà máy, China Steel tự động trở thành doanh nghiệp sở hữu nhà nước. Với sự giúp sức từ nhóm kỹ sư thuộc Tập đoàn United States Steel, giai đoạn đầu tiên chính thức hoàn thành vào tháng 12 năm 1977 với sản lượng được đánh giá là 1,5 triệu tấn một năm.

Về mặt tổ chức, công ty giữ lại hình thức tư nhân. Tổng giám đốc sáng lập của công ty, William Chao, chấp nhận chỉ đạo từ Tổng thống Tưởng Giới Thạch chỉ với điều kiện rằng công ty sẽ không bị đối xử như là một SOE: “Tôi sẵn sàng làm hết sức mình. Tuy nhiên bất kỳ công ty nào, dù quốc gia hay tư nhân, đang hoạt động theo luật doanh nghiệp quốc gia hiện tại cũng sẽ thất bại. Vì vậy tôi có một đề nghị: để

https://thuviensach.vn

tự tôi điều hành công ty, và tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm.” Thông qua những quy định cần thiết ở Lập Pháp Viện[244] nhằm có được quyền độc lập về nhân sự và hoạt động thu mua là không dễ dàng, tuy nhiên Chao đem uy tín và các mối liên hệ đầy ấn tượng của mình vào công nghiệp, cha ông có quan hệ mật thiết với nhóm CC (Câu lạc bộ Trung ương), phái hùng mạnh nhất trong Quốc Dân Đảng, và phục vụ từ năm 1942 đến năm 1951 như là Tổng giám đốc của Ngân hàng Chiao Tung, ngân hàng phát triển chính của Trung Hoa [Đài Loan], trong khi chính Chao được cấp bằng thạc sĩ kỹ sư ở MIT trước khi xây dựng thành công một nhóm các nhà máy dệt may ở Đài Loan và Đông Nam Á. Kể cả như vậy, Chao vẫn phải phụ thuộc vào sự ủng hộ chính trị của chủ tịch China Steel, vị đô đốc chuyển sang chính trị Ma Jizhuang, để dẫn đường cho những quy định đặc biệt dành cho China Steel được cơ quan lập pháp thỉnh thoảng miễn cưỡng thông qua.

Với sự lãnh đạo mạnh mẽ và hiệu quả từ Chao và một chút may mắn về thời điểm, China Steel vận hành thông suốt và sinh lợi gần như ngay từ đầu. Ba lần mở rộng đưa năng suất lên 8 triệu tấn và sử dụng hết phần không gian còn trống dọc theo cảng Kaohsiung. China Steel vạch ra các kế hoạch xây dựng nhà máy mới ở Đông Nam Á, tuy nhiên cơ quan lập pháp ngăn chặn kế hoạch này vì điều này sẽ “đục khoét” nền móng công nghiệp của Đài Loan. China Steel duy trì độc quyền trong nước ở mảng sản xuất tổ hợp, tuy nhiên mạng lưới kiểm soát thị trường của tập đoàn này lỏng dần vào cuối những năm 1980 khi công ty mất quyền kiểm định thép nhập khẩu. Năm 1989, chính phủ bắt đầu tư nhân hóa China Steel. Năm 1995, doanh nghiệp này chính thức trở thành công ty tư nhân khi tỷ lệ vốn cổ phần của chính phủ xuống thấp hơn 50%.

Hàn Quốc

Như ở Đài Loan, quyết định phát triển một nhà máy tổ hợp sắt thép khổng lồ cho thấy những quan ngại sâu sắc của chính phủ Hàn Quốc về việc nâng cấp công nghiệp và an ninh quốc gia. Trong Thế chiến II,

https://thuviensach.vn

Tổng thống Park Chung Hee từng quan sát trực tiếp việc thành lập nền tảng công nghiệp Mãn Châu đã nuôi dưỡng nỗ lực chiến tranh của Nhật Bản như thế nào. Một câu hỏi hóc búa hơn là vì sao chính phủ không trông cậy vào *chaebol*, vì chính phủ đã làm vậy ở rất nhiều lĩnh vực khác.[245] Trên thực tế, cũng như ở Đài Loan, chính phủ Hàn Quốc ban đầu cố gắng thuyết phục các doanh nghiệp tư nhân tham gia xây dựng một nhà máy tổ hợp.[246] Chỉ mới vào năm 1958, các kế hoạch xây dựng nhà máy tổ hợp đầu tiên đã được Đảng Tự do cầm quyền ủng hộ, tuy nhiên những khó khăn khi tìm kiếm nguồn ủng hộ tài chính quốc tế và các vấn đề chính trị và kinh tế trong nước ngày càng trầm trọng đã khiến ý tưởng này thất bại.

Park Chung Hee cố gắng tiến hành một nỗ lực công ngay sau cuộc đảo chính quân sự. Từ đó, một liên minh doanh nghiệp đã đề xuất một lựa chọn thay thế từ khu vực tư nhân. Đến tháng 3 năm 1962, liên doanh công-tư thành lập. Sau khi tạo ra một số khuyến khích ban đầu, Hội đồng Van Fleet (1962-1963) kết luận rằng kế hoạch này sẽ thất bại nếu không có sự ủng hộ từ USAID và Ngân hàng Xuất-Nhập khẩu [Mỹ]. Cam kết bình ổn kinh tế của phái đoàn Mỹ có nghĩa rằng sự ủng hộ như vậy sẽ không diễn ra. Như ở Nhật Bản và Đài Loan, các rào cản gia nhập vào ngành thép khá cao khiến việc có được vốn đầu tư giá rẻ trở nên cực kỳ quan trọng. Ít nhất một số hoạt động tài trợ sẽ phải đến từ nước ngoài, đòi hỏi những xếp hạng tín dụng cao.

Bất chấp những trở ngại này, chính phủ Hàn Quốc vẫn quyết tâm với việc hoạch định kinh tế và tự cung tự cấp. Sự chia cắt Bán đảo Triều Tiên đã dành cho Triều Tiên hầu hết những nhà máy sắp thép hiện có, và suốt những năm 1960 Triều Tiên phát triển công nghiệp nhanh hơn hẳn Hàn Quốc. Hơn nữa, chính phủ Hàn Quốc cảm nhận một mối đe dọa an ninh mới sau năm 1965, sự tăng tốc chiến tranh ở Việt Nam, bùng nổ Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc và sự kiện Pueblo làm gia tăng những ký ức vẫn còn quá gần về sức ảnh hưởng của phe cộng sản. Quan niệm về một mối đe dọa an ninh lớn dần làm

https://thuviensach.vn

giảm sự phản kháng chính trị đối với một chế độ gần như hoàn toàn quân sự.

Tăng trưởng nhanh ở lượng cầu thép cũng khiến một nhà máy tổ hợp trở nên khả thi hơn, và chính phủ Hàn Quốc đạt được một số thành công trong các vụ đàm phán với Hoa Kỳ và châu Âu. Trong chuyến đi đến Pittsburgh tháng 5 năm 1965, Tổng thống Park đã gặp lãnh đạo công ty Koppers, công ty hàng đầu trong kỹ thuật thép, để tìm hiểu các kế hoạch thành lập liên minh quốc tế nhằm xây dựng một nhà máy thép tổ hợp ở Hàn Quốc. Một năm sau đó, Ngân hàng Thế giới công bố một báo cáo kỹ thuật tích cực về tính khả thi của một nhà máy 500.000 tấn. Park đưa các hoạch định về một nhà máy thép vào kế hoạch phát triển 5 năm lần thứ hai. Tháng 4 năm 1967, một liên minh Mỹ-Âu đạt được thỏa thuận về một nhà máy 600.000 tấn cho Hàn Quốc. Nhanh chóng sau đó, chính phủ chọn Pohang làm địa điểm (tháng 6 năm 1967) và thành lập một ủy ban nhà máy thép tổ hợp để phát triển các kế hoạch chi tiết (tháng 11 năm 1967) rồi thành lập Công ty Sắt Thép Pohang (ngày 1 tháng 4 năm 1967).

Đứng đầu công ty mới là Tướng Park Tae-jun, trưởng ban cố vấn của Park trong năm đầu tiên ở Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia trong cuộc đảo chính quân sự. Ông có được sự tin tưởng hoàn toàn của Tổng thống Park. Thậm chí hơn cả Chao “Đầu sắt” của China Steel ở Đài Loan, Park Tae-jun đã kết hợp những kỹ năng kỹ thuật và tổ chức đầy ấn tượng với sức hấp dẫn cá nhân mạnh mẽ. Những câu chuyện về quyết tâm, năng lượng và năng lực quan sát phi thường của Park cùng với nỗi ám ảnh về sự sạch sẽ và trật tự trở thành huyền thoại ở Hàn Quốc. Park cũng gắn POSCO vào mối quan hệ sâu sắc với Nhật Bản, nơi gia đình ông đã di chuyển đến không lâu trước chiến tranh. Sau khi tốt nghiệp trung học ở Nhật Bản, Park nhận bằng kỹ sư từ Đại học Waseda danh giá của Tokyo. Ông trở thành phái viên của Tổng thống Park ở Nhật Bản để chuẩn bị cho quá trình bình thường hóa quan hệ

https://thuviensach.vn

ngoại giao năm 1965 và phát triển quan hệ cá nhân với lãnh đạo của các công ty thép Fuji, Yawata và Kawasaki.

Phong cách quản lý của Park Tae-jun rất giống với của các công ty lớn ở Nhật Bản trong giai đoạn tăng trưởng nhanh của Nhật Bản, tuy nhiên ông cũng thúc đẩy kỷ luật như trong quân đội và cho thấy lòng trung thành với "tinh thần yêu nước thép". Cách tổ chức và kỷ luật quân sự chặt chẽ cho thấy không chỉ nền tảng của chính Park là một vị tướng mà cả đặc trưng quân đội trong toàn thể chế độ của Park Chung Hee, phản ánh trong cách tổ chức kể cả ở các ngành công nghiệp nhẹ như dệt may. Như ở Nhật Bản, Park áp dụng hệ thống thi cử chặt chẽ, đưa ra những lời mời làm việc lâu dài cho những công nhân cổ cồn trắng cũng như cổ cồn xanh, và trả lương dựa trên thâm niên. Như Chao của China Steel, Park nhấn mạnh vào quyền độc lập quản lý như một điều kiện tiên quyết để chấp nhận nhiệm vụ đầy khó khăn là xây dựng nhà máy thép tổ hợp. Tổng thống Park trao cho Park Tae-jun toàn quyền kiểm soát thu mua và nhân sự, đồng thời đồng ý với yêu cầu của ông rằng POSCO vẫn được tự do bác bỏ các đề xuất về đóng góp chính trị. Cũng như China Steel, POSCO được thành lập như là một tập đoàn cổ phần, hầu như không chịu những ràng buộc như các doanh nghiệp sở hữu nhà nước khác.

Việc thành lập nhà máy tổ hợp sẽ không thể hoàn thiện nếu không có đối tác nước ngoài. Người Mỹ, Ngân hàng Thế giới và người châu Âu sớm nguội lạnh trước ý tưởng xây nhà máy thép tổ hợp ở một quốc gia như Hàn Quốc giữa những năm 1960, một phần vì các nhà máy tổ hợp ở các nước đang phát triển khác đang trở thành những nỗi thất vọng vô cùng lớn. Tuyệt vọng khi tìm kiếm bạn đồng hành, Park sử dụng các mối quan hệ cá nhân của mình để thuyết phục Nhật Bản chuyển hướng các khoản bồi thường thiệt hại và cho vay nước ngoài ban đầu vốn sắp xếp cho nông nghiệp và ngư nghiệp sang hoạt động xây dựng nhà máy thép. Các lãnh đạo ngành thép Nhật Bản tin rằng quan hệ hòa bình ở châu Á đòi hỏi phát triển các nền kinh tế khỏe

https://thuviensach.vn

mạnh, và rằng thép, cũng như năng lượng điện, là một khối ngành quan trọng đối với các nền kinh tế. Park có thể kêu gọi sự hỗ trợ của các giám đốc ngành thép Nhật Bản trong kế hoạch xây dựng một nhà máy một triệu tấn. Với sự trợ giúp của họ, ông thành công trong việc vượt qua những quan ngại về tính khả thi, thời gian và những trường hợp đã xảy ra trong quá khứ, thay đổi nhận định về mục tiêu của ông trước tiên là ở các bộ ngành kinh tế Nhật Bản, tiếp đó là đảng LDP cầm quyền và Thủ tướng Satô. Một khi chính phủ Nhật Bản đã tham gia, họ sẽ thúc đẩy Ngân hàng Thế giới công bố một báo cáo có phần ủng hộ hơn để cải thiện hình ảnh của POSCO trong giới tài chính quốc tế.

Trong giai đoạn xây dựng đầu tiên, thiết kế và thiết bị hoàn toàn đến từ Nhật Bản, tuy nhiên với giá thành cao bất thường mà phía Hàn Quốc phải chịu. Quá trình xây dựng POSCO phá vỡ nhiều kỷ lục công nghiệp về tốc độ và sự kiểm soát chi phí. Trong những giai đoạn sau, công ty này nhanh chóng giảm sự phụ thuộc vào Nhật Bản, tự mình đảm nhận tỷ lệ tăng dần trong công việc hoạch định và thiết kế, đặt hàng trực tiếp từ các doanh nghiệp thiết kế nhà máy hơn là từ những nhà sản xuất thép khác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp. Khi công ty trưởng thành, nó trở nên ngày càng độc lập với chính phủ và có khả năng cấp vốn cho đa số các hoạt động xây dựng mới bằng lợi nhuận giữ lại. Tuy nhiên, nó vẫn là một doanh nghiệp công trong suốt giai đoạn của Park và chính phủ tiếp tục đưa ra vô số các khoản trợ cấp trực tiếp và giáp tiếp cũng như chấp nhận các tỷ suất lợi nhuận rất thấp của nó.

Không lâu trước vụ ám sát Park, ông đồng thuận một cách cá nhân các kế hoạch xây dựng nhà máy thép hoàn toàn mới ở Kwangyang dọc theo bờ biển tây nam của Pohang. Năm 1972, một nhóm tư nhân do Hyundai đứng đầu đã cố gắng xây dựng một nhà máy thứ hai như Tổng thống Park đã hậu thuẫn cho Park Tae-jun, người đã biến POSCO thành một thành công lớn. Sau cái chết của Tổng thống Park,

https://thuviensach.vn

Chun Doo-hwan chính thức chấp thuận các kế hoạch xây dựng nhà máy thứ hai của POSCO ở Kwangyang. Các nguồn lực trong nước cung cấp hai phần ba số vốn cấp cho nhà máy mới, ba phần tư trong số này đến từ chính POSCO. Lần đầu tiên, POSCO vươn xa khỏi Nhật Bản để thu mua một bộ phận thiết bị lớn nhất và tốn kém nhất trong một nhà máy tổ hợp, chọn Davy McKee của Anh là nhà cung cấp lò luyện sắt đầu tiên. Bất chấp tình trạng bất ổn chính trị, khủng hoảng kinh tế trong nước, suy thoái kinh tế trên thế giới và sự chống đối ngầm của các nhà sản xuất thép Nhật Bản cũng như phương Tây, POSCO xây dựng thành công một công trình hoàn toàn mới trước thời gian dự kiến và dưới định mức ngân sách. Ngay khi lò luyện sắt được đưa đến, POSCO bắt đầu mở rộng hơn nữa ở Kwangyang.

Thép sản xuất ở Pohang và Kwangyang đi đến nhiều thị trường như của China Steel: xây dựng, thiết bị, ô tô và đóng tàu dù hai ngành công nghiệp sau ở Hàn Quốc thành công hơn so với ở Đài Loan. Lượng thép xuất khẩu ở Hàn Quốc, hầu hết là đến Nhật Bản và Hoa Kỳ, dao động hơn ở China Steel và đạt được các mức đỉnh cao hơn - lên đến hơn 40% không lâu sau khi các nhà máy Pohang và Kwangyang đi vào hoạt động.

Trái với những gì người ta đồn thổi, Ngân hàng Thế giới và các nước tiến bộ, gồm cả Nhật Bản, không hề hoàn toàn xa lánh POSCO (hoặc China Steel hay, sớm hơn nữa là các nhà sản xuất thép Nhật Bản). Thay vào đó, lập trường của họ khác nhau tùy theo các điều kiện kinh tế và chính trị cũng như các năng lực địa phương giả định. Họ vui mừng bán chuyên môn và thiết bị khi các dự án này có vẻ khả thi và an toàn, nhưng họ chống đối hoạt động xây dựng và mở rộng năng lực sản xuất khi Hàn Quốc (và Đài Loan) có vẻ quá yếu, và do đó có khả năng rối loạn, hoặc quá quyết liệt, do đó dấy lên mối đe dọa chiến lược với một ngành công nghiệp thâm dụng vốn bị đe dọa kinh niên bởi tình trạng dư thừa năng lực sản xuất, hoạt động nhờ trợ cấp và bị hạn chế mạnh bởi công đoàn. Đến thời điểm xây dựng nhà máy

https://thuviensach.vn

Kwangyang đầu những năm 1980, các nhà cung cấp phương Tây đơn thuần đồng thuận với một công ty rõ ràng đã tự xác lập được tính ổn định.

Với hoạt động xây dựng các nhà máy Kwangyang, POSCO củng cố vị thế của mình là doanh nghiệp độc tôn của Hàn Quốc trong ngành thép, và kéo dài vị thế độc quyền ở hoạt động sản xuất tổ hợp. Tư nhân hóa, ban đầu được đề nghị thảo luận vào năm 1975, cuối cùng bắt đầu năm 1988, tuy nhiên tỷ lệ nắm giữ vốn cổ phần của chính phủ chỉ giảm dần và ít thay đổi trong hoạt động của công ty.

Trong nhiều năm, POSCO và chính phủ đã ngăn chặn Tập đoàn Hyundai xây dựng một nhà máy tổ hợp cạnh tranh để tự cung cấp cho hoạt động sản xuất ô tô của công ty này. Khi Hyundai xây dựng một nhà máy sản xuất thép cuộn cán nguội cuối những năm 1990, góp phần vào tình trạng dư thừa năng lực sản xuất trong nước, POSCO từ chối cung cấp các nguyên liệu đầu vào thép cán nóng cho Hyundai, kể cả với mức giá cao hơn mà tập đoàn này có thể có được khi xuất khẩu. Hyundai chỉ trích POSCO vì đã cố gắng duy trì vị thế độc quyền bằng cách ngăn cản các công ty tham gia mới; POSCO trả lời rằng các hành động của Hyundai đặc trưng cho hoạt động đa dạng hóa kiểu bành trướng, không suy nghĩ của *chaebol*, vì không có hãng lắp ráp ô tô nào khác trên thế giới sản xuất thép cho riêng mình. Năm 2006, Tập đoàn ô tô Hyundai-Kia cuối cùng phá vỡ thế độc quyền của POSCO ở hoạt động sản xuất thép tổ hợp. Hyundai có được sự chấp thuận của chính phủ cho việc xây dựng hai lò luyện sắt mới ở một nhà máy mua lại từ Sắt Thép Hanbo, công ty vốn đã sụp đổ trong cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, ở cảng phía tây nam của Tangjin. Từng là công ty ô tô duy nhất phụ thuộc vào một nhà cung cấp duy nhất - POSCO - về thép cán nguội cho thân xe, Hyundai trở thành tập đoàn ô tô duy nhất trên thế giới sản xuất đầy đủ các sản phẩm thép cần để sản xuất xe.

Các mẫu hình tương tự có thể thấy ở một trong những khách hàng chính của ngành thép: Ngành công nghiệp đóng tàu. Sự nổi lên thống

https://thuviensach.vn

trị của Nhật Bản ở ngành đóng tàu đã tận dụng giá thép rẻ và lương thấp — yếu tố quan trọng trong một ngành công nghiệp thâm dụng lao động - cũng như một di sản thời chiến và tiền chiến quan trọng gồm các kỹ năng hàng hải cùng các mối liên kết với công nghiệp cơ khí. *Chaebol* của Hàn Quốc kết hợp kinh nghiệm của họ trong một ngành công nghiệp có quan hệ gần gũi khác, xây dựng, với sự phân bổ vốn đầu tư trực tiếp nhà nước khổng lồ từ trên trời rớt xuống và bắt kịp những nhà đóng tàu Nhật Bản vào cuối những năm 1970. Bất chấp các yếu kém về công nghệ và các cuộc khủng hoảng tái diễn, Hàn Quốc cuối cùng cũng vượt qua Nhật Bản ở tổng số lệnh đặt hàng. Lo ngại về vai trò quốc phòng của ngành đóng tàu hơn so với Hàn Quốc, Đài Loan đã thành lập một doanh nghiệp sở hữu nhà nước bên cạnh China Steel ở Kaoshiung vào cuối những năm 1970. Tuy nhiên, với ít kinh nghiệm hơn, ít cạnh tranh trong nước hơn và ít có sự ủng hộ mạnh mẽ của chính phủ hơn, nên China Shipbuilding vẫn còn là kẻ đi sau.

Ngành ô tô

Trái với ngành thép, công nghiệp ô tô ở Đông Á chỉ hơi thâm dụng vốn và dựa vào sự pha trộn giữa công nghệ nhập khẩu, những điều chỉnh trong nước và các cải tiến dần dần. Cơ cấu ngành công nghiệp này kết hợp các doanh nghiệp lắp ráp lớn với rất nhiều các nhà cung cấp bộ phận và linh kiện nhỏ hơn. Vấn đề cân bằng giữa hợp tác và cạnh tranh trong mạng lưới kinh doanh dựa trên thị trường chứ không phải vấn đề tổ chức là yếu tố tạo ra một trật tự hiệu quả. Bất chấp quy mô khổng lồ và tính phức tạp trong thiết kế của hoạt động sản xuất thép, một nhà máy thép tổ hợp hiện đại, tân tiến có thể được mua, lắp đặt và hoạt động trong vài năm. Ngành công nghiệp ô tô liên quan đến các mối quan hệ phức tạp hơn nhiều với các nhà cung cấp. Ngành này đòi hỏi phải điều chỉnh không ngừng và cần thời gian dài hơn để bắt kịp với các ngành công nghiệp ô tô trưởng thành của châu Âu và Bắc Mỹ.

https://thuviensach.vn

Đối với cả ba trong số các cường quốc công nghiệp hóa ở Đông Bắc Á, thì hai doanh nghiệp tư nhân dẫn đầu ngành công nghiệp ô tô có sự hỗ trợ đáng kể từ chính phủ. Chính sách hướng đến công nghiệp ô tô ít mang tính nhà nước chỉ huy kinh tế hơn so với trường hợp của ngành thép. Hoạt động thu mua của chính phủ chỉ tạo nên một tỷ lệ nhỏ trong lượng cầu, và sự cạnh tranh giữa các nhà sản xuất trở nên quan trọng hơn. Thành công trong cạnh tranh ở ngành ô tô phụ thuộc không chỉ vào việc thiết lập và tận dụng hiệu quả năng lực để sản xuất ra các sản phẩm tương đối chuẩn hóa cho những nhà sử dụng công nghiệp, mà còn ở sự phát triển các sản phẩm chất lượng cao và hoạt động marketing, cung cấp dịch vụ ở những mẫu xe mới hấp dẫn cho các hộ gia đình đơn lẻ. Trong giai đoạn tăng trưởng nhanh đòi hỏi tính kinh tế theo quy mô và vốn đầu tư thấp hơn dẫn đến một cơ cấu công nghiệp kém ổn định hơn khi các doanh nghiệp mới tham gia vào bất chấp các ưu tiên chính phủ là kết hợp doanh nghiệp. Tuy nhiên, ảnh hưởng của chính phủ vẫn rộng khắp ở cả ba ngành công nghiệp ô tô. Ngày nay Nhật Bản và Hàn Quốc xếp trong số các câu chuyện thành công vĩ đại nhất của thế giới ở ngành ô tô trong khi Đài Loan dù thế nào cũng chỉ là một kẻ thua cuộc. Tuy nhiên đến khi kết thúc thời kỳ của Park - và sau nhiều năm với doanh số xuất khẩu có trợ cấp phi thường của Hyundai - ngành công nghiệp ô tô Hàn Quốc có doanh số sản xuất ít hơn Đài Loan, với dân số chỉ bằng một nửa của Hàn Quốc. Chỉ cần sự tái tổ chức quyết liệt không lâu sau cái chết của Park thôi cũng đã đủ làm mọi chuyện đảo lộn.

Nhật Bản

Giới phân tích thường xem ô tô là một ví dụ quan trọng về một ngành công nghiệp Nhật Bản đã ngăn cản các mệnh lệnh của chính phủ và chứng minh sự sai lầm của chủ nghĩa trung ương tập quyền. Đặc biệt sau cuộc suy thoái kéo dài những năm 1990, ngành ô tô và điện tử được ca ngợi như là các ngoại lệ dẫn dắt thị trường, hướng đến xuất khẩu so với mẫu hình chung của chủ nghĩa trung ương tập quyền

https://thuviensach.vn

và quá trình chính trị hóa gây khó khăn cho nước Nhật. Giới phân tích đã đặc biệt nhắm đến hai giai đoạn quan trọng này. Vào những năm 1950, một kế hoạch được đưa ra bởi MITI nhằm thúc đẩy tính kinh tế theo quy mô nhờ kết hợp ngành công nghiệp ô tô thành hai tập đoàn khổng lồ bị nhấn chìm bởi sự chống đối của các nhà sản xuất ô tô nhỏ. Tiếp đó là vào đầu những năm 1960, MITI thất bại khi ngăn cản sự tham gia của Honda, công ty rốt cuộc trở thành nhà sản xuất ô tô lớn thứ ba ở Nhật Bản. Bất chấp các nỗ lực của chính phủ, quá trình mở rộng nhanh chóng nhu cầu ở một nền kinh tế lớn, cộng với các cơ hội xuất khẩu sau này, khiến Nhật Bản có nhiều nhà sản xuất ô tô hơn so với Hoa Kỳ - chín hoặc mười theo một số tính toán (dù chỉ năm trong số đó là những nhà sản xuất xe hơi độc lập).

Câu chuyện này về thái độ hứng khởi của thị trường đã được xây dựng trên một số thực tế quan trọng, tuy nhiên nó hoàn toàn không đầy đủ và sai lầm trầm trọng. Nó cố gắng bỏ qua sự bảo hộ gần như hoàn toàn của ngành công nghiệp ô tô Nhật Bản chống lại hàng nhập khẩu và đầu tư trực tiếp nước ngoài trong giai đoạn tăng trưởng nhanh (và cũng không có tập đoàn đa quốc gia nào không quan tâm đến Nhật Bản - trước Thế chiến II, General Motors và Ford đã phát triển các hoạt động quan trọng ở Nhật Bản, cũng như đầu tư mạnh mẽ ở châu Âu, tuy nhiên họ bị đẩy ra ngoài khi Nhật Bản huy động cho chiến tranh). Thái độ hứng khởi về thị trường cũng bỏ qua sự hỗ trợ quan trọng của chính phủ dành cho ngành công nghiệp ô tô những năm 1950 và thậm chí cả những năm 1960. Toyota và đặc biệt là Nissan đã phát triển trên các căn cứ thời chiến và được đối xử như các công ty quốc gia quan trọng. Họ nhận được vốn ưu đãi từ cả các ngân hàng công và các ngân hàng đại tín dài hạn chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi MITI và Bộ Tài chính. Công nghiệp ô tô Nhật Bản không cạnh tranh ở tầm quốc tế cho đến đầu những năm 1970, hơn một thập niên sau khi Toyota và Nissan bắt đầu xuất khẩu xe loại nhỏ lần đầu tiên, và thị trường Nhật Bản vẫn còn gần như đóng kín đối với hàng xuất khẩu

https://thuviensach.vn

cho đến đầu những năm 1980. Chính phủ ủng hộ các nỗ lực của những công ty lớn nhất nhằm phát triển tính kinh tế theo quy mô bằng cách ngăn cản những kẻ tham gia mới.

Ở thị trường trong nước dành cho xe khách quy mô thông thường, Toyota và Nissan hoàn toàn thống trị; họ cũng phát triển và duy trì cơ sở hạ tầng sản xuất phụ tùng để cung cấp cho các công ty khác, gồm cả Honda và các nhà sản xuất của mảng xe mini do hệ thống thuế Nhật Băn tạo ra; thật ra, một số nhà lắp ráp khác, như Hino và Daihatsu, là công ty con của hai tập đoàn dẫn đầu này. Trong khi gần như tất cả các nhà lắp ráp cố gắng kết nối với các hiệp hội nhà cung cấp, thì hầu hết các nhà cung cấp cho Toyota cung cấp các bộ phận cho mọi nhà lắp ráp ngoại trừ Nissan và ngược lại.

Chắc chắn là Honda có tinh thần kinh doanh thật sự, tuy nhiên khi tập đoàn này đầu tư mạo hiểm vào lắp ráp ô tô, nó đã là một trong những nhà sản xuất xe mô tô lớn nhất thế giới. Tập đoàn này phụ thuộc vào cơ sở cung cấp trong nước được bảo hộ, tuy nhiên không bao giờ tìm cách thách thức Toyota và Nissan ở thị trường trong nước, mà thay vào đó trông cậy chủ yếu vào xuất khẩu. Quan trọng hơn, không doanh nghiệp nào khác cố gắng gia nhập ngành này sau Honda năm 1964. Sau sự tham gia của Honda, MITI có một số thành công nhỏ trong việc khuyến khích kết hợp và tái sắp xếp công nghiệp láp ráp, đáng chú ý là vụ sáp nhập Prince vào Nissan. Chính phủ cũng ủng hộ tập đoàn hóa một số công ty khác nhau vào các gia đình Toyota và Nissan. Có tầm quan trọng cao hơn nữa là hoạt động tài trợ công, đã khuyến khích giai đoạn kết hợp và hợp lý hóa ngành công nghiệp bộ phận, những năm 1960, một động thái mà kể cả những người chỉ trích MITI cũng thừa nhận là có tác động đáng kể. Các doanh nghiệp sản xuất bộ phận cũng là người hưởng lợi từ sự hào phóng của LDP nhằm vào các công ty nhỏ và hỗ trợ kỹ thuật từ cả MITI và chính quyền địa phương.

https://thuviensach.vn

Do đó, vào giữa những năm 1980, khi các doanh nghiệp ô tô Nhật Bản bắt đầu có những khoản đầu tư lớn vào hoạt động lắp rắp ở Bắc Mỹ và châu Âu, công nghiệp ô tô là một ngành độc quyền nhóm có mức bảo hộ cao của Nhật Bản, dù phức tạp hơn và khác biệt đáng kể so với ngành thép. Chính phủ cung cấp hỗ trợ tài chính cho các nhà lắp ráp những năm 1950 và các doanh nghiệp sản xuất bộ phận những năm 1960, đồng thời có được một số thành công khi khuyến khích kết hợp.

Đài Loan

Đi tiên phong trong ngành công nghiệp ô tô Đài Loan không phải là một cơ quan nhà nước mà là một nhánh của tập đoàn dệt may Thượng Hải được gọi là Yulon (Yulong, trước đây gọi là Yue-loong), người sáng lập tập đoàn vốn học kỹ sư cơ khí ở Đại học Tongji của Thượng Hải và có bằng kỹ sư ở Đức. Yulon bắt đầu lắp ráp xe Jeep vào năm 1958 và nhanh chóng chuyển sang xe khách của Nissan. Yulon sinh lợi cao, nhưng không ngạc nhiên, với thị trường tí hon và các năng lực công nghiệp hạn chế của Đài Loan, tập đoàn này có rất ít tiến triển trong việc cải thiện chất lượng hoặc mở rộng tỷ lệ nội địa. Bắt đầu từ năm 1967, chính phủ mở cửa ngành công nghiệp này cho những nhà lắp ráp mới, hầu hết trong số này là người Đài Loan bản xứ, những người ủng hộ các nhà sản xuất xe Nhật Bản (cũng như Ford, nhưng thậm chí Ford cũng phải phụ thuộc chủ yếu vào mẫu Mazda liên kết của người Nhật để cung cấp cho thị trường Đài Loan). Chính phủ luôn xem nhẹ chính sách ô tô hơn tài chính và ngoại giao. Chính phủ tìm cách xây dựng các năng lực trong nước mà không đe dọa đến lợi ích của các nhà đầu tư hoặc các đối tác ngoại thương, dẫn đến những đảo ngược chính sách lặp đi lặp lại. Đặc biệt, bảo hộ chống lại nhập khẩu ít cực đoan hơn và ít thống nhất hơn so với ở Hàn Quốc và kể cả Nhật Bản. Không ngạc nhiên khi bất chấp các mức thu nhập và mức độ phức tạp công nghiệp đang gia tăng của Đài Loan, ngành công nghiệp ô tô của nước này rơi vào tình trạng đình trệ như hầu hết các nước

https://thuviensach.vn

đang phát triển khác gặp phải. Sản lượng tụt giảm đến mức thấp hơn nhiều quy mô hiệu quả tối thiểu. Tỷ trọng nội địa thấp và độ phụ thuộc vào nước ngoài cao. Rất nhiều nhà lắp ráp phụ thuộc vào chiến lược khác biệt hóa sản phẩm thay vì cắt giảm chi phí dựa trên sản xuất hàng loạt khiến ngành này càng khó đạt lợi thế kinh tế theo quy mô. Với lượng đơn hàng ít ỏi, các nhà cung cấp không hình thành các cấu trúc keiretsu kim tự tháp như ở Nhật Bản, mà bán cho tất cả các hãng lắp ráp một cách đồng đều; các hãng lắp ráp lại thiếu quy mô, nguồn lực, và động lực để hỗ trợ quá trình nâng cấp công nghệ của các nhà cung cấp. Các doanh nghiệp sản xuất bộ phận của Đài Loan thành công bất thường ở hoạt động xuất khẩu, nhưng chỉ ở các bộ phận thay thế không quan trọng như bánh xe và tấm chắn xe.

Cuối những năm 1970 và đầu những năm 1980, chính phủ, được thúc đẩy bởi thất bại thấy rõ ở các chính sách hiện hữu và sự tăng trưởng của hàng xuất khẩu Hàn Quốc, đề xuất vượt qua tình trạng bế tắc bằng một liên doanh giữa China Steel và một nhà lắp ráp quốc tế lớn để sản xuất xe cỡ nhỏ cho thị trường cả trong và ngoài nước. Chính phủ công bố kế hoạch tham vọng mà thậm chí không hề tham vấn những hãng lắp ráp đang có mặt trên thị trường, hầu hết hoặc tất cả số này sẽ bị xóa sổ. Cuối cùng, cách tiếp cận "đặc trưng Đài Loan" khi bỏ qua các tập đoàn tư nhân trong nước để ưu tiên các doanh nghiệp sở hữu nhà nước và nhà đầu tư nước ngoài đã thất bại. Dù Toyota đồng ý với những nội dung rộng về kế hoạch của Đài Loan, nhưng tập đoàn này từ chối cung cấp bảo lãnh bằng văn bản về thành tích xuất khẩu. Giới lãnh đạo chính sách kinh tế của Đài Loan tách biệt việc thúc đẩy hoạt động lắp ráp ô tô với xuất khẩu bộ phận ô tô: những người ủng hộ ngành sản xuất bộ phận nhấn mạnh rằng Toyota phải tuân thủ yêu cầu xuất khẩu. Với thất bại của liên doanh quốc tế, chính phủ sử dụng chính sách giảm thuế quan cùng với tự do hóa chậm và cẩn trọng. Số lượng các hãng lắp ráp gia tăng đến hơn một tá, trong đó có 5 doanh nghiệp lớn.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên chính sách này dần có hiệu quả. Tỷ lệ nội địa gia tăng, chất lượng cải thiện, và qua những năm 1990, sản xuất trong nước dần thay thế nhiều mặt hàng nhập khẩu. Các doanh nghiệp nội địa bắt đầu đầu tư vào các năng lực thiết kế quan trọng, nâng cấp các mẫu xe Nhật Bản cho thị trường trong nước và thậm chí còn phát triển (khi hợp tác với Viện Nghiên cứu Công nghệ Công nghiệp bán chính phủ và các cố vấn nước ngoài) một động cơ độc lập cho các xe cỡ nhỏ và các xe thương mại nhỏ. Yulon mua lại hoạt động ở Philippin của Nissan lúc bấy giờ vốn đang yếu ớt. Cả Yulon và doanh nghiệp chị em China Motors, một công ty liên kết của Mitsubishi Motors, đã tiến hành những khoản đầu tư quan trọng vào Trung Quốc lục địa, cuối cùng số lượng sản phẩm được sản xuất ở Trung quốc nhiều hơn ở Đài Loan rất nhiều. Xuất khẩu linh kiện ô tô, bao gồm một số ít các bộ phận phức tạp hơn, tiếp tục gia tăng nhanh.

Hàn Quốc

Thành công to lớn của các doanh nghiệp Hàn Quốc trong hoạt động xuất khẩu ô tô thu hút nhiều sự chú ý của quốc tế hơn kinh nghiệm của Đài Loan rất nhiều. Tuy nhiên, chính sách ban đầu của Hàn Quốc giống với chính sách ở Đài Loan và các nước đang phát triển khác một cách đáng buồn: Những nỗ lực thúc đẩy một ngành công nghiệp lắp ráp trong nước qua sáp nhập và có khả năng cạnh tranh quốc tế trở nên kém hiệu quả và thường bị chính trị hóa. Không lâu sau cuộc đảo chính, chính phủ thông qua một văn bản luật đặc biệt để thúc đẩy công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu cho ngành công nghiệp ô tô.[247] Người đi tiên phong là Kim Jong-pil, cháu của Tổng thống Park, người sáng lập KCIA, lực lượng được tổ chức đứng sau Đảng Cộng hòa Dân chủ cầm quyền, và anh trai của tổng giám đốc Ngân hàng Hanil. Kim ủng hộ việc thiết lập Công ty ô tô Saenara (“Quốc gia mới”) và được cho là đã vận động gây quỹ cho đảng cầm quyền. Chính phủ cho phép công ty này lắp ráp mẫu Bluebirds của Nissan mà không phải trả bất kỳ khoản thuế hay phí nào. Không may cho Kim, những tranh cãi về

https://thuviensach.vn

lợi nhuận độc quyền và những khoản đóng góp chính trị đã đẩy doanh nghiệp lợi nhuận cao này đi đến phá sản. Tháng 11 năm 1965, các tranh chấp bè phái đi đến đỉnh điểm thể hiện thông qua việc Sinjin mua lại công ty này, Sinjin có liên kết với đối thủ Toyota của Nissan. Một lần nữa (và như ở Đài Loan), Sinjin ban đầu có lợi nhuận cao nhưng phải hứng chịu nhiều chỉ trích vì mức giá cao.

Năm 1967, chính phủ cho phép hai doanh nghiệp mới tham gia, đổi lấy sự cạnh tranh trên thị trường với cái giá là sự tràn lan có thể dự đoán các mẫu xe và mất khả năng đạt được lợi thế kinh tế theo quy mô. Để đối phó với những vấn đề này, năm 1969-1970, chính phủ đưa ra các kế hoạch khuyến khích thành lập một nhà máy động cơ duy nhất. Một nhà máy như vậy chắc hẳn sẽ mâu thuẫn với hệ thống phân chia lao động được xác lập bởi các hãng lắp ráp quốc tế, mà đối với họ thị trường Hàn Quốc vẫn còn quá nhỏ để được hưởng sự chú ý đặc biệt. Kế hoạch này cũng đi ngược lại với tuyên bố "bốn nguyên tắc" của Chu Ân Lai định hướng quan hệ Trung - Nhật trước giai đoạn bình thường hóa quan hệ, theo đó Trung Quốc sẽ không làm việc với những doanh nghiệp đầu tư vào Đài Loan và Hàn Quốc.

Tháng 6 năm 1973, ngay trước khi cú sốc dầu bắt đầu làm chấn động nền kinh tế toàn cầu, chính phủ Hàn Quốc khởi động một chính sách quyết liệt hơn nhiều để khuyến khích các doanh nghiệp nội địa thiết kế các mẫu xe độc lập.[248] Chính sách mới này, được chính thức hóa năm 1974, yêu cầu các nhà lắp ráp gia tăng đáng kể việc sử dụng các linh kiện nội địa, thiết kế các mẫu xe độc lập và hạn chế số động cơ của các mẫu xe chính thống (80% sản lượng) xuống còn không quá 1,5 lít. Chỉ Hyundai phát triển được mẫu xe có thể xem là khá độc lập. *Chaebol* này, với sự hỗ trợ của chính phủ, đã có thể vận dụng các kỹ năng tổ chức phát triển ở một lĩnh vực và áp dụng chúng vào các lĩnh vực mới. Hyundai thuê một doanh nghiệp Ý thiết kế thân của mẫu xe mới Pony, và tập đoàn này sản xuất động cơ, hộp số và trục sau theo giấy phép công nghệ của Mitsubishi. George Turnbull, cựu giám đốc

https://thuviensach.vn

của British Leyland, quản lý dự án này. Các khoản cho vay nước ngoài được chính phủ Hàn Quốc đảm bảo cung cấp hơn 80% số vốn đầu tư, trong khi các khoản cho vay chính sách và các điều kiện thuế rộng rãi cũng góp phần.[249] Lượng cầu trong nước tăng nhanh chóng từ mức ban đầu cực kỳ thấp.

Hầu hết câu chuyện về nền công nghiệp ô tô Hàn Quốc đều minh chứng cho đóng góp to lớn của Kế hoạch Phát triển Dài hạn năm 1974, tuy nhiên quan trọng là phải nhận ra những hạn chế trầm trọng của ngành công nghiệp này đến cuối chế độ của Park. Kể cả với mức đỉnh là 113.564 chiếc xe khách và 78.576 xe tải vào năm 1979 - không cao hơn nhiều so với Đài Loan, thì quy mô sản xuất cũng còn xa mới đạt đến lợi thế kinh tế theo quy mô. Hyundai bắt đầu xuất khẩu năm 1976, tuy nhiên, với số lượng rất ít - đơn xuất khẩu đầu tiên gồm 6 chiếc đến Ecuador. Chất lượng thì khủng khiếp, phản ánh rõ nhất thông qua việc những chiếc xe được đẩy ra nước ngoài với giá thấp đáng kinh ngạc - giá thấp hơn một nửa giá ở thị trường trong nước.[250] Chiến thuật như vậy không chỉ vi phạm hoàn toàn các chuẩn mực thương mại quốc tế mà còn không bền vững về mặt kinh tế. Theo lời của một giám đốc Hyundai, “Giữa năm 1972 và 1978, Hyundai Motors gần như là một công ty phá sản được hỗ trợ bởi các công ty Hyundai khác.” Và Hyundai là doanh nghiệp mạnh nhất trong số các hãng xe Hàn Quốc.

Tình hình càng tồi tệ hơn khi nền kinh tế Hàn Quốc đổ vỡ vào năm 1980. Khi lộ trình công nghiệp nặng của Park đạt đến đỉnh cao vào cuối những năm 1970, lạm phát, nợ và công suất sử dụng thấp gây khó khăn cho nền kinh tế. Trong cuộc bầu cử Quốc hội tháng 12 năm 1978, đảng đối lập đứng đầu đã có được đa số phiếu bầu dù các nguyên tắc bầu cử trong hiến pháp *yushin* giúp đảng cầm quyền luôn nắm giữ quyền lực. Chính quyền của Park bắt đầu cắt giảm chi phí, tuy nhiên cú sốc dầu thứ hai càng làm những khó khăn này thêm tồi tệ. Sau đó vào tháng 10 năm 1979, Park bị ám sát. Đến năm 1980, công

https://thuviensach.vn

nghiệp ô tô Hàn Quốc rơi vào thảm cảnh. Sản lượng giảm xuống một nửa, và vào năm 1981 chỉ phục hồi đến khoảng 69.000 xe khách và 52.000 xe tải. Quy mô xuất khẩu thông thường có đi lên đôi chút. Bất chấp nền tảng công nghiệp tổng thể mạnh và quá trình thử nghiệm xuất khẩu của Hàn Quốc, sản lượng vẫn không thể cải thiện, thậm chí thua cả Đài Loan, nước sản xuất khoảng 137.000 xe vận tải nhẹ năm 1981. Năng lực sản xuất của Hàn Quốc đã bị thiểu dụng tồi tệ và chất lượng tiếp tục tụt hậu. Chính quyền Park đã vô tình gặp phải tình trạng mâu thuẫn: Việc vượt qua các rào cản cấm đoán để thật sự nội địa hóa hoạt động sản xuất ô tô đòi hỏi thời gian ổn định dài hơn so với phong cách quản lý kinh tế tham vọng, dễ gây ra khủng hoảng của Park.

Đối mặt với thảm họa, chính quyền Chun đưa ra một loạt các biện pháp bình ổn kinh tế vĩ mô và kiềm chế thành công lạm phát, trong khi chính sách công nghiệp của chính quyền tập trung vào cắt giảm và hợp lý hóa năng lực sản xuất dư thừa. Nhiều nhà phân tích khẳng định rằng các nỗ lực của chính phủ nhằm sáp nhập các hãng lắp ráp ô tô đã thất bại. Ví dụ, Alice Amsden đã bác bỏ ý kiến cho rằng chiến dịch sáp nhập là “ngắn ngủi và chết yểu”. Thay vì vậy, bà và những nhà phân tích khác nhấn mạnh vào sức mạnh chính trị và quy mô ngày càng tăng của *chaebol*, đặc biệt là Hyundai. Chính xác là các nỗ lực sáp nhập ban đầu gặp khó khăn, nhưng bắt buộc các doanh nghiệp sáp nhập trái với mong muốn của họ luôn không hề đơn giản (như Nhật Bản cũng vậy), và không nên ngạc nhiên khi một chính sách tiến đến việc yêu cầu các công ty liên kết của GM (Saehan, không lâu sau trở thành Daewoo) và của Ford (Hyundai) sáp nhập hoạt động của họ cầm chắc thất bại.

Tuy nhiên, cuối cùng chính phủ của Chun đã thành công khi áp đặt tái tổ chức, chủ yếu bằng cách áp đặt các hạn chế lên những doanh nghiệp tham gia nhỏ. Các cuộc sáp nhập tiếp diễn, bao gồm cả việc mua lại hãng sản xuất xe Jeep Keohwa của Tonga (sau này là Ssangyong). Quan trọng hơn, từ đầu năm 1981 đến cuối năm 1986,

https://thuviensach.vn

chính phủ hạn chế chặt chẽ số lượng nhà sản xuất. Chính phủ gạt Kia ra ngoài mảng xe khách, chỉ để lại các công ty dẫn đầu Hyundai và Daewoo. Một hệ thống phân chia lao động chặt chẽ tương tự cũng được áp dụng ở mảng xe tải, nơi Kia được hưởng vị thế độc quyền ở mảng xe tải nhẹ bù lại phải thoát khỏi mảng xe khách. Đồng thời, chính phủ thay đổi cách sử dụng vốn đầu tư nước ngoài, khuyến khích mỗi công ty tự tăng cường liên kết với các nhà lắp ráp toàn cầu. Từ năm 1982 đến năm 1986, Daewoo thiết lập một liên doanh mới với GM, Kia nhận các nguồn vốn bơm vào từ Mazda và công ty mẹ ở Mỹ là Ford, còn Hyundai chấp nhận cả công nghệ và 10% phần vốn từ tập đoàn Mitsubishi. Tuy nhiên, tương xứng với các chính sách yêu cầu cao về đầu tư trực tiếp nước ngoài của chính phủ Hàn Quốc, Hyundai giữ quyền quản lý và quyền nhập khẩu bộ phận và công nghệ từ các đối thủ của Mitsubishi để cạnh tranh trong các thị trường thứ ba.[251] Chính phủ cũng hỗ trợ cho thị trường sản xuất bộ phận. Hyundai và Daewoo, hai hãng sản xuất xe khách duy nhất, lần đầu tiên thiết lập các hiệp hội cung cấp trong giai đoạn quan trọng này.

Khi chuẩn hóa kích cỡ động cơ ở 1,5 lít và hạn chế số nhà sản xuất còn hai, Hàn Quốc tách mình khỏi gần như tất cả các nước đang phát triển khác, và cuối cùng có thể đạt được lợi thế kinh tế theo quy mô ở hoạt động láp ráp 6 tô. Năm 1983, sản lượng xe tải nhẹ chỉ hơi nhích hơn mức đạt được vào năm 1979, và dù có như vậy, nó cũng chỉ cao hơn sản lượng của Đài Loan khoảng 25%. Từ năm 1984, hàng xuất khẩu, đứng đầu là chiếc Pony tái thiết kế của Hyundai, bắt đầu có một vai trò quan trọng. Năm 1986, năm cuối cùng trong hệ thống phân chia lao động bắt buộc, sản lượng xe khách vượt hơn 450.000 chiếc - gấp bốn lần mức đỉnh năm 1979 và gần 8 lần so với mức năm 1980, năm cuối cùng trước khi hợp lý hóa bắt buộc. Sản lượng năm 1987 gần như một lần nữa tăng gấp đôi lên đến mức 789.819 chiếc. Trong cùng giai đoạn, sản lượng ở Đài Loan tăng chỉ gấp đôi và Đài Loan thất bại khi tiến hành các chính sách hợp lý hóa. Các khoản đầu tư

https://thuviensach.vn

mạnh mẽ của các tập đoàn lớn là không đủ: chỉ có quá trình hợp lý hóa do nhà nước ép buộc mới tạo điều kiện để Hàn Quốc đạt được lợi thế kinh tế theo quy mô vô cùng cần thiết khi cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất ô tô. Và thậm chí quá trình hợp lý hóa đó cũng mang tính tạm thời và không được mong muốn, đó là kết quả từ cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị quanh cái chết của Park. May mắn cho ngành ô tô Hàn Quốc, giai đoạn phi thường này kéo dài đủ lâu để cho phép các công ty Hàn Quốc tạo ra những đột phá quan trọng trong hiệu năng sản xuất.

Các doanh nghiệp Hàn Quốc khác với doanh nghiệp Nhật Bản ở một số khía cạnh quan trọng, đặc biệt là mối quan hệ với các nhà cung cấp. Các nhà lắp ráp như Hyundai có xu hướng thỏa thuận trực tiếp với, và thường được hỗ trợ tài chính bởi toàn bộ nhà cung cấp của họ, thay vì phát triển một kim tự tháp phân tầng gồm các nhà cung cấp hợp tác. Các nhà thầu chính cung cấp hầu hết đầu ra cho một nhà lắp ráp, và hiếm khi xuất khẩu, tương phản sâu với Nhật Bản và thậm chí Đài Loan.

Về mặt tổ chức, các doanh nghiệp ô tô Hàn Quốc hầu hết đi theo phương pháp của Nhật Bản. Chỉ Hyundai phát triển các kỹ năng độc lập quan trọng ở thiết kế thân xe, khung gầm và động cơ; hầu hết các doanh nghiệp Hàn Quốc tiếp tục phụ thuộc vào Nhật Bản. Sau chiến dịch ban đầu nhằm làm dậy sóng thị trường Bắc Mỹ bị chết yểu, họ tập trung xuất khẩu đến các nước phát triển yếu hơn, trước khi quay trở lại Bắc Mỹ. Hơn cả người Nhật trong giai đoạn tăng trưởng nhanh, họ mắc nợ nặng nề và, với ngoại lệ hiếm hoi là Hyundai, cùng lắm chỉ có được lợi nhuận không đáng kể.

Khi các biện pháp hợp lý hóa của chính quyền Chun hết hiệu lực, xu hướng đặc trưng của *chaebol* về việc sử dụng tín dụng ưu đãi để quyết liệt mở rộng lại tái xuất hiện. Sự trở lại của Kia ở hoạt động sản xuất xe khác vào năm 1987 ít gây nên những vấn đề ngay lập tức; thật ra Kia đã sớm vượt qua Daewoo để trở thành nhà sản xuất lớn thứ nhì.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, Ssangyong cũng tiến vào ngành xe khách và vào cuối năm 1944, chính phủ đầu hàng trước áp lực chính trị nặng nề với việc cho phép tập đoàn Samsung tham gia sản xuất ô tô. Nỗi ám ảnh về dư thừa năng lực sản xuất chỉ bị loại bỏ một phần bởi thành công tái xuất hiện ở mảng xuất khẩu. Kể cả trước khi sự sụp đổ của đồng bạt Thái gây nên cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997, một số *chaebol*, gồm cả Kia, đều rơi vào tình trạng mất thanh khoản. Dù Kia đã được chuyên môn hóa tương đối và vận hành tốt như một công ty ô tô, nhưng doanh nghiệp này đã đầu tư quá mức vào ô tô, hãng xe tải Asia Motors và thép đặc dụng. Đến cuối năm 1998, Kia rơi vào sự kiểm soát của Hyundai trong một cuộc sáp nhập hai hãng sản xuất ô tô lớn nhất và nhì, đưa về tay Hyundai khoảng ba phần tư thị trường trong nước.

Ssangyong thất bại năm 1997 và bị Daewoo mua lại đầu năm 1998. Chỉ trong vòng một vài năm, Daewoo, công ty đã vượt qua Kia để xếp vị trí thứ hai, sụp đổ và để lại khoản nợ hàng tỷ đô-la, dẫn đến rất nhiều cáo buộc. Samsung, công ty gia nhập sau, đã rơi vào tay Nissan, nhà cung cấp công nghệ cho công ty này, và do đó thuộc về nhóm Renault. Kể cả Huyndai, doanh nghiệp Hàn Quốc mạnh nhất và độc lập nhất, cũng đã bán 10% cổ phần cho Daimler-Chrysler. Với ngoại lệ không hoàn toàn của cặp doanh nghiệp trong Tập đoàn Hyundai-Kia, các nhà cung cấp Hàn Quốc vẫn còn rất yếu so với các đối thủ cạnh tranh ở châu Âu và Nhật Bản.

Tuy nhiên, Hàn Quốc đã tăng cường vị trí là một trong số ít những nơi sản xuất ô tô dẫn đầu, và Hyundai bắt đầu thách thức vị trí dẫn đầu của Toyota. Giấc mơ của Tổng thống Park về một nền công nghiệp Hàn Quốc độc lập có lẽ đã phai nhạt một chút khi đối mặt với giai đoạn hợp nhất trên toàn cầu, ảnh hưởng đến cả Hoa Kỳ và Nhật Bản, tuy nhiên không nghi ngờ gì nữa, thành công của Hàn Quốc ở hoạt động thiết kế, sản xuất và lắp ráp ô tô đã vượt qua kỳ vọng của bất kỳ ai.

https://thuviensach.vn

Tuy có nhiều khác biệt quan trọng ngăn cách Hàn Quốc với những cường quốc công nghiệp lớn khác ở Đông Á, nhưng khi nói về các dự án phát triển trọng yếu như thúc đẩy các ngành công nghiệp thép và ô tô, Nhật Bản, Đài Loan và Hàn Quốc lựa chọn và thực thi các chính sách có phần tương đồng nhiều hơn các nhà chuyên môn trong khu vực thường đánh giá. Những điểm khác biệt thường lớn hơn giữa các ngành công nghiệp so với giữa các nước. Nhà sản xuất thép khổng lồ của Hàn Quốc, Công ty Sắt Thép Pohang, không chỉ trông giống Nippon Steel của Nhật Bản, một trong các thế lực chính đứng sau hoạt động thiết kế và xây dựng ban đầu của POSCO, mà còn đi theo con đường phát triển đặc biệt giống với con đường của China Steel ở Đài Loan, dù với việc xây dựng nhà máy Kwangyang, POSCO tiến xa hơn trên con đường đó. Ở ngành ô tô, Hàn Quốc gần như đi theo các mẫu hình của Nhật. Công nghiệp ô tô Hàn Quốc trở nên thành công hơn rất nhiều so với ngành này ở Đài Loan, nhưng như chương này đã nhấn mạnh, Hàn Quốc không vươn lên dẫn đầu một cách dứt khoát cho đến khi chính quyền Chun tái tổ chức ngành công nghiệp này trong tình trạng hỗn loạn xoay quanh cái chết của Tổng thống Park. Các ngành công nghiệp có vai trò quan trọng: đối với các hãng sản xuất thép tổ hợp, lắp đặt và quản lý năng lực sản xuất sẽ luôn cực kỳ thiết yếu, trong khi các nhà sản xuất ô tô ở mọi nước tập trung nhiều hơn vào các mẫu thiết kế mới và quan hệ với các nhà thầu nhỏ và đại lý. Các chính phủ thường áp sức ảnh hưởng mang tính quyết định lên các công ty thép, nhưng cũng thường có nhiều quan hệ phức tạp đặc thù với các doanh nghiệp ô tô.

Dĩ nhiên, nói rằng tất cả các chính phủ Đông Bắc Á đều chọn phương pháp nhà nước chỉ huy phát triển kinh tế, dù hoạt động thúc đẩy ngành ô tô khá khác so với ngành thép, thì không có nghĩa rằng phương pháp của họ đều giống nhau. Thật ra, tôi cho rằng những khác biệt trong hệ thống chính trị của ba nước có những ẩn ý quan trọng đối với chính sách công nghiệp. Những khác biệt quan trọng thậm chí xuất

https://thuviensach.vn

hiện ở cả hai ngành công nghiệp chiến lược được thảo luận ở đây. Ví dụ, từ trước đến thời điểm đó, Nhật Bản có nền kinh tế lớn nhất và tiên tiến nhất ở Đông Bắc Á; sự can thiệp của chính phủ, thậm chí vào ngành thép và ô tô, thường có xu hướng gián tiếp hơn (đặc biệt khoảng sau năm 1970) và thường bị chính trị hóa một cách rõ rệt.

Điểm khác biệt cốt lõi giữa Hàn Quốc và các nước khác là việc sử dụng mạnh mẽ tín dụng ưu đãi và các khoản bảo lãnh cho vay của chính phủ. Cần lưu ý rằng các khoản cho vay và bảo lãnh đó không chỉ dành cho *chaebol* mà còn cả các doanh nghiệp công. Điểm khác biệt lớn nhất giữa POSCO và China Steel, hai công ty nói chung đi theo những quỹ đạo phát triển đặc biệt giống nhau, là sự ủng hộ mạnh mẽ của chính phủ Hàn Quốc dành cho tăng trưởng kể cả với cái giá là tỷ lệ sinh lợi thấp. Đài Loan, luôn cẩn trọng hơn Hàn Quốc, lại càng cẩn trọng hơn nữa qua thời gian. Ví dụ, trong trường hợp ngành bán dẫn, chính phủ Đài Loan đóng một vai trò tiên phong quan trọng, nhưng nhanh chóng tư nhân hóa các cơ sở sản xuất. Chính phủ Đài Loan tiếp tục hỗ trợ ngành này với các khoản miễn thuế và tài trợ nghiên cứu, nhưng để công ty tự chịu trách nhiệm với hoạt động cấp vốn, dẫn đến việc ngày càng tận dụng được thị trường vốn thay vì phụ thuộc vào các ngân hàng do nhà nước sờ hữu hoặc chỉ huy.

Tương tự như vậy, hoạt động cấp vốn cho các nhà xuất khẩu thành công ở Hàn Quốc ảnh hưởng mạnh mẽ đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trái với ấn tượng gần như bao trùm, đóng góp vào việc làm và sản lượng từ các doanh nghiệp nhỏ ở Hàn Quốc gần như lớn bằng ở Đài Loan,[252] nhưng như chúng tôi đã đề cập trong trường hợp ngành ô tô, các doanh nghiệp nhỏ ở Hàn Quốc phụ thuộc nhiều hơn vào các nhà lắp ráp lớn để được hỗ trợ về mặt tài chính và xuất khẩu. Mặt khác, trong khi các tập đoàn *chaebol* lớn đóng vai trò quan trọng ở Hàn Quốc hơn ở Đài Loan, thì các tài liệu được xem xét ở đây không cho thấy rằng họ thật sự độc lập với các hỗ trợ và kiểm soát của chính phủ vào cả thời chế độ Park hay sau khi chế độ đó sụp đổ.

https://thuviensach.vn

Do đó, dù có những khác biệt quan trọng, đặc biệt về việc sử dụng tín dụng trợ cấp ở Hàn Quốc, đánh giá về ngành ô tô và thép bên trên cho thấy rằng chính sách đối với các ngành công nghiệp quan trọng trong giai đoạn phát triển nhanh giống nhau - và không đổi - một cách đáng ngạc nhiên ở cả ba đất nước. Các điểm khác biệt có khả năng xuất phát từ những khác biệt ở các ngành công nghiệp chứ không phải từ các khác biệt căn bản trong chính sách chính phủ.

Chúng ta nên lý giải thế nào những khác biệt còn lại, phong cách chủ nghĩa trung ương tập quyền mạnh mẽ, đặc biệt là tính kiên quyết lớn hơn và sự sẵn sàng phân bổ vốn đầu tư cũng như chấp nhận rủi ro của chính phủ Hàn Quốc? Các nhân tố thể chế chính thức rõ ràng giải thích một số những khác biệt này. Trong các giai đoạn tăng trưởng nhanh, chỉ Nhật Bản có hệ thống chính trị dân chủ hoàn toàn, do đó, một cách tự nhiên chính phủ Nhật Bản nhạy cảm hơn với các quan ngại chính trị. Trong giai đoạn đó, Nhật Bản và Đài Loan tiến hành các cuộc bầu cử trong nước và sử dụng hệ thống bầu cử nhiều thành viên vốn tai tiếng vì có xu hướng thúc đẩy chủ nghĩa bè phái, trong khi đó Hàn Quốc có một vị tổng thống mạnh mẽ nhưng không có bầu cử trong nước. Chính phủ Hàn Quốc dưới thời Park và những người kế nhiệm ông ít bị buộc phải đắn đo các phản ứng trong nước hoặc các hệ quả bè phái trong hoạch định chính sách. Việc thiếu các cuộc bầu cử trong nước góp phần lý giải vì sao chính phủ Hàn Quốc tập trung vào các hãng lắp ráp như Hyundai đến mức gần như loại bỏ các nhà cung cấp bộ phận, trong khi đó Nhật Bản và cả Đài Loan hỗ trợ đáng kể cho các công ty sản xuất bộ phận.

Ở Đài Loan, doanh nghiệp trong nước lớn lên dưới sự chiếm đóng của Nhật và quen thuộc với cách thức kinh doanh của người Nhật. Tuy nhiên chính phủ và đảng cầm quyền, Quốc Dân Đảng, vốn có kinh nghiệm quản trị ở lục địa, tương đối không bị tác động bởi ảnh hưởng của Nhật. Vì Park và các quan chức của ông lớn lên dưới thời Nhật,

https://thuviensach.vn

nên phương pháp và cấu trúc tổ chức mà họ áp dụng ngày càng củng cố hơn nữa các cấu trúc mang tính Nhật Bản.

Những khác biệt trong mục tiêu và năng lực của các đảng cầm quyền ở ba nước cũng quan trọng không kém các cấu trúc tổ chức. KMT mất phần lục địa khi đảng này thất bại trong việc kiểm soát lạm phát, tham nhũng và tình trạng bất ổn. Sau khi Chiến tranh Triều Tiên nổ ra vào năm 1950 khiến hải quân Mỹ bắt đầu tuần tra eo biển Đài Loan, mối đe dọa chính đối với Đài Loan là lật đổ và đào thoát vốn chứ không phải xâm lược. Do đó, trong khi KMT xem trọng phát triển công nghiệp, đảng này không bao giờ xem trọng ổn định kinh tế và hỗ trợ ngoại giao. KMT có thể xoay sở để tập trung vào các mục tiêu kinh tế và chính trị rộng một phần vì đảng này mang đến cho Đài Loan một tổ chức chính trị rất mạnh mẽ và càng trở nên mạnh mẽ hơn nữa bởi những cải cách trong giai đoạn 1950-1951. KMT không đòi hỏi những đóng góp chính trị từ các doanh nghiệp lớn, và cũng không cạnh tranh trong các chiến dịch bầu cử hạn chế được tổ chức ở Đài Loan chủ yếu dựa trên những đóng góp của đảng này vào phát triển kinh tế.

Ngược lại, bài học lịch sử tác động lên Park và các lãnh đạo Hàn Quốc khác là sự cần thiết phải đẩy lùi sự xâm lược và ảnh hưởng từ bên ngoài, đầu tiên từ Nhật Bản và sau đó từ Triều Tiên. Không chỉ vậy, trong khi các tổng thống Hàn Quốc nắm trong tay một mức độ kiểm soát hành chính trực tiếp lớn chưa từng có từ trước ở Nhật Bản hoặc thậm chí ở Đài Loan, họ không thể trông cậy vào các đảng phái vững mạnh, tổ chức tốt để duy trì sự ủng hộ xã hội. Trông cậy vào *chaebol* cho thấy không chỉ một chỉ báo về tăng trưởng công nghiệp nhanh mà còn là việc tìm kiếm đồng minh và các khoản đóng góp.

Do đó, như một nhà chuyên môn khu vực nhấn mạnh, những khác biệt ở chế độ chính trị và đảng cầm quyền ở các nước Đông Bắc Á đã dẫn đến những khác biệt quan trọng trong chính sách công nghiệp, với các kết quả quan trọng đồng đều cho cấu trúc công nghiệp và các mẫu hình chuyên môn hóa kinh tế. Tuy nhiên, trong các giai đoạn phát triển

https://thuviensach.vn

công nghiệp chính trong và sau kỷ nguyên của Park, và đặc biệt ở các lĩnh vực cốt lõi như thép, ô tô, và điện, những người bên ngoài đã đúng khi xác định phương pháp phát triển nói chung là tương đồng và mang tính trung ương tập quyền cao độ. Tổng thống Park Chung Hee có lẽ đã thúc đẩy sự phát triển đó một cách quyết tâm hơn và theo một số cách đã thành công hơn bất kỳ lãnh đạo nào khác, tuy nhiên ông đã xây dựng dựa trên những điều kiện có sẵn được xác lập ở Nhật Bản và ông thường bị bắt kịp bởi KMT ở Đài Loan.

Sau cái chết của Park, hệ thống do ông tạo ra rơi vào khủng hoảng hai lần. Ngay sau vụ ám sát Park, Tổng thống Chun tiến hành biện pháp mạnh mẽ nhưng chủ yếu vẫn là trung ương tập quyền để bình ổn và tái tổ chức nền kinh tế. Chính phủ tư nhân hóa ngân hàng, nhưng vẫn giữ gần như toàn quyền kiểm soát các ngân hàng đó. Một phần, thất bại của các cuộc cải cách luôn hiện hữu cho thấy những nhân tố khá cụ thể, chẳng hạn như vụ ám sát Kim Chae-ik của Triều Tiên và các cố vấn theo hướng tự do khác trong vụ đánh bom Rangoon năm 1983. Dù ở một mức cơ bản hơn, nhưng vào những năm 1980 hệ thống do Park tạo ra vẫn có khả năng duy trì đầu tư và tăng trưởng nhanh. Ngược lại, quá trình chuyển đổi sang các tỷ lệ đầu tư và tăng trưởng thấp hơn ở Đài Loan diễn ra một cách tự nhiên cùng lúc với giai đoạn tái tổ chức của Chun, và các ngân hàng tư nhân hoàn toàn của Đài Loan xuất hiện vào đầu những năm 1990 dù thị phần của ngân hàng quốc gia giảm rất chậm.

Mặc dù vậy, đến đầu những năm 1990 đã có các điểm gở báo hiệu hệ thống của Park đang cạn kiệt nhiên liệu. *Chaebol* không còn khả năng tạo ra những khoản lợi nhuận tương xứng với vốn đầu tư khổng lồ của họ. Ngân hàng và *chaebol* bấp bênh trên bờ vực của tình trạng mất thanh khoản và cuối cùng đã ngã quỵ. Một lần nữa, một tổng thống mới xuất hiện để giải quyết những dư thừa mà người tiền nhiệm của ông để lại. Kim Dae-jung xử lý nhiệm vụ cải cách tài chính một cách quyết liệt hơn Chun, nhưng việc sửa chữa ngân hàng và các công

https://thuviensach.vn

ty tín thác thực sự khó khăn nếu không tiến hành những thay đổi căn bản trong hệ thống công nghiệp thừa hưởng từ Park Chung Hee. 15 năm sau cái chết của Park, các nhân tố tích cực từ di sản của ông đã bị thu hẹp rất nhiều. Nhiệm vụ làm hồi sinh và tái tổ chức nền kinh tế Hàn Quốc cùng hệ thống tài chính định hướng *chaebol* thuộc về Kim Dae-jung, những người kế nhiệm ông và nhân dân Hàn Quốc.

https://thuviensach.vn

Kết luận

KỶ NGUYÊN HẬU PARK

Park Chung Hee mất ngày 26 tháng 10 năm 1979. Từ đó kết thúc kỷ nguyên phát triển của ông. Có phải vậy chăng? Với những thành công vĩ đại và thất bại tệ hại của ông, cùng phong cách lãnh đạo tuy vô cùng hiệu quả nhưng lại khét tiếng độc tài, rõ ràng là kể cả sau cái chết của ông, Park vẫn sống như một người hùng đồng thời cũng như một tội đồ trong chính trị Hàn Quốc. Trong ba thập niên sau cái chết của Park, ký ức về thời kỳ cầm quyền hào hùng và gây tranh cãi của ông vẫn còn cao ngất ở đất nước này. Ở giai đoạn có thể được gọi là "kỷ nguyên hậu Park", các đồng minh và kẻ thù vẫn xác định phe mình và phe đối thủ bằng thái độ của họ đối với Park cùng hệ thống chính trị, kinh tế và những biện pháp cưỡng chế của ông. Các cấu trúc mà ông tạo ra lẫn các lực lượng ủng hộ cũng như chống đối ông đều vẫn hoạt động rất mạnh mẽ sau cái chết của ông. Bằng cách biến Park thành người hùng hoặc tội đồ và nhìn nhận sự lãnh đạo của ông là không thể hoặc có thể thay thế đối với sự tiến bộ của Hàn Quốc, các lực lượng bảo thủ và cấp tiến vào kỷ nguyên hậu Park mong muốn chính danh hóa quá khứ của họ, chiến thắng hiện tại và định hình tương lai. Hầu như mọi cuộc thảo luận về Park đều ẩn chứa sức mạnh từ hình ảnh của Park, dù tích cực hoặc tiêu cực. Sự tham gia sâu sắc của tất cả thành phần xã hội vào cuộc chiến "vì Park" và "chống Park" khiến việc phân tách cần thiết cho một cuộc thảo luận khách quan về việc ông là ai,

https://thuviensach.vn

ông làm gì và liệu tầm nhìn của ông có còn phù hợp với ngày nay không là điều bất khả thi.

Nỗ lực đạt đến một am hiểu chung cân bằng hơn về Park và vị trí của ông trong lịch sử chính trị Hàn Quốc đòi hỏi việc công nhận cả những thành công và thất bại của ông. Để làm được vậy, phải chấm dứt những khác biệt sâu sắc mà giới trí thức Hàn Quốc sử dụng rộng rãi giữa "kỷ nguyên hiện đại hóa" của Park và "toàn cầu hóa", "dân chủ hóa" hậu Park nhằm cho phép một am hiểu chung ít khác biệt hơn về cách thức các thể chế trong kỷ nguyên Park tồn tại đồng thời được điều chỉnh sao cho phù hợp với nền dân chủ đang phát triển và nền kinh tế chính trị toàn cầu hóa. Để hiểu được di sản của Park đã được điều chỉnh và thay đổi như thế nào bởi những người ủng hộ và chống đối ông khi họ đối mặt với thách thức dân chủ hóa và toàn cầu hóa trong ba thập niên sau cái chết của ông, cần phải phân biệt chính trị cải cách sau thời Park ở ba chiều thể chế.

Thứ nhất, chương này sẽ tập trung vào các di sản của Park Chung Hee cho hệ thống kinh tế Hàn Quốc và hai thập niên cải cách của những người kế nhiệm ông nhằm kiềm chế bản chất cực kỳ bất ổn thông qua rất nhiều các chương trình tái cấu trúc. Tất cả những người kế nhiệm - dù quân sự hay dân sự, bảo thủ hay cấp tiến, sinh ra ở Gyeongsang hay Jeolla - đều xây dựng một hình ảnh cải cách nào đó, tái định hình nhà nước phát triển và các nhà công nghiệp *chaebol* của Hàn Quốc theo định hướng thân thiện với thị trường hơn và ít mang tính nhà nước chỉ huy hơn. Các nỗ lực đầy rủi ro của họ ở cải cách một phần tiếp diễn cho đến khi cuộc khủng hoảng khu vực châu Á hạ gục Hàn Quốc năm 1997. Chỉ khi đó giới cầm quyền chính trị nước này mới áp dụng chiến lược thay đổi toàn hệ thống. Tuy nhiên trớ trêu là điều này lại khiến bộ máy quan liêu nhà nước "Weber" của Hàn Quốc vốn thừa hưởng từ kỷ nguyên phát triển của Park loại bỏ các di sản khác trong các áp lực cấu trúc bùng phát và đổ vỡ từ nền kinh tế siêu tăng trưởng của Hàn Quốc. Kể cả khi đó, nhà nước hùng mạnh

https://thuviensach.vn

chỉ loại bỏ tinh thần chủ nghĩa phát triển. Biến đổi thành một nhà nước điều tiết, nhà nước tìm lại được các đỉnh cao chỉ huy trong nền kinh tế tự do mới vốn đã thay đổi nhiều của Hàn Quốc. Tương tự, các nhà công nghiệp *chaebol* loại bỏ "gen" bành trướng quá mức của họ, nhưng vẫn giữ lại đa phần các cấu trúc quản trị doanh nghiệp "đế chế".

Thứ hai, hệ thống chính trị sau thời Park cũng tồn tại dưới cái bóng của Park. Trên thực tế, với vị thế chính trị yếu hơn trong nền chính trị Hàn Quốc, nhiều người kế nhiệm ông cuối cùng cũng sao chép chiến lược huy động bầu cử ba phần của Park: kích động chủ nghĩa địa phương, vận động ý thức hệ và chính trị tiền bạc. Chính trị địa phương chủ nghĩa, vốn đã lan tràn vào những năm cuối khi Park cầm quyền, chỉ trở nên tồi tệ hơn, với các địa phương nhỏ hơn phát triển chủ nghĩa địa phương "nhỏ" của chính họ để tách khỏi các khối cử tri lớn hơn. Chungcheong phá vỡ mối quan hệ với các cử tri Gyeongsang và trở thành một biến số thay đổi trong các cuộc bầu cử sau khi lãnh đạo theo chủ nghĩa địa phương của vùng này, Kim Jong-pil, mất hết hy vọng kế nhiệm tổng thống. Phe đối lập chính trị cũng chia rẽ thành phái Jeolla của Kim Dae-jung và phái Nam Gyeongsang của Kim Young-sam, rồi phát triển thành các đảng đối thủ khi quá trình dân chủ hóa diễn ra. Chính trị vận động ý thức hệ tương tự cũng leo thang suốt giai đoạn sau Park, nhưng với một cú ngoặt quan trọng. Cuộc cạnh tranh "trái-phải" mà Park phát động trong nỗ lực nhằm phi chính danh hóa các đối thủ của ông như lực lượng cánh tả đã biến thành một cuộc cạnh tranh bầu cử "cấp tiến-bảo thủ". Các lực lượng cấp tiến, không ngừng tiến hóa và phân chia thành *undonggwon* (các nhà hoạt động *chaeya),* các lãnh đạo NGO và các chính trị gia đảng phái cùng lúc với quá trình dân chủ hóa, nhưng vẫn duy trì mục đích tồn tại của họ là một lực lượng chính trị có vai trò chuyển đổi được tổ chức một cách có đạo đức, đóng khung "chủ nghĩa cấp tiến" của họ bằng những niềm tin "chống Park". Phe bảo thủ phản ứng bằng một hình ảnh đối nghịch, cá

https://thuviensach.vn

nhân hóa các lý tưởng hiện đại hóa của họ trong hình ảnh không ngừng được tái tạo, diễn dịch và hồi tưởng lại về Park. Công cụ thứ ba của huy động bầu cử, chính trị tiền bạc, cũng tồi tệ hơn cho đến khi hai cựu tổng thống bị truy tố tội nổi loạn quân sự, lật đổ quốc gia và tham nhũng năm 1995.

Ngược lại, hệ thống thứ ba về áp bức chính trị của Park Chung Hee, gồm có Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA), Văn phòng An ninh Tổng thống (PSS) và Bộ tư lệnh An ninh quân đội (ASC), bắt đầu sụp đổ sau bước đột phá chính trị năm 1987. Cơ quan an ninh vẫn lên kế hoạch, xử lý và giám sát các nhân tố chính trong chính sách của Hàn Quốc với Bình Nhưỡng, và thậm chí còn can thiệp vào chính trị trong nước như một cơ quan chiến lược, tuy nhiên nó gần như đã không còn vấy bẩn trong hoạt động chính trị cưỡng chế chọn lọc, đặc biệt từ thời tổng thống Roh Moo-hyun (2003-2008). Cũng như vậy, quân đội đã trở thành một lực lượng quốc phòng "hiện đại" như Park vốn hy vọng, dù đã từ bỏ một vai trò khác là bộ phận giám sát tính ổn định chế độ trong cuộc trừng trị Hanahoe của Kim Young-sam năm 1993.

Hệ thống kinh tế

Các thành công và thất bại cùng tồn tại song song không nơi đâu rõ rệt hơn ở lĩnh vực kinh tế. Park xây dựng hệ thống ngân hàng, cộng đồng doanh nghiệp và thị trường lao động Hàn Quốc với mục tiêu tối đa hóa tăng trưởng kinh tế. Xã hội hóa rủi ro và hiểm họa trong quá trình mở rộng doanh nghiệp đã cho phép Park đạt đến các mục tiêu tăng trưởng bằng mọi giá của mình. Khi các trợ lý cảnh báo về những xáo trộn kinh tế xã hội trầm trọng do chính sách công nghiệp mở rộng của ông gây nên, ông trả lời: "Hãy đẩy xã hội đến các giới hạn của nó khi các anh có thể." Khi các cuộc đấu tranh chính trị lan rộng và tình trạng bạo động xã hội tồi tệ hơn, ông ngang ngược tuyên bố: "Hãy nhổ lên mộ tôi!" Ông không trốn tránh những mối nguy hiểm từ "hiện đại hóa phong cách Park". Là một người biết lắng nghe hơn là một lãnh

https://thuviensach.vn

đạo thích phát biểu hống hách, Park luôn để cho các cố vấn của ông bày tỏ những hoài nghi và lo lắng của họ, tuy nhiên ông vẫn quyết định chọn chiến lược tăng trưởng bằng mọi giá đầy rủi ro.

Hệ thống kinh tế này vận hành như Park dự kiến, tăng trưởng với tốc độ hai con số trong hầu hết thời gian ông cầm quyền, nhưng như các cố vấn của ông cảnh báo, hệ thống cũng định kỳ bị tê liệt dưới các áp lực kiệt quệ về tài chính và tổ chức với chi phí xã hội cao. Đặc biệt, những đợt sụp đổ theo chu kỳ của tình trạng kiệt quệ tài chính và tổ chức lại tiến đến việc hạn chế các lựa chọn chính sách của ông và thậm chí đe dọa sự bền vững của chính hệ thống kinh tế. Tài trợ cho sự tăng trưởng doanh nghiệp chủ yếu thông qua các khoản cho vay nước ngoài được nhà nước bảo lãnh và các khoản cho vay ngân hàng do nhà nước điều phối, *chaebol* trở nên cực kỳ dễ tổn thương với tình trạng kiệt quệ tài chính trong các đợt suy thoái. Sự mỏng manh của họ cũng trở thành sự mỏng manh của Park, buộc ông phải đi đến những dự án công nghiệp thậm chí còn lớn hơn và nhiều khoản cho vay chính sách hơn để duy trì những *chaebol* đang sụp đổ trong các đợt suy thoái. Khi Park mất năm 1979 vào giữa một cuộc khủng hoảng thanh khoản - hiện tượng vốn đã trở thành một đặc trưng chung cho hệ thống kinh tế của ông từ cuối những năm 1960 - ông để lại lĩnh vực sản xuất với tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu cao đến mức khó tin 488%.

Tuy nhiên, từ những ván bài chính sách tưởng chừng như bất cẩn của Park cũng hình thành một nhóm các liên minh công nghiệp độc nhất trong các doanh nghiệp lớn của thế giới thứ ba. Trong khi hầu hết các nhà công nghiệp của thế giới thứ ba phát triển như là các công ty con và liên doanh của các tập đoàn đa quốc gia (MNC), mỗi *chaebol* tiến đến việc sở hữu thương hiệu quốc tế, mạng lưới cung cấp trong nước, năng lực công nghệ và cơ sở phân phối nước ngoài của riêng mình, thông qua đó mỗi *chaebol* cố gắng trang bị các năng lực độc lập để tạo ra tăng trưởng doanh nghiệp ở các lĩnh vực kinh doanh không quan hệ với nhau. *Chaebol* muốn trở thành các MNC dựa trên chính

https://thuviensach.vn

năng lực của mình. Trong quá trình mở rộng doanh nghiệp, đất nước này hằng năm gia tăng GDP hơn 8% theo giá trị thực. Điểm yếu là chu kỳ kinh doanh bùng phát và đổ vỡ rất rõ rệt đã gây bất ổn và phân cực mạnh mẽ xã hội dân sự Hàn Quốc.

Trên thực tế, *chaebol* thể hiện cả điểm mạnh và điểm yếu của hệ thống kinh tế xây dựng thời Park. Vấn đề trầm trọng nhất với cỗ máy xuất khẩu của Park nằm ở xu hướng hướng đến cuộc khủng hoảng tính thanh khoản khi thất bại thảm hại trong việc thiết kế một "chính sách thoát" khả thi cho các tập đoàn *chaebol* đang lung lay. Bằng cách buộc các ngân hàng quốc doanh ký bảo lãnh cho các khoản đầu tư và chấp nhận các rủi ro doanh nghiệp thông qua các khoản cho vay chính sách được trợ cấp, Park khuyến khích các tập đoàn *chaebol* trở nên liều lĩnh và đa dạng hóa vào những ngành công nghiệp không liên quan mà không có sự quản trị rủi ro tương xứng. Khi các khoản đầu tư được thực hiện bằng các khoản vay ngân hàng, *chaebol* bị đè nặng bởi cơ cấu nợ-vốn chủ sở hữu cực kỳ mạo hiểm, điều này lại ngăn cản những người quản lý-chủ sở hữu của các tập đoàn tái cấu trúc doanh nghiệp vì lo sợ mất quyền sở hữu và quản lý. Trái lại, *chaebol* yếu kém về tài chính lại càng tìm kiếm nhiều hơn bao giờ hết các khoản cho vay ngân hàng để tăng trưởng kinh doanh vì sợ rằng bất kỳ sự đình trệ nào trong doanh số kinh doanh của họ sẽ kích động một chiếc bẫy thanh khoản trong bối cảnh tỷ lệ nợ-vốn chủ sở hữu của họ cực kỳ cao. Tuy nhiên, khi gánh nhiều nợ hơn, họ đã tạo ra những mầm mống cho các cuộc khủng hoảng tài chính còn lớn hơn và kéo xã hội vào một chu kỳ bùng phát và đổ vỡ.

Chắc chắn rằng, Park đã có thể chọn cách đối phó với nguyên nhân gốc rễ của chu kỳ bùng phát và đổ vỡ tăng của Hàn Quốc bằng cách khiến các *chaebol* càng ý thức hơn được về các chi phí và bớt bất cẩn trong những tính toán rủi ro của họ. Ông đã có thể thành lập một hệ thống ngân hàng cho vay dựa trên dòng tiền khách quan của những đơn vị đi vay thay vì dựa trên hướng dẫn hành chính của các quan

https://thuviensach.vn

chức nhà nước, nhưng ông không làm, vì tái cấu trúc ngân hàng chắc hẳn sẽ đe dọa toàn bộ bộ máy tăng trưởng xuất khẩu của ông. Phương thuốc cho các ngân hàng chắc hẳn chỉ có tác dụng nếu Park trước đó đã hành động để đẩy mạnh hơn nữa những mối đe dọa phá sản của thị trường và hạ quy mô của các liên minh *chaebol*, điều sẽ đòi hỏi quy mô tái cấu trúc nợ và đợt cắt giảm việc làm khổng lồ. Hệ thống công đoàn công ty chắc hẳn cũng sẽ bị đe dọa vì công nhân vốn ngầm đồng ý từ bỏ quyền hành động tập thể của họ vì lời hứa đảm bảo việc làm và gia tăng lương lâu dài bằng cách không ngừng tạo ra siêu tăng trưởng kinh tế. Cắt giảm việc làm đe dọa đến thỏa thuận giai cấp ngầm này và chắc hẳn sẽ phá bỏ bất cứ ràng buộc nào mà lực lượng công nhân có thể đã chấp nhận khi đòi hỏi các quyền lợi chính trị và khi tăng cường các liên đoàn lao động trong ngành công nghiệp và toàn quốc gia.

Bên cạnh những rào cản cấu trúc chống lại cải cách toàn hệ thống này là tầm nhìn của Park về việc biến Hàn Quốc thành một Nhật Bản thứ hai với một đội quân các doanh nghiệp độc tôn trong cuộc đời ông. Mục tiêu này không ngừng khuyến khích Park chớp lấy thời cơ khi một mặt trận tăng trưởng kinh tế mới xuất hiện.

Ngoài ra còn có vấn đề khan hiếm vốn đầu tư, ban đầu vốn khiến Park phải đặt nền tảng cho chiến lược tăng trưởng dựa vào các khoản trợ cấp ngân hàng, các *chaebol* và chủ nghĩa công đoàn tầm công ty (chứ không phải tầm toàn ngành công nghiệp). Vì nguồn lực trong nước còn hạn chế, nên Park phải hướng đến đầu tư trực tiếp nước ngoài không sớm thì muộn nếu ông đã thật sự quyết định tái cấu trúc *chaebol* theo một cách nào đó. Mặc dù vậy, gỡ bỏ các rào cản sẽ gây nên nhiều mối nguy hiểm chính trị cho Park. Các nhà đầu tư nước ngoài hẳn sẽ tái cấp vốn cho các doanh nghiệp và ngân hàng mất khả năng chi trả chỉ khi tình trạng thuê mướn thừa thãi có thể bị loại bỏ nhanh chóng và các dây chuyền sản xuất thừa thãi đóng cửa. Những nhà đầu tư như vậy cũng sẽ kêu gọi cải cách toàn bộ cấu trúc quản trị

https://thuviensach.vn

doanh nghiệp của Hàn Quốc, vì chỉ khi các sổ sách kế toán sạch sẽ và minh bạch, cổ đông đa số chịu trách nhiệm pháp lý, và tình trạng nắm giữ cổ phần chéo mù mịt giữa các công ty con chấm dứt thì ngân hàng mới có thể thiết lập hoạt động giám sát cẩn trọng lên những doanh nghiệp đi vay. Ngay cả với số ít các ngân hàng thương mại dưới sự kiểm soát của nước ngoài, Park hẳn đã nhận ra quyền tự quyết của ông về việc phân bổ tín dụng và chính sách công nghiệp nhanh chóng tụt giảm và các mối liên hệ cá nhân của ông với *chaebol* yếu đi. Để bù lại Park cố gắng kiềm chế những dư thừa trong bản chất mở rộng của nhà nước phát triển bằng cách áp đặt nhiều quy định hơn mỗi lần ông phải đối mặt với khủng hoảng ngân hàng trầm trọng.

Thay vì cải cách cấu trúc, Park phải dựa vào chiến lược "hợp lý hóa công nghiệp" để làm giảm nhiệt nền kinh tế quá nóng với các liệu pháp sốc như hạ giá ngoại hối, tăng lãi suất, tái cấu trúc nợ và kiểm soát lương, tuy nhiên đồng thời ông cũng sử dụng các biện pháp bảo vệ để ngăn cản các biện pháp này gây tan rã *chaebol,* nền móng vĩ mô của sự siêu tăng trưởng kinh tế Hàn Quốc. Để ngăn cản sự tan rã, ông buộc nhà nước phải môi giới, điều phối và trợ cấp cho các giao dịch hoán đổi[253] giữa các *chaebol* đối thủ cũng như buộc ngân hàng quốc doanh trợ cấp cho hoạt động tái cấu trúc nợ. Các giao dịch hoán đổi kinh doanh do nhà nước môi giới và trợ cấp được cho là một hình thức thay thế cho các hoạt động M&A (sáp nhập và mua lại) do thị trường dẫn dắt, hạn chế năng lực sản xuất dư thừa, giữ cho cấp giám đốc phải chịu trách nhiệm vì những sai lầm quản lý và giải quyết tình trạng kiệt quệ tài chính, nhưng không có sự lan rộng tình trạng phá sản doanh nghiệp. Tuy nhiên, không may là quá trình hợp lý hóa công nghiệp không bao giờ có thể trở thành một thay thế như vậy cho các hoạt động M&A do thị trường dẫn dắt, vì cơ chế của hoạt động hoán đổi kinh doanh do nhà nước môi giới và mua lại doanh nghiệp của quá trình hợp lý hóa được thiết kế như là một hành động giải cứu hơn là một biện pháp kỷ luật. Do đó, nó giúp *chaebol* che chắn 2-3 năm khó

https://thuviensach.vn

khăn nhưng không hề làm cho các tập đoàn này mạnh hơn về mặt tài chính. Ngược lại, chiến lược hợp lý hóa công nghiệp theo kiểu của Park khiến *chaebol* mắc sâu hơn vào chiếc bẫy hiểm họa đạo đức khi chúng càng đa dạng hóa và tập đoàn hóa với niềm tin rằng có thể trông cậy được vào sự giải cứu của nhà nước trong trường hợp có cú sốc cung hoặc cầu từ ngoài nước. Do đó, nhiệm vụ chấm dứt chu kỳ bùng phát và đổ vỡ ở tầm vĩ mô và kỷ luật hóa các hiểm họa đạo đức của các tập đoàn *chaebol* ở tầm vĩ mô mà không làm tê liệt các nguồn tăng trưởng đã bị đẩy cho những người kế nhiệm Park.

Tuy nhiên không may là tận cho đến khi cuộc khủng hoảng tài chính châu Á ập đến với Hàn Quốc năm 1997, những người kế nhiệm Park - dù độc tài hay dân chủ - đều như nhau bỏ qua lựa chọn thiết lập kỷ luật lên *chaebol* bằng một chính sách giải thoát đáng tin cậy dựa trên mối đe dọa phá sản của thị trường để tránh bước chuyển ngược trong chính sách công nghiệp và tài chính tổ chức làm bùng phát những thất bại to lớn của doanh nghiệp và ngân hàng. Cũng như Park, họ sử dụng các biện pháp phụ nhằm kiềm chế ham muốn của các tập đoàn *chaebol* đối với các khoản cho vay, và cũng như Park, họ thất bại, dù ở các mức độ khác nhau. Đã chứng khiến cuộc khủng hoảng đình/lạm phát năm 1979 lật đổ Park, Chun Doo-hwan (1980-1988) chấm dứt chu kỳ bùng phát và đổ vỡ ở tầm vĩ mô bằng cách chấm dứt hoạt động cho vay chính phủ dễ dãi và các chính sách tiền tệ khác, tuy nhiên ông thất bại ở các nhiệm vụ khác nhằm xóa bỏ hiểm họa đạo đức của các *chaebol* ở tầm vĩ mô vì ông đã sử dụng chiến lược hợp lý hóa công nghiệp của người tiền nhiệm do sợ bất ổn hệ thống. Năm 1981, làm theo Park trong chính sách công nghiệp, Chun Doo-hwan đã thấy được một số ít hoạt động hoán đổi kinh doanh giữa các tập đoàn *chaebol* hàng đầu của Hàn Quốc nhằm cắt giảm năng lực dư thừa và khuyến khích chuyên môn hóa, nhưng rồi chỉ nhận được một cuộc khủng hoảng thanh khoản khác đè nặng lên các *chaebol* nhỏ hơn và các tập đoàn xây dựng năm 1985, điều đó khiến ông phải xử lý bằng

https://thuviensach.vn

gói tiền cứu trợ khổng lồ. Nói cách khác, những phương pháp vận hành cũ tiếp diễn, dù với một thay đổi nhỏ nhưng quan trọng trong các ưu tiên chính sách. Chun tạo ra đặc quyền và lợi ích cho *chaebol*, nhưng ông cũng đảm bảo rằng các khoản trợ cấp này được thực hiện trong một khuôn khổ tổng thể của chính sách tiền tệ bảo thủ và, khi làm như vậy, ông đã loại bỏ các khoản trợ cấp khỏi mô hình tăng trưởng của người tiền nhiệm, vốn là một trong những nguyên nhân của tình trạng bất ổn hệ thống. Cải tiến chính sách mà ông tiến hành là một thay đổi trong mô hình tăng trưởng của Park, không phải là một cuộc cải tổ "tự do mới" căn bản ở các cấu trúc tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp của Hàn Quốc.

Sự đột phá dân chủ vào tháng 6 năm 1987 không phải là động cơ cho bước chuyển ngược cần thiết. Trên thực tế, Roh Tae-woo (1988-1993) vẫn còn đang trong mô hình chủ nghĩa trung ương tập quyền phát triển của Park và niềm tin ổn định tăng trưởng của Chun. Một loạt các chính sách công nghiệp Roh đề xuất là sự lặp lại chương trình kiềm chế của Park thay vì thiết lập kỷ luật cho *chaebol.* Mức trần lỏng mà Roh áp lên các khoản cho vay ngân hàng và hoạt động nắm giữ cổ phần chéo để ngăn cản các tập đoàn *chaebol* khỏi hoạt động xây dựng đế chế đầy rủi ro vốn đã khởi đầu vào năm 1984. Ý tưởng biến *chaebol* thành các tập đoàn công nghiệp "chuyên môn hóa" với 4-5 "mảng cốt lõi" của hoạt động sản xuất thông qua "giao dịch hoán đổi" các hoạt động kinh doanh "không liên quan" với các tập đoàn *chaebol* khác tương tự cũng có nguồn gốc từ chính sách năm 1985 của Chun rằng yêu cầu *chaebol* bán các hoạt động kinh doanh không liên quan của chúng trước khi tham gia vào một thị trường sản phẩm mới. Biện pháp đưa ra vào tháng 5 năm 1990 ngăn cấm các *chaebol* mua lại các mảnh đất lớn cũng như tham gia vào các ngành công nghiệp "không năng suất" cũng phỏng theo biện pháp vào tháng 9 năm 1980 của Chun. Roh có một giai đoạn ngắn cân nhắc "quan niệm công" cực đoan về đất năm 1991 để đặt trần sở hữu đất của các doanh nghiệp

https://thuviensach.vn

lớn, và áp thuế đặc biệt lên "thu nhập không kiếm được"[254] từ đầu cơ bất động sản, và để ra lệnh bán đất không dùng đến với lời đe dọa cắt giảm tín dụng, thanh tra thuế và trưng dụng, tuy nhiên thậm chí như vậy cũng không hàm ý về một sự chuyển dịch mô hình trong chính sách đối với *chaebol*. Quan niệm phổ biến về đất đai được đưa vào chính sách để kiềm giữ giá đất và chuyển vốn đầu tư vào những lĩnh vực kinh doanh có sản lượng cao hơn. Như vậy, chính sách này chỉ cho thấy việc tăng cường chính sách công nghiệp truyền thống nhằm buộc *chaebol* tập trung vào các hoạt động kinh doanh chính thay vì tìm kiếm các hình thức tổ chức kinh doanh thay thế.

Ý tưởng thay thế lời đe dọa thoái vốn cho các hoạt động hoán đổi kinh doanh do nhà nước môi giới, điều phối và trợ cấp tái xuất hiện dưới thời tổng thống Kim Young-sam (1993-1998) trong chính sách "chuyên môn hóa lĩnh vực" năm 1993. Theo chính sách này, mỗi tập đoàn *chaebol* hàng đầu chọn sáu hoặc bảy công ty liên kết hoạt động trong hai hoặc ba "lĩnh vực cốt lõi" như các doanh nghiệp độc tôn với thống nhất rằng nhà nước sẽ dỡ bỏ các quy định hạn chế về các khoản cho vay ngân hàng cho những công ty này để đổi lấy việc ngăn các tập đoàn phát hành những khoản bảo lãnh vay nợ mới cho các doanh nghiệp liên kết khác. Kết quả không đạt được gì ngoài chuyên môn hóa. Cũng như trong trường hợp chính sách doanh nghiệp chính của Roh năm 1991, chính sách công ty dẫn đầu của Kim Young-sam làm tồi tệ thêm những hiểm họa đạo đức và đẩy mạnh mở rộng công ty. Không những thế, vì nền kinh tế Hàn Quốc được tái phân loại từ 73 còn 15 lĩnh vực công nghiệp theo chính sách doanh nghiệp độc tôn, nên *chaebol* không gặp phải ràng buộc thật sự nào trong các lựa chọn mở rộng doanh nghiệp, vì quá trình đa dạng hóa hàng ngang và tích hợp hàng dọc trong các lĩnh vực lựa chọn về bản chất là sự chuyên môn hóa doanh nghiệp. Thậm chí chính sách chuyên môn hóa lỏng này cũng sụp đổ khi Tập đoàn Samsung vận động hành lang thành công vào tháng 12 năm 1994 để thành lập một nhà máy xe khách tổ

https://thuviensach.vn

hợp ở Busan - với nền tảng ủng hộ địa phương của Đảng Tự do Dân chủ cầm quyền lúc bấy giờ. Tổng thống chấp nhận sự tham gia của Samsung vào ngành ô tô với mục tiêu thắng cuộc bầu cử Quốc hội năm 1996, dù quyết định này đã làm sụp đổ giới hạn tối thiểu mà chính sách doanh nghiệp độc tôn của ông đã thiết lập cho việc tham gia vào các lĩnh vực không cốt lõi.

Chính cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, cùng với sự thắng cử chức tổng thống của Kim Dae-jung "cấp tiến" (1998-2003) mới buộc Hàn Quốc từ bỏ ý tưởng về các hoạt động hoán đổi kinh doanh do nhà nước môi giới, điều phối và trợ cấp của Park và để giải quyết nguyên nhân gốc rễ là sự chìm sâu của các tập đoàn *chaebol* vào các hiểm họa đạo đức bằng cách xem các cuộc cải cách tài chính, doanh nghiệp và lao động là các biện pháp tổ hợp tái cấu trúc hệ thống. Nhà nước giờ đây mang tư duy của nhà làm luật hơn là nhà hiện đại hóa và giám sát hoạt động tái đánh giá tài sản, phân loại và giãn nợ, bơm vào luồng vốn lưu động mới, cùng những thay đổi quyền quản lý và sở hữu trong cả các lĩnh vực tài chính và tổ chức theo một cách chỉ huy kinh tế đặc trưng của Hàn Quốc, xác định giới hạn trần 200% ở các tỷ lệ nợ-vốn chủ sở hữu cho *chaebol* vào tháng 2 năm 1998 thông qua định hướng hành chính. Đến tháng 7 năm 1999, 19 trong 30 ngân hàng thương mại ban đầu bị đóng cửa, 26 ngân hàng thương mại sáp nhập thành 12 thông qua M&A và thanh khoản, 18 các công ty đầu tư tín thác cải tiến còn 4, trong khi đó có thời kỳ chủ nghĩ tích cực về lập pháp phát triển các cơ chế thoát khỏi thị trường, gồm có một công ty quản lý tài sản công, các đạo luật phá sản, các thị trường M&A, các luật lệ an toàn và dỡ bỏ các mức trần pháp lý về sở hữu nước ngoài trong vốn chủ sở hữu, trái phiếu và các thị trường tiền tệ. Cuộc khủng hoảng hệ thống dai dẳng rốt cục cũng giải thể Daewoo và chia tách Tập đoàn Hyundai vào năm 2000, từ đó chôn vùi huyền thoại của Hàn Quốc về *taema pulsa* (doanh nghiệp lớn không bao giờ chết) cũng như hy vọng của giới chóp bu nhà nước về các chương trình hợp lý hóa doanh

https://thuviensach.vn

nghiệp an toàn hơn về mặt chính trị và được kiến thiết từ bộ máy quan liêu. Thất bại của hai *chaebol* lớn nhất Hàn Quốc thuyết phục những doanh nghiệp còn sống sót trở thành những chủ thể ý thức hơn về chi phí và nhỏ gọn hơn trong quá trình tăng trưởng kinh tế.

Nói cách khác, chính trị trong hoạt động tái cấu trúc của Kim Dae-jung không triệt tiêu được *chaebol*. Ngược lại, những doanh nghiệp sống sót từ tái cấu trúc nợ được cải tổ thành những *chaebol* với những mẫu hình hành vi mới. Cảnh tượng về những người anh em yếu ớt sụp đổ dưới các khoản nợ mất khả năng chi trả khổng lồ rõ ràng là dấu hiệu cho thấy Hàn Quốc đang bước vào một kỷ nguyên mới đầy can đảm, khi *chaebol* không thể dựa vào sự giải cứu của nhà nước khi trở nên kiệt quệ. Do đó, những doanh nghiệp tồn tại áp dụng những mẫu hình hành vi mới trong khi vẫn giữ lại nhiều đặc trưng tổ chức của *chaebol* về sở hữu gia đình, nắm giữ cổ phần chéo và cơ cấu ra quyết định theo kiểu đế chế. *Chaebol* mới bị ám ảnh bởi dòng tiền nhiều hơn là tăng trưởng doanh số, ít sẵn sàng chấp nhận các rủi ro cao hơn, cẩn trọng hơn với các mối đe dọa thâu tóm thù địch, trở nên nhỏ gọn hơn về cấu trúc, bảo thủ hơn về tài chính, cảnh giác hơn với việc tham gia thị trường, nhưng về mặt tổ chức vẫn tập trung xung quanh gia đình chủ sở hữu. Thay đổi hành vi không đâu rõ ràng hơn sự tích lũy lợi nhuận giữ lại khổng lồ của doanh nghiệp, khi doanh nghiệp thành công trong việc cắt giảm các khoản nợ xấu và thanh lý các hoạt động kinh doanh thua lỗ. Ngân hàng cũng thay đổi, nhưng không theo hướng của các mục tiêu chính sách. Trong khi nhà nước mong muốn hồi sinh các ngân hàng Hàn Quốc như là những nhà cấp vốn thật sự, tiến hành cho vay dựa trên đánh giá khách quan về dòng tiền tương lai của doanh nghiệp đi vay cũng như khả năng quản lý rủi ro của doanh nghiệp, các ngân hàng nổi lên từ cú sốc tái cấu trúc nợ lại né tránh rủi ro hơn là tính toán rủi ro cẩn thận. Họ khôi phục khả năng thanh toán tài chính sau một đợt bơm tiền công mạnh mẽ, nhưng do thiếu chuyên môn và kinh nghiệm quản lý rủi ro, họ tập trung vào các thị trường hộ

https://thuviensach.vn

gia đình tương đối an toàn của Hàn Quốc, lấy bất động sản làm tài sản thế chấp. Và với những biến đổi này của *chaebol* và ngân hàng, Hàn Quốc xóa bỏ các dạng thức hiểm họa đạo đức tồi tệ nhất nhưng cũng rời khỏi quỹ đạo siêu tăng trưởng.

Hệ thống chính trị

Trong gần ba thập niên sau cái chết của Park đã diễn ra các cuộc đấu tranh giữa một nhóm quý tộc chính trị muốn duy trì hệ thống chính trị mà Park đã tạo ra với những người quyết tâm tạo lập một đất nước dân chủ và cởi mở hơn. Khi hy vọng của phe đối lập về một chiến thắng sớm trước chế độ độc tài bị tiêu biến vào tháng 5 năm 1980, năm tiếp theo sau cái chết của Park, bằng cuộc đảo chính quân sự của Chun Doo-hwan, những người chống đối Chun - và từ đó cả Park - vẫn bất chấp điều đó để cố gắng xây dựng nền tảng ủng hộ và tận dụng các cơ hội. Chế độ của Park luôn là trung tâm của tranh cãi chính trị từ khi Park lật đổ Chang Myon, người được bầu lên dân chủ vào tháng 5 năm 1961. Cuộc tranh luận lại càng trở nên nóng hơn sau cái chết của Park.

Khi Park bị ám sát, lực lượng ủng hộ liên minh phát triển độc tài của Park trước tiên tập hợp lại dưới trướng Kim Jong-pil và sau tháng 5 năm 1980 là Chun Doo-hwan. Họ chi phối bối cảnh chính trị cho đến tháng 6 năm 1987 khi đột phá dân chủ chấm dứt một cách không thể cứu vãn khả năng độc quyền quyền lực chính trị của họ. Sự tồn tại những nhân vật chủ chốt trong thời của Park không có nghĩa là hệ thống cầm quyền chính trị và các mẫu hình tăng trưởng kinh tế sau năm 1979 không bị thay đổi bởi các lực lượng dân chủ hóa và toàn cầu hóa mạnh mẽ. Ba thập niên sau sự tiêu vong của Park, tinh thần cải cách đã lan rộng dần đến mọi ngõ ngách trong xã hội Hàn Quốc, và hệ quả đỉnh điểm không gì khác ngoài sự biến đổi hệ thống. Những nhân vật chính từ kỷ nguyên Park tồn tại được vì họ thích nghi với các lực lượng dân chủ hóa và toàn cầu hóa bằng cách áp dụng những ý tưởng mới, mở ra các liên kết mới với xã hội và thử nghiệm các hình thức tổ

https://thuviensach.vn

chức mới. Nhiều phái trong liên minh phát triển của Park tham gia vào cuộc chơi sáp nhập, chia tách và hợp tác đảng phái với các chính trị gia đối lập và giới bất đồng chính kiến *chaeya* nhằm tối đa hóa quyền lực của họ.

Trong quá trình biến đổi chính trị, các cuộc bầu cử trở thành "lựa chọn duy nhất". Kể cả Park vốn cũng phải đối mặt với các cuộc bầu cử và để chiến thắng ông đã kết hợp chiến lược kích động chủ nghĩa địa phương, vận động ý thức hệ và chính trị tiền bạc làm nền tảng để xây dựng một liên minh cầm quyền rộng. Ban đầu chiến lược này cực kỳ có hiệu quả. Sau đó, Park phát triển quan hệ với giới quý tộc gắn kết cũng như quần chúng trung thành không lâu sau khi ông lên cầm quyền bằng cách ưu đãi cho những người đồng hương Gyeongsang. Nhằm kiểm soát quyền lực chặt chẽ hơn, Park lấp đầy các vị trí chính trị quan trọng chiến lược thông qua khả năng kiểm soát bầu cử, các quy trình lập pháp, lực lượng tình báo và quân đội của ông, chủ yếu bằng những người gốc vùng Gyeongsang. Thành phần địa phương của cộng đồng doanh nghiệp Hàn Quốc cũng thay đổi thấy rõ dưới thời Park khi ông kỳ thị *chaebol* phía bắc trong những năm chính quyền quân sự và chống lại *chaebol* Jeolla sau khi khôi phục chính trị bầu cử năm 1963. Với vốn đầu tư nước ngoài chảy vào ồ ạt sau năm 1963 và lãi suất cho vay hạ thấp hơn lãi suất huy động năm 1965, Park có công cụ hùng mạnh cần thiết để tái tổ chức cộng đồng doanh nghiệp xung quanh *chaebol* Gyeongsang. Các *chaebol* Ssangyong và Panbon, mỗi doanh nghiệp đều được thành lập bởi một người gốc Gyeongsang, nhanh chóng gia nhập bảng xếp hạng 10 *chaebol* hàng đầu của Hàn Quốc chỉ bốn năm sau cuộc đảo chính của Park, biến những người gốc Gyeongsang thành số đông trong nhóm quý tộc. Đến năm 1979, tất cả các *chaebol* miền bắc đều đã tụt khỏi danh sách này. Quan trọng không kém, chỉ một lần duy nhất vào năm 1965, một doanh nhân Jeolla có tên trong danh sách 10 nhà công nghiệp lớn nhất của Hàn Quốc.[255]

https://thuviensach.vn

Bên cạnh đó, Park bổ sung thành phần quần chúng vào chiến lược liên minh chủ nghĩa địa phương của ông ngay từ đầu giai đoạn cầm quyền. Để xây dựng một khối cử tri ổn định cũng như khai thác các hiệu quả liên kết, ông chọn cách đặt vị trí các công xưởng và nhà máy của các ngành công nghiệp có liên quan vào một số ít các cụm công nghiệp gần gũi về mặt địa lý. Năm 1962, Park chọn Ulsan Mipo của tỉnh Bắc Gyeongsang làm trung tâm cho các ngành công nghiệp nặng và hóa chất chiến lược. Đến khi mất, Park đã xây dựng thêm 7 cụm công nghiệp quốc gia nữa, 4 trong số này đặt ở vùng Gyeongsang, trái với vùng Jeolla đối thủ chỉ có một, ở địa phận Yeocheon - Kwangyang của vùng này.[256] Trong số 4 cụm công nghiệp lớn nhất, tính theo số việc làm, 3 cụm đặt ở Gyeongsang. Bằng cách đặt các ngành công nghiệp có liên kết với nhau tại nhiều vị trí khác nhau trong chuỗi sản xuất ở gần nhau trong các vùng ven biển Gyeongsang phía đông nam Hàn Quốc, gần các nhà cung cấp, người tiêu dùng, nhà cấp giấy phép công nghệ và nhà đầu tư Nhật Bản, Park cũng tạo ra hiệu ứng hiệp lực gồm các mối quan hệ và liên kết liên quốc gia. Tại đó hình thành một mạng lưới dày đặc các hoạt động sản xuất xuyên biên giới, với các doanh nghiệp độc tôn của Nhật Bản thuê ngoài một số hoạt động kinh doanh cho các nhà thầu phụ, nhà cung cấp, nhà phân phối, hoặc nhà cấp dịch vụ Hàn Quốc rất giống với mô hình "đàn sếu bay" của hệ thống phân chia lao động khu vực và từ đó giúp ích cho công cuộc tìm kiếm thị trường xuất khẩu của Hàn Quốc. Tuy nhiên, bằng cách hậu thuẫn vùng Gyeongsang trong các cuộc tranh giành của nhóm quý tộc nội bộ cũng như quần chúng về các nguồn lực chính trị và kinh tế, Park gây thù địch với cử tri Jeolla nông thôn, do đó họ kết hợp với dân thành thị Seoul chống đối chế độ chính trị của ông, bắt đầu với các cuộc bầu cử tổng thống và Quốc hội năm 1967. Trục Jeolla-Seoul này phải tìm được cách bày tỏ ý kiến vào năm 1971 khi Kim Dae-jung của vùng Jeolla tham gia cuộc đua tổng thống với Park. Cử tri Jeolla thậm chí còn đoàn kết hơn để ủng hộ Kim Dae-jung sau sự kiện ông bị bắt

https://thuviensach.vn

cóc khỏi Tokyo bởi các đặc vụ KCIA năm 1974 và xem vấn đề của ông như là của chính họ.

Park càng phải phòng vệ hơn nữa khi vùng Gyeongsang cũng cho thấy những dấu hiệu chia rẽ nội bộ bởi các lực lượng chủ nghĩa địa phương "nhỏ". Trớ trêu thay, đa số sự chia rẽ đều do những việc làm của Park. Chắc chắn, Kim Young-sam, sinh ra ở Keoje, một đảo gần Busan ở tỉnh Nam Gyeongsang, trở thành thủ lĩnh Đảng Dân chủ Mới (NDP) đối lập nhờ vào những thành tích của chính ông khi Yu Chin-san chết vào tháng 4 năm 1974; ông sử dụng ưu điểm này của mình để giành được phiếu bầu ở Busan, thành phố lớn thứ nhì của Hàn Quốc và theo truyền thống là đối thủ với Daegu, thành phố phía bắc Gyeongsang gần quê nhà của Park. Tuy nhiên, chính sự trấn áp chính trị của Park năm 1979 đã đánh thức chủ nghĩa địa phương nhỏ ở Busan và các phần khác của tỉnh Nam Gyeongsang, với Kim Young-sam là biểu tượng và phương tiện cho tham vọng của họ. Khi công nhân YH tổ chức một cuộc biểu tình ở tổng hành dinh NDP vào tháng 8 năm 1979, Kim Young-sam với vai trò chủ tịch đảng này sát cánh với công nhân theo những cách âm thầm, từ đó phát triển hình ảnh người bảo vệ quyền lợi của người lao động. Park đánh trả bằng cách vận động một lệnh tòa án nhằm đình chỉ các nhiệm vụ của Kim Young-sam như là chủ tịch NDP vào tháng 9, rồi chỉ đành chứng kiến Kim Young-sam đẩy cao thêm cuộc đấu tranh của ông với lời kêu gọi "thay đổi chế độ hòa bình" và gây áp lực buộc báo chí Hoa Kỳ chống lại chế độ *yushin*. Giống như cuộc bầu cử tổng thống năm 1971 và vụ bắt cóc Kim Dae-jung vào năm 1974 từ Tokyo, các sự kiện năm 1979 khiến tỉnh Nam Gyeongsang ủng hộ Kim Young-sam.

Từ đó hệ thống bầu cử theo chủ nghĩa địa phương cuối cùng đã chống lại Park bằng cách dẫn dắt mỗi địa phương chính hoặc địa phương cấp dưới của Hàn Quốc kết hợp quanh một lãnh đạo chính trị bản địa nào đó để cạnh tranh giành quyền lực tầm quốc gia. Tuy nhiên, mặc cho chủ nghĩa địa phương lan rộng, cần phải chú ý rằng khả năng

https://thuviensach.vn

kiểm soát chính trị đảng phái Hàn Quốc của chủ nghĩa địa phương khi đó không mạnh như sau khi chế độ *yushin* tiêu vong, và rằng chính các lựa chọn chính trị của những người kế nhiệm Park đã biến chủ nghĩa địa phương trở thành yếu tố phân biệt chính của chính trị đảng phái và nguyên tắc tổ chức trung tâm của các đảng phái chính trị Hàn Quốc. Vào năm 1978, dựa trên tâm lý chống đảng phái sâu sắc tràn lan khắp xã hội Hàn Quốc, các ứng viên độc lập giành được 28,1% số phiếu, tăng 9,5 điểm phần trăm từ cuộc bầu cử Quốc hội năm 1973.

Ở tỉnh Nam Jeolla quê hương của Kim Dae-jung và tỉnh Nam Gyeongsang gốc gác của Kim Young-sam, kết quả của các cuộc bầu cử Quốc hội năm 1978 tương phản với ý kiến phổ biến rằng đảng phái chính trị Hàn Quốc càng chịu ảnh hưởng không thể đánh bại mạnh hơn nữa của chủ nghĩa địa phương bởi sự kết thúc chế độ chính trị của Park. DRP giành 8 trong số 10 ghế đầu tiên ở tỉnh Nam Jeolla, còn NDP không có ghế nào trong số 9 ghế ở tỉnh Nam Gyeongsang. Không những thế, thực tế rằng Yi Cheol-sung của Chonju, Bắc Jeolla, đã cố gắng lãnh đạo NDP chấp nhận *yushin* của Park và theo đuổi hoạt động "cải cách thông qua tham gia" như là một "nhà gắn kết ôn hòa" từ tháng 9 năm 1976 đến tháng 5 năm 1979, đối lập với lập trường *chaeya* "cực đoan" đấu tranh dân chủ của Kim Dae-jung giúp chúng ta hiểu thêm về phần thưởng 4 trong số 12 ghế ở Quốc hội của tỉnh Bắc Jeolla dành cho NDP năm 1978 như là phiếu bầu cho Kim Dae-jung. Họ có khả năng cao là bầu cho Yi Cheol-sung không kém Kim Dae-jung. Nói cách khác, Kim Dae-jung và Kim Young-sam có được lòng trung thành không lay chuyển từ các địa phương tương ứng của họ chỉ sau khi Park mất năm 1979, hoặc, chính xác hơn, chỉ sau khi hành động đàn áp cuộc nổi dậy Dân chủ Kwangju của Chun Doo-hwan năm 1980 chia rẽ đến mức không thể phục hồi được Jeolla khỏi vùng Gyeongsang và ném các phần phía bắc và phía nam của vùng Gyeongsang vào mối thù hằn gia đình.

https://thuviensach.vn

Chính những lãnh đạo thời kỳ sau Park đã nuôi dưỡng chủ nghĩa địa phương thành một nền tảng nguyên tắc để tổ chức chính trị ở Hàn Quốc. Các sự kiện bước ngoặt bi kịch và quan trọng nhất xảy ra năm 1980, khi Chun Doo-hwan lãnh đạo một cuộc đàn áp đẫm máu những người biểu tình chính trị ở Kwangju. Trước Cuộc nổi dậy Dân chủ Kwangju, cử tri Jeolla là những người cùng một nhà bị chia rẽ, một số ủng hộ Yi Cheol-sung "ôn hòa", những người khác ủng hộ Kim Dae-jung "bất đồng chính kiến", và vẫn có những người ủng hộ Park nhà hiện đại hóa. Sau cuộc thảm sát quân sự "đội quân công dân" đứng lên lần cuối ở tòa nhà thị chính của tỉnh Nam Jeolla ngày 27 tháng 5, cử tri ở cả các phần phía bắc và nam vùng Jeolla đồng lòng ủng hộ Kim Dae-jung như là hiện thân cho những hy vọng và nỗi thống khổ của Kwangju, cũng như các lý tưởng ý thức hệ cấp tiến. Sự thù hằn sâu sắc chống lại liên minh quân sự có nguồn gốc Gyeongsang của Chun Doo-hwan cũng lan sang văn hóa ngờ vực lẫn nhau giữa Kim Dae-jung với Kim Young-sam, khi Kim Dae-jung "cấp tiến" rời khỏi Đảng Dân chủ Hàn Quốc Mới của Kim Young Sam "bảo thủ ôn hòa" để phát động chiến dịch tranh cử tổng thống riêng rẽ vào năm 1987, kết quả của việc này là chiến thắng của Roh Tae-woo, người kế nhiệm được Chun Doo-hwan chọn, trong một cuộc tranh cử tổng thống bốn bên. Sau đó năm 1990, dưới khẩu hiệu thống nhất bảo thủ, Kim Young-sam sáp nhập các lực lượng của ông với những người thừa kế *yushin* độc tài và Đệ ngũ Cộng hòa (1980-1988) và các lãnh đạo địa phương của vùng Chungcheong và tỉnh Bắc Gyeongsang - lần lượt là Kim Jong-pil và Roh Tae-woo — nhằm cô lập Kim Dae-jung cấp tiến của Jeolla trong cuộc tranh cử tổng thống năm 1992. Sự chia rẽ và sáp nhập năm 1987 và 1990, lần lượt bị chỉ trích là hành động phản bội của Kim Young-sam và Kim Dae-jung, đã biến các tỉnh nhà của họ thành những đối thủ không thể tha thứ cho nhau.

Sau đột phá dân chủ năm 1987, chính sự kết hợp chủ nghĩa địa phương với xung đột ý thức hệ cấp tiến-bảo thủ đã tạo ra những đường

https://thuviensach.vn

nét và đặc điểm cơ bản cho chính trị đảng phái Hàn Quốc. Jeolla bầu cho Kim Dae-jung khoảng từ 83,5% đến 97,3% số phiếu của vùng này trong các cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp sau năm 1987. Được cảnh báo về sự tập hợp của cử tri Jeolla quanh Kim Dae-jung, cử tri Busan và tỉnh Nam Gyeongsang cũng ủng hộ Kim Young-sam 53,7% số phiếu năm 1987 và 72,8% năm 1992. Tận đến khi Roh Moo-hyun của thế hệ sau chiến tranh đắc cử tổng thống năm 2002, chính trị đảng phái Hàn Quốc mới hoàn toàn bị chi phối bởi các chính trị gia có vị thế lãnh đạo được xây dựng hoặc bằng việc chống đối Park ở cương vị lãnh đạo các cuộc đấu tranh dân chủ trong trường hợp Kim Young-sam và Kam Dae-jung, hoặc bằng cách xây dựng hình ảnh một phó tướng tâm phúc của Park "nhà hiện đại hóa" trong trường hợp của Kim Jong-pil.

Sự kiên trì của chính trị đảng phái theo chủ nghĩa địa phương cũng phát triển thành di sản lâu bền của chính trị tiền bạc. Vì chủ nghĩa địa phương Hàn Quốc thiếu một tầm nhìn có kế hoạch, nên cả kỷ nguyên Park và sau Park bị cản trở trong việc xây dựng một hệ thống đảng phái chính trị mạnh dựa trên việc cân bằng thứ mà Angelo Panebianco có lần gọi là hai thành phần cần thiết cho hoạt động tổ chức đảng vững mạnh: "khuyến khích có chọn lọc" như quyền lực, uy tín hoặc tiền bạc để hấp dẫn giới quý tộc trở thành những đảng viên chuyên nghiệp; và "khuyến khích tập thể" hay ý thức hệ để có được sự ủng hộ quần chúng cho đảng chính trị từ đảng viên cấp dưới cũng như từ khối cử tri. Vì những khuyến khích tập thể không kéo dài đủ để cung cấp cho cuộc sửa đổi hiến pháp nhằm dọn đường cho nhiệm kỳ tổng thống thứ ba năm 1969 và cho sự cầm quyền suốt đời năm 1972, cùng với các ý thức hệ chiến tranh lạnh chống chủ nghĩa cộng sản của ông thất bại trong việc phát triển một tầm nhìn chủ động có hệ thống cho công chúng, Park Chung Hee ngày càng trông cậy không chỉ vào việc kích động chủ nghĩa địa phương và những nỗi sợ Đỏ theo chủ nghĩa McCarthy mà còn vào cả chính trị tiền bạc để xây dựng một bộ máy

https://thuviensach.vn

chính trị. Không có bất kỳ đảng viên cấp dưới nào thực sự sẵn sàng trả phí hàng năm cho một giá trị chính trị chung, DRP phải huy động tiền tranh cử từ các tập đoàn *chaebol* bằng cách hứa hẹn trợ cấp và đặc quyền giấy phép rồi sử dụng những nguồn tiền đó để thuê những người môi giới địa phương như là những nhân lực của chiến dịch tranh cử. Để giữ những người môi giới địa phương có năng lực bên mình giữa các cuộc bầu cử, DRP cũng phải duy trì các cơ sở đảng cấp quận huyện lớn trên cả nước với một số người môi giới địa phương trong biên chế. Từ đó hình thành một "chuỗi thức ăn" *moki sasul*, với các lãnh đạo đảng, tập đoàn *chaebol* và những người môi giới quyền lực địa phương nuôi dưỡng lẫn nhau để mua ảnh hưởng. Việc sử dụng "khuyến khích có chọn lọc" mang lại những hệ quả tiêu cực cho cơ cấu đạo đức của Hàn Quốc cũng như nền kinh tế nước này, phân tán các nguồn lực khan hiếm khỏi các hoạt động sản xuất ngay khi bộ máy xuất khẩu mở rộng quá mức gặp phải vấn đề về tính thanh khoản.

Trái với chính trị đảng phái theo chủ nghĩa địa phương chỉ tồi tệ hơn và sự huy động mang tính ý thức hệ biến thành các cuộc cạnh tranh cấp tiến-bảo thủ sau đột phá dân chủ năm 1987, chính trị tiền bạc ngày càng bị đẩy lui sau năm 1995. Kể cả trong thời Roh Tae-woo làm tổng thống, Quốc hội cải cách cũng đã cố gắng phát động chiến dịch đạo đức lớn chống lại chính trị tiền bạc bằng cách tổ chức các cuộc điều trần về các xâm phạm nhân quyền và tham nhũng trong thời cầm quyền của Chun Doo-hwan, tuy nhiên các cuộc điều trần cùng lắm cũng chỉ tạo ra những kết quả không rõ ràng. Lo ngại về tình trạng tê liệt chính trị và tác động của nó đến sự đình trệ kinh tế, nhưng cũng hài lòng với tổn thất chính trị gây ra cho Roh Tae-woo bằng việc hé lộ những vi phạm nhân quyền và tham nhũng được thực thi bởi Chun Doo-hwan, người thầy của Roh Tae-woo, phe đối lập để Chun Doo-hwan được tự do - nhưng với điều kiện ông phải trao lại mọi khoản quỹ chính trị còn lại và đi "lưu vong" tại một ngôi chùa Phật giáo hẻo lánh ở Solak trong hai năm. Tuy vậy, hai vấn đề vi phạm nhân quyền

https://thuviensach.vn

và tham nhũng không biến mất, kể cả sau khi Kim Young-sam, trong khả năng của vị tổng thống mới đắc cử, cách chức 11 thành viên Quốc hội có "thành tích đen" về tích lũy tài sản phi pháp và vi phạm nhân quyền; bắt giữ, buộc nghỉ hưu và sa thải 23 tướng lĩnh quân đội trong lực lượng chính quy hoặc dự bị vì những vai trò đáng ngờ trong cuộc nổi loạn quân sự năm 1979 và cuộc đảo chính năm 1980 của Chun Doo-hwan, hối lộ hoặc vi phạm nhân quyền; buộc tội 7 giám đốc doanh nghiệp vì những giao dịch đen tối; và xử tội hình sự 1 công tố viên nhà nước đã truy lùng những người bất đồng chính kiến từ thời *yushin*. Bước ngoặt diễn ra vào năm 1995, khi các quỹ đen do Roh Tae-woo cất giữ bị khám phá, buộc Kim Young-sam phải ra lệnh thực hiện một cuộc điều tra khác. Lần này, Trưởng công tố đã bắt giữ Roh Tae-woo sau khi hỏi cung khoảng 40 chủ sở hữu *chaebol* được xem như là "nguồn thông tin", "đồng bọn" của ông và cũng buộc tội Chun Doo-hwan vì cuộc đảo chính quân sự năm 1980 cũng như vì đã tích lũy tài sản trái phép.

Dù vậy, bất chấp việc buộc tội Chun Doo-hwan và Roh Tae-woo, tiến triển diễn ra chậm chạp vì các đảng phái chính trị giai đoạn dân chủ sau năm 1987 vẫn còn đặt cơ sở tổ chức của họ dựa trên sự kích động của chủ nghĩa địa phương và những lý luận kém thuyết phục về ý thức hệ cấp tiến và dân chủ, không thể phát triển hơn giai đoạn đảng phái "nhóm tinh hoa ".[257] Không có tầm nhìn ý thức hệ chặt chẽ cũng như một mạng lưới các liên kết có tổ chức với các lực lượng xã hội, các đảng chính trị sau năm 1987 sử dụng cuộc chơi chính trị tiền bạc cũ, dù theo những cách kín đáo hơn rất nhiều, nhằm duy trì mạng lưới dày đặc những nhà môi giới quyền lực địa phương và để vận hành các chiến dịch tranh cử không hệ thống tốn kém. Do đó, mặc cho các cuộc trừng trị hoạt động chính trị tiền bạc diễn ra rải rác, các đảng đã bị công chúng xa lánh vì là thủ phạm của các hoạt động chính trị xã hội làm xói mòn cấu trúc đạo đức mỏng manh của Hàn Quốc, làm suy yếu bộ máy xuất khẩu từng một thời năng động của nước này và ngăn

https://thuviensach.vn

cản sự tập trung của các nhà hoạch định chính sách vào chính sách bằng cách tạo ra những tình cảm định kiến địa phương chủ nghĩa và dân túy. Tuy nhiên, vì họ là các đảng chính trị mà về bản chất đảm nhận vai trò đưa cảm tình công chúng vào các mục tiêu, chương trình nghị sự và chiến lược cải cách đồng thời phát triển những ý tưởng hoặc các cuộc thảo luận chính trị hiện đại mà thông qua đó tập hợp những yêu cầu mâu thuẫn của xã hội, các đảng chính trị sau năm 1987 không ngừng được vận động để chấm dứt hoạt động chính trị kích động chủ nghĩa địa phương, rao giảng ý thức hệ và chính trị tiền bạc mà chính họ đang thực hành, đồng thời, trong quá trình thực hành đó, lại trở thành mục tiêu buộc tội của chính mình. Chắc chắn rằng, các đảng chính trị sau năm 1987 sống trong thời kỳ chuyển đổi, khi mà công việc vẫn được duy trì theo những cách thức kích động địa phương chủ nghĩa, định kiến ý thức hệ và chính trị tiền bạc cũ, nhưng lại bị đánh giá bởi tầm nhìn về nền dân chủ minh bạch và nhạy cảm, được vẽ ra một cách phi hệ thống nhưng lại mới mẻ đầy phấn khởi. Đến tận khi khoảng cách giữa hiện thực và lý tưởng này được loại bỏ, nhiều chính trị gia đảng phái sau năm 1987 đã được dự định sẽ phải thất bại trong kỷ nguyên dân chủ sau năm 1987, rất giống so với những người tiền nhiệm của họ thời trước năm 1987.

Hệ thống cưỡng chế

Hệ thống cưỡng chế chọn lọc là yếu tố rối loạn nhất trong ba hệ thống. Trên thực tế không chắc là hệ thống cưỡng chế có thật sự giúp được Park hay không, vì với mỗi một hành động cưỡng chế, ông tạo thêm một kẻ thù và làm suy yếu tính chính danh của mình. Tuy nhiên điều quan trọng là Park đã cho rằng KCIA là một trụ cột không thể thay thế trong chế độ chính trị của ông và hành động theo niềm tin này. Trong những năm chính quyền quân sự, Park yêu cầu KCIA tổ chức hoạt động thanh trừng các phe phái quân sự cạnh tranh ở phía bắc, dập tắt sự phản kháng của các nhà bất đồng chính kiến *chaeya* và các chính trị gia đối lập bằng các hoạt động phô trương sức mạnh, bí

https://thuviensach.vn

mật tổ chức DRP để chuẩn bị cho chính trị bầu cử. Vai trò cơ quan giám sát của KCIA tiếp tục vào thời Đệ tam Cộng hòa (1963-1972). Khi Park chuẩn bị cho nhiệm kỳ tổng thống thứ ba thông qua đợt sửa đổi hiến pháp năm 1969, KCIA hối lộ cả các nhà lập pháp đảng cầm quyền và đối lập để họ làm theo điều Park muốn. Cơ quan tình báo này cũng không ngần ngại khủng bố các lãnh đạo đảng phái khi cho rằng điều đó là cần thiết, như khi một số thành viên của phái chính thống Kim Jong-pil ngăn cản khát khao nhiệm kỳ thứ ba của Park vào năm 1969, khi chủ tịch tài chính DRP Kim Seong-gon ủng hộ các chính trị gia đối lập trong cuộc bỏ phiếu bất tín nhiệm chống lại các bộ trưởng nội các năm 1971, hay khi Kim Dae-jung đối mặt với thách thức về tính chính danh của chế độ *yushin* trong giai đoạn lưu vong năm 1973.

Tuy nhiên, sự kiềm chế thay vì sử dụng quyền lực thực sự là yếu tố chúng tỏ cho sức mạnh của KCIA. Cơ quan tình báo này lưu trữ các tài liệu phong phú về hoạt động của đảng phái, quân đội, doanh nghiệp Hàn Quốc và các lãnh đạo *chaeya,* kể cả tài sản, thói quen, báo cáo thuế và các nhóm thân hữu xã hội của họ, để kiểm soát đối thủ. Kể cả Kim Jong-pil cũng bị các đặc vụ KCIA lục soát nhà đến ba lần, để nhắc nhở về sự yếm thế của ông. Tác động của hoạt động giám sát ngầm đến giới quý tộc Hàn Quốc là rất to lớn. Ý thức được tầm bao phủ của cơ quan giám sát này lên cuộc sống của họ, các thành viên trong giới quý tộc luôn cân nhắc kỹ trước khi thách thức Park và thường ôn hòa hóa những chỉ trích về chế độ độc tài của họ với suy nghĩ rằng nếu họ làm thế, ông cũng sẽ không đe dọa các lợi ích thiết yếu của họ. Chỉ vào năm 1976, ba năm rưỡi sau khi khởi động chế độ *yushin, chaeya* cực đoan do Kim Dae-jung lãnh đạo đã công khai kêu gọi chấm dứt chế độ độc tài của Park. Đảng NDP, do Yi Cheol-sung "ôn hòa" và sau đó là Kim Young-sam "cải cách" đứng đầu, công khai ủng hộ lập trường *chaeya* giải tán *yushin* chỉ từ khi Park đe dọa loại bỏ luôn chủ nghĩa đa phương chính trị hạn chế ông vốn ban hành từ năm

https://thuviensach.vn

1972 vào năm 1973. Thống nhất ngầm về các hạn chế "được phân định mờ nhạt một cách chính thức... nhưng thật ra tương đối dễ đoán biết"[258] về việc thực thi quyền lực được thiết lập giữa Park và những đối thủ của ông trước năm 1978 đã cho phép Park cô lập *chaeya* "ương ngạnh" khỏi các đối thủ NDP "ôn hòa" từ đó ông có thể đàn áp *chaeya* theo những cách không thể tha thứ. Việc phá vỡ thống nhất ngầm này, biểu hiện qua vụ trục xuất Kim Young-sam năm 1979 của đảng DRP khỏi Quốc hội, đã hợp nhất các chính trị gia NDP với *chaeya* trong việc đòi hỏi chấm dứt chế độ *yushin.*

KCIA càng tàn bạo hơn khi mục tiêu đàn áp không nằm trong giới quý tộc. Năm 1969, cơ quan này bắt giữ hơn 100 trí thức *chaeya* với cáo buộc vận hành một chi bộ cộng sản ngầm do Bình Nhưỡng tài trợ với trụ sở đầu não đặt ở Đông Berlin và xử tội những người lãnh đạo bằng các luật thiết quân luật cực kỳ tàn bạo. Cuộc săn đuổi McCarthy nổ ra một lần nữa năm 1974, với hơn 1.000 người bất đồng chính kiến bị hỏi cung vì bị cáo buộc tổ chức "Đảng Cách mạng Nhân dân" để xúi giục sinh viên biểu tình lật đổ chế độ *yushin.* Cuộc trừng trị năm 1974 kết thúc rất bi thảm. Bên khởi tố yêu cầu Tòa án Quân sự Khẩn cấp mới được thành lập tuyên 14 án tử hình, 15 án chung thân và 18 án tù 18 năm vào tháng 7 năm 1974. Cùng ngày, Park công bố Sắc lệnh Khẩn cấp Tổng thống số 7 để đóng cửa Đại học Hàn Quốc đang trong bạo loạn. Ngày 8 tháng 4 năm 1975, Tòa án Tối cao tuyên 8 trong số 14 án đề nghị tử hình, và nhà nước thực thi nhanh chóng chỉ trong một ngày. Đến năm 1979, Park đã yêu cầu cỗ máy an ninh và tư pháp của ông bỏ tù 1.184 người vì các hoạt động chống đối. Sau cái chết của Chon Tae-il năm 1970, các nhà hoạt động *chaeya* cũng bị cảnh sát truy lùng và trấn áp. Giáo hội góp mặt trong danh sách nạn nhân khi một số thành viên trong số các nhà hoạt động cấp tiến thuộc giáo hội tham gia cùng những người chống đối có thâm niên hơn trong việc kêu gọi phá bỏ *yushin* và đảm bảo quyền lợi cho người lao động năm 1976.

https://thuviensach.vn

Việc sử dụng KCIA như một công cụ tranh giành quyền lực gây thiệt hại to lớn cho Park trong dài hạn. Ngoài việc khiến Park phải mắc kẹt trong cuộc chiến ý thức hệ với cả Kim Dae-jung "cấp tiến" và Kim Young-sam "bảo thủ ôn hòa", hai người này đến năm 1979 trở thành những "nhà cực đoan" nhất quyết chống *yushin* và sử dụng nền tảng quyền lực địa phương để tổ chức vây hãm lâu dài chống lại Park, việc sử dụng KCIA cũng liên quan đến hiểm họa vô tình phá vỡ hệ thống kiểm soát và cân bằng mà Park vốn xây dựng trong nhóm thân cận của ông gồm những cận vệ quân sự, cố vấn kỹ trị và các chỉ huy đảng trong hầu hết Đệ tam cộng hòa. Vấn đề là cơ quan giám sát này có thể tự mình trở thành "chúa tể" bằng cách tích lũy quyền lực trong khi vẫn siết chặt vòng đàn áp. Park ý thức được mối họa này và cố gắng duy trì hệ thống kiểm soát và cân bằng. Trước lần sửa đổi hiến pháp năm 1969, con đường đến nhiệm kỳ tổng thống thứ ba của Park đã được mở ra, giám đốc KCIA Kim Hyeong-wook chỉ là một trong số những thân tín của Park, luôn chứng tỏ sức mạnh của mình như là "người thực thi", phụ trách tiến hành những công việc bẩn thỉu, để đến sau này ông bị "vu khống" và "vẫn không ngủ được vào ban đêm", theo lời của ông. Người đưa ra ý tưởng là Yi Hu-rak "khôn ngoan", đứng đầu Ban thư ký Tổng thống có uy quyền lớn, dù Kim Seong-gon "mềm dẻo" là nhà môi giới trong Quốc hội, Yi Hu-rak đồng hóa một số nhà lập pháp đối lập bằng cách sử dụng mạng lưới chính trị dày đặc mà ông đã xây dựng được khi còn là chính trị gia Đảng Tự do và là trùm doanh nghiệp trước năm 1961, hoặc bằng cách xuất tiền đầy hào phóng từ các quỹ chính trị của DRP. Còn có một "đàn anh" khác, Jeong Ku-young, người đưa ra lời phê bình chính sách nhà nước hoặc thậm chí là kêu gọi chia sẻ quyền lực với Kim Jong-pil trước mặt Park, trong vai trò độc nhất của ông là cố vấn cá nhân *(sanguiyok)* của tổng thống từ năm 1965 đến năm 1974. Nói cách khác, trước năm 1972 Park có nhiều kênh để tiến hành thỏa thuận với các thủ lĩnh đảng đối lập, đồng thời ông thả lỏng cho các đặc vụ KCIA trấn áp các lực lượng thù địch hơn nhiều.

https://thuviensach.vn

Không may cho Park, không chỉ cơ chế của chủ nghĩa đa phương chính trị đã cản trở mà cả hệ thống kiểm soát và cân bằng trong nhóm thân cận đã sụp đổ khi ông cố gắng chống lại đòn tấn công *yushin* của phe đối lập vào năm 1979. Lúc bấy giờ, Kim Seong-gon đã bị cách chức, Yi Hu-rak nghỉ hưu và không được ai nhớ tới, Jeong Ku-young chết vì tuổi già, để lại một mình giám đốc KCIA Kim Chae-gyu và giám đốc Văn phòng An ninh Tổng thống Cha Ji-cheol làm cố vấn cấp cao cho ông. Không những thế, hai cận vệ cấp cao này còn đi đến xung đột bế tắc về cách thức đối phó với lời kêu gọi dân chủ hóa của Kim Young-sam, với Kim Chae-gyu "viển vông" ủng hộ đối thoại với đảng đối lập và một Cha Ji-cheol "cứng rắn" vận động một cuộc chiến chống lại đảng đối lập và các lãnh đạo *chaeya.* Sự sụp đổ của hệ thống kiểm soát và cân bằng là lỗi của chính Park. Bất chấp những thất bại lặp đi lặp lại của Kim Chae-gyu mềm mỏng và Cha Ji-cheol nhằm ngăn cản đợt tấn công của Kim Young-sam vào chế độ *yushin,* Park tiếp tục dùng hai lãnh đạo an ninh này để ngăn chặn phe đối lập. Khi giai đoạn khó khăn kinh tế xã hội, sự thù địch địa phương chủ nghĩa và nỗi bất mãn ý thức hệ hội tụ lại làm bùng phát cuộc biểu tình quần chúng ở Busan và Masan, Kim Chae-gyu mất kiểm soát và trở thành một "nhà cách mạng" bất ngờ nhất, ông đã giết Park vào tháng 10 năm 1979 để "khôi phục dân chủ tự do... với ít hy sinh nhất có thể", trích lời khai của Kim Chae-gyu trong phiên xử ông ở một tòa án quân sự.

Cũng như hệ thống bầu cử theo chủ nghĩa địa phương dựa trên chính trị tiền bạc và được bổ trợ bởi ý thức hệ chiến tranh lạnh cùng hệ thống kinh tế tăng trưởng nhờ tài trợ bằng nợ, hệ thống cưỡng chế không kết thúc ở sự tiêu vong của Park. Trái lại, nó ảnh hưởng nặng nề đến quỹ đạo chính trị của thời kỳ sau Park bằng cách tạo cho người thừa kế quân sự của chế độ *yushin* một cơ hội trả thù phe đối lập và giành lại quyền lực nhanh chóng từ ba người họ Kim vào tháng 5 năm 1980. Chắc chắn là, nhà nước quân đồn trú đã bị chấn động bởi cái chết của Park, tuy nhiên nó đã phục hồi nhanh chóng từ trạng thái tê

https://thuviensach.vn

liệt khi Bộ tư lệnh An ninh Quân đội của Chun Doo-hwan, nổi lên từ mối thù hằn giữa KCIA và PSS hình thành từ cuộc khủng hoảng chế độ mà không hề chịu tổn thất về mặt tổ chức nào, tiếp quản KCIA lúc bấy giờ đã bị triệt tiêu tinh thần. Sự tiếp quản này cho phép ASC bổ sung vào lực lượng tàn bạo của mình nguồn lực do thám hùng hậu của KCIA mà tổ chức này sẽ dùng để tấn công ba người họ Kim. Và với nguồn lực này, Chun Doo-hwan đã hóa giải vấn đề cạnh tranh quyền lực KCIA-PSS gây rối loạn chức năng chính trị. Từ đó, quyền lực được tập trung hóa vào ASC. ASC dẫn đầu lộ trình tiến đến thiết lập Đệ ngũ Cộng hòa bằng cách bắt giữ Tổng Tham mưu trưởng Jeong Seung-hwa và phái ôn hòa gồm các sĩ quan quân sự cấp cao của ông này với tội danh âm mưu cùng Kim Chae-gyu vào tháng 12 năm 1979 và bằng cách đàn áp dã man Cuộc nổi dậy Dân chủ Kwangju tháng 5 năm 1980. “Mùa xuân Seoul” đột ngột kết thúc, đưa quân đội trở lại nắm quyền với Chun Doo-hwan là người kế thừa Park

Bất chấp mối liên kết trực tiếp của Đệ ngũ Cộng hòa với chế độ *yushin*, các mối quan hệ cá nhân của Chun Doo-hwan với Park từ việc ông này tổ chức một cuộc diễu hành quân sự bởi các học viên Học viện Quân sự Hàn Quốc nhằm ủng hộ Park vào đầu những năm sau cuộc đảo chính năm 1961, Chun Doo-hwan biết rằng ông chỉ có thể củng cố chế độ của mình khi ông thành công ở việc khiến bản thân khác biệt so với người bảo trợ của ông. Từ đó, Chun Doo-hwan cố gắng tiến hành bước chuyển ngược ở các khía cạnh trọng tâm trong buổi lễ nhậm chức Đệ ngũ Cộng hòa. Ông chọn nhiệm kỳ 7 năm cho tổng thống, hứa hẹn sẽ đặt vấn đề công bằng xã hội làm cốt lõi của chương trình nghị sự quốc gia, và bắt đầu chương trình tự do hóa kinh tế. Tuy nhiên, trừ lời hứa chỉ làm một nhiệm kỳ tổng thống, ông thất bại trong việc tách khỏi kỷ nguyên của Park. Trái lại, Đệ ngũ Cộng hòa rốt cuộc biến thành một dạng mở rộng của chủ nghĩa phát triển độc tài, hoàn hảo hóa thay vì phân rã mô hình tăng trưởng kinh tế của Park bằng cách loại bỏ tình trạng dư thừa tài chính vốn có trong mô

https://thuviensach.vn

hình thông qua kiểm soát chặt nguồn cung tiền. Lý luận công bằng xã hội và tự do hóa tài chính cũng dần biến mất vì Chun Doo-hwan không bao giờ là người mà ông cho rằng bản thân là, một "người tự do mới" với sứ mệnh "giải thể" nhà nước phát triển thậm chí với rủi ro đối đầu với *chaebol*. Tương tự, nhà nước quân đồn trú vẫn không bị ảnh hưởng, nhưng lần này với cán cân quyền lực nghiêng về phía ASC, khi các trường đại học trở biến thành nơi nuôi dưỡng các ý tương cực đoan và các tổ chức *chaeya* sau vụ đàn áp đẫm máu Cuộc nổi dậy Dân chủ Kwangju năm 1980. Trớ trêu thay, với mục tiêu tạo cho Đệ ngũ Cộng hòa một bộ mặt dân chủ, Chun Doo-hwan khôi phục quyền tranh cử cho một số cựu chính trị gia NDP năm 1984, nhưng động thái mở cửa chính trị này đã dẫn đến sự hồi sinh mạnh mẽ của phe đối lập trong các cuộc bầu cử Quốc hội năm 1985 và chỉ khiến Chun Doo-hwan phải lệ thuộc nhiều hơn nữa vào bộ máy an ninh để chống lại đối thủ.

Hệ thống cưỡng chế bị lay động tận gốc chỉ khi các nhóm giai cấp trung lưu công khai, rõ ràng và dứt khoát ủng hộ *chaeya* và đảng chính trị đối lập để buộc Chun Doo-hwan và người kế nhiệm ông, Roh Tae-woo phải chấp nhận các cuộc bầu cử tổng thống trực tiếp vào tháng 6 năm 1987. Các cuộc biểu tình phản đối lan rộng đến các cụm công nghiệp vào tháng 7 và tháng 8. Giới trí thức của "Thế hệ 386"[259] cũng không ngừng cực đoan hóa, ban đầu cân nhắc thuyết phụ thuộc và thần học khai phóng, sau đó áp dụng các tư tưởng Mac-xít và cách tổ chức của Lênin, và sau cùng chọn ý thức hệ bản địa Juche (hay Juche) của Triều Tiên. Những người trí thức này đang tìm kiếm một ý thức hệ để vô hiệu hóa không chỉ Park và Chun mà cả đặc trưng quốc gia dân chủ tự do, chủ nghĩa tư bản thị trường và liên minh với Hoa Kỳ. Chắc chắn rằng, hầu hết những thành viên 386 rốt cuộc sẽ phát triển ra khỏi định kiến với các tư tưởng Mác-Lênin và các niềm tin Juche sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước vệ tinh Đông Âu năm 1991 cùng sự tê liệt của nền kinh tế Triều Tiên giữa những năm 1990.

https://thuviensach.vn

Tuy nhiên, tinh phần phản kháng của các thành viên 386 và những ngờ vực của họ về đặc trưng quốc gia vẫn tồn tại, buộc các đảng phái chính trị phải gây áp lực rút bộ máy an ninh khỏi các sự vụ chính trị trong nước. Các cuộc điều trần Quốc hội năm 1988 về các vi phạm nhân quyền, tiếp đó là phiên xử Chun Doo-hwan và Roh Tae-woo vào năm 1995 vì các cáo buộc nổi loạn quân sự, lật đổ quốc gia và tham nhũng, khiến các cơ quan an ninh không còn mặn mà với vai trò đàn áp chính trị. Những ngày khủng bố các đảng phái chính trị và *chaeya* với những đe dọa tra tấn đã qua vĩnh viễn với những tiến bộ dân chủ hóa.

Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa rằng những người thừa kế các cơ quan an ninh của Park hoàn toàn rút khỏi chính trị trong nước. Chính trị khủng bố kết thúc, nhưng với sự mắc kẹt của các đảng phái địa phương chủ nghĩa yếu kém về tổ chức và nông cạn ý thức hệ vào chu kỳ phá hủy gồm những cuộc sáp nhập và chia tách đảng phái, các lãnh đạo của Hàn Quốc dân chủ đã nhiều lần có ý định sử dụng bộ máy an ninh như cận vệ cấp cao trong các hoạt động chính trị bí mật. Ở cuộc bầu cử tổng thống năm 1997, Cơ quan Kế hoạch An ninh Quốc gia - hậu duệ của KCIA - đã nghe lén các giám đốc *chaebol,* các chính trị gia đảng phái và các chủ sở hữu báo chí, cùng những người khác, nhằm tìm kiếm dấu vết những dòng tiền tranh cử tổng thống, đồng thời cũng cố gắng buộc Triều Tiên tổ chức một sự kiện quân sự với hy vọng kích động một nỗi sợ chiến tranh có thể thu hút những người chưa quyết định đứng về phía đảng chính trị cầm quyền nào. Tái tổ chức thành Lực lượng Tình báo Quốc gia trong thời tổng thống của Kim Dae-jung, cơ quan an ninh này dẫn dắt các cuộc đàm phán hòa bình với Bình Nhưỡng năm 2000 và 2007, cuối cùng dọn đường cho một hội nghị thượng đỉnh với Kim Jung-il của Triều Tiên. Thông tin tiết lộ vào năm 2005 rằng hoạt động nghe lén bất hợp pháp tiếp diễn dưới thời Kim Dae-jung; theo Văn phòng Công tố viên Nhà nước, khoảng 1.800 người bị nghe lén bởi Lực lượng An ninh Quốc gia

https://thuviensach.vn

nhằm thu thập thông tin đa dạng liên quan đến những vấn đề như bầu cử sơ bộ và các cuộc đấu tranh phe phái nội bộ đảng, đình công lao động và cải cách y tế, cùng các chương trình kinh tế Hàn Quốc. Rõ ràng, các năng lực tổ chức của bộ máy an ninh để hoạch định, xử lý và giám sát khiến các lãnh đạo của Hàn Quốc dân chủ hết lần này đến lần khác sử dụng hệ thống này để thực hiện đảo chính chính trị vào những thời khắc phát triển chính trị quan trọng của đất nước.

Đến cuối thập niên thứ ba sau cái chết của Park, các góc nhìn mới và vấn đề mới đang trở nên đáng quan tâm hơn đối với người Hàn Quốc. Nỗi sợ chủ nghĩa cộng sản và Triều Tiên làm cơ sở cho chế độ độc tài ở Hàn Quốc dần biết mất. Triều Tiên đã thất bại và ở phía sau quá xa đến nỗi nước này trở thành đối tượng để thương hại hơn là sợ hãi. Hoa Kỳ vốn từng quá hùng mạnh và quá cần thiết cho an ninh Hàn Quốc đã mất đi phần nào sức mạnh và hào quang của mình, cho phép Hàn Quốc trở nên độc lập hơn trong chính sách đối ngoại và thắt chặt hơn quan hệ với Trung Quốc, các nước khác và các tổ chức quốc tế. Cuộc khủng hoảng tài chính 1997-1998 buộc Hàn Quốc phải phụ thuộc vào hệ thống kinh tế quốc tế, từ đó làm suy yếu quyền lực duy trì nhà nước phát triển của nước này. *Chaebol* cũng biến đổi cùng lúc với các ngân hàng và các tổ chức tài chính phi ngân hàng được tái cấu trúc hoàn toàn của Hàn Quốc, trở nên tinh gọn hơn trong cấu trúc, cẩn trọng hơn trong tài chính và cẩn trọng hơn trong quản lý rủi ro. Tổng thống, bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi các chuẩn mực dân chủ, đang tiếp tục làm suy yếu đi các thể chế cưỡng chế của đất nước. Ảnh hưởng của Park Chung Hee và các thể chế do ông thiết lập không mất đi, kể cả trong ba thập niên sau cái chết của ông. Tuy nhiên, kỷ nguyên hậu Park, mà trong đó ảnh hưởng của ông và các thể chế của ông vẫn tiếp tục chi phối nền kinh tế, chính trị cũng như các thể chế cưỡng chế Hàn Quốc, đã chấm dứt.

https://thuviensach.vn

ALPHA & OMEGA

Năm 1961, Hàn Quốc chìm trong đói nghèo. Tới năm 1979, quốc gia này đã có một nền kinh tế công nghiệp và một xã hội dân sự sôi động làm nền tảng để 8 năm sau hình thành nên một nền dân chủ. Cuốn sách này phân tích quá trình chuyển đổi của Hàn Quốc qua những nghiên cứu về chính trị và hiện đại hóa, trong bối cảnh có rất nhiều thông tin lịch sử mơ hồ về quá trình hướng tới tăng trưởng kinh tế bền vững của Hàn Quốc.

"Park xuất hiện trong các bài tiểu luận như một chính trị gia vô cùng khéo léo, và hầu hết các chính sách kinh tế ông đưa ra đều được tính toán kỹ lưỡng về mặt chính trị... Tập hợp các bài luận xuất sắc này cho thấy một cách thuyết phục rằng bất kỳ nghiên cứu nào về trường hợp của Hàn Quốc như một mẫu hình về cách một nước nghèo có thể vươn lên thoát nghèo đều cần tính đến yếu tố nhân cách của Park Chung Hee cũng như tình hình chính trị trong nước và quốc tế thời gian đó."

- Michael J. Seth, **The Historian**

"Cuốn sách này cung cấp một hiểu biết sâu sắc về các mục tiêu chính trị và kinh tế của Park Chung Hee (giàu về kinh tế, mạnh về quân sự) và các cách thức mạnh mẽ mà ông sẵn sàng sử dụng để đạt được các mục tiêu đó."

- J. M. Peek, **Choice**

ALPHA BOOKS - BÁCH CÁO TRI THỨC
10 NĂM
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH ALPHA
www.alphabooks.vn | www.facebook.com/alphabooks
Đặt mua online: www.bizspace.vn
176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội | 04 - 7300 6878
Tìm mua ebook của Alpha Books tại anybook.vn: sachbaovn.vn: sachtot.vn

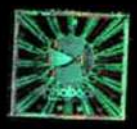

Kỷ nguyên Park...
8 936066 703390
Giá: 309.000đ

https://thuviensach.vn

CHÚ THÍCH

[1] Hình thức chính sách và thay đổi về thể chế diễn ra dưới kỷ nguyên Park chung Hee quá gián đoạn để có thể khiến phân tích chính trị quan liêu của Morton H. Halperin là xác đáng. Morton H. Halperin: *Bureaucratic Politics and Foreign Policy* [Tạm dịch: *Chính trị Bộ máy quan liêu và Chính sách Đối ngoại* (Washington, D.C.: Brookings Institution, 1974).

* Những chú thích của biên tập (BT) và người dịch (ND) sẽ được ghi chú rõ, các chú thích khác là chú thích từ bản gốc.

[2] Cà rốt và cây gậy: một chính sách kết hợp giữa phần thưởng và hình phạt để thúc đẩy hành vi. (BT)

[3] Quan điểm mới về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ cuối những năm 1960 đến những năm 1970, do tổng thống R. M. Nixon công bố ngày 25 tháng 7 năm 1969 ở đảo Guam (Guam) và trong thông điệp gửi Quốc hội ngày 18 tháng 2 năm 1970.

[4] Joseph R. McCarthy là đại biểu Đảng Cộng hòa của bang Wisconsin nước Mỹ. Ông là người đã khởi xướng chủ nghĩa chống cộng điên cuồng lan truyền đi nỗi sợ hãi bị chụp chiếc Mũ Đỏ lên đầu (bị gán cho danh cộng sản). Vào lúc đó những người bị chụp Mũ Đỏ thường bị xa lánh như dịch bệnh. (BT)

[5] Cuộc đảo chính trong nội bộ chính phủ của Park vào tháng 10 năm 1972 khi ông tuyên bố hiến pháp *yushin*, bác bỏ hiến pháp hiện hành lúc bấy giờ, từ đó tạo điều kiện cho ông cầm quyền trọn đời. (ND)

[6] Maximilian Carl Emil Weber: (21/4/1864 - 14/6/1920) nhà kinh tế chính trị học và xã hội học người Đức, ông được nhìn nhận là một trong bốn người sáng lập ngành xã hội học và quản trị công đương đại. (BT)

[7] Kim Jong-pil: sinh năm 1926, là tướng lĩnh, chính trị gia và người sáng lập Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (Korean Central Intelligence Agency - KCIA), ngày nay là Cơ quan Tình báo

https://thuviensach.vn

Quốc gia. Ông cũng hai lần làm Thủ tướng Hàn Quốc trong các giai đoạn 1971-1975 và 1998-2000. (BT)

[8] Thuyết phụ thuộc là quan điểm cho rằng các nguồn lực chảy từ một "ngoại vi" của các nước nghèo và kém phát triển đến một "trung tâm" của các quốc gia giàu có, làm giàu quốc gia sau bằng mất mát của quốc gia trước. Luận điểm trung tâm của lý thuyết phụ thuộc là các nước nghèo bị bần cùng hóa vì các nước giàu được làm giàu bằng cách đưa các nước nghèo vào "hệ thống thế giới". (BT)

[9] Chỉ huy hành chính (administrative guidance) là một thủ tục được chính phủ Nhật đưa ra trong Mục 2 của Đạo luật thủ tục hành chính năm 1993 như những "hướng dẫn, khuyến nghị, tư vấn hay những hoạt động khác mà nhờ đó một Cơ quan Hành chính có thể tìm được, trong phạm vi trách nhiệm hoặc các sự vụ thuộc thẩm quyền của nó, những việc chắc chắn có thể hay không thể làm đối với những người được định rõ để đạt được các mục tiêu hành chính mà vì nó những hành động đó là không thể tùy tiện." (BT)

[10] Lý Thừa Vãn hay Rhee Syngman, (26/3/1875 - 19/7/1965) là vị tổng thống đầu tiên của Hàn Quốc, nắm quyền từ 15/8/1948 đến 22/3/1960. (BT)

[11] Vị trí đặc biệt ở Nhật Bản, chỉ những chính trị gia cố vấn cho vua và kiểm soát chính trị quốc gia. (BT)

[12] Chang Myon (Hán Việt: Trương Mẫn) (1899 - 1966) là Thủ tướng thứ hai và thứ bảy, là Phó Tổng thống thứ tư của Đại Hàn Dân Quốc. Ông đã được bổ nhiệm là Thủ tướng thứ hai của Đại Hàn Dân quốc ngày 23 tháng 11 năm 1950. Năm 1956, ông được bầu làm Phó Tổng thống. Sau khi chính quyền của Syngman Rhee (Lý Thừa Vãn) bị lật đổ bởi cuộc nổi dậy do sinh viên lãnh đạo, ông được bổ nhiệm là Thủ tướng của Đệ nhị Cộng hòa vào năm 1960. Tại thời kỳ Đệ nhị Cộng hòa, Hàn Quốc có một chính phủ nghị viện với một thủ tướng. Dù chức vụ tổng thống vẫn tồn tại, nhưng Chang Myon giữ vai trò như người đứng đầu chính phủ. Chính phủ của Chang Myon đã kết

https://thuviensach.vn

thúc khi Park Chung Hee tiến hành cuộc đảo chính thành công ngày 16 tháng 5 năm 1961, kết thúc Đệ nhị Cộng hòa. (BT)

[13] Chang Do-young sinh năm 1923, là tướng lĩnh cao cấp trong quân đội Hàn Quốc. Tại thời điểm năm 1961, ông là Tổng tham mưu trưởng, sau đó là chủ tịch Ủy ban Cách mạng Quân sự (MRC) rồi là chủ tịch Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia (SCNR) và đứng đầu nội các cho đến tháng 7 năm 1961 thì bị buộc tội phản cách mạng. Ban đầu bị kết án tử hình nhưng sau đó được giảm án còn chung thân rồi được phép sống lưu vong ở Mỹ. (BT)

[14] Nay là tỉnh Gyeongsangbuk-do (phiên âm Hán Việt: Khánh Thượng Bắc Đạo) là một tỉnh ở phía đông của Hàn Quốc. Daegu là thành phố trực thuộc trung ương, không thuộc tỉnh về mặt hành chính nhưng nằm trong tỉnh về mặt địa lý. Gyeongsangbuk là nơi khởi sinh vương quốc Silla, nơi lưu giữ nhiều truyền thống văn hóa và sản sinh ra nhiều nghệ sĩ, nhà lãnh đạo và học giả nổi tiếng của Hàn Quốc. (BT)

[15] Học viện Quân sự Hàn Quốc, được thành lập vào tháng 5 năm 1964 với tên gọi là Học viện Quân sự Anh ninh Joseon (Joseon kyongbi sagwan hakkyo), đã đổi tên chính thức thành Học viện Quân sự Hàn Quốc vào tháng 9 năm 1948. Bắt đầu với chương trình hai năm, từ năm 1951 trở đi viện đưa vào chương trình học bốn năm và lớp học viên đầu tiên trải qua chương trình bốn năm tốt nghiệp vào năm 1955. Khóa năm 1955 gồm có Chun Doo-hwan và Roh Tae-woo, những người đã tổ chức một cuộc đảo chính thành công khác vào tháng 12 năm 1979. Quan hộ giữa Park VỚI KMA khá đặc biệt. Park vốn đặt nhiều hy vọng vào khóa đầu tiên của học viện, gồm những sĩ quan Hàn Quốc “thuần túy”, không phải những cựu học viên của các trường quân sự Nhật Bản như ông và những người chi phối quân đội vào buổi đầu của nước Cộng hòa Hàn Quốc. Trên thực tế, Chun và Roh xem Park là thầy của mình, vì tầm nhìn của ông về việc cuối cùng sẽ trao quyền kiểm soát quân đội Hàn Quốc cho các cựu học viên

https://thuviensach.vn

KMA đã ảnh hưởng rất lớn đến quyết định đảo chính của họ vào năm 1979 để giành lấy quyền lực từ những người giống như Jeong Seung-hwa vốn trở thành lãnh đạo thực sự của quân đội Hàn Quốc ngay sau vụ ám sát Park tháng 10 năm 1979.

[16] Sau cuộc đảo chính, nhóm Mãn Châu bắt đầu bị loại dần vì Park sợ rằng các thành viên phái này có thể thách thức quyền lực của ông. Park không chỉ định bất kỳ thành viên nào từ phái Mãn Châu vào những vị trí quan trọng trong chính phủ, kể cả sau khi đã thâu tóm quyền lực. Jeong Il-kwon vươn lên vị trí thứ hai, đảm đương trọng trách là Thủ tướng vào năm 1965, tuy nhiên vị trí này chỉ mang tính "hữu danh vô thực". Sau cuộc đảo chính, Park bắt giữ Kim Dong-ha, Park Im-hang và Park chang-am - các thành viên của phái Mãn Châu tham gia vào cuộc đảo chính - vì họ đã phản đối kế hoạch chính trị của ông và vì tham vọng quyền lực của họ. Đại tướng Yi Han-lim, một vị tướng lừng danh khác trong phái Mãn Châu, bị trục xuất và phải đến Hoa Kỳ sau khi thất bại trong việc ngăn cản cuộc đảo chính trong ba ngày đầu tiên.

[17] Theo Cho Kap-che, Park có lẽ đã nghĩ về cuộc đảo chính khi ông còn ở dưới trướng của Đại tướng Yi Yong-mun vào năm 1952. Giấc mơ này kết thúc đột ngột cùng cái chết của Tướng Yi trong một tai nạn giao thông.

[18] Khi Park Chung Hee được chỉ định vào vị trí tư lệnh hậu cần ở Busan, ông bàn bạc việc đảo chính với những người đóng nghiệp, trong đó có một tiểu thuyết gia, Yi Pynng-ju, sau khi quan sát chiến dịch tranh cử bất hợp pháp của chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 1960.

[19] Tổng thống Yun Po-sun và Thủ tướng Chang Myon đều cùng thuộc Đảng Dân chủ khi Đệ nhị Cộng hòa ra đời (tháng 6 năm 1960), nhưng lại lần lượt thuộc về Phái Cũ và Mới. Tình trạng bè phái này đã làm tê liệt chính phủ Chang Myon trước khi tách Đảng Dân chủ làm hai vào năm 1962.

https://thuviensach.vn

[20] Chiến tranh Triều Tiên nổ ra và chiến tranh lạnh sau đó biến quốc phòng thành ưu tiên quốc gia, buộc Hàn Quốc phải phân bổ 6-7% tổng sản phẩm quốc gia (GNP) và khoảng 50% ngân sách chính phủ cho lĩnh vực quốc phòng hàng năm trong suốt những năm 1950.

[21] Ngay trước cuộc đảo chính năm 1961, có tổng cộng 7.049 sĩ quan đã được đào tạo và giáo dục ở Mỹ kể từ khi thiết lập nước Cộng hòa Hàn Quốc. Chỉ trong năm 1953, - 983 sĩ quan được đào tạo ở Mỹ, trong khi chỉ có 613 thường dân có được cơ hội này. Park Chung Hee là một trong những người hưởng lợi, ông dược đào tạo ở Fort Sill, Oklahoma năm 1953-1954.

[22] Đơn vị tiền tệ của Hàn Quốc trước khi chuyển sang đồng won năm 1962. (BT)

[23] Carter Bowie Magruder (1900-1988): Tướng bốn sao của quân đội Mỹ, giữ chức Tổng tư lệnh Quân dội Liên Hợp Quốc và Tập đoàn quân số 8 của Mỹ tại Hàn Quốc, từ năm 1959 đến 1961. (BT)

[24] Yun Po-sun (âm Hán Việt: Doãn Phổ Thiện; 1897 - 1990), hiệu là Haewi (âm Hán Việt: Hải Vị), là Tổng thống thứ hai của chính phủ Cộng hòa nước Đại Hàn dân Quốc từ năm 1960 đến 1962 (nhiệm kỳ Tổng thống thứ tư). Ông là cháu ruột và cháu họ của hai nhà lãnh đạo phong trào độc lập Triều Tiên là Yun Chi-Ho, Yun Chi-young. (BT)

[25] Lúc bấy giờ là một đại úy, Chun Doo-hwan là nhân vật chính chịu trách nhiệm tổ chức cuộc diễu hành ùng hộ đảo chính của các học viên KMA. Đây là lần đầu tiên và duy nhất các học viên trường sĩ quan thực hiện việc can thiệp vào chính trị bằng hình thức này trong lịch sử hiện đại Hàn Quốc.

[26] Tài liệu số 5514 của Hội đồng An ninh Quốc gia Mỹ (NSC) năm 1995 đã xác định mục tiêu của Mỹ là "[hỗ trợ] Cộng hòa Hòa Quốc (ROK) nhằm tạo điều kiện cho nước này đóng góp to lớn hơn nữa vào sức mạnh của thế giới tự do ở khu vực Thái Bình Dương đồng thời phát triển quân đội ROK để đảm bảo cho an ninh nội bộ và bảo vệ lãnh thổ nếu bị một cường quốc tấn công."

https://thuviensach.vn

[27] *"Statement of U.S. Policy toward Korea,"* [Tạm dịch: Tuyên bố Chính sách của Mỹ với Hàn Quốc] FRUS, 1955-1957,23:491-498. Như sẽ thấy sau đây, việc cắt giảm quân đội ROK gặp phải sự phản kháng mạnh mẽ từ chính phủ ROK.

[28] Chương trình này cũng chia sẻ tinh thần của báo cáo từ Trung tâm Các vấn đề Quốc tế của Viện Công nghệ Massachusetts trình lên Ủy ban Đối ngoại Thượng viện. Donald S. Macdonald, *U.S.-Korean Relationsfrom Liberation to Self-Reliance: The Twenty-Year Record* [Tạm dịch: Quan hệ Mỹ-Hàn từ Giải phóng đến Tự lực: Báo cáo 20 năm) (Boulder: Westview Press, 1992), 26-27. Người ta đoán rằng nhóm chuyển đổi của Kennedy đã tham gia vào quá trình cân nhắc này. Jung-en Woo, *Race to the Swift: State and Finance in Korean Industrialization* [Tạm dịch: Cuộc đua Tốc độ: Nhà nước và Tài chính trong Quá trình công nghiệp hóa Hàn Quốc] (New York: Columbia University Press, 1991), tr.75.

[29] Mặc dù vậy Green có quyền tự quyết để từ chối thực hiện cuộc đảo chính này.

[30] Trong chuyến thăm chia tay chủ tịch SCNR Park ở Washington vào tháng 11 năm 1961, Ngoại trưởng Rusk đùa rằng Park "có rất nhiều đại diện ở Washington, không chỉ Đại sứ (Hàn Quốc) Jeong mà còn cả Đại sứ Berger".

[31] Ông huy động nhiều nguồn lực, bao gồm không chỉ Đại sứ Jeong mà cả Đại tướng Van Fleet, người viết thư cá nhân gửi tổng thống.

[32] Cho Kap-che viết rằng vào ngày 13 tháng 2, chứ không phải ngày 17 và trích dẫn một cuộc phỏng vấn với Park Byeong-kwon, trong đó ông này bác bỏ bất cứ điều gì giống với một bức tối hậu thư được phát đi ngày hôm đó.

[33] Nghị viện Quốc gia Lần thứ 6 có tổng cộng 175 ghế, gồm 131 ghế đơn vị bầu cử và 44 ghế danh sách đảng. Trong số 110 ghế DRP giành được, 22 ghế được phân bổ từ các ghế danh sách đảng. Đảng

https://thuviensach.vn

Công lý Dân chủ, giành được số ghế nhiều thứ nhì, có tổng cộng 41 ghế, 14 trong số này là ghế danh sách đảng.

[34] Năm 1964, các cuộc đàm phán của Hàn Quốc với Nhật Bản nhằm bình thường hóa quan hệ gây ra cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng và buộc Kim Jong-pil phải tiếp tục chuyến lưu vong lần hai. Nhiệm kỳ của Berger bị chấm dứt vào tháng 7 năm 1964 và Kim trở về Hàn Quốc tháng 1 năm 1965. Kim vẫn ở sau hậu trường cho đến khi hiệp ước bình thường hóa được thông qua. Tuy nhiên, khi ông tìm cách tiến ra vũ đài trung tâm một lần nữa, ông không còn hữu dụng đối với Park như trước. Vào lúc đó, Park đã có được sự ủng hộ mạnh hơn từ công chúng và quyền kiểm soát bộ máy nhà nước cùng quyền lực chính trị.

[35] Biên bản của Komer cho thấy cả sự nhiệt huyết áp dụng mô hình phát triển kinh tế Rostov vào trường hợp Hàn Quốc và nỗi thất vọng của ông về sự ngoan cố của bộ máy quan liêu đối với sự thay đổi chính sách.

[36] Macdonald, *U.S.-Korean Relations*, 293. Đây là tranh cãi xoay quanh câu hỏi liệu chính việc không tham vấn hay bản chất có hơi hướng xã hội chủ nghĩa của kế hoạch đã khiến Washington đặc biệt không vui. Trong khi các tài liệu ngoại giao của Mỹ nói chung đều đề cập yếu tố đầu, thì vẫn có những bằng chứng cho thấy rằng yếu tố sau cũng quan trọng không kém. Kim Jin-hyeon, lúc bấy giờ là phóng viên kinh tế của *Dong-A Ilbo*, được Berger cho biết riêng rằng Hoa Kỳ xem vấn đề này - bản chất "xã hội chủ nghĩa" của kế hoạch - nghiêm trọng đến mức nước này thậm chí có ý định chấm dứt quan hệ ngoại giao với Hàn Quốc. Kinh ngạc, Kim hỏi Berger liệu ông có thể viết bài về chuyện này không. Berger đồng ý, nhưng cuối cùng Kim đã không viết.

[37] Điện tín từ Đại sứ quán ở Hàn Quốc gửi Bộ Ngoại giao Mỹ, ngày 15 tháng 7 năm 1963, FRUS, 1961-1963, 22:655. Tuy nhiên có vẻ như việc rút viện trợ phần lớn là do các quan ngại chính trị. Trong

https://thuviensach.vn

cùng bức điện tín, Berger báo cáo rằng "thời điểm diễn ra những biến chuyển mới nhất (chỉ định Kim Hyeong-wook làm giám đốc KCIA) cần phải được đề cập. Thực tế rằng họ đã cố gắng theo đuổi các cam kết về thực phẩm bổ sung của Mỹ cùng 15 triệu đô-la Mỹ viện trợ hỗ trợ bổ sung từng được tuyên bố... không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên. [Park] biết Mỹ sẽ phản ứng gay gắt trước những động thái này, tuy nhiên, được Kim Jong-pil cổ vũ, ông ta tin rằng Mỹ ràng buộc với Hàn Quốc nhiều đến mức chúng ta sẽ phải chấp nhận hành động của ông ta."

[38] Về khía cạnh này, đoạn kết trong sách của Donald MacDonald, lúc bấy giờ là sĩ quan phụ trách các vấn đề Hàn Quốc trong Bộ Ngoại giao Mỹ, cho thấy điều này. "Trong khi [Park Chung Hee và giới lãnh dạo quân đội] xứng đáng với thành tựu [tăng trưởng kinh tế nhanh và lâu dài], thì cũng cần phải công nhận rằng... chính nỗ lực của Mỹ trong 15 năm trước hoặc lâu hon nữa... đã chuẩn bị nền tảng về vật chất và xã hội cho sự cất cánh kinh tế của Hàn Quốc... Hơn nữa nếu không nhờ sự hướng dẫn và bàn tay kìm giữ của Hoa Kỳ, các đại sứ nước này [gồm cả Berger] vì các giám đốc viện trợ [gồm cả Killen], cùng các cố vấn của họ, thì sự thừa thãi sức mạnh quân sự rất có thể đã làm tồi tệ hơn nữa tương lai kinh tế của Hàn Quốc." MacDonald, *U.S.-Korean Relations*, tr.301.

[39] Tên của Bộ Thương mại [Commerce] và Công nghiệp được thay đổi vào những năm 1980 thành Bộ Thương mại [Trade] và Công nghiệp (MTI). Tuy nhiên, chương này sử dụng tên gọi cũ để phản ánh thời kỳ mang tên đó.

[40] Hai nhóm dẫn đầu khác chủ yếu gồm: (1) một nhóm kết hợp các tướng lĩnh từ thời Mãn Châu của Park; và (2) một nhóm cấp tá của khóa 5 Học viện Quân sự Hàn Quốc. Xem chương 1.

[41] Sinh ra ở Buyeo thuộc tỉnh Nam Chungcheong vào ngày 7 tháng 1 năm 1926, Kim Jong-pil đi vào học tại Cao đẳng Sư phạm, Đại học Quốc gia Seoul, khi Cộng hòa Hàn Quốc được thành lập vào

https://thuviensach.vn

năm 1948. Ông ngay lập tức gia nhập quân đội năm đó và được chọn vào KMA một năm sau, ông tốt nghiệp khóa 8. Kim bắt đầu binh nghiệp từ một sĩ quan tình báo và vươn lên vị trí đứng đầu Cục Tình báo phụ trách các vấn đề Triều Tiên vào năm 1952. Với vị trí đó, ông có quyền tiếp cận nhiều hồ sơ cá nhân trong lực lượng sĩ quan Hàn Quốc, từ đó tìm ra và tuyển dụng các thành viên cho cả cuộc đảo chính và chính quyền quân sự sau đảo chinh. Park và Kim gặp nhau lần đầu tiên năm 1949, sau khi Park bị đuổi khỏi quân đội năm 1948 (xem Chương 1) và sau đó được phép làm việc với tư cách dân sự ở Cục Tình báo. Bất chấp nhiều khác biệt trong tính cách, môi trường phát triển và phong cách lãnh dạo, Park và Kim ngay lập tức thân nhau. Khi Kim kết hôn với cháu gái của Park, Young-ok, vào cuối năm 1951 ở Daegu, nơi cả Park và Kim đóng quân làm sĩ quan tình báo, lòng trung thành họ dành cho nhau càng mạnh hơn. Mối quan hệ này trở thành một mối quan hệ hợp tác cách mạng khi, như chúng ta thấy ở chương 1, Park phát động chiến lược cải cách quân đội với Kim và nhóm sĩ quan cấp tá trẻ tuổi của ông này sau khi Tổng thống Lý [Thừa Vãn] từ chức ngày 26 tháng 4 năm 1960.

[42] KCIA được thành lập ngày 10 tháng 6, theo Luật Hội đồng Tối cao Tái thiết Quốc gia ban hành cùng ngày.

[43] SCNR sau đó thông báo rằng Cục quản lý Quân sự sa thải 35.684 người khỏi bộ máy quan liêu gồm 241.877 người trong giai đoạn từ ngày 20/6 đến 20/7. Xem *Military Revolution in Korea, Secretariat of the Supreme Council for National Reconstruction*, 1961, p. 31.

[44] Là tổng giám đốc trẻ nhất của Cục Quản lý Tài chính thuộc MoF tinh hoa (1959- 1960), Kim Jeong-ryeom được tuyển chọn làm thứ trưởng MoF không lâu sau cuộc chuyển đổi tiền tệ thảm họa năm 1962. Ông trở thành thứ trưởng Bộ Thương mại và Công nghiệp (MCI) năm 1964, bộ trưởng MoF năm 1966, bộ trưởng MCI năm 1967, và trưởng ban cố vấn tổng thống năm 1968.

https://thuviensach.vn

[45] Oh Won-chul cuối cùng đã chuyển đến MCI làm cục trưởng và sau đó là vụ trưởng (1961-1971). Ông trở thành một trong những kiến trúc sư của quá trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất trên cương vị thư ký kinh tế cấp cao thứ hai của tổng thống dưới thời *yushin* (1972-1979).

[46] Kim Hak-ryeol là người đạt số điểm cao nhất trong cuộc thi công chức năm 1950. Ông chuyển từ Cục Thuế của MoF đến Ban Kế hoạch Kinh tế mới thành lập để dẫn dắt Cục Ngân sách vào tháng 7 năm 1961. Theo báo cáo, ông là "thầy" của Park về các vấn đề kinh tế và được thăng chức làm thứ trưởng EPB (1962-1966) để đóng vai trò chủ chốt trong việc điều chỉnh FYEDP lần thứ nhất và chuẩn bị cho lần thứ hai (1967-1971). Năm 1966, Park thăng chức cho Kim Hak-ryeol lên vị trí Bộ trưởng Tài chính trước khi ông này được chỉ định làm thư ký kinh tế cấp cao cho tổng thống, giai đoạn 1966-1969. Ông lên tới chức thứ trưởng và bộ trưởng EPB (1969-1972).

[47] Loại hình tuyển dụng và thăng tiến mới dựa trên thành tích này sau đó được thúc đẩy mạnh hơn nhờ việc áp dụng Luật Công chức Quốc gia năm 1963.

[48] Giai đoạn này, Kim hai lần công tác ngoài MoF vì MCI. Tháng 6 nă1m 1963, ông giữ vị trí là thành viên phái đoàn Hàn Quốc trong 9 tháng đồng thời chịu trách nhiệm đàm phán với chính phủ Nhật Bản về bình thường hóa. Tuy nhiên, Kim không làm việc trong khoảng 11 tháng từ tháng 9 năm 1966 khi ông từ chức bộ trưởng MoF đến tháng 10 năm 1967 khi ông được chỉ định là bộ trưởng Thương mại và Công nghiệp.

[49] Phát giác lợi nhuận bất chính của *chaebol* là một trong những vấn đề quan trọng trong lời kêu gọi của quần chúng về một chiến dịch chống tham nhũng ngay sau cuộc Cách mạng Sinh viên vào tháng Tư năm 1960 và do đó chính phủ lâm thời của Heo Jeong thông qua một đạo luật ở Nghị viện Quốc gia vào tháng 5 cùng năm đó để trừng phạt những "kẻ thu lợi bất chính".

https://thuviensach.vn

[50] Đơn vị tiền thân của FKI ban đầu được thành lập dưới thời chính quyền Chang Myon ngày 13/12/1960.

[51] Theo thỏa thuận mới này, Biện pháp đặc biệt kiểm soát hoạt động thu lợi bất chính được điều chỉnh hai lần, ngày 20/10 và ngày 20/11/1961.

[52] Khi quyết tâm bảo vệ Yi Chu-il, Park yêu cầu Yi đi cùng ông trong chuyến thăm chính thức Washington vào tháng 11 cùng năm.

[53] Yi khẳng định đã chuẩn bị khoảng 35 chương trình. Xem Yi Sok-che, *Kakha* [Đại tương], tr. 62-63, 83-84.

[54] Cha Kyun-hui, một chuyên gia tài chính, là thử trưởng đầu tiên của EPB (6/1962- 6/1963).

[55] Kim làm Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền ở Nhật Bản (1957-1958) và Anh (1958-1960). Kim bắt đầu sự nghiệp của mình với vị trí một cán bộ ngân hàng vào tháng 4 năm 1938 và vào tháng 2 năm 1949, ông trở thành tổng giám đốc Cục Tài chinh, Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc.

[56] Tất cả trích dẫn trong đoạn này đều từ Park Chung Hee, *Our Nation's Path*, 217.

[57] Tác giả phỏng vấn Bộ trưởng Jeong vào tháng 6 năm 2005. Bộ trưởng Jeong sau này trở thành chủ tịch Nghị viện Quốc gia từ năm 1981 đến năm 1984, đến khi ông từ chức khỏi vị trí chính thức vì hệ quả của vụ bê bối bị cáo buộc tham nhũng.

[58] Có hai nguyên nhân chính cho việc sửa đổi này: áp lực của Mỹ nhằm cắt giảm quy mô và chính phủ thiếu trầm trọng ngoại hối.

[59] Vị trí bộ trưởng MoF thay đổi ba lần trong năm đầu tiên của chế độ quân sự: Thiếu tướng Baek Seon-jin (tháng 5-6); Kim Yu Taek (tháng 6-7); và Cheon Byeong-gyu (tháng 7 năm 1961- tháng 6 năm 1962).

[60] Cụ thể, ảnh hưởng của Kim Jeong-ryeom trong việc xây dựng nền kỹ trị định hướng kinh tế, đặc biệt vào những năm 1970 trong vai

https://thuviensach.vn

trò một trưởng ban cố vấn và dược Park chỉ định là “nhà quản lý kinh tế", không thể đánh giá đầy đủ.

[61] Cả hai đều có bằng Tiến sĩ từ Hoa Kỳ, người đầu trong lĩnh vực thiết kế máy móc và người sau trong thiết kế luyện kim. Ham được biết đến như là cố vấn thân cận của Bộ trưởng Jeong, người đã gợi cảm hứng để ông thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa định hướng MCI.

[62] Đại tá Cho In-bok trở thành chủ tịch của công ty Điện Kyeongseong. Hai người khác mới được chỉ định làm chủ tịch là Đại tá Hwang In-sung tại Công ty Điện Joseon và Đại tá Kim Deok-jun ở Công ty Điện Namseon.

[63] Trò chơi bắn đạn, ngắm bắn vào các vật thể đặt trên bàn hơi dốc. (BT)

[64] Tháng 10 năm 1961, Đại sứ Mỹ Berger cảnh báo trong báo cáo điện tín gửi Bộ Ngoại giao Mỹ rằng sự chi phối của Kim Jong-pil sẽ là một tác nhân trong mọi cuộc đấu tranh bè phái trong SCNR.

[65] Quyền lực của Kim trong KCIA ngay lập tức bị hạn chế đáng kể sau ngày 21 tháng 2, khi Kim Jae-chun được chỉ định làm giám đốc KCIA. Ông này sa thải 31 người chủ yếu là các thành viên trong nhóm của Kim Jong-pil trong khóa 8 Học viện Quân sự Hàn Quốc. Thiếu tướng Kim Yong-sun, người kế nhiệm Kim trong vai trò giám đốc thứ hai của KCIA vào năm 1963 chỉ tại vị 45 ngày rồi bị thay thế bởi Kim Chae-chua.

[66] Theo Chong Chae-gyong, ba nỗ lực trước đó là (1) vào 8/5/1960, được biết đến như là “5.8 kyehoek [kế hoạch ngày 8 tháng 5]” nhưng bị hủy bỏ đột ngột vì cuộc cách mạng sinh viên ngày 19 tháng 4; (2) ngày 19 tháng 4 năm 1961, vào lần kỷ niệm đầu tiên của cuộc cách mạng 19 tháng 4; và (3) ngày 13 tháng 5 năm 1961.

[67] Trong bài thơ mà Park được cho là gửi đến người anh vợ ngay trước cuộc đảo chính, Park thề “thực hiện *kwaedo halbok*”, cách thức tự vẫn truyền thống theo kiểu samurai Nhật Bản.

https://thuviensach.vn

[68] Một phong trào cải cách chính trị trong những năm đầu thế kỷ XX đã thay thế chế độ quân chủ tuyệt đối của Đế quốc Ottoman bằng chế độ quân chủ lập hiến. (BT)

[69] Otto Eduard Leopold von Bismarck: (1/4/1815 - 30/7/1898) là một chính khách Phổ đã chi phối tình hình Đức và châu Âu với những chính sách bảo thủ của mình kể từ thập niên 1860 cho đến khi bị Hoàng đế Đức Wilhelm II buộc phải từ chức vào năm 1890. (BT)

[70] Hệ thống chính trị mà ở đó công tác hoạch định và quyết định chính sách bị những thế lực lớn như các tập đoàn, các nghiệp đoàn lao động lớn và chính quyền trung ương kiểm soát. (ND)

[71] Takagi Masao là tên tiếng Nhật của Park Chung Hee. Trong thời thực dân Nhật Bản, tất cả người Hàn đều bị buộc phải đổi tên Hàn của họ thành tên Nhật như một cách để đồng hóa Nhật Bản và Hàn Quốc thành một (naeson ilchae).

[72] Lời khai của Kim Chong-sin theo The Observer, 3/1991,188.

[73] Lý thuyết cái vòng luẩn quẩn vì cú huých từ bên ngoài của Samuellson. Lý thuyết này nhấn mạnh rằng các quốc gia chậm phát triển cần một nguồn lực đầu tư lớn (cú huých từ bên ngoài) để bước vào con đường phát triển kinh tế từ tình trạng lạc hậu hiện tại. (BT)

[74] Liên kết với các nhà cung cấp. (ND)

[75] Liên kết với khách hàng. (ND)

[76] Chủ nghĩa duy phát triển đề xướng sự can thiệp mạnh mẽ của nhà nước vào thể chế thị trường để động viên các nguồn lực vào mục tiêu đẩy mạnh phát triển và với thành quả đó khẳng định sự chính thống của những người đang điều hành đất nước.

[77] Khái niệm của triết gia người Pháp Henrin Bergson. Nền đạo đức đóng đi kèm với tôn giáo cứng nhắc và tính đoàn kết xã hội. Loài ong là một ví dụ điển hình. Nền đạo đức có những nhu cầu giữa các cá thể và nhu cầu này là nguồn gốc của nền đạo đức đóng, và như vậy nền đạo đức chỉ quan tâm đến sự tồn tại của bản thân nó và loại bỏ những tập thể khác. Bergson cho rằng nền đạo đức đóng luôn có liên

https://thuviensach.vn

quan đến chiến tranh. Trái với khái niệm này là nền đạo đức mở và một nền dạo đức mở sẽ kết nối tất cả mọi người. Đây mới chính là khái niệm phổ quát và hướng đến hòa bình. (ND)

[78] Nỗi ám ảnh Đỏ là cụm từ được dùng để chỉ nỗi ám ảnh quá mức trong tư tưởng của người dân Hàn Quốc đối với chủ nghĩa cộng sản hay Bắc Triều Tiên, nỗi ám ảnh này bộc lộ trong nửa sau của thế kỷ XX và thậm chí cho tới tận ngày nay. Trong thực tế, nỗi ám ảnh Đỏ là kết quả của sự tuyên truyền chính trị và sự lôi kéo của chế độ độc tài quân sự và các phe nhóm cánh hữu cực đoan để tối đa hóa lợi ích chính trị của họ. (BT)

[79] Một hệ thống mà qua đó các lợi ích của nhà nước và các tập đoàn tư sản tầng lớp trung lưu được chuyển xuống tới cấp địa phương (làng, xã); trong đó mỗi nhóm lợi ích xã hội được chỉ định (bao gồm người lao động, nhưng cũng có cả các nhóm phụ nữ và thanh niên) được ‘đại diện’ bởi một tổ chức phong trào quần chúng duy nhất được nhà nước phê chuẩn.

[80] Các quá trình phát triển nối tiếp nhau theo những bước nhỏ, có nguồn gốc từ quá trình phát triển trước đó, không phải là sự nhảy vọt từ bước này sang bước khác. (BT)

[81] Các quá trình phát triển có thể có những bước nhảy vọt. (BT)

[82] Luật Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc, Đạo luật số 619, ban hành ngày 10/06/1961.

[83] Phỏng vấn So Pong-gyun, người từng giữ chức thư ký cấp cao phụ trách chính trị năm 1966, với vị trí tương đương thứ trưởng.

[84] Phỏng vấn Chong So-yong, người từng giữ chức thư ký chính sách vĩ mô với quyền hạn đặt ở EPB và MoF từ năm 1963 đến năm 1969. Chong So-yong trở thành thứ trưởng MoF năm 1968, trở lại Nhà Xanh giữ chức thư ký cấp cao phụ trách kinh tế từ năm 1969 đến năm 1973.

[85] Bộ nhớ nội bộ có chức năng bảo tồn tư tưởng hoặc cách thức làm việc trong một nhóm, tổ chức. Từ đó nó có ảnh hưởng lên đặc

https://thuviensach.vn

trưng của tổ chức, quyết định của cá nhân và những phản ứng của cá nhân với tổ chức đó. (ND)

[86] Phỏng vấn Kim Chong-ryom và Yang Yun-se. Yang Yun-se họp với Park hàng tuần để cố vấn về chính sách nợ nước ngoài và đầu tư nước ngoài với vai trò giám đốc Phòng Quản lý Vốn đầu tư Nước ngoài EPB (Bậc 3A) giai đoạn 1962-1966.

[87] Những hồ sơ KCIA lưu trữ về những giám đốc trước không phải do Park sử dụng mà là Chun Doo-hwan khi ông tổ chức đảo chính quân sự năm 1980. Vị tư lệnh an ninh quân đội này dọn đường thăng tiến vào tháng 5 năm 1980 bằng cách ngay lập tức bắt giữ các lãnh đạo DRP - Kim Jong-pil, Yi Hu-rak, Kim Chin-man, Park Chong-gyu, và Oh Won-chul - với các cáo buộc "tích lũy tài sản trái phép" trong khi thẳng tay trừng trị các chính trị gia quan trọng của phe đối lập và các nhà hoạt động bất đồng chính kiến với cáo buộc "gây nên bất ổn xã hội và bạo loạn trong các công đoàn và ở các trường đại học." Xem *Dong-A Ilbo*, số ra ngày 19/5 và 18/6 năm 1980.

[88] Xem Chương 7.

[89] Hệ thống đường cao tốc liên bang trên nước Đức.

[90] Một cuộc đảo chính trong đó người cầm quyền bị lật đổ bởi người từng làm việc cho anh/cô ta.

[91] Một khu vực của nền kinh tế chuyên sản xuất hàng hóa, thực phẩm sơ cấp trực tiếp từ thiên nhiên như nông nghiệp, khoáng sản... (ND)

[92] Xem Chương 12.

[93] Biển cả là vùng biển phía ngoài vùng đặc quyền kinh tế của các quốc gia ven biển. Các quốc gia có biển và quốc gia không có biển đều được chung hưởng nguồn lợi tài nguyên từ khu vực biển cả. (ND)

[94] Choi Ch'ang-gyu, *Hatbang 30 nyonsa* [Lịch sử 30 năm từ khi Giải phóng], 4:423. Trong cuộc họp thượng đỉnh ở Honolulu ngày 17 tháng 4 năm 1968, Park và Johnson đồng ý họp song phương định kỳ giữa các bộ trưởng quốc phòng, cuộc họp đầu tiên tổ chức ngày 27-28

https://thuviensach.vn

tháng 5 năm 1968. Cuộc họp được mở rộng ra thành Hội đồng Cố vấn An ninh năm 1971. Xem Bộ Quốc Phòng ROK, *Kukbang paekso* [Sách Trắng Quốc Phòng], 1991-1992 (Bộ Quốc phòng, 1992), 188-193.

[95] "Bốn Nguyên tắc Quân sự" của Triều Tiên gồm: kêu gọi việc vũ trang hóa tất cả người dân Triều Tiên, phát triển tất cả binh lính thành lãnh đạo quân đội, thành trì hóa tất cả đất đai của Triều Tiên và hiện đại hóa vũ khí. Xem Yu Wan-sik, *Kim Il Sung juche sasang ui hyeongseong kwajeong yeongu* [Nghiên cứu về quá trình hình thành ý thức hệ Juche của Kim Il Sung] (Seoul: Unification Board, 1977).

[96] Trong tuyên bố chung ngày 6 tháng 2, họ đồng ý viện trợ quân sự Mỹ cho Hàn Quốc, trách nhiệm tuyệt đối của Hàn Quốc là bảo vệ DMZ, liên minh phòng thủ Hàn Quốc trong trường hợp chiến tranh không vô cớ và thiết lập cuộc họp cố vấn an ninh thường niên. Xem *Keongun 50 nyeonsa* [50 Năm Xây dựng Lực lượng Vũ trang], 248.

[97] Ban đầu được tổ chức như là Cơ quan Nghiên cứu Khoa học Phòng thủ, cơ quan này chính thức thay đổi thành ADD năm 1971.

[98] Theo cựu Đại sứ Mỹ William Gleysteen, Park công nhận rằng quan hệ ROK-Mỹ bị đe dọa bởi chương trình phát triển hạt nhân của ông và ngầm đồng ý chấm dứt chương trình. Xem William H. Gleysteen, Jr., *Massive Entanglement and Marginal Influence* [Tạm dịch: *Liên quan quá nhiều và ảnh hưởng quá ít*] (Washington, D.C.: Brookings Institution, 1999). Biên dịch tiếng Hàn: *Allyojiji an-un yoksa*, Hwang Jeong-il dịch (Seoul: JoongAng M&B, 1999), 41.

[99] Nike-Hercules ban đầu là một tên lửa đất đối không nhưng Cơ quan Phát triển Phòng thủ chuyển đổi thành tên lửa đất đối đất. Chính phủ Hàn Quốc vốn cố gắng cải thiện phạm vi và hệ thống định hướng nhưng bị hạn chế bởi sự lệ thuộc công nghệ vào Hoa Kỳ.

[100] Toàn văn Tuyên bố Tình trạng Khẩn cấp Quốc gia xem *Chosun Ilbo* (số ra ngày 7 tháng 12 năm 1971). Kim Song-jin, trợ lý

https://thuviensach.vn

báo chí cho tổng thống, nói, “Tình trạng khẩn cấp sẽ tiếp tục cho đến khi các mối đe dọa từ Triều Tiên biến mất.”

[101] Quan chức cấp thấp *yushin* có số lượng tổng cộng là 784 người trong 11 năm. Trong số những sĩ quan này, 85 người đến từ lực lượng hải quân và không quân; 89,2% từ Học viện Quân sự Hàn Quốc (KMA).

[102] Khi hoạt động trong quân đội như một người lính học việc trong Chiến tranh Triều Tiên, Ch’a nộp đơn tham gia khóa 11 của KMA nhưng thất bại. Ông sau đó ghi danh vào Trường ứng viên Sĩ quan (OSC).

[103] Nền tảng quyền lực của Cha Ji-cheol là Ủy ban An ninh Tổng thống, nơi ông tổ chức ra, với tư lệnh quân đồn trú Thủ đô, tổng ủy viên tổng hành dinh cảnh sát quốc gia, thị trưởng Seoul, và một số bộ trưởng nội các làm thành viên.

[104] Theo Tướng Jeong Seung-hwa, ông biết được về sắc lệnh tổng thống cho phép giám đốc an ninh chỉ huy lực lượng Quân đồn trú Thủ đô chỉ sau khi nhậm chức tổng tham mưu trưởng ngày 1 tháng 2 năm 1979. Tướng Jeong và cha Ji-cheol từ đó ở vào vị thế đối lập. Tháng 3 năm 1979, Tướng Jeong khuyến nghị Park Chung Hee chỉ định Tướng Chun Doo-hwan làm tư lệnh an ninh. Về lý do khuyến nghị, ông viết: “Để kiểm soát sự lạm quyền quá mức của Cha Ji-cheol và để đại diện cho lợi ích quân đội.”

[105] Tác phẩm kinh điển (1651) của triết gia người Anh Thomas Hobbes (1588-1679). Tên tác phẩm, Leviathan, xuất phát từ hình tượng một loài sinh vật khổng lồ huyền thoại trong kinh thánh và văn học Do Thái cổ. Leviathan được Chúa tạo ra để canh giữ cổng địa ngục, có sức mạnh vô địch. Tác phẩm Leviathan là một trong những tác phẩm đầu tiên gây ảnh hưởng mạnh nhất về thuyết khế ước xã hội. Tác phẩm ủng hộ khế ước xã hội và chế độ quân chủ. Hobbes lập luận, ở “trạng thái tự nhiên”, con người sống vị kỷ và rốt cuộc sẽ đi đến một “cuộc chiến tất cả chống lại tất cả”. Để ngăn ngừa cuộc chiến hỗn loạn

https://thuviensach.vn

đó, con người cần phải dùng lý trí để giao ước với nhau, hạn chế tự do của mình và tình nguyện trao quyền điều hành tối cao cho một người hay một nhóm người. (ND)

[106] Tác giả nhấn mạnh "một vài quyền tự chủ" nhằm phân biệt với lý thuyết về bộ máy quan liêu nhà nước của Max Weber cho rằng nhà nước cần có quyền tự chủ tuyệt đối và hoàn toàn trước các lực lượng xã hội.

[107] Rent-seeking là khái niệm do Anne Krugger (người từng giữ vị trí Phó giám đốc Quỹ Tiến tệ Quốc tế IMF) đưa ra vào năm 1974. Theo bà, các doanh nghiệp trong nước sẽ dựa vào các mối quan hệ với nhà nước thay vì nâng cao tính cạnh tranh để chiếm được những đặc quyền và ưu đãi được nhà nước ban cho. (ND)

[108] Stop-and-go policy: Chính sách của chính phủ chủ động gây lạm phát rồi giảm lạm phát sau đó. (BT)

[109] Luật Tổ chức Chính phủ (ban đầu là số 660) được điều chỉnh bởi Luật số 1506, ngày 14 tháng 12 năm 1963.

[110] Xem Chương 2 và 3 cho chính sách kinh tế trong những năm chính quyền quân sự.

[111] Phỏng vấn giám đốc Cục Kế hoạch EPB Chong Chae-sok (1962-1963).

[112] Phỏng vấn Yang Yun-se, người đồng thời là tổng thư ký ECC và trưởng Đoàn Hợp tác Quốc tế EPB từ năm 1962 đến năm 1966.

[113] Cartel là một liên minh các doanh nghiệp độc lập có cùng mục đích là gia tăng lợi nhuận chung bằng cách kiểm soát giá cả, hạn chế cung ứng hàng hoá, hoặc các biện pháp hạn chế khác. Đặc trưng của cartel là kiểm soát giá bán hàng hoá, dịch vụ nhưng cũng có một số cartel được tổ chức nhằm kiểm soát giá mua nguyên vật liệu đầu vào.

[114] Lợi nhuận thu được từ việc bán vốn đầu tư. (ND)

[115] Tác giả sử dụng nguyên gốc tiếng Ý - *virtù* - trong tác phẩm Quân vương (Prince) của Machiavelli (Sách đã được Alpha Books

https://thuviensach.vn

mua bản quyền và xuất bản năm 2013). *Virtù* có ý nghĩa là phẩm hạnh, tố chất của người lãnh đạo. (ND)

[116] Chỉ chế độ cầm quyền độc tài của một số quốc gia hồi giáo, đặc biệt là Đế chế Ottoman. (ND)

[117] Thuyết ý chí cho rằng ý chí có sức mạnh hơn tri thức, xúc cảm và mọi giá trị vật chất, tiền bạc. Ý chí không hề có lý do mà là một động lực thúc đẩy vô lý, vô thức. (ND)

[118] Tốc độ gia tăng xuất khẩu chậm lại từ 42% năm 1968 còn 34% năm 1969, còn 28% năm 1970.

[119] Năm 1968, thâm hụt thương mại lên đến 1 tỷ đô-la Mỹ, đến năm 1970, tổng số nợ nước ngoài đạt 2,5 tỷ đô-la Mỹ và khoản trả nợ và vốn lên đến 160 triệu đô-la Mỹ.

[120] Thỏa thuận nợ dự phòng thường được sử dụng trong trường hợp xảy ra thảm hỏa hoặc biến cố. (ND)

[121] Tỷ lệ lạm phát tháng vào tháng 4 năm 1970 là 8,4% và thâm hụt tài khóa từ tháng 1 đến tháng 4 năm 1970 đạt 18,5 triệu won.

[122] Tốc độ tăng trưởng kinh tế giảm từ 13,8% năm 1969, 7,6% năm 1970, 8,8% năm 1971, còn 5,7% năm 1972.

[123] Với thực tế rằng lãi suất cho vay tư nhân ở mức 3.84%/tháng vào thời điểm đưa ra sắc lệnh khẩn cấp, lãi suất điều chỉnh 1.35% giảm bớt gánh nặng thanh toán lãi suất cho các công ty liên quan đến một phần ba.

[124] Tư tưởng Juche (âm Hán Việt: chủ thể) là hệ tư tưởng chính thức của nhà nước Bắc Triều Tiên. Thuyết này cho rằng "con người là chủ thể của mọi sự và quyết định mọi việc" và người dân Triều Tiên là chủ thể của cuộc cách mạng Triều Tiên. (BT)

[125] Chúng tôi không tham vấn về quyết định này và khá chắc chắn không liên quan đến nó.” Báo cáo Cố vấn Thượng viện Mỹ, “Korea and Philippines: November 1972,” ngày 8 tháng 2 năm 1973.

https://thuviensach.vn

[126] Chủ nghĩa tư bản thân hữu là hình thức chính phủ cầm quyền trao những cơ hội kinh doanh, tìm kiếm lợi nhuận cho các thân hữu, người thân chứ không dựa trên đánh giá về năng lực. (ND)

[127] Chưa đến 8% các bộ trưởng và thứ trưởng của thời Park tiếp tục làm việc cho các tập đoàn chaebol dẫn đầu. Số liệu tính từ http://db.chosun.com.

[128] *Amakudari*, hay "đến từ thiên đàng," chỉ hành động của doanh nghiệp Nhật Bản thuê các quan chức nhà nước đã nghỉ hưu vào các vị trí quản lý cấp cao.

[129] Quỹ đối giá gồm các quỹ niêm yết bằng đồng won của Hàn Quốc được hình thành từ việc bán ngoại hối được cấp từ các khoản viện trợ chính phủ và bán hàng hóa viện trợ cho người sử dụng trong nước, khoản tiền này sau đó cũng được quản lý bởi chính phủ Hàn Quốc và Mỹ.

[130] *Modus operandi* là một cụm từ tiếng Latinh. Từ này dùng để diễn tả thói quen hành động của một số người, đặc biệt trong bối cảnh kinh doanh hoặc điều tra tội phạm. Trong điều tra tội phạm, cụm từ này được dùng để chỉ phương pháp phạm tội. Trong kinh doanh, cụm từ này dùng để mô tả cách thức kinh doanh và tương tác với các doanh nghiệp khác của một doanh nghiệp. (ND)

[131] Một loại đường hóa học dùng để tạo vị ngọt cho thực phẩm một cách hạn chế hoặc dùng thay đường cho người mắc bệnh đái tháo đường. (BT)

[132] *Commanding Heights* là tựa đề một bài diễn văn của V. I. Lenin. Lenin sử dụng khái niệm này trong báo cáo đọc tại Đại hội lần thứ 4 của Quốc tế Cộng sản để nói về những ngành kinh tế có thể kiểm soát được hiệu quả và hỗ trợ cho các ngành khác. Thực ra đây là một thuật ngữ quân sự chỉ những điểm cao quan trọng mang tính chi phối chiến trường, gọi là cao điểm chiến lược. Lênin nói: "Chúng tôi buộc phải đi đường vòng, chủ nghĩa tư bản nhà nước như chúng tôi đã thiết lập trong nước là một chủ nghĩa tư bản nhà nước đặc biệt. Nó

https://thuviensach.vn

khác với khái niệm thông thường về chủ nghĩa tư bản nhà nước. Chúng tôi nắm tất cả những đỉnh cao chỉ huy". (ND)

[133] . Một *shosha sogo* là một hình thức tổ chức công nghiệp và một loại tích hợp theo chiều dọc các công ty thương mại có nguồn gốc từ Nhật Bản và hầu như vẫn chỉ có ở Nhật Bản. Tại trung tâm của các tổ chức này là một công ty kinh doanh sắp xếp tài chính, điều phối các hoạt động và chịu trách nhiệm marketing cho các công ty trong nhóm các công ty đó. Các công ty trực thuộc có thể được coi là công ty điều hành, vì họ chuyên về một số loại hình kinh doanh. (BT)

[134] *Recycling of oil money* (hay Petrodollar recycling) là thuật ngữ dùng để chỉ tình hình đầu tư ở các nước sản xuất dầu mỏ vào những năm 1970, 1980. Khi đó, thu nhập từ xuất khẩu dầu mỏ quá lớn tạo nên tình trạng dư thừa thu nhập từ dầu mỏ. Nhu cầu đầu tư trong nước không thể hấp thu hết số vốn thặng dư này. (ND)

[135] Phỏng vấn một cựu giám đốc Daewoo ngày 22 tháng 12 năm 2000.

[136] Bộ linh kiện không đồng bộ (semi-know-down kit, SKD) là tập hợp một phần các bộ phận, linh kiện được nhập khẩu từ nước ngoài phục vụ cho hoạt động lắp ráp thành xe hoàn thiện. Phần bộ phận, linh kiện còn lại được nội địa hóa. Ngược lại bộ linh kiện đồng bộ (CKD) gồm 100% các bộ phận khi nhập khẩu có thể lắp ráp thành một sản phẩm xe hoàn thiện, không có tỷ lệ nội địa hóa. (ND)

[137] Ba vụ bê bối này gồm vụ đầu cơ thị trường chứng khoán do KCIA tổ chức, xây dựng trái quy định khách sạn Walker Hill Hotel và vận hành trái phép các máy đánh bạc. Cũng như sự sụp đổ của Saenara, các bê bối này xuất phát từ nỗ lực của Kim Jong-pil nhằm cấp vốn cho sự tham gia của Park vào đợt tranh cử tổng thống năm 1963 trên danh nghĩa DRP chưa được thành lập.

[138] Bắt đầu từ năm 1969, Hoa Kỳ áp dụng các thỏa thuận hạn chế xuất khẩu tự nguyện (VER) với Nhật Bản và châu Âu trong ngành thép.

https://thuviensach.vn

[139] IECOK được thành lập năm 1966 để tài trợ cho Kế hoạch Phát triển Kinh tế 5 năm lần thứ hai của Hàn Quốc.

[140] Năm 1956, Đài Loan cũng cố gắng thúc đẩy lộ trình công nghiệp hóa ngành công nghiệp nặng và hóa chất bằng cách xây dựng một nhà máy sắt, nhưng đã từ bỏ vì Hoa Kỳ từ chối ủng hộ hoạt động xây dựng, khẳng định dự án là một sự lãng phí.

[141] Trong khi Park Tae-jun đang tiếp cận Nhật Bản để sử dụng các khoản bồi thường thiệt hại, EPB cũng đang cố gắng đảo ngược quyết định của Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hoa Kỳ từ tháng 2 đến tháng 5 năm 1969.

[142] Công ty Thép Fuji và Thép Yawata sáp nhập vào tháng 3 năm 1970 để hình thành Thép Nippon.

[143] Nihon Keizai Shimbun, ngày 6 tháng 9 năm 1969. Chắc chắn rằng tuyên bố "Bốn Nguyên tắc" năm 1970 của thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai đã gây ảnh hưởng đáng lo ngại đến các liên kết kinh tế Hàn Quốc-Nhật Bản vào đầu những năm 1970 khi buộc các công ty Nhật Bản phải tái điều chỉnh hạ thấp tầm quan trọng của các quan hệ thương mại với Hàn Quốc và Đài Loan để gia tăng các giao dịch kinh tế với Trung Quốc. Bốn Nguyên tắc thậm chí khiến Toyota Motors phải chuyển hướng và rút khỏi thị trường Hàn Quốc năm 1972 (xem chương 10). Tuy nhiên công nghiệp thép Nhật Bản phần lớn không bị ảnh hưởng bởi Bốn Nguyên tắc của Trung Quốc và dự án POSCO có thể tiến hành với sự hỗ trợ của các lãnh đạo doanh nghiệp và chính trị Nhật Bản.

[144] Brinkmanship: tình huống khiến tình hình trở nên tồi tệ nhất có thể để nhắm đến một kết quả cụ thể. (BT)

[145] Trái lại, chế độ Quốc dân Đảng của Đài Loan từ chối xây dựng nhà máy thép tổ hợp lớn vì sợ làm xáo trộn ngành thép hiện có, ngành này lúc bấy giờ bị thống trị bởi các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chế độ Quốc dân Đảng Đài Loan không muốn làm suy yếu vị thế độc quyền sức mạnh chính trị bằng cách tạo ra các tập đoàn công nghiệp

https://thuviensach.vn

giống chaebol. Xem Gregory W. Noble, *Collective Action in East Asia: How Ruling Parties Shape Industrial Policy* (Ithaca: Cornell University Press, 1998), 72-92.

[146] Tình bạn của họ hình thành từ năm 1948, khi Park Tae-jun lúc bấy giờ là học viên gặp Park Chung Hee lúc bấy giờ là giảng viên ở Học viện Quân sự Hàn Quốc. Ngay trước cuộc đảo chính quân sự vào tháng 5 năm 1961, Park Chung Hee thậm chí đã giao phó gia đình mình cho Park. Bên cạnh sự ủng hộ không lay chuyển từ người có thẩm quyền chính trị cao nhất Hàn Quốc, kinh nghiệm của Park có được từ việc vận hành Tập đoàn Tungsten Hàn Quốc, một doanh nghiệp nhà nước, trong bốn năm trước khi trở thành CEO của POSCO năm 1968 đã chuẩn bị rất tốt cho Park trong các nhiệm vụ quản lý ở POSCO.

[147] Công tác thu mua trong công trình POSCO được tiến hành không ngừng. Park Tae-jun nhận được một mệnh lệnh văn bản trực tiếp từ tổng thống rằng ông cần ngăn cản áp lực từ giới vận động hành lang trong và ngoài nước.

[148] Liên minh giữa tầng lớp địa chủ và các nhà công nghiệp của nước Đức vào những năm 1870. Liên minh này chi phối các quyết định chính trị ở Đức theo hướng bảo thủ.

[149] Chủ nghĩa bảo trợ đặc trưng bằng sự trao đổi hàng hóa vật chất để đổi lấy sự ủng hộ bầu cử. (ND)

[150] Hộ gia đình nông thôn sở hữu trung bình chưa đến một héc-ta ruộng đất, phần đất đó chỉ đủ để duy trì một gia đình sáu thành viên.

[151] Ví dụ, năm 1960, giá thu mua của chính phủ cho bao gạo 80kg là 1,059 won, khoảng 81% chi phí sản xuất.

[152] Các trưởng làng (ijang) ở nông thôn và các trưởng tổ dân phố (t'ongjang) ở thành phố không phải là các quan chức chính phủ theo nghĩa chính thức. Tuy nhiên, họ gần như là phần mở rộng hoặc bộ phận hỗ trợ cho chính quyền địa phương. Như vậy, họ nhận được nhiều "khoản trợ cấp" để đổi lấy sự phục vụ đó.

https://thuviensach.vn

[153] Luật bầu cử thiên vị đảng dẫn đầu, quy định rằng đảng này nhận một nửa số ghế danh sách "quốc gia" nếu đảng này thắng ít hơn 50% số phiếu; hai phần ba số ghế nếu đảng này thắng 50% số phiếu hoặc hơn.

[154] Chính lần thay đổi chiến lược này mà cuốn *The Strategy of Economic Development* (Tạm dịch: *Chiến lược Phát triển Kinh tế*) của Albert o. Hirschman's (New Haven: Yale University Press, 1958) được Trung tâm Năng suất Hàn Quốc [Korea Productivity Center] xuất bản, theo đó chính phủ có ảnh hưởng mạnh. Cuốn sách, ủng hộ chiến lược tăng trưởng không cân bằng, trở thành kinh thánh cho các nhà kỹ trị và một số học giả.

[155] Hiện tượng một cử tri tìm cách bỏ nhiều hơn một phiếu bầu. (BT)

[156] Các nhà kinh tế từ lâu đã khuyến nghị hệ thống giá ngũ cốc hai tầng.

[157] Chính vào năm 1973, sau khi *yushin* bắt đầu, Saemaul undong, được hỗ trợ bởi đầu tư chính phủ gia tăng, bắt đầu cho thấy những kết quả tích cực trong đời sống nông thôn.

[158] Tham số trong phép phân tích hồi quy của thống kê. Phép phân tích hồi quy cho thấy khả năng lý giải của những yếu tố độc lập nào đó (như lượng mưa, độ ẩm, v.v...) cho những thay đổi trong yếu tố đang xét (như năng suất lúa). Tham số "khả năng giải thích" là khả năng giải thích của biến độc lập (yếu tố độc lập) cho những biến đổi trong biến phụ thuộc (yếu tố đang xét). (ND)

[159] Chính trị theo bản sắc (hay chính trị bản sắc) chỉ các hoạt động chính trị của một số nhóm người trong xã hội bị đối xử không công bằng. Không như những hoạt động đảng phái hiện hành với cách tổ chức dựa trên những tuyên ngôn chính trị, những hệ thống niềm tin hoặc liên kết đảng phái, sự hình thành của chính trị bản sắc luôn nhằm đảm bảo quyền tự do chính trị của một nhóm cử tri thiểu số. Một số

https://thuviensach.vn

điển hình như làn sóng nữ quyền, phong trào quyền lợi người Mỹ gốc Phi,... (ND)

[160] Là nhà nghiên cứu chính trị thuộc Đại học Yale, sinh ngày 2 tháng 12 năm 1936.

[161] Khảo sát về các lãnh đạo chaeya những năm 1970 cho thấy các đặc trưng đạo đức bộc lộ ra của họ. Chỉ 14,9% tự nhận tham gia vào "các hoạt động chính trị", trong khi 24% cho rằng họ đang tham gia như "những công dân". Mặt khác, 64,9% nói rằng họ tham gia *chaeya* vì cảm thấy "động lực đạo dức", trong khi 32,4% xác định "cải cách là động lực chính của họ".

[162] Với văn hóa chính trị chống cộng sản của Hàn Quốc, các tuyên bố trước công chúng của giới bất đồng chính kiến chaeya thiếu tất cả tư tưởng chủ nghĩa Mác-Lênin và chống chủ nghĩa đế quốc. Tuy nhiên những tư tưởng này vốn tồn tại trong các nhóm chaeya từ dưới lên trong một thời gian dài. Các lãnh đạo chaeya những năm 1970 đưa vào những bài viết của Mao Trạch Đông (1), Mác (3), V.I. Lenin (6), và Hồ chí Minh (14) vào 15 trong số các nguồn tư tưởng chính trị sử dụng thường xuyên nhất của họ. Các bài giảng Cơ đốc giáo của Ham Seok-heon (4), Park Hyung-gyu (10), Dietrich Bonhoeffer (11) và Jesus (13) cũng được sử dụng nhiều. Trong thế hệ sáng lập của các lãnh đạo *chaeya* Hàn Quốc, Yi Young-hui (2), Chang Chun-ha (5) và Kim Chi-ha (15) cũng để lại những di sản lâu bền. Hai nhà lãnh đạo dân tộc chủ nghĩa Hàn Quốc hiện đại, Sin Chae-ho (7) và Kim Ku (8), cũng được tôn trọng.

[163] Thần học giải phóng là một phong trào chính trị trong thần học Công giáo Rome, lý giải lời dạy của Chúa Jesus theo quan điểm giải phóng khỏi các điều kiện kinh tế, chính trị và xã hội bất công. Phong trào này bắt nguồn từ Giáo hội Công giáo ở châu Mỹ La- tinh những năm 1950-1960 chủ yếu vì tình trạng nghèo đói gây ra bởi những bất công xã hội ở khu vực này. (ND)

https://thuviensach.vn

[164] Sasanggye (6/1961): 34-35. Tuy nhiên chỉ mất một tháng để tạp chí này thay đổi đánh giá về cuộc đảo chính. Trong số tháng 7 năm 1961, tr. 35, Chang Chun-ha cho rằng tầm quan trọng của cuộc đảo chính ngày 16 tháng 5 không thể tìm được sự tiếp nối trong cuộc nổi dậy tháng 4 năm 1960. Ham Seok-heon chỉ trích cuộc đảo chính lần đầu tiên, nói rằng "binh lính không nên tham gia vào cách mạng."

[165] Ham Seok-heon (1901-1989) được ca ngợi ở Yongcheon, tỉnh Bắc Pyeongan, sau khi bị bắt vì tham gia vào tổ chức chính trị dân tộc cánh hữu của Cho Man-sik. Ham Seok-heon ủng hộ dân chủ hóa như là cách tốt nhất đế vượt qua Triều Tiên trong cuộc đấu tranh về tính chính danh chế độ.

[166] Kye Hun-je (1921-1999) sinh ra ở Seoncheon, tỉnh Bắc Pyeongan. Trong thời kỳ sau giải phóng năm 1945-1948, Kye Hun-je tham gia vào nhóm dân tộc cánh hữu do Kim Ku lãnh đạo và tham gia vào một phong trào biểu tình chống đối quan hệ ủy thác Liên Hợp Quốc ở Bán đảo Triều Tiên.

[167] Sinh ra trong gia đình có truyền thống Cơ đốc giáo mạnh mê, Mun Ik-hwan (1918- 1994) đi di cư sang Hàn Quốc sau khi chứng kiến cuộc đối đầu tàn bạo giữa giáo hội Cơ đốc giáo và phe cộng sản ở Triều Tiên khi Xô-viết đóng quân tại dây.

[168] Trong thời kỳ sau giải phóng, Chang Chun-ha (1918-1975), một người chống chủ nghĩa cộng sản nhiệt thành, làm việc cho Kim Ku "bảo thủ" với vai trò thư ký và là hiệu trưởng học thuật ở Trường Đào tạo Trung ương của nhóm Thanh niên Quốc gia Hàn Quốc (KNY) cánh hữu, do Yi Beom-seok lãnh dạo. Chang Chun-ha sinh ra ở Ulju, tỉnh Bắc Pyeongan và thời trẻ theo học thần học.

[169] Baek Ki-wan (1933-) theo Kim Ku trở thành một nhà hoạt động ủng hộ thống nhất sau khi bắt đầu sự nghiệp chính trị của mình như một người chống chủ nghĩa cộng sản cực đoan. Baek Ki-wan cũng là một người miền Bắc, sinh ra ở tỉnh Hwanghae như Kim Ku.

https://thuviensach.vn

[170] An Byeong-mu, “cha đẻ” của thần học *minjung* độc nhất của Hàn Quốc, sinh ra ở tỉnh Nam Pyeongan. Như nhiều người tị nạn từ Triều Tiên, An Byeong-mu có tinh thần chống chủ nghĩa cộng sản mạnh mẽ sau khi chứng kiến các hành động do phe cộng sản thực hiện ở Triều Tiên, nhưng cũng mong muốn vượt ra ngoài các cuộc đấu tranh tả-hữu. Năm 1951, ông tổ chức xuất bản tạp chí tháng *Yasong*. Đến cuối những năm 1960, ông phát triển thứ mà ông gọi là thần học *minjung*, trong đó ông mong muốn giải phóng xã hội khỏi các quyền hạn của giáo hội Hàn Quốc bảo thủ và ý thức hệ chính thống.

[171] Sinh ở Unsan, tỉnh Bắc Pyeongan, Yi Young-hui “đạo đức giả và lươn lẹo” cho rằng chiến tranh Triều Tiên dẫn ông đến niềm tin gần như tôn giáo bác bỏ mọi lòng trung thành với mọi thứ.”

[172] Nhiều người trong thế hệ sáng lập cũng phát triển một cách cá nhân hoặc tập thể tiến đến lập trường ủng hộ thống nhất một cách không hề lay chuyến trong những năm sau này, đặt thống nhất lên trước mọi giá trị chính trị. Họ làm như vậy không chỉ vì họ mong mỏi thống nhất với các tỉnh nhà, mà còn vì họ cảm nhận được một đòi hỏi cấp thiết về việc phải bác bỏ lý do đàn áp trên danh nghĩa an ninh quốc gia của Park cùng chế độ của ông.

[173] Chiến tranh chính đáng là một học thuyết về đạo đức quân sự. Thuyết này cho rằng để tiến hành một cuộc chiến tranh cần phải có sự chính đáng được thể hiện thông qua hai bộ tiêu chí *jus ad bellum* (sự chính đáng để đi đến chiên tranh) và *jus in bello* (nguyên tắc chính đáng trong chiến tranh). (ND)

[174] Nông dân không tham gia cùng *chaeya* cho đến những năm 1980. Trải nghiệm về “cuộc chiến giai cấp” bị thúc đẩy bởi sự lan rộng các phong trào lao động-nông dân cánh tả cực đoan và các cuộc đàn áp chính trị sau đó vào cuối những năm 1940 khiến nông dân Hàn Quốc trở thành một trong những bộ phận cuối cùng trong xã hội xem chủ nghĩa tích cực chính trị là một lựa chọn khả thi.

https://thuviensach.vn

[175] Đói nghèo thành thị là một vấn đề xã hội trầm trọng vào đầu những năm 1970. Giữa năm 1960 và 1966, tổng cộng 1.409.000 người đã di cư từ nông thôn lên thành thị. Tỷ lệ di cư nông thôn-thành thị còn tăng nhanh hơn nữa trong giai đoạn 1966-1970, do kết quả của di cư thuần đỉnh điểm là 2.271.000 người lên các thành phố. Đặc biệt, dân số Seoul tăng vọt từ 2.445.000 người năm 1960 lên 5.536.000 người năm 1970.

[176] Với bài thơ *"O chok"* [Năm Kẻ thù] của mình, Kim Chi-ha trở thành biểu tượng cho tinh thần phản kháng ở giới trí thức Hàn Quốc.

[177] Mun Ik-hwan, Ham Se-ung, Kim Dae-jung, Moon Tong-hwan, Yi Mun-young, Seo Nam-dong, An Byeong-mu, Sin Hyeon-bong, Yi Hae-dong, Yun Pan-ung, Mun Jeong-hyeon bị bắt và bị kết án. Yun Po-sun, Ham Seok-heon, Jeong Il-hyeong, Yi Tae-young, Yi U-jeong, Kim Sung-hun, Chang Deok-pil, Kim Taek-am, An chung-seok bị cáo buộc nhưng không bị giam giữ và kết án.

[178] Các công trình của nhà báo-trở-thành-giáo sư Yi Young-hui đặc biệt được truyền bá cho các nhà hoạt động sinh viên. Bằng cách khơi gợi thế giới quan phê phán thoát khỏi những hạn chế chiến tranh lạnh và chống chủ nghĩa cộng sản, các công trình của ông được giới cấp tiến cho là đã tạo ra một sự chuyển biến "Copemic" ở nhận thức của sinh viên, và giới bảo thủ cho là chủ nghĩa Mác-Lênin dị giáo. Các phong trào sinh viên cực đoan gọi ông là "Bậc thầy tư tưởng". Trong cuốn sách *Usang-gwa Yisung* [Linh vật và Lý tính] của ông, Yi Young-hui chỉ trích chế độ *yushin* là "linh vật" ngăn cản lý tính mà *chaeya* đại diện.

[179] Cùng lúc với sự phát triển thần học *minjung* bản địa của An Byeong-mu và Seo Nam-dong, Han Wan-sang phát triển thứ mà ông gọi là "xã hội học *minjung*" với hy vọng truyền bá giáo dục từ các ảnh hưởng thống trị của các lý thuyết hiện đại hóa chuẩn mực.

https://thuviensach.vn

[180] Marcus Junius Brutus (85 TCN - 42 TCN) là một thành viên của Viện Nguyên lão La Mã thuộc Cộng hòa La Mã. Ông được biết đến nhiều nhất trong lịch sử hiện đại với tư cách là một nhân vật đóng vai trò hàng đầu trong âm mưu ám sát Julius Ceasar. (BT)

[181] Nạn nô lệ tình dục ở phụ nữ Hàn Quốc khi thực dân Nhật xâm chiếm bóc lột nước này. (ND)

[182] Trong những năm FYEDP lần thứ nhất (1962-1966), GNP tăng trưởng với tốc độ trung bình hàng năm 7,9%. Đến năm 1966, GNP tổng cộng đạt 3,6 triệu đô-la Mỹ, cao hơn 1,1 triệu so với dự đoán trước đây của những nhà hoạch định kinh tế Hàn Quốc. Xem Paul. W. Kuznets, *Koreas Five-Year Plans*, trong Các cách tiếp cận Thực tế để Hoạch định Phát triển: Kế hoạch 5 năm lần thứ hai của Hàn Quốc, chủ biên. Irma Adelman (Baltimore- Johns Hopkins University Press, 1969), 66.

[183] Từng học cùng trường với Ikeda Hayato, Ohira Masayoshi và Kosaka Zentaro, Yi Tong-hwan được mong đợi sẽ hỗ trợ các nỗ lực vận động hành lang của Hàn Quốc ở Nhật Bản dựa vào thế mạnh ông có từ nền tảng trường học.

[184] Theo cuộc họp với Park Chung Hee của ông tại Washington ngày 14 tháng 11 năm 1961, Kennedy ủng hộ "các bước đi tích cực được [Park] tiến hành trong việc củng cố quốc gia chống lại chủ nghĩa cộng sản và loại bỏ tham nhũng cùng những tệ nạn xã hội khác." Kennedy tiếp tục đảm bảo với Park rằng "chính phủ Mỹ sẽ tiếp tục mở rộng tất cả các viện trợ kinh tế khả thi và hợp tác với [Hàn Quốc] để thúc đẩy phát triển kinh tế trên diện rộng hơn," từ đó góp phần "duy trì vị thế chống chủ nghĩa cộng sản mạnh ở Hàn Quốc."

[185] Đổi lại sự ủng hộ của Mỹ, Park nhấn mạnh lại lời hứa ban đầu của ông về việc đưa chính phủ trở lại quyền kiểm soát dân sự vào mùa hè năm 1963.

[186] Khiếu nại tài sản là một trong những mâu thuẫn nổi cộm ngăn cản quá trình bình thường hóa quan hệ của Nhật Bản và Hàn Quốc.

https://thuviensach.vn

Theo Hiệp ước San Francisco giữa các lực lượng đồng minh và Nhật Bản ký năm 1951, phái đoàn Hàn Quốc tuyên bố quyền tịch thu tài sản tư lẫn công của Nhật ở Hàn Quốc như là những khoản bồi thường cho quốc gia này. Tuy nhiên, phái đoàn Nhật Bản lại khăng khăng rằng tài sản tư nhân của Nhật ở Hàn Quốc thuộc về chủ sở hữu ban đầu và cần phải được thảo luận ở từng trường hợp một.

[187] Sugi là người ủng hộ tài chính hàng đầu của Kōnō từ vùng Kansai.

[188] Tổng thống Lý Thừa Vãn thăm Nhật Bản một vài lần, nhưng không lần nào chính thức.

[189] "Ranh giới hòa bình" chỉ vùng lãnh hải do Lý Thừa Vãn đơn phương tuyên bố. Một số trong khu vực lãnh hải này, Nhật Bản cũng tuyên bố chủ quyền, gây nên rất nhiều xung đột và căng thẳng giữa hai đất nước.

[190] Cân nhắc dự trữ ngoại hối hạn chế của Nhật Bản (1,4 tỷ đô-la Mỹ), Kim Jong-pil được cho là đã khuyên không nên yêu cầu thanh toán cao nếu Park nghiêm túc về việc chấm dứt vấn đề tuyên bố tài sản. Phỏng vấn Pae Ui-hwan (22/05/1992).

[191] Đề xuất của các Bộ Ngoại giao và Tài chính Nhật Bản được đưa ra trước cuộc họp Bộ Ngoại giao song phương vào tháng 3 năm 1962, dẫn đến phía Hàn Quốc bác bỏ đề xuất này là "cực kỳ ngu ngốc" và đe dọa chấm dứt các cuộc đàm phán.

[192] Xét tương quan, các khoản thanh toán bồi thường của Nhật Bản cho Philippin (năm 1956) đạt 550 triệu đô-la Mỹ hàng hóa và dịch vụ cộng 250 triệu đô-la Mỹ các khoản vay thương mại. Khoản thỏa thuận cho Indonesia (năm 1958) và 223 triệu đô-la Mỹ hàng hóa và dịch vụ cộng với 400 triệu đô-la Mỹ cho vay thương mại. Đối với Burma là 200 triệu đô-la Mỹ cộng 50 triệu đô-la Mỹ (1954). Xem Lawrence Olson, *Japan in Postwar Asia* (London: Pall Mall Press, 1970), 13-32.

https://thuviensach.vn

[193] Kennedy phản đối việc kéo dài chế độ quân sự theo đề xuất của Park, tuy nhiên ông cẩn thận không biến điều này thành lập trường của Mỹ. Trong một buổi họp báo tổ chức vào tháng 4 năm 1963, Kennedy khẳng định rằng tình hình lãnh đạo ở Hàn Quốc là phán quyết cuối cùng mà nhân dân và các quan chức hữu trách của Hàn Quốc phải quyết định. Xem *Public Papers of the Presidents of the United States*, John F. Kennedy, 1963, 305. Tuy nhiên Bộ Ngoại giao Mỹ cảnh báo rằng "nỗ lực duy trì chế độ quân sự của chính quyền quân sự thêm bốn năm nữa có thể trở thành mối đe dọa đến một chính phủ ổn định và hiệu quả."

[194] Phỏng vấn Shiina Motoo (26/10/1992).

[195] Nếu như vậy, Shiina có xu hướng giống với một người theo chủ nghĩa dân tộc cực đoạn tự hào về quá khứ thực dân hơn. Trong một cuộc bỏ phiếu không tín nhiệm chống lại Shiina ở Quốc hội Nhật ngày 15 tháng 2 năm 1965, một thành viên JSP cáo buộc Shiina là người theo chủ nghĩa đế quốc cũ và do đó không phù hợp để phụ trách các cuộc đàm phán Hàn Quốc-Nhật Bản. Trong một bài viết trước đó, *Toka to Seiji*, Shiina viết: "Nếu cuộc xâm lược Hàn Quốc của Nhật Bản là một hành động của chủ nghĩa đế quốc thì đó là một 'chủ nghĩa đế quốc huy hoàng'". Xem Bộ Ngoại giao Hàn Quốc, *Hanil hoedam ryaksa* [Lịch sử vắn tắt về các cuộc đàm phán Hàn - Nhật), 105.

[196] Sau buổi tiệc trưa chính thức vào ngày ông đến, Park nói với Yi Dong-won rằng "Những gì Shiina thể hiện đủ chân thành để chúng ta tin tưởng và hợp tác." Trích từ Chuỗi bài số 3, Kukmin Ilbo, 2/11/1989.

[197] Sự khác biệt không thể tránh khỏi trong cách lý giải Điều II và III của hai quốc gia sẽ trở thành nguồn mâu thuẫn chính trị trong tương lai.

[198] Giáo hội Giám lý là một nhánh trong số các giáo hội Tin Lành. Giáo hội này có nguồn gốc từ phong trào phục hưng tôn giáo do John Wesley khởi động ở Anh vào thế kỷ XVIII. (ND)

https://thuviensach.vn

[199] Giáo hội Trưởng nhiệm là một nhánh trong số các giáo hội Tin Lành theo thần học Calvin có nguồn gốc từ Anh. (ND)

[200] Hội nghị An ninh và Hợp tác châu Âu (CSCE) bắt đầu vào đầu những năm 1970 với một loạt đàm phán trong đó có sự tham gia của Mỹ, Canada, Liên Xô và hầu hết các nước châu Âu. Các cuộc bàn thảo tập trung vào việc giải quyết các vấn đề giữa phương Đông cộng sản và phương Tây dân chủ. Đạo luật cuối cùng của CSCE, đạt được năm 1975 tại Helsinki, Phần Lan và được 35 nước ký kết được gọi là Thỏa ước Helsinki.

[201] Gói ba điều khoản của hiệp định Helsinki giải quyết vấn đề tự do đi lại, hôn nhân giữa các công dân của các nước khác nhau và đoàn tụ gia đình. Kenneth Thompson, *Morality and Foreign Policy* (Baton Rouge: Louisiana State University, 1980), 73.

[202] William Gleysteen, cựu đại sứ ở Hàn Quốc, nhớ lại tình huống: “Cuộc bùng phát chống Hàn Quốc ở Quốc hội, bị phóng đại qua sự chỉ trích Hàn Quốc của truyền thông, chắc hẳn đã khuyến khích Carter nghĩ rằng ông sẽ có được sự ủng hộ hoặc ít nhất là chấp nhận cho lập trường của ông về vấn đề quân lính. Dù gì đi nữa, ông cũng thất bại trong việc tham vấn Quốc hội trước khi quyết định.” Gleysteen, *Momve Entanglement, Marginal Influence*, p.22.

[203] Hoạt động vận động hành lang ở Hoa Kỳ là một hoạt động hợp pháp nhưng vẫn phải tuân thủ những quy định về vận động hành lang, trong đó có việc đăng ký danh sách những người chuyên vận động hành lang. (ND)

[204] Trong các cuộc điều trần nhân quyền ban đầu của Fraser năm 1974, Yi Chae-hyon khai rằng Đại sứ Kim Tong-jo đã gửi tiền cho các đại biểu quốc hội Mỹ.

[205] Brown khẳng định rằng từ năm 1970 đến năm 1977, số quân Triều Tiên gia tăng khoảng 30%, và xe tăng, đạn pháo tăng gần như gấp đôi. Xem Brown, *Thinking about National Security*, 123.

https://thuviensach.vn

[206] Choi Hyeong-seob từng là giám đốc KAERI hai lần, vào năm 1962-1963 và năm 1964-1966. Khi ông được chỉ định là Bộ trưởng Khoa học Công nghệ vào tháng 6 năm 1971, Choi tiến hành Kế hoạch Phát triển Sức mạnh Hạt nhân 15 năm. Ông giữ vị trí đó trong bảy năm rưỡi. Yun Yong-gu được chỉ định làm giám đốc KAERI vào tháng 8 năm 1971 và phục vụ đến tháng 3 năm 1978.

[207] Thậm chí đối với các nhà nghiên cứu ADD, Park cũng cố gắng không đưa ra các mệnh lệnh quá rõ ràng về việc phát triển vũ khí hạt nhân, để tránh cho Hoa Kỳ theo dấu chương trình này đến Nhà Xanh và cáo buộc Nhà Xanh làm suy yếu chế độ NPT. Một nhà nghiên cứu ADD trước đây, phụ trách thiết kế vũ khí hạt nhân từ tháng 4 năm 1971 đến đầu năm 1975, kể lại rằng khi ông gặp Park vào dịp ông được bổ nhiệm, Park nhấn mạnh, "chúng ta cần phải phát triển siêu vũ khí, và điều này cần được thực hiện một cách bí mật". Mặc dù các nhà nghiên cứu ADD nhớ lại rằng chữ "siêu vũ khí" được các nhà khoa học dành để chỉ chung cho các loại vũ khí hóa học, ông nghĩ rằng Park muốn nói về việc phát triển vũ khí hạt nhân. Xem JoongAng Ilbo, sỗ ra 10 tháng 11 năm 1997.

[208] Có những câu chuyện khác nhau về việc Park tìm cách phát triển vũ khí hạt nhân. Dựa trên cuộc phỏng vấn một quan chức cấp cao Hàn Quốc, báo cáo Quốc hội Mỹ cho rằng chính ủy ban Khai thác Vũ khí (WEC), được thành lập bên trong Nhà Xanh, hoàn toàn đồng thuận về việc tiến hành dự án này. Ngược lại, Seung-young Kim dựa trên cuộc phỏng vấn của ông với các cựu tướng lĩnh quân đội Hàn Quốc cho rằng chính quân đội Hàn Quốc đã đề xuất vũ trang hạt nhân như một lựa chọn nhằm chống lại các tiềm lực quân sự truyền thống vượt trội của Triều Tiên.

[209] Phỏng vấn một kỹ sư hạt nhân chính trong đội dự án đặc biệt, tháng 11 năm 2000.

[210] *Joong Ang Ilbo*, 13/11/1997. Ku Sang-hoe, người chịu trách nhiệm phát triển tên lửa, kể lại toàn bộ câu chuyện phát triển tên lửa

https://thuviensach.vn

Hàn Quốc ở Sindonga, từ tháng 2 đến tháng 4/1999.

[211] Saint-Gobain Technique Nouvelle và CERCA đồng ý cung cấp cho KAERI lần lượt 46 triệu đô-la Mỹ và 2,6 triệu đô-la Mỹ các khoản cho vay thương mại. Xem *Joong Ang llbo*, 6/11/1997.

[212] Thỏa thuận song phương hợp tác với Hoa Kỳ để sử dụng năng lượng nguyên tử một cách hòa bình rõ ràng nghiêm cấm việc sử dụng nguyên liệu do Mỹ cung cấp vào các mục đích quân sự.

[213] Ban đầu, Pháp miễn cưỡng hợp tác với Hoa Kỳ vì những lợi ích kinh tế của nước này trong thỏa thuận hạt nhân với Hàn Quốc. Tuy nhiên, Pháp cuối cùng tái đàm phán với Hàn Quốc để thêm vào điều khoản về không sao chép thiết bị trong giai đoạn 20 năm. Hàn Quốc chấp nhận điều kiện này và vào ngày 22 tháng 9 năm 1975, thỏa thuận các biện pháp bảo vệ giữa IAEA, Pháp, và Hàn Quốc có hiệu lực. Xem Reiss, *Without the Bomb*, 92.

[214] Vào lúc đó, Hàn Quốc đang cố gắng có được khoản cho vay 132 triệu đô-la Mỹ của Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Mỹ và một khoản cho vay thương mại nữa trị giá 117 triệu đô-la Mỹ được chính phủ Mỹ đảm bảo để xây dựng lò phản ứng Kori 2.

[215] Ý tưởng xây dựng nhà máy tái chế lần đầu tiên đã được đề cập trong tài liệu này dù không chi tiết lắm. Tuy nhiên, ý tưởng này không bao giờ được hiện thực hóa.

[216] Theo O, Park không bao giờ có ý định sử dụng vũ khí hạt nhân tiềm năng để đối đầu với Triều Tiên. Thảo luận cá nhân với O, 18/11/2009.

[217] Là lãnh đạo của các cộng đồng Hồi giáo. (BT)

[218] Phe Liên minh Trung tâm gồm các nước Đức, Thổ, Áo-Hung và Bulgaria tham chiến trong Thế chiến I đối trọng với phe Đồng minh. (ND)

[219] Trước đó, người Hồi giáo không sử dụng họ theo kiểu phương Tây. Năm 1934, Atatürk áp dụng Luật Họ buộc người Hồi giáo đổi họ theo phong cách Tây phương. (BT)

https://thuviensach.vn

[220] Các điều kiện tiên quyết mang tính cấu trúc được xem xét ở đây nằm trong lĩnh vực quản trị và quan hệ nhà nước-xã hội. Ngoài tầm của bài phân tích này là một tiền đề khác trong lĩnh vực kinh tế vốn có thể được xem là rất bất lợi cho viễn cảnh phát triển của nước này, đó là tình trạng thiếu thốn tài nguyên thiên nhiên tương đối của Hàn Quốc. Do đó, ấn tượng hơn cả là khả năng sắp đặt chiến lược phát triển kinh tế nhanh thành công của Park trong điều kiện tương đối thiếu thốn nguồn lực.

[221] James Francis Warren, *The Sulu Zone,* 1768-1898 (Quezon City: New Day Publishers, 1985), 121-123, 253-255. Các nỗ lực của Tây Ban Nha cuối thế kỷ XIX nhằm gia tăng tính thống nhất chính trị cùa quần đảo xuất hiện tròn một thiên niên kỷ sau sự thống nhất chính trị của Bán đảo Triều Tiên dưới thời Wang Kon. Xem Bruce Cumings, *Korea's Place in the Sun* (New York: W. W. Norton,1997), 39-40. Cũng cần chú ý rằng triều đại Choson (tính từ năm 1392) hình thành trước nhà nước thực dân Tây Ban Nha ở Philippin gần hai thế kỷ.

[222] Woo, *Race to the Swift*, 43-69; Xem thêm Cumings, *Korea's Place in the Sun*, 306-307. Theo cách nói sống động của Woo, "một chủ nghĩa tư bản không có giai cấp tư bản... [N]hóm hùng mạnh tồn tại ngày nay ở Hàn Quốc, hầu hết là *chaebol*, phải được xây dựng bởi nhà nước" (tr. 14).

[223] Eckert et al., *Korea Old and New,* 351; Xem thêm Cumings, *Korea's Place in the Sun*, 341. Theo Kim Byung-kook lý giải, giai cấp *yangban* bị "tiêu diệt bởi cú sốc ba lần gồm chế độ thực dân Nhật, cải cách đất và nội chiến." Xem Kim Byung-kook, *The Leviathan: Economic Bureaucracy under Park Chung Hee*, một bài báo trình bày ở Hội nghị về Kỷ nguyên Park Chung Hee, 8/2000, Seoul, Hàn Quốc.

[224] Theo Jung-en Woo lý giải, "liên quan đến nền kinh tế chính trị của thời Lý [Thừa Vãn] là một tội ác." *Race to the Swift,* 83.

[225] Xem Chương 5.

https://thuviensach.vn

[226] Theo kết luận của Kim Hyung-a, “Người ta nhận thấy Park tích lũy rất ít tài sản cá nhân” trong 18 năm cầm quyền của ông; không những thế, kể từ khi ông chết, “không có bằng chứng mới nào thách thức đức độ tài chính của ông." Kim, *Korea’s Development under Park Chung Hee: Rapid Industrialization,* 1961-79 (London: RoutledgeCurzon, 2004), 192. Nguồn dẫn duy nhất tôi tìm thấy cho thấy Park liên quan tới hành vi tham nhũng đến từ David C. Kang, ông này viết chung chung rằng “sau cái chết của Park, nửa triệu đô-la được tìm thấy trong két sắt cá nhân của ông.” Xem Kang, *Crony Capitalism: Corruption and Development in South Korea and the Philippines* (Cambridge: Cambridge University Press, 2002), 104. Tuy nhiên, với tính thanh khoản cao của tài sản này, không rõ số tiền mặt này là một phần trong gia tài cá nhân hay chỉ là số tiến cất giấu để thưởng cho những người trung thành với chế độ và các chính trị gia đối lập. Thông tin gây tổn hại tới danh tiếng của ông hơn là những tiết lộ rằng Park đòi hỏi cổ phần trong các *chaebol* mà ông nuôi lớn suốt thời ông giữ chức tổng thống, hoặc đã giấu đi những khoản tiền khổng lồ (giống Marcos và Mobutu) ở các tài khoản ngân hàng nước ngoài và bất động sản.

[227] Xem Chương 5.

[228] Xem Chương 4 và 7.

[229] Xem Chương 6

[230] Xem Woo, *Race to the Swift*, 84, 101-117. Thuật ngữ “giao dịch chinh trị bất cân xứng” bắt nguồn từ bài phân tích của Kim Byung-kook. Xem Chương 7 và chương 9.

[231] Alexander Gerschenkron (1904-1978): nhà lịch sử kinh tế người Mỹ gốc Do Thái sinh ra ở Nga, ông là giáo sư giảng dạy tại Đại học Harvard.

[232] Anderson, “Cacique Democracy and the Philippines,” 21; Wurfel, *Filipino Politics*, 191. *Waltzing with a Dictator* của Raymond Bonner lý giải rất hợp lý về cách thức nhà Marcoses rất giỏi thao túng

https://thuviensach.vn

các nhóm chính sách ở Washington. May mắn cho Marcos, Richard Nixon và Henry Kissinger từng chứng tỏ là những người ủng hộ thường xuyên cho các chế độ độc tài trên thế giới, và dễ dàng chấp nhập các luận điếm của Marcos khi ủng hộ chế độ cầm quyền khẩn cấp.

[233] Thuật ngữ này xuất phát từ tựa một cuốn sách viết về một trợ lý trước đây của Marcos, Primitivo Mijares (*Conjugal Dictatorship*).

[234] Cho dù nguồn gốc chính xác quyền lực của bà là gì, rõ ràng là vào một số thời điểm sau năm 1972 bà đã có thể xác lập nền tảng quyền lực tương đối tự chủ bên trong chế độ. Theo một cựu cố vấn của Marcos, Imelda có thể đe dọa đến Marcos bằng cách tố cáo, hay bằng một "vụ ly hôn công khai đình đám và Marcos không bao giờ muốn thách thức bà." Wurfel mô tả mối quan hệ này như là "hăm dọa lẫn nhau" (*Filipino Politics*, 241).

[235] Vai trò quan trọng của Đệ nhất Phụ nhân gây nên bất đồng rất lớn bên trong chế độ, vì nhiều nhà kỹ trị, cũng như nhiều người trong số các thành phần tương đối chuyên nghiệp hóa của quân đội, căm phẫn khả năng gây ảnh hưởng của bà đến các chính sách và các vị trí bổ nhiệm quan trọng.

[236] Cuộc cải cách đất đai yếu ớt của Marcos tương tự bị vô hiệu hóa bởi hoạt động thu hồi đất vô độ của chế độ; và các cuộc cải cách ngân hàng yếu ớt bị vô hiệu hóa bởi hoạt động thâu tóm ngân hàng của Marcos và thân hữu của ông. Xem Hutchcroft, *Booty Capitalism*, 140-142.

[237] Wurfel, *Filipino Politics*, 159, 266. Wurfel viết rằng các ước tính không chính thức về quy mô của Mặt trận Giải phóng Quốc gia Moro đạt đến khoảng 60.000 chiến binh.

[238] Byeongil Rho ghi lại rằng vào năm 1976 có khoảng 120 tù nhân chính trị ở Hàn Quốc, trong khi vào năm 1977 có khoảng 4.700 tù nhân chính trị ở Philippin. Giữa năm 1972 và 1977 có khoảng 10 trường hợp tử vong từ xung đột chính trị trong nước ở Hàn Quốc và

https://thuviensach.vn

3.588 người chết ở Philippin. Rho, *State Capability and Third World Politics*, 332-333.

[239] De Dios, *Philippine Policy-Making*, 114. “Thân hữu” dùng để chỉ những người có vị trí được chế độ hiện tại đặc biệt ưu đãi, bất kể nguồn gốc của họ. Một “đầu sỏ” có thể không phải là thân hữu hiện tại nhưng dù trong trường hợp nào anh ta hoặc cô ta cũng đã xác lập được danh vọng tiền tài của mình nhờ những đặc ân từ trước. Dưới chế độ Marcos, cả “đầu sỏ già” và “người mới” đều có được vị thế “thân hữu” và được gọi chung là “đầu sỏ mới”. Theo lý luận gia trưởng của chế độ, ham muốn chủ nghĩa tư bản thân hữu đã tồn tại ngay từ khi bắt đầu, nhưng Marcos biết rằng mình phải tiến hành “những bước thăm dò” và chờ những cơ hội xa hơn để bộc lộ chúng. Phỏng vấn, Adrian Cristobal, ngày 19 tháng 6 năm 1989.

[240] Để đảm bảo tính giản đơn, câu chuyện giả thuyết về người này đã loại bỏ các câu hỏi về khả năng liệu một nhà dân tộc chủ nghĩa mạnh mẽ như Park có nổi lên từ quân đội Philippin vốn không mấy bận tâm đến mối đe dọa và cạnh tranh từ bên ngoài, và ít, nếu không muốn nói là không hề có sự thù địch nào đối với cường quốc thực dân cũ, hoặc liệu một người như Marcos có leo đến được vị trí cao nhất hệ thống chính trị Hàn Quốc không. Có lẽ sẽ dễ hơn phần nào khi tưởng tượng một chính trị gia tự tăng cường quyền lực cho mình như Marcos có thể nổi lên từ các cấp bậc đại biểu quốc hội Hàn Quốc, nhưng đến cuối những năm 1950 - sau thành công tập trung hóa hệ thống chính trị của Lý - một chính trị gia như vậy có vẻ khó có khả năng đạt được mức độ độc lập và nền tảng địa phương mạnh như Marcos đã có khi ông thăng tiến lên các vị trí cao hơn.

[241] Bản chất bổ trợ của cấu trúc và tác nhân trong hai trường hợp này ít nhất có thể là do cách mà Park và Marcos bị định hình bởi bối cảnh nơi họ vươn lên. Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh rằng có nhiều cá nhân khác cũng có thể nổi lên từ cùng những hoàn cảnh như vậy. Ví dụ, người ta có thể tưởng tượng các kết quả rất khác nhau, nếu Fidel

https://thuviensach.vn

Ramos chứ không phải người anh em thứ hai của ông, Ferdinand Marcos nắm quyền thiết quân luật ở Philippin sau năm 1972.

[242] Trong kỷ nguyên Park, sự thúc đẩy đầu tư quốc gia vào khu vực công không kém mấy so với Hàn Quốc và Đài Loan. Wade, *Governing the Market,* 176-178.

[243] Trong phân tích, những nhà cung cấp được xem là ở đầu nguồn còn người tiêu dùng ở cuối nguồn.

[244] Cơ quan lập pháp tối cao của Trung Hoa Dân Quốc, tức Đài Loan.

[245] Amsden, *Asia's Next Giant,* 293-295. Tuy nhiên, Wade viết rằng Hàn Quốc sử dụng nhiều doanh nghiệp nhà nước khác, bao gồm Korea Electric Power và Korea Telecom.

[246] Xem Chương 11.

[247] Xem Chương 10.

[248] Xem Chương 9.

[249] Xem Chương 10.

[250] Xem Chương 10.

[251] Amsden, *Asia's Next Giant,* 175-176. Amsden có thể phóng đại tính độc lập của Hyundai. Bốn phần năm chi phí chuyển nhượng của Hyundai được trả cho Mitsubishi Motors. Clifford, Troubled Tiger, tr.262, chú thích 15.

[252] Mặc dù hầu hết hàng xuất khẩu Hàn Quốc đến từ các doanh nghiệp lớn, số lượng các doanh nghiệp nhỏ trong GDP và tỷ lệ công nhân tuyển dụng trong các doanh nghiệp nhỏ gần như cao bằng ở Nhật Bản và Đài Loan. Đúng là tỷ lệ các doanh nghiệp cực lớn có phần cao hơn ở Nhật Bản hoặc Đài Loan,nhưng số lượng nhân viên trung bình ở một doanh nghiệp lại hơi thấp hơn ở Hàn Quốc (14) so với ở Nhật Bản (16). Hàn Quốc không thiếu doanh nghiệp nhỏ mà thiếu doanh nghiệp vừa. Song, *Rise of the Korean Economy,* 111-114.

https://thuviensach.vn

[253] Giao dịch hoán đổi (swap) bao gồm hai giao dịch: giao ngay, kỳ hạn trái chiều được thực hiện đồng thời với các ngày hiệu lực khác nhau, giúp bảo hiểm rủi ro biến động tỷ giá và đảm bảo tính thanh khoản cho nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp thông qua việc mua giao ngay ngoại tệ này đồng thời bán kỳ hạn ngoại tệ này cho ngân hàng vào ngày hiệu lực thanh toán kỳ hạn và ngược lại.

[254] Unearned income hay còn gọi là thu nhập không làm việc mà có (từ tiền lãi đầu tư chẳng hạn...). (BT)

[255] Mỗi khu vực nhỏ hơn gồm Gangwon, Chungcheong và Seoul đều tạo ra hai chaebol trong 10 chaebol đứng đầu sau năm 1972, trong khi tỉnh Gyeonggi cuối cùng cũng được chia phần quyền lực và hào quang vào năm 1979 với Tập đoàn SK rất thành công của Choi Jong-hyeon.

[256] Các khu phức hợp công nghiệp khác được xây ở Gyeonggi-Incheon (1966), Kuro (1967), Kumi (1967), Pohang (1973), Masan (1969), Yochon-Kwangyang (1973), và Changwon (1973).

[257] Các đảng bị thống trị bởi các nhóm tinh hoa chính trị.

[258] Juan J. Linz định nghĩa chế độ độc tài là “các hệ thống chính trị với chủ nghĩa đa phương chính trị hạn chế, thiếu trách nhiệm, không có ý thức hệ định hướng chi tiết, nhưng có các khả năng tư duy đặc biệt, không có sự huy động chính trị rộng khắp cũng như mạnh mẽ, ngoại trừ ở một số thời điểm phát triển, và ở đó người lãnh đạo hoặc thỉnh thoảng là một nhóm nhỏ thực thi quyền lực trong những giới hạn không rõ ràng nhưng thực tế khá dễ nhận biết.” Xem Linz, “An Authoritarian Regime: The Case of Spain”, Erik Allardt và Stein Rokkan biên tập, *Mass Politics: Studies in Political Sociology* (New Press, 1970), 255.

[259] Thế hệ 386 chỉ các nhà hoạt động chính trị cực đoan của Hàn Quốc. Số “3” chỉ tuổi của họ (30-39 tuổi vào năm 2000), số “8” chỉ các năm vào đại học (1980-1989), và số “6” chỉ thập niên họ sinh ra (1961-1970).

https://thuviensach.vn

Table of Contents

“KỲ TÍCH SÔNG HÀN” VÀ NHÀ LÃNH ĐẠO CHUYỂN ĐỔI VĨ ĐẠI PARK CHUNG HEE

HÌNH ẢNH ĐA CHIỀU VỀ MỘT CON NGƯỜI KIỆT XUẤT

MỘT TÁC PHẨM ĐỒ SỘ VỀ NHÀ KIẾN TẠO QUỐC GIA PARK CHUNG HEE

Giới thiệu

PHẦN I

- Chương 1
- Chương 2
- Chương 3

PHẦN II

- Chương 4
- Chương 5
- Chương 6
- Chương 7
- Chương 8

PHẦN III

- Chương 9
- Chương 10
- Chương 11
- Chương 12
- Chương 13

PHẦN IV

- Chương 14
- Chương 15
- Chương 16

PHẦN V

- Chương 17
- Chương 18

https://thuviensach.vn

Chương 19
Kết luận

https://thuviensach.vn